# F. Đôxtôiepxki

# TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT

WWW.THUQUAN.NET, 2008.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 1
## Phần I

Vào một ngày đầu tháng bảy oi bức lạ thường, lúc xế chiều có một người trẻ tuổi rời gian gác xép thuê lại trong ngõ S., bước ra phố và chậm rãi đi về phía cầu K., dáng như tần ngần do dự.

Khi xuống thang gác, chàng đã may mắn tránh mặt được bà chủ trọ. Căn buồng xép của chàng kê sát dưới mái một toà nhà cao năm tầng và trông giống một cái tủ hơn là một gian phòng ở. Còn bà chủ - người cho chàng trọ, dọn cơm tháng và cho chàng mượn cả người dọn buồng - thì ở một căn nhà riêng phía dưới, cách buồng chàng một cầu thang, và mỗi lần ra phố thế nào chàng cũng phải đi ngang cánh cửa gian nhà bếp của bà chủ luôn luôn mở toang nhìn ra thang gác. Cứ mỗi lần đi ngang cánh cửa ấy người trẻ tuổi lại có một cảm giác sợ sệt bệnh tật khiến chàng xấu hổ và cau mặt. Chàng mắc nợ bà chủ trọ lút đầu lút cổ và sự gặp mặt bà ta lắm. Cũng chẳng phải chàng hèn nhát và khiếp nhược đến thế, trái lại nữa là đằng khác, nhưng ít lâu nay tâm thần chàng khích động và căng thẳng khác thường, gần như mắc chứng u uất. Chàng sống cô độc rụt sâu vào nội tâm và xa lánh mọi người, đến nỗi gặp ai chàng cũng sợ chứ chẳng riêng gì bà chủ trọ.

Chàng bị cảnh nghèo khó vùi đập, nhưng gần đây ngay cả tình cảnh túng bấn cũng không còn đè nén chàng nữa. Chàng đã bỏ hẳn mọi công việc và cũng chẳng buồn làm ăn gì cả. Thật ra chàng chẳng sợ mụ chủ nào hết, dù mụ có mưu mô gì để hại, chàng cũng mặc. Nhưng dừng chân trên thang gác, nghe những câu nói lải nhải đã nhàm tai về những chuyện vặt vãnh thường ngày chẳng có lý thú gì đối với mình, những câu đòi nợ dai dẳng, những lời doạ dẫm, than phiền, rồi chính mình lại phải kiếm cớ khất lần, xin lỗi, dối quanh; - không? Thà tìm cách lủi đi như một con mèo, rón rén xuống thang gác và chuồn thẳng một mạch, đừng để ai trông thấy.

Vả chăng lần nầy, khi bước ra phố chàng lại còn lấy làm lạ không hiểu sao mình lại sợ gặp cái mụ chủ nợ ấy đến thế.

"Ta đang mưu đồ một việc như vậy, mà đồng thời lại sợ những chuyện nhảm ấy ư - chàng nghĩ thầm, môi nở một nụ cười kỳ dị - thì… phải… tất cả đều

nằm trong tay con người, thế mà nó cứ bỏ lỡ cơ hội, chỉ vì hèn nhát… thật hiển nhiên quá đi rồi. Kể cũng lạ không biết người ta sợ cái gì nhất nhỉ? Bước một bước mới, nói lên một lời mới do chính mình nghĩ ra đấy, họ sợ cái ấy hơn cả… Nhưng mà mình nói nhiều quá! Mình không làm gì chính cùng vì nói nhiều. Mà cũng có lẽ mình nói nhiều bởi vì mình chẳng làm gì cả. Chẳng qua tháng vừa rồi mình đâm ra nói nhiều vì cứ nằm lì suốt đêm ngày trong xó mà nghĩ đến… chuyện trên trời dưới đất. Nhưng bây giờ mình đi thế nầy đề làm gì? Chả nhẽ mình có thể làm việc ấy sao? Việc ấy liệu có phải là chuyện nghiêm chỉnh không? Chẳng nghiêm chỉnh gì đâu. Thế thôi, chẳng qua mình tưởng tượng ra để tự tiêu khiển: chuyện đùa ấy mà. Phải, có lẽ chỉ là chuyện đùa thôi cũng nên?"

Ngoài đường phố nóng như thiêu đốt, không khí ngột ngạt, người qua lại xô đẩy, chen chúc nhau, đâu đâu cũng thấy ngổn ngang những vôi, gạch, gỗ xây nhà, bụi bặm, và phảng phất cái mùi hôi hám của mùa hè rất quen thuộc đối với những người dân Petersburg nào không thuê nổi một ngôi biệt thự ở ngoại thành. Thần kinh của người trẻ tuổi đã khích động sẵn, lại thêm tất cả những thứ đó dồn dập vào một lúc, nên càng thêm nhức nhối khó chịu. Mùi xú uế xông ra nồng nặc từ các tiệm rượu nhan nhản ở khu phố nầy, và những gã say rượu gặp nhan nhản trên hè phố tuy đang giờ làm việc, càng tô cho màu sắc ảm đạm và dơ dáy của bức tranh thêm đậm đà. Một cảm giác ghê tởm đến cùng cực thoáng hiện một khoánh khắc trên nét mặt thanh tú của người trẻ tuổi. Chàng rất khôi ngô, có đôi mắt thẫm màu rất đẹp, tóc hung đậm, vóc người trên trung bình, mảnh dẻ và cân đối. Nhưng phút chốc chàng dường như đã ngập sâu vào tâm trạng đăm chiêu, hay nói cho đúng hơn, một trạng thái hầu như mê muội; và chàng bước đi, không còn trông thấy gì xung quanh nữa, mà cũng chẳng buồn để ý đến cái gì hết. Chỉ thấy chàng chốc chốc lại lẩm bẩm câu gì trong miệng, theo cái thói quen nói một mình mà chàng vừa tự thú nhận. Lúc ấy chàng cùng nhận thấy ý nghĩ của chàng đôi khi rối loạn và thể chất chàng đã suy nhược lắm rồi: đã hai ngày nay chàng hầu như không có miếng gì lót dạ.

Chàng ăn mặc tồi tàn đến nỗi giá phải người khác, dù đã dạn dày chăng nữa, cũng phải thấy ngượng khi bước ra phố giữa ban ngày trong những tấm giẻ rách như vậy. Song ở khu phố nầy thì dù có ăn mặc thế nào cũng khó lòng mà khiến ai ngạc nhiên. Ở đây rất gần khu Chợ Hàng Rơm, lại có nhiều tiệm rượu, dân cư phần lớn là thợ thuyền, chen chúc trong những phố xá và ngõ hẻm ở khu vực trung tâm Petersburg nầy, cho nên quang cảnh chung nhiều khi được tô điểm bằng những mẫu người lắm hình lắm vẻ đến nỗi khó có thể ngạc nhiên khi gặp một bóng dáng quá kỳ quặc. Nhưng lòng người trẻ tuổi

đã chứa chất một sự khinh miệt hằn học đến nỗi mặc dầu chàng vốn có một tính cả thẹn và tự ái đôi khi rất ngây thơ, chàng cũng chẳng thấy ngượng nghịu chút nào khi phải phô bày những mảnh giẻ rách của mình trên đường phố. Còn như gặp người quen hay bạn học cũ thì đó lại là chuyện khác; nói chung chàng không thích gặp những người nầy… Vừa lúc ấy, có một gã say rượu chẳng hiểu tại sao và đi đâu mà lại ngất ngưởng trên một chiếc xe giàn to tướng thắng một con ngựa tải to tướng đang chạy qua phố; khi xe đến ngang tầm người trẻ tuổi, gã say rượu bỗng quát: "Ê, thằng cha đội mũ Đức kia?" rồi giơ tay chỉ chàng ngoác mồm cười rống lên. Người trẻ tuổi dừng phắt lại và lập cập đưa tay lên nắm lấy mũ. Chiếc mũ chàng đội là một chiếc mũ dạ hiệu *Zimmermann*(1) đã sờn hết tuyết và bạc phếch, loang lổ những vết bẩn và chi chít những lỗ thủng, vành mòn gần sát, méo xệch sang một bên, trông không còn ra cái hình thù gì nữa. Nhưng lúc bấy giờ chàng choáng người đi không phải vì xấu hổ mà vì một cảm giác gỉ khác hẳn, giống như kinh hãi.

- Mình đã biết mà - chàng lẩm bẩm trong cơn bối rối, - chính mình cũng đã nghĩ từ trước! Cái ấy mới tệ hại hơn cả! Chính những cái không đâu như thế, những cái vặt vãnh ngu xuẩn, tầm thường như thế lại có thể phá hỏng cả một ý đồ! Phải, cái mũ nầy dễ bị chú ý quá! Nó lố lăng, cho nên dễ bị chú ý… ăn mặc rách rưới thế nầy thì nhất định phải đội mũ lưỡi trai, một cái mũ khổ nào đấy cũng được, chứ không thể đội cái vật quái gở nầy. Chẳng thấy ai đội thứ mũ nầy cả, cách xa một dặm người cũng chú ý ngay, họ sẽ nhớ… Cái chính là về sau họ sẽ nhớ, thế là thành một tang vật. Lúc nầy, phải cố sao đừng để ai chú ý mới được.

Những cái vặt vãnh, những cái vặt vãnh lại chính là cái chủ yếu!… Chính những cái vặt vãnh nầy bao giờ cũng làm hỏng hết mọi việc.

Chàng không phải đi xa lắm. Chàng lại còn biết rõ từ cổng nhà trọ đến đấy bao nhiêu bước: đúng bảy trăm ba mươi bước. Trước kia trong khi mơ tưởng mông lung chàng đã có lần đếm. Dạo ấy chính chàng cũng chưa tin là thật và chỉ dùng những mộng tưởng liều lĩnh quái gở nhưng đầy sức cảm dỗ ấy để tự làm cho mình nôn nao, day dứt Nhưng từ dạo ấy đến nay đã được một tháng, chàng đã bắt đầu có một cách nhìn khác, và tuy những khi nói chuyện một mình chàng vẫn tự đay nghiến là bất lực và thiếu quả quyết, chàng dà dần dần quen xem cái mộng tưởng "quái gở" kia như một mưu đồ thật sự, mặc dầu trong thâm tâm chàng vẫn chưa dám tự tin. Bây giờ chàng đang đi "duyệt thử lại" việc đã mưu đồ, và cứ mỗi bước tâm trạng bứt rứt của chàng lại càng tăng thêm.

Tim như ngừng đập chân tay run lẩy bẩy, chàng đến gần toà nhà cao lớn một mặt trông ra con kênh đào, một mặt trông ra phố X… Toà nhà ngăn ra nhiều gian nhỏ làm nơi trú ngụ cho đủ các hạng người: thợ may, thợ khoá, đầu bếp; ở đấy có những người Đức thuộc đủ các loại, những cô gái mãi dâm, những viên thư lại… Qua hai cái cổng dẫn vào hai khoảng sân trước và sau nhà, người ra kẻ vào tấp nập. Trong nhà có ba hay bốn người gác cổng trông nom. Người trẻ tuổi rất hài lòng vì đã không chạm trán phải người nào trong bọn họ. Vừa lọt vào cổng, chàng liền rẽ ngoặt sang phải, lấm lét bước lên cầu thang. Thang gác phụ nầy chật hẹp và tối tăm, nhưng chàng đã biết rõ và đã nghiên cứu cặn kẽ hết những điều đó, nên rất hài lòng: tối thế nầy thì dù có con mắt tò mò nào dòm dõi cũng không ngại. Bây giờ mà mình còn sợ sệt thế nầy, thì giả sử khi đến đây để làm việc ấy thật, cơ sự còn sẽ ra sao?" - Chàng bất giác nghĩ thầm khi bước lên tầng thứ tư. Đến đây chàng phải dừng lại vì gặp phải mấy người cựu binh làm nghề khuân vác đang khiêng bàn ghế đồ đạc trong một gian nhà ra ngoài.

Chàng biết đây là gian của một gia đình công chức người Đức. "Thế nghĩa là lão người Đức kia dọn nhà đi và như vậy trong một thời gian nào đấy ở tầng thứ tư nầy, cuối thang gác nầy, chỉ có gian của mụ già là còn người ở. Như thế rất tốt, nhỡ khi có cần đến…" - Chàng lại nghĩ thầm, rồi đến giật chuông trước cửa mụ già. Cái chuông nhỏ khẽ rung lên rè rè, nghe như tiếng sắt tây chứ không phải tiếng đồng. Trong những gian phòng chật chội của loại nhà nầy hầu như bao giờ cũng dùng rặt một loại chuông ấy. Chàng đã quên bẵng cái âm thanh rè rè của chiếc chuông, và bây giờ cái âm thanh đặc biệt ấy bỗng như nhắc chàng nhớ lại một điều gì mà chàng chợt thấy hiện rõ mồn một trước mắt… Chàng bỗng rùng mình, vì lần nầy thần kinh chàng đã quá bạc nhược.

Một lát sau, cánh cửa mở hé ra thành một khe hở rất nhỏ; mụ già dòm khách qua khe hở với một vẻ nghi kỵ rõ rệt, chỉ thấy đôi mắt mụ long lanh trong bóng tối. Nhưng thấy ngoài hành lang đông người, mụ dạn dĩ lên và mở hẳn cửa ra. Người trẻ tuổi bước qua ngưỡng cửa, đặt chân vào gian phòng ngoài tối mờ mờ có một bức vách mỏng ngăn cách với một gian bếp chật chội.

Mụ già lặng lẽ đứng trước mặt chàng và nhìn chàng như dò hỏi. Đó là một mụ già khô đét, người bé loắt choắt, tuổi trạc sáu mươi, đôi mắt sắc và ác, cái mũi nhọn hoắt. Đầu mụ để trần, mớ tóc màu gai hơi bạc xức dầu trơn nhầy nhụa. Trên cái cổ mảnh và cao, trông như cái cẳng gà, quấn một thứ giẻ bằng nỉ mỏng, và tuy tiết trời nồng nực, trên vai mụ cũng vắt vẻo một

chiếc khăn choàng bằng lông thú xơ xác đã ngả sang màu vàng.

Mụ già ho khục khặc và đằng hắng luôn mồm. Trong khóe mắt của người trẻ tuổi khi nhìn mụ chắc. phải có một cái gì khác thường, vì thấy mắt mụ lại thoáng lộ vẻ nghi kỵ như cũ.

- Tôi là Raxkonikov, sinh viên. Tháng trước tôi có đến nhà bà một lần, - người trẻ tuổi vội nói lắp bắp và khẽ nghiêng minh chào, chàng vừa sực nhớ ra rằng mình cần phải nhã nhặn.

- Tôi nhớ cậu ạ, tôi nhớ rõ là cậu đã có lần đến đây. - Mụ già nói rõ từng tiếng, đôi mắt dò hỏi vẫn nhln chàng xoi mói.

- Thưa bà… lần nầy tôi đến cũng vì việc ấy… - Raxkonikov nói tiếp, hơi lúng túng và ngạc nhiên vì cái vẻ nghi kỵ của mụ già." Chắc mụ tá bao giờ cũng vẫn thế, chẳng qua lần trước mình không để ý đấy thôi" - chàng nghĩ thầm với một cảm giác khó chịu.

Mụ già im lặng một lát như suy nghĩ điều gì, rồi tránh sang một bên nhường lối cho khách và chỉ cửa buồng nói:

- Mời cậu vào nhà.

Người trẻ tuổi bước vào một gian phòng nhỏ hẹp, tường dán giấy vàng, cửa sổ có chăng màn nhiễu, trên bậu đặt mấy chậu hoa dương hải đường. Ánh mặt trời lặn chiếu vào phòng sáng rực. "Thế nghĩa là đến lúc ấy ánh nắng cũng sẽ chiếu sáng như thế nầy…". Ý nghĩa ấy bất giác vụt qua óc Raxkonikov.

Chàng đưa mắt rất nhanh nhìn khắp gian phòng một lượt đề xem xét và ghi nhớ thật kỹ cách bày biện. Nhưng trong phòng chẳng có gì đặc biệt. Đồ đạc đều làm bằng gồ màu vàng và đã cũ lắm, gồm một chiếc đi-văng lưng rất rộng bằng gỗ uốn, một cái bàn hình bầu dục đặt trước đi-văng, một chiếc bàn trang điểm với một tấm gương móc lên khoảng tường giữa hai khung cửa sổ mấy chiếc ghế đặt dọc tường và vài ba bức tranh rẻ tiền đóng khung gỗ vàng, vẽ những cô gái Đức cho chim đậu trên tay, đồ đạc trong phòng chỉ có thể. Ở một góc phòng, trước một bức tượng thánh nhỏ, leo lét một ngọn đèn thờ. Mọi vật đều sạch sẽ tinh tươm, bàn ghế và sàn nhà đều được đánh xi bóng lộn. "Bàn tay mụ Lizaveta đây" - người trẻ tuổi nghĩ thầm. Khắp gian nhà không tìm đâu lấy được một hạt bụi. "Chỉ có mấy mụ đàn ba goá

già nua và độc ác mới có cái nề nếp sạch sẽ như thế nầy" - Chàng tự nhủ tiếp và tò mò liếc mắt về phía bức màn vải hoa trên khung cửa dẫn vào căn buồng nhỏ thứ hai, nơi đặt giường ngủ của hai mụ già và một chiếc tủ ngăn. Chàng chưa lần nào ghé mắt vào đấy. Cả gian nhà ở chỉ có hai căn buồng nầy.

- Cậu cần hỏi việc gì? - mụ già nói, giọng nghiêm nghị, trong khi bước vào phòng đứng trước mặt chàng như lúc nãy, để có thể nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Tôi mang cái nầy lại cầm. Đây ạ! - Và chàng móc túi lấy ra một chiếc đồng hồ quả quít mỏng bằng bạc, mặt sau có chạm một quả địa cầu. Dây chuyền đeo đồng hồ đánh bằng thép.

- Nhưng chuyến cầm lần trước đã hết hạn rồi. Cậu hẹn một tháng: đến nay đã quá mất ba ngày.

- Tôi sẽ trả thêm cho bà một tháng lãi nữa. Bà nán đợi cho ít lâu.

- Cái đó còn tuỳ tôi, cậu ạ, nán đợi hay đem bán ngay bây giờ là tuỳ tôi.

- Cái đồng hồ nầy liệu có được nhiều tiền không, bà Aliona Ivanovna?

- Cậu cứ đem đến đây rặt những của rẻ thối không đáng giá một xu. Lần trước cậu đem cầm chiếc nhẫn tôi đưa cậu hai tờ(2), chứ thật ra đến hàng thợ bạc mà mua thì dễ chỉ đến một rúp rưỡi.

- Bà ứng cho tôi bốn rúp, tôi sẽ chuộc lại, chả đấy là vật kỷ niệm của cha tôi. Tôi sắp lĩnh được món tiền.

- Một rúp rưỡi, tiền lãi trừ trước, cậu không ưng thì thôi vậy.

- Một rúp rưỡi? - người trẻ tuổi thốt lên.

- Tuỳ cậu đấy, - mụ già nói đoạn trao trả chiếc đồng hồ lại. Người trẻ tuổi cầm lấy, lòng căm uất đến nỗi toan bỏ đi ngay. Nhưng chàng chợt nghĩ lại, sực nhớ rằng mình chẳng còn biết đi đâu nữa; vả chăng chàng đến đây còn có mục đích khác.

- Bà đưa tiền đây, - người trẻ tuổi nói, giọng cộc cằn.

Mụ già lục túi tìm chùm chìa khoá và đi sang buồng bên, sau bức màn. Đứng lại một mình giữa căn phòng, người trẻ tuổi tò mò lắng tai nghe ngóng và nhẩm suy tính. Bên kia có tiếng mụ già mở tủ ngăn. "Chắc là ngăn trên cùng - chàng phỏng đoán - Mụ ta bỏ chìa khoá ở túi bên phải… Mấy chiếc đều móc vào cái khâu bằng thép thành một chùm. Có một chiếc to gấp ba mấy chiếc kia, đầu khoá răng cưa, chắc hẳn không phải chìa khoá mở tủ ngăn… Thế nghĩa là còn có một cái tráp hay một cái rương gì đấy… kể cũng lạ. Chìa khoá rương đều như thế cả… Nhưng sao ta lại có những ý nghĩ hèn hạ đến thế…"

Mụ già trở ra.

- Đây cậu ạ: mỗi tháng trừ lãi mỗi rúp một hào, tôi trừ trước một tháng lãi, vị chi mỗi rúp rưỡi trừ một hào rưỡi. Thế với lại trừ thêm vào chỗ hai rúp tháng trước của cậu hai hào nữa, vị chi cả thảy là ba hào rưỡi. Vậy bây giờ tôi đưa cậu một rúp mười lăm cô-pếch tiền cầm đồng hồ. Đấy cậu cấm lấy!

- Ơ! Thế ra bây giờ chỉ còn một rúp mười làm cô-pếch thôi ư?

- Đúng thế đấy ạ.

Người trẻ tuổi không cãi lại, lắng lặng cầm lấy tiền. Chàng nhìn mụ già và chần chừ chưa đi vội, như còn muốn nói gì hay làm gì nữa, nhưng cụ thể là cái gì thì dường như chàng cũng không rõ.

- Bà Aliona Ivanovna ạ, có lẽ nay mai tôi lại sẽ mang lại một cái nữa… bằng bạc… đẹp lắm… một chiếc hộp đựng thuốc lá… khi nào tôi lấy ở bạn tôi về… - chàng đâm luống uống và im bặt.

- Thôi đến luc ấy hẵng hay cậu ạ.

- Chào bà… Thế bà lúc nào cũng ở nhà một mình à? Bà em đi vắng à? - chàng cố lấy giọng thật ung dung hỏi mụ già khi bước ra phòng ngoài.

- Cậu hỏi mụ em nhà tôi có việc gì thế?

- Thì… cũng chẳng có gì đâu. Tôi chỉ hỏi thế thôi. Chắc bà lại tưởng… Thôi chào bà Aliona Ivanovna.

Raxkonikov ra về, tâm thần mỗi lúc một thêm bối rối. Khi xuống thang gác, chàng còn dừng lại mấy lần như chợt có điều gì làm cho chàng choáng cả người đi. Và cuối cùng, khi đã ra phố hàng thốt lên: "Trời ơi! Ghê tởm quá! Mà có lẽ nào, lẽ nào ta lại không, chỉ là chuyện nhám, phi lý hết sức? - chàng ngần ngừ nói thêm. - Chả nhẽ một việc khủng khiếp như vậy mà ta có thể nghĩ đến? Lòng ta có thể chứa đựng những điều nhơ nhuốc như thế ư? Tệ hơn cả là nó bẩn thỉu, xấu xa, kinh tởm hết sức!… Thế mà suốt một tháng ròng ta có thể…"

Nhưng những lời nói, những tiếng kêu chàng thốt ra không sao biểu lộ hết nỗi xúc động trong lòng chàng.

Cái cảm giác ghê tởm cùng cực đã bắt đầu đè nén, dày vò chàng ngay từ khi đang đi đến nhà mụ già, bây giờ đã mãnh liệt và rõ ràng đến nỗi chàng không còn biết trốn vào đâu cho thoát cơn ám ảnh nầy. Chàng bước trên vỉa hè như người say rượu, không trông thấy người qua đường và cứ xô phải họ, mãi đến phố sau chàng mới định thần lại. Đưa mắt nhìn quanh, chàng nhận thấy mình đang đứng trước một tiệm rượu dọn trong một gian nhà hầm có mấy bậc thang từ trên vỉa hè dẫn xuống cửa ra vào. Vừa lúc ấy có hai gã say rượu từ trong tiệm dìu nhau hước ra, mồm chửi bới lảm nhảm. Raxkonikov không nghĩ ngợi gì lâu. Chàng lập tức bước xuống mấy bậc thềm. Xưa nay chàng chưa lần nào vào quán rượu, nhưng bây giờ chàng thấy chóng mặt và thêm vào đấy lại khát bỏng cả họng. Chàng đang thèm uống một cốc bia lạnh, và hơn nữa chàng chợt có ý nghĩ rằng mình đột nhiên bạc nhược hẳn đi như thế nầy là vì đói. Chàng đến ngồi ở một góc tối và bẩn, cạnh một cái bàn nhớp nháp, gọi bia và khao khát nốc cạn cốc thứ nhất. Lập tức mọi vật đều sáng tỏ ra, và trí óc chàng cũng trở nên minh mẫn. "Tất cả những cái đó đều là chuyện nhảm, - chàng nói, lòng khấp khởi hy vọng, - chẳng việc gì mình phải bứt rứt! Chẳng qua là một sự rối loạn về cơ thể. Chỉ cần uống cốc lia. cắn miếng bánh - thế là trong một thoáng trí óc đã lại minh mẫn, ý định đã lại vững vàng! Xì! toàn chuyện không đâu!" Nhưng tuy chàng nhổ nước bọt một cách khinh bỉ như vậy, khoé mắt chàng cùng đã vui hẳn lên, dường như chàng vừa đột nhiên thoát khỏi một ách gì khủng khiếp. Chàng đưa mắt thân mật nhìn những người ngồi trong tiệm. Nhưng ngay trong phút ấy chàng cũng mơ hồ cảm thấy tâm trạng lạc quan nầy có một cái gì bệnh tật.

Bấy giờ trong tiệm rượu chỉ còn lác đác mấy người khách. Ngoài hai người say rượu chàng đã gặp trên bậc thang, sau họ còn có cả một tốp khoảng năm người ra về, lôi theo một cô gái điếm, vừa đi vừa kéo phong cầm - Họ đi khuất, quán rượu im lặng và rộng rãi hẳn ra. Chỉ còn lại một người hơi ngà

ngà say ngồi trước mặt cốc bia, dáng dấp như một người tiểu thương, bạn hắn là một người to béo phục phịch mặc áo xibirca dài, để bộ râu hoa râm; say tuý luý, hắn nằm ngủ trên chiếc ghế dài và thỉnh thoảng, như chợt tỉnh giấc, lại bẻ ngón tay kèu răng rắc, vươn vai và nhấc lưng lên dây mấy cái, nhưng vẫn không ngồi dậy, mồm khẽ ê a hát một bài nhám nhí nào đấy, vừa ngâm nga vừa cố nhớ lại những câu thơ như:

*Suốt năm hú hí với nhà tôi*

*Suốt năm hú… hú h…í hí …*

Hoặc sau một lát lại sực tỉnh, hát:

*Đang đi trên phố Podiatsexkaya*

*Tôi bỗng gặp người năm xưa…*

Nhưng chẳng ai buồn chia sẽ hạnh phúc của hắn, thậm chí bạn hắn còn tỏ thái độ thù địch và nghi ngờ đối với những cơn cảm hứng nầy trong tiệm còn có một người trông vẻ như một viên công chức về hưu. Hắn ngồi riêng ra một xó, trước mặt để một be rượu, chốc chốc lại nhấp từng ngụm nhỏ và dạo mắt nhìn quanh. Hình như hắn cũng đang có chuyện gì bứt rứt.

***Chú thích:***

*(1) Zimmermann, một hiệu mũ dạ nổi tiếng của Đức*

*(2) Ý nói hai đồng rúp tiền giấy.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 2
## Phần I

Raxkonikov thường tránh những nơi đông người và như ta đã biết, vốn không muốn tiếp xúc với bất cứ ai, nhất là gần đây. Nhưng bây giờ chàng lại cảm thấy có một cái gì thu hút chàng đến với người đời. Dường như có một cái gì thu hút chàng đến với người đời. Dường như có một cái gì mới mẻ chợt diễn ra trong lòng Raxkonikov: chàng thấy thèm được chuyện trò với người khác. Trong suốt tháng qua, tâm trạng lo âu, đăm chiêu bứt rứt âm thầm đã làm chàng quá mệt mỏi, đến đỗi nay chàng chỉ muốn hít thở - dù chỉ trong một phút - bất kỳ một thứ không khí nào khác; và chàng la cà trong quán rượu một cách thích thú, không nề hà cảnh bẩn thỉu.

Lão chủ quán thì ở gian trong, nhưng cũng hay ra phòng khách. Trước tiên, người ta thấy đôi ủng có bẻ ve cổ đỏ bảnh bao đánh xi bóng nhoáng của lão hiện ra trên bậc thang, rồi đến cả người lão lù lù bước xuống.

Lão mặc một cái áo dài đuôi tôm gấp nếp và một chiếc gi-lê xa tanh đen cáu ghét đến phát sợ, không thắt cà vạt. Mặt lão bóng nhoáng như một ổ khoá sắt bôi dầu kỹ. Sau quầy hàng có một đứa bé độ mười lăm tuổi và đứa nữa bé hơn, chuyên bưng thức ăn đó nhắm cho khách. Trên quầy bày nào dưa chuột thái nhỏ, nào bánh mì đen sấy khô, nào cà thái ra từng miếng nhỏ: những thứ đó toả ra một mùi rất khó ngửi, không khí ngột ngạt không sao chịu nổi và nồng nặc hơi rượu, đến nỗi tưởng chừng như chỉ thở trong năm phút cũng có thể say được.

Đôi khi có thể gặp những người hoàn toàn không quen biết nhưng ngay từ khi mới nhác trông và tuy chưa trao đổi với nhau một lời nào: ta cũng đã có thiện cảm với họ. Dó chính là cảm tưởng của Raxkonikov đối với người khách hàng ngồi cách chàng một quãng xa xa, trông giống như một công chức về hưu. Về sau, có nhiều lần Raxkonikov nhớ lại cái cảm giác ban đầu ấy và cũng cho đó là do một linh cảm. Raxkonikov chăm chú nhìn người công chức, dĩ nhiên cũng vì hắn ta nhìn Raxkonikov chằm chặp, rõ ràng là muốn bắt chuyện với chàng. Còn đối với những khách hàng khác, kể cả lão chủ, người công chức hình như đã quen lắm rồi - hắn nhìn họ với một vẻ chán chường khó chịu lẫn một tý ngạo mạn nữa - như đối với những người

hạ lưu ít học thức: chẳng ai hơi đâu đi nói chuyện với hạng người đó. Hắn ta trạc ngoại ngũ tuần, người tầm thước, vạm vỡ, tóc hoa râm, đầu hói, da mặt vàng bủng, thậm chí ngả sang màu lá úa, sưng phị ra vì nghiện ngập, đôi mi húp híp nứt rả hai kẽ hờ để lộ đôi mắt ti hí đó ngầu nhưng sáng và tinh nhanh. Trông hắn ta có một cái gì rất kỳ lạ. Cái nhìn của hắn dường như chan chứa nhiệt tình, và có lẽ cũng không thiếu ý nhị hay trí thông minh: nhưng trong cái nhìn đó cũng thấy lóe lên những ánh điên rồ. Hắn vận một chiếc áo lễ phục cũ màu đen đã rách mướp, chỉ còn đính hờ mỗi một chiếc cúc mà hắn cài lại cẩn thận, tỏ ra cũng còn chú ý đến phép lịch sự. Ngực áo sơ mi nhàu nát bẩn thỉu thòi ra ngoài chiếc áo gi-lê xa-tanh Nam-kinh. Râu hắn cạo nhẵn như mọi người công chức khác, nhưng nay đã mọc xanh lún phún. Quá nhiên dáng dấp của hắn phảng phất cái vẻ chừng chạc của một người công chức. Nhưng hắn ta lại thẫn thờ, lo lắng, luôn tay vỗ tóc, thỉnh thoảng lại giơ cả hai tay lên ôm lấy đầu, hai khuỷu tay áo đã sờn chống xuống chiếc bàn nhầy nhợp. Cuối cùng hắn nhìn thẳng vào mặt Raxkonikov và nói to, giọng răn rỏi:

- Thưa tiên sinh, ngài cho phép tôi thưa chuyện đứng đắn? Bởi vì, tuy trông ngài không có gì là sang trọng, song kinh nghiệm cũng cho tôi biết rằng ngài là người có học thức và không hay uống rượu. Bình sinh tôi bao giờ cũng kính trọng người có học vấn mà lại có đức hạnh, hơn nữa tôi là tư vấn danh dự(1). Tôi tên là Marmelazov, tư vấn danh dự - Ngài cho phép tôi hỏi: ngài đã từng đảm nhiệm công vụ gì.

- Không, tôi đang học… - người tuổi trẻ trả lời, hơi ngạc nhiên với lối nói đặc biệt cầu kỳ và cách hòi chuyện đột ngột như ném thẳng vào mặt người ta.

Tuy lòng ham muốn được tiếp xúc với người đời vừa mới chớm nẩy ra chốc lát trong lòng chàng, nhưng mới thoáng nghe hắn ta nói, cái cảm giác chán ghét khó chịu thường ngày đối với những người lạ động chạm (hay chỉ muốn động chạm thôi) đến cả nhân mình đã lại nổi dậy.

- À vậy ra ngài là sinh viên, hoặc là cựu sinh viên? - người công chức reo lên - Tôi đoán đúng. Kinh nghiệm, thưa ngài, chính là nhờ kinh nghiệm lâu năm đấy! - Và để tỏ ý tán thưởng hắn ta đưa ngón tay chỉ lên trán - Ngài vốn là sinh viên hoặc đã từng lui tới giảng đường. Nhưng ngài cho phép…

Hắn ta lảo đảo đứng dậy, cầm lấy chai, cốc đến ngồi bên cạnh người trẻ tuổi. Hắn đã say, nhưng nói năng mạnh dạn và láu lỉnh, chỉ thỉnh thoảng mới có

đôi chỗ hơi nhịu và kéo dài lằng nhằng. Hắn vồ lấy Raxkonikov một cách khao khát tựa hồ như suốt một tháng nay chính hắn cũng chưa được nói chuyện với một bóng người nào.

- Thưa ngài - hắn vào đề một cách gần như long trọng - nghèo nàn không phải là thói xấu xa: đó là một chân lý. Tôi còn biết rằng say rượu không phải là một đức hạnh: đó lại càng là một chân lý. Nhưng sự khốn cùng, thưa ngài, khốn cùng chính là một sự xấu xa đấy ạ. Trong cảnh nghèo nàn ngài còn có thể giữ được bản tính cao thượng của tâm hồn, nhưng trong cảnh khốn cùng thì không bao giờ và không ai có thể giữ được. Khi ngài ở trong cảnh khốn cùng, người ta sẽ đuổi ngài, không phải đuổi bằng gậy nữa, thưa ngài, người ta sẽ quét ngài ra khỏi xã hội loài người bằng một cái chổi để cho càng thêm nhục nhã. Thật đúng, vì nếu lâm vào cảnh khốn cùng thì tôi chính là người đầu tiên sẽ tự sỉ vả tôi. Rồi sau đó là rượu! Thưa ngài, cách đây một tháng, vợ tôi bị ông Lebeziatnikov đánh, mà vợ tôi nào có giống tôi cho cam, chắc ngài cung hiểu điều đó? Ngài cho phép tôi hỏi thêm một điều nữa, chẳng qua vi tò mò thôi - ngài đã bao giờ ngủ đêm trên sông Nêva, trên những chiếc thuyền chở rơm chưa?

- Chưa, chưa có lần nào - Raxkonikov đáp. - Sao kia ạ?

- Ấy tôi thì tôi đã ngủ, năm đêm nay rồi đấy.

Hắn ta rót đầy cốc, uống cạn và trầm ngâm suy nghĩ. Trên quần áo và ngay cả trên tóc hắn nữa quả nhiên có những cọng rơm bám rải rác. Rất có thể đã năm hôm nay hắn không thay quần áo, cũng không tắm rửa gì. Nhất là hai bàn tay hắn, thôi thì bẩn nhầy nhụa, đỏ ối, móng đen kịt.

Câu chuyện của hắn hình như thu hút được sự chú ý tuy uể oải của mọi người xung quanh. Mấy đứa trẻ sau quầy hàng bắt đầu cười khúc khích. Lão chủ, chắc là giữ ý, từ trên gian gác đi xuống để nghe "anh chàng vui nhộn"; lão ngồi cách xa Marmelazov, ngáp dài một cách uc oải nhưng quan trọng. Chắc hẳn ở đây người ta đã quen biết Marmelazov từ lâu, và cái khuynh hướng nói năng kiểu cách của hắn chắc cũng đã thoát thai từ thói quen nói chuyện thường xuyên với những người không quen biết trong tiệm rượu. Thói quen đó đã biến thành một nhu cầu ở một số người say, và nhất là ở những kẻ bị kiểm chế và ngược đãi ở nhà. Vì lẽ đó nên họ cố tranh thủ sự đồng tình, và nếu được, cả sự nể vì nữa trong đám bạn nghiện.

- Nầy, "anh chàng vui nhộn"! - lão chủ nói to lên - Thế tại sao đằng ấy

không làm việc? Đằng ấy là công chức sao không đến sở mà làm?

- Thưa ông, tại sau tôi không làm việc ư? - Marmelazov chỉ hướng về Raxkonikov mà trả lời, làm như thế chính chàng hỏi hắn. - Tại sao tôi không làm việc ư? Làm như thể tôi không đau lòng vì phải co mình nằm không! Tôi không dứt ruột hay sao, khi ông Lebeziatnikov cách đây một tháng đã dám thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh vợ tôi. Xin lỗi ông bạn trẻ, đã có lần nào… hừm, nói giả dụ như thế, ông đã có lần nào hỏi vay tiền một cách vô hy vọng chưa?

- Có nhưng mà vó hy vọng là thế nào?

- Nghĩa là toàn hoàn vô hy vọng ấy mà! Vay mà biết trước rằng mình không thể trông mong gì hết. Đấy, chắc ông cũng biết rõ, nói giả dụ một người nào đó, một công dân tối hữu dụng và đầy thiện ý, sẽ không đời nào cho ông vay tiền. Mà tại sao họ lại cho tôi vay mới được chứ? Họ biết chắc rằng tôi sẽ không trả kia mà: Vì thương hại chăng? Nhưng ông Lebeziatnikov, con người thức thời luôn theo sát các tư tưởng mới, vừa nói với tôi rằng ở thời đại ta ngay lòng thương hại cũng bị khoa học cấm đoán, và ở nước Anh, xứ sở của chính trị kinh tế học, người ta đã thực hiện điều đó. Vậy, xin hỏi, tại sao họ lại cho vay được? Ấy thế là tuy biết trước họ sẽ không cho vay, ông vẫn cất bước lên đường và…

- Nhưng đi như thế để làm gì? - Raxkonikov nói chen vào.

- Thế nếu người ta không còn một ai để đến và cũng không biết đi đâu nữa thì biết làm thế nào? Phàm đã là người ta phải có một nơi nào để mà đến chứ. Bởi vì cũng có lúc nhất thiết phải ra đi, dù là đi đâu. Khi đứa con gái độc nhất của tôi lần đầu tiên phải ra đi với một tấm thẻ vàng(2), tôi cũng đã phải đi… vì con gái tôi hiện sống với tấm thẻ vàng đấy ạ! - hắn ta vừa nói thêm vừa nhìn chàng thanh niên vẻ hơi ngại ngùng - Chẳng làm sao cả, thưa ông, chẳng làm sao cả! - hắn vội vàng tuyên bố, vẻ thản nhiên, khi nghe thấy hai đứa bé sau quầy hàng phì cười và chính lão chủ cũng cười mỉm. - Chẳng làm sao cả! Những cái lắc đầu đó không làm tôi nao núng tý nào - Bởi vì ai nấy đều đã biết chuyện ấy, và tất cả những diều gì bí mật rồi cùng đều trở nên hiển nhiên cả, tôi cũng không khinh miệt thái độ đó mà chỉ cam tâm chịu đựng thôi. Thôi kệ họ, kệ họ… "Đây con người"(3). Xin ông cho phép, ông bạn trẻ, ông có thể… Không, phải nói cho mạnh và nổi bật hơn: không phải là "ông có thể"… Không phải, "ông có dám" nhìn thẳng vào mặt tôi mà khẳng định rằng tôi không phải là một con lợn không?

Chàng thanh niên lặng thinh không đáp.

- Vậy thì - Nhà hùng biện ung dung nói tiếp, giọng lần nầy lại càng chững chạc và trang trọng một cách có dụng công, sau khi đợi cho những tiếng cười vừa nổi lên trong phòng tắt hẳn - Vậy cứ cho rằng tôi là một con lợn, còn nàng là một bậc mệnh phụ. Tôi là hình ảnh của loài thú vật, còn Katerina Ivanovna, vợ tôi, là một nhân vật có học thức và bẩm sinh là con của một sĩ quan tham mưu. Cứ cho rằng tôi là một thằng hèn, còn nàng thì có một tâm hồn thanh cao, và được giáo dục thêm những tình cảm tôn quý. Tuy vậy… Ôi giá nàng thương hại tôi? Thưa ông, bởi vì mỗi người tất phải có một nơi nào người ta thương hại mình chứ, phải không, thưa ông? Mà Katerina Ivanovna tuy là người quảng đại song cũng không được công bằng… và tuy tôi cũng hiểu rằng nàng có túm lấy mớ tóc xù của tôi thì cũng chỉ vì thương hại thôi… vì tôi có thể nhắc lại mà không bối rối rằng nàng vẫn thường túm lấy tóc tôi, ông bạn trẻ ạ - hắn ta nhấn mạnh một cách càng trang trọng khi lại nghe tiếng cười khúc khích, - Nhưng - trời ơi giá có bao giờ, dù chỉ một lần thôi, - nàng… Nhưng không, không! Toàn là chuyện hão huyền hết, sao tôi lại còn nói đến làm gì? Không có gì đáng nói cả, vì mọi điều mong muốn đều đã được thực hiện khá nhiều lần, đã nhiều lần tôi được thương hại nhưng, nhưng mà tính tôi vốn thế, và tôi bẩm sinh là một con vật.

- Còn phải nói! - Lão chủ quán vừa ngáp vừa buông một lời nhận xét.

Marmelazov giáng mạnh nắm đấm xuống bàn, vẻ cương quyết.

- Tính tôi vốn thế? Ông có biết không, thưa ông, ông có biết rằng ngay cả đến bít tất của nàng tôi cũng đem uống rượu không? Không phải là giầy đâu nhé, vì nếu thế thì cũng còn tạm gọi được là, thường tình, mà là bít tất kia, bít tất của nàng kia? Nướng vào tiệm rượu! Lại chiếc khăn quàng cổ lông cừu tơ của nàng nữa! Khăn của người ta tặng nàng thuở trước, vốn là của riêng nàng, chứ không phải của tôi. Cái xó của gia đình tôi ở lạnh lắm. Mùa đông năm nay, nàng lại cảm hàn và bắt đầu ho ra máu. Chúng tôi có ba cháu nhỏ, Katerina từ sáng đến chiều cứ quần quật nào là chải đầu kỳ cọ tắm rửa cho chúng, vì từ thuở bé, nàng đã quen sạch sẽ. Nàng yếu phổi và đang bị bệnh lao đe doạ, mà tôi cũng biết thế. Chả nhẽ tôi lại không thấy được điều đó hay sao! Mà càng có rượu vào tôi lại càng thấy rõ. Và tôi uống rượu cũng chính là để cố tìm thấy niềm đồng cảm và nỗi sầu muộn trong chất men. Tôi uống vì muốn đau khổ thêm bội phần.

Hắn gục đầu xuống bàn, vẻ tuyệt vọng.

- Anh bạn trẻ ơi - hắn ngửng đầu lên nói tiếp - Tôi tưởng như đọc được một nét sầu muộn trên gương mặt anh. Ngay từ khi anh mới vào tôi đã thấy rõ như vậy cho nên tôi đã bắt chuyện với anh ngay tức khắc. Kể cho anh nghe câu chuyện đời tôi, tôi không hề muốn tự bêu xấu tôi trước mặt những kẻ vô công rồi nghề kia, vì họ cũng đã biết hết từ trước rồi, mà là muốn tìm thấy một con người nhạy cảm và có học. Anh cũng nên biết rằng vợ tôi đã được dạy dỗ ở một học viện trong trấn dành riêng cho các thiếu nữ con nhà quý phải, và trong buổi lễ tốt nghiệp, nàng đã cầm chiếc khăn san, nhảy trước mặt quan tổng trấn và các vị quan khách khác, vì thế nàng đã được thưởng một huy chương vàng và một bằng khen - Tấm huy chương thì… Tấm huy chương thì đã bán đi rồi… từ lâu rồi… hừm… bằng khen thì đến nay vẫn còn nằm trong hòm của nàng và gần đây nàng còn đem ra cho mụ chủ nhà xem. Tuy giữa nàng với mụ chủ nhà luôn luôn có những chuyện xích mích cãi vã tối ư thường xuyên nhưng nàng lại thích kể lể - với bất kỳ ai - về những ngày hạnh phúc đã qua mà nàng vẫn tự hào. Tôi không hề trách nàng, không hề, bởi vì tất cả những kỷ niệm của nàng nay chỉ còn có thể, những cái khác thì đã tan thành tro bụi. Đúng. Đúng, nàng là một người nóng nảy, kiêu hãnh và cương nghị. Nàng tự lau lấy sàn nhà, ăn bánh mì đen, nhưng không thể để cho ái khinh mình. Chính vì vậy mà nàng không thể chịu được thói thô bạo của ông Lebeziatnikov, và khi ông ta giở thói vũ phu đánh nàng, nàng đã nằm liệt giường, vì bị đòn thì ít mà bị xúc phạm thì nhiều hơn. Khi tôi cưới nàng thì nàng đã là một quả phụ có ba con nhỏ. Đời chồng trước, nàng lấy một viên sĩ quan bộ binh mà nàng yêu. Nàng đã trốn nhà đi với hắn ta. Nàng yêu hắn tha thiết nhưng hắn lại bê tha cờ bạc, bị đưa ra toà và ít lâu sau thì chết. Càng về sau hắn ta càng hay đánh nàng. Tuy nàng không thể tha thứ cho hắn - điều đó tôi có đủ tài liệu để biết chắc - nhưng mỗi khi nhớ đến hắn, nàng không sao cầm được nước mắt và vẫn thường nhắc đến hắn để răn tôi. Tôi cũng vui lòng, rất vui lòng, vì như vậy, ít nhất trong tưởng tượng, nàng cũng có thể hình dung là ngày xưa mình sung sướng lắm. Hắn ta để lại cho nàng ba đứa con nhỏ ở một huyện xa xôi hẻo lánh mà hồi đó tôi cũng ở đấy, và trong một tình trạng cùng khổ tuyệt vọng đến nỗi chính tôi, một người đã từng lăn lộn khắp đó đây, cũng không sao tả nổi. Họ hàng của nàng đều từ bỏ nàng. Mà nàng thì lại kiêu ngạo, kiêu ngạo quá đỗi… Và thưa ông, thế là tôi, một anh chàng goá vợ có một đứa con gái mười bốn tuổi với đời vợ trước, tôi đã đến xin hỏi nàng làm vợ, vì tôi không thể khoanh tay đứng nhìn nỗi khổ đau đó. Một người đàn bà có học thức và cao quý như vậy mà lại thuận lòng kết hôn với tôi! Chỉ riêng việc ấy thôi cũng đủ để ông thấy rõ nàng đã lâm vào một cảnh cơ cực đến thế nào? Ấy thế mà nàng cũng đã lấy

tôi! Nàng khóc nức nở, nàng vò đầu bứt tai, nhưng nàng đã lấy tôi! Vì nàng không còn biết đi đâu nữa. Ông có hiểu không, thưa ông, ông có hiểu không còn biết đi đâu nghĩa là thế nào không? Không! Cái ấy, ông chưa hiểu được… Suốt một năm tôi đã một lòng một dạ làm tròn nhiệm vụ một cách trong sạch và không sờ đến cái nầy. - hắn chạm ngón tay vào chai rượu - Vì tôi vốn có lương tâm. Nhưng ngay việc đó cũng không làm cho nàng hài lòng. Rồi thì tôi mất việc, không phải lỗi tại tôi mà vì công sở giảm biên chế nhân sự, *thế là tôi lại đâm ra rượu chè*. Sau khi lang thang khắp nơi và chịu đựng muôn vàn khổ cực, chúng tôi đã dừng lại ở nơi kinh thành tráng lệ với muôn ngàn lâu đài rực rỡ nầy, thấm thoát đã được một năm rưỡi, và ở đây tôi lại tìm được một việc làm. Tìm được rồi lại mất, ông ạ, lần nầy thì chính là lỗi tại tôi, vì cái thói nghiện ngập tai hại của tôi. Bây giờ thì chúng tôi trọ trong một góc nhà của mụ Amalya Ivanovna Lippevekzen; còn như lấy gì mà sinh sống, lấy gì mà trả tiền nhà thì chính tôi cũng không biết nữa. Ngoài chúng tôi, cũng còn nhiều người khác trọ ở đấy - một cảnh hỗn loạn ghê tởm… hừm… thế đấy… Trong thời gian đó thì đứa con gái vợ trước của tôi dần dần lớn lên; nó phải chịu đựng cái cảnh dì ghẻ con chồng ra sao thì thôi, tôi cũng không kể làm gì nữa. Vì tuy Katerina Ivanovna rất cao thượng, nàng vẫn là một người đàn bà hay giận dữ, nóng tính và cũng biết cách hành hạ… Đúng thế! Nhưng thôi, nhắc đến những chuyện đó làm gì. Chắc ông cũng rõ rằng cứ cách ấy thì Sonya chẳng còn được học hành tý gì.

Cách đây bốn năm tôi đã thử dạy nó học địa lý và lịch sử thế giới; nhưng vì kiến thức của bản thân tôi cũng không lấy gì làm vững chắc, vả lại tài liệu khả dĩ dùng được cũng không có, vì sách vở thì… hừm… chúng tôi còn đâu nữa, cho nên việc dạy dỗ đành phải dẹp lại. Chúng tôi chỉ học đến đoạn vua Ba Tư là Cyrux. Về sau, khi đến tuổi trưởng thành nó có đọc thêm được một vài quyển sách có nội dung tiểu thuyết và gần đây nó lại đọc thêm được quyển *Sinh lý học* của Liuyx do ông Lebeziatnikov giới thiệu cho - ông có biết không, nó thích quyển đó lắm và còn đọc cho chúng tôi nghe một vài đoạn. Đấy, tất cả học vấn của nó chỉ có thế. Thưa ông, bây giờ tôi - cả nhân tôi - xin hỏi nhỏ ông một câu: theo ông, một người con gái nghèo, lương thiện, nếu cũng làm một công việc lương thiện thì liệu kiếm được bao nhiêu tiền? Không được mười lăm cô-pếch một ngày đâu ông ạ; nếu cô ta lương thiện và không có tài cán gì đặc biệt, ấy là nói đã làm bở hơi tai ra rồi đấy. Rồi cả cái ông uỷ viên hội đồng thành phố Klovstok Ivan Ivanovich nữa - ông có nghe nói không - cho đến nay ông ta vẫn chưa trả công may nửa tá sơ mi vải Hà Lan, lại còn mắng nhiếc xua đuổi nữa: ông ta dậm chân dậm cẳng, chửi bới tục tằn, lấy cớ là cái cổ áo may không đúng kích thước và khâu lệch. Thế rồi bọn trẻ con đói ở nhà… Rồi Katerina Ivanovna nữa, cứ đi đi lại

lại trong phòng, tay vặn vào nhau, gò má nổi lên những đám đo đỏ - thường người lao vẫn hay thế. Ý chừng bà muốn nói "Đồ ăn hại, mày sống trong nhà ta, mày ăn uống no nê, lại được sưởi ấm". Nhưng con tôi có được ăn gì, uống gì cho cam vì chính mấy đứa bé cũng không được lấy một mẩu bánh từ ba hôm rồi - Còn tôi thì tôi nằm dài, tôi còn biết làm sao! Tôi nằm dài, say khướt và nghe thấy tiếng Sonya nói con tôi rất lành, giọng nói nhỏ nhẻ… mái tóc nó hung hung vàng, khuôn mặt thanh thanh bao giờ cũng xanh xao và gày gò. Con tôi nói: "Katerina Ivanovna, có thật là tôi phải quyết định làm cái việc đó không?". Mà trước đó con mụ Zazya Frantxovna, một con mụ độc ác mà sở cảnh sát đã quá quen thuộc, có đến hỏi thăm hỏi dò mụ chủ nhà ba lần rồi. Katerina Ivanovna cười nhạt đáp: "Còn gì nữa, còn giữ làm gì? Quý báu lắm đấy?". Đừng vội ông ạ, ông ạ, đừng vội buộc tội cho nàng. Không phải nàng nói câu đó khi đang tỉnh táo đâu, mà chỉ vì bị khích động dữ dội, vì bệnh tật, vì bị những tiếng khóc của bầy trẻ đói ám ảnh, vả chăng nàng nói như vậy cũng để sỉ vả chứ không phải nàng chủ ý muốn như vậy. Tính Katerina Ivanovna vốn thế, ngay khi bọn trẻ con vì đói mà khóc, nàng cùng thẳng tay đánh chúng luôn. Rồi quãng sáu giờ, tôi thấy Sonya dậy, quàng khăn, khoác áo ngoài ra đi, và độ chín giờ thì trở về. Con tôi vào nhà, đi thẳng đến trước mặt Katerina Ivanovna và lẳng lặng đặt ba mươi rúp trên bàn trước mặt nàng. Nó không hé miệng nói lấy nửa lời, không nhìn ai cả: nó chỉ cầm cái khăn trùm lớn màu lục - chả là chúng tôi có một cái khăn trùm bằng dạ mịn dùng chung - trùm lên đầu che kín cả mặt rồi nằm vật ra giường, quay mặt vào tường, đôi vai bé nhỏ và toàn thân run lên từng đợt… Còn tôi, tôi vẫn nằm đó, say khướt. Rồi tôi thấy, anh bạn trẻ ơi, tôi thấy Katerina Ivanovna, cũng không nói nửa lời, đến cạnh giường Sonyeska quỳ bên chân con tôi suốt cả buổi tối, chốc chốc lại hôn chân nó, không chịu đứng dậy, rồi con tôi và vợ tôi ngủ với nhau, ôm nhau ngủ… cả hai… đúng thế… còn tôi, tôi vẫn nằm đó… say bí tỉ.

Marmelazov im bặt, tưởng như nghẹn đi. Rồi đột nhiên hắn hối hả rót rượu ra uống và đằng hắng một tiếng.

- Từ đó, thưa ông - hắn nói tiếp sau một lát im lặng - từ đó, do một sự ngẫu nhiên bất hạnh và do lời tố giác của những kẻ xấu bụng - chính mụ Zarya Frantxovna đã tích cực góp phần vào việc nầy, vì đâu như chúng tôi đã không kinh trọng mụ đúng mức thì phải, - từ đó, con gái tôi, Sofia Xemionovna buộc phải lĩnh thẻ vàng và tất nhiên là không được chung sống với chúng tôi nữa vì cả mụ chủ nhà Amalya Ivanovna người trước đây đã giúp mụ Zazya Frantxovna cả ông Lebeziatnikov đều không muốn thế lắm… Chính vì Sonya mà hắn đã sinh sự với Katerina Ivanovna. Trước đây, cũng

chính hắn đã đeo đuổi Sonyeska thì nay hắn lại tỏ vẻ tự ái: "Sao! Một người có học thức như tôi mà lại cùng sống chung dưới một mái nhà với cái hạng đàn bà ấy à!". Katerina không để cho hắn nói nữa, bênh vực ngay Sonya… và thế là hết. Từ đó Sonyeska chỉ đến thăm chúng tôi vào những buổi chiều tối, nó đỡ đần, an ủi Katerina và đưa về một ít tiền do nó kiếm được. Nó thuê lại căn buồng trong của bác thợ may Kapernaumov. Bác ta thọt và nói lắp, cả cái gia đình đông đúc của bác ta cũng đều nói lắp cả. Vợ bác ta cũng nói lắp. Cả nhà bác ta sống chung trong một căn buồng còn Sonya thì ở buồng cạnh, cách nhau một bức vách… Hừm… vâng!… họ là những người nghèo khổ vô cùng, và lại nói lắp nữa… Đúng thế… Thế rồi, một buổi sớm nọ, tôi dậy, khoác bộ quần áo rách vào, đưa hai tay lên cầu trời rồi đến yết kiến ngài Ivan Aphanaxievich. Anh có biết ngài Ivan Aphanaxievich không? Không à? Thật rõ hoài! Một con người nhà trời đấy! Đúng là một hòn sáp trước mặt đức Chúa; ngài cứ chẩy ra như sáp! Ngài còn ứa cả nước mắt ra nữa sau khi vui lòng nghe hết câu chuyện của tôi. "Ngài Marmelazov, anh đã phụ lòng mong đợi của tôi một lần rồi đây. Nay tôi lại đứng Raxkonikov lấy tư cách cả nhân mà đảm nhận cho anh một lần nữa - chính ông ta nói thế - anh nhớ lấy. Thôi anh về đi". Tôi cúi hôn nắm bụi dưới gót chân ngài - Ấy là nói trong tưởng tượng thôi - vì thật ra ngài cũng không để cho tôi làm thế vì ngài là con người có học thức và có những tư tưởng tối tân về chính trị. Tôi trở về và khi tôi tuyên bố là đã có việc làm và sẽ nhận tiền lương thì trời ơi thật khó lòng mà tưởng tượng được!

Marmelazov lại ngừng bặt vì quá xúc động. Lúc ấy cả một lũ người say rượu lảo đảo bước vào quán. Cạnh cửa ra vào, âm thanh của một chiếc phong cầm quay và giọng hát yếu ớt của một đứa bé lên bảy vang lên trong điệu "Khutorok". Gian phòng ồn ào hẳn lên.

Lão chủ và mấy thằng bé săn đón những khách mới đến. Marmelazov không chú ý đến họ, vẫn kể tiếp.

Hắn đã có vẻ mệt lắm, nhưng càng say hắn lại càng lắm lời. Hắn linh hoạt lên, và thậm chí mặt hắn còn như tươi rói lên nữa khi hắn nhớ đến những thắng lợi gần đây trên đường hoan lộ của hắn. Raxkonikov vẫn chăm chú ngồi nghe.

- Chuyện đó, thưa ông, xảy ra cách đây đã năm tuần… Đúng… Khi Katerina và Sonyeska biết tin như vậy thì trời ơi, cứ như là thiên đường đã rộng mở đón tôi. Mới hồi nào đây, tôi còn nằm dài như một con vật và chỉ được nghe chửi! Thế mà nay, họ bước rón rén, mắng khẽ bọn trẻ con "Suỵt… Xemion

Zakharovich đi làm về mệt… Để cho bố nghỉ…" Họ pha cà-phê cho tôi dùng trước khi đi làm; họ làm kem sữa cho tôi ăn! Họ đã bắt đầu tìm được sữa tươi làm kem cho tôi đấy anh bạn ạ! Tôi cũng không hiểu họ làm thế nào mà xoay ra được mười một rúp năm mươi cô-pếch để tậu cho tôi một bộ phẩm phục cùng khả ái: nào là ủng, nào là diềucổ áo sơ mi bằng trúc bâu tuyệt đẹp, cả một bộ cánh tươm tất như vậy mà chỉ hết mười một rúp năm mươi cô-pếch! Ngày đầu tiên tôi đi làm về thì chao ôi, Katerina Ivanovna đã dọn bữa ăn lên, một bữa hai món: có canh nầy, và cả thịt lợn xào rau thơm nữa, một món mà trước kia tôi chưa hề được biết qua. Còn nàng thì trông khác hẳn; mà áo dài thì có đâu! Không có lấy một chiếc nào? Thế nhưng nàng cũng đã biết cách phục sức như sắp đi thăm viếng ai mà không phải gặp chăng hay chớ đâu nhé; ấy, có những người như thế đấy, không có gì họ cũng làm được thành đủ lệ bộ: tóc chải cẩn thận, một cái cổ áo trắng nhỏ dính lên áo, một chiếc măng-sét đeo vào cổ tay; thế là nàng đã biến thành một người khác hẳn, trẻ ra, đẹp ra. Sonyeska, con gái yêu của tôi thì chỉ đưa tiền về nhà thôi vì, trong lúc nầy - nó nói thế - về nhà luôn không tiện, có chăng cũng để đến chiều tối hẵng về để cho người ta khỏi trông thấy. Anh nghe ra chưa? Thế đấy! Một hôm, tôi đi làm về, ăn trưa xong đi nằm nghỉ thì anh bạn nầy, anh có tin được không, vợ tôi ngồi thì thầm trò chuyện với mụ Amalya Ivanovna! Hai giờ liền! Thế mà tuần trước đó, hai người vừa cãi nhau ra trò, bây giờ lại chính nàng mời mụ ta sang uống cà phê. Nàng không thể cầm lòng được nữa. "Bây giờ thì Xemion Zakharovich đã có việc làm ở sở và được lĩnh lương. Nhà tôi đã thân hành đến tìm ngài Ivan Aphanaxyevich, chính ngài đã ra đón và dặn mọi người khác hãy đợi đấy đã, rồi cầm tay nhà ôi đưa vào buồng làm việc qua mặt mọi người. Anh nghe ra chưa, anh bạn? "Xemion Zakharovich, - Ngài nói - tuy đã vì nhu nhược, nhẹ dạ mà đi theo con đường hư hỏng, nhưng tôi rất nhớ đến công lao của anh và cũng bởi vì anh đã có lời hứa với tôi, vả lại ở đây không có anh thì công việc cứ hỏng bét đấy, anh nghe chưa nên tôi tin ở anh, tin ở lời hứa danh dự của anh". Tất cả những chuyện đó anh ạ, đều do nàng bịa đặt ra hết, không phải vì nhẹ dạ, chỉ muốn khoa trương. Không! Chính nàng tin như vậy, nàng tìm thấy nguồn an ủi trong những áo ảnh do chính nàng tưởng tượng ra, thật thế! Và tôi cũng không chê trách nàng, không chê trách chút nào. Rồi cách đây sáu hôm, khi tôi mang món tiền lương đầu tiên của tôi về nhà - hai mươi ba rúp, bốn mươi cô-pếch - nàng đã âu yếm nói với tôi: "Anh của em ngoan quá! Lúc ấy chỉ có mình chúng tôi thôi đấy nhé? Thử hỏi tôi thì có chút gì là đáng yêu không chứ, và có ra dáng tấm chồng nữa không thể mà nàng đã phải bẹo má tôi mà âu yếm "Anh của em ngoan quá?"

Marmelazov ngừng bặt. Hắn cũng muốn mỉm cười, nhưng cằm hắn run bắn

lên. Tuy vậy hắn cũng kìm lại được. Cái quán rượu nầy, rồi cái dáng dấp sa đoạ bê tha của Marmelazov, rồi câu chuyện nằm đêm ngủ dưới thuyền rơm của hắn, rồi chai rượu, với cả cái tình thương bệnh tật của hắn đối với vợ, với gia đình, tất cả những thứ đó đã làm cho Raxkonikov hoang mang. Chàng chăm chú nghe, nhưng với một cảm giác đau đớn, chàng tiếc là đã ghé vào đây.

- Ông ạ. Ông ạ! - Marmelazov vừa trấn tĩnh lại, nói tiếp - Vâng, thưa ông, có lẽ đối với ông cùng như đối với mọi người khác đó chỉ là một chuyện khôi hài, và chắc tôi đã làm phiền lòng ông vì câu chuyện ngớ ngẩn với những chi tiết khốn khổ của đời tư tôi đây, nhưng đối với tôi thì đó không phải là câu chuyện cười. Vì tôi có đủ sức thể nghiệm tất cả những cảm xúc đó… Thế là suốt cả cái ngày hoan lạc đó của đời tôi và cho đến cả buổi tối, trí tưởng tượng của tôi như được chắp cánh bay cao: rồi tôi sẽ thu xếp chu tất mọi việc trong gia đình, tôi sẽ may mặc cho bọn trẻ, rồi vợ tôi sẽ yên lòng, tôi sẽ cứu vãn danh dự cho đứa con gái yêu quý độc nhất của tôi rồi đưa nó về sống êm ấm trong lòng gia đình… rồi nhiều, nhiều chuyện khác nữa… Thưa ông, người ta có quyền mơ ước lắm. Vậy mà, thưa ông, - Marmelazov bỗng như rùng mình, ngửng đầu và nhìn thẳng vào mắt Raxkonikov, vậy mà ngay ngày hôm sau, sau những giấc mơ đẹp để ấy thế là cách đây đúng năm hôm, buổi chiều, tôi đã bày mưu xảo trá đánh cắp chìa khoá hòm của Katerina Ivanovna, và như một tên kẻ trộm trong đêm tối, tôi đã cuỗm tất cả số tiền lương còn lại - tôi cũng không nhớ là bao nhiêu - và đấy ông xem, nhẵn sạch! Năm hôm nay tôi không bước chân về nhà, người nhà đang đi tìm tôi, còn như việc làm thì thế là cũng đi đứt, còn bộ phẩm phục của tôi thì hiện đang nằm trong tiệm rượu đầu cầu Ai Cập, tôi đã đổi lấy bộ quần áo nầy… Và thế là hết.

Marmelazov nện quả đấm lên trán, nghiến răng, nhắm mắt lại rồi chống mạnh khuỷu tay lên bàn. Nhưng một phút sau, vẻ mặt hắn ta chợt thay đổi. Hắn nhìn Raxkonikov, cố làm ra vẻ ranh mãnh và trơ tráo, cười ha hả, nói:

- Và hôm nay, tôi lại tìm đến Sonya, xin tiền uống rượu? Hê! hê! hê!

- Thế cô ta cũng cho à? - một người trong bọn mới đến hỏi rất to, rồi cất tiếng cười rộ.

- Be rượu nầy chính là mua bằng tiền của nó - Marmelazov hướng riêng về Raxkonikov nói rành rọt. Nó đã tự tay đem đến cho tôi ba mươi cô-pếch, số tiền cuối cùng của nó - tôi trông rõ mà… Nó không nói nửa lời, chỉ lặng lẽ

nhìn tôi… Thế đấy, ở trên kia, chứ không phải dưới cõi trần nầy, người ta ái ngại, khóc thương cho con người chứ không trách móc họ không hề trách móc. Như thế lại càng đau hơn, không trách móc lại càng đau hơn! Ba mươi cô-pếch, đúng thế đấy ạ! Thế mà bây giờ con tôi lại đang cần tiền, có phải không nào? Bây giờ nó đang cần phải giữ gìn cho sạch sẽ. Muốn sạch sẽ thì phải tốn tiền, mà đây lại là một thứ sạch sẽ đặc biệt, ông ạ, ông có biết không? Mua phấn mua kem nầy không thì còn làm ăn gì được? Phải có váy ngắn hồ cứng nầy, phải có đôi giầy nầy, mà giầy phải cho thật lịch sự để có thể phô bày được đôi chân mỗi khi bước qua vũng nước… Ông đã hiểu chưa, thưa ông, ông có hiểu cái thứ sạch sẽ ấy nó thế nào không? Thế mà tôi, bố đẻ của nó, tôi đã lấy cả ba mươi cô-pếch ấy để đi uống rượu?… Tôi uống, và uống hết nhẵn! Vậy thì có ai lại đi thương hại một người như tôi không? Có ai không? Bây giờ, thưa ông, ông có thương hại tôi không ông nói đi, có hay không Hê! hê! hê!

Hắn định rót rượu ra uống nữa nhưng chai đã cạn ráo.

- Thương hại anh mà làm gì? - lão chủ quán đã đến ngồi gần hai người từ lúc nào, quát to lên.

Có tiếng cười rộ, thậm chỉ còn chen cả tiếng chửi rủa. Chỉ trông cái dáng điệu của người công chức về hưu kia thôi người ta cùng đã cười, đã chửi rồi, cả những người có nghe lẫn những người không nghe câu chuyện vừa qua.

"Thương hại tôi! Tại sao lại thương hại tôi à! - Marmelazov bỗng rống lên, đứng dậy đang tay ra phía trước với một vẻ hưng phấn và quả quyết dường như chỉ đợi có mấy tiếng ấy - Ngươi nói tại sao lại thương hại ta phải không? Đúng. Ta không có gì đáng thương hại cả, phải treo ta lên, đóng đinh vào câu rút chứ không phải thương hại. Nhưng cứ treo ta lên, lão thẩm phán kia ơi, treo ta lên, nhưng treo ta lên rồi thì hãy thương hại lấy ta. Và ta sẽ đích thân đến để nhà ngươi treo ta lên, vì không phải ta khát khao hoan lạc, mà ta thèm muốn đau khổ và nước mắt. Lão lái buôn kia, ngươi tưởng cút rượu của ngươi làm dịu được lòng ta chăng? Không, chính là ta muốn tìm nỗi đau khổ ở đáy chai rượu nầy, ta muốn tìm đau khổ và nước mắt. Ta đã uống và ta đã tìm được. Chỉ có đấng vẫn hằng thương xót và thông hiểu được vạn vật, chúng sinh, chỉ có Người mới sẽ thương hại chúng ta. Người là Đấng Vô song, Người là Đấng phán xử tối cao. Rồi ngày ấy Người sẽ đến và sẽ phán hỏi: Đâu rồi, người con gái đã bán mình để nuôi người dì ghẻ phế lao và ác nghiệt, nuôi mấy đứa con của kẻ khác? Đâu rồi, người con gái đã rủ lòng thương hại người bố phàm trần nghiện rượu, ăn hại mà không hề ghê

sợ cái tính thô bỉ thú vật của hắn: Và Người sẽ phán: "*Lại đây con! Ta đã tha thứ cho con một lần rồi, nay ta lại tha thứ tội lỗi cho con vì con đã rộng lòng yêu thương"* (4) và Người sẽ tha thứ cho Sonya yêu quý của ta. Người sẽ tha, ta biết trước rằng Người sẽ tha, lòng ta đã cảm thấy thế ngay từ lúc nãy, khi ta còn ở đằng nhà con ta. Người sẽ phán xử mọi người và sẽ tha tội tất cả, người hiền cũng như kẻ ác, người khôn ngoan cũng như kẻ lầm lạc kém hèn. Xong đâu đó, Người sẽ cao giọng phán dạy chúng ta: "Các ngươi nữa, hãy ra đây. Ra đây, những linh hồn yếu đuối đắm mình trong rượu chè, những linh hồn nhơ nhuốc và tất cả chúng ta sẽ đến dưới chân người, không hổ thẹn. Người sẽ nói: "Bay là những con lợn! Bay là hình tượng của thú vật và mang trên mình dấu ấn của thú vật; nhưng cũng hây cứ đến đây? Những bậc đại hiền, những linh hồn khôn ngoan sẽ can: "Lạy Chúa, sao Người lại thu nhận những kẻ nầy?". Và Người sẽ phán: "Ta thu nhận chúng, hỡi các bậc đại hiền, ta thu nhận chúng, hỡi những linh hồn khôn ngoan, vì trong cả bọn chúng không hề có đứa nào tự thấy xứng đáng được thu nhận cả…" Người sẽ đưa bàn tay ra và chúng ta sẽ sụp xuống lạy Người… Chúng ta sẽ khóc… Rồi chúng ta sẽ hiểu hết được mọi sự! Lúc bấy giờ chúng ta sẽ hiểu hết… và mọi người rồi cũng sẽ hiểu… cả Katerina Ivanovna nữa, nàng cũng sẽ hiểu… Lạy Đấng Chúa Cứu thế, mong sao chóng đến ngày trị vì của Người!

Hắn buông người rơi phịch xuống ghế, kiệt sức, rũ rượi, không còn nhìn ai nữa, dường như đã quên tất cả mọi vật xung quanh và chìm sâu trong suy tưởng, lời nói của hắn đã gây một ấn tượng nào đấy khắp gian phòng im lặng một lát, nhưng chẳng mấy chốc tiếng cười tiếng chửi rủa lại vang lên.

- Hắn lý sự!

- Chỉ nói nhảm!

- Thế mà cũng đòi làm công chức!

Và cứ thế.

- Ta đi thôi, ông ạ - Marmelazov bỗng ngửng mặt lên, nói với Raxkonikov, - Ông đưa tôi về nhà hộ, nhà Kozen… trong sân ấy, và đến lúc phải trở về với Katerina Ivanovna.

Raxkonikov đã muốn bỏ đi từ lâu; vả lại chính chàng cũng đã định dìu giúp Marmelazov về nhà. Đôi chân của Marmelazov tỏ ra yếu hơn miệng lưỡi của

hắn nhiều, nên hắn phải dựa hẳn vào người chàng thanh niên mà đi. Chỉ cách có hai, ba trăm bước là đến nhà hắn. Càng gần về đến nhà lão say rượu lại càng thấy bối rối và sợ hãi.

- Bây giờ không phải tôi sợ Katerina Ivanovna - hắn thì thào trong cơn xúc động - cũng không phải tôi sợ nàng túm lấy tóc tôi. Tóc à? Tóc là cái gì! Chuyện nhảm hết. Tôi nói thế đấy! Thà nàng cứ túm lấy tóc tôi cũng còn hơn. Không phải tôi sợ cái đó mà tôi sợ… tôi tôi sợ mắt nàng, vâng… đôi mắt của nàng… Tôi cũng sợ cả những đám da đỏ trên gò má nàng… và cả… hơi thở của nàng nữa. Anh đã thấy những người ho lao, những khi xúc động ho thở như thế nào chưa? Tôi sợ cả tiếng khóc của mấy đứa bé… vì nếu Sonya không cho chúng nó ăn gì thì… tôi chẳng biết… chẳng biết làm thế nào nữa! Tôi cũng chẳng sợ bị đánh đòn: vì, ông ạ, chính đòn vọt không những không làm cho tôi đau đớn, mà lại còn đem lại cho tôi một niềm khoái lạc nữa… Vì chính tôi, nếu không bị đánh đòn thì tôi cũng không biết làm thế nào được, thế mà lại hay đấy! Nàng cứ đánh tôi đi, cho khuây khoả… Cứ thế mà lại hay. Chúng ta đến nơi rồi đấy. Nhà lão Kozen, một tay thợ khoá giàu người Đức… Dẫn tôi vào!

Hai người đi qua sân và lên tầng gác tư. Càng lên, cầu thang càng tối. Lúc ấy đã gần mười một giờ. Tuy vào tiết nầy đêm Petersburg cũng chẳng ra đêm nữa nhưng trên cầu thang vẫn tối om.

Cuối thang gác, ở phía trên cùng, một cánh cửa ám khói mở ra. Một mẩu nến soi sáng một căn buồng tồi tàn dài độ mười bước, đứng ngoài cửa có thể trông suốt hết cả căn buồng. Đồ đạc ngổn ngang, bừa bộn, đâu cũng la liệt đủ các thứ quần áo rách của trẻ con.

Một tấm vải giường thủng treo chắn ngang góc buồng trong cùng. Có lẽ có một chiếc giường đặt sau tấm màn ấy. Trong buồng vẻn vẹn chỉ có hai chiếc ghế, một chiếc đi văng lót vải sơn đã tróc gần hết, một cái bàn làm bếp cũ kỹ bằng gỗ thông để mộc không trải khăn bàn, trên rìa có một cái chân nến bằng sắt, trên có gắn một mẩu nến mỡ bò cháy gần hết. Té ra Marmelazov ở một căn buồng chứ không phải ở trong một "góc nhà", nhưng là một căn buồng trên lối ra vào. Cánh cửa thông sang các buồng khác - hay các chuồng khác thuộc căn nhà của mụ Amalya Lippevekzen - đang mở he hé. Từ căn buồng trong ấy đưa ra những tiếng cười nói ầm ĩ. Chắc là họ đang đánh bài và uống trà. Thỉnh thoảng lại vọng ra những câu hết sức cục cằn.

Raxkonikov nhận ngay ra được Katerina Ivanovna, một người đàn bà gầy

gò, mảnh khảnh, người khá cao và cân đối, bộ tóc hung xẫm còn rất óng ả, gò má quả nhiên đỏ ửng. Bà ta đi đi lại lại trong căn buồng nhỏ hẹp, tay khoanh trước ngực, môi mím lại, thở nấc lên từng đợt không đều, Mắt bà sáng long lanh như đang lên cơn sốt, nhưng cái nhìn thì sắc và bất động. Ánh nến lù mù sắp tắt chiếu chập chờn lên bộ mặt hốc hác và thảng thốt: trông càng thêm thiểu não.

Raxkonikov đoán bà ta quãng độ ba mươi, và quả thật chẳng xứng đôi với Marmelazov tí nào. Katerina Ivanovna không chú ý đến hai người vừa vào. Hình như bà ta đang ở trong một trạng thái hôn mê, không nghe, không thấy gì hết. Gian phòng ngột ngạt nhưng bà ta không mở cửa sổ; mùi hôi thối từ cầu thang xông lên, nhưng cửa ra cầu thang vẫn bỏ ngỏ, từ các buồng trong khói thuốc lá cứ ùn ùn bay ra làm cho bà phát ho lên, nhưng bà vẫn không ra đóng cửa lại. Đứa con gái út, độ lên sáu, ngồi bó gối dưới đất, đầu gục vào đi văng mà ngủ. Thằng anh, lớn hơn một tuổi, đang đứng khóc trong xó, người run bắn lên, có lẽ nó vừa bị đánh.

Đứa con gái lớn, quãng lên chín, cao và gầy như que diêm, mặc chiếc sơ mi đã rách mướp, cái áo choàng bằng dạ cũ, có lẽ may cách đây đã hai năm vì bây giờ con bé mặc ngắn cũn cỡn lên đến quá đầu gối choàng lên đôi vai nhỏ bé. Nó đứng cạnh thằng em, cánh tay dài, khô đét như que củi ôm chặt lấy thằng bé, hình như nó đang cố dỗ em, nói thì thàm cái gì với thằng lé, cố saa cho nó đừng khóc nấc lên lần nữa, mặt sợ sệt theo dõi từng bước đi của mẹ nó, đôi mắt rất to, tối xẫm, nổi bật trên khuôn mặt gầy choắt và sợ hãi trông lại càng to hơn. Marmelazov không vào. Hắn quỳ ở ngoài cửa và đẩy Raxkonikov vào trước. Thấy có người lạ, Katerina Ivanovna lơ đãng dừng lại rước mặt chàng, rồi sực tỉnh và như muốn tự hỏi người lạ mặt nầy vào đây có việc gì, chắc bà ta nghĩ ngay rằng chàng chỉ đi qua buồng nầy để vào nhà trong, nên không để ý đến chàng nữa. Bà đi ra đóng cửa cầu thang lại, nhưng trông thấy chồng quỳ ngay ở lối vào, bà kêu lên một tiếng:

- À! Mày đã về đây rồi - Bà nổi khùng quát - Đồ quỷ sứ! Đồ quái vật! Thế tiền đâu! Còn gì trong túi không! Đưa xem nào! Quần áo ở đâu thế nầy? Thế còn quần áo mặc đâu? Tiền đâu? Nói đi!

Bà ta xông vào lục soát Marmelazov. Hắn ngoan ngoan và nhẫn nhục khuỳnh ngay hai tay ra hai bên để cho việc lục soát được dễ dàng. Không còn lấy một đồng xu dính túi.

- Thế tiền đâu? - bà ta gào lên - Ôi! Trời ơi Có thể nào hắn ta đã uống hết

rồi? Còn đến những mươi hai rúp trong hòm kia mà - Đột nhiên bà ta điên cuồng túm lấy tóc lôi hắn vào nhà; Marmelazov ngoan ngoãn lê gối vào theo vợ.

Đây là một khoái lạc đối với tôi! Không phải là đau khổ đâu mà là khoái lạc đấy ông ạ - hắn kêu to lên trong khi bị day tóc, đầu lại có lần cộc xuống sàn nhà một cái. Con bé ngủ dưới đất thức giấc và khóc thét lên, thằng bé đứng trong góc sợ hãi run bần bật, kêu rú lên và ôm quắp lấy chị nó như lên cơn động kinh. Đứa con gái lớn còn ngái ngủ cũng run cầm cập.

- Mày đã uống rượu hết nhẵn, cái gì cũng đem uống hết - Người đàn bà đáng thương gào lên trong cơn tuyệt vọng. - Quần áo của ai ở đâu thế nầy! Chúng nó đang đói, chúng nó đang đói! - nàng vừa vặn hai tay vào nhau vừa chỉ bọn trẻ con - cái kiếp khốn khổ nầy! Còn anh, anh không biết thẹn ư - nàng quay sang Raxkonikov - Ra mày ở tiệm rượu về à! Ra mày cũng uống với hắn à? Uống với hắn à! Xéo ngay!

Người trẻ tuổi hấp tấp lùi ra không nói một lời.

Lúc ấy, cánh cửa phòng đã mở toang và vài người tò mò ló đầu vào nhìn, họ trâng trâng bộ mặt xấc xược, đầu đội mũ chụp vải, mồm ngậm tẩu hoặc hút thuốc lá cuốn phì phèo. Có người khoác cả áo choàng ngủ không cài cúc, hoặc những bộ đồ mỏng dính đến sỗ sàng, có người còn cầm bài ở tay. Họ cười hả hê nhất là khi nghe Marmelazov kêu khoái lạc trong khi bị túm tóc. Họ lại còn ùa cả vào phòng nữa. Rồi một tiếng kêu the thé rợn người vang lên: đó là mụ Amalya Lippevekzen vào dàn xếp trật tự theo kiểu của mụ, chửi bới và đòi đuổi - đến hàng trăm lần rồi - người đàn bà đáng thương ra khỏi nhà ngay ngày hôm sau.

Khi đi ra, Raxkonikov vừa kịp thọc tay vào túi vốc mấy đồng tiền đồng mà lúc nãy lão chủ vừa phụ lại cho chàng và kín đáo đặt lén bậu cửa sổ. Nhưng khi ra ngoài cầu thang, chàng lại thay đổi ý định và toan quay trở lại.

"Mình đến là vớ vẩn - chàng nghĩ thầm. - ở đây đã có Sonya. Còn bản thân ta thì lại đang cần tiền".

Nhưng suy đi tính lại thấy không thể lấy tiền lại được nữa, mà dù có lấy được thì cũng chẳng nên lấy lại, chàng khoát tay một cái và trở về nhà. "Sonya còn cần mua kem phấn, - chàng lại mim cười chua chát nghĩ tiếp trong khi bước trên đường phố. - Cái thứ sạch sẽ đó cần phải tốn tiền. Hừ!

Có thể là Sonyeska hôm nay cũng phá sản… vì đi săn con mồi sộp… cái kỹ nghệ vàng… cũng phiêu lưu lắm… thế là ngày mai, cả gia đình họ cạn khô nếu không có mấy đồng tiền của ta…

Chà, Sonya! Họ đã đào được một mạch nước thật ra trò! Họ cứ tha hồ múc! Họ cũng đã quen rồi. Lúc đầu họ còn khóc đôi chút, nhưng rồi cũng quen đi. Con người vốn đê tiện, cái gì rồi cũng quen được.

Raxkonikov trở nên tư lự.

- Được rồi, nếu tôi nói sai - chàng bất giác nói to lên, - nghĩa là nếu quả thật con người không đê tiện tôi muốn nói cả loài người nói chung, thì tất cả những cái khác đều là định kiến, rặt là những chuyện lo sợ không đâu, không còn gì ngăn cản ta nữa, và chính phải như thế mới được.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Một viên chức cấp thấp thời Sa hoàng*

*(2) Thẻ của gái mãi dâm*

*(3) Câu nói của Poncius Pilatus khi dẫn Jesus Raxkonikov trước đám đông để bêu riếu.*

*(4) Câu của Jesus nói với Magadalena, một người đã sống phóng đãng (Phúc âm)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 3
## Phần I

Sáng hôm sau, Raxkonikov dậy muộn; chàng không thấy hồi sức tí nào sau giấc ngủ đầy những cơn ác mộng. Chàng đâm ra cau có bực bội, và hằn học nhìn căn buồng lụp xụp của chàng. Đó là một cái chuồng nhỏ xíu, dài độ sáu bước, giấy dán tường đã ngả màu vàng, phủ đầy bụi lặm, nhiều nơi đã long ra, trông thảm hại quá chừng. Nhà thấp đến nỗi người nào hơi cao một chút bước vào là đã thấy rờn rợn, cứ lo cộc đầu vào trần. Đồ đạc thật xứng đáng với nơi bày biện: buồng có ba cái ghế dựa cũ kỹ, ọp ẹp, trong góc đặt một cái bàn gỗ sơn, trên có mấy quyển sách và mấy quyền vở, cứ trông lớp bụi bặm phủ lên cùng đã biết lâu nay không hề có ai sờ tay đến, và cuối cùng là một chiếc ghế sofa to công kềnh vốn phủ vải hoa, nhưng nay đã rách bươm, kê dọc sát tường, choán gần nửa căn buồng.

Đó là giường ngủ của Raxkonikov. Chàng thường ngủ trên chiếc sofa ấy để nguyên cả quần áo, không trải vải lót giường, mình đắp tấm áo choàng cũ kỹ của sinh viên làm chăn: đầu thì kê lê một cái gối nhỏ, bao nhiêu quần áo, cả sạch lẫn bán, đều nhét cả xuống gối để kê đầu cho cao. Trướcghế sofa đặt một chiếc bàn nhỏ.

Kể cũng khó mà ăn ở cực khổ và bẩn thỉu hơn thế, nhưng với tâm trạng lúc bấy giờ chàng lại thấy thích thú với cảnh nầy. Chàng đã hoàn toàn xa lánh mọi người như con rùa co mình vào trong mai, và chỉ cần trông thấy mặt người đầy tớ gái cứ thỉnh thoảng lại ghé vào dọn buồng chàng cũng đã điên tiết lên rồi.

Tâm trạng ấy hay có ở những người mắc chứng thiên chấp, khi quá tập trung suy nghĩ vào một vấn đề gì. Từ hai tuần nay, bà chủ nhà không cho chàng ăn, và tuy phải nhịn đói, mãi đến hôm nay chàng vẫn chưa buồn đến phân trần với bà ta. Naxtaxia, người nấu bếp và là người ở độc nhất của bà chủ nhà lại có phần thích thú về cái tâm trạng đó của ông khách trọ, và chị ta cũng không vào buồng dể dọn dẹp quét tước nữa, hoạ chăng mỗi tuần một lần chị ta mới tình cờ vào khua chổi mấy cái. Sáng hôm nay, chính chị ta vào đánh thức chàng.

- Thôi dậy! Ngủ gì mà ngủ lắm thế! - chị ta vừa khom mình trên người chàng vừa kêu lên - Chín giờ hơn rồi. Tôi đem nước trà lên cho cậu đây, cậu có uống không? Cậu đói mềm rồi còn gì?

Người khách trọ mở mắt, khẽ giật mình và nhận ra Naxtaxia.

- Trà của bà chủ đấy à? - Chàng từ từ nhổm dậy trên ghế sofa, chậm rãi cất tiếng hỏi, vẻ mặt phờ phạc.

- Của bà chủ nào?

Chị ta đặt xuống trước mặt chàng cái ấm trà riêng của chị đã nứt rạn, đựng đầy nước trà loãng, và hai miếng đường vàng ệnh.

- Nầy, Naxtaxia, chị cầm hộ lấy cái nầy - chàng nói sau khi lục túi lấy ra một nắm xu (chả là chàng vẫn đề nguyên cả quần áo mà ngủ). Chị đi mua cho tôi một đĩa bánh. Đến cả hàng thịt mua cho một ít xúc xích, hay thứ gì cũng được, loại rẻ ấy.

- Bánh thì tôi đem đến cho cậu ngay; nhưng cậu ăn canh bắp cải có phải hơn xúc xích không? Canh nấu hôm qua, ngọt lắm… Tôi để phần cho cậu, nhưng cậu lại về muộn quá. Canh ngọt lắm đấy.

Sau khi bưng canh lên và chàng đã dậy ăn, Naxtaxia đến ngồi cạnh chàng tán gẫu. Chị ta là hạng đàn bà nông thôn, lại thuộc loại đàn bà nông thôn lắm lời.

- Nầy, bà Praxkopia Paplovna định đến sở cảnh sát kiện cậu đấy, - chị nói.

Mặt Raxkonikov cau hẳn lại.

- Đến sở cảnh sát à? Mụ ta muốn gì?

- Cậu không trả tiền nhà mà cũng không chịu dọn đi! Thế đấy chứ còn gì nữa?

- Hừ, thật quỷ quái, chỉ còn thiếu có thể - chàng nghiến răng lẩm bẩm - Đúng vào lúc nầy thì thật là… trái khoáy… cho mình… Mụ ấy ngốc quá - chàng nói to lên - Được, hôm nay tôi sẽ đến nói chuyện với mụ.

- Nói là ngốc. Ừ thì bà ta ngốc, như tôi ấy thôi. Nhưng còn cậu, khôn ngoan thế, sao cứ nằm khoèo ở nhà, chả thấy làm gì? Trước đây cậu nói là cậu đi dạy trẻ học, sao bây giờ cậu không làm gì nữa cả?

- Tôi có làm… - Raxkonikov xẵng giọng miễn cưỡng đáp:

- Làm gì?

- Một công việc…

- Việc gì?

- Tôi suy nghĩ, - chàng nghiêm nghị trả lời sau một lát im lặng.

Naxtaxia rũ ra cười. Tính chị ta hay cười, và khi cười thì không bật ra thành tiếng mà cả người cứ lắc lư và rung lên từng đợt mãi đến buồn nôn lên mới thôi.

- Suy nghĩ như vậy có ra tiền không? - Mãi hồi lâu chị mới nói ra được mấy tiếng.

- Không dày không dép thì đi dạy thế quái nào được. Mà tôi cũng nhổ toẹt vào!

- Ấy xin cậu, muốn uống nước giếng thì đừng có nhổ toẹt xuống giếng! (1)

- Dạy học họ trả cho được mấy đồng tiền đồng. Ăn thua gì mà dạy? - Chàng khó chịu càu nhàu nói tiếp như đang đáp lại những ý nghĩ của chính mình.

- Thế cậu muốn một lúc hót ngay được cả một vốn liếng đấy hẳn?

Raxkonikov nhìn chị một cách khác thường.

- Đúng, cả một vốn liếng - chàng nói sau một lát im lặng, giọng rắn rỏi.

- Nầy, từ từ chờ, cậu làm tôi sợ quá, trông cậu đến khiếp. Có phải đi mua bánh nữa không?

- Tuỳ chị!

- À nầy, thế mà tôi quên mất! Cậu có một lá thư đến hôm qua khi cậu đi vắng.

- Thư à? Của tôi? Ai gửi?

- Ai gửi thì tôi biết đâu đấy! Tôi phải trả cho người đưa thư ba cô-pếch! Cậu hoàn lại tôi chứ?

- Chóng lên, đem đây, tôi van chị. Đem đây! - Raxkonikov xúc động quát lên. - Trời ơi!

Một lát sau, bức thư được mang đến. Đúng rồi, thư của mẹ chàng, từ quận R, gửi đến. Chàng cầm bức thư, mặt tái mét: đã từ lâu, chàng không nhận được thư mẹ, nhưng lúc ấy còn có cái gì khác nữa bỗng nhói lên trong tim chàng.

- Thôi, ra đi, Naxtaxia tôi van chị, đây ba cô-pếch của chị đấy, nhưng tôi xin chị, chị ra chóng lên.

Lá thư run lẩy bẩy trong tay chàng, chàng không muốn bóc thư trước mặt người ở, chàng muốn một mình diện đối diện với lá thư nầy. Naxtaxia vừa ra khỏi, chàng đưa ngay lá thư lên môt hôn; rồi ngắm nhìn hồi lâu những nét chữ đề địa chỉ trên phong bì, nét chữ quen thuộc, thân yêu, thanh thanh và hơi nghiêng của mẹ chàng, người xưa kia đã dạy cho chàng biết viết. Chàng chần chừ chưa bóc vội, như còn lo ngại điều gì.

Nhưng rồi cuối cùng chàng cũng bóc thư ra. Lá thư dày, xếp làm hai tập, hai tờ giấy lớn chi chít những chữ nhỏ lăn tăn.

"Rodia yêu quý - mẹ chàng viết - thế là đã hơn hai tháng rồi, m không nói chuyện gì với con qua thư từ điều đó chính mẹ cũng khổ tâm, nhiều đêm thao thức không ngủ được. Nhưng chắc con cũng không trách mẹ về sự vắng bặt tin tức bất đắc dĩ đó. Con cũng biết mẹ thương con đến ngần nào. Mẹ với Dunia chỉ còn có con nữa mà thôi, con là tất cả, con là niềm hy vọng, là hoài bão của mẹ của em. Con có biết chăng tâm trạng của mẹ khi nghe tin con đã bỏ học cách đây mấy tháng vì thiếu tiền, rồi con lại thôi dạy học và thôi các việc khác nữa. Với số lương quả phụ một trăm hai mươi rúp hàng năm của mẹ, mẹ biết làm thế nào mà chu cấp cho con được? Con cũng biết là món tiền mười lăm rúp mẹ gửi cho con cách đây bốn tháng cùng phải giật tạm của bác Vaxili Ivanovich Vakhrusin, người vẫn bán hàng cho nhà ta, trừ vào khoản lương ấy. Bác ấy là một người tốt, trước là bạn của bố. Nhưng mẹ

phải để cho bác ấy lĩnh dần khoản phụ cấp thay mẹ để trừ cho hết nợ - và cũng đến nay mới vừa hết, - cho nên suốt thời gian gần đây mẹ không gửi tiền cho con được. Nhưng đến nay, nhờ ơn Chúa, có lẽ mẹ sẽ gửi cho con được một ít tiền; với lại, mẹ cũng nói ngay với con là chúng mình còn có thể vui mừng vì gặp vận may nữa kia đấy. Trước hết, Rodia yêu quý, con có đoán được không: em con đã về sống với mẹ được tháng rưỡi nay rồi, và từ nay hai mẹ con sẽ không còn phải xa nhau nữa. Ơn Chúa, những nỗi đau khổ của em con đã qua, nhưng mẹ cũng muốn kể lại hết đầu đuôi câu chuyện để con hiểu rõ những điều mà cho đến nay mẹ và em vẫn phải giấu con. Cách đây hai tháng, khi nghe phong thanh Dunia bị gia đình Xvidrigailov ngược đãi, con đã biên thư xin mẹ nói rõ sự tình, nhưng mẹ biết trả lời thế nào được. Nếu hồi đó mẹ nói hết sự thật ra, chắc con sẽ bỏ hết công việc học hành để về nhà - dù phải đi bộ - vì mẹ cũng biết rõ tính cách và tình cảm của con: chắc chắn con sẽ không chịu để cho ai làm nhục em con. Chính mẹ dạo ấy cùng thật tuyệt vọng, nhưng biết làm thế nào? Với lại chinh mẹ cũng chưa rõ hết sự thực. Gay nhất là năm ngoái, khi vào làm gia sư trong nhà Xvidrigailov, Duneska đã lĩnh trước một trăm rúp với điều kiện là sẽ trừ dần vào lương tháng; vì thế em con không thể bỏ việc trước khi thanh toán xong khoản nợ kia. Em con đã nhận số tiền đó, Rodia yêu quý bây giờ thì mẹ có thể nói rõ hết với con phần chính cũng là để có thể gửi cho con sáu mươi rúp mà năm ngoái con rất cần. Mẹ và em đã nói dối con rằng đó là tiền của Dunia dành dụm từ trước; nhưng không phải thế đâu - Bây giờ mẹ có thể nói hết sự thật cho con nghe vì nhờ ơn Chúa, sự thể đã biến chuyển đột ngột rồi, nay đã khả quan hơn, với lại cũng để con thấy Dunia thương con biết ngần nào và để con hiểu rõ hơn tấm lòng vô giá của em con. Quả tình lúc đầu ông Xvidrigailov đã đối xử thô bạo với em con, ông ta lại còn vô lễ và nhạo báng em con trong bữa ăn… Nhưng thôi mẹ không muốn sa vào những chi tiết đáng buồn đó làm con bực mình vô ích, vì bây giờ mọi việc đều đã qua. Tóm lại, tuy bà Marfa Petrovna - vợ ông Xvidrigailov - và cả nhà bà ta đều tó ra nhân từ và cao thượng, nhưng cuộc sống trong gia đình ấy đối với em Dunia cũng thật gay go: nhất là khi ông Xvidrigailov - quen cái thói cũ hồi ông còn tại ngũ - chịu sự khống chế của tửu thần. Nhưng rồi sự thể xảy ra thế nào? Con thử tưởng tượng con người ngông cuồng ấy, ngoài thì tỏ ra thô bạo, khinh khỉnh với Dunia, nhưng trong lại đem lòng yêu trộm em con từ lâu. Có thể là ông ta hổ thẹn và kinh hoảng khi thấy mình đã có tuổi, lại làm chủ một gia đình, mà lại sa vào những mơ ước vẩn vơ như vậy, nên ông ta bất giác đâm ra cáu gắt giận dữ với Dunia.

Cũng có thể ông ta lấy cái thái độ thô lỗ và nhạo báng của ông để che mắt thế gian. Nhưng cuối cùng, cầm lòng không đặng, ông ta đã dám thổ lộ với

Dunia những lời đề nghị bỉ ổi và trắng trợn, hứa hẹn đủ điều, thậm chí lại còn rủ em con bỏ việc trốn với ông ta sang ở làng khác hoặc ra nước ngoài. Chắc con cũng tưởng tượng được em con như thế nào. Bỏ việc ra về ngay thì không xong, không phải chỉ vì món nợ, mà còn vì muốn tránh gây phiền muộn cho bà Marfa Petrovna: ra đi như vậy sẽ làm cho bà ta sinh nghi, do đó có thể gieo mối bất hoà trong gia đình người ta. Vả lại chính Dunia cũng sẽ không sao tránh khỏi tai tiếng, làm như thế thật không ổn. Lại thêm những lý do nầy nọ giữ chân Dunia lại thành thử em con không trông mong gì ra khỏi cái nhà ghê tởm đó trước sáu tuần lễ.

Con chắc cũng đã biết rõ em con thông minh và cương nghị như thế nào: Duneska rất giỏi chịu đựng, và trong những hoàn cảnh gay go nhất, em con cũng có đủ nghị lực để đứng vững. Để mẹ khỏi lo lắng, Dunia cũng không cho mẹ biết một tí gì về chuyện đó cả, tuy hai mẹ con vẫn thường trao đổi thư từ với nhau. Nhưng câu chuyện kết cục thật không ngờ. Một hôm, bà Marfa Petrovna tình cờ bắt gặp chồng bà đang khẩn khoản van nài Dunia ở trong vườn, thế là bà ta hiểu lầm và quy tội tất cho Dunia, cho rằng đầu đuôi tại em con gây ra hết.

Thế là một cảnh khủng khiếp đã diễn ra trong vườn giữa ba người; bà Marfa Petrovna, không còn muốn nghe phải trái gì nữa, đã dám đánh Dunia và lăng mạ em con suốt một tiếng đồng hồ, rồi cuối cùng ra lệnh cho người nhà vơ vén đồ đạc quần áo của Dunia vứt bừa lên xe và đưa em con về trả mẹ ở phố. Lúc ấy trời đổ trận mưa rào, thế là Dunia nhục nhã, ê chề phải đi mười bảy verxta trên một chiếc xe ngựa chở hàng không mui với một lão mu-gich. Đấy, bây giờ con thử nghĩ mà xem, làm sao mẹ có thể trả lời được thư con cách đây hai tháng? Mẹ còn biết trả lời thế nào được? Mẹ thật là tuyệt vọng; kể cho con nghe câu chuyện đó thì mẹ không dám, vì con sẽ khổ sở, buồn phiền và phẫn uất! Mà nói cho cùng, con cũng biết làm thế nào được? Không khéo quẫn chí lại làm điều gì liều lĩnh thì khốn to! Vả lại Duneska cũng cấm mẹ nói; còn như viết thư cho con mà chỉ nói toàn những chuyện vớ vẩn đâu đâu trong khi sầu não trĩu nặng trong lòng thì mẹ không tài nào viết được. Ròng rã một tháng trời trong khắp thành phố người ta cứ đem chuyện nầy ra kháo nhau, đến nỗi hai mẹ con không thể đi lễ nhà thờ được nữa, vì đến đâu người ta cũng xì xào bàn tán, nhìn ngó mình một cách khinh bỉ, thậm chỉ lại còn nói to những lời chê bai dè bỉu ngay trước mặt hai mẹ con. Bạn bè quen biết đều ngoảnh mặt đi, không ai thèm chào hai mẹ con nữa, mẹ lại biết chắc rằng những tay đi chiêu hàng của các hiệu buôn và một vài viên chức còn muốn làm nhục hai mẹ con một cách bỉ ổi hơn nữa: họ bôi nhựa đường be bét trước cổng nhà, làm ông chủ nhà phải yêu cầu hai mẹ con

dọn đi ở chỗ khác. Tất cả những chuyện đó đều do bàn tay của bà Marfa Petrovna gây ra cả; bà ta đã có đủ thì giờ đi đến từng nhà trong phố để vu cáo bôi nhọ Dunia. Ở phố nầy ai bà cũng quen, mà suốt trong tháng ấy bà ta lại hay ra phố, tính bà ta lại hay chuyện và thích kể lể về việc nhà, nhất là gặp ai cũng than phiền về ông chồng, thật là một thói rất xấu; thế là chỉ trong một thời gian rất ngắn, bà ta đã tung câu chuyện nầy ra không phải chỉ trong phố mà còn khắp cả huyện nữa. Mẹ sinh ốm; Duneska vốn cứng rắn hơn mẹ. Nếu con biết em con đã chịu đựng tất cả những cảnh đó như thế nào! Lại còn an ủi khích lệ mẹ nữa. Thật là một vị thiên thần! Nhưng, nhờ lượng Chúa bao dung, nỗi đau khổ của hai mẹ con đã chấm dứt. Ông Xvidrigailov ăn năn nghĩ lại, và chắc lả thương tình Dunia, ông ta đã đưa ra trước bà Marfa Petrovna một chứng cớ đầy đủ tỏ ra lòng ngay thật của Dunia: đó là bức thư mà Dunia đã buộc lòng phải viết cho ông ta, từ trước khi bà Marfa Petrovna bắt gặp hai người ngoài vườn, để cự tuyệt những cuộc bày tỏ riêng tư và những cuộc hẹn hò lén lút mà ông ta cứ van nài; lá thư đó vẫn ở trong tay ông Xvidrigailov sau khi Duneska ra khỏi nhà. Trong thư, Dunia đã giận dữ, kịch liệt trách cứ thái độ cư xử hèn hạ của ông ta đối với bà Marfa Petrovna. Dunia đã nêu rõ cương vị chủ gia đình của ông ta và cuối cùng vạch cho ông ta thấy rõ mình bỉ ổi để tiện đến nhường nào khi giầy vò hành hạ một thiếu nữ vốn đã nghèo khổ và không nơi nương tựa. Tóm lại, Rodia yêu quý, lời lẽ trong thư cao thượng và cảm động đến nỗi khi đọc mẹ đã phải phát khóc và mãi cho đến bây giờ, mỗi khi đọc lại, mẹ cũng không sao cầm được nước mắt. Hơn nữa, để minh oan cho Dunia, những người tôi tớ nhà Xvidrigailov đã đưa thêm bằng chứng tỏ ra họ còn thấy và biết nhiều hơn là ông Xvidrigailov tưởng - xưa nay vẫn thường như vậy. Bà Marfa Petrovna kinh hoàng rụng rời và lại "bị một đòn trí mạng nữa" bà ta nói thế - nhưng mặt khác bà không còn nghi ngờ chút gì về lòng ngay thật của Dunia, và ngay ngày hôm sau, hôm chủ nhật, bà ta đến thẳng nhà thờ, quỳ xuống khóc lóc cầu xin Đức Mẹ ban cho nghị lực để chịu đựng cơn thử thách mới và làm tròn bổn phận. Ở nhà thờ ra, bà đi thẳng một mạch đến gặp mẹ và em, không ghé vào nhà ai cả; bà ta kể hết sự tình, khóc lóc thảm thiết và chân thành hối hận ôm hôn Dunia, van xin em con tha lỗi cho bà. Ngay sáng hôm ấy, từ nhà ta ra, bà không chần chừ đi khắp những nơi quen biết trong thành và ngoại thành, hết lời ca ngợi tâm hồn thanh cao, tư cách đứng đắn của Dunia, vừa nói vừa khóc sướt mướt. Thế cũng chưa đủ, bà ta còn đem ra đọc cho mọi người nghe lá thư cửa Duneska viết cho ông Xvidrigailov lại còn cho sao ra nhiều bản nữa, theo mẹ làm thế cũng đã hơi quá. Như vậy bà ta phải dành ra mấy ngày liền để di khắp các nơi quen biết không thì người nầy lại ty nạnh người kia, thành thử nhà nào cũng sắp sẵn từ trước đợi bà Marfa Petrovna đến; mọi người đều biết trước bà ta sẽ đọc bức thư bất hủ vào lúc nào, ở nhà

nào, bèn tụ tập lại nghe, ngay cả những người đã được nghe nhiều lần trước sau ở nhà họ rồi ở nhà bạn bè cũng vậy. Ý mẹ thì làm như thế cũng thật quá đáng, nhưng tính bà Marfa Petrovna vốn thế. Dù sao, bà cũng đã hoàn toàn khôi phục được danh dự cho Duneska và câu chuyện bỉ ổi nầy được đổ cả vào đầu ông chồng, thủ phạm chính trong vụ nầy, một cách không sao xoá nhoà được nữa. Quá tình người ta đối xử với cái lão rồ dại ấy như vậy cũng quá khắc nghiệt, làm mẹ cũng có phần ái ngại cho lão. Thế rồi, có mấy gia đình lập tức mời Duneska đến dạy học cho con cái, nhưng em con đều từ chối. Nói chung mọi người bỗng nhiên đều tỏ lòng rất kính nể em con. Nhưng cái chính là tất cả những việc đó đã dọn đường cho sự kiện bất ngờ hiện nay có thể nói là đang xoay chuyển số phận chúng ta.

Rodia yêu quý, mẹ phải vội vàng báo cho con biết ngay là đã có người đi hỏi Dunia và em con đã nhận lời tuy công việc có tiến hành mà chưa có ý kiến của con, nhưng chắc con cũng không bất bình với mẹ và em bởi vì - nhìn qua sự việc con cũng sẽ thấy - mẹ và em không thế nấn ná chờ đợi con trả lời được. Vả lại, con ở xa chắc khó có thể xét đoán công việc cho thật đúng đắn. Đầu đuôi như thế nầy. Anh ấy nay đã lên đến chức tư vấn hội thẩm, tên là Piotr Petrovich Lugin và có họ hàng xa với bà Marfa Petrovna: chính bà ta đã đóng góp nhiều vào việc nầy. Đầu tiên anh ấy đã tỏ ý muốn làm quen với nhà ta, và đã được tiếp đãi chu đáo đã dùng cà phê với nhà và ngay hôm sau có gửi lại một lá thư rất lễ độ ngỏ lời dạm hỏi, đề nghị nhà ta trả lời sớm và dứt khoát. Anh ấy là một người chí thú khá bận, nay đang có việc phải đi ngay Petersburg, thành thử mỗi phút đối với anh đều rất quý. Dĩ nhiên, lúc đầu mẹ và em đều sửng sốt vì câu chuyện xảy ra quá chóng vánh và đột ngột. Mẹ và em đã cùng nhau suy nghĩ và cân nhắc suốt cả ngày hôm ấy. Anh ta là người cẩn trọng và có địa vị chắc chắn, có chân ở hai nơi và cũng đã có một số vốn riêng. Quả tình anh ta cũng đã bốn mươi lăm tuổi rồi, nhưng bề ngoài trông vẫn dễ ưa và cũng còn có thể được cảm tình trong nữ giới; ngoài ra anh ta là một người rất chững chạc, đứng đắn, duy chỉ có hơi lầm lỳ và có vẻ khinh người. Nhưng có thể đó chỉ là cảm giác ban đầu thôi. Và, Rodia yêu quý ạ, mẹ cũng báo trước là khi con gặp anh ta ở Petersburg - chỉ nay mai thôi - con cũng đừng nhận xét anh ta vội vàng và nóng nảy quá, như tính của con xưa nay vẫn thế, nếu thoạt mới gặp con thấy anh ta có một điểm gì không hợp ý con, là mẹ cũng nói phòng xa thế thôi, chứ mẹ chắc thế nào anh ta cũng gây được thiện cảm của con. Với lại, phàm muốn hiểu ai, thì phải tiếp xúc với người ta một cách từ tốn và thận trọng mới khỏi sa vào những định kiến sai lầm mà sau nầy sẽ rất khó uốn nắn và tẩy bỏ. Vả chăng ít nhất cũng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ Piotr Petrovich là một người rất đáng tôn trọng. Hôm đến nhà lần đầu, anh ta tự xưng là một người thiết thực,

nhưng trên nhiều điểm cũng tán thành "những quan niệm của các thế hệ mới ở ta" - như anh ta nói - vả lại là kẻ thù của mọi định kiến. Anh ta còn nói nhiều nữa, bởi vì xem ra, anh ta cũng thích phô trương, và lại rất thích người khác nghe mình, nhưng đó cũng không hẳn là một thói xấu. Dĩ nhiên, mẹ cùng không hiểu rõ những điều anh ta nói cho lắm, nhưng Dunia giải thích h cho mẹ hiểu là anh ta tuy học vấn không cao nhưng lại thông minh và hình như cũng đôn hậu. Rodia, con cũng biết tính em con đấy. Nó là một, đứa có nghị lực, có lương tri, kiên nhẫn và cao thượng, tuy tâm hồn vốn bồng bột, mẹ đã nghiệm thấy rõ như vậy. Đành rằng đây chẳng phải là chuyện yêu đương gì giữa hai người, về phía Dunia cũng như về phía anh ta; nhưng Dunia vốn là một đứa con gái thông minh, cao thượng như một vị thiên thần, tự xác định cho mình bổn phận đem lại hạnh phúc cho chồng nên về phía anh ta, anh ta cũng quan tâm săn sóc đến hạnh phúc của vợ, mà điều đó thì hiện nay mẹ và em hầu như không có lý do gì để nghi ngờ cả, tuy cũng phải thừa nhận là câu chuyện ngã ngũ hơi nhanh chóng. Với lại: anh ta vốn là người căn cơ chín chắn cũng phải hiểu rằng Duneska sống càng có hạnh phúc bên mình thì hạnh phúc làm chồng của mình lại càng thêm vững chắc. Còn nói đến một vài điểm chênh lệch trong tính tình, trong những thói quen riêng tây và cả đến một đôi chỗ bất đồng về tư tưởng điều mà ngay cả trong những cuộc hôn nhân tâm đầu ý hợp nhất cũng nhrng tránh khỏi thì Dunia nói với mẹ là sẽ tự nó điều hoà được, không có gì đáng lo ngại cả, nó sẽ có thể chịu đựng được nhiều, quý hồ những mối quan hệ giữa hai người sau nầy sẽ trung thực và công bằng.

Hình thức bên ngoài thường hay lừa người ta thật. Như anh ấy chẳng hạn, lúc đầu mẹ trông cũng hơi cộc cằn, nhưng cái đó có thể chính là do tâm hồn thẳng thắn cương trực của anh ta; chắc chắn là như vậy. Như hỏm anh ấy đến thăm nhà ta lần thứ hai chẳng hạn, sau khi lời cầu hôn của anh ta được chấp nhận, trong câu chuyện anh ta có nói rằng ngay từ trước khi quen biết Dunia, anh ta đã có ý định sẽ cưới một cô vợ thật thà lương thiện, nhưng không có của hồi môn, và nhất định phải là người đã từng chịu cảnh khốn cùng vì anh ta nói - người chồng không được nhờ cậy chút gì của vợ, mà tốt hơn nhiều là người vợ nên coi chồng như ân nhân của mình. Mẹ cũng cần thêm là anh ta nói năng dịu dàng và dễ nghe hơn chứ không như mẹ viết đâu vì mẹ cũng quên những lời cụ thể anh ấy dùng rồi, mà chỉ nhớ cái ý thôi; với lại anh ta cũng không có ý định nói cạnh nói khoé gì, chẳng qua chỉ buột miệng lỡ lời trong khi đang mải say sưa với cáu chuyện, nên sau đó anh ta cũng cô ý sửa chữa và nói khéo lại; nhưng dù sao mẹ cũng thấy thế là hơi cục cằn, về sau mẹ có nói lại với Dunia như vậy. Nhưng Dunia lại bực mình trả lời rằng "lời nói chưa phải là hành động", cái đó thì tất nhiên là đúng.

Trước khi quyết định, Duneska đã thức thâu đêm; tưởng là mẹ đã ngủ, em con dậy, đi đi lại lại hàng giờ trong buồng, cuối cùng em con quỳ trước hình Đức Mẹ thành tâm cầu nguyện mãi; đến sáng hôm sau, em con nói với mẹ là đã quyết định dứt khoát.

Mẹ đã nói với con là Piotr Petrovich sắp đi Petersburg vì có nhiều việc cần, anh ta có ý định mở một phòng bào chữa ở trên ấy. Anh ta làm nghề trạng sư đã lâu năm và mới đây vừa thắng một vụ kiện quan trọng. Lần nầy anh ta đi Petersburg vì có một việc quan trọng phải đến Viện nguyên lão. Cho nên, Rodia yêu quý, anh ta có thể giúp con được khá nhiều đấy, có thể giúp về mọi phương diện nữa là khác; Dunia và mẹ đều nghĩ rằng từ nay con đã có thể bắt đầu xây dựng sự nghiệp sau nầy và có thể coi như tương lai của con đã được xác định rõ ràng. Ôi! Ước gì việc ấy sẽ thực hiện! Được như vậy thì quả không thể nào nói khác hơn đó là một ân sủng mà Thượng đế toàn năng đã trực tiếp ban cho nhà ta. Dunia chỉ ước mơ như vậy.

Mẹ và em cũng đã đánh bạo nói xa gần với Piotr Petrovich về vấn đề ấy. Anh ta trả lời một cách thận trọng, nói rằng lẽ tất nhiên anh ta cùng không thể thiếu được một người thư ký, cho nên thà tốn tiền thù lao cho một người nhà còn hơn là cho một người dưng, cốt là ai đó phải có khả năng làm tròn phận sự, làm như con không có khả năng ấy nhưng ngay sau đó anh ta lại tỏ ý lo ngại là con sẽ bận học mà không có đủ thì giờ để làm việc với anh ta, lần nầy câu chuyện mới chỉ đến đấy, nhưng ngoài việc nầy ra, bây giờ Dunia không còn nghĩ đến việc gì khác nữa. Từ mấy hôm nay rồi, nó háo hức xây dựng cả một viễn cảnh tương lai về con, nó nghĩ con rồi sẽ có thể trở thành người giup việc, hơn nữa, người cộng tác của Piotr Petrovich trong công việc tư pháp huống hồ con lại là sinh viên trường luật nữa. Còn mẹ, Rodia yêu quý, mẹ cũng hoàn toàn đồng ý với Dunia và cũng chia sẻ những dự kiến, những hy vọng của em con, rất tin là có thể thực hiện được. Tuy gần đây Piotr Petrovich có ý tránh nói việc nầy điều đó cũng dề hiểu thôi, vì anh ta chưa quen con nhưng Dunia vẫn tin chắc rằng nó có thể dùng ảnh hưởng tốt của nó đối với người chồng tương lai mà thực hiện một điều mong muốn; em con tin chắc như vậy - Tất nhiên, trước mặt Piotr Petrovich, mẹ và em đều tuyệt đối không bao giờ đề hở cho anh ta biết những ước mơ đó, nhất là chuyện sau nầy con sẽ trở thành người cộng tác với anh ta. Anh ta là một người thiết thực, có thể anh ta sẽ nghe những chuyện đó một cách lãnh đạm vì tất cả những chuyện đó đối với anh ta chỉ là những mơ ước viển vông mà thôi. Mẹ cũng như Dunia chưa hề hở câu nào tỏ ra hy vọng anh ta sẽ giúp mẹ và em con cấp tiền cho con theo học hết đại học. Sở dĩ mẹ và em chưa nói đến trước hết là vì việc ấy rồi tất nhiên sẽ đến và chắc chắn - không cần

nhiều lời vô ích - anh ta sẽ tự nguyện giúp con chá nhẽ anh ta lại từ chối Dunia điều nầy nhất là vì rồi đây, con sẽ có thể trở thành cánh tay phải của anh ta, và tiền anh ta cấp cho con sẽ không phải là một ân huệ gì, mà chỉ là một cách trả công xứng đáng với việc làm của con. Duneska muốn thu xếp như vậy, mẹ cũng hoàn toàn đồng ý với em. Sau nữa, mẹ và em không nói chuyện đó với anh ta vì mẹ muốn rằng trong cuộc gặp gỡ nay mai, anh ta cũng phải đối xử với con như người ngang hàng. Khi Dunia hân hoan nói đến con, anh ta đã trả lời là muốn xét đoán người nào thì phải chính tận mắt trông thấy người đó, và anh ta tự dành cho mình cái quyền xây dựng một ý niệm về con sau khi đã gặp con tận mặt.

Rodia rất yêu quý của mẹ, vì một vài lý do cũng không có gì dính dáng đến Piotr Petrovich, mà chi là những lý do hoàn toàn riêng tư, có lẽ chỉ là chuyện lẩm cẩm của bà già thôi, mẹ thấy rằng cưới xin xong, có lẽ mẹ cứ ở riêng như bây giờ hay hơn, chứ không về ở với hai vợ chồng. Mẹ tin chắc rằng anh ta, vốn là người cao thượng và tế nhị, thế nào cũng mời mẹ về ở để khỏi xa con gái, và sở dĩ đến bây giờ anh ta chưa nói chính cũng vì dù không nói ra thì đó cũng đã là việc tất nhiên rồi; nhưng mẹ sẽ từ chối. Trong cuộc sống mẹ đã từng nghiệm thấy rằng chàng rể thường không ưa gì mẹ vợ. Không những mẹ không muốn làm phiền ai một chút nào, mà hơn nữa mẹ cũng muốn sống hoàn toàn tự lập, quý hồ đủ ăn và có những đứa con yêu quý như con và Duneska. Nếu có thể, mẹ ở một chỗ nào gần cả hai con. Rodia yêu quý ạ, mẹ đã dành tin đáng mừng nhất để viết vào cuối bức thư nầy: có lẽ chỉ nay mai, ba mẹ con ta sẽ lại được sum họp và sẽ được ôm hôn nhau sau ba năm xa cách. Mẹ và Dunia đã quyết định dứt khoát là sẽ đến Petersburg, cụ thể ngày nào thì mẹ chưa rõ, nhưng dù sao cũng rất gần, rất gần đây thôi, cũng có thể chỉ một tuần lễ nữa. Mọi việc còn tuỳ ở cách xếp đặt của Piotr Petrovich; hễ tạm ổn định được ở trên đó anh ta sẽ báo tin ngay cho mẹ và em. Vì một vài lý do nào đó, đnh ta định tổ chức lễ thành hôn càng sớm càng tốt và nếu có điều kiện sẽ tiến hành trong cữ ăn mặn nầy, nhược bằng không được, vì thời gian cấp bách quá, thì sẽ tổ chức ngay sau ngày lễ Đức Mẹ lên trời. Ôi, sung sướng biết bao, khi mẹ sẽ được ôm chặt con vào lòng Dunia mừng cuống lên vì sắp được gặp con, em đã có lần nói đùa là chỉ riêng có thể thôi, cũng đủ khiến cho nó thuận lòng lấy Piotr Petrovich rồi. Thát là một vị thiên thần. Nó không viết gì thêm vào lá thư nầy, nhưng nó nhắc mẹ viết cho con là nó có nhiều, rất nhiều chuyện muốn nói, nhiều đến nỗi không thể dùng bút thay lời, vì chỉ một vài dòng chữ thì không nói được gì cả, chỉ thêm bực mình thôi; nó uỷ cho mẹ ôm con thật chặt và gửi con ngàn vạn cái hôn. Tuy mẹ con ta sắp được sum họp, nhưng ít hôm nữa còn được bao nhiêu tiền, mẹ cũng sẽ cứ gửi cho con.

Từ khi mọi người biết Dunia sẽ kết hôn cùng Piotr

Petrovich, tín dụng của mẹ bỗng nhiên tăng lên. Mẹ biết chắc là bác Aphanaxi Ivanovich sẽ thuận cho mẹ vay trước - rồi trừ vào khoản phụ cấp - đến bảy mươi nhăm rúp, và thế là mẹ sẽ gửi cho con được hăm nhăm, hoặc ba mươi rúp nữa là khác: Mẹ có thể gửi cho con nhiều hơn nhưng cũng còn phải lo tiền đi đường, tuy Piotr Petrovich đã có nhã ý chịu một phần phí tổn, cụ thể là anh ta đề nghị để anh chuyển hành lý và cái hòm to của hai mẹ con hình như anh ấy nhờ người quen tải hộ thế nào đấy, nhưng còn vé tàu, rồi chân ướt chân ráo mới đến Petersburg, mẹ và em không thể không có đồng xu nào trong túi được. Với lại, Dunia và mẹ đã tính toán kỹ từng ly từng tý, thấy rằng cuộc hành trình không tốn lắm đâu. Từ nhà ra ga xe lửa chỉ có chín mươi verxta: hai mẹ con đã thương lượng để cùng đi với một bác nông dân đánh xe ngựa, và từ đó, hai mẹ con sẽ lên tàu đi hạng ba. Cho nên mẹ có lẽ sẽ gửi cho con không phải hai mươi lăm, mà ba mươi rúp.

Nhưng thôi, mẹ viết cũng đã tạm đủ: hai tờ giấy đặc rồi, mà cũng vừa hết giấy: cả một câu chuyện dài, bao nhiêu là sự việc chồng chất! Bây giờ, Rodia rất yêu quý, mẹ ôm hôn con, chờ đợi ngày sum họp sắp đến và cầu Chúa ban phước cho con. Con hãy yêu thương lấy Dunia, em con, hãy yêu thương nó như nó vẫn yêu thương con.

Con hãy nhớ là em con yêu con vô cùng, yêu hơn cả bản thân mình. Em con là một vị thiên thần, còn con, Rodia, con là tất cả, là tất cả niềm hy vọng của mẹ và em. Miễn sao con sung sướng là mẹ và em cũng được sung sướng rồi. Rodia ạ, con có còn cầu nguyện Chuá như trước không, con còn lòng tin vào tình bác ái của Chúa Cứu thế và tạo thế nữa không? Trong thâm tâm, mẹ cứ sợ những tư tưởng vô đạo, hiện nay rất thịnh hành, đã xâm nhập vào tâm hồn con. Nếu quả vậy con hãy nhớ như hồi còn thơ ấu, hồi bố con còn sống, con ngồi trên lòng mẹ bập bẹ những lời cầu nguyện; dạo ấy, chúng ta thật sung sướng biết bao nhiêu!

Thôi từ biệt con nhé, tạm biệt thì đúng hơn. Ôm con thật chặt và gửi con nghìn vạn cái hôn.

Trọn đời yêu con, Punkheria Raxkonikova".

Ngay từ khi Raxkonikov mới giở thư ra đọc và cùng như gần suốt thời gian đọc thư, nước mắt cứ tuôn đàm đìa trên má chàng. Nhưng đọc xong, mặt

chàng tái mét, run giật lên, một nụ cười gượng gạo, cay đắng, hằn học in lên đôi môi mếu xệch của chàng. Nằm ngả đầu lên chiếc gối lép kẹp, bẩn thỉu, chàng suy nghĩ hồi lâu. Tim chàng đập mạnh, những ý nghĩ rối loạn cứ quay cuồng trong đầu. Cuối cùng chàng cảm thấy ngột ngạt khó chịu trong căn buồng vắng chật chội của chàng như ngồi trong tủ hay trong hòm. Tầm mắt và ý nghĩ của chàng cần không gian thoáng rộng. Chàng vớ lấy mũ đi ra ngoài, lần nầy không sợ gặp ai ở cầu thang nữa: chàng đã quên khuấy việc đó. Chàng băng qua đại lộ V., hướng về phía đảo Vaxili, tưởng như có việc gì khẩn cấp đang chờ đợi chàng ở đó, nhưng theo thói quen, chàng cắm cúi đi, không chú ý gì dọc đường, mồm nói lẩm bẩm và thậm chí thỉnh thoảng lại nói to lên làm những người đi đường hết sức ngạc nhiên. Nhiều người tưởng chàng là một gã say rượu.

***Chú thích:***

*(1) Tục ngữ Nga.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 4
## Phần I

Lá thư của mẹ đã làm cho chàng vô cùng xúc động.

Nhưng về điểm chủ yếu, điểm chính của bức thư thì ngay trong khl đọc, chàng cũng không còn máy may nghi ngờ gì nữa. Về căn bản, vấn đề đã xem như được giái quyết, và giải quyết dứt khoát trong đầu chàng:

"Mình mà còn sống thì nhất định cuộc hôn nhân nầy sẽ không thành, và ngài Lugin kia phải xéo!".

"Bởi vì sự việc đã quá hiển nhiên rồi - chàng lầu bầu trong miệng, mỉm một nụ cười cay độc như thể đắc thắng trước với dự kiến của mình - không đâu, mẹ ạ, không đâu, Dunia ạ, các bà không lừa được, tôi đâu!

Lại còn kiếm cách bào chữa về việc đã không hỏi ý kiến mình, đã quyết định công việc mà không có mình? Rõ khéo! Các bà tưởng thế là từ nay không có cách gì để cắt đứt được nữa đấy hắn; được, để rồi mà xem có cách hay không có cách. Lý do bào chữa mới hay làm sao:

"Piotr Petrovich là một người bận rộn, bận rộn đến nỗi chỉ dùng được xe chở hàng để cưới vợ, chứ không có cách gì khác hơn, thiếu chút nữa đã cưới ngay trên xe lửa cũng nên". Không đâu. Dunia, anh thấy suốt, và cũng biết thừa cô định nói với anh những gì mà nhiều thế, anh biết cô đã nghĩ gì trong suốt cái đêm cô đi đi lại lại trong buồng, cô đã cầu nguyện những gì trước tượng Đức Mẹ Kazan trong buồng ngủ của mẹ. Trèo lên núi Golgotha(1) thì gay thật đấy em ạ! Hừm… Ra cô đã quyết định đứt khoát như thế đấy, cô Avdotia Romanovna ạ: cô thuận lấy một con người có óc thực tế giàu lý trí, một người có vốn riêng nói là "đã" có vốn riêng rồi, cho nó chững chạc và oai vệ hơn, có hai nơi làm việc, chia sẽ quan niệm của các thế hệ mới ở ta như mẹ mình viết và "hình như" cũng đồn hậu, như bản thân Dunia nhận xét. Cái "hình như" nghe mới tuyệt chứ! Mà chính Dunia lại kết hôn với cái "hình như" đó? Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!

"Mà kể cũng kỳ, trong thư không biết tại sao bà cụ cứ ám chỉ đến những "thế

hệ mới" làm gì nhỉ? Phải chăng chỉ là để xác định tính cách của anh chàng, hay có mục đích gì xa xôi hơn, gây thiện cảm của mình đối với Lugin chẳng hạn! Ô! Các bà thật ranh mãnh! Cũng cần phải làm sáng tỏ một điều nầy nữa: không biết hai bà đã cởi mở với nhau đến mức độ nào trong suốt ngày đôm hôm ấy và suốt cả thời gian sau. Các bà ấy đã nói với nhau tất cả "những lời lẽ" cần nói rồi hay sao: hay họ đã hiểu rằng họ cùng có một tâm tư như nhau, đến nỗi không còn gì cần phải nói nữa và mọi lời lẽ đều thừa. Có thể như vậy một phần: cứ đọc thư cũng biết, là cụ thấy anh chàng hình như hơi cục cằn, "hơi" một chút thôi, thế là ba cụ thật thà hạ lời nhận xét với Dunia. Lẽ dĩ nhiên cô nàng phật ý, và trả lời có vẻ "bực mình". Cũng phải? Ai mà không tức giận khi câu chuyện chẳng cần đến những câu hỏi ngây thơ như vậy, cũng đã dễ hiểu qua rồi, khi đã quyết định rằng không có gì phải nói nữa! Mà sao bà cụ lại còn viết cho mình là: "Hãy yêu lấy Dunia, Rodia ạ, vì em đã yêu con hơn cả bản thân mình? Phải chăng đó là lương tâm cắn rứt khiến bà cụ ân hận vì đã đành tâm hy sinh con gái mình cho con trai? "Con là niềm hy vọng của mẹ và em, con là tất cả!" Ô! Bà cụ thật…"

Nỗi tức giận mỗi một sôi sục trong lòng chàng, và giá lúc ấy gặp Lugin có lẽ chàng sẽ giết hắn.

"Hừ đúng thế, chàng lẩm bẩm nói tiếp, miên man với những ý nghĩ quay cuồng trong óc, đúng là "phải từ tốn và thận trọng mới biết rõ được" nhưng ông Lugin thì rõ quá rồi! Trước hết ông ta là "một người chí thức" và "hình như" cũng đôn hậu đấy", có phải chuyện đùa đâu! Ông ta tự đảm nhiệm mọi khoản phí tổn chuyên chở một cái rương lớn. Thế mà còn chưa tốt ư? Còn hai bà, "cô vị hôn thê" và bà mẹ, thì thuê một lão mu-gich với một chiếc xe chở hàng lợp chiếu (hồi ở quê ta cũng đã từng đi như thế rồi) Có hề gì đâu? Chỉ có chín mươi verxta thôi mà, và từ đó "hai mẹ con có thể yên chí lên tàu đi hạng ba" khoảng một nghìn verxta nữa.

Cũng biết điều đấy chứ: có sao xào vậy! Nhưng còn ông, thưa ông Lugin, ông nghĩ sao? Dù sao đó cũng là vợ chưa cưới của ông kia mà? Và ông cũng biết thừa là bà mẹ phải vay trước lương quả phụ của mình để lấy tiền chi phí vào cuộc hành trình đó kia mà! Rõ ràng ông coi việc nầy như một cuộc kinh doanh, một chuyến buôn chung trong đó hai bên đều có lợi và mỗi bên phải đóng một cổ phần ngang nhau, thế thì chi phí cũng phải chia đều; bánh và muối thì chung, nhưng thuốc lá thì riêng, như trong câu tục ngữ. Vả chăng trong chuyến nầy, nhà kinh doanh cũng đã ăn bớt của các bà được ít nhiều rồi: tiền chuyên chở hành lý rẻ hơn lộ phí tàu xe, mà có thể ông cũng không mất xu nào về khoản nầy nữa! Cả bà không thấy ra, hay họ cố tình làm ngơ.

Vì xem ra cả hai bà đều tỏ ý hài lòng, hài lòng lắm. Mà đó chỉ mới là hoa đầu mùa thôi đấy, còn những quả chín sau nầy nữa kia! Ở đây điều quan trọng hơn hết không phải là sự bủn xỉn, tính hám lợi mà chính là cái giọng điệu. Đó cũng sẽ là cái giọng điệu sau nầy khi đã hoàn thành việc cưới xin: đó là một lời sấm truyền! Mà sao bà cụ lại nảy ra những ý định chơi ngông như vậy được nhỉ? Có được bao nhiêu tiền mà dám đi Petersburg. "Trong túi chỉ có ba rúp hay chỉ có "hai tờ" như… mụ già kia nói… Hừm… Rồi bà cụ trông mong vào cái gì mà sinh sống ở Petersburg". Vì qua một vài triệu chứng nào đó, bà cụ cũng đã đoán là cưới xin xong cụ sẽ không thể sống chung với Dunia được dù chỉ trong thời gian đầu kia mà? Chắc là con người khả ái ấy đã lỡ lời để lộ tâm địa của hắn ra, tuy thế bà cụ vẫn cứ muốn dối mình, nói "nhưng mà mẹ sẽ từ chối".

Bà cụ còn chờ đợi cái gì, còn biết trông mong vào ai nữa kia chứ? Vào số một trăm hai mươi rúp tiền lương quà phụ hắn? Nhưng lại còn phải khấu trừ vào khoản tạm vay của Aphanaxi Ivanovich! Rồi từ hồi suốt mùa đông bà cụ sẽ cặm cụi ngồi đan khăn trùm, găng tay, chỉ tổ làm hỏng đôi mắt già thôi. Nhưng chàng biết thừa là những thứ khăn khiếc ấy cũng chỉ thêm được hai mươi rúp một năm là cùng. Thế nghĩa là cuối cùng hai bà vẫn trông mong vào tấm lòng hào hiệp của ông Lugin: "Chính anh ấy sẽ yêu cầu mẹ nhận". Cụ cứ mà tin vào! Những tâm hồn cao thượng tuyệt vời theo kiểu Sinle thường vẫn hay thế đấy; đến phút cuối cùng, họ vẫn cứ thích cắm lông công vào mình quạ, họ chỉ trông mong vào cái tốt mà không nhìn thấy cái xấu, và tuy đã thấy trước mặt trái chiếc huân chương, họ không đời nào dám gọi đích danh ra. Chỉ nghĩ đến chuyện ấy thôi họ cũng đã quá khổ tâm rồi; họ dang cả hai tay ra bưng bít sự thật cho đến khi con người họ tô vẽ dở mặt hắn hoi, họ mới chịu. À, không hiểu cái lão Lugin kia có được tấm huân chương huân chiếc nào không? Chắc hắn ta có huân chương Anna, và ta có thể cam đoan là khi nào đánh chén với những tay thầu khoán hay lái buôn, hắn ta vẫn trương tấm huân chương lên khuy áo. Chắc đến lễ cưới hắn cùng sẽ đeo. Mà thôi, kệ mẹ hắn?… Ừ thì thôi, về phần bà cụ thì xin Chúa phù hộ! Bà cụ vốn thế rồi không bàn đến nữa, nhưng còn Dunia? Dunia thân yêu của anh, anh biết rõ em lắm. Hồi ấy, khi gặp nhau lần cuối cùng, em đã hai mươi tuổi rồi còn gì? Anh đã hiểu được tính tình của em. Trong thư, bà cụ nói là Dunia "có thể chịu đựng nhiều". Điều đó thì anh đã rõ.

Anh đã biết rõ từ hai năm rưỡi nay, và từ hai năm rưỡi nay anh chỉ nghi đến điều đó. Chính thế, chỉ nghĩ đến việc "Dunia có thể chịu đựng nhiều. Dunia đã từng chịu được một tay như Xvidrigailov thì tất cả những hậu quả ê chề như vậy tất nhiên phải giỏi chịu đựng lắm. Và bây giờ Dunia bà cụ lại tưởng

tượng là cũng có thể chịu đựng được một ông Lugin, con người đã thuyết lý rằng nên lấy những người dàn bà bị lâm vào cảnh khốn cùng và phải chịu ơn chồng, mà lại thuyết lý ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Được, thôi cứ cho là hắn "lỡ lời" tuy hắn ta vốn là hay chủ lý (nghĩa là có thể hắn ta chẳng lờ lời tí nào cả, mà chẳng qua chỉ vì muốn giãi bày cái tâm địa của hắn ra cho thật nhanh mà thôi). Nhưng còn Dunia thì sao? Nó biết thừa tâm địa thằng cha ấy, để mà lại cam tâm sống với hắn? Nó thà ăn bánh mì đen, thà uống nước lã, chứ không đời nào chịu bán linh hồn. Nó không đời nào từ bỏ tự do tinh thần của nó để đổi lấy một sự tiện nghi nào, ngay để đổi lấy cả công quốc Slezwig - Holstein nó cũng không thèm, huống chi là lấy Lugin. Không, ta biết Dunia không phải thế và ngay cho đến nay nhất định em ta vẫn không thay đôi gì… Làm sao được?

Ở nhà Xvidrigailov khổ lắm! Suốt đời, vì hai trăm rúp mà cứ phải lang thang hết huyện nầy huyện nọ làm nghề gia sư cùng khổ! Nhưng ta biết em ta thà chịu làm kiếp tôi mọi cho một tên chủ đồn diễn, thà cam chịu số phận của một người Estonia dưới ách của người Đức Ostsee (2) còn hơn là để cho tâm hồn và tình cảm mình bị nhơ bẩn, hèn hạ đi - bằng cách suốt đời trao thân cho một con người mà nó không hề kính trọng, không hề có chút thiện cảm, chỉ vì lợi ích riêng của bản thân. Và dù cho bản thân ông Lugin có là vàng thoi ngọc tảng đi chăng nữa thì cũng không bao giờ em ta chịu làm nàng hầu hợp pháp của hắn. Thế thì tại sao bây giờ lại chịu? Vì cái lẽ bí ẩn gì thế? Điều bí quyết ở đâu? Vấn đề đã quá rõ: nếu vì bản thân mình, vì muốn yên ấm cho cá nhân mình hay để cứu sống cả tính mạng mình nữa, nhất định em ta sẽ không bán mình, nhưng nếu vì một người khác, đúng thế, em ta sẽ bán mình. Vì hạnh phúc của một người thân yêu quý, em ta sẽ bán mình. Đấy, tất cả mọi điều bí ẩn chính là ở đấy: nó bán mình vì hạnh phúc của anh, của mẹ. Bán tất! Ồ! Khi cần, chúng ta phải biết nén ngay cả tính tự trọng lại. Rồi nào là tự do, yên hàn, cả đến lương tâm nữa, tất, tất cả đều đem ra chợ tầm tầm hết. Cuộc đời ta cứ việc mà đi tong! Miễn sao những người thân thích của ta được sung sướng! Mà đã hết đâu. Rồi ta tự sáng lập ra một khoa quỷ biện riêng, ta sẽ học hỏi các giáo sĩ dòng Tên (3) và có lẽ ta sẽ được yên lòng trong một thời gian, ta sẽ tự thuyết phục là sự thể phải thế, ắt phải thế mới thực hiện được mục đích tốt đẹp kia.

Chúng ta đang ở trong tình thế như vậy đó, vấn đề đã sáng rõ như ban ngày. Chính Rodion Romanovich Raxkonikov chứ chẳng còn ai khác vào đây nữa, chính hắn là nhân vật chủ yếu trong câu chuyện nầy. Còn gì nữa? Phải đảm bảo nào là hạnh phúc nào là tiền đồ cho hắn, chu cấp cho hắn học đến đại học, xoay cho hắn một chân cộng tác viên trong một phòng giấy trạng sư, rồi

hắn sẽ trở nên giàu có, hiển hách, sẽ được mọi người kính trọng, và có lẽ rốt đời lại còn nổi tiếng nữa là khác? Còn bà mẹ? Thì đã có Rodia, thằng Rodia yêu quý đứa con đầu lòng: đứa con nuông chiều của bà đấy thôi. Và lẽ nào lại không hy sinh ngay cả đứa con gái như thế kia cho thằng con trai đầu lòng yêu quý nầy được. Ôi! Những tấm lòng thân yêu và bất công của tôi ơi! Còn sao nữa: dù có phải chịu nhận lấy số phận của Sonya ta chắc họ cũng chẳng, từ kia mà: Sonya, Sonya Marmelazovna, Sonya vĩnh hằng, hễ còn trời đất là Sonya vẫn còn mãi mãi. Sonya, Dunia, hai người đã lường hết được tâm lớn lao của sự hy sinh nầy chưa. Hy sinh như vậy có đúng không? Hai người đã lượng sức mình chưa, đã cân nhắc hơn thiệt chưa? Có hợp lý không? Dunia, em có thấy không, số phận của Sonya không hèn kém hơn tí nào so với số phận em phải chung sống với ông Lugin? Mẹ nói "đây chẳng phải chuyện yêu đương gì". Thế thì sao, nếu không những không có tình yêu, mà cả lòng mến phục cũng không có nốt, trái lại chưa chi đã có sự khinh bỉ, ghê tởm, chán ghét thì thế nào? Lúc bấy giờ rồi cũng lại phải quan tâm "giữ gìn sự sạch sẽ" như Sonya chứ gì? Không phải thế sao? Em có hiểu không, em có hiểu rõ cái thứ sạch sẽ có nghĩa là thế nào không? Em có hiểu chăng cái sạch sẽ của một ông Lugin cũng hệt như cái sạch sẽ của Sonya thôi; có thể nó còn tệ hơn, hèn hạ hơn, bỉ ổi hơn nữa là đằng khác, vì với em dù sao đó cũng là một sự tính toán để sống cho thoải mái hơn, còn với Sonya thì tất cả chung quy chỉ cốt làm sao cho khỏi chết đói! "Thứ sạch sẽ" đó, Dunia ạ, thứ sạch sẽ đó đắt tiền lắm đấy! Rồi sau nầy, nếu không chịu đựng nổi nữa, em có ân hận không. Rồi nào là đau buồn tủi cực, nào là những lời nguyền rủa, những giọt nước mắt mà em phải âm thầm giấu giếm đi vì em có phải là bà Marfa Pavlovna đâu. Còn mẹ, rồi mẹ sẽ ra sao? Bây giờ mà mẹ đã lo lắng khổ sở rồi thì sau nầy khi thấy rõ tất cả, mẹ sẽ như thế nào? Còn tôi?… Nhưng các người coi tôi là thư người gì? Dunia… anh không thể nhận hy sinh của em, mẹ ơi, con không muốn thế! Không được, tôi mà còn sống thì cuộc hôn nhân ấy nhất định không thành? Tôi không đời nào chịu thế!"

Raxkonikov bỗng sực tỉnh và ngừng lầm bẩm.

"Cuộc hôn nhân ấy nhất định sẽ không thành? Nhưng mày, mày làm được những gì để cho nó không thành? Mày cấm hẳn? Mày có quyền gì mà cấm? Về phía mày, mày có thể hứa hẹn gì với họ để có quyền cấm họ? Tất cả cuộc sống của mày ư, tất cả tương lai của mày ư, mày sẽ đem hiến dâng cho họ khi nào mày tốt nghiệp và tìm được tiệc làm chăng? Chuyện ấy nghe nhàm lắm rồi! Vả chăng đó là chuyện tương lai, chứ còn hiện tại thì thế nào? Vì trong trường hợp nầy phải làm một cái gì ngay từ bây giờ kia, hiểu chưa?

Thế bây giờ mày làm gì nào? Mày sống bám vào mẹ và em, chứ còn gì nữa! Thì những món tiền ấy, mẹ và em mày đã phải xoay xở bằng cách vay vào số lương quả phụ hàng năm và lấy ở số tiền công của nhà Xvidrigailov đấy thôi? Mày có cách gì để cho họ đỡ khổ với bọn Xvidrigailov Aphanaxi Ivanovich Vakhrusin, hỡi nhà triệu phú tương lai kia? Mày tưởng mày là một vị thần Zeus có thể xếp đặt số phận của họ đấy hẳn? Trong mười năm nữa ấy à? Nhưng mười năm nữa thì mẹ mày sẽ có đủ thì giờ, để loà cả đôi mắt vì đan khăn, và có thể cũng vì khóc quá nhiều, mẹ mày sẽ héo hon đi vì nhịn đói, còn em mày? Thử nghĩ mà xem, sau mười năm nó sẽ ra sao, mà ngay trong mười năm ấy nữa, nó sẽ phải sống thế nào? Thế nào, mày đã đoán ra chưa".

Chàng tự dằn vặt mình với những câu hỏi như vậy trong lòng không khỏi có một cảm giác khoái lạc.

Vả chăng, đối với chàng, những câu hỏi ấy không có gì là mới mẻ đột ngột cả, đã cũ lắm rồi, đã được nghiền đi ngẫm lại chán đi rồi. Trước đây chàng đã bị nó quấy rầy, cắn rứt từ lâu lắm rồi. Nỗi u uất ấy đã nảy sinh, bành trướng, tích tụ lại trong lòng chàng, nhưng gần đây nó đã chín muồi và ùn ùn cô đặc lại thành một câu hỏi khủng khiếp, man rợ, quái đản, cứ dày vò trái tim và khối óc của chàng, tàn nhẫn thúc bách chàng giải đáp. Và giờ đây, bức thư của mẹ chàng bỗng giáng xuống chàng như một tiếng sét. Bây giờ quả không còn là lúc u sầu đau khổ một cách bị động, tự nhủ rằng mọi bài toán đều nan giải, bây giờ phải quyết định làm một việc gì đây, ngay tức khắc, càng sớm càng tốt. Bất nhược ra sao cũng phải quyết định một cái gì, hay là…

"Hay từ bỏ hẳn cuộc sống! - chàng bỗng nổi xung gào to lên, - số phận ra sao cũng ngoan ngoãn nhận lấy vĩnh viễn bóp nghẹt tất cả trong ta, từ bỏ mọi quyền hành động. quyền sống, quyền yêu!"

"Ông có hiểu không, thưa ông, ông có hiểu không biết đi đâu nữa nghĩa là thế nào không - chàng bất giác lặp lại câu hỏi của Marmelazov hôm qua, "vì phàm đã là người tất phải có một nơi nào để mà đi đến chứ!"

Chàng bỗng rùng mình, một ý nghĩ hiện lên trong óc chàng: vẫn ý nghĩ ấy. Ý nghĩ hôm qua. Nhưng chàng rùng mình không phải vì ý nghĩ đó, lại hiện ra. Chàng biết rõ, chàng "linh cảm" thấy thế nào nó cũng "sẽ hiện ra" và chàng đã đợi sẵn, vả chăng đây cũng chẳng phải là ý nghĩ hôm qua nữa. Có chỗ khác là một tháng trước đây và cả tối hôm qua cũng thế, nó chỉ mới là

mộng tưởng, nhưng nay… nay nó không còn là mộng tưởng nữa, nó xuất hiện với một hình dạng mới, đầy vẻ hăm doạ, hoàn toàn xa lạ đối với chàng, và chàng bỗng nhận thức được, điều đó… Trong đầu chàng, máu dồn lên rần rật, mắt chàng hoa lên. Chàng vội vã nhìn quanh, tìm một vật gì. Chàng muốn ngồi xuống, chàng tìm một cái ghế, lúc bấy giờ chàng đang đi trên đại lộ K… Cách đây chừng một trăm bước có một chiếc ghế dài. Chàng đi thật nhanh đến phía ấy, nhưng giữa đường một biến cố nhỏ đã xảy ra, thu hút hết sự chú ý của chàng trong vòng mấy phút.

Trong khi đưa mắt tìm ghế ngồi, chàng chợt trông thấy một người con gái đi trước mặt chàng, cách độ vài chục bước. Lúc đầu chàng không mảy may chú ý đến người kia, cũng như đối với mọi vật khác bây giờ vẫn loáng thoáng trước mặt chàng. Có nhiều lần, trên đường về nhà chẳng hạn, chàng quên bẵng cả những con đường vừa mới đi qua, và chàng cũng đã quen đi như thế.

Nhưng ở người con gái đang đi trước mặt kia có một cả gì kỳ lạ đập ngay vào mặt khiến chàng dần dần cứ phải chú ý đến cô ta hơn, lúc đầu còn miễn cưỡng và dường như bực mình nữa, nhưng rồi mỗi lúc một tập trung hơn. Chàng bỗng thấy lòng háo hức muốn biết cụ thể cái gì làm cho người con gái kia có vẻ kỳ lạ như vậy Trước hết, trông cô ta chắc còn ít tuổi lắm.

Trời nắng chang chang thế nầy mà cô ta đi đầu trần, không che ô, không đeo găng, tay đung đưa trông rất lố lăng. Cô ta mặc chiếc áo dài bằng hàng mỏng, mà ngay chiếc áo cũng vận xộc xệch lạ thường, cúc chỉ gài hờ, thân sau thì bị rách ở ngay dưới thắt lưng: cả một mảng áo bị xé toạc còn dính lủng lẳng. Một chiếc khăn trùm nhỏ tụt xuống cái cổ để trần, nhưng cũng xô lệch hẳn ra một bên. Hơn nữa, cô ta lại đi bước thấp bước cao, chân nam đá chân chiêu, thậm chí cả người còn ngả nghiêng đủ bốn phía nữa là khác. Cuộc gặp gỡ đó cuối cùng đã thức tỉnh hết sức chú ý của Raxkonikov.

Chàng bắt kịp người thiếu nữ vừa khi cô ta bước gần tới ghế; nhưng vừa đến nơi, cô ta cứ thế: buông người rơi phịch xuống một đầu ghế, đầu ngả vào lưng tựa, và nhắm mắt lại, có lẽ vì đã mệt lả. Mới thoạt trông, chàng cũng biết ngay là cô ta đang say mềm. Cảnh tượng thật là kỳ lạ và quái gở. Thậm chí chàng đâm ngờ, không biết mình có trông nhầm không. Trước mặt chàng là một khuôn mặt thanh thanh, trẻ măng, có lẽ chỉ đến mười lăm, mười sáu tuổi là cùng, xung quanh loà xoà mấy món tóc vàng, một khuôn mặt xinh xắn, nhưng lại đỏ bừng và trông như sưng phị. Cô thiếu nữ hình như chẳng còn, biết gì nữa; cô ta ngồi vắt chéo chân một cách hớ hênh, cứ nhìn cũng

biết cô ta hầu như không có ý thức là mình đang ở ngoài phố.

Raxkonikov không ngồi xuống, cũng không muốn bỏ đi, mà cứ phân vân đứng yên trước mặt cô ta. Phố nầy xưa nay vẫn vắng; lúc ấy vào quãng hơn một giờ trưa, lại nắng như thế kia, nên hầu như không có ai qua đường: Thế nhưng, cách đây chừng mười lăm bước, cũng đã có một người đàn ông đang đứng trên vỉa hè, cứ nhìn qua, cũng đủ biết là hắn ta đang muốn lại gần cô thiếu nữ với một ý định nào đó. Có thể hắn ta cũng đã thấy cô thiếu nữ từ xa và đi theo cô ta, nhưng vì có Raxkonikov nên hắn còn ngần ngại. Hắn ném về phía chàng những cái nhìn hằn học, song cũng cố giấu khong cho chàng thấy hắn nhìn như vậy và sốt ruột đợi cho người thanh niên rách rưới đáng ghét kia rút đi, nhường chỗ cho hắn. Tình thế thật đã rõ? Người đàn ông kia trạc ba mươi, dáng người phốp pháp đẫy đã, mặt mày hồng hào trắng trẻo, môi đỏ, mép lún phún tí ria, ăn mặc rất bảnh bao. Raxkonikov tức giận đến cực độ: chàng chợt nảy ra ý: tìm cách làm cho gã ăn diện kia bẽ mặt một mẻ. Chàng rời cô thiếu nữ một lát và tiến về phía hắn, tay nắm chặt, quát lớn:

- Nầy, ông kia, Xvidrigailov! Ông lảng vảng làm gì ở đấy? - chàng cười gằn;, bọt sùi cả ra mép vì tức giận.

Thế là nghĩa lý gì? - Gã kia cau mày, cất tiếng hỏi nghiêmn ghị, tỏ ý ngạc nhiên, một cách trịch thượng.

- Xéo ngay đi, chỉ có thế thôi! - Mày dám láo à? Đồ chó má…

Hắn vung roi lên, Raxkonikov vung hai quả đấm lao đến, thậm chí cũng không kịp nghĩ là gã kia người to béo như vậy tất có thể hạ một lúc hai người sức vóc như chàng. Nhưng ngay lúc ấy, có ai ở phía sau giữ lấy chàng lại: một viên cảnh sát…

- Nầy! Các ông kia, không được đánh nhau ở nơi công cộng. Các ông muốn gì? Ông là ai? - Viên cảnh sát nghiêm khắc hỏi Raxkonikov sau khi ngắm nghía bộ y phục rách rưới của chàng.

Raxkonikov chăm chú nhìn viên cảnh sát. Hắn có gương mặt thật thà mà rắn rỏi của một người lính, râu mép và râu má màu tiêu muối, đôi mắt khá thông minh.

- Chính tôi đang cần gặp ông đấy! - Chàng nắm tay viên cảnh sát reo lên - Tôi là một cựu sinh viên. Tôi là Raxkonikov… - chàng quay về phía gã kia

nói tiếp - còn ông, mời ông lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông xem cái nầy…

Và chàng nắm tay người cảnh sát lôi về phía chiếc ghế.

- Đây ông xem, cô ta say mềm; lúc nãy cô ta đi giữa đại lộ, cũng không rõ con cái nhà ai, thuộc hạng người nào; nhưng trông không phải là gái chuyên nghiệp. Điều rõ nhất là cô ta đã bị phục rượu và bị lợi dụng… lần đầu tiên… Ông hiểu chứ? Rồi người ta cứ thế đẩy cô ra đường? Ông cứ nhìn chiếc áo bị xé rách và xem cách mặc áo thì rõ; không phải tự cô ta mặc lấy mà do người khác mặc vào, do những bàn tay vụng về của một người đàn ông. Đấy, cứ nhìn thì thấy. Bây giờ ông nhìn kia xem, cái gã bảnh bao suýt nữa đánh nhau với tôi kia, tôi không quen biết hắn, cũng chỉ mới gặp lần đầu; nhưng trên đường đi hắn ta cũng đã để ý đến cô nầy; hắn thấy cô ta say mềm không biết gì nữa, liền nảy ý muốn đến kéo cô ta đi đâu đấy trong lúc cô ta đang mê man như vậy… Chắc chắn như thế đấy, tôi không lầm đâu ông cứ tin lời tôi. Chính mắt tôi trông thấy hắn hau háu theo dõi cô ta; song vì có tôi nên hắn chưa dám làm gì, và đến bây giờ hắn vẫn đang chờ cho tôi đi khỏi. Đấy ông xem, bây giờ hắn lại đứng xa ra một tí giả vờ cuốn thuốc lá! Làm sao đừng để cho hắn lôi cô gái nầy đi? Làm thế nào đưa cô ta về nhà? Ông thứ nghĩ xem?

Người cảnh sát hiểu ngay sự tình và suy nghĩ một lát. Gã to léo kia thì dễ hiểu quá rồi; nhưng còn cô con gái? Người lính già cúi xuống nhìn cho kỹ hơn, và gương mặt để lộ một niềm thương xót chân thành. Bác lắc đầu nói:

- Khổ thân quá! Hãy còn như con nít ấy. Người ta đã lừa dối, lợi dụng cô ấy. Đúng, đúng thế. Cô ơi, cô có nghe không - bác cất tiếng gọi - nhà cô ở đâu?

Cô bé mở đôi mắt mệt mỏi, ngây dại, sững sờ nhìn những người đang hỏi cô rồi khoát tay như muốn xua đuổi.

- Nầy đây, - Raxkonikov thọc tay vào túi, vốc ra được độ hai mươi cô-pếch còn lại và nói - nầy, ông gọi một chiếc xe và bảo người đánh xe đưa cô ta về nhà. Làm sao biết được địa chỉ của cô ta bây giờ!

- Cô ơi, cô! - người cảnh sát cầm tiền xông lại gọi. - Tôi sẽ gọi ngay một chiếc xe và tự tôi sẽ đưa cô về. Cô muốn đi đâu bây giờ? Hở? Nhà cô ở đâu?

- Yên!… cứ quấy người ta? - cô bé lầm bẩm rồi lại khoát tay.

- Ồ, ồ? Thế không tốt đâu? Cô không thấy thẹn à không biết xấu hổ à? - Bác ta lại lắc đầu, vừa thương hại vừa bực mình, rồi quay về phía Raxkonikov nói - Rắc rối đấy! - đoạn lại đưa mắt nhìn kỹ chàng từ đầu đến chân, chắc bác ta lấy làm lạ sao chàng rách rưới như thế mà lại có tiền đem cho không.

- Anh gặp cô ta có xa đây không? - Bác hỏi.

- Thì tôi đã nói cô ta đi trước mặt tôi, láo đảo trên đường phố kia, vừa đến ghế là cô ta cứ thế gieo phịch người xuống.

- Trời ơi! Nghĩ đến phong hoá thời bấy giờ mà xấu hổ! Nhóc như thế kia mà đã say rượu! Bị người ta lừa phỉnh rồi, không sai vào đâu nữa! Xem, cái áo rách thế kia… Thời buổi đồi bại quá chừng! Có lẽ cũng con nhà tử tế nhưng nghèo túng… Cảnh ấy bây giờ cũng nhiều lắm. Xem ra cùng là con nhà được nuông chiều, trông như một tiểu thư ấy.

Bác lại cúi xuống nhìn cô gái. Có thể là bác cũng có những đứa con gái như thế, những đứa con gái "trông như những tiểu thư được nuông chiều được giáo dục tử tế nhưng lệch lạc, bị tiêm nhiễm đủ các thói kiểu cách thời thượng.

Raxkonikov băn khoăn nói:

- Cái chính là đừng để cô ta rơi vào tay cái thằng đểu cáng kia. Hắn sẽ làm nhục cô ta lần nữa! Hắn muốn gì thì đã rõ quá đi rồi; hắn vẫn chưa chịu di, quân chó đểu!

Raxkonikov vừa nói to lên vừa đưa ngón tay chỉ thẳng vào gã ăn diện kia. Gã nầy nghe thấy thế, sắp sửa lại nổi đoá lên, nhưng rồi nghĩ sao lại thôi và chỉ khinh khỉnh đưa mắt nhìn chàng. Đoạn hắn thong thả đi xa ra mươi bước nữa rồi dừng lại.

- Không để rơi vào tay nó thì dễ thôi - người hạ sĩ quan cảnh sát trầm ngâm đáp - Miễn là cô ta chịu nói rõ địa chí của cô, không thì… Cô ơi, cô! - bác ta lại cúi xuống gọi.

Người con gái bỗng mở choàng mắt, nhìn chăm chú, dường như đã hiểu ra, cô vụt đứng dậy đi ngược lại hướng lúc nãy cô vừa mới đến, tay vẫn như muốn xua đuổi ai, mồm làu bàu:

- Hừ, cái đồ trơ trẽn, cứ bám lấy người ta!

Cô ta đi nhanh, nhưng bước chân vẫn lảo đảo. Gã công tử bảnh bao kia lại lẽo đẽo theo sau, không rời mắt, nhưng lại đi ở lề đường bên kia.

- Anh cứ yên chí, tôi không để cho nó làm bậy đâu! - Người linh già râu ria quả quyết nói và theo hút hai người kia.

- Thời buổi đâu đồi bại quá chừng! - Bác ta lại thở dài nói to lên. Ngay lúc đó, Raxkonikov bỗng cảm thấy như bị tiêm một mũi thuốc gì quái lạ; thoáng một cái ý nghĩ của chàng như đảo ngược hẳn lại, chàng gọi với theo người lính già.

- Nầy, khoan hẵng!

Bác ta quay lại.

- Thôi, ông cứ để mặc họ! Dính đến họ làm gì? Cứ để cho hắn giải trí một tí đã sao? - Chàng trỏ gã công tử - Việc gì đến ông?

Người cảnh sát trố mắt nhìn chàng, không hiểu ra làm sao nữa. Raxkonikov cười phá lên.

- Xì! - người cảnh sát khoát tay một cái rồi lại bám sát gã công tử và cô con gái. Chắc ông ta cho Raxkonikov là một thằng điên hay là một thứ gì còn tệ hơn nữa.

Còn lại một mình, Raxkonikov bực bội lẩm bẩm.

- Thế là lão cầm đi của mình mất hai mươi cô-pếch.

"Thôi lão cũng cứ lấy tiền của tên kia nữa đi, rồi tha cô gái ra cho nó, thế là xong… Mà sao ta lại dây vào chuyện nầy làm gì? Muốn cứu giúp à? Ta thì cứu giúp gì? Ta có quyền gì mà cứu giúp? Thiên hạ cứ ăn tươi nuốt sống nhau đi, chẳng can gì đến ta cả! Mà sao ta lại dám vung hai mươi cô-pếch ấy đi? Có phải tiền của ta đâu?". Tuy nói năng lạ kỳ như vậy, chàng cũng vẫn thấy rất khổ tâm. Chàng ngồi xuống chiếc ghế bỏ không và suy nghĩ lan man… Vả chăng lúc nầy chàng thật khó lòng nghĩ đến một điều gì cụ thể. Chàng ao ước được mê man đi, được quên hết tất cả để rồi thức dậy và làm lại một cuộc đời mới mẻ hoàn toàn.

Nhìn sang đầu ghế bó trống, chàng lẩm bẩm:

- Tội nghiệp cô bé. Cô ta sẽ tính lại, khóc lóc, rồi mẹ cô sẽ rõ chuyện - Thế là, đánh đập xỉ vả cô ta cho kỳ đau đớn nhục nhã, có thể còn đuổi cô ra khỏi nhà nữa… Cho là không bị đuổi chăng thì cũng có một mụ Darya Frantxovna nào đó đánh hơi được câu chuyện, thế là cô bé sẽ lăn lóc hết tay nầy sang tay khác… Rồi ngay sau đó là vào nhà thương bước đường tất nhiên xưa nay của các cô gái sống quá nết na bên cạnh mẹ nhưng lại giấu mẹ đi ăn mảnh rồi sau đó… sau đó lại vào nhà thương… rượu chè… tiệm xá… rồi lại nhà thương… hai ba năm sau thì chỉ còn là một người tàn phế. Ấy mới mười tám, mười chín tuổi mà đã đi đến cái nước ấy… thế là xong! Ta lại chưa thấy khối những trường hợp như thế sao? Nhưng làm sao họ lại đến nỗi như vậy. Ồ! Thôi, phớt đi! Sự đời là phải thế! Họ bảo mỗi năm tất phải có một tỷ lệ phần trăm nào đấy đến khi đi đâu không rõ, chắc là cho về nhà ma… để kẻ khác dễ thở và để khỏi vướng chân họ. Một tỷ lệ phần trăm! Họ dùng chữ tài thật. Nghe mà yên tâm hẳn lại, ra vẻ khoa học lắm đã nói "phần trăm" thì không còn phải lo lắng gì nữa. Ồ giá là một chữ khác thì… có lẽ sẽ đáng lo ngại hơn. Mà ví như Duneska vì một lý do nào đó, bị rơi vào cái số tỷ lệ phần trăm nầy thì sẽ ra sao?… Không rơi vào số nầy thì lại rơi vào số khác?

"Nhưng mình đang đi đâu thế nầy? - chàng chợt nghĩ - Lạ thật. Mình ra đi có mục đích kia mà. Đọc thư xong là mình ra đi… Ờ, nhớ ra rồi, phải đến nhà Razumikhin ở đảo Vaxili. Nhưng để làm gì mới được chứ. Mà sao tự dưng mình lại nẩy ra cái ý đến nhà Razumikhin. Kể cũng lạ!".

Chàng cũng tự lấy làm lạ với mình. Razumikhin là một người bạn học cũ của hàng ở Đại học. Điều đáng chú ý là hồi còn đi học, Raxkonikov hầu như không có bạn bè; chàng tránh mọi người, không đến nhà ai mà cũng không thích tiếp ai. Vả lại chẳng bao lâu mọi người cũng xa lánh chàng. Chàng không bao giờ tham gia vào những cuộc hội họp, những buổi chuyện trò, những cuộc vui chung của bạn bè. Chàng ra sức miệt mài học tập không hề nương nhẹ mình, bạn bè kính nể chàng cũng vì thế, nhưng không ai mến chàng.

Chàng rất nghèo, kiêu ngạo đến khinh người và ít cởi mở lúc nào trông chàng cũng như đang nghiền ngẫm một chuyện gì thầm kín. Một số bạn cùng lớp nhận thấy chàng có một lối nhìn khinh khỉnh, kể cả đối với họn họ, coi họ như trẻ con, dường như tự cho mình hơn hẳn họ về trí thông minh, về

trình độ hiểu biết, và về các quan niệm tư tưởng, và xem những niềm tin tưởng, những hứng thú của họ như một cái gì thấp kém.

Tuy vậy, không rõ vì sao, chàng cùng đã kết thân với Razumikhin, nói đúng ra thì không phải là kết thân, nhưng đối với anh nầy chàng cởi mở thẳng thắn hơn với mọi người khác. Vả chăng, với Razumikhin thì cũng không thể nào đối xử khác thế được. Anh là một chàng thanh niên cực kỳ vui tính và cởi mở xuề xoà, tất bụng đến gần như ngây ngô. Nhưng cái bề ngoài ngây ngô ấy lại che giấu một trí tuệ sâu sắc và một tâm hồn biết tự trọng. Các bạn thân nhất đều biết rõ điều đó, và mọi người đều yêu mến anh. Anh không khờ khạo tí nào, tuy đôi khi quả thật có ngây thơ. Hình thức bên ngoài của anh chàng khá tiêu biểu: cao, gầy, râu bao giờ cũng cạo dối nham nhở, tóc đen láy. Thỉnh thoảng anh cũng nổi cơn phá quấy và xưa nay vẫn có tiếng là khỏe như vâm. Có một bận, đang đêm, trong khi rong chơi với bạn bè, anh đã đánh ngã một viên cảnh sát cao gần hai thước. Anh có tài uống rượu liền tù tì bao nhiêu cũng hết, song cũng có thể nhịn hẳn không uống qua lấy một giọt, thỉnh thoảng anh ta cũng vui chơi phóng đãng quá mức, nhưng cũng có thể hoàn toàn kiềm chế mình. Ở Razumikhin còn một điều đáng chú ý nữa là dù có thất bại ê chề anh cũng không hề nao núng, dù hoàn cảnh bị đát đến đâu anh cũng không sờn lòng. Chỗ nào anh cũng ở được, dù là trên nóc nhà cũng xong; những cơn rét xé da xé thịt, những trận đói cồn ruột cồn gan anh đều chịu được hết. Anh ta rất nghèo, và nhất thiết tự mình làm lấy đủ mọi công việc để kiếm tiền sinh sống. Anh ta biết số đầu mối có thể xoay được tiền, tất nhiên là bằng cách làm lụng. Có lần anh ta đã sống suốt một mùa đông mà không đốt lò sưởi quả quyết rằng như vậy lại đâm ra dễ chịu hơn, vì lạnh ngủ ngon hơn. Lúc nầy anh đang phải bỏ học, nhưng anh tin là chỉ bỏ học trong một thời gian ngắn thôi, và anh hối hả cố gắng hết sức xoay chuyển tình thế để có thể tiếp tục theo học. Đã hơn bốn tháng nay, Raxkonikov không đến nhà anh và Razumỉkhin cũng không biết chàng ở đâu nữa. Cách đây hai tháng, có lần hai người tình cờ gặp nhau ngoài phố, song Raxkonikov đã quay mặt đi và bước sang vỉa hè bên kia để anh ta khỏi trông thấy. Tuy đã nhận ra chàng mười mươi, Razumikhin cũng cứ làm lơ bước thẳng vì không muốn làm phiền bạn!

***Chú thích:***

*(1) Tên ngọn núi dùng làm pháp trường đóng đinh Chúa Jesus trên giá chữ thập.*

*(2) Miền duyên hải Baltic thuộc Đức.*

*(3) Một dòng giáo sĩ công giáo, nổi tiếng vì những thủ đoạn vô liêm sỉ che giấu dưới những lối biện luận xảo trá (Jesuistes)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 5
## Phần I

"Quả nhiên cách đây ít lâu mình có lần định nhờ Razumikhin tìm hộ việc làm, kiếm chỗ dạy học hay một công việc gì khác… - Raxkonikov suy nghĩ, - nhưng bây giờ thì liệu hắn ta có thể giúp được gì cho mình? Cứ thử cho là Razumikhin sẽ kiếm được chỗ dạy học, hay chia xẻ với mình đồng cô-pếch cuối cùng, nếu hắn ta còn được một đồng cô-pếch, thành thử có thể mua được đôi giầy và vả lại bộ quần áo cho tươm tươm mà đi dạy… hừm… ừ thế rồi sao nữa? Ta sẽ làm gì với mấy đồng cô-pếch ấy? Chả nhẽ bây giờ mà ta lại cần đến thứ đó? Thật đấy, đến nhà Razumikhin thì buồn cười thật…

Vấn đề tại sao bây giờ lại đến nhà Razumikhin khiến chàng bứt rứt hơn là chính chàng có thể tưởng; Chàng lo lắng tìm tòi một ý nghĩa gì chẳng lành trong cái hành động có vẻ như hết sức bình thường ấy.

"Sao thế nhỉ, lẽ nào ta lại mong cậy vào mỗi một mình Razumikhin để thu xếp mọi việc và tìm lối thoát cho tất cả?" - Raxkonikov ngạc nhiên tự hỏi.

Chàng bóp trán suy nghĩ, và lạ thay, sau một hồi lâu băn khoăn như vậy, bỗng nhiên một ý nghĩ hết sức kỳ lạ từ đâu vụt hiện lên trong óc chàng.

"Hừm, đến Razumikhin, - chàng bỗng thết lên, hoàn toàn điềm tính, như nói đến một điều đã quyết định dứt khoát. - Thì ta sẽ đến Razumikhin, lẽ tất nhiên là như thế, nhưng bây giờ thì khoan hẵng… Ta sẽ đến Razumikhin một ngày sau việc ấy, khi nào việc ấy đã làm xong và sự tình đã khác hẳn…

Rồi Raxkonikov bỗng sực tỉnh lại.

"Sau việc ấy, - chàng nhổm dậy thét lên, - Thế ra việc ấy sẽ xảy ra? Sẽ xảy ra thật hay sao?".

Chàng rời chiếc ghế dài, bỏ đi như chạy trốn; chàng cũng định quay trở về, nhưng nghĩ đến chuyện về phòng, chàng bỗng thấy ghê tởm quá. Chính ở đấy, trong căn phòng của chàng, ở cái xó tối, trong cái tủ khủng khiếp ấy tất cả cái đó chín muồi đã hơn một tháng nay. Chàng bỏ ý định về nhà, nhằm

mắt bước thẳng.

Người chàng đã run run vì bứt rứt, bây giờ lại chuyền sang rung mạnh như trong cơn sốt; thậm chí chàng còn thấy ớn lạnh nữa; trời nóng bức như thế nầy mà chàng cảm thấy rét. Hầu như bất giác tuân theo một sự thôi thúc khẩn thiết nào ở bên trong, chàng bắt đầu gượng gạo nhìn kỹ tất cả những gì chàng trông thấy trên đường đi, dường như để tìm cách khuây khoả, nhưng làm như vậy cũng chẳng ăn thua gì mấy; cứ mỗi chốc chàng lại chìm vào tâm trạng đăm chiêu như cũ. Rồi đến khi chàng giật mình, ngẩng đầu lên nhìn quanh, chàng lại quên ngay, không nhớ mình vừa nghĩ gì, và thậm chí mình đang đi qua những chỗ nào cũng không nhớ nốt. Chàng cứ thế đi hết đảo Vaxili ra nhánh Neva con, qua cầu và rẽ vào các đảo nhỏ(1). Những khóm cây xanh rờn và quang cảnh tươi mát ở khu nầy thoạt tiên thoa dịu đôi mắt mệt mỏi của Raxkonikov đã quen với bụi bặm của phố phường, với vôi vữa và từng những toà nhà đồ sộ như muốn xô lấn, đè bẹp người ta.

Ở đây không khí không ngột ngạt, hôi hám lại không có tiệm rượu. Nhưng chẳng mấy chốc những cảm giác mới mẻ, dễ chịu nầy đã lại khiến chàng thấy nhức nhối, bực tức thỉnh thoảng chàng dừng chân trước một ngôi biệt thự đỏm dáng ẩn sau khu vườn xanh tốt, nhìn vào cổng sắt và thấy xa xa những người đàn bà ăn mặc sang trọng đứng trên các bao lơn và các sân thượng, những đứa trẻ chạy tung tăng trong vườn. Chàng chú ý đến hoa nhiều nhất; chàng nhìn chúng lâu hơn cả.

Chốc chốc chàng lại gặp những cỗ xe ngựa sang trọng, những người cưỡi ngựa rong chơi, nam có nữ có; chàng tò mò nhìn theo họ và họ chưa đi khuất chàng đã quên bẵng họ đi. Có lần chàng đứng lại đếm tiền; còn được khoảng ba mươi cô-pếch. "Hai mươi cô-pếch đưa cho viên cảnh sát, ba cô-pếch cho Naxtaxia về bức thư… - thế tức là hôm qua mình cho Marmelazov bốn mươi bảy hay năm mươi cô-pếch gì đấy" - chàng nghĩ thầm, tính toán một lúc để làm gì không rõ, nhưng chỉ một lát sau chàng đã quên bẵng đi không hiểu mình rút tiền trong túi ra để làm gì nữa. Chàng nhớ lại điều đó khi đi ngang một cửa hàng bán thức ăn, một thứ quán ăn bình dân thì đúng hơn. Lúc đó chàng mới nhớ ra rằng mình đang thèm ăn. Bước vào quán, chàng uống một cốc *vodka*, và mua chiếc bánh rán thịt ăn mấy miếng, phần còn lại chàng cầm theo ăn nốt dọc đường.

Đã lâu lắm chàng không. uống *vodka*, nên vừa uống vào đã thấy công hiệu ngay, tuy trước sau chỉ có một cốc nhỏ. Chân chàng bỗng nặng trĩu, và chàng bắt đầu thấy buồn ngủ không sao cưỡng được. Chàng quay trở về

nhưng đi đến đảo Petrovxki, chàng phải đừng lại vì đã hoàn toàn kiệt sức. Chàng rẽ sang bên đường, đi vào giữa các bụi cây, gieo mình xuống thảm cỏ và lập tức ngủ thiếp đi. Những giấc mơ của một người bệnh thường rõ nét khác thường và giống hiện thực một cách lạ lùng. Đôi khi thấy hiện lên một quang cảnh kỳ quái, nhưng khung cảnh và toàn bộ quá trình diễn biến trong giấc chiêm bao có vẻ thật và đầy những chi tiết tinh vi, bất ngờ nhưng lại phù hợp với toàn bộ quang cảnh một cách tinh xảo đến nỗi giá người chiêm bao kia đang thức thì không tài nào nghĩ ra được, dù người đó có là một nghệ sĩ như Puskin hay Turgenev chăng nữa. Những giấc chiêm bao bệnh tật như vậy bao giờ cũng khắc sâu vào trí nhớ và gây một ấn tượng rất mạnh trong cơ thể, đã rối loạn và sẵn bị kích thích mạnh.

Raxkonikov thấy một giấc chiêm bao khủng khiếp.

Chàng mơ thấy lại thời thơ ấu, khi gia đình chàng còn ngụ ở cái tỉnh lỵ nhỏ hồi nào. Dạo ấy chàng lên bảy. Một ngày hè vào lúc xế chiều, bố chàng đưa chàng đi chơi ở ngoại thành. Tiết trời u ám, không khí ngột ngạt; khung cảnh nơi ấy in hệt như trong ký ức của chàng; thậm chí còn đậm nét hơn nữa là khác. Cái thị trấn nhỏ hiện rõ ra quanh chàng như nằm trên lòng bàn tay. Xung quanh không có lấy một bóng cây, chỉ xa xa mãi tít ở tận chân trời, mới thấy một khóm rừng vẽ thành một vệt sâm sẫm. Cạnh khu vườn cuối cùng của thị trấn có một quán rượu lớn xưa nay vẫn gây cho chàng một ấn tượng hết sức khó chịu, thậm chí còn làm chàng kinh hãi, mỗi khi chàng đi dạo với bố ngang qua đấy. Ở đấy lúc nào cùng có một đám đông người hò hét, cười ha hả, chửi bới nhau; họ cất giọng khàn khàn hát những bài nghe mà ghê cả người, và rất hay đánh nhau; xung quanh quán lúc nào cũng có những gã say rượu mặt mày khủng khiếp vật vờ qua lại… Gặp họ, chàng nép sát vào bố và cả thân hình chàng run bắn lên. Cạnh quán rượu có một con đường tắt lúc nào cũng bụi bặm, và bụi trên đường lúc nào cũng đen xỉn. Con đường quanh co đi ngang qua quán rượu, được chừng ba trăm bước thì ngoặt sang phải và chạy vòng quanh khu nghĩa địa của tỉnh lỵ. Giữa nghĩa địa có một ngôi nhà thờ bằng đá, mái vòm xanh; cứ mỗi năm hai lần cậu bé Raxkonikov lại theo bố mẹ đến đây xem lễ cầu hồn cho bà nội cậu đã mất từ lâu mà cậu chưa bao giờ được thấy mặt. Mỗi lần như vậy, bao giờ họ cũng mang theo chiếc bánh cúng giỗ đựng trong chiếc đĩa trắng bọc khăn bông; bánh làm bằng bột gạo trộn đường, có nhân bằng nho khô giắt vào bột thành hình chữ thập.

Raxkonikov rất thích ngôi nhà thờ nầy và những bức tượng cổ kính trong nhà thờ, phần lớn không có khung, thích cả vị linh mục già có cái đầu lắc lư.

Cạnh ngôi mộ của bà chàng với phiến đá phẳng phiu, còn có một nấm mộ nho nhỏ của em trai chàng, chết từ hồi mới được sáu tháng; Raxkonikov cũng không hề biết và không thể nhớ gì về đứa em nầy; chàng chỉ nghe nói là mình có đứa em trai nhỏ, và cứ mỗi lần đến nghĩa địa, chàng lại thành kính làm dấu chữ thập trước nấm mồ nhỏ và cúi xuống hôn nó.

Và giờ đây, Raxkonikov mư thấy mình đang đi với bố trên con đường dẫn đến nghĩa địa; đi ngang quán rượu, Raxkonikov cầm tay bố và sợ hãi đưa mắt nhìn ngôi quán. Một việc khác thường khiến cậu bé chú ý, lần nầy hình như đang có một trò vui gì ở đây thì phải; cả một đám đông gồm những người đàn bà thị dân ăn mặc như ngày hội, những cặp vợ chồng nông dân và cả một lũ người du thủ du thực. Ai nấy đều say khướt, lè nhè cất tiếng hát nghêu ngao. Bên thềm quán rượu có một chiếc xe giàn đỗ lại. Chiếc xe trông rất kỳ dị.

Đó là loại xe giàn to thường vẫn thắng những con ngựa tái to béo, dùng để chở những thùng rượu và những kiện hàng. Raxkonikov vẫn thích nhìn những con ngựa tải to lớn, bờm dài, chân to, ung dung bước đều đặn, kéo theo cả một đống tướng hàng hoá, không chút mệt nhọc, tưởng chừng chở nặng như vậy chúng lại thấy thoải mái hơn là đi không. Nhưng bấy giờ thì lạ thay, con ngựa thắng vào chiếc xe giàn to tướng lại là một con ngựa lang bé choắt, gầy đét, giống như những con ngựa nhà quê mà Raxkonikov đã nhiều lần thấy kéo xe chở củi hay chở rơm rạ gì đấy. Mỗi khi bánh xe lún xuống bùn hay sỉa vào rãnh, những người mu-gich bao giờ cũng lấy roi đánh chúng rõ đau, đôi khi lại còn quật vào mõm, vào mắt chúng, và Raxkonikov thấy thương xót cho chúng quá chừng, đến nỗi suýt oà lên khóc, và mỗi lần như vậy mẹ chàng lại phải đưa chàng vào nhà, không cho ngồi ở cửa sổ nữa.

Lúc ấy ngoài phố bỗng ồn ào hẳn lên: những người mu-gich to béo mặc áo sơ-mi xanh hay đỏ, áo khoác vắt vai, tay cầm đàn *balalaika*, luôn mồm reo hò, hát xướng, từ trong quán rượu bước ra. Một người còn trẻ, cổ béo phị, cái mặt thịt đỏ mọng như củ cà rốt, hô to: "Ngồi lên, ngồi cả lên!" nhưng lập tức ai nấy đều cười rộ và la ó ầm ỹ.

- Ngựa khổ nầy thì chở gì?

- Chà, Mikonka, cậu điên rồi hay sao: xe nầy mà thắng ngựa nầy à! Con nầy chắc phải đến hai chục tuổi rồi anh em ạ!

- Ngồi lên tớ chở cả lũ cho mà xem? - Mikonka lại quát - Hắn lên xe trước,

cầm lấy cương và vươn thẳng người đứng ở phía trước thùng xe. - Thằng Matvey vừa đánh con ngựa tía đi đấy - hắn đứng trên xe nói - còn con nầy thì chỉ làm khổ tớ thôi; tớ muốn giết quách nó đi cho rảnh, nuôi nó chỉ tổ tốn thóc. Nào, ngồi lên! Tớ cho nó phi nước đại cho mà xem? - Nói đoạn hắn cầm lấy roi, khoái trá sửa soạn quất con ngựa lang.

- Thì ngồi nào! - đám đông cười rộ - Nó phi nước đại cơ đấy ghê chưa?

- Dễ đến mười năm nay nó chưa phi lần nào đâu.

- Rồi nó phi cho mà xem! - Đừng có nương nhẹ nó làm gì, anh em ạ, mỗi người cầm sẵn lấy một con roi.

- Phải đấy? Đánh khỏe vào!

Mọi người vừa leo lên xe Mikonka vừa bông đùa và cười ha hả. Đã có sáu người lên, nhưng vẫn còn thừa chỗ, họ lôi lên xe một mụ đàn bà to béo mặt đỏ gay, mình mặc chic áo vải hoa, đầu đội mũ chụp dính cườm, chân đi ủng, mồm vừa cắn hạt dẻ vừa cười hềnh hệch.

Đám đông đứng quanh cũng cười, mà họ cười cũng phải: một con ngựa còm như thế lại kéo chiếc xe chở nặng trịch thế kia mà bảo là phi nước đại thì ai mà nhịn cười được? Hai gã trai trẻ đứng trên xe lập tức cầm lấy roi để giúp Mikonka. Có tiếng quát "Nào!", thế là con ngựa còm rướn cổ ra kéo, nhưng không những nó không phi nước đại, mà ngay như lê bước một nó cũng khó nhọc lắm mới lê nổi: chân nó cào đất, nó rúm người lại vì ba cây roi quất xuống tới tấp như mưa rào. Tiếng cười trên xe và trong đám đông lại càng thêm giòn dã, nhưng Mikonka thì nổi cáu lên và giận dữ quất roi vào con ngựa mỗi lúc một dồn dập, như thể yên trí rằng nó sẽ phi nước đại thật.

Trong đám đông có một gã thanh niên cũng cao hứng lên, nói:

- Cho tôi lên xe mấy anh em?

- Ngồi lên, ngồi hết lên! - Mikonka quát, - chở hết cho mà xem. Tớ sẽ đánh khỏe vào! - Hắn vừa nói vừa ra sức quất roi vào ngựa. Trong cơn giận điên cuồng hắn không còn biết lấy gì đánh cho con ngựa đau hơn nữa.

Raxkonikov kêu lên:

- Ba ơi, ba ơi, họ làm gì thế kia hở ba! Họ đánh con ngựa thương quá!

- Ta đi thôi, ta đi thôi! - cha chàng nói, - chúng say rượu đấy, cái lũ ngốc, chúng đang bày trò nghịch nhảm đấy, thôi ta đi, con đừng nhìn làm gì.

Nói đoạn, ông toan dắt con đi. Nhưng cậu bé giật tay ra, hoảng hốt chạy về phía con ngựa. Nhưng con ngựa đáng thương bây giờ đã kiệt sức rồi. Nó thở hổn hển, đứng lại, rồi lại cố kéo, loạng choạng suýt ngã.

- Đánh cho kỳ chết! - Mikonka quát, - có thế thôi. Tớ đánh chết cho mà xem.

- Sao thế hả, mày không phải là người có đạo hẳn, đồ quỷ! - Một ông già đứng trong đám đông nói to.

- Có đời thuở nhà ai một con ngựa khổ như thế lại bắt kéo ngần ấy người, - một người khác chêm vào.

- Nó chết mất! - một người nữa nói.

- Kệ tao! Ngựa của tao kia mà! Tao muốn làm gì nó thì tao cứ làm. Ngồi nữa lên! Ngồi nữa lên! Tớ nhất định phải bắt nó phi nước đại mới nghe…

Bỗng có tiếng cười rộ lên át hết mọi tiếng khác: con ngựa gầy còm, tuy đã kiệt sức, nhưng không chịu nổi những nhát roi quất mỗi lúc một dồn dập, đã lồng lên hất chân đá hậu. Ngay cả ông già hồi nãy cũng phải mỉm cười. Quả tình cũng khó lòng mà nhịn cười được: con ngựa đứng đã không vững mà lại còn đòi lồng lên nữa!

Hai gã thanh niên trong đám đông kiếm thêm được hai cây roi nữa và từ hai phía chạy lại đánh vào hai bên sườn con ngựa.

- Đánh vào mõm ấy, quật vào mắt ấy! - Mikonka quát - Hát lên một bài anh em ơi! - Một người đứng trên xe hô lên, và ai nấy đều cất giọng hưởng ứng. Một bài hát thô tục vang lên, tiếng trống ếch đệm theo, và hễ đến điệp khúc lạt có tiếng huýt. Mụ đàn bà to béo cắn hạt dẻ tanh tách và cười hềnh hệch.

Raxkonikov chạy đến cạnh con ngựa, cậu cứ chạy về phía trước; cậu thấy họ đánh vào mắt nó, nhằm đúng vào mắt mà đánh. Cậu khóc. Lòng cậu bé se lại, nước mắt trào ra. Một nhát roi xoang cả vào mặt cậu, cậu không thấy đau, cậu vò đầu bứt tai, cậu kêu gào, đâm bổ về phía ông già đầu râu tóc bạc

đang lắc đầu ra dáng bất bình. Một người đàn bà nhà quê nắm lấy tay Raxkonikov toan dắt đi: nhưng cậu giật phắt tay ra vả lại chạy đến cạnh con ngựa. Bây giờ con vật khốn khổ đã kiệt sức lắm rồi, nhưng nó còn lồng lên lần nữa.

- Chà, con quỷ! - Mikonka điên tiết quát lên. Hắn vứt cây roi đi cúi xuống rút từ gầm xe ra một cái vồ dài và to, hai tay cầm lấy đầu vồ và giơ cao lên trên đầu con ngựa.

- Hắn đánh vỡ đầu con ngựa mất! - xung quanh có tiếng xôn xao.

- Hắn giết nó chết mất!

- Ngựa của tao! - Mikonka quát và lấy hết sức lực dáng vồ xuống, nghe đánh ình một tiếng nặng trịch.

- Đánh, đánh cho chết đi? Sao lại đứng đực ra thế! - trong đám đông có tiếng giục.

Mikonka lại giơ cao vồ lên lần nữa và giáng một vồ thứ hai lên lưng con ngựa khốn khổ. Nó khuỵ hẳn hai chân sau xuống, nhưng lại nhổm dậy và thu hết tàn lực kéo bên nầy bên nọ cho cỗ xe nhích tới; nhưng sáu cây roi từ khắp bốn phía thi nhau quất vào nó, và cái vồ lại giơ cao lên nện đều đặn vào người nó lần thứ ba, rồi lần thứ tư. Mikonka điên tiết lên vì không đánh chết tươi được con ngựa bằng một nhát vồ.

- Sống dai thật! - xung quanh có tiếng ai kêu lên.

- Bây giờ thì thể nào nó cũng gục thôi, anh em ạ, thế là hết kiếp! - một người trong đám đông nói, giọng sành sỏi - Lấy rìu mà bổ chứ! Phải giết cho chết ngay đi chứ, - một người khác nói.

- Chà cái lũ muỗi nhép? Xê ra? - Mikonka nổi khùng lên quát. Hắn vứt cái vồ đi, khom người xuống rút từ gầm xe ra một thanh sắt. - Coi chừng đây! - Hắn quát, đoạn lấy hết sức giáng mạnh xuống mình con ngựa khốn nạn. Con vật lảo đảo khuỵu chân xuống; nó định rướn mình lên, kéo xe, nhưng thanh sắt đã lại giáng mạnh lên lưng, và nó ngã khuỵu xuống đất, tưởng chừng như có ai bỗng cắt đứt cả bốn chân nó một lượt.

- Phải giết cho chết hẳn đi! - Mikonka thét lên và như điên như dại nhảy

xuống đất.

Mấy gã thanh niên nữa, cũng say rượu, mặt đỏ gay bạ gì vơ nấy - roi, gậy vồ - xông vào con ngựa đang hấp hối. Mikonka đứng một bên nện mãi thanh sắt vào lưng con ngựa.

Con vật khốn nạn rướn cổ, thở hắt ra một tiếng nặng nhọc và tắt nghỉ.

- Thế là hết kiếp! - trong đám đông có tiếng kêu.

- Ai bảo không chịu phi!

- Ngựa của tao! - Mikonka quát, tay lăm lăm cầm thanh sắt, mắt đỏ ngầu. Hắn đứng tần ngần như thể lấy làm tiếc rằng bây giờ không biết đánh vào ai nữa.

- Quả thật mày không phải là người có đạo! - bấy giờ trong đám đông đã có mấy người cùng lên tiếng trách móc.

Cậu bé đáng thương không còn tự chủ được nữa. Cậu kêu rú lên, len qua đám dông chạy lại ôm; lấy cái mõm rớm máu của con ngựa chết và hôn lên mắt, lên môi con vật… Rồi cậu bỗng nhảy chồm lên xông vào Mikonka, vung hai quả đấm bé nhỏ nện vào người hắn. Vừa lúc ấy cha cậu, nãy giờ vẫn ra sức đuổi theo, đã giữ cậu lại được và bế ra ngoài.

- Tà đi thôi? Tá đi thôi! - ông nói - ta về thôi!

- Ba ơi! Tại saa con ngựa tội nghiệp ấy có tội tình gì… mà chúng giết chết! - Raxkonikov vừa khóc vừa nói, nhưng cổ cậu nghẽn lại và lời nói cứ bật từ lồng ngực tức anh ách của cậu ra thành từng tiếng thét đứt quãng…

- Đồ say rượu ấy mà, chúng nó bày trò nghịch nhảm,: không việc gì đến ta, thôi ta về đi? - cha cậu nói. Raxkonikov dang tay ôm chầm lấy cha. Ngực cậu cứ nghẹt lại, tức tối. Raxkonikov muốn thở lại cho đều muốn kêu lên một tiếng, và bừng tỉnh…

Chàng tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa: tóc cũng ướt đẫm, thở hổn hển. Chàng hoảng hốt choàng dậy:

- May quá, đây chỉ là một giấc mơ! - chàng vừa nói vừa ngồi dậy tựa lưng

vào gốc cây và thở hắt ra. - Nhưng làm sao thế nầy? Mình bắt đầu lên cơn sốt chắc: chiêm bao gì mà gớm guốc thế?

Người chàng mỏi như dần, trong tâm trí thì thấy tối tăm, mờ mịt. Chàng chống khuỷu tay tên hai đầu gối, và đưa hai bàn tay lên vuốt đầu.

- Trời ơi! - chàng thốt lên. - lẽ nào, lẽ nào ta sẽ lấy một cái rìu thật, sẽ bỏ lên đầu mụ ta, sẽ bửa đôi sọ mụ ta ra… sẽ dẫm lên vũng máu nhớp nháp, nóng hầm hập của mụ, sẽ bẻ gãy ổ khoá và giơ hai bàn tay run lẩy bẩy ra lấy trộm; rồi mình mấy bê bết những máu, nấp vào một nơi, tay cầm cái rìu… Trời ơi, có thể thế được chăng?

Chàng run bắn lên như tàu lá khi tự nhủ như vậy.

- Nhưng mình nghĩ gì thế nầy! - chàng nói tiếp, đầu lại gục xuống và dường như vô cùng kinh ngạc, - mình đã biết là mình không thể nào làm được như thế, thì sao mãi đến nay cứ tự giầy vò mãi làm gì? Ngay như hôm qua, khi mình đi… duyệt thử lại việc ấy, hôm qua mình đã hiểu rõ như ban ngày rằng mình sẽ không thể nào chịu nổi… Thế mà bây giờ, sao mình lại thế? Sao mãi cho đến nay mình vẫn còn hồ nghi? Hôm qua khi xuống thang gác, chính mình đã nói rằng như thế là khốn nạn, ghê tởm, hèn hạ vô cùng…, và trong khi đang thức chỉ nghĩ đến việc ấy thôi mình cũng đã lợm mửa và hoảng hốt lên rồi kia mà… - Không, không thể được, không thể được! Hẵng cứ cho rằng trong những điều suy tính của mình không còn chút gì đáng phân vân đi nữa; cứ cho rằng tất cả những điều mình đã quyết định, trong tháng nay đều rõ như ban ngày, chính xác như số học. Trời ơi? Dù có thế chăng nữa mình cũng không thể làm được! Mình không chịu nổi, không sao chịu nổi! Thế thì tại sao cho đến bây giờ…

Chàng đứng dậy, bàng hoàng nhìn quanh như ngạc nhiên không hiểu tại sao mình lại đến đây, rồi đi lên cầu T. Mặt chàng tái nhợt, mắt chàng sáng quắc lên, chân tay chàng rã rời ra, nhưng chàng chợt cảm thấy dễ thở hơn. Chàng có cảm giác như vừa vứt bỏ được cái gánh nặng khủng khiếp đã trĩu lên chàng bấy lâu, và lòng chàng bỗng thấy thanh thoát và yên tĩnh. "Lạy Chúa! - chàng lầm rầm cầu nguyện, - hãy chỉ đường cho tôi, tôi sẽ từ bỏ cái… mơ ước đáng nguyền rủa ấy!".

Đi qua cầu, chàng bình tĩnh nhìn con sông Neva, nhìn vầng thái dương đỏ rực đang khuất bóng. Tuy có suy nhược, chàng hầu như không cảm thấy người mệt mỏi. Tưởng chừng như cái ung nhọt đã tấy lên trong tim chàng

trong suốt tháng nay bỗng vỡ tung ra. Tự do! Tự do! Bây giờ chàng đã thoát ra khỏi ma lực của những bùa mê, những pháp thuật quái đản ấy.

Về sau, khi nhớ lại quãng thời gian nầy và tất cả những việc đã xảy đến với chàng trong mấy ngày hôm ấy cặn kẽ từng phút một, từng chi tiết một, từng nét một, có một điều khiến cho chàng kinh ngạc đến mức mê tín, một điều thật ra không lấy gì làm phi thường cho lắm, nhưng về sau chàng cứ cảm thấy như đã tiền định số phận chàng: chàng không sao hiểu nổi và tự cắt nghĩa được cho mình, là tại sao trong khi đang mệt mỏi rã rời ra như vậy, lẽ ra phải về nhà bằng con đường gần nhất, thẳng nhất, thì chàng lại đi qua quảng trường Chợ hàng Rơm, mặc dầu không hề có lấy một lý do nào để đi qua đấy cả. Lối nầy cũng không xa lắm, nhưng đi như vậy rõ ràng là mua thêm đường mà đi, và hoàn toàn vô ích. Dĩ nhiên, đã hàng chục lần chàng đi về nhà mà không nhớ mình đã đi qua những phố nào. Nhưng chàng vẫn băn khoăn tự hỏi không biết tại sao một cuộc gặp gỡ quan trọng, có tính chất quyết định đối với chàng như vậy mà đồng thời lại hoàn toàn ngẫu nhiên như vậy ở khu Chợ hàng Rơm nầy lại diễn ra đúng vào giờ phút ấy của cuộc đời chàng, đúng vào lúc tâm trạng chàng đang như vậy và đúng vào những hoàn cảnh cho phép cuộc gặp gỡ ấy có thể có tác dụng quyết định dứt khoát nhất đối với cả vận mệnh của chàng? Cứ như thế nó cố ý rình đợi chàng ở đây?

Lúc chàng đi ngang khu Chợ hàng Rơm là vào khoảng chín giờ. Tất cả những người lái buôn lớn nhỏ đều đã đóng cửa hiệu hay thu dọn bàn ghế hàng họ để về nhà, và khách hàng của họ cũng thế. Cạnh mấy cái quán ăn bẩn thỉu dọn ở các căn nhà hầm trong những khoảng sân nhớp nhúa và hôi hám của những dãy nhà bao quanh quảng trường, và nhất là cạnh các tiệm rượu, chen chúc những đám người rách rưới những kẻ cầu bơ cầu bất đi kiếm ăn bằng đủ các nghề nghiệp. Raxkonikov đặc biệt ưa thích những chỗ nầy, cùng như tất cả những ngõ hẻm ở quanh đấy, những khi chàng lang thang đi ra phố không chủ đích. Ở đây những mảnh giẻ rách chàng mặc không hề bị ai chú ý và tỏ vẻ khinh thị dù bộ dạng có ra sao cũng không làm ai khó chịu. Sát góc ngã K… có hai vợ chồng một lão tiểu thương bày hai cái bàn bán chỉ, sợi, dây gai, khăn vải hoa v.v… Họ cũng đã dọn dẹp để về nhà, nhưng còn ngồi nán lại nói chuyện với một người quen vừa đi ngang. Người đó là Lizaveta Ivanovna, hay như người ta thường gọi - mụ Lizaveta, em gái mụ Aliona Ivanovna, quả phụ của một lão công chức bậc bảy, chính cái mụ chủ hiệu cầm đồ mà hôm qua Raxkonikov vừa đến gặp để cầm cái đồng hồ và "duyệt thử" lại việc ấy… Chàng đã từ lâu biết rõ về mụ Lizaveta nầy, và chính mụ cũng có biết chàng đôi chút.

Đó là một mụ đàn bà ba mươi lăm tuổi, người cao lỏng khỏng, vụng về, nhút nhát và hiền lành, gần như là một người ngớ ngẩn. Mụ ở với chị ruột như một người đày tớ làm quần quật suốt ngày đêm, đứng trước mụ chị thì run cầm cập và thậm chí còn bị mụ ta đánh đập nữa là khác. Lúc bấy giờ Lizaveta Ivanovna đang đứng nghe hai vợ chồng lão tiểu thương nói, vẻ đăm chiêu tư lự. Hai vợ chồng kia thì đang nói gì với mụ không biết mà có vẻ hăng hái lắm. Raxkonikov chợt trông thấy mụ ta, một cảm giác kỳ lạ, tương tự như một nỗi kinh ngạc đến cùng cực, bỗng tràn vào lòng chàng, tuy trong cuộc gặp gỡ nầy chẳng có gì đáng lấy làm lạ cả.

- Bà Lizaveta Ivanovna ạ, bà định liệu lấy thì hơn - lão tiểu thương nói to. - Mai khoảng bảy giờ bà đến nhé; khoảng ấy họ cũng sẽ đến đây đấy.

- Mai à? - mụ Lizaveta nói, giọng kéo dài, vẻ tư lự như còn phân vân điều gì.

- Chà, bà sợ Aliona Ivanovna đến thế kia à! - mụ vợ nói, giọng lanh lảnh mụ ta vốn là người rất lém lỉnh. - Tôi trông bà cứ như đứa con nít ấy. Mà nào có phải chị ruột cho cam, chỉ là cùng cha khác mẹ thôi, ấy thế mà bà ấy bắt nạt bà đến là dữ.

- Mà lần nầy bà chớ nói gì với bà Aliona Ivanovna đấy nhé - ông chồng ngắt lời, - đấy tôi khuyên bà như thế đấy, bà cứ đến đây, đừng xin phép gì cả. Món nầy hời lắm. Sau rồi chính bà chị cũng hài lòng cho mà xem.

- Hay tôi đến vậy nhé?

- Bảy giờ tối mai; họ cũng sẽ đến; bà cứ định liệu lấy.

- Rồi chúng tôi sẽ đốt ấm lò, - mụ vợ nói thêm.

- Được tôi sẽ đến, - mụ Lizaveta nói, vẻ vẫn còn phân vân, đoạn chậm rãi bước đi.

Đến đây Raxkonikov đã đi quá nên không còn nghe gì nữa. Chàng đi qua im lặng, kín đáo, cố sao không để lọt mất một câu nào. Cảm giác ngạc nhiên của chàng lúc ban đầu nhường chỗ cho lòng kinh hãi, chàng ngỡ như có một tảng băng luồn qua xương sống.

Chàng vừa biết được, biết một cách đột ngột và bất ngờ, rằng ngày mai, vào

lúc bảy giờ tối, mụ Lizaveta, em gái mụ chủ hiệu và là người độc nhất cùng ở một căn nhà với mụ ta, sẽ đi vắng, và như thế nghĩa là lúc bảy giờ tối mụ chủ sẽ ở nhà một mình.

Chỉ còn mấy bước nữa là Raxkonikov về đến nhà. Chàng bước vào buồng như một người vừa mới bị tuyên án từ hình. Chàng không suy luận gì hết và hoàn toàn không có khả năng suy luận, nhưng cả con người chàng đã chợt cảm thấy mình không còn tự do lý trí nữa mà cũng không còn chút nghị lực nào, rằng mọi việc bỗng nhiên đã được quyết định dứt khoát.

Dĩ nhiên, ví thử chàng có chờ đợi cơ hội thuận tiện suốt mấy năm liền, thì cũng không thể trông mong một dịp nào tốt hơn để thực hiện ý định như cái dịp nầy vừa hiện ra lúc nầy. Dù sao cũng khó lòng mà biết được trước đúng một hôm, và biết chắc chắn, không cần phải làm việc gì mạo hiểm, không cần phải hỏi han và tìm tòi gì, rằng ngày mai đúng vào giờ ấy, mụ già mà mình định ám hại sẽ ở nhà một mình.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Các đảo nhỏ trên sông Neva là nơi dân Petersburg khá giả sống qua muà hè trong những dinh thự xây rải rác trong các lùm cây. Ở đầu mũi lớn Vaxili sông Neva chia ra làm hai nhánh, một to, một nhỏ.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 6
## Phần I

Về sau Raxkonikov tình cờ được biết cụ thể hai vợ chồng lão tiểu thương mời mụ Lizaveta đến để làm gì.

Công việc họ bàn tính với nhau hết sức tầm thường, chẳng có gì đặc biệt cả. Số là có một gia đình mới dọn đến, vì cảnh sa sút phải bán một số áo quần và đồ dùng của phụ nữ. Đem ra chợ bán thì không được giá, cho nên họ muốn tìm người mua lại. Mụ Lizaveta vẫn thường làm những việc chạy hàng, mua đi bán lại như thế và khách hàng mụ cũng khá đông, vì mụ buôn bán rất thật thà và bao giờ cũng trả giá phải chăng, mụ đã nói bao nhiêu là mua bấy nhiêu, không mặc cả gì nữa. Nói chung thì mụ vốn ít lời và, như trên kia đã nói tính mụ vốn hiền lành và nhút nhát.

Nhưng gần đây Raxkonikov đã trở nên mê tín. Tâm trạng mê tín ấy mãi về sau nầy còn để lại những dấu vết hầu như không sao xoá nhoà được. Về sau, chàng cứ có khuynh hướng xem tất cả những việc xảy ra xung quanh vụ nầy như có một cái gì huyền bí, kỳ dị, dường như có những ảnh hưởng và những sự tình cờ đặc biệt can dự vào việc nầy. Từ dạo mùa dông, một sinh viên quen chàng tên là Pokorev, trước khi lên đường đi Kharkov, nhân một buổi chuyện trò có cho chàng biết địa chỉ mụ già Aliona Ivanovna để nhỡ khi chàng có cần cầm cố gì chăng. Trong một thời gian khá lâu chàng không đến đấy vì đang có chỗ dạy học, còn tạm sống được. Cách đây một tháng rưỡi chàng nhớ đến địa chỉ nầy, chàng có hai món có thể đem cầm được: chiếc đồng hồ cũ của cha chàng và chiếc nhẫn vàng nhỏ có giát mấy viên ngọc gì đo đỏ mà em chàng tặng chàng làm kỷ niệm khi chia tay. Chàng quyết định đem cầm chiếc nhẫn, khi đã tìm ra chỗ ở mụ già, mới thoạt trông thấy mụ chàng đã có một cảm giác ghê tởm không sao nén nổi tuy chưa biết gì lắm về mụ ta. Chàng cầm của mụ hai "tờ" và dọc đường về chàng ghé vào một quán rượu tồi tàn. Chàng gọi trà, ngồi xuống cạnh bàn và suy nghĩ mông lung. Một ý nghĩ kỳ dị nảy nở trong óc chàng, như một con gà con sẵn sàng chui ra khỏi vỏ, và khiến chàng hết sức bận tâm.

Hầu như ngay sát cạnh bàn chàng có một người sinh viên lạ mặt cùng ngồi với một viên sĩ quan trẻ tuổi, Họ vừa đánh bi-a xong và đang ngồi uống trà.

Bỗng nhiên Raxkonikov nghe người sinh viên nói chuyện với viên sĩ quan về mụ chủ hiệu cầm đồ.

Aliona Ivanovna, quả phụ của một viên thư lại bậc bảy, và cho hắn biết địa chỉ mụ ta. Chỉ riêng điều đó thôi Raxkonikov cũng đã lấy làm lạ: chàng vừa ở nhà mụ ấy ra, thế mà vừa đúng người ta lại nói chuyện về mụ ấy.

Dĩ nhiên đó là một sự tình cờ, nhưng bây giờ chàng không sao tẩy gột được một ấn tượng rất khác thường, và đến đây dường như người ta lại muốn tô đậm nét thêm ấn tượng đó: người sinh viên bỗng dưng bắt đầu nói cho bạn biết những chuyện ti mỉ về mụ Aliona Ivanovna ấy.

- Mụ ấy khá lắm, - người sinh viên nói, - đến mụ thì bao giờ cũng có tiền. Giàu sụ như một lão Do thái, mụ có thể đưa ra một lúc năm nghìn, nhưng cũng không coi khinh những đồ cầm chỉ đáng giá một rúp. Bọn chúng tớ đã có rất nhiều tay đến đấy. Có điều là mụ ta ghê gớm lắm.

Rồi hắn bắt đầu kể lể những là mụ ta độc ác ra sao, tính khí bất thường ra sao, những là chỉ cần quá hạn chuộc có một ngày cũng đã mất toi đồ cầm rồi. Mụ ta chỉ ứng cho được một phần tư giá tiền, đồ cầm, lấy lãi hàng tháng đến năm phân hay nhiều khi đến bảy phân nữa là khác v.v… Người sinh viên lại còn cao hứng lên nói ba hoa rằng mụ ta có một mụ em gái tên là Lizaveta, và mụ già bé loắt choắt, xấu như hủi ấy luôn tay đánh đập và hành hạ em gái như tôi mọi, xem như đứa con nít, mặc dầu mụ Lizaveta ít ra cũng cao đến thước bảy.

- Cũng là một của lạ đấy! - người sinh viên cười lớn.

Họ bắt đầu bàn tán về mụ Lizaveta. Người sinh viên có vẻ đặc biệt khoái trá khi nói đến mụ ta và cười luôn mồm, còn viên sĩ quan thì nghe rất chăm chú và bảo bạn nhắn mụ Lizaveta ấy đến vá đồ lót cho mình.

Raxkonikov không bỏ qua lấy một câu nào và biết được đủ mọi chuyện: mụ Lizaveta là em cùng cha khác mẹ của mụ già kia, năm nay đã ba mươi lăm tuổi. Mụ làm quần quật suốt ngày đêm cho chị, nấu nướng, giặt giũ khâu áo quần đem bán, đi lau sàn thuê cho người ta, bao nhiêu tiền công kiếm được đều đưa cả cho chị. Mụ không bao giờ dám nhận công việc gì của ai giao nếu không được mụ già cho phép. Mụ già nay đã làm xong di chúc, và mụ Lizaveta cũng có biết việc đó.

Theo tờ di chúc nầy thì mụ em không được hưởng lấy một xu nhỏ ngoài mấy thứ bàn ghế và đồ dùng lặt vặt; còn tiền bạc thì đều cúng cho một tu viện ở trấn N… để làm tiền phí tổn cầu nguyện thường xuyên cho vong linh mụ già. Mụ Lizaveta thuộc hạng tiểu thị dân chứ không phải thuộc giới viên chức. Đó là một mụ gái già xấu xí, người cao lêu đêu, đôi chân vòng kiềng dài ngoẵng, lúc nào cũng đi đôi giầy vẹt gót, ăn ở khá sạch sẽ. Nhưng điều làm cho người sinh viên ngạc nhiên và buồn cười hơn cả là mụ Lizaveta lúc nào cũng có mang.

- Thế sao cậu bảo mụ ta xấu xí lắm kia mà? - viên sĩ quan nhận xét.

- Ừ, nước da thì đen xạm như một thằng lính cải trang, nhưng cậu phải biết là mụ ta trông không đến nỗi. Khuôn mặt và đôi mắt mụ trông cũng phúc hậu. Rất phúc hậu nữa là khác. Chứng cớ là nhiều người ưa mụ lắm. Mụ ta hiền lành, dịu dàng, dễ tính, bảo gì mụ cũng nghe. Với lại mụ cười trông cũng khá xinh.

- Thế ra cậu cũng ưa mụ ta hẳn? - viên sĩ quan bật cười nói.

- Cái kỳ quặc của mụ cũng có chỗ hay hay. Thôi, để tớ nói cái nầy cho mà nghe. Tớ sẵn lòng giết phăng mụ già kia để cướp lấy của cải, và tớ cam đoan với cậu là lương tâm tớ sẽ không mảy may cắn rứt, - người sinh viên hăm hở nói thêm.

Viên sĩ quan lại cười phá lên. Raxkonikov giật mình. Thật là kỳ quặc…

- Nầy, cậu cho phép tớ hỏi một việc nghiêm chỉnh nhé, - người sinh viên hăng lên nói - vừa rồi cố nhiên là tớ nói đùa, nhưng cậu thử nghĩ mà xem: một đằng là một mụ già đần độn, vô nghĩa, độc ác, bệnh tật, chẳng có ích gì cho ai cả, trái lại còn có hại cho mọi người, sống cũng chẳng biết để làm gì, mà dù cứ để mặc cho mụ sống thì chỉ nay mai mụ cùng sẽ chết già chết bệnh, cậu hiểu không, cậu hiểu không nào?

- Ờ thì hiểu, - viên sĩ quan đáp, mắt chăm chú nhìn người bạn đang say sưa nói.

- Cậu nghe tiếp nhé. Mặt khác là những sức lực trẻ trung, cường tráng phải điêu đứng vì vô kế sinh nhai, mà những thứ ấy lại có hàng nghìn, và nơi nào cũng có! Hàng trăm, hàng nghìn việc tốt có thể khai trương và chỉnh đốn

được nếu dùng số tiền mà mụ già dành cho tu viện có lẽ hàng trăm, hàng nghìn kiếp sống có thể được đưa vào con đường ngay thẳng; có thể cứu hàng chục gia đình thoát cảnh bần cùng, tan vỡ, truỵ lạc, chết chóc, thoát khỏi nhà thương bố thí chữa bệnh hoa liễu, - và muốn thế chỉ cần lấy số tiền của mụ ấy. Hãy giết mụ ấy đi, và đoạt lấy số của ấy để suốt đời phụng sự nhân loại và sự nghiệp chung: cậu nghĩ sao, hàng nghìn việc thiện há lại chẳng chuộc được một tội ác cỏn con duy nhất ấy sao? Chỉ hy sinh một tính mạng mà cứu được hàng nghìn sinh linh ra khỏi cảnh thối nát và tan rã. Một cái chết đổi lấy hàng trăm cái sống - đúng là một vấn đề số học chứ gì nữa! Vả lại trên cán cân của xã hội có nghĩa lý gì tính mạng của con mụ già ho lao, đần độn và độc ác ấy? Không hơn tinh mạng một con rận, một con gián, không bằng nữa là khác, vì mụ ta có hại hơn. Mụ ta hút máu hút mủ người khác; hôm nọ mụ ta nổi cơn ác khí lên cắn gần đứt ngón tay mụ Lizaveta đấy!

- Cố nhiên là mụ ta chẳng đáng được sống, - viên sĩ quan nói, - nhưng ở đây còn phải kể đến thiên nhiên.

- Chà, anh bạn, thiên nhiên thì người ta vẫn phải sửa chữa, uốn nắn đấy thôi, nếu không thì đành chết ngột trong đống thành kiến mất. Không làm như thế thì không thể nào cỏ lấy một vĩ nhân được. Người ta cứ nói: "Bổn phận, lương tâm", - tớ không có đả phá bổn phận, lương tâm gì đâu, - nhưng vấn đề là chúng ta quan niệm nó như thế nào? Khoan, để tớ hỏi cậu một câu nữa. Cậu nghe đây!

- Không, cậu khoan hẵng; để tớ hỏi cậu cái nầy.

- Nào thì hỏi đi.

- Nãy giờ cậu thuyết lý nghe hùng hồn lắm; bây giờ cậu thử nói cho tớ nghe xem: liệu cậu có thể "tự tay" giết mụ già hay không?

- Dĩ nhiên là không! Tớ nói là nói trên nguyên tắc công bình… Vấn đề ở đây không phải là cả nhân tớ…

- Thế còn theo tớ, nếu cậu đã không dám làm thì việc nầy cũng chẳng có gì dính líu đến cái công bình ấy! Ta chơi ván nữa đi!

Raxkonikov bồi hồi xúc động đến cực điểm. Dĩ nhiên đây là một trong những câu chuyện và những ý nghĩ hết sức thông thường, quen thuộc của lớp thanh mên lúc bấy giờ mà chàng đã được nghe nhiều lần, duy cách suy

luận và đề tài có khác mà thôi. Nhưng tại sao vừa đúng vào lúc nầy chàng lại được nghe câu chuyện ấy và những ý nghĩ ấy, trong khi ngay trong đầu óc chàng cũng vừa nảy ra… "chính những ý nghĩ ấy". Và tại sao vừa đúng vào lúc nầy, khi chàng vừa ra khỏi nhà mụ già, mang theo mầm mống phôi thai của ý định kia, thì lại gặp ngay một người nói chuyện về mụ ấy? Đối với chàng sự tình cờ nầy bao giờ cũng vẫn có vẻ kỳ quái. Câu chuyện vô nghĩa nơi hàng quán ấy đã có một ảnh hưởng phi thường đối với chàng trong quá trình phát triển của sự việc về sau: hình như đây qua có một cái gì tiền định, một chỉ thị của số mệnh.

Từ Chợ hàng Rơm trở về, chàng buông mình rơi phịch xuống đi-văng và suốt một tiếng đồng hồ ngồi yên không nhúc nhích. Trong khi đó trời sập tối; chàng không có nến, mà cũng không hề thoáng nảy ra ý nghĩ thắp nến lên làm gì. Chàng không bao giờ nhớ lại được trong thời gian ấy chàng có nghĩ gì không. Cuối cùng, chàng lại thấy gây gây sốt như hồi hôm, chàng rùng mình và khoái trá nghĩ ra rằng trên chiếc đi-văng nầy còn có thể nằm được. Chỉ lát sau một giấc ngủ nặng như chì đã trùm lên chàng, dường như đè bẹp chàng xuống.

Chàng ngủ rất lâu và không mộng mị gì cả. Mười giờ sáng hôm sau, Naxtaxia đưa nước trà và bánh mì vào cho chàng, phải lay mãi chàng mới dậy. Lần nầy trà cũng lại loãng thếch và cũng pha trong chiếc ấm riêng của Naxtaxia.

- Cha chả là ngủ! - chị ta bực mình kêu lên, - cứ ngủ mãi thôi!

Chàng khó nhọc nhỏm dậy. Đầu chàng nhức buốt; chàng đứng xuống đất, đi một vòng quanh buồng rồi lại rơi phịch xuống đi-văng.

- Lại ngủ! - Naxtaxia kêu lên, - nhưng cậu ốm hay sao thế?

Chàng lặng thinh không đáp.

- Có muốn uống nước trà không?

- Thôi khoan hẵng, - chàng khó nhọc nói, đoạn nhắm mắt và nằm quay mặt vào tường.

- Dễ ốm thật rồi, - Naxtaxia nói đoạn quay ra.

Đến hai giờ trưa chị ta lại vào, và bưng liễn xúp. Chàng vẫn nằm như lúc nãy. Ấm nước trà vẫn còn nguyên. Naxtaxia giận dỗi lay chàng rất mạnh.

- Sao cậu cứ ngủ tràn ra thế! - chị ta ngán ngẩm nhìn chàng quát. Chàng nhổm người lên rồi ngồi dậy, nhưng không nói gì với Naxtaxia, chỉ thẫn thờ nhìn xuống đất.

- Ốm hay sao vậy? - Naxtaxia hỏi, nhưng chàng vẫn lặng thinh.

- Cậu ra ngoài phố một chút thì hơn, - chị ta nói sau một lát im lặng, - đi ra một chút cho thoáng. Cậu ăn dăm miếng chứ?

- Sau hẵng hay, - chàng đáp, giọng yếu ớt, - thôi chị ra đi! - Đoạn chàng khoát tay một cái.

Naxtaxia đứng một lát nữa, ái ngại nhìn chàng rồi bỏ ra ngoài.

Mấy phút sau, chàng ngước mắt lên và nhìn hồi lâu ấm trà với liễn xúp. Rồi chàng với lấy khoanh bánh mì, cầm thìa và bắt đầu ăn.

Chàng ăn chẳng thấy ngon miệng chút nào, chỉ nhắp ba bốn thìa, như cái máy. Đầu đã đỡ nhứx. Ăn xong chàng lại gieo mình xuống đi-văng, nhưng không ngủ được nữa; chàng nằm sấp không động đậy, mặt úp vào gối. Chàng cứ mơ mộng liên miên, và những hình ảnh kỳ lạ cứ chập chờn nối tiếp theo nhau: chàng mơ thấy mình đang ở Ai Cập trên đất châu Phi, trong một khóm cây mọc giữa sa mạc. Đoàn lữ hành đang nghỉ ngơi, mấy con lạc đã nằm yên dưới bóng những cây cọ mọc um tùm quanh đấy, đoàn người đang ăn trưa. Còn chàng thì đang uống nước ở con suối chảy róc rách ngay sát bên cạnh. Khi trời mát rượi, và giòng nước trong xanh kỳ diệu cứ chảy róc rách trên lớp sỏi ngũ sắc, trên làn cát trắng tinh óng ánh lên từng chỗ như có lẫn bụi vàng… Bỗng có tiếng chuông đồng hồ vọng lại.

Chàng giật mình tỉnh dậy, ngẩng đầu lên nhìn ra cửa sổ ngẫm chừng xem sớm muộn ra sao bỗng hoàn toàn tỉnh táo đứng phắt dậy như có ai nhấc bổng chàng lên khỏi đi-văng. Chàng rón rén đến mở hé cánh cửa trông ra cầu thang và bắt đầu nghe ngóng. Trống ngực chàng đập dữ dội Nhưng ngoài cầu thang im phăng phắc, như thế mọi người đều đang ngủ. Nghĩ rằng mình đã có thể ngủ li bì như vậy suốt từ hôm qua, chưa làm gì, chưa chuẩn bị gì cả, chàng thấy nó kỳ quái và vô lý quá. Thế mà, có lẽ vừa rồi chuông đồng hồ vừa đánh sáu giờ cũng nên… và chàng bỗng hối hả cuống quýt lên,

không còn chút gì ngái ngủ, đờ đẫn như lúc nãy nữa. Vả chăng công việc sửa soạn cũng không có gì phiền phức. Chàng tập trung hết sức chú ý để nhận rõ mọi việc và không quên lãng điều gì. Trống ngực chàng cứ đập thình thịch, mạnh đến nỗi chàng thấy khó thở. Trước hết cần phải làm cái quai rìu và khâu nó vào áo khoác, - việc nầy chỉ mất một phút.

Chàng lục đống áo quần nhét dưới gối tìm một chiếc sơ mi cũ đã rách bươm, từ lâu không giặt, xé ra một mảnh dài khoảng ba tấc và rộng khoảng năm phân.

Chàng gấp đôi mảnh giẻ lại, cởi chiếc áo rộng mùa hè bằng vải dày cộp đang mặc trên người đó là chiếc áo ngoài duy nhất của chàng và bắt đầu khâu hai đầu mảnh giẻ rách vào nách áo bên trái phía trong. Trong khi khâu, hai tay chàng run bắn lên, nhưng chàng vẫn trấn tĩnh được, và khi chàng mặc vào, bên ngoài không hề trông thấy đường chỉ. Kim chỉ chàng đã mua sẵn từ lâu và gói giấy cất trong ngăn kéo bàn. Cái quai vải ấy là một sáng kiến rất tinh xảo do chàng tự nghĩ ra: nó dùng để đeo chiếc rìu. Vì ra đường không thể nào cầm rìu ở tay được, giấu dưới vạt áo thì vẫn phải lấy tay mà giữ, e người ta để ý mất. Còn như bây giờ có cái quai ấy rồi thì chỉ cần luồn cái cán rìu vào là nó sẽ nằm yên dưới nách áo, suốt dọc đường không phải lo lắng gì nữa. Thọc tay vào túi áo, chàng lại có thể giữ đầu cán rìu cho nó khỏi lúc lắc; cái áo khoác lại rộng thùng thình như cái bị, nên nhìn bên ngoài không thể nào nhận thấy chàng đang giữ một vật gì qua lần vải túi. Cái quai rìu nầy chàng cũng đã nghĩ ra từ hai tuần trước.

Xong đâu đấy, chàng thò mấy ngón tay vào cái khe hở nhỏ giữa chiếc đi-văng "Thổ nhĩ kỳ" của chàng và sàn gỗ, mọi moi ở góc trái một lúc và kéo ra cái "đồ cầm" đã soạn sẵn từ lâu và dấu ở đấy. Cái "đồ cầm" nầy chẳng phải là đồ cầm gì cả; đó chỉ là một miếng gỗ mỏng bào trơn kích thước vừa đúng như một chiếc hộp đựng thuốc lá bằng bạc. Mảnh gỗ nầy một hôm đang đi chơi chàng tình cờ bắt được trong một cái sân kế bên một xưởng thợ. Về sau chàng ghép thêm một miếng sắt mỏng và trơn nhỏ hơn mảnh gỗ kia một chút - có lẽ là một mảnh sắt vụn ở một đồ dùng gì rời ra, - mà chàng nhặt được ở ngoài đường, cũng vào hôm ấy. Chàng ghép miếng sắt ấy vào miếng gỗ và lấy chỉ buộc lại thật chặt; rồi chàng lấy một tờ giấy trắng thật sạch gói lại cẩn thận, trông rất đẹp mắt, và chằng giây rõ kỹ cho thật khó mở. Như vậy là để làm xao lãng sự chú ý của mụ già và khi mụ ta đang hí hoáy tháo nút dây có thể chọn lúc thuận tiện. Miếng sắt mỏng ghép vào là để cho thêm nặng, sợ mụ già mới nhấc gói "đồ cầm" lên đã có thể biết ngay nó bằng gỗ. Tất cả những thứ ấy chàng cất dưới đi-văng chờ đến khi cần. Chàng vừa cầm

cái gói lên thì bỗng nhiên ở bên ngoài có ai kêu:

- Sáu giờ từ lâu rồi còn gì!

- Trời ơi! lâu rồi ư?

Chàng nhảy chồm ra cửa, nghe ngóng một lúc, vơ lấy mũ và bước xuống ba mươi bậc thang gác một cách thận trọng, lặng lẽ, như một con mèo. Bây giờ còn phải làm cái việc quan trọng nhất: lấy trộm cái rìu trong nhà bếp. Về vấn đề phải dùng rìu thì chàng đã giải quyết từ lâu. Chàng còn có một con dao xếp; nhưng chàng không dám tin vào con dao và nhất là không dám tin ở sức mình, cho nên chàng đã dứt khoát chọn cái rìu.

Nhân thể cũng xin nhận xét qua một đặc điểm chung cho tất cả những điều mà chàng đã quyết định dứt khoát trong việc nầy. Những quyết định ấy có một thuộc tính kỳ dị: nó càng dứt khoát thì chàng lại càng thấy ngay là nó quái gở, vô lý. Tuy trong tâm khám có sự dằng co ray rứt dữ dội, suốt thời gian ấy chàng chưa bao giờ, dù chỉ một giây lát, có thể tin rằng những ý định của mình có thể thực hiện được.

Và dù đến một lúc nào đó mọi việc đều đã được suy tính kỹ càng từng ly từng tí và đã được quyết định dứt khoát không còn nghi ngại phân vân gì nữa, thì có lẽ chàng cũng vẫn từ bỏ hết những ý định ấy như một cái gì điên rồ, quái gở và không thể có được. Thế nhưng những điều chưa giải quyết và những nỗi ngờ vực vẫn còn cả mớ. Còn như làm thế nào để lấy được cái rìu thì đó là một điều vặt vãnh không hề khiến chàng lo ngại, bởi vì không còn có gì dễ hơn nữa. Số là Naxtaxia, nhất là đến tối, cứ vắng nhà luôn: chị ta cứ chạy sang nhà hàng xóm hay sang cửa hiệu bên cạnh, cửa bếp để mở toang. Cũng chỉ vì thế mà bà chủ tiếng bấc tiếng chì với chị. Như vậy chỉ cần chọn lúc lẻn vào bếp và lấy cái rìu rồi một giờ sau khi mọi việc đã xong xuôi trở vào để lại chỗ cũ. Nhưng cũng có những chỗ phân vân: ví thử một giờ sau chàng đem rìu trả lại thì vừa đúng khi Naxtaxia đã trở về. Lẽ dĩ nhiên phải đi thẳng lên buồng đợi khi chị ta lại đi ra ngoài. Thế nhưng nếu lúc ấy chị ta lại tìm đến rìu và kêu toáng lên thì tất người ta sẽ sinh nghi hay ít nhất cũng là một dịp để người ta sinh nghi.

Nhưng đó vẫn là những điều vặt vãnh mà chàng chẳng thèm nghĩ đến nữa, vả chăng cũng không có thì giờ mà nghĩ. Chàng nghĩ đến cái chính, còn những điều vặt vãnh thì chàng gác lại cho đến khi nào chàng đã quyết định dứt khoát. Nhưng điều nầy thì lại có vẻ như không sao thực hiện được. Hoặc

ít nhất là chàng cảm thấy thế. Chẳng hạn, chàng không thể nào tưởng tượng được rằng đến một lúc nào đó chàng sẽ nghĩ xong, sẽ đứng dậy và đi đến đấy… Ngay như chuyến đi "duyệt thử" vừa qua tức là chuyến đến thăm với ý định xem xét địa điểm lần cuối cùng chàng cũng chỉ "thử làm" qua thôi, chứ không phải định làm thật. Chàng chỉ tự nhủ "Nào, ta sẽ đi xem thử một chuyến, chứ cứ "mơ tưởng" mãi thế nầy sao?" - rồi lập tức không sao chịu được nữa, chàng đã vứt bỏ hết, tự mình thấy ghê tởm mình. Thế nhưng trong khi đó hình như chàng đã phân tích và giải quyết xong xuôi mặt luân lý của vấn đề: biện luận của chàng đã được mài sắc lên như lưỡi dao cạo và trong thâm tâm chàng đã không tìm thấy những lời phản bác có ý thức nữa. Rồi ngày vừa qua, cái ngày đã đến một cách bất ngờ như vậy và đã quyết định ngay mọi sự trong một lúc, đã tác động đến chàng một cách gần như máy móc: cứ như thể có ai cầm tay chàng lôi đi một cách không sao cưỡng nổi, một cách mù quáng, với một sức mạnh siêu tự nhiên, không để cho chàng cãi lại. Cứ như thể chàng đã bị vướng vạt áo vào guồng máy, và guồng máy cứ thế mà cuốn luôn cả người chàng vào. Lúc đầu - kể cũng đã lâu lắm, - có một vấn đề khiến chảng bận tâm: tại sao tất cả các vụ án mạng đều bị khám phá một cách dễ dàng và dấu vết của hầu hết các thủ phạm đều hiện ra một cách lộ liễu như vậy? Chàng dần dà đi đến những kết luận phong phú và kỳ lạ, và theo ý chàng thì như thế không hẳn là vì thủ phạm không có điều kiện vật chất để che giấu tội ác: nguyên nhân chủ yếu nằm ngay trong tâm lý thủ phạm; bản thân kẻ giết người, hầu như bất cứ kẻ nào cũng vậy, khi nhúng tay vào tội ác thì nghị lực và lý trí suy sụp hẳn đi, nhường chỗ cho một sự nhẹ dạ kỳ quặc như của trẻ con, mà lại đúng vào lúc cần minh mẫn và thận trọng hơn cả. Chàng nghiệm ra rằng tình trạng rối trí và mất nghị lực đó xâm nhập người ta như một cơn bệnh, phát triển dần và lên đến cực điểm trước khi người ta nhúng tay vào tội ác ít lâu; nó giữ nguyên mức độ ấy trong khi diễn ra tội ác và tiếp tục kéo dài một thời gian sau, dài ngắn tuỳ từng người; rồi cũng qua đi như bất cứ một cơn bệnh nào. Còn vấn đề phải chăng bệnh tật đẻ ra tội ác, hay chính tội ác, do ban chất đặc biệt của nó, bao giờ cùng đi đối với một tình trạng giống như bệnh tật, thì chàng càm thấy mình chưa đủ sức giải quyết.

Đi đến những kết luận ấy, chàng tin chắc rằng riêng với chàng, trong việc nầy sẽ không có những sự đảo lộn bệnh tật như thế, rằng chàng sẽ giữ vững được lý trí và nghị lực suốt trong thời gian thực hiện ý định, chỉ vì một lý do duy nhất là việc chàng định làm "không phải là tội ác"… Ta hãy bỏ qua cả cái quá trình đã đưa chàng đến quyết định cuối cùng; cứ thế nầy chúng ta cũng đã đi vượt lên trước nhiều quá rồi… Chỉ xin nói thêm rằng những trở ngại thực tế, thuần tuý vật chất nói chung chỉ đóng một vai trò hết sức thứ

yếu "Chỉ cần giữ vững được nghị lực và, lý trí, là sẽ lần lượt khắc phục được tất cả khi cần phải nghiên cứu chi ly việc nầy…" nhưng chàng vẫn chưa bắt tay vào việc, chàng vẫn không tin chút nào rằng mình đã quyết định dứt khoát, và khi giờ đã điểm, mọi việc đâm ra có vẻ lạ lùng, hú hoạ và hầu như bất ngờ nữa là khác.

Một việc hết sức nhỏ nhặt đã dồn chàng vào thế bí ngay từ khi chàng chưa xuống hết cầu thang. Xuống đến ngang căn nhà bếp của bà chủ trọ cửa bao giờ cũng mở toang, chàng thận trọng liếc mắt nhìn vào xem thử trong khi Naxtaxia đi vắng bà chủ có vào đấy không, và nếu không vào thì cửa phòng bà ta có đóng kỹ không, nhỡ may bà ta có nhìn ra khi chàng vào bếp lấy rìu chăng. Nhưng chàng kinh ngạc biết chừng nào khi chợt thấy rằng lần nầy không những Naxtaxia ở nhà, đang ngồi trong bếp, mà lại còn đang làm việc nữa: chị ta đang lấy áo quần đựng trong giỏ giặt ra treo lên dây. Trông thấy chàng, Naxtaxia ngừng tay, quay lại nhìn theo chàng trong khi chàng đi qua. Chàng nhìn lảng đi nơi khác và cứ đi ngang như thể không trông thấy gì. Nhưng thế là việc hỏng bét: không có rìu! Chàng choáng hẳn người đi "Mình căn cứ vào đâu, - chàng ngẫm nghĩ khi xuống đến cổng - mình căn cứ vào đâu mà trù tính rằng đúng vào lúc ấy chị ta sẽ đi vắng" "Tại sao, tại sao, tại sao mình lại tin chắc như thế?" Chàng lặng người đi thậm chí còn thấy nhục nữa. Chàng muốn tự bêu riếu cho hả giận… Một nỗi hằn học u mê, thú vật sôi sục trong người chàng.

Chàng ngần ngừ dừng chân dưới vòm cổng. Đi ra phố lấy lệ thì chàng thấy khó chịu quá; trở về buồng lại càng khó chịu hơn. "Thế là lỡ mất một dịp may không còn bao giờ tìm lại được nữa?" - Chàng lẩm bẩm trong khi đứng tần ngần dưới cổng, ngay trước căn buồng tối om của người gác cũng đang mở cửa. Bỗng chàng giật mình. Trong căn buồng của người gác cổng cách chàng hai bước, dưới một chiếc ghế dài đặt ở bên phải, một ánh thép loang loáng lọt vào mắt chàng… Chàng đưa mắt nhìn quanh - không có bóng người nào.

Chàng rón rén đến gần căn buồng, bước xuống hai bậc thang và cất tiếng yếu ớt gọi người gác cổng "Đúng thế, đi vắng rồi? Chắc đi đâu gần đây thôi, có lẽ ra quán, vì cửa vẫn mở toang". Chàng nhảy chồm về phía cái rìu đặt dưới gầm ghế giữa hai thanh củi và rút nó ra. Chàng lập tức đút cán rìu vào cái quai vải, đút hai tay vào túi áo và ra khỏi buồng. Không ai trông thấy cả! "Lý trí không được việc thì ma quỷ làm thay" - chàng nghĩ thầm, miệng nhoẻn một nụ cười quái gở.

Việc vừa xảy ra khiến chàng phấn khởi lạ thường. Chàng đi dọc đường, im lặng và khoan thai, không hấp tấp để khỏi bị nghi ngờ. Chàng ít nhìn những người qua đường, thậm chí còn cố gắng không nhìn chút nào vào mặt họ và làm sao đừng ai để ý tới mình.

Đến đây chàng sực nhớ tới cái mũ dạ. "Trời ơi! Tiền đã có từ ba hôm nay, thế mà cũng không đổi lấy được một cái mũ cát két?". Một câu chửi rủa từ trong lòng chàng vụt thốt ra.

Tình cờ liếc mắt nhìn vào một cửa hiệu, chàng thấy chiếc đồng hồ treo tường chỉ bảy giờ mười phút.

Vừa phải đi nhanh lên cho kịp lại vừa phải đi vòng sang phía bên kia rồi quay trở lại cho khỏi lộ hướng…

Trước kia, những khi tưởng tượng đến những việc nầy, cũng có lúc chàng nghĩ rằng mình sẽ sợ lắm! Nhưng đến bây giờ thì chàng chẳng thấy sợ mấy, không sợ chút nào nữa là khác. Thậm chí lúc nầy chàng còn nghĩ đến những chuyện ở đâu đâu, có điều là những ý nghĩ ấy mới hiện lên đã vụt biến mất. Đi ngang công viên Yuxupov chàng lại còn nghĩ khá kỹ đến việc xây những vòi phun nước thật cao: những vòi phun như thế sẽ làm cho không khí ở các quảng trường mát mẻ biết chừng nào! Chàng dần dần đi đến chỗ nghĩ rằng giá mở rộng công viên mùa hè ra khắp quảng trường Chiến thắng hoặc hơn nữa, nối liền nó với công viên Mikhailovxki, thì đó sẽ là một công trình đẹp đẽ và hết sức có ích cho thành phố. Đến đây chàng bỗng lưu tâm đến một vấn đề: tại sao trong tất cả các thành phố lớn người ta lại cứ ở vào những khu vực chẳng có vườn hoa, chẳng có vòi phun nước, ở những nơi bẩn thỉu hôi hám đầy rẫy những rác rưởi thối tha. Như thế không phải chỉ vì hoàn cảnh ép buộc, mà còn có một khuynh hướng đặc biệt gì đây nữa. Chàng nhớ lại những buổi đi dạo ở khu Chợ hàng Rơm, và phút chốc trở về với hiện tại. "Nhảm nhí quá, - chàng nghĩ thầm. - Không, thà đừng nghĩ gì hết còn hơn".

"Chắc hẳn ý nghĩ của những kẻ bị đưa ra pháp trường cũng bấu víu vào tất cả những đồ vật gặp trên đường đi như thế" - ý nghĩ ấy thoáng nẩy trong óc chàng, nhưng chỉ vụt qua như một tia chớp, chính chàng hối hả dập tắt nó đi. - Nhưng đã gần đến nơi rồi, kia là toà nhà, kia là cái cổng. Bỗng đâu đây có một tiếng chuông đồng hồ đơn độc: "Sao, bảy giờ rưỡi rồi Chả nhẽ; chắc cái đồng hồ ấy chạy nhanh quá!".

May thay cho chàng, khi đến cổng mọi việc lại diễn ra một cách êm thấm.

Hơn nữa, dường như cố ý, vừa lúc ấy trước mặt có một chiếc xe giàn chở rạ to tướng đi vào cổng, che chàng khuất hẳn trong suốt thời gian chàng đi qua vòm cổng, và chiếc xe vừa vào đến sân chàng đã vụt lách mình sang phải. Ở bên kia chiếc xe chở rạ nghe có tiếng mấy người quát tháo, cãi vã, nhưng không ai trông thấy chàng và không thấy ai đi ngược lại phía chàng cả. Lúc bấy giờ trong số các cửa sổ trông ra khoảng sân rộng thênh thang ấy có nhiều cửa sổ đang mở, nhưng chàng không ngẩng đầu lên - chàng không đủ sức. Thang gác dẫn lên buồng mụ già gần ngang cạnh cổng, chỉ rẽ sang phải là đến. Chàng đã bước lên cầu thang…

Chàng thở lại cho đều đặn và lấy tay áp vào lồng ngực đang đánh thình thình, nhân thể nắn lại cây rìu một lần nữa rồi thận trọng và im lặng bước lên thang gác, phút phút lại lắng tai nghe ngóng. Nhưng ngay ở cầu thang lúc nầy cũng vắng tanh: các cửa phòng đều đóng kín, chàng không gặp người nào cả. Ở gác hai quả có một phòng bỏ trống cứ mở toang, trong có một tốp thợ sơn đang làm việc, nhưng họ không nhìn ra. Chàng dừng lại nghĩ ngợi một lát rồi tiếp tục đi. "Dĩ nhiên giá không có họ ở đây thì tốt hơn; nhưng… họ cách phòng kia những hai tầng. Nhưng đây đã đến gác tư rồi, đây là, cánh cửa ấy, và đây là gian phòng đối diện bỏ trống. Ở gác ba, gian buồng nằm ngay dưới buồng mụ già cũng bỏ trống: tấm thép ghim vào cửa đã cất đi, như vậy nghĩa là họ đã dọn nhà đi nơi khác!"

Raxkonikov thấy nghẹt thở. Một ý nghĩ vụt thoáng qua óc chàng: "Hay ta về quách?".

Nhưng chàng không tự trả lời và bắt đầu lắng tai nghe xem trong phòng mụ già có động tĩnh gì không: trong phòng vẫn im phăng phắc. Chàng lại hướng về phía dưới cầu thang lắng nghe hồi lâu, thật chăm chú… Rồi chàng đưa mắt nhìn quanh một lần cuối cùng, xốc lại áo khoác và một lần nữa nắn lại cây rìu giắt vào quai vải. "Mặt mình có tái… quá không? - chàng nghĩ - mình có hồi hộp quá không? Mụ ấy đa nghi lắm… hay là đợi một lát nữa cho tim bớt…?".

Nhưng tim chàng không hề bớt đập. Trái lại, như cố tình, nó càng đập mạnh hơn, mạnh hơn lên mãi…

Chàng không ghìm được nữa, chậm rãi giơ tay lên cầm dây chuông và giật một cái. Nửa phút sau chàng lại giật lần nữa, mạnh hơn một chút.

Không có tiếng thưa: Giật chuông nữa cũng vô ích: mà lại không tự nhiên.

Dĩ nhiên mụ già đang ở nhà, nhưng tính mụ vốn đa nghi, và chắc hẳn mụ chỉ có một mình. Chàng biết được ít nhiều những thói quen của mụ… và một lần nữa chàng áp tai vào cánh cửa. Không biết vì giác quan của chàng đã trở nên nhạy bén đến thế cũng khó lòng mà giả thiết như vậy hay vì những tiếng động ấy nghe quá rõ, nhưng chàng chợt nghe dường như có tiếng một bàn tay thận trọng nắm lấy quả nắm và như có cả tiếng áo dài chạm sột soạt vào cánh cửa. Có ai lặng lẽ đứng sát ngay ở ổ khoá và cũng như chàng, đang áp tai vào cánh cửa nghe ngóng từ bên trong…

Chàng cố ý cựa quậy và lẩm bẩm một câu gì để mụ già khỏi nghĩ là chàng có ý lén lút; rồi chàng kéo chuông lần nữa, nhưng kéo khẽ, từ tốn và không lộ vẻ gì sốt ruột. Về sau nhớ lại những giây phút nầy, chàng thấy nó đã vĩnh viễn khắc sâu vào trí nhớ của chàng thành từng nét rõ mồn một; chàng không hiểu nổi làm sao chàng lại có thể xảo quyệt đến thế, nhất là trong khi trí thông minh của chàng cứ mờ đi từng lúc, còn thân thể thì hầu như đã mất hết khả năng cảm giác… Một lát sau nghe có tiếng rút chốt cài cửa…

**7.**

Cũng như lần trước, cánh cửa hé mở ra thành một khe hở nhỏ xíu, và từ trong bóng tối, hai con mắt sắc lại ngờ vực soi mói chàng. Đến đây Raxkonikov mất bình tĩnh và suýt phạm một sai lầm lớn.

Sợ mụ già đâm hoảng vì thấy chỉ có mình mụ với chàng, và không dám trông mong rằng dáng vẻ của mình sẽ làm cho mụ yên tâm, chàng nắm lấy cánh cửa kéo về phía mình đề cho mụ già không thể nghĩ đến chuyện đóng lại nữa. Thấy thế, mụ ta không kéo cánh cửa trở lại, nhưng cũng không buông quả nắm ra, thành thử suýt bị chàng lôi ra ngoài cầu thang cùng với cánh cửa. Còn Raxkonikov thấy mụ già đứng chắn ngang cửa không cho chàng vào, liền bước thẳng về phía mụ ta. Mụ ta hoảng sợ nhảy lùi lại, toan nói gì nhưng dường như líu lưỡi lại không nói được, chỉ giương to mắt nhìn chàng.

- Chào bà Aliona Ivanovna, - chàng lên tiếng, cố nói cho thật ung dung, nhưng giọng nói không chịu tuân theo ý chàng, cứ run lên và đứt từng quãng, - Tôi đem… một thứ… đến cầm… thôi tốt hơn ta hãy vào trong kia… cho sáng… - Nói đoạn chàng cứ để mụ đứng, đẩy đi xồng xộc vào phòng, không đợi mời mọc gì cả. Mụ già tất tả chạy theo chàng; lưỡi mụ đã đỡ líu lại.

- Trời? Ông muốn gì?… Ông là ai?… Ông hỏi có việc gì?

- Xin lỗi bà… tôi là chỗ quen biết đây mà… Raxkonikov… đây, tôi mang đồ lại cầm như đã hứa lần trước… - Chàng đưa gói giấy ra cho mụ. Mụ già liếc nhìn qua gói giấy rồi lập tức đưa mắt nhìn thẳng vào mắt người khách đường đột. Mụ nhìn chăm chú, đôi mắt hằn học và hồ nghi. Một phút trôi qua; chàng còn có cảm giác là trong đôi mắt mụ có một vẻ gì như giễu cợt tựa hồ mụ đã đoán biết được mọi việc. Chàng cảm thấy mình bối rối, gần như hoảng sợ, hoảng sợ đến nỗi nếu mụ cứ lặng thinh nhìn chàng như thế chừng nửa phút nữa thì chàng sẽ bỏ chạy mất.

- Ơ kìa, sao bà lại cứ nhìn tôi như thể không nhận ra ấy? - chàng bỗng lên tiếng, giọng cũng có vẻ hằn học. - Bà có bằng lòng thì lấy, không thì thôi, tôi đi chỗ khác, tôi đang vội đây.

Chính chàng cùng không nghĩ là mình sẽ nói như thế; mấy câu ấy cứ thế tự nó tuôn ra.

Mụ già trấn tĩnh lại, và hình như giọng nói quả quyết của ông khách đã làm cho mụ yên tâm.

- Ồ, thế như cậu đến bất thình lình quá - cái gì thế - mụ nhìn gói giấy hỏi.

- Chiếc hộp đựng thuốc lá bằng bạc, lần trước tôi đã nói qua.

Mụ chìa tay ra.

- Nhưng sao cậu xanh thế? Tay cậu run kìa? Cậu sợ hay sao?

- Sốt - chàng đáp xẵng - Không có gì ăn thì gì mà chả xanh… - chàng phều phào nói thêm.

Sức lực chàng lại tiêu tan đâu mất hết. Nhưng câu trả lời có vẻ có lý; mụ già cầm lấy gói giấy.

- Đó là chiếc hộp thuốc lá… bằng bạc… bà xem thử.

- Xem chừng cứ như không phải bằng bạc… Chà, buộc gì mà kỹ quá thế?

Trong khi hí hoáy tháo nút dây và quay mặt về phía ánh sáng, cạnh cửa sổ, các cửa sổ trong phòng mụ đều đóng kín, tuy khí trời ngột ngạt mụ để chàng đứng đấy và quay lưng về phía chàng trong vài giây. Chàng mở cúc áo khoác và tháo cái rìu ra khỏi quai, nhưng chưa rút hẳn ra ngoài, chỉ cầm ở tay phải dưới lấn áo khoác Hai tay chàng bủn rủn, chính chàng cảm thấy chúng mỗi lúc một tê dại và cứng đờ ra. Chàng sợ sẽ buột tay đánh rơi cây rìu… bỗng chàng thấy đầu óc choáng váng lên.

- Chà, buộc gì mà rắc rối thế! - mự già bực bội kêu lên và nhích về phía chàng.

Không thể bỏ lỡ lấy một giây nào nữa. Chàng rút hẳn rìu ra, cầm cả hai tay giơ cao lên, người như tê dại hẳn đi, và, hầu như không phải ra sức, như một cái máy, chàng bổ sống rìu xuống đầu mụ. Chàng dường như đã kiệt sức. Nhưng ngay sau khi chàng bổ rìu xuống rồi thì sức lực vụt trở lại, cũng như mọi khi, đầu mụ già để trần. Mái tóc thưa lốm đốm bạc xức dầu nhầy nhụa tết thành bím đuôi chuột và cài một miếng lược sừng gãy nhô lên ở phía trên gáy. Nhát rìu trúng ngay giữa đỉnh sọ, một phần cũng vì người mụ vốn thấp bé. Mụ ta kêu lên một tiếng, nhưng rất khẽ, và bỗng ngồi thụp hẳn xuống sàn nhà, tuy cũng còn đủ thì giờ đưa hai tay lên đầu.

Một tay mụ hãy còn giữ gói "đồ cầm". Raxkonikov liền lấy hết sức giáng sống rìu xuống một lần nữa, rồi một lần thứ ba, cũng đều nhằm đúng vào đỉnh sọ.

Máu tuôn ra như từ một cái cốc đổ, và cái thân hình ngã sấp xuống. Chàng lùi lại một bước để cho mụ ngã và lập tức cúi xuống sát mặt mụ. Mụ già đã chết. Hai con ngươi mở trừng trừng như muốn vọt ra khỏi hốc mắt, cái trán và khắp khuôn mặt đều nhăn nheo và co rúm lại.

Chàng đặt rìu xuống sàn, bên cạnh xác chết, và lập tức thọc tay vào túi áo bên phải của mụ, cố cho máu đừng dây vào tay. Túi áo bên phải là tút đựng chìa khoá của mụ: lần trước chàng thấy mụ rút chìa khóa ở đấy ra; chàng hoàn toàn tính táo, không hề cảm thấy choáng váng hay chóng mặt gì nữa, nhưng tay chàng vẫn run. Về sau chàng nhớ lại là lúc ấy chàng rất chăm chú, thận trọng, luôn có ý tứ giữ cho tay đừng dây máu… Chàng rút chìa khoá ra được ngay; cũng như trước, bao nhiêu chìa khoá đều xâu thành chùm vào một cái khâu bằng thép. Chàng lập tức cầm chùm chìa khoá chạy sang buồng ngủ. Đó là một căn buồng rất nhỏ, với một chiếc trang thờ to tướng bày đầy tượng thánh. Sát bức tường đối diện kê một cái giường lớn rất sạch

trải chiếc chăn bông, áo chăn làm bằng nhiều mảnh lụa vụn khâu lại. Ở tường bên kê một chiếc tủ ngăn. Thật là kỳ lạ: ngay khi chàng vừa mới bắt đầu thò chìa khoá vào ngăn tủ, vừa nghe thấy tiếng lách cách của chùm chìa khoá chạm vào nhau, chàng bỗng thấy rùng mình. Chàng lại nảy ra ý muốn vứt hết và bỏ đi. Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong giây lát: bây giờ mà bỏ đi thì đã muộn. Chàng còn đang cười nhạt chế nhạo mình, thì bỗng nhiên một ý nghĩ hãi hùng khác lại đập mạnh vào dầu chàng. Chàng bỗng mường tượng như mụ già hãy còn sống và có thể tỉnh dậy. Chàng bỏ chùm chìa khoá vào cái tủ ngăn ở đấy, chạy trở ra phòng ngoài, nơi cái xác đang nằm sóng soài cầm lấy rìu và một lần nữa giơ cao lên trên người mụ già, nhưng không bổ xuống. Không còn hồ nghi gì nữa, mụ chết thật rồi. Cúi xuống nhìn sát hơn nữa vào xác chết, chàng thấy rất rõ ràng cái sọ đã bị bổ toác ra, xương đỉnh đầu còn lệch đi một chút nửa là khác. Chàng toan lấy ngón tay sờ thử, nhưng rồi lại rụt tay về. Không sờ cũng đã đủ rõ chán. Trong khi đó máu đã chảy loang ra thành một vũng. Chàng chợt thấy trên cổ mụ già có sợi dây; chàng kéo ra, nhưng sợi dây bền lắm không sao giật đứt được; hơn nữa nó lại thấm máu. Chàng thứ kéo sợi dây qua đầu, nhưng có cái gì vướng chặt không kéo được. Chàng sốt ruột toan giơ rìu lên chặt đứt sợi dây ngay trên người mụ già, nhưng rồi không dám, và sau mấy phút hì hục vất vả làm dây bẩn cả tay lẫn rìu, chàng cưa đứt được sợi dây, không cần chạm vào người mụ già, và lấy nó ra; quả chàng không nhầm: đó là một sợi dây đeo bóp đựng tiền. Ở đầu dây có hai cái thánh giá, một bằng gỗ huyền bá, một bằng đồng, ngoài ra còn có một bức tượng nhỏ tráng men. Bên cạnh các thứ đó là một cái bóp nhỏ bằng da lộc cáu ghét có khoá bấm bằng thép. Cái bóp nhét tiền chật cứng;

Raxkonikov đút nó vào túi, không mở ra xem, còn hai cái thánh giá thì chàng vứt lên ngực mụ già, và vẫn không quên cầm lấy chiếc rìu, chàng lại chạy trở vào buồng ngủ.

Chàng vội vã cuống cuồng lên, bắt đầu hí hoáy mở khoá. Nhưng không hiểu sao mở mãi chẳng ra: chìa khoá không vặn được. Không phải vì tay chàng run mạnh đến thế, nhưng chàng cứ lầm lẫn mãi: chẳng hạn có khi chàng cũng thấy là chìa nầy không phải, thế nhưng cứ đút vào. Chàng chợt nhớ lại và suy ra rằng cái chìa khoá to, đầu có răng cưa chắc hẳn không phải chìa mở tủ ngăn lần trước chàng cũng đã nghĩ như thế mà phải dùng để mở một cái tráp nào đấy, và cái tráp ấy mới chính là nơi mụ già cất giấu tất cả của cải của mụ. Chàng rời chiếc tủ ngăn và lập tức bò xuống gầm giường, vì biết rằng các bà già thường cất tráp ở đấy Quả nhiên dưới gầm giường có một cái rương khá to chiều dài đến hơn bảy tấc, nắp khum lên, bọc da để đỏ nẹp

từng hàng đinh thép. Cái chìa khoá răng cưa vừa khớp với ổ khoá. Chàng mở ra. Phía trên, dưới một tấm vải trắng, có một, chiếc áo choàng lông thỏ lót vải đỏ dưới nữa có một chiếc áo dài lụa, rồi đến một tấm khăn san. Có thể tưởng chừng như cái rương đựng toàn quần áo. Trước hết Raxkonikov chùi hai bàn tay vấy máu lên lần vải đỏ lót áo lông. "Vải đỏ, thế thì chùi máu vào đây, sẽ khó thấy hơn" - chàng suy nghĩ, rồi bỗng sực tỉnh: "Trời ơi! Ta điên rồi hay sao thế nầy" - chàng kinh hãi nghĩ thầm.

Nhưng chàng vừa nhấc mấy thứ quần áo lên thì từ dưới chiếc áo lông buột ra một cái đồng hồ vàng. Chàng lập tức xáo hết lên. Quả nhiên, giữa các lớp áo quần đều có những đồ bằng vàng - chắc đều là những đồ cầm không chuộc lại, - vòng, xuyến, trâm, dây chuyền, hoa tai và nhiều thứ khác. Có cái đựng trong hộp, có cái chỉ gói giấy báo, nhưng gói rất cẩn thận bằng hai lần giấy, ngoài lại buộc dây rất kỹ. Không chần chừ lấy một giây, chàng bắt đầu đút hết thứ nầy đến thứ khác, vào túi quần và túi áo khoác, không chọn lựa không mở ra xem. Nhưng chàng chưa có thì giờ bỏ túi được bao nhiêu…

Bỗng nghe có tiếng chân bước ở phòng ngoài, nơi có xác mụ già. Chàng ngừng tay và lịm đi. Nhưng mọi vật vẫn im lặng, chắc chàng mê sảng. Chợt chàng nghe rõ một tiếng kêu khe khẽ, hay dường như có ai kêu lên một tiếng ấm ức rồi ngưng bặt. Xung quanh lại im phăng phắc trong khoảng một hai phút. Chàng ngồi xổm bên cạnh chiếc rương và chờ đợi, hơi thở rối loạn, nhưng bỗng nhiên chàng vụt chồm dậy, vơ lấy rìu và chạy ra.

Mụ Lizaveta đang đứng ở giữa phòng, tay cầm một gói vải lớn, sững sờ nhìn xác mụ chị, mặt trắng nhợt như tờ giấy và dường như không có đủ sức để kêu lên nữa. Trông thấy chàng chạy ra, mụ run lên cầm cập và mặt mụ như rúm ró lại; mụ giơ tay lên bưng lấy miệng, nhưng vẫn không kêu, rồi từ từ đi thụt lùi về phía góc phòng, lặng lẽ giương mắt nhìn chàng trừng trừng, như thể không còn đủ hơi sức mà kêu nữa. Raxkonikov cầm rìu lao tới; môi mụ mếu xệch đi như môi của trẻ nhỏ khi kinh hãi nhìn chăm chăm vào vật gì đang làm chúng sợ và sắp sửa khóc oà lên. Người đàn bà khốn nạn kia ngờ nghệch và hoáng hốt đến nỗi thậm chí cũng không còn đủ trí khôn để đưa hai tay lên ngang mặt mà đỡ, mặc dầu đó là cử chỉ tự nhiên và tất yếu nhất trong giây phút nầy, vì cây rìu đang giơ lên ngay phía trên mặt, mụ chỉ hơi nhấc tay trái lên cách mặt một quãng và từ từ giơ về phía trước như để ẩy chàng ra. Lưỡi rìu dáng thẳng xuống sọ và bổ đứt cả phần phía trên trán, gần sát đến đỉnh đầu. Thế là mụ ngã nhào xuống; Raxkonikov hoàn toàn rối trí. Chàng vớ lấy cái tay nải của mụ, rồi lại bỏ xuống và chạy ra phòng ngoài.

Chàng mỗi lúc một thêm hoảng hốt, nhất là sau vụ giết người thứ hai hoàn toàn bất ngờ nầy. Chàng muốn trốn khỏi nơi nầy cho thật nhanh. Và ví thử lúc ấy chàng có đủ sức nhìn và suy luận một cách đúng đắn hơn, ví thử chàng có thể thấy hết được cái tình cảnh khó khăn, tuyệt vọng, quái gở và vô lý của mình, hiểu rõ mình còn phải làm bao nhiêu việc gian phi nữa mới có thể thoát ra khỏi nơi nầy và lần về đến nhà, thì rất có thể là chàng đã bỏ hết đây và lập tức đi tự thú, và như vậy cũng không phải vì lo sợ cho bản thân mình, mà chỉ vì kinh hãi và ghê tởm trước việc mình vừa làm. Nỗi ghê tởm mỗi lúc một trỗi dậy và dâng lên dữ dội trong lòng chàng. Bây giờ không còn có gì trên đời có thể bắt chàng trở vào chỗ cái rương, thậm chí trở vào trong hai gian phòng kia cũng vậy.

Nhưng một tâm trạng lơ đãng, hầu như mơ mộng, dần dần xâm chiếm lấy chàng: có những lúc chàng như quên hẳn mình đi, hay nói cho đúng hơn, quên mất điều chủ yếu, và cứ để tâm vào những chuyện vụn vặt.

Tuy vậy, khi liếc nhìn vào gian bếp và trông thấy một xô nước đặt trên chiếc ghế dài, chàng cũng nghĩ đến việc rửa tay và rửa rìu. Hai tay chàng nhầy nhụa những máu. Chàng thả cây rìu vào xô nước, cầm lấy miếng xà phòng đựng trong cái đĩa va đặt trên bậu cửa sổ và bắt đầu rửa tay ngay trong xô. Rửa tay xong, chàng lấy cái rìu ra, rửa lưỡi rìu, và một hồi lâu, trong khoảng ba phút đồng hồ, chùi cọ những vết máu trên cán rìu, có lúc còn lấy cả xà phòng xát thứ nữa. Đoạn chàng lấy những thứ áo quần phơi trên sợi dây căng qua giàn bếp lau tay và rìu, rồi đưa cây rìu ra đứng cạnh cửa sổ xem xét hồi lâu. Vết máu đã chùi sạch, chỉ có cái cán hơi ướt. Chàng cẩn thận bỏ rìu vào cái quai khâu dưới áo choàng, rồi trong ánh sáng mờ mờ lọt vào gian bếp, chàng xem xét chiếc áo khoác, cái quần, đôi ủng.

Mới thoáng trông thì nhìn bên ngoài chẳng thấy gì cả; chỉ có một vệt máu dính ở ủng. Chàng nhúng ướt một mảnh giẻ và lau sạch chiếc ủng. Vả chăng chàng cũng biết là không thể xem thật kỹ được, và có lẽ còn một dấu vết gì rõ rệt mà chàng không để ý. Chàng phân vân đứng ở giữa phòng. Một ý nghĩ đen tối, day dứt đấy lên trong lòng chàng: chàng nghĩ rằng mình đang phát điên và lúc nầy đã không đủ sức suy luận, không đủ sức tự vệ nữa, và có lẽ những việc chàng đang làm đây lại chính là những việc không nên làm… "Trời ơi! Phải trốn đi, trốn đi!" - chàng lẩm bẩm rồi lao ra phòng trước. Nhưng đến đây chàng đã phải một phen kinh hoảng mà dĩ nhiên chàng chưa có lần nào trải qua.

Chàng đứng ngẩn người ra nhìn và không còn dám tin ở mắt mình nữa: cánh

cửa ngoài mở ra thang gác, chính cánh cửa mà chàng đã bước vào lúc nãy sau khi giật chuông, bây giờ đang để ngó, thậm chí còn hở đến một gang tay nữa là khác: không khoá, không cài then; nó đã bị để ngỏ như thế suốt cả thời gian, suốt cả thời gian ấy! Mụ già vào xong không đóng cửa lại, chắc là để đề phòng chuyện bất trắc. Nhưng trời ơi! Sau đó còn có mụ Lizaveta vào nữa kia mà? Làm sao chàng lại không nghĩ ra rằng mụ phải có lối nào mà vào? Chả nhẽ mụ lại đi xuyên qua tường được!

Chàng nhảy chồm ra cửa và móc chốt lại.

- Nhưng mình lại lẩn thẩn rồi! Phải bỏ đi mới đúng, phải đi…

Chàng nhấc chốt lên, mở cửa và lắng nghe những tiếng động ở ngoài cầu thang.

Chàng nghe ngóng hồi lâu, xa xa đâu ở phía dưới, có lẽ ở ngoài cổng, có tiếng hai người đang cãi cọ chửi bới lẫn nhau rất to, giọng the thé. "Họ nói những gì thế…" Chàng kiên nhẫn chờ một lát. Cuối cùng tiếng léo nhéo im bặt như bị cắt ngang: họ bỏ đi rồi. Chàng đã muốn đi ra, nhưng bỗng ở tầng dưới có tiếng cánh cửa mở ra thang gác đánh sầm một cái, và có ai bắt đầu bước xuống cầu thang, mồm ê a hát một câu gì không rõ. "Sao họ lại cứ làm ồn suốt đi thế!" - chàng thoáng nghĩ. Chàng khép cửa lại và đứng chờ… Cuối cùng mọi vật đều im phăn phắc, không còn ai đi lại gì nữa, chàng đã đặt một chán ra ngoài thì bỗng nghe có tiếng chân bước.

Tiếng chân bước nghe rất xa, mãi tận cuối cầu thang thì phải, nhưng chàng nhớ rất rõ ràng lúc ấy không hiểu tại sao vừa nghe tiếng bước đầu tiên chàng đã nghĩ ngay rằng chắc chắn người ta đang đi lên đây, lên buồng mụ già ở tầng bốn. Tại sao? Những tiếng động ấy có gì đặc biệt, đáng chú ý chăng? Những tiếng chân bước ấy nặng nề, đều đặn, thong thả. Và đây, hắn đã lên đến gác hai, và vẫn còn lên nữa, tiếng chân mỗi lúc một rõ thêm, có thể nghe thấy tiếng thở hen suyễn nặng nhọc của hắn, hắn đã bắt đầu đi qua gác ba…

Hắn đã đến đây! Và Raxkonikov chợt thấy như mình cứ đờ ra, chàng có một cảm giác y hệt như trong giấc chiêm bao, khi mơ thấy có người đuổi đến gần để giết mình, còn mình thì như chôn chặt xuống đất và không sao cựa tay được nữa.

Và mãi cho đến khi người khách lạ bắt đầu leo lên gác tư, chàng mới cuống cuồng lên đóng cửa lại và nhanh nhẹn rời gian phòng ngoài lùi vào trong

nhà. Rồi chàng cầm lấy cái móc cửa và nhẹ nhàng cài lại, không một tiếng động. Bản năng đã giúp chàng. Xong đâu đấy, chàng nín thở nép người vào sát cánh cửa. Người khách bất đắc dĩ cùng đã đứng ngoài cửa. Bấy giờ hai người đang đứng sát vào nhau như chàng với mụ già lúc nãy, khi cánh cửa còn ngăn cách họ, và chàng thì lắng tai nghe ngóng.

Người khách thở hắt ra mấy tiếng nặng nhọc."Chắc phải là một người to béo" - Raxkonikov nghĩ thầm tay xiết chặt cán rìu. Quả nhiên, cứ như trong một giấc chiêm bao, chàng nghe thấy khách cầm lấy dây chuông giật mạnh.

Cái tiếng rè rè như sắt tây của chiếc chuông vừa vang lên thì chàng chợt có cảm giác như trong phòng xôn xao hẳn lên. Trong mấy giây chàng còn lắng tai nghe ngóng thật sự nữa là khác. Người lạ mặt kéo chuông lần nữa, đợi thêm một lát rồi bỗng nhiên sốt ruột ra sức giật quả nắm cửa. Raxkonikov kinh hoàng nhìn cái chốt cửa đang lật bật trong khâu cài và sững sờ đợi lúc cái chốt bật hẳn ra ngoài. Quả nhiên có thể tưởng đâu nó sắp bật đến nơi: người đứng ngoài cửa giật mạnh lắm. Đầu chàng dường như lại choáng váng lên. "Mình ngã xuống đất" - chàng thoáng nghĩ, nhưng người kia đã lên tiếng, khiến chàng lập tức định thần lại.

- Chà hai con mẹ nầy làm gì trong ấy, ngủ tiệt hay có ai bóp chết ngoẻo rồi? Đồ quỷ sứ! - hắn gầm lên, tiếng nghe như trong thùng phát ra. - Ê, Aliona Ivanovna, mụ phù thuỷ già! Lizaveta Ivanovna, nàng giai nhân tuyệt thế! Mở ra chứ? Chà, hai con mẹ chết tiệt ngủ rồi hay sao thế không biết?

Hắn phát khùng lên, lấy hết sức lực kéo chuông hàng chục lần nữa. Chắc hẳn đây phải là một người quen biết lâu ngày và có quyền thế đối với nhà nầy.

Ngay lúc ấy bỗng nghe có bước mau, vội vã, trên thang gác, cách đấy không xa. Lại thêm một người nữa mới đến, lúc đầu Raxkonikov nghe vẫn chưa hiểu ra điều đó.

- Chả nhẽ không có ai ở nhà à? - người mới đến cất tiếng oang oang vui vẻ hỏi người kia lúc bấy giờ đang kéo chuông. - Chào bác Koch!

"Cứ nghe giọng nói thì chắc chắn hắn còn trẻ lắm" - Raxkonikov chợt nghĩ.

- Có ma nó biết, lay đến vỡ ổ khoá ra mà vẫn không thưa, - Koch đáp. - Thế tại sao ông lại biết tôi?

- Ơ kìa? Thì hôm kia ở tiệm "Gambrinus" tôi vừa thắng bác ba ván bi-a liền đấy thôi.

- À - à - à - Thế sao, không có nhà à? Lạ thật. Mà cũng vô lý hết sức. Mụ già ấy thì đi đâu mới được chứ? Tôi đang có việc cần gặp mụ.

- Tôi cũng thế ông ạ!

- Thôi, biết làm thế nào được? Đành phải về vậy.

- Chà. À! Thế mà tôi cứ tính chuyện đến lấy ít tiền! - người trẻ tuổi phàn nàn.

- Đành phải về thật, nhưng đã thế sao lại đi hẹn với người ta? Chính con mụ ấy hẹn giờ hẹn ngày với tôi đấy chứ. Tôi phải đi vòng khá xa mới ghé lại đây được. Nhưng tôi vẫn không hiểu mụ già ấy đi đâu thế? Ngồi ru rú ở nhà suốt năm đến mốc thếch cả người ra, lại đau chân nữa, thế mà nay bỗng dưng lại đi dạo đâu vắng mới lạ chứ.

- Hay thử hỏi lão gác cổng xem.

- Hỏi gì?

- Hỏi xem mụ đi đâu và bao giờ về?

- Hừm, đồ quỷ… hỏi, nhưng mà mụ ấy có đi đâu được kia chứ… - Và một lần nữa hắn lại kéo quả đấm cửa. - Mẹ kiếp, thôi đành về vậy.

- Khoan đã, - người trẻ tuổi bỗng kêu lên, - bác thừ nhìn xem: hễ kéo là cánh cửa hơi bật ra một tí, bác thấy không?

- Thì sao?

- Thế nghĩa là cửa không khoá, mà, chỉ cài chốt thôi, chỉ móc lại thôi mà! Bác có nghe thấy không cái móc kêu lạch cạch đấy.

- Thế thì sao?

- Sao bác lại không hiểu nhỉ? Thế nghĩa là vẫn có người ở nhà. Nếu cả hai

mụ đều đi vắng cả thì phải khoá bằng chìa ở bên ngoài, chứ sao lại móc cửa ở bên trong được. Thế nhưng đây thì móc cửa lại cứ kêu cành cạch thế kia kìa, bác có nghe thấy không? Mà muốn móc cửa từ phía trong thì phải ở trong nhà chứ, bác hiểu ra chưa? Thế nghĩa là hai con mụ ở nhà mà vẫn không chịu mở cửa!

- Ờ mà thật! - Koch ngạc nhiên kêu lên - Thế thì hai con mụ làm gì ở trong ấy? - và hắn lại giận dữ kéo cửa.

- Khoan! - người trẻ tuổi lại nói, - đừng kéo nữa? Có cái gì không ổn đây rồi… bác kéo chuông, giật cửa như thế mà vẫn không mở: thế nghĩa là hai mụ phải chết giấc đi ở trong ấy hay là…

- Hay là thế nào?

- Bây giờ thế nầy nhé: ta xuống gọi bác gác cổng lên để cho bác ấy đánh thức hai mụ dậy.

- Phải đấy?

Cả hai người cùng đi xuống.

- Khoan đã! Bác cứ đứng đây một chút, tôi sẽ xuống gọi cho.

- Đứng đây làm gì?

- Nhỡ ra có chuyện gì…

- Có lẽ…

- Tôi đang học để ra làm dự thẩm! Ở đây rõ ràng có một cái gì không ổn, r - rõ r - ràng là như thế - người trẻ tuổi hăm hở nói to, đoạn chạy vội xuống thang gác.

Koch đứng lại, khẽ kéo chuông một lần nữa. Cái chuông kêu lên một tiếng. Sau đó hắn lại im lặng vặn quả nắm, có - vè như đang suy nghĩ và xem xét điều gì, kéo cánh cửa rồi lại buông ra để nghiệm lại một lần nữa, cho chắc bụng rằng cửa chỉ móc lại chứ không khoá. Rồi hắn vừa thở phì phò vừa khom người xuống dòm vào lỗ khoá; nhưng khoá đã đút vào Ổ từ phía trong, cho nên hắn không thể trông thấy gì hết.

Raxkonikov đứng yên, tay lăm lăm cầm cán rìu. Chàng như đang mê sảng. Chàng còn sắp sẵn để đánh nhau với hai người lạ khi họ vào nữa. Trong khi họ gọi cửa và nói chuyện với nhau, đã mấy lần chàng chợt nẩy ra ý chấm dứt quách cho xong và đứng sau cửa lên tiếng quát họ. Có khi chàng muốn chửi bới, trêu tức họ trong khi họ chưa mở được cửa.

"Nhanh lên thôi chứ!" - ý nghĩ ấy vụt thoáng qua óc chàng.

- Mà sao hắn đi lâu thế, đồ quỷ.

Thời gian trôi qua, một phút, rồi một phút nữa - vẫn không thấy ai lên. Koch bắt đầu bứt rứt cựa quậy.

- Quái thật?… - Hắn bỗng sốt ruốt kêu lên rồi bỏ mặc đấy đi xuống nốt, chân bước vội vã và nện ủng thình thình trên thang gác. Tiếng bước xa dần rồi im hẳn.

- Trời ơi, biết làm gì đây?

Raxkonikov nhấc chốt, hé mở cửa ra. Xung quanh không có lấy một tiếng động. Và bỗng nhiên chàng bước ra, đầu óc tuyệt nhiên không còn nghĩ ngợi gì nữa hết, đóng cửa lại thật chặt và đi xuống cầu thang.

Chàng vừa xuống được ba bậc thang thì bỗng phía dưới có tiếng động mạnh. Biết nấp vào đâu bây giờ?

Xung quanh không có chỗ nào có thể ẩn được. Chàng chạy lùi lại, quay trở vào phòng.

- Ê quân chết tiệt! Bắt lấy nó!

Ở phía dưới có ai vừa quát tháo vừa từ trong một căn phòng nào đó nhảy xổ ra rồi đâm bổ xuống thang gác, miệng thét thất thanh:

- Mitka? Mitka! Mitka! Mitka! Mitka! Quỷ bắt mày đi thằng nỡm!

Tiếng quát tháo chuyển sang tiếng rú the thé rồi im hẳn; những tiếng sau cùng nghe rõ là từ sâu vọng lên. Xung quanh lại im lặng. Nhưng ngay lúc ấy một tốp người vừa ầm ầm leo lên thang gác vừa nói chuyện ồn ào, tiếng

nghe đồn dập. Họ có khoảng ba hay bốn người. Chàng phân biệt được giọng nói oang oang của người trẻ tuổi. "Chính họ đấy rồi!".

Hoàn toàn tuyệt vọng, chàng đi thẳng xuống phía họ, ra sao thì ra? Họ chặn chàng lại thì hỏng bét, mà họ không chặn nữa, thì cũng thế: họ sẽ nhớ. Hai bên đã sắp chạm trán nhau: giữa chàng với họ chỉ còn một cầu thang nữa, - và bỗng nhiên, lối thoát hiện ra cách chàng vài bậc thang, về bên phải, có một gian phòng bỏ trống cửa mở toang, chính gian phòng ở gác hai nơi bọn thợ sơn đang làm việc lúc nãy, nhưng bây giờ thì họ đã bỏ đi đâu, như cố ý vậy. Chắc hẳn vừa rồi chính họ vừa quát tháo vừa chạy xuống dưới sân.

Sàn nhà vừa mới sơn xong, ở giữa phòng có một cái thùng, một hộp sơn có cắm cái chổi sơn. Trong nháy mắt chàng đã chui tọt vào cửa và nấp vào sau bức tường, và cũng vừa kịp: mấy người kia bấy giờ đã lên đến gác hai ngay trước cửa phòng. Nhưng họ vẫn tiếp tục lên gác tư, vừa đi vừa nói bô bô. Chàng đợi một lát, rón rén ra khỏi phòng và chạy xuống.

Trên thang gác không có lấy một bóng người! Ở dưới cổng cũng thế. Chàng đi nhanh qua vòm cổng và rẽ ngoặt sang trái.

Chàng biết lắm, chàng biết rất rõ rằng lúc nầy đây họ đã vào phòng, rằng họ rất kinh ngạc khi thấy cánh cửa lúc nãy còn móc chốt mà nay đã mở, rằng họ đã trông thấy hai xác chết và chỉ một phút nữa là họ sẽ đoán ngay ra được rằng vừa rồi kẻ sát nhân đang ở trong phòng và vừa mới kịp lén đi, có lẽ họ cùng đoán được rằng chàng đứng trong gian phòng bỏ trống trong khi họ đi lên. Thế nhưng chàng không sao dám rảo bước đi thật nhanh, tuy từ đấy đến chỗ ngoặt đầu tiên còn phải đi đến trăm bước nữa. Hay là ta lẻn vào một cái cổng nào đấy, nấp vào một cầu thang mà đợi? Không được, hỏng bét? Vứt quách cái rìu đi chăng? Hay là gọi chiếc xe ngựa? Không được, hỏng bét, hỏng bét!"

Cuối cùng, chàng đã đến chỗ rẽ vào một ngõ hẻm. Chàng bước vào ngõ, người như chết dở; đến đây chàng gần như đã thoát nạn rồi, và chàng cũng hiểu như thế bây giờ thì khó bị nghi ngờ hơn, hơn nữa người qua lại rất đông, và chàng mất hút vào đây như một hạt cát.

Nhưng những phút khổ ải vừa qua đã làm cho chàng kiệt sức đến nỗi hầu như không nhích chân được nữa.

Mồ hôi đổ hột chảy ròng ròng trên mặt chàng; cổ chàng ướt dầm. "Thằng

cha kia say bí tí" - có ai quát chàng khi chàng rẽ ra kênh đào.

Bây giờ chàng cứ mê man đi, càng đi trí óc càng tối sầm lại. Tuy vậy chàng cũng nhớ là khi rẽ ra kênh đào chàng thấy ở đấy vắng quá sợ dễ bị chú ý, nên toan quay trở vào ngõ. Tuy đã suýt ngã khuỵu xuống, chàng vẫn đi vòng một quãng xa để về nhà từ một hướng khác hẳn.

Ngay đến khi chàng đi vào cổng nhà mình, Raxkonikov cũng vẫn chưa tỉnh hẳn. Dù sao chàng lên đến thang gác rồi mới sực nhớ đến cái rìu. Bây giờ còn phải làm một việc rất quan trọng: trả cái rìu về chỗ cũ, và phải làm sao cho thật kín đáo. Dĩ nhiên chàng không còn đủ sức suy tính rằng có lẽ đừng để cái rìu lại chỗ cũ, mà tốt hơn nhiều là nên vứt nó vào một cái sân nào khác, để đến sau nầy rồi vứt cũng được Nhưng mọi việc đều êm thấm. Cửa phòng người gác cổng đang đứng, nhưng không khoá, thế tức là hắn ta có lẽ đang ở nhà. Nhưng chàng mất khả năng suy nghĩ đến nỗi cứ đi thẳng tới và mở cửa ra. Ví thử người gác cổng hỏi chàng: "Ông cần gì?" thì có lẽ chàng sẽ cứ thế cầm cái rìu đưa thẳng cho hắn ta. Nhưng người gác cổng lại vắng nhà, và chàng có đủ thì giờ để đặt cây rìu ở chỗ cũ, dưới chiếc ghế dài; chàng lại còn lấy thanh củi chặn lên như cũ nữa. Trên đường trở về buồng, chàng không gặp lấy một bóng người nào; phòng bà chủ đóng kín. Về đến buồng mình, chàng cứ để nguyên quần áo gieo mình xuống đi-văng. Chàng không ngủ, nhưng cứ thiêm thiếp mê man. Bấy giờ giá có ai đi vào buồng, chàng sẽ lập tức nhảy chồm dậy và kêu rú lên.

Những mảng ý nghĩ đứt đoạn và rối ren cứ loáng thoáng trong đầu chàng; nhưng chàng không thể cầm giữ lấy một ý nào, không thể dõi theo một ý nào, dù có cố sức cũng không được.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 7
## Phần II

Chàng nằm như thế rất lâu. Có những khi chàng như tỉnh giấc, và những khi ấy, chàng nhận thấy đêm đã xuống từ lâu, nhưng không hề có ý muốn dậy.

Cuối cùng chàng thấy trời đã sáng hẳn(1). Chàng nằm im trên đi-văng, tâm trí còn bàng hoàng vì cơn mê vừa qua. Từ dưới phố vọng lên những tiếng quát tháo kinh khủng nhói cả tai. Vả chăng đêm nào cũng vậy, khoảng hơn hai giờ sáng ở dưới cửa sổ lại nghe thấy những tiếng quát tháo như thế. Và giờ đây chính những tiếng quát ấy đã đánh thức chàng dậy. "À! Lũ say rượu đã kéo nhau ra về rồi đây" - chàng nghĩ thầm, - hơn hai giờ sáng rồi, chàng bỗng choàng dậy, như có ai nhấc bổng chàng lên khỏi đi-văng. - Sao, hơn hai giờ sáng rồi ư? Chàng ngồi dậy và chợt nghĩ ra. Trong nháy mắt, chàng sực nhớ lại tất cả những việc đã qua.

Phút đầu chàng ngỡ mình phát điên. Khắp người chàng thấy lạnh toát ra, chắc cũng vì cơn sốt đã bắt đầu nổi lên từ lâu, trong khi chàng ngủ. Song bây giờ chàng run lên cầm cập, mạnh đến nỗi răng đánh vào nhau như muốn bật tung ra, toàn thân chàng choáng váng hẳn đi. Chàng mở hé cánh cửa và bắt đầu nghe ngóng: trong nhà im phăng phắc, mọi vật đều ngủ say.

Chàng ngỡ ngàng đưa mắt nhìn xuống người mình và nhìn mọi vật xung quanh, lòng băn khoăn không sao hiểu nổi: làm thế nào mà hôm qua, khi vào buồng, chàng lại không cài cửa lại và không những cứ để nguyên cả áo quần gieo mình xuống đi-văng, mà ngay cả mũ cũng không cất nữa. Khi chàng nằm xuống nó đã buột ra và nay còn nằm trên sàn nhà, ngay cạnh gối. "Nếu có ai vào họ sẽ nghĩ ra sao đây? Hẳn là họ sẽ nghĩ rằng ta say, nhưng…". Chàng nhảy nhổm ra cửa sổ. Ở đây có đủ ánh sáng, chàng hối hả xem xét người mình suốt từ đầu đến chân: áo quần có còn vết gì không? Nhưng cứ thế nầy thì không thể xem xét gì được: người chàng cứ run lên lẩy bẩy. Chàng lần lượt cởi hết áo quần ra xem lại thật kỹ. Chàng lật đi lật lại xem từng đường may, từng mụn vá, và vẫn chưa yên tâm, chàng xem lại từng cái một đến ba lần liền. Nhưng hình như không có gì cả không thấy một dấu vết nào; chỉ có một chỗ gấu quần xổ tung ra, xơ vải thấm đầy máu đông đặc.

Chàng lấy con dao xếp lớn xén hết chỗ xơ đi. Ngoài ra hình như không còn gì nữa. Bỗng chàng sực nhớ ra rằng cái bóp tiền và những đồ đạc lấy trong hòm mụ già ra cho đến nay vẫn nằm trong túi chàng. Mãi cho đến nay mà chàng vẫn chưa nghĩ đến việc rút nó ra và đem giấu đi?

Ngay bây giờ, trong khi xem xét áo quần, chàng vẫn không nhớ ra. Thế là thế nào? Trong một nhoáng chàng lôi hết ra ngoài và vứt cả lên bàn. Chàng lại còn lộn cả các túi áo ra cho chắc bụng để không còn sót lại một cái gì nữa, xong chàng vò tất cả các thứ đó bỏ vào một góc phòng, nơi giấy dán tường bong ra và rách một lỗ.

Chàng nhét hết các thứ vào cái lỗ ấy, dưới làn giấy dán tường. "Ổn rồi! Không còn thấy vết tích đâu nữa, cả cái bóp cũng thế!" - chàng mừng rỡ nghĩ thầm trong khi đứng dậy nhìn đờ đẫn vào cài góc và cái lô giấy rách bây giờ cộm hẳn lên. Chợt cả người chàng run bắn lên vì kinh hãi: "Trời ơi, - chàng tuyệt vọng thều thào - mình làm sao thế nầy? Thế mà gọi là giấu kín ư? Đời thuở ai lại đi giấu như thế?". Quả tình chàng quên không tính đến các thứ nầy; chàng tưởng là mình sẽ lấy tiền thôi, cho nên không chuẩn bị trước chỗ cất giấu.

"Nhưng bây giờ, thì ta mừng cái gì mới được chứ? - chàng nghĩ thầm. - Có ai lại đi giấu như thế bao giờ? Đúng là mình mất hẳn trí khôn rồi!"

Chàng bải hoải ngồi xuống đi-văng và lập tức lại run lên cầm cập. Như một cái máy, chàng kéo chiếc áo khoác mùa đông cũ kỹ của sinh viên vắt trên chiếc ghế đặt bên cạnh, một chiếc áo hãy còn ấm, nhưng đã rách bươm ra, đắp lên người, và cơn mê sảng lại ập vào người chàng. Chàng thiếp đi.

Chỉ độ năm phút sau chàng lại choàng dậy và lập tức hoáng hốt vồ lấy đống quần áo. "Làm sao mình lại có thể ngủ trong khi chưa làm xong gì cả! Đúng thế, đúng thế rồi: mình vẫn chưa tháo cái quai ở nách áo ra. quên bẵng đi mất, một việc như thế mà lại quên được! Một tang vật rành rành ra như thế?". Chàng giật đứt cái quai và hối hả xé vụn nó ra từng manh rồi nhét vào đống quần áo dưới gối. "Dù sao cũng không ai ngờ vực những mảnh gì nầy; hình như thế, hình như thế đấy!" - Chàng đứng ở giữa phòng nhắc đi nhắc lại, và với một sức chú ý căng thẳng đến nỗi nhức cả mắt, chàng lại xem xét xung quanh, trên sàn nhà cũng như khắp các nơi khác, xem mình có còn quên gì nữa không. Chàng biết chắc rằng mình đang mất hết, ngay cả trí nhớ, ngay cả khả năng suy luận đơn giản nhất cũng thế, và bắt đầu lo lắng ray rứt không sao chịu nổi.

Sao, chẳng lẽ hình phạt đã bắt đầu, chẳng lẽ giờ hành hình đã điểm?… Kia rồi, kia rồi, mình biết ngay mà? Quả nhiên những mảnh xơ chàng xén ở gấu quần còn vứt bừa ra sàn nhà ngay chính giữa phòng, ai vào cũng có thể trông thấy ngay được! "Mình làm sao thế nầy nữa!" - Chàng lại kêu lên như người mất trí.

Đến đây chàng nẩy ra một ý nghĩ kỳ lạ: có thể là áo quần chàng chỗ nào cũng bê bết những máu, có lẽ còn có nhiều vết máu lắm, chẳng qua chàng không trông thấy, không nhận ra đấy thôi, vì đầu óc chàng đã suy nhược, rối loạn, trí khôn đã mờ đi. Bỗng chàng sực nhớ ra rằng trên cái bóp tiền cũng phải có máu, vì khi ta đút túi cái hộp hãy còn ướt!" Chàng lập tức lộn túi quần ra. Quả nhiên trên lần vải lót túi có những vết máu? "Thế nghĩa là ta chưa mất hẳn trí khôn, thế nghĩa là ta hãy còn khả năng suy luận, còn trí nhớ, mới có thể nghĩ ra được điều đó chứ? - chàng đắc chí nghĩ thầm và hớn hở hít mạnh không khí vào căng cả lồng ngực, - chẳng qua vì sốt nên bị suy nhược, mê sảng trong chốc lát thôi". Chàng liền xé miếng vải lót túi quần bên trái ra. Vừa lúc ấy một tia năng chiếu vào chiếc ủng bên trái của chàng: ở đầu chiếc bít tất thòi ra ngoài mõm giầy hình như có những vết bẩn. Chàng cởi chiếc bít tất ra: "Đúng là có vết! Mũi bít tất nhơm nhớp những máu; chắc là chàng đã sơ ý bước vào vũng máu… "Nhưng bây giờ biết làm thế nào? Biết giấu chiếc bít tất, cái mảnh xơ, cái treo túi nầy đi đâu?".

Chàng vơ cả một nắm và đứng sững ra ở giữa phòng.

"Bỏ vào lò sưởi chăng?" Nhưng đó là nơi họ sẽ bới tìm trước tiên. Đốt! Nhưng lấy gì mà đốt? Đến diêm cũng không có nữa kia mà. Không, tốt hơn là hãy đem một chỗ nào mà vứt. Phải rồi? Vứt đi thì hơn! - chàng nhắc đi nhắc lại và ngồi xuống đi-văng, - mà phải đi vứt ngay bây giờ, không chậm trễ!" Nhưng đầu chàng lại cứ trĩu xuống gối; ngực chàng lại rung lên từng cơn không sao cưỡng nổi; chàng kéo áo khoác lên đắp.

Và mãi hồi lâu, đến mấy tiếng liền, chàng cứ chập chờn với ý nghĩ "phải đi ngay bây giờ, không lần lữa gì nữa, phải đến một chỗ nào mà vứt hết các thứ nầy cho mất tang đi, nhanh lên, nhanh lên!" Đã mấy lần chàng choàng người lên, muốn đứng dậy mà không được. Một tiếng đập cửa rất mạnh thức chàng tỉnh hẳn.

- Kìa mở ra chứ, chết rồi hay sao thế? Cứ ngủ li bì mãi! - Naxtaxia vừa kêu vừa nện quả đấm vào cửa, - ngủ suốt mấy ngày liền? Đúng hệt như con chó!

Mở ra nào. Mười giờ rồi.

- Có lẽ đi đâu vắng cũng nên? - một giọng đàn ông nói.

Chà giọng lão gác cổng… Lão muốn gì thế? Chàng choàng dậy ngồi trên đi-văng. Tim chàng đập mạnh đến đau cả ngực.

- Thế thì ai chốt cửa lại? - Naxtaxia cãi, - chà lại sinh ra cái trò chốt với cài! Sợ người ta rinh mình đi mất chắc? Mở ra nào, đồ ngốc, dậy đi!

Họ muốn gì? Tại sao lão gác cổng lại lên đây? Họ biết hết rồi. Kháng cự hay là chịu mở cửa? Mẹ chúng nó…

Chàng nhỏm dậy, chồm về phía trước và nhấc then cửa lên. Phòng chàng chật đến nỗi có thể cứ ngồi ở giường cùng mở được cửa.

Đúng như chàng đoán, lão gác cổng đang đứng trước cửa với Naxtaxia.

Naxtaxia nhìn chàng một cách khác thường. Chàng đưa mắt thách thức và tuyệt vọng nhìn lão gác cổng.

Lão im lặng, đưa cho chàng một tờ giấy xám gấp làm đôi, niêm bằng thứ xi gắn cổ chai.

- Trát ở sở gửi đến, - lão vừa trao giấy vừa nói.

- Sở nào?…

- Sở cảnh sát, giấy đòi anh lên sở cảnh sát.

- Sở cảnh sát à!… Việc gì thế?

- Tôi làm thế nào mà biết được. Họ đòi thì đi thôi. - Lão chăm chú nhìn chàng, đảo mắt quanh phòng một lượt rồi quay ra.

- Cậu ốm thật rồi hay sao thế? - Naxtaxia hỏi, mắt vẫn nhìn chàng đăm đăm. Lão gác cổng cũng ngoái đầu lại một lát. - Sốt từ hôm qua, - Naxtaxia nói thêm. Chàng không đáp, tay vẫn cầm tờ giấy, không bóc ra.

- Thôi đừng dậy nữa! - Naxtaxia ái ngại nói tiếp khi thấy chàng thả chân

xuống sàn. - Ốm thì đừng đi nữa, chẳng có gì gấp đâu, tay cậu cầm cái gì thế? - chàng nhìn xuống: tay phải chàng đang nắm mớ vải xớ cắt ở gấu quần, chiếc bít tất, miếng rẻo túi quần.

Vừa qua chàng đã cầm nguyên cả các thứ đó mà ngủ. Mãi về sau, khi nghĩ lại, chàng mới nhớ rằng trong cơn sốt đã có lần chàng thức giấc, nửa mê nửa tỉnh, nắm mở giẻ thật chặt và cứ thế mà ngủ lại.

- Xem cậu ta nhặt được mở giẻ ở đâu mà ngủ cũng không rời ra, như thể của quý ấy… - Nói đoạn Naxtaxia cười rũ ra từng cơn như thường lệ. Trong nháy mắt chàng đút hết nắm giẻ xuống dưới vạt áo và trừng trừng giương mắt nhìn chị ta. Tuy lúc ấy chàng rất ít khả năng suy nghĩ tỉnh táo, Raxkonikov cũng cảm thấy rằng thái độ của những kẻ đi bắt người hẳn không như thế. "Nhưng còn… sở cảnh sát".

- Uống nước chè nhé? Có muốn uống không? Tôi sẽ đem lại, hãy còn đấy!

- Không… tôi đi đây! Tôi đi ngay dây, - chàng đứng dậy lẩm bẩm.

- Nhưng liệu có xuống nổi thang gác không đã nào?

- Tôi cứ đi…

- Ừ muốn đi thì đi.

Naxtaxia theo sau người gác cổng lui ra. Chàng lập tức lao người ra chỗ sáng xem lại chiếc bít tất và miếng rẻo: "Có vết, nhưng không rõ lắm; bùn lấm bê bết, lại chà xát mãi nên màu cùng bạc đi. Không biết trước thì không thấy gì đâu. Thế nghĩa là Naxtaxia đứng xa không thể nhìn thấy gì được. Lạy Chúa!". Chàng lập cập bóc phong bì ra đọc. Chàng đọc hồi lâu và mãi cuối cùng mới hiểu ra. Đó là một tờ trát thông thường của quan cảnh sát yêu cầu đến trình tại phòng giấy quận trưởng vào lúc chín giờ rưỡi ngày hôm nay.

"Chuyện quái gì thế nhỉ? Mình có việc gì dính dáng đến cảnh sát đâu? Mà tại sao lại đúng vào hôm nay? - chàng ngầm nghĩ, lòng bàn khoăn ray rứt. - Trời ơi, sao cho chóng xong đi" Chàng quỳ xuống toan cầu nguyện, nhưng rồi lại bật cười - không phải cười lời cầu nguyện mà cười bản thân mình. Chàng bắt đầu hối hả mặc áo. Ra sao thì ra, đã hỏng thì cho hỏng nốt, cần gì! Cứ đi chiếc tất vào? - chàng chợt nghĩ, - càng trát bụi vào, càng mất đâu. Nhưng vừa luồn chiếc bít tất vào chàng đã kinh tởm và khiếp sợ rút nó ra.

Rồi nhớ ra rằng không còn chiếc nào khác, chàng lại đi vào và cười phá lên. "Tất cả những cái đó đều là ước lệ, đều là tương đối, đó chỉ là những cái hình thức, - ý nghĩ ấy vụt thoáng qua trí chàng như chỉ chạm hờ vào một góc lề tư tưởng, trong khi cả người chàng run lên cầm cập, - Ấy thế mà ta vẫn xỏ chân vào đấy! Rốt cục rồi cũng xỏ chân vào!" Nhưng rồi tiếng cười nhường chỗ ngay cho nỗi tuyệt vọng. "Không… mình không đủ sức…" - chàng thầm nghĩ. Chân chàng run lẩy bẩy. "Run vì sợ đấy - chàng lẩm bẩm nói một mình. Đầu chàng váng lên và nhức nhối vì cơn sốt. "Đây là một quỷ kế! Chúng nó muốn bày mưu nhử mình đến rồi hỏi cũng bất thình lình" - chàng nghĩ tiếp khi ra cầu thang. "Tệ hại nhất là bây giờ mình gần như đang mê sảng… mình có thể buột mồm nói bậy…"

Trên cầu thang chàng sực nhớ rằng mình vẫn để nguyên các thứ trong cái lỗ thủng trên tấm giấy dán tường, - "mà có lẽ họ cố nhử cho mình đi vắng để soát nhà cũng nên?" - chàng chợt nghĩ ra và dừng lại. Nhưng một tâm trạng tuyệt vọng, một thứ trâng tráo của kẻ cùng đường đã khống chế chàng, chàng khoát tay một cái và đi thẳng.

"Miễn sao cho chóng xong đi!…"

Ngoài phố nóng bức không sao chịu nổi; suốt mấy ngày hôm ấy không có lấy một giọt mưa. Lại cảnh bụi bặm, vôi gạch, lại mùi xú uế nồng nặc từ các cửa hiệu, các tiệm rượu xông ra, lại những gã say rượu đi lại nhan nhản, những người bán hàng rong bẩn thỉu và những chiếc xe ngựa ọp ẹp. Ánh nắng chói vào mắt chàng nhức buốt; đầu chàng váng hẳn lên - cái cảm giác thông thường của người sốt khi ra đường đột ngột trong một ngày nắng sáng.

Đi đến chỗ rẽ ngoặt sang dãy phố "hôm qua", chàng bồi hồi lo sợ liếc mắt nhìn vào dãy phố, nhìn toà nhà ấy… và lập tức nhìn sang chỗ khác.

"Nếu họ hỏi, có lẽ ta sẽ nói hết" - chàng nghĩ khi gần đến sở cảnh sát.

Sở cảnh sát cách nhà chàng khoảng một phần tư verxta. Nó vừa dọn sang trụ sở mới đặt ở tầng gác thứ tư của một toà nhà mới. Hồi nó còn ở chỗ cũ, chàng đã có lần ghé vào một lát, nhưng đã lâu lắm rồi. Đi vào cổng, chàng thấy ở bên phải có một cầu thang, và trên cầu thang, một người mu-gich cầm quyển sổ đang đi xuống: "Có những người gác cổng ra vào; thế thì đây đúng là sở cảnh sát rồi" (2), chàng phỏng đoán như vậy rồi cứ thế leo lên thang gác, không muốn hỏi ai hết.

"Ta sẽ vào, sẽ quỳ xuống và khai hết từ đầu chí cuối". - chàng nghĩ khi bước lên tầng thứ tư. Cầu thang chật hẹp, lên thẳng đứng, ngập ngụa nước bẩn vả rác rưởi. Tất cả các gian bếp của tất cả các nhà ở khắp bốn tầng đều trông ra thang gác và cứ thế mở suốt ngày. Cho nên không khí ở đây ngột ngạt lạ lùng. Những người gác cổng sổ cắp nách, những người cảnh binh và những người thường dân nam có nữ có lẽn lên xuống xuống không ngừng. Cánh cửa vào phòng giấy cũng mở toang. Chàng bước vào và dừng lại ở phòng ngoài. Ở đây có mấy người mu-gich đang đứng dợi.

Không khí trong phòng nầy cũng hết sức ngột ngạt, lại thêm mùi sơn ướt ở các phòng xông ra, tanh đến lộn mửa. Đợi được một lát, chàng nảy ra ý đi thẳng vào phòng bên. Các phòng ở đây đều chật và thấp. Một tâm trạng nôn nóng cứ thôi thúc chàng đi sâu mãi vào các phòng trong. Không có ai để ý đến chàng. Ở gian phòng thứ hai có những viên thư lại ăn mặc chẳng hơn gì chàng mấy, đang ngồi viết hí hoáy, trông họ có một vẻ gì kỳ quái. Chàng hỏi thăm một người trong bọn họ.

- Anh cần cái gì?

Chàng chìa tờ trát của sở ra.

- Ông là sinh viên à? - người kia hỏi sau khi nhìn vào giấy.

- Vâng, cựu sinh viên.

Viên thư lại nhìn chàng một lát, song cũng không hề có ý tò mò. Đó là một người có bộ tóc rối xù lên, mắt lờ đờ như thể luôn luôn theo đuổi một ý nghĩ bất đi bất dịch.

"Hỏi hắn thì chẳng biết thêm được gì đâu, hắn dửng dưng đối với mọi việc trên đời" - Raxkonikov thầm nghĩ.

- Ông đi lại đằng kia gặp ông chánh văn phòng, viên thư lại nói và giơ ngón tay ra phía trước chi vào gian phòng ở tận cùng.

Chàng bước vào phòng nầy phòng thứ tư kế từ ngoài vào, một gian phòng chật hẹp và đầy ắp những người là người - đám khách ở đây ăn mặc sạch sẽ hơn những người đứng trong các phòng kia. Trong số khách có hai người đàn bà. Một người để tang, phục sức tồi tàn ngồi trước bàn giấy viên chánh văn phòng và đang viết những gì gì do viên kia đọc. Người đàn bà thứ hai

béo phục phịch, da mặt lốm đốm đỏ, dáng bệ vệ, ăn mặc sang trọng và diêm dúa, ngực cài một cái hoa giả to bằng cái đĩa tách, đang đứng đợi một bên. Raxkonikov chìa tờ trát ra cho viên chánh văn phòng. Hắn liếc nhìn qua tờ giấy, nói: "Ông đợi một tí", rồi tiếp tục đọc cho người đàn bà mặc tang phục viết.

Raxkonikov thở đã nhẹ nhõm hơn. "Chắc là không phải!" Chàng dần dần hoàn hồn, cố hết sức trấn tĩnh và lấy lại can đảm.

"Chỉ cần một cử chỉ dại dột, một hành động bất cẩn hết sức nhỏ nhặt là có thể lộ hết! Hừm… tiếc rằng ở đây khó thở quá, - chàng nghĩ tiếp, - ngột ngạt thế nầy… Đầu đã thấy choáng váng… trí khôn cũng vậy…".

Chàng thấy hoang mang lạ lùng. Chàng chỉ sợ không tự chủ được. Chàng cố gắng chú ý đến một vật gì hay nghĩ đến một việc gì hoàn toàn xa lạ, nhưng không sao được. Vả chăng viên chánh văn phòng đang thu hút hết sức chú ý của chàng: cứ muốn phân tích vẻ mặt của hắn để phỏng đoán xa gần. Đó là một người rất trẻ, tuổi trạc hai mươi hai nước da ngăm ngăm, vẻ mặt linh hoạt. Trông hắn có vẻ già hơn tuổi. Hắn ăn mặc bảnh bao, theo đúng thời trang, tóc rẽ thành đường ngôi, chải chuốt và bôi sáp cẩn thận, mấy ngón tay trắng trẻo rửa ráy kỹ lưỡng bằng bàn chải, đeo rất nhiều nhẫn và khâu, áo gi-lê mắc những sợi dây chuyền vàng. Với một người ngoại quốc đang đứng đấy hắn lại còn nói dăm ba câu tiếng Pháp nghe khá thông thạo.

- Luyza Ivanovna, bà ngồi xuống chứ, - hắn quay lại một chút nói với người đàn bà mặt đỏ ăn mặc diêm dúa nãy giờ cứ đứng mãi, như thể không dám ngồi xuống, mặc dầu ngay bên cạnh có một chiếc ghế tựa.

- *Ich danke*(3) - bà ta nói khẽ, đoạn ngồi xuống trong tiếng lụa sột soạt. Chiếc áo dài màu xanh nhạt viền đăng-ten trắng của bà ta như một quả khinh khí cầu phồng tướng ra xung quanh ghế và choán đến gần nửa gian phòng. Mùi nước hoa sực nức. Nhưng bà ta hẳn lấy làm ngượng vì mình choán hết nửa phòng và mùi nước hoa của mình cứ bay lên ngào ngạt như vậy, bèn nở một nụ cười vừa bẽn lẽn vừa trâng tráo, nhưng rõ ràng là có ý lo ngại.

Cuối cùng người đàn bà mặc tang phục đã viết xong và đứng dậy. Vừa lúc ấy có một viên sĩ quan nện gót giầy bước vào, vẻ hiên ngang, cứ mỗi bước lại nhích vai một cái trông rất lạ mắt. Hắn vứt chiếc mũ lưỡi trai có đính phù hiệu lên bàn và ngồi vào ghế bành. Người đàn bà sang trọng trông thấy hắn lập tức đứng dậy, và với một vẻ hân hoan đặc biệt, nhún chân xuống chào;

nhưng viên sĩ quan không mảy may để ý đến bà ta, còn bà ta thì bây giờ không còn dám ngồi xuống trước mặt hắn nữa. Đó là viên phó quận trưởng cảnh sát khu nầy. Hắn để hai chòm ria mép rất dài màu hung hung chĩa ngang ra hai bên; mặt có những nét rất thanh nhưng không có gì đặc biệt ngoài một vẻ hách dịch nào đó. Hắn nhìn Raxkonikov gườm gườm và phần nào có ý bực tức; chàng ăn mặc tồi tàn quá, và tuy tư thái của chàng đã nhũn nhặn nhưng vẫn không tương xứng với cách trang phục: Raxkonikov đã vô ý nhìn hắn quá thẳng và quá lâu khiến hắn phật ý.

- Anh kia muốn gì hả? - hắn quát, chắc lấy làm lạ rằng một tên khố rách áo ôm như thế mà lại không thèm quay mặt đi khi bắt gặp cái nhìn nảy lửa của hắn.

- Người ta đòi tôi đến… có trát… - Raxkonikov ấp úng trả lời.

- Đây là người sinh viên gọi đến về việc lá đơn đòi nợ - viên chánh văn phòng vội ngẩng đầu lên khỏi đống giấy nói. - Đây ạ? - Đoạn hắn đẩy về phía Raxkonikov một quyển vở và chỉ cho chàng một đoạn viết trên trang giấy, - Ông đọc đi?

"Tiền ư? Tiền gì nhỉ? - Raxkonikov nghĩ, - nhưng, như vậy tức là không phải chuyện ấy". Và chàng rùng mình lên vì mừng rỡ. Chàng bỗng thấy người nhẹ nhõm lạ lùng. Cả gánh nặng dè trĩu lên vai chàng đã bay biến đi đâu mất.

- Thế trong giấy mời ông đến vào lúc mấy giờ, thưa ông" - viên trung uý quát to, mỗi lúc một cáu tiết, chẳng hiểu vì chuyện gì. - người ta viết là chín giờ, thế mà bây giờ đã hơn mười một giờ rồi!

- Họ mới đưa lại cho tôi cách đây có mười lăm phút, - Raxkonikov dõng dạc nói chõ qua vai, trong lòng cũng đột nhiên thấy nổi giận lên một cách bất ngờ, và thậm chí còn cảm thấy phần nào thích thú trong cơn giận, - Thiết tưởng tôi đang ốm, đang lên cơn sốt thế nầy mà vẫn đến đây, như thế cũng đủ lắm rồi.

- Xin ông đừng có quát lên như thế!

- Tôi không quát, tôi nói rất từ tốn, chính ông quát tôi thì có; tôi là sinh viên, và không cho phép ai được quát tôi cả.

Viên phó quận trường nổi xung lên đến nỗi phút đầu không nói ra được câu nào, chỉ thấy môi hắn lắp bắp làm toé cả bọt ra. Hắn nhảy chồm lên.

- Ông im ng… nga… y! Ông đang ở nơi công đường. Xin ông đừng có v… vô lễ!

- ông cũng đang ở nơi công đường, - Raxkonikov quát lên, - thế mà không những ông quát tháo, ông lại còn hút cả thuốc lá nữa, chính ông vô lễ đối với chúng tôi - Nói xong câu ấy, Raxkonikov có một cảm giác khoái lạc không sao tả xiết.

Viên chánh văn phòng mỉm cười nhìn hai người.

Viên trung uý nóng tính có vẻ lúng túng. Mãi hồi lâu hắn mới rán sức quát lên thật to, giọng nghe rất gượng gạo.

- Đó không phải việc ông ông hãy chịu phiền cũng khai theo như người ta yêu cầu. Alekxandr Grigoryevich, đưa cho ông ấy xem. Người ta kiện ông đấy, ông không chịu trả tiền! Đẹp mặt chưa?…

Nhưng Raxkonikov không còn buồn nghe hắn nói nữa. Chàng háo hức cầm lấy tờ giấy, sốt ruột muốn tìm ngay ra manh mối. Chàng đọc đi đọc lại đến hai lần mà vẫn không hiểu.

- Cái gì thế nầy? - chàng hỏi viên chánh văn phòng.

- Đó là giấy đòi tiền thuê nhà. Một là ông phải trả số tiền còn nợ với tất cả những khoản bồi thường, phụ toán vân vân, hai là phải viết tờ khai cho biết đến bao giờ ông có thể trả, và đồng thời cam kết không ra khỏi kinh đô trước khi trả xong nợ, không bán chác hoặc giấu giếm tài sản của mình đi. Người chủ nợ có quyền đem phát mại tài sản của ông và xử lý với ông đúng luật pháp.

- Nhưng tôi… có nợ gì ai đâu!

- Cái đó thì không phải việc chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết là có nhận được một tờ phiếu hợp lệ nhận nợ số tiền thuê nhà là một trăm mười lăm rúp của ông trao cho bà quả phụ viên công chức bậc tám Zarnitxyn cách đây chín tháng, và bà quả phụ Zarnitxyn đã gán tờ giấy nầy cho quan tư vấn pháp đình Shebarov để thanh toán, cho nên sở gọi ông đến đây để trả lời về việc

nầy.

- Nhưng bà ta là chủ trọ của tôi kia mà?

- Chủ trọ của ông thì có sao!

Viên chánh văn phòng nhìn chàng với một nụ cười thương hại và bề trên, đồng thời không khỏi có phần đắc chí như khi nhìn một anh chàng khờ khạo mới bắt đầu nếm mùi cay cực, ý như muốn nói: "Thế nào, bây giờ anh thấy trong người ra sao?". Nhưng chàng thì bây giờ có thiết gì, có hơi đâu mà đi để ý đến những thứ tín phiếu, những việc kiện tụng ấy? Những thứ ấy làm sao có thể đáng cho chàng lo lắng, hay dù chỉ để ý đến thôi cũng vậy! Chàng đứng đấy, đọc, nghe, trả lời vả lại còn hỏi nữa, nhưng tất cả những việc ấy chàng đều làm như cái máy. Giờ phút nầy, tất cả con người chàng đang tràn ngập nỗi hân hoan của bản năng tự vệ đắc thắng, của kẻ vừa thoát ra khỏi mối nguy cơ đang nặng trĩu trên mình; chàng không hề lo xa, phân tích, không hề hình dung những cách đặt và giải quyết những vấn đề sau nầy, không hề nghi ngờ, thắc mắc.

Đó là một giây phút vui sướng trọn vẹn, tự nhiên, thuần tuý thú vật. Nhưng vừa lúc ấy ở sở cảnh sát bỗng diễn ra một cơn giông tố. Viên trung uý, hãy đang giận run lên về thái độ vô lễ của Raxkonikov và hẳn là muốn cứu vãn lại uy thế, hầm hè xông vào xỉ vả người "đàn bà sang trọng" đáng thương kia, nây giờ vẫn nhìn hắn với nụ cười hết sức ngờ nghệch.

- Còn mụ nữa, đồ đĩ rạc! - hắn bỗng gân cổ hét tướng lên người đàn bà mặc tang phục đã ra ngoài - Đêm qua, ở đằng nhà mụ có chuyện gì thế hả? Lại những việc nhơ nhuốc bậy bạ làm toáng cả phố lên. Lại rượu chè, lại ẩu đả. Muốn vào nhà pha trừng giới lắm phỏng? Ta đã nói với mụ, ta đã báo trước hàng mười lần cho mụ biết rằng đến lần thứ mười một ta không dung tha nữa đâu? Thế mà mụ lại chứng nào tật ấy, cái đồ đĩ rạc!

Raxkonikov kinh ngạc đến nỗi tờ giấy buột ra khỏi tay chàng rơi xuống đất. Chàng ngơ ngác nhìn người đàn bà sang trọng đang bị xỉ vả không chút kiêng dè; nhưng chỉ một lát sau chàng chợt hiểu và còn đâm ra thích thú với chuyện nầy nữa là khác. Chàng lắng nghe một cách khoái trá, thậm chí còn muốn cười to lên, cười to lên nữa… Dường như bao nhiêu dây thần kinh của chàng đều rung lên bần bật.

- Ilya Petrovich! - viên chánh văn phòng lo lắng gọi, nhưng rồi phải dừng lại

đợi lúc khác, bởi vì kinh nghiệm bản thân đã cho hắn biết rằng viên trung uý nóng nảy đã sôi sục lên rồi thì không còn cách gì ngăn hắn lại nữa.

Về phần người đàn bà sang trọng thì thoạt tiên còn run sợ cuống quít trước cơn sấm sét ấy; nhưng lạ thay, những câu chửi bới càng dôn dập và càng dữ dội, thì vẻ mặt bà ta lại càng hoà nhã, nụ cười của bà hướng về phía viên trung uý hung dữ kia lại càng thêm duyên dáng. Bà ta cứ nhấp nhỏm tại chỗ, nhún chân liên tiếp sốt ruột đợi người ta cho phép mình thưa lại. Cuối cùng, dịp ấy đã đến.

*- Thưa ông tại uý, ở nhà tôi có đánh nhau ầm ĩ gì đâu - bà ta bỗng tuôn ra một tràng như trút đồ, giọng Đức rất nặng, tuy bà ta nói tiếng Nga liến láu - và khôông hề có chuyện gì pậy pạ cả, họ uống rượu ở tâu say khuốt rồi kéo tến, tôi xin kể hết tế ôông rõ. Ôông tại uý ạ tôi khôông có tội tìn gì, nhà tôi là nhà tử tế, thưa ôông tại uý, tều là chỗ tứng tắn cả, và pản thân tôi khôông pao giờ muốn có chuyện gì pậy pạ. Thế nhưng họ uống rượu say mèm rồi kéo tến, lại tôi thêm pa chai nữa, rồi một người dơ hai chân lên tênh duông cầm pằng chân, fào nhà tủ tế mà làm như ráy thật không tốt. Hắn tập fỡ cả tàn duông cầm, fà tôi có pảo hắn là như fậy khôông còn ra cái thế thôống gì nữa. Thế là hắn fơ lấy một chai rượu tánh vào tít mọi nguồi. Tôi pèn kọi ngay pác kác còông, Kan mới tến, thế là hắn cầm lấy Karl ténh dập con mắt, Henriet hắn cũng ténh dập con mắt, còn tôi thì hắn ténh cái má năm lần. Thua ôông tại uý, fào nhà tù tế mà làm như fậy thật là pất lật sự, thế tôi mới la lên. Hắn liền mở cửa sổ trôông ra kến tào và rôống lên the thé nhu con lộn con, thật là xấu hồ. Ai tời lại chỗ mồm ra phố mà hét lên nhu con lộn con nhu thế pao giờ? Húi, húi, húi? Kan mới nắm lấy tuổi áo hắn mà kéo và quả tìn, thua ôông tại uý, có làm réch mất áo Rock. Thế rồi hắn la lên là phỉ tền cho hắn muồi lăm rúp. Thật là một nguồi khéch khôong tủ tế, thua ôông tại uý, làm tủ những trò pậy pạ! Hắn pảo là sẽ fiết một pài páo tả kít ôông, páo nào hắn cũng quen, muốn fiết gì fề ôông thì fiết.*

- Thế thì hắn là một nhà văn à?

*- Thưa phải ạ, và thưa ôông tại uý, fào nhà tủ tế mà như rậy thật ià pất lịt sự!*

- Thôi, thôi, thôi! Đủ rồi! Ta đã nói với mụ, ta đã nói là…

- Ilya Petrovich! - viên chánh văn phòng lại nói, giọng đầy ý nghĩa. Viên trung uý liếc nhanh về phía hắn: hắn sẽ gật đầu.

- Đây thì thưa bà Laviza Ivanovna kính mến, đây là lời dặn cuối cùng của tôi, và lần nầy là lần cuối cùng đấy nhé, viên trung uý nói tiếp. - Nếu trong cái nhà tử tế của bà mà còn xảy ra chuyện bậy bạ như thế một lần nữa thôi, tôi sẽ cho bà nếm mùi nhà pha ngay, như trong giọng văn quý phải vẫn nói. Bà nghe ra chưa?

- Thế ra nhà văn kia đã lấy của cái "nhà tứ tế" ấy năm rúp tiền đền áo. Đấy, các nhà văn là thế đấy! - hắn vừa nói vừa ném một cái nhìn khinh bỉ về phía Raxkonikov. - Hôm kia trong một quán rượu còn xảy ra một chuyện như thế nầy nữa: có một lão vào ăn uống no nê rồi không muốn trả tiền; đòi thì lão nói: "Tôi sẽ cho lên báo một bài đả kích nhà người về việc nầy". Trên tàu thuỷ tuần trước cũng có một lão nhà văn dùng đủ những danh từ tục tĩu thoá mạ vợ và con gái một ông tư vấn quốc gia đáng kính. Hôm trước người ta đã phải tống cổ một tên như thế ra khỏi cửa một hiệu bánh kẹo đấy. Đấy cái bọn nhà văn, nhà báo, sinh viên, cái bọn mồm loa mép giải ấy là như thế đấy… xì! Thôi mụ kia xéo đi! đi! Ta sẽ để ý theo dõi… liệu hồn. Nghe ra chưa?

Luyza Ivanovna đon đả nhún mình chào tứ phía, vừa chào vừa đi thụt lùi ra cửa, nhưng vừa đến cửa thì vấp lưng phải một viên sĩ quan đẹp trai có khuôn mặt cởi mở tươi tắn vôi bộ râu rậm tuyệt mỹ màu vàng óng. Đó chính là Nikodim Phomits, viên quận trưởng cảnh sát.

Luyza Ivanovna vội vàng cúi mình chào đến gần sát đất và nhún nhảy từng bước ngắn chạy vụt ra ngoài.

- Lại sấm sét, bão tố, cuồng phong? - Nikodim Phomits thân mật và ôn tồn nói với Ilya Petrovich - lại bị quấy rầy trêu tức, lại sôi sục lên rồi! Vừa vào đến cầu thang tôi đã nghe thấy tiếng.

- Biết làm thế nào được? - Ilya Petrovich nói, giọng lơ đãng một cách đài các, vừa nói vừa cầm mấy tệp giấy tờ đi sang bàn bên, cứ mỗi bước lại nhích vai lên một cái trông rất ngoạn mục.

- Đây, xin ngài thấy cho: ngài văn sĩ đây, - tức ngài sinh viên nầy, hay nói cho đúng hơn, là ngài cựu sinh viên nầy, không trả tiền, ký những tờ tín phiếu và không chịu cuốn gói ra khỏi nhà trọ, người ta gửi đơn kiện không ngớt ấy thế mà ngài lại còn có nhã ý khiếu nại là tôi đã dám hút thuốc trước mặt ngài! Ngài còn tỏ ra khiếm nhã gấp mấy, đây xin ngài đại uý thứ nhìn

xem: dáng vẻ ngài đã hấp dẫn chưa!

- Nghèo không phải là xấu, anh bạn ạ, nhưng làm thế nào được! Ai cũng biết là thuốc súng không đời nào chịu để ai lăng nhục: Chắc ông lại có điều gì bực mình với trung uý và không tự kiềm chế được chứ gì - Nikodim Phomits ôn tồn nói tiếp với Raxkonikov, - nhưng ông làm như vậy là không phải: trung uý đây là một người hết sức cao quý, nhưng tính như thuốc súng, như thuốc súng! Cứ bùng lên, sôi lên, cháy phụt lên - rồi mất biến! Xong là hết! Rốt cục chỉ còn lại một tấm lòng vàng! Cho nên trong binh đoàn mới đặt cho ông ta cái biệt hiệu "trung uý thuốc súng"…

- Mà đây có phải là một binh đoàn thường đâu?

Ilya Petrovich thốt lên, rất hài lòng vì được mơn trớn dễ chịu như vậy, nhưng vẫn chưa nguôi hết cơn giận.

Raxkonikov bỗng thấy muốn nói với hắn một câu gì thật hoà nhã.

- Đại uý cứ thử nghĩ mà xem, - chàng quay về phía Nikodim Phomits mở đầu, giọng rất ung dung. - đại uý cứ thử đặt mình vào tình cảnh tôi xem… Tôi rất sẵn lòng xin lỗi ngài trung uý, nếu về phần tôi đã có gì sơ xuất đối với ngài. Tôi là một sinh viên nghèo và đau ốm, luôn bị cảnh túng bần giầy vò - chàng dùng đúng chữ "giầy vò". - Tôi là cựu sinh viên, bởi vì hiện nay tôi không có cách gì sinh sống, nhưng tôi sẽ nhận được một số tiền… Tôi có người mẹ và người em gái ở trấn X… Họ sẽ gửi tiền cho tôi, và tôi sẽ trả. Bà chủ trọ của tôi là một người tốt, nhưng bà ấy thấy tôi mất chỗ dạy học và bốn tháng liền không trả được tiền trọ nên đã oán giận tôi đến nỗi thậm chí cũng không thèm dọn cho tôi ăn nữa… Và tôi không thể nào hiểu được cái tín phiếu ấy là thế nào. Bây giờ bà ấy căn cứ vào tờ tín phiếu ấy để bắt tôi trả tiền, ngài cứ thử nghĩ xem…

- Nhưng đó có phải việc chúng tôi đâu… - viên chánh văn phòng lại nói.

- Xin phép, xin phép ngài, tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, nhưng cũng xin ngài cho phép tôi được giãi bày, - Raxkonikov lại tiếp, chàng không nói với viên chánh văn phòng mà vẫn chỉ nói với Nikodim Phomits, nhưng cũng cố hết sức quay về phía Ilya Petrovích mặc dầu hắn cứ một mực làm ra vẻ như đang cắm cúi xem đống giấy tờ, không thèm chú ý đến chàng, - về phần tôi tôi xin phép giãi bày rằng tôi trọ ở nhà bà ta đã hơn ba năm nay, mãi từ hồi tôi mới ở quê lên và trước tiên… trước tiên… vả chăng việc gì tôi lại không

thú nhận rằng ngay từ đầu tôi đã có lời hứa là sẽ lấy con gái bà ta, một lời hứa miệng, hoàn toàn không có gì ràng buộc… Đó là một người con gái mà, dù sao tôi cũng có chút cảm tình với cô ta… tuy cũng chẳng phải yêu đương gì, nói tóm lại, tuổi trẻ, nghĩa là tôi muốn nói rằng hồi ấy bà chủ trọ đối với tôi rất rộng rãi về mặt tiền nong, và tôi sinh hoạt có phần… hồi ấy tôi nhẹ dạ lắm.

- Chúng tôi tuyệt nhiên không đòi hỏi những lời tâm sự như thế, thưa ngài, vả chăng cũng không có thì giờ, - Ilya Petrovích ngắt lời một cách thô lỗ, vẻ đắc thắng, nhưng Raxkonikov hăm hở cướp lời nói tiếp, tuy bây giờ chàng chợt thấy hết sức khó nói.

- Nhưng cứ xin các ngài cho phép tôi kể hết… mọi việc và về phần tôi… tuy cũng xin thừa nhận rằng kể như vậy là thừa. Nhưng cách đây một năm người con gái ấy chết vì bệnh thương hàn, còn tôi thì vẫn ở trọ như cũ, và khi dọn sang ở căn nhà hiện nay, bà chủ có nói với tôi, như chỗ thân tình… rằng bà hoàn toàn tin cậy ở tôi, nhưng giá tôi vui lòng viết cho bà một tờ tín phiếu một trăm mười lăm rúp tức tất cả số tiền mà bà coi là tôi còn nợ của bà, thì tốt hơn. Xin các ngài hiểu cho: chính bà ta nói rằng hễ tôi viết cho bà tờ giấy ấy, bà lại sẽ cho tôi nợ bao nhiêu cũng được và về phần bà sẽ không bao giờ, không bao giờ, - đó là nguyên văn lời bà, - dùng đến tờ giấy ấy, bà cứ để cho tôi tự ý trả dần… Thế mà bây giờ, đến khi tôi đã mất chỗ dạy học và không có gì ăn nữa, bà lại đem ra kiện tụng… Tôi còn biết nói thế nào được?

- Xin ngài vui lòng hiểu cho rằng tất cả những tình tiết lâm ly ấy đều không có dính dáng đến chúng tôi - Ilya Petrovích xấc xược cắt ngang - ngài phải ký giấy nhận nợ và giấy cam kết, còn như chuyện ngài có yêu đươngvhay không yêu đương, và những nỗi niềm bi đát của ngài, thì chúng tôi tuyệt nhiên không cần biết đến - Kìa sao anh… phũ phàng thế… - Nikodim Phomits vừa lẩm bẩm vừa ngồi vào bàn và cũng bắt đầu hí hoáy viết. Hắn tự dưng thấy ngường ngượng.

- Ông viết đi, - Viên chánh văn phòng nói với Raxkonikov.

- Viết gì? chàng đáp, giọng rất xẵng.

- Tôi sẽ đọc cho mà viết.

Raxkonikov có cảm giác viên chánh văn phòng đối xử với chàng có vẻ khinh thị hơn sau khi nghe những lời tâm sự vừa rồi, và lạ thay, chàng bỗng

thấy mình hoàn toàn không còn thiết gì đến bất cứ quan niệm của ai đối với mình nữa; sự chuyển biến ấy diễn ra chỉ trong một nháy mắt. Ví thử chàng chịu suy nghĩ một chút, Raxkonikov dĩ nhiên sẽ lấy làm lạ rằng trước đấy một phút mình đã có thể nói như vậy và hơn nữa lại phô bầy cả tình cảm mình ra. Mà những tình cảm ấy thì lấy ở đâu ra? Bây giờ thì ngược lại, giả sử những người ngồi trong phòng nầy không phải là những tên cảnh binh mà là những người bạn thân nhất của chàng, thì chắc chàng cũng không tìm ra được lấy một lời chân tình để nói với họ: lòng chàng bỗng dưng thấy trống hoác ra. Chàng có ý thức rõ rệt rằng một cảm giác nặng nề, xót xa về nỗi cô đơn, lạc lõng không bờ bến của mình, bỗng nhiên đã tràn ngập tâm hồn chàng.

Tâm trạng chàng xoay ngược hẳn lại như vậy không phải vì chàng thấy rõ sự hèn hạ của những lời thổ lộ tâm tình trước Ilya Petrovích hay cái vẻ đắc chí hèn hạ của viên trung uý. Ô, bây giờ thì chàng còn thiết gì đến sự hèn hạ của bản thân, đến tất cả những trò ganh đua hiếu thắng, những thứ trung uý, đại uý, đĩ bợm, tín phiếu, kiện tụng, vân vân, vân vân. Giả sử bọn họ có ra lệnh đem chàng lên giàn hoả hành hình ngay lúc ấy thì hẳn chàng cũng không hề nhúc nhích, thậm chí còn nghe lời tuyên án ấy một cách lơ đãng nữa là khác.

Trong người chàng đang diễn ra một quá trình mới lạ, đột ngột, chưa từng thấy. Không phải chàng hiểu, mà chính là chàng có cảm giác hết sức rõ rệt rằng mình không còn có thể thổ lộ tâm tình như lúc nãy đã đành, nhưng cũng không thể nào nói bất cứ chuyện gì với những kẻ ngồi trong phòng giấy cảnh sát nầy, và dù họ có là anh em ruột thịt của chàng chăng nữa, thì chàng cũng tuyệt nhiên không lý gì phải đi nói chuyện với họ, dù trong trường hợp nào cũng vậy; kể cho đến phút nầy chàng chưa từng bao giờ có một cảm giác kỳ dị và khủng khiếp đến thế. Và xót xa hơn cả, đây lại là một cảm giác nhiều hơn là một ý thức, một khái niệm; một cảm giác trực tiếp, cái cảm giác đau đớn nhất mà chàng đã trải qua từ trước đến nay.

Viên chánh văn phòng bắt đầu đọc cho chàng viết giấy nhận nợ theo công thức thường lệ, nghĩa là tôi chưa thể trả nợ được, tôi xin hứa đến ngày nọ ngày kia sẽ trả, tôi cam kết không ra khỏi thành phố, không đem tài sản đi bán, đi cho…

- Nhưng ông không đủ sức để viết nữa kìa, bút cứ tuột ra khỏi tay, - viên chánh văn phòng nói, mắt tò mò nhìn Raxkonikov. - Ông ốm à?

- Vâng… tôi thấy chóng mặt… Ông đọc tiếp đi!

- Thôi hết rồi, ông ký tên cho.

Viên chánh văn phòng cầm lấy tờ giấy và quay ra giải quyết các việc khác. Raxkonikov trá cây bút, nhưng đáng lẽ phải đứng dậy ra về, thì chàng lại chống khuỷu tay lên bàn và giơ hai tay lên ôm lấy đầu. Chàng có cảm giác như bị ai đóng đinh vào đinh sọ. Chàng bỗng nảy ra một ý nghĩ kỳ lạ: đứng ngay dậy, đến cạnh Nikodim Phomits và kể cho hắn nghe tất cả những việc đã xảy ra hôm qua, kể cặn kẽ cho đến từng chi tiết nhỏ nhặt, rồi đưa hắn về buồng mình và chỉ mớ đồ đạc giấu trong góc buồng, trong cái lỗ thủng. Ý muốn ấy mạnh đến nỗi chàng đã đứng dậy toan thi hành ngay. "Hay để nghĩ qua một chút đã. Không, tốt hơn hết là đừng nghĩ gì hết, nhắm mắt mà làm!" Nhưng chàng bỗng đứng đực ra như đóng dinh tại chỗ: Nikodim Phomits đang nói gì rất hăng với Ilya Petrovich, và chàng nghe loáng thoáng:

- Không thể được, phải thả cả hai ra. Thứ nhất là vì tất cả những việc ấy đầy rẫy những mâu thuẫn; anh thứ nghĩ xem: việc gì họ lại đi gọi người gác cổng, nếu chính họ là thủ phạm? Để tự tố giác mình hay sao? Hay là để đánh lạc hướng? Không phải, nếu thế thì quỷ quyệt quá chừng! Và cuối cùng là người gác cổng và một mụ lái buôn có trông thấy tên sinh viên Pextriakov ngay khi hắn vào: hắn đi với ba người bạn và chia tay với họ ngay ở cổng vào, rồi lại hỏi thăm chỗ ở ngay khi bọn kia còn đứng đấy. Chả nhẽ đi làm một việc như thế mà lại còn hỏi chỗ ở? Còn như tên Koch thì trước khi đến nhà mụ già đã ngồi ở nhà lão thợ bạc ở tầng dưới đến nửa tiếng đồng hồ và đúng tám giờ kém mười lắm mới từ đó lên phòng mụ già ở trên gác. Bây giờ ông thử nghĩ xem…

- Nhưng khốn nỗi lời khai của họ có chỗ mâu thuẫn như sau: họ quả quyết rằng họ có đập cửa và cánh cửa đóng kín, thế mà ba phút sau, khi đi lên với người gác cổng, thì lại thấy cửa mở?

- Vấn đề là ở chỗ đó: chắc chắn hung thủ đang ở trong nhà và chốt cửa lại; và chắc chắn sẽ tìm thấy hắn ở đấy, nếu cái thằng cha Koch kia không dại dột bỏ xuống nhà tìm người gác cổng. Chính trong khoảng thời gian ấy hắn đã có đủ thì giờ xuống thang gác và làm thế nào lọt qua mắt họ. Lão Koch thì cứ làm dấu thánh lia lịa, lão nói: "Ví thử tôi đứng lại đấy thì hắn đã nhảy xổ ra bổ rìu vào đầu tôi mất rồi". Hắn đang muốn làm lễ tạ ơn chúa đấy. Hê - hê - hê!

- Thế không ai trông thấy hung thủ à?

- Thì trông thấy thế nào được? Cái nhà ấy như cái vườn bách thú ấy mà, - viên chánh văn phòng, nãy giờ ở bàn lắng tai nghe, buông một lời nhận xét.

- Sự việc rõ lắm rồi, rõ lắm rồi! - Nikodim Phomits hăm hở nhắc đi nhắc lại.

- Không, sự việc chẳng rõ tý nào đâu, - Ilya Petrovich khẳng định.

Raxkonikov cầm lấy mũ và đi ra cửa, nhưng chàng không ra được đến cửa… Khi chàng tỉnh dậy thì thấy mình ngồi trên một chiếc ghế, bên phải có một người nào đang đứng đỡ chàng, bên trái có một người khác cầm một cái cốc màu vàng đựng đầy một chất nước gì vàng vàng, Nikodim Phomits thì đứng trước mặt chàng và đang nhìn chàng chòng chọc; chàng đứng dậy.

- Sao thế, ông ốm à? - Nikodim Phomits hỏi, giọng hơi xẵng.

- Khi ký giấy ông ấy cầm bút đã không nổi rồi,- viên chánh văn phòng vừar nhận xét vừa ngồi vào bàn và tiếp tục lục soạn giấy tờ.

- Ông ốm đã lâu chưa? - Ilya Petrovich cũng đang ngồi soạn giấy tờ ở bàn mình, quát chỗ ra. Dĩ nhiên hắn cũng đã đến xem xét Raxkonikov khi chàng ngất đi nhưng đã lập tức lảng ra khi thấy chàng tỉnh dậy.

- Từ hôm qua… - Raxkonikov lắp bắp trả lời.

- Thế hôm qua ông có ra khỏi nhà không?

- Có!

- Trong khi đang ốm?

- Trong khi đang ốm!

- Lúc mấy giờ?

Hơn bảy giờ tối.

- Xin hỏi ông đi đâu như thế?

- Ra phố.

- Thật là gọn và rõ.

Raxkonikov trả lời rất xẵng, dằn từng tiếng một, mặt trắng nhợt như tờ giấy, hai con mắt đen nổi tia máu nhìn thẳng vào mặt Ilya Petrovich.

- Ông ấy đứng không vững nữa, thế mà anh… - Nikodim Phomits nhận xét.

- Không sao! - Ilya Petrovich nói, giọng nghe rất khác thường. Nikodim Phomits còn muốn nói thêm một câu gì nữa, nhưng sau khi đưa mắt về phía viên chánh văn phòng lúc bấy giờ cũng nhìn chàng không chớp, lại thôi. Ai nấy bỗng lặng thinh. Trong phòng im lặng một cách kỳ lạ.

- Thôi được - Ilya Petrovich kết luận, - Ông có thể về.

Raxkonikov đi ra. Chàng còn có đủ thì giờ nghe thấy tiếng bàn tán xôn xao nói lên khi chàng vừa ra khỏi cửa: nghe rõ nhất là giọng nói có ý dò hỏi của Nikodim Phomist… Ra đến phố chàng tỉnh hẳn lại.

"Khám nhà, khám nhà, chúng sẽ khám nhà ngay bây giờ? - chàng tự nhủ trong khi rảo bước cho chóng về đến buồng, - quân kẻ cướp! Chúng nó nghi ngờ!"

Cảm giác lo sợ lúc nãy lại luồn vào khắp người chàng, từ đầu đến chân.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Xin bạn đọc lưu ý rằng sự việc xảy ra ở Petersburg, vào mùa hè, tiết nầy, đêm ở Petersburg là "đêm trắng" không có mặt trời nhưng vẫn sáng.*

*(2) Những người gác cổng hàng ngày phải đến sở cảnh sát bẩm báo.*

*(3) Xin cảm ơn (tiếng Đức)*

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 8
## Phần II

"Nếu chúng đã khám rồi thì sao? Nếu bây giờ về vừa gặp chúng ngay ở nhà mình thì sao?".

Nhưng đã đến buồng chàng đây rồi. Không có gì, không có ai hết; không có ai dòm ngó vào đây cả, ngay đến Naxtaxia cũng không hề bén mảng tới. Nhưng trời! Làm sao lúc nầy chàng lại có thể để tất cả những thứ ấy trong cái lỗ thủng kia?

Chàng đâm bổ vào góc nhà, thò tay xuống dưới lần giấy lấy các thứ giấu trong lỗ nhét vào túi. Cả thảy có tám cái: hai cái hộp con đựng hoa tai hay một thứ gì như thế - chàng cũng không nhìn rõ nữa; rồi đến bốn cái bao nhỏ bằng da dê, một sợi dây chuyền bọc giấy báo, và một vật gì nữa không rõ, hình như một tấm huân chương, cũng bọc giấy báo.

Chàng đút hết vào các túi áo khoác, vào túi quần bên phải còn nguyên vẹn, cố sao cho thật khó trông thấy. Cái bóp tiền chàng cũng gộp làm một với các thứ kia. Rồi chàng ra khỏi phòng, lần nầy cứ để cửa mở toang.

Chàng bước nhanh nhẹn, quả quyết, và tuy cảm thấy chân tay rời rã ra, chàng vẫn tỉnh táo. Chàng sợ bị truy bắt, chàng sợ rằng nửa giờ sau, hay mườilăm phút sau đã có lệnh theo dõi chàng; vậy thì phải tìm đủ cách để phi tang trước đi: Cần phải làm cho xong trong khi thân thể hãy còn chút nào sức lực, trí óc hãy còn chút nào minh mẫn… Nhưng đi đâu bây giờ!

Điều đó đã được giải quyết từ lâu: "Vứt tất xuống kênh đào, thế là phi tang, và vụ nầy sẽ kết thúc". Chàng đã quyết định như vậy ngay từ đêm qua, trong cơn mê sảng, chàng còn nhớ rõ là đúng vào khi chàng toan nhổm dậy mấy lần: "Nhanh lên, nhanh lên, đi mà vứt hết đi". Nhưng bây giờ mới biết là vứt đi như thế rất khó.

Chàng đi lang thang dọc theo bờ kênh Ekaterina đã nửa giờ rồi, có lẽ còn lâu hơn nữa, và đã mấy lần mỗi khi đi ngang bên chàng lại nhìn những bậc tam cấp dần xuống lòng kênh. Nhưng không thể nào nghĩ đến chuyện thực hiện ý

định được: hoặc có những cái bè đỗ ngay ở lối xuống, và trên bè những người thợ giặt đang giặt quần áo, hoặc có những chiếc thuyền buộc vào bờ, và nơi nào cùng nhan nhản những người, vả lại xung quanh đấy, dọc theo bờ kênh, đứng chỗ nào người ta cũng có thể nhìn thấy, có thể chú ý được: tự dưng lại có người cố ý đi xuống bến, dừng lại rồi bỏ một cái gì xuống nước thi khả nghi lắm. Thế rồi nhỡ ra mấy cái hộp kia không chìm mà lại nổi lềnh bềnh trên mặt nước thì sao? Mà chắc chắn là phải như thế!

Bất cứ người nào cũng có thể trông thấy. Cứ thế nầy thôi, khi gặp chàng ai nấy cũng đã nhìn ngó như thể xưa nay chỉ chú ý đến chàng. "Không hiểu tại sao họ lại nhìn như thế". Hay có lẽ đó chỉ là cảm giác của mình - chàng băn khoăn tự hỏi.

Cuối cùng chàng nghĩ có lẽ nên đi ra mạn sông Neva thì hơn. Ở đây vắng hơn, và khó có người trông thấy hơn, dù sao thì ở đấy cũng thuận lợi hơn, và nhất là xa chỗ chàng ở hơn. Rồi chàng bỗng ngạc nhiên: làm sao chàng lại có thể đi lang thang suốt hàng nửa tiếng đồng hồ trong khi đang lo sợ như vậy ở những nơi nguy hiểm nầy mà không nghĩ ra từ trước? Chàng phí mất nửa giờ đồng hồ làm một việc vô lý như vậy cũng chỉ vì trong khi mê sảng chàng đã có lần quyết định như thế! Dạo nầy chàng đâm ra đãng trí, hay quên lạ lùng, và chính chàng cũng biết thế. Nhất định phải làm gấp!

Chàng theo đại lộ V., đi ra sông Neva, nhưng dọc đường một ý nghĩ lại vụt hiện đến: "Tại sao lại ra sông Neva, tại sao lại phải vứt xuống nước? Sao lại không tìm một nơi nào cho thật xa, trên các đảo chẳng hạn, và đến một chỗ nào thật vắng: một khóm cây hay một bụi rậm, chôn các thứ ấy xuống rồi đánh dấu vào thân cây chẳng hạn, có phải hơn không". Và lúc bấy giờ tuy chàng thấy mình không đủ sức suy tính cho rõ ràng và tỉnh táo, chàng cũng có cảm giác rằng đó là một ý nghĩ đúng đắn.

Nhưng rồi rốt cục chàng cũng không đi đến các đảo sự việc xảy ra khác hẳn: khi từ đại lộ V., ra đến một quảng trường, chàng bỗng trông thấy ở bên trái có một lối đi dẫn vào khoảng sân xung quanh có tường rào bao bọc kín mít. Ở bên phải, sát ngay lối vào và kéo dài cho đến tận cuối sân là bức tường của ngôi nhà bốn tầng ở bên cạnh, không trổ cửa sổ, không quét vôi. Ở bên trái, song song với bức tường kín và cũng sát bên cổng vào, có một dẫy hàng rào gỗ chạy sâu vào khoảng hai mươi bước rồi bẻ quặt sang trái. Đó là một khoảng đất trống ngổn ngang những vật liệu bỏ đi. Xa hơn, mãi tận cuối sân, ở bên kia tường có thể thấy góc mái một cái nhà kho bằng đá thấp lụp xụp, ám khói đen xì, có lẽ thuộc một xưởng thợ nào đấy. Chắc hẳn trước kia ở

đây có đặt một xưởng đóng xe, làm khoá hay là một cái gì tương tự; hầu như ngay từ cổng vào, nơi nào cũng thấy đen xì những bụi than. "Đây rồi, phải vứt vào đây rồi bỏ đi". Raxkonikov chợt nghĩ.

Không thấy ai trong sân, chàng bước vào cổng và chợt thấy ngay sát cổng có một cái ống máng lắp vào tường như vẫn thường thấy ở những nhà có nhiều thợ thuyền, phu xe v.v… và ở khoảng tường phía trên ống máng thấy có mấy chữ viết bằng phấn: "Cấm đứng đái chỗ nầy". Như vậy càng tốt, chẳng ai có thể nghi ngờ chàng đã ghé vào đây. "Phải vứt hết lại đây thành một đống và bỏ đi".

Chàng đưa mắt nhìn quanh một lần nữa, và đã định thọc tay vào túi, thì chợt trông thấy ngay ở chân tường ngoài, giữa cái cổng và cái ống máng cách nhau không đầy một thước, có một tảng đá lớn không đẽo gọt gì, có lẽ nặng tới pút rưỡi, đặt sát vào chân hốc tường đá. Bên kia bức tường ấy là hè phố; đứng trong sân có thể nghe thấy tiếng chân bước của những người qua đường thưa thớt; nhưng ở ngoài đường nhìn vào không thể trông thấy chàng được, trừ khi có ai ghé vào đây. Vả chăng điều đó rất có thể xảy ra, cho nên cần phải làm gấp.

Chàng cúi xuống giơ hai tay nắm thật chắc lấy phần trên tấm đá, lấy hết sức lực lật ngửa nó ra. Ở dưới tảng đá đất lõm xuống thành một cái hốc trũng; chàng lập tức trút hết các thứ ở trong túi vào đấy. Cái bóp tiền nằm ở trên cùng, thế nhưng trong hốc vẫn còn chỗ. Xong đâu đấy chàng lại ôm tảng đá lật lại, nó nằm vừa vặn vào chỗ cũ, chỉ hơi nhô cao lên hơn trước một chút. Nhưng chàng bới đất xung quanh và lấy chân đắp vào cạnh rìa hòn đá. Không còn trông thấy gì khả nghi nữa.

Chàng ra phố và đi về phía quảng trường. Một niềm vui sướng mãnh liệt, hầu như không sao chịu nổi, lại tràn vào lòng chàng trong giây lát. "Thế là phi tang! Ai lại có thể nảy ra cái ý đến tìm ở dưới tảng đá ấy bao giờ? Có lẽ nó nằm đấy từ hồi mới xây nhà, và sẽ còn nằm đấy bấy nhiêu lâu nữa. Mà dù có tìm thấy, thì có ai đi ngờ cho mình? Thế là xong! Mất hết tang chứng!" - và chàng phá lên cười. Phải, về sau chàng nhớ lại rằng lúc ấy chàng đã rũ ra cười nấc lên từng cơn lặng lẽ ngắn hơi và cười mãi hồi lâu, suốt trong thời gian chàng đi qua quảng trường. Nhưng khi chàng rẽ vào đại lộ K, nơi mà hôm kia chàng gặp người con gái say rượu, trận cười của chàng vụt tắt. Những ý nghĩ khác len vào đầu chàng. Chàng lại chợt có cảm tưởng rằng mình sẽ thấy ghê tởm khi đi qua chiếc ghế dài mà chàng đã ngồi suy nghĩ sau khi người con gái bỏ đi, và cùng sẽ thấy khó chịu hết sức nếu gặp lại

người cảnh binh có bộ ria mà hôm ấy chàng đã trao cho hai mươi cô-pếch. "Ma bắt nó đi cho raảh!".

Chàng bước đi, mắt nhìn hai bên một cách lơ đãng và hằn học. Bấy giờ bao nhiêu ý nghĩ của chàng đều xoay quanh một điểm chính nào đó, chàng cũng cảm thấy rằng đó quả là điểm chính, và bây giờ, chính lúc nầy đây, chàng còn lại một mình đối diện với cái điểm chính ấy, lần đầu tiên trong suốt hai tháng vừa qua.

"Thôi kệ mẹ nó! - chàng bỗng nghĩ trong cơn tức giận điên cuồng. - Đã bắt đầu rồi à, thì cứ bắt đầu; cuộc sống mới ư? Mặc cho nó đi về nhà mà! Trời ơi, sao lại có những chuyện ngớ ngẩn đến thế!… Hôm nay mình đã nói dối và làm những việc thật hèn hạ! Mình đã quỳ gối một cách ô nhục trước mặt cái thằng Ilya Petrovich đê mạt ấy! Nhưng đó cũng toàn là chuyện nhảm hết! Nhổ toẹt vào tất cả bọn chúng nó, mà cũng cần quái gì nghĩ đến chuyện mình có quỳ gối hay không quỳ gối. Vấn đề không phải ở đấy! Không phải ở đấy chút nào!…

Bỗng chàng dừng lại; một câu hỏi mới, hoàn toàn bất ngờ và hết sức đơn giản chợt nảy ra, khiến chàng rối trí và kinh ngạc một cách chua xót: "Nếu quả tất cả những việc đó đều làm một cách có ý thức chứ không phải làm hú hoạ, nếu mày quả có một mục đích rõ ràng và vững chắc, thì làm sao mãi cho đến bây giờ mày vẫn không hề nhìn vào cái ví tiền và không biết việc nầy đã đưa lại cho mày những gì, Vì đâu mà mày chịu khổ chịu sở và bắt tay vào một việc hèn hạ, xấu xa, bỉ ổi như thế? Vừa rồi mày muốn vứt hết xuống nước, cả cái ví tiền lẫn các thứ khác mà, thậm chí mày cũng chưa mở ra xem nữa… sao lại có thể như thế?"

Phải, đúng như thế, hoàn toàn đúng như thế. Vả chăng trước kia chàng cũng đã biết thế, và đây hoàn toàn không phải là một vấn đề mới mẻ gì đối với chàng; thế mà đêm qua, khi quyết định vứt xuống nước, chàng đã quyết định không hề phân vân, lưỡng lự, cứ như thể tất nhiên phải như thế, không thể nào khác đi được… phải, chàng biết hết những điều đó và nhớ hết; mà hầu như việc đó đã được quyết định ngay từ hôm qua, ngay khi chàng ngồi bên cái rương lấy các thứ ở trong rương ra… Ra thế đấy…

"Đó là vì mình đang ốm nặng, - cuối cùng chàng quả quyết tự nhủ, - chính mình dày vò, hành hạ mình, và chính mình không biết mình đang làm gì… Cả ngày hôm qua, hôm kia, suốt cả một thời gian ấy mình đã tự dày vò… Mình sẽ khỏi và sẽ không làm khổ mình nữa… Thế nhỡ không khỏi chút

nào thì sao? Trời ơi! Chán ngấy lên rồi?…" Chàng bước đi, không dừng chân.

Chàng háo hức muốn tìm cách khuây khoả, nhưng không biết nên làm gì. Một cảm giác mới mẻ, không sao cưỡng được mỗi phút một tràn ngập lòng chàng: đó là một cảm giác ghê tởm không bờ bến, hầu như nhục thể, đối với tất cả những gì chàng gặp, tất cả những gì ở xung quanh chàng, một cảm giác kiên trì, ác liệt, cay cú.

Chàng thấy tất cả những người qua đường đều có những bộ mặt, những dáng đi, những cử chỉ khả ố. Giá có ai lên tiếng nói gì với chàng, chàng sẽ nhổ thẳng vào mặt họ, có lẽ còn xông vào cắn họ nữa,…

Chàng bỗng dừng chân khi ra đến bờ sông Neva Con, trên đảo Vaxili, cạnh cái cầu. "Hắn ở đây, trong ngôi nhà nầy đây. - chàng thầm nghĩ. - Sao thế nhỉ, mình loay hoay thế nào rồi rốt cục lại dẫn xác đến nhà Razumikhin! Lại y như hôm ấy… mà kể cũng lạ thật; mình cốt đi đến đây hay chẳng qua tình cờ đi ngang, thì cũng thế thôi; hôm kia… mình nói… là một ngày sau khi việc ấy đã xong xuôi mình sẽ đến hắn, thế thì cứ đến thôi! Làm như thể bây giờ mình không thể ghé nhà ai được nữa!"

Chàng lên phòng Razumikhin ở gác năm.

Razumikhin có nhà. Lúc ấy anh đang ngồi viết hí hoáy trong căn buồng chật hẹp. Nghe tiếng gõ cửa; anh ra mở. Đã bốn tháng nay hai người không gặp nhau.

Razumikhin mặc một chiếc áo dài ngủ rách bươm, chân đi giầy vải, đầu tóc rối bù, râu không cạo, mặt không rửa. Gương mặt anh lộ vẻ ngạc nhiên.

- Cậu đấy à? - Anh kêu lên, mắt chăm chăm nhìn bạn từ đầu đến chân; nhưng rồi anh im bặt và huýt lên một tiếng. - Bi đến thế kia à? Cậu mặc còn bảnh hơn cả tớ nữa rồi đấy! - anh nhìn mấy tấm giẻ rách của Raxkonikop nói thêm. - Ngồi xuống chứ, hình như cậu mệt lắm thì phải.

Và khi Raxkonikov đã buông mình rơi phịch xuống chiếc đi-văng Thổ Nhĩ Kỳ lót vải sơn còn tồi tệ hơn cả chiếc ghế của chàng, Razumikhin bỗng nhận ra rằng bạn mình ốm.

- Nhưng cậu ốm hẳn hoi rồi, cậu không biết à? - Nói đoạn anh cầm lấy tay

bạn để bắt mạch. Raxkonikov giật phắt tay ra.

- Không cần, - chàng nói, - tôi đến… Thế nầy, tôi không có chỗ nào dạy học cả… tôi muốn… vả chăng tôi cũng cóc cần chỗ dạy…

- Nầy, cậu mê sảng rồi còn gì! - Razumikhin chăm chú, quan sát chàng và nhận xét.

- Không, tôi không mê sảng… - Raxkonikov rời đi-văng đứng dậy. Khi lên nhà Razumikhin, chàng không nghĩ đến việc mình sẽ phải mặt giáp mặt với bạn. Mãi đến bây giờ, do kinh nghiệm thực tế, chàng mới vụt nghĩ ra rằng giờ phút nầy không có gì có thể làm cho chàng khó chịu hơn là phải mặt giáp mặt với bất cứ ai trên đời. Một nỗi hằn học dữ dội đấy lên trong lòng chàng. Vừa bước qua ngưỡng cửa phòng Razumikhin, chàng đã thấy căm tức bản thân mình đến nghẹn cổ.

- Thôi chào cậu? - chàng bỗng nói và đi ra cửa.

- Kìa khoan đã, khoan đã, cậu nầy gàn quá?

- Thôi! - Raxkonikov giật tay ra nói.

- Đã thế thì cậu đến đây làm quái gì! Cậu phát điên rồi chắc? Thế kia có tức không chứ. Tớ không để cậu ra về như thế đâu.

- À thế thì cậu nghe đây, tôi đến cậu là vì ngoài cậu ra tôi không biết ai có thể giúp tôi… bắt đầu… vì cậu tốt hơn hết thảy bọn họ, nghĩa là cậu thông minh hơn, có thể bàn bạc được… Nhưng bây giờ tôi lại thấy rằng tôi không cần gì nữa hết, cậu nghe ra chưa, hoàn toàn không cần gì nữa hết… không cần ai giúp đỡ, cảm thông gì hết… Tôi sẽ tự liệu lấy… một minh… Thôi thế đủ rồi! Cứ để mặc xác tôi!

- Thì khoan tí đã nào, đồ dở hơi! Cậu điên thật rồi! Tớ thì cậu muốn thế nào cũng được, cậu xem, tớ cũng không có chỗ dạy học, mà tớ cùng đếch cần; nhưng ở chợ tầm tầm có một lão lái sách tên là Kheruvimov, lão nầy cùng đáng giá một chỗ dạy học chán. Bây giờ thì có đổi lão ấy lấy năm chỗ dạy học ở các nhà buôn tớ cũng không đổi. Lão ta xuất bản cả sách và hiện đang cho in những tập sách nhỏ về khoa học tự nhiên, bán đắt như tôm tươi! Chỉ riêng cái đầu đề không thôi cũng đáng đồng tiền rồi! Cậu thì bao giờ cũng bảo tớ ngốc: thế mà có kẻ còn ngốc hơn tớ nữa, tớ nói thật đấy! Bây giờ lão

ấy cũng đang lao theo phong trào, tuy một chữ cắn đôi cũng không biết: lẽ dĩ nhiên tớ khích cho lão lao mạnh nữa vào. Đây có hai tập gần bốn chục trang tiếng Đức - theo tớ thì chỉ là thứ văn bán thuốc ê ngớ ngẩn nhất đời, đề tài nói tóm lại là: đàn bà có phải là người hay không phải là người? Và cố nhiên tác giả chứng minh một cách trịnh trọng rằng đàn bà quả là người thật. Kheruvimov chuẩn bị xuất bản quyển sách nầy để đáp ứng với phong trào thảo luận về vấn đề phụ nữ, tớ thì dịch, lão ấy thì làm cái việc kéo dài bốn chục trang nầy ra thành một trăm trang, chúng tớ sẽ viết một cái dầu đề cho thật kêu dài đến nửa trang giấy và đem bán năm hào một quyển. Chu lắm! Tiền công dịch của tớ là sáu rúp mỗi tập mười sáu trang, vị chi cả thảy được chừng mười lăm rúp, tớ đã lĩnh trước sáu rúp rồi đấy. Xong cái nầy thì sẽ dịch sang một tài liệu nói về cá voi, rồi thì trong phần sau quyển "Confessions"(1) cũng thấy có nhiều đoạn nói nhảm hết sức vô vị, cho nên cũng dịch nốt; có một thằng cha nào nói với Kheruvimov rằng Rousseau cũng là một thứ Radisev, lẽ dĩ nhiên ta cứ ầm ừ, kệ mẹ nó. Thế nào, cậu lấy tập 2 quyển "Đàn bà có phải là người không?" về mà dịch nhé. Nếu cậu bằng lòng thì lấy ngay nguyên bản, bút giấy đây - toàn là của công đấy - và cầm lấy ba rúp: tớ đã lĩnh tiền ứng trước cho cả hai tập, thế nghĩa là phần cậu ba rúp. Dịch xong cậu sẽ nhận nốt ba rúp nữa. Nhưng cậu đừng có nghĩ là tớ giúp đỡ gì cậu nhé. Ngược lại, vừa trông thấy cậu tớ đã tính chuyện nhờ cậu ngay. Trước hết là tớ viết hay sai chính tả, thứ đến là tiếng Đức của tớ đôi khi cũng *schwach(2)*, thành thử phần nhiều tớ cứ tự ý bịa ra mà viết và tự an ủi rằng làm như vậy sách chỉ có thể hay thêm mà thôi. Thế nhưng biết đâu được, có lẽ nó không hay thêm mà lại càng tồi thêm thì có… Cậu có lấy không?

Raxkonikov lặng lẽ cầm lấy tập giấy in tiếng Đức cầm lấy ba đồng rúp và đi ra, không nói lấy một lời. Razumikhin ngạc nhiên nhìn theo chàng. Nhưng ra đến góc phố, Raxkonikov bỗng quay phắt trở lại, lên phòng Razumikhin, đặt lên bàn cả xấp giấy lẫn ba đồng rúp, cũng vẫn không nói lấy một lời, rồi đi ra.

- Kìa cậu sốt thật rồi? - Razumikhin rốt cục cũng điên tiết gầm lên. - Cậu làm cái trò gì thế? Đến tớ cũng phải lộn ruột lên với cậu… Đã thế thì đến làm gì, đồ quỷ?

- Tôi không cần… dịch… - Raxkonikov lẩm bẩm trong khi bước xuống thang gác.

- Thế thì cậu cần cái quái gì nào? - Razumtkhin trên gác quát chõ xuống.

Raxkonikov lặng thinh bước thẳng.

- Nầy! Nhà cậu bây giờ ở đâu thế hả?

Không có tiếng trả lời.

Thôi mặc x… xác cậu!

Nhưng Raxkonikov đã ra phố. Trên cầu Nikolaevxki chàng lại phải sực tỉnh, lần nữa, vì một sự việc xảy ra khiến chàng rất khó chịu. Một người xà ích đánh xe song mã đã quất roi vào lưng chàng vì chàng suýt đâm đầu vào chân ngựa, tuy hắn đã ba bốn lần quát chàng tránh ra. Nhát roi làm cho chàng giận điên lên. Chàng nhảy vụt ra thành cầu không hiểu tại sao chàng cứ đi nghênh ngang ở giữa cầu, khoảng dành cho xe cộ, nghiến răng kèn kẹt. Mấy người đứng quanh cười rộ lên.

- Đáng đời!

- Chắc là một thằng kẻ cắp.

- Ai còn lạ gì, già vờ say rượu rồi chui đầu vào bánh xe để lĩnh tiền bồi thường chứ gì?

- Cũng là một cách xoay tiền ông ạ, cũng là một cách xoay tiền.

Nhưng trong khi chàng còn đứng bên thành cầu, vừa nhìn theo cỗ xe song mã đang xa dần với đôi mắt giận dữ và ngây dại vừa xoa lưng, chàng bỗng cảm thấy có ai dúi tiền vào tay chàng. Chàng nhìn lại thì thấy một người đàn bà đứng tuổi, trông chừng là hạng buôn bán, đầu trùm khăn, chân đi giầy da dê, cùng đi với một người thiếu nữ đội mũ dạ, cầm ô xanh, chắc là con gái bà ta. "Anh cầm lấy, vì Chúa". Chàng cầm lấy đồng tiền, và họ đi thẳng. Có là một đồng hào đôi. Trông dáng vẻ và cách ăn mặc của chàng họ rất có thể tưởng chàng là một người ăn mày vẫn thường ngứa tay xin từng đồng xu trên hè phố. Chàng được bố thí như vậy chắc hẳn cũng là nhờ nhát roi kia đã làm cho họ động lòng trắc ẩn.

Chàng nắm chặt đồng hào đôi trong tay, đi độ mươi bước và quay mặt ra sông Neva, về phía hoàng cung. Bầu trời không một gợn mây, và màu nước xanh biếc hầu như lẫn với màu trời, một điều rất ít thấy trên sông Neva. Không có nơi nào có thể nhìn rõ những đường nét của mái nhà thờ Isaac như

chỗ chàng đang đứng, trên cầu, cách nhà thờ chừng hai mươi bước. Chiếc mái vòm khum ánh lên trên nền trời, và qua làn không khí trong vắt còn có thể thấy rõ từng nét trang hoàn trên mái. Chỗ bị roi quất đã hết đau và Raxkonikov đã quên khuấy nó đi; bây giờ chỉ có một ý nghĩ lo âu mơ hồ khiến chàng bận tâm. Chàng đứng yên hồi lâu nhìn đăm đăm vào không gian xa thẳm; nơi nầy đối với chàng rất quen thuộc. Hồi chàng còn lui tới trường đại học, nhất là trên đường về nhà, chàng thường dừng lại hàng trăm lần đúng ở chỗ nầy, nhìn đăm đăm vào bức toàn cảnh tráng lệ nầy và cứ mỗi lần như thế chàng lại lấy làm lạ về cái ấn tượng mơ hồ và khó hiểu nhóm lên trong lòng chàng. Bao giờ cái quang cảnh tráng lệ ấy cũng như thở vào người chàng một luồng hơi lạnh buốt kỳ lạ; và chàng cứ cảm thấy bức tranh lộng lẫy ấy có một cái gì ghẻ lạnh, dửng dưng… Cứ mỗi lần như vậy chàng lại lấy làm lạ với cái ấn tượng âm u, huyền bí nhóm lén trong lòng mình, và không dám tin rằng mình có thể hiểu thấu được: chàng lại tự hứa sẽ tìm cách lý giải sau. Bây giờ chàng bỗng sực nhớ lại những nỗi băn khoăn, thắc mắc trước kia, và cảm thấy rằng không phải ngẫu nhiên mà mình nhớ lại như thế. Chỉ riêng một điều nầy thôi chàng đã thấy nó có vẻ kỳ quái và huyền bí, là chàng đã dừng lại đúng ở chỗ cũ, dường như chàng thật sự tưởng rằng bây giờ mình cũng có thể suy nghĩ như trước kia, cũng có thể quan tâm đến những vấn đề và những quang cảnh mà… trước đây không lâu chàng vẫn quan tâm đến. Thậm chí chàng còn thấy gần như nực cười nữa, tuy lòng chàng sẽ lại đến đau nhói cả ngực lên. Ở một nơi nào sâu thẳm phía dưới kia, dưới chân chàng, mờ mờ hiện lên tất cả cái dĩ vãng ấy; những ý nghĩ, những vấn đề, những nỗi băn khoăn, những ấn tượng cũ, và cả bức toàn cảnh nầy, và cả bản thân chàng nữa, tất cả, tất cả… Chàng có cảm giác như mình đang bay bổng lên, chơi vơi ở một nơi nào cao ngất, và mọi vật đều tan biến đi trước mắt chàng…

Chàng bất giác xua tay một cái, và chợt thấy có đồng hào đôi trong lòng bàn tay nắm chặt. Chàng ngả tay ra, nhìn đăm đăm vào đồng tiền một lát rồi đang tay ném xuống nước. Đoạn chàng quay lại đi về nhà. Chàng có cảm tưởng như mình vừa lấy kéo cắt đứt hẳn bản thân mình ra khỏi mọi người và mọi vật.

Chàng về đến nhà thì trời đã chiều, như thế nghĩa là chàng đã đi lang thang sáu tiếng đồng hồ. Chàng về nhà ra sao và đi lối nào thì chàng không hề nhớ tí gì hết. Người run bắn lên như con ngựa mệt lừ, chàng cởi áo nằm lên đi-văng, kéo chiếc áo khoác đắp lên người và lập tức thiếp đi…

Khi trời đã tối mịt, chàng sực tỉnh giấc vì một tiếng gào khủng khiếp. Trời

ơi, tiếng gào gì mà gớm guốc thế Chàng chưa bao giờ nghe thấy những âm thanh quái gở như vậy, chàng chưa từng nghe thấy những tiếng rú, những tiếng quất, những tiếng rít, những tiếng khóc, những tiếng đấm đá và chửi rủa như vậy bao giờ. Chàng cũng không thể hình dung nổi một cái gì hung dữ, thú vật như vậy. Chàng kinh hãi nhỏm dậy và ngồi trên đi-văng, phút phút lại lặng người đi vì sợ hãi và đau đớn: Những tiếng đấm đá, la hét mỗi lúc một thêm dữ dội. Và chàng bỗng vô cùng kinh ngạc nhận ra tiếng bà chủ nhà. Bà ta gào thét, rú rít lên, khóc lóc kể lể cuống quít, có khi líu lưỡi lại nói không ra tiếng nữa, thành thử không tài nào nghe ra được bà nói những gì. Chỉ biết là bà đang kêu van, chắc là đang van người ta đừng đánh đập mình nữa, vì có một người nào đang đánh đập bà tàn nhẫn trên thang gác. Người đang đánh tức giận điên cuồng, gân cổ lên quát mắng khủng khiếp đến nỗi khản cả giọng, thế nhưng cũng đang nói gì rất nhanh, cứ được mấy tiếng lại sặc sụa lên không còn nghe ra cái gì nữa. Bỗng Raxkonikov run bắn lên: chàng đã nhận ra giọng nói nầy; đó là, giọng của Ilya Petrovich, Ilya Petrovich đang ở đây, và đang đánh đập bà chủ nhà! Hắn lấy chân đá vào bà ta, cộc đầu bà vào bậc thang, - cứ nghe những tiếng ồn ào những tiếng la hét và đấm đá cũng đủ rõ! Làm sao thế trời dất đảo điên cả rồi hay sao? Khắp, các tầng trên gác dưới, suốt dọc cầu thang người ta đổ ra đông nghịt: có thể nghe thấy những tiếng nói xôn xao, những tiếng kêu í ới, những tiếng chân chạy thình thịch, những tiếng cửa đóng ầm ầm. "Nhưng có chuyện gì thế, tại sao, và làm sao lại có thể như thế được!" - chàng cứ nghĩ đi nghĩ lại, thạt sự lo sợ rằng mình đã phát điên hẳn hoi rồi. Nhưng không, chàng nghe quá rõ!… Nhưng nếu đã thế thì họ sắp đến phòng chàng ngay tây giờ, bởi vì… chắc đầu đuôi cũng đều do chuyện hôm qua… mà ra cả… Trời ơi!" Chàng định chốt trái cửa lại, nhưng tay chàng cứ rũ xuống… vả lại cũng vô ích! Nỗi hãi hùng như một tảng băng trùm lấy tâm hồn chàng, khiến chàng đau buốt, co quắp lại… Nhưng rồi cuối cùng tiếng ồn ào inh ỏi, kéo dài đã được đến mười phút, bắt đầu im ắng dần. Bà chủ nhà luôn mồm rên rỉ và thở dài sườn sượt; Ilya Petrovich vẫn còn hăm doạ và nguyền rủa… Nhưng rốt cục hình như chính hắn cùng lặng đi; không còn nghe thấy tiếng hắn nói nữa; "hay là hắn đi rồi! Lạy chúal". Phải, đây, bà chủ nhà cũng đi ra, mồm vẫn rên rỉ và khóc thút thít… và đây, cửa phòng bà ta đã đóng sập lại… Đám đông đã rời thang gác tản về các buồng; họ xôn xao bàn tán, gọi nhau í ới, tiếng nói khi to lên thành tiếng quát, khi nhỏ lại chỉ còn nghe rì rầm. Chắc là đông lắm; gần như cả nhà đều đổ ra xem thì phải. "Nhưng trời ơi, chả nhẽ lại có thể như thế được! Mà tại sao, tại sao hắn lại đến đây làm cái gì?"

Raxkonikov bủn rủn gục xuống đi-văng, nhưng không sao nhắm mắt lại được nữa; chàng nằm yên khoảng nửa tiếng đồng hồ, với một cảm giác sợ

hãi đau đớn không sao chịu nổi, mà xưa nay chàng chưa hề biết.

Bỗng phòng chàng sáng rực lên: Naxtaxia vừa bước vào tay cầm nến, tay bưng xúp. Chị ta chăm chú nhìn chàng, và khi thấy chàng đang thức, chị đặt cây nến xuống bàn và bắt đầu bày các thứ ra, bánh mì, muối, đĩa, thìa.

- Chắc từ hôm qua chưa ăn gì. Đi lang thang suốt cả ngày vả lại sốt hầm hập lên chứ có phải không đâu.

- Naxtaxia nầy… tại sao họ đánh đập bà chủ thế?

Naxtaxia nhìn chàng chằm chặp.

- Ai đánh bà chủ?

Vừa rồi ấy… cách đây nửa giờ ấy mà, Ilya Petrovich, viên phó quận trưởng, trên cầu thang… Tại sao hắn lại đánh bà ấy, và… hắn đến đây làm gì?

Naxtaxia cau mày lặng thinh nhìn chàng chăm chú một hồi lâu. Chàng thấy khó chịu trước cái nhìn ấy thậm chí còn thấy sợ nữa.

- Naxtaxia, sao chị cứ làm thinh? - mãi lát sau chàng mới rụt rè cất tiếng hoi, giọng yếu ớt.

- Máu đấy, - sau một lát im lặng, Naxtaxia đáp khẽ như nói một mình.

- Máu!… Máu nào?… - chàng lắp bắp, mặt tái nhợt đi, và bất giác né người về phía vách. Naxtaxia vẫn lặng lẽ nhìn chàng.

- Không có ai đánh bà chủ cả, - chị lại nói, giọng nghiêm nghị và quả quyết.

Raxkonikov nhìn chị ta, thở không ra hơi nữa.

- Chính tôi nghe mà… tôi không ngủ… tôi ngồi nghe, - chàng nói, giọng còn rụt rè hơn nữa… - Viên phó quận trưởng đến… người ta chạy hết ra thang gác, buồng nào cũng ra…

- Chẳng có ai đến hết. Đấy là máu nó xông lên đấy. Máu ứ lại mà không thoát ra được là nó dồn vào gan, thế mới sinh ra mê sảng… Cậu ăn đi dăm ba miếng chứ?"

Chàng không đáp. Naxtaxia vẫn đứng cạnh giường, nhìn chàng đăm đăm không lui ra.

- Cho tôi xin tí nước, Naxtaxia.

Naxtaxia đi xuống nhà và khoảng hai phút sau mang lên một cái ốc bằng đất sét trắng; nhưng chàng không còn nhớ nhưng việc tiếp diễn về sau nữa. Chàng chỉ nhớ rằng mình nuốt một ngụm nước lạnh và đánh đổ nước trong cổ ra ngực. Sau đó chàng mê man đi.

***Chú thích:***

*(1) "Tự thú", tác phẩm của J.J. Russeau*

*(2) Yếu, kém tiếng Đức*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 9
## Phần II

Song cũng không phải chàng hoàn toàn mê man trong thời gian ốm: đó là một trạng thái sốt nhiệt, có nói sảng và nửa mê nửa tỉnh. Về sau chàng nhớ lại được khá nhiều việc. Có khi chàng mường tượng như quanh chàng có rất nhiều người quây lại định mang chàng đi đâu không rõ, họ bàn bạc về chàng và cãi vã lẫn nhau rất dữ. Có khi chàng lại thấy mình nằm một mình trong phòng, mọi người đều bỏ đi hết, hẳn vì sợ chàng, và thỉnh thoang mới có người mở hé cánh cửa ra dòm chàng, de doạ chàng, thầm thì cười nói với nhau, và trêu chọc chàng. Chàng nhớ là Naxtaxia thường ở cạnh chàng: chàng còn nhớ thêm một người nữa, hình như rất quen thuộc, nhưng cụ thể là ai thì chàng không sao đoán ra được: điều đó làm cho chàng buồn lắm và thậm chí còn khóc nữa. Có khi chàng tưởng chừng mình đã nằm liệt giường đến một tháng nay, khi lại ngỡ như mọi việc đêu xảy ra nội ngày hôm ấy. Nhưng về *việc ấy, việc ấy* thì chàng quên bẵng đi: song từng giờ từng phút chàng vẫn nhớ là mình có quên một điều gì lẽ ra không được quên mới phải; chàng vật vã, day dứt, cố sức nhớ cho ra, chàng rên rỉ, lồng lộn điên cuồng lên hay rơi vào một tâm trạng khiếp sợ ghê gớm, không sao chịu nổi. Những lúc ấy chàng vùng dậy, toan bỏ chạy, nhưng bao giờ cùng có ai dùng sức giữ chàng lại, và chàng lại chìm vào cõi hôn mê. Cuối cùng chàng tỉnh hẳn, lúc ấy là vào khoảng chín giờ sáng. Vào những ngày quang đãng, giờ nầy bao giờ ánh nắng cũng vẽ thành một vệt dài chạy qua bức tường bên phải phòng chàng và chiếu sáng góc phòng cạnh cửa ra. Bên giường chàng có Naxtaxia và một người nữa đang đứng nhìn chàng có vẻ rất tò mò. Đó là một người chàng chưa hề quen biết, một người trẻ tuổi mặc áo cáp-tan, để chòm râu cằm, dáng trông như một người chạy hàng. Qua cánh cửa mở hé, bà chủ đang dòm vào. Raxkonikov nhỏm dậy…

- Ai thế, Naxtaxia? - chàng chỉ người trẻ tuổi hỏi.

- À tỉnh rồi? - Naxtaxia nói.

- Tỉnh rồi, - người chạy hàng nói vọng theo.

Đoán rằng chàng đã tỉnh đậy, bà chủ, nhà đang đứng dòm ở cửa, lập tức

đóng cửa lại và giấu mặt đi.

Bà ta xưa nay vốn nhút nhát và rất sợ những cuộc nói chuyện hay giãi bày; bà ta trạc bốn mươi tuổi, người to béo, lông mày đen, mắt cũng đen, tốt bụng vì béo và vì lười, trông cùng dễ ưa nữa là khác. Tính cả thẹn của bà ta thì thật quá quắt.

- Anh… là ai? - Raxkonikov hỏi thẳng người chạy hàng.

Nhưng vừa lúc ấy cánh cửa lại mở toang và Razumikhin, người hơi cúi lom khom. Vì anh ta vốn cao lớn, vừa bước vào vừa kêu ca:

- Cứ như cái buồng tàu thuỷ, lúc nào cùng cộc đầu va trán; thế mà cũng gọi là phòngvới phiếc. Cậu tỉnh rồi đấy à? Tớ vừa nghe Pasenka(1) bảo thế.

- Mới vừa tỉnh dậy đấy, - Naxtaxia nói.

- Mới vừa tỉnh dậy đấy ạ, - người chạy hàng lại mỉm cười nói vọng theo.

- Thế anh là ai? - Razumikhin bỗng quay sang hắn hỏi đột ngột. - Còn tôi đây là Vrazumikhin; không phải là Razumikhin như người ta thường tâng bốc(2), mà là Vrazumikhin, sinh viên, con nhà quý tộc, còn cậu nầy là bạn tôi. Thế còn anh là ai?

- Tôi là người chạy hàng cho hiệu buôn của ông Selopayev ạ, tôi đến đây có tí việc ạ.

- Mời anh ngồi ghế nầy, - Razumikhin vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế đặt ở bên kia bàn con. - Cậu tỉnh dậy như thế là phải lắm, - anh nói tiếp với Raxkonikov.

- Đã bốn ngày nay cậu hầu như chẳng ăn uống gì. Quả tình cũng có hớp được mấy thìa nước trà. Tớ đã dẫn Zoximov đến đây hai lần. Cậu có nhớ Zoximov không? Hắn ta khám cho cậu và nói ngay rằng chẳng có gì hệ trọng hết, chẳng qua đầu óc bị chấn động thế nào đấy. Hắn ta bảo là một chứng thần kinh gì đấy, vì ăn uống kham khổ, ít uống bia, ít ăn rau khơ-ren quá mà ra, còn như bệnh trạng thì chẳng có gì đâu, sẽ tự khỏi thôi. Anh chàng Zoximov cừ lắm? Chữa bệnh đã thành thạo rồi. À, tôi không dám giữ anh đâu - Razumikhin lại quay sang người chạy hàng, - anh cần việc gì xin cứ nói đi Rodia ạ: cửa hàng của họ đã hai lần cho người đến đây rồi đấy; lần

trước không phải anh nầy, một người khác kia, chúng tôi có nói chuyện với người đó. Lần trước cửa hiệu anh cho ai đến đây thế nhỉ?

- Ông muốn nói cái người đến đây hôm kia phải không ạ, đúng đấy. Đó là Alekxey Xemionovich cùng làm ở hiệu chúng tôi đấy ạ.

- Anh kia có vẻ khôn ngoan hơn anh phải không?

- Vâng ạ, ông ấy đúng là chững chạc hơn tôi ạ.

- Hay lắm; anh cứ nói đi.

- Thế nầy ạ, ông Aphanaxi Ivanovich Vakhrusin, mà tôi chắc ông đã có nghe tên nhiều lần, theo yêu cầu của bà cụ nhà đã chuyển cho hiệu chúng tôi một tờ ngân phiếu - người chạy hàng nói thẳng với Raxkonikov. - Đến khi nào ông đã tỉnh trí, chúng tôi sẽ trao lại cho ông ba mươi lăm rúp, vì Xemion Xemionovich theo yêu cầu của cụ nhà, có được Aphanaxi Ivanovich báo cho biết về số tiền nói trên theo thể thức như cũ. Ông đã biết việc nầy chưa ạ?

- Có tôi có nhớ… Vakhrusin… - Raxkonikov nói, vẻ trầm ngâm.

- Anh nghe ra chưa: cậu ấy biết ông lái buôn Vakhrusin! - Razumikhin kêu lên. - Thế mà còn bảo là chưa tỉnh trí nữa à? À mà bây giờ tôi nhận thấy anh cùng là người khôn ngoan lắm. Hay! Nghe những câu nói thông minh cũng thú lắm chứ!

- Chính ông Vakhrusin Aphanaxi Ivanovich đấy ạ, cụ nhà đã từng gửi tiền cho cậu một lần qua ông Vakhrusin theo thể thức ấy, lần nào ông cũng không từ chối lời yêu cầu của cụ nhà, và cách đây ít hôm có báo cho ông Xemion Xemionovich biết để chuyển cho ông ba mươi lăm rúp trong khi chờ đợi một món lớn hơn.

- Đấy cái câu "trong khi chờ đợi một món lớn hơn" của anh nghe hay hơn cả đấy; cả cái "bà cụ nhà" của anh cũng khá lắm. Nào, thế theo anh thì sao: anh bạn tôi đã tỉnh trí hẳn hay chưa, hả?

- Đối với tôi thì thế nào cũng được. Miễn là ông ấy ký được biên lai.

- Ký được mà! Anh có mang sổ sách theo đấy chứ?

- Sổ đây ạ!

- Đưa lại đây. Nào, Rodia, cậu ngồi dậy. Tớ sẽ đỡ đầu; cậu nguệch cho anh ta một chữ ký. Raxkonikov, cầm lấy bút đi cậu ạ, vì bây giờ chúng mình đang cần tiền lắm!

- Không cần, - Raxkonikov gạt bút ra nói - Không cần làm sao? Tôi không ký đâu.

- Quái thật, không ký thì làm thế nào?

- Không cần… tiền…

- Không cần tiền! Cậu chỉ nói láo, tớ xin làm chứng như vậy! Anh chớ lo, chẳng qua cậu ấy… lại hơi mê sảng một chút. Vả chăng ngay khi tỉnh táo cậu ấy cùng đôi khi như thế… Anh là người thông minh; chúng ta sẽ hướng dẫn cậu ấy, nghỉa lả hướng dẫn bàn tay cậu ấy một chút! Cậu ấy sẽ ký… Nào, ta…

- Dù sao thi khi khác tôi đến đây cũng được.

- Không, không, anh lo ngại cái gì kia chứ? Anh là người thông minh. Nào. Rodia, đừng làm phiền ông khách… cậu cũng thấy ông ấy đợi đấy. - nói đoạn Razumikhin thật sự chuẩn bị đỡ tay Raxkonikov.

- Cậu buông ra, để tôi ký lấy… - Raxkonikov nói đoạn cầm bút ký vào sổ. Người chạy hàng giao tiền và lui ra.

- Hoan hô! Bây giờ thì ăn chứ, cậu có muốn ăn không?

- Có, - Raxkonikov đáp.

- Chị có xúp không?

- Xúp hôm qua. - Naxtaxia, nãy giờ vẫn đứng đấy, đáp.

- Xúp khoai tây với bột gạo đấy chứ?

- Xúp khoai tây với bột gạo.

- Tớ thuộc lòng đi rồi. Đem xúp lên đây, dọn trà luôn nhé.

- Vâng ạ.

Raxkonikov nhìn mọi vật với vẻ bỡ ngỡ sửng sốt và một nỗi sợ sệt vô nghĩa, đần độn, chàng quyết định lặng thinh chờ xem sẽ ra sao nữa. "Hình như đây không phải là mê sảng - Chàng nghĩ thầm - Hình như đó là chuyện thật…"

Hai phút sau, Naxtaxia bưng súp vào và nói rằng trà cũng sẽ mang vào sau. Khi dọn xúp ra thấy có hai cái thìa. hai cái đĩa và đủ cả bộ sậu: lọ tiêu muối: mù-tạt để ăn thịt bò vân vân, những thứ mà đã lâu lắm không hề thấy được bày biện tươm tất như vậy. Khăn giải bàn trắng tinh.

- Naxtaxia nầy, giá bà Praxkovia Paplovna cho hai chai bia thì hay quá. Chúng tôi sẽ uống với nhau.

- Chà, cái cậu nầy chúa vòi - Naxtaxia càu nhàu đi xuống nhà làm tròn phận sự.

Raxkonikov vẫn nhìn quanh quất một cách ngỡ ngàng và căng thẳng trong khi Razumikhin đã ngồi sang đi-văng với chàng, cử chỉ vụng về như con gấu, luồn cánh tay trái xuống dưới đầu chàng tuy chàng đã có thể tự nhỏm dậy, đưa tay phải cầm một thìa xúp đưa sát miệng chàng sau khi thổi thổi mấy lần cho đỡ nóng. Nhưng xúp chỉ còn hơi hâm hẩm mà thôi. Raxkonikov thèm thuồng húp lấy ruột thìa, một thìa nữa: rồi một thìa nữa. Nhưng cho chàng ăn được mấy thìa thì Razumikhin bỗng dừng lại và tuyên bố rằng về phần sau phải hỏi ý kiến Zoximov đã.

Naxtaxia cầm hai chai bia bước vào.

- Cậu có uống trà không?

- Mang trà lên đây, nhanh lên Naxtaxia, về cái mục nầy thì hình như cũng không cần đến trường Y khoa. Nhưng đã có bia đây rồi!

Chàng ngồi ra ghế, kéo đĩa xúp và đĩa thịt bò lại và bắt đầu ăn ngon lành như thể nhịn đói đã ba hôm nay.

- Rodia ạ, bây giờ tớ ngày nào cũng ăn ở nhà nầy, - anh nói lúng búng, trong chừng mực cái miệng nhồm nhoàm đầy những thịt bò còn cho phép. - và đều

được Pasenka, cô chủ nhà của cậu, thết đãi hết lòng. Dĩ nhiên tớ không yêu sách gì, nhưng cũng không phản đối. À, Naxtaxia đem trà lên đây rồi. Chị nầy đảm lắm: Naxtenka, uống bia đi!

- Anh chàng nầy quấy thật!

- Thế còn nước chè?

- Nước chè thì được.

- Rót đi, khoan, để tớ rót cho; ngồi đây.

Razumikhin lập tức ra tay; anh rót chè vào chén, rót thêm một chén nữa, bỏ các món ăn đấy vả lại ngồi sang đi-văng, lại luồn cánh tay trái xuống dưới đầu người ốm, nâng nó lên và bắt đầu đút từng thìa trà cho chàng, lại hăm hở thổi luôn mồm vào thìa, làm như thể bản thân cái việc thổi thổi như vậy chính là biện pháp chủ yếu, công hiệu nhất để cứu bạn khỏi bệnh.

Raxkonikov lặng thinh và không kháng cự, tuy chàng cùng cảm thấy mình thừa sức ngồi dậy mà không cần ai nâng đỡ và không những có đủ sức điều khiển chân tay để cầm thìa hay cầm chén, mà có lẽ còn đủ sức đi lại nữa. Nhưng do một sự xảo quyệt kỳ dị, gần như sự tinh khôn của loài dã thú, chàng bỗng nảy ra ý tạm thời che giấu sức lực đi, vờ vịt, thậm chí nếu cần sẽ giả làm như chưa tỉnh hẳn nữa để nghe ngóng, dò xét xem chung quanh đang xảy ra những gì. Vả chăng chàng không sao nén nổi cảm giác ghê tởm. Húp được mươi thìa trà, chàng bỗng bắt đầu hờn dỗi, đẩy thìa ra và lại ngả mình xuống gối. Dưới đầu chàng bây giờ là những chiếc gối thật, độn lông tơ, vỏ gối trắng tinh; điều đó chàng cũng chú ý và ghi nhớ để suy xét thêm.

- Ngay hôm nay, Pasenka phải gửi lên cho chúng tôi ít mứt mận và pha nước cho anh ấy uống. - Razumikhin vừa nói vừa ngồi sang ghế tiếp tục ăn xúp, uống bia.

- Thế bà ấy lấy mận ở đâu ra cho cậu? - Naxtaxia hỏi, năm ngón tay xìe ra cầm cái đĩa tách và húp nước trà "qua miếng đường" (3)

- Mận ở ngoài cửa hiệu ấy, cô bạn ạ. Rodia nầy, cậu không biết chứ trong khi cậu ốm ở đây đã xảy ra cả một câu chuyện kỳ lạ. Cái hôm cậu bỏ tớ chuồn đi một cách mất dạy như vậy, địa chỉ cũng không thèm nói, tớ nỗi khùng lên đến nỗi quyết chí tìm cậu cho bằng được và trị cho cậu một mẻ.

Ngay hôm ấy tớ bắt tay vào việc. Tớ đi lùng khắp nơi, đến đâu cũng hỏi. Tớ quên mất cái địa chỉ hiện nay của cậu, làm sao mà nhớ được vì xưa nay tớ có hề biết bao giờ đâu? Còn nhà cũ của cậu thì tớ chỉ nhớ là ở khu Năm Góc, nhà ông Kharlamov. Tớ tìm mãi cái nhà ông Kharlamov ấy, nhưng về sau mới biết rằng cái ông chủ nhà kia hoàn toàn không phải là Kharlamov, mà là Bukh, tên họ đôi khi cùng dễ nhớ nhầm lung tung ra như thế đấy! Tớ mới nổi cáu lên, thế là tớ tìm đến phòng Địa chỉ, và cậu thử tưởng tượng mà xem: chỉ hai phút họ đã tìm ra địa chỉ của cậu. Tên cậu có ghi ở đấy.

- Có ghi ở đấy?

- Còn sao nữa; thế mà lúc tớ ấy họ tìm mãi vẫn không ra nhà ông tướng Kobelev đây. Chà thôi, kể thì dài lắm. Đến đây một cái là tớ tìm hiểu hết các công việc của cậu ngay, tìm hiểu tất cả, cậu ạ, việc gì tớ cũng biết; cậu cứ hỏi chị nầy thì rõ, tớ làm quen cả với Nikodim Phomits, cả Ilya Petrovich người ta cùng đã chỉ cho tớ xem mặt, tớ làm quen cả với bác gác cổng, cả với ông Zamiotov Alekxandr Gigorievich, chánh văn phòng quận cảnh sát khu nầy, và cuối cùng là làm quen với Pasenka - Thật là một kết thúc rực rỡ, đây cứ hỏi chị nầy thì biết.

- Cậu ta làm bà ấy mê tít rồi, - Naxtaxia lẩm bẩm, môi nở một nụ cười ranh mãnh.

- Cô pha đường vào tách mà uống, cô Naxtaxia Nikiphorovna!

- Rõ khỉ! - Naxtaxia bỗng kêu lên và rũ ra cười - Tôi là Petrovna chứ có phải Nikiphorovna đâu, - chị ta nói thêm khi trận cười đã ngớt.

- Xin ghi lòng tạc dạ. Ấy, cậu ạ, để khỏi dài dòng lôi thôi xin nói rằng lúc đầu tớ muốn bắc một luồng điện chạy qua khắp khu nầy đề xua hết những định kiến của địa phương sở tại đi; nhưng Pasenka đã thắng. Cậu ạ quá tớ không ngờ bà ta lại có thể… khả ái như vậy! Cậu nghĩ sao. hả?

Raxkonikov lặng thinh, tuy đôi mắt, lo lắng không phút nào rời Razumikhin, và bây giờ vẫn chăm chăm nhìn anh tả.

- Rất khả ái nữa là khác, - Razumikhin nói tiếp, không mảy may nao núng trước sự im lặng của Raxkonikov, và như đang đáp lại mọi câu trả lời của chàng, - mà lại khá về đủ mọi phương diện.

- Rõ khỉ! - Naxtaxia lại kêu lên. Câu chuyện nầy hình như đang đưa lại cho chị ta một niềm khoái lạc không sao tả xiết.

- Thật đáng tiếc là ngay từ đầu cậu đã không biết cách xoay sở. Với bà ta thì không làm như thế được. Tính tình bà ta có thể nói là hết sức bất kỳ! Thôi, để sau hẵng nói đến chuyện tính tình… Thế nhưng làm thế nào, là nói ví dụ thế, cậu làm thế nào đến nỗi bà ta dám không dọn cho cậu ăn nữa? Hay như tờ tín phiếu kia chẳng hạn? Cậu điên hay sao mà lại đi ký những tờ tín phiếu như thế? Hay chuyện cậu hứa hôn với con gái bà ta chẳng hạn, khi cô Natalya Yegorovna nầy còn sống… Tớ biết hết? Ấy, tớ cũng thấy đây là một vấn đề tế nhị, và vừa rồi quả tớ ngốc như con bò; cậu tha lỗi cho tớ nhé. Nhưng nhân thể nói đến chuyện ngốc với chả ngốc; cậu nghĩ sao, Praxkovia Paylovna hoàn toàn không ngốc chút nào như mới thoạt trông có thể tưởng, phải không nào?

- Ừ - Raxkonikov ậm ừ, mắt nhìn đi nơi khác, nhưng cũng hiểu rằng cứ cố tiếp chuyện thì có lợi hơn.

- Có phải không nào? - Razumikhin reo lên, hẳn là rất hài lòng được bạn trả lời, - nhưng cũng không phải là thông minh, hả? Tính tình thật là bất kỳ, thật là bất kỳ! Tớ có phần hoang mang rồi đấy, thật thế cậu ạ Bà ta sắp trọn tứ tuần rồi. Nhưng bà ta cứ bảo là băm sáu, và bà ta hoàn toàn có quyền nói như vậy. Vả chăng quan niệm của tớ về bà ấy có tính chất trí tuệ nhiều hơn và chỉ thuộc lĩnh vực siêu hình học; những gì đã diễn ra giữa bà ta với tớ thật rối beng lên như đại số học vậy! Tớ không hiểu ra làm sao nữa! Thôi, toàn chuyện nhảm hết; có điều là bà ta thấy cậu không đi học nữa, chỗ dạy học cũng chẳng còn mà bộ cánh cũng mất, và đến khi con gái chết đi thì không còn liên hệ bà con gì với cậu nữa, nên đã phát hoảng lên, còn về phần cậu, cậu cứ nằm bẹp trong xó không chịu làm ăn gì như trước nữa, cho nên bà ta mới nghĩ ra cái chuyện đuổi cậu ra khỏi nhà. Bà ta đã có ý định ấy từ lâu nhưng còn tiếc tờ tín phiếu. Hơn nữa chính cậu quả quyết là bà cụ sẽ trả.

- Đó là vì tám địa tôi hèn hạ cho nên mới nói thế… Mẹ tôi thiếu chút nữa phải đi ăn xin… thế mà tôi lại đi nói dối đề người ta cho ở trọ và… cho ăn, - Raxkonikov nói to và rành mạch.

- Phải, cậu nghĩ phải đấy. Nhưng sở dĩ cơ sự hỏng bét cũng chỉ vì ông Shebarov, tư vấn pháp đình và là nhà doanh nghiệp nhúng tay vào. Không có ông ta thì Pasenka chẳng bày vẽ gì đâu, bà ấy nhút nhát lắm, thế nhưng nhà doanh nghiệp kia thì lại không nhút nhát và việc đầu tiên dĩ nhiên là đặt

vấn đề: liệu tờ tín phiếu kia có hy vọng gì được thanh toán không? Bà ta trả lời là: có, vì có bà cụ, với số lương quả phụ một trăm hai mươi lăm rúp, bà cụ sẽ trả nợ cho thằng Rodenka của mình, dù có phải nhịn đói cũng vui lòng, lại có cô em, sẵn sàng bán mình làm nô lệ để giúp anh. Thế là ông Shebarov căn cứ vào đấy… Cậu làm gì mà cựa quáậ dữ thế? Cậu ạ, bây giờ tớ biết tỏng hết những chuyện bí ẩn của cậu rồi, khi cậu còn có quan hệ gia đình với Pasenka, cậu cởi mở với bà ta là phải: chứ bây giờ thì chỗ bạn bè tôi xin nói với cậu là… Ấy nó là thế đấy: người trung thực, đa cảm thì cởi mở tâm tình, còn người căn cơ chí thú thì lắng nghe và lợi dụng. Ấy thế là Pasenka nhường tờ tín phiếu lại cho cái ông Shebarov kia, lấy cớ là để trả nợ, và ông nầy, không chút ngượng mặt, đã đem ra pháp luật đòi thanh toán: Biết được những chuyện nầy: tớ cũng toan cho ông ta một vố, cho tròn bổn phận, nhưng vừa lúc giữa tớ với Pasenka bắt đầu có một mối quan hệ rất ư đằm thắm, cho nên tớ bèn ra lệnh chấm dứt mọi chuyện, bóp nghẹt vụ nầy ngay trong trứng nước như người ta thường nói, cam đoan rằng cậu sẽ trả. Cậu nghĩ chưa, tớ đảm bảo cho cậu đấy! Chúng tớ gọi Shebarov đến, đấm vào mồm hắn mười rúp và rút giấy về, nó đấy, rất hân hạnh được giới thiệu nó với ngài. Thế là bây giờ ngài chỉ còn nợ mồm nữa thôi. Cầm lấy, tớ đã "xem kỹ" lắm rồi đấy.

Razumikhin đặt tờ giấy vay tiền lén bàn; Raxkonikov liếc nhìn một cái và lặng lẽ quay mặt vào tường. Đến như Razumikhin mà cũng phải phật lòng. Anh nói sau một phút im lặng:

- Đấy cậu lại giở cái trò ấy ra rồi. Tớ tưởng nói chuyện ba hoa nầy nọ cho cậu khuây khoả, ai dè hình như chỉ làm cậu bực mình.

- Cậu chính là cái người mà tôi không nhận ra trong khi mê sảng đấy à? - Raxkonikov nói, cùng sau một phút im lặng và không quay đầu lại.

- Tớ đấy thậm chí ngài còn nổi xung lên mỗi khi trông thấy tớ nữa, nhất là hôm tớ đưa Zamiotov đến.

- Zamiotov?… Viên chánh văn phòng ấy à? Đến làm gì? - Raxkonikov quay phắt lại nhìn Razumikhin trừng trừng.

- Kìa cậu làm sao thế? Cậu sợ cái gì. Hắn muốn làm quen với cậu… Nếu không thì tớ làm sao mà biết được nhiều chuyện của cậu như thế? Thằng cha tốt lắm cậu ạ, một con người tuyệt diệu… dĩ nhiên là theo một kiểu riêng. Bây giờ tớ với hắn là chỗ thân tình; hầu như ngày nào cũng gặp nhau vì tớ

dọn sang ở khu nầy rồi. Cậu chưa biết à? Mới dọn sang đấy. Hắn với tớ có đến nhà Laviza hai lần. Cậu có nhớ mụ Laviza không? Laviza Ivanovna ấy mà?

- Tớ có nói mê gì không?

- Còn phải nói. Ngài có còn là ngài nữa đâu.

- Tớ nói mê những gì?

- Chà? Nói mê những gì ấy à? Còn lạ gì những lời nói mê của người ốm nữa… Thôi, cậu ạ, để khỏi phải mất thì giờ, phải hắt tay vào việc ngay.

Razumikhin đứng dậy vơ lấy mũ.

- Tớ nói mê những gì?

- Anh chàng nầy gan lì thật! Hay cậu sợ lộ một chuyện gì bí mật? Đừng lo: cậu không hề nói gì về nàng công chúa của cậu đâu. Toàn nói những chó cọc với lại hoa tai, dây chuyền gì đấy, lại có nói đến đảo Krextovxki, đến một lão gác cổng nào đấy, lại nhắc cả đến Nikodim Phomits và Ilya Petrovich ở quận cảnh sát, nói nhiều lắm. Phải, ngoài ra ngài lại còn có lòng quan tâm rất mực đến chiếc găng của ngài, quan tâm lắm lắm. Ngài cứ van vỉ: đưa đây cho tôi! Cứ thế mãi. Zamiotov đã thân hành đi lục lọi khắp phòng tìm cho ngài đôi bít tất và tự tay - đôi tay rửa nước hoa đeo đầy nhẫn - tự tay cầm cái của khỉ ấy lại cho ngài, lúc ấy ngài mới bình tâm lại, và suốt ngày đêm cứ khư khư giữ cái của khi ấy trong tay không sao lấy ra được. Chắc bây giờ còn nằm đâu ở dưới chân cột ấy. Lại còn đòi gấu quần gấu kiếc gì nữa, mà đòi đến ứa nước mắt ra chứ có phải vừa đâu. Chúng tớ cứ băn khoăn mãi không biết gấu quần nào. Không còn hiểu ra làm sao nữa… Thôi, phải bắt tay vào việc đi thôi! Đây có ba mươi lăm rúp, tớ lấy mười rúp, hai tiếng nữa tớ sẽ báo cáo cách sử dụng. Trong khoảng ấy tớ sẽ đi gọi Zoximov. Lẽ ra hắn đến từ lâu rồi mới phải, hơn mười một giờ rồi còn gì. Còn Naxtenka, trong khi tôi đi vắng chị nhớ ghé vào đây luôn, nhỡ anh ấy có cần ăn uống gì chăng… Còn Pasenka thì tớ sẽ dặn ngay những việc cần phải làm! Tớ đi nhé!

- Gọi bà ấy là Pasenka có chết người không chứ!

- Chà, cái anh chàng láu thật! - Naxtaxia nói với theo Razumikhin, đoạn mở

cửa ra nghe ngóng một lát, nhưng rồi sốt ruột quá cũng bỏ chạy xuống nhà nốt. Chị ta đang háo hức muốn biết Razumikhin nói chuyện gì với bà chủ; Vả lại nói chung có thể thấy rõ chị ta phục lăn Razumikhin.

Cánh cửa vừa đóng lại sau lưng Naxtaxia thì Raxkonikov tung chăn nhảy phắt dậy, ngơ ngác như người điên. Lòng như thiêu như đốt, chàng sốt ruột mong họ đi khuất đi cho chóng, để bắt tay ngay vào việc.

Nhưng việc gì, việc gì? Vừa đúng lúc nầy chàng lại quên bẵng đi, như cố tình vậy. "Lạy Chúa? Chỉ xin nói rõ cho tôi một điều: họ đã biết việc ấy chưa, hay là chưa biết? Chắc họ biết hết rồi nhưng cứ giả vờ không biết để trêu gan mình, trong khi mình còn nằm liệt giường, thế rồi đến một lúc nào đó họ sẽ ập vào và nói rằng họ đã biết hết từ lâu nhưng cứ để thế xem sao… Bây giờ biết làm gì đây? Quên bẵng đi mất, cứ như cố ý ấy; bỗng dưng quên tiệt: vừa mới rồi còn nhớ kia mà…"

Chàng đứng ở giữa phòng, bứt rứt và ngơ ngác nhìn quanh, rồi đến mở hé cánh cửa nghe ngóng; nhưng không phải thế, phải làm cái gì khác kìa. Bỗng như sc nhớ ra, chàng nhảy chồm vào góc phòng nơi giấy dán tường thủng ra một lỗ, xem xét một lúc, thò tay vào moi moi trong lỗ, nhưng vẫn không phải. Chàng đến cạnh lò sưởi, mở nắp lò ra và bắt đầu bới bới trong đống tro: những mảnh xơ gấu quần và miếng túi rách vẫn nằm nguyên ở chỗ chàng vứt, thế nghĩa là chưa có ai nhìn vào! Đến đây chàng sực nhớ đến chiếc tất mà lúc nãy Razumikhin có nhắc tới. Quả thật nó đang nằm dưới tấm chăn, nhưng bị cọ xát nhiều và lấm be bét, cho nên Zamiotov tất nhiên không thể trông thấy gì được "Hừ, Zamiotov… sở cảnh sát!.: Chúng gọi ta lên sở cảnh sát làm gì thế nhi? Giấy gọi đâu? Chà… Mình lẫn lộn hết rồi: họ gọi là gọi từ hôm nọ kia chứ! Hôm ấy mình cũng xem xét mãi chiếc tất, còn bây giờ… bây giờ mình vừa mới ốm dậy. Thế Zamiotov đến đây làm gì? Razumikhin đưa hắn đến làm gì?… - chàng vừa lẩm bẩm, vừa ngồi phịch xuống đi-văng, người bải hoải ra.

Thế nầy là thế nào? Mình vừa còn mê sảng hay quả thật như thế. Hình như thật. A, nhớ ra rồi: phải trốn phải trốn cho nhanh: nhất định phải trốn, thế nào cũng phải trốn Nhưng… trốn đi đâu? Mà áo mình đâu mất rồi? Ủng cũng không thấy! Chúng lấy mất rồi! Chúng giấu! Hiểu rồi! A, áo khoác đây! Chúng nó bỏ sót! À tiền còn để trên bàn kia? Cả cái tín phiếu nữa… Ta sẽ lấy tiền bỏ đi thuê một căn buồng khác, chúng nó không tìm ra được đâu! Nhưng còn cái phòng địa chỉ, họ tìm ra mất, Razumikhin sẽ tìm ra. Phải trốn biệt… đi thật xa… sang Mỹ, và nhổ toẹt vào chúng nó! Đem cả tờ tín phiếu

đi… sang đấy sẽ dùng được. Còn đem cái gì theo nữa nhỉ? Chúng nó tưởng mình ốm! Chúng nó không biết là mình có thể đi lại được, hê… hê… hê!… Tớ nhìn mặt chúng, mình cũng đủ biết là chúng nó biết rõ mọi chuyện! Miễn sao xuống lọt cái thang gác! Thế nhỡ chúng nó đã cho cảnh binh gác dưới kia thì sao? Cái gì thế nầy nhỉ, nước chè à? À, lại còn cả bia nữa, nửa chai, bia lạnh đây!".

Chàng cầm lấy cái chai còn đựng đến một cốc bia, và khoái trá uống thẳng một mạch như muốn đập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt lồng ngực. Nhưng chưa được một phút đã thấy hơi men xông lên đầu, ở sống lưng có một cảm giác gây gây, có vẻ dễ chịu nữa là khác.

Chàng nằm xuống và kéo chăn lên đắp. Trí óc chàng đã bạc nhược và rời rạc săn, lại càng ngày càng rối loạn thêm, và chẳng bao lâu một cảm giác buồn ngủ dịu dàng và dễ chịu đã bao trùm lấy chàng. Chàng khoái trá nhích đầu chọn chỗ gối cho thật êm, kéo tấm chăn bông êm ấm đã thay thế cho chiếc áo khoác rách trùm thật kín, khè buông một tiếng thở dài và thiếp đi trong một giấc ngu say sưa, khỏe khoắn. Chàng thức giấc khi nghe có tiếng ai bước vào phòng. Chàng mở mắt ra và thấy Razumikhin đã mở toang cửa phòng, đang đứng ở ngưỡng cửa, phân vân không hiểu nên vàp không. Raxkonikov nhổm ngồi dậy, nhìn anh như đang cố nhớ lại một điều gì.

- À cậu thức đấy ư, tớ đã tớ đã về đây. Naxtaxia, đưa cái gói lên đây! - Razumikhin gọi xuống dưới nhà. Tớ xin báo cáo ngay…

- Mấy giờ rồi? - Raxkonikov hỏi, mặt lo lắng nhìn quanh.

Cậu ngủ đẫy giấc đấy, chiều rồi, gần sáu giờ. Cậu ngủ được hơn sáu tiếng…

Trời ơi, làm sao tôi lại… thì đã làm sao? Càng khoẻ chứ sao! Cậu đi đâu mà vội? Có hẹn hò vói cô nào chắc? Bây giờ tất cả thời gian là của chúng ta. Tớ đợi cậu đã ba tiếng đồng hồ rồi; tớ có ghé vào hai lần: nhưng cậu đang ngủ; tớ lại đến tìm Zoximov hai lần, nhưng hắn không có nhà, thế mới chán chứ! Thôi được, rồi thế nào hắn cũng đến! Tớ còn đi lo mấy việc riêng của tớ nữa. Chả hôm nay tớ dọn hẳn sang ở bên nầy, cả ông chú tớ nữa. Bây giờ ông chú tớ ở chung với tớ đấy. Thôi nói chuyện phiếm mãi, khỉ thật, phải bàn công chuyện cho xong đã! Đem cái gói lên đây, Naxtenka Bây giờ ta… Thế cậu thấy trong người ra sao rồi?

- Tôi khoẻ, tôi không ốm. Razumikhin, cậu đến đã lâu chưa?

- Đã bảo là đợi đến ba tiếng đồng hồ mà.

- Không, trước đây kia!

- Trước cái gì?

- Thì tớ đã kể cho cậu nghe khi sáng rồi còn gì: hay cậu không nhớ!

Raxkonikov trầm ngâm suy nghĩ. Như trong giấc mơ, chàng mường tượng ôn lại những việc xảy ra trong ngày hôm ấy. Một mình chàng không sao nhớ lại hết được, chàng đưa mắt nhìn Razumikhin có ý dò hỏi.

- Hừm! - Razumikhin nói, - quên. Khi sáng tớ cũng ngờ là cậu chưa tỉnh hẳn… Bây giờ ngủ được một giấc rồi mới đỡ… Thật đấy, trông khá hẳn ra. Cừ lắm. Nào ta bàn công việc? Cậu sẽ nhớ lại cho mà xem. Cậu nhìn cái nầy một chút, Rodia!

Razumikhin bắt đầu mở cái gói vải mà hình như anh ta hết sức quan tâm.

- Đây là vấn đề khiến tớ băn khoăn nhất đây, cậu ạ Vì phải làm cho cậu ra dáng một con người mới được. Ta bắt đầu nhé, xem từ trên xuống dưới. Cậu có thấy cái mũ lưỡi trai nầy không anh vừa nói vừa rút trong gói ra một chiếc mũ lưỡi trai khá xinh xắn, nhưng cũng rất tầm thường và rẻ tiền. - Cậu đội thử tí xem.

- Khoan đã, sau hẵng hay, - Raxkonikov gạt phắt ra nói.

- Không được, Rodia ạ, đừng thế, muộn mất; với lại cả đêm nay mình sẽ không chợp mắt được đâu, chả mình mua chẳng đo đạc gì cả, không biết có vừa không.

- Vừa khéo! - anh đắc chí reo lên sau khi ướm thử vào đầu bạn, - vừa vặn đúng cỡ! Cậu ạ, mũ là phần quan trọng nhất trong trang phục, nó như là một lời giới thiệu vậy Tớ có thằng bạn tên là Tolxtyakov, hễ đi đến chỗ nào đông người là cứ phải bỏ mũ ra, trong khi người khác vẫn đội mũ như thường. Ai cũng nghĩ là hắn có thói khúm núm hèn hạ, thế nhưng thật ra thì chỉ vì hắn xấu hổ với cái tổ đỉa của hắn: thằng cha cả thẹn lắm: Nào Naxtenka, nếu cho chị hai chiếc mũ nầy, chị thích cái nào? Cái mũ palmerston nầy (anh lấy trong xó ra cái mũ dạ nhàu nát của Raxkonikov mà không hiểu tại sao anh

gọi là mũ palmerston) hay là cái mũ xinh xẻo như một đồ trang sức nầy. Rodia ạ, cậu thử đoán xem tớ trả hết bao nhiêu? - Thấy Raxkonikov cứ lặng thinh, anh quay sang hỏi Naxtaxia.

- Chị thử đoán xem?

- Dễ đến hai hào. - Naxtaxia đáp.

- Hai hào? Đồ ngốc! - Razumikhin phật ý quát lên, - hai hào bây giờ thi chị có mua cũng chẳng ai người ta bán; tám hào! Hơi cũ rồi mới mua được rẻ thế đấy. Họ có hẹn là hễ đội rách, đến sang năm họ sẽ bù không cho một cái khác, thật thế đấy! Nào, bây giờ sang Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, như ở trường trung học ta vẫn hay nói. Xin báo trước là tớ hãnh diện với cái quần nầy lắm đấy nhé! - và anh ta giăng ra trước mặt Raxkonikov một cái quần len mỏng màu xám mặc mùa hè, - không thủng đến một lỗ nào, không dây lấy một vết nào, tuy cũ nhưng vẫn còn tươm chán, áo gi-lê cũng cùng màu với quần, theo đúng yêu cầu của thời trang. Mà cái gì đã cũ thì quả mặc có thích hơn: mềm hơn, êm hơn… - Rodia ạ, ở đời muốn gây dựng cơ đồ theo tớ chỉ cần chú ý theo cho đúng thời tiết; miễn là tháng giêng đừng đòi ăn dâu cốm thì trong túi bao giờ cũng còn được dăm đồng; về chuyện mua sắm nầy cũng thế. Bây giờ là mùa hạ, tớ sắm toàn đồ mùa hạ, vì đến mùa thu thì dù sao cũng phải có thứ ấm hơn, những thứ nầy đành phải vứt… hơn nữa đến lúc ấy những thứ nầy đã có đủ thì giờ rách, nếu không phải vì quá xa hoa thì cũng vì những khó khăn nội bộ. Nào thử đoán giá xem? Cậu bảo bao nhiêu? Hai rúp hai mươi lăm cô-pếch. Và cậu phải nhớ là vẫn có lời hẹn như trước đấy nhé nếu mặc rách rồi thì sang năm sẽ bù không một cái khác! Ơ hiệu Phediayev bao giờ cũng thế: đã trả tiền là thôi: suốt đời không bao giờ đặt chân đến nữa. Thôi bây giờ ta sang cái mục giầy dép. Cậu bảo sao nào? Rõ ràng là cũ, nhưng cũng còn đi được vài tháng: vì đây là hàng ngoại: viên thư ký sứ quán Anh mới đem ra chợ tầm tầm bán tuần trước; mới đi được có sáu hôm, nhưng vì cần tiền nên mới bán. Giá một rúp năm mươi cô-pếch. Được chứ?

- Nhưng nhỡ không vừa - Naxtaxia nói.

- Không vừa! Thế thì cái gì đây? - nói đoạn Razumikhin rút trong túi ra một chiếc giầy ủng cũ rích, rúm ró, bùn bám dày cộm, thủng be bét, chiếc giầy của Raxkonikov, - tớ đã mang phòng theo, và họ đã đo cỡ chân ở cái của khỉ nầy cho tớ. Họ làm ăn cẩn thận lắm. Còn về áo quần mặc trong thì tớ đã bàn với bà chủ. Trước hết đây là ba cái sơ-mi, vải phin thôi, nhưng diều áo mốt

lắm… Đã thế là tám hào mũ, hai rúp hai mươi làm cô-pếch áo quần, vị chi là ba rúp năm cô-pếch; một rúp rưỡi mua giầy - vì giầy nầy tốt lắm - vị chi là bốn rúp năm mươi lăm cô-pếch, thêm năm rúp áo quần lót nữa - họ tính giá gộp cho nên mới rẻ thế - vị chi cả thảy là đúng chín rúp năm mươi lăm cô-pếch. Còn lại bốn mươi lăm cô-pếch tiền thừa, toàn tiền năm cô-pếch bằng đồng cả, đây, xin ngài nhận cho,… vì thế là bây giờ cậu đã có đủ bộ cánh rồi đấy.

Rodia vì theo ý tớ, cái áo khoác của cậu không những còn dùng được mà lại còn có một vẻ quý phái đặc biệt nữa, may ở hiệu Scharmer có khác! Về bít tất và các thứ lặt vặt khác thì tớ để cậu xoay lấy; ta còn hai mươi lăm rúp, còn về Pasenka và món tiền thuê nhà thì cậu đừng lo; tớ đã nói là tín dụng vô hạn định! - Thôi, bây giờ thì cậu cho phép mình thay áo quần cho cậu nhé, không thì bệnh nó ẩn trong chiếc áo sơ-mi ấy đấy

- Thôi! Tôi không thích! - Raxkonikov gạt phắt ra. Nãy giờ chàng vẫn nghe bản báo cáo vừa bông đùa vừa khẩn trương của Razumikhin với một cảm giác hết sức khó chịu.

- Cái đó thì không được đâu cậu ạ; chả nhẽ công tớ chạy đến mòn cả ủng đi như thế nầy chỉ là công toi! - Razumikhin năn nỉ. - Naxtaxia, đừng có xấu hổ, giúp tôi một tay nào, thế? - và bất chấp sự kháng cự của Raxkonikov, anh cứ thay áo quần cho chàng. Xong đâu đấy, Raxkonikov ngả lưng xuống chiếc gối và suốt mấy phút không nói lấy một lời.

"Họ cứ ám mình mãi?" - chàng nghĩ thầm. Cuối cùng chàng lên tiếng hỏi, mắt nhìn lên tường:

- Tiền mua các thứ ấy là tiền ở đâu thế?

- Tiền ở đâu ấy à? - Thế có chết không? Tiền của cậu chứ còn tiền ở đâu nữa. Hồi sáng có anh chạy hàng của lão Vakhrusin đến đây chuyển tiền của bà cụ cho cậu, cậu quên rồi hay sao?

- Bây giờ thì nhớ ra rồi. - Raxkonikov lầm lì nghĩ ngợi một hồi lâu rồi mới nói. Razumikhin cau mày lo lắng nhìn chàng.

Cánh cửa vụt mở và một người đẫy đà cao lớn bước vào phòng. Raxkonikov trông người nầy cũng thấy như có phần quen quen.

- Zoximov! May quá! - Razumikhin mừng rỡ reo lên.

***Chú thích:***

*(1) Tên bà chủ nhà (Praxkovia) gọi thân mật.*

*(2)* Razumikhin *có từ gốc "razumi" nghĩa là lý trí, trí thông minh, lương tri. Razumlkhin có thể hiểu là "người có trí thông minh, còn* Razumikhin *có thể hiểu là "người biết điều, phải chăng"*

*(3) Nhiều người Nga khi uống trà thường không cho đường vào chén, mà ngậm đường trong miệng rồi húp nước vào sau (cho nước thấm qua miếng đường)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 10
## Phần II

Zoximov là một người cao lớn và béo đẫy trạc chừng hal mươi mấy tuổi, mặt phị, nước da nhợt nhạt, râu cạo nhẵn thín, tóc màu gai thẳng sợl, mặt đeo kính, ngón tay béo múp míp đeo một chiếc nhẫn vàng lớn. Anh mặc một chiếc áo khoác mỏng và rộng, rất bảnh bao, chiếc quần mùa hè màu nhạt, và nói chung trên người anh ca cái gì cũng rộng rãi, bảnh bao và chững chạc; đồ lót trắng muốt, trên gi-lê đeo mộ sợi dây đông hồ to bản. Cử chỉ của anh ta chậm rãi, dường như uể oải nhưng cũng xen lẫn một vẻ khinh xuất có dụng công; và tuy anh ta đã cố sức che giấu tính hợm mình vẫn luôn luôn lộ rõ ra ngoài. Tất cả những người quen biết đều bảo anh ta khó chịu, nhưng cũng phải thú nhận rằng anh ta là người thạo nghề.

- Tớ đến tìm cậu đến hai lần… Cậu thấy không, tỉnh rồi đấy! Razumikhin reo lên.

- Thấy rồi, thấy rồi; thế bây giờ anh bạn thấy trong người ra sao, hả? - Zoximov vừa hỏi Raxkonikov, mắt nhìn chàng đăm đăm, vừa ngồi lên đi văng cạnh chân chàng và lập tức ngả hẳn người ra cho thoải mái.

- Vẫn cứ lầm lỳ - Razumikhin nói tiếp. - vừa rồi người ta thay quần áo cho mà cũng suýt khóc lên đấy.

- Dễ hiểu thôi, anh ta đã không thích thì để thong thả rồi thay cũng được. Mạch rất tốt. Đầu vẫn hơi nhức phải không?

- Tôi khoẻ rồi, tôi khoẻ hẳn rồi! - Raxkonikov gắt, giọng bướng bỉnh, người bỗng nhỏm dậy, mắt quắc lên, nhưng rồi lại ngã phịch xuống gối và quay mặt vào tường. Zoximov chăm chú quan sát chàng.

- Rất tốt… ổn cả, - anh ta nói, giọng uể oải. - Đã ăn gì chưa?

Razumikhin thuật lại bữa ăn và hỏi xem có thể cho ăn những gì.

- Cho ăn gì cũng được hết mà… Xúp, nước trà… Nấm với dưa chuột thì dĩ

nhiên là khoan cho ăn đã, thịt bò cũng thế, và thôi, chuyện nầy chẳng có gì phải dông dài! - Anh ta đư mắt cho Razumikhin - Không uống thêm thuốc men gì nữa hết; mai tôi sẽ xem lại… Đáng lẽ hôm nay… Thôi được… Chiều mai tớ sẽ đưa cậu ấy đi chơi! - Razumikhin quyết định - đến công vien Yuxupov rồi ghé vào "Palais de Cristal" (Lâu đài Pha lê)

- Tôi thì đến mai tôi chưa cho anh ấy cử động vội, vả chăng… chút ít thì được… thôi để đến khi ấy hẵng hay.

- Chà, bực quá vừa vặn hôm nay tớ ăn khao nhà mới, cách đây chỉ có mấy bước, giá cậu ấy sang đượcthì hay quá. Nằm trên đi-văng chơi với chúng tớ cũng được. Còn cậu thì sang chứ? - Razumikhin bỗng quay sang Zoximov nói. - ìttng qu n dây nhè, cáu hứa rồi đấr.

- Có lẽ mình sẽ đến muộn một chút. Cậu bày những trò gì nào?

- Có gì đâu trà rượu, cá thu. Sẽ có cả bánh nướng. Toàn bạn thân cả.

- Cụ thể có những ai?

- Thì vẫn là dân ở đây cả, hầu hết là dân mới, quả có thế, trừ có mỗi ông chú già nhà mình, nhưng cùng là một tay mới: mới đến Petersburg hôm qua có mấy việc gì ấy; năm năm hai chú cháu mới gặp nhau một lần.

- Ông ấy làm gì?

- Thì suốt đời cứ kéo lê mãi cái chức trưởng trạm bưu vụ ở huyện ấy mà… Sáu mươi lăm tuổi rồi; có sổ hưu bổng con con; thôi chả có gì đáng nói… Dù sao tớ cũng quý ông chú lắm. Có cả Porfiri Petrovich cũng sẽ đến; ông ta làm dự thẩm ở khu nầy… một nhà luật học. Nhưng cậu cũng biết ông ta - Cũng có họ với cậu à.

- Có họ rất xa thế nào đấy, sao cậu lại cau mặt? Vì hai người đã có lần cãi nhau, nên cậu không muốn đến nữa chắc?

Tớ cần đếch gì chấp cái lão ấy.

- Thôi được, càng tốt. Ấy, còn có thêm mấy thằng sinh viên, một anh thấy giáo, một anh viên chức, một anh nhạc sĩ, một sĩ quan, lại có Zamiotov…

- Cậu thử nói mình nghe xem giữa cậu hay cậu nầy chẳng hạn - Zoximov hất hàm chỉ Raxkonikov - với một gã như Zamiotov thì có gì là đồng thanh tương ứng?

- Ồ cậu nầy lôi thôi thật! Nguyên tắc… Cậu thì bao giờ cũng ngồi trên đống nguyên tắc như ngồi lò xo ấy; không dám tự ý trở mình nữa; còn theo tớ thì nguyên tắc là ở chỗ người ta có tốt hay không, ngoài ra tớ không thèm biết gì nữa hết, Zamiotov là người tuyệt diệu.

- Phải, làm tiền cừ ra phết.

- Ừ thì làm tiền, tớ đếch cần! Làm tiền thì đã sao, thiếu tự nhiên, - Razumikhin bỗng quát lên, vẻ giận dữ một cách thiếu tự nhiên - tớ có đưa chuyện ấy ra khoe khoang với cậu đâu? Tớ bảo là hắn cũng có mặt tốt, thế thôi! Nếu xét người mà cứ xét đủ mọi mặt thì còn được mấy người tốt nữa? Mà tớ tin chắc rằng cứ kiểu ấy thì tớ không đáng giá một củ hành nướng, dù có gộp cả cậu vào nữa cũng thế!

- Ít quá; tớ thì tớ đổi đến hai củ…

- Còn cậu thì chỉ đáng một củ thôi? Lại còn nói kháy: Zamiotov chỉ là một thằng bé con, tớ còn sẽ xách tai hắn nữa, vì cần phải lôi kéo hắn chứ không nên gạt hắn ra. Không phải cứ dùng cái lối gạt người ta ra mà sửa chữa cho người ta được, nhất là đối với trẻ con. Đối với trẻ con phải thận trọng gấp đôi Cái hạng tiến bộ như kiểu các anh thì chẳng hiểu gì hết! Không biết kính trọng người, lại thiệt cho cả mình. Còn nếu cậu muốn biết: thì xin nói là hắn với tớ quả có chỗ đồng thanh tương ứng đấy, chúng tớ đang cùng làm một việc chung.

- Muốn biết chứ?

- Thì vẫn là chuyện anh hàng thợ sơn ấy. Chúng tớ quyết sẽ gờ được cho hắn. Vả chăng bây giờ cũng chẳng có gì nguy kịch. Sự việc đã quá hiển nhiên rồi. Chẳng qua chúng tớ chỉ cho thêm than vào lò.

Lại thợ sơn thợ vẽ nào nữa thế?

- Sao, tớ chưa kể à? Chả nhẽ? À phải, tớ mới kể có phần đầu đấy, về vụ ám sát mụ già chủ hiệu cầm đồ ấy, bây giờ anh thợ sơn cũng bị liên luỵ vào vụ nầy.

- Về vụ ám sát nầy thì tớ biết trước cả cậu và thậm chí còn quan tâm đặc biệt, một phần nào, nhân một dịp… tớ có đọc trên báo! Thế rồi…

- Mụ Lizaveta cũng bị giết rồi! - Naxtaxia bỗng quay về phía Raxkonikov kêu lên. Nãy giờ chị ta vẫn đứng hóng chuyện trong phòng, người dựa vào tường cạnh khung cửa.

- Lizaveta? - Raxkonikov lắp bắp rất khẽ.

- Thế cậu không biết mụ Lizaveta vẫn hay đi lấy hàng ấy à? Mụ vẫn thường đến đây. Ở dưới nhà ấy. Có lần còn vá sơ-mi cho cậu.

Raxkonikov quay mặt vào tường. Trên tấm giấy dán tường vàng có vẽ hoa trắng, chàng chọn lấy một bông hoa nét về vụng về có những vạch gì nâu nâu, và bắt đầu nhìn thật kỹ: hoa có bao nhiêu cánh, mỗi cánh có bao nhiêu răng cưa và bao nhiều vạch nâu? Chàng cảm thấy tay chân tê dại đi, như bị cưa cụt mất, nhưng cũng không buồn cử động, cứ nằm yên nhìn trừng trừng vào bông hoa trắng…

- Thế cái anh thợ sơn kia làm sao? - Zoximov cắt ngang nhưng lời tán gẫu của Naxtaxia với một vẻ khó chịu đặc biệt. Chị ta thở dài và lặng thinh.

- Cũng bị tình nghi là thủ phạm! - Razumikhin hăm hở nói.

- Có bằng chứng gì không?

- Bằng chứng đếch gì! Quả họ đã căn cứ vào một bằng chứng, nhưng nó có phải là bằng chứng hay không thì cũng còn phải chứng minh! Cũng đúng hệt như lúc đầu họ tình nghi và bắt giam hai cái lão… hai cái lão đếch gì ấy nhỉ? À, Koch và Pextriakov. Xì! Làm ăn ngốc thật, ngay đứng ngoài cũng thấy chướng mắt! Có lẽ cái anh chàng Pextryakov hôm nay sẽ ghé lại đằng tôi. À nầy, Rodia, chắc cậu cũng biết vụ nầy, nó xảy ra từ trước khi cậu ốm đấy, đúng vào đêm trước cái hôm cậu ngất đi ở sở cảnh sát khi họ đang nói chuyện về vụ nầy.

Zoximov tò mò nhìn Raxkonikov. Chàng nằm im không nhúc nhích.

Nầy, Razumikhin ạ, tớ trông cậu thật là một tay hiếu sự hết sức - Zoximov nhận xét.

- Cứ cho như thế, nhưng chúng tớ cũng cứ gỡ cho hắn! - Razumikhin đập bàn quát lên. - Xét ra trong vụ nầy có cái gì đáng giận hơn cả? Không phải là chuyện họ nói bậy; nói bậy thì bao giờ cũng có thể tha thứ được; nói bậy cùng có chỗ hay, vì nó dẫn đến chân lý. Không phải, cái tệ nhất là đã nói bậy mà còn huênh hoang với những lời nói bậy của mình nữa. Tớ kính trọng Porphin, nhưng… Ấy chẳng hạn lúc đầu cái gì làm cho họ lạc hướng? Cánh cửa vốn đóng kín, thế mà khi cùng lên với lão gác cổng thì lại mở: Ấy thế nghĩa là Koch và Pextriakov chính là thủ phạm. Đấy, cái logic của họ là như thế đấy.

- Kìa cậu đừng nói khùng lên thế họ chỉ tạm giữ hai người ấy lại thôi; vì không thế… À, trước tớ vẫn gặp cái lão Koch ấy. Thế lão nầy vẫn mua lại đồ cầm hết hạn chuộc của mụ già đấy à?

- Phải, đúng là một thằng đại bợm! Hắn mua cả tín phiếu nữa. Một thằng làm tiền mà. Nhưng thôi kệ xác hắn! Cậu có hiểu không, tớ bực là bực cái lối làm việc hết sức cổ hủ, đồi bại của họ… thế mà chỉ riêng trong vụ nầy đáng lẽ cùng có thể mở ra cả một con đường mới. Chỉ cần những cứ liệu tâm lý học không thôi cũng đủ có thể vạch rõ cách tìm cho ra dấu vết thật sự… Cứ bảo là "chúng tôi có sự kiện đây mà!". Nhưng sự kiện chưa phải là tất cả: Ít nhất một nửa vấn đề là ở cách xử lý các sự kiện.

- Thế cậu biết cách xử lý các sự kiện à?

- Thì cậu bảo làm thinh thế nào được khi cảm thấy rõ rệt rằng mình có thể giúp ích cho công việc, nếu… Ối giào! Cậu có biết rõ chi tiết vụ nầy không?

- Tớ còn đang chờ nghe cậu nói về anh thợ sơn kia.

- À phải! Đây, đầu đuôi thế nầy: đúng hai ngày sau khi xảy ra vụ án mạng, vào buổi sáng, khi họ đang mải lăng xăng quanh Koch với Pextriakov (tuy hai lão nầy đã thanh minh đến đầu đến đũa từng đường đi nước bước của mình, không còn hồ nghi gì được nữa) thì bỗng xảy ra một sự kiện hết sức bất ngờ. Mộ lão mu-gich nào đó tên là Duskin, chủ một, tiệm rượu ở ngay trước mặt ngôi nhà, đến sở cảnh sát trình một chiếc hộp đựng tư trang trong có đôi hoa tai bằng vàng và kể lại cả một câu chuyện dài: "Cách đấy hai hôm, khoảng hơn tám giờ tối một chút - cậu chú ý ngày giờ nhé có một anh thợ sơn tên là Mikolai, trước dây vẫn thường lui tới nhà tôi, cầm cái hộp đựng đôi hoa tai vàng mặt ngọc đến tìm tôi và hỏi vay hai rúp, và đến khi tôi

hỏi; cái nầy lấy ở đâu? - thì hắn ta bảo là nhặt ở vỉa hè, rồi không nói gì thêm nữa - lão Duskin nói thế, - và đem ra cho hắn một tờ, tức một rúp, vì tôi nghĩ bụng là nếu không gán cho mình thì hắn cũng đem gán cho kẻ khác, trước sau hắn cũng nướng vào tiệm rượu hết, dù sao tôi cất vẫn hơn: cất càng kín thì lấy càng nhanh, như câu tục ngữ vẫn nói, nếu có nghe phong thanh đấy là của ăn cắp hay có chuyện gì lôi thôi tôi sẽ lên trình quận". Dĩ nhiên hắn nói láo, vì tớ biết cái lão Duskin nầy lắm, hắn cũng là tay chuyên nhận đồ cầm và oa trữ của ăn cắp; hắn nhận của thằng Mikolai một vật trị giá ba mươi rúp không phải để mang "trình quận". Chẳng qua hắn sợ đấy thôi. Nhưng thôi kệ mẹ hắn, cậu nghe, đây. Lão Duskin nói tiếp: "Còn như Mikolai Dementiev thì tôi biết từ hồi hắn còn nhỏ: hắn với tôi đến ở tỉnh Ryazan, huyện Zaraixk cả, hắn tuy không phải là tay nghiện rượu, nhưng cùng hay đánh chén: và chúng tôi biết hắn làm việc trong ngôi nhà ấy với Mitrey, vốn cùng quê với hắn. Nhận được đồng rúp của tôi, hắn lập tức đem đổi lấy tiền uống liền hai cốc rồi cầm tiền phụ ra vê. Còn Mitrey thì lúc ấy tôi không thấy đi với hắn. Đến hôm sAusterlix, chúng tôi mới nghe tin bà Aliona Ivanovna với bà em Lizaveta Ivanovna bị giết chết bằng rìu. Chúng tôi vốn có biết hai bà ấy nên sinh nghi về đôi hoa tai kia vì chúng tôi vẫn cho rằng mồ ma bà ấy vốn cho vay gán đồ. Tôi mới đến nhà bà ấy và kín đáo tìm hiểu xem sao. Trước tiên tôi hỏi: "Mikolai có đấy không?" Mitrey mới bảo là Mikolai đi chè chén mãi đến tảng sáng mới về, say khướt; về được mươi phút lại đi, sau đó Mitrey không thấy hắn đâu nữa, đành làm nốt công việc một mình, là họ làm việc cùng một cầu thang với người bị giết ở tầng thứ hai. Nghĩ được những chuyện đó, chúng tôi không hé răng với ai - lão Duskin nói - nhưng cần tìm đủ cách để biết cho tường tận vụ nầy, và khi về nhà vẫn giữ mối nghi kỵ ấy. Đến sáng hôm nay, lúc tám giờ "tức là hai ngày sau vụ án mạng", cậu hiểu chưa, tôi thấy Mikolai vào nhà tôi không tỉnh nhưng cũng không say lắm, có thể nghe nói chuyện được. Hắn ngồi ở ghế dài và làm thinh. Lúc bấy giờ ngoài hắn ra trong tiệm rượu chỉ có một ông khách, còn thì có một người nữa người quen, nằm ngủ trên một chiếc ghế dài, vì đây cũng là một khách quen, ngoài ra còn hai thằng bé hầu bàn nhà tôi nữa. Tôi mới hỏi: "Có gặp Mitrey không?" - "Không, hắn bảo thế, không gặp" "Thế anh không đến đấy lần nào à?" - "Hai hôm nay không đến" - hắn nói. "Thế hôm qua anh ngủ ở đâu?" "Ở bãi cát, chỗ bọn Kolomna ấy - "Thế hôm ấy, anh lấy đôi hoa tai ở đâu?" - "Tôi nhặt trên vỉa hè" - hắn nói câu nầy nghe rất lạ, mắt cứ tránh nhìn tôi. Tôi bảo: "Anh có nghe nói là ngay tối hôm ấy, đúng vào giờ ấy, trên thang gáa ấy có xảy ra chuyện nầy chuyện nọ không" - "Không, tôi không nghe" - hắn bảo thế. Hắn hướng mắt lên nghe tôi nói, mặt bỗng tái nhợt đi tờ giấy. Tôi mới kể hết chuyện ấy cho hắn nghe", thế là hắn đứng dậy cầm mũ định ra về. Tôi muốn giữ hắn lại: "Khoan đã, Mikolai ạ, uống

chén rượu đã chứ?" - tôi nháy người nhà đứng chặn lấy cửa trong khi tôi vòng ra phía sau, nhưng hắn lập tứ vùng chạy ra phố, rẽ ngoặt vào một ngõ hẻm, không thấy tăm hơi đâu nữa. Đến đây tôi không còn phân vân gì nữa, đúng hắn rồi…

- Còn phải nói! - Zoximov chêm vào.

- Khoan! Hẵng nghe cho hết đã, dĩ nhiên là họ đâm bổ đi tìm Mikolai; họ cho bắt giữ Duskin và khám nhà hắn, bắt luôn cả Mitrey; họ cũng lục tung cả nhà bọn ở Kolomna lên. Nhưng đến ngày thứ ba thì giải Mikolai về: hắn bị giữ lại ở gần cửa ô X., trong một quán trọ, hắn đến đấy, cởi cái thánh giá bằng bạc đeo trên cổ ra xin đổi lấy cốc rượu. Người ta mang rượu ra cho hắn. Một lát sau, một mụ đàn bà vào vắt sữa bò, nhìn qua khe cửa thì trong gian nhà kho ở bên cạnh thấy hắn đang tháo dây thắt lưng ra buộc thành thòng lọng treo lên sàn nhà, hắn đứng lên một súc gỗ chui đầu vào cai thòng lọng. Mụ đàn bà hét tướng lên, người ta mới đổ xô lại: "À! ra thế đấy?" - "Các ông cứ dẫn tôi đến quận cảnh sát, khu nọ khu kia, tôi sẽ thú hết". Họ bèn dẫn hắn vé quận cảnh sát khu nầy với đủ các nghi thức thích đáng. Thế là bắt đầu cuộc hỏi cung: anh là ai, ở đâu, mấy tuổi - "hai mươi hai tuổi", vân vân, vân vân, rồi trong khi anh đang làm việc với Mitrey, có thấy ai đi lên thang gác vào giờ nọ giờ kia không?". Đáp: "Chắc có nhiều người đi qua, nhưng chúng tôi không để ý" "Anh có nghe thấy tiếng động gì không?" "Không nghe thấy gì khác thường cả" - "Thế anh có biết rằng ngày hôm ấy, vào giờ ấy, mụ già nọ với em gái mụ bị người ta giết rồi lấy của không?" - "Tôi không hề hay biết gì hết. Cách dây hai ngày tôi mới nghe ông Aphanaxi Pavlich nói chuyện nầy lần đầu trong tiệm rượu" - "Thế anh lấy đôi hoa tai ở đâu?" - "Tôi bắt được trên vỉa hè" - "Tại sao hôm sau anh không đến làm việc với Mitrey?" - "Tại tôi còn đi đánh chén" - "Đánh chén ở đâu?" - "Ở chỗ nọ chỗ kia" - "Tại sao lại vùng chạy ra khỏi nhà Duskin?" - "Vì lúc đó tôi sợ quá" - "Sợ cái gì? - "Sợ bị đem xử" - Sao lại sợ bị xử nếu biết mình không có tội tình gì?" Đấy, cậu có tin hay không thì tuỳ cậu đấy, Zoximov ạ, nhưng quả thật họ có hỏi câu đó, nguyên văn đúng như thế, tớ biết qua một nguồn tin chắc chắn? Thế nào, cậu thấy thế nào, hả?

- Ấy dù sao thì bằng chứng vẫn có đấy chứ.

- Nhưng tớ chưa nói đến bằng chứng, tớ đang nói đến cái câu hỏi cũng kia, đến cách họ quan niệm nhiệm vụ của họ! Thôi kệ thấy họ! Ấy, họ thúc bách hắn, ép mãi, dồn mãi, thế là hắn thú: "Không phải bắt được trên vỉa hè, mà ở trong gian phòng tôi với Mitrey làm việc" - "Bắt được như thế nào?" - "Như

thế nầy: tôi với Mitrey sơn suốt ngày hôm ấy đến tám giờ, đã sắp sửa về, thì Mitrey cầm chổi sơn bôi lấy bôi để vào mặt tôi, rồi bỏ chạy, tôi mới đuổi theo. Tôi vừa đuổi theo hắn vừa hét tưởng lên; chạy xuống đến sân thì đâm sầm vào bác gác cổng và mấy ông lớn nữa, có bao nhiêu ông cả thảy thì tôi không nhớ; bác gác cổng mới chửi tôi một hồi, rồi đến một bác gác cổng nữa cũng chửi, rồi mụ vợ bác gác cổng cũng ra chửi chúng tôi một chầu nữa rồi đến một ông lớn đi với một bà vào sân cũng chửi chúng tôi, vì lúc tôi với Mitka nằm chắn ngang lối đi: tôi đang túm lấy tóc Mitka vật nó xuống đất và đấm thùm thụp vào người nó, còn Mitka đang nằm dưới người tôi cũng túm lấy tôi và đánh vào người tôi thùm thụp, không phải chúng tôi đánh nhau thật vì thù ghét gì nhau đâu, mà chỉ là chỗ bạn bè thân thiết đùa nhau thế thôi. Sau đó Mitka vùng chạy ra phố, tôi mới đuổi theo, nhưng đuổi không kịp đành trở về phòng một mình, vì còn phải dọn dẹp mà về. Tôi bắt đầu thu dọn và đợi Mitka trở lại. Thề rồi ở góc phòng ngoài, sát tường, sau cánh cửa ra vào tôi chợt dẫm phải một gói gì, tôi mới cúi xuống xem thì thấy đó là một cái hộp gói giấy. Tôi tháo giấy ra thì thấy cái hộp cài bằng hai cái móc nho nhỏ, tháo móc ra thì trong hộp thấy có đôi hoa tai…".

- Sau cánh cửa à? Nó nằm sau cánh cửa à? Sau cánh cửa? - Raxkonikóp bỗng kêu lên: đôi mắt ngây dại hoảng hốt nhìn Razumikhin và từ từ chống tay nhổm dậy, trên đi-văng.

- Ừ thì sao? Cậu làm sao thế? Việc gì thế? -

Razumikhin cũng chồm dậy hỏi.

- Không sao cả… - Raxkonikov thều thào đáp rất khẽ, đoạn lại ngả mình xuống gối và lại quay mặt vào tường. Mọi người im lặng một lát.

- Chắc cậu ấy ngủ rồi nói mế đây, - mãi hồi lâu Razumikhin mới nói, mắt nhìn Zoximov có ý dò hỏi;

Zoximov khẽ lắc đầu không đồng ý, rồi nói:

- Nầy cậu kể tiếp đi rồi sao nữa?

- Nói ao nữa ấy à? Trông thấy đôi hoa tai, hắn quên khuấy cả Mitka lẫn gian phòng, vớ lấy mũ và chạy một mạch đến nhà Duskin, và như ta đã biết, hắn nhận của lão nầy một rúp, nói dối với lão là nhặt được ở vỉa hè rồi lập tức đi đánh chén. Còn về vụ giết người thì hắn vẫn một mực như trước: "Tôi không

hay biết gì cả, hôm kia tôi mới nghe nói lần dầu - "Thế sao cho đến nay anh vẫn không đến trình?" - "Vì tôi sợ" - "Thế tại sao lại muốn thắt cố?" - "Vì lo nghĩ." - "Lo nghĩ gì?" - "Nhỡ bị toà xử". Đấy, đầu đuôi câu chuyện là như thế. Bây giờ cậu thứ nghĩ xem họ kết luận như thế nào.

- Thì còn nghĩ gì nữa, dù sao cùng có những dấu hiệu. Chưa chắc chắn lắm, nhưng vẫn là những dấu hiệu. Đó là một sự kiện. Dù sao cũng không thể thả thằng cha thợ sơn của cậu ra được.

- Ồ bây giờ họ đang buộc cho nó cái tội giết người ấy đấy! Thậm chí họ không còn hoài nghi gì nữa hết!

- Nói nhảm, cậu thì chỉ bốc đồng thôi. Thế còn đôi hoa tai? Cậu phải nhận rằng nếu ngay hôm ấy, đúng vào giờ ấy đôi hoa tai ở trong rương mụ già lọt vào tay Mikolai thì cũng phải do một con đường nào chứ, có phải không nào? Điều đó cũng khá quan trọng đối với việc điều tra nầy.

- Rằng con đường nào? Bằng con đường nào à? - Razumikhin quát lên, - cậu là bác sĩ, cậu có nhiệm vụ khảo sát con người trước tiên, và hơn ai hết, cậu có dịp nghiên cứu con người, thế mà chẳng lẽ qua những tài liệu ấy cậu không thấy được bản chất cái thằng Mikolai ấy ra sao à? Chả nhẽ cậu không thấy ngay từ đầu rằng tất cả những điều hắn cũng khai đều là sự thật thuần tuý hay sao? Chuyện hắn bắt được đôi hoa tai đúng như lời hắn nói đấy, hắn dẫm phải cái hộp rồi nhặt lên?

- Sự thật thuần túy! Thế nhưng chính hắn thú nhận rằng lần trước hắn nói dối kia mà?

Cậu nghe tớ nói đây, nghe cho kỹ: cả người gác cổng, cả Koch, cả Pextriakov, cả người gác cổng kia nữa, cả vợ người gác cổng thứ nhất, cả mụ lái buôn đang ngồi chơi ở nhà mụ nầy, cả viên tư vấn pháp đình Kruylov lúc ấy vừa xuống xe khoác tay một bà đi vào sân nữa, - tất cả, nghĩa là đến tám chín nhân chứng, đều nhất trí khai rằng lúc ấy Mikolai đang đè Mitka xuống đất và đâm hắn ta, còn Mitka thì túm lấy tóc hắn và cũng đâm lại, hai đứa nằm ngay giữa lối đi; mọi người xung quqnh đều chửi mắng chúng, còn chúng thì "như hai đứa trẻ nhỏ" (nguyên văn lời khai của các nhân chứng) nằm đè lên nhau, la hét, đánh nhau và cười ha hả, bộ mặt hết sức ngộ nghĩnh, rồi đuổi nhau chạy ta phố như hai thằng con nít. Cậu nghe ra chưa?

Bây giờ cậu ghi nhớ thật kỹ lấy điều nầy: hai cái xác ở trên kia hãy còn

nóng, cậu nghĩ ra chưa, hãy còn nóng, đến khi họ vào buồng vẫn thế! Nếu chính hai đứa kia giết, hay chỉ mình thằng Mikolai không thôi cũng thế, giết rồi bẻ khoá rương lấy của, hay chỉ tham gia phần nào vào việc lấy của thôi, thì xin hỏi cậu một câu nầy: một tâm trạng như thế, tức là những tiếng la hét, những tiếng cười, trận đánh nhau như trẻ con ở dưới cổng, có phù hợp chút nào với những thứ rìu búa, máu me, với những hành động thận trọng, xảo quyệt của kẻ giết người cướp của hôm ấy không. Vừa mới giết người xong, chi cách có năm mười phút - vì hai cái xác hày còn nóng - thế mà bỗng dưng bỏ cả xác chết lẫn gian phòng mở toang ra đấy, và biết rằng sẽ có người đi qua, liền nằm lăn ra giữa lối đi như hai đứa con nít, cười đùa ầm ĩ khiến mọi người chú ý, như mười nhân chứng nhất trí xác nhận?

- Kể thì l thật! Dĩ nhiên không thể nào như thế, nhưng…

- Không, cậu ạ, không nhưng gì hết, còn nếu việc đôi hoa tai kia nằm trong tay Mikolai đúng vào giờ ấy, ngày ấy quả nhiên là một bằng chứng để buộc tội hắn - song đó là một việc có thể cắt nghĩa trực tiếp bằng những lời khai của hắn, cho nên chỉ là một bằng chứng có thể bác bỏ được - thì cùng phải xét đến cả những sự kiện thanh minh cho hắn huống chi đấy lại là những sự kiện không thể phủ nhận. Thế còn cậu nghĩ sao, cứ theo tinh thần của pháp lý học của nước ta liệu họ có thừa nhận hoặc có khả năng thừa nhận một sự kiện như vậy - một sự kiện chỉ căn cứ vào tâm lý học, vào một tâm trạng, - làm một sự kiện không thể bác bỏ được và có hiệu lực đánh đổ tất cả các sự kiện buộc tội có tính chất vật chất, dù những sự kiện nầy có thế nào chăng nữa không? Không, họ không thừa nhận đâu, họ không đời nào thừa nhận, vì họ tìm được cái hộp ấy, vì người kia muốn thắt cổ, "một điều không thể có được, nếu hắn thấy mình vô tội!". Đó là vấn đề chủ yếu, tớ bốc đồng lên chính vì vấn đề đó! Cậu hiểu cho!

- Thì tớ cũng thấy là cậu bốc đồng lên đấy. Khoan, tớ quên hỏi cái nầy: lấy chứng cứ gì mà nói rằng cái hộp dựng hoả tai quả nhiên ở trong rương mụ già ra?

- Có đủ bằng chứng đấy, - Razumikhin cau mày đáp như có ý miễn cưỡng, - lão Koch đã nhận ra vật nầy và cho biết cả tên người cầm đồ. Người nầy đã chứng minh được một cách chắc chắn rằng hộp hoa ai kia là của hắn.

- Hỏng, bây giờ còn cái nầy nữa: có ai trông thấy Mikolai trong khi Koch với Pextriakov lên gác không, và liệu điều đó có thể chứng minh được gì không?

- Quả có thế, chẳng ai trông thấy hắn ta - Razumikhin bực tức đáp, - thế mới phiền chứ; ngay cả Koch và Pextriakov cũng không trông thấy hắn khi đi qua căn phòng đang sơn, tuy lời khai của họ bây giờ cũng không có ý nghĩa gì cho lắm nữa. Họ bảo là họ thấy cửa phòng mở, có lẽ có người đang làm việc ở trong ấy, nhưng khi đi qua họ không để ý và không nhớ rõ lúc bấy giờ có người hay không".

- Hừm. Như vậy chỉ có một sự kiện thanh minh cho Mikolai là hai đứa đấm đá nhau và cười ầm ĩ. Ta cứ cho đó là một bằng chứng vững vàng, nhưng… Bây giờ cậu cho mình nói: riêng cậu thì cậu cắt nghĩa việc ấy như thế nào? Cậu cắt nghĩa việc Mikolai bắt được đôi hoa tai ra sao, nếu quả hắn bắt được đúng như lời hắn khai?

- Cắt nghĩa à? Còn phải cắt nghĩa gì nữa: rõ quá đi rồi còn gì? Ít nhất là con đường cần theo để tiến hành điều tra đã rõ và đã được chứng minh, và chính là do cái hộp ấy. Hung thủ thật đã đánh rơi cái hộp ấy. Hắn ở trên phòng mụ già khi Koch và Pextriakov gõ cửa, và chốt cửa ở phía trong. Koch dại dột bỏ xuống dưới nhà; hung thủ nhẩy ra ngoài và cũng chạy xuống vì không có lối nào khác. Trên thang gác hắn suýt gặp Koch, Pextriakov và người gác cổng nên phải lánh vào gian phòng trống ngay khi Mitka và Mikolai vừa chạy đi, đứng nâp sau cánh cửa trong khi bọn Koch đi ngang, đợi cho tiếng bước chân của họ đi xa rồi ung dung đi xuống thang gác đúng vào lúc Mitka và Mikolai đã chạy ra phố, moi người đều đã giải tán và không còn ai đứng ở cổng nữa. Có thể người ta thấy hắn nhưng không để ý, có phải ít người qua lại đâu. Còn cái hộp là hắn đánh rơi từ trong túi ra khi đứng nấp sau cửa, và không biết là mình đánh rơi, vì còn mải chú ý đến chuyện khác. Cái hộp ấy chứng minh một, cách rõ ràng là hắn đứng ngay đấy. Đấy, bí quyết của vụ nầy là ở đấy cả. Tinh xảo lắm, cậu ạ, tinh xảo thật đấy. Tinh xáo quá nữa là khác.

- Nhưng tại sao, tại sao lại "quá"?

- Thì tại vì mọi việc đều được dàn xếp quá ổn thoả, các tình tiết ăn khớp với nhau quá sít sao, như trên sân khấu ấy.

Razumikhin toan cãi, nhưng vừa lúc ấy cánh cửa phòng vụt mở, và một nhân vật mới, lạ mặt đối với cả ba người đang ở trong phòng, bước vào.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 11
## Phần II

Đó là một người đã đứng tuổi, dáng người kiểu cách và bệ vệ, vẻ mặt thận trọng và cau có. Thoạt tiên hắn dừng lại ở ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn quanh một lượt với vẻ ngạc nhiên xấc xược không hề muốn che giấu, dường như đang băn khoăn tự hỏi: "Ta lọt vào cái xó xỉnh nào thế này?". Khách nhìn quanh cái "buồng tàu thuỷ" ẩm thấp và chật chội của Raxkonikov một lượt như có ý ngờ vực và thậm chí lại còn cố làm ra vẻ hơi sợ sệt nữa, nếu không phải là kinh tởm. Vẫn giữ vẻ ngạc nhiên như cũ, hắn đưa mắt nhìn Raxkonikov đang nằm trên đi-văng, ăn mặc hở hang, đầu tóc rối bù, mặt mày cáu bẩn, và cũng đang dương mắt nhìn hắn trừng trừng. Rồi vẫn cái kiểu chậm rãi đĩnh đạc như trước, hắn đưa mắt nhìn cái bóng dáng lôi thôi lếch thếch, mớ tóc không chải, bộ râu không cạo của Razumikhin lúc bấy giờ vẫn ngồi yên tại chỗ và xấc xược nhìn thẳng vào mắt hắn như muốn gạn hỏi. Một phút im lặng căng thẳng trôi qua, và cuối cùng, như người ta có thể đoán trước, có một sự thay đổi nhỏ trong cách bài trí. Chừng đã hiểu qua một vài dấu hiệu đích xác nào đó rằng trong cái "buồng tàu thuỷ" này dáng điệu long trọng quá mức kia không có tác dụng gì, vị khách hơi nhũn đi một tí và dùng một giọng lễ phép, tuy không kém phần nghiêm nghị, quay sang phía Zoximov phát âm từng tiếng một:

- Tôi muốn hỏi ông Rodion Romanovich Raxkonikov, sinh viên hoặc cựu sinh viên?

Zoximov chậm chạp cựa mình một cái và có lẽ cũng đang định trả lời, thì Razumikhin đã lập tức nói trước, mặc dầu chẳng ai hỏi anh ta cả:

- Ấy đấy, đang nằm trên đi-văng kia kìa! ông cần hỏi gì?

Cái câu "ông cần hỏi gì" quá ư sỗ sàng ấy khiến vị khách trang trọng kia đâm ra lúng túng, thậm chi đã toan quay sang phía Razumikhin, nhưng lại kịp thời tự chủ và vội vàng quay lại với Zoximov.

- Raxkonikov đây! - Zoximov hất đầu về phía người ốm nói lắp bắp rồi ngáp dài một cái, mồm há ra rất to, và giữ cái tư thế ấy rất lâu. Ngáp xong, anh ta

chậm rãi thò tay vào túi gi-lê rút ra một chiếc đồng hồ vàng to tướng mặt lồi, bấm nắp ra xem rồi lại chậm rãi và uể oải đút nó vào chỗ cũ.

Về phần Raxkonikov thì vẫn im lặng nằm dài trên đi-văng nhìn người mới vào một cách chăm chú, tuy không biểu lộ một ý nghĩ gì. Khuôn mặt chàng bấy giờ không còn quay về phía cái bông hoa lạ mắt, vẽ trên giấy dán tường nữa, xanh xao lạ lùng và để lộ một nỗi đau khổ phi thường, như thế chàng vừa mới trải qua một cuộc mổ xẻ đau đớn hay vừa mới bị tra tấn nhục hình. Nhưng người khách lạ dần dần khiến chàng mỗi lúc một thêm chú ý, rồi thêm ngỡ ngàng, rồi thêm ngờ vực và dường như còn đâm ra sợ sệt nữa. Đến khi Zoximov hất đầu về phía chàng nói: "Raxkonikov đây" chàng bỗng vùng dậy rất nhanh, ngồi lên đi-văng và với một giọng thách thức nhưng yếu ớt và ngắc ngứ, chàng nói:

- Phải! Tôi là Raxkonikov! Ông muốn gì?

Khách chăm chú nhìn chàng một lúc rồi lấy giọng oai nghi nói:

- Piotr Petrovich Lugin. Tôi hy vọng rằng tên họ tôi đối với ông không đến nỗi hoàn toàn xa lạ.

Nhưng Raxkonikov, vẫn đinh ninh chờ đợi một cái gì khác hẳn, chỉ thần thờ và đăm chiêu nhìn khách, lặng thinh không đáp, dường như thể chàng nghe cái tên Piotr Petrovich lần này là lần đầu.

- Sao? Chả nhẽ đến bây giờ mà ông vẫn chưa nhận được tin tức gì - Piotr Petrovich hỏi, vẻ hơi lúng túng.

Đáp lại câu hỏi ấy, Raxkonikov chỉ chậm rãi ngả mình xuống gối, chắp hai tay sau gáy và đầu nhìn lên trần nhà. Gương mặt Lugin thoáng có vẻ lo lắng. Zoximov và Razumikhin càng tò mò nhìn ông khách, của cuối cùng ông ta cũng đâm ngượng.

- Tôi thiết tưởng và cũng hy vọng rằng. - Lugin lúng túng. -… rằng bức thư gửi đi hơn mười hôm nay, thậm chí đã gần hai tuần nay…

- Này ông, sao ông cứ đứng ngoài cửa thế? - Razumikhin đột ngột ngắt lời. - Nếu ông có gì cần nói chuyện thì vào đây mà ngồi, chứ không ông với Naxtaxia, hai người cứ chen nhau ở cái khung cửa ấy thì chật lắm. Naxtaxy tránh ra cho ông ấy vào! Ông vào đi ghế đây! Kìa ông lách vào đi chứ!

Anh ta nhích lùi ghế lại để chừa một khoảng hở giữa cái bàn và hai đầu gối của mình là hơi rúm người lại chờ cho khách "lách vào" qua cái khoảng hở ấy. Cái thế lúc bấy giờ khiến khách không sao từ chối được, bèn hấp tấp len qua khoảng hở chật hẹp, vướng víu, ngồi xuống ghế và đưa mắt nghi kỵ nhìn Razumikhin.

- Ông cũng đừng ngượng nghịu gì cả, - Razumikhin nói bô bô, - Rodia ốm đã năm hôm nay, mê sảng liên mlên suốt ba ngày, bây giờ thì đã tỉnh và ăn thấy ngon miệng. Đây là bác sĩ điều trị cho anh ấy, bác sĩ vừa mới khám cho anh ấy xong, còn tôi là bạn của Rodia, trước kia cũng là sinh viên, còn bây giờ thì đang làm hộ lý cho cậu ấy, ông cứ xem như không có hai chúng tôi ở đây và có việc gì cứ nói chuyện tiếp đi.

- Cảm ơn ông. Nhưng không biết tôi đến đây nói chuyện có phiền cho người ốm không - Piotr Petrovich quay sang hỏi Zoximov.

- Kh… không. - Zoximov lắp bắp. - Có lẽ ông đến còn làm cho anh ấy khuây khoả nữa - nói đoạn lại ngáp dài.

- Ồ cậu ấy tỉnh từ tu rồi, từ hồi sáng kia! - Razumikhin nói tiếp. Thái độ thân mật suồng sã của anh có vẻ thật thà và tự nhiên đến nỗi Piotr Petrovich nghĩ lại và bắt đầu cảm thấy đỡ lúng túng hơn, có lẽ một phần cũng vì cái thằng cha ăn mặc rách rưới, nói năng lấc cấc kia đã tự giới thiệu mình là sinh viên.

- Bà cụ cậu… - Lugin mở đầu.

- Hừm! - Razumikhin hắng giọng một tiếng rõ to. Lugin ngơ ngác nhìn anh.

Không có gì đâu, tôi chỉ… thế thôi; ông cứ nói đi!

Lugin so vai.

- Bà cụ cậu có viết cho cậu một bức thư trước khi tôi lên đường đến đây. Lên đến đây, tôi cố ý nán lại mấy ngày không đến thăm cậu để cho thật chắc là cậu đã biết rõ mọi việc; nhưng nay tôi rất ngạc nhiên khi thấy rằng…

- Tôi biết, tôi có biết? - Raxkonikov đột ngột cắt ngang, vẻ hết sức bực bội. - Ông là chú rể chứ gì? Tôi biết rồi? Thôi, thế là đủ!

Piotr Petrovich giận lăm rồi, nhưng vẫn làm thinh. Ông ta cố nghĩ gấp xem như thế nghĩa là thế nào. Một phút im lặng trôi qua.

Trong khi đó Raxkonikov, vừa rồi hơi ngoảnh lại một chút để trả lời ông Lugin, bỗng dừng lại bắt đầu nhìn ông ta trừng trừng với một vẻ tò mò đặc biệt, dường như lúc này chàng chưa kịp nhìn kỹ, hoặc trên người ông ta có thêm một cái gì mới mẻ khiến chàng chú ý: chàng còn cố ý nhấc đầu lên khỏi gối để nhìn cho rõ. Quả nhiên, dáng dấp Piotr Petrovich có một cái gì đặc biệt đập vào mắt người ta, một cái gì như thể xác minh thêm cái danh hiệu "chú rể" mà Raxkonikov vừa tặng cho ông ta một cách quá sỗ sàng như vậy. Trước hết có thể thấy, và thấy quá rõ rằng Piotr Petrovich đã tiết sức vội vàng lợi dụng mấy ngày trú ngụ ở thủ đô để phục sức và trang điểm trong khi chờ đợi vị hôn thế, vả chăng đó cũng là một việc chính đáng không có gì đáng chê trách. Ngay cả cái ý thức tự mãn, dù có quá đáng đi nữa, về sự thay đổi hay ho vừa làm cho dung mạo mình tuấn tú hẳn lên cũng có thể dung thứ được lắm, vì Piotr Petrovich nay đang ở vào địa vị một chàng rể. Áo quần ông ta đều vừa mới lấy ở hiệu may ra, và tất cả đều tươm tất, hoạ chăng chỉ có một điểm nhỏ là mọi thứ đều mới quá và phô bày quá rõ một mục đích nhất định. Ngay cả cái mũ dạ tròn mới tinh, bảnh bao của ông cũng để lộ mục đích đó Piotr Petrovich đối xử với nó một cách quá trân trọng và cầm nó trên tay một cách quá nâng niu. Ngay cả đôi găng tay màu hoa cà rất đẹp, một đôi găng Jouvin chính hiệu cũng cho thấy rõ điều đó, dù chỉ xét riêng một điểm là chủ nhân không mang nó vào, mà chi cầm trên tay để phô trương. Trên y phục của Piotr Petrovich các màu tươi trẻ chiếm ưu thế. Ông ta mặc chiếc áo vét tông mùa hè xinh xắn màu nâu nhạt, chiếc quần mỏng màu vàng tươi và chiếc gi-lê cùng màu, một chiếc áo sơ-mi bằng hàng mịn vừa mới mua, trên cổ thắt chiếc cà vạt bằng nhiễu hết sức mỏng có sọc hung, và đáng mừng hơn cả là các thứ đó đều rất ăn ý với vẻ mặt Piotr Petrovich. Khuôn mặt ông ta khá tươi tắn và còn có thể gọi đẹp nữa, dù không có những trang phục kia trông cũng đã có vẻ trẻ hơn là cái tuổi bốn mươi lăm của ông. Hai bộ râu má mầu thẫm tỉa thành "kôt-lét" (thịt băm viên) đánh viền hai bên mặt một cách dễ ưa phía dưới để rậm đóng khung lấy cái cằm cạo nhẵn, trông rất đẹp mắt. Ngay cả bộ tóc, chỉ hơi lốm đốm hoa râm, mới uốn và chải ở hiệu cắt tóc ra, cũng không phải vì thế mà có cái vẻ lố bịch hay ngốc nghếch của những lộ tóc mới uốn nói chung, vốn thường làm cho người ta giống hệt như một chú rể người Đức. Nếu trong cái vẻ mặt trang trọng và khá đẹp này quả có một cái gì khó chịu khả dĩ gây ác cảm, thì đó là do nhưng nguyên nhân khác. Sau khi ngắm nghía ông Lugin một cách khiếm nhã, Raxkonikov mỉm một nụ cười chua chát, ngả đầu xuống gối và lại ngước mắt nhìn lên trần nhà như cũ.

Nhưng ông Lugin đã vững tâm lại và hình như đã nhất quyết tạm thời không để tâm đến những thái độ kỳ quặc ấy.

- Tôi rất lấy làm tiếc rằng phải gặp cậu trong một tình trạng như thế này, - Ông ta gượng gạo lên tiếng để chấm dứt phút im lặng, - Giá tôi biết cậu ốm, tôi đã đến đây sớm hơn. Nhưng chắc cậu cũng biết, tôi bận quá! Hơn nữa tôi lại có một công việc rất quan trọng ở Viện nguyên lão với tư cách trạng sư, đó lá chưa nói đến nlững nỗi lo âu mà chắc cậu cũng có thể biết. Tôi đang chờ gia dình cậu, nghĩa là bà cụ và cô em cậu, chỉ nay mai sẽ lên đây.

Raxkonikov cựa mình và toan nói một câu gì, nhưng mặt chàng hơi lộ vẻ xúc động. Piotr Petrovich ngưng lại để nhường lời, nhưng chẳng thấy chàng nói gì, ông ta lại nói tiếp.

- Chỉ nay mai thôi. Tôi đã kiếm cho hai người một chỗ ở tạm.

- Ở đâu? - Raxkonikov hỏi khẽ.

- Gần đây thôi, nhà của ông Bakaleyev.

- À ở phố Voznexkaya, - Razumikhin nói xen vào, có hai gác xép ngăn thành phòng trọ, do lão lái buôn Yusin cho thuê. Tôi đã có lần đến đấy.

- Vâng, phòng trọ…

- Tởm vô cùng, vừa bẩn vừa hôi, mà lại là một nơi rất khả nghi; đã xảy ra lắm chuyện xăng bậy ở đây, người ở trọ thì thật là ô hợp… Tôi cũng đã ghé vào đấy nhân một chuyện lôi thôi. Dù sao tiền thuê phòng cũng rẻ.

- Dĩ nhiên tôi không thể nào thu thập được nhiều tài liệu như thế, vì tôi cũng mới đến đây thôi! - Piotr Petrovich nói, giọng hơi khó chịu, - nhưng dù sao đây cũng là hai căn buồng rất sạch sẽ, vả lại cũng chỉ ở tạm một thời gian ngắn… tôi đã tìm được chỗ ở chính thức, nghĩa là chỗ ở sau này của chúng tôi, - Ông ta quay sang Raxkonikov, - hiện nay đang được sửa sang lại: còn bây giờ thì chính tôi cũng đành chịu ở chật trong một phòng trọ cách đây có mấy bước, ở nhà bà Lippevekzen, ở chung với một ông bạn trẻ của tôi là Andrey Xemionovich Lebeziatnikov - chính ông ta chỉ cho tôi nhà trọ của ông Bakalaiev.

- Lebeziatnikov à? - Raxkonikov thong thả buông từng tiếng, như thể đang cố nhớ lại điều gì.

- Câng, Andrey Xemionovich Lebeziatnikov, làm việc ở bộ. Cậu có biết ạ?

- Vâng… không. - Raxkonikov đáp.

- Xin lỗi cậu, nghe cậu hỏi lại tôi lại tưởng cậu có quen. Trước kia tôi làm giám hộ cho ông ấy - một người rất dễ mến… và theo kịp phong… Tôi rất thích tiếp xúc với thanh niên: qua họ có thể biết được những cái mới. - Piotr Petrovich nhìn qua cả ba người một lượt, lòng khắp khởi hy vọng.

- Về phương diện nào? - Razumikhin hỏi.

- Về phương diện quan trọng nhất, có thể nói như thế, về thực chất của vấn đề, - Piotr Petrovich đáp, có vẻ mừng rỡ vì câu hỏi ấy. - Các ông ạ, tôi đã mười năm nay không ghé Petersburg. Tất cả những cái mới, những cuộc cải cách, những tư tưởng mới của chúng ta đều có tiếng vang ở các tỉnh; nhưng muốn thấy cho rõ và thấy cho đủ thì phải ở Petersburg mới được. Ấy, tôi bao giờ cũng nghĩ rằng chỉ có quan sát các thế hệ trẻ của chúng ta mới có thể thấy nhiều, biết nhiều hơn cả. Và cũng xin thú thật là tôi rất mừng…

- Cụ thể là về cái gì?

- Câu hỏi của ông rộng lắm. Có thể tôi nhầm nhưng tôi thấy có một quan điểm minh xác hơn, có thể nói là có nhiều óc phê phán hơn; nhiều tính chất thiết thực hơn…

- Cái đó đúng. - Zoximov buông thõng một câu.

- Đúng quái gì, làm gì có óc thiết thực. - Razumikhin vặn lại. - Có được óc thiết thực cũng khó lắm, không phải của trên trời rơi xuống đâu. Mà chúng ta thì dễ đến hai trăm năm nay không hề đụng chạm với công việc thực tế. Tư tưởng thì có lẽ nhan nhản ra, - anh quay sang Piotr Petrovich nói tiếp. - Thiện ý cùng có, tuy rất ấu trĩ; và ngay cả lòng trung thực cũng có thể kiếm ra được, mặc dầu cũng có hàng mớ những bọn bịp bợm chính danh hay ẩn danh, chứ như óc thiết thực thì dù sao vẫn không có! Của hiếm đấy.

Tôi không đồng ý với ông, - Piotr Petrovich cãi, vẻ thích thú rõ rệt. - Cố nhiên cũng có những hiện tượng quá khích, những sự lệch lạc, nhưng cũng

phải rộng lượng: sự qua khích chứng tỏ là người ta có nhiệt tình đối với công việc và cũng chứng tỏ rằng hoàn cảnh bên ngoài của công việc không thích hợp. Còn sở dĩ làm được ít là vì ít thời gian. Đó là chưa nói đến phương tiện. Theo quan điểm riêng của tôi thì cũng đã làm được ít nhiều rồi đấy: những tư tưởng mới, bổ ích; đã được phổ biến, một số tác phẩm mới bổ ích cũng đã được phổ biến, thay cho những tác phẩm mơ mộng, lãng mạn trước kia; văn học đã có một sắc thái chín chắn hơn; nhiều thành kiến có hại đã bị chế giễu và đả phá tận gốc… Nói tóm lại, chúng ta đã dứt khoát đoạn tuyệt với quá khứ, và theo tôi, đó là một việc quan trọng.

- Chỉ đọc thuộc lòng! Cốt tự giới thiệu đấy mà, - Raxkonikov bỗng buông thõng mấy tiếng.

- Sao ạ? - Piotr Petrovich không nghe ra, vội hỏi, nhưng chàng không đáp.

- Những cái đó đều đúng, - Zoximov vội xen vào.

- Ồ phải không ạ? - Piotr Petrovich nói, mắt nhìn Zoximov một cách trìu mến, đoạn quay sang Razumikhin nói tiếp, nhưng lần này đã thoáng có vẻ đắc chí vì hành diện, tưởng chừng như như thêm chút nữa ông ta đã dùng thêm mấy chữ "anh bạn trẻ" - Ông cũng phải thừa nhận rằng dù sao cũng có sự tiến hoá, hay như ngày nay người ta thường nói, có tiến bộ, ít nhất là trên quan điểm khoa học và chân lý kinh tế học.

- Sáo ngữ!

- Không ạ, không phải sáo ngữ đâu ạ! Chẳng hạn nếu trước nay người ta nói với tôi "hãy thương yêu đồng loại và tôi cùng thương yêu đồng loại, thì kết quả ra sao? - Piotr Petrovich nói tiếp, có lẽ hơi quá vội vàng, - kết quả là tôi xẻ đôi manh áo để chia cho đồng loại, và cả hai đều dở trần dở truồng đúng như câu tục ngữ Nga: "Săn hai thỏ một lúc, chỉ tổ trượt cả hai". Khoa học thì lại nói: Hãy yêu thương lấy một mình mình đã, vì trên đời này mọi thứ đều dựa trên cơ sở quyền lợi cá nhân. Chỉ yêu thương lấy bản thân mình thì việc mình sẽ chạy, mà áo cũng còn nguyên. Kinh tế học lại nói thêm là trong xã hội càng có nhiều cơ nghiệp tư nhân ổn định, nghĩa là càng có nhiều áo nguyên lành, thì nó càng có nhiều cơ sở vững chắc, và sự nghiệp chung trong xã hội lại càng được tiến hành có hiệu quả. Vì vậy trong khi chỉ mang lợi riêng cho mỗi một mình tôi mà thôi, tôi dường như cũng chính do đó mà mưu lợi cho mọi người và làm cho đồng loại của tôi có thêm được một cái gì hơn là manh áo cắt đôi, và không phải qua sự hào phóng của một vài cá nhân

lẻ tẻ, mà là do sự hưng thịnh chung của toàn thể xã hội. Một tư tưởng rất giản đơn, nhưng tiếc thay nó đến chậm quá vì bị những tâm trạng cuồng sĩ và mơ mộng che mờ đi, và thiết tưởng chỉ cần thông minh một, chút là có thể đoán được rằng…

- Ông thứ lỗi cho, tôi cũng chẳng thông mình gì đâu - Razumikhin cắt ngang một cách phũ phàng, - vì vậy xin ngừng lại ở đây là vừa. Sở dĩ tôi bắt đầu câu chuyện là có một mục đích riêng, còn như tất cả những lời tán gẫu giải sầu ấy, tất cả những sáo ngữ nhắc đi nhắc lại mãi nghe nhàm cả tai ấy, đã ba năm nay tôi ngấy lắm rồi, đến nỗi tôi không thể nào mở miệng ra nói được mà thậm chí còn thấy xấu hổ khi có ai nói những chuyện ấy trước mặt tôi. Hiển nhiên là ông đã nhanh nhẩu muốn tự giới thiệu mình với những quan diểm của mình, cái đó không có gì đáng trách, mà tôi không hề có ý trách. Chẳng qua vừa rồi tôi chỉ muốn biết rõ ông là người thế nào, vì ông cũng thấy đấy, gần đây có bao nhiêu những bọn bịp bợm thuộc đủ các loại xông vào phấn đấu cho sự nghiệp chung và đã bóp méo tất cả những gì chúng động chạm đến để kiếm lợi riêng, đến nỗi bao nhiêu cơ sự đều hỏng bét ra cả. Thôi, xin đủ!

- Thưa ông, - ông Lugin mở đầu, người uỡn thẳng lên một cách vô cùng trang trọng - Những lời lẽ khiếm nhã đó phải chăng muốn ám chỉ rằng tôi…

- Ô thôi xin ông, xin ông… Tôi đâu có dám! Thôi ạ, thế đủ rồi! - Razumikhin cắt ngang và quay phắt lại nói tiếp câu chuyện bỏ dở với Zoximov.

Piotr Petrovich cũng đủ trí thông minh để bằng lòng ngay với câu trả lời ấy. Vả chăng ông ta cũng đã quyết định là hai phút nữa sẽ ra về. Ông ta quay sang Raxkonikov, nói:

- Tôi hy vọng rằng mối quan hệ mới bắt đầu xác lập giữa chúng ta hôm nay sau kht cậu bình phục vì do những hoàn cảnh mà cậu đã rõ, sẽ càng được cũng cố thêm… Đặc biệt xin chúc cậu sức khoẻ…

Raxkonikov chẳng buồn ngoảnh lại nữa. Piotr Petrovich đứng dậy.

- Thủ phạm chắc hẳn là một người đến cầm đồ! - Zoximov quả quyết nói.

- Chắc chắn là như thế! - Razumikhin tán thành.

- Porfiri thường không để lộ ý nghĩ của mình ra, nhưng hắn vẫn hỏi cũng những người cầm đồ.

- Hỏi cung những người đến cầm đồ à? - Raxkonikov hỏi to.

- Phải, thế sao?

- Không sao cả.

- Làm sao biết được ai là người đến cầm đồ? - Zoximov hỏi.

- Lão Koch có biết một số, còn có một số nữa thì tên có ghi trên các gói đồ, lại có một số tự ý đến khai khi nghe tin.

- Chà, chắc phải là một thằng bợm già khôn ngoan và giàu kinh nghiệm? Táo bạo thật! Quả quyết thật!

- Ấy chính cái đó lại không đúng! - Razumikhin cắt ngang. - Chính cái đó làm cho các cậu lầm tuốt. Tớ thì tớ bảo là hắn không khôn ngoan, chẳng có kinh nghiệm gì hết, và chắc hẳn đây là lần đầu hắn giết người! Thử giả thiết đó là một tên thành thạo có suy tính kỹ càng, thì sẽ thấy vô lý ngay. Còn nếu giả thiết là một tên ít kinh nghiệm thì sẽ thấy là hắn chỉ nhờ ngẫu nhiên mà thoát, mà nhờ ngẫu nhiên thì việc gì chả làm được. Cậu thử cho là hắn có lẽ cũng không lường được những trở ngại nữa! Mà hắn tiến hành công việc ra sao? - Lấy mấy thứ đáng giá một vài chục rúp nhét vào túi, đâm đầu vào lục cái tráp đựng gì của mụ già, trong khi đó thì ở ngăn kéo trên của chiếc tủ ngăn, có một cái tráp dựng một nghìn năm trăm rúp toàn tiền vàng, chưa kể số bạc giấy? Hắn không biết ăn trộm, chi biết giết thôi. Lần đầu đấy, tớ bảo cậu là lần đâu hắn giết người đấy; hắn đã rối trí! Và hắn thoát không phải vì có tính toán, mà là vì tình cờ.

- Hình như đây là chuyện vụ ám sát bà quả phụ vừa xảy ra thì phải, - Piotr Petrovich xen vào nói với Zoximov lúc bấy giờ ông ta đã cầm lấy mũ và găng tay, nhưng trước khi ra về còn muốn buông thêm vài câu ý nhị nữa. Rõ ràng là ông ta đang muốn gây một ấn tượng tốt và tính ưa chưng diện đã thắng sự khôn ngoan của ông ta.

- Vâng. Ông cũng có nghe?

- Có chứ ạ, ngay cạnh nhà mà…

- Ông có biết tường tận?

- Tôi không dám nói là biết tường tận, nhưng tôi có quan tâm đến một vấn đề, có thể nói là một vấn đề toàn cục. Tôi khỏi phải nói rằng trong năm nằm gần đây, số tội ác trong tầng lớp dưới tăng lên; cũng không cần nói đến những vụ đốt nhà, cướp của diễn ra liên tiếp ở khắp nơi, đối với tôi điều kỳ lạ hơn cả là tầng các tầng lớp trên số tội ác cũng tăng lên như vậy, có thể nói là một cách song song. Nơi này thì một cựu sinh viên cướp phá một chuyến xe bưu vụ trên đường cái quan; nơi kia thì một số người có địa vị cao trong xã hội lại làm giấy tờ giả; ở Moskva lại bắt được cả một ổ làm giả phiếu quốc trái có xổ số, và trong số đầu xỏ có cả một ông giảng viên lịch sử thế giới ở đại học; ở một nơi khác, người ta giết mất một viên đại sứ của ta ở nước ngoài vì những lý do tiền bạc rất bí ẩn… và nếu bây giờ cái bà già chủ hiệu cầm đồ kia bị một người trong giới thượng lưu giết - vì bọn mu-gich không bao giờ đi cầâm đồ vàng bạc - thì biết lấy gì mà cắt nghĩa tình trạng đồi truỵ đó của một bộ phận văn minh trong xã hội ta?

- Có nhiều sự biến chuyển kinh tế… - Zoximov nói.

- Lấy gì cắt nghĩa ấy à? - Razumikhin xen vào. - Thì chính là vì quá thiếu óc thiết thực đó thôi!

- Nghĩa là thế nào ạ?

- Đấy chẳng hạn như cái vị giảng viên của ông ở Moskva ấy mà, khi họ hỏi ông ta làm giả phiếu quốc trái để làm gì, thì ông ta đáp: "Mọi người đều có những cách này nọ để làm giàu, tôi cũng muốn làm giàu cho nhanh" Tôi không nhớ nguyên văn câu trả lời, nhưng tinh thần là như thế: làm giàu cho nhanh, đừng mất gì, không phải khó nhọc! Họ đã quen ăn sẵn, ăn bám, ăn của nhai lại. Ấy, đến khi giờ đã điểm thì ai nấy đều phơi bộ mặt thật ra…

- Thế còn luân lý thì sao? Dù sao cũng có những quy tắc.

- Nhưng việc gì ông phải lo? - Raxkonikov đột nhtên xen vào. - Theo đúng như lý thuyết của ông đấy chứ còn gì nữa?

- Sao lại đúng như lý thuyết của tôi?

- Nếu cứ nhất quán phát triển những điều ông vừa tuyên truyền lúc nãy, thì

phải kết luận rằng có thể cắt cổ đồng loại…

- Xin lỗi! - Lugin kêu lên.

- Không, không phải thế! - Zoximov đệm theo.

Raxkonikov mặt tái mét, môi trên run run, thở khó nhọc.

- Cái gì cũng phải có chừng mực, - Lugin nói tiếp, giọng trịch thượng, - tư tưởng kinh tế học chưa phải là một lời khuyến khích giết người và chỉ cần giả định rằng…

- Thế có đúng là ông… - Raxkonikov lại đột ngột ngắt lời Lugin, giọng run lên vì tức giận, nhưng lại nghe như có phần hả hê, - Có đúng là ông nói với vợ chưa cưới của ông, ngay khi cô ta thuận lòng lấy ông, rằng điều ông lấy làm mừng hơn cả là… cô ta nghèo túng… bởi vì lấy một người nghèo có lợi hơn: về sau dễ bề thống trị hơn… lại có thể nói là cô ta chịu ơn ông?

- Thưa ông! - Lugin quát, sôi sục lên vì tức giận, giọng lạc hẳn đi - Thưa ông… sao lại có thể xuyên tạc ý nghĩ của người ta đi như thế! Xin ông bỏ qua cho, nhưng tôi phải nói rõ cho ông biết rằng những lời đồn đại đến tai ông, hay nói cho đúng hơn, được truyền lại cho ông, không hề có chút căn cứ nào, và tôi ngờ rằng, nói tóm lại, mũi tên này, nói tóm lại, mẹ ông… Trước đây tôi vẫn thấy rằng bên cạnh những đức tính hết sức đáng quý: mẹ ông cũng có những nét tư tưởng hơi cuồng nhiệt và lãng mạn viển vông… Thế nhưng tôi cũng không hề mảy may ngờ rằng bà ta lại có thể quan niệm và trình bày sự việc một cách sai lạc và hoang đường như vậy… và cuối cùng… cuối cùng…

- Này ông? - Raxkonikov quát lên, người nhổm hẳn lên trên gối và nhìn Lugin trừng trừng với đôi mắt sáng quắc và sắc như mũi khoan, - Này ông, bây giờ thế này nhé.

- Làm sao ạ? - Lugin dừng lại đợi, vẻ tức giận và thách thức. Hai người im lặng một vài giây.

- Thế này nhé: nếu một lần nữa ông… còn dám nói đến mẹ tôi, dù chỉ một tiếng thôi… tôi cũng sẽ quăng ngược ông xuống dưới cầu thang ngay lập tức!

- Cậu làm sao thế! - Razumikhin kêu lên.

- À ra thế! - Lugin tái mặt đi, cắn môi. - Xin ông nghe tôi nói, - Ông ta mở đầu sau một khoảng im lặng và lấy hết sức bình sinh ra để nén giận, nhưng vẫn thở hổn hển, - ngay từ lúc nãy, ngay từ phút đầu tôi đã đoán được mối ác cảm của ông, nhưng cố ý ngồi lại để biết rõ hơn nữa. Đối với một người ốm và là một người có họ hàng tôi rất sẵn lòng tha thứ, những bây giờ… đối với ông… không bao giờ tôi có thể…

- Tôi không ốm! - Raxkonikov quát.

- Càng hay!

- Ông xéo đi cho rảnh!

Nhưng Lugin đã tự mình lui ra trước khi nói dứt lời len quá cái khoảng hở giữa cái bàn với cái ghế: lần này Razumikhin đứng dậy nhường lối cho ông ta. Không nhìn ai hết, thậm chí cũng không gật đầu chào Zoximov, tuy anh ta đã cúi chào ông từ lâu mong ông để cho người bệnh nằm yên, Lugin bước ra, tay thận trọng cầm mũ ngang vai cho khỏi chạm trong khi khom lưng đi qua khung cửa. Và ngay trong cái dáng lom khom ấy người ta cũng cảm thấy như ông ta mang ra theo một nỗi căm giận ghê gớm.

- Ai lại thế bao giờ. - Razumikhin hoang mang lắc đầu nói.

- Thôi đi đi! Đi hết đi. - Raxkonikov điên dại thét lên - Có chịu để cho tao yên không nào, đồ đao phủ! Tao không sợ chúng mày! Bây giờ tao không sợ đứa nào hết! Xéo đi! Tao muốn ngồi một mình, một mình, một mình!

- Ta đi thôi! - Zoximov hất hàm bảo Razumikhin.

- Trời ơi, chả nhẽ bỏ cậu ấy một mình như thế?

- Ta đi thôi! - Zoximov cương quyết nhắc lại và bỏ ra ngoài. Razumikhin ngẫm nghĩ một lát rồi cũng chạy theo bạn.

- Nếu không nghe theo cậu ấy thì còn có thể tệ hơn nữa, - Zoximov nói khi hai người đã ra cầu thang. - Không nên khích động.

- Cậu ấy làm sao thế?

- Giá được một sự khích động nào dễ chịu thì hay biết mấy! Lúc ấy cậu ấy đã đủ sức… Cậu ạ, trong trí cậu ấy có một cái gì đấy. Một cái gì bất di bất dịch đang ám ảnh cậu ta… Tớ sợ cái đó lắm, chính thế đấy!

- Chắc là cái lão kia chứ gì, Piotr Petrovich ấy mà! Qua câu chuyện, tớ biết lão ta sắp lấy cô em cậu ấy, và ngay trước khi ốm cậu ấy có nhận được một bức thư về chuyện này đấy!

- Phải, chính ma quỷ dẫn lão ấy đến đây; có lẽ lão đã làm hỏng hết. Nhưng cậu có nhận thấy là cậu ấy dửng dưng với mọi việc, nói chuyện gì cậu ấy cũng làm thinh, chỉ trừ có một điểm, hễ động đến là cậu ấy lồng lên; vụ giết người ấy…

- Phải, phải! - Razumikhin xác nhận, - tớ có nhận thấy! Cậu ấy rất quan tâm, lại có vẻ sợ. Là vì ngay hôm cậu ấy ốm ở quận cảnh sát người ta đã làm cậu hoảng lên, cậu ấy ngất đi đấy.

- Tối nay cậu kể tôi nghe tỉ mỉ nhé, rồi tôi sẽ nói cho cậu biết cái này. Cậu ấy có những cái làm cho tôi rất quan tâm, rất quan tâm! Nửa giờ nữa tôi sẽ đến xem sao… Bây giờ thì không bị viêm não nữa đâu.

- Cảm ơn cậu nhé? Tròng thời gian ấy tôi sẽ đợi ở nhà Pasenka và sẽ nhờ Naxtaxia quan sát cậu ấy.

Raxkonikov ngồi lại một mình, sốt ruột, và lo lắng nhìn Naxtaxia; nhưng chị ta vẫn nấn ná mãi không chịu ra cho.

- Bây giờ cậu uống nước trà chứ? - Naxtaxia hỏi.

- Sau hẵng hay Tôi muốn ngủ, chị ra đi.

Chàng quay phắt vao trong; Naxtaxia lui ra.

**6.**

Nhưng chị ta vừa ra khỏi thì chàng vùng dậy, cài cửa lại, mở cái gói của Razumikhin vừa đem đến lúc nãy anh ta đã buộc lại cẩn thận, và bắt lầu mặc áo quần. Lạ thay, chàng bỗng như đã hoàn toàn bình tĩnh; không còn trạng

thật dở mê dở tỉnh như ban nãy, cũng không còn tâm trạng lo sợ hoảng hốt như trong suốt thời gian vừa qua. Đây là giây phút đầu của một trạng thái điềm tĩnh kỳ lạ, đột ngột. Cử động của chàng chính xác và dứt khoát, nhìn qua có thể thấy rõ một chủ định rõ ràng. "Hôm nay, ngay hôm nay!" - Chàng lẩm bẩm một mình. Tuy chàng cũng hiểu là mình còn yếu, nhưng tinh thần chàng căng thẳng đến mức điềm tĩnh hẳn, với một chủ định bất di bất dịch, đã cho chàng thêm sức mạnh và lòng tự tin; dù sao chàng cũng hy vọng là sẽ không ngã khuỵu ra giữa phố. Mặc xong các thứ áo quần mới mua, chàng đưa mắt nhìn xấp bạc để trên bàn, nghĩ ngợi một lát và cầm đút vào túi. Có cả thấy hai mươi lăm rúp. Chàng lấy luôn cả mấy đồng tiền đông của Razumikhin mua áo quần còn thừa lại. Rồi chàng lặng lẽ nhấc móc cửa lên, ra khỏi phòng, xuống thang gác và hé nhìn vào gian nhà bếp mở toang:

Naxtaxia đứng quay lưng lại phía chàng, đang khom lưng thổi ấm lò cho bà chủ. Chị ta không nghe thấy gì. Vả lại ai có thể dè rằng chàng lại bỏ đi ra ngoài? Một phút sau chàng đã ra phố.

Lúc ấy khoảng tám giờ, mặt trời sắp lặn. Khí trời vẫn ngột ngạt như cũ, nhưng chàng vẫn thèm thuồng hít thở làn không khí hôi hám, bụi bám bị phố phường nung nóng lên. Chàng bắt đầu thấy hơi chóng mặt; một sức mạnh man rợ bỗng ánh lên trong đôi mắt đỏ ngầu và trên gương mặt gầy gò, vàng võ của chàng.

Chàng không biết đi đâu, và cũng không nghĩ đến vấn đề mà chàng chỉ biết có một điều là "phải chấm dứt hẳn cái đó ngay hôm nay một lần cho xong đi, ngay bây giờ: nếu không thì chàng không muốn về nhà nữa, vì chàng không muốn sống như thế này". Chấm dứt thế nào? Chấm dứt cái gì? Chàng không hề biết mà cũng không buồn nghĩ. Chàng xua đuổi ý nghĩ ấy đi: nó dày vò chàng khổ sở quá. Chàng chỉ cảm biết rằng cần phải làm sao cho mọi việc đều thay đổi hẳn, bằng cách này hay cách khác, "Dù có sao cũng mặc", chàng tuyệt vọng nhắc đi nhắc lại với một lòng tự tin và quả quyết bất di bất dịch, theo thói quen cũ, chàng đi về phía Chợ hàng Rơm theo con đường chãng vẫn đi dạo những lần trước.

Chưa đến Chợ hàng Rơm, trên vỉa hè ở trước mặt một cửa hiệu buôn nhỏ có một người trẻ tuổi, tóc đen đang chơi phong cầm quay một điệu nhạc tình tứ, đệm theo một người con gái trạc mười lăm tuổi đứng hát ở trước mặt hắn. Người con gái ăn mặc như một tiểu thư, váy xoè áo khoác ngang lưng, găng và mũ lật có cắm một cái lông chim màu lửa, tất cả các thứ đó đều đã cũ và sờn. Với giọng hát tầm thường, hơi rè nhưng khá to và nghe cũng êm tai, cô

ta hát một bài tình ca trong khi chờ đợi một, đồng hai cô-pếch trong cửa hiệu vứt ra. Raxkonikov dừng lại bên cạnh cùng với hai ba người khác, nghe một lắt, rút trong túi ra một đồng năm cô-pếch đặt vào bàn tay người con gái.

Người con gái dừng phắt ngay lại ở nốt cao nhất và rung cảm nhất của bài ca như thể có ai lấy dao chém đứt ngang, rồi quát bảo người quay đàn: "thôi!", và cả hai khệnh khạng đi sang cửa hiệu khác.

- Ông thích nghe hát rong không? - Raxkonikov bỗng hỏi một người qua đường đã có tuổi đang đứng cạnh chàng, trông có vẻ như một người đi bát phố. Hắn ngơ ngác nhìn chàng tỏ vẻ ngạc nhiên. Raxkonikov nói tiếp nhưng lại có vẻ như tuyệt nhiên không nói đến chuyện hát rong:

- Tôi thích nghe tiếng hát có đệm phong cầm quay trong một buổi chiều mùa thu lạnh lẽo, âm u và ướt át, phải ướt át mới được, khi mọi người qua đường đều có những bộ mặt xanh xao, ốm yếu; hay hơn nữa là khi có tuyết ấm rơi, rơi thẳng xuống vì lặng gió, và ánh đèn hơi chiếu mờ mờ qua làn tuyết.

- Tôi không biết ạ… Ông thứ lỗi cho… - người kia nói lắp bắp, chàng sợ vì câu hỏi cũng như cái vẻ kỳ quặc của Raxkonikov và bỏ đi sang bên kia đường.

Raxkonikov đi thẳng và ra đến Chợ hàng Rơm, chỗ cái góc mà hôm trước hai vợ chồng lão tiểu thương nói chuyện với mụ Lizaveta, nhưng lúc bấy giờ họ không ngồi đấy. Nhận ra chỗ cũ, chàng dừng lại, nhìn quanh quất rồi hỏi một chàng thanh niên mặc áo đỏ đang đứng ngáp ở trước cửa một hiệu bán bột.

- Ở góc này vẫn thường có hai vợ chồng ông gì ngồi bán hàng phải không?

- Ai mà chả ngồi đây bán hàng. - chàng thanh niên đáp, mắt khinh khỉnh nhìn Raxkonikov từ đầu đến chân.

_ Ông ta tên là gì?

- Cha mẹ đặt tên gì thì ông ta tên như thế!

- Anh có phải người Zaraisk không, trấn nào? - Chàng thanh niên lại nhìn Raxkonikov.

- Thưa ngài, chỗ chúng tôi không phải là trấn, mà là huyện, chỉ có anh tôi được đi đây đi đó thôi, còn tôi thì ngồi nhà, cho nên không biết ạ… Thưa ngài rộng lòng tha thứ cho.

- Trên gác kia là quán ăn à?

- Tiệm rượu đấy, có cả bàn bi-a, lại có mấy nàng công chúa nữa - Húi!

Raxkonikov đi qua quảng trường. Bên kia, ở một góc phố, có một đám người rất đông, toàn là nông dân cả. Chàng len vào chỗ đông nhất, vừa đi vừa nhìn vào mặt những người đứng quanh. Không hiểu tại sao chàng thấy thèm nói chuyện với bất cứ ai. Nhưng đám nông dân không để ý đến chàng, cứ túm năm tụm ba nói chuyện nhao nhao lên với nhau. Chàng đứng lại ngẫm nghĩ một lát rồi đi sang phải, men theo vỉa hè về phía đại lộ V. Đi quá một khoảng trống, chàng bước vào một ngõ hẻm…

Trước kia chàng cũng hay đi qua ngõ này. Đó là một ngõ hẻm ngắn gấp khúc dẫn từ quảng trường đến phố Xadovaya. Gần đây còn có cái gì thu hút chàng lang thang đến những nơi này mỗi khi chàng tự dưng thấy tởm lợm, "cho nó tởm lợm thêm". Còn bây giờ thì chàng bước đi, không suy nghĩ gì hết. Ở đây có một ngôi nhà lớn chứa toàn những tiệm ăn, tiệm uống, cứ chốc chốc lại thấy mấy người đàn bà ở trong các tiệm ấy chạy ra, ăn mặc như khi chạy sang nhà bên cạnh: đầu để trần, chỉ mặc áo dài mỏng. Ở vài ba nơi họ xúm lại trên vỉa hè thành từng tốp, nhất là cạnh những bậc thang dẫn xuống các gian nhà hầm, ở đấy cứ bước xuống hai bậc cấp là có thể vào đến những nơi rất vui thú, lúc bấy giờ, trong một nơi như vậy đang có tiếng reo hò đập phá ầm ĩ vang ra khắp phố, tiếng đàn ghi-ta, tiếng hát hò nhộn nhịp vui vẻ. Một tốp đàn bà khá đông chen chúc ở lối vào; mấy người khác ngồi ở bậc thềm hay trên vỉa hè, mấy người nữa đang đứng nói chuyện. Gần đấy, giữa phố có một thằng lính say bước lảo đảo, mồm ngậm thuốc lá, vừa đi vừa chửi rủa; có lẽ hắn đang muốn đi đâu đấy, nhưng dường như đã quên mất là mình muốn đi đâu. Một thằng khố rách áo ôm đang chửi nhau với một thằng khố rách áo ôm khác và một gã say bí tỉ nằm ềnh ra chắn ngang đường.

Raxkonikov dừng lại cạnh tốp đàn bà đông nhất. Họ đang nói chuyện oang oang; cả bọn đều mặc áo vải hoa, đi giày da dê và để đầu trần. Có người tuổi quá bốn mươi, nhưng cũng có người chỉ độ mười bảy, mắt họ hầu hết đều sưng bầm.

Chàng tự dưng thấy ham thích tiếng hát hò và đập phá ở dưới kia… giữa

những tiếng cười, tiếng rú, có thể nghe vẳng lên một giọng hát the thé có đàn ghi-ta đệm theo, và tiếng gót giày dậm côm cốp của một người nào đang nhảy nhót điên cuồng lên theo nhịp hát. Chàng chăm chú lắng nghe, vé lầm lỳ và đăm chiêu, tò mò nghển cổ dòm vào cửa.

*Anh của em chóng ngoan,*

*Chớ đánh em mà oan!*

Giọng hát vẫn the thé lên. Raxkonikov háo hức cố nghe cho rõ lời ca - làm như thế đó là điều quan trọng nhất đối với chàng.

"Hay là ta vào? - chàng nghĩ. - Họ đang cười đùa! Vì họ say. Hay là ta cũng uống cho thật say?"

- Ông anh không vào à? - Một người con gái đứng trong đám kia hỏi, giọng nghe khá vang và chưa khan hẳn. Cô ta hãy còn trẻ, và là người duy nhất trong bọn trông không đến nỗi tởm.

- Cô em xinh nhỉ? - chàng vừa đáp vừa ngẩng lên nhìn cô ta.

Cô ta mỉm cười, rất thích chí vì câu tán tỉnh này.

- Ông anh cũng xinh lắm, - cô ta nói.

- Gay quá! - một cô khác nói giọng ồ ồ. - Mới ở nhà thương ra à?

- Hình như có cả con gái nhà quan nữa đấy, thế nhưng mũi vẫn hếch như thường! - một người mu-gích vừa mới đến bỗng nói xen vào, hắn say chuếnh choáng, áo chẽn mở phanh, mồm ngoác ra cười ranh mãnh.

- Vui chưa kìa? - hắn nói tiếp.

- Đã đến thì vào đi nào!

- Tôi vào chứ, cô em ạ! - Hắn xồng xộc bước xuống.

Raxkonikov bỏ đi.

- Ông anh! - cô gái gọi với theo chàng.

- Cái gì?

Ả đâm ngượng:

- Ông anh ạ, giá em được gần ông anh một vài giờ thì em sung sướng quá, nhưng bây giờ trước mặt ông anh không hiểu sao em ngượng lắm. Công tử cho em sáu cô-pếch uống rượu đi.

Raxkonikov móc túi hú hoạ lấy ra mấy đồng tiền có được ba đồng năm cô-pếch.

- Ôi, ông anh hào phóng quá!

- Cô tên gì?

- Ông cứ hỏi Duklida.

- Thật quá quắt lắm, - một cô khác trong bọn bắt đầu nhìn Duklida nói. - Đời thuở ai lại đi xin tiền cái lối ấy bao giờ! Tớ thì tớ chết thẹn mất…

Raxkonikov tò mò nhìn người vừa nói câu ấy. Đó là một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, mặt rỗ hoa thâm tím cả lên: môi trên sưng vều. Cô ta chê trách bạn một cách điềm tĩnh và nghiêm trang.

"Không biết mình có đọc ở đâu, - Raxkonikov nghĩ thầm trong khi dời bước, - không biết mình có đọc ở sách nào có đoạn nói một người bị xử tử hình, một giờ trước khi chết, có nói hay nghĩ rằng ví thử có phải sống ở một nơi nào cao ngất, trên một tảng đá hẹp chỉ vừa đặt hai bàn chân, còn xung quanh là vực thẳm, là đại dương, là bóng đêm vô tận, cô đơn vĩnh viễn và bão táp không cùng, và cứ phải đứng co ro như thế suốt đời. Chẳng nghìn năm, mãi mãi, thì thà sống như thế vẫn còn hơn là phải chết bây giờ! Miễn sao được sống, sống và sống! Sống thế nào cũng được, miễn là sống! Đúng quá! Trời ơi, đúng quá đi mất! Con người thật hèn mạt! "Và hèn mạt thay kẻ nào vì thế mà bảo con người hèn mạt" - chàng nghĩ thêm sau một phút.

Chàng rẽ sang một phố khác. A, "Lâu đài pha lê": Hồi nẫy Razumikhin có nói đến "Lâu đài pha lê". Thế nhưng vừa rồi mình muốn cái quái gì nhỉ. À phải, đọc báo! Zoximov nói là hắn có đọc trong mấy tờ báo.

- Có báo không? - chàng hỏi khi bước vào một quán rượu khá rộng rãi và sạch sẽ gồm có mấy gian phòng hơi vắng khách. Vài ba người khách đang uống nước trà, và trong một gian phòng mãi tít ở trong cùng có một tốp khoảng bốn người đang ngồi uống sâm-banh. Raxkonikov thấy hình như trong số đó có Zamiotov, nhưng vì xa quá khó lòng trông rõ mặt.

"Kệ xác hắn!" - chàng nghĩ thầm.

- Ông dùng vodka ạ? - người hầu bàn hỏi.

- Cho trà ra đây. Với lại đem cho ta mấy tờ báo ra trong khoang năm hôm gần đây, ta sẽ cho tiền uống rượu.

- Vâng ạ. Báo hôm nay đây ạ. Ngài dùng thêm *vodka* chứ ạ?

Báo cũ và trà đã mang lên. Raxkonikov ngồi vào bàn và bắt đầu tìm: "Izler - Izler - Người Aztek - Người Aztk - Izler - Bartola - Masimo - Người Aztek - Izler. À, đồ quý! À tin hàng ngày đây rồi: một người đàn bà ngã cầu thang - một lão lái buôn chết thiêu vì rượu - một đám cháy ở Bãi Cát - một đám cháy ở phố Petersburg - lại một đám cháy ở phố Petersbung - lại một đám cháy ở phố Petersburg - Izler - Izler - Izler - Massimo… Á, đây rồi…"

Cuối cùng chàng đã tìm ra, và bắt dầu đọc. Những giòng chữ cứ nhảy nhót trước mắt, tuy vậy chàng cũng đọc hết được "tin tức" ấy và háo hức tìm những tin bổ sung mới nhất ở các số sau. Tay chàng run bắn lên vì sốt ruột trong khi lần giở mấy tờ báo. Chợt có ai ngồi xuống bên cạnh, ngay ở bàn chàng. Chàng liếc nhìn sang: Zamiotov, đúng cái anh chàng Zamiotov đó, cũng vẫn cái bộ dạng ấy, vẫn những chiếc nhẫn, những sợi day chuyền, với cái đường ngôi rẽ đôi mớ tóc quăn xức dầu trơn mình mặc chiếc gi-lê bảnh bao, chiếc áo đuôi tôm hơi sờn, và chiếc sơ-mi mặc đã hơi lâu không giặt, hắn đang vui, hay ít nhất hắn cũng mỉm cười vui vẻ và xuề xoà, gương mặt ngăm ngăm đen của hắn hơi bừng lên vì men rượu sâm-banh.

- Kìa! Anh ở đây à? - hắn mở đầu, vẻ bỡ ngỡ, giọng thân mật như thể đã quen chàng từ đời nảo đời nào. - thế mà mới hôm qua Razumikhin còn nói với tôi là anh vẫn chưa tỉnh, lạ thật! Tôi có đến anh.

Raxkonikov đã biết là hắn sẽ đến. Chàng gạt ngay tờ báo ra và quay về phía Zamiotov cười nụ, và qua nụ cười của chàng có thể thoáng thấy một tâm trạng sốt ruột bực tức.

- Tôi biết là anh có đến - chàng đáp, - Tôi có nghe nói. Anh có đi tìm chiếc tất… Thế anh có biết không. Razumikhin chết mệt với anh rồi đấy, cậu ấy bảo là anh với cậu ấy có đến nhà Lizaveta Ivanovna, người mà anh đã ra sức che chở hôm ấy: anh nháy trung uý thuốc súng, nhưng ngài trung uý vẫn không hiểu cho: Anh nhớ chứ? Sao lại không hiểu nhỉ - sự việc rõ quá rồi còn gì.

- Anh chàng nhộn thật!

- Thuốc súng ấy à?

- Không, bạn anh ấy, Razumikhin.

- Anh sướng thật đấy, Zamiotov ạ; tha hồ lui tới những chỗ khoái nhất, không hề phải nộp thuế. Vừa rồi ai thết anh sâm-banh đấy?

- Đấy là chúng tôi… cùng uống với nhau đấy chứ… Sao lại phải có ai thết?

- Thù lao mà! Dịp nào anh chả lợi dụng? - Raxkonikov cười phá lên - Không sao, anh bạn ạ, không sao! - chàng vừa nói thêm vừa vỗ vai Zamiotov, tôi nói thế không phải vì có ác ý gì, mà chỉ là chỗ bạn bè thân thiết đùa chơi thế thôi, như cái anh thợ sơn nhà anh khi đánh thùm thụp vào người thằng Mitka ấy tr0ng vụ ám sát mụ già ấy mà.

- Sao anh lại biết?

- Có lẽ tôi còn biết nhiều hơn anh nữa đấy.

- Trông anh lạ quá… Chắc anh còn ốm nặng, đáng lẽ anh không nên đi chơi mới phải.

- Anh thấy tôi có vẻ kỳ lạ à?

- Vâng. Anh đọc báo đấy à?

- Đọc báo!

- Họ viết nhiều về các vụ hoả hoạn lắm.

- Không, tôi không đọc những tin hoả hoạn.

Chàng nhìn Zamiotov, vẻ bí mật; một nụ cười ngạo nghễ lại làm cho môi chàng méo xệch đi:

- Không, tôi không đọc tin hoả hoạn, - chàng nháy mắt với Zamiotov nói tiếp - Thôi thú đi, anh bạn trẻ: anh rất nóng lòng muốn biết tôi đọc gì, phải không?

- Có muốn gì đâu, tôi hỏi thế thôi. Chả nhẽ không được hỏi? Sao anh cứ…

- Này, anh là người có học, có chữ nghĩa đấy chứ?

- Tôi học đến lớp sáu trung học(1), - Zamiotov đáp giọng khá hãnh diện.

- Lớp sáu à! Cà anh bạn thân mến của tôi! Đầu rẽ ngôi, tay đeo nhẫn - một con người giàu có? Chà, cậu bé đáng yêu thật! Nói đến đây Raxkonikov phá lên cười ha hả, mồm chõ thẳng vào mặt Zamiotov, hắn né ra xa, không phải vì khó chịu mà vì quá ngạc nhiên.

- Xì người đâu mà kỳ quái! - Zamiotov nhắc lại, vẻ rất nghiêm trang. - Tôi có cảm tưởng là anh hãy còn mê sảng.

- Tôi mà mê sảng? Anh nói bậy, anh bạn trẻ ạ? Tôi kỳ quặc lắm hả? Tôi đáng cho anh chú ý lắm phải không? Đáng chú ý chứ gì?

- Đáng chú ý.

- Chú ý xem tôi đọc gì, tôi tìm cái gì hẳn? Tôi chả bảo đưa ra cả một mớ báo thế này kia mà! Khả nghi lắm, hả?

- Anh cứ nói đi xem.

- Anh vểnh tai lên đấy à?

- Vểnh cái gì?

- Rồi tôi sẽ nói cho anh biết lad vểnh tai để làm gì anh bạn ạ, tôi tuyên bố với anh… không, tốt hơn là tôi xin "thú nhận"… Không, chưa đúng, phải là "tôi xin cung khai", còn anh thì "lập biên bản" - thế đấy! Vậy tôi xin cũng

khai rằng tôi có đọc, có quan tâm… tìm tòi… - Raxkonikov nheo nheo đôi mắt, chờ đợi - tôi muốn tìm tòi, cho nên mới đến đây, tôi muốn biết về vụ ám sát mụ già chủ hiệu cầm đồ - cuối cùng, chàng nói khẽ gần như thì thào, mặt dí sát vào mặt Zamiotov. Zamiotov nhìn chàng trừng trừng, không nhúc nhích, không né ra. Điều về sau khiến Zamiotov lấy làm lạ nhất là suốt một phút đồng hồ họ đã im lặng nhìn nhau như thế.

- Thế thì sao, anh đọc cái gì? - Zamiotov bỗng băn khoăn và sốt ruột quát lên. - Việc gì đến tôi đọc thì đã làm sao?

- Chính cái mụ già này, - Raxkonikov tiếp, vẫn nói thì thào và vẫn không nhúc nhích khi nghe tiếng quát của Zamiotov, - chính mụ già mà các anh đã nói chuyện ở quận cảnh sát khi tôi ngất đi, anh có nhớ không nào? Sao, bây giờ anh hiểu rồi chứ?

- Thế là cái gì? Sao lại… "hiểu"? - Zamiotov nói, trong bụng hơi hoảng.

Gương mặt nghiêm trang và lạnh lùng của Raxkonikov biến sắc hẳn đi trong giây lát rồi chàng bỗng cười phá lên như lúc nãy, như thể không còn chút khả năng tự chủ nào nữa. Và trong giây lát chàng sực nhớ lại rõ nét lạ lùng cái cảm giác hôm nào chàng cầm rìu đứng sau tấm cửa trong khi cái móc rung lên bần bật và hai người đứng trước cửa tức giận chửi bới. Còn chàng thì chợt nảy ra ý muốn quát mắng họ, lè lưỡi ra trước mặt họ, trêu gan họ và cất tiếng cười thật to, thật to!

- Anh điên rồi, hay là… - Zamiotov nói rồi bỗng ngừng bặt, như thể choáng người đi vì một ý nghĩ đột ngột nảy ra trong óc.

- Hay là? "Hay là" cái gì? Nào, cái gì? Nói đi xem nào.

- Có gì đâu - Zamiotov bực bội đáp, - chỉ nhảm!

Cả hai lặng thinh. Sau trận cười đột ngột, Raxkonikov bỗng trở nên đăm chiêu và ủ dột. Chàng chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm đầu, hình như chàng đã quên hẳn Zamiotov. Im lặng kéo dài khá lâu.

- Sao anh không uống trà đi? Nguội hết, - Zamiotov nói.

- Hả? Cái gì? Trà ấy à? À phải… - Raxkonikov cầm chén lên uống một ngụm, bỏ vào mồm một miếng bánh. Rồi đưa mắt nhìn Zamiotov chàng

bỗng như chợt nhớ ra hết và định thần lại: lập tức gương mặt chàng trở lại với vẻ ngạo nghễ như ban nãy. Chàng tiếp tục uống nước trà:

- Thời buổi này những bọn gian phi mọc lên nhan nhản, - Zamiotov nói - Cách đây không lâu trong tờ "Tin tức Moskva" có đăng tin bắt được cả một bọn giả mạo. Chúng nó có cả một hội kín, chúng làm giấy bạc.

- Ờ, đã lâu rồi còn gì! Tôi đọc đã cách đây một tháng, - Raxkonikov điềm tĩnh trả lời - thế theo anh đó là một bọn gian phi? - chàng cười nhạt nói thêm.

- Chứ còn gì nữa!

- Bọn ấy à? Bọn ấy là một lũ nhãi nhép chứ gian phi gì! Hàng năm chục người họp nhau lại để làm một việc như thế! Ai lại làm ăn kiểu ấy bao giờ? Ba người cũng đã là nhiều rồi, mà trong bọn, người này cũng phải biết chắc bụng dạ người kia hơn cả chính bản thân mình! Nếu không thì chỉ cần một người uống rượu say nói ba hoa dăm câu là công chuyện vỡ lở hết? Chỉ là một bọn nhãi nhép! Chúng nó dùng những người không tin cẩn đem tiền giả ra đổi ở các kho bạc, việc như thế mà bạ ai cũng giao. Cứ thử cho là cái bọn nhãi kia làm ăn trót lọt, mỗi đứa đổi được một triệu bạc, thế rồi sao nữa? Còn cả đời người kia mà? Suốt đời đứa này vẫn lệ thuộc vào đứa kia, cứ lo nơm nớp là một đồng loã sẽ tiết lộ, thế thì thà thắt cổ mà chết! Nhưng đằng này đổi tiền chúng cũng không biết đổi kia: ra kho bạc đổi năm nghìn, mà tay run lẩy bẩy. Đếm lại được bốn nghìn, còn một nghìn nữa thì không đếm, chỉ chực bỏ túi đi cho nhanh. Thế là người ta sinh nghi. Mọi việc đều hỏng bét chỉ vì một thằng ngốc? Sao lại có thể như thế được?

- Sao lại có thể run tay ấy à? - Zamiotov đáp, - có thể lắm chứ. Tôi thì tôi tin chắc là có thể lắm. Có khi người ta không tự chủ được.

- Không tự chủ được à?

- Thế còn anh, chắc anh tự chủ được?

- Không, tôi thì chịu? Chỉ vì một trăm bạc tiền thưởng mà đi làm một việc ghê gớm như vậy! Làm bạc giả đi đổi, mà đi đâu kia chứ - đi đến nhà ngân hàng: ở đấy họ còn lạ gì những cái trò ấy nữa, - không, tôi sẽ cuống lên mất. Thế anh thì sao, liệu có cuống không?

Raxkonikov bỗng dưng lại thấy muốn "thè lưỡi" ra quá chừng. Sống lưng chàng gây gấy lên trong khoảng mấy phút.

- Giá phải tay tôi thì tôi không làm như thế - chàng mở đầu xa xôi. Tôi sẽ đi đổi tiền như thế này: xấp bạc thứ nhất tôi sẽ đếm đi đếm lại đến bốn lần, hết đếm xuôi lại đếm ngược, xem kỹ từng tờ một, rồi mới đếm sang xấp thứ hai; đếm được nửa xếp thì ngừng lại rút ra một tờ năm mươi rúp giơ ra ánh sáng soi thử, lật ngược lại soi lần nữa - bạc giả chăng? "Ngại lắm" tôi sẽ nói thế - tôi có người bà con vừa mất toi hăm nhăm rúp như thế đấy"; thế rồi tôi sẽ kể chuyện này ra. Đến khi đếm sang xấp thứ ba thì: à khoan, xin lỗi, hình như xấp thứ hai tôi đếm chưa kỹ ở chỗ bảy trăm, nghi lắm, thế là bỏ xấp thứ ba đấy, đếm lại xấp thứ hai, - Ấy cứ thế mà đếm cho hết năm xấp năm nghìn.

Xong xuôi đâu đấy, lại rút ở xấp thứ năm và xấp thứ hai ra mỗi xấp một tờ, lại giơ lên coi, lại ngờ ngợ, "ông làm ơn đổi cho tờ này" - làm cho lão ngồi quầy phải toát mồ hôi hột ra mới thôi, đến nỗi hắn chi mong sao tôi buông tha hắn ra cho chóng? Rồi đến khi xong xuôi đâu đấy tôi mới đi ra, mở cửa… À quên, xin lỗi, lại quay vào, lại hỏi han này nọ cho rõ; tôi thì tôi làm như thế đấy!

- Chà, anh nói những chuyện nghe mà rợn cả người lên - Zamiotov cười. - Nhưng nói thì nói thế thôi, chứ nếu làm thật thì anh cùng vấp. Anh ạ, theo tôi, không riêng gì anh với tôi mà ngay một kẻ thành thạo và hết sức liều lĩnh cũng không thể tin chắc mười phần ở mình được. Nói đâu xa: cứ lấy ngay vụ giết người ở khu phố ta chẳng hạn. Hình như đây cùng là một tay không vừa, giữa ban ngày ban mặt mà dám liều mạng như thế, cuối cùng chỉ gặp may mà thoát, ấy thế nhưng vẫn run tau không biết cách lấy của, không tự chủ được; cứ xem vụ này cũng rõ…

Raxkonikov có vẻ như bị chạm vào tự ái.

- Rõ. Thế bây giờ các anh thử bắt hắn đi xem? - chàng nói to lên, trêu tức Zamiotov với một vẻ hả hê.

- À rồi sẽ bắt thôi!

- Ai bắt? Anh à? Anh mà bắt được à? Cứ thử vào đấy mà xem! Đối với anh cái này mới là cái chính: hắn ta có tiêu tiền hay không? Trước thì không có tiền, thế mà nay tiền đâu bỗng dưng đem ra tiêu văng mạng, thế thì còn ai vào đây nữa? Về điểm này thì một thằng bé con bằng này cũng có thể lừa

anh được, nếu có muốn!

- Sự thật làm đứa nào cũng là như thế, - Zamiotov đáp - giết người thì giết một cách rất xảo quyệt, liều cả tính mạng, nhưng rồi lại lập tức đến quán rượu thò cổ vào tròng. Chính là người ta căn cứ vào cách tiêu tiền mà bắt. Không phải ai cũng khôn ngoan như anh cả đâu! Anh thì dĩ nhiên là không vào tiệm rượu chứ?

Raxkonikov cau mày nhìn Zamiotov chòng chọc.

- Hình như anh đã phát thèm lên, muốn biết tôi sẽ hành động ra sao nếu ở vào địa vị ấy? - chàng hỏi, vẻ phật ý

- Muốn chứ, - Zamiotov đáp, giọng nghiêm trang và rắn rỏi. Không hiểu sao bây giờ hắn nói và nhìn một cách quá nghiêm nghị.

- Muốn lắm à?

- Muốn lắm.

- Được! Tôi thì tôi sẽ hành động như thế này đây. - Raxkonikov bỗng dừng lại dí sát mặt mình vào mặt Zamiotov, lại nhìn chòng chọc vào mặt hắn và lại nói thì thào, đến nỗi lần này hắn phải giật mình.

- Tôi thì tôi sẽ làn như thế này đây; tôi sẽ lấy tiền, đồ đạc và vừa ở đấy ra một cái là tôi đi thẳng, không ghé vào đâu hết, đến một nơi thật kín đáo và vắng vẻ, xung quanh chỉ có tường và rào, một vườn rau hay một cái gì như thế tôi đã tìm từ trước: một tảng đá, nặng chừng một pút hay pút rưỡi gì đấy nằm ở góc sân, cạnh hàng rào, nó vẫn nằm đấy từ khi xây nhà: tôi sẽ nhấc tảng đá ấy lên, phía dưới tất phải có một chỗ trũng, tôi sẽ bỏ tiền và đồ đạc vào chỗ trũng ấy. Xong đâu đấy tôi sẽ vần tảng đá lại như cũ, lấy chân dận thêm vào và bỏ đi. Một năm, hai năm, tôi vẫn chưa lấy, ba năm cũng chưa lấy, - các anh cứ thử tìm xeml Mất biến.

- Anh điên rồi, - Zamiotov nói, không hiểu sao giọng cũng thì thào và bỗng né xa Raxkonikov.

Mắt chàng sáng quắc, mặt chàng tái nhợt đi; môi trên chàng run bần bật. Chàng chồm vào thật sát Zamiotov, môi lắp bắp nhưng nói không ra tiếng gì cả; cứ như thế đến nửa phút, chàng cũng biết mình đang làm gì, nhưng

không kìm nổi. Một lời thú nhận khủng khiếp cứ nhảy bần bật trên môi chàng như hôm nào cài móc cửa nhảy bần bật trong khâu sắt, tưởng chừng nó sắp bật ra ngay tức thì; chỉ cần buông nó ra, chỉ cần thốt nó lên.

- Thế nếu chính tôi giết mụ già và Lizaveta thì sao? - chàng bỗng thốt lên… và sực tỉnh.

Zamiotov bàng hoàng nhìn chàng và tái mặt đi. Một nụ cười mếu máo hiện lên trên mặt hắn.

- Làm sao lại có thể như thế được? - Hắn nói rất khẽ. Raxkonikov hằn học nhìn hắn.

- Anh phải nhận là anh tin đi! Hả? Phải không nào?

- Không! Hoàn toàn không, bây giờ tôi lại càng không tin hơn bao giờ hết! - Zamiotov nói vội.

- Bây giờ tôi bắt thóp được anh rồi nhé! Lộ tẩy rồi. Thế nghĩa là trước đây anh có tin, chả là "bây giờ anh càng không tin hơn bao giờ hết" kia mà?

- Ồ, hoàn toàn không phải, thế! - Zamiotov kêu lên, vẻ ngượng nghịu - Nãy giờ anh cứ nát tôi để đưa đến đấy phải không?

- Thế anh không tin à? Thế thì các anh nói những gì sau lưng tôi, khi tôi ra khỏi quận? Và trung uý Thuốc súng hỏi cũng tôi làm gì, sau khi tôi bị ngất? Này bé con, - chàng đứng dậy cầm mũ và quát gọi người hầu bàn, hết bao nhiêu?

- Cả thảy ba mươi cô-pếch ạ, - người hầu bàn chạy lại, đáp.

- Đây cho anh thêm hai hào uống rượu. Xem này, bao nhiêu là tiền - chàng chìa bàn tay run run cho Zamiotov xem mớ bạc giấy, - đỏ này, xanh này, hai mươi lăm rúp đấy. Ở đâu ra? Lại áo mới nữa, ở đâu ra thế? Anh thừa biết là một cô-pếch tôi cũng không còn kia mà! Chắc là các anh đã hỏi dò bà chủ nhà rồi chứ gì? Thôi xin đủ! *Assez causé*! (2) Chào anh… chúc anh gặp nhiều điều thú vị!

Chàng bước ra, người run rẩy vì một cảm giác kỳ dị như trong cơn bệnh ưu uất trong đó có pha cả một cảm giác khoái lạc không sao chịu nổi. Nhưng

chàng vẫn lầm lì, trong người thì mệt nhừ ra. Mắt, chàng nhăn nhó như sau một cơn động kinh. Cảm giác mệt mỏi tăng lên rất nhanh. Vừa rồi sức lực chàng được kích thích và chỉ cần một sức ấy, một cảm giác khích động duy nhất cũng đủ làml cho nó dâng mạnh lên, và hễ cảm giác này yếu đi thì nó cũng lại suy yếu rất nhanh. Zamiotov còn lại một mình ngồi yên rất lâu ở chỗ cũ, suy nghĩ trầm ngâm. Raxkonikov đã đảo lộn hết những ý nghĩ của hắn về một điểm nhất định và đã làm cho quan niệm hắn xác định hẳn.

"Ilya Petrovich là một thằng đần!" - hắn quyết định dứt khoát.

Raxkonikov vừa mở cửa ra phố thì bỗng nhiên, ngay ở trước thềm, chàng vấp phải Razumikhin lúc ấy đang bước vào. Đến cách nhau chỉ còn một bước hai bên vẫn không trông thấy nhau, thành thử suýt cộp đầu vào nhau. Họ đưa mắt dò nhau một lát, Razumikhin kinh ngạc đến cực điểm, nhưng rồi một cơn giận thật sự một cơn giận ghê gớm bỗng lóe lên trong mắt anh.

- Thế ra cậu ở đâu! - anh rống lên. - Bỏ giường đi trốn! Thế mà mình chui cả xuống đi-văng tìm hắn, leo cả lên trần nhà nữa! Thiếu chút nữa tôi đã đánh Naxtaxia vì cậu… Thế mà cậu lại đến đây! Rodia! Như thế nghĩa là thế nào? Nói thật đi! Thú đi! Nghe chưa?

- Như thế nghĩa là các anh đã làm tôi phát ngấy đến chết người đi được, tôi muốn đừng ai bên cạnh tôi hết - Raxkonikov bình thản đáp.

- Đừng ai ở cạnh cậu? Trong khi cậu đi chưa ủng, mặt thì xanh như tàu lá, thở thì không ra hơi nữa? Đồ ngu, cậu làm gì trong "lâu đài pha lê"? Cậu phải thú nhận ngay lập tức!

Thôi buông tôi ra - Raxkonikov nói đoạn toan đi vượt qua. Thấy thế Razumikhin liền tiến lên nắm chặt lấy vai chàng.

- Buông ra? Cậu dám nói "buông ra"? Thế cậu có biết tôi sẽ làm gì bây giờ không, tôi sẽ xốc cậu lên như một gói giẻ, xách cậu về buồng và khoá trái cửa lại.

- Razumikhin ạ, - Raxkonikov nói khẽ và hình như hoàn toàn điềm tĩnh, - chả nhẽ cậu không thấy rằng tôi không cần đến những ân huệ của cậu hay sao? Việc gì lại đi làm ơn làm phúc cho những kẻ… không thèm những thứ ấy? Mà lại là những kẻ rất khổ tâm khi phải chịu đựng những thứ ấy? Khi tôi mới ốm, cậu đi tìm tôi để làm gì? Nhỡ tôi chỉ mong được chết thì sao?

Chẳng lẽ thái độ của tôi hôm nay chưa đủ cho cậu thấy rằng cậu làm khổ tôi, rằng tôi đã… phát ngấy lên vì cậu hay sao? Sao lại cứ muốn đến làm khổ người ta như thế. Tôi quả quyết với cậu là những thứ đó làm cho bệnh tình của tôi rất khó thuyên giảm, vì nó cứ làm tôi khích động không ngớt. Hồi nãy Zamiotov chả bỏ đi để tôi khỏi khích động là gì? Cậu nữa, tôi van cậu, cậu cũng đi đi! Và sau nữa, cậu có quyền gì mà dám dùng sức mạnh để giữ tôi lại? Chẳng lẽ cậu lại không thấy rằng tôi đang nói chuyện với cậu một cách hoàn toàn tỉnh táo hay sao? Tôi phải làm gì đấy, tôi biết lấy gì đây, tôi van cậu, cậu hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì để cậu khỏi ám tôi, cho cậu khỏi làm ơn làm phúc cho tôi? Cứ cho tôi là bạc bẽo, tôi hèn hạ cũng được miễn là buông tôi ra, vì Chúa, hãy để cho tôi yên! Đi đi, đi đi!

Khi bắt đầu nói chàng rất bình tĩnh, trong lòng khoan khoái thưởng thức trước những lời lẽ độc địa mà mình sắp nói ra, nhưng đến khi kết thúc thì lại sôi sục lên và thở hổn hển, giống như lúc này, khi nói với Lugin.

Razumikhin đứng yên ngẫm nghĩ một lát và buông tay chàng ra.

- Thôi cậu xéo về nhà ma cho rảnh! - Anh nói khẽ vẻ gần như trầm ngâm; nhưng khi Raxkonikov bước đi, anh bỗng gầm lên: - Đứng lại… Cậu nghe đây! Tôi nói cho cậu biết là tất cả bọn cậu, không trừ một đứa nào, đều là những thằng ba hoa, những thằng khoác lác. Hễ có chuyện gì hơi khổ một tí là các cậu cứ bo bo ôm lấy như gà ấp trứng? Ngay cả cái lối ấy nữa, các cậu cũng ăn cắp của các tác giả khác. Không có lấy một dấu hiệu nào tỏ ra các cậu có một cuộc sống độc lập! Thịt các cậu chỉ là mỡ cá voi, máu các cậu chỉ là nước sữa cặn! Hạng các cậu tôi không tin đứa nào hết. Trong trường hợp nào cũng vậy, các cậu chỉ lo sao cho đừng giống một con người! Đứng lạ - ạ - ại! - anh quát lên, giọng giận dữ gấp bội, khi thấy Raxkonikov lại toan bỏ đi, - hãy nghe cho hết đã! Cậu cũng biết là hôm nay bạn bè tôi đến ăn khao nhà mới, có lẽ bây giờ đã đông đủ cả rồi, nhưng tôi để ông chú ở nhà tiếp khách, bảo là chạy tí về ngay. Thế thì giá thử cậu không phải là một thằng ngốc, một thằng ngốc tầm thường, một thằng ngốc thâm căn cố đế, một bản dịch từ tiếng ngoại quốc… Rodia ạ, tôi nhận rằng cậu là một thằng bé thông minh, nhưng vẫn ngốc như thường - đấy giá cậu lại đằng tôi, ngồi chơi với tôi một tối, còn hơn là giày đi lang thang như thế. Cậu đã ra khỏi nhà rồi thì chẳng còn biết làm sao nữa? Tớ sẽ mượn về mấy chiếc ghế bành thật êm, nhà chủ có đấy… có trà, có bạn… Không thì tớ đặt cậu nằm trên đi-văng, dù sao cùng có bạn có bè với nhau… Cả Zoximov cùng đến. Thế nào, cậu lại chứ?

- Không.

- Bậy quá đi mất! - Razumikhin điên tiết quát lên. - Cậu thì biết gì? Cậu có đủ trí khôn đâu! Cậu chẳng hiểu gì hết… Đã hàng nghìn lần, tớ cũng đã từng nhổ toẹt vào nhân loại như thế, nhưng rồi lại quay trở lại. Thấy xấu hổ… thế là trở về với con người! Thế cậu nhớ nhé, nhà ông Potsinkov, gác ba…

- Cứ thế này thì có lẽ ngài để cho người ta đánh ngài chỉ để hướng cái thú làm ơn làm phúc thôi, ngài Razumikhin ạ…

- Đánh ai? Đánh tớ ấy à? Chỉ nho nhoe một chút thôi tớ cũng vặt mũi đi chứ! Nhà Potsinkov, số 47, hỏi phòng ông viên chức Babuskin…

- Tôi không đến đâu, cậu ạ - Raxkonikov lại quay đi.

- Tớ cuộc là cậu sẽ đến! - Razumikhin quát vọng theo. - Nếu không thì cậu… - Nếu không tới không thèm nhìn mặt cậu nữa đâu! Này, thư hẵng, có Zamiotov trong ấy không

- Có

- Cậu có gặp à?

- Có gặp.

- Cậu có nói chuyện à?

- Có nói chuyện.

- Chuyện gì thế? Thôi được, xéo đi, không nói thì thôi. Nhà Potsinkov, số 47 Babuskin, nhớ nhé

Raxkonikov đi đến phố Xadovaya và rẽ vào góc phố. Razumikhin tư lự nhìn theo. Cuối cùng anh khoát tay một cái, bước vào nhà, nhưng rồi bỗng dưng lại ở nữa chừng thang gác.

"Mẹ kiếp - anh nghĩ tiếp, gần như nói to lên, - hắn nói cùng mạch lạc, nhưng lại có vẻ như… Mà mình cũng ngốc nốt. Người điên cũng có thể nói năng mạch lạc chứ! Mà hình như Zoximov sợ nhất cái ấy đấy! - Anh gõ ngón tay vào trán. - Nhỡ ra… sao bây giờ mà lại để cho hắn đi một mình? Có thể là

hắn nhảy xuống sông… Chà, mình làm ăn hỏng bét? Không thể được?

Và anh cắm cổ chạy ngược trở lại đuôi theo Raxkonikov: nhưng không còn thấy tăm hơi đâu nữa.

Anh nhổ toẹt một bãi nước bọt và bước mau vào "Lâu đài pha lê" tìm gặp Zamiotov để hỏi cho ra lẽ.

Raxkonikov đi thẳng đến cầu X.; ra đến khoảng giữa cầu chàng đứng lại tựa hai khuỷu tay vào lan can và nhìn ra phía xa. Sau khi chia tay với Razumikhin, chàng thấy mệt mỏi đến nỗi chật vật lắm mới lê được đến đây. Chàng cứ muốn kiếm nơi nào ngồi xuống, hay nằm dài ra giữa đường. Nghiêng mình trên giòng nước, chàng thẫn thờ nhìn ánh phản chiếu cuối cùng màu hồng nhạt của mặt trời sắp tắt, nhìn dãy nha tôi xẫm trong bóng hoàng hôn mỗi lúc một dày đặc thêm, một khung cửa sổ nhỏ ở một gác xép xa xa bên tả ngạn, kính đỏ rực lên như bốc cháy vì tia nắng cuối cùng rọi vào trong chốc lát, nhìn con kênh tối xẫm và dường như chăm chú nhìn xuống giòng nước. Cuối cùng trong mắt chàng thấy hiện lên những vòng đỏ quay tít, các toà nhà chuyển mình, bờ kênh, người qua đường, xe cộ đều quay cuồng nhảy nhót thành vòng. Có lẽ chàng đã ngất đi: nếu bấy giờ không có một cảnh tượng kỳ dị, gớm guốc bỗng khiến chàng giật mình.

Chàng cảm thấy có ai đang đứng cạnh chàng, ngay bên phải; chàng liếc nhìn sang thì thấy một người đàn bà cao, đầu trùm khăn, khuôn mặt hơi dài, gầy xọp, nước da vàng võ, đôi mắt đó sâu hoắn. Người ấy, nhìn thẳng vào chàng nhưng hẳn là chẳng trông thấy gì, không phân biệt được ai hết. Người ấy bỗng chống tay phải vào thành cầu, giơ chân phải lên và lần lượt đu cả hai chân sang bên kia lan can nhảy xuống kênh. Giòng nước bẩn tung tóe lên và nuốt chửng mồi trong giáy lát, nhưng mộ phút sau người tự vẫn nổi lên rồi từ từ trôi xuôi theo giòng nước, đầu và chân chìm xuống, lưng nổi lềnh bềnh, chiếc váy phồng lên như cái áo gối.

- Có người tự tử! Có người tự tử? - hàng chục tiếng thét vang lên; họ nhốn nháo chạy lại, hai bên bờ lố nhố những người tò mò, trên cầu, quanh Raxkonikov đã có một đám đông xúm lại, xô nhau chồm cả vào lưng chàng.

- Trời ơi, cô Aphroxinyuska ở nhà tôi mà - gần đâu đây có một giọng đàn bà lu loa - Các ông các bác ơi, cứu cô ấy với! Trăm lạy các ông, các ông vớt cô ấy với!

- Thuyền đâu! Thuyền đâu! - trong đám đông có tiếng quát.

Nhưng không cần đến thuyền làm gì nữa: một người cảnh binh chạy xuống bến, cởi áo khoác, cởi giày ra và lao xuống nước. Anh ta không phải khó nhọc gì lắm: giòng nước đưa người trẫm mình trôi qua cách bến có hai bước, anh ta đưa tay phải ra túm lấy áo nạn nhân, tay trái đã kịp nắm lấy một cây sào do một người bạn giơ ra cho anh, và lập tức người trẫm mình được kéo lên. Họ đặt cô ta nằm lên mấy phiến đá hoa cương lát bến. Chẳng mấy chốc cô ta mở mắt, ngồi dậy, bắt đầu hắt hơi và xỉ mũi, hai tay cứ xoa xoa chiếc áo ướt sũng một cách ngớ ngẩn. Cô ta lặng thinh không nói gì hết.

- Cô ấy say bí tỉ, các ông ạ, say bí tỉ, - người đàn bà lúc nãy, bây giờ đứng bên cạnh Aphroxinyuska, kể lể - lần trước đã toan thắt cổ chết, may người ta cởi dây kịp. Vừa rồi tôi ra cửa hiệu, để con bé ở nhà trông cô ấy thế là có chuyện? Cô ta ở bên cạnh nhà tôi, ông ạ buôn bán nhì nhằng, đây ngôi nhà thứ hai ở cuối phố, kia kìa…

Đám đông tản dần, mấy người cảnh sát vẫn còn loay hoay quanh người tự tử, có ai nói gì léo nhéo về sở cảnh sát… Raxkonikov nhìn cảnh ấy với một cảm giác bình thản và dửng dưng kỳ lạ. Chàng bỗng thấy tơm tởm, "Không, kém lắm, nước… không xong, - chàng lẩm bẩm một mình. - Sẽ không có gì xảy ra hết. - chàng nói thêm, - có gì đâu mà đợi? Còn quận cảnh sát? Tại sao Zamiotov lại không ở quận cảnh sát nhỉ? Mở cửa đến chín giờ cơ mà… Chàng quay lưng ra phía thành cầu và đưa mắt nhìn quanh.

"Thì đi nào! Sao lại không?" - Chàng lẩm bẩm và quả quyết đi về phía sở cảnh sát. Lòng chàng trống trải và tối tăm. Chàng không muốn nghĩ. Ngay tâm trạng ưu tư cũng đã qua, không còn lấy một dấu vết nào của sức quyết tâm lúc này khi chàng ra đi "để chấm dứt hẳn tình trạng này"! Nó đã nhường chỗ cho một trạng thái mụ mẫm hoàn toàn.

"Đó cũng là một lối thoát! - Chàng nghĩ trong khi uể oải đi chầm chậm trên bờ kênh. - Dù sao ta cũng sẽ chấm dứt, vì ta muốn thế… Nhưng đó có phải là lối thoát không? Thì cũng thế thôi? Cũng vẫn là mấy tấc đất… hê! Nhưng kết liễu như thế thì thật thảm hại? Kết liễu rồi ư? Nói cho họ biết, hay thôi? Chà… quỷ quái! Mình mệt quá rồi - Sao cho chóng đến chỗ nào mà nằm xuống một cái. Xấu hổ hơn cả là những chuyện này hết sức ngây ngô. Thôi kệ mẹ nó. Xì, sao lại có thể nghĩ đến những chuyện ngây ngô như thế…".

Muốn đến quận cảnh sát phải đi thẳng mãi qua hai ngã tư rồi rẽ sang trái: từ

đấy chỉ còn mấy bước nữa là đến. Nhưng vừa đi đến ngã tư thứ nhất, chàng dừng lại, ngẫm nghĩ một lát, ngoặt vào ngõ và đi vòng qua hai phố nữa, có lẽ cũng chẳng có mục đích gì, hoặc giả có thể là để trì hoãn thêm một vài phút. Chàng bước đi, mắt nhìn xuống đất. Bỗng dường như có ai ghé sát tai chàng thì thầm một câu gì. Chàng ngẩng đầu lên và thấy mình đang đứng trước "ngôi nhà ấy" ngay trước cổng. Từ buổi tối "hôm ấy" chàng chưa lần nào đi qua đây.

Một ý muốn không sao cưỡng được, không sao hiểu nổi, cứ thôi thúc chàng. Chàng đi qua cổng, rẽ ngoặt vào cánh cửa đầu tiên ở bên phải và bắt đầu bước lên cái cầu thang quen thuộc, lên tầng thứ tư. Trên cái thang gác chật hẹp và dốc đứng lúc bấy giờ tối om. Lên đến mỗi trạm bằng chàng lại dừng chân tò mò nhìn quanh. Ở trạm bằng tầng thứ nhất, khưng kính ở cửa sổ đã tháo hẳn ra. "Hôm ấy vẫn còn" - chàng thầm nghĩ. Và đây là gian phòng gác hai, nơi Mikolai và Mitka làm việc hôm ấy: "Đóng kín; cánh cửa mới sơn lại; thế nghĩa là phòng này cho thuê". Và đây, tầng thứ ba, tầng thứ tư. Đây rồi!" Chàng bỗng đớ người ra: cửa vào phòng ấy mở toang, trong phòng đang có người, nghe có tiếng nói chuyện vẳng ra; chàng thật không ngờ.

Lưỡng lự một lát, chàng bước nốt mấy bậc thang cuối cùng và đi vào phòng.

Gian phòng cũng đang được tu sửa lại; trong phòng có mấy người thợ đang làm việc; chàng có vẻ rất lấy làm lạ về điều này. Không hiểu sao chàng cứ hình dung là mọi vật sẽ y nguyên như cũ, thậm chí có lẽ hai cái xác cũng vẫn nằm nguyên giữa sàn nhà: thế mà bây giờ mấy bức tường đều trơ trụi, đồ dạc bàn ghế không có lấy một cái nào; lạ thật! Chàng đến ngồi bên bậu cửa sổ.

Có cả thảy hai người thợ đang làm, còn trẻ cả, nhưng tuổi chênh lệch nhau khá nhiều. Họ đang dán giấy mới lên tường, những tấm giấy dán tường màu trắng có điểm hoa màu tím nhạt, thay cho lớp giấy cũ màu vàng trước kia đã sờn rách. Không hiểu sao Raxkonikov thấy thế rất khó chịu, chàng nhìn lớp giấy mới một cách đầy ác cảm, như thế lấy làm tiếc rằng mọi vật đã thay đổi đi như vậy.

Hai người thợ hẳn là đã làm muộn giờ, và đang hấp tấp cuốn giấy lại sửa soạn ra về. Họ đang mải nói chuyện. hầu như không chú ý đến Raxkonikov. Chàng khoanh tay trước ngực và ngồi nghe.

- Sáng hôm ấy, con bé mới đến nhà tớ, - người lớn tuổi hơn nói với bạn, - đến thật sớm, ăn mặc rất diện. Tớ mới bảo: "Này sao đằng ấy cứ làm dáng

với tôi làm gì thế, muốn trêu thèm thằng này đây hẳn?" Con bé nói: "Anh Tit Vaxilievich ạ, từ nay em muốn hoàn toàn tuỳ ý anh, muốn làm gì em cũng được" thế đấy! Mà diện phải biết nhé: trôxng như các cô ở trong báo thời trang ấy, thật y như trong báo!

- Thế báo thời trang là cái gì hở ông bác? - người trẻ tuổi hơn hỏi. Chắc hẳn xưa nay hắn ta vẫn học khôn ở "ông bác" này.

- Báo thời trang là thế này chú nó ạ. Nó là những tập tô màu, cứ mỗi thứ bảy lại thấy gửl về cho các hiệu thợ may ở đây, ở nước ngoài gửi về, để cho biết người như thế nào thì phải ăn mặc ra sao, đàn ông cho chí đàn bà. Tranh vẽ ấy mà. Đàn ông thì phần nhiều mặc áo đuôitôm, còn như cái mục đàn bà thì lắm thứ áo trông mê đến nỗi cậu có bán hết cả nhà cậu đi cùng chưa ăn thua!

- Ơ, ở cái xứ Piter (3) này chẳng thiếu thứ gì nhẩy! - người thợ ít tuổi hăm hở reo lên - ngoài bố mẹ ra thì cái gì cũng có.

- Ờ, ngoài thứ ấy ra thì cái gì cũng có chú mày ạ, - người thợ lớn tuổi kết luận, giọng ra điều dạy bảo.

Raxkonikov đứng đậy đi sang phòng bên, nơi trước kia đặt cái giường, cái rương và cái tủ ngăn; gian buồng không có bàn ghế trông nhỏ hẹp 1ạ lùng. Giấy dán tường chưa thay, trong góc còn hằn rõ chiếc trang thờ dựng tượng thánh. Chàng nhìn quanh một lát rồi trở ra ngồi ở bậu cửa sổ. Người thợ lớn tuổi gườm gườm nhìn chàng.

- Ông hỏi gì ạ? - hắn đột ngột hỏi chàng.

Raxkonikov không đáp, lẳng lặng đứng dậy đi ra cửa cầm lấy dây chuông kéo. Vẫn cái chuông ấy, vẫn cái tiếng sắt tây ấy? Chàng kéo lần nữa, rồi lần thứ ba, lắng tai nghe và hồi tưởng lại. Cái cảm giác ghê rợn, quái gở hôm nào bắt đầu sống lại, mỗi lúc một rõ nét thêm, sinh động thêm, và cứ mỗi tiếng chuông vang lên chàng lại rùng mình, và càng nghe chàng lại càng thấy khoái trá.

- Ông kia có việc gì thế? Ông là ai? - người thợ ra theo, quát hỏi.
Raxkonikov trở vào.

- Tôi muốn thuê phòng, - chàng nói - đến xem thử.

- Đang đêm ai lại đi thuê phòng; mà đáng lẽ ông phải đi với bác gác cổng chứ!

- Sàn rửa sạch sẽ rồi; sẽ sơn lại chứ? - Raxkonikov nói tiếp. Không có máu à?

- Máu nào?

- Máu của mụ già vừa bị giết với mụ em gái ấy mà, hôm trước ở đây nó chảy lênh láng thành cả một vũng.

- Nhưng ông là ai mới được chứ? - Người thợ đâm 1o, hỏi gắt.

- Tôi ấy à?

- Ừ.

- Anh muốn biết phải không? Ta đến quận, tôi sẽ nói.

Hai người thợ bỡ ngỡ nhìn chàng.

- Muộn rồi, chúng tôi phải về đây. Đi đi, Alioska. Phải khoá cửa, - người thợ lớn tuổi nói.

- Nào thì đi! - Raxkonikov thản nhiên đáp và đi ra trước, thong thả bước xuống cầu thang.

- Ê, gác cổng - chàng quát gọi khi xuống đến sân, lúc bấy giờ ngay ở lối vào có mấy người đang đứng nhìn khách qua đường: cả hai người gác cổng, một mụ đàn bà, một người lái buôn và vài người nữa.

Raxkonikov đi thẳng về phía họ.

- Ông muốn hỏi gì? - một trong hai người gác cổng hỏi.

- Anh có đến quận cảnh sát? (4)

- Vừa mới đến xong. Ông muốn gì?

- Họ vẫn làm việc chứ?

- Vâng.

- Ông phó quận trưởng có ở đấy không?

- Lúc nãy thì có. Ông muốn hỏi gì?

Raxkonikov không đáp, đứng yên cạnh người gác cổng ngẫm nghĩ một lát.

- Ông ấy đến xem phòng, - người thợ lớn tuổi lại gần nói.

- Phòng nào?

- Phòng chúng tôi đang làm ấy mà. Ông ấy bảo "tại sao lại chùi máu đi? Ở đây có xảy ra ra một vụ giết người, tôi muốn thuê phòng này". Rồi ông ta kéo chuông, đến suýt đứt cả dây đấy. Ông ấy lại bao là "ta đến sở cảnh sát, tôi sẽ nói hết". Ông ta cứ bám lấy chúng tôi.

Người gác cổng băn khoăn cau mày nhìn Raxkonikov từ đầu đến chán.

- Nhưng anh là ai? - hắn hỏi gắt, giọng dữ tợn.

- Tôi là Rodion Romanovich Raxkonikov, cựu sinh viên, tôi ở nhà Sil, trong ngõ kia, gần đây thôi, phòng số mười bốn. Cứ hỏi bác gác cổng, bác ấy biết tôi đấy. - Raxkonikov đáp, giọng uể oải và trầm ngâm, không ngoảnh lại, cứ nhìn đăm đăm ra dãy phố tối om.

- Anh lên phòng ấy làm gì?

- Đến xem.

- Xem cái gì ở đấy?

- Cứ bắt lên quận xem sao! - người lái buôn bỗng nói chen vào, rồi im bặt.

Raxkonikov liếc mắt qua vai, chăm chú nhìn hắn một lát rồi nói, giọng vẫn khẽ và uể oải.

- Đi đi!

- Dẫn hắn ta đi! - người lái buôn được thể nói thêm. - Sao hắn lại đến chỗ ấy, chắc có ý gì đây, hả?

- Say thì không say, mà ăn nói thật lạ lùng, - người thợ lẩm bẩm.

- Anh muốn gì nào. - người gác cổng lại quát; bây giờ hắn đã bắt đầu nổi giận hẳn hoi. - Sao anh cứ dây dưa mãi thế?

- Không dám lên quan à? Sợ chắc? - Raxkonikov nói, giọng ngạo nghễ.

- Sợ cái gì. Anh lôi thôi cái gì?

- Chắc là một tay làm tiền! - Mụ đàn bà nói.

- Thôi nói chuyện với hắn làm gì, - người gác cổng kia nói; đó là một người mu-gích to lớn mặc áo phanh ngực, thắt lưng đeo một chùm chìa khoá!

- Đi đi! Rõ ràng là hạng làm tiền. Xéo đi!

Đoạn nắm lấy Raxkonikov, hắn xô chàng ra đường. Chàng loạng choạng đâm chúi ra ngoài nhưng không ngã. Đứng thẳng người lại, chàng lặng lẽ đưa mắt nhìn qua mọi người một lượt và bỏ đi.

- Người đâu mà kỳ quặc, - người thợ nói.

- Thời buổi bây giờ thật lắm người kỳ quặc, - mụ đàn bà nói.

- Giá cứ dẫn hắn lên quận, - người lái buôn nói thêm.

- Không việc gì phải dây vào, - người gác cổng thứ hai phân giải - Đúng là một thằng làm tiền. Xưa nay vẫn thế, hắn cứ dẫn xác đến nhưng mình mà dây vào thì rồi gỡ không ra đấy… Biết thừa đi!

"Thế ta có đi hay không?" - Raxkonikov thầm nghĩ. Chàng dừng lại ở giữa một ngà tư và đưa mắt nhìn quanh như thể chờ ai quyết định hộ. Nhưng xung quanh không có lấy một tiếng trả lời, mọi vật đều tối om và im lìm như những phiến đá mà chàng đang dẫm lên: mọi vật đều đã chết đối với chàng, đối với mỗi mình chàng…

Bỗng ở phía xa, cách chàng chừng hai trăm bước, cuối dãy phố, trong bóng

tối dày đặc, chàng thấy có một đám đông người đang nói xôn xao, kêu la ơi ới. Giữa đám đông có một chiếc xe ngựa đỗ… Một ngọn đèn chập chờn ở giữa phó "Cái gì thế?"

Raxkonikov quay sang phải đi về phía đám đông.

Dường như chàng muốn bấu viu lấy bất cứ cái gì; chàng mỉm cười lạnh lùng khi nghĩ như vậy, bởi vì chàng đã nhất quyết đến sở cảnh sát và biết chắc rằng chỉ lát nữa, tất cả đều sẽ chấm dứt.

***Chú thích:***

*(1) Thời ấy ở Nga, trường trung học chỉ có 8 lớp*

*(2) Tán gẫu thế đủ rồi! (tiếng Pháp)*

*(3) Tên gọi thân mật Petersburg*

*(4) Những người gác cổng các toà nhà lớn ở Petersburg có bổn phận phải hàng ngày đến đồn sảnh sát trình báo về những việc xảy ra trong ngày hôm ấy.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 12
## Phần II

Nhưng chị ta vừa ra khỏi thì chàng vùng dậy, cài cửa lại, mở cái gói của Razumikhin vừa đem đến lúc nãy anh ta đã buộc lại cẩn thận, và bắt lầu mặc áo quần. Lạ thay, chàng bỗng như đã hoàn toàn bình tĩnh; không còn trạng thật dở mê dở tỉnh như ban nãy, cũng không còn tâm trạng lo sợ hoảng hốt như trong suốt thời gian vừa qua. Đây là giây phút đầu của một trạng thái điềm tĩnh kỳ lạ, đột ngột. Cử động của chàng chính xác và dứt khoát, nhìn qua có thể thấy rõ một chủ định rõ ràng. "Hôm nay, ngay hôm nay!" - Chàng lẩm bẩm một mình. Tuy chàng cũng hiểu là mình còn yếu, nhưng tinh thần chàng căng thẳng đến mức điềm tĩnh hản, với một chủ định bất di bất dịch, đã cho chàng thêm sức mạnh và lòng tự tin; dù sao chàng cũng hy vọng là sẽ không ngã khuyu ra giữa phố. Mặc xong các thứ áo quần mới mua, chàng đưa mắt nhìn xấp bạc để trên bàn, nghĩ ngợi một lát và cầm đút vào túi. Có cả thấy hai mươi lăm rúp. Chàng lấy luôn cả mấy đồng tiền đông của Razumikhin mua áo quần còn thừa lại. Rồi chàng lặng lẽ nhấc móc cửa lên, ra khỏi phòng, xuống thang gác và hé nhìn vào gian nhà bếp mở toang:

Naxtaxia đứng quay lưng lại phía chàng, đang khom lưng thổi ấm lò cho bà chủ. Chị ta không nghe thấy gì. Vả lại ai có thể dè rằng chàng lại bỏ đi ra ngoài? Một phút sau chàng đã ra phố.

Lúc ấy khoảng tám giờ, mặt trời sắp lặn. Khí trời vẫn ngột ngạt như cũ, nhưng chàng vẫn thèm thuồng hít thở làn không khí hôi hám, bụi bám bị phố phường nung nóng lên. Chàng bắt đầu thấy hơi chóng mặt; một sức mạnh man rợ bỗng ánh lên trong đôi mắt đỏ ngầu và trên gương mặt gầy gò, vàng võ của chàng.

Chàng không biết đi đâu, và cũng không nghĩ đến vấn đề mà chàng chỉ biết có một điều là "phải chấm dứt hẳn cái đó ngay hôm nay một lần cho xong đi, ngay bây giờ: nếu không thì chàng không muốn về nhà nữa, vì chàng không muốn sống như thế nầy". Chấm dứt thế nào? Chấm dứt cái gì? Chàng không hề biết mà cũng không buồn nghĩ. Chàng xua đuổi ý nghĩ ấy đi: nó dày vò chàng khổ sở quá. Chàng chỉ cảm biết rằng cần phải làm sao cho mọi việc

đều thay đổi hẳn, bằng cách nầy hay cách khác, "Dù có sao cũng mặc", chàng tuyệt vọng nhắc đi nhắc lại với một lòng tự tin và quả quyết bất di bất dịch, theo thói quen cũ, chàng đi về phía Chợ hàng Rơm theo con đường chãng vẫn đi dạo những lần trước.

Chưa đến Chợ hàng Rơm, trên vỉa hè ở trước mặt một cửa hiệu buôn nhỏ có một người trẻ tuổi, tóc đen đang chơi phong cầm quay một điệu nhạc tình tứ, đệm theo một người con gái trạc mười lăm tuổi đứng hát ở trước mặt hắn. Người con gái ăn mặc như một tiểu thư, váy xoè áo khoác ngang lưng, găng và mũ lật có cắm một cái lông chim màu lửa, tất cả các thứ đó đều đã cũ và sờn. Với giọng hát tầm thường, hơi rè nhưng khá to và nghe cũng êm tai, cô ta hát một bài tình ca trong khi chờ đợi một, đồng hai cô-pếch trong cửa hiệu vứt ra. Raxkonikov dừng lại bên cạnh cùng với hai ba người khác, nghe một lắt, rút trong túi ra một đồng năm cô-pếch đặt vào bàn tay người con gái.

Người con gái dừng phắt ngay lại ở nốt cao nhất và rung cảm nhất của bài ca như thể có ai lấy dao chém đứt ngang, rồi quát bảo người quay đàn: "thôi!", và cả hai khệnh khạng đi sang cửa hiệu khác.

- Ông thích nghe hát rong không? - Raxkonikov bỗng hỏi một người qua đường đã có tuổi đang đứng cạnh chàng, trông có vẻ như một người đi bát phố. Hắn ngơ ngác nhìn chàng tỏ vẻ ngạc nhiên. Raxkonikov nói tiếp nhưng lại có vẻ như tuyệt nhiên không nói đến chuyện hát rong:

- Tôi thích nghe tiếng hát có đệm phong cầm quay trong một buổi chiều mùa thu lạnh lẽo, âm u và ướt át, phải ướt át mới được, khi mọi người qua đường đều có những bộ mặt xanh xao, ốm yếu; hay hơn nữa là khi có tuyết ấm rơi, rơi thẳng xuống vì lặng gió, và ánh đèn hơi chiếu mờ mờ qua làn tuyết.

- Tôi không biết ạ… Ông thứ lỗi cho… - người kia nói lắp bắp, chàng sợ vì câu hỏi cũng như cái vẻ kỳ quặc của Raxkonikov và bỏ đi sang bên kia đường.

Raxkonikov đi thẳng và ra đến Chợ hàng Rơm, chỗ cái góc mà hôm trước hai vợ chồng lão tiểu thương nói chuyện với mụ Lizaveta, nhưng lúc bấy giờ họ không ngồi đấy. Nhận ra chỗ cũ, chàng dừng lại, nhìn quanh quất rồi hỏi một chàng thanh niên mặc áo đỏ đang đứng ngáp ở trước cửa một hiệu bán bột.

- Ở góc nầy vẫn thường có hai vợ chồng ông gì ngồi bán hàng phải không?

- Ai mà chả ngồi đây bán hàng. - chàng thanh niên đáp, mắt khinh khỉnh nhìn Raxkonikov từ đầu đến chân.

_ Ông ta tên là gì?

- Cha mẹ đặt tên gì thì ông ta tên như thế!

- Anh có phải người Zaraisk không, trấn nào? - Chàng thanh niên lại nhìn Raxkonikov.

- Thưa ngài, chỗ chúng tôi không phải là trấn, mà là huyện, chỉ có anh tôi được đi đây đi đó thôi, còn tôi thì ngồi nhà, cho nên không biết ạ… Thưa ngài rộng lòng tha thứ cho.

- Trên gác kia là quán ăn à?

- Tiệm rượu đấy, có cả bàn bi-a, lại có mấy nàng công chúa nữa - Húi!

Raxkonikov đi qua quảng trường. Bên kia, ở một góc phố, có một đám người rất đông, toàn là nông dân cả. Chàng len vào chỗ đông nhất, vừa đi vừa nhìn vào mặt những người đứng quanh. Không hiểu tại sao chàng thấy thèm nói chuyện với bất cứ ai. Nhưng đám nông dân không để ý đến chàng, cứ túm năm tụm ba nói chuyện nhao nhao lên với nhau. Chàng đứng lại ngẫm nghĩ một lát rồi đi sang phải, men theo vỉa hè về phía đại lộ V. Đi quá một khoảng trống, chàng bước vào một ngõ hẻm…

Trước kia chàng cũng hay đi qua ngõ nầy. Đó là một ngõ hẻm ngắn gấp khúc dẫn từ quảng trường đến phố Xadovaya. Gần đây còn có cái gì thu hút chàng lang thang đến những nơi nầy mỗi khi chàng tự dưng thấy tởm lợm, "cho nó tớm lợm thêm". Còn bây giờ thì chàng bước đi, không suy nghĩ gì hết. Ở đây có một ngôi nhà lớn chứa toàn những tiệm ăn, tiệm uống, cứ chốc chốc lại thấy mấy người đàn bà ở trong các tiệm ấy chạy ra, ăn mặc như khi chạy sang nhà bên cạnh: đầu để trần, chỉ mặc áo dài mỏng. Ở vài ba nơi họ xúm lại trên vỉa hè thành từng tốp, nhất là cạnh những bậc thang dẫn xuống các gian nhà hầm, ở đấy cứ bước xuống hai bậc cấp là có thể vào đến những nơi rất vui thú, lúc bấy giờ, trong một nơi như vậy đang có tiếng reo hò đập phá ầm ĩ vang ra khắp phố, tiếng đàn ghi-ta, tiếng hát hò nhộn nhịp vui vẻ. Một tốp đàn bà khá đông chen chúc ở lối vào; mấy người khác ngồi ở bậc thềm hay trên vỉa hè, mấy người nữa đang đứng nói chuyện. Gần đấy, giữa

phố có một thằng lính say bước lảo đảo, mồm ngậm thuốc lá, vừa đi vừa chửi rủa; có lẽ hắn đang muốn đi đâu đấy, nhưng dường như đã quên mất là mình muốn đi đâu. Một thằng khố rách áo ôm đang chửi nhau với một thằng khố rách áo ôm khác và một gã say bí tỉ nằm ềnh ra chắn ngang đường.

Raxkonikov dừng lại cạnh tốp đàn bà đông nhất. Họ đang nói chuyện oang oang; cả bọn đều mặc áo vải hoa, đi giầy da dê và để đầu trần. Có người tuổi quá bốn mươi, nhưng cũng có người chỉ độ mười bảy, mắt họ hầu hết đều sưng bầm.

Chàng tự dưng thấy ham thích tiếng hát hò và đập phá ở dưới kia… giữa những tiếng cười, tiếng rú, có thể nghe vẳng lên một giọng hát the thé có đàn ghi-ta đệm theo, và tiếng gót giầy dậm côm cốp của một người nào đang nhảy nhót điên cuồng lên theo nhịp hát. Chàng chăm chú lắng nghe, vé lầm lỳ và đăm chiêu, tò mò nghển cổ dòm vào cửa.

*Anh của em chóng ngoan,*

*Chớ đánh em mà oan!*

Giọng hát vẫn the thé lên. Raxkonikov háo hức cố nghe cho rõ lời ca - làm như thế đó là điều quan trọng nhất đối với chàng.

"Hay là ta vào? - chàng nghĩ. - Họ đang cười đùa! Vì họ say. Hay là ta cũng uống cho thật say?"

- Ông anh không vào à? - Một người con gái đứng trong đám kia hỏi, giọng nghe khá vang và chưa khan hẳn. Cô ta hãy còn trẻ, và là người duy nhất trong bọn trông không đến nỗi tởm.

- Cô em xinh nhỉ? - chàng vừa đáp vừa ngẩng lên nhìn cô ta.

Cô ta mỉm cười, rất thích chí vì câu tán tỉnh nầy.

- Ông anh cũng xinh lắm, - cô ta nói.

- Gay quá! - một cô khác nói giọng ồ ồ. - Mới ở nhà thương ra à?

- Hình như có cả con gái nhà quan nữa đấy, thế nhưng mũi vẫn hếch như thường! - một người mu-gích vừa mới đến bỗng nói xen vào, hắn say chuếnh

choáng, áo chẽn mở phanh, mồm ngoác ra cười ranh mãnh.

- Vui chưa kìa? - hắn nói tiếp.

- Đã đến thì vào đi nào!

- Tôi vào chứ, cô em ạ! - Hắn xồng xộc bước xuống.

Raxkonikov bỏ đi.

- Ông anh! - cô gái gọi với theo chàng.

- Cái gì?

Ả đâm ngượng:

- Ông anh ạ, giá em được gần ông anh một vài giờ thì em sung sướng quá, nhưng bây giờ trước mặt ông anh không hiểu sao em ngượng lắm. Công tử cho em sáu cô-pếch uống rượu đi.

Raxkonikov móc túi hú hoạ lấy ra mấy đồng tiền có được ba đồng năm cô-pếch.

- Ôi, ông anh hào phóng quá!

- Cô tên gì?

- Ông cứ hỏi Duklida.

- Thật quá quắt lắm, - một cô khác trong bọn bắt đầu nhìn Duklida nói. - Đời thuở ai lại đi xin tiền cái lối ấy bao giờ! Tớ thì tớ chết thẹn mất…

Raxkonikov tò mò nhìn người vừa nói câu ấy. Đó là một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, mặt rỗ hoa thâm tím cả lên: môi trên sưng vều. Cô ta chê trách bạn một cách điềm tĩnh và nghiêm trang.

"Không biết mình có đọc ở đâu, - Raxkonikov nghĩ thầm trong khi dời bước, - không biết mình có đọc ở sách nào có đoạn nói một người bị xử tử hình, một giờ trước khi chết, có nói hay nghĩ rằng ví thử có phải sống ở một nơi nào cao ngất, trên một tảng đá hẹp chỉ vừa đặt hai bàn chân, còn xung quanh

là vực thẳm, là đại dương, là bóng đêm vô tận, cô đơn vĩnh viễn và bão táp không cùng, và cứ phải đứng co ro như thế suốt đời. Chẳng nghìn năm, mãi mãi, thì thà sống như thế vẫn còn hơn là phải chết bây giờ! Miễn sao được sống, sống và sống! Sống thế nào cũng được, miễn là sống! Đúng quá! Trời ơi, đúng quá đi mất! Con người thật hèn mạt! "Và hèn mạt thay kẻ nào vì thế mà bảo con người hèn mạt" - chàng nghĩ thêm sau một phút.

Chàng rẽ sang một phố khác. A, "Lâu đài pha lê": Hồi nẫy Razumikhin có nói đến "Lâu đài pha lê". Thế nhưng vừa rồi mình muốn cái quái gì nhỉ. À phải, đọc báo! Zoximov nói là hắn có đọc trong mấy tờ báo.

- Có báo không? - chàng hỏi khi bước vào một quán rượu khá rộng rãi và sạch sẽ gồm có mấy gian phòng hơi vắng khách. Vài ba người khách đang uống nước trà, và trong một gian phòng mãi tít ở trong cùng có một tốp khoảng bốn người đang ngồi uống sâm-banh. Raxkonikov thấy hình như trong số đó có Zamiotov, nhưng vì xa quá khó lòng trông rõ mặt.

"Kệ xác hắn!" - chàng nghĩ thầm.

- Ông dùng vodka ạ? - người hầu bàn hỏi.

- Cho trà ra đây. Với lại đem cho ta mấy tờ báo ra trong khoang năm hôm gần đây, ta sẽ cho tiền uống rượu.

- Vâng ạ. Báo hôm nay đây ạ. Ngài dùng thêm *vodka* chứ ạ?

Báo cũ và trà đã mang lên. Raxkonikov ngồi vào bàn và bắt đầu tìm: "Izler - Izler - Người Aztek - Người Aztk - Izler - Bartola - Masimo - Người Aztek - Izler. À, đồ quý! À tin hàng ngày đây rồi: một người đàn bà ngã cầu thang - một lão lái buôn chết thiêu vì rượu - một đám cháy ở Bãi Cát - một đám cháy ở phố Petersburg - lại một đám cháy ở phố Petersbung - lại một đám cháy ở phố Petersburg - Izler - Izler - Izler - Massimo… Á, đây rồi…"

Cuối cùng chàng đã tìm ra, và bắt dầu đọc. Những giòng chữ cứ nhảy nhót trước mắt, tuy vậy chàng cũng đọc hết được "tin tức" ấy và háo hức tìm những tin bổ sung mới nhất ở các số sau. Tay chàng run bắn lên vì sốt ruột trong khi lần giở mấy tờ báo. Chợt có ai ngồi xuống bên cạnh, ngay ở bàn chàng. Chàng liếc nhìn sang: Zamiotov, đúng cái anh chàng Zamiotov đó, cũng vẫn cái bộ dạng ấy, vẫn những chiếc nhẫn, những sợi day chuyền, với cái đường ngôi rẽ đôi mớ tóc quăn xức dầu trơn mình mặc chiếc gi-lê bảnh

bao, chiếc áo đuôi tôm hơi sờn, và chiếc sơ-mi mặc đã hơi lâu không giặt, hắn đang vui, hay ít nhất hắn cũng mỉm cười vui vẻ và xuề xoà, gương mặt ngăm ngăm đen của hắn hơi bừng lên vì men rượu sâm-banh.

- Kìa! Anh ở đây à? - hắn mở đầu, vẻ bỡ ngỡ, giọng thân mật như thể đã quen chàng từ đời nảo đời nào. - thế mà mới hôm qua Razumikhin còn nói với tôi là anh vẫn chưa tỉnh, lạ thật! Tôi có đến anh.

Raxkonikov đã biết là hắn sẽ đến. Chàng gạt ngay tờ báo ra và quay về phía Zamiotov cười nụ, và qua nụ cười của chàng có thể thoáng thấy một tâm trạng sốt ruột bực tức.

- Tôi biết là anh có đến - chàng đáp, - Tôi có nghe nói. Anh có đi tìm chiếc tất… Thế anh có biết không. Razumikhin chết mệt với anh rồi đấy, cậu ấy bảo là anh với cậu ấy có đến nhà Lizaveta Ivanovna, người mà anh đã ra sức che chở hôm ấy: anh nháy trung uý thuốc súng, nhưng ngài trung uý vẫn không hiểu cho: Anh nhớ chứ? Sao lại không hiểu nhỉ - sự việc rõ quá rồi còn gì.

- Anh chàng nhộn thật!

- Thuốc súng ấy à?

- Không, bạn anh ấy, Razumikhin.

- Anh sướng thật đấy, Zamiotov ạ; tha hồ lui tới những chỗ khoái nhất, không hề phải nộp thuế. Vừa rồi ai thết anh sâm-banh đấy?

- Đấy là chúng tôi… cùng uống với nhau đấy chứ… Sao lại phải có ai thết?

- Thù lao mà! Dịp nào anh chả lợi dụng? - Raxkonikov cười phá lên - Không sao, anh bạn ạ, không sao! - chàng vừa nói thêm vừa vỗ vai Zamiotov, tôi nói thế không phải vì có ác ý gì, mà chỉ là chỗ bạn bè thân thiết đùa chơi thế thôi, như cái anh thợ sơn nhà anh khi đánh thùm thụp vào người thằng Mitka ấy tr0ng vụ ám sát mụ già ấy mà.

- Sao anh lại biết?

- Có lẽ tôi còn biết nhiều hơn anh nữa đấy.

- Trông anh lạ quá… Chắc anh còn ốm nặng, đáng lẽ anh không nên đi chơi mới phải.

- Anh thấy tôi có vẻ kỳ lạ à?

- Vâng. Anh đọc báo đấy à?

- Đọc báo!

- Họ viết nhiều về các vụ hoả hoạn lắm.

- Không, tôi không đọc những tin hoả hoạn.

Chàng nhìn Zamiotov, vẻ bí mật; một nụ cười ngạo nghễ lại làm cho môi chàng méo xệch đi:

- Không, tôi không đọc tin hoả hoạn, - chàng nháy mắt với Zamiotov nói tiếp - Thôi thú đi, anh bạn trẻ: anh rất nóng lòng muốn biết tôi đọc gì, phải không?

- Có muốn gì đâu, tôi hỏi thế thôi. Chả nhẽ không được hỏi? Sao anh cứ…

- Nầy, anh là người có học, có chữ nghĩa đấy chứ?

- Tôi học đến lớp sáu trung học(1), - Zamiotov đáp giọng khá hãnh diện.

- Lớp sáu à! Cà anh bạn thân mến của tôi! Đầu rẽ ngôi, tay đeo nhẫn - một con người giàu có? Chà, cậu bé đáng yêu thật! Nói đến đây Raxkonikov phá lên cười ha hả, mồm chõ thẳng vào mặt Zamiotov, hắn né ra xa, không phải vì khó chịu mà vì quá ngạc nhiên.

- Xì người đâu mà kỳ quái! - Zamiotov nhắc lại, vẻ rất nghiêm trang. - Tôi có cảm tưởng là anh hãy còn mê sảng.

- Tôi mà mê sảng? Anh nói bậy, anh bạn trẻ ạ? Tôi kỳ quặc lắm hả? Tôi đáng cho anh chú ý lắm phải không? Đáng chú ý chứ gì?

- Đáng chú ý.

- Chú ý xem tôi đọc gì, tôi tìm cái gì hẳn? Tôi chả bảo đưa ra cả một mớ báo

thế nầy kia mà! Khả nghi lắm, hả?

- Anh cứ nói đi xem.

- Anh vểnh tai lên đấy à?

- Vểnh cái gì?

- Rồi tôi sẽ nói cho anh biết lad vểnh tai để làm gì anh bạn ạ, tôi tuyên bố với anh… không, tốt hơn là tôi xin "thú nhận"… Không, chưa đúng, phải là "tôi xin cung khai", còn anh thì "lập biên bản" - thế đấy! Vậy tôi xin cũng khai rằng tôi có đọc, có quan tâm… tìm tòi… - Raxkonikov nheo nheo đôi mắt, chờ đợi - tôi muốn tìm tòi, cho nên mới đến đây, tôi muốn biết về vụ ám sát mụ già chủ hiệu cầm đồ - cuối cùng, chàng nói khẽ gần như thì thào, mặt dí sát vào mặt Zamiotov. Zamiotov nhìn chàng trừng trừng, không nhúc nhích, không né ra. Điều về sau khiến Zamiotov lấy làm lạ nhất là suốt một phút đồng hồ họ đã im lặng nhìn nhau như thế.

- Thế thì sao, anh đọc cái gì? - Zamiotov bỗng băn khoăn và sốt ruột quát lên. - Việc gì đến tôi đọc thì đã làm sao?

- Chính cái mụ già nầy, - Raxkonikov tiếp, vẫn nói thì thào và vẫn không nhúc nhích khi nghe tiếng quát của Zamiotov, - chính mụ già mà các anh đã nói chuyện ở quận cảnh sát khi tôi ngất đi, anh có nhớ không nào? Sao, bây giờ anh hiểu rồi chứ?

- Thế là cái gì? Sao lại… "hiểu"? - Zamiotov nói, trong bụng hơi hoảng.

Gương mặt nghiêm trang và lạnh lùng của Raxkonikov biến sắc hẳn đi trong giây lát rồi chàng bỗng cười phá lên như lúc nãy, như thể không còn chút khả năng tự chủ nào nữa. Và trong giây lát chàng sực nhớ lại rõ nét lạ lùng cái cảm giác hôm nào chàng cầm rìu đứng sau tấm cửa trong khi cái móc rung lên bần bật và hai người đứng trước cửa tức giận chửi bới. Còn chàng thì chợt nảy ra ý muốn quát mắng họ, lè lưỡi ra trước mặt họ, trêu gan họ và cất tiếng cười thật to, thật to!

- Anh điên rồi, hay là… - Zamiotov nói rồi bỗng ngừng bặt, như thể choáng người đi vì một ý nghĩ đột ngột nảy ra trong óc.

- Hay là? "Hay là" cái gì? Nào, cái gì? Nói đi xem nào.

- Có gì đâu - Zamiotov bực bội đáp, - chỉ nhảm!

Cả hai lặng thinh. Sau trận cười đột ngột, Raxkonikov bỗng trở nên đăm chiêu và ủ dột. Chàng chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm đầu, hình như chàng đã quên hẳn Zamiotov. Im lặng kéo dài khá lâu.

- Sao anh không uống trà đi? Nguội hết, - Zamiotov nói.

- Hả? Cái gì? Trà ấy à? À phải… - Raxkonikov cầm chén lên uống một ngụm, bỏ vào mồm một miếng bánh. Rồi đưa mắt nhìn Zamiotov chàng bỗng như chợt nhớ ra hết và định thần lại: lập tức gương mặt chàng trở lại với vẻ ngạo nghễ như ban nãy. Chàng tiếp tục uống nước trà:

- Thời buổi nầy những bọn gian phi mọc lên nhan nhản, - Zamiotov nói - Cách đây không lâu trong tờ "Tin tức Moskva" có đăng tin bắt được cả một bọn giả mạo. Chúng nó có cả một hội kín, chúng làm giấy bạc.

- Ờ, đã lâu rồi còn gì! Tôi đọc đã cách đây một tháng, - Raxkonikov điềm tĩnh trả lời - thế theo anh đó là một bọn gian phi? - chàng cười nhạt nói thêm.

- Chứ còn gì nữa!

- Bọn ấy à? Bọn ấy là một lũ nhãi nhép chứ gian phi gì! Hàng năm chục người họp nhau lại để làm một việc như thế! Ai lại làm ăn kiểu ấy bao giờ? Ba người cũng đã là nhiều rồi, mà trong bọn, người nầy cũng phải biết chắc bụng dạ người kia hơn cả chính bản thân mình! Nếu không thì chỉ cần một người uống rượu say nói ba hoa dăm câu là công chuyện vỡ lở hết? Chỉ là một bọn nhãi nhép! Chúng nó dùng những người không tin cẩn đem tiền giả ra đổi ở các kho bạc, việc như thế mà bạ ai cũng giao. Cứ thử cho là cái bọn nhãi kia làm ăn trót lọt, mỗi đứa đổi được một triệu bạc, thế rồi sao nữa? Còn cả đời người kia mà? Suốt đời đứa nầy vẫn lệ thuộc vào đứa kia, cứ lo nơm nớp là một đồng loã sẽ tiết lộ, thế thì thà thắt cổ mà chết! Nhưng đằng nầy đổi tiền chúng cũng không biết đổi kia: ra kho bạc đổi năm nghìn, mà tay run lẩy bẩy. Đếm lại được bốn nghìn, còn một nghìn nữa thì không đếm, chỉ chực bỏ túi đi cho nhanh. Thế là người ta sinh nghi. Mọi việc đều hỏng bét chỉ vì một thằng ngốc? Sao lại có thể như thế được?

- Sao lại có thể run tay ấy à? - Zamiotov đáp, - có thể lắm chứ. Tôi thì tôi tin

chắc là có thể lắm. Có khi người ta không tự chủ được.

- Không tự chủ được à?

- Thế còn anh, chắc anh tự chủ được?

- Không, tôi thì chịu? Chỉ vì một trăm bạc tiền thưởng mà đi làm một việc ghê gớm như vậy! Làm bạc giả đi đổi, mà đi đâu kia chứ - đi đến nhà ngân hàng: ở đấy họ còn lạ gì những cái trò ấy nữa, - không, tôi sẽ cuống lên mất. Thế anh thì sao, liệu có cuống không?

Raxkonikov bỗng dưng lại thấy muốn "thè lưỡi" ra quá chừng. Sống lưng chàng gây gấy lên trong khoảng mấy phút.

- Giá phải tay tôi thì tôi không làm như thế - chàng mở đầu xa xôi. Tôi sẽ đi đổi tiền như thế nầy: xấp bạc thứ nhất tôi sẽ đếm đi đếm lại đến bốn lần, hết đếm xuôi lại đếm ngược, xem kỹ từng tờ một, rồi mới đếm sang xấp thứ hai; đếm được nửa xếp thì ngừng lại rút ra một tờ năm mươi rúp giơ ra ánh sáng soi thử, lật ngược lại soi lần nữa - bạc giả chăng? "Ngại lắm" tôi sẽ nói thế - tôi có người bà con vừa mất toi hăm nhăm rúp như thế đấy"; thế rồi tôi sẽ kể chuyện nầy ra. Đến khi đếm sang xấp thứ ba thì: à khoan, xin lỗi, hình như xấp thứ hai tôi đếm chưa kỹ ở chỗ bảy trăm, nghi lắm, thế là bỏ xấp thứ ba đấy, đếm lại xấp thứ hai, - Ấy cứ thế mà đếm cho hết năm xấp năm nghìn.

Xong xuôi đâu đấy, lại rút ở xấp thứ năm và xấp thứ hai ra mỗi xấp một tờ, lại giơ lên coi, lại ngờ ngợ, "ông làm ơn đổi cho tờ nầy" - làm cho lão ngồi quầy phải toát mồ hôi hột ra mới thôi, đến nỗi hắn chi mong sao tôi buông tha hắn ra cho chóng? Rồi đến khi xong xuôi đâu đấy tôi mới đi ra, mở cửa… À quên, xin lỗi, lại quay vào, lại hỏi han nầy nọ cho rõ; tôi thì tôi làm như thế đấy!

- Chà, anh nói những chuyện nghe mà rợn cả người lên - Zamiotov cười. - Nhưng nói thì nói thế thôi, chứ nếu làm thật thì anh cùng vấp. Anh ạ, theo tôi, không riêng gì anh với tôi mà ngay một kẻ thành thạo và hết sức liều lĩnh cũng không thể tin chắc mười phần ở mình được. Nói đâu xa: cứ lấy ngay vụ giết người ở khu phố ta chẳng hạn. Hình như đây cùng là một tay không vừa, giữa ban ngày ban mặt mà dám liều mạng như thế, cuối cùng chỉ gặp may mà thoát, ấy thế nhưng vẫn run tau không biết cách lấy của, không tự chủ được; cứ xem vụ nầy cũng rõ…

Raxkonikov có vẻ như bị chạm vào tự ái.

- Rõ. Thế bây giờ các anh thử bắt hắn đi xem? - chàng nói to lên, trêu tức Zamiotov với một vẻ hả hê.

- À rồi sẽ bắt thôi!

- Ai bắt? Anh à? Anh mà bắt được à? Cứ thử vào đấy mà xem! Đối với anh cái nầy mới là cái chính: hắn ta có tiêu tiền hay không? Trước thì không có tiền, thế mà nay tiền đâu bỗng dưng đem ra tiêu văng mạng, thế thì còn ai vào đây nữa? Về điểm nầy thì một thằng bé con bằng nầy cũng có thể lừa anh được, nếu có muốn!

- Sự thật làm đứa nào cũng là như thế, - Zamiotov đáp - giết người thì giết một cách rất xảo quyệt, liều cả tính mạng, nhưng rồi lại lập tức đến quán rượu thò cổ vào tròng. Chính là người ta căn cứ vào cách tiêu tiền mà bắt. Không phải ai cũng khôn ngoan như anh cả đâu! Anh thì dĩ nhiên là không vào tiệm rượu chứ?

Raxkonikov cau mày nhìn Zamiotov chòng chọc.

- Hình như anh đã phát thèm lên, muốn biết tôi sẽ hành động ra sao nếu ở vào địa vị ấy? - chàng hỏi, vẻ phật ý

- Muốn chứ, - Zamiotov đáp, giọng nghiêm trang và rắn rỏi. Không hiểu sao bây giờ hắn nói và nhìn một cách quá nghiêm nghị.

- Muốn lắm à?

- Muốn lắm.

- Được! Tôi thì tôi sẽ hành động như thế nầy đây. - Raxkonikov bỗng dừng lại dí sát mặt mình vào mặt Zamiotov, lại nhìn chòng chọc vào mặt hắn và lại nói thì thào, đến nỗi lần nầy hắn phải giật mình.

- Tôi thì tôi sẽ làn như thế nầy đây; tôi sẽ lấy tiền, đồ đạc và vừa ở đấy ra một cái là tôi đi thẳng, không ghé vào đâu hết, đến một nơi thật kín đáo và vắng vẻ, xung quanh chỉ có tường và rào, một vườn rau hay một cái gì như thế tôi đã tìm từ trước: một tảng đá, nặng chừng một pút hay pút rưỡi gì đấy nằm ở góc sân, cạnh hàng rào, nó vẫn nằm đấy từ khi xây nhà: tôi sẽ nhấc

tảng đá ấy lên, phía dưới tất phải có một chỗ trũng, tôi sẽ bỏ tiền và đồ đạc vào chỗ trũng ấy. Xong đâu đấy tôi sẽ vần tảng đá lại như cũ, lấy chân dận thêm vào và bỏ đi. Một năm, hai năm, tôi vẫn chưa lấy, ba năm cũng chưa lấy, - các anh cứ thử tìm xeml Mất biến.

- Anh điên rồi, - Zamiotov nói, không hiểu sao giọng cũng thì thào và bỗng né xa Raxkonikov.

Mắt chàng sáng quắc, mặt chàng tái nhợt đi; môi trên chàng run bần bật. Chàng chồm vào thật sát Zamiotov, môi lắp bắp nhưng nói không ra tiếng gì cả; cứ như thế đến nửa phút, chàng cũng biết mình đang làm gì, nhưng không kìm nổi. Một lời thú nhận khủng khiếp cứ nhảy bần bật trên môi chàng như hôm nào cài móc cửa nhảy bần bật trong khâu sắt, tưởng chừng nó sắp bật ra ngay tức thì; chỉ cần buông nó ra, chỉ cần thốt nó lên.

- Thế nếu chính tôi giết mụ già và Lizaveta thì sao? - chàng bỗng thốt lên… và sực tỉnh.

Zamiotov bàng hoàng nhìn chàng và tái mặt đi. Một nụ cười mếu máo hiện lên trên mặt hắn.

- Làm sao lại có thể như thế được? - Hắn nói rất khẽ. Raxkonikov hằn học nhìn hắn.

- Anh phải nhận là anh tin đi! Hả? Phải không nào?

- Không! Hoàn toàn không, bây giờ tôi lại càng không tin hơn bao giờ hết! - Zamiotov nói vội.

- Bây giờ tôi bắt thóp được anh rồi nhé! Lộ tẩy rồi. Thế nghĩa là trước đây anh có tin, chả là "bây giờ anh càng không tin hơn bao giờ hết" kia mà?

- Ồ, hoàn toàn không phải, thế! - Zamiotov kêu lên, vẻ ngượng nghịu - Nãy giờ anh cứ nát tôi để đưa đến đấy phải không?

- Thế anh không tin à? Thế thì các anh nói những gì sau lưng tôi, khi tôi ra khỏi quận? Và trung uý Thuốc súng hỏi cũng tôi làm gì, sau khi tôi bị ngất? Nầy bé con, - chàng đứng dậy cầm mũ và quát gọi người hầu bàn, hết bao nhiêu?

- Cả thảy ba mươi cô-pếch ạ, - người hầu bàn chạy lại, đáp.

- Đây cho anh thêm hai hào uống rượu. Xem nầy, bao nhiêu là tiền - chàng chìa bàn tay run run cho Zamiotov xem mớ bạc giấy, - đỏ nầy, xanh nầy, hai mươi lăm rúp đấy. Ở đâu ra? Lại áo mới nữa, ở đâu ra thế? Anh thừa biết là một cô-pếch tôi cũng không còn kia mà! Chắc là các anh đã hỏi dò bà chủ nhà rồi chứ gì? Thôi xin đủ! *Assez causé*! (2) Chào anh… chúc anh gặp nhiều điều thú vị!

Chàng bước ra, người run rẩy vì một cảm giác kỳ dị như trong cơn bệnh ưu uất trong đó có pha cả một cảm giác khoái lạc không sao chịu nổi. Nhưng chàng vẫn lầm lì, trong người thì mệt nhừ ra. Mắt, chàng nhăn nhó như sau một cơn động kinh. Cảm giác mệt mỏi tăng lên rất nhanh. Vừa rồi sức lực chàng được kích thích và chỉ cần một sức ấy, một cảm giác khích động duy nhất cũng đủ làml cho nó dâng mạnh lên, và hễ cảm giác nầy yếu đi thì nó cũng lại suy yếu rất nhanh. Zamiotov còn lại một mình ngồi yên rất lâu ở chỗ cũ, suy nghĩ trầm ngâm. Raxkonikov đã đảo lộn hết những ý nghĩ của hắn về một điểm nhất định và đã làm cho quan niệm hắn xác định hẳn.

"Ilya Petrovich là một thằng đần!" - hắn quyết định dứt khoát.

Raxkonikov vừa mở cửa ra phố thì bỗng nhiên, ngay ở trước thềm, chàng vấp phải Razumikhin lúc ấy đang bước vào. Đến cách nhau chỉ còn một bước hai bên vẫn không trông thấy nhau, thành thử suýt cộp đầu vào nhau. Họ đưa mắt dò nhau một lát, Razumikhin kinh ngạc đến cực điểm, nhưng rồi một cơn giận thật sự một cơn giận ghê gớm bỗng lóe lên trong mắt anh.

- Thế ra cậu ở đâu! - anh rống lên. - Bỏ giường đi trốn! Thế mà mình chui cả xuống đi-văng tìm hắn, leo cả lên trần nhà nữa! Thiếu chút nữa tôi đã đánh Naxtaxia vì cậu… Thế mà cậu lại đến đây! Rodia! Như thế nghĩa là thế nào? Nói thật đi! Thú đi! Nghe chưa?

- Như thế nghĩa là các anh đã làm tôi phát ngấy đến chết người đi được, tôi muốn đừng ai bên cạnh tôi hết - Raxkonikov bình thản đáp.

- Đừng ai ở cạnh cậu? Trong khi cậu đi chưa ủng, mặt thì xanh như tàu lá, thở thì không ra hơi nữa? Đồ ngu, cậu làm gì trong "lâu đài pha lê"? Cậu phải thú nhận ngay lập tức!

Thôi buông tôi ra - Raxkonikov nói đoạn toan đi vượt qua. Thấy thế

Razumikhin liền tiến lên nắm chặt lấy vai chàng.

- Buông ra? Cậu dám nói "buông ra"? Thế cậu có biết tôi sẽ làm gì bây giờ không, tôi sẽ xốc cậu lên như một gói giẻ, xách cậu về buồng và khoá trái cửa lại.

- Razumikhin ạ, - Raxkonikov nói khẽ và hình như hoàn toàn điềm tĩnh, - chả nhẽ cậu không thấy rằng tôi không cần đến những ân huệ của cậu hay sao? Việc gì lại đi làm ơn làm phúc cho những kẻ… không thèm những thứ ấy? Mà lại là những kẻ rất khổ tâm khi phải chịu đựng những thứ ấy? Khi tôi mới ốm, cậu đi tìm tôi để làm gì? Nhỡ tôi chỉ mong được chết thì sao? Chẳng lẽ thái độ của tôi hôm nay chưa đủ cho cậu thấy rằng cậu làm khổ tôi, rằng tôi đã… phát ngấy lên vì cậu hay sao? Sao lại cứ muốn đến làm khổ người ta như thế. Tôi quả quyết với cậu là những thứ đó làm cho bệnh tình của tôi rất khó thuyên giảm, vì nó cứ làm tôi khích động không ngớt. Hồi nãy Zamiotov chả bỏ đi để tôi khỏi khích động là gì? Cậu nữa, tôi van cậu, cậu cũng đi đi! Và sau nữa, cậu có quyền gì mà dám dùng sức mạnh để giữ tôi lại? Chẳng lẽ cậu lại không thấy rằng tôi đang nói chuyện với cậu một cách hoàn toàn tỉnh táo hay sao? Tôi phải làm gì đấy, tôi biết lấy gì đây, tôi van cậu, cậu hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì để cậu khỏi ám tôi, cho cậu khỏi làm ơn làm phúc cho tôi? Cứ cho tôi là bạc bẽo, tôi hèn hạ cũng được miễn là buông tôi ra, vì Chúa, hãy để cho tôi yên! Đi đi, đi đi!

Khi bắt đầu nói chàng rất bình tĩnh, trong lòng khoan khoái thưởng thức trước những lời lẽ độc địa mà mình sắp nói ra, nhưng đến khi kết thúc thì lại sôi sục lên và thở hổn hển, giống như lúc nầy, khi nói với Lugin.

Razumikhin đứng yên ngẫm nghĩ một lát và buông tay chàng ra.

- Thôi cậu xéo về nhà ma cho rảnh! - Anh nói khẽ vẻ gần như trầm ngâm; nhưng khi Raxkonikov bước đi, anh bỗng gầm lên: - Đứng lại… Cậu nghe đây! Tôi nói cho cậu biết là tất cả bọn cậu, không trừ một đứa nào, đều là những thằng ba hoa, những thằng khoác lác. Hễ có chuyện gì hơi khổ một tí là các cậu cứ bo bo ôm lấy như gà ấp trứng? Ngay cả cái lối ấy nữa, các cậu cũng ăn cắp của các tác giả khác. Không có lấy một dấu hiệu nào tỏ ra các cậu có một cuộc sống độc lập! Thịt các cậu chỉ là mỡ cá voi, máu các cậu chỉ là nước sữa cặn! Hạng các cậu tôi không tin đứa nào hết. Trong trường hợp nào cũng vậy, các cậu chỉ lo sao cho đừng giống một con người! Đứng lạ - ạ - ại! - anh quát lên, giọng giận dữ gấp bội, khi thấy Raxkonikov lại toan bỏ đi, - hãy nghe cho hết đã! Cậu cũng biết là hôm nay bạn bè tôi đến

ăn khao nhà mới, có lẽ bây giờ đã đông đủ cả rồi, nhưng tôi để ông chú ở nhà tiếp khách, bảo là chạy tí về ngay. Thế thì giá thử cậu không phải là một thằng ngốc, một thằng ngốc tầm thường, một thằng ngốc thâm căn cố đế, một bản dịch từ tiếng ngoại quốc… Rodia ạ, tôi nhận rằng cậu là một thằng bé thông minh, nhưng vẫn ngốc như thường - đấy giá cậu lại đằng tôi, ngồi chơi với tôi một tối, còn hơn là giầy đi lang thang như thế. Cậu đã ra khỏi nhà rồi thì chẳng còn biết làm sao nữa? Tớ sẽ mượn về mấy chiếc ghế bành thật êm, nhà chủ có đấy… có trà, có bạn… Không thì tớ đặt cậu nằm trên đi-văng, dù sao cùng có bạn có bè với nhau… Cả Zoximov cùng đến. Thế nào, cậu lại chứ?

- Không.

- Bậy quá đi mất! - Razumikhin điên tiết quát lên. - Cậu thì biết gì? Cậu có đủ trí khôn đâu! Cậu chẳng hiểu gì hết… Đã hàng nghìn lần, tớ cũng đã từng nhổ toẹt vào nhân loại như thế, nhưng rồi lại quay trở lại. Thấy xấu hổ… thế là trở về với con người! Thế cậu nhớ nhé, nhà ông Potsinkov, gác ba…

- Cứ thế nầy thì có lẽ ngài để cho người ta đánh ngài chỉ để hướng cái thú làm ơn làm phúc thôi, ngài Razumikhin ạ…

- Đánh ai? Đánh tớ ấy à? Chỉ nho nhoe một chút thôi tớ cũng vặt mũi đi chứ! Nhà Potsinkov, số 47, hỏi phòng ông viên chức Babuskin…

- Tôi không đến đâu, cậu ạ - Raxkonikov lại quay đi.

- Tớ cuộc là cậu sẽ đến! - Razumikhin quát vọng theo. - Nếu không thì cậu… - Nếu không tới không thèm nhìn mặt cậu nữa đâu! Nầy, thư hẵng, có Zamiotov trong ấy không

- Có

- Cậu có gặp à?

- Có gặp.

- Cậu có nói chuyện à?

- Có nói chuyện.

- Chuyện gì thế? Thôi được, xéo đi, không nói thì thôi. Nhà Potsinkov, số 47 Babuskin, nhớ nhé

Raxkonikov đi đến phố Xadovaya và rẽ vào góc phố. Razumikhin tư lự nhìn theo. Cuối cùng anh khoát tay một cái, bước vào nhà, nhưng rồi bỗng dưng lại ở nữa chừng thang gác.

"Mẹ kiếp - anh nghĩ tiếp, gần như nói to lên, - hắn nói cùng mạch lạc, nhưng lại có vẻ như… Mà mình cũng ngốc nốt. Người điên cũng có thể nói năng mạch lạc chứ! Mà hình như Zoximov sợ nhất cái ấy đấy! - Anh gõ ngón tay vào trán. - Nhỡ ra… sao bây giờ mà lại để cho hắn đi một mình? Có thể là hắn nhảy xuống sông… Chà, mình làm ăn hỏng bét? Không thể được?

Và anh cắm cổ chạy ngược trở lại đuôi theo Raxkonikov: nhưng không còn thấy tăm hơi đâu nữa.

Anh nhổ toẹt một bãi nước bọt và bước mau vào "Lâu đài pha lê" tìm gặp Zamiotov để hỏi cho ra lẽ.

Raxkonikov đi thẳng đến cầu X.; ra đến khoảng giữa cầu chàng đứng lại tựa hai khuỷu tay vào lan can và nhìn ra phía xa. Sau khi chia tay với Razumikhin, chàng thấy mệt mỏi đến nỗi chật vật lắm mới lê được đến đây. Chàng cứ muốn kiếm nơi nào ngồi xuống, hay nằm dài ra giữa đường. Nghiêng mình trên giòng nước, chàng thẫn thờ nhìn ánh phản chiếu cuối cùng màu hồng nhạt của mặt trời sắp tắt, nhìn dãy nha tôi xẫm trong bóng hoàng hôn mỗi lúc một dày đặc thêm, một khung cửa sổ nhỏ ở một gác xép xa xa bên tả ngạn, kính đỏ rực lên như bốc cháy vì tia nắng cuối cùng rọi vào trong chốc lát, nhìn con kênh tối xẫm và dường như chăm chú nhìn xuống giòng nước. Cuối cùng trong mắt chàng thấy hiện lên những vòng đỏ quay tít, các toà nhà chuyển mình, bờ kênh, người qua đường, xe cộ đều quay cuồng nhảy nhót thành vòng. Có lẽ chàng đã ngất đi: nếu bấy giờ không có một cảnh tượng kỳ dị, gớm guốc bỗng khiến chàng giật mình.

Chàng cảm thấy có ai đang đứng cạnh chàng, ngay bên phải; chàng liếc nhìn sang thì thấy một người đàn bà cao, đầu trùm khăn, khuôn mặt hơi dài, gầy xọp, nước da vàng võ, đôi mắt đỏ sâu hoắn. Người ấy, nhìn thẳng vào chàng nhưng hẳn là chẳng trông thấy gì, không phân biệt được ai hết. Người ấy bỗng chống tay phải vào thành cầu, giơ chân phải lên và lần lượt đu cả hai chân sang bên kia lan can nhảy xuống kênh. Giòng nước bẩn tung tóe lên và nuốt chửng mồi trong giáy lát, nhưng mộ phút sau người tự vẫn nổi lên rồi

từ từ trôi xuôi theo giòng nước, đầu và chân chìm xuống, lưng nổi lềnh bềnh, chiếc váy phồng lên như cái áo gối.

- Có người tự tử! Có người tự tử? - hàng chục tiếng thét vang lên; họ nhốn nháo chạy lại, hai bên bờ lố nhố những người tò mò, trên cầu, quanh Raxkonikov đã có một đám đông xúm lại, xô nhau chồm cả vào lưng chàng.

- Trời ơi, cô Aphroxinyuska ở nhà tôi mà - gần đâu đây có một giọng đàn bà lu loa - Các ông các bác ơi, cứu cô ấy với! Trăm lạy các ông, các ông vớt cô ấy với!

- Thuyền đâu! Thuyền đâu! - trong đám đông có tiếng quát.

Nhưng không cần đến thuyền làm gì nữa: một người cảnh binh chạy xuống bến, cởi áo khoác, cởi giầy ra và lao xuống nước. Anh ta không phải khó nhọc gì lắm: giòng nước đưa người trẫm mình trôi qua cách bến có hai bước, anh ta đưa tay phải ra túm lấy áo nạn nhân, tay trái đã kịp nắm lấy một cây sào do một người bạn giơ ra cho anh, và lập tức người trẫm mình được kéo lên. Họ đặt cô ta nằm lên mấy phiến đá hoa cương lát bến. Chẳng mấy chốc cô ta mở mắt, ngồi dậy, bắt đầu hắt hơi và xỉ mũi, hai tay cứ xoa xoa chiếc áo ướt sũng một cách ngớ ngẩn. Cô ta lặng thinh không nói gì hết.

- Cô ấy say bí tỉ, các ông ạ, say bí tỉ, - người đàn bà lúc nãy, bây giờ đứng bên cạnh Aphroxinyuska, kể lể - lần trước đã toan thắt cổ chết, may người ta cởi dây kịp. Vừa rồi tôi ra cửa hiệu, để con bé ở nhà trông cô ấy thế là có chuyện? Cô ta ở bên cạnh nhà tôi, ông ạ buôn bán nhì nhằng, đây ngôi nhà thứ hai ở cuối phố, kia kìa…

Đám đông tản dần, mấy người cảnh sát vẫn còn loay hoay quanh người tự tử, có ai nói gì léo nhéo về sở cảnh sát… Raxkonikov nhìn cảnh ấy với một cảm giác bình thản và dửng dưng kỳ lạ. Chàng bỗng thấy tơm tởm, "Không, kém lắm, nước… không xong, - chàng lẩm bẩm một mình. - Sẽ không có gì xảy ra hết. - chàng nói thêm, - có gì đâu mà đợi? Còn quận cảnh sát? Tại sao Zamiotov lại không ở quận cảnh sát nhỉ? Mở cửa đến chín giờ cơ mà… Chàng quay lưng ra phía thành cầu và đưa mắt nhìn quanh.

"Thì đi nào! Sao lại không?" - Chàng lẩm bẩm và quả quyết đi về phía sở cảnh sát. Lòng chàng trống trải và tối tăm. Chàng không muốn nghĩ. Ngay tâm trạng ưu tư cũng đã qua, không còn lấy một dấu vết nào của sức quyết tâm lúc nầy khi chàng ra đi "để chấm dứt hẳn tình trạng nầy"! Nó đã nhường

chỗ cho một trạng thái mụ mẫm hoàn toàn.

"Đó cũng là một lối thoát! - Chàng nghĩ trong khi uể oải đi chầm chậm trên bờ kênh. - Dù sao ta cũng sẽ chấm dứt, vì ta muốn thế… Nhưng đó có phải là lối thoát không? Thì cũng thế thôi? Cũng vẫn là mấy tấc đất… hê! Nhưng kết liễu như thế thì thật thảm hại? Kết liễu rồi ư? Nói cho họ biết, hay thôi? Chà… quỷ quái! Mình mệt quá rồi - Sao cho chóng đến chỗ nào mà nằm xuống một cái. Xấu hổ hơn cả là những chuyện nầy hết sức ngây ngô. Thôi kệ mẹ nó. Xì, sao lại có thể nghĩ đến những chuyện ngây ngô như thế…".

Muốn đến quận cảnh sát phải đi thẳng mãi qua hai ngã tư rồi rẽ sang trái: từ đấy chỉ còn mấy bước nữa là đến. Nhưng vừa đi đến ngã tư thứ nhất, chàng dừng lại, ngẫm nghĩ một lát, ngoặt vào ngõ và đi vòng qua hai phố nữa, có lẽ cũng chẳng có mục đích gì, hoặc giả có thể là để trì hoãn thêm một vài phút. Chàng bước đi, mắt nhìn xuống đất. Bỗng dường như có ai ghé sát tai chàng thì thầm một câu gì. Chàng ngẩng đầu lên và thấy mình đang đứng trước "ngôi nhà ấy" ngay trước cổng. Từ buổi tối "hôm ấy" chàng chưa lần nào đi qua đây.

Một ý muốn không sao cưỡng được, không sao hiểu nổi, cứ thôi thúc chàng. Chàng đi qua cổng, rẽ ngoặt vào cánh cửa đầu tiên ở bên phải và bắt đầu bước lên cái cầu thang quen thuộc, lên tầng thứ tư. Trên cái thang gác chật hẹp và dốc đứng lúc bấy giờ tối om. Lên đến mỗi trạm bằng chàng lại dừng chân tò mò nhìn quanh. Ở trạm bằng tầng thứ nhất, khung kính ở cửa sổ đã tháo hẳn ra. "Hôm ấy vẫn còn" - chàng thầm nghĩ. Và đây là gian phòng gác hai, nơi Mikolai và Mitka làm việc hôm ấy: "Đóng kín; cánh cửa mới sơn lại; thế nghĩa là phòng nầy cho thuê". Và đây, tầng thứ ba, tầng thứ tư. Đây rồi!" Chàng bỗng đứ người ra: cửa vào phòng ấy mở toang, trong phòng đang có người, nghe có tiếng nói chuyện vẳng ra; chàng thật không ngờ.

Lưỡng lự một lát, chàng bước nốt mấy bậc thang cuối cùng và đi vào phòng.

Gian phòng cũng đang được tu sửa lại; trong phòng có mấy người thợ đang làm việc; chàng có vẻ rất lấy làm lạ về điều nầy. Không hiểu sao chàng cứ hình dung là mọi vật sẽ y nguyên như cũ, thậm chí có lẽ hai cái xác cũng vẫn nằm nguyên giữa sàn nhà: thế mà bây giờ mấy bức tường đều trơ trụi, đồ dạc bàn ghế không có lấy một cái nào; lạ thật! Chàng đến ngồi bên bậu cửa sổ.

Có cả thảy hai người thợ đang làm, còn trẻ cả, nhưng tuổi chênh lệch nhau khá nhiều. Họ đang dán giấy mới lên tường, những tấm giấy dán tường màu

trắng có điểm hoa màu tím nhạt, thay cho lớp giấy cũ màu vàng trước kia đã sởn rách. Không hiểu sao Raxkonikov thấy thế rất khó chịu, chàng nhìn lớp giấy mới một cách đầy ác cảm, như thế lấy làm tiếc rằng mọi vật đã thay đổi đi như vậy.

Hai người thợ hẳn là đã làm muộn giờ, và đang hấp tấp cuốn giấy lại sửa soạn ra về. Họ đang mải nói chuyện. hầu như không chú ý đến Raxkonikov. Chàng khoanh tay trước ngực và ngồi nghe.

- Sáng hôm ấy, con bé mới đến nhà tớ, - người lớn tuổi hơn nói với bạn, - đến thật sớm, ăn mặc rất diện. Tớ mới bảo: "Nầy sao đằng ấy cứ làm dáng với tôi làm gì thế, muốn trêu thèm thằng nầy đây hẳn?" Con bé nói: "Anh Tit Vaxilievich ạ, từ nay em muốn hoàn toàn tuỳ ý anh, muốn làm gì em cũng được" thế đấy! Mà diện phải biết nhé: trôxng như các cô ở trong báo thời trang ấy, thật y như trong báo!

- Thế báo thời trang là cái gì hở ông bác? - người trẻ tuổi hơn hỏi. Chắc hẳn xưa nay hắn ta vẫn học khôn ở "ông bác" nầy.

- Báo thời trang là thế nầy chú nó ạ. Nó là những tập tô màu, cứ mỗi thứ bảy lại thấy gửl về cho các hiệu thợ may ở đây, ở nước ngoài gửi về, để cho biết người như thế nào thì phải ăn mặc ra sao, đàn ông cho chí đàn bà. Tranh vẽ ấy mà. Đàn ông thì phần nhiều mặc áo đuôitôm, còn như cái mục đàn bà thì lắm thứ áo trông mê đến nỗi cậu có bán hết cả nhà cậu đi cùng chưa ăn thua!

- Ơ, ở cái xứ Piter (3) nầy chẳng thiếu thứ gì nhẩy! - người thợ ít tuổi hăm hở reo lên - ngoài bố mẹ ra thì cái gì cũng có.

- Ờ, ngoài thứ ấy ra thì cái gì cũng có chú mày ạ, - người thợ lớn tuổi kết luận, giọng ra điều dạy bảo.

Raxkonikov đứng đậy đi sang phòng bên, nơi trước kia đặt cái giường, cái rương và cái tủ ngăn; gian buồng không có bàn ghế trông nhỏ hẹp 1ạ lùng. Giấy dán tường chưa thay, trong góc còn hằn rõ chiếc trang thờ dựng tượng thánh. Chàng nhìn quanh một lát rồi trở ra ngồi ở bậu cửa sổ. Người thợ lớn tuổi gườm gườm nhìn chàng.

- Ông hỏi gì ạ? - hắn đột ngột hỏi chàng.

Raxkonikov không đáp, lẳng lặng đứng dậy đi ra cửa cầm lấy dây chuông

kéo. Vẫn cái chuông ấy, vẫn cái tiếng sắt tây ấy? Chàng kéo lần nữa, rồi lần thứ ba, lắng tai nghe và hồi tưởng lại. Cái cảm giác ghê rợn, quái gở hôm nào bắt đầu sống lại, mỗi lúc một rõ nét thêm, sinh động thêm, và cứ mỗi tiếng chuông vang lên chàng lại rùng mình, và càng nghe chàng lại càng thấy khoái trá.

- Ông kia có việc gì thế? Ông là ai? - người thợ ra theo, quát hỏi.
Raxkonikov trở vào.

- Tôi muốn thuê phòng, - chàng nói - đến xem thử.

- Đang đêm ai lại đi thuê phòng; mà đáng lẽ ông phải đi với bác gác cổng chứ!

- Sàn rửa sạch sẽ rồi; sẽ sơn lại chứ? - Raxkonikov nói tiếp. Không có máu à?

- Máu nào?

- Máu của mụ già vừa bị giết với mụ em gái ấy mà, hôm trước ở đây nó chảy lênh láng thành cả một vũng.

- Nhưng ông là ai mới được chứ? - Người thợ đâm 1o, hỏi gắt.

- Tôi ấy à?

- Ừ.

- Anh muốn biết phải không? Ta đến quận, tôi sẽ nói.

Hai người thợ bỡ ngỡ nhìn chàng.

- Muộn rồi, chúng tôi phải về đây. Đi đi, Alioska. Phải khoá cửa, - người thợ lớn tuổi nói.

- Nào thì đi! - Raxkonikov thản nhiên đáp và đi ra trước, thong thả bước xuống cầu thang.

- Ê, gác cổng - chàng quát gọi khi xuống đến sân, lúc bấy giờ ngay ở lối vào có mấy người đang đứng nhìn khách qua đường: cả hai người gác cổng, một

mụ đàn bà, một người lái buôn và vài người nữa.

Raxkonikov đi thẳng về phía họ.

- Ông muốn hỏi gì? - một trong hai người gác cổng hỏi.

- Anh có đến quận cảnh sát? (4)

- Vừa mới đến xong. Ông muốn gì?

- Họ vẫn làm việc chứ?

- Vâng.

- Ông phó quận trưởng có ở đấy không?

- Lúc nãy thì có. Ông muốn hỏi gì?

Raxkonikov không đáp, đứng yên cạnh người gác cổng ngẫm nghĩ một lát.

- Ông ấy đến xem phòng, - người thợ lớn tuổi lại gần nói.

- Phòng nào?

- Phòng chúng tôi đang làm ấy mà. Ông ấy bảo "tại sao lại chùi máu đi? Ở đây có xảy ra ra một vụ giết người, tôi muốn thuê phòng nầy". Rồi ông ta kéo chuông, đến suýt đứt cả dây đấy. Ông ấy lại bao là "ta đến sở cảnh sát, tôi sẽ nói hết". Ông ta cứ bám lấy chúng tôi.

Người gác cổng băn khoăn cau mày nhìn Raxkonikov từ đầu đến chán.

- Nhưng anh là ai? - hắn hỏi gắt, giọng dữ tợn.

- Tôi là Rodion Romanovich Raxkonikov, cựu sinh viên, tôi ở nhà Sil, trong ngõ kia, gần đây thôi, phòng số mười bốn. Cứ hỏi bác gác cổng, bác ấy biết tôi đấy. - Raxkonikov đáp, giọng uể oải và trầm ngâm, không ngoảnh lại, cứ nhìn đăm đăm ra dãy phố tối om.

- Anh lên phòng ấy làm gì?

- Đến xem.

- Xem cái gì ở đấy?

- Cứ bắt lên quận xem sao! - người lái buôn bỗng nói chen vào, rồi im bặt.

Raxkonikov liếc mắt qua vai, chăm chú nhìn hắn một lát rồi nói, giọng vẫn khẽ và uể oải.

- Đi đi!

- Dẫn hắn ta đi! - người lái buôn được thể nói thêm. - Sao hắn lại đến chỗ ấy, chắc có ý gì đây, hả?

- Say thì không say, mà ăn nói thật lạ lùng, - người thợ lẩm bẩm.

- Anh muốn gì nào. - người gác cổng lại quát; bây giờ hắn đã bắt đầu nổi giận hẳn hoi. - Sao anh cứ dây dưa mãi thế?

- Không dám lên quan à? Sợ chắc? - Raxkonikov nói, giọng ngạo nghễ.

- Sợ cái gì. Anh lôi thôi cái gì?

- Chắc là một tay làm tiền! - Mụ đàn bà nói.

- Thôi nói chuyện với hắn làm gì, - người gác cổng kia nói; đó là một người mu-gích to lớn mặc áo phanh ngực, thắt lưng đeo một chùm chìa khoá!

- Đi đi! Rõ ràng là hạng làm tiền. Xéo đi!

Đoạn nắm lấy Raxkonikov, hắn xô chàng ra đường. Chàng loạng choạng đâm chúi ra ngoài nhưng không ngã. Đứng thẳng người lại, chàng lặng lẽ đưa mắt nhìn qua mọi người một lượt và bỏ đi.

- Người đâu mà kỳ quặc, - người thợ nói.

- Thời buổi bây giờ thật lắm người kỳ quặc, - mụ đàn bà nói.

- Giá cứ dẫn hắn lên quận, - người lái buôn nói thêm.

- Không việc gì phải dây vào, - người gác cổng thứ hai phân giải - Đúng là một thằng làm tiền. Xưa nay vẫn thế, hắn cứ dẫn xác đến nhưng mình mà dây vào thì rồi gỡ không ra đấy… Biết thừa đi!

"Thế ta có đi hay không?" - Raxkonikov thầm nghĩ. Chàng dừng lại ở giữa một ngà tư và đưa mắt nhìn quanh như thể chờ ai quyết định hộ. Nhưng xung quanh không có lấy một tiếng trả lời, mọi vật đều tối om và im lìm như những phiến đá mà chàng đang dẫm lên: mọi vật đều đã chết đối với chàng, đối với mỗi mình chàng…

Bỗng ở phía xa, cách chàng chừng hai trăm bước, cuối dãy phố, trong bóng tối dày đặc, chàng thấy có một đám đông người đang nói xôn xao, kêu la ơi ới. Giữa đám đông có một chiếc xe ngựa đỗ… Một ngọn đèn chập chờn ở giữa phó "Cái gì thế?"

Raxkonikov quay sang phải đi về phía đám đông.

Dường như chàng muốn bấu viu lấy bất cứ cái gì; chàng mỉm cười lạnh lùng khi nghĩ như vậy, bởi vì chàng đã nhất quyết đến sở cảnh sát và biết chắc rằng chỉ lát nữa, tất cả đều sẽ chấm dứt.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Thời ấy ở Nga, trường trung học chỉ có 8 lớp*

*(2) Tán gẫu thế đủ rồi! (tiếng Pháp)*

*(3) Tên gọi thân mật Petersburg*

*(4) Những người gác cổng các toà nhà lớn ở Petersburg có bổn phận phải hàng ngày đến đồn sảnh sát trình báo về những việc xảy ra trong ngày hôm ấy.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 13
## Phần II

Giữa phố có một cỗ xe song mã sang trọng của hạng quyền quý, thắng hai con ngựa xám rất hăng, trong xe không có người, anh xà ích cũng đã xuống xe đứng bên cạnh. Người ta đang nắm dây cương sát hàm thiết giữ hai con ngựa. Xung quanh chen chúc một đám rất đông, đứng trước là mấy viên cảnh binh, trong đó có một người cầm cây đèn lồng kính cúi xuống soi một cái gì nằm ở giữa đường, ngay sát bánh xe. Ai nấy đều thi nhau nói lao xao, ồ à luôn miệng, người đánh xe có vẻ hoang mang, chốc chốc lại nói:

- Khổ quá! Lạy Chúa, khổ quá đi mất!

Raxkonikov cố sức len vào và cuối cùng đã thấy được cái nguyên nhân gây ra canh nhốn nháo và thu hút sự tò mò của đám đông nầy. Giữa đất nằm sóng soài một người vừa bị ngựa xéo. Người ấy đã ngất đi, người bê bết máu. Cách ăn mặc của hắn trông rất tồi tàn, nhưng là kiểu ăn mặc của người; "thượng lưu". Máu chảy ri rỉ trên đầu, trên mặt hắn; khuôn mặt đã bị dập, sây sát và tím bầm lên từng chỗ trông không còn ra mặt người nữa. Có thể thấy rõ hắn bị thương rất nặng.

- Các ông ơi, - người đánh xe rền rĩ, - tôi biết làm thế nào được! Giả sử tôi phóng bạt mạng hay không quát gọi gì cho cam, đằng nầy tôi cho xe chạy rất thong thả. Mọi người đều trông thấy cả, tôi không dám nói dối. Đã say rồi thì mắt còn trông thấy gì nữa - ai lạ gì! Tôi thấy ông ta đi qua phố, chân bước loạng choạng suýt ngã lăn ra; tôi mới quát bảo ông ta tránh, một tiếng, hai tiếng, ba tiếng, và lại kìm ngựa lại; thế mà ông ta cứ chúi đầu vào chân ngựa! Không biết là cố ý hay vì say quá… Ngựa thì ngựa non, hay hoảng, cứ dằng cương mà chạy, ông ta lại hét lên nữa, thành thử chúng càng lồng lên… khổ quá!

- Đúng thế đấy! - trong đám đông có tiếng ai xác nhận.

- Có quát thật, đúng đấy, anh ta có quát ba lần, - một người khác nói thêm.

- Đúng ba lần, ai nấy đều nghe thấy! - người thứ ba nói.

Vả chăng, người đánh xe cũng không lấy gì làm phiền lòng và lo sợ cho lắm. Hẳn chủ nhân cỗ xe nầy là một người giàu có và tai mắt, chắc hiện nay đang ngồi ở đâu đợi xe đến đón. Dĩ nhiên bọn cảnh sát cũng hiểu rõ như thế và cố dàn xếp thế nào cho chủ nhân khỏi đợi lâu. Bây giờ phải khiêng người bị nạn về đồn và đem vào nhà thương. Không ai biết t tên hắn là gì.

Trong khi đó Raxkonikov đã len đến gần và cúi xuống nhìn cho rõ. Bỗng ánh đèn chiếu sáng mặt người bị nạn, chàng đã nhận ra hắn,

- Tôi biết, tôi có biết người nầy - chàng len hẳn ra phía trước kêu lên, - đây là một người viên chức về hưu, một viên tư vấn danh dự tên là Marmelazov. Ông ta ở gần đây, ở nhà Kozel… Đi mời bác sĩ nhanh lên! Tôi sẽ trả tiền, đây! - Chàng móc túi lấy tiền đưa cho người cảnh binh xem. Chàng thấy hồi hộp lạ thường.

Mấy viên cảnh sát rất hài lòng khi thấy có người nhận mặt được kẻ bị nạn. Raxkonikov xưng cả tên mình ra, cho biết địa chỉ và tận tuỵ như thể đây chính là cha chàng, cố hết sức tìm cách đưa Marmelazov, lúc bấy giờ hoàn toàn bất tỉnh, về nhà hắn.

- Đây thôi cách ba nhà nữa, - chàng sốt sắng chỉ trỏ, - nhà ông Kozel một người Đức giàu có… Chắc vừa rồi ông ta uống rượu say khướt rồi mò về nhà. Tôi biết ông ấy… Ông ấy nghiện rượu… Ở nhà ông ta còn có gia đình, một bà vợ, mấy đứa con nhỏ, lại có một cô con gái. Đưa vào nhà thương thì lâu quá mà ở trong nhà ấy thế nào chả có thầy thuốc! Tôi sẽ trả tiền, tôi sẽ trả! Dù sao cũng được người nhà săn sóc chữa chạy cho ngay, chứ đi nhà thương thì có thể chết đọc đường…

Chàng lại còn có đủ thì giờ dúi ngầm một số tiền vào tay người cảnh binh; dù sao trường hợp nầy cũng rõ ràng và hợp pháp, và đưa về nhà thì được cứu chữa nhanh hơn. Đã có mấy người tình nguyện giúp đỡ một tay. Họ khiêng người bị nạn lên và mang đi. Nhà Kozel cách đấy chừng ba mươi bước. Raxkonikov đi ở phía sau, thận trọng đỡ đầu người bị nạn và chỉ lối cho máy người kia.

- Đây đây, lên thang gác phải cho đầu lên trước; quay lại… thế, thế! Tôi sẽ trả tiền, cảm ơn các ông. - chàng lắp bắp.

Katerina Ivanovna vẫn như thường lệ, hễ rảnh tay ra được một phút là lập

tức đi đi lại lại trong căn buồng nhỏ hẹp, từ cửa sổ đến lò sưởi và ngược lại, hai tay khoanh chặt trước ngực, vừa đi vừa nói lẩm bẩm một mình và ho sù sụ. Thời gian gần đây bà càng ngày càng hay nói chuyện nhiều với Polenka, đứa con gái lớn lên mười. Con bé tuy chưa hiểu được nhiều, nhưng lại hiểu rất rõ rằng mẹ cần đến mình, cho nên bao giờ cũng giương đôi mắt to và thông minh nhìn theo mẹ và cố hết sức giả vờ làm ra vẻ hiểu nhưng lời mẹ nói. Lần nầy Polenka đã cởi áo cho đứa em trai nhỏ suốt ngày hôm ấy ốm khặc khừ, để đặt nó ngủ. Trong khi đợi cho người ta thay áo sơ-mi để đem giặt ngay đêm nay, thằng bé im lặng ngồi thẳng trên ghế, vẻ mặt nghiêm trang, người không nhúc nhích, hai chân ép sát vào nhau duỗi ra phía trước, thấy rõ cả lòng bàn chân, ngón chìa ra hai bên. Nó nghe mẹ nó nói chuyện với chị, môi vểu ra, mắt giương thao láo, người không mảy may nhúc nhích, đúng hệt như hết thảy những đứa trẻ thông minh vẫn ngồi khi người ta cởi áo quần cho chúng đi ngủ.

Đứa con gái út mặc toàn giẻ rách đang đứng cạnh tấm bình phong đợi đến lượt mình. Cánh cửa trông ra thang gác mở rộng để tháo bớt ra ngoài những làn khói thuốc lá từ các gian khác luồn vào, và phút phút lại làm cho người ho lao ho sặc sụa. Katerina Ivanovna trông chừng còn gầy hơn nhiều so với tuần trước, và những đám đo đỏ trên má còn đậm màu hơn nữa. Bà ta vừa đi đi lại lại trong phòng vừa nói.

- Con không thể tin được đâu, Polenka ạ, mà cũng không thể tưởng tượng được mẹ con mình sống vui vẻ và sang trọng như thế nào hồi còn ở nhà ông ngoại, và cái lão say rượu ấy đã làm khổ mẹ và làm khổ tất cả các con đến nhường nào! Ông các con xưa kia làm quan ngang chức đại tá và đã sắp được bổ làm tổng trấn; chỉ còn một nấc nữa thôi là lên đến chức ấy, cho nên ai cũng đến thăm, họ nói: "Ivan Mikhailovich ạ, ngay bây giờ, chúng tôi cũng đã xem ông như quan tổng trấn tỉnh nhà rồi đấy" Khi mẹ… Kh…? Khi, mẹ… - một trận ho cắt ngang lời bà - Ôi, cái kiếp chó chết nầy? - bà kêu lên, khạc đờm và ôm lấy ngực, - hôm khiêu vũ lần cuối cùng… ở nhà quan đô thống… công tước phu nhân Bezzemelnaya có trông thấy mẹ - về sau phu nhân có đến chúc phước khi mẹ lấy ba con đấy, Polenka ạ, - hôm ấy phu nhân hỏi ngay: "Có phải đây là người thiếu nữ đáng yêu đã cầm khăn san nhảy múa trong buổi lễ tốt nghiệp dạo nọ không?"… (Phải nhíp cái lỗ rách ấy lại con lấy cái kim mà khâu như mẹ đã dặn… chứ để đến mai, nó rách to ra đấy! - bà vừa nói vừa ho sù sụ). Dạo ấy quan phó thị trấn công tước Segonxkoi mới ở Petersbung về… Ông ta có nhảy điệu lazurka với mẹ và ngay hôm sau đã toan đến ngỏ lời cầu hôn mẹ; nhưng mẹ đã chân thành cảm tạ ông ta với những lời lẽ hết sức trân trọng và nói rằng trái tim mẹ đã từ lâu

thuộc về người khác. Người khác đó chính là ba con, Polenka ạ; ông ngoại giận lắm… Nước đã được chưa? Thôi đưa cái áo đây cho mẹ, thế còn bít tất… Lida - bà ta gọi đứa con gái nhỏ - thôi đêm nay con cứ thế mà ngủ đừng mặc áo nữa nhé; rồi sẽ… còn đôi bít tất thì con để bên cạnh… Sẽ giặt luôn một thể… Sao mãi cái thằng cha khố rách áo ôm ấy vẫn chưa về không biết, đồ say rượu. Cái sơ-mi hắn mặc thế nào mà rách bươm như cái giẻ lau nhà… Cốt sao giặt cho xong đi một thể để khỏi phải khổ sở hai đêm liền! Trời ơi - bà ta lại ho sù sụ - Lại ho! Cái gì thế? - bà ta kêu lên khi trông thấy đám đông lố nhố ở phòng ngoài và mấy người đang khiêng vật gì vào phòng bà - Cái gì thế, họ khiêng cái gì thế! Trời ơi!

- Đặt đâu bây giờ đây? - Người cảnh binh nhìn quanh phòng hỏi, khi họ đã khiêng cái thân hình máu me bê bết và bất tỉnh nhân sự của Marmelazov vào phòng.

- Đặt lên đi-văng! Cứ đặt lên đi-văng cho tôi, đầu phía nầy, - Raxkonikov chỉ bảo.

- Bị xe chẹt ở giữa đường! Trong khi đang say? - Trong đám đông đứng ở phòng ngoài có tiếng nói.

Katerina Ivanovna mặt tái mét, thở khó nhọc, lũ trẻ sợ hãi cuống cuồng. Con bé Lidoska thét lên một tiếng chạy đến ôm chầm lấy Polenka và run bắn lên.

Đặt Marmelazov nằm xong, Raxkonikov chạy đến cạnh Katerina Ivanovna.

- Tôi van bà, bà cứ bình tâm, bà đừng sợ! - chàng nói rất nhanh. - Ông nhà đi qua đường bị xe chẹt phải, bà đừng sợ, ông ấy sẽ tỉnh dậy, tôi bảo họ khiêng về đây tôi đã có ghé nhà một lần, chắc bà còn nhớ… Rồi ông ấy tỉnh… tôi sẽ trả tiền cho họ?

- Biết mà! - Katerina Ivanovna tuyệt vọng kêu lên một tiếng và đâm bổ về phía chồng.

Raxkonikov chẳng mấy chốc đã nhận ngay ra rằng người đàn bà nầy không phải dễ mà có thể ngất ngay đi được. Trong nháy mắt một chiếc gối đã được lót dưới đầu người khốn nạn: bây giờ chưa có ai nghĩ đến việc đó; Katerina Ivanovna bắt đầu cởi áo cho chồng, xem xét, vội vàng cuống quít lên nhưng không hề rối trí. Bà quên hẳn mình đi, răng cắn chặt đôi môi run lẩy bẩy và cố nén những tiếng kêu chỉ chực bật ra khỏi lồng ngực.

Trong khi đó Raxkonikov nhờ người chạy đi mời bác sĩ. Ông ta ở cách đây một nhà.

- Tôi đã cho người đi mời bác sĩ. - chàng nhắc đi nhắc lại với Katerina Ivanovna, - bà đừng lo, tôi sẽ trả. Không có nước sao? Bà cho tôi cái khăn tắm, khăn mặt gì cũng được, nhanh lên; chưa rõ ông ấy bị thương ra sao… ông bị thương chứ chưa chết đâu, xin cam doan như thế… Không biết bác sĩ sẽ nói sao đây!

Katerina Ivanovna chồm ra cửa sổ; ở đấy, trên một chiếc ghế gãy đặt trong góc, có một cái chậu bằng đất đựng nước dành sẵn để ban đêm giặt áo quần cho lũ trẻ và cho ông chồng. Chính tay bà Katerina Ivanovna tự làm lấy việc ấy, ít nhất là mỗi tuần hai lần, đôi khi còn nhiều hơn, vì đến nay hầu như không còn áo quần mà thay nữa, mỗi người chỉ còn to một bộ đồ lót.

Tính Katerina Ivanovna không sao chịu nổi thói ở bẩn, thà chịu khổ thức đêm làm quá sức trong khi cả nhà đang ngủ, phơi ngay lên dây để đến sáng mai áo quần vừa kịp khô cho con cái mặc sạch, còn hơn là trông thấy cảnh bần thỉu trong nhà. Katerina Ivanovna toan bưng chậu nước đến cho Raxkonikov, nhưng suýt ngã cả người lẫn chậu xuống. Bấy giờ Raxkonikov đã tìm được chiếc khăn bông, nhúng nước cho ướt và lau khuôn mặt vấy máu của Marmelazov. Katerina Ivanovna đứng thở hổn hển, hai tay ôm ghì lấy lồng ngực đau buốt.

Chính bà ta cũng đang cần cứu giúp. Raxkonikov bắt đầu hiểu ra rằng giá đừng đưa người bị nạn về đây có lẽ lại hơn. Người cảnh binh cũng hoang mang.

- Polenka! - Katerina Ivanovna gọi, - chạy đến nhà chị Sonya, nhanh lên. Không có chị ấy ở nhà cũng cứ nhắn là bố bị ngựa xéo phải và hễ chị ấy về là phải đến đây ngay tức khắc. Nhanh lên Polenka! Nào lấy cái khăn nầy mà trùm con!

- *Chẹy cho nhenh nhèn*! - thằng bé ngồi trên ghế đột nhiên kêu lên, đoạn lại im lặng ngồi thẳng đờ trên ghế như cũ, mắt thao láo, hai bàn chân đưa ra phía trước, ngón chân chĩa ra hai bên.

Trong khi đó căn phòng đã chật ních những người, đến nỗi một quả táo rơi cũng không lọt. Tốp cảnh binh đã bỏ đi, chỉ còn một người tạm thời ở lại

đang cố xua đám đỏng từ cầu thang đổ xô xuống cho họ lùi trở lại.

Hầu hết các khách trọ của bà Lippevekzen ở các phòng trong đều kéo đến, lúc dầu họ còn chen chúc ngoài cửa, nhưng rồi họ ồ ạt xông thẳng vào phòng.

Katerina Ivanovna điên tiết lên.

- Ít nhất cũng để người ta chết cho yên thân một chút chứ! - bà quát chõ vào đám người, - xem gì mà xem! Lại hút thuốc lá nữa! - bà ho sù sụ! - Cứ đội cả mũ mà vào nữa đi! Ấy đấy, có đứa nào đội mũ kia kìa… Đi ra! Ít nhất cũng phải biết tôn trọng lấy một xác chết chứ!

Bà nghẹt thở đi trong một cơn ho sặc sụa, nhưng những lời nhiếc móc đã có hiệu lực. Hình như họ còn thấy sợ Katerina Ivanovna nữa là khác; các khách trọ lần lượt chen nhau lùi ra cửa với cái cảm giác thoả thuê thầm kín vẫn thường có khi thấy người nào vừa bị một tai ương đột ngột, dù người có thân thuộc đến đâu, một cảm giác kỳ lạ mà không một ai thoát khỏi thậm chí dù có thành thật thương xót và thông cảm với người bị nạn cũng vậy.

Lúc bấy giờ ở ngoài cửa nghe có tiếng ai nói rằng có việc gì đã có nhà thương, chứ đưa về đây làm huyên náo lên một cách vô ích như thế nầy thật là bất tiện.

Người ta chết mà bảo là bất tiện à? - Katerina Ivanovna thét lên và lao ra cửa định mắng xối xả vào bọn kia một mẻ, nhưng vừa ra đến cửa đã chạm trán phải đích thân bà Lippevekzen: bà ta vừa biết tin và chạy vào "ổn định trật tự". Đó là một người Đức hết sức lắm điều, sống không có chút gì là trật tự cả. Bà ta vỗ tay đánh đét một cái rồi nói:

- Ôi lạy Chúa! *Chồồng pà sai rượu, bị ngụa dẫm. Tưa fào nhà thương ti? Tôi là chù nhà ở tây!*

- Bà Amalya Ludvigovna! Bà nghĩ đi đã rồi hẵng nói, - Katerina Ivanovna mở đầu, giọng kẻ cả với mụ chủ nhà, bà ta bao giờ cũng nói giọng kẻ cả, để cho mụ ta "biết thân biết phận, và ngay như bấy giờ bà ta cũng không thể từ chối mình cái kiểu ấy - Bà Amalya Ludvigovna…

- *Tôi đã páo fới pà là pà khôòng pao giờ tượ̣c kọi tôi là Amalya Ludvigovna; tôi là Amal - Ivan!*

- Bà không phải là Amal - Ivan, mà là Amalya Ludvigovna; tôi không phải là hạng người đi theo nịnh bà một cách hèn hạ như ông Lebeziatnikov, hiện giờ đang đứng cười ngoài kia (quả nhiên ngoài cửa có tiếng cười và một tiếng reo: "lại cãi nhau rồi!"), cho nên tôi sẽ suốt đời gọi bà là Amalya Ludvigovna, tuy tôi không tài nào hiểu nổi tại sao bà lại ghét cái tên ấy thế. Chính bà cũng thấy rõ tình trạng Xemion Zakharovich nay ta sao; ông ấy đang hấp hối, tôi xin bà đóng ngay cái cửa nầy lại, không cho ai vào hết, ít nhất cũng để người ta chết cho yên với chứ! Bằng không, tôi xin cam đoan với bà rằng ngày mai chính quan tổng trấn sẽ biết rõ hành vi của bà. Công tước tổng trấn biết tôi hồi con con gái và cũng rất nhớ Xemion Zakharovich là người đã chịu ơn công tước nhiều lần. Ai cũng biết rằng Xemion Zakharovich có nhiều bạn bè và nhiều người che chở; chính vì một lòng tự hào cao thượng mà Xemion Zakharovich đã tự ý lánh mặt họ vì thấy mình mắc thói nghiệp ngập, nhưng hiện nay (bà chỉ Raxkonikov) có một vị thanh niên rất hào hiệp giúp đỡ cho. Ngài đây có tiền của và thân thế. Xemion Zakharovich biết ngài từ hồi còn nhỏ, và xin bà Amalya Ludvigovna biết cho rằng…

Katerina nói liến thoắng một thôi một hồi, càng về sau nói càng nhanh, nhưng một trận ho đã cắt ngang những lời lẽ hùng hồn của bà. Vừa lúc ấy người hấp hối tỉnh dậy và rên lên một tiếng… Bà liền chạy lại. Người bị thương mở mắt ra, và, vẫn chưa nhận ra ai với ai và chưa hiểu gì cả, đưa mắt nhìn Raxkonikov đang đứng cạnh. Ông ta thở nặng nhọc, thưa thớt từng tiếng dài; bên khóe môi máu chảy ri rỉ: mồ hôi dồ hột trên trán.

Không nhận ra Raxkonikov, ông ta đào mắt lo lắng nhìn xung quanh. Katerina Ivanovna nhìn chồng với đôi mắt buồn rầu nhưng nghiêm khắc, nước mắt chảy quanh.

- Trời ơi! Khắp cả ngực bị xéo nát ra rồi! Máu chảy nhiều quá! - bà nói, giọng tuyệt vọng. - phải cởi hết áo ngoài ra? Ông có trở được thì quay mình lại một chút. Xemion Zakharovich ạ?

Marmelazov đã nhận ra vợ.

- Gọi linh mục? - Ông ta phiều phào.

Katerina Ivanovna ra cửa sổ, tì trán vào khung cửa và tuyệt vọng kêu lên:

- Ôi cái kiếp chó chết!

- Gọi linh mục! - người hấp hối lại nói sau một phút im lặng.

- Thôi im đi - i - i! - Katerina Ivanovna quát; ông ta ngoan ngoãn im bặt, đưa đôi mắt e dè và buồn bã nhìn vợ; Katerina Ivanovna lại đến đứng bên đầu giường. Ông ta hơi yên tâm, nhưng chẳng được bao lâu.

Chỉ lát sau mắt ông ta bắt gặp con bé Lidoska (đứa con ông ta quý nhất) đang run lẩy bẩy trong xó nhà, như lên kinh phong, và đang nhìn ông với đôi mắt ngạc nhiên, chăm chú của trẻ thơ.

- Thế… sao… - Marmelazov lo lắng đưa mắt chỉ đứa bé. Ông ta muốn nói điều gì không rõ.

- Cái gì nữa thế - Katerina Ivanovna quát.

- Nó đi đất, đi đất! - Marmelazov lấp bắp, đôi mắt đờ dại chỉ vào đôi chân không của con bé.

- Im đi - i -i! - Katerina Ivanovna bực dọc quát lên, - chính ông cũng biết tại sao nó phải đi chân không như thế?

- May quá, bác sĩ đây rồi? - Raxkonikov mừng rỡ reo lên.

Bác sĩ bước vào. Đó là một ông già người Đức nhỏ bé, tính chỉ li cẩn thận. Ông ta đưa mắt nhìn quanh có vẻ ngờ vực, rồi đến cạnh người bị thương, bắt mạch, thận trọng sờ nắn đầu ông ta và với sự giúp đỡ của Katerina Ivanovna? mở cúc chiếc áo sơ-mi bê bết máu phanh ngực người bị thương ra. Khắp ngực đều bị sây sát và xéo nhừ ra; bên phải có mấy cái xương sườn bị gẫy Bên trái, ngay ở tim, có một cái vét lớn màu vàng xin xỉn trông rất gớm guốc: vó ngựa đã đâm mạnh vào đấy. Bác sĩ cau mày. Viên cảnh binh kể lại cho ông ta biết rằng Marmelazov bị bánh xe cuốn theo, lăn lông lốc đến ba mươi bước trên đá lát đường.

- Còn tỉnh dậy được thì lạ thật, - bác sĩ khẽ thì thầm với Raxkonikov.

- Ông thấy thế nào? - Raxkonikov hỏi.

- Sắp chết đến nơi rồi.

- Không còn hy vọng gì hay sao?

- Không còn lấy một chút! Sắp tắt nghỉ rồi… Hơn nữa trên đầu lại bị thương tích rất nguy hiểm… Hừm. Có lẽ nên trích huyết…, nhưng… cũng vô ích thôi. Chắc chắn chỉ năm hay mươi phút nữa là chết.

- Thế ông cứ trích huyết đi.

- Được. Song tôi xin nói trước rằng làm như vậy cùng hoàn toàn vô ích.

Vừa lúc ấy lại nghe có tiếng chân bước, đám đông ở phòng ngoài dãn ra, và một người linh mục già tóc bạc tay cầm đồ làm lễ, hiện ra ở ngưỡng cửa. Một người cảnh binh đã đi tìm ông ta ngay từ khi còn ở ngoài phố. Bác sĩ lập tức nhường chỗ và trao đổi với ông ta một cái nhìn đầy ý nghĩa. Raxkonikov khẩn khoản bác sĩ đợi thêm một lát nữa. Ông ta nhún vai và ở lại.

Ai nấy đều lui ra. Lễ xưng tội làm rất chóng. Người hấp hối khó lòng có thể hiểu được ít nhiều; chỉ phát ra được những tiếng ú ở đứt quãng. Katerina Ivanovna bê Lidoska, kéo thằng bé ở trên ghế xuống, dắt nó đến cạnh cái lò ở góc nhà, quỳ xuống và cho hai con quỳ trước mặt. Con bé chỉ biết run cầm cập, còn thằng bé thì quỳ đôi đầu gối trần xuống đất, vừa giơ tay đều đặn làm những dấu thánh thật to, vừa cúi lạy sát đất, trán cộp xuống sàn: hình như nó rất lấy làm thích thú với việc ấy. Katerina Ivanovna cắn môi cố cầm nước mắt; bà cũng cầu nguyện, chốc chốc lại sửa lại áo sơ-mi cho con, có lúc quay lại rút ở tủ ngăn ra một chiếc khăn trùm quàng lên đôi vai trần của con bé, trong khi vẫn quỳ và vẫn cầu nguyện. Lúc ấy cánh cửa vảo các phòng trong lại bị những kẻ hiếu kỳ mở ra. Ở phòng ngoài, người đến xem mỗi lúc một đông, toàn là những người khách trọ cùng nhà. Tuy vậy họ cũng không vượt quá ngưỡng cửa. Chỉ có một mẩu nến hắt ánh sáng lên quang cảnh nầy.

Vừa lúc ấy Polenka chạy đi tìm chị đã trở về, len rất nhanh qua đám người chen chúc ở phòng ngoài. Nó bước vào, còn thở hổn hển vì vừa phải chạy nhanh, cởi chiếc khăn trùm đầu, đưa mắt tìm mẹ rồi chạy lại nói:

"Chị ấy về kia, con gặp ở giữa phố!". Katerina Ivanovna kéo nó quỳ xuống cạnh mình. Lặng lẽ và e dè: từ trong đám đông len ra một cô thiếu nữ; sự xuất hiện đột ngột của nàng trong gian phòng nầy, giữa cảnh nghèo nàn rách

rưới, chết chóc và tuyệt vọng, gây nên một ấn tượng thật kỳ lạ. Người con gái cũng ăn mặc rất, tồi tàn: trang phục của nàng là loại rất rẻ tiền, nhưng lại được trang hoàng diêm dúa theo khẩu vị và kiểu cách riêng của giới nàng, để lộ mục đích một cách trơ tráo và ô nhục. Sonya dừng lại ở ngưỡng cửa, không dám bước vào, ngơ ngác nhìn quanh như thế không hiểu gì hết, quên cả chiếc áo lụa màu mua lại đến ba tầng bốn nấc, rất chướng mắt trong khung cảnh nầy, với chiếc đuôi áo dài một cách lố bịch và chiếc váy xòe mênh mông chật hết cả khung cửa, quên cả đôi giầy trắng, chiếc ô con hoàn toàn vô dụng khi đi đêm nhưng vẫn được nàng cầm theo, và cái mũ lát tròn lố lăng cắm chiếc lông chim màu lửa. Liền dưới cái mũ tròn đội lệch sang một bên như mũ con trai là một khuôn mặt gầy gò, xanh xao và sợ sệt, miệng hé mở, mắt thẫn thờ ra vì sợ hãi. Sonya trạc mười tám tuổi, người bé nhỏ, gầy gò nhưng khá xinh, có bộ tóc vàng và đôi mắt màu thiên thanh. Nàng sững sờ nhìn cái giường, nhìn ông linh mục, nàng cũng thở hổn hển vì vừa phải đi nhanh cuối cùng, hình như nàng đã để ý đến tiếng xì xào trong đám đông và loáng thoáng nghe ra được mấy tiếng dè bỉu. Nàng cúi đầu, bước qua ngưỡng cửa và dừng lại, nhưng vẫn đứng sát lối vào.

Lễ xưng tội và nhận mình thánh đã kết thúc. Katerina Ivanovna lại đến cạnh giường chòng. Người linh mục lùi ra, và trước khi ra về cũng muốn nói đôi lời khích lệ an ủi người quả phụ.

- Thế tôi vứt chúng nó đi đâu? - Katerina Ivanovna cáu kỉnh gạt phắt đi, chỉ vào mấy đứa trẻ.

- Chúa rất từ bi, hãy hy vọng vào sự cứu giúp của đấng vô cùng. - Ông linh mục mở đầu.

- Ừ từ bi, nhưng chẳng đến phần chúng tôi đâu!

- Nói thế là có tội, là có tội. Ông linh mục lắc đầu nói.

- Thế cái nầy không tội à? Katerina Ivanovna chỉ người hấp hối thét lên.

- Có lẽ những người đã trót nhỡ gây nên tai nạn sẽ thuận bồi thường cho nhà bà, ít ra là về khoản mất nguồn thu nhập…

- Ông không hiểu gì hết! - Katerina Ivanovna bực bội khoát tay. - Bồi thường cái gì? Chính hắn say rượu rồi đâm đầu vào chân ngựa kia mà! Thu nhập gì? Hắn thì thu nhập gì, chỉ làm khổ tôi thôi. Hắn uống hết cả tiền của.

Hắn lấy trộm của mẹ con tôi đem nướng vào tiệm rượu, hắn đã làm hỏng cả đời mẹ con tôi! Hắn chết đi là may cho mẹ con tôi rồi! Đỡ tốn kém đi nhiều!

- Đến phút lâm chung phải tha thứ bà ạ, nghĩ như thế là có tội, có tội lớn đấy!

Nãy giờ Katerina Ivanovna làng xăng quanh người hấp hối, cho ông ta uống nước, lau mồ hôi và máu trên đầu ông ta, nắn lại chiếc gối, vừa làm vừa nói chuyện với ông linh mục, thỉnh thoảng mới có đủ thì giờ quay mặt về phía ông ta. Nhưng bây giờ bà bỗng điên tiết chồm lên sát ông ta.

- Ối giào, cha ơi! Chỉ toàn nói suông thôi! Tha thứ! Ví thử tối nay hắn không bị chẹt, thì hắn sẽ về nhà say khướt, sơ-mi thì chỉ có một chiếc, mà hắn cũng mặc cho rách bươm, hắn lăn ra ngủ như chết, còn tôi thì thức suốt sáng đêm giặt áo quần cho hắn với lũ trẻ, xong đem phơi ra cửa sổ rồi lại quay ra ngồi vá, nhíp, đấy: đêm của tôi là thế đấy! Thế thì nói chuyện tha với thứ làm gì ở đây! Với lại tôi cũng đã tha cho hắn rồi!

Một trận ho dữ dội cắt ngang lời Katerina Ivanovna. Bà khạc ra khăn mùi soa và giơ khăn cho ông linh mục xem, tay kia ôm ghì lấy ngực. Chiếc mùi soa vấy đầy những máu…

Linh mục cúi đầu lặng thinh.

Marmelazov đã sắp tắt nghỉ; ông ta không rời mắt khỏi khuôn mặt Katerina Ivanovna bấy giờ lại cúi xuống cạnh ông. Ông cứ muốn nói với vợ một điều gì; ông khó nhọc uốn lưỡi lắp bắp mấy tiếng gì không rõ, nhưng Katerina Ivanovna hiểu rằng ông ta muốn xin lỗi mình, đã lập tức lên giọng hách dịch quát chồng.

- Im đi…i…! Đừng nói nữa… Tôi biết ông muốn nói gì rồi!

Người hấp hối im lặng; nhưng vừa lúc ấy mắt Marmelazov đang từ từ đảo quanh quất bỗng nhìn ra cửa, và ông trông thấy Sonya… Nãy giờ ông vẫn chưa nhìn thấy nàng: nàng đứng trong xó tối.

- Ai đấy? Ai đấy? - Ông hỏi hối hả, giọng phều phào khản đặc, lo sự cuống cuồng, đưa mắt chỉ ra phía cửa chỗ Sonya đứng, và cố sức nhổm dậy.

- Nằm xuống! Nằm xú… uống! - Katerina Ivanovna quát. Nhưng với một

sức cố gắng phi thường ông ta đã chồng tay nhổm dậy được. Ông ngơ ngác nhìn trừng trừng vào Sonya một lát như không nhận ra con. Vả lại ông cũng chưa lần nào trông thấy nàng ăn mặc như vậy. Rồi bỗng ông đã nhận ra nàng: người con gái đau đớn, tủi cực, xấu hổ trong bộ cánh diêm dúa, đang nhẫn nại đợi đến lượt mình đến vĩnh biệt người cha hấp hối. Một nỗi đau xót vô hạn hiện lên trên gương mặt Marmelazov.

- Sonya! Con… con tha tội cho cha - ông kêu lên và muốn giơ tay ra cho con gái, nhưng hụt mất chỗ dựa, ông ngã chúi xuống, mặt úp trên sàn nhà; người ta vội chạy lại đỡ ông lên, đặt nằm lại chỗ cũ, nhưng ông đã bắt đầu thở hắt ra. Sonya khẽ kêu lên một tiếng nghẹn ngào, chạy đến ôm lấy cha và lặng người đi.

Ông tắt nghỉ trong tay nàng.

- Thế là hết kiếp! - Katerina Ivanovna nhìn xác chồng kêu lên, - Bây giờ biết làm thế nào đây! Lấy gì mà chôn cất! Còn lũ con nầy, ngày mai đây tôi biết lấy gì nuôi chúng nó?

Raxkonikov đến cạnh người quả phụ

- Katerina Ivanovna, - chàng mở đầu, - tuần trước chồng bà có nói rõ cho tôi biết cảnh sống của gia đình… Xin bà tin chắc cho rằng ông nói tới bà với một lòng cảm phục và tôn kính vô hạn. Từ cái hôm tôi được biết ông thương cả gia đình và nhất là yêu kính bà đến nhường nào, mặc dầu ông không may mắc phải thói nghiện ngập khốn khổ, từ hôm ấy chúng tôi đã thành đôi bạn… Bây giờ xin bà vui lòng cho tôi được… góp phần… làm tròn bổn phạn cuối cùng đối với người bạn quá cố. Đây… có hai mươi rúp, hình như thế, và nếu số tiền nầy có thể đỡ cho bà được phần nào, thì… tôi nghĩa là tôi sẽ ghé, thế nào tôi cũng ghé lại… có lẽ đến mai tôi lại đến… Xin chào bà!

Rồi chàng bước nhanh ra khỏi phòng, hấp tấp len qua đám đông để ra cầu thang; nhưng chưa len ra khỏi đã vấp phải Nikodim Phomits, lúc bây giờ vừa được tin xảy ra tai nạn và muốn thân hành đến dàn xếp. Từ hôm Raxkonikov đến sở cảnh sát họ chưa gặp nhau lần nào, nhưng chỉ trong nháy mắt Nikodim Phomits đã nhận ra chàng.

- À anh đấy ư? - Ông ta hỏi.

- Chết rồi, - Raxkonikov đáp. - Bác sĩ và linh mục đều có đến, mọi việc đã

xong rồi. Ông đừng quấy rầy người đàn bà khốn khổ ấy nữa, bà ta đã sẵn bệnh ho lao. Nếu có cách gì ông hãy khích lệ bà ta một chút. Vì ông là một người tốt bụng, tôi biết… - Chàng cười nhạt nói thêm, mắt nhìn thẳng vào mặt viên quận trưởng cảnh sát.

- Nhưng kìa, máu dây hết vào người ông rồi, - Nikodim Phomits nói khi trông thấy dưới ánh đèn lồng mấy vết máu còn tươi trên áo gi-lê của Raxkonikov.

- Vâng, máu… khắp người tôi bê bết những máu! - chàng nói, vẻ rất khác thường, rồi mỉm cười, gật đầu và bước xuống thang gác.

Chàng đi thong thả, người sốt hâm hấp, lòng bất giác tràn ngập một cảm giác mới mẻ, vô biên, cảm giác của một sức sống trọn vẹn mãnh liệt vừa phả vào chàng. Có lẽ nó giống cái cảm giác của một người bị tuyên án tử hình rồi đột nhiên được tuyên án ân xá. Xuống được nửa cầu thang, ông linh mục lúc bấy giờ đang về nhà, đuổi kịp chàng; Raxkonikov lặng lẽ tránh ra nhường lối cho ông ta đi trước. Hai người im lặng cúi đầu chào nhau. Nhưng xuống đến bậc cuối cùng, chàng chợt nghe thấy tiếng chân bước vội ở sau lưng. Có ai đang đuổi theo chàng. Đó là Polenka: con bé vừa chạy theo chàng vừa gọi: "Anh ơi! Anh gì ơi?".

Chàng quay lại. Con bé chạy xuống hết cầu thang và dừng lại trên chàng một bậc thang, sát trước mặt chàng, Một ánh sáng mờ mờ từ dưới sân hắt lên.

Raxkonikov nhìn kỹ khuôn mặt gày gò nhưng dễ thương của con bé đang mỉm cười với chàng và đôi mắt ngây thơ đang vui vẻ nhìn chàng. Nó chạy xuống để làm tròn một việc sai phái mà hình như nó rốt lấy làm thích thú.

- Anh ơi, anh tên là gì? Lại thế nầy nữa nhé; anh ở đâu? - nó hỏi gấp vừa hỏi vừa thở hổn hển.

Chàng đặt hai tay lên vai con bé và nhìn nó đăm đăm, lòng tràn đầy một hạnh phúc khó hiểu. Chàng thấy dễ chịu lạ lùng khi nhìn nó, chính chàng cũng không biết tại sao.

- Thế ai sai cô xuống?

- Chị Sonya sai em xuống, - bé đáp, nụ cười càng vui hơn nữa.

- Tôi biết mà, tôi biết là chị Sonya sai cô xuống.

- Cả mẹ cũng sai nữa cơ. Khi chị Sonya bảo em đi mẹ cùng đều nói: "Chạy nhanh lên Polenka!".

- Cô có yêu chị Sonya không?

- Em yêu nhất chị ấy! - Polenka đáp với một giọng quả quyết đặc biết, và nụ cười của nó bỗng nghiêm trang hẳn lại.

- Thế cô có yêu tôi không?

Thay cho câu trả lời, chàng thấy khuôn mặt nhỏ nhắn nhích lại gần chàng va đôi môi mũm mĩm ngây thơ chìa ra hôn chàng. Bỗng hai cánh tay mảnh như hai que diêm của con bé ôm lấy chàng ghì thật chặt: mái đầu nó gục lên vai chàng, và con bé khóc khe khẽ, mặt mỗi lúc một tì mạnh vào chàng.

- Em thương ba quá - một phút sau nó ngẩng khuôn mặt ướt đầm nước mắt lên và lấy tay chùi nước mắt, - bây giờ bao nhiêu là tai nạn - nó nói thầm một cách bất ngờ, với cái vẻ trịnh trọng mà trẻ con thường cố làm ra cho được khi chúng muốn ăn nói "như người lớn"

- Thế ba có yêu cô không?

- Ba yêu Lidoska hơn hết thẩy chúng em, - nó nói tiếp, rất nghiêm trang và không mỉm cười, giọng nói bây giờ đã hoàn toàn như người lớn, - yêu là vì nó bé, là lại ốm nữa, bao giờ ba cũng mang quà về cho nó, còn chúng em thì ba dạy cho biết đọc sách, riêng em thì ba dạy ngữ pháp với lại giáo lý, - nó trịnh trọng nói thêm, - còn mẹ thì không nói gì, nhưng chúng em cũng biết mẹ thích thế lắm, mà ba cũng biết thế; mẹ muốn dạy em học tiếng Pháp, vì đã đến lúc em phải đi học.

- Thế cô có biết cầu nguyện không?

- Ồ, sao lại không biết, biết chứ! Đã lâu rồi; Em lớn nhất nên em đọc thầm một mình, còn Kolia với Lidoska thì đọc to lên theo mẹ; đầu tiên là đọc kinh "Kính mầng", rồi đến một bài kinh nữa là bài "Lạy Chúa tha tội và ban phước cho chị Sonya, rồi đến Lạy Chúa tha tội và ban phước cho ba nầy của chúng con vì ba trước kia của chúng em chết rồi, còn ba nầy là khác, nhưng

chúng em cũng cầu nguyện cho cả ba kia nữa".

- Polenka ạ, anh tên là Rodion; sau nầy có khi nào nhớ, em cũng hãy cầu nguyện cho cả "anh Rodion tội nghiệp" nữa nhé, chỉ thế thôi.

- Suốt đời em sẽ cầu nguyện cho anh, - con bé thành tâm trả lời rồi bỗng lại cất tiếng cười, ôm chầm lấy chàng ghì thật chặt. Raxkonikov nói rõ tên họ, địa chỉ cho con bé và hứa ngày mai thế nào cũng ghé lại.

Con bé trở lên nhà, lòng cảm phục chàng không bờ bến. Khi chàng bước ra phố đã hơn mười giờ. Năm phút sau chàng lại đứng trên cầu, ngay ở chỗ người đàn bà nhảy xuống sông lúc nãy.

"Thôi đủ rồi! - chàng nói, giọng quả quyết và đắc thắng, - dẹp hết những ảo ảnh, những nỗi lo sợ hão huyền, những bóng ma! Có cuộc sống đấy! Có phải giờ đây ta không sống đâu? Đời ta không chết theo mụ già ấy! Chúa cứu vớt lấy linh hồn mụ, và thế là đủ rồi, mụ ạ, yên nghỉ đi là vừa! Bây giờ là vương quốc của lý trí và ánh sáng, vương quốc của… ý chí, của sức mạnh… rồi ta sẽ xem! Rồi ta sẽ đọ sức! - chàng nói thêm, giọng ngạo nghễ như thể đang thách thức một ma lực hắc ám nào. - Ta đã bằng lòng sống trong một khoảng không gian rộng có mấy tấc thôi kia mà! Giờ phút nầy ta yếu đuối lắm, nhưng… hình như bệnh đã khỏi hẳn. Khi bước trong nhà ấy ra ta đã biết nó sẽ qua khỏi. À, nhà Potsinkov cách đây có mấy bước.

Nhất định phải đến Razumikhin, dù không phải chỉ có mấy bước cũng vậy… cứ cho hắn được cuộc! Cứ cho hắn đắc chí, - không sao, mặc hắn… Sức mạnh, cần có sức mạnh: không có sức mạnh thì không làm nên cái gì hết; nhưng muốn có sức mạnh phải dùng sức mạnh, đấy cái ấy họ lại không biết", - chàng nói thêm một cách kiêu hãnh và tự tin mỗi phút một trỗi dậy trong lòng chàng; chỉ phút chốc chàng đã thành một người khác hẳn trước. Nhưng có cái gì khác thường xảy ra khiến chàng thay đổi hẳn đi như vậy? Chính chàng cũng không biết nữa; như người chết đuối bám vào một cọng rơm, chàng bỗng cảm thấy mình "có thể sống được; còn có một cuộc sống, cuộc sống của mình chưa chết theo mụ già". Có lẽ chàng kết luận quá vội, nhưng chàng không nghĩ đến chuyện đó.

"Thế nhưng mình lại nhờ cầu nguyện cho anh Rodion tội nghiệp, - ý nghĩ ấy vụt thoáng qua óc chàng, nhưng đó chỉ là… phòng xa thế thôi!" chàng nghĩ tiếp và cười thầm hành động trẻ con của mình. Chàng đang ở trong một tâm trạng hết sức hưng khởi.

Chàng tìm ra nhà Razumikhin rất dễ dàng; trong nhà Potsinkov người ta đã biết người khách mới đến trọ và người gác cổng chỉ ngay cho chàng lối vào. Lên đến nửa cầu thang đã nghe tiếng cười nói ồn ào của một đám đông người tụ họp. Cửa trông ra thang gác để mở toang; bên trong vọng những tiếng quát tháo và cãi cọ. Phòng Razumikhin khá rộng, khách có đến mười lăm người. Raxkonikov dừng lại trong phòng mắc áo.

Ở đây, sau một tấm liếp, hai người đày tớ gái của chủ nhà đang lăng xăng cạnh hai cái ấm lò lớn, mấy cái chai, hoặc cái đĩa đựng bánh nướng và đồ nhắm từ nhà bếp của chủ nhà đưa tới. Raxkonikov bảo vào gọi Razumikhin. Anh ta mừng quýnh chạy ra. Thoạt trông đã thấy ngay là anh uống rượu rất nhiều, và tuy xưa nay Razumikhin uống rượu không bao giờ say, lần nầy cũng thãy anh hơi chuếnh choáng.

- Cậu ạ - Raxkonikov vội nói, - tôi chỉ đến để nói rằng cậu đã được cuộc và quả nhiên không ai có thể biết trước mình sẽ làm gì. Còn vào thì tôi không vào được: tôi mệt quá, sắp ngã khuỵu xuống bây giờ đây. Vậy chúc cậu sức khỏe và chào cậu? Mai cậu đến đằng tôi…

Nầy, tớ đưa cậu về nhà nhé! Cậu mà đã nói là mệt, thì hẳn…

- Thế còn khách? Cái anh tóc quăn vừa dòm ra là ai thế?

- Anh chàng ấy à? Có ma nó biết! Có lẽ là người quen của ông chú hay cũng có thể là hắn tự dẫn xác đến thôi… Tớ để ông chú ở lại tiếp họ; chú tớ là một người vô giá; rất tiếc là bây giờ cậu không làm quen được. Vả lại kệ mẹ nó cả lũ! Bây giờ họ cũng chẳng thiết gì đến tớ nữa, mà tớ cũng đang cần ra ngoài cho thoáng, cho nên cậu đến như thế thật đúng lúc; chỉ hai phút nữa là tớ đánh nhau với họ, thật đấy? Họ nói nhảm kinh người lên được… Cậu không thể tưởng tượng con người ta có thể nói nhảm đến mức nào! Mà sao lại không thể tưởng tượng được? Chúng mình đây lại không nói nhảm chắc? Thôi cứ để họ nói nhảm: nói nhảm bây giờ thì sau nầy đỡ nói nhảm đi… Cậu ngồi đây một chút, tớ gọi Zoximov nhé.

Zoximov vồ lấy Raxkonikov một cách thèm thuồng; có thể thấy rõ anh ta đang hết sức tò mò muốn biết một điều gì; được một lát mắt anh lại sáng ra.

- Phải đi ngủ ngay tức khắc, - Zoximov quyết định sau khi xem xét bệnh nhân trong chừng mực có thể - đêm nay anh nên uống một ít thuốc thì tốt,

uống nhé? Lúc nầy tôi vừa chế… một liều thuốc bột.

- Hai liều cũng được, - Raxkonikov nói. - Liều thuốc bột được uống ngay tức thì.

- Cậu đưa cậu ấy về là rất tốt, - Zoximov bảo Razumikhin; - ngày mai ra sao thì ta sẽ biết, nhưng ngay bây giờ cũng đã khá lắm rồi: so với ban sáng có sự thay đổi đáng kể. Càng sống càng học được nhiều…

- Cậu có biết lúc nãy Zoximov nói nhầm với tớ những gì không? - Razumikhin nói bô bô khi hai người đã ra phố. - Tớ sẽ nói thẳng cho cậu nghe cậu ạ, vì họ toàn là đồ ngốc hết. Zoximov dặn tớ đi dường phải nói chuyện gẫu với cậu và gợi cho cậu nói, rồi sẽ về kể lại cho hắn nghe vì hắn có cái ý là… là cậu… điên, hay gần như thế. Cậu thử tưởng tượng xem! Thứ nhất là cậu còn thông minh gấp ba hắn ấy, thứ hai là cậu đã không điên thì thèm vào chấp những ý nghĩ của hắn, thứ ba là cái cục thịt ấy vốn chuyên nghề phẫu thuật nhưng bây giờ lại xoay ra nghiên cứu các bệnh tinh thần, còn về cậu thì câu chuyện giữa cậu với Zamiotov đã làm cho hắn tin chắc rồi.

- Zamiotov kể cho cậu nghe hết rồi à?

- Kể hết, cậu cừ đấy. Bây giờ tớ hiểu hết đầu đuôi rồi, cả Zamiotov cũng hiểu… Phải, nói tóm lại. Rodia ạ, số là… Bây giờ tớ hơi say chút đỉnh… Nhưng không sao… số là cái ý ấy… cậu hiểu chứ? Quả nhiên đã có lúc bắt rễ vào đầu họ… cậu hiểu chứ? Nghĩa là không có đứa nào dám nói ra miệng, vì nó vô lý quá, và nhất là khi họ bắt cái thằng thợ sơn ấy thì nó đã vỡ tan ra và vĩnh viễn tắt ngấm đi rồi. Nhưng tại sao họ ngốc thế? Lúc nãy tớ có xạt Zamiotov ít nhiều, - cái nầy tớ nói riêng với cậu; cậu đừng để lộ chuyện gì hở ra cậu biết đấy nhé, tớ nhận thấy hắn rất dễ tự ái: việc ấy xảy ra ở nhà mụ Laviza, nhưng hôm nay thì mọi việc đều rõ rành rành. Cái chính là do lão Ilya Petrovich mà ra cả? Hôm ấy hắn lợi dụng khi cậu ngất đi ở sở cảnh sát; mà về sau chính hắn cũng đâm xấu hổ; vì tớ biết…

Raxkonikov háo hức lắng nghe. Razumikhin say rượu đâm ra ba hoa.

- Hôm ấy tớ ngất đi là vì không khí đã ngột ngạt lại sặc mùi sơn mới, - Raxkonikov nói.

- Còn phải phân trần nữa! Mà có phải chỉ có sơn thôi đâu, bệnh đã âm ỉ từ

suốt một tháng ròng rồi; Zoximov có thể bảo đảm như thế. Còn thằng bé kia thì cậu không thể tưởng tượng hắn đớ người ra như thế nào! Hắn bảo là "Tôi không đáng cái gót chân người ấy!" tức là cậu ấy. Hắn đôi khi cũng có những tình cảm tốt cậu ạ. Nhưng cái bài học hôm nay ở "Lâu đài thuỷ tinh" thì thật là quá mức hoàn hảo! Lúc đầu cậu làm hắn hoảng đến động kinh lên được! Cậu hầu như xác nhận cho hắn tin chắc một lần nữa vào cái ý điên rồ ấy rồi bỗng nhiên thè lưỡi ra cho hắn: "Nầy, cầm lấy!" Tuyệt diệu! Bây giờ thì hắn có vòi rồi, chết dí đi rồi? Cậu chúa thật đấy, mà với bọn ấy phải thế mới được! Chà lúc ấy lại không có tớ ở đấy, tiếc quá! Lúc nãy ở nhà tớ hắn mong cậu đến lắm đấy. Porfiri cũng muốn làm quen với cậu…

- Thế… cả… lão ấy. Tại sao họ lại liệt tôi vào loại điên?

- Nghĩa là không phải điên. Cậu ạ, hình như tớ ba hoa với cậu quá nhiều rồi đấy… Lúc nầy có một điều khiến cho người ta lấy làm lạ là cậu chỉ chú ý đến một điểm thôi; bây giờ thì đã rõ tại sao cậu lại chú ý đến điểm đó; một khi biết hết hoàn cảnh… và biết việc đó đã khiến cậu khích động và đã gắn liền với bệnh trạng của cậu như thế nào… Tớ hơi say cậu ạ, nhưng có ma nó biết, hắn có một ý gì đấy… Tớ báo cậu: hắn đã lú ruột đi vì những cái bệnh tinh thần ấy rồi! Nhưng cậu thì cứ mặc mẹ hắn…

Hai người im lặng một lát.

- Nầy, Razumikhin ạ, - Raxkonikov lên tiếng, - tôi muốn nói thẳng với cậu: lúc nãy tôi vừa ở nhà một người chết ra, một người công chức mới chết… có bao nhiêu tiền tôi đem cho họ hết rồi… và, ngoài ra, có một người vừa hôn tôi, người ấy thì dù tôi có giết người chăng nữa, cũng sẽ, nói tóm lại, ở đấy tôi còn gặp một người nữa… cắm lông màu lửa, nhưng tôi nói nhảm gì thế nầy; tôi mệt quá, cậu đỡ tôi một tí… sắp đến thang gác rồi…

- Cậu làm sao thế? Cậu làm sao thế - Razumikhin cuống quýt hỏi.

- Tôi chóng mặt, nhưng không phải vì thế, mà vì tôi thấy buồn, buôn quá! Tâm trạng như một đàn bà… thật đấy! Kìa… cái gì thế? Cậu trông kia! trông kìa!

- Cái gì thế?

- Cậu không thấy à? Trong phòng tôi có ánh đèn, cậu thấy không? Qua khe cửa…

Họ đã đứng trước cầu thang cuối cùng, bên cửa phòng bà chủ, và quả nhiên có thể thấy trong buồng Raxkonikov có ánh đèn.

- Lạ thật! Chắc là Naxtaxia. - Razumikhin nói.

- Không bao giờ chị ta lại lên phòng tôi vào giờ nầy, với lại chị ta ngủ từ lâu rồi, nhưng… tôi không cần. Thôi, từ biệt?

- Sao thế? Tôi đưa cậu lên, ta cùng vào?

- Tôi biết rồi, chúng ta cùng vào chứ sao, nhưng tôi muốn bắt tay cậu ở đây và từ biệt cậu ở đây. Nào, cậu đưa tay đây, từ biệt cậu!

- Cậu làm sao thế Rodia?

- Không sao cả; ta lên đi, cậu sẽ làm chứng…

Họ bắt đầu bước lên thang gác, và Razumikhin thoáng có ý nghĩ là có lẽ Zoximov nói đúng. "Chà? Mình nói huyên thuyên làm cậu ấy loạn óc lên rồi?" - chàng lẩm bẩm một mình. Lên đến gần cửa, họ chợt nghe trong buồng có tiếng nói:

- Chuyện gì thế nầy? - Razumikhin kêu lên.

Raxkonikov cầm lấy nắm cửa, mở toang nó ra và đứng sững trên ngưỡng cửa.

Mẹ và em gái chàng đang ngồi trên chiếc đi-văng của chàng; họ đã đợi chàng suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Tại sao chàng lại không hề ngờ họ đến và không hề nghĩ đến họ, mặc dầu đã mấy lần có tin họ đã lên đường và sắp đến đây, hôm nay sẽ đến? Suốt một tiếng rưỡi đồng hồ ngồi đợi họ đã tranh nhau hỏi Naxtaxia, bây giờ vẫn còn đứng trước mặt họ, và chị ta đã có đủ thì giờ kể hết cho họ nghe từ đầu chí cuối. Họ sợ hãi cuống cuồng lên khi nghe nói hôm nay chàng trốn đi trong khi đang ốm, mà qua câu chuyện kể lại có thể thấy rõ là chàng đang mê sảng nữa! "Trời ơi? Rodia làm sao thế!" hai mẹ con đã khóc lóc, đau đớn trong suốt thời gian chờ đợi.

Một tiếng reo vui mừng, hoan hỉ đón chào sự xuất hiện của Raxkonikov, hai mẹ con nhảy xổ ra ôm chầm lấy chàng. Nhưng chàng đứng im như người

chết rồi; một ý nghĩ ghê gớm, không sao chịu nổi, đã đột ngột giáng vào chàng như một tiếng sét. Tay chàng cũng không đưa lên ôm lấy mẹ và em: chàng không nhấc nổi. Hai mẹ con ôm hôn chàng, vừa cười vừa khóc…

Chàng bước tới một bước, lảo đảo rồi đổ nhào xuống sàn nhà, ngất đi.

Hoảng hốt, kêu gào, rên rỉ… Razumikhin đang đứng ở ngưỡng cửa, liền lao vào phòng, đưa hai cánh tay hộ pháp xốc bạn lên và trong nháy mắt đã đặt nằm lên đi văng.

- Không sao, không sao? - anh nói với hai mẹ con, chỉ ngất xoàng thôi mà. Mới vừa đây bác sĩ bảo là anh ấy đỡ nhiều rồi, khỏi hẳn rồi mà! Lấy tí nước! À, đây anh ấy tỉnh rồi đây nầy, đấy, tỉnh rồi!

Và nắm lấy tay Duneska mạnh đến nỗi suýt gãy ra, Razumikhin kéo nàng cúi xuống để xem "anh ấy tỉnh rồi đây nầy". Hai mẹ con cảm khích nhìn Razumikhin như nhìn một vị thiên thần; qua câu chuyện của Naxtaxia, họ đã biết Rodia của họ trong suốt thời gian ốm đã chịu ơn "người thanh niên tháo vát ấy như thế nào", ngay tối hôm ấy, trong khi nói chuyện riêng với Dunia, bà Punkheria Alekxandrovna Raxkonikova đã gọi Razumikhin như vậy.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 14
## Phần III

Raxkonikov nhổm dậy và ngồi lên đi-văng. Chàng mệt mỏi khoát tay ra hiệu cho Razumikhin chấm dứt những lời lẽ không mạch lạc nhưng nhiệt thành mà anh nói thao thao để an ủi mẹ và em chàng.

Chàng cầm tay mẹ và em, rồi lặng lẽ nhìn một hồi lâu hết người nầy đến người kia. Mẹ chàng phát hoảng lên vì cái nhìn của chàng. Từ đấy mắt chàng ánh lên một nỗi day dứt gần như đau khổ, lại có một cái gì sững sờ, thậm chí dưởng như điên dại nữa. Bà Punkheria Alekxandrovna khóc oà lên.

Mặt Avdotia Romanovna tái mét, tay nàng run lập cập trong tay anh nàng.

- Về đi với cậu ấy - chàng trỏ Razumikhin nói, giọng ngắc ngứ, - Mai, mai hẵng hay… Mẹ, em đến đây đã lâu chưa?

- Lúc tối, con ạ, - bà Punkheria Alekxandrovna đáp; tàu đến chậm quá. Nhưng Rodia ạ, mẹ không thể nào rời con lúc nầy được, đêm nay mẹ sẽ ở lại đây, cạnh…

- Đừng làm khổ tôi nữa! - chàng bực bội xua tay.

- Tôi sẽ ở lại với anh ấy! - Razumikhin thốt lên. - Tôi sẽ không rời anh ấy một phút, còn khách khứa của tôi đằng ấy thì mặc, tha hồ cho họ muốn làm gì thì làm! Đã có chú tôi chủ toạ.

Bà Punkheria Alekxandrovna một lần nữa lại xiết chặt tay Razumikhin nói:

- Biết lấy gì, tôi biết lấy gì cảm ơn anh cho xứng?

Nhưng Raxkonikov lại cắt ngang.

- Không chịu được! Tôi không chịu được nữa… - Chàng giận dữ nhắc đi nhắc lại. - Đừng làm khổ tôi nữa! Đủ rồi, thôi, đi đi… Không chịu được nữa!

- Thôi ta đi đi mẹ ạ, cứ ra ngoài một tý đã. Dunia hoảng hốt rỉ tai mẹ: chúng ta giết anh ấy mất, mẹ không thấy ư?

- Nhưng sau ba năm trời xa cách mẹ lại không thể nhìn anh con được một tý hay sao? - bà Punkheria Alekxandrovna khóc lóc.

- Khoan hẵng! - Raxkonikov lần nữa chặn họ lại, - các người cứ cắt ngang lời tôi, mà đầu óc tôi thì cứ rối tinh lên… Mẹ, em đã gặp Lugin chưa?

- Chưa, Rodia ạ, song anh ấy cũng đã được tin mẹ và em đã lên tới đây. Rodia nầy, - Punkheria Alekxandrovna hơi ngập ngừng nói tiếp, - mẹ và em cũng được tin là Piotr Petrovich đã có lòng tốt đến thăm con.

- Phải… hắn có cái lòng tốt ấy đấy… Dunia nầy, lúc nãy anh vừa tuyên bố với Lugin là anh sẽ vứt hắn xuống cầu thang và anh đã tống cổ hắn đi rồi…

- Rodia. Con nói gì thế? Có thật là con không nói đùa đấy chứ) - bà Punkheria Alekxandrovna hoảng sợ ấp úng, nhưng rồi bà ngừng bặt, đưa mắt nhìn Dunia.

Avdotia Romanovna chăm chú nhìn anh và chờ đợi chàng nói tiếp. Cả hai mẹ con đều đã được Naxtaxia báo cho biết cuộc xung đột vừa rồi (theo cách hiểu của chị ta, cả hai người đều đã hết sức khổ tâm vì băn khoăn và thấp thỏm chờ đợi).

- Dunia, - Raxkonikov khó nhọc nói tiếp, - anh không bằng lòng cuộc hôn nhân đó! Vì vậy, ngay ngày mai hễ gặp Lugin là cô phải cắt đứt ngay với hắn, và tuyệt không được nói năng gì đến thằng cha ấy nữa!

- Trời ơi? - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

- Anh, cẩn thận lời nói một tý! - Avdotia Romanovna nóng nảy đáp, nhưng rồi nàng lại tự chủ được ngay và dịu dàng nói tiếp. - Bây giờ có lẽ anh mệt rồi, không nói chuyện được đâu…

- Cô tưởng tôi mê sảng chắc? Không… Cô lấy Lugin là vì tôi nhưng tôi không nhận sự hy sinh đó. Vì vậy, ngay ngày mai, cô viết cho hắn một lá thư… cự tuyệt. Sớm mai, cô đem thư cho tôi xem, thế là hết!

- Không đời nào! - người con gái bị xúc phạm thét lên. - Anh có quyền gì

mà…

- Dunia, con cũng nóng nảy quá, thôi, để đến mai… con không thấy là… - bà cụ kinh hoảng vồ lấy Dunia.

- Ôi thà ta đi đi còn hơn!

- Anh ấy mê sảng đấy! - Razumikhin nói lè nhè, - không thì đời nào anh ấy dám làm như vậy! Mai rồi cái chứng điên dại ấy sẽ bay đi hết thôi!. Nhưng hôm nay quả anh ấy có đuổi cổ hắn ra thật, đúng thế đấy. Dĩ nhiên lão kia cũng cáu… Hắn đến đây thuyết lý phô trương ra một mớ kiến thức, rồi cúp đuôi chuồn thẳng…

- Thế ra chuyện có thật ư? - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

- Mai, anh nhé - Dunia nói, giọng ái ngại. - Mẹ ơi ta đi thôi…, anh Rodia, em đi nhé!

- Em, em hiểu chưa? - Chàng thu hết tàn lực nói với theo, - anh không mê sảng đâu, cuộc hôn nhân ấy là một việc hèn hạ. Cứ cho rằng anh là một thằng hèn, nhưng còn em, ít nhất em cũng không được thế, một người là đủ lắm rồi… Dù anh có là một thằng hèn mạt chăng nữa, anh cũng sẽ không thể coi em là em được nếu, hoặc anh, hoặc Lugin… Thôi, đi đi…

- Cậu điên rồi! Đồ bạo chúa - Razumikhin gầm lên, nhưng Raxkonikov lặng thinh, có lẽ chàng không còn đủ sức để đáp lại nữa. Chàng nằm dài trên đi-văng, quay mặt vào tường, hoàn toàn kiệt sức. Avdotia Romanovna tò mò nhìn Razumikhin; đôi mắt đen nhánh sáng long lanh khiến Razumikhin phải rùng mình. Bà Punkheria Alekxandrovna đứng sững ra như người mất hồn.

- Tôi không tài nào rứt ra mà đi được! - Bà thều thào nói với Razumikhin, gần như tuyệt vọng. - Tôi sẽ ở lại đây chỗ nào cũng được… Nhờ anh đưa Dunia về hộ.

- Thế rồi bà làm hong hết việc cho mà xem? - Razumikhin cũng thầm thì, vẻ hốt hoảng. - ít nhất ta cũng cữ hẵng ra ngoài cầu thang cái đã. Chị Naxtaxia à, soi đèn tí nào!

Ra đến cầu thang. Razumiklin lại khe khẽ nói tiếp:

- Lúc nãy chí thiếu chút nữa anh ấy đánh cả tôi lẫn bác sĩ đấy. Bà và cô nghe ra chưa? Đánh cả bác sĩ! Hắn đã phải chịu nhịn ra về để anh ấy khỏi nổi khùng lên đấy. Rồi trong lúc tôi đang đứng dưới nhà để theo dõi thì anh ấy đã mặc quần áo lẻn đi lúc nào không biết. Bây giờ, nếu bà và cô cứ làm anh ấy tức lên thì anh sẽ lại lẻn đi, đêm hôm thế nầy chưa biết chừng anh lại tự làm hại đến thân nữa đấy!

- Trời? Anh nói sao?

- Với lại cô Avdotia Romanovna cũng không thể ngủ một mình trong cái buồng trọ của Piotr Petrovich thuê được. Cái thằng cha Piotr Petrovich tồi thật! Hắn không thể thuê cho bà và cô một căn buồng khá hơn tý sao! Thôi, tôi hơi say, nên lời lẽ có thô lỗ một chút, bà và cô đừng chấp…

- Nhưng tôi phải đến gặp bà chủ nhà ở đây mới được - bà Punkheria Alekxandrovna khẩn khoản, - tôi sẽ van xin bà ta nhường cho tôi và Dunia một góc để ở lại đêm nay. Tôi không thể bỏ nó một mình như thế được, không thể được!

Lúc bấy giờ họ đứng ở bậc thang trước cửa phòng bà chủ. Chị Naxtaxia đứng ở bậc thang dưới, soi đèn cho họ. Razumikhin thấy xao xuyến lạ thường. Nửa giờ trước đây, khi đưa Raxkonikov về nhà, tuy có nói năng ba hoa, anh vẫn thấy hoàn toàn thanh thản và hầu như tỉnh táo, mặc dầu tối hôm ấy anh đã nốc rất nhiều rượu. Giờ đây, anh cảm thấy mình như chìm trong một trạng thái cuồng hoan và hơi men lại bốc lên đầu anh dữ dội hơn bội phần. Anh đứng giữa hai mẹ con bà Punkheria Alekxandrovna, cầm tay hai người - viện đủ các lý lẽ khuyên nhủ họ một cách mạnh dạn khác thường và chắc là để thêm sức thuyết phục, cứ mỗi câu anh lại xiết chặt tay họ trong tay mình như trong hai gọng kìm và nhìn thẳng vào mặt Avdotia Romanovna không chút ngượng ngùng, như muốn nhai sống nuốt tươi nàng vậy. Đôi khi đau quá, họ cố rút tay ra khỏi nắm tay to tướng xương xẩu của anh, song anh không những không để ý, mà lại còn kéo mạnh họ lại gần anh hơn nữa. Ví thử lúc ấy họ bảo anh đâm đầu nhảy xuống thang gác, chắc anh sẽ nhảy ngay tức khắc, không suy nghĩ không đắn đo. Tuy cũng thấy anh chàng trai trẻ nầy quả rất kỳ cục, và xiết chặt tay mình quá đau, nhưng bà Punkheria Alekxandrovna đang hoang mang về chuyện Rodia, và đối với bà lúc nầy Razumikhin quả là một vị cứu tinh, nên bà cứ làm ngơ trước những cử chỉ kỳ quặc nhỏ nhặt ấy. Avdotia Romanovna lúc bấy giờ cũng hoang mang không kém; tuy chẳng phải là người nhút nhát, nàng cũng không khỏi sửng sốt và hầu thư sợ hãi nữa khi bắt gặp đôi mắt sáng quắc và man dại của

người bạn anh nàng, duy chỉ vì lòng tin tưởng không bờ bến đối với con người kỳ quặc đó mà câu chuyện của Naxtaxia đã gieo vào lòng nàng, nàng mới bỏ được ý định kéo mẹ chạy trốn. Hơn nữa, nàng cũng hiểu rõ là bây giờ hai mẹ con không dễ gì thoát khỏi anh ta được. Vả chăng khoảng mươi phút sau nỗi lo lắng của nàng cũng dịu đi được phần lớn.

Razumikhin có một đặc điểm là chỉ trong nháy mắt cung có thể bộc lộ hết bản chất mình ra được, dù trong tâm trạng nào cũng vậy, thành thử ai cũng có thể hiểu ngay mình đang giao thiệp với loại người nào.

- Không đến hỏi bà chủ nhà được đâu, làm thế thì không gì khờ bằng nữa! - Anh quát to lên, cố thuyết phục bà Punkheria Alekxandrovna - Bà có là mẹ chăng nữa, nhưng nếu bà ở lại thì anh ấy sẽ điên tiết lên, rồi sự thể ra sao thì có trời biết được? Bà và cô hãy nghe tôi đây. Tôi định thế nầy… Bây giờ thì để chị Naxtaxia ở lại với anh ấy, còn tôi: tôi sẽ đưa bà và cô về nhà, vì ở đấy bà và cô không thể đi một mình ngoài đường được đâu. Về mặt nầy ở Petersbung chúng tôi… Thôi thèm vào nói chuyện ấy! Sau đó tôi sẽ chạy ngay lại đây, và xin hứa chắc là chỉ mười lăm phút tôi sẽ trở lại báo cáo với hai người về tình trạng sức khỏe của anh ấy: có ngủ được hay không v.v. Sau đó thì… thế nầy nhé! Sau đó tôi sẽ vù ngay về nhà, bởi vì tôi còn lũ khách khứa đang say sưa bí tỉ ở đằng ấy. Tôi sẽ lôi Zoximov theo, cậu ta là bác sĩ đang chăm sóc anh ấy, lúc nầy cậu ta đang ở đằng nhà tôi, cậu nầy thì không say, không, không bao giờ say. Tôi sẽ lôi cậu ta đến đằng Rodia và sau đó sẽ lập tức đến đằng bà và cô, không chậm trễ nhé, nghĩa là trong một tiếng đồng hồ nữa bà sẽ nhận được tin tức của tôi đi chứ! Nếu anh ấy mệt nặng, tôi xin hứa là sẽ đưa bà đến đằng anh ấy, còn nếu khá thì xin mời bà đi nghỉ. Đêm nay tôi sẽ ở lại đây, trong căn buồng ngoài anh ấy sẽ không hay biết gì đâu, tôi sẽ bắt Zoximov vào ngủ trong buồng bà chủ để có thể kịp thời động dụng. Lúc nầy đối với anh ấy thì ai hơn, bà hay là bác si? Bác sĩ hơn chứ, bác sĩ có ích hơn nhiều. Vậy thì bà hãy cứ trở về. Còn như đến gặp bà chủ thì không thể được, tôi thì được, nhưng bà thì không bà ta sẽ không bằng lòng đâu bởi vì… bởi vì bà ta ngốc lắm. Rà ta ghen với cô Avdotia Romanovna, xin bà biết t cho như vậy và cả với bà nữa…nhưng chắc chắn là với cô Avdotia Romanovna. Bà ta là một người kỳ quặc hết sức. Mà tôi, tôi cũng là một thằng ngốc. Thôi, thèm vào nói chuyện ấy. Ta đi đi. Bà có tin tôi hay không, nào bà nói đi, bà có tin tôi hay không?

- Mẹ ơi, ta đi thôi - Avdotia Romanovna nói - chắc chắn anh ấy sẽ làm như lời anh ấy hứa. Anh ấy đã cứu sống anh Rodia một lần rồi đấy, và nếu quả có bác sĩ thuận ngủ lại đêm ở đây thì mẹ con mình còn trông mong gì hơn

nữa?

- Đấy, đấy, cô cô thật là hiểu tôi vì có 18 một vị thiên thần! - Razumikhin reo lên, tràn đầy phấn khởi.

- Ta đi thôi. Chị Naxtaxia, chị lên ngay tức khắc, chong đèn ngồi với anh ấy, mười lăm phút nữa tôi sẽ trở về, tuy chưa thật tin hẳn, bà Punkheria Alekxandrovna cũng không phản đối nữa. Razumikhin nắm cánh tay hai người lôi xuống cầu thang. Dù sao, bà cụ cũng không khỏi thắc mắc: "Tuy có tháo vát và tận tình thật, song không biết liệu anh ta có thể giữ được lời hứa không? Anh ta đang say thế nầy…"

- À, tôi hiểu rồi, bà nghĩ là tôi trông có vẻ say chứ gì - Razumikhin thốt lên, cắt ngang dòng ý nghĩ của bà mà anh vừa phỏng đoán trong khi xoạc cẳng bước trên vỉa hè những bước dài đến nỗi hai người đàn bà chật vật lắm mới theo kịp (điều mà anh cùng không hề chú ý đến). - Thật là ngốc, tôi muốn nói là… tôi say như một thằng vô lại, nhưng vấn đề không phải ở đấy, không phải tôi say vì rượu đâu. Từ khi tôi trông thấy bà và cô là đầu óc tôi cứ quay cuồng lên. Nhưng thôi, thèm vào nói chuyện tôi nữa. Xin đừng để ý đến tôi làm gì: tôi chỉ nói láo. Tôi không xứng đáng với bà và cô, không xứng đáng đến cực độ ấy Ngay sau khi đưa bà và cô về, lập tức tôi sẽ đi ra ngoài kênh gần đây, kia thôi, tôi sẽ dội hai thùng nước lên đàu và tỉnh hẳn… Giá ít nhất bà và cô cũng biết cho rằng tôi yêu quý hai người đến nhường nào!… Đừng cười tôi, cũng đừng giận tôi nhá! Các bà cứ giận hết mọi người đi, nhưng đừng giận tôi. Tôi là bạn của anh ấy và do đó tất cũng là bạn của các bà. Tôi mong được như vậy, tôi đã linh cảm như vậy… Từ năm ngoái, đã có lúc… Nghĩa là tôi không linh cảm gì hết vì bà ta và cô đến với tôi như từ trên trời sa xuống. Có thể là suốt đêm nay tôi sẽ không ngủ… Lúc nãy, cậu Zoximov cứ sợ là anh ấy điên… Đấy cho nên bà đừng làm anh ấy giận lên…

- Anh nói gì thế! - Bà cụ kêu lên.

- Chính bác sĩ nói như vậy thật ư? - Avdotia Romanovna hoảng sợ hỏi.

- Hắn nói thế nhưng không phải thế đâu. Không, hoàn toàn không phải. Hắn cũng đấy cho anh ấy uống một liều thuốc, một thứ thuốc bột, tôi thấy mà, và vừa đúng lúc ấy bà và cô đến. Ồ giá để đến mai bà và cô hẵng lại có phải hay hơn không? Chúng ta đi như thế nầy là rất tốt. Một giờ nữa, Zoximov sẽ báo cáo tường tận với bà. Ít nhất hắn ta cũng không say như tôi! Mà tôi rồi cũng không say nữa đâu… Nhưng sao tôi lại có thể quá chén thế nhỉ? Chà

chính là vì mấy cái thằng quỷ sứ, chúng lôi cuốn tôi vào cuộc tranh luận. Thế mà tôi đã tự dặn là không được tranh luận rồi chứ có phải… chúng chỉ toàn nói nhảm! Tí nữa thì tôi gây ẩu đả! Tôi đã để chú tôi ở lại làm chủ toạ… Bà và cô có biết không: chúng nó yêu cầu phải huỷ diệt cá tính, và coi đó là lý tưởng tuyệt đỉnh đấy! Phải làm sao cho mình không phải là bản thân mình, càng ít giống mình ngần nào càng tốt ngần ấy. Đấy, chúng nó muốn đi đến kết luận như vậy đấy! Đối với chúng, đó là đỉnh tột cùng của tiến bộ. Thà chúng nó tán láo nhưng tán cho độc đáo một chút, chứ đằng nầy…

- Anh nầy, - bà Punkheria Alekxandrovna rụt rè ngắt lời Razumikhin, song chỉ càng làm cho anh chàng cao hứng lên.

- Thế bà nghĩ sao? - Razumikhin cất cao giọng gào to hơn nữa, - bà tưởng tôi nỗi khùng lên vì chúng nó tán láo à? Không phải. Tôi lại thích cho chúng nó tán nữa đấy. Tán láo là cái đặc quyền duy nhất của con người so với các sinh vật khác. Chính có tán láo người ta mới đạt được đến chân lý. Chính vì tôi tán láo nên tôi mới là người; không bao giờ đạt đến được một chân lý nào mà lại không phải tán láo đến mười bốn lần, có thể đến một trăm bốn mươi lần nữa là khác, và như thế cũng là một thứ vinh dự, thế nhưng chúng ta lại không biết tán láo cho độc đáo, dùng trí tuệ của mình mà tán láo! Anh cứ tán láo với tôi đi, nhưng hãy tán láo theo kiểu riêng của anh: tôi sẽ ôm hôn anh ngay.

Tán láo, nhưng theo kiểu của mình, có lẽ còn tốt hơn là nói đúng nhưng lại nhai lại của kẻ khác; trong trường hợp đầu, anh chính là một con người, còn trong trường hợp sau thì chỉ là một con vật! Chân lý không mất đi đâu, nhưng cuộc sống có thể huỷ diệt được, đã có những trường hợp như thế. Bây giờ chúng đang làm gì đây? Tất cả, tất cả chúng ta, không trừ ai, dù là trong lĩnh vực khoa học, văn hoá, tư tưởng, phát mình hay trong lĩnh vực của lý tưởng, dục vọng, chủ nghĩa tự do, lý trí, kinh nghiệm, tất cả, trong tất cả mọi lĩnh vực, chúng ta đều chỉ lên đến lớp dự bị tiểu học thôi. Chúng ta ưa chuộng những tri thức mà người khác mớm cho ta sau khi đã nhai kỹ. Có đúng như vậy không? Tôi nói như vậy có đúng không?- Razumikhin quát tướng lên, vừa lay vừa xiết chặt tay hai mẹ con Dunia. - Có đúng không?

- Ôi! Trời ơi! Tôi chịu thôi, - bà Punkheria Alekxandrovna đáp.

- Đúng, đúng như vậy… tuy có nhiều điểm tôi chưa đồng ý hẳn. - Avdotia Romanovna nghiêm trang tiếp lời, rồi bất giác kêu lên một tiếng vì lần nầy Razumikhin bóp chặt tay nàng đau quá.

- Đúng. Cô nói là đúng. Vậy, nếu vậy thì cô… cô - Anh ta phấn khởi reo lên. - cô thật là một nguồn nhân hậu, thanh cao, thông tuệ và… hoàn mỹ. Xin cô hãy đưa tay ra cho, đưa đi! Cả bà nữa, lúc nầy tôi muốn quỳ xuống, hôn tay cô, ngay ở đây ngay bây giờ!

Và anh ta quỳ luôn xuống vỉa hè, may sao lúc ấy vắng người.

- Thôi đừng, tôi van anh, anh làm gì thế? - bà Punkheria Alekxandrovna hoảng hốt đến cực điểm vội kêu lên.

- Anh đứng dậy đi. Kìa, đứng len! - Dunia cười, tuy chính nàng cũng hốt hoảng.

- Không, không đời nào, nếu cô không chìa tay ra cho tôi! Đấy nhé, bây giờ thì được, ta đi thôi! Tôi chỉ là thằng thô lỗ. Tôi không xứng đáng với cô, tôi say, và tôi tự thấy hổ thẹn lắm, tôi không xứng đáng được yêu cô, song phàm kẻ nào chưa hẳn là súc vật cũng đều phải quỳ xuống trước mặt cô cả! Cho nên tôi đã quỳ xuống… Chỗ ở của cô đấy à, chỉ riêng điều nầy thôi cùng đủ để Rodia có quyền tống cổ Piotr Petrovich ra khỏi nhà rồi? Sao hắn lại dám đưa cô đến ở một nhà trọ như thế nầy được! Thật là bêu xấu! Cô có biết hạng người nào thì người ta để cho vào đây không? Thế mà cô là vợ chưa cưới của hắn chứ có phải không đâu! Cô chính là vợ chưa cưới của hắn, phải không nào? Vậy thì, tôi xin nói thẳng với cô rằng người chồng chưa cưới của có là một thằng chó đểu!

- Ông Razumikhin ạ, ông quên mất rằng… - bà Punkheria Alekxandrovna nói.

- Vâng, vâng, bà nói đúng, tôi quên mất, chết thật. - Razumikhin hối hận đáp - nhưng, nhưng bà đừng giận tôi vì những lời tôi vừa nói ra. Bởi vì tôi thành thật. Bà nói, chứ không phải vì… hừm. Nếu vì thế thì thật là tồi, tóm lại không phải vì tôi… Hừm, thôi được, tôi sẽ không nói gì nữa, tôi không dám nói Nhưng hôm qua, khi hắn mới bước vào buồng, chúng tôi đã biết ngay rằng con người ấy không phải cùng cánh với chúng ta, không phải vì chúng tôi thấy hắn vào với một cái đầu mới uốn ở hiệu ra, cũng không phải vì hắn hối hả phô trương mớ kiến thức của hắn ra đâu, nhưng chính vì hắn là một thằng mật thám, một tên đầu cơ, vì hắn chính là một tên Do Thái, một thằng bịp bợm: trông qua cũng biết ngay. Bà tưởng hắn thông minh ư? Không đâu hắn đần độn hết chỗ nói! Đấy, cô nghĩ xem, hắn mà có thể là chồng cô được

ư? Ôi! Trời ôi! Các bà thứ nghĩ xem. - vừa bước chân lên cầu thang anh đã dừng phắt ngay lại, - bạn bè của tôi ở đằng nhà dù có say chăng nữa thì họ cũng là những người lương thiện và chúng tôi, kể cả tôi vì tôi cũng thế, dù chúng tôi có nói láo chăng đi nữa thì rồi một ngày kia nói láo mãi chúng tôi cũng sẽ đạt được đến chân lý, vì con đường chúng tôi đang đi là một con đường cao quý, còn Piotr Petrovich thì… con đường hắn đi không cao quý chút nào. Tuy tôi vừa chửi bới họ thậm tệ, song tôi kính trọng họ; ngay đối với Zamiotov, tôi không kính trọng gì nhưng tôi rất mến hắn vì hắn là một thằng nhóc con! Cả đối với cái thằng súc sinh Zoximov kia nữa cũng thế, bởi vì hắn ta thật thà và biết việc. Nhưng thôi đủ rồi, mọi việc đều đã sáng tỏ và đều được tha thứ… Tha thứ chứ? Có phải không ạ? Thôi, ta đi thôi! Tôi biết cái hành lang nầy rồi, đã có lần tôi đến đây. Kia, ở số 3 ấy, đã từng xảy ra một việc bậy bạ… Nào! Các bà ở buồng nầy? Số bao nhiêu. Số 8 à? Được, ban đêm các bà nhớ khoá chặt cửa lại, đừng để cho ai vào cả. Mười lăm phút nữa tôi sẽ đem tin tức lại cho các bà rồi sau đó nữa tiếng tôi sẽ trở lại với Zoximov, các bà cứ chờ. Thôi tạm biệt, tôi đi đây.

- Trời ơi, Dunia, anh con rồi sẽ ra sao? - bà Punkheria Alekxandrovna lo sợ nói với con gái.

- Mẹ cứ bình tĩnh mẹ ạ, - Dunia vừa bỏ mũ, cởi áo choàng vừa đáp lại. - Chính Chúa đã phái cái ông nầy đến với chúng ta đấy, tuy ông ta cũng hơi quá chén. Con xin bảo đảm là mẹ con ta có thể tin được vào ông ấy. Vả lại ông ta đã giúp anh con biết bao nhiêu là việc…

- Trời ơi, Dunia! Biết anh ta có trở lại nữa không? Mà sao mẹ lại nỡ tâm rời Rodia nhỉ! Thật mẹ không ngờ sẽ gặp anh con trong một tình trạng như thế, không, thật không ngờ. Vừa rồi anh con mới phũ phàng làm sao! Tưởng như nó không hài lòng khi gặp lại mẹ con ta…

Bà ứa nước mắt.

- Không, không phải thế đâu mẹ ạ, mẹ không trông rõ đấy thôi, mẹ chỉ khóc suốt. Anh Rodia đang bị khích động vì một căn bệnh trầm trọng, nguyên do chỉ có thế thôi.

- Ôi! Bệnh với tật! Rồi sẽ ra sao đây, rồi sẽ ra sao đây! Mà Dunia, nó ăn nói với con mới tệ chứ? - Bà mẹ nói, rụt rè nhìn vào mắt Dunia như muốn đọc hết ý nghĩ của nàng, lòng cùng đã khuây khuây vì thấy Dunia bênh vực Rodia, nghĩa là đã tha thứ cho anh - Mẹ tin chắc là đến mai anh con sẽ nghĩ

lại, - bà nói thêm để cố tìm hiểu cho đến cùng tâm trạng con gái.

- Con thì con biết chắc rằng ngày mai anh Rodia lại cũng sẽ nói như vậy… về vấn đề nầy, - Avdotia Romanovna ngắt lời mẹ. Và dĩ nhiên, đến đây câu chuyện cũng chấm dứt, vì đây là một vấn đề tế nhị mà bà Punkheria Alekxandrovna đang rất ngại đề cập đến.

Dunia đến hôn mẹ. Bà cụ lặng thinh ôm chặt lấy nàng, đoạn bà ngồi xuống lo âu chờ đợi Razumikhin trở về.

Bà đưa mắt rụt rè nhìn theo con gái đang chắp tay đi đi lại lại trong buồng suy nghĩ liên miên, lòng cũng thấp thỏm đợi chờ như mẹ. Cái kiểu đi đi lại lại từ góc nầy sang góc kia như vậy đã thành một thói quen đối với Avdotia Romanovna mỗi khi nàng suy nghĩ, và những lúc như vậy bao giờ mẹ nàng cũng sợ phá rối dòng suy tưởng của nàng.

Razumikhin quả cũng lố bịch với cái tình cảm bồng bột đối với Avdotia Romanovna, một tình cảm đột ngột cháy bùng lên trong cơn tuý luý; song cứ ngắm người con gái, nhất là bây giờ khi nàng đang buồn bã và đăm chiêu chắp tay đi đi lại lại trong phòng thì chắc nhiều người sẽ hiểu được cái thái độ kỳ quặc của Razumikhin mà lượng thứ cho anh. Avdotia Romanovna đẹp lắm; thân nàng cao dong dỏng, cân đối lạ thường, mỗi cử chỉ của nàng đều thể hiện sức mạnh và lòng tự tin, mà không hề mày may làm giảm vẻ dịu dàng và kiều diễm.

Mặt Avdotia giống mặt anh nàng, nhưng đó là khuôn mặt của một giai nhân. Tóc nàng màu hung thẫm, sáng hơn của anh nàng một tí, đôi mắt nàng hầu như đen, sáng long lanh, kiêu kỳ, nhưng đôi lúc lại hiền dịu khác thường. Da mặt nàng trắng xanh, song không phải thứ nước da xanh bủng của người ốm yếu, gương mặt nàng sáng bừng lên một khí sắc khỏe mạnh và tươi trẻ. Miệng nàng hơi nhỏ, đôi môi tươi thắm, môi dưới và cằm nàng hơi nhô ra một chút. Đó là nét không đều duy nhất trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng, song điều đó cũng tạo cho mặt nàng một vẻ đặc biệt cương nghị vì dường như kiêu ngạo nữa. Nét mặt nàng có phần nghiêm nghị, đăm chiêu hơn là vui vẻ, nhưng ngược lại nụ cười nở trên môi nàng mới ăn nhịp với khuôn mặt ấy làm sao. Tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên và vô tư lự mới hợp với nàng làm sao, mà cũng dễ hiểu tại sao Razumikhin, con người chân tình, cởi mở, thật thà, trung hậu và khoe như thần ấy, lại đang lúc say sưa, và cũng chưa hề được thấy ai đẹp như vậy, mới thoạt nhìn nàng đã mất tự chủ đến nhường ấy. Hơn nữa sự tình cờ dường như cố ý cho anh ta trông thấy Dunia đúng

vào lúc lòng nàng đang tràn ngập yêu đương, đang say sưa với hạnh phúc được gặp người anh yêu quý. Rồi sau đó anh lại thấy cánh môi của nàng run lên vì phẫn uất trước những nhưng yêu sách xấc xược, vô ân và tàn nhẫn của anh nàng, và anh không cầm lòng được nữa.

Vả chăng Razumikhin cũng nói đúng khi đứng trên cầu thang trong cơn say, anh đã thốt ra rằng bà chủ nhà kỳ quặc với Raxkonikov - Praxkopia Ivanovna sẽ phải phát ghen không những với Avdotia Romanovna mà có thể là ngay cả với bà Punkheria Alekxandrovna. Tuy đã bốn mươi ba tuổi bà Punkheria Alekxandrovna vẫn giữ được những nét kiều diễm của nhan sắc ngày xưa, trông bà lại còn trẻ hơn tuổi nhiều; những người đàn bà đã già mà vẫn giữ mãi được sự trong sáng của tâm hồn, những tình cảm tươi mát, tấm nhiệt tình chân thật và thanh cao, thường hay có vẻ đẹp đó. Cũng xin mở ngoặc nói thêm rằng giữ được tất cả những đức tính đó chính là phương tiện duy nhất để khỏi bị mất vẻ đẹp ngay khi đã về già. Tóc bà Punkheria Alekxandrovna đã lốm đốm bạc và thưa thớt dần, nhưng nếp nhăn chân chim đã hằn lên từ lâu ở khóe mắt, má đã bóp vào và khô héo đi vì lo âu và sầu muộn tuy nhiên nét mặt của bà vẫn xinh đẹp. Đó là chân dung của Dunia thêm hai mươi tuổi nữa, chỉ có khác là môi dưới của bà không nhô ra, nên không có cái vẻ đặc biệt của Dunia. Bà Punkheria Alekxandrovna là một người đàn bà dễ xúc động, song không phải đến mức quá đa cảm, tính rụt rè và hay nhường nhịn nhưng chỉ đến một chừng mực nào thôi: bà có thể dung thứ, chấp nhận rất nhiều, ngay cả những điều trái với định kiến của bà, nhưng bao giờ cũng có một giới hạn do lòng trung thực do những quan niệm sống và những quy tắc tối thiểu của bà vạch ra mà không hoàn cảnh nào có thể buộc bà vi phạm được.

Razumikhin ra đi vừa được hai mươi phút thì trên cánh của nghe có hai tiếng gõ khè nhưng dồn dập: anh ta đã trở về.

- Tôi không vào đâu, tôi không có thì giờ, - anh nói vội khi họ ra mở cửa. - Anh ấy đang yên giấc, ngủ rất ngon, rất say. Chỉ mong sao anh ấy cứ ngủ được mười tiếng như vậy. Naxtaxia đang ở bên cạnh anh ấy. Tôi đã dặn chị ta là không được đi đâu hết trước khi tôi trở về. Bây giờ thì tôi đi lôi Zoximov đến đây, cậu ta sẽ thân đến bẩm báo; sau đó thì xin bà và cô hãy đi nghỉ, tôi thấy bà và cô đã quá mệt rồi…

Đoạn anh ta men theo hành lang ra ngoài.

- Con người thật là tháo vát và… tận tình! - Bà Punkheria reo lên, lòng tràn

ngập vui sướng.

- Anh ấy tốt quá. - Avdotia Romanovna hồ hởi đáp, rồi lại tiếp tục đi đi lại lại trong phòng.

Chưa được một tiếng đồng hồ đã có tiếng bước lộp cộp trong hành lang và kế đến có tiếng gõ cửa. Hai người đàn bà đang chờ đợi, bây giờ họ đã hoàn toàn tin vào lời hứa của Razumikhin, và quả nhiên anh đã lôi được Zoximov đến. Zoximov thuận bỏ ngay bữa tiệc trà để đến thăm Raxkonikov, nhưng còn đến đằng các bà thì anh ta có ý miễn cưỡng và nghi ngại, vì không tin lắm vào lời Razumikhin đang say tuý luý. Nhưng đến đây tính tự ái của anh lập tức được xoa dịu và còn được thoả thuê nữa là khác; anh đã hiểu ra rằng người ta quả đang chờ đợi mình như một đấng tiên tri. Anh ta ở lại đúng mười phút và đã hoàn toàn thuyết phục, làm yên lòng được bà Punkheria Alekxandrovna. Anh ta nói năng một cách sốt sắng khác thường, tuy nhiên cũng cố giữ cái vẻ dè dặt và nghiêm trang của một ông bác sĩ hai mươi bảy tuổi khi được mời đến thăm một căn bệnh quan trọng. Anh ta không nói một câu nào ra ngoài vấn đề cả và không mảy may tó ý muốn thắt mối quan hệ riêng tư và gần gũi nào hơn với hai người đàn bà. Thoạt mới vào, nhìn thấy sắc đẹp lộng lẫy của Avdotia Romanovna, lập tức anh ta cố làm ra vẻ không mảy may chú ý đến nàng và suốt trong thời gian ngồi trong buồng, anh chỉ thưa chuyện với một mình bà Punkheria Alekxandrovna thôi. Thái độ đó khiến anh ta thấy lòng thoả mãn vô cùng. Về phần bệnh nhân, Zoximov cho biết là hiện trạng rất khả quan. Theo sự chẩn đoán của anh ta thì căn bệnh của Raxkonikov, ngoài những điều kiện vật chất thiếu thốn mà chàng phải chịu đựng trong mấy tháng gần đây, còn là do một số yếu tố tinh thần nữa: "Có thể nói đó là hậu quả của những tác động vật chất và tinh thần phức tạp của những mối lo lắng, sợ hãi, ưu tư, của một vài ý tưởng nào đó, vẫn vẫn". Bất chợt thấy Avdotia Romanovna đang hết sức chăm chú lắng tai nghe mình, Zoximov bèn phát triển luận điểm của mình một cách khoái trá.

Khi bà Punkheria Alekxandrovna với một giọng lo âu và rụt rè hỏi anh ta xem "có những triệu chứng gì của bệnh điên không", anh nở một nụ cười điềm tĩnh và cởi mở mà đáp rằng người ta đã hiểu những lời của anh theo một nghĩa phóng đại, rằng quả nhiên có thể thấy ở bệnh nhân một ý nghĩ gì cố định một cái gì như là chứng thiên chấp - nhất là vì hiện nay Zoximov lại đang đặc biệt nghiên cứu cái ngành y học hết sức lý thú nầy, song cũng phải nhớ rằng hầu như mãi đến nay bệnh nhân vẫn mê sảng và… tất nhiên có những người thân thích như thế nầy Raxkonikov sẽ chóng khoẻ hơn, sẽ được khuây khoả và nói chung đó là một tác dụng rất tốt "miễn là làm sao tránh

được cho anh ấy những sự kích động mới" - anh ta nói thêm với một giọng quan trọng. Đoạn Zoximov đứng dậy cáo từ vừa trịnh trọng vừa vui vẻ, và được tiễn chân bằng những lời chúc phước, những lời cảm ơn nồng nhiệt và những lời cầu nguyện tha thiết. Avdotia Romanovna lại còn chìa bàn tay xinh xắn ra cho anh, tuy anh không hề ngỏ ý muốn thế. Zoximov ra về, rất hài lòng về cuộc đi thăm của mình vả lại càng hài lòng hơn nữa với chính bản thân mình.

- Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện; bây giờ thì các bà nhất định phải ngủ thôi - Razumikhin vừa đi ra với Zoximov vừa khẩn khoản - Sáng mai, tôi sẽ đến thật sớm để báo tin cho các bà rõ.

- Cái cô Avdotia Romanovna ấy trông mới đáng yêu làm sao. - Zoximov nhận xét một cách chân tình khi cả hai đã ra ngoài phố.

- Đáng yêu? Cậu nói đáng yêu à? - Razumikhin hét tướng lên và lập tức chồm vào nắm lấy cổ Zoximov - Nếu cậu còn dám nói một lần nữa… Hiểu chưa? Cậu hiểu chưa? - Razumikhin vừa gào lên vừa day day cổ áo Zoximov và ép anh ta vào tường.

- Buông tớ ra nào, đồ say rượu! - Zoximov gỡ tay bạn ra, nói.

Và khi Razumikhin đã buông tay, Zoximov nhìn anh chòng chọc rồi bỗng rũ ra cười. Razumikhin đứng trước mặt bạn, hai tay buông thõng, vẻ mặt nghiêm nghị, như đang miên man trong những ý nghĩ đen tối.

- Tớ thật là một con lừa. - anh nói, mặt tối sầm lại như đám mây giông tố, nhưng cậu… cậu cũng thế.

- Ơ, ông bạn tôi ơi, không, không thể tí nào đâu nhé! Tôi không mơ tưởng những chuyện vớ vẩn đâu.

Họ lặng thinh bước đi và mãi khi gần đến nhà Raxkonikov, Razumikhin đang mải lo âu nghĩ ngợi, mới lên tiếng:

- Nầy, cậu là một tay khá, nhưng ngoài các tật xấu thậm tệ khác của cậu, cậu còn là một tay chúa tán gái, tớ biết, mà là một tay tán gái vào loại bẩn thỉu nữa. Cậu quả là một thằng nông nổi, nhu nhược, ưa hưởng lạc, cậu rửng mỡ lên rồi không biết tự kiềm chế gì nữa, đấy như thế tớ gọi là bẩn thỉu đấy, vì thói ấy sẽ đưa cậu ngay xuống bùn lầy. Cậu đã trở thành nhu nhược, ẻo lả

đến nỗi tớ không thể nào hiểu nổi tại sao đã thế mà cậu vẫn có thể là một thằng thầy thuốc giỏi, mà lại tận tâm nữa kia chứ? Cậu ngủ trên đệm bông (một bác sĩ) nhưng đêm cậu có thể choàng dậy đi thăm bệnh nhân… Độ ba năm sau chắc cậu sẽ không làm như vậy nữa… Thôi được, mẹ kiếp, vấn đề không phải ở đây nó ở chỗ nầy kia: cậu sẽ nghỉ đêm trong căn nhà của bà chủ, tớ nói khản cả họng bà ta mới nghe đấy; còn tớ, tớ sẽ ngủ trong bếp: cũng là một dịp để hai cô cậu làm thân với nhau hơn. Không phải như cậu nghĩ đâu! Không, ông bạn của tôi ơi, không phải như vậy tí nào đâu…

- Nhưng tớ có nghĩ gì đâu.

- Nầy, bà ta thì bẽn lẽn, thầm lặng, rụt rè, trinh bạch hết chỗ nói, tuy vậy, chỉ cần tớ thở dài một tiếng là bà ta chảy ra như sáp. Đúng thế đấy. Nhân danh tất cả các thứ ma quỷ trong trời đất, xỉn cậu hay giúp tớ thoát khỏi bà ta, tớ van cậu. Bà ta khả ái vô cùng… Tớ sẽ hậu tạ, tớ thề là tớ sẽ hậu tạ.

Zoximov lại phá lên cười to hơn.

- Chà, cậu hăng quá thế? Tớ biết làm gì bà ta bây giờ…

- Tớ dám quả quyết với cậu là không tốn công tốn sức lắm đâu, cậu cứ nói thật nhiều vào, bất cứ chuyện gì, chỉ cần cậu ngồi cạnh bà ta và nói chuyện là được. Hơn nữa cậu là bác sĩ, trước hết cứ kể cho bà ta một đơn thuốc gì đó, tớ cam đoan là cậu sẽ không phải ân hận gì đâu. Bà ta có một chiếc *chavecin* (1); cậu biết là tớ cũng có biết đàn hát đôi chút chứ gì, tớ có một bản tình ca nhỏ, tình ca Nga hẳn hoi: "Dòng chân tôi tuôn lã chã". Bà ta mê tình ca lắm, chính tớ làm quen với bà ta là bắt đầu bằng bài hát tình ca ấy đấy. Vả lại cậu là một tay chơi dương cầm lão luyện, vào bậc thầy, một *Rubinstein* (2)… Tớ dám chắc là cậu sẽ không có gì phải ân hận đâu.

- Nhưng cậu đã có hứa hẹn gì với bà ta rồi chăng?

- Một lời hứa hẹn trên giấy tờ chẳng hạn? Có lẽ cậu đã hứa hôn với bà ấy rồi chăng?

- Không, chưa, chưa hề! Vả chăng hà ta không phải như cậu tưởng tí nào đâu? Shebarov đã rắp ranh…

- Thôi, thế thì cứ buông bà ta ra thôi.

- Nhưng không thể buông ra được.

- Sao lại không?

- Vì không thể được, thế thôi! Ở đây có một ma lực hấp dẫn thế nào ấy cậu ạ.

- Thế tại sao cậu lại quyễn rũ bà ta?

- Thì tớ có quyến rũ gì đâu, có lẽ chính tớ bị quyến rũ thì có, vì tớ ngu ngốc mới đến nỗi thế. Còn về phần bà ta thì bất luận là cậu hay tớ, miễn là có một người ngồi thở dài thở vắn bên cạnh là được. Nầy, cậu ạ…

Tới không biết nói thế nào cho cậu hiểu bây giờ. À, thế nầy, cậu vốn giỏi toán và tớ biết bây giờ cậu cũng đang còn nghiên cứu… Được, cậu cứ đem ra trình bày phép tính tích phân cho bà ấy nghe, tớ không đùa đâu, tớ cam đoán là bà ta chẳng cần gì chuyện đó đâu, bà ta ngồi ngắm cậu mà thở dài, cứ thế suốt năm. Như tớ chẳng hạn, tớ đã nói chuyện hai ngày liền với bà ta về thượng nghị viện Phổ (vì tớ còn biết nói cái gì nữa kia chứ!); thế là bà ta cứ việc thở dài! Nhưng cẩn thận, đừng có mà nói chuyện yêu đương đấy nhé! Bà ta cả thẹn lắm, có thể nổi cơn động kinh lên đấy? Cậu chí cần làm ra bộ không dứt được, thế là đủ. Thôi thì mọi thứ tiện nghi trên đời; cứ y như ở nhà cậu ấy - đọc sách, ngồi, nằm, viết lách tha hồ. Cậu có thể hôn bà ta nữa cũng được, nhưng phải từ từ đấy!

- Nhưng tớ cần cóc gì bà ấy mới được chứ?

- Ờ, quả thật tớ không biết giải thích thế nào cho cậu hiểu được. Rồi cậu sẽ thấy, cậu và bà ấy hôn nhau hoàn toàn. Trước đây, tớ đã nghĩ đến cậu. Và thế nào cuối cùng cậu cũng đi vào đường đó! Đã thế thì sớm hay muộn có khác gì? Đây quả là một cuộc sống trên đệm bông, mà không phải chỉ có thế đâu nhé, cậu sẽ bị hút hẳn vào cuộc sống đó. Ở đây chính là nơi tận cùng thế giới, là nơi bỏ neo, là bờ bến yên lành, là rốn của trái đất, nền tảng của vũ trụ, là bánh rán béo ngậy, chả cá ngon lành, là ấm xamovar lúc chiều tà, là những tiếng thở dài âu yếm, là những tấm áo nội tầm thơm tho, là chiếc giường êm ấm… cậu sẽ như đã chết, thế nhưng đồng thời cậu vẫn sống: thật là lợi được cả hai bê! Thôi, ông bạn tôi ơi, tán láo đủ rồi! Đi ngủ được rồi đấy! Nầy, đêm thỉnh thoảng tớ hay thức giấc có gì tớ sẽ đến Rodia một tí xem, mọi việc đều ổn cả thôi; nếu muốn thì cậu cũng lên xem qua hắn ta một chút. Nhưng nếu thấy có gì hơi khả nghi, như mê sảng hay sốt siếc chẳng

hạn thì nhớ gọi tớ dậy ngay đấy nhé. Vả chăng, cũng không thể nào…

***Chú thích:***

*(1) Loại dương cầm kiểu cổ*

*(2) Nhà dương cầm và nhà soạn nhạc Nga (1829-1894)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 15
## Phần III

Sáng hôm sau, hơn bảy giờ Razumikhin mới thức giấc, ưu tư và trầm lặng, không hiểu sao anh cứ có một cảm giác áy náy mới lạ, bất ngờ. Chưa bao giờ anh nghĩ là sẽ có lần thức dậy trong một tâm trạng như thế. Anh nhớ lại cho đến từng chi tiết nhỏ nhặt nhất trong những việc xảy ra hôm qua và hiểu rằng đã có một chuyện gì khác thường vừa diễn ra trong lòng anh, một ấn tượng từ trước đến nay anh chưa hề biết, không có chút gì giống những ấn tượng trước đây. Đồng thời anh cùng nhận thức rõ ràng rằng giấc mơ đã nhen nhóm lên trong lòng mình là một ao mộng cực kỳ viển vông, đến nỗi anh phải tự thấy hổ thẹn và hối hả quay sang những chuyện khác, thực tế, cấp thiết hơn mà "cái ngày khỉ gió hôm qua" đã để lại cho anh như một di sản.

Điều khiến anh kinh hãi nhất là hôm qua anh đã xử sự một cách "đê tiện và khả ố", không phải chỉ vì anh đã say rượu mà còn vì do một lòng ghen tuông ngu xuẩn, anh đã lợi dụng hoàn cảnh bối rối của người thiếu nữ để chửi bới vị hôn phu của nàng trước mặt nàng mà không hề hay biết gì về những mối quan hệ giữa hai người, về hoàn cảnh của họ, hơn nữa cũng không biết rõ người kia thế nào. Vả lại anh có quyền gì xét đoán người ta một cách hấp tấp và bạo phổi như vậy?

Ai khiến anh lên mặt quan toà? Mà chả nhẽ một người như Avdotia Romanovna lại có thể vì tiền mà trao thân cho một con người không xứng đáng? Avdotia Romanovna mà đã thuận lấy hắn thì tất hắn phải có cái xứng đáng… Còn căn nhà trọ? Nhưng hắn làm thế nào biết được đó là loại nhà trọ nào? Dù sao hắn cũng đã tìm cho các bà ấy được một chỗ trọ… Chà! Thật là hèn hạ! Cứ đổ lỗi cho cơn say! Các chống chế dại dột ấy chỉ càng làm hạ phẩm giá mình thêm! Sự thật nó ở trong chất men, và sự thật đã lộ ra trọn vẹn, nghĩa là anh đã phơi bày trọn vẹn "sự nhơ nhuốc của cái tâm hồn đố kỵ, thô lỗ của mình". Lẽ nào anh, Razumikhin, lại được phép ước mơ một cái gì tương tự như vậy? Mình, cái thằng say rượu khoác lác hôm qua mà lại đem sánh đối với một thiếu nữ như thế ư? Làm sao có thể có một sự so sánh vô liêm sỉ và lố bịch như vậy được? Nghĩ đến đấy Razumikhin đỏ dừ mặt, lên và ngay giây lát ấy, như có ai cố tình nhắc nhở, anh sực nhớ lại rõ ràng tối

hôm qua, khi đứng trên cầu thang, anh đã nói rằng bà chủ nhà sẽ ghen với Avdotia Romanovna… Cái nầy thì thật quá lắm? Anh giáng mạnh nắm đấm vào cái lò bếp, bầm cả tay và làm vỡ một viên gạch.

Tất nhiên, - một lát sau anh lại làu bàu, lòng tủi thẹn, tất nhiên không bao giờ mình có thể xoá nhoà, cứu vãn được nhưng điều ô nhục ấy… Vậy, thì thôi, không nghĩ đến nó làm gì nữa, mình cứ lặng thinh mà đến và… cũng cứ 1ặng thinh mà làm tròn bổn phận… cũng không bào chữa, không nói gì cả, và… tất nhiên từ nay thế là hỏng hết!

Tuy vậy, khi mặc quần áo, anh cũng ngắm nghía cẩn thận hơn ngày thường. Anh không có bộ y phục nào khác, và dù có một bộ thứ hai có lẽ anh cũng không mặc, "đúng thế, mình sẽ chủ ý không mặc". Thế nhưng dù sao cũng không thể cứ phô trương cái vẻ lôi thôi bẩn thỉu của mình ra một cách trâng tráo như vậy được: anh không có quyền xúc phạm đến sự tế nhị của người khác, nhất là khi mà những người khác ấy đang cần đến anh và chính họ lại mời anh đến. Anh chải quần áo một cách cẩn thận. Còn quần áo lót của anh thì xưa nay bao giờ cũng khá tinh tươm, vì anh vốn chú ý đặc biệt đến mặt nầy.

Sáng hôm ấy anh rửa ráy cẩn thận, lấy xà phòng nơi chị Naxtaxia gội đầu, kỳ cổ và nhất là cọ hai bàn tay. Khi đề cập đến vấn đề: nên cạo râu hay không (Praxkopia Paplovna còn giữ lại được những con dao cạo thượng hsro hạng từ nơi mồ ma ông Zarditxyn, chồng bà). Chàng đã dứt khoát giải quyết theo hướng phủ định: cứ để nguyên thế, không họ lại tưởng đâu mình cạo râu để… thế nào họ cùng sẽ nghĩ như vậy! Không, không đời nào?".

Và nhất là mình lại thô lỗ cục cằn thế nầy, bẩn thỉu thế nầy? Lời ăn tiếng nói sặc mùi quán rượu; và… và cứ cho rằng mình là một người tử tế phần nào đi nữa, - dù sao điều đó cũng có phần đúng thì sao? Chả nhẽ người ta lại có quyền kiêu hãnh khi người ta là một người tử tế. Ai cũng phải là người tử tế, hơn thế nữa ấy chứ. Thế nhưng mình thì lại… (mình nhớ lắm mình thì lại có những chuyện lặt vặt… không hẳn là bất chính, song…) Còn nếu kể những ý định của mình thì, hừm! thế mà lại toan đem xếp sóng đôi với Avdotia Romanovna, đồ quỷ quái Thôi được, ta cứ cố ý giữ như cũ, cứ bẩn thỉu, cáu ghét, sực mùi quán rượu thế nầy thôi, cóc cần. Ta sẽ còn tồi tệ hơn thế nữa kia!".

Razumikhin đang lẩm bẩm một mình như vậy thì Zoximov vào; đêm hôm qua anh ta ngủ trong phòng khách của bà Praxkopia Pavlovna.

Zoximov trở về nhà và trước khi đi, anh ta đã vội vàng tạt vào thăm bệnh nhân một tí. Razumikhin báo cho bạn biết là Raxkonikov đang ngủ li bì. Zoximov cấm không được thức chàng dậy và hứa sẽ trở lại khoảng mười một giờ.

- Miễn sao hắn ta cứ ở nhà là được. - Zoximov nói thêm, - thật quái không có một tí uy quyền gì đối với bệnh nhân, thì còn chữa chạy cái nỗi gì! Cậu có biết hắn ta sẽ đến đằng ấy hay các bà sẽ đến đây không?

- Tớ chắc là họ sẽ đến, - Razumikhin đáp, hiểu ngay thâm ý của câu hỏi, - tất nhiên họ còn phải bàn việc gia đình nữa chứ? Tớ sẽ rút. Còn cậu là bác sĩ, dĩ nhiên cậu có nhiều quyền hơn tớ.

- Tớ không phải là ông cố đạo; tớ sẽ đến và sẽ đi ngay; tớ cũng bận khối việc ra rồi.

- Mình có thắc mắc một điều, - Razumikhin nhăn mặt, nói tiếp, - chiều hôm qua mình say và dọc đường mình nói nhảm khá nhiều với cậu ấy, nói cả chuyện… là cậu sợ cậu ấy có cơ phát điên.

- Hôm qua cậu nói cả chuyện đó với các bà ấy nữa chứ gì?

- Giờ mới biết là mình ngốc! Cậu cứ nện cho mình một trận cũng được. Nhưng có thật cậu đã nghĩ đúng như vậy không?

- Thì đã bảo là toàn chuyện vớ vẩn mà lại? Nghĩ đúng cái gì? Chính cậu, khi cậu dẫn mình đến nhà hắn, cậu đã nói với mình là hắn có chứng thiên chấp… Và hôm qua nữa, những câu chuyện về thằng thợ sơn của cậu cũng như đổ thêm dầu vào lửa trong khi có lẽ hắn phát điên lên vì chuyện ấy. Giá tớ biết đích xác câu chuyện xảy ra ở sở cảnh sát, và biết có một tay chó má nào đã làm nhục cậu ta với những mối nghi ngờ của hắn. Hừm… thì hôm qua tớ đã không để cho câu chuyện trò như vậy. Những tay mắc tính thiên chấp là hay thổi phồng giọt nước lên thành đại dương lắm, mọi ảo mộng đối với họ đều là sự thực hết. Cứ như tớ nghĩ lại thì câu chuyện của Zamiotov kể cho chúng ta nghe hôm qua nay đã giải thích được một nữa vấn đề rồi. Đúng thế đấy! Tớ còn nhớ lại một ca ưu uất một ông đã bốn mươi tuổi, vì không chịu được những lời che riễu hàng ngày của một thằng bé lên tám trong một bữa ăn, đã cắt cổ thằng bé chết tươi. còn đây là một con người khổ sở, rách rưới, bị một viên cảnh sát xấc xược lăng mạ, bệnh thì đã chớm mà lại bị nghi

ngờ như vậy! Một con người bị chứng ưu uất trầm trọng lại thêm cái tính sĩ diện quá đáng, ngông cuồng chút ít nữa chứ! Có lẽ đó chính là xuất phát điểm của căn bệnh! Phải rồi! Mẹ kiếp! Mà nầy, cậu nói đúng. Zamiotov là một thằng bé dễ chịu đấy, duy có điều… hừm! Hôm qua hắn kể chuyện kia ra làm gì thế không biết! Thằng cha ba hoa lạ?

- Nhưng hắn kể cho ai nghe?

- Cho cậu với mình nghe chứ còn ai nữa!

- Cho cả Porfiri nữa!

- Thì đã sao?

- Nầy, cậu có uy tín gì đối với họ không? Vôi bà cụ và cô em ấy mà! Hôm nay đối với Raxkonikov nên thận trọng hơn một tí?

- Họ sẽ dàn xếp được với nhau thôi - Razumikhin miễn cưỡng đáp.

- Mà sao cậu ta lại ghét căi thằng Lugin thế nhỉ? Một con người lắm tiền, mà cũng không đến nỗi mất cảm tình đối với cô ta lắm. Còn họ thì không có nổi một đồng xu nhỏ, phải không?

- Cậu có cái lối hỏi cũng ở đâu thế? Razumikhin bực tức quát lên. - Họ có còn xu nhỏ xu lớn nào không thì tớ biết đâu đấy. Muốn biết thì cậu cứ đi mà hỏi họ.

- Chà! đôi khi cậu cũng ngốc thật đấy? Thôi cậu đi nhé, cảm ơn hộ tớ bà Praxkopia Paplovna đã cho tớ ngủ trọ. Sáng nay bà ta cố thủ trong buồng đóng chặt cửa lại, tớ đứng ở ngoài cửa chào vọng vào, bà ta cùng chẳng thèm lên tiếng, tuy đã dậy từ lúc bảy giờ; người nhà đã đem ấm xamovar từ nhà bếp đi qua hành lang lên cho bà… Tớ không được hân hạnh chiêm ngưỡng dung nhan bà ta.

Đúng chín giờ, Razumikhin đến nhà Bakaleyev.

Hai mẹ con bà Punkheria Alekxandrovna đợi anh ta đã khá lâu, đang nóng điên cả ruột lên. Họ dậy lúc bảy giờ, có lẽ còn sớm hơn nữa. Anh bước vào, vẻ mặt u sầu như đêm tối, cúi chào một cách vụng về, và điều đó lập tức làm anh tức giận, dĩ nhiên là giận mình. Nhưng những nỗi lo sợ của anh đều tỏ ra

không đúng: bà Punkheria Alekxandrovna vồ vập nắm lấy hai tay anh, và thiếu chút nữa bà đã đưa lên môi hôn. Anh rụt rè liếc nhìn Avdotia Romanovna, song trên gương mặt trang nghiêm ấy giờ đây không hề có những nét riễu cợt không hề thoáng thấy vẻ khinh bỉ giấu không kín như anh vẫn chờ đợi; gương mặt ấy chan chứa lòng biết ơn và tình trìu mến, chan chứa một niềm tôn kính chân thành và bất ngờ đến nỗi anh nghĩ thà họ cứ sỉ vả mình đi còn hơn, chứ thế nầy thì anh tự thấy xấu hổ quá chừng. May sao, anh đang sẵn có một đề tài nói chuyện, bèn vội vàng bám ngay lấy.

Nghe nói là "Rodia chưa dậy", song "mọi việc đều ổn", bà Punkheria Alekxandrovna lại tỏ ý hài lòng hơn vì bà "đang rất cần, rất cần bàn bạc trước với Razumikhin đã". Kế đến, hai người hỏi anh đã ăn sáng chưa và mời anh cùng uống chén trà; họ cũng chưa dùng trà vì muốn chờ anh một thể. Avdotia Romanovna lắc chuông: một cậu bé bẩn thỉu, rách rưới chạy vào và được lệnh bày ấm chén ra. Mãi một lát sau, khay trà mới được bưng lên, nhưng nó bẩn thỉu và luộm thuộm đến nỗi hai mẹ con bà Punkheria Alekxandrovna cũng phải thấy xấu hổ. Razumikhin toan lên tiếng chửi rủa thậm tệ, nhưng sực nhớ đến Lugin, anh lại nín lặng, lúng túng, và thật là sung sướng cho anh khi bà Punkheria Alekxandrovna dồn dập hỏi anh một tràng liên tiếp.

Anh phải nói trong bốn mươi lăm phút liền để trả lời cho hết những câu hỏi đó, liên tiếp bị ngắt lời và hỏi đi hỏi lại. Anh kể hết những sự kiện chủ yếu và quan trọng mà anh biết được về cuộc sống của Rodia trong một năm nay, và kết thúc bằng một câu chuyện tỉ mỉ về bệnh trạng của Rodia. Tuy vậy anh cũng đã bỏ qua nhiều điều cần phải giữ kín, kể cả cái màn kịch xảy ra ở sở cảnh sát và những hậu quả của nó. Hai mẹ con háo hức nghe anh kể, và khi anh yên trí đã nói cạn lời và đã thoả mãn được thính giả, thì họ lại tưởng đâu anh chỉ mới mở đầu…

- Thế còn anh, anh cho biết ý kiến của anh ra sao! Ồ, xin lỗi, mãi đến bây giờ tôi vẫn chưa được biết tên riêng và phụ danh của anh! - bà Punkheria Alekxandrovna nói vội.

- Dmitri Prokofich.

- À vâng, đấy, anh Dmitri Prokofich, tôi rất mong, rất mong được biết, nói chung… hiện nay Rodia quan niệm, vấn đề như thế nào, nghĩa là… anh có hiểu ý tôi không, làm thế nào cho anh hiểu được nhỉ, nghĩa là không biết nói thế nào cho rõ hơn. Rodia ưa cái gì và không ưa cái gì? Lúc nào nó cũng dễ

cáu bẩn như vậy sao? Nó ham thích gì, Và nếu có thể, anh làm ơn cho tôi biết nó đang mơ ước những gì? Đối với nó thì hiện nay cái gì có ảnh hưởng mạnh nhất… róm lại, tôi muốn biết…

- Ồ mẹ ơi, làm sao có thể trả lời một lúc ngần ấy câu hỏi được? - Dunia nhận xét.

- Lạy Chúa, bởi vì tôi không hề ngờ là khi gặp chúng tôi nó lại như vậy anh ạ.

- Dạ cái đó là lẽ hoàn toàn tự nhiên thôi ạ - Razumikhin đáp - Tôi không còn mẹ nữa, nhưng tôi có một ông chú hàng năm hay đến thăm tôi và hầu như lần nào ông cũng không nhận ra được tôi, ngay cả mặt mũi cũng vậy. Thế mà ông là người thông minh đấy. Còn như bà thì đã xa Rodion từ ba năm nay, bao nhiêu nước đã chảy qua chân cầu! Tôi còn biết nói thế nào bây giờ? Tôi quen Rodion đã một năm rưỡi nay, bao giờ trông anh ấy cũng vẫn buồn bã, lầm lì, kiêu hãnh và tự hào. Gần đây (và có lẽ lâu hơn nữa), anh ấy sinh ra đa nghi, thần kinh suy nhược. Anh ấy vốn cao thượng và tốt bụng. Anh không thích bộc lộ tình cảm, thà làm một việc gì tàn nhẫn chứ không chịu hé môi thổ lộ tâm tình bao giờ. Vả lại đôi lúc anh không phải là yếu thần kinh mà chỉ lạnh lùng dửng dưng đến mức phi nhân tính, cứ như thể trong người anh có hai tính cách đối lập nhau cứ lần lượt thay thế nhau. Đôi khi lại ít nói lạ lùng. Lúc nào anh ấy cũng không có thì giờ, lúc nào anh ấy cũng than phiền là người ta cứ hay phá quấy mình. Tuy anh chỉ nằm dài, không làm gì cả. Anh ấy không hay chế nhạo ai, không phải vì không đủ sắc sảo mà dường như chỉ vì không đủ thì giờ để làm những chuyện nhảm ấy. Ai nói gì, anh ấy không nghe được đến đầu đến đũa đâu. Không bao giờ anh quan tâm đến những việc mà mọi người đều đang chú ý. Anh tự đánh giá mình rất cao, và tôi nghĩ cũng không phải hoàn toàn không có lý. Gĩ nữa nhỉ? … Theo tôi thì bà và cô đến thăm như thế nầy sẽ có một ảnh hưởng rất tốt đối với anh ấy.

- Ôi lạy Chúa, thật thế ư? - Bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên, lòng day dứt về những nhận xét của Razumikhin về con trai mình.

Mãi đến bây giờ Razumikhin mới dám mạnh dạn nhìn Avdotia Romanovna. Trong khi nói chuyện, anh cũng có liếc nhìn nàng mấy lần, song chỉ vụng trộm nhìn thoáng qua thôi, rồi lại vội nhìn sang phía khác ngay. Avdotia Romanovna lúc thì ngồi xuống trước bàn chăm chú nghe, lúc thì lại đứng dậy và theo thói quen, dạo bước đi đi lại lại từ góc nầy sang góc kia, tay

chắp trước ngực, môi mím chặt, thỉnh thoáng lại cất tiếng hỏi một câu, chân vẫn không dừng bước, vẻ đăm chiêu tư lự. Nàng cũng có cái thói quen không nghe được cho đến hết câu. Sáng hôm ấy nàng mặc một chiếc áo dài mỏng thẫm màu, quanh cổ thắt một chiếc khăn quàng trắng bằng thứ hàng trong mờ mờ. Razumikhin nhận thấy có nhiều dấu hiệu tỏ ra rằng hai mẹ con nàng sống trong một hoàn cảnh nghèo khổ cùng kiệt. Ví thử Avdotia Romanovna phục sức như một bà hoàng, có lẽ nàng sẽ không làm cho anh e dè chút nào; giờ đây có lẽ chính vì nàng ăn mặc tồi tàn và anh đã nhận rõ được cảnh sống nghèo khổ của họ. Razumikhin bỗng thấy e sợ cho mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của mình, và lẽ tất nhiên là tình huống ấy rất khó xử đối với một người đã sẵn thiếu tự tin như anh.

- Anh đã cho chúng tôi biết nhiều chi tiết kỳ lạ và tính tình anh tôi… và anh đã nói một cach vô tư. Thật là tốt, trước đây tôi cứ tưởng là anh sùng bái anh tôi, - Avdotia mỉm cười nhận xét. - Còn có một điều anh nói đúng: thế nào cũng phải có một người con gái bên cạnh anh tôi, - nàng trầm ngâm nói thêm.

- Tôi có nói chuyên đó đâu, song có lẽ cô nói đúng, nhưng…

- Sao kia ạ?

- Anh ấy không yêu ai và có lẽ anh sẽ không bao giờ yêu ai cả - Razumikhin nói giọng dứt khoát.

- Thế nghĩa là anh ấy không biết yêu?

- Cô Avdotia Romanovna ạ, cô giống anh cô lạ lùng, giống về mọi phương diện nữa là khác! - anh ta bỗng thốt lên một cách bất ngờ đến đỗi anh cũng phải tự lấy làm lạ, nhưng nhớ lại những điều mình vừa nói về Rodion, anh đỏ dừ mặt lên và đâm ra lúng túng.

Nhìn anh, Avdotia Romanovna không nhịn được cười.

- Về Rodia thì có lẽ cả hai người đều nhầm rồi đấy - bà Punkheria Alekxandrovna nói xen vào, hơi phật ý. - Dunia ạ, mẹ không nói đến việc hiện nay. Những điều Piotr Petrovich viết trong thư… và những điều hai mẹ con chúng mình đã dự kiến có lẽ đều không đúng cả, nhưng anh Dmitri Prokofich nầy, anh không thể hình dung được tính nó kỳ quặc và bất thường đến ngần nào. Tôi chưa bao giờ có thể yên tâm về tính khí của nó, ngay hồi

nó mới mười lăm tuổi cũng vậy. Bây giờ nữa, tôi tin chắc rằng nó có thể liều lĩnh làm một điều gì mà chưa bao giờ có ai dám nghĩ đến… Đừng nói đâu xa, anh có biết không, mới cách đây một năm rưỡi thôi, nó đã làm tôi kinh hoảng cuống cuồng lên và suýt chết đi được vì ý định lấy cái cô… cô gì nhỉ? Con gái bà Zarnitxyna, chủ nhà của nó ấy mà?

- Anh có biết được ít nhiều chi tiết gì về chuyện ấy không? - Avdotia Romanovna hỏi.

- Anh có tin… - bà Punkheria Alekxandrovna hăng hái nói tiếp - anh có tin là những tiếng khóc, những lời van xin, bệnh tật và có thể là cái chết của tôi, nỗi khốn cùng của mẹ con tôi có thể làm nó từ bỏ ý định đố được không? Nó có thể vượt qua mọi trở ngại một cách bình tĩnh vô cùng. Nhưng có thể nào, có thể nào nó lại Không biết thương chúng tôi?

Anh ấy không hề nói gì về chuyện ấy với tôi bao giờ cả - Razumikhin thận trọng đáp - Nhưng tôi cũng có nghe được ít nhiều từ chính miệng bà Zarnitxyna bà ta cũng không hay chuyện lắm, và những điều tôi biết được, có lẽ nghe ra cũng khá kỳ quặc.

- Sao, anh nghe nói những gì? - cả hai mẹ con cùng hỏi một lúc.

- Ồ! Cũng chẳng có gì đặc biệt lắm. Tôi chỉ biết là cuộc hôn nhân đó đã được quyết định và sắp xếp xong xuôi, nhưng sở dĩ không thành chỉ vì cô dâu chết. Bà Zarnitxyna rất không hài lòng về cuộc hôn nhân nầy. Mặt khác, nghe nói cô dâu cũng không lấy gì làm đẹp lắm… xấu xí nữa là đằng khác… lại ốm yếu và, kỳ dị… song dù sao cũng có một vài tính tốt. Chắc phải có, vì nếu không thì thật không thể nào hiểu nổi… Cô ta không có của hồi môn, vả lại anh ấy cũng không đời nào đi nghĩ đến chuyện đó… Nhưng nói chung, trong một trường hợp như vậy khó lòng có thể hạ lời phê phán.

- Tôi tin chắc rằng cô ấy là người tốt - Avdotia Romanovna khẳng định.

- Lạy Chúa tha tội, nhưng quả tình tôi đã mừng trong bụng khi nghe tin cô ta chết, tuy tôi cũng chưa biết rõ trong hai người ai là kẻ sẽ làm hại người kia nếu cuộc hôn nhân ấy thành, - bà Punkheria Alekxandrovna kết luận; đoạn bà lại ngập ngừng lựa lời dò hỏi Razumikhin về tấn kịch xảy ra giữa Rodia và Lugin hôm qua, mắt luôn liếc trộm nhìn Dunia khiến nàng khó chịu rõ rệt. Có thể thấy rõ bà Punkheria Alekxandrovna lo ngại nhất về sự việc ấy, nó còn làm cho bà phải sợ hãi đứng ngồi không yên nữa là khác.

Razumikhin một lần nữa kể lại câu chuyện, đi sâu vào chi tiết, song lần nầy có thêm lời kết luận của mình: anh thẳng thắn buộc tội Raxkonikov đã có chủ định sỉ vả Piotr Petrovich; lần nầy anh không đưa bệnh tình của bạn ra để bào chữa nữa.

- Ngay từ trước khi ốm, anh ấy đã nghĩ đến việc nầy - Razumikhin nói tiếp.

- Tôi cũng nghĩ như vậy - bà Punkheria Alekxandrovna nói, vẻ thất vọng. Song bà rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Razumikhin lần nầy nói đến Piotr Petrovich một cách thận trọng mà lại có vẻ như kính nể nữa. Avdotia Romanovna cùng ngạc nhiên không kém.

Thế ý kiến của anh về Piotr Petrovich là như vậy hẳn? - bà Punkheria Alekxandrovna buột mồm hỏi.

- Đối với người chồng tương lai của cô, tôi không thể có kiến gì khác được. - Razumikhin đáp, giọng rắn rỏi và nhiệt thành, - tôi nói như vậy, cũng không phải vì một thứ lễ độ sơ đẳng, mà là vì… bởi vì… có thể chẳng qua vì có Avdotia Romanovna đã thuận lòng chọn người ấy. Hôm qua sở dĩ tôi quá nặng lời như thế: là vì tôi say bí tỉ và hơn nữa… là vì tôi mất cả trí khôn… vâng, mất trí khôn, tôi điên, hoàn toàn điên… và hôm nay tôi thấy xấu hổ quá?

Anh đỏ mặt lặng thinh. Mặt Avdotia Romanovna cũng đỏ bừng lên, nhưng nàng không nói gì. Từ khi hai người nói đến chuyện Lugin, nàng cứ lặng thinh.

Còn bà Punkheria Alekxandrovna, không được con hưởng ứng, cũng đâm ra do dự trông thấy. Mãi lát sau, mắt không ngớt liếc nhìn con gái, bà mới ấp úng nói rằng hiện nay có một điều khiến cho bà rất bận tâm.

- Ông Dmitri Prokofich ạ, - bà mở đầu. - Mẹ sẽ nói thẳng với Dmitri Prokofich nhé, được không, Dunia?

- Tất nhiên rồi, mẹ cứ nói, - Avdotia Romanovna khuyến khích mẹ.

- Đấy, số là thế nầy, - bà Punkheria Alekxandrovna vội vã nói, dường như được phép bộc bạch nỗi buồn của mình là bà đã cắt bỏ được một tảng núi đang đè nặng trên ngực. - Hôm nay từ sớm tinh mơ chúng tôi có nhận được

một mánh giấy của Piotr Petrovich từ Petersburg gửi về phúc đáp bức thư chúng tôi gửi hôm qua đi báo tin đã lên đến đây. Anh xem, lẽ ra anh ta phải ra ga đón chúng tôi như đã hứa. Thế nhưng anh ta lại sai một người đầy tớ ra, cầm theo địa chỉ nhà trọ nầy và chỉ đường cho chúng tôi; còn Piotr Petrovich thì anh ta nhắn là ngáy sáng hôm nay sẽ đến đây. Thế nhưng sáng nay không thấy anh ấy đến, chỉ thấy mảnh giấy nầy gửi lại. Tốt hơn là anh cứ đọc lấy; trong giấy có một điểm làm tôi thắc mắc quá… anh sẽ thấy ngay đó là điểm nào… và anh Dmitri Prokofich ạ, anh sẽ nói thẳng cho chúng tôi biết ý kiến! Anh là người biết tính tình Rodia hơn ai hết, và cũng hơn ai hết anh có thể khuyên bảo chúng tôi. Tôi cũng báo trước để anh biết là Dunia đã quyết định mọi việc ngay từ đầu nhưng tôi thì tôi chưa biết xử trí ra sao cả, thành thử tôi… tôi cứ đợi anh…

Razumikhin mở lá thư đề ngày hôm qua, và đọc được những giòng sau đây:

"Bà Punkheria Alekxandrovna kính mến.

Tôi rất hân hạnh được báo tin để bà biết là vì bận những việc bất ngờ nên tôi không thể ra đón bà ở sân ga được, vì vậy tôi đã cử một người rất tháo vát ra đón hộ tôi. Tôi cũng không được cái vinh hạnh đến thăm bà sớm mai được vì có những công việc cần kíp ở nguyên lão viện đang đợi tôi, và cũng là để khỏi làm phiền đến cuộc gặp gỡ giữa bà với con trai, giữa cô Avdotia Romanovna với anh cô. Vậy tôi sẽ được hân hạnh đến chào hỏi bà ở tại trú quán vào tối mai, đúng tám giờ, và đồng thời nhân đây tôi xin được phép đề đạt một lời yêu cầu mà tôi xin nói thêm là một lời yêu cầu khẩn khoản, - là Rodion Romanovich sẽ không dự vào cuộc gặp gỡ chung của chúng ta, vì anh ấy đã lăng mạ tôi một cách vô lễ chưa từng thấy, nhân dịp tôi đến thăm hôm qua trong khi anh ấy ốm, và ngoài ra vì tôi cần giãi bày riêng với bà một số điểm cần thiết mà tôi muốn được biết ý kiến cả nhân của bà. Ngoài ra tôi có hân hạnh báo trước với bà là nếu trái với lời yêu cầu của tôi, tôi vẫn gặp Rodion Romanovich ở nhà bà thì tôi sẽ buộc lòng phải cáo lui ngay tức khắc, và trong trường hợp đó, bà chỉ nên tự trách mình mà thôi. Tôi viết như vậy là vì Rodion Romanovich, tuy khi tôi đến thăm thì có vẻ đau yếu như thế, song chỉ hai giờ sau đã đột nhiên khỏi bệnh, đã đi ra phố được và do đó, cũng có thể đến thăm bà. Tôi có thể khẳng định được như vậy vì chính mắt tôi trông thấy anh ấy ở trong nhà một lão say rượu vừa bị xe ngựa cán chết; anh ta đã cho con gái lão kia, một cô gái mà ai cũng biết là hư hỏng, đến hai mươi lăm rúp lấy cớ là để trả tiền ma chay, điều đó khiến tôi rất ngạc nhiên vì biết số tiền ấy bà đã tốn bao nhiêu công sức mới gom góp lại được… Với tấm lòng tôn quý đặc biệt của tôi đối với cô Avdotia Romanovna đáng kính,

tôi xin bà nhận ở đây những tình cảm tận tuỵ và thành kính của người đầy tớ hèn mọn của bà.

P. Lugin".

- Tôi biết làm thế nào bây giờ, hở anh Dmitri Prokofich, - bà Punkheria Alekxandrovna rơm rớm nước mắt hỏi - tôi làm thế nào bảo Rodia đừng đến đây được? Hôm qua nó một mực đòi phải cự tuyệt Piotr Petrovich, thế mà nay chính Piotr Petrovich lại cấm tôi tiếp nó. Nó mà biết được thì thể nào nó cũng cố ý đến đây không biết rồi sẽ ra sao?

- Bà cứ làm theo như cô Avdotia Romanovna đã quyết định. - Razumikhin điềm tĩnh đáp không chần chừ.

- Ối trời ơi! em nó nói… em nó nói là… có trời biết được ý nó muốn gì, nó không hề nói rõ chủ định của nó với tôi. Theo nó thì tốt hơn hết, không, không, hay là tốt hơn hết mà nhất thiết mà Rodia phải đến đúng vào tám giờ tối hôm nay và cả hai người nhất thiết phải gặp nhau… Tôi thì tôi không muốn đưa cho Rodia xem lá thư nầy, tôi muốn tìm cách nhờ anh thu xếp thế nào cho nó đừng đến…vì tính nó nóng quá… Với lại tôi cũng không hiểu được sao lại có chuyện người say rượu bị chết ở đây, lại còn cô con gái nào kia nữa, và sao nó lại có thể cho cô con gái kia hết số tiền cuối cùng… mà…

- Mà mẹ đã phải chịu khổ sở bao nhiêu mới có được mẹ ạ - Avdotia Romanovna tiếp lời.

- Hôm qua anh ấy không được tĩnh trí, - Razumikhin nói, vẻ đăm chiêu. - Bà không biết chứ hôm qua trong quán rượu anh ấy đã dở quẻ bày ra một trò đùa kỳ quặc, tuy cũng khá tinh khôn… hừm! Quả tình hôm qua trên đường về nhà anh ấy có nói với tôi mấy câu về một người chết và một cô con gái nào đó, song tôi chả hiểu đầu đuôi ra làm sao cả. Vả lại chính tôi, hôm qua tôi cũng…

- Mẹ ơi, tốt hơn hết… là ta cứ đến đằng anh con, con xin quả quyết với mẹ là đến đấy ta sẽ biết ngay cần phải làm gì. Mà trời ơi đã đến giờ rồi đấy, mười giờ hơn rồi? - nàng thốt lên khi liếc nhìn đồng hồ vàng tráng men rất đẹp đeo trên cổ bằng một sợi dây chuyền thanh thanh đánh kiểu Venexy,… tương phản lạ lùng với toàn bộ trang phục của nàng… "Quà tặng của vị hôn phu" - Razumikhin thầm nghĩ.

- Ôi, đến giờ rồi Dunia ạ! đến giờ rồi - bà Punkheria Alekxandrovna nói, vẻ cuống quít, - khéo không thấy chúng ta đến nó lại nghĩ là từ hôm qua đến nay chúng ta vẫn còn giận. Ôi, trời ơi!

Vừa nói bà vừa vội vàng khoác áo choàng và đội mũ. Dunia cùng mặc áo vào. Razumikhin nhận thấy găng tay của nàng không những cũ mà còn bị thủng nữa; tuy nhiên cảnh nghèo nàn lộ rõ trong trang phục của họ lại càng làm tăng cái phong thái chững chạc đặc biệt mà người ta vẫn thường thấy ở những người biết cách ăn mặc những quần áo sờn cũ. Đôi mắt Razumikhin thành kính nhìn Dunia và cảm thấy tự hào khi nghĩ rằng mình sẽ được đi cạnh nàng: "Vị hoàng hậu kia - anh nghĩ thầm - ngay khi ngồi vá bít tất trong ngục tôi chắc hẳn còn uy nghi lộng lẫy hơn cả trong những ngày hội rực rỡ, tráng lệ nhất của cuộc đời đế vương".

- Trời ơi! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên, - có bao giờ tôi lại có thể tin được rằng tôi sẽ sợ một cuộc gặp gỡ với con tôi, với đứa con yêu quý, với thằng Rodia của tôi như lúc nầy… Tôi sợ, anh Dmitri Prokofich ạ, - bà nói tiếp.

- Đừng sợ gì cả mẹ ạ - Dunia hôn mẹ, nói. - Mẹ cứ tin ở anh ấy thì hơn: Con thì con tin lắm.

- Ôi lạy Chúa! Mẹ cũng tin ở anh con chứ, tuy thế suốt đêm mẹ cũng không sao nhắm mắt được - người mẹ đáng thương kêu lên.

Họ đi ra phố.

- Dunia ạ: hồi sáng mẹ vừa mới chợt thiếp đi một tí đã mơ thấy bà Marfa Petrovna quá cố… mặc toàn đồ trắng… bà đi đến gần mẹ, cầm tay mẹ rồi bắt đầu nhìn mẹ một cách nghiêm khắc tưởng như oán trách điều gì. Phải chăng đó là một điềm xấu? Trời ơi anh Dmitri Prokofich à, hẳn anh chưa biết: bà Marfa Petrovna mất rồi!

- Vâng, tôi chưa biết, bà Marfa Petrovna nào kia ạ?

- Bà ta chết đột ngột quá. Anh thử tưởng tượng…

- Sau hẵng hay mẹ ạ! - Dunia xen vào, - anh - Ấy đã biết bà Marfa Petrovna là ai đâu.

- Ồ anh chưa biết à? Thế mà tôi cứ tưởng anh đã rõ cả. Anh Dmitri Prokofich, anh thứ, lỗi cho tôi nhé, hai ngày hôm nay, đầu óc tôi cứ rối tung lên. Quả tình tôi coi anh như một vị ân nhân cho nên tôi cứ đinh ninh là anh đã tỏ tường hết mọi chuyện. Tôi coi anh như bà con ruột thịt ấy! Tôi nói thế anh đừng giận nhé! Trời ơi! tay phải anh làm sao thế kia? Anh bị thương?

- Vâng ạ, tay tôi bị dập - anh vui sướng nói lúng búng.

- Tính tôi nhiều khi cứ hay bộc tuệch quá thế đấy thành thử Dunia cứ phải la rầy tôi luôn… Nhưng trời ơi nó ở trong cái xó xỉnh nầy ư? Không biết bây giờ nó đã dậy chưa? Còn cái bà chủ nhà của nó ấy, một cái ổ như thế nầy mà bà ta có thể coi là một căn buồng được ư? Nầy, anh nói là nó không thích thổ lộ tâm tình phải không, thế thì không khéo tôi lại sẽ làm nó bực mình vì những… tình cảm mềm yếu của tôi mất! Anh, Dmitri Prokofich ạ, anh bảo tôi với nhé? Tôi phải ăn nói với nó ra sao đây? Anh biết đấy, tôi cứ như người lạc hướng.

- Nếu bà thấy anh ấy chau mày thì đừng có hỏi nhiều: nhất là đừng hỏi thăm nhiều quá về sức khỏe: anh ấy không thích đâu?

- Ôi, anh Dmitri Prokofich ạ, làm mẹ thật là vất vả! Lại cái cầu thang nầy nữa… Cầu thang gì mà khiếp thế?

- Mẹ ạ, trông mẹ xanh quá, cứ bình tâm, mẹ ạ! - Dunia trìu mến nói với mẹ.
- Chắc chắn anh con sẽ rất vui sướng được gặp mẹ, thế mà mẹ lại rầu rĩ lo lắng nàng nói thêm, mắt long lanh sáng.

- Khoan hẵng, để tôi lên trước xem anh ấy đã dậy chưa.

Razumikhin đi lên trước, hai người đàn bà rón rén bước theo sau. Lên đến tầng gác thứ tư, hai người nhận thấy cánh cửa buồng của bà chủ he hé mở và từ trong cái khe hở nhỏ ấy hai con mắt đen sắc chăm chú theo dõi họ trong bóng tối. Mấy luồng mắt vừa gặp nhau thì cánh cửa bỗng đóng lại đánh sầm một tiếng khiến bà Punkheria Alekxandrovna suýt bật lên tiếng kêu hãi hùng.

**3.**

"Khỏi rồi, khỏi rồi!" - Zoximov vui vẻ reo lên khi thấy họ đến, Zoximov đến

đây đã được mười phút và đang ngồi ở chỗ hôm qua, trên chiếc đi-văng đặt ở góc phòng, Raxkonikov ngồi ở góc đối diện; chàng đã ăn mặc chỉnh tề, rửa mặt, chải đầu cẩn thận, một việc mà đã từ lâu chàng không hề nghĩ đến. Phút chốc, căn buồng đã chật ních. Tuy vậy Naxtaxia cũng đã theo các vị khách len được vào buồng hóng chuyện.

Qua nhiên Raxkonikov cũng đã gần khỏi, nhất là nếu so với hôm qua; tuy vậy, chàng vẫn còn xanh lắm, vẻ mặt ủ rũ và bơ phờ, trông chàng tựa như một người bị thương hay một người vừa bị đau đớn ê chề về nhục thế: mày thì cau lại, môi thì mím chặt, mắt đỏ ngầu. Chàng nói ít và miễn cưỡng, tuồng như đang bị ép buộc phải làm tròn một nhiệm vụ, thỉnh thoảng một mối lo âu mơ hồ lộ rõ trong các cử chỉ của chàng.

Giá tay chàng quấn băng, hoặc ngón tay chàng rịt bông tẩm thuốc, thì trông chàng sẽ giống hệt như một người bị thương thật.

Tuy nhiên, gương mặt nhợt nhạt và ủ rũ đó dường như cũng bừng sáng lên trong chốc lát khi mẹ và em chàng vào, như thế chỉ càng làm tăng thêm cái vẻ đau khổ tập trung thay cho vẻ ủ rũ bơ phờ lúc nãy. Ánh sáng ấy vừa lóe lên đã vụt tắt, nhưng nỗi đau khổ thì vẫn còn đọng lại, và Zoximov, con người đã quan sát theo dõi bệnh nhân của mình với tất cả tấm nhiệt tình trẻ trung của một bác sĩ mới vào nghề, cũng không khỏi ngạc nhiên nhận thấy rằng khi hai người thân của chàng bước vào buồng, trên gương mặt chàng không lộ vẻ vui mừng mà lại có cái vẻ âm thầm đau khổ của một người đã quyết tâm chịu đựng một, cực hình không thể nào tranh khỏi, rồi Zoximov cũng lại nhận ra rằng mỗi lời thốt ra trong khi nói chuyện đều như xỉa xói vào một vết thương nào đó của bệnh nhân làm cho nó rớm máu lên, những đồng thời anh cũng không khỏi ngạc nhiên khi thấy con bệnh thiên chấp ấy đã đủ sức tự chủ và che giấu tình cả của mình, chứ không điên cuồng lồng lộn lên vì những lời lẽ nhỏ nhặt như ngày hôm qua nữa.

- Đúng thế, bây giờ chính con cùng cảm thấy gần khỏe hẳn rồi - Raxkonikov vừa nói vừa âu yếm ôm hôn mẹ và em, khiến gương mặt bà Punkheria Alekxandrovna rạng rỡ hẳn lên - Và tôi nói đây không phải như kiểu hôm qua nữa đâu, - Raxkonikov ngoảnh mặt về phía Razumikhin nói, và thân mật xiết chặt tay anh.

- Tôi cũng rất ngạc nhiên thấy anh ấy được như thế nầy, - Zoximov mở đầu, rất mừng khi thấy khách đến, vì trong mười phút qua, câu chuyện giữa anh với bệnh nhân đã bắt đầu cạn dần. - Bốn hôm nữa, nếu không có gì thay đổi

thì mọi chuyện sẽ trở lại như trước, nghĩa là như cách đây một tháng, hay hai… hay có lẽ ba tháng gì đó? Vì chứng bệnh nầy đã phát sinh và chớm nở từ lâu rồi, phải không? - rồi dường như vẫn còn sợ bệnh nhân tức giận, anh ta nói thêm với một nụ cười dè dặt, - bây giờ anh có thừa nhận là có lẽ cũng tại cả anh nữa không nào?

- Rất có thể. - Raxkonikov lạnh lùng đáp.

- Tôi khẳng định như vậy. - Zoximov hăng lên nói tiếp, - kể từ nay anh có hoàn toàn bình phục hay không chủ yếu là tuỳ ở bản thân anh. Bây giờ đã nói chuyện được với anh, tôi muốn khuyên anh một điều: phải xoá bỏ những nguyên nhân ban đầu, nghĩa là những nguyên nhân căn ban đầu làm anh sinh bệnh. Có như vậy anh mới khỏi được, nếu không nó còn có thể trầm trọng thêm nữa là khác. Những nguyên nhân ban đầu ấy tôi không biết rõ, nhưng anh thì chắc phải biết. Anh là người thông minh, và lẽ tất nhiên anh vẫn thường tự quan sát. Theo tôi, hình như lúc khởi đầu chứng bệnh của anh có phần ăn khớp với việc anh ra khỏi trường Đại học. Anh không nên cứ nằm im, không hoạt động gì cả; vì vậy theo tôi phải làm việc, phải có mục đích nhất định; điều đó ắt sẽ có lợi cho sức khỏe của anh.

- Đúng, đúng, anh nói hoàn toàn có lý… Nay mai tôi sẽ trở lại trường Đại học, và thế là mọi việc cứ tuồn tuột như trên bánh xe.

Zoximov đưa ra những lời khuyên nhủ khôn ngoan ấy một phần cũng cốt để gây ảnh hưởng với hai người đàn bà. Anh ta không khỏi băn khoăn khi vừa dứt lời và liếc mắt nhìn Raxkonikov, anh thấy một nét mỉa mai rõ rệt trên gương mặt chàng, song cũng chỉ thoáng qua trong chốc lát. Bà Punkheria Alekxandrovna lập tức cảm ơn Zoximov, đặc biệt là về việc anh đã đến thăm hai mẹ con tối hôm qua.

- Sao kia? Tối hôm qua anh ấy đến đằng mẹ ấy à? - Raxkonikov hỏi, tựa hồ như có ý lo âu… - Thế là sau một cuộc hành trình dài như vậy, mẹ cũng không ngủ được tí nào.

- Ồ, Rodia ạ, lúc ấy đã đến hai giờ sáng đâu! Ở nhà mẹ và Dunia cũng không bao giờ ngủ trước hai giờ sáng cả. Tôi cũng không biết lấy gì cảm ơn anh nữa -

Raxkonikov mặt bỗng sa sầm xuống, cúi đầu nói tiếp với Zoximov. - Nếu không kể đến việc tiền nong - tôi xin lỗi vì đã đề cập đến vấn đề đó - tôi thật

không hiểu tại sao lại được anh quan tâm đến thế. Quả thật tôi không hiểu… và… và tôi còn thấy khổ tâm nữa là khác, vì không thể hiểu được… tôi xin thú thật như vậy - Nhưng anh đừng cáu chứ! - Zoximov cười gượng đáp anh cứ tự coi như bệnh nhân đầu tiên của tôi: anh cũng biết là những người mới vào nghề như chúng tôi thường hay chiều chuộng bệnh nhân như con mình đẻ ra, có người lại hầu như phải lòng họ nữa. Với lại, tôi cũng không lấy gì làm đông khách lắm.

- Ấy là tôi chưa nói đến cậu nầy nữa đấy, - Raxkonikov trỏ Razumikhin nói tiếp, - cậu ta chỉ nhận được của tôi những mối lo âu và những lời sỉ vả.

- Rõ vớ vẩn! Hôm nay sao tâm hồn cậu đa cảm thế? - Razumikhin quát lên.

Giá Razumikhin tinh ý hơn, anh sẽ thấy bạn anh không hề có một tâm trạng đa cảm, thậm chí còn ngược lại nữa là khác. Song điều đó không thoát khỏi cặp mắt của Avdotia Romanovna đang chăm chú và lo lắng quan sát anh nàng.

- Còn về mẹ thì con không dám nói đến nữa mẹ ạ - chàng nói tiếp như đọc một bài đã học thuộc từ sáng - mãi đến bây giờ con mới hình dung được phần nào là hôm qua mẹ đã đau khổ biết bao nhiêu trong khi mong ngóng con về.

Nói đến đây, chàng bỗng lẳng lặng mỉm cười đưa tay ra cho em gái. Song lần nầy, trên nụ cười của chàng lóe lên một mối xúc cảm sâu sắc, chân thành. Dunia lập tức nắm lấy tay anh xiết thật chặt, lòng vui sướng và cảm khích. Kể từ câu chuyện lục đục hôm qua, đây là lần đầu tiên chàng lại ôn tồn với em. Gương mặt bà mẹ rạng rỡ lên vì hân hoan và hạnh phúc khi thấy cảnh dàn hoà im lặng và dứt khoát đó giữa hai anh em.

- Ồ chính vì thế mà tôi mến anh ấy! - Razumikhin vừa xoay mạnh người trên ghế vừa thì thầm; tính anh bao giờ cũng hay phóng đại - Anh ta có những cảm xúc đẹp đẽ như lê đấy

"Nó xử sự mới khéo làm sao! - bà cụ nghĩ thầm - Nó có những cảm xúc thật là cao thượng, và nó chấm dứt chuyện hiểu lầm với em nó một cách đơn giản mà tế nhị biết bao nhiêu: nó chỉ cần chìa tay ra và nhìn thẳng vào mặt em nó… Và đôi mắt nó, cả khuôn mặt nó nữa, mới đẹp làm sao. Người nó còn thanh tú hơn cả Dunia nữa… Nhưng, trời ơi, quần áo gì mà tệ thế, nó ăn mặc thật quá tồi tàn. Đến như Vaxia, đứa hầu xe của Aphanaxi Ivanovich ăn

mặc cũng còn khá hơn? Ôi tôi muốn lao đến ôm lấy cổ nó mà hôn mà khóc vì sung sướng! Nhưng mà tôi sợ, tôi sợ lắm, nó thật là… Trời ơi, tính khí nó làm sao ấy? Vừa rồi nó nói năng thật dịu dàng âu yếm, thế nhưng tôi vẫn sợ. Tôi sợ cái gì thế nhỉ?".

- Ôi, Rodia - bà thốt lên, hối hả đáp lại điều nhận xét của con - Con không thể tưởng tượng được hôm qua mẹ và em… khổ tâm đến nhường nào! Bây giờ, mọi chuyện đã qua, đã chấm dứt và mẹ con ta đã lại vui vầy sung sướng nên mẹ mới dám nói. Con hãy tưởng tượng là mẹ và em vừa xuống tàu đã vội chạy ngay đến đây để ôm hôn con, và cái chị ấy - à đây! chị ấy đây rồi! Chào chị Naxtaxia. Chị ấy nói ngay là con sốt nóng, mà lại trốn bác sĩ lẻn ra đường trong lúc đang mê sảng, người ta đã phải chạy đi tìm con. Con không thể tưởng được là mẹ và em đã hốt hoảng lên như thế nào!

Mẹ nhớ ngay đến cái chết bi thảm của trung uý Potanshikov, một người quen nhà ta, bạn của ba con - con chắc không nhớ ông ta, Rodia nhỉ - Ông ta cũng bị sốt nóng và lẻn ra ngoài rồi rơi xuống giếng, đến hôm sai mới kéo lên được. Dĩ nhiên mẹ và em con còn tưởng tượng nhiều chuyện bi đát hơn nữa. Hai mẹ con toan đi tìm ngay Piotr Petrovich để nhờ anh ta đến giúp đỡ… vì, con biết đây, chỉ có mẹ với em, tứ cố vô thân, - bà mẹ nói tiếp, giọng ai oán, rồi bỗng im bặt vì sực nhớ ra rằng Piotr Petrovich vẫn còn là một đề tài nguy hiểm, mặc dầu "bây giờ mọi người đều đã lại vui vầy sung sướng".

- Phải! phải, những chuyện ấy thật đáng tiếc, Raxkonikov lẩm bẩm đáp, song vẻ mặt chàng hờ hững và lơ đãng đến nỗi Dunia phải kinh ngạc đưa mắt nhìn chàng.

- Con còn định nói gì với mẹ nữa nhỉ - chàng nói tiếp, cố sức nhớ lại - À phải… thưa mẹ, con xin mẹ và Dunia đừng nghĩ rằng hôm nay con không muốn đến thăm mẹ và em trước mà lại có ý đợi cho mẹ và em đến đây đã, không phải thế đâu.

- Sao con lại nói thế, hở Rodia, - bà Punkheria Alekxandrovna cũng kinh ngạc kêu lên.

"Sao thế nhỉ? Anh ấy chỉ vì bất đắc dĩ mà trả lời hay sao ấy? - Dunia suy nghĩ. - Anh ấy dàn hoà rồi xin lỗi, tuồng như làm cho xong một thủ tục hay đọc một bài học".

- Vừa thức dậy, con đã toan đến đằng ấy ngay, nhưng cứ loay hoay mãi về chuyện quần áo, hôm qua con quên bảo Naxtaxia… giặt sạch chỗ máu ấy đi… Bây giờ con mới vừa mặc xong quần áo…

- Máu? Máu nào? - bà Punkheria Alekxandrovna hoảng hốt hỏi lại.

Không có gì đâu, mẹ đừng lo. Có máu là bởi vì hôm qua trong lúc hơi mê sảng, con có chạm phải một người bị xe chẹt… Một người công chức…

- Trong cơn mê sảng? Thế nhưng cậu lại nhớ hết cơ mà? - Razumikhin ngắt lời.

- Chính thế - Raxkonikov đáp một cách đặc biệt sốt sắng, - tôi nhớ rõ cho đến từng chi tiết nhỏ, thế nhưng không hiểu tại sao tôi lại làm như thế? Tại sao tôi lại đến đằng ấy? Tại sao tôi lại nói thế kia? Thật tôi không tài nào giải thích rõ được.

- Hiện tượng đó cũng dễ hiểu, - Zoximov xen vào đôi khi cách hành động thì cực kỳ khéo léo, tinh xảo, nhưng cái động cơ, cái xuất phát điểm của hành động thì lại rối loạn và tuỳ thuộc vào những ấn tượng bệnh tật nào đó. Một cái gì tựa như một giấc mộng.

"Cũng còn may là hắn coi mình gần như một thằng loạn óc" - Raxkonikov nghĩ thầm.

- Thế thì những người khỏe mạnh cũng vậy thôi, - Dunia nhận xét, mắt lo âu nhìn Zoximov.

- Một lời nhận xét khá đúng! - Zoximov đáp - quả nhiên tất cả chúng ta cũng nhiều khi hành động gần như người điên, duy chỉ có khác là những người "mắc bệnh điên" họ điên hơn ta một tí; cho nên ở đây phải vạch một đường ranh giới. Còn người hoàn toàn sáng suốt thì có thể nói là hầu như không có, có lẽ trong hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn người, may ra mới tìm được một người như thế, mà cũng chưa hẳn là hoàn toàn sáng suốt…

Nghe đến chữ "điên" mà Zoximov vô tình thốt ra trong khi đang say sưa với vấn đề anh thích thú, mọi người đều cau mặt. Raxkonikov dường như không để ý, chàng ngồi yên, vẻ đăm chiêu tư lự, một nụ cười kỳ lạ in lên đôi môi nhợt nhạt của chàng. Chàng vẫn tiếp tục nghiền ngẫm một điều gì.

- Thế cái người bị xe chẹt ấy, rồi ra sao? Cậu kể tiếp đi - Razumikhin vội hỏi to.

- Gì cơ? - Raxkonikov như sực tỉnh - A! phải… thế rồi người tôi dính dầy máu khi tôi giúp họ khiêng ông ta về nhà… Nhân thể, mẹ ạ, hôm qua con đã làm một việc không thể tha thứ được, quả là con không còn trí khôn nữa. Số tiền mẹ gửi cho con, con đem cho… vợ ông ta hết… để lo việc ma chay. Bà ấy nay đã thành người góa bụa, lại ho lao, thật đáng thương, lại có ba đứa bé mồ côi, đói khát… mà nhà chẳng có tí gì… Ở nhà ấy còn một cô con gái nữa… Giá mẹ trông thấy, có lẽ mẹ cũng sẽ làm như con… con cũng biết là con không có quyền làm như vậy, nhất là khi biết mẹ đã vất vả thế nào mới kiếm ra món tiền đó. Muốn giúp đỡ, trước hết phải có quyền đã, bằng không thì "*Crevez, chiens, si vous n êtes pas contents?"* (l ) - Chàng cười - có phải thế không Đunya?

- Không, không phải thế! - Dunia đáp, giọng rắn rỏi.

- Chà, thôi, cô… cô cũng có dụng ý gì hẳn! - chàng lẩm bẩm nhìn em gái gần như căm hờn, môi mỉm một nụ cười ngạo nghễ. - Lẽ ra anh phải tính đến chuyện đó mới phải… Thôi, cũng đáng khen đấy? Càng tốt cho cô… rồi cô sẽ đi đến một giới hạn nào đó nầy nếu không bước qua, cô sẽ khổ sở, còn nếu bước qua, có lẽ cô còn sẽ khổ hơn nữa. Vả chăng, do toàn là chuyện nhảm. - Chàng bực dọc nói tiếp, giận mình đã quá nhiều lời. Mẹ ạ, con chỉ muốn nói rằng con xin lỗi mẹ, chàng kết thúc, giọng xẵng và ngắc ngứ.

- Thôi, Rodia, mẹ tin chắc ràng việc gì con đã làm thì cũng đều tốt đẹp cả - bà cụ mừng rỡ nói.

- Mẹ đừng tin như vậy, - chàng đáp, môi méo xệch thành một nụ cười gượng gạo.

Một khoảng im lặng tiếp theo sau. Trong suốt câu chuyện vừa qua có một cái gì căng thẳng, từ những phút im lặng cho đến cách giảng hoà, lời xin lỗi, và mọi người đều cảm thấy thế.

"Cứ như thể họ sợ mình" - Raxkonikov nghĩ thầm trong khi ngước mắt nhìn trộm mẹ và em. Quả nhiên, bà Punkheria Alekxandrovna càng im lặng lại càng đâm ra rụt rè.

Khi vắng họ hình như mình vẫn yêu quý họ kia mà - ý nghĩ ấy thoáng hiện

trong trí chàng.

- Rodia ạ, bà Marfa Petrovna chết rồi đấy! - bà Punkheria Alekxandrovna bỗng thốt lên.

- Bà Marfa Petrovna nào?

- Trời ơi! Bà Marpha Petrovna, vợ ông Xvidrigailov ấy mà. Mẹ đã viết khá nhiều về bà ta trong bức thư vừa gửi cho con đấy thôi?

- À, à! phải… con nhớ ra rồi… thế bà ấy chết rồi? Thật ư - Chàng bỗng rùng mình như lại sực tỉnh dậy. - Bà ta chết rồi ư? Sao vậy.

- Con thử tưởng tượng xem; bà ta chết thật bắt ngờ! - bà Punkheria Alekxandrovna được thể, vội nói thêm - Ấy, đúng lúc mẹ gửi thư cho con, đúng cái ngày ấy! Con thử tưởng tượng: hình như chính vì con người ghê tởm kia mà bà ta chết. Nghe nói cái lão ấy đã đánh đập bà ta hết sức tàn nhẫn.

- Trước họ cũng sống như vậy sao? - chàng quay lại hỏi em.

- Không, ngược lại nữa là khác! Đối với bà lúc nào ông ta cũng tỏ ra rất kiên nhẫn lễ độ nữa ấy. Nhiều khi ông ta lại còn quá khoan dung với tính nết của vợ nữa; và như thế đã mấy năm ròng… Đến nay ông ta bỗng mất kiên nhẫn thế nào đấy.

- Thế nghĩa là ông ta tuyệt nhiên không đến nỗi ghê tởm lắm, vì cũng đã nén được báy năm kia mà?

- Dunia, hình như cô bênh vực ông ta thì phải?

- Không, không, đó là một con người ghê tởm, em không thể tưởng được còn có cái gì ghê tởm hơn nữa - Dunia đáp, gần như run lên, nàng cau mày, trầm ngâm suy nghĩ.

- Câu chuyện đó xảy ra ở nhà họ vào một buổi sáng, bà Punkheria Alekxandrovna vội và nói tiếp. - Sau đó bà ta lập tức ra lệnh thắng xe để sau bữa cơm trưa sẽ lên tỉnh, vì trong nhưng trường hợp như vậy, lúc nào bà ta cũng lên tỉnh. Nghe đâu trưa hôm ấy bà ăn ngon lành lắm.

- Sau khi bỉ đánh nhừ tử?

- Đối với bà ta… đã thành một thói quen như thế, và để khỏi chậm trễ, ăn xong bà ta đi tắm ngay… Con ạ, bà ta vẫn chữa bệnh bằng cách tắm đấy. Ở nhà họ có một con suối nước lạnh, ngày nào bà ta cũng đến đấy tắm rất đều. Nhưng vừa lội xuống nước bà ta bị một cơn động kinh.

- Tất nhiên phải như thế! - Zoximov nói. - Thế bà ta bị đánh đau lắm phải không?

- Mà thôi, có can hệ gì đâu. - Dunia lại xen vào.

- Hừm! Mẹ ạ, sao mẹ cứ kể lể những chuyện vớ vẩn ấy làm gì? - Raxkonikov bỗng buông ra một giọng gắt gỏng bất ngờ.

- Ôi! Con ạ, chỉ vì mẹ không biết nói chuyện gì hơn, - bà Punkheria Alekxandrovna buột mồm nói.

- Sao! Các người đều sợ tôi cả hay sao? - Chàng lại mỉm một nụ cười nhăn nhó.

- Quả đúng như thế. - Dunia nói, mắt nghiêm khắc nhìn thẳng vào mặt chàng. - Khi bước chân lên cầu thang, mẹ còn làm cả dấu thánh nữa, vì mẹ sợ quá.

Bộ mặt Raxkonikov nhăn rúm lại như thể bị chuột rút.

- Ôi! Dunia, con nói gì thế! Rodia, con đừng giận, mẹ van con! Sao con lại nói thế, hở Dunia? - bà Punkheria Alekxandrovna luống cuống nói. - Thật quả suốt dọc đường ngồi trên xe lửa, mẹ cứ nghĩ: gặp nhau mẹ con ta sẽ kể cho nhau nghĩ không biết bao nhiêu là chuyện… Lúc ấy mẹ sung sướng đến nỗi không còn chú ý gì dọc đường nữa. Nhưng mẹ vừa nói gì thế nhỉ? Bây giờ mẹ cũng vẫn sung sướng chứ… Dunia, con nhầm rồi đấy? Khi được gặp lại con thôi mẹ cũng đã sung sướng lắm rồi, Rodia ạ.

- Thôi, mẹ ơi, - chàng siết tay mẹ nói lắp bắp, có chiều bối rối, mắt nhìn đi nơi khác - Chúng ta còn đủ thì giờ nói chuyện nhiều.

Nói xong, chàng bỗng đâm ra luống cuống và tái mặt đi: cái cảm giác lạnh buốt kinh hoàng lúc nãy lại dâng ngập tâm hồn chàng; chàng lại thấy rõ

mình vừa thốt ra một lời nói dối kinh khủng, và không những từ nay chàng sẽ không bao giờ còn có thể chuyện trò cởi mở với mẹ chàng nữa mà cũng không bao giờ còn có thể nói với ai bất cứ chuyện gì. Cái cảm giác chua xót ấy mạnh đến nỗi chàng hầu như mất trí trong chốc lát. Chàng đứng dậy và không nhìn ai, toan đi thẳng ra cửa.

- Cậu làm sao thế? - Razumikhin nắm lấy cánh tay chàng, kêu lên.

Chàng lại ngồi xuống va đưa mắt lặng lẽ nhìn quanh; mọi người đều bỡ ngỡ nhìn chàng.

- Ôi! Sao tất cả các người chán thế? - Chàng bỗng kêu lên một cách thật bất ngờ - Nói chuyện gì đi chứ! Sao các người lại ngồi trơ ra thế? Nào, nói đi chứ! Chúng ta nói chuyện nào… Đã sum họp thế nầy mà lại lặng thinh… Nào, nói chuyện đi.

- Lạy Chúa! Tôi cứ tưởng lại lên cơn như hôm qua. - Vừa noi bà Punkheria Alekxandrovna vừa làm dấu thánh.

- Anh làm sao thế? - Avdotia Romanovna hỏi, vẻ ngờ vực.

- Chả sao cả, anh vừa nhớ lại một chuyện không đâu - chàng đáp và đột nhiên cất tiếng cười.

- Được, nếu là chuyện không đâu thì tốt, nếu không chính tôi cũng nghĩ là… - Zoximov lẩm bẩm rời đi-văng đứng dậy. - Giờ thì tôi phải đi, có thể tôi sẽ trở lại nếu gặp cậu ở nhà…

Anh ta cúi chào và lui ra.

- Con người mới đáng quý làm sao! - bà Punkheria Alekxandrovna nhận xét.

Phải, đáng quý, tuyệt diệu, có học thức, thông minh, - đột nhiên Raxkonikov nói liến thoắng một thôi với vẻ khích động từ nãy đến giờ chưa từng thấy chàng có. - Con không nhớ là trước khi bị bệnh, con đã gặp anh ấy ở đâu… Hình như đã có gặp anh ta ở đâu rồi thì phải… Đây cũng là một người đáng quý nữa! - Chàng hất đầu về phía Razumikhin, - Dunia, em có thích anh ấy không? - chàng hỏi em rồi bật cười, chẳng hiểu tại sao.

- Rất thích, Dunia đáp.

- Chà, đồ quỷ…! - Razumikhin ngượng chín cả người, mặt đỏ dừ lên lúng túng đứng dậy. Bà Punkheria Alekxandrovna mỉm cười dịu dàng, còn Raxkonikov thì cười phá lên.

- Kìa, cậu đi đâu đấy?

- Mình cũng… có việc cần.

- Cậu chẳng có việc gì sất, ở lại đây! Zoximov đi rồi thì cậu cũng muốn bước đấy hẳn? Không đi đâu hết, mà mấy giờ rồi nhỉ? Mười hai giờ rồi phải không? Dunia, em có chiếc đồng hồ xinh quá nhỉ! Nhưng tại sao các người lại cứ lặng thinh thế? Vẫn chỉ có tôi nói mãi thôi!

- Đây là món quà của bà Marfa Petrovna, - Dunia đáp.

- Đắt tiền lắm đấy - bà Punkheria Alekxandrovna đệm theo.

- A - a - a! Nhưng là đồng hồ nữ thì hơi to.

- Em thích cỡ nầy - Dunia nói.

- Thế ra không phải của vị hôn phu?. - Razumikhin nghĩ và chợt thấy mừng thầm, chẳng hiểu vì sao. Thế mà anh cứ tưởng là tặng phẩm của Lugin. - Raxkonikov nói.

- Không phải, anh ta chưa tặng Dunia cái gì cả.

- Á - à - à! Mẹ ạ, mẹ còn nhớ không, con cũng đã từng yêu và đã từng muốn lấy vợ. - chàng nhìn mẹ nói, khiến bà kinh ngạc vì cách chuyển hướng bất ngờ của câu chuyện và giọng nói của chàng.

- Ôi, con yêu quý ạ, mẹ có nhớ! - bà Punkheria Alekxandrovna vừa nói vừa liếc mắt nhìn Dunia và Razumikhin.

- Hừm! đúng! Nhưng con biết kể chuyện gì với mẹ bây giờ? Chính con cũng không còn nhớ được bao nhiêu. Đó là một cô bé ốm yếu? - chàng nới tiếp, đầu cúi gầrn, dường như vụt trở lại với tâm trạng đăm chiêu ban nãy, - rất ốm yếu; cô ta thích bố thí cho ăn mày và chỉ mơ ước được vào tu viện; một hôm, cô khóc sướt mướt khi nói với con chuyện đó; phải… con nhớ ra rồi,

con nhớ lò lắm, cô ta lại còn xấu xí nữa. thật quả con cũng không hiểu sao con lại gần với cô ta hình như vì cô ta bao giờ cũng ốm yếu. Giá như cô ấy lại thọt hay gù nữa thì chắc là con còn yêu cô gấp bội (chàng tư lự mỉm cười)… Thế đấy một cơn mê sang của tuổi xuân.

- Không, không phải chỉ là một cơn mê sảng của tuổi xuân! - Dunia nói, giọng nhiệt thành.

Chàng chăm chú nhìn em, tinh thần căng thẳng, song không hiểu em mình nói gì và thậm chí cũng không nghe thấy gì nữa. Rồi, vẫn chìm sâu trong tâm trạng đăm chiêu tư lự, chàng đứng dậy, đến hôn mẹ rồi trở lại ngồi chỗ cũ.

- Giờ con vẫn còn yêu cô ta? - bà Punkheria Alekxandrovna mủi lòng nói.

- Cô ấy… Bây giờ ấy à? À, phải… mẹ nói đến cô ấy phải không? Không. Bây giờ đối với con những việc ấy đều như đã sang thế giới khác rồi… đã xa xưa lắm? Và tất cả những việc xung quanh con cũng dường như đang diễn ra ở một nơi nào xa lạ.

Chàng đăm đăm nhìn họ.

- Như các người đây cũng thế, tôi nhìn các người như từ một nơi nào cách xa hàng nghìn dặm… Nhưng sao chúng ta lại nới những chuyện ấy nhỉ, có ma nó biết và tại sao các người lại hỏi tôi? - chàng bực bội nói thêm rồi im bặt, cắn móng tay, vẻ lại trầm ngâm như cũ.

- Rodia, chỗ ở của con tệ quá, thật như cái quan tài - bà Punkheria Alekxandrovna bỗng lên tiếng để chấm dứt phút im lặng nặng nề. - Mẹ chắc con buồn buồn phần nào cũng do chỗ của con.

- Chỗ ở? - Chàng đáp vẻ lơ đãng - Vâng, chỗ ở của con cũng có dính dáng nhiều đến việc ấy… Con cũng đã nghĩ đến điều đó. Song ý nghĩ vừa rồi của mẹ thật là kỳ lạ, mẹ ạ - chàng nói thêm với một nụ cười quái gở. Chỉ thiếu chút nữa thì chàng không còn hơi sức nào chịu đựng được cuộc họp mặt nầy, chịu đựng những người thân mà sau ba năm xa cách, chàng mới được gặp lại, cũng như cái giọng thân mật gia đình của câu chuyện bất đắc dĩ trong khi chàng không thể nào nói được bất cứ chuyện gì. Tuy vậy chàng có một việc khẩn cấp cần phải quyết định ngay hôm nay không trì hoãn: sáng nay lúc ngủ dậy chàng đã có ý định dứt khoát như thế. Chàng thấy hài lòng vì đã

nghĩ đến công việc để tìm một lối thoát.

- Dunia ạ, đây, vấn đề nó như thế nầy, - chàng mở đầu, giọng khô khan và nghiêm nghị, - tất nhiên anh phải xin lỗi em vì những chuyện xảy ra hôm qua, nhưng anh tự thấy có bổn phận nhắc cho em nhớ là anh không hề thay đổi ý kiến. Hoặc anh, hoặc Lugin. Anh có thể là một con người hèn mạt, nhưng em không thể thế được. Chỉ một người thôi cũng đủ. Nếu em kết hôn với Lugin, thì ngay tức khắc, anh sẽ không còn coi em là em nữa.

- Rodia! Rodia! thế thì lại như hôm qua rồi! - Bà Punkheria Alekxandrovna chua chát thốt lên, - mà tại sao con cứ gọi mình là người hèn mạt, mẹ không thể chịu được. Hôm qua cũng thế…

- Anh à - Dunia đáp giọng rắn rỏi và cũng khô khan không kém - Chuyện nầy trước sau đều do một ý nghĩ sai lầm của anh mà ra cả. Đêm qua, em đã suy nghĩ và đã tìm ra được chỗ sai lầm đó. Hình như anh cho rằng em vì một người nào đó mà đem hiến mình cho một người nào đó. Hoàn toàn không phải như vậy, em đi lấy chồng chỉ vì bản thân em mà thôi, bởi vì em thấy khó sông một mình: rồi sau đó lẽ tất nhiên em cũng lấy làm sung sướng có thể giúp đỡ được cho những người thân, song đó không phải là động cơ chủ yếu trong quyết định của em.

"Nói dối, - Raxkonikov vừa nghĩ thầm vừa cắn móng tay một cách giận dữ. Con bé kiêu ngạo thật! Nó không muốn nhận là nó thích đóng cái vai ân nhân! Ôi, những nhân cách ti tiện! Họ yêu cũng chăng khác gì họ ghét! Ôi! ta… căm thù tất cả bọn họ!".

- Tóm lại, em sẽ lấy Piotr Petrovich, - Dunia nói tiếp, - vì trong hai nỗi khổ, em chọn lấy nỗi nhẹ nhất. Em sẽ trung thực làm tròn tất cả những gì người ấy chờ đợi ở em; vì vậy em sẽ không lừa dối người ấy. Sao anh lại cười?

Mặt nàng cũng đỏ bừng và trong khóe mắt nàng lóe lên một tia giận dữ.

- Em sẽ làm tròn tất cả đấy chứ? - chàng hỏi với một nụ cười hiểm độc.

- Đến một mức độ nào đó. Cách thức cầu hôn của Piotr Petrovich cũng đã làm cho em thấy ngay ông ấy muốn gì. Quá ông ta đánh giá mình quá cao, song em hy vọng ông ta cũng sẽ coi trọng em… Sao anh lại cười?

- Thế tại sao em lại đỏ mặt? Em nói dối, em ạ, em cố tình nói dối chỉ vì cái

tính cố chấp của đàn bà, chỉ vì muốn bắt anh nhìn nhận mọi việc theo ý riêng của em. Em không thể kính trọng Lugin được, anh đã gặp hắn và đã nói chuyện với hắn. Thế nghĩa là em bán mình vì tiền, vì vậy em đã hành động một cách hèn hạ, và anh lấy làm mừng rằng ít nhất em cũng còn biết ngượng vì việc đó?

- Không phải, em không nói dối đâu… - Dunia mất hết tự chủ thét lên. - Em không đời nào lấy ông ta nếu không biết chắc là ông ta quý trọng em, em không đời nào lấy ông ta nếu không biết chắc rằng em có thể kính trọng được ông ta. Cũng may là ngay hôm nay, em sẽ có dịp biết chắc chắn được điều đó. Một cuộc hôn nhân như vậy không phải là một việc đê tiện như anh nói. Mà dù anh có nói đúng chăng nữa, dù em có cam tâm làm một việc đê tiện thì anh nói như thế chẳng phải là quá tàn nhẫn hay sao? Tại sao anh cứ đòi hỏi ở em một bản lĩnh anh hùng mà có lẽ anh cũng không có? Như vậy là áp chế, như vậy là cưỡng bức? Nếu em có làm hại người nào thì người đó chỉ có thể là một mình em mà thôi… Em cũng chưa giết người nào kia mà! Sao anh lại nhìn em như thế? Sao anh lại tái mặt đi thế? Rodia, anh làm sao thế? Rodia, anh yêu quý!

- Trời ơi! Nó làm anh nó ngất đi kia kìa! - bà Punkheria Alekxandrovna thét lên.

- Không, không… không hề gì… cớ sao đâu. Con hơi chóng mặt một tí thôi. Không ngất đâu… Mẹ thì lúc nào cũng sợ con ngất! Hừm? Phải anh định nói gì nhỉ? À, phải rồi, cô làm thế nào mà ngay hôm nay có thể biết chắc rằng cô sẽ kính trọng hắn và hắn sẽ coi trọng cô, có phải đúng cô vừa nói như vậy không? Hình như cô vừa nói là hôm nay thì phải. Hay anh nghe nhầm?

- Mẹ ơi, đưa cho anh con xem lá thư của Piotr Petrovich, - Dunia nói. Tay run run, bà Punkheria Alekxandrovna đưa thư cho con trai. Chàng cầm lấy, trí tò mò lên đến cao độ. Song trước khi mở thư chàng bỗng quay lại nhìn Dunia như có ý ngạc nhiên.

- Lạ thật! - chàng nói chậm rãi, tuồng như vừa có một ý nghĩ mới mẻ vụt hiện đến. - Sao tôi lại nhặng xị thế nhỉ? Sao tôi lại có thể làm toáng lên như thế? Cô muốn lấy ai thì cứ lấy thôi!

Chàng như tự nhủ một mình, nhưng lại nói to lên, rồi sững sờ nhìn em một lát, vẻ như băn khoăn không hiểu.

Cuối cùng, chàng giở thư ra, vẫn giữ một vẻ ngạc nhiên khác thường; rồi chàng thong thả và chăm chú đọc đi đọc lại bức thư hai lần.

Bà Punkheria Alekxandrovna lo ngay ngáy; và mọi người đều chờ đợi một sự kiện khác thường sắp xảy ra.

- Kể cũng lạ thật, - sau một lát suy nghĩ chàng trả lại bức thư cho mẹ và cất tiếng nói trống không, - hắn làm luật sư, quen giao thiệp, nói năng nghe cũng có vẻ trau chuốt, thế mà thư thì viết như người vô học.

Ai nấy đều xôn xao lên: nầy giờ họ chờ đợi một cái gì khác hẳn.

- Họ đều viết như thế cả đấy, - Razumikhin nói, giọng ngắc ngứ.

- Cậu đọc lá thư nầy rồi à?

- Rồi.

- Mẹ và em có đưa cho anh ấy xem, Rodia ạ, lúc nãy mẹ… có hỏi ý kiến anh ấy, - bà Punkheria Alekxandrovna đỡ lời, vẻ bối rối.

- Đó chính là lối văn tố tụng - Razumikhin cắt ngang, - xưa nay các giấy tờ ở toà án vẫn viết lối văn tố tụng như vậy đấy.

- Văn tố tụng? Đúng, đúng là văn tố tụng, văn sự vụ Không hẳn là cách viết của kẻ vô học, cũng không phải là lối viết văn hoa gì đúng là văn sự vụ. Piotr Petrovich không hề có ý giấu là mình ít được học hành, hơn nữa còn tự hào là đã tự xây dựng lấy cuộc đời mình. - Avdotia Romanovna nhận xét, hơi phật ý vì giọng nói của anh.

- Được rồi, nếu hắn tự hào thì chắc cũng có lý do, anh không phản đối. Em ạ, hình như em bực mình vì cả một lá thư như vậy mà anh chỉ rút ra được có mỗi một lời nhận xét nông nổi, và em nghĩ là anh cố tình nói những điều không đâu như vậy để trêu tức em. Không, trái lại, về lời văn, anh vừa nảy ra một nhận xét mà trong trường hợp nầy có lẽ không thừa chút nào. Trong thư có câu: "bà chỉ nên tự trách mình", thật hàm súc và rõ ràng; ngoài ra lại có lời đe doạ là sẽ đi ngay lập tức nếu anh đến. Lời đe doạ đó cũng có nghĩa là đe doạ sẽ bỏ rơi mẹ và em, và bỏ rơi đúng vào lúc nầy, sau khi đã gọi hai người lên Petersburg! Đấy, cô nghĩ sao, ví thử không phải Lugin viết ra câu văn ấy mà là anh nầy chẳng hạn (chàng trỏ Razumikhin), hoặc Zoximov,

hoặc một người nào trong mẹ con chúng ta viết ra thì người đọc có thấy mình bị xúc phạm như vậy không?

- Kh… không, - Dunia hăm hở đáp. - Em hiểu rất rõ rằng viết như vậy là quá vụng về, song có lẽ ông ta không làm chủ được ngòi bút của mình. Anh phê phán đúng, anh Rodia, chỉnh em cũng không ngờ là…

- Thư viết bằng lối vẫn tố tụng, mà dùng lối văn tố tụng thì không có cách nào viết khác được, cho nên giọng văn đâm ra thô lỗ hơn là vì hắn muốn thì phải. Ngoài ra, anh buộc lòng phải làm cho em tỉnh ngộ một chút: trong thư, còn có một câu khác, vu khống anh một cách khá đê tiện. Hôm qua, anh đem tiền cho một người đàn bà goá, ho lao, tuyệt vọng, không phải lấy cớ là để "trả tiền ma chay" mà chính là để lo việc ma chay thật, và không phải đưa cho con gái ông ta, một người con gái mà như hắn viết, "ai cũng biết là hư hỏng" (hôm qua anh mới gặp cô ta lần đầu) mà trao cho chính người quả phụ. Anh thấy ở đây có một dụng tâm quá ư vội vàng định bôi nhọ anh và làm cho anh xích mích với mẹ và em. Tất cả những chuyện đó, một lần nữa, cũng được diễn đạt bằng lối văn tố tụng, nghĩa là có một dụng ý quá rõ ràng và hấp tấp một cách quá ngay ngô. Hắn là một người thông minh, song chỉ riêng trí thông minh thôi thì chưa đủ để hành động một cách thông minh. Tất cả những chuyện đó vẽ nên con người… và anh cũng không tin là hắn coi trọng em lắm đâu Anh nói điều đó cốt chỉ để giúp đỡ em thôi, vì anh thành thật cầu mong điều lành điều tốt cho em.

Dunia không đáp, nàng đã quyết định xong xuôi từ lúc nầy nàng chỉ muốn đợi đến chiều.

- Vậy thì con định thế nào hơ Rodia? - Bà Punkheria Alekxandrovna hỏi, lòng càng lo âu hơn vì câu chuyện bỗng nhiên chuyển sang giọng "sự vụ" - "Con định thế nào" nghĩa là thế nào?

- Đấy Piotr Petrovich bảo là con đừng đến đằng nhà chiều nay, và nói là sẽ bỏ đi, nếu con đến. Vậy thì con… có đến không? Tất nhiên việc đó không thể do con quyết định, mà trước hết là do mẹ, nếu yêu sách đó của Piotr Petrovich không mếch 1òng mẹ, hai nữa là do Dunia, nếu nó cũng không cảm thấy bị xúc phạm. Còn con, con sẽ làm theo ý mẹ, - chàng nói thêm, giọng cộc cằn.

- Dunia đã quyết định rồi, và mẹ cùng hoàn toàn thuận theo nó, - bà Punkheria Alekxandrovna vội đáp.

- Em quyết định, anh Rodia ạ, là tha thiết mời anh đến đằng nhà dự buổi họp mặt nầy, - Dunia nói. Anh đến chứ?

- Anh sẽ đến.

- Cả anh nữa, tôi cũng xin mời anh tám giờ đến dằng chúng tôi, - nàng quay về phía Razumikhin nói. - Mẹ ơi, con mời ca anh ấy nữa đấy.

- Rất tốt, Dunia ạ Được - Bà Punkheria Alekxandrovna nói thêm. - Các con quyết định ra sao thì mẹ cũng ưng như thế. Đối với mẹ như thế lại càng nhẹ nhõm, mẹ không thích giả vờ và nói dối; tốt hơn cả là nói hết sự thật… Piotr Petrovich có giận hay không cũng mặc.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) "Không bằng lòng thì cứ chết tiệt đi, đồ chó má!" (tiếng Pháp trong nguyên văn)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 16
## Phần III

Vừa lúc ấy, cánh cửa nhẹ mở và một người con gái bước vào buồng rụt rè đưa mắt nhìn quanh. Mọi người đều ngạc nhiên và tò mò quay lại nhìn nàng

Thoạt tiên Raxkonikov chưa nhận ra ai. Nàng chính là Sofia Xemionovna Marmelazova. Hôm qua chàng mới gặp nàng lần đầu, song thời gian, khung cảnh và cách phục sức của nàng lúc ấy đã khác sâu vào ký ức chàng một hình ảnh khác hẳn. Giờ đây, nàng là một người con gái ăn mặc giản dị và tồi tàn, còn rất ít tuổi, trông như một đứa trẻ; cử chỉ cô dè dặt và lễ độ, nét mặt cởi mở, nhưng hình như có chiều sợ hãi. Nàng mặc một chiếc áo dài rất giản dị tự may lấy ở nhà và đội một chiếc mũ cũ kỹ đã quá mùa, duy chỉ còn chiếc ô hôm qua là vẫn cầm trên tay. Chợt nhìn thấy trong buồng đông người, nàng không những ngượng ngùng mả còn rối trí hẳn hoi, luống cuống như một đứa bé, thậm chí còn toan quay trở ra nữa là khác.

- A! Cô đấy à? - Raxkonikov kinh ngạc cất tiếng hỏi và cũng đâm ra lúng túng.

Ngay lúc ấy chàng hình dung là qua bức thư của Lugin, mẹ và em chàng đã biết ít nhiều về người con gái mà "ai cũng biết là hư hỏng". Chàng vừa phản kháng những lời vu khống của Lugin và tuyên bố chỉ mới gặp người con gái ấy lần đầu tiên thì bỗng dưng nàng lại đến nhà chàng một mình. Chàng cũng nhớ lại là lúc nầy chàng không hề cải chính cái "hư hỏng" mà Lugin đã gán cho nàng. Trong nháy mắt hết thảy nhưng điều vụt thoáng qua tâm trí chàng một cách mơ hồ, hỗn độn. Song nhìn khi chàng thấy con người khôn khổ ấy đã phải chịu bao nhiêu nỗi tủi nhục ê chề đến nỗi chàng bất giác phải thương hại. Khi thấy nàng hoảng hốt toan bỏ chạy. Chàng bỗng cảm thấy xao xuyến như có một cái gì đảo ngược lại trong lòng.

- Tôi không ngờ cô đến, - chàng vội nói và đưa mắt ngăn nàng lại. - Xin mời cô ngồi. Chắc bà Katerina Ivanovna bảo cô đến. Ấy xin lỗi, không phải đấy, mời cô ngồi trên ghế kia.

Thấy Sonya đến, Razumikhin đang ngồi trên một chiếc ghế của Raxkonikov ngay cạnh cửa, đã đứng dậy nhường lối cho nàng.

Lúc đầu Raxkonikov trỏ cho nàng ngồi vào góc đi-văng, chỗ Razumikhin ngồi lúc nãy; nhưng sực nhớ là ngồi trên đi-văng có vẻ "thân mật" quá, chàng vội vàng trỏ sang ghế Razumikhin.

- Còn cậu, cậu ngồi đây, - Chàng vừa nói với Razumikhin vừa trỏ vào góc đivăng, chỗ Zoximov ngồi lúc nãy.

Sonya ngồi xuống, người hầu như run lên vì sợ hãi và rụt rè nhìn hai người đàn bà. Có thể thấy rõ ràng chính nàng cũng không hiểu sao mình lại có thể ngồi bên cạnh họ được. Nghĩ thế, nàng thấy sợ quá, đến nỗi nàng vụt đứng dậy và bối rối nói với Raxkonikov.

- Tôi… tôi… chỉ ghé đây một phút thôi, xin ông thứ lỗi vì đã quấy rầy - nàng ấp úng - Katerina Ivanovna bảo tôi đến vì nhà không còn ai nữa. Dì tôi căn dặn tôi thế nào cũng khẩn khoản mời ông sớm mai… đến dự buổi lễ cầu hòn ở nhà thờ Mitrophan rồi đến nhà chúng tôi… đằng nhà Katerina Ivanovna, xơi bữa tiệc xoàng… cho dì tôi được vinh dự tiếp ông… Dì căn dặn tôi đến nói với ông như vậy.

Sonya líu lưỡi im bặt.

- Tôi sẽ cố gắng… thế nào tôi cũng cố gắng đến! - Raxkonikov lại cũng đứng dậy nói ấp úng câu được câu mất. - Xin cô ngồi lại đã, - chàng bỗng nói, - Tôi có câu chuyện cần nói với cô. Xin mời… hình như cô đang vội? Xin cô vui lòng ở lại độ hai phút nữa… - Và chàng đẩy ghế về phía nàng. Sonya lại ngồi xuống vả lại đưa mắt rụt rè, sợ hãi nhìn hai người đàn bà, rồi bỗng cúi mặt xuống.

Gương mặt nhợt nhạt của Raxkonikov đỏ ửng lên, cả người chàng như điên đảo, mắt chàng sáng quắc.

- Mẹ ạ, - chàng nói, giọng rắn rỏi, đây là Sofia Xemionovna Marmelazova, con gái của ông Marmelazov bất hạnh đã bị xe chẹt hôm qua trước mắt con, như con đã có dịp thưa với mẹ

Bà Punkheria Alekxandrovna nhìn Sonya và hơi nheo mắt lại. Tuy luống cuống trước cái nhìn khẩn khoản và khiêu khích của Rodia, bà cũng không

thể bỏ qua điều thích thú đó. Duneska nghiêm trang và chăm chú nhìn thẳng vào khuôn mặt người con gái đáng thương như muốn hỏi han tìm hiểu. Nghe lời giới thiệu, Sonya ngửng đầu lên song lại cúi ngay xuống, lòng càng bối rối hơn.

- Xin cô cho biết - Raxkonikop hỏi vội Sonya - hôm nay ở đằng nhà công việc ra sao? Có gì rắc rối không… về phía cảnh sát chẳng hạn?

- Không ạ, mọi việc đều ổn cả. Với lại, nguyên nhân tai nạn đã quá rõ ràng rồi: họ cũng không quày rầy gì chúng tôi cả; chỉ phải những người cùng trọ họ kêu ca thôi.

- Tại sao ạ?

- Họ kêu là thi hài để mãi trong nhà dạo nầy trời lại nóng bức… có mùi, nên từ buổi cầu kinh chiều nay cho đến mai sẽ đưa đến nghĩa trang trong nhà thờ. Lúc đầu Katerina Ivanovna không thuận, nhưng giờ thì dì cũng thấy là không làm thế nào khác được.

- Vậy là hôm nay à?

- Dì tôi trân trọng mời ông ngày mai đến dự buổi lễ cầu hồn tại nhà thờ, rồi đến đằng chúng tôi dùng bữa tiệc tang.

- Bà nhà dọn tiệc tang à?

- Vâng ạ, gọi là mấy món xoàng thôi ạ, dì tôi căn dặn tôi đến chân thành cảm tạ ông đã giúp đỡ chúng tôi. Không có ông thì chúng tôi không biết lấy gì lo việc ma chay nữa. - Môi và cằm nàng bỗng run lên, song nàng cố kìm giữ lại và hối hả cúi nhìn xuống đất.

Trong khi hỏi chuyện, Raxkonikov chăm chú nhìn nàng: khuôn mặt nàng nhỏ, rất gầy và xanh, nét không được đều đặn lắm; mũi và cằm nàng nhỏ và hơi nhọn khiến khuôn mặt trông hơi sắc. Cũng không thể nói là nàng xinh được, song đôi mắt xanh của nàng trong sáng lạ thường, và mỗi khi đôi mắt đó sinh động lên, gương mặt nàng trông hiền hậu và chất phác đến nỗi người ta bất giác thấy mình bị thu hút lại gần. Trên khuôn mặt và ngay trên khắp dáng dấp của nàng lại có một nét đặc biệt nữa: tuy đã mười tám tuổi, nhưng trông nàng có vẻ trẻ hơn nhiều, hầu như chỉ là một con bé và điều nầy thỉnh thoảng lại hiện rõ lên một cách ngộ nghĩnh trong một vài cử chỉ của nàng.

- Nhưng không hiểu với số tiền ít ỏi thế thì làm sao Katerina Ivanovna có thể thu xếp mọi việc được, mà lại còn định mở tiệc tang? - Raxkonikov, bám lấy câu chuyện, hỏi tiếp.

- Áo quan thì rất đơn giản thôi ạ… và hết thảy mọi việc cũng đều rất đơn giản, nên cũng không tốn mấy… Vừa rồi chúng tôi với Katerina Ivanovna có tính qua thì thấy cũng còn đủ để dọn bữa tiệc tang… Katerina Ivanovna rất thiết tha muốn làm như vậy. Quả tình, không thể… đó là một điều an ủi đối với dì… Tính dì tôi vốn thế, ông cũng biết…

- Vâng, vâng, tôi hiểu, tôi hiểu lắm… - Có gì mà cô nhìn căn buồng của tôi kỹ thế? Đấy, mẹ tôi cũng nói nó giống như một cỗ quan tài.

- Hôm qua, có bao nhiêu ông đã cho chúng tôi hết! - Sonya chợt nói nhanh, giọng gần như thầm thì, rồi vội và cúi mặt xuống. Môi và cằm nàng lại run run. Từ lúc nãy, căn buồng khốn khổ của Raxkonikov đã đập vào mắt nàng và giờ đây mấy tiếng ấy bỗng dưng cứ tự nó buột ra khỏi miệng nàng. Một giây lát im lặng tiếp theo. Mắt Dunia sáng lên, và bà Punkheria Alekxandrovna cũng nhìn Sonya một cách trìu mến.

- Rodia ạ. - bà vừa nói vừa đứng dậy. - tất nhiên mẹ con ta sẽ ăn bữa chiều với nhau, ta đi thôi, Dunia ạ, còn con, Rodia, con nên đi ra ngoài dạo chơi một lát, xong nằm nghĩ cho khỏe, rồi đến đằng mẹ sơm sớm một chút… Chỉ sợ mẹ và em ngồi đây mãi làm con mệt…

- Vâng, vâng, con sẽ đến, chàng đứng dậy đáp, vẻ vội vàng… - Với lại con cùng bận tí việc.

- Nhưng các vị không đi ăn mỗi người một nơi đấy chứ? - Razumikhin ngạc nhiên nhìn kêu lên. - Cậu định thế nào đấy?

- Được, được tôi sẽ đến, tất nhiên, tất nhiên. Còn cậu ngồi lại đây một phút nữa. Hiện giờ mẹ không có việc gì cần đến cậu ấy chứ? Hay là con giành mất của mẹ?

- Ô không, không đâu. À, anh Dmitri Prokofich, mời anh vui lòng cũng đến dùng bữa chiều với chúng tôi?

- Anh đến nhé! Tôi xin anh. - Dunia nói thêm.

Razumikhin nghiêng mình, gương mặt rạng rỡ lên.

Trong giây lát, mọi người đều cảm thấy ngượng nghịu khác thường.

- Tư biệt Rodia, à quên, có nghĩa là tạm biệt ấy. Mẹ không thích nói từ biệt. Từ biệt chị Naxtaxia… Ồ tôi lại nói từ biệt nữa rồi!

Bà Punkheria Alekxandrovna cũng muốn chào Sonya nhưng rồi luống cuống không biết chào cách nào, đành vội vã ra khỏi phòng.

Nhưng Avdotia Romanovna chừng như đã đợi sẵn đến phiên mình, khi nối chân mẹ đi ngang trước mặt Sonya liền lễ phép và trân trọng cúi đầu chào nàng.

Sonya luống cuống nghiêng mình đáp lễ, vẻ hấp tấp và sợ sệt, một nét đau khổ thoáng hiện trên gương mặt, dường như thái độ lễ phép và trân trọng của Avdotia Romanovna là một, cực hình đối với nàng.

- Dunia, em đi nhé, - Raxkonikov nói khi đã ra đến đầu cầu thang, - đưa tay anh bắt nào?

- Em đã bắt tay anh rồi mà, anh quên rồi sao?

Dunia ngoảnh lại phía chàng, vẻ trìu mến và ngượng nghịu.

- Cũng chẳng sao, đưa anh bắt một lần nữa.

Và chàng xiết chặt mây ngón tay nhỏ nhắn của nàng. Dunia mỉm cười với anh, mặt đỏ ửng, rồi rút vội bàn tay lại và đi theo mẹ, chẳng hiểu tại sao cũng thấy lòng khắp khởi vui sướng.

- Thôi, thế là ổn cả. - chàng trở vào buồng nói với Sonya và nhìn nàng, gương mặt sáng hẳn lên. Cầu Chúa cho kẻ đã chết được yên nghỉ, cho kẻ còn sống được sống thêm! Có phải thế không? Có đúng thế không nào?

Sonya ngạc nhiên nhìn gương mặt rạng rỡ của Raxkonikov; chàng lặng thinh chăm chú nhìn nàng một lúc. Tất cả câu chuyện mà người cha quá cố đã kể về nàng, giờ phút nầy bỗng hiện rõ lên trong ký ức chàng.

- Trời ơi Dunia! - bà Punkheria Alekxandrovna thốt lên khi ra đến ngoài đường, - bây giờ ra khỏi nhà anh con rồi mẹ cứ mừng mừng thế nào ấy, tựa như nhẹ hẳn đi, hôm qua, trên tàu, mẹ có ngờ đâu mẹ sẽ vui mừng khi được từ biệt anh con?

- Mẹ ạ, một lần nữa con nhắc mẹ là anh con đang ốm nặng đấy, chả nhe mẹ không thấy sao? Có thể là vì quá thương mẹ, thương em nên sinh bệnh. Chỉ cản độ lượng là có thể tha thứ cho anh con rất nhiều, rất nhiều, mẹ ạ.

- Chính cô lúc nầy không độ lượng thì có! - Bà Punkheria Alekxandrovna ngắt lời con gái, giọng giận dỗi. - Dunia, con có biết không, mẹ đã ngắm kỹ hai anh em con, con giống hệt như anh con, giống khuôn mặt đã đành nhưng tính tình lại càng giống nhiều hơn: cà hai anh em con đều hay sầu muộn, cả hai đều lầm lì và nóng tính, cả hai đều kiêu hãnh, và hào hiệp. Vì không lý nào anh con lại là một người ích kỷ, đúng thế không, Dunia? Nghĩ đến câu chuyện sẽ xảy ra chiều nay ở đằng nhà ta, lòng mẹ cứ xốn xang lên con ạ.

- Mẹ ơi, đừng lo mẹ ạ, sự việc sẽ xảy ra theo đúng lẽ tự nhiên thôi.

- Nhưng Dunia, con hãy nghĩ tình cảnh mẹ con ta mà xem! Rồi sẽ ra sao nêu Piotr Petrovich cứ một mực như thế? - bà Punkheria Alekxandrovna chợt buột mồm.

- Thế thì ông ta không còn đáng giá là bao nữa! - Dunia nói, giọng xẵng và khinh bỉ.

- Lúc nầy mẹ con ta đi là phải, - bà Punkheria Alekxandrovna vội nói tiếp, anh con đang vội đi đâu đấy thôi để cho nó ra ngoài một tí cho nó thoáng mà thở, chứ cứ ở trong buồng nó thì phát ngột lên ấy… Nhưng ở trong cái thành phố nầy thì lấy đâu ra không khí mà thở kia chứ? Ở ngoài phố mà cứ y như ở trong buồng kín. Trời, thành với phố! Ấy, tránh ra con, khéo lại bị chẹt bây giờ, họ khiêng cái gì kia kìa.) Một chiếc dương cầm thì phải? Họ chen chúc nhau ghê thật… Mẹ cũng sợ người con gái ấy lắm.

- Người con gái nào hở mẹ?

- Thì cái cô Sofia Xemionovna vừa đến đằng anh mày lúc nãy ấy.

- Tại sao mẹ lại sợ?

- Mẹ có linh cám thế nào ấy. Dunia ạ. Tin hay không thì tùy con, nhưng khi cô ta mới bước vào, mẹ đã nghĩ ngay rằng chủ yếu là ở đấy cả.

- Chả có gì ở đấy hết! - Dunia bực mình gắt. - Mẹ thì bao giờ cũng linh với cảm. Anh ấy chỉ mới quen cô ta từ hôm qua thôi, lúc nãy khi cô ta bước vào, anh cũng không nhận ra nữa là!

- Đấy rồi con xem!… Cô ta làm mẹ lo lắmg. Rồi con xeml Rồi con xem! Mẹ sợ quá! Cô ta nhìn mẹ, nhìn mẹ với cặp mắt lạ lùng đến nỗi mẹ ngồi không yên nữa, con có nhớ là anh con đã giới thiệu cô ấy với mẹ con ta thế nào không? Mẹ thấy lạ quá, Piotr Petrovich viết thư nói chuyện cô ấy như thế mà anh con vẫn cứ giới thiệu, và nhất là giới thiệu với con nữa chứ? Thế nghĩa là anh con quý cô ấy lắm.

- Chuyện gì mà họ chả viết! Đấy dạo trước họ đã

viết đủ điều dèm pha mẹ con ta, mẹ quên rồi hay sao? Con thì con tin chắc rằng… cô ta là một cô gái rất tốt và tất cả những lời người ta nói đều là chuyện nhảm.

- Cầu Chúa phù hộ cô ấy?

- Còn Piotr Petrovich chính là một kẻ ngồi lê đôi mách ti tiện - Dunia bỗng thét lên.

Bà Punkheria Alekxandrovna cúi mặt xuống, lặng thinh. Câu chuyện bị bỏ lửng.

- Đây, việc mình cần nói với cậu là thế nầy. - Raxkonikov kéo Razumikhin ra cửa sổ nói

- Thế nghĩa là tôi có thể thưa được với dì Katerina Ivanovna là ông sẽ đến chứ ạ. - Sonya vội nói chen vào và nghiêng mình như muốn chào ra về.

- Một lát nữa đã, Sofia Xemionovna ạ, chúng tôi chẳng có chuyện gì bí mật đâu, cô không làm phiền gì chúng tô đâu… Tôi có câu chuyện nhỏ muốn nói với cô - Đoạn cắt ngang câu nói đang bỏ giở, chàng quay về phía Razumikhin, - Thế nầy nhé. Cậu có biết cái lão… tên gì nhỉ? Porfiri Petrovich ấy mà?

- Biết quá đi ấy chứ, có họ với mình đấy! Nhưng sao kia. - anh ta nói tiếp, vẻ tò mò.

- Có phải hiện nay hắn đang tiến hành điều tra vụ ấy phải không… chậc! Cái vụ giết người ấy mà? Hôm qua tôi có nghe hai cậu nói thế thì phải…

- Phải… Sao nữa? - Razumikhin mở hai mắt tròn xoe ra.

- Hắn ta có hỏi cũng những người cầm đồ, mà tôi cũng có một vài thứ đem cầm ở đằng ấy, đồ lặt vặt thôi, nhưng lại là một chiếc nhẫn con của em tôi tặng làm kỷ niệm hồi tôi lên đường đi Petersbung và chiếc đồng hồ quả quýt bằng bạc của cha tôi. Tất cả cũng chỉ đáng giá năm, sáu rúp gì đó thôi, song đối với tôi lại rất quý, chả là vật kỷ niệm. Bây giờ tôi phải làm thế nào? Tôi không muốn mất những vật ấy, nhất là chiếc đồng hồ, lúc nãy khi nói chuyện đến chiếc đồng hồ của Dunia tôi cứ lo cuống lên, sợ bà cụ đòi xem. Vật duy nhất còn lại của ông cụ tôi đây. Nếu mất thì bà cụ sẽ phát ốm lên được. Đàn bà họ thật…! Thế cậu báo cho tôi biết phải làm như nào nhé? Tôi cũng biết là sẽ phải làm một tờ khai nộp lên đồn. Nhưng nếu trực tiếp với Porfiri, liệu có hơn không? Cậu nghĩ thế nào? Tôi muốn thu xếp việc nầy càng chóng càng tốt. Cậu sẽ thấy là từ đây đến bữa ăn chiều thế nào bà cụ tôi cũng hỏi cho mà xem.

- Không cần gì đồn cảnh sát tất, nhất định trực tiếp với Porfiri thôi! - Razumikhin reo lên, giọng có vẻ phấn khích khác thường. Ồ! Mình mừng quá! Thôi, đi, đi ngay bây giờ, chỉ hai bước thôi; chắc chắn sẽ gặp hắn ta ở nhà.

- Được ta đi đi.

- Hắn ta rất thích làm quen với cậu? Mình đã nói chuyện với hắn về cậu nhiều bận rồi… Mới hôm qua đây nữa… Thế cậu cũng có biết mụ ấy à? À hay lắm! Mọi việc đã ăn khớp với nhau đến là tuyệt. À, phải cô Sofia Ivanovna…

- Sofia Xemionovna, - Raxkonikov đính chính lại - Cô Sofia Xemionovna, đây là Razumikhin, bạn tôi, một người rất tốt.

- Nếu các ông phải đi bây giờ thì… - Sonya nói, mắt không dám nhìn Razumikhin, và điều đó càng làm cho nàng ngượng nghịu thêm.

- Ta đi thì - Raxkonikov quyết định, - cô Sofia Xemionovna, ngày hôm nay tôi sẽ đến đằng cô, nhưng cô cho biết hiện cô ở đâu?

Chàng không có vẻ gì bôi ril, song lại có ý vội vã, và cố tránh mắt Sonya. Sonya nói rõ địa chỉ, mặt đỏ ửng. Cả ba cùng đi ra.

- Cậu không khoá cửa lại à? - Razumikhin hỏi trong khi theo sau chàng bước xuống cầu thang.

- Không bao giờ! - Với lại tôi đã định mua một ổ khoá từ hai năm nay rồi đấy! - Raxkonikov nói tiếp - Diễm phúc thay những kẻ chẳng có gì để đến nỗi phải khoá cửa cả! - Chàng cất tiếng cười quay sang nói với Sonya.

Ra đến ngoài, họ dừng bước dưới cổng.

- Cô rẽ tay phải chứ, cô Sofia Xemionovna? À nầy, cô làm thế nào mà tìm ra được chỗ tôi thế? - chàng hỏi, tựa như muốn gợi một chuyện gì khác với nàng. Chàng muốn nhìn thẳng vào đôi mắt trong sáng và dịu dàng của cô gái, nhưng không hiểu sao chàng không thể nhìn được.

- Hôm qua chính ông có dặn địa chỉ lại cho Poleska đấy ạ.

- Poleska? À, phải… Poleska. Có phải là cô bé, em gái cô phải không? Thế ra tôi có để lại địa chỉ cho em cô à?

- Chả nhẽ ông quên rồi sao?

- Không… Tôi nhớ.

- Hồi trước tôi có nghe cha tôi nói đến ông… Song hồi ấy tôi không biết tên ông, cha tôi cũng không biết nốt. Và hôm nay, tôi đến đây tôi đã biết tên ông từ hôm qua, nên tôi hỏi thăm: "Phải ông Raxkonikov ở đây không?" Tôi không biết là ông cũng phải thuê trọ… Thôi, xin chào hai ông, tôi sẽ thưa với Katerina Ivanovna…

Nàng mừng quýnh lên vì được đi khỏi; nàng bước đi mặt cúi gằm, hối hả cho chóng thoát khỏi tầm mắt của hai người, cho chóng vượt hết cái khoảng hai mươi bước đến chỗ rẽ ngoặt sang phải để rồi được thanh thản một mình, và qua khỏi góc phố, lại rảo bước không nhìn ai mà cũng không trông thấy gì xung quanh mình, ngẫm nghĩ, nhớ lại, suy xét từng lời từng chữ mình nói

lúc nãy, nhớ lại từng sự việc một. Chưa bao giờ, nàng chưa bao giờ có một cảm giác như vậy. Cả một thế giới mới lạ vụt hiện lên trong tâm hồn nàng, mơ hồ và khó hiểu. Nàng bỗng sực nhớ ra rằng Raxkonikov định sẽ đến nhà mình hôm nay, có thể là sáng nay, có thể là ngay bây giờ.

- Ôi chỉ xin người ấy đừng đến hôm nay, - nàng thầm thì, tim như lặng hẳn đi, tựa hồ muốn van xin ai, như một đứa bé hoảng sợ. - Trời ơi! Lại nhà mình à! Vào cái buồng ấy, người đó sẽ thấy. Ôi! Lạy Chúa

Và trong giây phút ấy, lẽ dĩ nhiên nàng không thể nào chú ý đến một kẻ lạ mặt đang chăm chú theo dõi và bám sát nàng, hắn theo nàng mãi từ khi nàng ra khỏi cổng. Khi Razumikhin, Raxkonikov và Sonya đứng ở vỉa hè nói chuyện ới nhau thì người lạ mặt vừa đi ngang, hắn hầu như bỗng giật mình khi tình cờ thoáng nghe Sonya nói: "Tôi hỏi thăm: có phải ông Raxkonikov ở đây không?" hắn đưa mắt soi mói nhìn lướt qua mọi người, nhất là Raxkonikov, mà Sonya vừa mới gửi chuyện, đoạn hắn nhìn qua ngôi nhà và ghi nhớ lấy tất cả những việc đó, hắn làm trong nháy mắt khi đi ngang qua, hắn làm ra vẻe không chú ý, cứ đi thẳng, nhưng bước chậm dần như muốn chờ đợi.

Hắn rình Sonya. Hắn đã thấy ba người chia tay nhau và Sonya đi riêng ra để về nhà.

"Không biết cô ta ở nhà nào? Mình đã thấy khuôn mặt nầy ở đâu rồi ấy!" - hắn vừa nghĩ thầm, vừa cố nhớ lại nét mặt của Sonya.

Đến góc phố, hắn sang vỉa hè bên kia, ngoảnh lại và thấy Sonya cũng đang đi về phía hắn, không chú ý gì xung quanh cả. Đến chỗ ngoặt, nàng cũng rẽ vào cùng đường với hắn. Hắn liền theo riết nàng không rời mắt dọc theo bờ đường bên kia; đi độ dăm chục bước, hắn lại sang bên vỉa hè Sonya đang đi và theo sau nàng cách chừng dăm bước.

Đó là một người tuổi trạc ngũ tuần, tầm vóc cao hơn trung bình; người đẫy, vai rộng và xuôi nên trông như hơi gù. Hắn ăn mặc bảnh bao và chừng chạc, trông ra dáng một ông lớn. Tay hắn đi đôi găng mới tinh, cầm một cái can trau chuốt, gõ lộc cộc trên vỉa hè theo từng bước chân. Khuôn mặt hắn rộng, gò má cao, trông cũng dễ coi và nước da hồng hào của hắn trông không có vẻ gì là dân Petersbung cả. Tóc hắn hãy còn tốt và một màu vàng hoe, chỉ điểm lưa thưa một vài sợi bạc; râu hắn rậm và xòe rộng ra, màu còn sáng hơn cả tóc hắn nữa, hắn có đôi mắt xanh với cái nhìn lạnh lùng, chăm chú

mà tư lự; môi hắn đỏ thắm. Nhìn chung hắn ta rất quắc thước, trông còn trẻ hơn tuổi nhiều.

Khi Sonya rẽ ra kênh đào thì chỉ còn to hai người trên vệ đường. Nhìn kỹ Sonya, hắn kịp nhận thấy cái vẻ tư lự và lơ đãng của nàng. Về đến trước nhà, Sonya rẽ vào cổng: hắn cũng bước theo và có vẻ như hơi ngạc nhiên. Vào trong sân, Sonya rẽ sang phải, đi vào góc sân có cái cầu thang đưa lên buồng nàng.

"Chà!" - người lạ mặt lẩm bẩm và bước theo nàng lên cầu thang. Mãi đến bây giờ, Sonya mới để ý thấy hắn. Đến tầng thứ ba. Sonya rẽ vào hành lang và giật chuông buồng số 9, trước cửa buồng có mấy chữ viết phấn: Kapernaumov, thợ may. "Chà" - người lạ mặt lại lẩm bẩm, ngạc nhiên vì sự ngẫu hợp kỳ lạ nầy, rồi bấm chuông buồng bên cạnh số 8. Hai cửa buồng chỉ cách nhau có sáu bước chân.

- Cô trọ ở nhà Kapernaumov à? - hắn nhìn Sonya, mỉm cười. - Hôm qua ông ta vừa mới chữa cho tôi chiếc gi-lê. Còn tôi, tôi ở đây, bên cạnh, cùng với bà Resslich, Gertruda Karlovna. Thật là một sự tình cờ thú vị.

Sonya nhìn hắn chăm chú.

- Chúng ta là chỗ láng giềng với nhau đấy. - Hắn nói tiếp, giọng đặc biệt vui vẻ - Tôi mới đến Petersbung chỉ được hai hôm nay. Thôi, chào cô, rất mong được gặp lại cô.

Sonya không đáp. Cửa buồng nàng mở, nàng lách người vào. Không hiểu sao, một cảm giác lẫn lộn vừa sợ sệt vừa xấu hổ bổng tràn ngập lòng nàng.

Trên đường đến nhà Porfiri, Razumikhin phấn khởi khác thường.

- Tuyệt thật đấy, - anh lắp đi lắp lại mấy lần - tớ rất thú, rất thú!

"Hắn thú cái gì mới được chứ?" - Raxkonikov nghĩ thầm.

- Nầy, tớ không biết là cậu cùng có cầm đồ ở đằng mụ ấy… thế… thế… đã lâu chưa? Nghĩa là cậu đến đằng mụ ày đã lâu chưa?

"Thằng cha mới ngây ngô làm sao".

- Lúc nào à? - Raxkonikov đáp và dừng lại để suy nghĩ - tôi đến đằng mụ ấy đâu ba ngày trước khi mụ ấy chết thì phải. Với lại, bây giờ tôi cũng không có ý định đến chuộc đồ cầm lại đâu, - chàng nói tiếp, tuồng như có ý vội vã và đặc biệt sốt sắng với những vật đó - vì tôi chỉ còn mỗi đồng rúp bạc trong túi… cũng vì cái cơn mê sảng chết tiệt chiều hôm qua!

Chàng chú ý nhấn mạnh vào hai chữ "mê sảng".

- Phải đấy, đúng, đúng, - Razumikhin vội vã tán thành, cũng chẳng hiểu tại sao - đấy, chính vì thế mà cậu. hôm ấy tớ cũng hơi lấy làm lạ… cậu biết không, trong cơn mê sảng, cậu lúc nào cũng nhắc đến đây chuyền với nhẫn; thôi… đúng… đúng rồi. Rõ! Bây giờ thì rõ cả rồi.

"Ấy đấy! Thế nghĩa là ý nghĩ ấy đã thâm nhập vào trí óc họ! Anh chàng nầy chẳng hạn, một con người có thể vì mình mà chịu đóng đinh trên giá thập tự, rất sung sướng là đã tự giải thích được tại sao mình lại nói đến nhẫn trong cơn mê! Ý nghĩ ấy thật đã neo chặt vào đầu óc tất cả bọn họ rồi".

- Không biết hắn ta có ở nhà không? - chàng cất tiếng hỏi.

- Có chứ, có chứ! - Razumikhin vội đáp. - Hắn ta là một tay rất tốt, đấy, rồi cậu xem, hơi vụng về một tí hắn vẫn là một người lịch thiệp, nhưng đây tớ nói về một phương diện khác. Một tay thông minh, không ngốc tí nào, nhưng mà lại là một kiểu trí tuệ hơi đặc biệt… Một con người hay ngờ vực, hoài nghi, vô sỉ, thích bịp đời. Nghĩa là không phải thích bịp, mà là thích chơi xỏ thì đúng hơn. Phương pháp của hắn là phương pháp cũ dựa trên bằng chứng vật chất, nhưng hắn thạo nghề đấy, khá thạo… Năm ngoái hắn điều tra ra một vụ án mạng hầu như đã mất hết tung tích! Hắn ta rất thích, rất thích làm quen với cậu.

- Sao hắn lại thích quá đến như vậy?

- Không phải là vì… cậu thấy đấy, trong thời gian gần đây khi cậu đang ốm tớ cũng có hay nhắc đến cậu… Hắn ta cũng chú ý nghe… và khi biết cậu là sinh viên trường Luật, vì hoàn cảnh không tiếp tục theo học được, hắn có nói: "Tiếc thật?". Vì thế tớ kết luận là… tớ muốn nói là do tất cả những việc đó chứ không phải chỉ riêng việc kia. Nầy, Rodia, hôm qua khi đi về với cậu, tớ say nên ba hoa nhiều… thành thử tớ cứ sợ cậu hiểu lầm…

- Sao? Hiểu lầm rằng người ta cho mình là điên ấy à? Mà có lẽ thật đấy. -

Chàng cười gượng.

- Ờ… ừ à không! Nầy, những chuyện tớ nói hôm qua (và cả những chuyện khác cùng vậy) đều nhảm nhí tất, đều là con đẻ của ma men tất.

- Sao cậu lại tự thanh minh mãi thế! Tôi ngấy lắm rồi - Raxkonikov quát lên với một giọng bực tức cường điệu và có phần giả tạo.

- Tớ biết, tớ hiểu rồi. Cậu cứ tin chắc là tớ hiểu, thậm chí tớ còn thấy xấu hổ khi nói đến chuyện ấy.

- Đã thấy xấu hổ thì thôi, đừng nói nữa!

Hai người lặng thinh. Razumikhin đang phấn khởi đến cực độ. Raxkonikov cũng nhận thấy thế, và chàng chán ghét lạ lùng. Chàng còn lo sợ vì những chuyện Razumikhin vừa nói về Porfiri "Với thằng kia mình cũng phải lòe mới được - chàng suy nghĩ, mặt tái đi, trống ngực đánh thình thình mà phải loè cho tự nhiên hơn nữa. Thật ra, tự nhiên hơn cả là đừng lòe với bịp gì tất. Phải cố sức đừng lòe bịp gì hếtl Không, cố sức thì lại không tự nhiên rồi. Thôi được, để xem sự thể ra sao… rồi sẽ liệu… chỉ lát nữa thôi… không biết mình đến đấy là có lợi hay có hại? Con thiêu thân tự lao vào ánh đèn. Tim mình đập mạnh quá thật chẳng lành!"

- Đây ngồi nhà xam xám nầy - Razumikhin nói.

"Điều quan trọng hơn cả là Porfiri có biết hôm qua mình đến nhà mụ phù thuỷ ấy và hỏi về vũng máu hay không biết. Trước hết, mình phải làm thế nào biết ngay được điều đó trong nháy mắt, bước vào buồng là phải đọc ngay được điều đó trên nét mặt hắn, không thì… dù có thế nào cũng phải biết mới được"

- Nầy, - chàng bỗng quay sang phía Razumikhin với một nụ cười tinh quái, - anh bạn ạ, tôi nhận thấy từ sáng nay anh bạn không được bình thường lắm, cứ cuống cả lên, đúng không?

- Cuống thế nào? Tớ chẳng cuống kiếc tí nào cả. - Razumikhin giận dỗi đáp.

- Không phải đâu, ông bạn ạ, trông rõ quá đi rồi. Lúc nãy cậu ngồi trên ghế dựa mà cứ ngồi tít ra ngoài mép ấy, có bao giờ cậu ngồi thế đâu? Cậu cứ như bị chuột rút ấy, động một tí là giật bắn lên. Mặt cậu khi thì hầm hầm, khi thì

ngọt lịm như miếng kem. Cậu lại còn đỏ mặt nữa, nhất là khi người ta mời cậu đến ăn cơm thì cậu đỏ chín cả người lên.

- Nói bậy; tớ có làm sao đâu! Cậu định nói gì thế?

- Định nói rằng cậu nhút nhát như một thằng học sinh vậy! Ấy, đấy, lại đỏ mặt nữa rồi!

- Rõ khỉ!

- Nhưng tại sao cậu lại ngượng kia chứ. Đúng là một chàng Romco! Ấy, khoan hẵng, hôm nay mình sẽ kể lại chuyện nầy ở một nơi nào đấy cho mà xem, ha! ha! ha… Mình sẽ cù cho bà cụ cười một mẻ, và cả ai kia nữa.

- Nầy cậu, đây là chuyện nghiêm túc, tớ không đùa đâu… Sau đó rồi sẽ ra sao, hử đồ quỷ! - Razumikhin đâm hoảng thật sự, người lạnh toát ra. - Cậu sẽ kể những gì với các bà ấy? Tớ thì tớ… thằng cha khỉ thật?

- Cậu thật là một nụ tầm xuân! Mà như thế lại rất hợp với cậu kia đấy! Một chàng Romco cao mười versok? Nầy, hôm nay cậu rửa ráy cẩn thận quá nhỉ, chải cả móng tay nữa kìa? Thật là chưa từng thấy! Trời ơi, lại xức sáp thơm nữa à? Cúi đầu xuống mình xem tí!

- Rõ khỉ!

Raxkonikov dường như không nhịn được nữa, cười phá lên từng tràng dòn dã suốt trong khoang thời gian hai người cùng bước vào nhà Porfiri Petrovich. Chính Raxkonikov muốn như thế: từ nhà trong người ta có thể nghe thấy tiếng cười ầm ĩ khi hai người vào nhà và vẫn kéo dài khi họ bước vào phòng mắc áo.

- Ở đây không được hở câu nào ra đấy, nếu không, tớ quai vỡ mặt ra - Razumikhin điên tiết rít qua kẽ răng, hai tay nắm chặt lấy vai Raxkonikov.

## TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

### Dịch giả : Cao Xuân Hạo

### Chương 17

### Phần III

Raxkonikov đã vào nhà. Chàng bước vào với cái vẻ như đang cố hết sức nhịn cười. Razumikhin ngượng ngùng theo sau, mặt đỏ như hoa vông, nhăn nhúm lại vì tức giận, thân mình dài lêu nghêu trông hết sức vụng về. Bộ mặt và cả dáng người anh lúc ấy thật là một lời giải thích hùng hồn cho tiếng cười của Raxkonikov. Chưa kịp được giới thiệu, Raxkonikov đã nghiêng mình trước chu nhân đang đứng giữa phòng đưa mắt dò hỏi hai vị khách. Vừa bắt tay ông ta, chàng vừa làm ra vẻ cố hết sức nhịn cười và nói lấy đôi ba tiếng gọi là để tự giới thiệu. Song vừa mới nghiêm được nét mặt lại và lúng búng được mấy tiếng chàng đã lại dường như bất giác nhìn về phía Razumikhin, thế là không sao nhịn được nữa: tiếng cười vừa rồi bị nén chặt bao nhiêu, thì nay lại bật ra mạnh bấu nhiêu không sao cưỡng nổi. Cơn giận dữ điên cuồng của Razumikhin tiếp theo tiếng cười "hồn nhiên" đó của Raxkonikov đã tạo cho cái cảnh nầy một vẻ hoan hỉ thành thật và nhất là rất tự nhiên. Razumikhin tựa hồ như cố ý, đang giúp thêm vào màn kịch của bạn.

- Hừm! Đồ quỷ! - Anh gầm lên và vung tay một cái va ngay vào một chiếc ghế con trên đặt một cái cốc trà nhỏ đã uống cạn. Ghế và cốc rơi đánh xoảng một tiếng.

- Tại sao lại phá hoại bàn ghế thế, hở các vị, thiệt hại cho công quỹ đấy? - Porfiri Prtrovich vui vẻ kêu lên.

Màn kịch tiếp diễn như sau: Raxkonikov cười chán chê rồi, tay vẫn để quên trong tay chủ nhân, nhưng vẫn biết giữ mức vừa phải, chàng chờ dịp rút tay ra cho thật nhanh và thật tự nhiên. Razumikhin hết sức luống cuống với chiếc ghế đổ và cái cốc vỡ, ngẩn người ra nhìn mấy mánh cốc, vẻ mặt hầm hầm, đoạn nhổ toẹt một bãi nước bọt và quay phắt ra cửa sổ, đứng quay lưng về phía công chúng, mặt khó đăm đăm, nhìn bâng quơ ra ngoài cửa kính, chắc cũng chẳng trông thấy gì. Porfiri Petrovich cười, ông ta cùng muốn vui chung với khách, nhưng hiển nhiên còn đang chờ đợi người ta giải thích cho. Trong góc phòng, Zamiotov ngồi trên một chiếc ghế dựa. Hắn nhổm dậy khi thấy khách vào, và chờ đợi, môi nhoẻn một nụ cười, vẻ ngỡ ngàng và thậm chí hầu như ngờ vực nữa trước cái cảnh vừa diễn ra, riêng khi nhìn Raxkonikov thì hắn lại có vẻ bối rối nữa. Sự có mặt bất ngờ của Zamiotov khiến Raxkonikov ngạc nhiên và khó chịu.

"Lại thêm một điều cần phải suy xét?" - chàng nghĩ.

- Xin hai ông thứ lỗi. - Raxkonikov mở đầu, cố làm ra vẻ ngượng nghịu.

- Có gì đâu! Tôi rất, thích thú. Các anh đến chơi thật là vui vẻ. Sao, lại không thèm chào hỏi ai nữa kia à? - Porfiri Petrovich hất hàm trỏ Razumikhin nói tiếp.

- Quả tình tôi cũng không hiểu tại sao cậu ta lại tức giận tôi. Dọc dường, tôi chỉ nói là cậu ta giống Romco và và chứng minh cho cậu ta thấy, ngoài ra hình như không còn lý do nào khác.

- Rõ khỉ! - Razumikhin đáp, vẫn không ngoảnh lại - Thế thì chắc phải có những lý do rất nghiêm trọng cậu ấy mới có thể nổi giận lên như vậy vì mỗi một câu nói đùa cỏn con - Porfiri cười xoà.

- Chà, quan dự thẩm toà án đấy nhá! Thôi, ma quỷ bắt hết các cậu đi cho rảnh - Razumikhin cắt ngang và cũng bật cười theo, vẻ mặt vui hẳn lên tuồng như không có việc gì xảy ra cả. Anh đến cạnh Porfiri Petrovich.

- Thôi, đủ rồi! Toàn một lũ ngốc, vào việc thôi! Đây là bạn mình, Rodion Romanovich Raxkonikov, trước hết là vì nghe nói nhiều đến cậu nên muốn làm quen với cậu, sau nữa cùng có tí việc muốn nhờ đến cậu. Kìa, Zamiotov! Sao cậu lại ở đây? Thế hai người có quen nhau à? Từ bao giờ thế?

"Lại chuyện gì thế nầy nữa?" - Raxkonikov hoảng hốt nghĩ thầm.

Zamiotov như có vẻ ngượng nghịu, nhưng chỉ thoáng một chút thôi.

- Ấy chúng tôi mới quen nhau từ hôm qua, ở nhà cậu đấy hắn nói, giọng ung dung.

- Thế thì thật là Trời giữa tớ: tuần trước hắn cứ khẩn khoản mình tìm cách giới thiệu hắn với cậu, thế mà cũng chẳng cần gì kẻ nầy, các người cũng đã đánh hơi được nhau… Thuốc lá cậu đâu? Porfiri Petrovich ăn vận kiểu trong nhà: áo dài ngủ, đồ lót khá sạch, chân đi giầy vải vẹt gót. Đó là một người tuổi trạc ba mươi lăm, vóc dáng người hơi lùn, to béo và hơi có bụng nữa, râu ria cạo nhẵn, tóc cắt ngắn, đầu to tròn, gáy dô ra một cách kỳ quái. Khuôn mặt tuy tròn và béo phị, mũi hơi hếch, nước da vàng vọt song vẫn không thiếu vẻ hoạt bát và lại có phần hóm hỉnh nữa. Lẽ ra khuôn mặt ấy trông còn có vẻ thật thà là khác nếu không có cái thần sắc của cặp mắt sáng

loáng như màu nước, ẩn dưới hàng mi bạc phếch luôn luôn hấp háy như muốn ra hiệu cho một người nào. Cái nhìn của cặp mắt đó tương phản lạ kỳ với toàn bộ con người trông như có dáng dấp đàn bà của ông ta và điểm cho nét mặt ông ta một vẻ nghiêm nghị hơn là người ta có thể tưởng khi mới nhác trông.

Vừa nghe nói ông khách có "tí việc" cần bàn với mình, Porfiri Petrovich lập tức mời khách ngồi lên ghế sofa, còn ông ta thì ngồi vào cuối ghế và chú mục nhìn Raxkonikov, chờ đợi chàng trình bày công việc, với cái vẻ quan tâm có dụng công và trang nghiêm quá mức khiến người ta phải lúng túng khó chịu, nhất là người chưa quen biết khi mới gặp lần đầu, và nhất là khi nghĩ rằng điều mình sắp nói ra lại không tương xứng với thái độ chăm chú trịnh trọng khác thường của ông. Nhưng Raxkonikov, qua mấy câu ngắn gọn và mạnh lạc, trình bày việc mình một cách rõ ràng, chính xác và thấy hài lòng với bản thân đến nỗi còn có đủ thì giờ quan sát, Porfiri khá ký. Porfiri Petrovich cũng nhìn khách không rời mắt trong suốt thời gian nói chuyện. Razumikhin ngồi bên kia bàn sốt ruột và háo hức theo dõi câu chuyện, mắt cứ luôn luôn chuyển từ người nầy sang người kia, chẳng chú ý mấy đến phép lịch sự.

"Thằng ngốc!" -Raxkonikov chửi thầm.

- Thế thì anh phải khai với sở cảnh sát. - Porfiri dùng một giọng đặc biệt sự vụ trả lời khách - Anh sẽ viết là vì được tin xảy ra sự kiện như thế - có nghĩa là vụ ám sát - nên cần báo cho viên dự thẩm phụ trách việc đó biết là có những vật nầy vật nọ thuộc quyền sở hữu của anh và anh muốn chuộc lại. Hoặc là thôi cũng chẳng cần rồi người ta sẽ viết cho anh.

- Nhưng phiền một nỗi là hiện nay? - Raxkonikov nói tiếp, cố làm ra vẻ thật ngượng nghịu: tôi cũng không sẵn tiền lắm, và ngay những đồ lặt vặt ấy, tôi cũng không thể… Ông ạ, bây giờ tôi chỉ muốn khai rằng những vật ấy là của tôi, rồi khi nào có tiền…

- Không hề gì - Porfiri Petrovich đáp, có vẻ dửng dưng đối với những lời giãi bày về tiền nong đó, - vả lại, nếu cần anh có thể viết thẳng cho tôi mấy chữ cũng theo kiểu như trên, đại ý: được biết thế nầy thế nọ, và kê khai những vật nầy vật kia là của tôi, yêu cầu.

- Thế viết trên giấy thường có được không? - Raxkonikov vội vã ngắt lời, một lần nữa tỏ ra quan tâm đến mặt tiền nong của công việc.

- Ồ, giấy gì ma chả được? - Và bỗng Porfiri Petrovich nhìn chàng với một vẻ giễu cợt ra mặt, nheo nheo đôi mắt tựa như muốn nháy chàng. Vả chăng, có thể là Raxkonikov tưởng tượng ra thế thôi, vì cái đó chỉ thoáng qua trong giây lát. Song ít nhất cũng phải có một chuyện gì đây. Raxkonikov cứ đinh ninh là ông ta đã nháy mắt với chàng, có trời biết tại sao. Hắn biết!" - Ý nghĩ đó vụt thoáng qua tâm trí chàng như một tia chớp.

- Xin ông thứ lỗi vì đã đến làm phiền ông vì những chuyện không đâu như thế! - chàng nói tiếp, hơi lúng túng. - Những vật ấy đáng giá cả thảy chỉ độ năm rúp, nhưng đối với tôi thì nó quý lắm, vì đó là những vật kỷ niệm của người thân, và xin thú thực là tôi rất lo sợ khi được tin…

- À, à, thế ra hôm qua khi nghe tớ nói với Zoximov là Porfiri đã tiến hành hỏi cung những người có cầm đồ, cậu đã giật nẩy mình lên là vì thế đấy - Razumikhin nói với một dụng ý lộ liễu.

Cái nầy thì thật quá thể. Raxkonikov không chịu được nữa, đưa đôi mắt đen sáng quắc lên giận dữ nhìn Razumikhin Nhưng chàng lại trấn tĩnh được ngay.

- Cậu muốn giễu tôi đấy hẳn? - Chàng nói với một vẻ tức giận giả vờ rất khéo - Tôi xin nhận rằng có lẽ tôi có lo lắng quá nhiều đến những vật mà dưới mắt cậu chỉ là những đồ bỏ đi; nhưng cũng không nên vì thế mà coi tôi là một thằng ích kỷ, một thằng tham lam, vì dưới mắt tôi những vật vô nghĩa đó rất có thể không phải là những đồ bỏ đi. Lúc nãy tôi đã nói với cậu là chiếc đồng hồ bạc chỉ đáng giá vài xu ấy là vật duy nhất của cha tôi còn để lại. Cứ tha hồ mà giễu tôi đi, nhưng kỳ tình mẹ tôi đã lên đây - chàng chợt quay sang nói với Porfiri - và nếu bà cụ biết - chàng lại vội quay về với Razumikhin và cố nói giọng run run, - nếu bà cụ biết chiếc đồng hồ ấy không còn nữa, tôi thề với cậu là bà cụ sẽ chết điếng đi. Ôi! đàn bà họ thật…

- Nhưng có phải thế đâu! Mình không hề có ý như thế. Ý mình trái hẳn lại! - Razumikhin khổ sở kêu lên.

"Thế có được không? Có tự nhiên không? Mình có cường điệu quá không? Raxkonikov lo âu tự hỏi - Sao mình lại nói "đàn bà"?

- Thế ra cụ nhà đã lên đây rồi? - Porfiri Petrovich hỏi, không rõ để làm gì.

- Vâng.

- Lúc nào?

- Chiều hôm qua.

Porfiri lặng thinh như suy tính điều gì.

- Những đồ vật của anh dù sao cũng không thể mất được, - hắn nói tiếp, giọng điềm tĩnh và lạnh lùng. - Mà tôi đợi anh ở đây cũng đã từ lâu.

Rồi, coi như khong có việc gì xảy ra, Porfiri sốt sắng trao cái gạt tàn thuốc lá cho Razumikhin, đang thẳng tay gạt tàn thuốc xuống thảm không chút thương tiếc. Raxkonikov giật nẩy mình, nhưng Porfiri dường như không nhìn chàng vì đang bận tâm với điếu thuốc lá của Razumikhin.

- Sao? Cậu đợi cậu ấy à? Thì ra là cậu biết cậu ấy có đồ cầm ở đằng ấy à? - Razumikhin kêu lên.

Porfiri Petrovich quay hẳn sang Raxkonikov nói.

- Cả hai thứ anh đem cầm đằng mụ ấy. - chiếc nhẫn và cái đồng hồ - đều được gói vào một mảnh giấy và tên anh được ghi rõ ràng bằng bút chì trên giấy gói, có cả ngày tháng nhận cầm.

- Sao ông nhớ kỹ thế? - Raxkonikov cười nhạt một cách vụng về, cố nhìn thẳng vào mắt ông ta, nhưng rồi không ghìm nổi và bỗng nói thêm: - Sở dĩ tôi nghĩ thế là vì có lẽ có nhiều khách cầm đồ lắm. Thành thử ông cũng khó lòng mà nhớ hết được. Thế nhưng đằng nầy, ông lại nhớ hết, mà rất rõ và và…

Ngốc thật! Kém lắm! Sao lại thêm câu ấy làm gì.

- Chả là hầu hết các khách cầm đồ đều đã đến gặp tôi, chỉ còn anh là người duy nhất chưa quá bộ đến đây - Porfiri đáp, trong giọng nói thoáng có một sắc thái giễu cợt khá rõ.

- Vừa rồi tôi hơi bị mệt.

Vâng, tôi cũng có nghe nói. Tôi lại nghe nói là anh còn có điều gì bối rối

khó chịu nữa. Đấy bây giờ trông anh vẫn còn xanh lắm.

- Có xanh tí nào đâu, ngược tại tôi rất khỏe - Raxkonikov đột nhiên chuyển sang giọng cục cằn và giận dữ ngắt lời.

Cơn giận sôi sục lên trong người chàng, không tài nào nén được. "Cơn giận nầy sẽ phản mình mất - chàng chợt nghĩ "Sao họ lại cứ làm khổ mình như thế"

- "Tôi hơi bị mệt!" - Razumikhin kêu lên - Thật khéo nói. Mãi đến tận hôm qua cũng vẫn còn mê sảng đấy. Nầy Porfiri, cậu có tin được không, cậu ấy vừa mới tấp tểnh đứng dậy được, thế mà Zoximov với mình vừa mới quay lưng một cái là cậu ta mặc quần áo lặng lẽ chuồn đi; lang thang mãi tận đâu gần đến nửa đêm mới về, mà xin nhắc lại là đang mê sảng đấy nhé. Cậu có thể tưởng tượng được không? Một trường hợp đến kỳ quặc?

- Sao? Đang mê sảng à? Có thể như vậy được ư? - Porfiri lắc đầu với một cử chỉ trông như đàn bà.

- Chỉ nhảm? Ông đừng tin? Mà ông cũng có tin đâu - Raxkonikov buột mồm, không nén được cơn thịnh nộ. Nhưng Porfiri có vẻ như không nghe thấy những lời lẽ kỳ quặc đó.

- Nếu không mê sảng thì sao cậu lại có thể đi ra ngoài được? - Razumikhin bỗng nóng mặt lên đáp. - Tại sao cậu lại đi? Đi làm cái gì? Mà tại sao lại len lén như thế? Nào lúc ấy trí óc cậu liệu có còn minh mẫn không? Bây giờ cậu đã khỏi, tớ có thể nói toạc ra với cậu như vậy.

- Hôm qua, mấy cậu làm tôi ngấy quá - Raxkonikov chợt quay sang Porfiri nói với một nụ cười xấc xược và khiêu khích - Tôi phải trốn đi thuê một nơi ở khác, đi cho các cậu ấy không tìm ra được, tôi đã đem theo một mớ tiền. Ông Zamiotov đây cũng có trông thấy số tiền ấy đấy. Thế nào. Ông Zamiotov, hôm qua trí óc tôi có minh mẫn không, hay là mê sảng, ông phân giai hộ cho.

Lúc nầy hình như chàng chỉ muốn xông vào bóp cổ Zamiotov. Chàng khó chịu với cái nhìn và sự im lặng của hắn quá.

- Theo ý tôi thì hôm qua ông đã nói chuyện khá tỉnh táo, khôn ngoan nữa là khác, duy có điều ông quá cáu kỉnh - Zamiotov đáp xẵng.

- Hôm nay, - Porfiri chen vào, Nikodim Phomits có nói với tôi là tối hôm qua lúc đã khuya ông ta có gặp anh trong nhà người công chức vừa bị ngựa xéo.

- Đấy, cứ xét chuyện cái lão công chức ấy thì biết - Razumikhin nói tiếp - có phải là cậu đã hành động như một thằng điên ở nhà lão ấy không nào? Còn được bao nhiêu cậu đã đem cho mụ goá ấy hết để lo việc ma chay! Nếu muốn giúp thì cũng có thể cho mười lăm rúp, hay hai mươi rúp đi nữa, nhưng ít nhất cùng giữ lại lấy vài ba rúp chứ, đằng nầy lại vung hết cả hai mươi lăm rúp kia!

- Thế ngộ nhỡ tôi vừa tìm ra được một kho vàng thì sao? Có thể hôm qua tôi mới đâm ra hào hiệp như vậy. Đấy có ông Zamiotov biết rõ là tôi đã tìm ra được một kho vàng! Xin ông thứ lỗi, - chàng quay sang nói với Porfiri, môi run run, - chúng tôi đã làm mất của ông nữa tiếng đồng hồ vì những chuyện không đâu. Chắc chúng tôi làm ông bực mình lắm?

- Ấy không, ngược lại, ngược lại! Giá anh biết anh đã làm cho tôi quan tâm đến nhường nào! Tôi rất thích được nhìn anh, nghe anh nói, và xin thú thật là tôi rất hài lòng khi thấy anh rốt cục đã có nhã ý đến đây.

- Nhưng phải cho chúng tớ uống nước với chứ? Khô cả cổ rồi! - Razumikhin kêu lên.

- Một ý rất hay? Chắc là các vị cùng vui lòng cả. Nhưng trước khi dùng trà có nên làm một tý gì… có "chất" hơn chăng?

- Thôi, vù đi!

Porfiri Petrovich đi sai người đun trà.

Những nghĩ cứ quay cuồng trong đầu óc Raxkonikov. Chàng đang tức lộn ruột lên.

"Tệ nhất là chúng nó cũng chẳng buồn vờ vịt hay giữ lễ tí nào nừa? Nếu mày không hề biết tao thì làm thế nào mày lại nói chuyện về tao với Nikodim Phomits được? Thế nghĩa là bọn chúng cũng không thèm giấu giếm là chúng đang theo vết mình như một bầy chó. Thật là chúng nhổ toẹt vào mặt mình! - Raxkonikov run lên vì tức giận. - Thôi các người cứ đánh trực diện đi chứ

đừng vờn ta như mèo vờn chuột nữa! Vì như thế là vô lễ Porfiri ạ, mà có lẽ ta sẽ không cho phép người làm như vậy" Ta sẽ đứng đây và sẽ nói toạc vào mặt các người tất cả sự thật rồi các người sẽ thấy ta khinh các người đến nhường nào! - Chàng mệt nhọc thở hổn hển - "Nhưng, ngộ nhỡ chẳng qua chỉ là một ảo giác của mình thì sao? Nếu đó chí là một ảo giác, nếu mình lẩm từ đầu chí cuối, nổi xung lên một cách khờ khạo, rồi không đóng nổi vai tuồng ti tiện của mình thì sao? Có thể tất cả những lời nói, những cử chỉ ấy đều không có chú ý. Lời lẽ của họ cũng bình thường cả thôi, nhưng cũng có một ẩn ý gì bên trong. Những câu như thế người ta có thể nói trong bất cứ trường hợp nào, nhưng dù sao cũng vẫn có một cái gì đây. Tại sao hắn lại nói "đằng mụ ấy"? Sao Zamiotov lại thêm là mình ăn nói "khôn ngoan"? Tại sao chúng lại nói cái giọng như vậy? Đúng… cái giọng. Razumikhin cũng ngồi đây, sao hắn lại không nghi ngờ gì cả? Cái thằng ngây ngô ấy thì chẳng bao giờ nghi ngờ gì tất! Thôi, mình lại lên cơn sốt rồi! Lúc nầy, có phải Porfiri nháy mắt với mình không nhỉ? Vô lý, chắc là không, sao hắn lại phải nháy mắt với mình kia chứ: Phải chăng chúng định trêu ngươi mình, đó chỉ là ảo giác, hay là chúng nó biết thật… Ngay cả Zamiotov cũng tỏ ra xấc láo. Có thực Zamiotov xấc không? Đêm qua chắc hắn đã nghĩ lại. Mình cùng đã biết, là hắn sẽ nghĩ lại!

Ở đây hắn như ở nhà vậy, thế mà là lần đầu hắn đến đây Porfiri không coi hắn như khách, lão ta ngồi quay lưng lại phía hắn. Chúng nó đã ăn ý với nhau rồi! Chúng nó ăn ý với nhau chính là vì mình. Chắc chắn hai đứa đã bàn về mình trước khi mình đến! Không hiểu chúng nó đã biết là mình có đến đằng ấy chưa? Sao cho nhanh lên chứ. Lúc mình nói là hôm qua mình chuồn đi tìm thuê một nơi ở khác, hắn đã bỏ qua không nêu lại… Mình chuồi câu chuyện thuê nhà vào như thế mà hay đấy, sau nầy sẽ có ích! "Trong cơn mê sảng kia chứ! Ha, ha, ha! Hắn biết tất cả những việc xảy ra tối hôm qua, nhưng lại không biết mẹ mình mới đến? Con mụ phù thuỷ ấy lại ghi ngày tháng bằng bút chì kia à? Chỉ láo, không bịp được ta đâu. Vì đó chưa phải là những sự kiện mà chỉ la một ảo giác thôi! Tang chứng đâu, thử đưa ra xem nào! Ngay cả cái chuyện đi tìm nhà cũng không phải là một tang chứng, mà là chuyện mê sảng; mình biết cách nói với chúng rồi. Chúng có biết chuyện mình đến xem phòng không nhỉ? Chưa biết được điều nầy thì chưa về. Mà sao mình lại đến đây làm gì nhỉ? Bây giờ mình lại nổi giận lên: đó mới thật là một sự kiện! Hà! Sao mình lại nóng nảy thế. Cũng có thể như vậy lại hay, mình đóng vai người ốm mà… Hắn đừng thăm dò mình… hắn sẽ đánh lạc hướng mình. Mà sao mình lại đến đây?" Tất cả những ý nghĩ đó thoảng qua óc chàng như một tia chớp.

Một lát sau Porfiri Petrovich trở lại: trông ông ta vui vẻ hẳn ra.

- Cậu nầy, sau bữa chén tối qua ở nhà cậu, đầu mình cứ… Mà cả người cũng rã ra… - Ông ta vừa cười vừa nói với Razumikhin, giọng khác hẳn.

- Sao? vui chứ? Hôm qua bàn đến điểm thú vị nhất thì mình lại bỏ các cậu. Sau ai thắng?

- Tất nhiên chẳng ai thắng cả. Chúng nó lại chẹo vào cái vấn đề muôn thuở, lại bốc lên mây.

- Rodia nầy, cậu thử tưởng tượng hôm qua họ xoay ra bàn vấn đề: có tội ác hay không? Tớ đã nói với cậu đấy: chúng nó tha hồ phun ra đủ các thứ chuyện nhảm.

- Có gì là lạ! Cũng là một vấn đề xã hội thông thường. - Raxkonikov nói, giọng lơ đãng.

- Vấn đề không phải đặt ra dưới hình thức ấy - Porfiri chêm vào.

- Ô đúng, không hẳn như vậy, - Razumikhin tán thành ngay, vả lại sôi nổi lên như thường lệ - Rodia ạ; cậu thử nghe và cho biết ý kiến nhé. Tớ muốn thế! Hôm qua tớ toát mồ hôi hột ra với họ trong khi đợi cậu tớ cũng có nói với họ là cậu sẽ đến. Thoạt tiên chúng tớ bàn đến quan điểm của bọn xã hội. Còn lạ gì quan điểm ấy nữa: cói ác là một sự phản kháng chống lại cơ cấu bất hợp lý của xã hội, chỉ thế thôi, không hơn không kém, và họ không chịu nhận nguyên nhân nào khác hết.

- Cậu chỉ bịa? - Porfiri Petrovich kêu lên, vẻ phấn khởi trông thấy; ông ta vừa nhìn Razumikhin vừa cười luôn miệng khiến anh lại càng bốc lên ngùn ngụt.

- Quyết không thừa nhận nguyên nhân nào khác - Razumikhin hăm hở nói tiếp - Tớ không bịa đâu? Tớ sẽ giở sách của họ cho cậu xem, theo họ thì tất cả đều là do tác hại của môi trường cả, không có gì khác. Câu nói đầu miệng của họ đấy. Và từ đây suy thẳng ra là nếu tổ chức xã hội cho hợp lý thì mọi thứ tội ác đều sẽ biến đi ngay tức khắc, vì không còn có gì để mà phản kháng nữa, và chỉ trong nháy mắt mọi người đều sẽ trở nên lương thiện. Họ không đếm xỉa gì đến nhân tính cả, nhân tính bị gạt bỏ, nhân tính không đáng kể. Theo họ thì không phải là nhân loại cứ phát triển theo một quy luật

lịch sử sinh động rồi cuối cùng sẽ tiến đến tự cái biến thành một xã hội hợp lý; mà ngược lại là một chế độ xã hội, phọt ra từ một bộ óc toán học nào đó, sẽ tức thì tổ chức toàn thể nhân loại lại và trong nháy mắt sẽ làm cho nhân loại công bằng và hoàn thiện, không cần đợi đến sự phát triển của sự sống, bất chấp hết thảy mọi con đường phát triển lịch sử sinh động. Chính vì thế mà họ ghét lịch sử một cách bản năng. Họ nói "lịch sử chỉ rặt những chuyện quái gở và ngu xuẩn" và mọi chuyện chẳng qua đều do ngu xuẩn mà ra cả. Cũng vì vậy họ không ưa cái quá trình sinh động của cuộc sống. Không cần đến tâm hồn sống. Tâm hồn sống đòi hỏi sự sống: nó không phục tùng máy móc, nó có tính đa nghi, nó vốn thoái bộ. Còn thứ tâm hồn của họ thì tuy có mùi xác chết, có thể làm bằng cao su cũng được, nhưng ngược lại nó không có sức sống, không có ý chí, nó ngoan ngoãn, nó không nổi loạn? Và kết quả là họ quy tất cả vào mỗi một việc: xếp gạch, chia dây chia phòng trong cái *phalanstère*(l). Phalanstère đựng xong xuôi đấy nhưng nhân tíỉnh của các ông thì lại chưa được chuẩn bị, mà nhân tính thì vốn muốn sống, nó chưa hoàn thành cả cái quá trình sinh tử, nó cho rằng bây giờ mà vào nghĩa địa thì hãy còn sớm. Không thể nào chỉ dùng luận lý để vượt qua nhân tính được. Phép luận lý chỉ mới đề ra có ba trường hợp mà thật ra thì có đến hàng triệu! Vất bỏ hết cả mấy triệu trường hợp ấy đi để quy tất cả lại thành mỗi một vấn đề tiện nghi. Cách giải quyết thật đến dễ dàng. Rõ ràng một cách hấp dẫn đấy chứ: chẳng cần gì phải suy nghĩ nữa! Cái chính là đừng suy nghĩ. Mọi bí ẩn của cuộc sống có thể tóm tắt trên hai tờ giấy in!

- Ấy đấy lại bốc lên rồi đấy! Lại dong kèn dong trống lên rồi! Phải giữ lấy tay hắn, - Porfiri cười đoạn quay sang Raxkonikov nói tiếp. - Anh thử tưởng tượng mà xem, hôm qua cũng thế đấy: một bản hợp xưởng sáu giọng trong một căn buồng; mà trước đó lại còn chuốc rượu *Punch* nữa, anh hình dung được chứ? Không, ông bạn tôi ơi, ông nói sai rồi: "môi trường" có ý nghĩa rất quan trọng trong các vụ án mạng: tôi sẽ chứng minh cho cậu thấy như vậy.

- Tớ cũng biết là nó quan trọng, nhưng cậu thử nói tớ nghe xem: một lão bốn mươi tuổi hiếp một đứa bé mười tuổi, có phải là môi trường đã xúi bẩy lão ta chăng?

- Hiểu một cách chặt chẽ thì cũng có thể nói được là môi trường - Porfiri đáp, vẻ quan trọng lạ thường - Khi một đứa bé rất có thể giải thích bằng ảnh hưởng của môi trường có thể lắm chứ?

Razumikhin cơ hồ như sắp sửa nỗi khùng lên.

- Được rồi - nếu cậu muốn: tớ sẽ chứng minh cho cậu ngay lập tức - anh gầm lên - là sớ dĩ mi cậu bạc chi vì cái tháp chuông nhà thờ Ivan Đại đế cao ba mươi lăm xagien. Tớ sẽ tuần tự chứng minh một cách rõ ràng chính xác, lại có sắc thái tự do chủ nghĩa nữa cho mà xem. Tớ cam đoan như thế. Nào, cậu có cuộc tớ không nào?

- Sẵn sàng! Chúng ta thử nghe xem cậu ấy chứng minh thế nào?

- Cậu thì chỉ vờ vịt suốt, quỷ thật. - Razumikhin nhảy chồm lên vung tay tức giận - Nói với cậu cũng bằng thừa! Rodion nầy, cậu chưa biết hắn đấy thôi, chứ hắn nói thế là cố ý cả đấy. Hôm qua hắn cũng đứng về phe bọn kia để rồi chơi xỏ lại hết thảy bọn chúng. Mà hôm qua hắn nói mới ghê chứ! Còn bọn kia thì cứ nở mày nở mặt ra? Hắn có thể tiếp tục như thế hai tuần liền. Hồi năm ngoái, hắn tự dưng nói cả quyết là sẽ đi tu: suốt hai tháng hắn cứ vẫn một mực như thế. Gần đây hắn lại nảy ra cái ý làm cho chúng mình tin là hắn sắp cưới vợ, là hôn lễ đã chuẩn bị xong xuôi. Hắn lại còn may cả quần áo mới nữa. Chúng mình chúc mừng hắn. Thế rồi chẳng có cóc khô gì hết, cô dâu cũng chẳng thấy đâu: chẳng qua chỉ là một ảo ảnh.

- Cậu lại nói sai rồi! Tôi may áo từ trước kia, rồi nhân có bộ quần áo đó, tôi mới nảy ra ý nghĩ lòe các cậu.

- Thật à? Ông hay lòe đến thế cơ à? - Raxkonikov lơ đãng hỏi.

- Thế anh không tin? Được rồi, tôi cũng sẽ lòe cả anh nữa cho mà xem, ha, ha, ha! Không khoan hãng, để tôi nói hết sự thật với anh đã. Nhân những vấn đề về án mạng, về môi trường, về những con bé ấy, tôi lại nhớ - vả lại bao giờ tôi cũng quan tâm - đến bài báo của anh nhan đề là "Bàn về tột ác"… hay một đầu đề gì tương tự, tôi cũng không nhớ rõ nữa. Cách đây hai tháng tôi đã được hưởng cái thú đọc bài ấy trong tờ "Ngôn luận Thời báo".

- Bài của tôi? Trong "Ngôn luận Thời báo" - Raxkonikov sửng sốt hỏi. - Phải rồi, cách đây sáu tháng khi thôi học, tôi có viết một bài báo bàn về một quyển sách, nhưng tôi gửi đến tờ "Ngôn luận Tuần báo" chứ không phải tờ Ngôn luận Thời báo.

- Thế mà nó lại được đăng trên tờ Ngôn luận Thời báo đấy.

- Thôi phải rồi. Tờ "Ngôn luận Tuần báo" đình bản nên người ta không in

được nữa.

- Đúng thế đấy, sau khi đình báo thì tờ "Ngôn luận Tuần báo" hợp nhất với tờ "Ngôn luận Thời báo" nên cách đây hai tháng bài của anh mới thấy đăng trên tờ nầy. Anh không biết sao?

Quả thật Raxkonikov không hề hay biết gì cả.

- Nầy, thế anh phải đòi người ta trả tiền nhuận bút đi chứ? Tính anh kỳ thật? Anh sống cô độc đến nỗi những việc dính dáng mật thiết đến bản thân anh, anh cũng không biết nữa, kể cũng lạ đấy.

- Hoan hô Rodia. Mình cũng không biết đấy nhá! - Razumikhin kêu lên - Ngay hôm nay, mình phải chạy ngay đến phòng đọc tìm một số mới được? Cách đây hai tháng phải không? Ngày nào? Không hề gì, mình sẽ tìm thấy! Hay đấy nhá! Thế mà cậu ta không hề hở ra!

- Nhưng sao ông lại biết bài báo đó của tôi? Tôi ký tắt kia mà?

- Chỉ là một sự tình cờ, mà cũng chỉ mới được mấy hôm nay thôi, do hỏi thăm ông chủ bút có quen… bài báo của anh làm tôi rất chú ý.

- Tôi nhớ là trong bài đó tôi phân tích tâm trạng của một kẻ sát nhân trong suốt quá trình hành động của hắn.

- Đúng thế, anh lại nhấn mạnh rằng hành động của kẻ sát nhân bao giờ cũng đi đối với một trạng thái bệnh tật. Rất độc đáo… rất độc đáo, nhưng thực ra không phải phần đó trong bài báo làm tôi chú ý, mà chính là cái ý anh chen vào cuối bài ấy, nhưng tiếc thay, ý ấy anh chi nói lướt qua thôi và diễn đạt cũng chưa rõ ràng lắm! Tóm lại, nếu anh còn nhớ thì trong đó có ám chỉ rằng trên thế gian nầy có những người có thể… hay nói cho đúng hơn không phải là có thể mà có toàn quyền làm đủ mọi việc ngang ngược, phạm đủ mọi tội ác, và với họ thì luật pháp không đụng chạm đến được.

Lối xuyên tạc vũ đoán và gượng ép đó khiến Raxkonikov mỉm cười.

- Thế nào? Sao? Có quyền phạm tội a? Thế chứ không phải là do "tác hại của môi trường" nữa à? - Razumikhin chen vào, có phần hoảng hốt.

- Không, không, không hẳn là như vậy - Porfiri Petrovich tiếp. - Trong bài

của anh ấy, vấn đề là ở chỗ loài người chia ra làm hai loại, loại "bình thường" và loại "phi thường". Loại bình thường thì phải sống phục tòng và không có quyền vượt ra ngoài luật pháp bởi vì, ấy đấy, vì họ là những người bình thường, còn loại phi thường thì có quyền phạm mọi tội ác và có thể vi phạm luật pháp đủ cách, chính bởi vì họ là những con người phi thường: Không biết ý anh có phải như vậy không?

- Thế nào? Không thể như vậy được! - Razumikhin ngơ ngác lẩm bẩm.

Raxkonikov lại cười nhạt. Mới nghe chàng đã biết ngay hắn muốn nói gì và muốn đẩy chàng đến đâu; chàng nhớ lại bài báo chàng đã viết. Chàng quyết nhận lời thách thức.

- Không hẳn như vậy, - chàng đáp một cách giản dị và khiêm tốn. - Tuy vậy tôi cũng xin nhận là ông đã trình bày gần trung thành ý nghĩ của tôi, thậm chí có thể nói hoàn toàn trung thành nữa là đằng khác (chàng dường như lấy làm thích thú khi thừa nhận là "hoàn toàn trung thành"). Chỉ có điểm khác biệt là tôi không hề nhấn mạnh rằng những người phi thường thì nhất thiết phải làm đủ mọi việc ngang ngược như ông nói. Tôi lại còn nghĩ rằng sở kiểm duyệt không đời nào cho in một bài báo như vậy. Tôi chỉ muốn nêu lên rằng con người "phi thường" có quyền, tôi không nói là cái quyền pháp lý mà chỉ là bản thân họ có quyền tự cho phép lương tâm mình vượt qua một số trở lực nào đấy, và chỉ riêng trong trường hợp nào việc thực hiện ý tưởng của họ đòi hỏi thôi (đôi khi ý tưởng đó có thể có một tác dụng cứu vớt nhân loại). Ông nói là bài báo của tôi không được rõ ràng, tôi sẵn sàng giải thích cho ông hiểu trong chừng mực có thể. Có lẽ tôi không nhầm khi nghĩ rằng đó chính là ý thích của ông: vâng, tôi xin chiều ý ông. Theo tôi, nếu vì một trường hợp nào đó mà những phát minh của Kepler, Newton không thể truyền bá được trong nhân loại bằng cách nào khác hơn là hy sinh tính mạng của một người, mười người, trăm người hoặc nhiều hơn thế vì họ ngăn trở sự phát minh đó hoặc làm thành một chướng ngại trên con đường thực hiện, thì Newton sẽ có quyền, và hơn nữa còn có bổn phận… loại trừ cái số mười người, trăm người ấy đi để truyền bá những phát minh của mình ra cho toàn thể nhân loại. Nói như thế không có nghĩa là Newton có quyền tuỳ tiện muốn giết ai thì giết hoặc hằng ngày ra chợ ăn cắp. Hơn nữa, tôi nhớ là đã có phát triển trong bài báo của tôi một ý kiến nói rằng mọi người… đây là nói những người chỉ đạo, những người cầm cân nảy mực cho nhân loại, từ những nhân vật cổ xưa nhất cho đến loại Licurg, Solon, Mohammet, Napoleon và những người sau đó nữa, muôn người như một, không trừ ai, đều là những kẻ tội phạm tất, vì chỉ nguyên cái việc ban hành ra một đạo

luật mới tức là đã phải huỷ bỏ đạo luật cũ của tổ tiên để lại và được xã hội coi như thiêng liêng; và dĩ nhiên, họ sẽ không chùn bước dù có phải đổ máu, nếu như máu đó (đôi khi hoàn toàn vô tội, và anh dũng đổ ra để bảo vệ cho đạo luật cũ kia) có thể giúp họ hoàn thành ý đồ. Còn có một điều đáng chú ý là phần đông những vị ân nhân của loài người, những kẻ cầm cân nẩy mực cho xã hội đều là những kẻ khát máu ghê gớm. Tóm lại, tôi kết luận rằng tất cả, không riêng gì những bậc vĩ nhân, mà ngay cả những người chỉ vượt lên trên mức bình thường một tí thôi cũng vậy, nghĩa là tất cả những người có thể nói lên một điều gì mới mới, thì do bản chất của mình, họ đều nhất thiết phải là những kẻ tội phạm, tất nhiên là nhiều hay ít còn tuỳ. Nếu không, họ sẽ khó lòng thoát ra khỏi vết bánh xe cũ, mà nằm yên trong vết cũ thì cũng do bản chất, họ sẽ không thể nào cam tâm được và theo tôi họ còn có bổn phận không được cam tâm nằm yên như thế. Tóm lại. Ông cũng thấy những điều đó không có gì là mới mẻ cả. Nó đã được in ra, được đọc hàng nghìn lần rồi. Còn về chuyện phân ra thành loại người bình thường và phi thường thì tôi cũng thừa nhận là hơi võ đoán, song tôi không hề vạch ra những con số chính xác. Tôi chỉ tin chắc vào ý chủ đạo của tôi thôi. Nội dung của cái ý chủ đạo đó như sau: theo một quy luật của tạo hoá thì loài người, nói chung, chia ra làm hai loại: loại hạ đẳng (gồm những người bình thường) chỉ là những vật liệu dùng để sản sinh ra những kẻ như họ, và loại những người chân chính, những người có thiên bẩm hoặc có tài năng nói lên được một ý mới trong môi trường của mình. Tất nhiên còn có thể chia nhỏ mãi ra nữa, đến vô cùng, song những nét khác biệt của hai loại đó thì khá rõ ràng dứt khoát loại đầu, nghĩa là đám vật liệu nói chung, gồm những người bản tính bảo thủ, yên lành, sống trong sự phục tùng và vốn thích phục tùng. Theo tôi thì họ có bổn phận phải phục tùng vì công dụng của họ là như vậy, và đối với họ việc đó không có gì là nhục nhã cả. Còn đối với loại thứ hai thì họ đều vượt qua pháp luật, họ đều là những kẻ phá hoại hay có khuynh hướng phá hoại, tuỳ theo khả năng. Tội ác của những con người đó dĩ nhiên là tương đối và muốn hình muốn vẻ: với những chủ trương rất khác nhau, phần lớn những người nầy đều đòi phải huỷ bỏ cái hiện tại vì một cái gì tốt đẹp hơn. Nhưng nếu để thực hiện ý tưởng của mình, họ phải dẫm lên trên một xác người, băng qua một con sông máu, thì theo tôi lương tâm họ cũng có quyền cho phép họ làm như thế, song cũng còn phải xét cái ý tưởng kia, xét quy mô của nó nữa, - xin ông chú ý cho điểm nầy. Trong bài báo ấy tôi nói đến quyền phạm tội ác chỉ là theo nghĩa đó (ông nhớ cho rằng cuộc tranh luận của chúng ta xuất phát từ một vấn đề luật pháp đấy). Vả chăng, cũng không có gì đáng phải lo ngại cho lắm: hầu như không bao giờ đám đông thừa nhận cái quyền đó của họ cả, mà lại hành hình họ, treo cổ họ lên (tuỳ theo mức độ) và như vậy là đám đông đã thực hiện đúng cái sứ mệnh bảo

thủ của mình, mặc dầu trong những thế hệ sau chính cái đám đông ấy lại sẽ đặt những người bị hành hình đó lên bệ thờ mà hương khói (ít nhiều tuỳ theo mức độ). Loại đầu bao giờ cũng là chủ nhân của hiện tại; loại sau là chủ nhân của tương lai. Loại đầu bảo tồn thế giới và làm cho thế giới tăng thêm về số lượng; loại thứ hai thúc đẩy thế giới và dẫn dắt nó đến mục đích. Mà loại nầy cũng như loại kia đều có đầy đủ quyền tồn tại như nhau. Tóm lại, theo tôi thì tất cả đều có quyền ngang nhau và *vive la guerre éternelle* (2) tức là cho đến Tân Jerusalem (3) dĩ nhiên!

- Thế anh cũng tin Tân Jerusalem à?

- Tin, - Raxkonikov đáp, giọng rắn rỏi - mặt vẫn cúi gằm xuống đất, vẫn dán mắt vào một điểm đã chọn trên tấm thảm như suốt trong thiên trường ngôn của chàng.

- Thế… anh có tin Thượng đế không? Xin anh bỏ qua cho thói tò mò của tôi.

- Tin! - Raxkonikov ngẩng mặt lên nhìn Porfiri nhắc lại.

- Thế anh có tin sự tích Lazaro phục sinh (4) không?

- Tin, nhưng sao ông lại hỏi như vậy?

- Anh tin theo nghĩa đen chứ?

- Theo nghĩa đen.

- Thế cơ đấy… Tôi cũng chỉ vì tò mò mà hỏi thế thôi. Xin lỗi anh. Nhưng, xin phép anh, ta lại trơ về chuyện ban nãy. Không phải bao giờ người ta cũng hành hình họ dậu; cũng có người…

- Đã chiến thắng trong sinh thời họ? À đúng, cũng có người đã chiến thắng trong sinh thời họ, thế và…

- Chính những người đó lại bắt tay vào hành hình kẻ khác?

- Nếu cần, mà ông cũng biết đấy đa số đều làm như vậy. Nói chung, nhận xét của ông rất tinh tế.

- Cảm ơn anh. Nhưng nầy, anh cho biết là làm thế nào để phân biệt được

những con người phi thường ấy với những người bình thường? Mới sinh ra họ đã có một vài dấu hiệu gì hằn? Tôi muốn nói là trong trường hợp nầy cần phải có một tiêu chuẩn chính xác hơn, hay nói cách khác là phải có một dấu hiệu bè ngoài rõ rệt hơn: anh bỏ qua cho những thắc mắc tự nhiên ở một con người thực tế và trung tín nhưng trong trường hợp nầy có lẽ cần phải có một cách trang phục đặc biệt chẳng hạn, hay có một dấu vết gì? Vì chắc anh cũng nhận rằng nếu xảy ra một sự nhầm lẫn và một người nào đó thuộc về một loại nầy lại tưởng rằng mình thuộc loại kia rồi quay ra "loại trừ mọi trở lực", như anh vừa nói một cách rất mình xác đó, thì…

- À! trường hợp ấy cũng thường xảy ra luôn. Lời nhận xét nầy lại còn tinh tế hơn lần trước nữa.

- Xin cảm ơn anh

- Không dám. Song cũng xin ông lưu ý là sự nhầm lẫn chỉ có thể có ở trong loại người đầu thôi, nghĩa là "những người bình thường" theo như cách gọi có lẽ cũng không hay ho lắm của tôi. Tuy bẩm sinh họ vẫn có khuynh hướng phục tùng, song vì một sự trở trêu nào đó của tạo hoá mà ngay cả con bò cũng không thoát khỏi, có nhiều người trong bọn họ thích tự cho mình là những kẻ tiên phong, những kẻ "phá hoại" rồi sa vào một "ý mới", mà là một cách hoàn toàn thành thật. Đồng thời họ lại thường không hay chú ý đến những người thực sự mới, thậm chí lại còn khinh miệt những người nầy nữa coi người ta như những kẻ lạc hậu, tư tưởng thấp hèn. Song, theo tôi, đây không thể có một nguy cơ gì nghiêm trọng cả, và ông cũng không có gì đáng phải bận tâm, vì họ không bao giờ đi xa được. Để trị cái thói ngông cuồng ấy, dĩ nhiên cũng nên quất roi vào họ để nhắc nhở cho họ biết thân biết phận nhưng không nên làm gì hơn thế, vả chăng việc nầy cũng chẳng cần ai thi hành cả; tự họ quất vào họ thôi vì họ là những kẻ rất mực luân thường đạo lý, có khi thì làm hộ cho nhau, có kẻ lại tự tay mình quất vào mình… Ngoài ra, họ lại còn quy định ra những hình thức sám hối công khai để tự trừng trị nữa: kết quả thật là đẹp đẽ và bổ ích. Tóm lại ông không có lý do gì để phải lo lắng bận tâm cả… Có một quy luật như thế đấy.

- Ấy ít nhất về mặt ấy anh cũng đã làm cho tôi yên tâm được chút ít, nhưng lại thế nầy mới khó chứ: xin anh cho biết là những kẻ có cái quyền ám hại kẻ khác, những người phi thường ấy, có nhiều không? Lẽ tất nhiên tôi sẵn sàng nghiêng mình trước họ, nhưng dù sao anh cũng phải nhận là nếu họ quá nhiều thì cũng sớn gáy thật đấy, nhỉ?

- Ồ điều nầy nữa cũng xin ông đừng lo, - Raxkonikov nói tiếp, giọng vẫn như cũ - Nói chung, những người có một ý tưởng mới hoặc chỉ có khả năng nói ra một điều gì mới thôi, cũng ít lắm, ít một cách kỳ lạ nữa là khác. Chỉ biết rõ là cách phân phối người thành từng loạt và tiểu loại chắc chắn đã được một quy luật nào đó của tạo hoá quy định một cách chính xác và công bằng. Cái quy luật đó thì dĩ nhiên hiện nay chúng ta chưa biết, song tôi tin là nó tồn tại và sau nầy rồi có lẽ chúng ta sẽ biết. Cái đám đông to lớn, cái mở vật hệu ấy tồn tại trên mặt đất rốt cục cũng chỉ để rồi qua một quá trình bí ẩn nào đó, qua sự giao hợp phức tạp giữa các nói giống, chủng tộc, cố sức sản sinh ra cho được một con người, trong hàng nghìn người khác, ít nhiều có tính dộc lập. Những người có một trình độ độc lập cao hơn thì trong một vạn người mới có được một (đây tôi nói áng chừng thế thôi, cho dễ hiểu). Cao hơn nữa thì trong mười vạn chỉ có một. Và phải đến hàng triệu người mới có được một bậc thiên tài. Còn những vĩ nhân, những người nắm giữ vận mệnh của nhân loại thì có lẽ còn có một người xuất hiện sau khi hàng nghìn triệu người đã bước vào cuộc sống. Tóm lại cũng chưa bao giờ tôi ghé mắt vào cái lò đúc ấy của tạo hoá để xem quá trình nó diễn biến ra sao cả. Song chắc chắn là có và phải có một quy luật nhất định; ở đây không phải có sự ngẫu nhiên được.

- Nầy, sao, cả hai người đùa đấy chứ? - cuối cùng Razumikhin phải kêu lên - Hai người đang xỏ nhau hay sao đấy? Ngồi mà chế ngạo nhau có lạ không chứ? Rodia, cậu nói chuyện đứng đắn đấy chứ?

Raxkonikov lặng lẽ ngẩng bộ mặt nhợt nhạt và gần như buồn rầu lên nhìn bạn, không đáp. Bên cạnh bộ mặt trầm lặng và đau khổ đó, cái vẻ cay độc trâng tráo, lì lợm trêu chọc và vô lễ của Porfiri lại càng có vẻ lạ lùng đối với Razumikhin.

- Nầy cậu, nếu quả thật các cậu nói chuyện đứng đắn thì… Tất nhiên cậu có lý khi nói rằng vấn đề đó không có gì mới và cũng giống những điều mà chúng ta đã đọc, đã nghe hàng nghìn lần rồi, song cái điều thật sự độc đáo ở trong đó, cái ý mà quả thật là của riêng cậu ấy, một ý nghĩ khiến mình phải kinh hãi là cậu chủ trương có thể giet người theo lương tâm, mà, xin lỗi cậu, lại chủ trương một cách cuồng tín như vậy nữa chứ! Cho nên đó mới là cái chủ đạo trong bài báo của cậu. Theo mình, dung thứ kiểu giết người theo lương tâm lại càng kinh khủng hơn là một sự dung thứ chính thức, hợp pháp nữa.

- Rất đúng, thế lại càng kỉnh khủng hơn ấy, - Porfiri đệm theo.

- Không, cậu đi quá xa rồi đấy? Hắn là có một sự nhầm lẫn gì đây! Mình sẽ đọc bài báo… cậu đi quá xa rồi! Cậu không thể nghĩ như vậy được… Mình sẽ đọc.

- Trong bài báo không hề có những ý đó, mà chỉ có những ám dụ thôi! - Raxkonikov nói.

- Đúng, đúng - Porfiri tiếp ngay - bây giờ tôi đã gần thấy rõ được cách anh nhìn nhận tội ác nhưng… Xin anh bỏ qua cho cái tính dai dẳng của tôi (tôi làm phiền anh nhiều quá, chính tôi cũng thấy ngượng) đấy anh xem, lúc nãy anh có nói đi nói lại với tôi là cứ yên tâm về sự lẫn lộn có thể xảy ra giữa hai loại người, song… tuy vậy cũng có một số trường hợp thực tế làm tôi lo lắng. Chẳng hạn, ví thứ có một người đàn ông nào đó, một người thanh niên tự do cho mình là một Licurg hay một Mohammet… tương lai, cố nhiên, rồi anh ta bèn loại trừ tất cả những trở lực ngăn cách anh ta với cái tương lai đó. Anh ta nghĩ là phải thực hiện một cuộc viễn chinh, mà muốn viễn chinh thì phải có tiền… Thế là anh ta bắt đầu kiếm tiền cho cuộc viễn chinh ấy… anh biết chứ?

Zamiotov ngồi trong góc bỗng phì cười. Raxkonikov cũng không hề đưa mắt về phía hắn. Chàng đáp, giọng bình thản:

- Tôi cũng phải thừa nhận rằng những trường hợp như thế quả phải xảy ra. Và nhất là chỉ có những kẻ ngu xuẩn và hợm mình mới mắc vào lưỡi câu ấy; nhất là thanh niên.

- Đấy anh thấy đấy. Thế thì sao?

- Thì thế thôi - Raxkonikov cười khẩy - Không phải là lỗi tại tôi. Sự thể nó như vậy, và mãi mãi sẽ như vậy. Đây như cậu nầy (chàng hất hàm trỏ Razumikhin) vừa nói là tôi dung thứ việc giết người. Vậy thì sao? Chẳng phải xã hội đã được đảm bảo quá đầy đủ với những án đày, những nhà tù, những quan toà, những trại khổ sai rồi hay sao? Lo lắng mà làm gì? Các anh cứ tìm thủ phạm đi thôi!

- Và nếu chúng tôi bắt được hắn?

- Thì hắn phải đền tội.

- Dù sao anh cũng thật là logic. Nhưng còn lương tâm hắn thì sao?

- Cái đó thì có can hệ gì đến ông?

- Là tôi hỏi thế, cũng vì lòng nhân đạo thôi!

- Người mà có lương tâm thì sẽ đau khổ nếu nhận thức được lỗi lầm. Đó chính là hình phạt rồi, không nói chi đến ngục tù nữa!

- Nhưng mà, những bậc thiên tài - Razumikhin hỏi, mày cau lại, - những kẻ được quyền giết người ấy, chắc họ phải không đau khổ tí nào hết, dù đã làm đổ máu?

- Tại sao lại có chữ phải? Ở đây không có sự chuẩn y cũng không có sự cấm đoán nào cả. Ai thương hại nạn nhân thì người ấy đau khổ. Nỗi thống khổ bao giờ cũng là hệ quả tất yếu của một lương tâm rộng lớn và một tâm hồn thâm thuỷ. Những con người thật là vĩ đại, chắc phải chịu một nỗi buồn sâu rộng trên cõi đời nầy, - chàng bỗng nói thêm, giọng trầm ngâm không ăn khớp với phong thái của câu chuyện.

Chàng ngước mắt nhìn mọi người, vẻ tư lự, và cầm lấy mũ. Chàng quá bình thản so với thái độ của chàng lúc nãy khi bước vào, và chàng cũng cảm thấy như vây. Mọi người đều đứng dậy.

- Đây, dù anh có sỉ vả tôi, anh có giận tôi hay không, - Porfiri lại nói như để kết luận - thì quả tình tôi cũng không thể cầm lòng mà - xin anh thứ lỗi - hỏi thêm anh một câu nhỏ nữa (quà thật tôi quấy rầy anh quá) tôi chỉ muốn trao đổi qua một ý nhỏ, chẳng qua chỉ để cho khỏi quên thôi.

- Được, ông cứ nói cái ý nhỏ ấy ra - Raxkonikov đáp, gương mặt nghiêm nghị và nhợt nhạt, đứng trước mặt Porfiri chờ đợi.

- Thế nầy… Thật quả tôi không biết có thể nào cho rõ. cái ý nầy nó cũng quá ư kỳ quặc… một ý nghĩ có tính chất tâm lý học… Thế nầy, khi anh thảo ra bài báo, không thể nào, thì hì… anh lại không tự xem mình là ấy, dù chỉ chút đỉnh thôi, xem mình như một con người phi thường và đang nói lên một ý mới theo cái nghĩa anh hiểu… Có phải thế không nào?

- Rất có thể - Raxkonikov đáp, giọng khinh bỉ. Razumikhin rậm rựt như muốn nói điều gì.

- Đã thế thì phải chăng chính anh có thể… chẳng hạn để giải quyết một số thất bại, khó khăn trong cuộc sống vật chất hoặc để góp phần thúc đẩy bước tiến của toàn thể nhân loại - anh có thể quyết định vượt qua trở lực? Giết người, lấy của chẳng hạn?

Đoạn, hình như Porfiri lại bỗng nheo mắt trái và cười thầm, hệt như lúc nãy.

- Nếu tôi đã vượt qua trở lực tất nhiên tôi sẽ không nói với ông! - Raxkonikov đáp, với một vẻ khinh miệt đầy ý ngạo nghễ và khiêu khích.

- Không phải đâu, tôi chú ý như vậy chỉ để tìm hiểu bài báo của anh rõ hơn về phương diện văn học thôi!

"Hừ, thật là lộ liễu và trâng tráo!" - Raxkonikov kinh tởm nghĩ thầm.

- Xin ông lưu ý cho - chàng xẵng giọng đáp - rằng tôi không tưởng tượng mình là Mohammet hay Napoleon… cũng không phải là một nhân vật nào ở cỡ đó cả; cho nên, tôi không thể trả lời ông một cách thoả đáng là tôi sẽ hành động ra sao nếu ở vào địa vị họ.

- Thôi đi, ở nước Nga chúng ta thì hiện nay ai mà không tự cho mình là Napoleon? - Porfiri bỗng nói với một giọng thân mật khủng khiếp. Lần nầy ngay trong giọng nói của ông ta cũng có một cái gì đặc biệt rõ ràng.

- Không phải là tuần vừa rồi, một Napoleon tương lai đã khử mụ Aliona Ivanovna nhà ta đó sao? - Zamiotov từ trong góc ném ra một câu.

Raxkonikov lặng thinh đưa mắt chăm chú và rắn rỏi nhìn Porfiri. Razumikhin sa sầm mặt xuống. Từ nãy anh đã bắt đầu nghĩ là có một vấn đề gì đây, anh quay mặt giận dữ nhìn quanh. Một phút im lặng nặng nề trôi qua. Raxkonikov quay gót ra về.

- Anh đã đi đấy à! - Porfiri ân cần nói và chìa tay ra, vẻ cực kỳ thân mật. - Rất sung sướng, rất sung sướng được làm quen với anh. Còn về yêu cầu của anh, anh cứ yên chí. Anh cứ viết đại ý như tôi nói. Hay tốt hơn là anh tự đến đằng chỗ tôi làm việc vậy… một ngày nào đó, mai chẳng hạn. Mười một giờ có thể tôi cũng sẽ đến đấy, ta sẽ thu xếp mọi việc và sẽ nói chuyện… Anh lại là một trong những người cuối cùng đến đằng ấy có thể anh sẽ nói cho chúng tôi biết một điều gì chăng. - Ông ta nói tiếp với một vẻ hết sức chất

phác.

- Ông muốn chính thức hoi cung tôi theo đúng thủ tục hẳn? - Raxkonikov xẵng giọng hỏi.

- Để làm gì mới được chứ? Lúc nầy thì hoàn toàn chưa cần thiết. Anh không hiểu tôi. Anh thấy đấy, tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào và tôi đã nói chuyện với hết thảy những người có cầm đồ, tôi đã thu nhặt được một số bằng chứng ở một số người… Anh lại là người cuối cùng… à, thật là vừa đúng dịp, ông ta reo lên như chợt có điều gì mừng rỡ - tôi nhớ đúng dịp quá, khá thật! - Porfiri quay về phía Razumikhin: cậu có nhớ là cậu đã làm mình bở hơi tai với cái thằng Nikolai ấy không… ấy mình biết, chính mình cũng biết, - y quay về phía Raxkonikov, - chính mình cũng biết hắn vô tội, nhưng làm thế nào được? Ấy ngay đến Mitka mà tôi cũng phải làm phiền. Thế đấy. Chuyện tôi muốn hỏi anh chẳng qua chỉ có thể nầy: khi lên thang gác, xin lỗi anh: anh lên đấy khoảng gần tám giờ phải không nhỉ?

Phải - Raxkonikov đáp, đoạn hiểu ngay rằng đáng lẽ mình rất có thể không trả lời như vậy.

Thế khi lên cầu thang vào quãng gần tám giờ, hẳn là anh có thấy ở từng hai trong một căn phòng buồng cửa mở rộng, anh có nhớ không? Có hai người thợ, hay ít nhất anh cũng thấy một trong hai người chứ? Lúc ấy họ đang sơn, anh không chú ý ư? Điều nầy rất quan trọng đối với họ!

- Thợ sơn à? Không, không thấy - Raxkonikov thong thả đáp, tựa như đang lục tìm trong ký ức, trong khi bao nhiêu tinh lực trong người chàng đều căng thẳng lên, trong khi toàn thân chàng đau buốt đến lặng người đi cố đoán xem cái bẫy căng ở chỗ nào, nhỡ ra mình có chỗ nào hớ chăng? - Không, tôi không thấy họ, và tôi cũng không nhớ là có một căn buồng nào mở cửa. Nhưng ở tầng gác thứ tư (giờ thì chàng đã khám phá ra cái bẫy và hân hoan đắc thắng), tôi nhớ là có một công chức đang dọn nhà… trước mặt buồng bà Aliona Ivanovna… Tôi nhớ, cái nầy thì tôi nhớ rõ lắm… có mấy người lính khiêng một chiếc đi-văng, họ ép tôi vào tường… Nhưng mấy người thợ sơn thì không, tôi không nhớ là có họ ở đấy. Và đâu như không hề có một buồng nào mở cửa thì phải. Không, không có.

- Cậu giở cái trò gì thế? - Razumikhin chợt kêu lên, dường như vừa sực tỉnh và hiểu ra. - Nầy, thợ họ quét sơn đúng vào cái ngày xảy ra án mạng, còn cậu nầy đến cách đấy hai hôm kia mà. Cậu hỏi vớ vẩn cái gì thế?

- Chà! mình lại nhầm lẫn rồi! - Porfiri đập trán - Mẹ kiếp, câu chuyện nầy làm mình rối tinh cả óc lên! - Ông ta quay sang Raxkonikov nói tiếp như để xin lỗi. - Cái việc cần biết xem có ai thấy họ trong căn nhà vào quãng tám giờ không nó quan trọng đến nỗi tôi đâm ra tưởng tượng là anh cũng có thể nói cho chúng tôi biết… Tôi thật đến lẫn tất!

- Phải thận trọng hơn một tí chứ - Razumikhin mặt sa sầm xuống.

Mấy câu sau nầy nói ở phòng ngoài. Porfiri Petrovich đưa hai người ra tận cửa một cách hết sức nhà nhặn. Hai người bạn bước ra đường, vẻ mặt lầm lì, cau có, và mấy hước đầu, không ai nói với ai một câu.

Raxkonikov thở ra một tiếng rất dài.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Chỗ ở công cộng của nhân dân (trong chương trình của những người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp (1771-1837)*

*(2) Chiến tranh vĩnh cửu muôn năm (tiếng Pháp trong nguyên văn).*

*(3) Tức thiên đường (chữ của các văn kiện thần bí giáo*

*(4) Lazaro là một người chết đi sống lại do phép lạ của Jesus.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 18
## Phần III

- Tớ không tin! Tớ không thể tin được! - Razumikhin lo lắng nhắc đi nhắc lại trong khi cố hết sức bác bỏ những lý lẽ của Raxkonikov. Họ đã đến nhà trọ Bakaleyev; bà Punkheria Alekxandrovna và Dunia đợi họ ở đấy đã lâu. Trong khi hăng say tranh luận, Razumikhin cứ phút phút lại dừng lại ở dọc đường. Đây là lần đầu tiên họ bàn đến việc ấy một cách không úp mở: chỉ riêng điều đó thôi cũng đã khiến Razumikhin bối rối và xúc động rồi.

- Cậu không tin thì tuỳ, - Raxkonikov đáp với một nụ cười lạnh lùng và uể oải - Xưa nay cậu vẫn thế: cậu chẳng nhận thấy tí gì, nhưng tôi thì tôi cân nhắc từng chữ một.

- Tính cậu đa nghi nên cậu mới cân nhắc… Hừ… quả thật mình cũng thấy giọng của Porfiri khá lạ kỳ và nhất là cái tên Zamiotov vô lại kia nữa! Cậu nói có lý, quả có một cái gì đây… Nhưng tại sao, tại sao mới được chứ?

- Đêm qua, hắn đã nghĩ lại.

- Không đời nào, ngược lại ấy chứ? Nếu chúng nó có cái ý nghĩ vô lý đó thì lẽ ra chúng phải cố dùng đủ mọi cách để che nó đi, chúng phải giấu kín con bài của chúng để rồi sẽ bắt chộp… Nhưng đằng nầy… thật là trắng trợn và thiếu trận trọng.

- Nếu chúng nắm được những bằng chứng, bằng chứng thật sự ấy, hay ít nhất cũng là những mối nghi ngờ có chút ít cơ sở, thì quả nhiên chúng sẽ cố gắng giấu kín âm mưu của chúng để mong thu được một kết quả khả quan hơn, hơn nữa chúng đã soát nhà tôi từ lâu rồi kia. Nhưng đằng nầy, chúng lại không có bằng chứng, không có lấy một sự kiện nào cả, toàn là ảo giác, toàn là những mối ngờ vực viển vông, không dựa vào cái quái gì cả, cho nên chúng mới cố dùng cái lối trơ tráo ấy để nhát mình… Mà có thể là hắn điên tiết lên vì không tìm được bằng chứng rồi cáu quá mà buột ra như vậy. Cũng có thể hắn còn có ý định gì nữa đây.

Tôi trông hắn cũng thông minh thì phải. Có thể hắn làm ra vẻ hắn biết để

nhát mình… ở đây có một vấn đề tâm lý riêng… Cứ phải tìm cách giải thích những thứ đó cũng ngấy thật. Thôi, kệ nó!

- Mà thật là khả ố, khả ố! Tớ hiểu cậu lắm! Nhưng… bây giờ chúng mình đã nói chuyện thẳng thắn với nhau (và như vậy là rất tốt, tớ mừng lắm), tớ xin thú thật với cậu, không quanh có gì, là tớ đã nhận thấy cái ý nghĩ đó trong bọn chúng từ lâu rồi kia, tất nhiên chỉ mới ở trạng thái phôi thai thôi, nhưng dù chỉ phôi thai cũng đã là quá lắm rồi. Làm sao chúng nó lại dám nghĩ như vậy. Không hiểu cội rễ của nó ẩn ở chỗ nào? Giá cậu biết mình điên ruột lên đến nhường nào Gớm chửa? Một sinh viên nghèo khổ, rạc rài đi vì cảnh túng bấn và chứng ưu uất, chỉ còn một ngày nữa là lăn ra ốm mê man, và có thể là đã chớm bệnh sẵn (cậu chú ý điểm nầy); một người giàu tưởng tượng, đầy tự ái, có ý thức về giá trị của mình, một con người đã từng sống trong xó sáu tháng ròng không nhìn thấy ai; áo quần thì rách bươm, giầy thì không đế, phải đứng trước những tên cảnh sát bẩn thỉu, nghe những lời lẽ xấc xược của chúng; rồi chúng lại bất thần tống cho anh ta một tờ hối phiếu đòi anh ta phải trả tiền cho một viên hội thẩm Sebarov nào đó, lại thêm mùi sơn ướt ngập ngụa trong căn phòng kín mít, với nhiệt độ ba mươi độ Reaumer, ngột ngạt lên vì một đống người; lại phải nghe nói đến vụ ám sát một người mà anh vừa mới đến gặp hôm trước, và tất cả những thứ đó trong khi dạ dày đang rỗng tuếch. Làm sao mà lại không ngất đi được? Ấy thế mà chúng dựa vào đấy, dựa vào tất cả những thứ ấy để nghi ngờ Mẹ kiếp? Tớ hiểu rằng chuyện đó thật đáng bực mình, song Rodia ạ, ở địa vị cậu, tớ sẽ cười vào mặt mũi bọn chúng, hay hơn nữa: tớ sẽ nhổ toẹt vào mặt chúng tất, nhổ mạnh vào, nhổ vung ra vài chục bãi ấy với chúng thì phải đối xử như thế mới được, và chấm dứt đi như vậy với chúng. Nhổ lên mặt chúng đi! Can đảm lên! Thật nhục!

"Kể ra hắn trình bày tình hình cũng giỏi đấy!" - Raxkonikov nghĩ thầm.

- Nhổ lên! Nhưng ngày mai lại hỏi cung rồi! - Chàng nói giọng chua chát - Lẽ nào mình lại đi phân trần với chúng? Hôm qua tự dưng hạ mình trước mặt Zamiotov ở quán rượu như vậy, mình đã bực quá đi rồi!

- Mẹ kiếp Tớ sẽ đích thân đến đằng Porfiri. Tớ sẽ lấy tư cách bà con, vắt cho kỳ ra mới thôi, hắn phải dốc hết ra với tớ mới được. Còn Zamiotov thì…

"À, mãi đến bây giờ hắn mới đoán ra?" - Raxkonikov nghĩ thầm.

- Khoan hẵng - Razumikhin bỗng chộp lấy vai chàng quát lên - Vừa rồi cậu

nói một điều sai bét! Tớ đã suy nghĩ rồi: Sai bét! Cậu bảo hắn bẫy cậu ở chỗ nào? Cậu cho rằng hắn nhắc đến hai người thợ là để bẫy cậu hắn? Nghiền ngẫm một tí xem, nếu chính cậu làm cái *việc ấy*, thì cậu có dại gì lại đi nói rằng cậu có thấy người ta đang sơn nhà và có thấy mấy người thợ sơn? Ngược lại, cho dù cậu có thấy, cậu cũng sẽ nói không. Ai dại gì đi buộc tội cho mình bao giờ?

- Nếu mình có làm *việc ấy*, chắc chắn mình sẽ nói là có thấy mấy người thợ và căn buồng - Raxkonikov tiếp tục trả lời, vẻ miễn cưỡng, chán ngấy ra mặt.

- Nhưng sao lại nói những điều có hại cho mình?

- Là bởi vì chỉ có những người quê mùa hoặc những kẻ tập sự không mảy may kinh nghiệm mới bạ đâu chối đấy khi bị hỏi cung! Một người có chút ít trí thông minh và kinh nghiệm chắc chắn sẽ cố gắng nhận hết những sự kiện bề ngoài không chối cãi được, chỉ có điều là hắn sẽ tìm ra những nguyên do khác dàn xếp theo một kiểu riêng, làm cho những sự kiện đó có một ý nghĩa hoàn toàn bất ngờ rồi trình bày chúng dưới một dạng thức khác. Chính Porfiri có thể tính toán là mình sẽ trả lời kiểu ấy và nói là có thấy mấy người thợ, đã làm cho lời khai của mình có vẻ đúng sự thật rồi tìm cách giải thích sau.

- Nhưng nếu thế thì Porfiri sẽ trả lời ngay lập tức với cậu rằng trước hôm đó hai ngày chẳng có thợ thuyền nào ở đấy cả, và như vậy nghĩa là cậu đã đến đấy ngay hôm xảy ra vụ án mạng, lúc tám giờ. Thế là cậu sẽ vào tròng một cách dễ dàng như không!

Thì chính hắn tính như vậy đấy: hắn mong rằng mình sẽ không có thì giờ suy nghĩ và ắt sẽ vội trả lời cho thật có lý và cũng mong rằng mình quên là ngày hôm trước không thể có hai người thợ ở đấy được.

- Sao lại có thể quên chuyện ấy được?

- Không có gì dễ hơn! Chính vì những chi tiết, vô nghĩa đó mà những kẻ tinh khôn dễ vào tròng nhất đấy. Càng tinh khôn thì lại càng ít nghi ngờ rằng người ta dùng một thủ đoạn rất đơn giản để cho mình vào tròng. Muốn lừa được kẻ tối xảo quyệt phải dùng những cách tối đơn giản. Porfiri tuyệt nhiên không khờ như cậu tưởng đâu?

- Thằng cha đê mạt thật.

Raxkonikov không nhịn được cười. Nhưng cũng lúc ấy chàng lấy làm lạ với lòng hăm hở và niềm thích thú của chàng trong lời giải thích vừa rồi: trước đó, chàng đã miễn cưỡng nói chuyện một cách chán ngán ủ ê, chỉ vì một mục đích nhất định và vì không có cách nào khác.

"Mình đã bắt đầu thú vị với một số điểm nào đấy rồi sao?" - chàng nghĩ thầm.

Nhưng hầu như ngay lúc ấy, chàng bỗng thấy bồn chồn tựa hồ một ý nghĩa bất ngờ và đượm lo âu vừa chợt đến với chàng. Cảm giác bồn chồn cứ lớn dần trong lòng chàng. Bấy giờ hai người đã đến trước cổng nhà trọ Bakaleyev.

- Cậu vào một mình đi, - Raxkonikov bỗng nói - mình sẽ trở lại ngay tức khắc.

- Cậu đi đâu? Đến nơi rồi còn gì?

- Mình có tí việc… cần phải làm… Nửa tiếng nữa mình sẽ trở lại… Vào nhà cậu cứ nói thế.

- Tuỳ cậu muốn làm gì thì làm chứ tớ sẽ đi với cậu!

- Sao, cậu cũng muốn hành hạ mình nữa - Chàng thét lên, giọng giận dữ, chua chát, ánh mắt tràn đầy tuyệt vọng, đến nỗi Razumikhin phải im bặt không dám cưỡng nữa. Anh đứng một lát trên bậc thềm, nhìn Raxkonikov đang bước nhanh về hướng nhà chàng. Rồi anh nghiến răng, nắm chặt tay lại và thề rằng ngày hôm ấy sẽ đến vắt Porfiri ra như một quả chanh, rồi leo lên gác để an ủi bà Punkheria Alekxandrovna đã bắt đầu lo lắng hoảng hốt vì mãi chưa thấy họ đến.

Khi Raxkonikov gần về đến nhà, thái dương chàng vã mồ hôi, chàng thở nặng nhọc. Chàng leo vội lên thang gác, vào căn buồng vẫn để ngỏ và móc ngay cửa lại. Rồi hoảng hốt và điên dại, chàng lao vào góc buồng chỗ có cái lỗ thủng trên giấy dán tường mà trước kia chàng đã dùng làm nơi giấu đồ đạc, thọc tay vào trong và thăm dò kỹ lưỡng lỗ giấu một lát, sờ sẫm tất cả các kẽ, các nếp của tấm giấy. Không tìm thấy gì, chàng đứng dậy thở một hơi dài. Lúc nãy khi đến trước nhà Bakaeyev, chàng chợt nghĩ là một đồ vật

nào đó, một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, hoặc một mảnh giấy gói đồ có những giòng ghi chú viết tay của mụ già, rất có thể buột ra và lọt vào một kẽ hở nào chăng, rồi, sau nầy, bất thần lộ ra thành một tang chứng không sao chối cãi được.

Chàng đứng yên như đang trầm tư mặc tưởng, và một nụ cười kỳ lạ, tủi nhục, gần như điên rồ thoáng hiện trên môi chàng. Đoạn, chàng cầm lấy mũ và ra khỏi buồng. Ý nghĩ của chàng cứ rối tinh lên. Chàng bước xuống cầu thang và đi ra cổng vẻ tư lự.

- A, ông ta đây rồi! - một giọng ồm ồm kêu lên.

Chàng ngẩng đầu: người gác cổng đứng trên ngưỡng cửa buồng đang trỏ chàng cho một người thấp bé dáng dấp như một người tiểu thương. Người nầy mặc một chiếc áo dài và một chiếc gi-lê đứng xa trông như một mụ đàn bà nhà quê. Đầu hắn đội một chiếc mũ cát-két cáu bẩn cúi xuống phía trước và cả người hắn trông như gù. Cứ nhìn bộ mặt hom hem và nhăn nheo của hắn, thì hắn cũng đã phải quá năm mươi, đôi mắt hắn nhỏ và hõm sâu vào trong hốc mắt, có một vẻ gì lầm lì, nghiêm nghị và bất mãn.

- Gì vậy? - vừa hỏi Raxkonikov vừa đi về phía người gác cổng.

Người lạ mặt gườm gườm liếc mắt nhìn chàng, chăm chú quan sát chàng một lát, không vội vã, đoạn chậm rãi quay lưng lại, và, không hé răng, hắn rời khỏi cổng đi ra đường.

- Có chuyện gì thế? - Raxkonikov quát lên.

- A đấy, có người đến hỏi thăm xem có một sinh viên trọ ở đây không, lão ta nói tên cậu và tên của bà chủ trọ ra. Vừa lúc ấy cậu đi xuống, tôi chỉ cậu, thế la lão ta bước. Cậu thấy đấy!

Người gác cổng cũng có vẻ hơi ngạc nhiên, song chỉ một tí thôi. Lão suy nghĩ thêm một lát rồi quay lưng lại và chui vào buồng.

Raxkonikov lao theo người lạ mặt và thấy ngay y đang đi dọc bờ đường bên kia, vẫn với bước chân đều đều chậm rãi, mắt dán xuống đất tựa như đang suy nghĩ điều gì. Chỉ một nhoáng sau chàng đuổi kịp, song cứ đi sau lưng y một lát. Cuối cùng chàng tiến lên ngang hàng và nhìn chéo sang mặt y. Người kia nhìn ra chàng ngay. Mắt hắn đuaq nhanh về phía chàng, nhưng

rồi lại cúi xuống. Họ đi cạnh nhau như vậy trong khoảng một phút, không ai nói năng gì.

- Ông có hỏi tôi, nơi người gác cổng? - Cuối cùng Raxkonikov hỏi khẽ.

Người lạ mặt không đáp, cũng không nhìn chàng. Cả hai lại im lặng.

- Nầy, sao thế… Ông đến tìm tôi, sao bây giờ lại kín tiếng thế… thế nghĩa là thế nào? Giọng Raxkonikov đứt quãng, lời nói cứ nghẽn lại như không chịu ra khỏi cổ.

Lần nầy, người lạ mặt ngửng đầu lên và nhìn Raxkonikov với đôi mắt gườm gườm, hiểm độc.

- Quân giết người! - y bỗng nói, giọng rất khẽ nhưng rõ ràng và rành rọt

Raxkonikov đi bên cạnh y. Chân chàng bỗng mềm nhũn ra, sống lưng lạnh toát đi và tim như ngừng đập trong chốc lát, họ đi cạnh nhau như thế độ trăm bước, không nói với nhau một lời.

Người kia vẫn không nhìn chàng.

- Nhưng mà ông… sao… ai là kẻ giết người - Raxkonikov thì thầm rất khẽ.

- Chính mày là kẻ giết người, - người kia nói, - giọng càng rành rọt và càng rắn rỏi hơn. Rồi với một nụ cười hằn học và đắc thắng, hắn lại nhìn thẳng vào gương mặt tái nhợt và đôi mắt đờ đẫn ra của Raxkonikov. Họ ra đến một ngã tư đường. Người lạ mặt rẽ sang trái và đi thẳng không ngoái lại.

Raxkonikov đứng sững tại chỗ, mắt nhìn theo người kia một hồi lâu. Chàng thay người lạ mặt đi được dăm chục bước lại ngoảnh đi nhìn chàng vẫn đang đứng yên ở chỗ cũ. Đứng xa như thế không thể nào phân biệt được rõ, song Raxkonikov cũng có cảm giác như người lạ mặt lại nhìn chàng với nụ cười hằn học và đắc thắng lúc nãy.

Bước chậm chạp, lảo đảo trên đôi chân rã rời, Raxkonikov quay trở về và leo lên buồng, người lạnh toát Chàng bỏ mũ đặt lên bàn và đứng im cạnh bàn không nhúc nhích đến mười phút. Rồi, kiệt sức, chàng nằm lên đi-văng, và với một tiếng kêu khe khẽ, duỗi thẳng đôi chân đau như dần. Mắt chàng nhắm nghiền. Chàng nằm như vậy đến nửa tiếng.

Chàng không nghĩ gì hết. Chỉ một vài ý nghĩ hoặc vài mẩu ý nghĩ, những hình ảnh mơ hồ, hiện lên trong trí chàng không trật tự, không mạch lạc, những khuôn mặt mà chàng đã từng thấy xưa kia hồi còn thơ ấu hay đã gặp một lần đâu đó, và lâu nay chàng không bao giờ còn nhớ lại: cái gác chuông nhà thờ V…, một ván bi-a trong quán rượu, và cạnh bàn cờ một viên sĩ quan nào đó, một mùi thuốc xì-gà trong một hiệu bán thuốc lá ở tầng sâu dưới đất, một tiệm giải khát, một, cầu thang tối đen, nước bẩn chảy lênh láng vỏ trứng vứt bừa bãi, và xa xa, có tiếng chuông nhà thờ ngày chủ nhật từ đâu vọng lại. Những hình ánh đó kế tiếp theo nhau trong một cơn lốc quay cuồng. Cũng có một vài hình ảnh làm chàng thích thú và chàng cố cầm giữ lại, song nó lại tan đi, và có một cái gì ở bên trong đè lên bóng vía chàng, tuy không nặng nề lắm… Thỉnh thoảng chàng còn thấy dễ chịu nữa… cái cảm giác ớn lạnh vẫn chưa hết, nhưng hầu như đó cũng là một cảm giác dễ chịu.

Chợt nghe thấy bước chân vội và và giọng nói của Razumikhin, chàng nhắm mắt giả vờ ngủ. Razumikhin mở cửa và đứng một lúc trên ngưỡng cửa. Đoạn anh rón rén bước vào buồng và thận trọng đến cạnh đi-văng. Có tiếng Naxtaxia thì thầm:

- Đừng phá, để cho cậu ấy ngủ cho đẫy giấc đã, rồi sẽ ăn sau.

- Đúng đấy, - Razumikhin đáp.

Cả hai rón rén bước ra và đóng cửa lại. Nửa tiếng nữa trôi qua, Raxkonikov mở mắt ra vả lại duỗi thẳng người trên đi-văng, hai tay bắt chéo dưới đầu.

"Hắn là ai? Con người trồi từ dưới đất lên ấy là ai? Hắn ở đâu và hắn đã thấy được những gì? Hắn đã thấy hết, không còn nghi ngờ gì nữa? Vậy thì hắn đã nấp ở đâu và đứng ở đâu mà quan sát? Sao mãi đến bây giờ hắn mới lộ mặt? Hắn làm thế nào mà thấy được? Có thể nào như thế được chăng? Hừm! - Raxkonikov nghĩ tiếp, người rùng mình buốt lạnh, - và cái hộp tư trang mà Mikolai tìm thấy sau cánh cửa, lẽ nào lại có thể như vậy? Tang chứng? Chỉ một điểm cỏn con mà đem xét kỹ cũng có thể biến thành một tang chứng bằng cỡ cái kim tự tháp Ai-cập. Một con ruồi bay qua, và nó đã nhìn thấy. Có thế như thế được chăng?".

Chàng bỗng ngao ngán nhận thấy thể chất mình đã suy nhược quá đỗi.

"Lẽ ra mình phải biết trước như thế!" - chàng mỉm cười chua chát - mình

cũng đã tiên cảm được tâm trạng của mình, thế thì làm sao mình lại dám cầm một cây rìu và nhúng tay vào máu? Lẽ ra mình phải biết trước chuyện đó mới phải… Ơ, nhưng mình đã biết trước rồi đấy chứ! - chàng thì thào, tuyệt vọng.

Đôi lúc chàng lại đứng sững lại trước một ý nghĩ: "Không, những con người ấy không phải được đúc nên như thế nầy. Người chúa tể thực sự, người được phép làm tất cả mọi việc, bắn phá Toulon, tổ chức một vụ thảm sát ở Paris, bỏ quên đạo quân của mình ở Ai Cập, tiêu phí một nửa triệu người trong chiến dịch Moskva và đánh trống lảng bằng một trò chơi chữ ở Vilna (1); con người đó, đến khi chết người ta dựng tượng cho nó, vậy nghĩa là, với nó, mọi việc đều được phép làm. Không, những con người đó có những tấm thân không phải bằng thịt mà bằng đồng!"

Một ý nghĩ khác ở ngoài lề bất chợt hiện đến, suýt làm cho chàng bật cười lên.

"Napoleon, Kim tự tháp, Waterloo, và một mụ già hom hem nhớp nhúa, vợ goá của một viên thư lại, một mụ chủ hiệu cầm đồ ty tiện có một cái rương bọc đỏ đút dưới giường thì có liên quan gì với nhau? Có ai nuốt trôi được chuyện nầy, ngay cả Porfiri Petrovich nữa?

Làm thế nào cho hắn tin được chuyện nầy? Mỹ học sẽ can thiệp vào đây: "Napoleon mà lại bò xuống dưới gầm giường "mụ già" ấy! Chà, chó má thật!"

Thỉnh thoảng chàng cảm thấy như mình đang mê sảng: chàng đã rơi vào tâm trạng khích động của người lên cơn sốt.

"Con mụ già ấy thì chẳng có nghĩa lý gì! - dòng tư tưởng của chàng cuồn cuộn lên từng đợt một - Mụ già ấy… được, thì cứ cho đó là một sai lầm mà vấn đề không phải ở cái mụ ấy! Mụ già chỉ là một cơn bệnh thôi, mình định vượt qua trở ngại thật nhanh… Không phải mình giết một mạng người; mình biết một nguyên lý; cái nguyên lý ấy thì mình đã giết được rồi, nhưng còn vượt qua thì mình chưa vượt được, mình vẫn còn đứng bên nầy… Mình chỉ mới giết được thôi. Mà ngay việc nầy cũng chưa biết cách làm nữa… Nguyên lý? Tại sao vừa qua cái thằng ngốc Razumikhin lại đi sỉ vả bọn xã hội? Họ là những kẻ cần cù, ham buôn ham bán, họ lo đến "cái hạnh phúc chung"… Không cuộc sống đến với tôi chỉ được sống có một lần thôi và không bao giờ trở lại nữa, tôi không muốn chờ đợi "cái hạnh phúc chung".

Tôi muốn bản thân tôi sống, không thì thà đừng sống còn hơn. Còn sao nữa? Tôi chỉ không muốn đành lòng đi qua trước một bà mẹ đói khát mà cứ giữ chịt lấy đồng rúp trong túi để chờ đợi cái "hạnh phúc chung". Cứ nói là "Tôi góp một viên gạch vào hạnh phúc chung, cho nên tôi tìm thấy sự thanh thản trong tâm hồn". Ha ha. Vậy thì tại sao các người lại bỏ sót tôi? Đời tôi chỉ có một lần sống, tôi cũng muốn sống cuộc sống của tôi… Về mỹ học ta chỉ là một con rận, không có gì khác hơn - chàng bật cười lên như một thằng điên - Đúng, quá thật ta là một con rận - chàng nghĩ tiếp, bám lấy cái ý tưởng đó một cách hả hê, vùi đầu vào nó, mân mê nó, đùng nó làm trò tiêu khiển, - đúng thế, trước hết là bởi vì lúc nầy ta đang lập luận rằng ta là một con rận, sau nữa là bởi vì trong một tháng ròng ta đã quấy rầy đức Thượng để chí tôn, đã kêu gào người chứng giám cho rằng ta mưu đồ việc ấy không phải vì miếng da của ta, cũng không phải vì sở thích của ta mà vì ta theo đuổi mục đích tuyệt mỹ và cao quý, ha ha! Thứ ba nữa là bởi vì ta đã đặt ra nguyên tắc phải tiến hành công việc hết sức công mmh, phải cân nhắc nặng nhẹ, phải có mức độ và phải chính xác như số học trong tất cả những con rận sống trên thế gian, ta đã chọn con có hại nhất, và khi giết nó, ta đã đinh ninh tự chủ là chỉ lấy của nó vừa đủ chi dùng cho những bước đầu của ta thôi, không hơn không kém (còn lại thì cũng cho tu viện, theo lời di chúc của nó, ha ha). Ta đích thị là một con rận, - chàng nghiến răng kèn kẹt nghĩ tiếp - bởi vì có thể ta là một cái gì còn ti tiện, còn thối tha hơn cả con rận bị giết, bởi vì ta đã linh cảm trước là ta sẽ tự nói như vậy sau khi giết nó! Có gì so sánh được với nỗi khủng khiếp nầy? Ôi, đê tiện, hèn mạt! Ô, giờ ta mới thực hiểu đấng "tiên tri" (2) cưỡi ngựa, vung gươm: Allah (3) đã phán truyền, hãy vâng mệnh và cúi đầu, hỡi "loài sâu bọ đang run rẩy kia!" Đấng "tiên tri" có lý lắm, khi ông ta đặt ở ngang đường mấy khẩu đội đại bác nh - thật cừ và nã vào cả người ngay lẫn kẻ ác (4) mà không thèm giải thích lấy một lời. Ấy vâng mệnh, bởi con sâu run rẩy kia, và đừng có ước muốn vì đó không phải là việc của mày. Ôi? Không đời nào, ta không đời nào có thể tha thứ cho mụ già ấy!

Tóc chàng bết mồ hôi, đôi môi run run của chàng khô nẻ, tia mắt đờ đẫn của chàng đọng lại trên trần nhà.

"Mẹ ta, em ta, ta yêu họ biết nhường nào! Vì đâu mà nay ta lại ghét họ? Phải, ta ghét họ, ta ghét họ với một cảm giác nhục thể và ta không thể chịu được khi họ ở cạnh ta. Lúc nầy ta đến gần mẹ và ôm hôn mẹ, ta còn nhớ ôm hôn mẹ mà lại nghĩ là nếu mẹ biết. Lúc ấy ta có thể nói chuyện đó với mẹ chăng?

Cái đó chỉ tuỳ ở ta thôi… Hừm. Mụ ấy chắc phải y như ta, chàng cô tập trung tư tưởng nghĩ tiếp dường như đang vật lộn với cơn mê sảng đang tràn dần vào người chàng… - Ôi! giờ đây ta mới căm con mụ ấy làm sao! Mụ già? Hắn là ta sẽ giết hắn một lần nữa nếu hắn sống lại. Tội nghiệp mụ Lizaveta! Sao mụ ta lại về vào lúc ấy? Mà kể cũng lạ thật sao mình lại hầu như không hề nghĩ đến mụ ta thế nhỉ, cứ như thể mình không giết mụ ta ấy Lizaveta. Sonya! Những con người thật đáng thương, thật hiền lành, có đôi mắt dịu dàng Họ đáng mến quá? Sao họ lại không khóc? Sao họ lại không rên rỉ? Họ hy sinh tất cả… họ có một cái nhìn trầm lặng và dịu dàng… Sonya, Sonya, Sonya dịu hiền!"

Chàng mê man đi; chàng cũng tự lấy làm lạ không nhớ tại sao bỗng dưng lại thấy mình đứng ngoài đường.

Chiều đã xuống. Bóng tối dần dần dày đặc, ánh trăng rằm mỗi lúc một sáng hơn, song khi trời lại ngột ngạt khác thường. Ngoài đường người qua lại đông đúc, nào là thợ thuyền, nào là những người đi làm công đang đi về nhà, nào là những kẻ đi dạo; không khí phảng phất mùi vôi, mùi bụi, mùi nước đọng. Raxkonikov bước đi, buồn bã lo âu: chàng nhớ rất rõ là mình ra khỏi nhà với một ý định nào đấy, mình có một việc gì phải làm gấp, song đích xác việc gì thì chàng quên mất. Chợt chàng dừng lại và thấy bên kia đường, trên vỉa hè có một người đang vẫy tay ra hiệu cho chàng. Chàng băng qua đường đi về phía người kia, nhưng hắn bỗng quay ngoắt lại bỏ đi thẳng dường như không có chuyện gì xảy ra cả, đầu cúi gằm, không ngoái nhìn lại phía sau không có vẻ gì là vừa ra hiệu gọi Raxkonikov cả. "Kìa hay chưa có thực là hắn gọi mình không? - Raxkonikov tự hỏi, tuy nhiên chàng cũng cứ bước theo.

Chàng đi chưa được mươi bước, bỗng nhận ra được hắn và choáng người đi: chính là lão lái buôn lúc nãy, vẫn mặc cái áo dài ấy, vẫn cái lưng gù ấy. Raxkonikov theo hắn cách một quãng xa xa, trống ngực đập thình thình hai người rẽ vào một ngõ hẻm, người lạ mặt vẫn không hề ngoảnh lại. "Hắn có biết là mình đi theo hắn không?" - Raxkonikov nghĩ thầm. Người lạ mặt đi vào cổng một toà nhà lớn. Raxkonikov bước nhanh đến cổng và đưa mắt nhìn xem lão kia có ngoảnh lại nhìn hoặc gọi mình không. Quả thật khi hắn qua hết vòm cổng, vào đến trong sân, bèn quay phắt người lại và dường như vậy tay ra hiệu cho chàng: Raxkonikov liền đi vào cổng, nhưng vào đến sân thì không thấy người kia đâu nữa. Thế nghĩa là hắn đã lên cầu thang gác đầu tiên bên phải. Raxkonikov lao theo. Quả nhiên từ hai tầng gác trên còn nghe thấy tiếng chân bước thong thả và đều đều. Kỳ lạ thay, cái cầu thang trông

như quen quen. Đây là chiếc cửa sổ ở tầng thứ nhất: ánh trăng dọi qua tấm cửa kính, buồn bã và huyền bí; và đây là tầng hai. Kìa, đây chính là căn buồng những người thợ sơn làm việc. Sao chàng lại không nhận ra ngay nhỉ? Những bước chân của người đi trước chàng im bặt.

"Thế tức là hắn đã dừng lại hoặc nấp ở đâu đây". Và đây là tầng thứ ba; có nên lên nữa chăng? Xung quanh im lặng quá; chàng thấy rờn rợn. Nhưng rồi chàng vẫn cứ bước lên. Tiếng bước chân của chính chàng làm cho chàng sợ hãi và lo lắng. Trời ơi, sao tối om thế nầy? Người lạ mặt chắc là nấp trong một xó nào gần đâu đấy. A! Cửa buồng trông ra cầu thang mở rộng!

Chàng suy nghĩ một lát, rồi bước vào. Phòng ngoài tối om và vắng tanh, không một bóng người, không một đồ vật, tuồng như người ta đã dọn đi hết. Chàng rón rén bước vào phòng khách, khắp căn phòng ngập trong ánh trăng vằng vặc, mọi vật đều vẫn y nguyên như cũ: mấy chiếc ghế dựa, tấm gương, chiếc đi-văng vàng và những bức tranh đóng khung. Trăng rằm như một quả cầu bằng đồng đỏ đồ sộ nhìn vào cửa sổ. "Chính vì ánh trăng cho nên mới im lặng quá thế nầy, - Raxkonikov thầm nghĩ - chắc là trăng đang gỡ mối một điều bí ẩn gì đây" Chàng dừng lại, đợi chờ; chàng đợi hồi lâu, và vầng trăng càng yên tĩnh bao nhiêu thì tim chàng càng đập mạnh bấy nhiêu, đến nỗi ngực chàng đau nhói lên.

Xung quanh vẫn im phăng phắc. Bỗng một tiếng rắc khô và gọn vang lên, tựa như có ai bẻ một nhánh củi, rồi mọi vật lại chìm vào im lặng. Một con ruồi thức giấc bay lên đâm vào tấm cửa kính và vo ve rền rĩ.

Ngay lúc ấy trong góc, giữa chiếc tủ con và khung cửa sổ, chàng trông thấy cái gì như một chiếc áo choàng phụ nữ treo trên tường. "Sao lại có một chiếc áo choàng ở đây? - chàng nghĩ - Trước kia có đâu?" Chàng bước rất khẽ lại gần và đoán ra rằng có ai đang nấp ở phía sau chàng. Chàng thận trọng giơ tay vén chiếc áo choàng lên thì thấy có một chiếc ghế dựa, và trên ghế một mụ già đang ngồi, người gập hẳn lại, đầu cúi gằm nên chàng không trông thấy mặt nhưng đó chính là mụ ta.

Raxkonikov đứng nhìn mụ một lát. "Mụ ta sợ", chàng nghĩ, đoạn từ từ rút rìu ra khỏi quai và giáng lên đỉnh sọ mụ già một nhát, rồi một nhát nữa. Nhưng, lạ hay, bị mấy nhát rìu mà mụ cũng không hề nhúc nhích, tưởng chừng như người mụ làm bằng gỗ. Chàng đâm hoảng, cúi gầm gần hơn để nhìn cho kỹ, nhưng đầu mụ lại càng gục thấp xuống. Chàng cúi rạp xuống sát sàn nhà để nhìn mặt mụ từ dưới lên: chàng nhìn mụ già và chết khiếp đi.

Mụ già đang ngồi cười nhăn nhở, một trận cười im lặng mà mụ cố giữ hết sức đừng vang lên thành tiếng để chàng khỏi nghe thấy. Bỗng nhiên chàng thấy như cửa buồng ngủ hé mở và ở bên kia cũng có ai cười nói thì thầm. Chàng như điên như dại, lấy hết sức giáng rìu vào đầu mụ ta, song mỗi nhát rìu giáng xuống thì tiếng cười và tiếng thì thầm lại mỗi lúc một to và rõ thêm; còn mụ già thì rũ ra cười ngặt nghẽo. Chàng toan chạy trốn, nhưng phòng ngoài đã đông nghịt những người, cánh cửa cầu, thang đã mở toang và ở đầu cầu thang, dọc các bậc cấp, từ trên xuống dưới lố nhố những người, chỉ thấy lúc nhúc những đầu là đầu. Mọi người đều nhìn chàng, nhưng lại tìm cách giấu mặt và nín lặng chờ đợi… Tim chàng thắt lại, chân chàng không nhấc lên được, tưởng như đã bắt rễ xuống. Chàng muốn kêu lên một tiếng… và tỉnh dậy.

Chàng khó nhọc thở ra một hơi dài, nhưng lạ thay, giấc mơ tuồng như vẫn tiếp diễn: cửa buồng chàng mở rộng và một người chàng không hề quen biết đang đứng trên ngưỡng cửa chăm chú nhìn chàng.

Raxkonikov chưa kịp mở hẳn mắt ra đã vội nhắm ngay lại. Chàng nằm dán sát xuống đi-văng không cựa quậy: "Có phải giấc mơ của mình tiếp diễn hay không?" chàng tự nhủ vả lại khẽ hé mi mắt ra liếc nhìn: người lạ mặt vẫn đứng nguyên chỗ cũ và tiếp tục nhìn chàng.

Bỗng hắn dè dặt bước qua ngưỡng cửa, khép cửa cẩn thận, tiến lại gần bàn, đợi một lát, mắt vẫn không rời Raxkonikov rồi từ từ, nhè nhẹ ngồi lên chiếc ghế dựa trước bàn, cạnh đi-văng. Hắn đặt mũ xuống sàn nhà, cạnh hắn, hai bàn tay đè lên đầu gậy và tỳ cằm lên bàn tay. Rõ ràng là hắn chuẩn bị chờ đợi lâu. Qua đôi mi he hé mở, Raxkonikov thấy người kia hình như cũng đã đứng tuổi; khổ người chắc nịch, mặt để một bộ râu rậm màu hoe nhạt gần như bạc.

Mười phút trôi qua. Trời còn sáng, nhưng chiều đang xuống dần. Trong buồng im phăng phắc. Từ dưới cầu thang cũng không có một tiếng động khẽ nào vọng lên. Chỉ có tiếng vo ve của một con nhặng to, bay loạng choạng húc vào cửa kính. Cuối cùng, tình huống nầy không sao chịu được nữa. Raxkonikov bỗng vùng dậy và ngồi lên đi-văng.

- Nào, nói đi, ông muốn gì?

- À tôi đã biết mà: ông không ngủ mà chỉ giả vờ ngủ thôi, - người lạ mặt buông một câu trả lời kỳ quặc và điềm nhiên cất tiếng cười.

- Xin phép ông được tự giới thiệu: Arkadi Ivanovich Xvidrigailov.

***Chú thích:***

*(1) Đoạn nầy nhắc tới những hành động của Napoleon*

*(2) Tức Mohammet Hồi giáo*

*(3) Thượng đế của Hồi giáo*

*(4) Ám chỉ một hành động của Napoleon năm 1791*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 19
## Phần IV

Phải chăng giấc chiêm bao vẫn tiếp tục? - Raxkonikov tự hỏi một lần nữa. Chàng đưa mắt ngờ vực và e dè nhìn người khách bất ngờ.

- Xvidrigailov? Vô lý! Làm gì có chuyện ấy! - cuối cùng chàng ngỡ ngàng nói to lên.

Hình như khách không mảy may lấy làm lạ vì mấy câu chàng vừa thốt ra.

- Tôi đến gặp ông có hai mục đích: trước hết tôi muốn được làm quen với ông, vì từ lâu tôi đã được nghe nói về ông nhiều điều rất lý thú và rất vinh hạnh cho ông; thứ đến, tôi mong rằng ông sẽ vui lòng giúp tôi một việc có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của em gái ông, Avdotia Romanovna. Nếu tôi cứ thế nầy đến gặp, không có ai gửi gắm gì, thì do một thành kiến cũ, thậm chí tiểu thư cũng không cho tôi vào sân nữa, còn được ông giúp cho thì ngược lại, tôi hy vọng rằng…

- Ông hy vọng hão rồi, - Raxkonikov ngắt lời.

- Xin hỏi, phu nhân và tiểu thư mới lên hôm qua phải không ạ.

Raxkonikov không đáp.

- Hôm qua, tôi biết. Chính tôi cũng mới đến đây được ba hôm nay. Rodion Romanovich ạ, về việc nầy tôi xin nói với ông như sau, tôi không thấy cần phải tự thanh minh, nhưng cũng xin phép hỏi ông câu nầy: thật ra trong tất cả câu chuyện đó, tôi có làm điều gì đặc biệt tội lỗi không, nghĩ là nói một cách không có định kiến gì, chỉ phán đoán theo lương tri?

Raxkonikov vẫn im lặng nhìn hắn.

- Tôi có đeo đuổi một người thiếu nữ không nơi nương tựa, ngay trong nhà tôi, và đã "đưa những lời rủ rê bỉ ổi xúc phạm đến nàng" chứ gì? (Đấy, tôi tự buộc tội trước rồi đấy!) Nhưng chỉ xem ông thử nghĩ rằng tôi cũng là một

con người, *et nihil humanum*(1). Nói tóm lại, tôi cũng có thể bị sa ngã và đem lòng yêu dấu (cái nầy lẽ dĩ nhiên ý chí của ta không thể can thiệp vào được), đấy chỉ xin ông nghĩ cho như vậy là có thể lý giải được mọi việc một cách hết sức tự nhiên. Vấn đề chung quy như sau; tôi là một con quái vật hay chỉ là một nạn nhân? Ấy, nếu tôi là nạn nhân thì sao? Vì trong khi bàn với người tôi yêu đi trốn sang Mỹ hay sang Thuỵ Sĩ có thể là tôi vẫn ấp ủ những tình cảm hết sức tôn quý, lại còn nghĩ đến việc xây đắp hạnh phúc cho cả hai người nữa! Lý trí vốn phụng sự cho tình cảm mà; có lẽ kẻ bị tôi làm hại nhiều hơn cả lại chính là tôi cùng nên, xin ông tin cho như vậy!

- Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ ấy! - Raxkonikov bực bội ngắt lời, - chẳng qua ông là một người ghê tởm. Ông đúng hay không đúng cũng thế thôi, cho nên người ta không thèm nhìn mặt ông, người ta xua đuổi ông, thế thì ông bước đi…

Xvidrigailov bỗng cười phá lên.

- Ông nầy thật… thật khó chơi với ông lắm. - hắn vừa nói vừa cất tiếng cười hết sức thẳng thắn, - tôi cũng định mưu mẹo một tí, nhưng ông lại xoáy ngay vào điểm chính.

- Thì ngay khi nói thế ông vẫn mưu mẹo đấy thôi?

- Sao ạ? Sao ạ - Xvidrigailov vừa nhắc đi nhắc lại vừa cười ha hả - thế nầy thì thật là *bonne guerre* (2) như người ta thường nói, và mưu mẹo của tôi quả cũng là loại mưu mẹo có thể dung thứ được lắm! Nhưng ông cho tôi nói nốt đã; dù sao tôi cũng xin khẳng định lại rằng giá không có câu chuyện xảy ra trong vườn thì sẽ không có gì rầy rà hết. Marfa Petrovna…

- Nghe nói ông cũng đã cho Marfa Petrovna về bên kia thế giới rồi thì phải? - Raxkonikov ngắt lời một cách thô bạo.

- Ông cùng có nghe nói việc nầy à? Mà không nghe sao được… ấy, về câu hỏi nầy quả tình tôi không biết nói sao, tuy lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch trong việc nầy. Nghĩa là xin ông chớ nghĩ rằng tôi sợ lôi thôi nầy nọ, mọi việc đều xảy ra một cách bình thường và đúng lẽ: cuộc điều tra y tế chỉ phát hiện ra rằng đây là một cơn động kinh xảy ra vì mới ăn no và uống đến gần một chai rượu vang mà đã đi tắm ngay, ngoài ra không phát hiện được chút gì thêm nữa… Không ạ, đây, trong một thời gian, nhất là trong khi ngồi trên toa xe lửa lên đây, tôi có nghĩ thế nầy: có phải tôi đã có góp phần vào

cái… tai nạn nầy không, vì tôi đã làm cho bà ta bị kích thích về tinh thần hay một cái gì như vậy? Nhưng tôi đã đi đến kết luận rằng chắc chắn không thể như vậy được.

Raxkonikov bật cười.

- Việc gì ông phải lo!

- Sao ông lại cười? Ông thử nghĩ xem: tôi đánh có hai roi nhẹ, thậm chí cũng không có lần nữa… Xin ông đừng cho tôi là vô sỉ; tôi cũng biết rõ tôi làm như vậy là rất bỉ ổi, vân vân; nhưng tôi cũng biết chắc rằng Marfa Petrovna có lẽ cũng lấy làm hài lòng về sự… có thể nói là sự khiếm nhã của tôi. Câu chuyện về em ông đã được khai thác hết nước hết cái. Marfa Petrovna đã phải ngồi nhà đến ba ngày rồi; không còn chuyện gì để mà đem rêu rao trên phố nữa, vả lại bà ta đã làm mọi người phát chán với bức thư ấy rồi (chắc ông đã nghe nói chuyện đọc thư rồi chứ?). Và bỗng nhiên có hai nhát roi ấy như từ trên trời giáng xuống… Trước hết bà ta sai thắng xe, ngựa… ấy là tôi chưa nói đến những trường hợp đàn bà họ rất thích chí khi bị lăng nhục, tuy bề ngoài tỏ ra phẫn uất. Những trường hợp như vậy thì ai cũng có; thậm chí con người ta còn rất thích, rất thích bị lăng nhục nữa, ông có nhận thấy thế không? Nhưng nhất là đàn bà, thậm chỉ có thể nói họ chỉ biết lấy thế làm vui thôi.

Có lúc Raxkoniko đã toan đứng dậy bỏ đi để chấm dứt cuộc gặp gỡ nầy. Nhưng chàng chợt thấy tò mò thế nào ấy, và dường như còn muốn trù tính điều gì nữa, nên lại ngồi yên.

- Ông thích đánh đập lắm à? - chàng hỏi, giọng lơ đãng.

- Không, không thích lắm, - Xvidrigailov điềm nhiên đáp. - Còn như Marfa Petrovna với tôi thì hầu như không bao giờ đánh nhau. Chúng tôi ăn ở với nhau khá hoà thuận và xưa nay bà ta vẫn hài lòng về tôi. Suốt bảy năm trời chung sống tôi chi dùng roi có hai lần (nếu chưa kể một lần thứ ba nữa, nhưng trường hợp nầy lại hơi khó phân xử): lần thứ nhất là hai tháng sau khi cưới, ngay khi vừa về làng, và lần cuối cùng là lần vừa rồi. Chắc ông đã nghĩ tôi là một quái vật, một kẻ thoái hoá, một tên bạo chúa? Hê - hê hê - hê… À nầy, Rodion Romanovich, chắc ông còn nhớ cách đây mấy năm, từ dạo có những lời "sấm truyền ân đức", công chúng và báo chí đã sỉ nhục một anh chàng quý tộc - tôi quên mất tên - dùng roi đánh một mụ người Đức trong toa xe lửa. Ông còn nhớ không? Dạo ấy, hình như đúng vào năm ấy lại xảy

ra cái "hành động quái gở của báo Thế kỷ" (ấy, buổi ngâm bài "Đêm Ai-cập" trước công chúng ấy mà, ông nhớ không?) Đôi mắt đen ấy mà, ôi, thời thanh xuân rực rỡ nay còn đâu! Đấy, ý tôi là thế nầy: tôi hoàn toàn không tán đồng cái ông đã đánh mụ người Đức, bởi vì thật ra không có gì… mà tán đồng! Tuy vậy tôi cũng không thể không tuyên bố rằng đôi khi cũng có những "mụ người Đức" làm mình ngứa chân, ngứa tay đến nỗi tôi thiết tưởng không có một người nào, dù tiến bộ đến đâu chăng nữa, lại dám tin chắc mười phần là mình có thể tự chủ được. Dạo ấy không ai nhìn sự việc cho quan điểm ấy, thế mà đây mới chính là một quan điểm nhân đạo, đung thế đấy.

Nói xong, Xvidrigailov đột nhiên cười phá lên. Raxkonikov thấy rõ ngay rằng con người nầy có một chủ định gì dứt khoát trong đầu óc.

- Chắc ông đã mấy ngày liền không nói chuyện với ai? - chàng hỏi.

- Gần như thế. Sao, chắc ông ngạc nhiên khi thấy tôi dễ dãi?

- Không, tôi ngạc nhiên vì thấy ông dễ dãi quá mức kia.

- Vì tôi không mếch lòng trước những câu hỏi thô bỉ của ông chứ gì? Phải thế không? Nhưng… mếch lòng cái gì? Ông hỏi thế nào thì tôi cũng trả lời thế ấy - hắn nói thêm, vẻ chất phác lạ lùng. - Vì tôi hầu như không quan tâm đặc biệt đến một cái gì cả, - hắn nói tiếp, vẻ như trầm ngâm. - Nhất là bây giờ, tôi không có việc gì bận tâm… Vả chăng, ông cũng có quyền nghĩ rằng tôi muốn gây thiện cảm của ông, nhất là vì tôi đang có việc dính dáng đến lm gái ông, như chính tôi đã nói rõ. Nhưng tôi xin nói thật, buồn lắm! Nhất là ba ngày nay, thành thử tôi còn lấy làm mừng được gặp ông nữa… tôi nói thế nầy ông đừng giận. Rodion Romanovich ạ, chính ông tôi trông cùng kỳ quái lắm, chẳng hiểu tại sao. Cũng tùy ông muốn nghi sao thì nghĩ, nhưng hiện nay ở ông to một cái gì đấy không riêng giây phút nầy nầy mà nói chung hiện nay… ấy. Ấy thôi, tôi xin thôi, ông đừng nhăn mặt! Tôi không đến nỗi là con gấu như ông tưởng đâu!

Raxkonikov, gườm gườm nhìn hắn.

- Có lẽ ông cũng chẳng phải là một con gấu. - chàng nói. - Tôi có cảm tưởng ông là người lịch thiệp hay ít nhất khi cần ông cũng biết tỏ ra mình là người tử tế.

- Nhưng tôi có quan tâm gì mấy đến cảm tưởng của ai về tôi đâu. -

Xvidrigailov đáp xẵng, giọng hầu như có vẻ khinh bỉ nữa, - cho nên tôi tự hỏi tại sao lại không làm một kẻ hạ lưu: ở khí hậu ta khoác áo hạ lưu cũng thoái mái lắm và, nhất là nếu mình có xu hướng tự nhiên về phía đó - hắn nói thêm đoạn lại cười ha hả.

- Song tôi nghe nói là ở đây ông có nhiều người quen. Vì ông cũng có "ít nhiều thần thế" như người ta thường nói. Nếu vậy thì ông đến tôi để làm gì, nếu không có những mục đích nhất định?

- Ông nói đúng đấy, quá tôi có nhiều người quen, Xvidrigailov tiếp, không trả lời vào điểm chính, - tôi cũng có gặp họ; chả là tôi lang thang ở đây đã ba ngày nay rồi; tôi nhận ra họ, và hình như họ cũng nhận ra tôi. Tôi ăn mặc cũng tươm tất và cũng được xem là một người có máu mặt. Cuộc cải cách điền địa không động chạm gì đến nhà tôi: đất của tôi toàn là rừng và đồng cỏ nuôi gia súc, thu nhập không hề mất chút nào; nhưng… tôi không tìm đến họ; trước đây tôi cũng đã chán ngấy: tôi đến đã ba hôm nay mà vẫn không chào hỏi ai hết… Lại cái thành phố nầy nữa! Không biết nó cấu tạo theo cái kiểu gì. Ông thử nói tôi nghe xem! Thành phố của bọn thư lại và đủ các loại thầy dòng (3)! Quả trước kia ở đây tôi cũng không nhận xét được nhiều, tám năm trước đây, khi tôi còn chơi bời ở đây. Bây giờ thì tôi chỉ còn mong vào giải phẫu nữa thôi, thật đấy!

- Giải phẫu thế nào?

- Còn về những thứ câu lạc bộ, những tiệm ăn Dussaud, những sòng bi-a và những thứ gọi là tiến bộ của các ông thì thôi, không có tôi ở đây cũng được, - hắn nói tiếp, không để ý đến câu hỏi của Raxkonikov. - Vả lại hơi đâu đi làm cờ bạc bịp mãi?

- Thế ông cũng đã làm cờ bạc bịp đấy à?

- Không thì biết làm thế nào? Chúng tôi có cả một công ty toàn người rất tử tế cả, cách đây tám năm; chúng tôi chơi cho qua thì giờ; ông ạ, toàn những người lịch thiệp, có cả những nhà thơ, nhưng nhà tư bản. Mà nói chung trong xã hội Nga chúng ta thì những kẻ lưu manh lại là những kẻ lịch thiệp nhất - Ông có để ý thấy không? Và ở nông thôn tôi mới đổ đốn ra như thế nầy. Thế nhưng dạo ấy tôi cũng suýt đi tù vì nợ một thằng cha người Hy-lạp ở Niegan. Đến đây Marfa Petrovna xuất hiện, bà ta thương lượng mặc cả với họ rồi chuộc tôi với số tiền ba vạn rúp (Tôi nợ cả thảy bảy vạn). Chúng tôi cưới nhau và bà ta lập tức chở tôi về làng như chở một kho tàng. Bà ta hơn

tôi năm tuổi. Yêu tôi lắm. Bảy năm tôi không ra khỏi làng. Và xin ông lưu ý cho rằng suốt đời bà ta cứ giữ cái tờ biên lai ba vạn rúp ấy để đối phó với tôi, thành thử hễ tôi có ý nho nhoe gì một chút là bà ta lập tức cùm tôi lại! Bà ta không từ đâu? Đàn bà là họ kết hợp được tất cả các thứ đó ở trong người.

- Thế giá không có tờ giấy kia, ông sẽ chuồn chứ?

- Tôi không biết nói với ông thế nào đây? Tờ giấy ấy hầu như không bó buộc gì tôi cả. Tôi chẳng muốn đi đâu và chính bà Marfa Petrovna đã hai lần bàn với tôi đi du lịch ra nước ngoài khi thấy tôi buồn chán! Thế cơ đấy! Trước kia tôi cùng có ra nước ngoài, và lần nào tôi cũng phát buồn nôn lên. Cũng không hẳn như thế, nhưng trông thấy những buổi bình mình trên vịnh Napoli, nhìn mặt bể mà buồn buồn thế nào ấy. Khó chịu hơn cả là tự dưng có một cái gì làm cho mình buồn thật? Không, ở trong nước vẫn hơn: ở đây ít nhất chuyện gì cũng có thể đổ lỗi cho kẻ khác và tự thanh minh cho mình. Có lẽ bây giờ đây tôi sẽ sẵn lòng đi thám hiểm Bắc cực, vì *J ai le vin mauvais* (4), tôi ghét uống rượu lắm, mà ngoài rượu ra thì không còn cách gì nữa. Tôi đã thử. À nầy, nghe nói chủ nhật nầy Berg sẽ biểu diễn bay trên một quả khinh khí cầu rất lớn ở vườn Yuxupov, ai muốn cùng đi chỉ phải trả một số tiền nào đó phải không?

- Sao, ông muốn bay à?

- Tôi ấy à? không… là nói thế… - Xvidrigailov lắp bắp, vẻ đăm chiêu.

"Thật ra hắn muốn cái gì thế không biết" - Raxkonikov tự hỏi.

- Không, tờ giấy ấy không bó buộc tôi, - Xvidrigailov trầm ngâm nói tiếp, - tôi không ra khỏi làng là tự ý tôi. Hơn nữa, cách đây gần một năm, nhân ngày lễ thánh của tôi. Marfa Petrovna đã trao lại tờ giấy cho tôi, lại còn biếu thêm một số tiền khá lớn. Chả bà ấy có một số vốn. "Arkadi Ivanovich, ông thấy tôi tin ông đến thế nào, - Phải, bà ta nói thế đấy! Ông không tin bà ta nói thế à? Ông nên biết là tôi đã trở thành một vị điền chủ khá giỏi giang ở trong các làng quanh vùng người ta biết tôi cả. Tôi lại còn đặt mua sách về nữa. Lúc đầu Marfa Petrovna khuyên khích tôi, nhưng rồi lại sợ tôi đọc nhiều quá mụ người đi.

Hình như bây giờ không có Marfa Petrovna, ông buồn lắm thì phải?

- Tôi ấy à? Có lẽ, có lẽ đúng đấy. À nhân thể… ông có tin ma không?

- Ma gì?

- Ma ấy mà, ma thông thường ấy chứ còn ma gì?

- Thế ông tin à?

- Cũng tin mà cũng không, *pour vous phaire* (5)… Nghĩa là không hẳn là không…

- Ông có trông thấy hay sao?

Xvidrigailov nhìn chàng, và trong khóe mắt hắn có một cái gì kỳ quái:

- Marfa Petrovna có nhã ý trở về thăm tôi, - hắn nói, mồm méo xệch thành một nụ cười kỳ dị.

- Thăm ông là thế nào?

- Về ba lần rồi. Lần thứ nhất tôi trông thấy bà đúng hôm chôn cất, một giờ sau khi tôi ở nghĩa địa về. Đấy là một hóm trước khi tôi lên đường đến đây, lần thứ hai là hôm kia, ở dọc đường, lúc rạng đông, ở ga MalayaViesta, còn lần thứ ba thì cách đây hai tiếng, trong phòng trọ của tôi; lúc ấy trong phòng chỉ có mình tôi

- Trong khi ông thức à?

- Thức. Cả ba lần tôi đều đang thức cả. Bà ta đến, nói chuyện một lát rồi đi ra cửa. Hình như tôi còn nghe cả tiếng chân của bà ấy nữa.

- Không hiểu sao tôi cũng nghĩ là thế nào ông cũng phải gặp những chuyện như thế! - Raxkonikov bỗng thốt ra và lập tức lấy làm lạ về điều mình vừa nói. Chàng đang xúc động mạnh.

- Thế à? Ông nghĩ như thế à? - Xvidrigailov ngạc nhiên hỏi, - Thật thế đấy, tôi đã bảo là giữa hai chúng ta có một điểm gì giống nhau mà.

- Ông chưa hề nói như thế bao giờ! - Raxkonikov đáp xẵng, giọng tức tối.

- Tôi chưa nói?

- Chưa!

- Thế mà tôi cứ ngỡ là có nói rồi. Lúc nãy khi tôi vào thấy ông nằm nhắm mắt giả vờ ngủ, tôi đã tự nhủ: "Đúng hắn đây rồi"

- Đúng hắn đây rồi là thế nào? Ông muốn ám chỉ gì? - Raxkonikov quát lên.

- Ám chỉ cái gì ấy à? Quả tôi cũng không biết là cái gì… - Xvidrigailov lúng túng, vẻ thật thà và hình như còn bối rối nữa, hai người im lặng một lát, giương mắt nhìn nhau.

- Thật là vớ vẩn! - Raxkonikov bực bội kêu lên. - Thế những khi bà ấy đến, bà ấy nói với ông những gì?

- Bà nhà tôi ấy à? Ông thử tưởng tượng xem, nói toàn những chuyện vặt vãnh; con người ta kể cũng lạ thật: tôi lại còn nổi giận lên nữa chứ. Lần thứ nhất bà ấy vào (hôm ấy tôi mệt lắm ông ạ: lễ cầu hồn, rồi kinh yên nghỉ, rồi đưa đám, rồi tiệc tang, xong xuôi đâu đấy tôi mới về buồng làm việc ngồi một mình suy nghĩ) bà ấy bước vào cửa nói: "Ông Arkadi Ivanovich ạ, hôm nay ông bận rộn quá quên lên dây đồng hồ ở phòng ăn rồi đấy". Quả nhiên suốt bảy năm nay, tuần nào tôi cũng lên đây đồng hồ lấy, và mỗi khi tôi quên bà ấy lại nhắc.

Hôm sau tôi lên đường đi Petersburg. Lúc ấy vào khoảng rạng đông, tôi vào ga - suốt đêm qua tôi chỉ ngủ gà, ngủ vịt, mỏi rã rời ra, mắt sưng húp, - tôi gọi cà-phê; chợt thấy Marfa Petrovna đến ngồi cạnh tôi, tay cầm một cỗ bài. "Arkadi Ivanovich ạ, tôi bói cho ông một quẻ xem đi đường có bình an không nhé? Bà ta vốn bói bài rất nghiệm. Tiếc quá, sao lúc ấy tôi lại không bảo bà ta bói cho kia chứ! Tôi hoàng hốt bỏ chạy. Vừa may lúc ấy chuông nhà ga cùng réo lên báo giờ tàu chuyển bánh. Hôm nay vừa ăn trưa xong, một bữa ăn rất tồi tệ mang ở hiệu về, bụng nặng trịch, tôi đang ngồi hút thuốc bỗng thấy Marfa Petrovna vào, trang phục rất chững chạc, mình mặc một chiếc áo dài lụa xanh đuôi dài lướt thướt: "Chào ông Arkadi Ivanovich! Ông thấy chiếc áo nầy thế nào? Amxka cũng không may khéo được thế nầy đâu (Amxka là cô thợ khâu của chúng tôi ở trong làng, xưa vốn là nông nô, có đi học may ở Moskva về; cô bé kháu đáo để)

Marfa Petrovna quay người cho tôi ngắm. Tôi ngắm chiếc áo, rồi nhìn kỹ

mặt bà ta, tôi nói: "Marfa Petrovna, chỉ có những chuyện vậy ấy mà bà cũng cất công đến nói với tôi làm gì" - "Ô trời ơi, đến quấy rầy ông cũng không được nữa sao!" Tôi trêu tức: Marfa Petrovna ạ, tôi muốn lấy vợ - "Cái đó thì tuỳ ông thôi. Arkadi Ivanovich ạ; mồ vợ chưa xanh có mà ông đã đi lấy vợ khác ngay thì cũng chẳng có gì vinh hạnh lắm đâu. Và dù ông có chọn được người tốt chăng nữa, tôi cũng biết rằng cả người ấy lẫn ông rồi cũng chẳng ra gì, chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ thôi". Nói đoạn bà ta đi ra và tôi ngỡ chừng như nghe tiếng đuôi áo sột soạt trên sàn. Vô lý thật, phải không?

- Nhưng cũng có thể nãy giờ ông nói dối suốt - Raxkonikov nói.

- Tôi ít khi nói dối, - Xvidrigailov đáp, vẻ trầm ngâm và dường như không để ý đến cái giọng thô lỗ của câu hỏi.

- Thế trước đây ông không bao giờ thấy ma à?

- Có chứ, chỉ thấy một lần thôi cách đây sáu năm. Tôi có thằng gia nô tên là Finka; hắn chết vừa mới chôn xong, thế nhưng tôi quên mất, cứ gọi theo thói quen: "Finka: tẩu đâu!", thế là hắn bước vào và đi thẳng đến cái tủ để cái tẩu của tôi. Tôi ngồi nghĩ: "Hắn trả thù mình đây", vì ngay trước khi chết, hắn với tôi có chuyện xích mích khá to. Tôi mới nói: "Sao mày vào phòng tao mà lại dám mặc cái áo rách cùi tay thế hả, cút ngay, đô vô lại!". Hắn quay ra và không bao giờ đến nữa. Dạo ấy tôi không nói với Marfa Petrovna. Tôi cũng toan làm một buổi lễ cầu hồn cho hắn, nhưng rồi cũng ngường ngượng nên lại thôi.

- Ông đi nhờ bác sĩ khám cho.

- Cái đó thì ông không nói tôi cùng hiểu là tôi có bệnh, tuy không biết bệnh gì; theo tôi thì tôi còn khoẻ gấp năm ông đấy, tôi không muốn hỏi ông có tin là người ta có thể thấy ma không. Tôi muốn hỏi ông có tin là có ma không kia?

- Không, không đời nào tôi tin! - Raxkonikov quát to lên, giọng còn có vẻ hằn học nữa.

- Thường người ta nói thế nào nhỉ? - Xvidrigailov lẩm bẩm như nói một mình, mắt nhìn sang bên cạnh, đầu nghiêng nghiêng. - họ nói: "Anh ốm, vậy thì những cái anh thấy hiện lên chỉ là một giấc mê sảng hư ảo mà thôi". Thế nhưng nói như vậy không được lô gích cho lắm. Tôi đồng ý là chỉ có người

ốm mới thấy ma; nhưng điều đó chỉ chứng minh rằng ma chỉ có thể hiện lên cho người ốm trông thấy mà thôi, chứ không hề chứng minh rằng bản thân con ma là không có thật.

- Dĩ nhiên là không! - Raxkonikov bực tức nhấn thêm vào.

- Không à? Ông nghĩ thế à? - Xvidrigailov chậm rãi đưa mắt nhìn chàng, nói tiếp. - Thế nếu suy luận thế nầy thì sao. Ông thử nói hộ tôi: "Ma có thể nói là những mảnh vụn, những mẩu đứt đoạn của những thế giới khác, là yếu tố phôi thai của nó. Người khỏe mạnh thì dĩ nhiên không thấy được, vì người khỏe mạnh là thứ người trần tục nhất cho nên chỉ sống cuộc sống trần tục mà thôi, dễ sống một cách trọn vẹn và có khuôn phép. Thế nhưng hễ ốm một cái, hễ cái trật tự bình thường của cõi trần bị phá vỡ thì lập tức bắt đầu thấy lộ ra cái khả năng tồn tại của một thế giới khác: và càng ốm nặng thì lại càng tiếp xúc nhiều hơn với cái thế giới ấy, thành thử khi người ta chết hẳn tức là người ta bước hẳn sang thế giới khác". Tôi đã suy nghĩ vấn đề nầy từ lâu. Nếu ông tin có cuộc sống vị lai thì cùng có thể tin lối suy luận đó.

- Tôi không tin có cuộc sống vị lai. - Raxkonikov nói.

Xvidrigailov ngồi yên, vẻ tư lự.

- Còn nếu ở bên kia chỉ có loài nhện hay một thứ gì như thế thì sao? - hắn chợt hỏi.

"Thằng cha nầy điên" - Raxkonikov thầm nghĩ.

- Đấy ta vẫn hình dung vĩnh hằng như một ý niệm không thể hiểu được, một cái gì to lớn vô cùng. Nhưng tại sao lại nhất thiết phải to lớn: Thế nhỡ ra, thay cho cái đó anh thứ tưởng tượng một căn buồng nhỏ xíu như cái buồng tắm ám khói ở nhà quê, góc chăng đầy mạng nhện, đấy cái vĩnh hằng chỉ có thế. Ông ạ, đôi khi tôi vẫn tưởng tượng như thế đấy.

- Thế chả nhẽ, chả nhẽ ông không hình dung thấy cái gì công bằng và có sức an ủi hơn thế sao - Raxkonikov thốt lên với một cảm giác khó chịu.

- Công bằng hơn ư? Biết thế nào được, có lẽ chỉnh như thế là công bằng hơn cũng nên, và nếu phải tôi thì tôi sẽ cố ý làm như vậy đấy ông ạ! - Xvidrigailov đáp, môi nở một nụ cười bâng quơ.

Nghe câu trả lời quái gở nầy, Raxkonikov bỗng thấy người lạnh toát. Xvidrigailov ngẩng dầu, nhìn chàng đăm đăm và bỗng cười phá lên.

- Không, ông thử xét điều nầy xem - hăn nói to - cách đây nửa giờ chúng ta chưa gặp nhau, bây giờ chúng ta đang xem nhau là kẻ thù, giữa hai chúng ta có một vấn đề chưa giải quyết, chúng ta đã gạt cái vấn đề ấy sang một bên và đi vào những chuyện văn chương triết lý như thế đấy? Đấy, tôi nói hai chúng ta cùng hội cùng thuyền cả, có đúng không nào?

- Ông làm ơn, - Raxkonikov bực mình đáp, - xin ông bày giải nhanh lên và cho tôi biết ông có nhã ý đến thăm tôi để làm gì… và… và… tôi đang vội, tôi có việc phải đi ngay bây giờ…

- Vâng, vâng được ạ. Em gái ông, Avdotia Romanovna, sắp lấy ông Lugin Piotr Petrovich phải không?

- Ông không thể đừng đã động gì đến em tôi và đừng nhắc đến tên em tôi ở đây hay sao? Thậm chí tôi cũng không hiểu tại sao ông dám mở miệng nói đến tên em tôi trước mặt tôi, nếu quá thật ông là Xvidrigailov?

- Thì tôi đến đây là để nói chuyện cô ấy, làm sao lại không nhắc được?

- Thôi được, ông nói đi, nhưng phải nhanh lên!

- Tôi tin chắc rằng về cái ông Lugin kia, một người có họ với nhà tôi, ông phải có một ý kiến rõ rệt, nếu ông đã gặp Lugin khoảng nửa giờ đồng hồ hay đã từng nghe ai nói về ông ta một cách trung thực và chính xác ông Lugin không xứng đối với Avdotia Romanovna đâu. Theo tôi, trong việc nầy Avdotia Romanovna hy sinh mình một cách khá hào hiệp và vô tư cho… cho gia đình. Qua tất cả những điều tôi đã được nghe nói về ông, tôi có cảm tưởng rằng về phía ông, ông cùng sẽ rất hài lòng nếu cuộc hôn nhân nầy không thành, miễn là quyền lợi của em không bị xâm phạm. Đến nay được trực tiếp làm quen với ông, tôi lại càng tin chắc như thế.

- Còn về phần ông thì như vậy là rất ngây thơ, xin lỗi, tôi muốn nói là rất trơ tráo.

- Tức ông muốn nói rằng tôi muốn kiếm chắc chứ gì ông đừng lo, Rodion Romanovich ạ, tôi mà muốn kiếm chắc thì đời nào tôi lại nói thẳng ra như thế, tôi có phải là một thằng ngốc đâu. Về vấn đề nầy tôi xin bộc lộ với ông

một hiện tượng tâm lý kỳ lạ. Lúc nãy khi thanh minh cho mối tình của tôi đối với Avdotia Romanovna, tôi có nói rằng chính tôi là nạn nhân. Thế thì bây giờ xin ông biết cho rằng tôi không còn cảm thấy yêu đương gì nữa hết, thành thử chính tôi cũng lấy làm lạ, vì thật ra trước kia tôi quả có cảm thấy yêu…

- Vì ăn không ngồi rồi và dâm ô, - Raxkonikov ngắt lời.

- Quả nhiên tôi là người dâm ô và ăn không ngồi rồi. Vả chăng em ông có nhiều ưu thế đến nỗi tôi không thể không chịu một ấn tượng nào đó. Nhưng bây giờ chính tôi thấy đó toàn là chuyện nhảm.

- Ông thấy thế đã lâu chưa?

- Tôi đã nhận thấy từ trước, nhưng đến hôm kia, lúc gần đến Petersbung tôi mới biết chắc. Ngay ở Moskva tôi vẫn còn hình dung là mình đang đi ngỏ lời cầu hôn Avdotia Romanovna và kình địch với ông Lugin.

Tôi ngắt lời thế nầy ông bỏ qua cho, ông làm ơn nói ngắn lại và nói thẳng vào mục đích cuộc đến thăm hôm nay có được không? Tôi đang vội, tôi cần đi có tí việc.

- Rất sẵn sàng. Sau khi đến đây và quyết định đi một chuyến… du lịch, tôi muốn dàn xếp một số việc chuẩn bị cần thiết. Con cái tôi ở lại với bà dì; chúng nó có tài sản của mẹ để lại, không phải trông cậy gì vào tôi cả. Mà tôi cũng có ra mặt bố đâu! Tôi chỉ lấy về phần mình những gì Marfa Petrovna đã biếu tôi năm ngoái. Đối với tôi số tiền đó cũng đủ. Xin ông thứ lỗi cho, tôi đi ngay vào vấn đề đây. Trước khi lên đường đi du lịch - vì chuyến du lịch nầy có lẽ sẽ thực hiện - tôi muốn thanh toán dứt khoát với ông Lugin. Không phải vì tôi ghét bỏ gì ông ta lắm, nhưng chính vì ông ta mà sinh ra chuyện xích mích giữa tôi với Marfa Petrovna, khi tôi được biết rằng bà ta đã dàn xếp nên cuộc hôn nhân nầy. Bây giờ tôi muốn nhờ ông thu xếp cho tôi gặp Avdotia Romanovna để phân trần với cô em - trước mặt ông có lẽ càng tốt - rằng trước hết lấy Lugin không những không có chút lợi lộc gì mà lại còn thiệt thòi to nữa là khác. Rồi sau khi xin cô em tha thứ cho những chuyện rầy rà xảy ra trong thời gian gần đây, tôi sẽ xin phép được biếu cô em một vạn rúp để cho cô em dễ bề cự tuyệt ông Lugin, vì tôi biết chắc rằng cô em cũng vui lòng cự tuyệt ông ta, miễn là có khả năng để làm như vậy.

- Nhưng ông điên rồi, điên thật rồi! - Raxkonikov quát lên, vì kinh ngạc

nhiều hơn là vì tức giận. - Sao ông dám ăn nói như thế?

- Tôi cũng biết ông sẽ quát lên; nhưng trước hết, tuy tôi không giàu, song số tiền một vạn rúp ấy nay cũng thừa, nghĩa là tôi hoàn toàn không cần dùng đến.

Avdotia Romanovna mà không nhận thì có lẽ tôi sẽ tiêu phí đi một cách rồ dại hơn nữa, đó là một. Sau nữa là lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch, tôi biếu như vậy tuyệt nhiên không có suy tính thiệt hơn gì. Ông có tin hay không thì tỳ, sau nầy ông cũng như Avdotia Romanovna sẽ thấy rõ chẳng qua vì tôi đã làm cho cô em rất đáng kính của ông phải chịu nhiều nỗi lo âu phiền hà thật, cho nên tôi thành thực hối hận và chân thành muốn - không phải là chuộc lỗi hay đền bù lại những chuyện rầy rà nọ, - mà chỉ muốn làm một việc gì có ích cho cô em, bở vì quả tình tôi không phải chỉ có thể làm những việc xấu mà thôi. Ví thử tôi có chút suy tính tư lợi gì thì tôi sẽ không đề nghị biếu cô một vạn rúp, vì chỉ cách đây có năm tuần thôi tôi đã có để nghị biếu nhiều hơn. Hơn nữa, chỉ còn ít lâu, rất chóng thôi; tôi sẽ lấy một người con gái, do đó tất nhiên không còn có thể nghi ngờ gì rằng tôi có ý muốn mua chuộc Avdotia Romanovna. Để kết luận, tôi xin nói rằng nếu lấy ông Lugin, Avdotia Romanovna cũng nhận một số tiền như thế, chỉ có điều là của một người khác mà thôi… Xin ông đừng nổi giận, Rodion Romanovich ạ, ông hãy suy xét một cách điềm tĩnh và bình thản.

Trong khi nói như vậy, chính Xvidrigailov cũng hết sức điềm tĩnh và bình thản.

- Xin ông chấm dứt cho! - Raxkonikov nói. - Dù sao thì như vậy cũng là láo xược một cách không thể dung thứ được.

- Không láo xược tí nào đâu. Cứ như thế thì trên đời nầy con người chỉ có thể làm hại con người mà thôi, không có quyền làm là một chút điều thiện, chỉ vì những hình thức thông tục không đâu. Thật vô lý. Ví thử như tôi chết đi chẳng hạn, và để lại số tiền nầy cho em ông trong di chúc, chả nhẽ lúc bấy giờ cô ta cũng khước từ ư?

- Rất có thể.

- Ồ không đâu. Mà thôi, thế cũng được. Nhưng kể ra có một vạn rúp đôi khi cũng hay. Dù sao tôi cũng xin ông nói lại với Avdotia Romanovna cho.

- Không, tôi sẽ không nói lại đâu.

- Nếu vậy, ông Rodion Romanovich ạ, chính tôi buộc lòng phải tìm cách gặp riêng cô em, tức là phải quấy rầy cô ta.

- Nếu tôi nói lại, thì ông sẽ không tìm cách gặp riêng nữa chứ?

- Quả tình tôi không biết nói thế nào đây. Giá được gặp một lần thì hay lắm.

- Ông đừng hòng.

- Tiếc thật. Vả chăng ông không biết rõ tôi. Có lẽ sau nầy ta sẽ thân nhau hơn.

- Ông cho rằng chứng ta sẽ thân nhau hơn?

- Sao lại không kia chứ - Xvidrigailov mỉm cười nói đoạn đứng dậy cầm lấy mũ, - không phải tôi muốn phiền ông làm gì, và khi đi đến đây tôi cũng không dám trông mong gì nhiều, tuy sáng nay dung mạo của ông đã gây cho tôi một ấn tượng rất mạnh…

- Sáng nay? Ông trông thấy tôi ở đâu? - Raxkonikov lo lắng hỏi.

- Tình cờ thôi… Tôi cứ có cảm giác là ông có một cái gì giống tôi… Thôi xin ông đừng lo, tôi không hay nhũng nhiễu đâu; với bọn cờ bạc bịp tôi cũng ăn ý lắm, công tước Xvirbey, một quan đại thần có họ xa với tôi, cũng không đến nỗi khó chịu vì tôi, với phu nhân Prilukova, tôi cũng biết viết vào an-bom mấy chữ về bức "Đức Bà" của Raphaen, với Marfa Petrovna cũng đã sống được bảy năm trời không đi đâu, trong nhà Vyazemxki ở Chợ hàng Rơm tôi cùng đã từng nghỉ đêm hồi trước, và có lẽ tôi còn đi khinh khí cầu với Beng nữa.

- Thôi được. Xin hỏi ông đã sắp đi chưa?

- Đi đâu ạ?

- Thì ông vừa nói là đi một chuyến "du lịch" mà.

- Đi du lịch? À phải? Quả thật tôi có nói chuyện với ông về chuyến du lịch… ấy, đấy là một vấn đề rộng lớn… Giá ông biết việc ông đang hỏi là

việc gì! - hắn nói thêm đoạn cười to lên một tràng ngắn. - Có thể tôi không đi du lịch mà lại lấy vợ cũng nên; người ta đang làm mối cho tôi một người.

- Ở đây à?

- Vâng.

- Sao mà chóng thế

Nhưng tôi rất muốn được gặp qua Avdotia Romanovna một lần nữa. Tôi tha thiết xin ông như vậy Thôi, chào ông… à phải! Thế mà quên mất! Trong chúc thư Marfa Petrovna có để lại cho cô em ba nghìn rúp. Cái nầy tôi xin cam đoan là đúng. Một tuần lễ trước khi chết, Marfa Petrovna có viết chúc thư, lúc ấy tôi cũng có mặt. Độ hai ba tuần nữa Avdotia Romanovna có thể nhận tiền mặt.

- Ông nói thật đấy chứ?

- Thật đấy Xin ông chuyển lời lại. Thôi, xin chào ông. Tôi trọ cách đây không xa.

Ra cửa, Xvidrigailov vấp phải Razumikhin.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Ý muốn nói "Homo sum et nihil humanum ame alienum put" (Tôi là một con người và không có thuộc tính nào của con người mà tôi không có)*

*(2) "thẳng thắn" hay "khôn khéo" (tiếng Pháp)*

*(3) Ý muốn ám chỉ đến các đảng phái cách mạng*

*(4) Rượu vào tôi rất xấu tính (tiếng Pháp)*

*(5) Để vừa lòng ông*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 20
## Phần IV

Đã gần tám giờ; hai người vội vã đến nhà Bakaleyev để tới trước Lugin.

- Ai thế cậu? - Razumikhin hỏi ngay khi họ ra phố.

- Đó là Xvidrigailov, chính cái lão trang chủ đã làm nhục em tôi khi nó làm gia sư trong nhà lão. Lão ta đeo đuổi nó, thế là Marfa Petrovna vợ lão đuổi nó ra khỏi nhà. Về sau bà ta có xin lỗi nó. Thế rồi bà ta bỗng lăn đùng ra chết. Sáng hay họ nói chuyện là nói về bà ta đấy. Không hiểu sao tôi thấy sợ lão ta lắm. Chôn cất vợ xong, lão lên đây ngay. Lão có vẻ kỳ quặc lắm và hình như đang quyết định một việc gì… Hình như lão có biết một cái gì đây… Phải bảo Dunia coi chừng lão ấy… cái nầy tôi muốn nói với cậu đây, cậu nghe chứ? Coi chừng!

- Liệu lão ấy làm gì được Avdotia Romanovna? Cảm ơn cậu đã nói với mình như thế… ta sẽ đề phòng, đề phòng cho Avdotia Romanovna… Bây giờ lão ở đâu?

- Không biết.

- Sao cậu không hỏi? Chà, tiếc thật! Mà thôi, tớ sẽ tìm ra.

- Cậu trông thấy mặt hắn chứ - Razumikhin hỏi sau một lát im lặng.

- Có trông thấy, có trông thấy hẳn hoi.

- Cậu trông rõ mặt lão ấy chứ? - Raxkonikov hỏi gạn thêm.

- Có chứ, tớ nhớ rất rõ; trong một đám đông hàng nghìn người tớ cũng nhận ra ngay, tớ nhớ mặt dai lắm.

Hai người im lặng.

- Hừm… cái nầy thì… - Raxkonikov lẩm bẩm. - Cậu ạ mình có ý nghĩ là…

mình cứ có cảm giác là… đây có lẽ chỉ là mình tưởng tượng ra thôi.

- Cậu nói chuyện gì thế? Tớ chưa hiểu lắm.

- Đấy các cậu đều bảo là mình điên, - Raxkonikov nói tiếp, môi méo xệch thành một nụ cười - bây giờ mình cũng có cảm giác là mình điên thật, và vừa rồi chẳng qua là một bóng ma hiện hình trong cơn mê sảng.

- Cậu nói gì thế?

- Biết đâu đấy! Có thể mình điên thật cũng nên, và tất cả những việc xảy ra mấy hôm nay có lẽ chỉ có trong tưởng tượng của mình…

- Chà, Rodia? Người ta lại làm cậu rối óc lên rồi! Lão ta nói những gì, lão đến có việc gì?

Raxkonikov không trả lời. Razumikhin ngẫm nghĩ một lát.

- Thôi, cậu nghe tớ báo cáo công việc đây, - anh mở đầu. - Tớ có ghé vào cậu, cậu đang ngủ. Sau đó tớ đi ăn cơm chiều rồi đến nhà Porfiri. Zamiotov vẫn ở đấy. Tớ cũng toan nói, nhưng chẳng thành cái gì cả. Không sao nói chuyện thật sự được. Họ có vẻ như không hiểu và không tài nào hiểu được, nhưng cùng chẳng hề bối rối gì. Tớ kéo Porfiri ra cửa sổ và bắt đầu nói, nhưng vẫn chẳng ra sao cả: hắn nhìn một đằng, tớ nhìn một néo. Rốt cục tớ giơ qua đấm lên sát mồm hắn và báo sẽ đấm vỡ óc hắn ra. Hắn chỉ nhìn tớ rồi nhổ toẹt một bãi rồi ra về, đấy chỉ có thế. Thật ngu xuẩn. Zamiotov thì tớ chẳng nói một câu nào. Cậu ạ, tớ cứ nghĩ thế là hỏng bét rồi, nhưng khi đi xuống cầu thang tớ chợt nảy ra một ý nghĩ nó làm tớ nhẹ hẳn cả người ra: tại sao tớ với cậu cứ phải lo lắng như vậy? Có gì nguy hiểm cho cậu hay có dính dáng đến cậu cho cam. Đằng nầy có gì đâu? Cậu chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy hết, thế thì cậu cứ kệ mẹ chúng nó; sau nầy ta sẽ cười vào mũi chúng, phải tay tớ thì tớ còn trêu thêm cho chúng rối óc ra nữa ấy. Về sau tha hồ mà xấu hổ! Cậu nhổ toẹt vào; sau nầy sẽ cho chúng một mẻ, còn bây giờ thì cứ, mặc chúng thôi!

- Dĩ nhiên là như thế! - Raxkonikov đáp. "Rồi mai đây cậu sẽ bảo sao?" - chàng nghĩ thầm. Lạ thật, trước nay chưa bao giờ chàng có ý tự hỏi xem Razumikhin sẽ nghĩ gì khi biết sự thật. Nghĩ như vậy, Raxkonikov chăm chú nhìn bạn. Còn như chuyện Razumikhin đến gặp Porfiri thì bây giờ chàng rất ít quan tâm: từ bấy đến nay đã xảy thêm bao nhiêu việc và bao nhiêu việc đã

lùi vào hậu cảnh!

Trong hành lang họ chạm trán phải Lugin, ông ta đến đúng tám giờ nhưng còn đang tìm căn buồng trọ của hai mẹ con Dunia, thành thử cả ba người cùng vào một lúc, nhưng không nhìn nhau và không chào nhau. Hai người bạn trẻ vào trước, còn Piotr Petrovich, để giữ phép lịch sự, nấn ná một lúc trong phòng mắc áo để cởi áo khoác ngoài. Punkheria Alekxandrovna lập tức ra đón ông từ ngoài ngưỡng cửa. Dunia thì chào hỏi anh nàng.

Piotr Petrovich bước vào và cúi chào hai người phụ nữ một cách khá nhã nhặn, tuy vẻbệ vệ còn tăng bội phần. Vả lại trông ông ta cũng có vẻ hơi bàng hoàng, chưa trấn tĩnh lại được. Punkheria Alekxandrovna dường như cũng luống cuống. Bà vội và mời cả ba ông khách ngồi quanh cái bàn tròn, trên có chiếc ấm xamovar đang sôi sùng sục. Dunia và Lugin ngồi đối diện nhau ở hai đầu bàn. Razumikhin và Raxkonikov thì ngồi trước mặt bà Punkheria Alekxandrovna; - Razumikhin ngồi gần Lugin còn Raxkonikov ngồi cạnh em gái.

Họ ngồi im lặng một lát. Piotr Petrovich thong thả rút ra một chiếc mùi soa nhiễu sực mùi nước hoa và xỉ mũi với cái dáng của một người rất có thiện ý nhưng vẫn hơi bị xúc phạm vào phẩm giá và nhất quyết đòi người ta phải phân trần. Khi còn ở phòng ngoài ông ta đã thoáng có ý không cởi áo khoác nữa và bỏ ra về để trừng phạt một cách đích đáng hai mẹ con Dunia, bắt họ phải nghĩ lại. Nhưng ông ta không dám. Hơn nữa ông ta vốn không thích những tình thế mập mờ, mà lúc nầy thì lại cần phải hiểu cho rõ: nếu người ta đã vi phạm vào điều kiện ông ta đề ra một cách trắng trợn như vậy, tức phải có một cái gì đây, cho nên phải biết rõ thực hư trước đã; sau nầy vẫn còn chán thì giờ trừng phạt, và ông ta chẳng thiếu gì cách.

- Tôi hy vọng rằng vừa qua bà đi đường vẫn được mạnh khoẻ chứa ạ? - Ông ta trịnh trọng nói với Punkheria Alekxandrovna.

- Nhờ ơn Chúa, ông Piotr Petrovich ạ.

- Tôi rất mừng. Còn Avdotia Romanovna cũng không mệt chứ?

- Tôi thì trẻ và khỏe thế nầy nên không mệt, chứ mẹ tôi thì rất khổ - Dunia đáp.

- Biết làm thế nào được; các đường quốc lộ của ta dài lắm. Cái gọi là "nước

Nga, mẹ của chúng ta" rộng lớn lắm… Còn tôi thì hôm qua, mặc dầu rất muốn, vẫn không kịp đến đón bà và cô được. Song tôi cũng mong rằng không có gì phiền hà xảy ra cả chứ ạ?

- Ồ có chứ, ông Piotr Petrovich ạ, chúng tôi thật vô cùng bối rối, - Punkheria Alekxandrovna vội trả lời giọng nghe khang khác, - và giả sử hôm qua không phải ông Dmitri Prokofich đến với chúng tôi thì hai mẹ con cũng đến chết mà thôi. Đấy, ông Dmitri Prokofich Razumikhin đấy ạ, - bà nói thêm, giới thiệu anh với Lugin.

- À hôm qua… tôi đã được hân hạnh, - Lugin lắp bắp, mắt liếc nhìn Razumikhin một cách thiếu thiện cảm, rồi cau mày và im bặt.

Nói chung Piotr Petrovich thuộc hạng người có vẻ hết sức nhã nhặn trong khi giao thiệp và cũng tự hào cho mình là nhã nhặn, nhưng hễ có điều gì hơi trái ý một chút là lại hầu như bất giác mất hết những thủ đoạn của mình trong chốc lát và đâm ra giống như những bao bột hơn là giống những trang công tử hoạt bát biết làm cho cử toạ náo nhiệt lên. Mọi người lại im lặng: Raxkonikov thì cứ một mực làm thinh, Avdotia Romanovna thì không muốn nói quá sớm, còn Razumikhin thì chẳng có gì để mà nói, thành thử Punkheria Alekxandrovna lại đâm lo.

- Marfa Petrovna mất rồi, ông có nghe nói không, - bà mở đầu, viện đến cái phương sách tối hậu của mình.

- Có chứ ạ, Tôi đã được biết tin ngay từ đầu và giờ đây cũng xin báo để bà và cô biết rằng Arkadi Ivanovich Xvidrigailov ngay sau khi an táng vợ xong đã hối hả lên Petersburg, ít nhất theo những tin tức chính xác nhất mà tôi đã nhận được là như thế.

- Lên Petersburg? Lên đây? - Duneska lo lắng hỏi lại và đưa mắt nhìn mẹ.

- Đúng thế đấy ạ, và dĩ nhiên không phải không có chủ đích, nếu xét cách ra đi vội vã của ông ta, và nói chung là những việc xảy ra trước đây.

- Trời ơi! Chả nhẽ đến bây giờ mà ông ta vẫn không chịu để cho Duneska yên hay sao? - Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

- Tôi thiết tưởng không có gì đáng lo ngại cho lắm, đối với bà hay Avdotia Romanovna cũng vậy, dĩ nhiên là nếu bà và cô không muốn có quan hệ gì

với ông ta. Còn về phần tôi, tôi sẽ theo dõi và sẽ tìm ra chỗ trọ của ông ta…

- Ồ ông Piotr Petrovich, ông không biết chứ vừa rồi nghe ông nói thế tôi sợ quá! - Punkheria Alekxandrovna nói tiếp. - Tôi mới gặp ông ấy có hai lần, thế mà tôi đã thấy sợ ông ta lắm, sợ lắm đấy! Tôi tin chắc là chính vì ông ta mà bà Marfa Petrovna chết.

- Về việc nầy chưa thể kết luận được, tôi có những tin tức chính xác. Tôi thừa nhận rằng có thể ông ta đã xúc tiến cho sự việc xảy ra nhanh hơn, có thể nói là bằng cách lăng nhục để gây một ảnh hưởng tinh thần; nhưng về tư cách và đạo đức của con người ấy thì tôi đồng ý với bà. Tôi không biết bây giờ giờ ông ta có giàu không và bà Marfa Petrovna để lại cho ông được những gì; về điều nầy thì chỉ trong một thời hạn rất ngắn nữa tôi sẽ biết, nhưng dĩ nhiên ở chôn Petersburg nầy mà trong tay lại có sẵn ít tiền thì ông ta sẽ lập tức trở về thói cũ. Đó là một con người hết sức truỵ lạc và chết ngập trong các thói xấu xa, trong hạng trác táng không còn ai bì kịp? Tôi có khá đủ cơ sở để ước đoán rằng Marfa Petrovna, chẳng may đã quá yếu mà chuộc nợ cho ông ta tám năm về trước, lại còn cứu giúp cho ông ta về phương diện khác nữa: chỉ nhờ bà ta đã cố gắng và hy sinh nhiều lắm mới im được ngay từ đầu một vụ tội hình, trong đó có cả tính chất man rợ đầy thú tính lẫn một sự hung ác có thể gọi là quái đản, rất có thể làm cho ông ta đi Sibiri một chuyến. Nếu bà muốn biết, thì con người ấy là như vậy đấy.

- Ô trời ơi! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

Raxkonikov chăm chú lăng nghe.

- Có đúng là ông có những tài liệu đích xác về những việc đó không? - Dunia hỏi, vẻ nghiêm nghị và quả quyết - Đó toàn là những điều bí mật mà bà Marfa Petrovna quá cố đã nói riêng cho tôi biết. Cần nêu rõ rằng về quan điểm tư pháp thì vụ nầy rất mờ ám. Trước kia ở đây có một người đàn bà ngoại quốc tên là Resslich, làm nghề cho vay lãi lặt vặt và một số nghề khác. Hình như bây giờ người đó vẫn ở đây thì phải. Từ lâu ông Xvidrigailov đã có những mối quan hệ rất gần gũi và bí mật với mụ Resslich đó. Ở nhà mụ ta có con bé mười lăm hay chỉ là mười bốn tuổi gì đấy thôi, vừa câm vừa điếc, có bà con với mụ ta, đâu như là cháu họ thì phải. Mụ căm ghét đưa bé ấy vô cùng và luôn mồn chửi mắng nó là đồ ăn hại, thậm chi lại còn đánh đập một cách vô nhân đạo nữa. Một hôm người ta thấy nó treo cổ chết trong một gian nhà kho. Cuộc điều tra xác định rằng đây là một vụ tự sát. Vụ nầy kết thúc sau những thử tục tố tụng thường lệ, nhưng về sau lại có người tố giác rằng

đứa bé đã bị Xvidrigailov làm nhục một cách tàn nhẫn. Quả tình tất cả những việc rất mờ ám, người tố giác là một người đàn bà Đức khác, hành tung đồi bại và không có tín nhiệm gì cuối cùng lời tố giác ấy cũng bị dìm đi do những cố gắng chạy chọt và đút lót của bà Marfa Petrovna; mọi việc rốt cục chỉ bó hẹp trong phạm vi đồn đại. Tuy vậy, tiếng đồn nầy cũng được khá nhiều người chú ý đến khi còn ở nhà họ, chắc cô Avdotia Romanovna cũng có nghe nói đến chuyện Philip chết cách đã sáu năm hồi còn chế độ nông nô vì bị hành hạ tàn nhẫn.

- Ngược lại tôi nghe nói rằng tên Philip ấy tự thắt cổ chết.

- Đúng như thế đấy ạ, nhưng chính là sự hành hạ, ức hiếp không ngừng của ông Xvidrigailov đã bức tử hắn, hay nói cho đúng hơn, đã đẩy hắn đến cái xu thế muốn tự tử.

- Tôi không biết việc đó. - Dunia đáp xẵng - tôi chỉ nghe được một chuyện rất là kỳ lạ, nói rằng tên Philip ấy có chứng ưu uất thế nào đấy, hắn là một thứ hiền triết tại gia, người ta nói rằng hắn đọc sách nhiều qúa hoá điên và hắn thắt cổ chỉ là vì những lời chế giễu của ông Xvidrigailov chứ không phải vì đòn vọt của ông ta. Dạo còn ở đấy tôi thấy ông ta đối xử với người nhà tử tế lắm, họ còn quý ông ta nữa, tuy quả thật họ cũng buộc tội cho ông đã gây ra cái chết của Philip.

- Cô Avdotia Romanovna ạ, tôi thấy hình như cô bỗng dưng có xu hướng muốn thanh minh cho ông ta thì phải, - Lugin nhận xét, môi tím lại thành một nụ cười khó hiểu - Quả thật ông ta là một người khôn ngoan và giỏi lấy lòng phụ nữ lắm lắm: bà Marfa Petrovna với cái chết kỳ lạ của bà có thể xem là một dẫn chứng đáng buồn. Tôi chỉ muốn giúp cô và bà cụ thân sinh cô một vài ý kiến để đề phòng những âm mưu mới mà ông ta chắc chắn sẽ tiến hành. Còn về phần tôi thì tôi tin chắc thế nào rồi ông ta cũng vào ngồi tù vì nợ. Bà Marfa Petrovna tuyệt nhiên không bao giờ có ý chia gia tài cho ông ta, vì còn phải lo cho con cái, và nếu có để lại cho ông ta ít nhiều chăng thì cũng chỉ là số tiền tối thiểu, tạm bợ, vừa đủ chi dùng, mà với những thói ăn chơi như ông ta thì không đủ tiêu xài trong một năm.

- Ông Piotr Petrovich ạ, - Dunia nói, - xin ông đừng nói đến ông Xvidrigailov nữa. Tôi ngấy lắm rồi.

- Ông ta vừa đến tôi xong, - Raxkonikov bỗng lên tiếng lần đầu tiên.

Ai nấy đều nhớn nhác quay cả về phía chàng. Ngay Piotr Petrovich cũng hồi hộp.

- Cách đây một tiếng rưỡi, trong khi tôi đang ngủ, ông ta vào đánh thức tôi dậy và tự giới thiệu. - Raxkonikov nói tiếp. - Ông ta ăn nói khá hoạt bát vui vẻ, và rất tin rằng tôi sẽ kết thân với ông ta. Ông ta rất muốn gặp em đấy, Dunia ạ, và có nhờ anh làm môi giới cho cuộc gặp mặt đó. Ông ta có đề nghị anh một việc và có cho anh biết rằng bà Marfa Petrovna một tuần trước khi chết có viết chúc thư để cho em ba nghìn rúp, và chỉ trong một thời gian ngắn nữa em sẽ nhận được số tiền ấy.

- Lạy Chúa! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên, tay làm dấu thánh. - Cầu nguyện cho bà ấy đi, Dunia ạ, cầu nguyện cho bà ấy với.

- Sự thật quả đúng thế, - Lugin buột miệng nói.

- Thế rồi sao nữa? - Dunia giục giã.

- Rồi ông ta bảo rằng bản thân ông ta cũng không giàu, toàn bộ gia sản đều để lại cho các con hiện đang ở với bà dì. Sau đó ông ta có nói rằng ông ta trọ cách nhà anh không xa, nhưng ở đâu thì không biết, anh không hỏi…

- Nhưng ông ta muốn bàn gì với Dunia? - Punkheria Alekxandrovna hoảng sợ hỏi. - Ông ta có nói gì với con không?

- Có

- Bàn gì thế?

- Sau con sẽ nói. - Raxkonikov im lặng quay về chén trà.

Piotr Petrovich rút đồng hồ ra xem.

- Tôi cần phải đi có việc, cho nên cũng không làm phiền các vị nữa đâu! - Ông ta nói thêm, vẻ hơi phật ý và rời ghế đứng dậy.

- Ông ở lại tí đã. Piotr Petrovich ạ. - Dunia nói, - vì ông đã định ngồi chơi vơi chúng tôi suốt tối hôm nay kia mà. Hơn nữa trong thư ông lại viết là có việc phải giãi bày với mẹ tôi.

- Đúng thế đấy Avdotia Romanovna ạ. - Piotr Petrovich nói dõng dạc, và lại ngồi xuống ghế, nhưng tay vẫn cầm mũ, - Qua nhiên tôi đã có ý muốn trình bày mấy việc với cô và bà cụ cô lại là những việc rất quan trọng nữa. Nhưng vì anh cô cũng không thể nói lại một số đề nghị của ông Xvidrigailov trước mặt tôi, cho nên tôi cũng không muốn và không thể giải bày… trước mặt người khác… một số điểm tối ư hệ trọng. Hơn nữa lời yêu cầu khẩn thiết và chủ yếu của tôi đã không được thi hành…

Lugin làm ra vẻ mặt chua chát và lặng thinh một cách trang trọng.

- Sở dĩ lời yêu cầu của ông - yêu cầu anh tôi không có mặt trong buổi gặp gỡ nầy - không được thì hành cũng chỉ vì tôi đã một mực khẩn khoản như vậy, - Dunia nói. - Ông có viết rằng ông đã bị anh tôi sỉ nhục; tôi nghĩ rằng việc nầy cần phải làm sáng tỏ ngay và hai người phải hoà giải với nhau. Và nếu anh Rodia quả có xúc phạm đến ông thật, thì anh ấy phải xin lỗi ông, và anh ấy sẽ xin lỗi.

Piotr Petrovich lập tức vững tâm trở lại.

- Cô Avdotia Romanovna ạ, có những lối sỉ nhục mà dù có thiện ý đến đâu cũng không thể quên được. Cái gì cùng có một giới hạn mà nếu vượt qua thì rất nguy hiểm; vì khi đã vượt qua rồi thì không thể quay trở lại được nữa.

- Ý của tôi không hẳn là muốn nói đến chuyện ấy, ông Piotr Petrovich ạ. - Dunia ngắt lời hỏi sốt ruột:

- Xin ông hiểu rõ cho rằng bây giờ, tương lai của chúng ta đều tuỳ ở chỗ việc nầy có được sáng tỏ và dàn xếp ổn thoả chóng vánh hay không. Tôi xin nói thẳng ngay với ông rằng tôi không thể nhìn nhận cách nào khác, và nếu ông có chút nào coi trọng tôi, thì dù có khó khăn thật, chuyện nầy cũng phải chấm dứt ngay hôm nay. Tôi xin nhắc lại rằng nếu anh tôi sai, anh tôi sẽ xin lỗi.

- Tôi là làm lạ ràng cô lại đặt vấn đề như thế, Avdotia Romanovna ạ, - Lugin mỗi lúc một thêm tức tối - Trong khi quý trọng và có thể không ưa một người nào đó trong gia đình cô lắm chứ. Trong khi cầu mong cái diễm phúc được kết hôn với cô, tôi không thể đồng thời lĩnh lấy những nhiệm vụ không ăn khớp với…

- Ồ, ông bỏ cái tính hay mếch lòng ấy đi, Piotr Petrovich ạ. - Dunia bực bội

ngắt lời, - Và xin ông hãy là người thông minh và cao thượng như xưa nay tôi vẫn hình dưng ông và đến nay tôi vẫn mong được hình dung như thế. Tôi đã có một lời hứa trọng đại với ông, tôi là vợ chưa cưới của ông; trong việc nầy. Ông có tin tôi hay không thì tuỳ ông, chứ tôi rất đủ khả năng suy xét một cách vô tư. Tôi đứng ra phân xử thế nầy cùng là một việc đột ngột đối với anh tôi cũng như đối với ông. Sau khi đọc bức thư của ông, tôi đã khẩn khoản mời anh tôi đến dự buổi gặp gỡ nầy mà không hề cho anh ấy biết gì về ý định của tôi. Xin ông hiểu cho rằng nếu hai người không hoà giải với nhau, thì tôi đành phải chọn giữa hai người: hoặc là ông, hoặc là anh tôi. chính anh tôi và chính ông, cả hai người đều đặt vấn đề như thế. Tôi không muốn và không có quyền nhầm lẫn khi chọn lựa? Muốn chiều ông, tôi phải đoạn tuyệt với anh tôi; muốn chiều anh tôi, tôi phải đoạn tuyệt với ông. Bây giờ tôi muốn và có thể biết chắc: anh ấy có thật đáng là anh tôi hay không? Còn vẻ phần ông thì ông có coi trọng tôi không, có quý tôi không, ông có đáng là chồng tôi không?

- Avdotia Romanovna ạ, - Lugin nói, giọng khó chịu, - những lời lẽ của cô đối với tôi nó ngụ quá nhiều ý nghĩa, và còn có thể nói nó xúc phạm đến tôi nữa, nếu xét cái cương vị mà tôi đang được hân hạnh đảm đương đối với cô. Chưa nói đến cái lối cân nhắc kỳ quặc và nhục nhã đặt tôi ngang hàng với cái… với người trẻ tuổi xấc xược nầy, những lời lẽ vừa rồi còn ngụ ý rằng tôi không có nghĩa lý gì mấy đối với cô… tôi không thể dung thứ được điều đó trong khi giữa chúng ta có những mối quan hệ và, những cam ước như hiện nay.

- Sao! - Dunia bùng lên, - tôi đặt quyền lợi của ông ngang hàng với tất cả những gì quý giá nhất trong đời tôi, với người mà trước nay tôi vẫn coi như cả cuộc sống của tôi, thế mà ông còn mếch lòng vì tôi đánh giá ông quá thấp ư?

Raxkonikov lặng lẽ mỉm một nụ cười cay độc.

Razumikhin cứ nhấp nhổm ngồi không yên, nhưng Piotr Petrovich như không để đến lời phán bác ấy, ngược lại càng nói ông ta lại càng cáu tiết, giọng càng thêm hống hách như thế đâm ra đắc ý với những lời lẽ của mình.

- Tình yêu đối với người bạn đời tương lai phải vượt lên trên tình thương đối với người anh, - ông ta phát âm từng tiếng một, giọng trịnh trọng, - và dù sao tôi cũng không thể đứng ngang hàng với… Tuy lúc nãy tôi đã nhấn mạnh rằng tôi không muốn và kbông thế giải bày mục đích cuộc đến thăm

nầy trước mặt anh cô, bây giờ tôi vẫn thấy cần phân trần với bà cụ thân sinh rất đáng kính của cô một điều tối quan trọng và có liên quan đến phẩm giá của tôi. Hôm qua, con trai bà, - ông ta nói với bà Punkheria Alekxandrovna, - trước mặt ông Razumikhin đây… có phải thế không ạ! Xin lỗi tôi quên mất tên ông, - Lugin nhã nhặn cúi đầu về phía Razumikhin - đã xúc phạm đến tôi bằng cách xuyên tạc những ý nghĩ mà tôi đã trình bày với bà dạo trước trong một buổi nói chuyện riêng bên chén cà phê, cụ thể là theo tôi thì lấy một người con gái nghèo đã từng chịu khổ có lợi cho cuộc sống giữa hai vợ chồng hơn là lấy một người đã quen sống sung túc, vì như vậy tốt hơn về phương diện luân lý. Con bà đã cố ý khuếch đại ý nghĩa những lời nói của tôi đến mức vô lý, buộc cho tôi có những ý định xấu xa và như chỗ tôi biết thì anh ta đã căn cứ vào một bức thư riêng của bà mà làm như vậy. Tôi sẽ tự xem mình là người có diễm phúc nếu bà có thể cải chính được điều nầy. Được như thế tôi sẽ thấy yên tâm một phần lớn. Xin bà cho biết cụ thể bà đã truyền đạt những câu nói của tôi như thế nào trong bức thư gửi Rodion Romanovich?

- Tôi không nhớ, - bà Punkheria Alekxandrovna luống cuống đáp, - tôi hiểu như thế nào thì tôi truyền đạt lại như thế. Tôi không biết Rodia đã nói lại với ông như thế nào… Có thể nó có cường điệu ít nhiều.

- Nếu bà không gợi ý, thì anh ta không thể cường điệu được.

- Piotr Petrovich ạ, - bà Punkheria Alekxandrovna nghiêm nét mặt nói. - Một bằng chứng tỏ ra rằng tôi với Dunia không hiểu những lời lẽ của ông theo một nghĩa quá xấu, là chúng tôi đang ngồi ở đây.

- Đúng, mẹ ạ! - Dunia tán đồng.

- Thế ra trong việc nầy tôi cũng có lỗi nốt? - Lugin phật ý nói.

- Đây nầy, ông Piotr Petrovich ạ, ông cứ buộc tội mãi Rodion, thế nhưng trong bức thư hồi sáng chính ông cũng đã nói ngoa cho nó đấy thôi, - Punkheria Alekxandrovna vững tâm trở lại, nói thêm.

- Tôi không nhớ là có viết điều gì sai ngoa cả.

- Ông có viết, - Raxkonikov nói rất xẵng, không quay mặt về phía Lugin - là hôm qua tôi đưa tiền cho con gái người bị nạn, trong khi thật ra tôi đưa tiền cho người vợ goá của ông ta chứ không phải cho con gái ông ta. Trước hôm

ấy tôi chưa hề trông thấy cô ta bao giờ. Ông viết như vậy để gây xích mích giữa gia đình tôi và muốn thế ông lại còn viết thêm những câu bẩn thỉu về tư cách của một người con gái mà ông không hề biết. Như vậy là nói xấu người ta một cách hèn hạ.

- Xin lỗi ông, - Lugin đáp, người run lên vì tức giận. - sở dĩ trong thư tôi có nói nhiều đến những đức tính và hành vi của ông cũng chỉ vì muốn làm tròn một việc mà mẹ và em ông đã yêu cầu tôi, là kể lại cho họ biết cảm tưởng của tôi đối với ông. Còn về nội dung bức thư tôi viết, thì xin ông cứ thư tìm cho ra một giòng nào không đúng sự thật, nghĩa là ông không tiêu phí hết số tiền ấy, vả trong cái gia đình kia - tức là một gia đình đáng thương - không có những nhân vật đáng khinh bỉ?

- Theo ý tôi thì với tất cả những phẩm giá của ông, ông cũng không bằng ngón tay út của người con gái khốn nạn mà ông dè bỉu.

- Thế nghĩa là ông sẽ không ngần ngại để cho cô ta làm quen với mẹ và em ông?

- Tôi đã làm như thế rồi đấy, ông đã muốn biết, tôi cũng xin nói như vậy. Sáng hôm nay tôi đã để cô ấy ngồi cạnh mẹ tôi và Dunia.

- Rodia! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên Dunia đỏ mặt; Razumikhin cau mày. Lugin mỉm một nụ cười hiểm độc và khinh bỉ.

- Cô cũng thấy đấy, Avdotia Romanovna ạ, - Ông ta nói, - thế nầy thì cô còn bảo hoà giải làm sao được? Bây giờ tôi hy vọng rằng việc nầy thế là đã phân minh và được giải quyết xong xuôi. Còn tôi thì xin cáo lui để khỏi ngăn trở những nỗi vui mừng của cuộc gặp gỡ gia đình cũng như những câu chuyện kín mà các vị đang cần cho nhau biết (ông ta đứng dậy cầm lấy mũ). Nhưng trước khi cáo từ, tôi cũng xin thưa rằng từ rày tôi hy vọng không phải dự những cuộc dàn xếp như thế nầy nữa. Riêng với bà Punkheria Alekxandrovna kính mến, tôi xin đặc biệt khẩn khoán như vậy, nhất là vì bức thư của tôi viết lại gửi cho bà chứ không phải gửi cho ai khác.

Bà Punkheria Alekxandrovna hơi mếch lòng.

- Ông hạch sách chúng tôi đến thế kia à, ông Piotr Petrovich? Dunia đã nói cho ông biết tại sao chúng tôi không làm trọn yêu sách của ông: đó là một thiện ý của nó. Ông viết thư cho tôi cứ như ra lệnh ấy! Có phải bất cứ ý

muốn nào của ông cũng đều phải coi là một mệnh lệnh không? Ngược lại, tôi xin nói cho ông biết rằng bây giờ ông phải đối xử với chúng tôi một cách tế nhị và khoan dung mới phải, vì chúng tôi đã tin cậy ông mà bỏ hết để lên đây, cho nên dù ông không hạch sách thì chúng tôi cũng đã nằm trong tay ông rồi.

- Không hẳn thế đâu bà Punkheria Alekxandrovna ạ, nhất là bây giờ đây, khi đã có tin bà Marfa Petrovna để lại ba nghìn rúp: cứ xem cái giọng điệu mà người ta đang dùng với tôi cũng đủ biết tin ấy đến rất đúng lúc, - Lugin nói thêm, giọng cay cú

- Cứ theo lời nhận xét vừa rồi thì quả có thể đoán rằng trước đây ông vẫn trông mong lợi dụng tình cảnh túng bấn của chúng tôi, - Dunia tức giận nói.

- Nhưng bây giờ ít nhất tôi cũng không còn có thể trông mong như vậy được nữa và nhất là tôi không muốn cản trở ông Rodia Romanovich chuyển đạt những lời đề nghị bí mật của ông Arkadi Xvidrigailov mà tôi thấy rõ là có ý nghĩa tối hệ trọng và có lẽ rất thú vị đối với cô.

- Ôi trời ơi! - Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

Razumikhin cứ nhấp nhỏm trên ghế.

- Đến bây giờ mà em vẫn không thấy xấu hổ à, Dunia? - Raxkonikov hỏi.

- Có đấy anh Rodia ạ, - Dunia nói, - Ông Piotr Petrovich xin ông đi khỏi nơi nầy cho! - nàng nói với Lugin, mặt tái mét đi vì tức giận.

Piotr Petrovich hình như không ngờ sự việc lại kết thúc như vậy, ông ta quá tin vào tình cảnh khốn đốn của hai nạn nhân của mình, đến bây giờ ông ta vẫn chưa hiểu ra, ông tái mặt đi, hai môi run bắn lên.

- Cô Avdotia Romanovna ạ, nếu bây giờ tôi bước ra khỏi cửa nầy với những lời tống tiễn như thế, thì xin cô nhớ cho rằng không bao giờ tôi còn quay trở lại nữa. Cô nghĩ cho kỹ đi! Tôi đã nói là làm.

- Trơ tráo đến thế là cùng! - Dunia vụt đứng dậy quát lên - tôi có hề muốn ông quay trở lại đâu kia chứ?

- Sao? Ra thế - ế - ế đấy? - Lugin quát, đến phút cuối cùng vẫn chưa tin là

câu chuyện sẽ kết thúc như thế, cho nên đâm ra rối trí hoàn toàn, - À ra thế đấy! Nhưng cô Avdotia Romanovna ạ, xin cô biết chn rằng tôi có thể phản kháng việc nầy.

- Ông có quyền gì mà nói với nó như vậy! - bà Punkheria Alekxandrovna nóng nảy xen vào, - Ông lấy tư cách gì mà phản kháng? Ông tưởng tôi có thể gả con Dunia nhà tôi cho một người như thế sao? Ông đi đi, đi hẳn đi! Chỉ tại chúng tôi tr ót tính một cuộc hôn nhân sai trái như thế, nhất là tôi…

- Nhưng bà Punkheria Alekxandrovna ạ, - Lugin điên tiết lên nói, giọng căm hờn, - bây giờ bà từ bỏ lời bà đã hứa với tôi… và rốt cục dù sao lời hứa ấy đã làm cho tôi phải chịu những khoản chi phí…

Câu cuối cùng nầy ăn nhập với nhân cách của Piotr Petrovich đến nỗi Raxkonikov, nãy giờ tái mặt đi vì tức giận và vì cố sức tự chủ, không sao chịu được nữa và bỗng cười phá lên. Nhưng bà Punkheria Alekxandrovna đã giận điên lên quát:

- Chi phí? Chi phí gì thế? có lê ông muốn nói đến cái rương của chúng tôi chứ gì? Nhưng người đánh xe đã nhận chở không cho ông kia mà. Trời ơi, chúng tôi ràng buộc ông kia đấy! Ông nghĩ lại một chút chứ, ông Piotr Petrovich, chính ông trói chân trói tay chúng tôi lại thì có!

- Thôi đủ rồi mẹ ạ. Con xin mẹ: đủ rồi! - Avdotia Romanovna khẩn khoản. - Piotr Petrovich, xin ông làm ơn đi ngay cho.

- Tôi sẽ đi, chỉ xin nói một câu cuối cùng nữa thôi!

- Ông ta nói thêm, hầu như không còn chút tự chủ nào nữa, - hình như mẹ cô quên bẵng đi rằng tôi đã cam tâm lấy cô mặc dầu những tiếng đồn đại về tư cách của cô đã lan rộng khắp vùng. Tôi đã vì cô mà coi khinh dư luận để phục hồi lại danh giá cho cô, thế thì lẽ ra tôi rất có quyền mong được đền đáp và hơn nữa có quyền đòi hỏi lòng biết ơn của cô… Mãi đến bây giờ tôi mới sáng mắt ra. Bây giờ tôi mới thấy rằng coi khinh dư luận như vậy, tôi đã hành động một cách hết sức nông nổi…

- Hắn muốn người ta bổ đôi đầu hắn ra hay sao thế nhỉ! - Razumikhin quát lên, nhảy chồm dậy, sẵn sàng cho Lugin một bài học.

- Ông là một người độc ác và đê tiện! - Dunia nói.

- Không nói gì nữa hết - Raxkonikov quát lên, tay giữ Razumikhin lại; đoạn tiến đến sát Lugin, chàng nói khẽ, tách rõ từng tiếng;

- Xin ông ra ngay! Không được nói lấy một tiếng nào nữa, nếu không…

Piotr Petrovich nhìn chàng một lát: mặt tái mét và rúm ró lại vì căm giận, rồi quay gót bước ra ngoài. Tât nhiên ít có ai mang theo trong lòng một mối căm thtù sâu cay như mối căm thù của ông ta đối với Raxkonikov bây giờ. Ông ta đổ hết lên đầu chàng và chỉ mỗi mình chàng mà thôi. Có điều đáng chú ý là ngay khi xuống thang gác, ông ta còn tưởng tượng rằng có lẽ cơ sự chưa hẳn đã tuyệt vọng và nếu chỉ kể riêng hai mẹ con thì còn có thể dàn xếp được lắm.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 21
## Phần IV

Đáng chú ý hơn cả là ngay đến phút cuối cùng Piotr Petrovich cũng không ngờ câu chuyện sẽ kết thúc như thế. Ông ta đã vững tâm đến cùng, thậm chí cũng không hề thoáng có ý cho rằng hai người đàn bà cùng khổ và không nơi nương tựa ấy lại có thể thoát ra ngoài uy lực của mình. Sở dĩ ông ta dám tin chắc như vậy là vì cái tính huênh hoang và tự tin cao độ mà giá gọi là tính tự hâm mộ thì đúng hơn cả. Vốn là một người xuất thân chỉ có hai bàn tay trắng, Piotr Petrovich đã quen tật khâm phục mình, tôn sùng trí thông minh và năng lực của mình, thậm chí thỉnh thoảng, nhân lúc không có ai, lại còn mê mải ngắm nghía mặt mình trong gương nữa. Nhưng trên đời cái mà ông ta yêu nhất vả ton sùng nhất là tiền bạc ông kiếm được bằng công sức và đủ các phương tiền khác: nó đưa ông tên ngang hàng với những kẻ có địa vị cao hơn ông.

Vừa rồi khi chua chát nhắc lại cho Dunia rằng ông ta đã câm tâm lấy nàng bất chấp những điều nầy tiếng nọ, Piotr Petrovich nói một cách hoàn toàn thành thật và thậm chí lại còn phẫn uất sâu sắc trước sự "vong ân bội nghĩa" đó. Thế nhưng dạo đến dạm hỏi Dunia ông ta đã biết chắc mười phần rằng những lời đồn đại hoàn toàn vô căn cứ ấy đã được bà Marfa Petrovna bác bỏ trước công chúng và đã từ lâu khắp thị trấn không còn ai tin nữa; mọi người đều hăng hái thanh minh cho nàng. Vả chăng ngay bây giờ ông ta cũng sẵn sàng không chối cãi rằng từ dạo ấy ông cũng biết thế. Tuy vậy ông vẫn đánh giá rất cao cái việc làm quả quyết của ông là đã ra tay tế độ đỡ Dunia lên ngang mình, và vẫn coi đó là một kỳ công. Vừa rồi, nói rõ điều nầy ra với Dunia, chính là ông đã nói lên cái ý nghĩ thầm kín mà ông vẫn hằng nâng niu ấp ủ, và ông không hiểu nổi tại sao những người khác lại không hân hoan khâm phục cái kỳ công của mình. Khi đến thăm Raxkonikov, ông đã bước vào phòng chàng với cảm giác của một vị ân nhân sẵn sàng gặt lấy kết quả những ơn huệ mình đã gieo ra và nghe những lời tán tụng hết sức ngọt ngào. Và dĩ nhiên ngay bây giờ đây trong khi bước xuống thang gác, ông cũng coi như mình bị quên ơn và bị xúc phạm đến cùng cực.

Còn như Dunia thì ông ta không thể hiểu được; từ bỏ nàng đối với ông ta là một việc không sao tưởng tượng nổi. Từ lâu, đã mấy năm nay rồi ông ta

khoái trá mơ tưởng đến hôn nhân, nhưng vẫn dằn lòng gom góp cho nhiều tiền bạc và chờ đợi. Ông ta say sưa thầm ước một người con gái có đức hạnh và nghèo (nhất định phải nghèo mới được), rất trẻ, rất xinh, cao thượng và có học thức, rất sợ hãi trước những tai hoạ dồn dập đã trải qua và hoàn toàn phục tùng ông ta, một người con gái suốt đời xem ông ta như vị cứu tinh, vị ân nhân của mình, sùng mộ, quỵ luỵ: thán phục ông ta và chỉ mình ông ta mà thôi. Ông đã xây dựng trong tưởng tượng bao nhiêu cảnh thần tiên, bao nhiêu chuyện khoái lạc trên cái đề tài hấp dẫn và vui thú nầy trong những giờ nghỉ ngơi yên tĩnh! Và đây, giấc mơ bao nhiêu năm qua nay đã gần thành sự thực: nhan sắc và học vấn của Avdotia Romanovna đã khiến ông ta kinh ngạc; tình cảm điêu đứng của nàng đã kích thích ông ta đến cùng cực ở nàng còn có một cái gì hơn cả những điều ông hằng mơ ước: một cái gái kiêu kỳ, cương nghị, có đức hạnh, có học thức và thông minh hơn ông ta (ông ta cũng cảm thấy thế, mà lại sẽ đội ơn ông suốt đời một cách tôi mọi vì cái công ơn tế độ của ông, sẽ sùng kính cúi rạp xuống trước mặt ông, còn ông thì sẽ làm vị chúa tể uy quyền vô hạn… Như có chủ ý, trước đấy ít lâu sau một thời gian dài suy xét và chờ đợi, cuối cùng ông đã nhất quyết thay đổi con đường công danh và bước vào một lĩnh vực hoạt động rộng rãi hơn để dần dần leo lên một môi trường xã hội cao hơn mà ông đã từ lâu mơ ước một cách khoái lạc. Tóm lại, ông ta đã quyết định thăm dò Petersburg. Ông ta biết rằng dùng phụ nữ có thể thu lợi rất nhiều. Nhan sắc của một người đàn bà đức hạnh và có học thức có thể tô điểm cho con đường công danh của ông rực rỡ lạ lùng, thu hút kẻ khác đến cạnh ông, tạo nên một áng hào quang quanh ông… thế mà bây giờ tất cả đều đổ sụp tan tành! Cuộc đoạn tuyệt đột ngột và kỳ quái vừa qua giáng xuống đầu ông ta như một tiếng sét. Đó là một trò đùa gì rất quái gở và vô lý! Ông ta chi mới hơi xấc già một tí; thậm chí ông ta cũng chưa kịp bày tỏ cho hết nữa, ông chỉ đùa nhả hơi quá trớn một chút, thế mà cơ sự lại đi đến một kết cục nghiêm trọng như vậy.

Xét cho cùng ông ta cũng yêu Dunia theo một lối riêng, ông ta đã thống trị nàng trong tưởng tượng - thế mà đùng một cái. Không! Mai, ngay từ ngày mai phải khôi phục, uốn nắn lại, hàn gắn lại, và nhất là phải tiêu diệt cái thằng nhóc con xấc láo ấy đi, vì chính nó gây ra tất cả. Với một cảm giác khó chịu. Ông ta nhớ đến Razumikhin… nhưng chỉ lát sau ông ta yên tâm hẳn về mặt nầy: "Một thằng như thế thì đặt ngang hàng với ta thế nào được!" Nhưng người mà ông ta e sợ thật sự chính là Xvidrigailov… Nói tóm lại, còn phải rầy rà nhiều…

- Không, con mới là người có lỗi hơn cả. - Dunia vừa nói vừa ôm hôn mẹ, - vì con ham tiền nên mới đến nỗi thế, nhưng anh ạ, em thề rằng trước đây em

không ngờ hắn lại đê hèn đến thế. Nếu em biết rõ hắn từ trước, không có gì có thể phủ dụ em! Anh đừng kết tội em, anh ạ

- Đội ơn Chúa! Đội ơn Chúa! - Punkheria Alekxandrovna lẩm bẩm, vẻ bàng hoàng như chưa hiểu rõ hẳn những việc vừa xảy ra.

Ai nấy đều mừng rỡ, và năm phút sau họ lại còn cười to lên nữa. Chỉ riêng Dunia thỉnh thoảng tái mặt đi và chau mày khi ôn lại việc vừa qua, bà Punkheria Alekxandrovna cũng không ngờ mình sẽ vui mừng thế nầy. Mới sáng nay thôi bà còn hình dung việc cự tuyệt Lugin như một tai hoạ ghê gớm. Nhưng Razumikhin thì hân hoan đến cùng cực. Anh cùng chưa dám biểu lộ hết niềm hân hoan đó ra, nhưng cứ run run như lên cơn sốt, tựa hồ vừa mới cất được một khối sắt nặngơ hàng chục cân đè lên ngực Bây giờ anh có thể hiến dâng cho họ cuộc đời anh, có thể phụng sự họ… Bây giờ thì việc gì mà anh chẳng làm được. Tuy vậy anh lại càng hoảng hốt xua đuôi những ý nghĩ kéo theo và thấy sợ trí tưởng tượng của mình. Chỉ có Raxkonikov vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, vẻ mặt lầm lì và lơ đãng nữa. Chàng là người đã khẩn thiết hơn ai hết đòi phải cự tuyệt Lugin, nhưng bây giờ lại dường như ít quan tâm đến việc vừa xảy ra hơn ai hết. Dunia bất giác nghĩ rằng chàng vẫn giận mình lắm. Bà Punkheria Alekxandrovna sợ sệt đưa mắt nhìn con trai.

- Thế Xvidrigailov nói với anh những gì? - Dunia lại gần anh hỏi.

- À phải! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

Raxkonikov ngẩng đầu lên nói:

- Hắn nhất thiết muốn biếu em một vạn rúp và tỏ ý muốn gặp em một lần nữa trước mặt anh.

- Gặp à! Không đời nào! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên, - mà sao ông ta lại dám nói chuyện biếu xén tiền nong với nó!

Raxkonikov thuật lại một cách hơi khô khan buổi nói chuyện với Xvidrigailov, bỏ qua chuyện oan hồn Marfa Petrovna hiện về để khỏi phải nói lan man, và vì không muốn nói bất cứ chuyện gì ngoài những điều tối cần thiết.

- Thế anh trả lời ra sao? - Dunia hỏi.

- Lúc đầu anh bảo là sẽ không nói lại với em gì hết. Hắn ta mới tuyên bố là sẽ dùng đủ mọi cách để tìm gặp em cho kỳ được. Hắn bảo rằng tình cảm của hắn đối với em ngày trước chỉ là chuyện vớ vẩn và bây giờ hắn không cảm thấy yêu đương gì nữa hết… hắn ta không muốn em lấy Lugin. Nói chung hắn nói năng rất khó chịu.

- Anh thấy ông ấy thế nào, anh Rodia? Cảm tưởng của anh ra sao?

- Thú thật anh cũng không hiểu rõ chút nào. Xin biếu một vạn đồng nhưng lại nói là mình không giàu. Tuyên bố là sẽ đi đâu đấy, nhưng mười phút sau lại quên khuấy là mình có nói đến chuyện ấy. Bỗng dưng lại nói mình muốn lấy vợ và người ta đã mối lái cho mình rồi… Dĩ nhiên hắn có những mục đích gì đấy, có lẽ là những mục đích xấu xa. Nhưng vẫn khó lòng mà giả định rằng hắn ta có thể hành động một cách ngu xuẩn như thế, nếu quả hắn có những ý định đen tối nhằm hại em; nếu thế thì lạ quá… Dĩ nhiên anh đã thay mặt em dứt khoát khước từ số tiền ấy. Nói chung anh thấy hắn ta rất kỳ dị và… thậm chí còn có những dấu hiệu điên rồ nữa. Nhưng có thể anh nhầm; có lẽ đây chỉ là một lối vờ vĩnh. Cái chết của Marfa Petrovna hình như đã gây cho hắn một ấn tượng khá…

- Lạy Chúa cho linh hồn bà được yên nghỉ! - Punkheria Alekxandrovna thốt lên, - mẹ sẽ suốt đời cầu nguyện cho linh hồn bà ta! Dunia ạ, nếu không có ba ngàn rúp ấy thì bây giờ mẹ con ta sẽ ra sao đây! Lạy Chúa, cứ như trên trời rơi xuống ấy! Ồ, Rodia ạ, sáng nay hai mẹ con chỉ còn vẻn vẹn có ba rúp, mẹ với Dunia cứ tính cách đem cầm chiếc đồng hô càng sớm càng tốt để khỏi hỏi tiền của hắn trước khi hắn đưa.

Dunia hình như ngạc nhiên quá đỗi vì lời đề nghị của Xvidrigailov. Nàng cứ đứng yên suy nghĩ hồi lâu.

- Chắc lão ấy đã bày ra một quỷ kế gì ghê gớm lắm đây! - nàng nói thì thầm một mình, người gần như run lên.

Raxkonikov để ý thấy vẻ hốt hoảng quá đáng của nàng.

- Có lẽ anh sẽ còn phải gặp lão nhiều lần nữa - chàng nói với Dunia.

- Ta sẽ theo dõi hắn. Tôi sẽ tìm ra - Razumikhin quả quyết nói. - Tôi sẽ không rời mắt! Rodia cho phép tôi. Lúc nãy anh ấy nói: "Hãy bảo vệ em

tôi". Thế cô có cho phép tôi không, cô Avdotia Romanovna?

Dunia mỉm cười và đưa tay ra cho anh, nhưng gương mặt vẫn giữ vẻ lo lắng. Bà Punkheria Alekxandrovna rụt rè đưa mắt nhìn nàng; tuy vậy, số tiền ba nghìn rúp hình như cũng đã làm cho bà yên lòng.

Mười lăm phút sau mọi người đều bàn tán sôi nổi. Ngay cả Raxkonikov, tuy không góp chuyện, cũng chăm chú lắng nghe một lúc. Razumikhin nói rất hùng hồn.

- Việc gì, việc gì bà và cô phải đi đâu! - anh say sưa nói, giọng nhiệt thành, - về cái thị trấn ấy làm gì? Cái chính là ở đây chúng ta đông đủ và rất cần có nhau, cần lắm, xin hiểu cho tôi! Ấy, ít nhất là một thời gian… Còn tôi thì xin bà và cô xem như một người bạn, một người cộng tác, và xin cam đoan rằng chúng ta sẽ mưu toan một việc rất hay. Đây, tôi sẽ trình bày tỉ mỉ cho các vị nghe cả một kế hoạch! Sáng sớm nay, khi chưa có việc gì xảy ra, tôi đã chợt nghĩ ra được. Số là thế nầy: tôi có một ông chú (tôi sẽ xin giới thiệu để các vị làm quen: một ông già rất tốt và rất đáng kính). Ông ta có một nghìn rúp vốn liếng hiện không cần đến vì vẫn sinh sống bằng sổ hưu bổng. Đã hai năm nay chú tôi cứ nài tôi nhận lấy số tiền một nghìn rúp ấy và hàng năm trả lãi sáu phân cho ông ta. Tôi hiểu thừa đi: chẳng qua ông cụ muốn giúp đỡ tôi; nhưng năm ngoái tôi không cần, còn năm nay tôi cứ mong ông ta lên đây và đã quyết định lấy số tiền đó. Ba người sẽ góp thêm vào đây một nghìn rúp nữa, lúc đầu thế là đủ cho công ty chúng ta. Thế ta sẽ làm gì?

Đến đây Razumikhin bắt đầu trình bày dự định của mình và nói đi nói lại rằng hầu hết bọn chủ hiệu sách và nhà xuất bản của ta đều ít hiểu biết về sách vở cho nên thường làm việc xuất bán rất tồi, còn các nhà xuất bản khá thì nói chung sách bán rất chạy và kiếm được khá nhiều lãi. Chính Razumikhin đang mơ ước nghề xuất bản: anh đã hai năm làm việc cho kẻ khác và biết ba thứ tiếng châu Âu khá thạo; tuy cách đây sáu hôm anh có nói với Raxkonikov là tiếng Đức mình "schwach"(1) để cho chàng chịu cầm lấy nữa số trang dịch và ba đồng rúp tạm ứng: hôm ấy anh nói dối, và Raxkonikov cũng biết thế.

- Việc gì, việc gì chúng ta lại bỏ lỡ cơ hội, trong khi chúng ta nắm được một trong những phương tiện chủ yếu: chúng ta có vốn riêng? - Razumikhin sôi nổi lên. - Dĩ nhiên cần phải bỏ nhiều công sức, thì ta sẽ ra công, sợ gì, cô Avdotia Romanovna, tôi và Rodion… bây giờ có những nhà xuất bản lãi khá to. Và cơ sở chủ yếu của doanh nghiệp là phải nghĩ xem cụ thể cần dịch

những gì! Chúng ta sẽ vừa dịch, vừa xuất bản, vừa học với nhau. Bây giờ tôi có thể giúp ích được, vì tôi có kinh nghiệm. Đã gần hai năm nay tôi lặn lội ở các nhà xuất bản, và biết hết mánh lới của họ, không có gì hóc hiểm lắm đau, thật đấy! Và việc gì, việc gì cờ đến tay lại không phất! Tôi biết hai ba tác phẩm (tôi vẫn giữ bí mật) mà chỉ riêng cái ý đem dịch và xuất bản thôi cung đủ đưa lại mỗi quyển một trăm rúp rồi, riêng có một quyển thì chỉ riêng cái ý đem dịch thôi có trả tôi năm trăm tôi cũng không lấy. Thế mà nếu đem bán với họ thì có lẽ họ còn phân vân đấy nhé, họ đần lắm! Còn về công việc ấn loát, giấy má, phát hành thì cứ giao cho tôi! Tôi thuộc làu ra rồi! Lúc đầu ta sẽ làm nhỏ đã, rồi dần dần làm ăn to hơn. Ít nhất cũng có miếng ăn và dù sao cũng bù được vốn.

Mắt Dunia sáng long lanh.

- Những điều ông vừa nói làm tôi thích quá, Dmitri Prokofich ạ, - nàng nói.

- Tôi thì dĩ nhiên chẳng biết gì về công việc nầy, - bà Punkheria Alekxandrovna tiếp lời. - có lẽ thế mà hay, nhưng cũng chưa biết chừng. Công việc nầy nó mới quá, không biết thế nào. Dĩ nhiên ta phải ở lại đây đã, ít nhất là một thời gian…

Bà đưa mắt nhìn Rodia.

- Anh nghĩ sao hở anh. - Dunia hỏi.

- Anh nghĩ rằng ý của cậu ấy rất hay, - chàng đáp - Dĩ nhiên chưa nên nghĩ quá sơm đến chuyện thành lập một công ty lớn, nhưng quả có thể xuất bản dăm, sáu quyển chắc chắn thành công. Chính anh cũng biết một tác phẩm nhất định bán chạy. Còn về vấn đề cậu ấy có biết công biết việc hay không thì không còn hồ nghĩ gì nữa: cậu ấy thạo lắm. Vả chăng ta còn khối thì giờ bàn thêm!

- Ura! - Razumikhin reo lên - Bây giờ thế nầy, ở đây có một căn nhà riêng ngay trong toà nhà nầy cùng chủ đấy. Đó là một căn riêng biệt, không ăn thông với những buồng ngủ trọ nầy, có đủ bàn ghế, giá phải chăng, có ba phòng. Iìà và cô hãy tạm ở đấy. Đồng hồ thì mai sẽ mang đi cầm và đem tiền lại, rồi mọi việc sẽ ổn. Cái chính là cả ba người có thể ở chung, cả Rodia nữa… Kìa cậu đi đâu thế Rodia?

- Kìa, Rodia, con đã đi rồi sao? - bà Punkheria Alekxandrovna hỏi, vẻ hoảng

hốt.

- Lại bỏ đi vào lúc nầy! - Razumikhin kêu lên.

Dunia nhìn anh, vẻ ngạc nhiên và bỡ ngỡ, tay cầm chiếc mũ lưỡi trai, chàng đang sắp sửa bước ra ngoài.

- Cứ như thể các người đem tôi đi chôn hay vĩnh biệt tôi không bằng, - chàng nói, giọng nghe rất quái gở. Chàng tựa hồ như mỉm cười, nhưng không còn gì khác một cụ cười hơn thế nữa. - Mà biết đâu, có thể chúng ta trông thấy mặt nhau lần nầy là lần cuối cùng, - chàng đột nhiên nói thêm.

Hình như chàng nghĩ thầm một mình như thế, nhưng không hiểu sao buột mồm nói to lên.

- Kia con làm sao thế? - Bà cụ kêu lên.

- Anh đi đâu thế Rodia? - Dunia hỏi, giọng nghe rất lạ.

- Tôi cần phải đi, - chàng đáp bâng quơ, như phân vân không muốn nói rõ. Trên gương mặt xanh xao của chàng hiện rõ một quyết tâm dứt khoát.

- Tôi muốn nói… khi đến đây… tôi muốn nói với mẹ… và em Dunia rằng chúng ta nên xa nhau ít lâu thì hơn. Tôi không được khỏe, trong người thấy bứt rứt lắm… sau tôi sẽ đến, chính tôi sẽ tự đến, khi nào… có thể. Tôi nhớ mẹ và em, tôi thương… Xin cứ mặc tôi! Để cho tôi một mình! Tôi đã quyết định như vậy từ trước… Tôi đã quyết định dứt khoát… Dù có phải thế nào chăng nữa… dù tôi có chết hay không, tôi cũng muốn một mình. Xin quên hẳn tôi đi. Như thế tốt hơn… Đừng hỏi han gì tôi. Khi nào cần, tôi sẽ đến… hay mời mẹ và em đến. Có lẽ mọi việc sẽ được cứu vãn! Còn bây giờ, nếu mẹ và em còn yêu tôi, xin đừng tìm tôi nữa… Nếu không, tôi sẽ thù ghét hai người, tôi cảm thấy thế… Thôi xin từ biệt!

- Trời ơi! - bà Punkheria Alekxandrovna kêu lên.

Cả hai mẹ con đều khiếp sợ đến cùng cực; Razumikhin cũng thế.

- Rodia, Rodia! Ta hoà giải với nhau đi, mẹ con mình sẽ lại như trước! - người mẹ đáng thương kêu lên.

Raxkonikov chậm rãi quay đi và chậm rãi bước ra cửa. Dunia bước theo.

- Anh! Sao anh nỡ xử với mẹ như thế! - nàng thì thào, mắt quắc lên vì căm giận.

Chàng gườm gườm nhìn Dunia.

- Không có gì đâu, tôi sẽ đến, tôi sẽ lui tới - chàng lẩm bẩm như không biết rõ mình định nói gì, đoạn bước ra khỏi phòng.

- Thật là ích kỷ, độc ác, táng tận nhân tình! - Dunia kêu lên.

- Anh ấy điên chứ không phải thế đâu! Anh ấy điên rồi! Chã nhẽ cô không thấy hay sao? Chính cô táng tận nhân tình thì có! - Razumikhin ghé sát vào tai nàng thì thầm giọng khẩn khoản, tay xiết chặt tay nàng.

Bà Punkheria Alekxandrovna như người mất hồn.

Razumikhin quay về phía bà nói vội:

- Tôi trở về ngay! - rồi chạy ra ngoài.

Raxkonikov đợi anh ở cuối hành lang.

- Tôi biết là cậu sẽ chạy ra. - chàng nói. - Cậu hãy quay lại với họ và ở lại với họ… Mai cũng thế, và ở lại mãi mài… Tôi… có lẽ tôi sẽ đến, nếu có thể. Từ biệt cậu.

Đoạn chàng bỏ đi, không chìa tay ra cho bạn.

- Nhưng cậu đi đâu mới được chứ? Cậu làm sao thế? Lẽ nào lại như thế… - Razumikhin thảng thốt nói lắp bắp. Raxkonikov dừng lại một lần nữa.

Tôi nói lần nầy là lần cuối cùng: đừng bao giờ hỏi han gì tôi nữa hết. Tôi không biết nói thế nào để trả lời cậu… Đừng đến nhà tôi. Có lẽ tôi sẽ tự đến đây. Cậu để mặc tôi, còn mẹ và em tôi… thì cậu đừng bỏ họ. Cậu hiểu tôi chưa?

Trong hành lang tối om, hai người đứng cạnh một ngọn đèn, họ im lặng nhìn nhau khoảng một phút.

Suốt đời Razumikhin sẽ nhớ mãi phút nầy. Đôi mắt nẩy lửa của Raxkonikov nhìn trừng trừng vào mắt anh, dường như mỗi lúc một xói sâu thêm vào tâm hồn, vào ý thức anh, Razumikhin giật mình. Dường như vừa có một cái gì khủng khiếp vụt qua giữa hai người. Một ý nghĩ nào đó lóe ra như một lời ám dụ: một cái gì ghê gớm, quái gở vụt hiện lên, và cả hai đều hiểu …

Razumikhin tái nhợt đi như một xác chết.

- Bây giờ thì cậu hiểu rồi chứ? - Raxkonikov bỗng lên tiếng, mặt co rúm lại một cách đau đớn… - Cậu quay lại với họ đi, - chàng nói thêm và quay phắt đi ra khỏi nhà…

Bây giờ tôi sẽ không thuật lại những gì đã diễn ra ở buồng bà Punkheria Alekxandrovna tối hôm ấy, những là Razumikhin quay lại an ủi hai mẹ con ra sao, những là anh quả quyết rằng Rodia đang ốm cần phải nghĩ ngơi, rằng chàng nhất định sẽ trở lại, rằng chàng đang bị khủng hoảng tinh thần, không nên khuấy động thêm; những là anh ta sẽ theo dõi chàng, tìm cho chàng một bác sĩ thật giỏi, hay cả một hội đồng bác sĩ nữa…

Nói tóm lại, kê từ tối hôm ấy Razumikhin đã trở thành người con và người anh trong gia đình họ.

***Chú thích:***

*(1) yếu, kém kinh nghiệm*

## TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

**Dịch giả : Cao Xuân Hạo**

**Chương 22**

**Phần IV**

Raxkonikov đi thẳng đến toà nhà lên bờ kênh, nơi Sonya thuê trọ. Đó là một toà nhà ba tầng cũ kỹ sơn mau xanh lá cây. Chàng tìm người gác cổng hỏi thăm và chỉ được những lời chỉ dẫn mơ hồ về chỗ ở ông thợ may Kapernaumov. Chàng tìm lối vào cửa ở góc sân dẫn vào một cầu thang chật

và tối, leo lên gác ba và bước vào dãy hành lang chạy dọc theo tầng gác, phía trông ra sân. Chàng đang sờ sẫm đi trong bóng tối, ngỡ ngàng không biết đâu là lối vào nhà ông Kapernaumov, thì bỗng cách chàng ba bước có một cánh cửa mở ra; chàng bất giác nắm lấy cánh cửa.

- Ai đấy? - một giọng đàn bà lo lắng hỏi.

- Tôi… tôi đến cô, - Raxkonikov đáp, đoạn bước vào một gian phòng mắc áo nhỏ xíu. Trên một chiếc ghế gãy có đặt một cây nến cắm vào một cái chân bằng đồng móp méo.

- Ông đấy ư! Trời ơi? - Sonya kêu lên khe khẽ và đứng sững ra.

- Vào cô đi lối nào? Lối nầy à?

Và Raxkonikov, cố tránh nhìn Sonya, bước vội vào phòng.

Một phút sau, Sonya cũng cầm nến bước vào, đặt nến xuống và đứng trước mặt chàng, bàng hoàng đến cực độ xúc động không sao tả xiết và có vẻ hoảng hốt vì cuộc đến thăm đột ngột nầy. Bỗng gương mặt xanh xao của nàng đỏ bừng lên, thậm chí mắt nàng còn rơm rớm lệ nữa… Nàng nghẹn ngào, lòng hổ thẹn pha lẫn một cảm giác ngọt ngào… Raxkonikov vội ngoảnh đi và ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh bàn. Chàng đã có đủ thì giờ nhìn lướt qua gian phòng một lượt.

Đó là một gian phòng lớn nhưng thấp lè tè, gian phòng cho thuê duy nhất của gia đình Kapernaumov: có một cánh cửa đóng kín ăn thông với nhà họ, trổ ở bức tường bên trái. Phía đối diện, ở bức tường bên phải, còn có một cánh cửa nữa bao giờ cũng khoá chặt. Bên kia cửa là một căn nhà khác, mang số khác. Phòng của Sonya giống một nơi chứa đồ cũ hình bốn góc xiên xẹo trông rất chướng mắt, bức tường có trổ ba khung cửa sổ nhìn ra bờ kênh cắt gian phòng thành một đường chéo, thành thử một góc phòng nhọn hoắt thụt vào tận đâu đâu nên khi thiếu ánh sáng không thể nhìn thấy gì trong cái xó sâu hoắm ấy được; còn góc kia thì lại tù một cách kỳ quái. Trong cả gian phòng thênh thang hầu như không bày biện gì cả. Trong góc bên phải kê một cái giường; cạnh giường, về phía cửa ra vào, có một chiếc ghế. Cũng sát bức vách có kê giường, ngay bên cánh cửa ăn thông sang buồng bên, đặt một cái bàn gỗ mộc, trên trải một chiếc khăn bàn màu xanh xanh; bên bàn có hai chiếc ghế đan. Sát bức tường đối diện, gần cái góc nhọn, có kê một chiếc tủ ngăn nhỏ bằng gỗ mộc trông như chơ vơ giữa

khoáng không. Đồ đạc trong phòng chỉ có thế. Giấy dán tường màu vàng vàng, xơ xác và ám khói, đen xỉn lại ở các góc; chắc mùa đông ở đây ấm thấp và rét mướt lắm. Cảnh nghèo túng đập ngay vào mắt; ngay ở giường ngủ cũng không có rèm che.

Sonya lặng lẽ nhìn người khách đang tự tiện chăm chú xem xét phòng nàng, và cuối cùng bắt đầu sợ run lên như đứng trước một vị quan toà, trước kẻ định đoạt số phận mình.

- Tôi đến muộn… mười một giờ rồi phải không? - chàng hỏi, mất vẫn không ngước lên nhìn nàng.

- Vâng ạ, - Sonya lẩm bẩm. - À phải: đúng đấy ạ! nàng bỗng rối rít lên như đã tìm thấy lối thoát - đồng hồ bên ông chủ nhà mới đánh đấy… tôi có nghe… đúng đấy ạ …

- Tôi đến thăm cô lầnn cuối cùng đây - Raxkonikov nói tiếp lầm lì, mặc dầu chàng đến lần nầy mới là lần thứ nhất - có lẽ tôi không gặp cô nữa.

- Ông… đi xa?

- Tôi chưa biết… mai sẽ rõ.

- Thế mai ông không đến nhà Katerina Ivanovna nữa à? - giọng Sonya run run.

- Chưa biết… Sáng mai sẽ rõ cả… Nhưng tôi đến đây không phải vì việc ấy. Tôi muốn nói với cô một điều… - Chàng ngước đôi mắt đăm chiêu lên nhìn nàng và chợt nhật ra rằng trong khi mình ngồi, nàng vẫn đứng trước mặt.

- Sao cô lại đứng thế… Cô ngồi xuống đi. - chàng nói, giọng bỗng thay đổi hẳn, dịu dàng, ôn tồn.

Nàng ngồi xuống. Chàng nhìn nàng một lát, vẻ ân cần và gần như thương xót.

- Cô gầy quá! Tay cô kìa, cứ trong suốt đi! Ngón tay như ngón tay người chết.

Chàng cầm lấy tay nàng, Sonya mỉm cười yếu ớt.

- Tôi xưa nay vẫn thế, - nàng nói.

- Hồi còn ở nhà cũng thế à?

- Vâng.

- Tất nhiên thôi? - chàng dằn giọng nói, và vẻ mặt, giọng nói của chàng bỗng lại thay đổi hẳn. Chàng đưa mắt nhìn quanh lần nữa.

- Cô thuê phòng nầy của nhà Kapernaumov à?

- Vâng ạ…

- Họ ở bên kia, sau cánh cửa nầy à?

- Vâng… họ cũng ở một căn buồng như thể nầy.

- Cả nhà ở một buồng à?

- Vâng ạ - Tôi mà ở buồng nầy thì ban đêm sợ lắm, - chàng nhận xét, vẻ mặt lầm lầm.

- Gia đình ông chủ rất tốt, họ đối xử tử tế lắm, - Sonya đáp, vẫn có vẻ như chưa trấn tỉnh lại được và chưa hiểu rõ lắm. - Bàn ghế đồ đạc… đều của nhà chủ cả. Họ tốt lắm, trẻ con cũng hay sang tôi chơi…

- Nhà họ nói lắp phải không?

- Vâng ạ… Ông ta vừa nói lắp vừa thọt. Cả bà vợ cũng thế. Không hẳn là nói lắp, nhưng cứ câu được câu mất. Bà ấy tốt lắm. Ông ấy trước kia làm gia nô cho người ta. Con đến bảy đứa… chỉ có đứa đầu nói lắp, còn mấy đứa kia chỉ đau ốm thường thôi… chứ không nói lắp… Thế sao ông biết nhà ấy ạ? - nàng nói thêm, hơi ngạc nhiên.

- Dạo trước ông thân sinh cô có kể hết cho tôi nghe. Về cô ông ta cũng đã kể hết… Cả chuyện cô ra đi lúc sáu giờ rồi gần chín giờ cô trở về, cả chuyện Katerina Ivanovna quỳ bên giường cô.

Sonya luống cuống.

- Hôm nay tôi dường như có gặp, - nàng thì thầm, giọng rụt rè.

- Gặp ai?

- Cha tôi. Tôi đang đi dọc phố gần đây thôi, ở đầu góc phố nầy ấy, khoảng gần mười giờ, chợt thấy ai như cha tôi đi ở phía trước. Có lẽ đúng là cha tôi. Tôi đã định ghé vào Katerina Ivanovna.

- Cô đi dạo à?

- Vâng, - Sonya thì thầm nói ngắc ngứ rồi luống cuống cúi mặt xuống.

- Khi cô còn ở nhà, Katerina Ivanovna đã nhiều lần suýt đánh cô phải không?

- Ồ không, ông nói gì thế, không phải đâu! - Sonya nhìn chàng, vẻ hơi hoảng sợ.

- Thế cô yêu bà ấy à?

- Dì tôi? Sao lại không! - Sonya rên rỉ, giọng đau đớn, hai tay bỗng chắp lại. - Ồ! Ông không… Giá ông biết rõ dì tôi. Dì ấy thật như trẻ con ấy… Dì ấy buồn phiền quá… đâm ra như người loạn óc. Trước kia dì ấy thông minh biết mấy… dì ấy cao thượng quá… tốt quá! Ông không biết gì cả, không biết gì cả… trời ơi?

Sonya nói như tuyệt vọng, lòng xúc động và đau đớn, hai tay vặn vào nhau. Đôi má nhợt nhạt của nàng lại đỏ ửng lên, mặt nàng lộ vẻ đau khổ. Có thể thấy rõ rằng người ta vừa chạm vào một chỗ rất đau trong tâm hồn nàng, và nàng tha thiết muốn bày tỏ, muốn nói lên điều gì đề bênh vực Katerina Ivanovna. Một niềm thương xót không thể nào nguôi được, nếu có thể nói như thế, bỗng hiện rõ trên từng nét mặt của nàng.

- Đánh ư! Sao ông lại nói thế? Trời ơi, dì ấy mà lại đánh tôi! Mà dì ấy có đánh chăng nữa thì đã sao! Thì sao nào? Ông không biết. Ông không biết gì hết… Khổ thân dì ấy quá. Ôi, khổ thân quá! Lại đau ốm… dì ấy tìm công bằng… Dì ấy trong sạch. Dì ấy tin rằng đâu đâu cũng phải có sự công bằng, và đòi hỏi nhu thế… Và dù có bị tra tấn nhục hình dì ấy cũng không đời nào làm một việc không công bằng. Dì ấy không thấy rằng ở đời nầy không thể

có công bằng được, nên cứ uất ức… Thật như đứa trẻ, như đứa trẻ. Dì tôi công bằng lắm, công bằng lắm.

- Rồi đây cô sẽ ra sao?

Sonya nhìn chàng có ý hỏi.

- Bây giờ cả nhà trông vào cô. Mà trước kia thì cũng thế, cha cô trong khi say rượu cũng đến xin tiền cô thôi. Nhưng bây giờ cô liệu sao?

- Tôi không biết, - Sonya buồn rầu đáp.

- Họ vẫn ở đằng ấy à?

- Tôi không biết, dì tôi đang nợ tiền thuê nhà.

Nghe nói hôm nay bà chủ nhà báo sẽ đuổi đi, và Katerina Ivanovna nói là không thèm ở lại một phút nào nữa.

- Sao bà ấy gan thế? Trông mong vào cô à?

- Ồ không phải. Ông đừng nói thế… Tôi với dì ấy chỉ là một thôi, - Sonya bỗng lại sôi nổi lên, thậm chí còn bực tức nữa, trông hệt như một con chim bạch yến hay một loài chim nhỏ nào đang nổi giận. - Thì dì tôi còn biết làm thế nào nữa? Làm thế nào, làm thế nào? - Nàng hỏi, giọng nóng nảy và xúc động. - Hôm nay dì đã khóc hết cả nước mắt! Dì ấy loạn trí óc, ông không để ý hay sao? Dì ấy loạn óc đấy, khi thì dì ấy lo cuống lên như đứa trẻ, không biết, ngày mai làm thế nào cho tươm tất, có đủ đồ nhắm và các thứ… Khi thì vặn hai cánh tay vào nhau, khạc ra máu, khóc lóc, rồi bỗng dưng cứ nện đầu vào tường như tuyệt vọng làm liều. Rồi sau đó lại nguôi nguôi. Dì vẫn hy vọng ở ông, dì ấy nói bây giờ ông là người cứu giúp dì ấy, dì ấy sẽ tìm được chỗ vay ít tiền và đem tôi trở về thành phố cũ của dì ấy lập một trường ký túc cho con gái nhà quý tộc, sẽ cho tôi làm giám thị, và sẽ bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống tươi đẹp, dì ấy ôm chầm lấy tôi, hôn tôi, an ủi tôi, dì ấy tin như thế? Tin vào những chuyện hoang đường như thế! Làm sao có thể cãi lại dì ấy được? Thế mà suốt ngày hôm nay dì lau chùi, sửa sang, yếu như thế mà bê cả một thùng nước lớn lên phòng, thở dốc ra ngồi ngã xuống giường; hồi sáng tôi với dì ấy ra chợ mua giầy cho Polenka và Lena, vì giầy chúng rách cả rồi, nhưng không đủ tiền trả, còn thiếu nhiều lắm, thế mà dì ấy đã chọn được hai đôi giầy thật xinh, vì dì ấy có khiếu thẩm mỹ lắm, ông

không biết đấy… Thế là dì ấy khóc oà lên trong cửa hiệu, trước mặt những người bán hàng, vì thiếu tiền. Trông dì ấy thương quá!

- Thế thì cô… sống như thế nầy chẳng có gì là lạ. - Raxkonikov nói, môi nở một nụ cười chua chát.

- Thế ông không thấy thương hay sao? Ông không thương à? - Sonya lại bùng lên, - tôi biết ông có bao nhiêu đã đem cho hết dì tôi, tuy chưa thấy dì. Giá ông thấy hết, trời ơi? Và đã bao lần, bao nhiêu lần tôi làm cho dì tôi phải khóc! Mới tuần trước đây thôi! Ôi, tôi thật tệ quá! Chỉ một tuần trước khi cha tôi chết. Tôi tàn nhẫn quá! Mà đã bao nhiêu lần như thế rồi. Suốt ngày hôm nay tôi nhớ lại mà đau lòng quá!

Sonya vặn hai cánh tay trong khi nói, xót xa với những kỷ niệm ấy.

- Thế ra chính cô tàn nhẫn à?

- Phải, chính tôi, chính tôi? Hôm ấy tôi đến nhà, - nàng vừa nói tiếp vừa khóc - cha tôi nói: "Con đọc cho bố nghe một chút. Sonya. Bố nhức đầu lắm, con đọc đi… sách đây" - đó là một quyển sách nhỏ mượn của ông Lebeziatnikov, ông Andrey Xeminovich ấy. Ông ta ở bên cạnh, lúc nào cùng kiếm được những quyển sách thật ngộ nghĩnh. Tôi nói: "Con phải đi đây", tôi không muốn đọc, tôi đến cốt để cho Katerina Ivanovna xem cái cổ áo; số là bà Lizaveta làm nghề buôn đồ cũ có mang lại cho tôi mấy chiếc cổ áo và măng-sét rẻ tiền, nhưng xinh xắn và còn mới, có thêu hoa. Katerina Ivanovna thích lắm, dì ấy đeo vào áo và đứng soi gương, dì ấy thích lắm, thích lắm; dì bảo: "Cho dì, Sonya nhé, dì van Sonya đấy". Dì ấy "van" tôi, vì dì ấy thích quá. Thế nhưng dì ấy có đeo vào đâu? Xin là xin thế thôi, chẳng qua dì ấy sực nhớ lại những ngày vui thuở trước Dì ấy mê mải ngắm nhìn mình trong gương, thế nhưng có còn chiếc áo nào nữa đâu, không còn lấy một chiếc, không còn gì hết, đã mấy năm nay rồi Katerina Ivanovna không bao giờ xin gì ai hết, chính dì ấy có gì cũng đem cho người ta thì có, thế mà lúc ấy dì đã hỏi xin tôi, đủ biết dì ấy thích đến nhường nào! Thế mà tôi tiếc không muốn cho, tôi nói: "Di Katerina Ivanovna, dì đeo vào đâu? Tôi nói thế đấy "đeo vào đâu". Đáng lẽ tôi không được nói như thế! Dì ấy cứ nhìn tôi, dì ấy buồn vì tôi đã từ chối, dì ấy khổ tâm đến nỗi trông tội nghiệp quá chừng… Không phải dì ấy buồn vì mấy chiếc cổ áo đâu, mà vì tôi đã từ chối dì, tôi biết. Ôi! Giá có cách nào chữa lại, xoá bỏ những lời ấy đi… Tôi thật tệ quá! Nhưng nói làm gì… Ông thì ông có cần gì biết!

- Cô có biết bà Lizaveta buôn đồ cũ đấy à?

- Ông cũng biết sao? - Sonya hỏi lại, hơi ngạc nhiên.

- Katerina Ivanovna ho lao rất nặng, chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu, - Raxkonikov nói sau một phút im lặng, không trả lời vào câu hỏi.

- Ồ không đâu, không phải đâu! - Và Sonya bất giác nắm lấy hai tay chàng như van xin chàng đừng để cho dì nàng chết.

- Bà ấy chết đi còn hơn.

- Không, sao lại hơn? Không phải thế, hoàn toàn không phải như thế! - nàng hoảng hốt nhắc đi nhắc lại vẻ như không biết mình nói gì.

- Còn các em thì sao? Cô cho chúng đi đâu, nếu không đem về ở với cô?

- Ồ, tôi cũng không biết nữa!… - Sonya kêu lên vẻ hầu như tuyệt vọng, hai tay ôm lấy đầu. Có thể thấy rõ rằng chính nàng cũng đã nghĩ đến điều đó nhiều lần lắm rồi, Raxkonikov chị nhắc lại khiến nàng hoảng sợ một lần nữa thôi.

- Thế nếu trong khi Katerina Ivanovna còn sống, cô sinh bệnh phải vào nhà thương thì sao? - chàng hỏi một cách phũ phàng.

- Ồ, sao ông lại nói thế! Không thể nào như thế được! - Và khuôn mặt Sonya nhăn nhúm lại vì một nỗi kinh hoàng ghê gớm.

- sao lại không thể được? - Raxkonikov cười gằn nói tiếp - Cô có được bảo hiểm đâu! Đến lúc ấy họ sẽ ra sao? Cả nhà sẽ kéo nhau đi lang thang ở ngoài đường, bà ấy sẽ vừa ho vừa xin bố thí và sẽ đập đầu vào tường như hôm ấy, lũ trẻ sẽ khóc. Bà ta sẽ gục xuống, họ sẽ đưa vào đồn cảnh sát, vào nhà thương, bà ta sẽ chết, còn lũ trẻ…

- Ồ không! Chúa không để như vậy? - cuối cùng Sonya thốt ra từ lồng ngực nghẹn ngào. Nàng lắng nghe, nhìn chàng với đôi mắt van lơn, hai tay chắp lại thành một lời cầu khẩn im lặng, như thế mọi sự đều tuỳ thuộc ở chàng.

Raxkonikov đứng dậy đi đi lại lại trong phòng.

Một phút trôi qua. Sonya đứng im, đầu cúi gầm, hai tay buông thõng, dáng rũ rượi.

- Không dành dụm được à? Không để dành được ít nhiều phòng khi bất trắc hay sao? - Chàng bỗng dừng lại trước mặt Sonya, hỏi.

- Không, - Sonya nói thì thầm. -Dĩ nhiên là không

- Cô đã thử chưa? - chàng nói thêm, giọng gần như ngạo nghễ.

- Thử rồi!

- Và thất bại! Thì dĩ nhiên phải thế! Còn hỏi làm gì?

Chàng lại đi bách bộ trong phòng. Một phút nữa trôi qua.

- Thế không phải ngày nào cô cũng có khách à?

Sonya càng bối rối thêm, mặt nàng lại đỏ bừng lên.

- Không, - nàng gượng gạo trả lời.

- Hẳn Polenka rồi cũng phải thế, - chàng nói đột ngột.

- Không! Không. Không thể được, không! - Sonya thét lên như người tuyệt vọng, tường chừng có ai vừa lấy dao đâm vào người nàng. - Chúa không đời nào để cho một việc ghê tởm như thế xảy ra được.

- Vẫn để xảy ra khối việc như vậy đấy!

- Không? Không! Chúa sẽ che chở cho Polenka, Chúa! - nàng nhắc đi nhắc lại, như người mất hồn.

- Mà có lẽ cũng chẳng làm gì có Chúa hết, - Raxkonikov đáp, vẻ dường như hả hê, rồi nhìn nàng cười phá lên.

Mặt Sonya chợt biến sắc đi một cách khủng khiếp, các thớ thịt trên mặt giật lên từng đợt. Nàng nhìn Raxkonikov với một vẻ oán trách không sao tả nổi, nàng muốn nói điều gì, nhưng không sao nói ra được, chỉ bưng mặt khóc nức nở.

- Cô nói Katerina Ivanovna loạn óc; chính cô cũng loạn óc đấy, - chàng nói sau một lát im lặng.

Khoảng năm phút trôi qua. Chàng vẫn lặng thinh đi đi lại lại không nhìn nàng. Cuối cùng chàng đến cạnh nàng, mắt sáng quắc. Chàng nắm lấy hai vai Sonya và nhìn thẳng vào gương mặt ướt đầm nước mắt của nàng. Luồng mắt của chàng khô, sắc, nóng như một tia lửa, môi chàng rung mạnh… bỗng chàng quỳ sụp xuống sàn nhà và hôn lên chân nàng. Sonya hoảng hốt lùi lại như tránh một người điên. Vả quả nhiên trông chàng chẳng khác một người điên thật.

- Ông làm gì thế? Với tôi mà ông lại… thế ư? - Nàng nói lắp bắp, mặt tái đi, và tim nàng bỗng thắt lại đau nhói.

Chàng vụt đứng dậy.

- Không phải tôi cúi lạy em, tôi cúi lạy trước sự thống khổ của loài người. - chàng nói, giọng quái gở, và bỏ ra cửa sổ. - Em nghe đây, - một phút sau chàng quay lại nói thêm - lúc nầy tôi vừa nói với một kẻ kiêu căng là hắn không bằng ngón tay út của em… và hôm nay tôi để em ngồi bên cạnh em gái tôi như vậy là một điều vinh dự đối với nó.

- Ồ sao ông lại nói thế? Lại nói trước mặt em ông? - Sonya hoảng hốt kêu lên, - ngồi với tôi mà là một vinh dự! Nhưng tôi làm gì còn… danh tiết. Trời ơi, sao ông lại nói thế?

- Tôi nói về em như thế, không phải vì em mất danh tiết, vì tội lỗi của em, mà vì nỗi đau khổ vô hạn của em. Em là một người tội lỗi, đầy tội lỗi, đúng như thế, - chàng nói thêm, giọng gần như phấn khởi, - và tội lỗi của em càng nặng hơn nữa là vì em hy sinh, đày doạ mình một cách vô ích. Còn gì khủng khiếp hơn phải sống trong đống bùn nhơ mà em ghê tởm, và đồng thời chính em cũng biết (chỉ cần mở mắt ra thôi) rằng làm như vậy chẳng cứu được ai và chẳng có ích gì cho ai chút nào hết! Em thử nói tôi nghe - chàng nói như nỗi khùng lên - làm sao trong tâm hồn em lại có thể pha lẫn những điều nhơ nhuốc, hèn hạ như vậy với những tình cảm thiêng liêng, trái ngược hẳn lại? Thà đâm đầu xuống sông mà chết cho xong có phải là công bằng hơn, công bằng hơn không biết bao nhiêu mà kể, mà lại khôn ngoan hơn nữa không?

- Thế rồi họ sẽ ra sao? - Sonya hỏi, giọng yếu ớt, mắt nhìn chàng chua xót,

nhưng hình như không hề ngạc nhiên về cái ý chàng vừa gợi lên. Raxkonikov nhìn nàng với đôi mắt kỳ dị.

Chàng đã đọc thấy tất cả qua mỗi một cái nhìn của nàng. Thế ra chính nàng cũng đã có ý nghĩ đó. Có lẽ đã nhiều lần trong cơn tuyệt vọng nàng suy nghĩ thật sự đến việc kết liễu ngay một lúc cho xong hết mọi sự, và nàng đã nghĩ một cách chín chắn đến nỗi bây giờ nàng hầu như không lấy làm lạ nữa. Thậm chí nàng cũng không để ý thấy lời lê của chàng tàn nhẫn như vậy, và dĩ nhiên cũng không để ý đến ý nghĩa những lời trách móc và nhất là cách chàng nhìn nỗi ô nhục của nàng, và Raxkonikov cũng thấy rõ như vậy.

Nhưng chàng cũng hoàn toàn hiểu nàng bị giầy vò đau đớn khủng khiếp đến nhường nào khi nghĩ đến tình canh ô nhục của mình. Vậy thì cái gì cho đến nay, cái gì đã có thể ngăn chặn quyết tâm tự vẫn của nàng? Nghĩ đến đây chàng mới hiểu hết được mấy đứa trẻ mồ côi khốn khổ và người đàn bà ho lao dở điên dở dại cứ đập đầu vào tường kia có ý nghĩa như thế nào đối với nàng.

Tuy vậy chàng cũng lại thấy rõ rằng nhân cách của Sonya cũng như nếp giáo dục của nàng không thể nào cho phép nàng sống mãi như vậy. Song chàng vẫn băn khoăn không hiểu tại sao nàng lại có thể sống trong tình trong đó lâu như vậy mà không phải điên, nếu không đủ can đảm tự tử" Dĩ nhiên chàng hiểu rằng tình cảnh của Sonya là một hiện tượng ngẫu nhiên trong xã hội, tuy tiếc thay tuyệt nhiên không phải là một hiện tượng cá biệt và ngoại lệ. Nhưng chính tính chất, ngẫu nhiên ấy, nếp giáo dục ấy và cả quãng đời về trước nữa lẽ ra có thể giết chết nàng ngay từ khi bước những bước đầu trên con đường nhơ nhuốc nầy. Vậy thì cái gì đã nâng đỡ nàng? Hẳn không phải là thói dâm ô truỵ lạc. Rõ ràng cuộc sống ô nhục nầy chỉ chạm đến nàng một cách cơ học; sự truỵ lạc thật sự vẫn chưa thấm chút nào vào lòng nàng: chàng thấy rõ như vậy; nàng đang đứng trước mặt chàng như một cảnh thực…

"Nàng có ba con đường. - chàng thầm nghĩ: - nhảy xuống sông, vào nhà thương điên, hay… hay rốt cục lao mình vào truỵ lạc, trí tuệ u mê đi, tâm hồn sắt lại". Ý nghĩ sau cùng nầy khiến chàng ghê tởm hơn cả, nhưng chàng là một kẻ hoài nghi, chàng còn trẻ tuổi, chàng xa rời cuộc sống, vì vậy chàng tàn nhẫn, cho nên không thể không tin rằng lối thoát sau cùng, tức sự truỵ lạc, là lối thoát dễ có cơ thực hiện hơn cả.

"Nhưng chẳng lẽ lại như thế thật, - chàng ngạc nhiên thầm nghĩ, - chẳng lẽ

ngay cả con người vẫn còn giữ được một tâm hồn trong sạch nầy rốt cục cũng sẽ tự giác vươn tới cái hố nhơ bẩn, thối tha ấy? Phải chăng xu thế ấy đã bắt đầu, và sở dĩ nàng còn chịu đựng được cho đến nay chỉ vì dâm ô truỵ lạc đối với nàng không còn ghê tởm mấy nữa? Không, không thể như thế được! - chàng nhẩm kêu lên, như Sonya lúc nãy, - không, sở dĩ cho đến nay nàng vẫn chưa tự tử là vì sợ có tội (1) vì nghĩ đến họ, đến những người ấy. Sở dĩ cho đến nay nàng vẫn chưa điên… Nhưng ai bảo nàng chưa điên? Có thật nàng vẫn tỉnh trí hay không? Có thể nào lại nói năng như nàng? Lẽ nào người tỉnh trí lại suy luận như nàng. Lẽ nào có thể ngồi ngay trên miệng hố thối tha của sự truỵ lạc đang hút mình xuống, mà lại xua tay, bịt tai khi người ta nói đến nguy cơ của mình? Nàng làm sao thế, hay là nàng chờ đợi một phép thần thông? Chắc hẳn là như thế. Tất cả những điều đó chẳng phải là những dấu hiệu điên rồ sao?".

Chàng kiên trì giữ lấy ý nghĩ nầy. Lối thoát ấy còn làm chàng hài lòng hơn bất cứ lối thoát nào khác.

Chàng bắt đầu nhìn nàng chăm chú hơn.

- Thế cô hay cầu nguyện Chúa lắm phải không Sonya? - chàng hỏi.

Sonya lặng thinh. Chàng đứng cạnh, đợi nàng trả lời.

- Ví thử không có Chúa, tôi sẽ ra sao? - nàng thì thầm rất nhanh, vẻ cương quyết mắt bỗng sáng lên, nhìn chàng một thoáng, tay xiết mạnh tay chàng.

"Đấy đúng như thế!" - chàng nhĩ.

- Thế Chúa làm gì cho em? - chàng tiếp tục dò xét Sonya. Im lặng hồi lâu, như không trả lời được, lồng ngực yếu đuối của nàng phập phồng vì xúc động.

- Ông im đi! Đừng hỏi nữa ông không xứng đáng! - nàng bỗng kêu lên, nghiêm nghị và giận dữ nhìn chàng.

"Đúng thế thật! Đúng thế thật!" - chàng đinh ninh tự nhủ.

- Chúa làm tất cả! - nàng thì thầlm nói nhanh, mắt lại nhìn xuống.

"Lối thoát đây rồi! Đây chính là cách giải thích lối thoát" - chàng tự nhủ,

mắt tò mò nhìn nàng hau háu.

Với một cảm xúc mới mẻ, kỳ lạ, gần như đau đớn, chàng nhìn chăm chăm khuôn mặt xanh xao, gầy gò, với những nét sắc và không đều đặn ấy, đôi mắt xanh dịiu hiền có thể ném ra những tia lửa ấy sáng lên vì một cảm xúc mãnh liệt và khắc khổ, cái thân hình nhỏ bé đang run lên vì uất ức và căm giận, và càng thấy tất cả những cái đó thật kỳ lạ, hầu như vô lý. "Đúng là một kẻ ngây dại, một kẻ dại" (2) - chàng nhẩm đi nhẩm lại. Trên tủ ngăn có một quyển sách. Trong khi đi đi lại lại trong phòng, mỗi lần đi ngang chàng vẫn đé thấy nó. Bây giờ chàng cầm nó lên xem. Đó là pho Tân ước bằng tiếng Nga. Quyển sách đóng bìa da, đã cũ kỹ, nhàu nát.

- Sách ở đâu thế nầy? - Chàng hỏi Sonya đang đứng ở chỗ cũ, cách bàn ba hước.

- Có người đem đến cho tôi. - nàng đáp, vẻ như miễn cưỡng, mắt nhìn phía khác.

- Ai đem đến?

- Bà Lizaveta. Tôi nhờ bà ấy kiếm hộ.

"Lizaveta! Lạ thật!" - chàng nghĩ thầm. Mỗi lúc chàng lại càng có cảm giác là tất cả những gì có liên quan đến Sonya cũng đều lạ lùng, kỳ diệu. Chàng đem sách đến gần ngọn nên và bắt đầu giở xem.

- Đoạn nào có chuyện Lazaro? - chàng hỏi đột ngột.

Sonya vẫn nhìn mãi xuống đất, không đáp. Nàng đứng hơi nghiêng người về phía bàn.

- Chuyện Lazaro sống lại ở chỗ nào? Cô tìm hộ tôi đi, Sonya.

Nàng liếc mắt nhìn chàng.

- Không phải ở đấy đâu, trong thiên Phúc âm thứ tư kia… - nàng thì thầm, vẻ nghiêm nghị, vẫn đứng yên.

- Cô tìm hộ và đọc cho tôi nghe đi, - chàng nói đoạn ngồi xuống, khuỷu chống lên bàn, hai tay nâng cằm, mắt trân trân nhìn sang một bên, lắng tai

chờ đợi "Nội ba tuần nữa xin mời cô đến một nơi cách đây bảy dặm(3). Chính ta hình như cũng sẽ đến đấy, nếu không phải là một cái gì còn tệ hơn nữa" - chàng lẩm bẩm một mình.

Sonya ngần ngừ bước lại gần bàn… Nàng chưa tin lắm vào cái ý muốn kỳ quặc của Raxkonikov. Song nàng vẫn cầm lấy sách.

- Chả nhẽ ông chưa đọc à? - nàng hỏi, mắt ngước nhìn chàng qua bàn. Giọng nàng mỗi lúc một thêm nghiêm nghị.

- Đã lâu rồi… Hồi tôi còn đi học. Cô đọc đi.

- Thế ông không nghe đọc ở nhà thờ à?

- Tôi… không đi nhà thờ. Còn cô có hay đi không?

- Kh - không, - Sonya thì thầm, Raxkonikov cười nhạt.

- Tôi hiểu… Thế mai cô cũng không đi làm lễ an táng cha cô à?

- Tôi sẽ đi. Tuần trước tôi cũng có đến… làm lễ cầu hồn.

- Cho ai?

- Cho Lizaveta. Bà ấy bị giết bằng rìu.

Cân não chàng mỗi lúc một thêm khích động. Chàng bắt đầu thấy choáng váng.

- Cô thân với bà Lizaveta à?

- Vâng… Bà ấy tốt lắm… bà ấy đến đây… thỉnh thoảng thôi… đến luôn không tiện. Bà ấy với tôi cùng đọc và nói chuyện. Bây giờ bà ấy đang được chiêm ngưỡng thượng đế.

Âm hưởng những từ như rút trong sách ra nầy gợi lên trong lòng chàng một ấn tượng kỳ lạ. Lại thêm những câu chuyện trò bí mật gì giữa hai người… giữa hai người ngây dại ấy.

"Rồi mình cũng dâm ra ngây dại nốt mất thôi! Một chứng hay hay đấy?" -

chàng nghĩ. - Đọc đi! - chàng bỗng quát lên, giọng hạch sách và cáu kỉnh.

Sonya vẫn do dự. Tim nàng đập nạnh. Nàng không dám đọc. Raxkonikov nhìn "người điên khốn nạn" với đôi mắt hầu như đau xót.

- Ông nghe làm gì? Ông có tin đạo đâu? - nàng thì thầm rất khẽ, như nghẹt thở.

- Đọc đi tôi muốn thế! - chàng dằn giọng, - cô đọc cho Lizaveta nghe thì được kia mà?

Sonya giở sách ra và tìm đoạn ấy. Tay nàng run lập cập giọng nàng khần đi. Nàng hai lần toan đọc mà vẫn không phát âm ra được chữ đầu.

"*Vậy có một người đau, tên gọi Lazaro, vốn người Béthani(4)…*" - cuối cùng nàng đọc lên một cách khó nhọc, nhưng từ chữ thứ năm trở đi, giọng nàng vỡ ra đứt ra như sợi dây đàn quá căng. Hơi thở nàng nghẽn 1ại, ngực nàng tức tối. Raxkonikov hiểu được một phần tại sao Sonya phân vân không muốn đọc cho chàng nghe, và càng hiểu ra, chàng lại càng gắt gỏng và nằng nặc đòi nàng đọc một cách thô bạo. Chàng hiểu quá rõ rằng bây giờ nàng rất khổ tâm khi phải bộc lộ những cảm xúc của mình. Chàng đã hiểu rằng những cảm xúc ấy quả nhiên làm thành điều bí ẩn thật sự của nàng, có lẽ đã từ lâu có lẽ từ hồi nàng mới lớn lên, khi còn ở với gia đình, bên cạnh người cha khốn nạn và người dì ghẻ điên rồ vì đau khổ, bên cạnh mấy đứa trẻ đói khát, giữa những tiếng quát tháo và mắng mỏ tục tằn. Nhưng đồng thời giờ đây chàng đã biết, và biết chắc chắn, rằng tuy nàng thấy bồn chồn và vô cùng sợ hãi trước một điều gì khi bắt đầu đọc, nhưng vẫn háo hức muốn đọc lạ lùng, và đọc cho chàng nghe nhất là bây giờ rồi, "*sau nầy dù có thể nào cũng mặc!*"… Chàng đọc thấy điều đó trong mắt nàng, chàng hiểu nỗi xúc động hưng phấn của nảng… Nàng cố tự chủ cố nuốt cơn nghẹn ngào dâng lên ngang cổ ngay từ câu đầu, và đọc tiếp chương thứ mười một trong thiên Phúc âm của Thánh Joan. Nàng đọc đến câu thứ 19:

"Có nhiều người Judé đã đến để đặng an ủi Martha và Maria về sự anh chết. Martha nghe Đức Chúa Jésus đến, bèn đi đón Người, nhưng Martha thì ngồi tại nhà. Martha thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có lại đây, thì anh con đã chẳng chết. Mà bây giờ con cũng biết mọi điều Người sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho".

Đến đây nàng lại ngừng đọc, hổ thẹn cảm thấy trước rằng mình sẽ run, giọng

mình lại sẽ vỡ.

"Đức Chúa Jésus phán rằng: anh người sẽ sống lại. Martha thưa rằng: Con vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh con sẽ sống lại. Đức Chúa Jésus phán rằng: ta là sự sống lại, và là sự sống. Kẻ nào tin ta thì dẫu chết đi rồi, cũng sống lại. Còn ai sống và tin ta thì muốn đời chẳng hề chết. Người tin điều đó chăng? Người thưa rằng…"

Sonya khó nhọc thở lại cho đều, rồi cao giọng đọc tách bạch từng chữ, như đang truyền giảng trước một đám đông tín đồ.

"Đức Chúa, phải, tôi tin chúa là Đấng Christo, con Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ đến thế gian".

Nàng toan dừng lại ngước mắt lên nhìn chàng, nhưng lại hối hả ghìm mình lại và đọc tiếp, Raxkonikov ngồi nghe không nhúc nhích, không ngoảnh lại, khuỷu tay vẫn chống lên bàn, mắt nhìn sang một bên, Sonya đã đọc đến câu 32:

"Nhưng Maria, lúc đã tới nơi Đức chúa Jésus đứng, vừa thấy Ngài thì sấp mình xuống chân Ngài mà rằng: Lạy Chúa! Nếu chúa có tại đây, thì anh tôi đã không chết! Đức Chúa Jésus thấy người khóc, và những người Judé đi cùng người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán rằng: các người đã chôn người ở đâu? Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. Đức Chúa Jésus khóc. Người Judé bèn nói rằng: kìa, Người yêu Lazaro là dường nào! Có một vài người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người nầy không chết sao?"

Raxkonikov bồi hồi quay lại nhìn nàng. Phải, đúng như thế! Nàng đã run lên cầm cập trong một cơn sốt thật sự. Chàng đã biết trước như thế. Nàng đã sắp đọc đến những lời nói về cái phép lạ lớn lao, kỳ diệu nhất và một cảm giác hân hoan cao cả tràn ngập lòng nàng. Giọng nàng sang sảng như tiếng chuông, chan chứa một niềm hân hoan đắc thắng, lại càng vang lên mạnh mẽ. Những giòng chữ cứ nhoà đi trước mắt nàng, mắt nàng tối sầm lại, nhưng nàng đã thuộc lòng những câu đang đọc. Đến câu cuối cùng: *"Người đã mở mắt kẻ mù được…"* nàng hạ thấp giọng xuống, nhiệt thành diễn đạt ý ngờ vực trách móc và chê bai của những người Judé mù quáng, thiếu lòng tin, mà chỉ một phút nữa, như bị sét đánh sẽ phủ phục xuống khóc và tin… "Cả chàng nữa, chàng cũng là một kẻ mù quáng và thiếu lòng tin, chỉ lát nữa chàng cùng sẽ được nghe và cũng sẽ tin. Phải, phải! Lát nữa thôi, ngay bây

giờ" - nàng mơ ước, lòng khấp khởi chờ đợi.

"Bấy giờ, Đức Chúa Jesus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: một là một cái hang, trước cửa hang nầy có một phiến đá chặn lại. Đức Chúa Jésus phán rằng: hãy cất phiến đá đi. Martha là em gái ké chết thưa rằng: Lạy Chúa đã có mùi, vì chưng người nằm đó đã bốn ngày rồi".

Nàng nhân thật mạnh hai chữ "*bốn ngày"*.

"Đức Chúa Jésus lại phán: ta há chẳng từng nói với người rằng nếu ngươi tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? Ấy vậy, họ lăn hòn đá đi khỏi hang kẻ chết đương nằm. Đứa Chúa Jésus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: thưa cha, tôi tạ ơn Cha đã nhận lời tôi. Tôi cũng biết Cha vẫn hằng nhận lời tôi, nhưng tôi nói vậy là vì có đoàn dân nầy đứng quanh đây, ngõ hầu họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: "Lazaro! hãy ra". Và kẻ chết đi ra…".

Nàng đọc to lên, giọng trang trọng, nàng run lên và lạnh toát đi, như thể chính mắt nàng trông thấy.

"… chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jésus phán cùng chúng rằng; hãy mở cho người, và để người đi. Bấy giờ có nhiều người Judé đã đến cùng Maria và thấy sự Đức Chúa Jésus làm, bèn tin Ngài".

Nàng không đọc tiếp, và không thể đọc tiếp nữa; nàng gấp sách lại và nhanh nhẹn rời ghế đứng dậy.

- Tích Lazaro sống lại đến đây là hết, - nàng nói thì thầm, giọng nghiêm khắc, đoạn đứng yên, người quay sang một bên, không dám ngước mắt lên nhìn chàng, dường như có ý e thẹn. Nàng vẫn run như đang cơn sốt. Mẩu nến đã lụi xuống rất lâu trong chiếc đế đèn mó méo, hắt một ánh sáng lù mù lên kẻ sát nhân và cô gái điếm tụ họp một cách kỳ lạ trong gian phòng khốn khổ, trước pho sách vĩnh hằng. Hơn năm phút trôi qua.

- Tôi đến đây để bàn một việc. - Raxkonikov bỗng cau mày nói to lên. Đoạn đứng vậy lại gần Sonya.

Nàng lặng lẽ ngước mắt lên nhìn chàng. Anh mắt chàng khắc khổ lạ thường, phản chiếu một quyết tâm dữ dội.

- Hôm nay tôi đã ruồng bỏ những người thân, - chàng nói - ruồng bó mẹ và em tôi. Bây giờ tôi sẽ không đến với họ nữa. Tôi đã cắt đứt hết mọi liên hệ.

- Tại sao? - Sonya sửng sốt hỏi.

Cuộc gặp gỡ ban sáng với mẹ và em chàng đã để lại trong lòng nàng một ấn tượng phi thường, tuy chính nàng cũng không sao định rõ. Nàng hầu như kinh hãi khi nghe tin chàng đoạn tuyệt với họ.

- Bây giờ tôi chỉ còn có em nữa mà thôi - chàng nói tiếp - Ta cùng đi… rồi đã đến đây. (chúng ta đều là những kẻ bị nguyền rủa, chúng ta hãy cùng đi khỏi nơi nầy. - Mắt chàng sáng long lanh.

"Như người dở điên dở dại!" - đến lượt Sonya thầm nghĩ.

- Đi đâu? - nàng hỏi, giọng khiếp sợ, và bất giác lùi lại.

- Nào tôi có biết? Tôi chỉ biết là ta sẽ cùng đi một đường, tôi biết chắc, thế thôi. Cũng một mục đích!

Nàng nhìn chàng, không hiểu. Nàng chỉ hiểu rằng chàng đau khổ ghê gớm, vô hạn.

- Nếu em nói với họ, sẽ chẳng có ai hiểu gì hết. Chàng nói tiếp. - Còn tôi, tôi đã hiểu, tôi cần có em, cho nên tôi đã đến em.

- Em không hiểu. - Sonya thì thầm.

- Sau nầy em sẽ hiểu. Chẳng phải em cùng đã làm như tôi sao? Em cũng đã vượt qua… em cũng đã cam tâm vượt qua. Em đã tự đầy đoạ thân mình, em đã hãm hại đời… mình (cũng thế thôi), lẽ ra em có thể sống bằng trí tuệ, bằng lương tri, nhưng em lại kết liễu trên khu chợ… Nhưng em không chịu đựng được đâu và nếu em ở một mình em phát điên như tôi. Ngay giờ đây em cũng đã hoàn toàn như người điên; thế thì ta hãy cùng đi trên một con đường! Ta đi đi!

- Tại sao? Tại sao ông lại nói thế! - Sonya nói, lòng xúc động lạ lùng trước những lời lẽ của Raxkonikov.

- Tại sao ư? Tại vì không thể sống mãi như thế nầy tại vì thế đấy! Rốt cục

cũng phải suy nghĩ nghiêm túc: và thẳng thắn, chứ không thể kêu khóc như trẻ con rằng Chúa sẽ không để như thế. Nếu mai đây người ta đưa em vào nhà thương thật thì sẽ ra sao? Bà ấy, vừa điên rồ vừa ho lao, chẳng mấy lâu nữa sẽ chết, còn lũ trẻ? Polenka có thể nào không hư hỏng? Chả nhẽ em không trông thấy những đứa trẻ bị mẹ sai đi ăn xin ở cac góc phố? Tôi đã tìm biết những bà mẹ ấy sống ở đâu va hoàn cảnh như thế nào. Ở đây trẻ con không còn là trẻ con được nữa. Có đứa lên bảy đã truỵ lạc, trộm cắp. Thế mà trẻ con là hình ảnh của Chúa Cơ-đốc, vương quốc của Đức Chúa trời là của chúng". Chúa đã phán cho chúng hằng được kính, được yêu, chúng là nhân loại tương lai…

- Thế thì biết làm thế nào, làm thế nào? - Sonya khóc nức nở từng cơn, hai tay vặn vào nhau, nhắc đi nhắc lại.

- Làm thế nào ư? Cắt đứt vĩnh viễn tất cả những gì cần cắt đứt, chỉ có thể thôi; và gánh lấy nỗi khổ?

- Sao? Em không hiểu? Sau nầy em sẽ hiểu… Tự do và quyền lực nhất là quyền lực! Phải có quyền lực đối với lũ sâu bọ run rẩy, đối với cả cái tổ kiến ấy! Đấy là mục đích! Em nhớ lấy! Đó là lời trăn trối của tôi! Có lẽ tôi nói chuyện với em lần nầy là lần cuối cùng. Nếu ngày mai tôi không đến nữa, em sẽ nghe người ta nói hết mọi chuyện. Đến lúc ấy em hãy nhớ những lời nầy. Rồi về sau, qua năm tháng, đến một lúc nào đấy em sẽ hiểu ý nghĩa những lời nầy. Nếu mai tôi còn đến đây, tôi sẽ nói cho em biết ai đã giết Lizaveta. Từ biệt em!

Toàn thân Sonya run lên vì hoảng sợ.

- Thế ra ông biết ai giết? - nàng hỏi, người lạnh toát đi vì sợ hãi, mắt ngơ ngác nhìn chàng.

- Tôi biết và tôi sẽ nói… cho em biết, chỉ mình em thôi! Tôi đã chọn em. Tôi đến em không phải để xin em tha thứ, mà chỉ để nói cho em biết thôi. Tôi đã chọn em từ lâu, ngay từ khi cha em nói chuyện em cho tôi nghe, và khi Lizaveta hãy còn sống, tôi đã nghĩ đến việc nầy. Thôi chào em. Em đừng đưa tay ra. Mai?

Chàng đi ra, Sonya nhìn theo chàng như nhìn một người điên: nhưng chính nàng cũng như điên như dại, và nàng cũng cảm thấy thế. Đầu nàng choáng váng.

"Trời ơi! làm sao người ấy lại biết ai đã giết Lizaveta? Những câu nói ấy nghĩa là gì? Lạ quá! Nhưng đồng thời ý nghĩ ấy vẫn không đến với nàng. Không hề. Không hề…". Ồ, chắc người phải khổ sở vô cùng! Người ấy đã ruồng bỏ mẹ và em, lại sao. Việc gì đã xảy ra? Người ấy định làm gì? Người ấy đã nói với nàng những gì thế? Người ấy hôn chân nàng và nói, nói… phải, người ấy đã nói rõ như thế, là thiếu nàng người ấy không thể sống được… Trời ơi!".

Suốt đêm hôm ấy Sonya sốt và mê sảng. Đôi khi nàng giật mình choàng dậy, khóc, tay vặn vào nhau, có khi lại chìm vào một giấc ngủ li bì của người sốt, và nàng mơ thấy Polenka, Katerina Ivanovna, Lizaveta, buổi đọc Phúc âm và người ấy… chàng, với khuôn mặt xanh xao, đôi mắt nẩy lửa… Chàng hôn chân nàng, khóc… Trời ơi!

Sau cánh cửa bên phải, cánh cửa ngăn phòng Sonya với các phòng ở của bà Gertruda Karlovna Resslich, có một căn buồng trung gian từ lâu bỏ trống mà bà Resslich có ý định cho thuê, trên cổng vào có một tấm biển và trên các tấm kính cửa sổ trông ra bờ kênh có dán những mảnh giấy cho biết rõ ý định đó. Lâu nay Sonya đã quen coi đó là một gian phòng không có người ở. Thế nhưng suốt tối hôm ấy ông Xvidrigailov đã đứng trong phòng ấy ghé sát vào cánh cửa nghe trộm. Khi Raxkonikov đi ra, ông ta đứng ngẫm nghĩ một lát, rón rén trở về buồng mình giáp gian phòng bỏ trống, lấy một chiếc ghế dựa và lặng lẽ đặt vào sát cánh cửa thông sang buồng Sonya. Ông ta thấy cuộc nói chuyện vừa qua rất lý thú và đáng chú ý, nó làm cho ông ta rất hài lòng, hài lòng đến nỗi ông ta đưa chiếc ghế sang để sau nầy, ngay như ngày mai chăng hạn, khỏi phải chồn chân đứng suốt một tiếng đồng hồ; từ rày phải có chỗ ngồi cho thật thoải mái để hưởng một khoái cảm trọn vẹn về đủ mọi phương diện.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Đối với những người Cơ đốc giáo, tự tử là "trọng tội"*

*(2) Nguyên văn "jurodivaia" ở Nga có những người ngây dại được những người mê tín coi là "người của Chúa", bản thân họ cũng thường mộ đạo đến mức cuồng si*

*(3) Cách Petersburg bảy dặm có một nhà thương điên*

*(4) Những đoạn trích Phúc âm ở đây đều sao theo bản Kinh thánh bằng tiếng Việt của Société biblique britannique et étrangère( Thượng Hải 1925, có sửa lại đôi chút hơi khác với các bản La tinh, Nga và Pháp.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 23
## Phần IV

Sáng hôm sau, đúng mười giờ, khi Raxkonikov bước vào đồn cảnh sát, đến phòng viên dự thẩm và nhờ vào báo với Porfiri Petrovich là mình đã đến, chàng phải lấy làm lạ không hiểu sao mãi người ta vẫn chưa tiếp chàng: ít nhất đến mười phút sau mới có lệnh mời chàng vào. Thế mà chàng cứ dự tính là lẽ ra chàng vừa đến họ đã vồ ngay lấy chàng mới phải. Trong khi đó chàng vẫn đứng trong phòng khách, quanh chàng có nhiều người đi lại, toàn là những người chẳng có vẻ gì chú ý đến chàng cả. Ở phòng sát bên trông giống như một phòng giấy, có mấy viên thư lại đang ngồi viết và có thể thấy rõ là trong bọn họ không hề có ai hay biết gì về cái tên Raxkonikov. Chàng đưa mắt lo lắng và ngờ vực dò xét quanh mình, xem thử đâu đây có một tên lính áp giải nào, một đôi mắt bí mật nào theo dõi chàng, để chàng khỏi lén đi đâu chăng? Nhưng không hề có một dấu hiệu nào tương tự: chỉ thấy những viên thư ký quen đang bận bịu với những công việc lặt vặt và những người không hề để ý đến chàng: bây giờ chàng có muốn đi khắp các phương trời cũng chẳng ai biết. Mỗi lúc chàng một thêm vững tâm nghĩ rằng nếu con người bí mật hôm qua, cái bóng ma từ dưới đất trồi lên ấy biết hết và trông thấy hết, thì lẽ nào người ta lại để cho chàng ung dung đứng đợi như thế nầy? Và chẳng lẽ người ta lại ngồi yên cho đến mười một giờ đợi đến khi chàng tự nguyện dẫn xác đến? Thế nghĩa là người ấy chưa tố giác gì, hay… hay chẳng qua chính hắn cũng chẳng biết gì, chẳng trông thấy gì nốt (mà trông thấy làm sao được kia chứ!), vậy thì tất cả những việc xảy ra hôm qua chỉ là một ảo ảnh, bị trạng thái kích động và trí tưởng tượng bệnh tật của chàng phóng đại ra. Giờ đây ôn lại tất cả những việc ấy và chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu sắp tới, chàng bỗng cảm thấy mình run, và thậm chí còn thấy giận sôi lên khi nghĩ rằng mình run sợ trước tên Porfiri Petrovich khả ố. Đối với chàng, điều khủng khiếp nhất là phải gặp lại con người ấy: chàng căm thù hắn vô cùng, vô hạn, thậm chí còn sợ lòng căm thù ấy làm cho mình hở miệng mà tiết lộ. Chàng tức giận đến nỗi lập tức thôi run; chàng sửa soạn bước vào với một vẻ lạnh lùng xấc xược và tự hứa với mình là sẽ cố lặng thinh, có chú ý nhìn và lăng nghe càng nhiều càng tốt, ít nhất lần nầy phải thắng cho kỳ được cái bản năng dễ khích động một cách bệnh tật của mình.

Ngay lúc ấy họ gọi chàng vào phòng giấy Porfiri Petrovich.

Porfiri Petrovich đang ngồi một mình trong phòng làm việc. Đó là một gian phòng không lớn mà cũng không nhỏ: trong phòng có một cái bàn viết đặt trước một chiếc đi-văng bọc vải sơn, một cái bàn đựng giấy tờ; một cái tủ đặt trong góc và mấy cái ghế dựa - toàn là những đồ đạc của công sở, bằng gỗ vàng đánh bóng.

Trong một góc, trên bức tường phía sau, hay nói cho đúng hơn là trên tấm gỗ ngăn ở phía sau, có một cánh cửa đóng kín: sau tấm gỗ ấy chắc phải còn những gian khác nữa. Khi Raxkonikov vào, Porfiri Petrovich lập tức khép cánh cửa chàng vừa bước qua, và trong phòng chỉ còn lại hai người. Porfiri Petrovich đón khách một cách hết sức vui vẻ và niềm nở, và chỉ mấy phút sau, Raxkonikov mới nhận thấy một vài dấu hiệu tỏ ra ông ta hơi lúng túng, cứ như thể có ai vừa làm cho ông ta ngạc nhiên một cách đột ngột hay bất chợt thấy ông ta đang làm một việc gì vụng trộm.

- A, anh bạn rất đáng kính! Anh đến sào huyệt chúng tôi rồi… - Porfiri chìa cả hai tay ra nói. - Nào, cậu ngồi đây! Hay có lẽ, anh không thích tôi gọi "anh bạn" hay… "cậu" *tout court*? (1). Xin anh đừng cho là tôi quá suồng sã… Đây ạ, mời anh ngồi lên chiếc đi-văng nầy.

Raxkonikov ngồi xuống, mắt vẫn chăm chú nhìn Porfiri.

Mấy chữ "đến sào huyệt chúng tôi rồi", cậu xin lỗi về cách xưng hô, hai chữ Pháp "*tout court*", v.v… đều là những dấu hiệu tiêu biểu. "Chà, hắn chìa cả hai tay ra cho mình, nhưng không đưa tay nào cho mình bắt cả, hắn rụt lại rất đúng lúc" - chàng thoáng nghĩ, lòng nghi ngại. Hai người theo dõi nhau, nhưng hễ hai luồng mắt gặp nhau một cái là nhanh như chớp, họ nhìn ngay sang phía khác.

- Tôi đem mảnh giấy nầy đến… về cái đồng hồ… ấy ạ Viết thế nầy được chưa ạ, hay phải viết lại?

- Cái gì? Giấy à? Được, được… anh đừng bận tâm, thế nầy được rồi, - Porfiri Petrovich nói liến thoắng như đang vội đi đâu, đoạn cầm giấy xem. - Phải đúng thế nầy đây. Không cần gì hơn nữa. - Ông ta vẫn nói liến thoắng, đoạn đặt tờ giấy xuống bàn. Rồi một phút sau, trong khi đã nói sang chuyện khác, ông ta lại cầm lên và đem cất vào bàn đựng giấy.

- Hôm qua *hình như* ông có nói rằng ông muốn hỏi tôi… chính thức… về

quan hệ giữa tôi với người… bị giết? - Raxkonikov mở đầu, - "Sao mình lại nói *hình như* - ý nghĩ ấy vụt qua óc như một tia chớp. - Mà sao mình lại lo ngại vì đã nói *hình như* - một ý nghĩ khác lập tức kế theo, nhanh như luồng điện.

Và chàng chợt cảm thấy rằng trong chốc lát, chỉ cần tiếp xúc với Porfiri Petrovich một cái, chỉ cần hai câu nói, hai tia mắt, là tính đa nghi của chàng đã tăng lên đến mức quái dị… và như vậy hết sức nguy hiểm: thần kinh bị khích động, càng thêm hồi hộp. "Nguy to! Nguy to! Ta lại sẽ lỡ lời".

- Vâng - vâng - vâng. Xin anh đừng ngại! Ta còn đủ thì giờ, còn đủ thì giờ, - Porfiri Petrovich lắp bắp.

Ông đi đi lại lại bên bàn viết, nhưng hình như chẳng có mục đích gì cả, khi bước ra cửa sổ, khi lại gần bàn đựng giấy, khi lại đến bàn viết, khi thì cố tránh khóe nhìn ngờ vực của Raxkonikov, khi thì lại dừng phắt tại chỗ nhìn trừng trừng vào mắt chàng. Những lúc ấy trông cái bóng dáng thấp bé, mập mạp và tròn trình của ông ta thật là kỳ quái, cứ như một quả bóng lăn lông lốc khắp phòng, hễ gặp phải tường là bật trở lại.

- Ta còn nhiều thì giờ, còn nhiều thì giờ! Anh có hút thuốc không? Anh có thuốc đấy chứ! Đây, thuốc lá đây - ông vừa nói vừa đưa cho khách một điếu - Anh ạ, tôi tiếp anh ở đây, còn chỗ ở của tôi thì ở ngay bên kia vách… phòng của sở cắt cho tôi đây, còn bây giờ thì tôi tạm thời ở chỗ khác, vì đây đang còn phải sửa sang lại đôi chút. Cũng gần xong rồi… Được Nhà nước cắt cho chỗ ở cùng là một chuyện thú vị, anh nhỉ? Anh nghĩ sao?

- Phải, thú vị lắm, - Raxkonikov đáp, mắt nhìn Porfiri gần như ngạo nghễ.

- Thú vị lắm, thú vị lắm… - Porfiri Petrovich nhắc đi nhắc lại, như chợt nghĩ đến một điều gì khác hẳn, - Phải thú vị lắm! - cuối cùng ông nói to gần như reo lên, dừng phắt lại cách Raxkonikov hai bước và nhìn thẳng vào mặt chàng. Cái lối nhắc đi nhắc lại một cách ngốc ngếch rằng được Nhà nước cắt chỗ ở cho là một chuyện thú vị ấy thật quá tương phản với cái nhìn nghiêm trang, thâm trầm và bí ẩn của ông ta lúc bấy giờ. Nhưng điều đó lại càng làm cho cơn giận của Raxkonikov sôi sục lên, chàng không sao nén nổi một lời khiêu khích ngạo nghễ và khá liều lĩnh:

- Ông nầy, - chàng bỗng hỏi, mắt nhìn Porfiri gần như xấc xược và tựa hồ cảm thấy khoái lạc với cái vẻ xấc xược ấy hình như có một quy tắc tư pháp,

một biện pháp mà các vị dự thẩm đều dùng, là thoạt tiên nói những chuyện xa xôi, những chuyện vặt vãnh không đâu hay thậm chí nói đến một việc nghiêm trang nào ngoài rìa để làm cho người bị hỏi cung vững tâm hay nói cho đúng hơn, xao lãng đi, để ru ngủ sự đề phòng của người rồi đột nhiên giáng lên đỉnh đầu người ta một câu hỏi hết sức bất ngờ và nguy hiểm; có phải thế không? Hình như xưa nay trong cái tập điều lệ, quy chế nhất nhất đều có nhắc đến biện pháp nầy thì phải?

- À thế ra… Ông cho rằng tôi nói đến chuyện phòng phiếc là để thế đấy phỏng? - Nói đoạn Porfiri Petrovich nháy mắt một cái; một vẻ cười cợt ranh mãnh thoáng lướt qua mặt ông ta, những nếp nhăn trên trán lặn đi, hai con mắt ti hí nheo lại, các nét mặt giãn ra rồi ông ta bỗng phá lên cười một thôi dài, rung cả người lên, mắt nhìn thẳng vào mặt Raxkonikov.

Raxkonikov cũng gượng gạo cất tiếng cười, nhưng khi Porfiri thấy chàng cười theo, lại càng cười sặc sụa đến nỗi mặt đỏ tía lên, thì Raxkonikov kinh tởm. Cơ chừng không còn giữ gìn gì được nữa: chàng im bặt, cau mày và quắc mắt căm giận, nhìn không chớp vào mặt Porfiri suốt trận cười dường như cố ý kéo dài vô tận của y. Vả chăng, rõ ràng là cả hai bên đều thiếu thận trọng: hoá ra Porfiri Petrovich đã cười vào mặt khách, trong khi khách phát uất lên vì tiếng cười của ông ta, thế mà ông ta cũng không lấy gì làm ngượng cả. Raxkonikov rất chú ý đến điều nầy: chàng đã hiểu rằng vừa qua Porfiri Petrovich chẳng thấy ngượng chút nào, mà ngược lại, chính chàng có lẽ đã rơi vào tròng; chàng hiểu rằng ở đây hiển nhiên có một chứ ý gì mà chàng không biết, rằng có lẽ mọi việc đã bố trí xong xuôi và chỉ lát nữa sẽ lộ rõ ra, phơi trần ra…

Chàng lập tức đi thẳng vào đề, đứng dậy cầm lấy mũ:

- Porfiri Petrovich, - chàng nói, giọng quả quyết, nhưng cũng để lộ khá rõ sự bực tức. - Hôm qua ông có ngỏ ý muốn tôi đến đây để ông hỏi cung gì đấy. Chàng nhấn mạnh đặc biệt hai tiếng "hỏi cung". Tôi đã đến, và ông cần gì xin cứ hỏi, nếu không xin để tôi về. Tôi đang vội, tôi có tí việc. Tôi cán đến dự lễ an táng người công chức bị ngựa xéo mà ông, cũng có biết … - Chàng nói thêm rồi lập tức phát cáu lên vì đã nói thêm như vậy, rồi sau đó lại càng bực tức hơn nữa vì đã phát cáu lên như thế, - tôi chán ngấy những chuyện nầy rồi. Ông thấy không, ngay từ lâu rồi… và cùng một lần vì thế mà tôi phát ốm, nói tóm lại. - chàng gần như quát lên, vì cảm thấy câu nầy lại càng không đúng chỗ hơn nữa, nói tóm lại: một là ông hỏi tôi đi, hai là để cho tôi về ngay… và nếu có hỏi thì xin hỏi cho đúng thủ tục! Bằng không, tôi sẽ

không cho phép; vì vậy, trong khi chờ đợi, xin chào ông, và hiện nay ông với tôi không còn chuyện gì để mà nói nữa…

- Trời ơi Anh làm sao thế? Hỏi anh cái gì mới được chứ" - Porfiri Petrovich kêu lên, lập tức đổi giọng, đổi vẻ mặt và thôi cười ngay trong nháy mắt, - Xin anh đừng lo, anh ạ, - Ông ta nói, giọng vồn vã, rồi lại hùng hục đi bách bộ khắp phòng, xong lại đến mời Raxkonikov ngồi xuống, - còn chán thì giờ anh ạ, còn chán thì giờ, với lại những cái đó toàn là chuyện không đâu cả! Trái lại tôi rất mừng là anh đã đến chỗ chúng tôi. Tôi tiếp anh như tiếp một người khách. Còn về trận cười chết tiệt của tôi thì xin anh bỏ qua cho, Rodion Romanovich ạ. Có đúng tên anh là Rodia Romanovich không nhỉ? Tên ông cụ thân sinh anh là Roman phải không? Thần kinh tôi dễ kích thích lắm, lời nhận xét hóm hỉnh của anh làm tôi buồn cười quá; đôi khi tôi cười cứ rung bắn lên như qua bóng cao su suốt nửa giờ liền… Tôi hay cười lắm. Tạng tôi thế nầy, tôi còn sợ bị bại liệt nữa kia. Nhưng anh ngồi xuống chứ, ai lại thế? Ngồi đi, anh bạn ạ, không tôi lại nghĩ là anh giận…

Raxkonikov im lặng lắng nghe và quan sát, mặt vẫn cau có giận dữ. Tuy vậy chàng cũng ngồi xuống, nhưng tay vẫn không bỏ mũ.

- Anh bạn Rodion Romanovich ạ, tôi xin nói với anh một điều về bản thân tôi, có thể nói là để anh hiểu rõ đặc tính của tôi, - Porfiri nói tiếp, vẫn đi lại lăng xăng trong phòng và vẫn tránh mắt Raxkonikov như ban nãy. - Anh ạ, tôi là người độc thân, không hay giao thiệp và ít người biết tên, hơn nữa lại là một người hết thời, một người bỏ đi, một người đã mụ mẵn đã mốc meo lên rồi và… và… anh có nhận thấy điều nầy không, anh Rodion Romanovich là ở nước ta, nhất là trong các giới Petersbung của chúng ta, nếu hai người thông minh chưa quen lắm nhưng có thể nói là coi trọng nhau, như anh với tôi chẳng hạn, ngồi lại với nhau, thì thường hàng nửa giờ vẫn không tài nào tìm ra một đề tài nói chuyện, - cứ ngồi trơ ra nhìn nhau, ngượng nghịu. Ai ai cũng có đề tài nói chuyện, các bà chẳng hạn… Những giới xã giao thượng đẳng chẳng hạn, bao giờ cũng có chuyện mà nói, *cest de rigueur*(2), còn hạng người trung lưu như chúng ta thì lại hay ngượng và ít nói… Ấy là tôi nói những người biết nghĩ ấy. Thế thì tại sao, anh thứ nghĩ xem, tại sao lại như thế? Tại chúng ta không quan tâm gì đến các vấn đề xã hội, hay tại chúng ta vốn rất trung thực cho nên không muốn lừa dối nhau, tôi cũng không biết nữa. Hả? Anh nghĩ sao? Kìa, anh để mũ xuống chứ, cứ như anh định đi ngay ấy, quả tình cũng khó coi lắm… Trái lại, tôi rất mừng…

Raxkonikov đặt chiếc mũ lưỡi trai xuống và lặng thinh, vẻ nghiêm trang và cau có, lắng nghe câu chuyện rỗng tuếch và đầu Ngô mình Sở của Porfiri. "Phải hắn định nói chuyện nhảm như thế để làm mình xao nhãng sức chú ý thật chăng?".

- Tôi sẽ không mời anh xơi cà phê đâu, đây không phải chỗ; nhưng tại sao lại không ngồi giải trí lấy dăm phút với bạn bè, - Porfiri nói không ngớt miệng, - Anh ạ, những thứ công vụ nầy nọ, nhưng tôi cứ đi đi lại lại thế nầy anh đừng phật ý nhé; anh bỏ qua cho, anh bạn ạ, tôi rất sợ làm anh phật ý, nhưng tôi không thể thiếu vận động được. Tôi phải ngồi suốt ngày nên cũng muốn đi lại lấy dăm phút… bệnh trĩ mà… tôi vẫn chữa bằng thể dục; nghe nói có những ông tư vấn, những ông tư vấn quốc gia hắn hỏi, và ngay cả những ông tư vấn cơ mật nữa cũng vui lòng nhảy dây; thời buổi khoa học là thế đấy… thế đấy… Còn về những công vụ ở đây, những việc hỏi cung và những thủ tục nầy nọ… ấy, anh vừa có nhã ý nhắc đến chuyện hỏi cung… quả nhiên, anh Rodion Romanovich ạ, xin anh biết cho rằng những cuộc hỏi cung ấy đôi khi còn làm cho người hỏi rối trí hơn cả người bị hỏi nữa kia… Về điều nầy, vừa rồi anh bạn vừa có một nhận xét hoàn toàn đúng đắn, mà lại dí dỏm nữa (thật ra Raxkonikov không hề nhận xét gì như thế cả). Cứ rối tung lên? Phải, rối tung lên! Và trở đi trở lại vẫn chỉ có thế, như cái trống ếch ấy! Sắp cải cách đến nơi, ít nhất cũng mong họ đổi cách gọi cho, hê hê hê! Còn như về cái biện pháp tư pháp của chúng tôi - như anh đã gọi một cách dí dỏm - thì tôi hoàn toàn đồng ý với anh. Thì anh bảo người bị cáo nào, ngay cả tên mu-gích dần độn nhất cũng thế, người bị cáo nào mà không biết rằng thoạt tiên người ta bắt đầu hỏi những câu vu vơ để ru ngủ mình (theo cách nói rất tài tình của anh) rồi bỗng nhiên bổ thẳng vào sọ, bổ thẳng sống rìu, hê hê hê, vào chính giữa sọ, theo cách ẩn dụ rất tài tình của anh hê - hê! Thế ra anh nghĩ rằng tôi nói đến chuyện chỗ ở là muốn… hê - hê? Anh có khiếu châm biếm đấy. Ấy, tôi không làm như thế đâu? À phải, nhân nói đến chuyện nầy lại nhớ đến chuyện kia, vừa rồi anh cũng có nhã ý nhắc đến thủ tục, ấy, thủ tục hỏi cung ấy mà… Nhưng thủ tục là cái gì? Anh ạ, trong nhiều trường hợp thủ tục chỉ là chuyện nhảm. Đôi khi nói chuyện thân mặt như chỗ bạn bè lại có lợi hơn. Thủ tục không mất đi đâu, xin anh cứ yên tâm; nhưng xin hỏi thủ tục thực ra là cái gì? Trong bất cứ trường hợp nào thủ tục cũng không có quyền làm vướng chân người hỏi cung. Công việc của người dự thẩm có thể nói là một thứ nghệ thuật tự do hay một cái gì như thế… hê - hê - hê!

Porfiri Petrovich dừng lại một phút đề thở. Ông ta cứ thế tuôn ra từng tràng những câu rỗng tuếch, vô nghĩa lý, nhưng thỉnh thoảng lại đột ngột chen vào

những chữ đầy ẩn ý rồi lại lập tức quay ra nói chuyện phiếm. Bây giờ ông ta gần như chạy khắp phòng, hai cẳng chân béo phị bước mỗi lúc một nhanh, mắt nhìn xuống đất, tay phải để sau lưng, tay trái khua lia lịa, làm đủ các thứ cử chỉ không ăn khớp tí nào với lời nói của ông ta. Raxkonikov chợt nhận thay rằng trong khi chạy qua chạy lại trong phòng, có đôi lần hình như ông ta dừng chân bên cánh cửa một khoảnh khắc, có vẻ như nghe ngóng… "Hắn chờ đợi cái gì hay sao thế?".

- Ấy quả nhiên anh nói đúng hoàn toàn đấy, - Porfiri nói tiếp, mắt nhìn Raxkonikov một cách vui vẻ và hồn nhiên lạ thường đến nỗi chàng phải giật mình đề phòng, - Đúng thật đấy, anh có nhã ý chê điều các thủ tục tư pháp một cách thật dí dỏm mà lại rất đúng đắn, hê - hê! Những biện pháp tâm lý học thâm thuỷ của chúng tôi (dĩ nhiên cũng chỉ một số nào thôi) qua nhiên cũng hết sức buồn cười, mà có lẽ lại còn vô ích nữa, nếu nói bị hình thức cản trở. Phải, tôi lại xin nói đến thủ tục: ấy, nếu tôi được giao cho điều tra một vụ nào đấy, và biết rằng, hay nói cho đúng hơn, nghi ngờ rằng người nầy người nọ là thủ phạm… Hình như anh học luật thì phải?

- Vâng, trước kia tôi học luật.

- Ấy thế thì đây là một thí dụ có thể có ích cho anh về sau, nghĩa là anh đừng nghĩ rằng tôi dám lên mặt dạy anh: đã viết được một bài báo về tội ác như thế còn khiến ai dạy! Không đâu; chẳng qua tôi chỉ đánh bạo trình bày một sự kiện, một dẫn chứng nhỏ đấy, chẳng hạn tôi cho rằng người nầy, người kia, người nọ là thủ phạm, thì xin hỏi việc gì tôi lại làm phiền đến họ quá sớm, mặc dầu cứ cho là tôi có bằng chứng dế buộc tội họ đi nữa? Chẳng hạn có người thì phải bắt ngay, nhưng có người thì tính chất lại khác, đúng thế đấy, thế thì việc gì không để cho hắn trong chơi trong thành phố ít lâu? Hê - hê! Ấy, tôi thấy hình như anh chưa thật hiểu, vậy tôi xin nói rõ hơn: chẳng hạn tôi bắt đầu sớm quá, thì như vậy có lẽ tôi đã cho hắn một chỗ dựa tinh thần, có thể nói như thế, hê - hê! Anh cười à? (Raxkonikov không hề có ý muốn cười: chàng mím môi ngồi im, đôi mắt nảy lửa không rời mắt Porfiri Petrovich). Nhưng thật ra nó như thế đấy, nhất là đối với một số người nào đó, vì người ta mỗi người một tính, và chúng tôi chỉ biết dựa vào kinh nghiệm thực tế mà thôi! Vừa rồi anh có nhã ý nhắc đến bằng chứng; thì ta cứ cho là phải có bằng chứng đi, nhưng anh ạ, bằng chứng phần nhiều đều to hai mặt; tôi là một người dự thẩm, nghĩa là một con người yếu đuối, xin nhận như vậy: trong bụng cũng muốn tiến hành điều tra một cách rõ ràng như toán học, cùng muốn kiếm được một bằng chứng hiển nhiên như hai lần hai là bốn! Một bằng chứng trực tiếp, không chối cãi vào đâu được! Nhưng

nếu bắt người không đúng lúc, tuy biết đích xác đó chính là thủ phạm, thì như vậy là tự tước bỏ mất phương tiện tiếp tục buộc tội, tại sao? Tại vì làm như vậy tức là đã cho hắn một tình thế xác định, có thể nói như thế, làm cho hắn yên chí và vững tâm, thế là hắn sẽ rụt sâu vào vỏ: hắn sẽ hiểu rằng hắn là một tù nhân. Nghe nói ở Sevaxtopol ngay sau trận Alma, những người có trí tuệ rất lo quân địch đánh vào không biết lúc nào và chiếm ngay Sevaxtopol; nhưng khi thấy quân địch muốn tiến hành một cuộc vây hãm chính quy và bắt đầu xây công sự, thì họ yên tâm và vui mừng không biết bao nhiêu mà kể: như thế nghĩa là ít nhất hai tháng nữa cuộc vây hãm chính quy kia mới kết thúc bằng trận đánh chiếm thành phố? Anh lại cười rồi, lại không tin à? Dĩ nhiên anh cũng đúng. Đúng, đúng! Đó vẫn là những trường hợp cá biệt, tôi cũng nghĩ thế; trường hợp vừa nêu lên là một trường hợp cá biệt đấy! Nhưng anh Rodion Romanvôvich thân mến ạ, trong khi đó cần phải nhận rõ điều nầy: cái trường hợp chung chung mà các, thủ tục và quy tắc tư pháp ghi trong sách vở nhằm giải quyết và vẫn được ứng dụng để giải quyết, lại là một trường hợp không hề có, chính là vì bất cứ vụ án nào cũng là một vụ án mạng chẳng hạn, hễ đã xảy ra trong thực tế thì lập tức chuyển thành một trường hợp hoàn toàn cá biệt và đôi khi không có chút gì giống các vụ trước. Đôi khi có những trường hợp hết sức khôi hài. Ấy, tôi cứ để cho một vị nào đó hoàn toàn tự do: không bắt bớ, không quấy rầy gì cả, nhưng làm thế nào để cho ông ta từng giờ từng phút biết rằng - hay ít nhất cùng nghi ngờ rằng tôi biết hết từ đầu chí cuối, rằng tôi suốt đêm ngày theo dõi ông ta, rình mò ông ta không lơi một phút, tôi cứ để cho ông ta nghi ngờ và lo sợ thường xuyên như thế, xin cam đoan là thế nào ông ta cũng cuống lên, tự dẫn xác đến và có lẽ lại còn hớ hênh để lộ ra một cái gì giống như hai lần hai là bốn, một cái gì có vẻ toán học, ấy thế mới thú chứ. Điều đó có thể xảy ra với một anh mu-gích quê kệch mà cũng có thể xảy ra với một anh em của chúng ta, một con người hiện đại, mà lại có nhiều sở trường về một mặt nào đó nữa, đã từng có trường hợp như thế đấy! Bởi vì, anh bạn thân mến ạ, một điều rất quan trọng là phải hiểu người kia sở trường mặt nào. Lại còn thần kinh nữa, thần kinh nữa chứ, anh quên mất cái nầy! Chả là bây giờ những con người như thế đều đau ốm, dễ khích động! Lại thêm cái chứng sưng mặt nữa, sưng mặt nặng ấy. Và cũng xin nói rằng nhiều khi đó là thứ nguồn quặng đấy. Việc gì tôi lại phải lo vì hắn đi lại tự do trong thành phố? Cứ để cho hắn dạo chơi, tạm thời cứ để cho hắn dạo chơi đã; vì dù sao tôi cũng biết là con mồi của tôi không bao giờ bỏ tôi mà lẩn đi đâu cả kia mà! Vả lại lẩn đi đâu mới được chứ? Hê - hê! Ra nước ngoài à? Một người Hà Lan thì trốn ra nước ngoài, chứ hắn thì không đâu. huống chi tôi vẫn theo dòi và hơn nữa đã có cách đề phòng. Trốn vào những nơi thâm sơn cùng cốc của tổ quốc chăng? Nhưng ở đấy toàn những gã mu-gich Nga chân chính,

những gã mu-gích thâm căn cố đế: một người có học như ngày nay thì thà vào ngục còn thích hơn là sống với bọn mu-gích của chúng ta, hề - hề! Vì đối với họ, bọn mu-gích cùng chẳng khác gì người ngoại quốc!

Nhưng những cái đó toàn là chuyện vặt, chuyện bề ngoài. Trốn là thế nào! chỉ là chuyện hình thức, cái chính không phải ở chỗ đó; hắn không trốn không phải chỉ vì không biết trốn đi đâu: hắn không trốn thoát tôi vì những nguyên do tâm lý học kia. Nghe cùng hay đấy chứ nhỉ! Vì một định luật của tự nhiên, hắn không trốn dù có chỗ để mà trốn cũng vậy. Anh đã trông thấy một con bướm trước ngọn nến chưa? Ấy, hắn cứ thế mà luẩn quẩn mãi xung quanh tôi như con bướm quay cuồng xung quanh ngọn nến; tự do đối với hắn không còn có gì thú vị nữa, hắn sẽ nghĩ ngợi, rối trí, quằn quại, làm cho mình mắc míu thêm như vướng vào lưới, tự dày vò mình đến chết đi được! Chưa đủ: chính hắn sẽ chuẩn bị cho tôi một tấn trò toán học gì như kiểu hai lần hai là bốn, miễn là tôi cho hắn một thời gian giải lao cho lâu lâu. Và hắn sẽ quay tròn, quay tròn mãi xung quanh tôi mỗi lúc một gần lại và… hớp! Hắn sẽ chui tọt vác mồm tôi, tôi sẽ nuốt chửng, thú vị thật, hê - hê - hê! Anh không tin à?

Raxkonikov không đáp, chàng ngồi yên, không cử động, mặt tái mét, mắt vẫn chăm chăm nhìn vào mặt Porfiri.

"Bài học hay đấy - chàng nghĩ, người lạnh toát ra. - Bây giờ không còn là cái kiểu mèo vờn chuột như hôm qua nữa. Hắn không dại gì phô trương sức mạnh của hắn ra và… mách nước cho mình một cách vô ích: hắn thông minh hơn thế nhiều… Đây có một mục đích khác. Mục đích gì? A, đừng hòng, ông bạn ạ. Ông doạ dẫm tôi. Ông mưu mẹo với tôi à? Ông không có bằng chứng, và con người hôm qua không hề có. Chẳng qua ông muốn làm tôi rối trí, muốn trêu cho tôi tức lên trước, rồi khi tôi đã khùng lên thì chộp chứ gì? Đừng hòng, hớ rồi! Nhưng sao hắn lại mách nước cho mình đến mức ấy để làm gì? Hắn trông mong vào bộ dây thần kinh ốm yêu của mình chắc. Không đâu, ông bạn ạ đừng hòng, hớ rồi đấy, mặc dầu ông đã có sửa soạn một cái gì đây… Nào, thử xem ông sửa soạn cái gì?"

Và chàng lấy hết sức bình sinh ra chuẩn bị đón lấy cái tai hoạ khủng khiếp và chưa hề hay biết kia.

Nhiều lúc chàng muốn chồm lên bóp cổ Porfiri chết tươi ngay tại chỗ. Từ khi bước vào đây, chàng đã sợ cơn giận đó. Chà ng cảm thấy môi khô lại, tim đậ p thình thình, nước bọt sùi ra mép. Nhưng chàng vẫn quyết im lặng

không nói một câu nào khi chưa đến lúc. Chàng hiểu rằng đó là chiến thuật tất nhất ở tình thế chàng, vì làm như vậy không những chàng sẽ không lỡ lời mà trái lại còn làm cho kẻ thù tức tối khi thấy mình lặng thinh, và có lẽ chính hắn còn lỡ lời ra với mình nữa. Ít nhất chàng cũng hy vọng như vậy.

- Không, anh không tin, tôi biết, anh vẫn nghĩ rằng tôi đùa nhảm, - Porfiri nói tiếp, mỗi lúc một vui lên, thích chí cười hềnh hệch luôn mồm và lại bắt đầu chạy loanh quanh trong phòng. - Dĩ nhiên anh nghĩ phải; trời sinh tôi ra người ngợm như thế nầy, thành thứ chỉ gợi lên cho người ta những ý nghĩ hài hước mà thôi; tôi là một thằng hề; nhưng tôi đã nói và xin nhắc lại với anh một lần nữa rằng anh nên bỏ qua cho tôi, một người già cả. Anh Rôđiôn Romanvôvich ạ. anh hãy còn trẻ, có thể nó; là đang tuổi hoa niên cho nên cũng như toàn thể lớp thanh niên, anh trọng trí tuệ con người hơn cả. Sự sắc sảo nhạy bén của trí tuệ và những sự suy diễn trừu tượng của lý trí quyến rũ anh rất mạnh.

Và như vậy là giống hệt như cái Hofkriegsrat của Áo ngày trước chẳng hạn, trong chừng mực tôi có thể xét đoán qua các biến cố quân sự, trên giấy thì họ đánh tan quân Pháp và bắt Napleon làm tù binh, và trong khi họ ngồi trong phòng giấy mà tính toán với suy diễn một cách vô cùng sắc bén, thì tưởng Mark đã đầu hàng cùng với cả quân đoàn ông ta, hê - hê - hê! Tôi biết, tôi biết anh Rodion Romanovich ạ, anh đang cười tôi, vì tôi là công chức mà cứ thích lấy dẫn chứng trong lịch sử quân sự. Biết làm thế nào được, tôi có cái tật là thích việc quân sự và thích đọc các bản thông báo quân sự chắc hẳn tôi đã chọn sai nghề. Lẽ ra tôi phải đeo đuổi nghiệp quân sự mới phải. Có lẽ cũng chẳng thành một Napoleon đâu, nhưng cũng phải lên đến chức thiếu tá hê - hê - hê? Ấy đấy còn bây giờ, anh bạn thân mến ạ tôi sẽ nói cho anh biết chi tiết việc kia, nghĩa là cái trường hợp cá biệt ấy: thực tế và nhân tính là điều quan trọng, anh ạ, và đôi khi nó làm điên đảo sự tinh toán sáng suốt nhất? Ấy, anh nên tin lời một người già cả tôi nói thật đấy, Rodion Romannovich (trong khi nói nhưvậy, Porfiri Petrovich tuy chỉ vẻn vẹn ba mươi lăm tuổi, nhưng quả nhiên cùng trông như già hẳn đi: ngay cả giọng nói của ông ta cùng thay đổi, người khọm rọm lại), - hơn nữa tôi là người ngay thật… Tôi có phải là người ngay thật không nào? Theo anh thì sao? Hình như ngay thật hẳn hoi chứ còn gì nữa: những chuyện như thế mà tôi cứ nói toang ra cho anh biết, lại không đòi đền bù gì cả. hê - hê ấy thế đấy, tôi xin nói tiếp: trí tuệ sắc sảo là một điều rất quý; đó có thể nói là một sự tô điểm của thiên nhiên và là một nguồn an ủi của cuộc sống, và nó có thể bày ra đủ các trò quỷ thuật đến nỗi một anh dự thẩm tội nghiệp nhiều khi không biết đằng nào mà lần nữa; vả lại hắn ta còn bị trí tưởng tượng của hắn mê

hoặc nữa, vì hắn ta cũng là người thôi! Nhưng nhân tính lại cứu trợ cho anh dự thẩm tội nghiệp kia, thế mới chết chứ! Và chính đó là điều mà lớp thanh niên say mê trí tuệ không nghĩ đến, trong khi "bước qua mọi trở lực" (như anh đã nói một cách hết sức sắc sảo và tinh tế). Cứ thử cho rằng hắn lừa dối, - hắn đây tức là con người ấy, cái trường hợp cá biệt, *incognito*(3) ấy, - mà lừa dối một cách tài tình, khôn ngoan hết sức: có vẻ như sắp đắc thắng đến nơi rồi, hắn bắt đầu khoái trá thưởng thức những kết quả của cái trí tuệ sắc sảo của hắn, thế nhưng đùng một cái đúng vào chỗ thú vị nhất, đúng vào chỗ giật gân nhất, hắn lăn ra bất tỉnh. Thì cứ cho là hắn đang ốm, không khí trong phòng có khi cũng ngột ngạt thật, nhưng dù sao cũng lạ? Dù sao cũng gợi lên một ý! Hắn lừa dối một cách ưu việt, nhưng lại không biết trù liệu đến nhân tính. Hiểm nhất là chỗ ấy đấy. Một lần khác, mải say sưa với cái trí tuệ sắc bén của mình, hắn bắt đầu lòe người đang nghi ngờ hắn, hắn làm như cố ý tái mặt đi để đùa chơi, nhưng hắn tái mặt một cách quá tự nhiên, quá giống như thật, thế là lại gợi thêm một ý nữa? Tuy thoạt tiên người kia mắc lỡm thật, nhưng đêm về nghĩ lại, không biết mình có lầm lẫn hớ hênh gì chăng. Ấy cứ mỗi bước lại như thế mãi: Gì nhỉ; hắn bắt đầu đi quá bước, hắn đến những nơi không ai hỏi. hắn, hắn luôn mồm nói đến những chuyện lẽ ra phải im đi, hở ra những câu bóng gió nầy nọ, hề - hề… rồi lại tự dẫn xác đến hỏi: tại sao chưa bắt tôi đi… hề - hê - hê.

Điều đó có thể xảy ra với một con người hết sức sắc sảo một nhà tâm lý học và là một nhà văn. Nhân tính là một tấm gương, một tấm gương trong suốt nhất! Hãy nhìn vào gương mà thưởng ngoạn, thế đấy! Kìa sao anh tái mặt đi thế, Rodion Romanovich, anh ngạt thở à, hay tôi mở cửa sổ ra nhé?

- Ồ xin ông đừng bận tâm, - Raxkonikov nói to lên, rồi bỗng cười ha hả, - Xin ông đừng bận tâm!

Porfiri dừng lại trước mặt chàng, đợi một lát rồi bỗng cười theo. Raxkonikov rời đi-văng đứng dậy, trận cười như lên cơn của chàng đột nhiên ngừng bặt.

- Porfiri Petrovich? - chàng nói to, tách bạch từng tiếng, tuy chân chàng run rẩy chỉ chực khuỵu xuống, - bây giờ tôi đã thấy rõ ông nghi tôi giết hai chị em mụ già. Về phần tôi, tôi xin tuyên bố với ông rằng chuyện nầy đã làm tôi phát ngấy lên từ lâu rồi. Nếu ông thấy mình có quyền truy tố tôi trước pháp luật thì cứ truy tố đi; nếu ông thấy cần bắt, thì bắt đi. Nhưng cười vào mặt tôi và hành hạ tôi thì không được đâu, tôi không cho phép ông làm như vậy…

Môi chàng bỗng run lên, mắt chàng lóe lên một ánh căm giận điên cuồng, và giọng nói của chàng, nãy giờ bị kìm hãm, vang lên lanh lảnh.

= Tôi không cho phép ông làm như vậy! - chàng bỗng quát lên, lấy hết sức lực giáng mạnh quả đấm xuống bàn, - Ông nghe ra chưa. Porfiri Petrovich? Tôi không cho phép?

- Ối trời ơi, lại làm sao rồi! - Porfiri Petrovich kêu lên, vẻ hoảng hốt đến cùng cực. - anh! Rodion Romanovich! Kìa cậu! cậu làm sao thế?

- Tôi không cho phép! - Raxkonikov lại quát lên một lần nữa.

- Khẽ chứ anh bạn ạ! Không người ta nghe thấy mất. họ sẽ đến đây! Biết nói với họ ra sao. Anh thử nghĩ xem! - Porfiri Petrovich thì thầm, vẻ hoảng hốt, mặt ghé sát vào mặt Raxkonikov.

- Tôi không cho phép, tôi không cho phép! - Raxkonikov lắp đi lắp lại như cái máy, nhưng bất giác cũng thì thầm rất khẽ.

Porfiri quay phắt đi và chạy ra mở cửa sổ.

- Phải mở ra cho thoáng! Anh uống tí nước, anh bạn ạ, anh vừa lên cơn đấy! - y toan chạy ra cửa sai bưng nước, nhưng vừa may trong góc phòng có một cái bình thuỷ tinh đựng nước lã.

- Anh ạ, uống đi - y vồn vã đem nước lại cho Raxkonikov, nói thì thầm, - may ra sẽ đỡ… - vẻ sợ hãi và ngay cả vẻ thương cảm của Porfiri nữa trông tự nhiên đến nỗi Raxkonikov im bặt và bắt đầu nhìn ông ta với một trí tò mò man dại. Tuy vậy, chàng cũng không uống nước.

Rodion Romanovich! Anh ạ, anh mà cứ thế thì rồi đến phát điên lên mất, tôi cam đoan như vậy, chà! Kìa anh uống đi! Ít nhất cùng uống lấy một ngụm!

Hắn ép chàng cầm cốc nước lên. Như cái máy, chàng nâng cốc đưa lên môi, nhưng chợt trấn tĩnh lại, chàng lại ghê tởm đặt cốc xuống bàn, phải, anh vừa lên cơn một chút đây! Cứ như nầy thì bệnh cũ của anh lại tái phát mất đấy anh bạn ạ, - Porfiri Petrovich nói, ân cần như một người bạn: song vẫn có vẻ hơi hoang mang. - Trời ơi! Anh chẳng biết nương nhẹ mình tí nào cả? Ngay như Dmitri Prokofich hôm qua có đến tôi. - đã đành tính tình tôi cay độc, khó chịu thật đấy, nhưng ai lại vì thế mà suy diễn quá đáng như vậy bao giờ!

Trời ơi, hôm qua anh về rồi, Dmitri Prokofich dặn trong khi chúng tôi đang ăn bữa trưa, cậu ấy nói huyên thiên, tôi không chen được một câu nào, chỉ đớ người ra mà nghe; ấy, tôi nghĩ… chà, rõ thật! Có phải anh bảo cậu ấy đến không? Kìa anh ngồi xuống chứ, tôi van anh, anh ngồi xuống chứ!

- Không, tôi không bảo? Nnưng tôi biết Razumikhin có đến ông, và đến để làm gì, - Raxkonikov đáp xẵng.

- Anh biết à?

- Biết. Thế thì sao nào?

- Thì thế nầy, anh Rodion Romanovich ạ, số là tôi còn biết nhiều kỳ công của anh nữa kia; tôi biết hết! Tôi biết chuyện anh đi thuê nhà ra sao, giữa lúc đêm hôm, trời đã tối mịt, anh lại giật chuông, lại nói đến vũng máu, làm cho mấy người thợ và mấy người gác cổng không còn hiểu ra làm sao nữa. Tôi cùng hiểu tâm trạng của anh lắm, tâm trạng lúc bấy giờ ấy… dù sao cứ như thế rồi anh đến phát điên lên mất, thật đấy! Anh loạn óc mất! Lòng căm phẫn của anh sôi sục lên mãnh liệt, một lòng căm phẫn cao quý vì thấy mình bị xúc phạm, lúc đầu là số phận xúc phạm đến anh, kể đến là bọn cảnh sát, thế là anh đâm đầu đến nơi nầy nơi nọ để… có thể nói là để bắt mọi người nói rõ ra và chấm dứt ngay mọi sự, vì những mối nghi ngờ ngu xuẩn ấy đã làm anh phát ngấy lên rồi. Có phải thế không nào? Tôi đoán đúng tâm trạng anh đấy chứ? Nhưng cứ cái lối ấy, anh không những làm cho mình loạn óc lên mà ngay cả Razumikhin nhà ta nữa. Anh cũng làm hắn loạn óc nốt; vì cậu ấy tốt lắm, không thể hiểu được chuyện ấy đâu, chính anh cũng biết đấy. Anh thì có bệnh, cậu ấy thì có đức, và bệnh của anh rốt cục sẽ lây sang cậu ấy… Anh ạ, lúc nào anh bình tâm lại, tôi sẽ kể… kìa anh ngồi xuống chứ, tôi van anh. Anh nghĩ đi một chút, anh trông nhợt hẳn đi; kìa anh ngồi xuống đi.

Raxkonikov ngồi xuống, cơn run đã qua, khắp người chàng nóng hâm hấp. Chàng sững sờ lắng nghe giọng nói của Porfiri Petrovich đang hoảng hốt và ân cần săn sóc chàng. Nhưng chàng không mảy may tin lời ông ta nói, tuy cảm thấy có một xu hướng kỳ lạ muốn tin những lời đó. Những câu nói bất ngờ của Porfiri về chuyện đi thuê nhà làm cho chàng choáng hẳn người đi. "Thế ra hắn biết chuyện ấy rồi ư?" - chàng chợt nghĩ - mà lại đem ra kể với mình!".

- Vâng, trong kinh nghiệm thực tế của chúng tôi đã từng có một trường hợp gần đúng như thế, một trường hợp tâm lý học, bệnh lý học như thế, - Porfiri

nói liến thoắng. - Có một người tự gán cho mình tội sát nhân, mà lại gán thế nầy nữa kia: hắn ta dựng ra cả một cảnh tượng hoang đường, đưa ra những bằng chứng, kể lại cặn kẽ từng chi tiết, làm mọi người không biết đằng nào mà lần nữa, để làm gì? Quả tình hắn cũng có can dự vào vụ án mạng nhưng một phần nào thôi, và hoàn toàn không có chủ tâm, đến khi hắn biết là mình vô tình nối giáo cho bọn sát nhân, hắn đâm ra buồn phiền, lo sợ đến nói loạn óc lên, tưởng tượng đủ thứ, rốt cục phát điên hắn hỏi và đinh ninh rằng mình chính là kẻ giết người! Nhưng về sau toà thượng thẩm khám phá ra vụ nầy, người khốn nạn kia được xử trắng án và gửi vào nhà tế bần. May mà có toà thượng thẩm. May thậ - ật, chậc - chậc - chậc! nhưng như thế rồi sẽ ra sao hở anh bạn? Cứ thế có thể lên cơn sốt nóng khi thần kinh đã quá khích động, rồi đang đêm đi giật chuông và hỏi những thuyện máu me! Qua kinh nghiệm tôi đã biết tường tận cái tâm lý đó. Đôi khi nó cứ xui người ta nhảy, từ trên cửa sổ hay trên gác chuông xuống, và cảm giác ấy có một cái gì quyến rũ lạ thường… Chuyện giật chuông cũng thế thôi… Do bệnh tật đấy Rodion Romanovich ạ, do bệnh tật mà ra cả! Anh coi thường bệnh tình của anh quá đấy. Lẽ ra anh phải hỏi ý kiến một ông thầy thuốc có kinh nghiệm, chứ đừng có bám lấy anh chàng béo ấy… Anh mê sảng đấy! Những việc anh làm đều do mê sảng mà ra cả đấy?

Trong phút chốc mọi vật như quay cuồng lên xung quanh Raxkonikov.

"Phải chăng, phải chăng bây giờ hắn vẫn nói dối? - Chàng thoáng nghĩ - Không thể được, không thể được!, - chàng gạt ý nghĩ ấy đi, cảm thấy trước rằng nó sẽ làm mình giận sôi lên, nổi khùng lên, và cơn giận có thể làm mình phát điên được.

- Không phải tôi mê sảng mà làm như vậy đâu, tôi tinh đấy! - chàng quát lên, trong khi cô vận dụng hết sức xét đoán để nhìn sâu vào thủ đoạn của Porfiri - Tôi vẫn tỉnh đấy, vẫn tỉnh đấy! Ông nghe ra chưa? Vâng, tôi nghe, tôi hiểu? Ngay hôm qua anh cũng nói là không mê sảng. Thậm chí còn nhấn mạnh đặc biệt là không mê sảng! Anh nói gì tôi cũng hiểu hết!

Chà!… Anh nghe tôi, anh Rodion Romanovich kính mến của tôi ạ, đây cứ lấy một việc nầy chẳng hạn. Ví thử anh quả là thủ phạm hay có can dự vào cái vụ án chết tiệt nầy thật, thì đời nào anh lại nhấn mạnh rằng mình làm những việc ấy trong lúc hoàn toàn tỉnh táo, chứ không phải trong cơn mê sảng? Mà lại cứ khăng khăng một mực nhấn mạnh đặc biệt vào chỗ đó nữa, - anh thử nghĩ xem, có thể nào như thế được không? Theo tôi thì hoàn toàn ngược lại mới phải. Ví thử anh có ẩn ý gì thì lẽ ra phải quả quyết rằng mình

đang mê sảng mới đúng! Có phải thế không nào? Thế chứ gì?

Trong câu hỏi nầy nghe như có một cái gì tinh quái, Raxkonikov né người lùi sát lưng tựa vào chiếc đi-văng để tránh Porfiri Petrovich đang chồm vào chàng, và ngỡ ngàng nhìn trân trân vào mặt hắn.

- Hay như về việc Ruzumikhin chẳng hạn, hôm qua cậu ta đến là tự ý mình hay do anh dặn thế lẽ ra anh phải nói là cậu ta tự ý đến, và giấu chuyện mình có dặn dò đi! Thế nhưng chính anh có giấu đâu! Anh lại còn nhấn mạnh rằng chính mình dặn cậu ta đến!

Raxkonikov không hề nhấn mạnh như thế. Chàng thấy lạnh buốt ở sống lưng.

- Ông cứ dối trá mãi, - chàng nói chạm rãi: giọng u uất môi rúm lại thành một nụ cười đau đớn - Ông lại muốn cho tôi thấy rằng ông biết hết hành tung của tôi, biết trước tất cả những câu trả lời của tôi, - chàng cảm thấy mình không còn đủ sức cân nhắc lời lẽ cho kỹ lưỡng được nữa, - Ông muốn doạ tôi… hay chẳng qua ông nhạo báng tôi…

Chàng vẫn nhìn trừng trừng vào Porfiri trong khi nói, rồi bỗng một cơn giận điên cuồng, vô hạn lại lóe lên trong mắt chàng.

- Chỉ dối trá! - chàng quát lên. - Chính ông cũng biết rất rõ rằng thủ đoạn lợi hại nhất của kẻ phạm tội là cố sức không giấu giếm những điều không giấu giếm được Tôi không tin ông đâu!

- Cái anh nầy ngộ nghĩnh thật! - Porfiri cười hì hì, - không biết đằng nào mà lần nữa; anh có một định kiến gì ăn sâu vào óc ấy. Thế anh không tin tôi à? Tôi thì tôi xin nói với anh rằng anh tin tôi đấy, anh đã tin được một phần tư, nhưng tôi sẽ làm cho anh tin tôi cả bốn phần, vì tôi thành thật mến anh và thành tâm mong điều lành điều tốt cho anh.

Môi Raxkonikov run lên.

- Vâng, tôi mong thế, tôi sẽ nói dứt khoát cho anh biết, - hắn nói tiếp, khẽ cầm lấy cánh tay Raxkonikov ở phía trên khuỷu tay một chút, - tôi xin nói rằng: anh phải coi chừng cơn bệnh. Hơn nữa gia đình anh lại vừa mới đến đây; anh phải nhớ đến họ. Anh nên âu yếm vỗ về cho họ yên lòng mới phải, đằng nầy anh chỉ làm họ lo sợ…

- Việc gì đến ông? Sao ông lại biết? Việc gì ông phải quan tâm đến thế? Thế ra ông theo dòi tôi, và ông muốn cho tôi biết như thế?

- Kìa! Thì chính anh cho tôi biết cả, chứ còn ai! Anh không để ý rằng trong khi nóng nảy anh đã nói cho tôi và cho nhiều người khác biết trước mọi chuyện rồi sao? Dmitri Prokofich Razumikhin hôm qua cũng cho tôi biết nhiều chi tiết rất thú vị. A, vừa rồi anh ngắt lời tôi, chứ tôi muốn nói rằng mặc dầu anh thông minh sắc sảo như thế, nhưng cứ cái tính đa nghi ảy, anh không còn nhìn sự việc một cách tỉnh táo được nữa đâu. Đấy cứ trở lại chuyện cái chuông chẳng hạn, một của quý như thế, một sự kiện như thế (vì đó là cả một sự kiện) mà tôi lại cứ đem ra nói bô bô lên với anh, tôi, một viên dự thẩm! Thế mà anh không thấy gì à? Nếu tôi có ý nghi ngờ anh một mảy may, đời nào tôi lại làm như thế! Trái lại, lúc đầu tôi phải ru ngủ ý đề phòng của anh và giả vờ như không biết việc nầy, để đánh lạc hướng anh rồi đột nhiên, như bổ sống rìu xuống đỉnh sọ (theo lối nói của anh), hỏi đốp vào mặt: "Thưa ngài, thế ngài có nhã ý đến làm gì trong phòng người bị giết lúc mười một giờ tối? Tại sao ngài lại giật chuông? Tại sao ngài lại hỏi đến vũng máu? Tại sao ngài lại lừa mấy người gác cổng và rủ họ lên gặp quận trưởng?". Lẽ ra tôi phải làm như thế mới phải, nếu tôi có chút nào nghi ngờ anh. Lẽ ra phải lấy khẩu cung anh theo đúng thủ tục, ra lệnh khám nhà và có lẽ giam anh nữa…

Đằng nầy tôi lại không làm như thế, nghĩa là tôi không nghi ngờ gì anh! Nhưng anh chẳng thấy gì cả, vì anh mất khả năng nhìn sự việc một cách tinh táo rồi, xin nhắc lại như vậy.

Raxkonikov run bắn cả người lên, thành thử Porfiri Petrovich trông thấy quá rõ.

- Chỉ dối trá! - Chàng quát lên, - tôi không biết chủ ý của ông, nhưng biết là ông nói dối… Lúc nãy ông nói khác hẳn, tôi không nhầm được đâu. Ông nói dối!

- Tôi mà nói dối ư? - Porfiri đáp, hình như đã nổi nóng lên, nhưng vẫn giữ vẻ hết sức tươi cười ngạo nghễ và như thế không hề chấp đến ý kiến của Raxkonikov đối với mình. - Tôi nói dối ư… Thế vừa rồi tôi xử lý với anh như thế nào (tôi, một viên dự thẩm), chính tôi mách rõ cho anh tất cả các phương tiện bào chữa, tôi phân tích cho anh thấy hết cái tâm lý ấy: "Tôi ốm đau tôi mê sảng, lại bị xúc phạm trong một tâm trạng u uất như vậy, lại bọn

cảnh binh những nhiễu và vẫn vẫn… Hê - hê - hê! Tuy nhân thể cũng xin nói rằng tất cả những phương tiện bào chữa tâm lý học ấy, những lý do và những lối chống chế ấy hết sức bấp bênh, mà lại có hai mặt; ừ thì nói là "bệnh hoạn, mê sảng, chiêm bao, mơ màng, mất trí nhớ", được cả, nhưng xin hỏi anh, tại sao trong cơn bệnh, trong khi mê sảng anh chỉ mơ thấy những chuyện ấy thôi, chứ không mơ thấy cái gì khác. Có thể mơ thấy nhiều chuyện khác lắm chứ? Có phải không nào? Hê - hê - hê.

Raxkonikov kiêu hãnh và khinh bỉ nhìn hắn.

- Tóm lại, - Chàng nói to và dằn giọng, vừa nói vừa khẽ ẩy Porfiri ra, đứng dậy. - tóm lại, tôi muốn biết ông có công nhận tôi hoàn toàn ở ngoài vòng tình nghi hay không, ông nói đi, ông Porfiri Petrovich, ông hãy nói cho chắc chắn và dứt khoát, và nói nhanh lên, ngay bây giờ!

- Chà, thật là gay go? Chơi với anh gay go thật đấy, - Porfiri kêu lên, vẻ hết sức tươi cười, ranh mãnh, không mảy may bối rối. - Nhưng tại sao anh lại phải biết, anh muốn biết nhiều như thế để làm gì, trong khi người ta chưa hề quấy rầy đến anh. Anh thật như đứa trẻ con: đưa lửa đến đây, nào nào? Tại sao anh lại phải lo lắng đến thế? Tại sao anh lại hỏi chúng tôi những câu như thế? Vì lý do gì? Ha hê - hê - hê?

Một lần nữa. - Raxkonikov như điên như dại quát lên:

- Xin nhắc lại rằng tôi không thể nào chịu được nữa cái…

- Cái tình trạng mập mờ nầy chứ gì? - Porfiri tiếp luôn.

- Đừng có trêu gan tôi! Tôi không chịu đâu… Tôi bảo với ông ta là tôi không chịu! Tôi không thể và không muốn! Ông nghe chưa, nghe chưa? - Chàng lại nện quả đấm lên bàn lần nữa.

- Kìa khẽ chứ, khẽ chứ! Người ta nghe thấy đấy? Tôi xin nói thật cho anh biết, anh liệu hồn. Tôi không đùa đâu! - Porfiri nói thì thầm, nhưng lần nầy trên gương mặt ông ta không còn cái vẻ hốt hoảng và chất phác hơi đàn bà như lúc nãy nữa; trái lại, bây giờ ông ta ra lệnh hẳn hỏi, giọng nghiêm khắc, mày cau lại và dường như gạt phăng một lúc tất cả những thái độ mập mờ bí ẩn trước đây. Nhưng điều đó chỉ thoáng qua trong chóc lát. Đang bàng hoàng, Raxkonikov điên tiết hẳn lên; nhưng lạ thay, chàng lại một lần nữa tuân theo mệnh lệnh nói khẽ, tuy cơn giận điên cuồng của chàng đã lên đến

cực điểm.

- Tôi không để cho ông giầy vò tôi đâu! - Chàng thì thào như lúc nãy, trong giây lát đau xót và căm hờn nhận rõ rằng mình không thể không phục tùng mệnh lệnh của hắn, và nghĩ như vậy lại càng điên tiết thêm, - Ông bắt tôi đi, khám xét đi, nhưng xin ông làm đúng thủ tục chứ không được đùa với tôi! Ông không được…

- Thôi anh đừng lo đến thủ tục làm gì - Porfiri ngắt lời với nụ cười ranh mãnh như trước và dường như khoái trá ngắm nghía Raxkonikov, - anh ạ, tôi mời anh đến đây như chỗ người nhà, hoàn toàn đứng trên tình bạn…

- Tôi không thèm cái tình bạn của ông, tôi nhổ toẹt vào! Ông nghe ra chưa? Bây giờ tôi lấy mũ đi về đây. Ấy bây giờ ông nói sao, nếu ông có ý định bắt.

Chàng cầm lấy mũ và đi ra cửa.

- Thế anh không muốn xem trò vui bất ngờ à? - Porfiri cười hềnh hệch, đoạn lại nắm lấy cánh tay chàng ở phía trên khuỷu một chút và giữ chàng lại ở ngưỡng cửa. Hắn mỗi lúc một thêm vui và thêm vẻ cợt nhả ra mặt, khiến Raxkonikov không sao tự chủ được nữa.

- Trò vui gì? Cái gì thế - Chàng dừng phắt lại hỏi và sợ hãi nhìn Porfiri.

- Ấy cái trò vui bất ngờ của tôi nó đang ngồi sau cánh cửa kia, hê - hê - hê! - Hắn giơ ngón tay chỉ cánh cửa đóng kín trên tấm ván ngăn gian phòng ở của hắn.

- Tôi lại còn khoá cửa lại cho nó khỏi trốn đi kia.

- Cái gì thế ở đâu? Cái gì? - Raxkonikov lại gần cánh cửa, toan mở ra, nhưng cửa đã khoá chặt.

- Khoá rồi anh ạ, chìa khoá đây!

Quả nhiên y rút trong túi ra một cái chìa khoá, đưa ra cho chàng xem.

- Mày vẫn nói láo! - Raxkonikov thét lên, không sao ghìm mình được nữa, - mày nói láo, quân xỏ lá!

Chàng lao vào Porfiri. Ông ta lùi ra phía cửa ngoài, nhưng không chút sợ sệt.

- Tao hiểu hết rồi! - Chàng chồm vào người y. - Mày nói láo, mày có trêu tức tao, để tao tiết lộ ra…

- Nhưng còn có cách nào tiết lộ nhiều hơn thế được nữa hả anh bạn, Rodion Romanovich. Anh mất tự chủ rồi còn gì. Đừng có quát tháo! Tôi gọi người vào đây.

- Mày nói láo, chẳng có trò gì đâu! Mày cứ gọi người vào đây! Mày biết tau đau ốm nên muốn khích cho tao điên tiết lên, để tao tiết lộ ra, mưu mô của mày là như thế đấy! Không được, mày cứ thử đưa bằng chứng ra đây xem! Tao hiểu hết rồi! Mày không có bằng chứng nào hết, mày chỉ đoán mò một cách bẩn thỉu, vô lý, như kiểu thằng Zamiotov! Mày biết tính tao, cho nên mày muốn khích cho tao nổi khùng lên, rồi đưa một lũ cố đạo, một lũ nhân chứng ra để làm cho tao hết vía đi chứ gì… Mày đang đợi chúng phỏng? Mày đợi cái gì? Ở đâu? Đưa vào đây xem nào!

- Nhân chứng gì hở anh bạn! Con người ta thật khéo tưởng tượng! Dù có theo thủ tục như anh nói nữa thì làm như thế cũng không được, anh bạn ạ, anh chẳng hiểu công việc tí nào… Nhưng thủ tục không mất đi đâu tự anh sẽ thấy… - Porfiri vừa lẩm bẩm vừa lắng nghe những tiếng động ngoài cửa.

Quả nhiên lúc bây giờ ngay trước cửa vào, ở phòng bên nghe như có tiếng ồn ào.

- À chúng đến đấy phỏng! - Raxkonikov quát lên. - mày cho đi gọi chúng đến chứ gì! Mày đợi chúng chứ gì! Mày trù tính… Nào, thì cho cả lũ vào đây: nhân chứng, đại biểu, mày muốn thứ gì cũng được, nào? Tao sẵn sàng! Sẵn sàng…

Nhưng đến đây xảy ra một biến cố kỳ dị, bất ngờ so với quá trình diễn biến bình thường của sự việc đến nỗi cả Raxkonikov lẫn Porfiri Petrovich đều không sao lường trước được một cách kết thúc như vậy.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Gọn lỏn (tiếng Pháp)*

*(2) Nhất thiết phải như thế (tiếng Pháp)*

*(3) Ẩn danh (tiếng Ý)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 24
## Phần IV

Về sau, khi hồi tưởng lại giây phút đó, Raxkonikov hình dung sự việc xảy ra như sau:

Tiếng ồn ào bên kia cửa ra vào bỗng tăng lên rất nhanh, và cánh cửa mở hé ra.

- Cái gì thế? - Porfiri Petrovich bực tức quát lên. - Ta đã dặn…

Thoạt tiên không có tiếng trả lời, nhưng cũng có thể đoán được là sau cánh cửa có một tốp người, hình như đang cố xô một người ra.

- Kìa, cái gì thế hả? - Porfiri Petrovich hỏi lại, giọng lo lắng.

- Chúng tôi giải tên tù đến, tên Mikolai đấy ạ, - Có tiếng ai đáp.

- Khoan hẵng! Dẫn đi! Đợi đã… Sao lại cho hắn vào đây? Lộn xộn quá chừng! - Porfiri chồm ra cửa quát lên.

- Nhưng hắn… - giọng nói lúc nầy cất lên nhưng rồi bỗng ngừng bặt.

Khoảng hai giây sau nghe có tiếng vật nhau huỳnh huỵch, rồi như có ai đẩy mạnh một người khác ra, rồi một người mặt tái mét bước thẳng vào phòng giấy Porfiri Petrovich.

Thoạt trông, dáng vẻ người ấy rất lạ. Hắn nhìn trân trân phía trước, nhưng tựa như không trông thấy gì cả. Mắt hắn ánh lên một quyết tâm dứt khoát nhưng mặt hắn lại nhợt nhạt như người chết, tưởng chừng như hắn đang bị đưa đi hành hình. Đôi môi trắng bệch của hắn khẽ run run.

Hắn còn rất trẻ, ăn mặc như hạng bình dân, tầm vóc trung bình, người gầy, tóc cắt thành hình cái gáo, nét mặt thanh tú và trông như khô khan. Người bị hắn xô lao vào phòng theo hắn trước tiên và nắm được vai hắn: đó là người lính đi áp giải, nhưng Mikolai quẫy tay một cái khiến hắn phải thả ra một lần

nữa.

Một đám người hiếu kỳ xúm xít ngoài cửa. Có mấy người chực len vào. Tất cả những việc kể trên đều diễn ra trong một khoảnh khắc.

- Ra đi đã, chưa đến lúc! Đợi ta gọi hẵng vào chứ? Sao lại dẫn hắn đến sớm thế? - Porfiri Petrovich làu bàu, vẻ bực bội hết sức và dường như cuống quít lên.

Nhưng Mikolai bỗng quỳ xuống.

- Làm cái gì thế? - Porfiri quát, vẻ sửng sốt.

- Tôi có tội! Tôi xin thú! Tôi là kẻ giết người - Mikolai nói, giọng như hơi ngắc ngứ, nhưng khá to.

Mọi người lặng đi trong khoảng mười giây, như thể đều bị cấm khẩu; thậm chí người lính áp giải còn né người ra xa Mikolai, lùi dần về phía cửa và đứng sững ra đấy.

- Cái gì thế? - Porfiri Petrovich trấn tĩnh lại quát Tôi… là kẻ giết người… - Mikolai nhắc lại sau một phút im lặng.

- Sao… mày… Sao… Mày giết ai?

Porfiri Petrovich bối rối ra mặt. Mikolai lại im lặng một giây.

- Tôi giết Aliona Ivanovna và em gái bà ta, Lizaveta Ivanovna, tôi… giết… bằng rìu. Tôi bị quẫn trí… - vẫn quỳ như cũ, hắn nói thêm, rồi lại im bặt.

Porfiri Petrovich đứng yên một lát như suy nghĩ điều gì, nhưng rồi bỗng vùng vằng xua tay đuổi mấy người nhân chứng bất ngờ kia đi. Họ lui ra ngay, và cánh cửa khép lại. Porfiri đưa mắt về phía Raxkonikov đang đứng trong góc phòng ngây dại nhìn Mikolai, toan đi về phía chàng nhưng bỗng dừng lại nhìn chàng một lát rồi lập tức đưa mắt sang phía Mikolai, rồi lại nhìn sang Raxkonikov, rồi lại nhìn Mikolai, rồi đột nhiên như nổi xung lên, lại xông vào hắn.

- Mày đã vội nói chuyện quẫn trí với tao làm gì? - Porfiri quát lên, giọng gần như hằn học. - Tao đã hỏi mày có mù quáng hay không đâu, nói đi: mày giết

người hả?

- Tôi là kẻ giết người… tôi xin cũng khai… - Mikolai nói.

- Chà? Mày giết bằng gì?

- Bằng rìu ạ. Tôi đã giấu sẵn.

- Chà! Vội thế! Một mình mày à?

Mikolai không hiểu câu hỏi.

- Một mình mày giết à?

- Một mình tôi. Còn Mitka không có tội tình gì, nó không can dự vào việc nầy.

- Nầy đừng có vội nói chuyện Mitka! Chà!… Thế lúc ấy mày làm thế nào chạy xuống thang gác? Mấy người gác cổng trông thấy cả hai đứa chúng mày kia mà?

- Đó là tôi muốn đánh lạc hướng… cho nên… mới chạy với Mitka, - Mikolai đáp vội, vẻ như đã nhằm sẵn từ trước.

- Thôi, đúng thật rồi! - Porfiri căm giận quát lên, - người ta mớm cho nó cái gì là nó tuôn ra y như thế! - y lẩm bẩm nói một mình: và chợt trông thấy Raxkonikov. Hình như ông ta mải chú ý đến Mikolai đến nỗi trong chốc lát quên bẵng cả Raxkonikov đi. Bây giờ sực nhớ ra và thậm chí còn lộ vẻ bối rối…

- Rodion Romanovich, anh ơi! Xin lỗi anh nhé, - y bước vội về phía chàng, - thế nầy không ổn đâu; xin anh… anh ở đây chẳng có ích lợi gì cả… chính tôi cũng… anh thấy đấy, thật là những chuyện bất ngờ! Xin mời anh…

Rồi cầm tay chàng, Porfiri chỉ ra cửa.

- Hình như ông không ngờ thì phải? - Raxkonikov nói, dĩ nhiên chàng cùng chưa hiểu gì lắm, nhưng đã có đủ thời giờ vững tâm hẳn trở lại.

- Thì anh cũng có ngờ đâu, anh bạn! Kìa tay anh vẫn còn run bắn lên kia kìa,

hê hê…

Nhưng anh cũng run đấy thôi, ông Porfiri Petrovich ạ?

- Tôi cũng run. Tôi cũng không ngờ!

Hai người đã ra đến cửa. Porfiri sốt ruột đợi Raxkonikov ra.

- Thế ông không cho tôi xem cái trò bất ngờ kia nữa à? - Raxkonikov hỏi.

- Nói thì ra dáng thế, nhưng răng cứ đánh vào nhau côm cốp, hề hề. Anh có khiếu châm biếm lắm. Thôi, xin chào anh.

- Theo tôi thì xin vĩnh biệt mới đúng.

- Cái đó còn tuỳ ý Chúa, còn tuỳ ý Chúa! - Porfiri lẩm bẩm: môi có rúm lại thành một thứ nụ cười.

Khi đi qua vẫn phòng sở cảnh sát, Raxkonikov nhận thấy có nhiều người chăm chú nhìn chàng. Ở phòng mắc áo trong đám đông chàng kịp nhận ra hai người gác cổng ở nhà ấy. Hai người mà tối hôm kia chàng đã rủ lên quận cảnh sát. Họ đang đứng đợi cái gì không rõ. Nhưng vừa ra đến đầu thang gác, chàng bỗng nghe giọng nói của Porfiri Petrovich léo nhéo ở sau lưng. Ngoảnh lại, chàng thấy y đang chạy theo, thở hổn hển.

- Xin thưa một câu nữa, anh Rodion Romanovich ạ, về tất cả những việc nầy thì xin tùy ý Chúa, nhưng dù sao theo thủ tục sau nầy cùng cần hỏi thêm anh dăm câu… cho nên chúng ta sẽ còn gặp nhau đấy, thế đấy!

Và Porfiri tươi cười dừng lại trước mặt chàng.

- Thế đấy - Y nhắc lại.

Có thế phỏng đoán rằng y còn muốn nói gì nữa, nhưng chẳng hiểu sao không nói ra được.

- Còn tôi thì tôi xin ông bỏ qua cho những chuyện ban nãy, ông Porfiri Petrovich ạ… tôi hơi nóng, - Raxkonikov nói; bấy giờ chàng đã hoàn toàn vững tâm trở lại, đến nỗi cứ muốn lên mặt khiêu khích hắn chơi, một ý muốn không sao cưỡng nổi.

- Không sao, không sao, - Porfiri đáp, vẻ hầu như mừng rỡ… - Chính tôi cũng thế… Tính tôi thật độc địa, rất ân hận, rất ân hận. Đấy, chung ta sẽ còn gặp nhau. Nếu Chúa thuận tình, ta sẽ còn gặp nhau nhiều, còn gặp nhau nhiều?

- Và sẽ biết nhau đến nơi đến chốn? - Raxkonikov đệm thêm.

- Và sẽ biết nhau đến nơi đến chốn, - Porfiri Petrovich tán đồng, và nheo mắt nhìn chàng, vẻ rất nghiêm trang. - Bây giờ anh đi dự lễ thánh?

- Lễ an táng.

- À quên, lễ an táng! Anh chú ý giữ gìn sức khỏe nhé, sức khỏe ấy…

- Còn về phần tôi thì không biết chúc ông thế nào đây! - Raxkonikov đáp, chàng đã bước xuống cầu thang nhưng lại ngoảnh về phía Porfiri, - tôi cũng muốn chúc ông thành công, nhưng ông cũng thấy đấy, chức vụ của ông nó khôi hài quá.

- Sao lại khôi hài? - Porfiri Petrovich lúc bấy giờ đã quay đi, cùng lại lập tức vểnh tai lên.

- Còn sao nữa, đấy như cái thằng Mikolai khốn khổ kia chắc đã bị ông hành hạ giầy vò theo cái kiểu tâm lý học của ông mãi cho đến khi nó chịu nhận mới thôi; chắc suốt đêm suốt ngày ỏng cứ nhắc đi nhắc lại với hắn: "Mày là kẻ giết người, mày là kẻ giết người…" Thế rồi đến bấy giờ hắn chịu nhận, ông lại bắt đầu nhồi vào sọ hắn một bài khác: "Mày nói láo không phải mày là kẻ giết người! Mày không thể là kẻ giết người được. Người ta mớm cho cái gì cũng nói ra y như thế?". Đấy, như thế mà còn bảo cái nghề của ông không khôi hài nữa hay sao?

- Hê - hê - hê? Thế ra anh cũng để ý vừa rồi tôi có nói với Mikolai là "mớm cho cái gì hắn cũng nói" à?

- Sao lại không để ý?

- Hê - hê! Anh sắc sảo lắm, sắc sảo lắm. Cái gì anh cũng nhận thấy hết. Thật là một bộ óc có khiếu châm biếm! Anh đã bấm đúng vào phím hài hước… hê - hê! Nghe nói trong số các nhà văn thì Gogol là người có khiếu ấy nhiều

hơn cả phải không?

- Phải, Gogol.

- Phải, Gogol… xin chào, rất mong được gặp ông lại - Xin chào, rất mong được gặp ông lại…

Raxkonikov đi thẳng về nhà. Chàng mệt mỏi và hoang mang đến nỗi về đến nhà, chàng thả mình rơi phịch xuống đi-văng và ngồi thừ ra như thế trong mười lăm phút, chi để cho đỡ mệt và sắp xếp lại được phần nào những ý nghĩ đang rối tung lên trong đầu. Về Mikolai chàng cũng không buồn tìm cách cắt nghĩa xem sao nữa: chàng cảm thấy mình sửng sốt quá chừng, chàng thấy rằng trong những lời thú nhận của Mikolai có một cái gì vô lý, kỳ lạ mà hiện nay chàng không tài nào hiểu nổi. Nhưng những lời thú nhận đó là một việc có thật. Chàng thấy rõ ngay những hiệu quả của việc ấy trước sau rồi người ta cũng phát hiện ra hắn nói dối, và lại sẽ quay sang chàng. Nhưng ít nhất từ giờ cho đến khi ấy chàng cũng được tự do và nhất thiết phải làm một cái gì để tự vệ, vì nguy cơ nầy không sao tránh khỏi.

Nhưng nguy đến mức nào? Tình hình bắt đầu rõ nét ra; khi nhớ lại đại khái cuộc nói chuyện với Porfiri, chàng không khỏi một lần nữa rùng mình khiếp sợ. Dĩ nhiên chàng chưa biết hết chủ tâm của Porfiri, chưa thể hiểu thấu được tất cả những mưu mô của y lúc bấy giờ. Nhưng thủ đoạn của y cũng đã lộ rõ một phần, và dĩ nhiên, hơn ai hết. Raxkonikov hiểu rõ "nước cờ" của Porfiri đáng sợ đến nhường nào. Chí một chút nữa thôi là chàng đã có thể tiết lộ hoàn toàn, lần nầy có bằng chứng hẳn hỏi. Biết rõ cái tâm lý bệnh tật của chàng và ngay từ đầu đã nắm vững và soi thấu vào tim gan chàng. Porfiri đã hành động một cách tuy quá mạnh dạn, nhưng hầu như chắc chắn, không còn nghi ngờ gì nữa, lúc nãy Raxkonikov đã sơ hở quá nhiều, nhưng vẫn chưa đến nỗi tiết lộ những sự việc cụ thể; tất cả vẫn còn là tương đối. Nhưng dù sao, liệu bây giờ chàng có quan niệm được sự việc vừa xảy ra một cách đúng đắn hay không? Liệu chàng có lầm không? Hôm nay Porfiri muốn đưa đến kết quả nào? Cụ thể hắn muốn gì? Có thật là hắn đang chờ đợi một cái gì không?

Ví thử không có Mikolai xuất hiện bất thình lình làm cho cơ sự hỏng bét ra, hai người sẽ chia tay nhau như thế nào?

Porfiri đã để lộ gần hết các nước cờ của ông ta; dĩ nhiên như vậy cũng liều lĩnh, nhưng quả ông ta đã cố để lộ ra; và Raxkonikov có cảm tưởng rằng nếu

Porfiri còn biết gì hơn, y cũng sẽ để lộ ra nốt. Cái "trò bất ngờ" ấy là cái gì? Một trò đùa dai chăng? Nó có nghĩa gì không? Nó có thể che giấu một cái gì giống như một sự kiện, một lời buộc tội có căn cứ không? Con người hôm qua chăng? Hắn biến đi đàng nào? Hôm nay hắn ở đâu? Vì nếu Porfiri có nắm được một cái gì chắc chắn, thì dĩ nhiên cái đó phải có liên quan đến người hôm qua…

Chàng ngồi trên đi-văng, đầu gục xuống, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, hai bàn tay bưng lấy mặt. Khắp người chàng vẫn còn run lên từng cơn. Cuối cùng chàng đứng dậy, lấy mũ, nghĩ ngợi một lát và bước ra cửa.

Không hiểu sao chàng cứ có cảm giác là ít nhất ngày hôm nay chàng có thể coi như mình ở ngoài vòng nguy biến. Chàng chợt thấy vui vui trong lòng: chàng muốn đi cho nhanh đến nhà Katerina Ivanovna. Đến dự lễ an táng thì dĩ nhiên là muộn mất rồi, nhưng dự tiệc tang thì còn kịp, và ở đây, chỉ lát nữa, chàng sẽ được gặp Sonya.

Chàng dừng lại suy nghĩ, và một nụ cười yếu ớt hiện lên trên môi chàng.

- Hôm nay! Ngay hôm nay! - Chàng nhẩm đi nhẩm lại một mình, - phải, ngay hôm nay: Phải thế mới được…

Chàng toan mở cửa thì đột nhiên cánh cửa tự nó mở ra. Chàng giật mình nhảy lùi lại. Cánh cửa mở từ từ và nhè nhẹ, và một bóng người bỗng hiện ra: con người hôm qua, con người từ dưới đất trồi lên.

Hắn dừng lại trên ngưỡng cửa, im lặng nhìn Raxkonikov và bước một bước vào phòng. Hắn vẫn y như hôm qua, cũng cái dáng dấp ấy, cũng ăn mặc như thế, nhưng vẻ mặt và khóe mắt của hắn đã thay đổi hắn: hôm nay trông hắn buồn rười rượi; hắn đứng yên một lát rồi buông một tiếng thở dài nặng trĩu. Chỉ thiếu đường hắn áp lòng bàn tay lên má, ngả đầu sang một bên nữa là sẽ trông hệt như một mụ đàn bà.

- Ông muốn gì? - Raxkonikov lặng người đi, hỏi.

Người kia im lặng một lát rồi bỗng cúi xuống gần sát đất chào chàng, ngón đeo nhẫn trên bàn tay phải chạm xuống sàn nhà.

- Ông làm gì thế - Raxkonikov kêu lên.

- Tôi có tội, - hắn đáp khẽ.

- Tội gì?

- Tội đã có ác ý với ông.

Hai người nhìn nhau một lát.

- Hôm ấy tôi bực quá. Hôm ấy ông đến đằng kia, có lẽ là đang say, bảo hai người gác cổng lên quận vả lại hỏi đến vũng máu, tôi rất bực mình khi thấy họ cứ để mặc ông, cho ông là người say rượu. Tôi giận đến nỗi đêm ấy không ngủ được nữa. Chúng tôi nhớ lại địa chỉ của ông, và hôm qua chúng tôi đã đến đây hỏi…

- Ai đến? - Raxkonikov ngắt lời, trong giây lát chàng đã bắt đầu nhớ ra.

- Tức là tôi ấy, tôi đã xúc phạm đến ông.

- Thế ông là người ở trong nhà ấy à?

- Vâng, tôi cùng ở đấy, lúc ấy tôi cùng đứng ở cổng với họ, ông quên rồi sao? Tôi cũng có một cửa hiệu ở đằng ấy, đã lâu. Chúng tôi làm nghề thuộc da lông thú, lĩnh việc về nhà làm… hôm ấy tôi bực nhất…

Và Raxkonikov bỗng nhớ lại rõ mồn một cả cái cảnh ngày hôm kia dưới cổng; chàng nhớ rằng ngoài hai người gác cổng còn có mấy người nữa đứng đấy, trong số đó có cả những người đàn bà. Chàng nhớ lại một giọng nói bảo cứ dẫn thẳng chàng lên quận. Diện mạo người nói câu ấy thì chàng không nhớ và ngay bây giờ chàng cũng không nhận ra, nhưng chàng vẫn còn nhớ là hôm ấy chàng có quay lại trả lời hắn…

Té ra cả cái cơn khiếp sợ ngày hôm qua của chàng chỉ vì thế. Khủng khiếp nhất là nghĩ rằng mình suýt chết, suýt làm hại mình chỉ vì một việc vô nghĩa như vậy. Thế nghĩa là ngoài chuyện đi thuê phòng và hỏi đến vũng máu ra, người kia không thể kể gì nữa cả. Thế nghĩa là Porfiri cũng không nắm được gì, không có gì hết, ngoài cái cơn mê sảng ấy, không có lấy một sự kiện nào ngoài cái tâm lý ấy ra, một căn cứ hai mặt, không có gì chắc chắn. Thế nghĩa là nếu không có sự kiện gì xuất hiện thêm nữa (mà nó không thể xuất hiện được, không được xuất hiện, không được) thì… thì chúng liệu có thể làm gì được chàng? Dù cho chúng có bắt chàng đi nữa, thì chúng lấy bằng cớ ở đâu

mà kết tội chàng? Vả như thế cũng có nghĩa là mãi đến giờ, mãi vừa rồi Porfiri mới hiểu chuyện chàng đi "thuê phòng", chứ trước đấy hắn không hề hay biết gì.

- Chính ông đã nói với Porfiri hôm nay… là tôi có đến đằng ấy? - Chàng kêu lên, chợt nẩy ra một ý đột ngột.

- Porfiri nào? viên dự thẩm à?

- Tôi nói đấy. Hai người gác cổng không chịu đi, cho nên tôi đi!

- Hôm nay?

- Tôi đến trước ông có vài phút. Tôi đã nghe họ nói, nghe hết, tôi biết ông ấy hành tội ông như thế nào.

- Ở đâu? Thế nào? Lúc nào?

- Thì ngay ở đấy, sau cánh cửa ngăn ấy; tôi ngồi suốt ở đấy!

- Sao? Thế ra ông là cái "trò vui bất ngờ" ấy đấy phải không? Sao lại có thể như thế được nhỉ? Ông thử nói rõ ra xem?

- Thấy hai người gác cổng không chịu nghe tôi đi lên quận - người kia nói - vì đã muộn rồi, họ nói thế, hơn nữa lại sợ các quan mắng vì không lên báo ngay lúc ấy tôi bực mình quá mất cả ngủ, thế rồi tôi đi dò xem ông ở đâu. Hôm qua tôi đã dò được, thế là sáng hôm nay tôi lên quận. Lần thứ nhất tôi đến thì ông ta đi vắng. Một giờ sau tôi lại đến, thì họ không tiếp, lần thứ ba họ mới cho vào. Tôi mới kể hết cho ông ta biết, thế là ông ta lồng lộn lên chạy khắp phòng, đấm ngực thùm thụp: "Quân kẻ cướp, chúng mày làm ăn với tao như thế à? Tao mà biết thế thì tao cho lính đến giải hắn về đồn ngay!" Rồi ông ta chạy ra gọi một người nào đến rồi kéo ra một góc nói thầm thì xong lại đến hỏi tôi và chửi vung lên một hồi. Tôi thuật hết lại cho ông ta biết và nói rằng hôm qua, khi tôi nói câu ấy, ông không dám trả lời gì cả và không nhận ra tôi. Ấy thế là ông ta lại chạy lồng lộn, đấm ngực, tức giận điên cuồng, rồi khi có người vào báo là ông đến, ông ta mới bảo tôi ra ngồi sau tấm ván ngăn, ngồi cho yên, có nghe gì cùng không được cựa quạy. Ông ta thân hành ra lấy một chiếc ghế và khoá trái tôi lại, "có lẽ ta sẽ gọi đến anh", ông ấy bảo thế. Và sau khi họ dẫn Mikolai đến. Ông vừa đi được một chút thì ông ấy tha tôi về ngay: "ta sẽ còn gọi anh đến hỏi nữa", ông ấy bảo

thế…

- Trong khi ông ở đây, hắn có hỏi Mikolai à?

Ông vừa ra khỏi thì ông ấy cũng dẫn tôi ra luôn, rồi mới bắt đầu hỏi Mikolai.

Người tiểu thương ngừng nói và bỗng lại cúi mình chào, ngón tay chạm xuống sàn.

- Xin ông tha thứ cho tôi đã tố giác, làm hại ông.

- Cháu sẽ tha tội cho ông, - Raxkonikov đáp, và chàng vừa dứt lời thì người kia lại cúi chào một lần nữa, nhưng lần nầy không chào sát đất mà chỉ nghiêng mình thôi, chậm rãi quay đi và bước ra khỏi phòng.

"Toàn những bằng cứ hai mặtt. Bây giờ thì toàn những bằng cứ hai mặt thôi" - Raxkonikov nhẩm đi nhẩm lại, rồi bước ra khỏi phòng, vững tâm hơn bao giờ hết.

"Bây giờ ta sẽ con vật lộn với nhau" - Chàng tự nhủ với một nụ cười hằn học trong khi bước xuống thang gác. Nhưng chàng hằn học là hằn học với bản thân mình, chàng khinh bỉ và hổ thẹn nhớ lại cái thái độ "hèn nhát" của mình.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 25
## Phần V

Buổi sáng kế theo cuộc giãi bày tai hại đối với Piotr Petrovich đã diễn ra giữa ông ta với Dunia và Punkheria Alekxandrovna, cũng đã có tác dụng làm cho ông ta tỉnh ngộ. Ông ta dần dần buộc lòng phải nhận rằng việc vừa rồi quả là một sự kiện có thật và không sao hoán cái được nữa, mặc dầu ông ta hết sức khó chịu và vẫn thấy đó là một việc hầu như hoang đường, tuy đã xảy ra thật, nhưng vẫn vô lý hết sức, không thể nào tưởng tượng được. Lòng tự ái bị tổn thương cắn rứt tâm can ông suốt đêm hôm ấy như một con rắn độc. Bước xuống giường, Piotr Petrovich lập tức đến soi gương. Ông ta lo sợ không biết đêm qua trằn trọc như vậy, mặt mình có vàng võ đi chăng?

Song về mặt nầy thì hiện không có gì đáng lo ngại: nhìn vào cái dung mạo quý phái, trắng trẻo và hơi phát phì ra trong thời gian gần đây, Piotr Petrovich trong chốc lát lại thấy nguôi lòng, tin chắc mình sẽ lại kiếm được ý trung nhân ở một nơi nào khác, có lẽ lại còn tươm hơn ai kia nữa; nhưng chỉ trong khoảnh khắc ông lại sực nhớ ra và nhổ toẹt sang một bên, khiến ông bạn trẻ cùng trọ một phòng là Andrey Xemionovich Lebeziatnikov phải mỉm cười: một nụ cười lặng lẽ nhưng đầy ý nhạo báng. Piotr Petrovich để ý thấy nụ cười và lập tức ghi vào sổ ký ức. Trong thời gian gần đây ông ta đã ghi vào sổ ký ức rất nhiều điều về ông bạn trẻ. Lòng căm giận của ông càng tăng gấp bội khi ông chợt nghĩ ra rằng đáng lẽ không nên cho Lebeziatnikov biết những chuyện xảy ra hôm qua. Đó là việc sai lầm thứ hai ông đã vì nóng nảy mà mắc phải trong ngày hôm ấy: trong cơn tức giận ông đã thổ lộ quá nhiều… Rồi suốt buổi sáng hôm đó, những chuyện bực mình cứ liên tiếp dồn đến. Ngay như ở Nguyên lão viện, công việc ông đang lo toan cũng thất bại. Nhưng người làm ông bực mình nhất là cái lão chủ căn nhà ông đã thuê để chuẩn bị cưới vợ và chịu xuất tiền tu sửa, một lão thợ thủ công người Đức mới giàu lên: lão ta một mực không chịu huỷ bỏ giao kèo và khăng khăng đòi thực hiện từng khoản một, mặc dầu Piotr Petrovich đã giao lại cho lão căn nhà hầu như đã được tu sửa thành một căn nhà mới. Ở cửa hàng đồ gỗ cũng vậy, họ nhất định không chịu trả lại một rúp nào trong số tiền đặt cọc mua hàng, tuy ông chưa chở về nhà lấy một chiếc bàn, một chiếc ghế nào cả. "Chả nhẽ ta lại ẵm một mụ vợ khác mà cưới để có cơ dùng bàn ghế".

Piotr Petrovich nghiến răng càu nhàu một mình, nhưng cũng lúc ấy một ý nghĩ tuyệt vọng lại thoáng hiện lên: "Nhưng có lẽ nào việc nầy lại hỏng bét không phương cứu chữa? Lẽ nào lại không cố thử một lần nữa xem sao? Hình ảnh quyến rũ của Dunia một lần nữa lại xói vào tim ông ta nhức nhối. Piotr Petrovich đau khổ sống qua giờ phút nầy, và dĩ nhiên nếu giờ đây có thể ước nguyện cho trời tru đất diệt Raxkonikov, ông ta sẽ khấn to lời ước nguyện đó lên ngay lập tức.

"Ngoài ra mình lại còn phạm một sai lầm nữa là không hề đưa tiền cho họ, - Ông nghĩ thầm trong khi buồn rầu trở về phòng Lebeziatnikov - mẹ kiếp, không hiểu sao mình lại đâm ra bùn xỉn thế? Thậm chí mình cũng không biết tính lỗ lãi nữa. Mình trù tính để cho họ túng bấn ít lâu để rồi họ xem mình như một vị cứu tinh, thế mà lại để họ bay biến đi mất! Xì! Không, giá thời gian qua mình thí cho họ độ một nghìn rưỡi đề mua đồ cưới, mua quà cáp, sắm ít hộp đồ tư trang vụn vặt và ít vải vóc hay những của khỉ gì đấy ở hiệu Knop hay hiệu tạp hoá Anh, thì công chuyện sẽ tươm tất hơn… và vững chắc hơn! Họ sẽ không từ khước một cách dễ dàng như thế nầy! Cái hạng người ấy mà đã từ khước thì thế nào cũng tự cho mình có bổn phận trả lại hết các thứ quà cáp và tiền bạc, mà trả thì khó, tiếc lắm! Mà lương tâm cũng không yên: ai lại đi đuổi một người xưa nay vẫn hào phóng và tế nhị như vậy? Hừm! Mình hớ to rồi? Đoạn nghiến răng kèn kẹt một lần nữa, Piotr Petrovich chửi mình là đồ ngốc… chửi thầm, cố nhiên.

Đi đến kết luận đó, ông ta về nhà cau có và hằn học gấp bội so với khi ông ta đi. Những công việc sửa soạn dọn tiệc tang ở nhà Katerina Ivanovna cùng thu hút trí tò mò của ông một phần. Từ hôm qua ông ta đã có nghe phong thanh về bữa tiệc tang nầy; ông lại còn nhớ mường tượng rằng họ có mời ông thì phải; nhưng vì đang mải lo việc riêng nên ông không chú ý gì đến những chuyện ấy ông bèn vội vàng sang hỏi bà Lippevekzen đang lăng xăng bên chiếc bàn đã trải khăn ăn trong khi bà Katerina Ivanovna còn bận ngoài nghĩa địa: thì được biết rằng bữa tiệc tang sẽ tổ chức trọng thế, hầu hết các khách trọ trong nhà đều được mời đến, ngay cả những người không quen người quá cố, cho chí ông Andrey Xemionovich cũng vậy tuy cách đây không lâu ông ta có chuyện xích mích với Katerina Ivanovna, và cuối cùng là chính bản chân ông Piotr Petrovich không những được mời mà lại còn được mong mời thiết tha nữa, vì ông hầu như là vị khách trọng yếu nhất trọ trong nhà nầy. Đến như bà Amalya Ivanovna cũng được mời mọc một cách kính cẩn, bất chấp những chuyện lôi thôi trước đây, cho nên bây giờ bà ta đang lo lắng dọn dẹp, sai bảo như bà chủ nhà, và hầu như cũng cảm thấy thú vị trong việc nầy. Hơn nữa bà ta lại ăn mặc rất sang, tuy là kiểu áo tang

nhưng cũng may bằng lụa mới tinh, ren thùa lộng lẫy, và rất lấy làm hãnh diện với cách trang phục đó. Những tin tức thu lượm được gợi cho Piotr Petrovich một ý định, và ông trở về phòng riêng, tức là phòng của Andrey Xemionovich Lebeziatnikov, trong một tâm trạng có phần đăm chiêu tư lự. Số là ông cũng được biết rằng trong các khách khứa được mời đến dự tiệc có cả Raxkonikov.

Andrey Xemionovich suốt buổi sáng hôm ấy ở nhà. Giữa ông ta với Piotr Petrovich đã hình thành những mối quan hệ kỳ lạ, song cũng có phần tự nhiên: Piotr Petrovich khinh miệt và thù ghét ông ta không bỏ đâu cho hết hầu như ngay từ hôm đầu đến ở đât, nhưng mặt khác lại dường như có ý sợ ông ta. Lên Petersburg, Piotr Petrovich đến ở nhà Andrey Xemionovich không phải chỉ vì tính tằn tiện bủn xỉn: hình như đó chính là lý do chủ yếu, nhưng ngoài ra lại còn một lý do khác nữa. Hồi còn tỉnh nhỏ ông ta đã có nghe nói Andrey Xemionovich, người trước kia được ông ta làm giám hộ, là một trong những người thanh niên tiến bộ hăng hái nhất và hơn nữa còn đóng một vai trò quan trọng trong một số tổ chức ly kỳ, gần như huyễn hoặc. Điều đó gieo một ấn tượng khá mạnhvào óc Piotr Petrovich. Tất cả những tập đoàn đó, gồm những kẻ có thế lực, biết nhiều, khinh miệt và lên án mọi người, đã từ lâu gây nên trong lòng Piotr Petrovich một mối sợ hãi đặc biệt song cũng hết sức mơ hồ. Dĩ nhiên, nhất là hồi ở tỉnh nhỏ, ông ta không thể nào có một khái niệm chính xác hay dù chỉ gần đúng thôi cũng vậy, về những việc đại loại như thế. Cũng như mọi người, ông có nghe nói có những đảng phải gọi là tiến bộ, hư vô chủ nghĩa, những phải tố cáo v.v, nhất là ở Petersburg; nhưng cũng như nhiều người khác, ông ta phóng đại và bóp méo ý nghĩa những danh từ nầy đến mức quái gở. Đã mấy năm nay ông ta sợ nhất những vụ tố cáo công khai, và đó chính là điều chủ yếu khiến ông luôn luôn lo lắng quá mức, nhất là khi tính chuyện dọn lên Petersbung hoạt động. Về mặt nầy ông phát hoảng lên như trẻ nhỏ thường phát hoảng. Cách đây mấy năm, hồi còn ở tính nhỏ, khi mới bắt đầu xây dựng sự nghiệp, ông đã gặp hai trường hợp những nhân vật khá quan trọng bị tố cáo công khai một cách tàn nhẫn, lại là những người ông ta vẫn bấu víu, nương tựa. Một trong hai vụ đó kết thúc một cách đặc biệt nhục nhã cho người bị tố cáo, còn vụ kia thì thậm chí đã suýt thành chuyện lôi thôi to. Chính vì thế cho nên Piotr Petrovich đã định hễ đến Petersbung là tìm hiểu ngay tình thế, và nếu cần, phải đón trước và lấy lòng "các thế hệ trẻ". Về mặt nầy ông trông mong vào Andrey Xemionovich và khi đến thăm Raxkonikov chẳng hạn, ông cũng đã tuôn ra được dăm câu học lỏm. Dĩ nhiên chẳng mấy lâu ông ta đã có đủ thì giờ thấy rõ Andrey Xemionovich là một con người hết sức tầm thường và khá ngờ nghệch. Nhưng điều đó không hề mảy may làm cho Piotr Petrovich thay đổi

định kiến và vững tâm thêm.

Dù ông có thấy rõ rằng bọn tiến bộ cũng đều là những tay ngốc nghếch cả, thì ông cũng không bớt lo lắng chút nào. Nói cho đúng ra. Ông không hề quan tâm đến những học thuyết, tư tưởng, hệ thống mà Andrey Xemionovich không ngớt nhồi vào tai ông. Ông có một mục đích riêng. Ông chỉ cần biết ngay: càng sớm càng tôi, là tình hình ở đây ra sao? Những con người ấy có thế lực hay không? Bản thân có điều gì đáng sợ không? Nếu ông mưu toan việc nầy việc nọ thì họ có tố cáo hay không, nếu họ tố cáo, thì cụ thể họ sẽ lên án cái gì, và đặc biệt hiện nay họ đang tố cáo cái gì. Thế vẫn chưa đủ: liệu có cách gì ẩn ý với họ và lợi dụng họ, nếu quả họ có thế lực thật? Có cần phải làm như thế không? Chẳng hạn, liệu có thể nhờ chính họ làm trung gian để ngấm ngầm xây dựng một cái gì trên con đường sự nghiệp không. Nói tóm lại, trước mắt có đến hàng trăm vấn đề.

Andrey Xemionovich là một người công chức khẳng kheo, nước da vàng vọt, người thấp bé, râu và tóc vàng một cách kỳ lạ, rất hãnh diện với bộ ria má tia thành cốt-lét. Hơn nữa ông ta luôn luôn đau mắt. Tính ông ta hơi nhu nhược, nhưng ăn nói thì lại khá chững chạc quả quyết và đôi khi còn rất bạo miệng nữa: lối ăn nói đó bao giờ cũng gây một sự tương phản buồn cười với dáng người loắt choắt của ông ta. Ở nhà bà Amalya Ivanovna ông được liệt vào hạng khách trọ đứng đắn, nghĩa là không rượu chè bê tha và trả tiền nhà sòng phẳng. Tuy có những đức tính đó, Andrey Xemionovich quả nhiên vẫn hơi khờ khạo. Ông ta nhiệt thành hướng theo phái tiến bộ và "các thế hệ trẻ của chúng ta". Đó là một trong vô số những hạng nhãi con quặt quẹo dốt nát, hợm hĩnh và tầm thường làm thành cái lũ ô hợp bao giờ cũng chộp lấy tư tưởng thời thượng nhất để rồi lập tức làm cho nó hoá ra dung tục, biến tất cả thành một thứ biếm hoạ, mặc dầu cũng có khi họ phụng sự những lý tưởng đó một cách hết sức chân thành.

Và chăng, Lebeziatnikov tuy là người rất tốt bụng, nhưng cũng bắt đầu thấy khó chịu với người cùng trọ và là người giám hộ cũ của mình: Piotr Petrovich. Cả hai bên đều đâm ra có ác cảm với nhau như vậy một cách tự phát. Tuy Andrey Xemionovich quả có khờ khạo thật, nhưng dần dần cũng bắt đầu thấy rõ Piotr Petrovich lợi dụng mình và trong thâm tâm vẫn khinh miệt mình, rằng "con người nầy có một cái gì không thật". Andrey Xemionovich đã thử trình bày cho ông ta nghe về hệ thống của Fourier và học thuyết Darwin, nhưng Piotr Petrovich, nhất là ít lâu nay, bắt đầu có thái độ quá ngạo nghễ trong khi nghe, và mấy ngày vừa qua lại còn lên tiếng chửi bới nữa. Số là do bản năng ông ta đã bắt đầu hiểu ra rằng Lebeziatnikov

không những là một kẻ tầm thường và ngốc nghếch, mà có lẽ lại còn là một tay khoác lác nữa, và không hề có thế lực gì đáng kể ngay trong tập đoàn của hắn cũng vậy, chẳng qua chỉ được người ta mớm lại cho thôi: hơn nữa, ngay cả cái nghề của hắn ta là nghề tuyên truyền, có lẽ hắn cùng không biết cho đến nơi đến chốn, cho nên thường hay lúng túng quá mức, còn nói gì đến chuyện hắn có thể tố cáo ai. Nhân tiện cũng xin nói qua rằng mươi ngày gần đây, nhất là hồi đầu, Piotr Petrovich vui lòng nhận những lời tâng bốc khá kỳ quặc của Andrey Xemionovich, nghĩa là ông ta lặng thinh không cãi lại khi Andrey Xemionovich gán cho ông cái sẵn sàng góp phần vào việc xây dựng một "công xã" mới sắp tổ chức ở một nơi nào trên phô Mesanxkaya; hay là không cản trở Dunia, nếu ngay trong tháng đầu chung sống, cô ta nảy ra ý bắt nhân tình chẳng hạn; hoặc giả không rửa tội cho con cái sau nầy v.v… và v.v… đại loại như thế. Theo thói thường, Piotr Petrovich không cải chính những đức tính mà người ta gán cho mình, dù nó có kỳ quặc như thế nữa thì ông cũng để yên, vì bất cứ lời tâng bốc nào cũng đều làm cho ông thích thú.

Sáng hôm ấy Piotr Petrovich vừa đi đổi mấy xấp giấy bạc về, đang ngồi trước bàn đếm lại. Andrey Xemionovich, xưa nay hầu như không bao giờ có tiền, đang đi lại trong phòng và vờ làm ra vẻ như nhìn những xấp giấy bạc ấy một cách dửng dưng, thậm chí còn khinh bỉ nữa. Ngược lại, Piotr Petrovich không đời nào có thể tin rằng Andrey Xemionovich thật tình có thể nhìn mớ tiền ấy một cách thản nhiên; về phần mình Andrey Xemionovich lại chua chát nghĩ rằng quả nhiên Piotr Petrovich có thể nghĩ về mình như vậy, có lẽ lại còn hài lòng vì có dịp trêu thêm ông bạn trẻ với mấy xấp giấy bạc bày la liệt trên bàn, nhắc cho ông bạn nhớ đến cái thân phận hẩm hiu của mình và thấy hết sự khác nhau rõ rệt giữa hai người.

Lần nầy Andrey Xemionovich thấy Piotr Petrovich có vẻ cáu bẳn và lơ đãng hơn hẳn mọi khi, tuy ông ta đã bắt vào câu chuyện ưa thích nhất là việc thành lập một "công xã" đặc biệt. Những câu nhận xét và bắt bẻ nhát gừng mà Piotr Petrovich thốt lên trong khi thấy những hòn xâu kêu lách cách trên chiếc bàn tính, lộ rõ ý giễu cợt vô lề và cố tình. Nhưng Andrey Xemionovich vốn là người "nhân đạo", nghĩ rằng tâm trạng Piotr Petrovich là do cuộc đoạn tuyệt với Dunia hôm qua mà ra, và nóng lòng muốn chuyển câu chuyện sang vấn đề ấy; ông ta có những ý kiến rất tiến bộ và có tác dụng tuyên truyền để đem nói về việc nầy, có thể an ủi ông bạn đáng kính, và "chắc chắn" sẽ giúp cho ông ta tiến bộ thêm.

- Ở nhà cái mụ… cái bà quả phụ ấy dọn tiệc tùng gì thế? - Piotr Petrovich

bỗng ngắt lời Andrey Xemionovich ở đoạn lý thú nhất.

- Làm như thể ông không biết ấy? Hôm qua tôi đã trình bày cho ông nghe ý kiến của tôi về các thứ lễ nghi ấy rồi mà… Bà ta cũng có mời cả ông nữa, tôi nghe nói thế. Hôm qua chính ông cũng có nói chuyện với bà ta…

- Tôi không thể ngờ cái con mẹ ngốc nghèo kiết ấy lại đem hết số tiền của cái thằng ngốc kia cho ra dọn tiệc. Ngay lúc nãy đi ngang qua nhà mụ, tôi cũng vẫn lấy làm lạ: sửa soạn nhặng xị cả lên, lại có cả rượu riếc nữa! Mụ ta đã mời được mấy người có ma nó biết là hạng người nào! - Piotr Petrovich nói tiếp, luôn luôn đặt câu hỏi và gợi cho Lebeziatnikov nói, hình như đang có một chủ ý gì trong đầu. - Sao? Ông bảo mụ ta mời cả tôi à? - Ông bỗng ngẩng đầu lên hỏi. - Lúc nào? Tôi không nhớ. Dù sao tôi cũng không đến. Tôi đến làm gì? Hôm qua tôi chỉ nhân tiện nói qua với mụ là với tư cách quả phụ của một người công chức đang túng bấn, mụ có thể nhận được một số tiền trợ cấp tạm thời chi dụng trong một năm. Có lẽ vì thế mà mụ ta mời tôi chăng? Hê - hê!

- Tôi cũng không có ý định đến dự, - Lebeziatnikov nói.

- Còn phải nói! Đã thẳng tay đánh người ta còn đến làm gì: cũng ngượng chứ, hê - hê!

- Ai đánh? Đánh ai? - Lebeziatnikov bỗng sửng cồ lên, mặt đỏ gay.

- Thì tháng trước ông đánh cái mụ Katerina Ivanovna chứ còn ai nữa! Hôm qua tôi có nghe nói… Tư tưởng của các ông là thế đấy? Cứ nói bênh vực phụ nữ mãi. Hê - hê - hê!

Và Piotr Petrovich có vẻ như hả dạ, lại bắt tay vào gẩy bàn tính.

- Chỉ là chuyện nhảm, chuyện vu khống! - Lebeziatnikov lồng lên (ông ta rất sợ nhắc đến chuyện nầy) - hoàn toàn không phải như thế! Việc xảy ra khác hẳn… Ông nghe nhầm đấy; chuyện đồn bậy? Hôm ấy tôi chỉ tự vệ mà thôi. Chính mụ ta giương nanh giương vuốt ra xông vào tôi trước… Mụ ta vặt mất của tôi cả một bên ria má… Tôi thiết tưởng người ta có quyền bảo vệ thân thể mình chứ. Hơn nữa tôi không cho phép ai hành hung tôi hết… Nguyên tắc của tôi là như vậy. Vì thế kia là lộng hành. Ông bảo tôi phải làm thế nào: cứ đứng ì ra đấy cho mụ ta đánh à? Tôi chỉ ấy mụ ta ra thôi!

- Hề - hê - hê! - Lugin vẫn cười hằn học.

- Ông gây chuyện với tôi là vì chính ông đang cay cú còn như cái chuyện nhảm ấy thì quyết không dính dáng gì đến vấn đề phụ nữ? Ông hiểu sai rồi; tôi còn nghĩ rằng nếu đã cho là phụ nữ dính dáng với nam giới về mọi phương diện, ngay cả về thể lực nữa, như người ta đã khẳng định, thì trong trường hợp nầy cũng phải bình đẳng chứ. Dĩ nhiên sau đó tôi nghĩ ra rằng kỳ thực không thể đặt vấn đề đó ra, vì ẩu đả là không được rồi, và trong xã hội tương lai không thể có ẩu đã… và dĩ nhiên trong chuyện ẩu đả mà cũng đòi hỏi bình đẳng thì thật chướng, tôi không đến nỗi ngu như thế… tuy vẫn có ẩu đả, nghĩa là sau nầy sẽ không còn, nhưng bây giờ thì vẫn còn… Xì! Quỷ thật! Nói với ông thật khó? Tôi không đến dự tiệc tang không phải vì chuyện ấy Tôi không đến chỉ vì muốn giữ nguyên tắc: để khỏi tham gia vào một hủ tục, chỉ có thế! Vả chăng cũng có thể đến để cười cho vui thế thôi… Nhưng tiếc là không có mấy ông cố đạo. Giá có thì thế nào tôi cũng đến.

- Nghĩa là ông định ngồi vào bàn của người ta mà ăn rồi nhổ vào đĩa và nhổ luôn vào mặt những người đã mời ông ăn chứ gì?

- Tuyệt nhiên không phải là phi nhổ, mà là phản đối! Vì một mục đích tốt. Như vậy tôi có thể gián tiếp góp phần tuyên truyền cho tư tưởng tiến bộ. Mọi người đều có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục tư tưởng tiến bộ, có lẽ càng mạnh càng tốt, tôi sẽ có thể gieo rắc một tư tưởng, một hạt giống. Và từ hạt giống ấy sẽ nẩy ra một sự kiện. Như thế thì có gì xúc phạm đến họ? Lúc đầu họ sẽ mếch lòng nhưng về sau chính họ sẽ thấy là tôi giúp ích cho họ. Đấy như người ta buộc tội cho cô Terebieva (cô ta bây giờ đã vào "công xã") vì khi cô ta bỏ gia đình ra đi và… trao thân cho kẻ khác. Cô ta đã viết thư cho cha mẹ nói là không muốn sống giữa những thành kiến cũ và muốn tự do kết hôn; người ta bảo như thế quá thô bạo đối với cha mẹ, lẽ ra nên nương nhẹ họ, viết cho dịu dàng hơn. Theo tôi thì đó toàn là chuyện nhảm, quyết không cần dịu dàng gì cả, mà trái lại, trái lại, đây chính là nơi cần phản đối thật mạnh. Kìa như bà Varentx chung sống với chồng bảy năm, bỏ hai con lại rồi viết thư nói dứt khoát với chồng: "Tôi đã nhận thức rằng sống với ông tôi không thể có hạnh phúc được. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông đã lừa dối tôi, giấu giếm không cho tôi biết rằng có một cơ cấu xã hội khác mà phương tiện tổ chức là công xã. Cách đây không lâu một con người hào hiệp đã cho tôi biết điều đó, tôi đã trao thân cho người ấy và sẽ cùng người ấy xây dựng công xã. Tôi nói thẳng ra như thế, vì tôi cho rằng lừa dối ông là bất lương. Ông muốn thu xếp cho bản thân như thế nào thì tuỳ ông. Ông đừng hòng kéo tôi trở lại, ông lạc hậu quá rồi. Tôi muốn được hạnh

phúc". Đấy, viết loại thư nầy là phải viết như thế!

- Cái cô Terebieva ấy chính là người mà dạo trước ông có nói là đã tự do kết hôn đến lần thứ ba đấy phải không?

- Xét cho đúng ra thì chỉ mới lần thứ hai! Mà dù có đến lần thứ tư, lần thứ mười lăm đi nữa thì cũng có can hệ gì. Và nếu có lúc nào tôi tiếc rằng cha mẹ tôi đã mất đi thì đó chính là lúc nầy, dĩ nhiên. Tôi lại còn có mấy lần mơ ước rằng nếu họ còn sống, tôi sẽ phản kháng cho họ một mẻ ra trò! Tôi sẽ cố ý làm như vậy… Tôi sẽ cho họ biết tay, chà! Tôi sẽ cho họ thấy! Họ sẽ được một mẻ kinh ngạc. Thật tiếc là tôi chẳng còn còn ai!

- Để cho họ kinh ngạc chứ gì? Hê - hê! Thôi được, ông muốn làm gì thì cứ làm: - Piotr Petrovich ngắt lời, - nhưng nầy, ông thử nói tôi nghe một chút: ông có biết con gái người quá cố thì phải, cái cô gầy gầy ấy mà! Những điều họ đồn về cô ta hoàn toàn đúng đấy chứ?

- Thì đã sao? Theo tôi, nghĩa là theo quan điểm riêng của tôi, đó chính là một tình trạng hết sức bình thường của phụ nữ. Sao lại khờng? Nghĩa là *distinguons*(1). Trong xã hội hiện thời dĩ nhiên nó không phải là bình thường lắm, vì đó là một tình trạng bất đắc dĩ, chứ trong xã hội tương lai thì nó hoàn toàn binh thường, vì đó là một cách sống tự do. Mà ngay bây giờ cô ta cũng có quyền: cô ta đã từng đau khổ, và đó là cái vốn của cô ta, có thể nói là cái tư bản mà cô ta có toàn quyền sử dụng. Dĩ nhiên trong xã hội tương lai sẽ không cần có vốn gì nữa; nhưng vai trò của người gái điếm sẽ được xác định theo một hướng khác, sẽ được xác định một cách công bằng hợp lý. Còn riêng cả nhân Sofia Xemionovna thì hiện nay tôi coi hành vi của cô ta như một sự phản kháng cụ thể và kịch liệt chống lại cơ cấu xã hội và do đó tôi hết sức kính trọng cô ta; thậm chí nhìn cô ta tôi còn thấy hả lòng hả dạ nữa.

- Thế mà người ta kể với tôi rằng ông đuổi cô ta ra khỏi nhà trọ nầy!

Lebeziatnikov nổi khùng lên.

- Đó lại là một lời vu khống - Ông ta thét lên. - Hoàn toàn, hoàn toàn không phải thế? Đó là cái mụ Katerina Ivanovna mụ ấy nói bậy như thế, vì mụ chẳng hiểu gì sất! Mà tôi cũng không hề đeo đuổi cô Sofia Xemionovna. Chẳng qua tôi chi muốn giúp cô ta tiến bộ thôi, một cách hoàn toàn vô tư, nhằm cổ vũ tinh thần phản kháng trong cô ta… Tôi thì tôi chỉ cần sự phản kháng, còn bản thân Sofia Xemionovna thì lẽ tự nhiên không thể trọ ở đây

được nữa rồi?

- Ông rủ cô ấy tham gia công xã chứ gì?

- Ông cứ nhạo báng mãi, mà nhạo báng một cách vụng về nhạt nhẽo, xin nói rõ như thế. Ông không hiểu gì hết? Trong công xã không làm gì có những vai trò như thế. Công xã lập ra chính là để đừng có những vai trò như thế nữa. Trong công xã vai trò đó thay đổi hẳn thực chất của nó, và cái gì ở đây là ngu xuẩn thì ở đấy lại là thông minh, cái gì trong hoàn cảnh hiện nay là phi tự nhiên thì trong công xã lại sẽ thành ra hoàn toàn tự nhiên. Tất cả đều tuỳ ở chỗ con người sống trong hoàn cảnh nào và môi trường nào. Tất cả đều do môi trường, bản thân con người chẳng là cái gì hết. Còn đối với Sofia Xemionovna thì cho đến nay tôi vẫn là chỗ thân tình: điều đó là một bằng chứng có thể cho ông thấy rõ rằng cô ta chưa bao giờ xem tôi là một kẻ thù, một người đã xúc phạm đến cô ta. Phải! Ngay bây giờ tôi cũng đang lôi kéo cô ta vào công xã, nhưng trên những cơ sở khác hẳn, khác hẳn! Có gì mà ông cười! Chúng tôi muốn thành lập một công xã riêng, đặc biệt, nhưng trên những cơ sở rộng rãi hơn trước. Chúng tôi cải tiến thêm các (quan điểm của chúng tôi. chúng tôi phủ nhận nhiều hơn! Giá Dobroliubov sòng lại, tôi sẽ tranh luận với ông ta! Còn như Bielinski thì tôi sẽ trị cho một mẻ. Trong khi chờ đợi, tôi tiếp tục giáo dục Sofia Xemionovna. Bản chất cô ta hết sức tốt đẹp!

- Ấy thế là ông lợi dụng cái bản chất tốt đẹp ấy chứ gì? Hê - hê!

- Không, không! Ồ, không Ngược lại ấy chứ?

- Làm gì có chuyện ngược lại! Hê - hê - hê… Nói thế mà nghe được!

- Ông phải tin mới được chứ! Vì lý do gì tôi lại đi che giấu ông, ông thử nói xem! Trái lại, chính tôi cũng lấy làm lạ: đối với tôi cô ta có vẻ trình bạch và cả thẹn đến mức sợ sệt quá mức ấy!

- Còn ông thì dĩ nhiên là ông giáo dục… hê hê! Ông chứng minh cho cô ta thấy rằng e thẹn như thế là ngớ ngẩn chứ gì?

- Hoàn toàn không phải, hoàn toàn không phải như thế! Sao ông lại hiểu chữ giáo dục một cách thô thiển và - nói vô phép - ngu xuẩn như thế? Ông không hiểu gì hết? Trời ơi, ông còn… lạc hậu quá? Chúng tôi đi tìm tự do cho phụ nữ, còn ông thì trong óc chỉ rặt một chuyện ấy… Trong khi gạt hẳn sang một

bên vấn đề trinh tiết và tính cả thẹn của phụ nữ, xem đó là những chuyện vô ích, thậm chí là những thành kiến hủ lậu, tôi vẫn hoàn toàn, hoàn toàn dung thứ thái độ e dè của cô ta đối với tôi, vì đó là ý chí, là quyền của cô ta. Dĩ nhiên nếu cô ta tự nói với tôi: "Em thèm khát anh", thì tôi sẽ tự cho mình là người diễm phúc, vì tôi rất thích cô gái nầy; nhưng hiện nay, ít nhất là hiện nay không có ai cư xử với cô ta một cách lễ độ và kính cẩn hơn tôi, không có ai coi trọng nhân phẩm của cô ta hơn tôi… tôi đợi chờ và hy vọng - Chỉ có thế thôi!

- Tốt hơn ông nên tặng cô ta một cái gì, tôi cuộc là ông chưa nghĩ đến việc ấy đấy.

- Ông không hiểu gì hết, tôi đã nói mà! Dĩ nhiên tình cảnh cô ta là như thế, nhưng đây là một vấn đề khác! Khác hẳn! Chẳng qua ông khinh miệt cô ta. Vừa trông thấy một việc mà ông tưởng lầm là đáng khinh, ông đã không chịu nhìn một con người bằng một con mắt nhân đạo nữa. Ông chưa biết bản chất cô ta ra sao! Tôi chỉ bực mình là gần đây cô ta chẳng đọc gì cả và không mượn sách của tôi nữa. Trước kia cô vẫn mượn đấy. Cũng đáng tiếc là mặc dầu cô ta có một tinh thần phản kháng mạnh mẽ và cương quyết, như hành động của cô, ta đã cho thấy một lần, cô ta vẫn dường như ít tính độc lập? Ít sức phủ nhận, cho nên không dứt hẳn được ra khỏi một số thành kiến và… tư tưởng ngu xuẩn. Tuy vậy, có một số vấn đề cô ta hiểu rất rõ. Chẳng hạn, cô ta hiểu rất thấu đáo vấn đề hôn tay, nghĩa là nếu một người đàn ông hôn tay một người đàn bà, tức là đã có một quan niệm bất bình đẳng xúc phạm tới phụ nữ. Chúng tôi có thảo luận vấn đề nầy, và tôi đã lập tức truyền đạt lại cho cô ta. Về các hiệp hội công nhân ở Pháp cô ta cũng nghe khá chăm chú. Hiện nay tôi đang giải thích cho cô ta hiểu vấn đề tự do vào phòng người khác trong xã hội tương lai.

- Lại chuyện gì nữa thế?

- Gần đây chúng tôi có thảo luận vấn đề: một thành viên công xã có quyền vào phòng một thành viên khác không, dù là đàn ông hay đàn bà, bất cứ vào lúc nào… rốt cục chúng tôi đã giải quyết là có quyền…

- Thế nếu lúc ấy người kia đang thoả mái những nhu cầu thiết yếu thì sao, hê - hê!

Andrey Xemionovich nổi giận lên.

- Ông thì cứ nói mãi đến những "nhu cầu" chết tiệt ấy! - Ông ta hằn học quát lên, - Chà, tôi thật bực mình vì khi trình bày cho ông nghe quan điểm tôi đã nhắc quá sớm đến những nhu cầu chết tiệt ấy! Mẹ kiếp! Đó là một vấn đề gay go nhất đối với những người như ông, và tệ hơn cả là các ông chưa biết đầu đuôi ra sao đã chế nhạo rồi! Cứ như thể mình đúng lắm ấy! Cứ như thể dáng lấy làm tự hào lắm! Xì! Tôi đã nhiều lần khẳng định rằng đối với những người mới tập tõm thì không có cách nào khác là trình bày vấn đề nầy sau cùng, khi họ đã tin chắc vào hệ thống, khi họ đã có trình độ kha khá và có định hướng. Ấy, ông thử hỏi xem ông thấy có gì đáng thẹn và đáng khinh trong cái hố vệ sinh chẳng hạn? Tôi thì tôi sẵn sàng tiên phong đi dọn bất cứ hố vệ sinh nào! Thậm chí ở đây cũng không có gì là hy sinh cả! Đây chỉ là một công việc, một hoạt động cao quý, hữu ích cho xã hội, không thua kém bất cứ hoạt động nào khác, mà lại còn hơn mọi hoạt động của một Raphaen hay một Puskin nào đó chẳng hạn, vì có ích hơn.

- Và cao quý hơn, cao quý hơn, hê - hê…

- Thế nào là cao quý hơn? Tôi không thể quan niệm rằng từ nay có thể dùng để đánh giá hoạt động của con người được "cao quý hơn", "hào hiệp hơn", toàn là chuyện nhảm nhí, chuyện vô lý, những từ cũ kỹ đầy thành kiến, mà tôi nhất định phủ nhận! Cái gì có ích cho nhân loại thì cái ấy cao quý. Tôi chỉ hiểu có một từ: *có ích.* Ông muốn cười thì cứ cười, nhưng sự thật nó như thế đấy!

Piotr Petrovich cười ha hà. Ông ta vừa đếm tiền xong và đem cất đi nhưng vẫn còn để lại một phần ở trên bàn, không biết để làm gì. Cái vấn đề "hố vệ sinh" nầy tuy tầm thường như vậy, song cũng đã mấy lần làm cho Piotr Petrovich và ông bạn trẻ xung đột với nhau.

Sở dĩ những cuộc xung đột ấy đâm ra ngớ ngẩn, ngu xuẩn cũng chỉ vì Andrey Xemionovich nổi giận thật sự.

Lugin thì nhân dịp đó để giải khuây, và lúc nầy ông ta đặc biệt thấy muốn trêu gan Lebeziatnikov.

- Chỉ tại hôm qua ông bị thất bại cho nên ông mới cáu kỉnh và nhiễu sự thế!
- Cuối cùng Lebeziatnikov thốt lên. Nói chung, tuy có tính "độc lập" và nhiều tinh thần "phản kháng" như vậy, không hiểu sao ông ta vẫn không dám chống chọi với Piotr Petrovich và vẫn giữ một thái độ kính nể hình như đã quen từ mất năm trước.

- Tốt hơn là ông thử nói xem. - Piotr Petrovich cắt ngang, giọng trịch thượng và bực dọc, - Ông có thể… hay nói cho đúng hơn: có thật ông thân với người con gái nói trên không, và ông có thân với cô ta đến mức có thể mời cô ta vào đây, trong phòng nầy, ngay bây giờ không? Hình như họ ra nghĩa địa giờ đã về cả rồi thì phải… Tôi nghe tiếng họ đi lại rộn rịp lắm… Tôi có việc cần gặp cô ta một tí.

- Nhưng ông gặp làm gì? - Lebeziatnikov ngạc nhiên hỏi.

- Tôi cần gặp thế thôi. Nay mai tôi sẽ đi, cho nên tôi muốn nói cho cô ta biết… Vả chăng cũng xin ông ngồi đây trong khi tôi nói chuyện. Như thế lại còn tốt hơn nữa là khác. Nếu không, có trời biết ông sẽ nghĩ những gì.

- Tôi chẳng nghĩ gì sất… Tôi chỉ hỏi thế thôi, và nếu ông có việc cần, thì không có gì dễ hơn là gọi cô ta lên đây nữa. Tôi xuống ngây đây. Còn tôi thì xin ông tin chắc cho rằng tôi sẽ không làm phiền hai người đâu.

Quả nhiên, chừng năm phút sau Lebeziatnikov trở lại với Sonya. Nàng bước vào với một vẻ ngạc nhiên đến cực độ, vẫn như thường lệ, nàng đâm ra luống cuống. Trong những trường hợp như vậy bao giờ nàng cũng luống cuống, nàng rất sợ những người mới gặp, những cuộc làm quen; trước kia, hồi còn bé đã thế, bây giờ lại càng sợ hơn… Piotr Petrovich tiếp đón nàng một cách "ân cần và lễ độ", song vẫn có một sắc thái thân mật cợt nhả nào đấy. Vả chăng theo ý Piotr Petrovich thì đó là một thái độ rất ổn đáng đối với một người bệ vệ đáng kính như ông ta khi đứng trước một con người trẻ tuổi và cod phần thú vị như vậy.

Ông vội vàng "khuyến khích" cho Sonya vững tâm, mời nàng ngồi trước bàn, đối diện với ông. Sonya ngồi xuống, đưa mắt nhìn quanh - nhìn Lebeziatnikov, nhìn mớ tiền để trên bàn, rồi lại nhìn Piotr Petrovich và không rời mắt ra nữa, như thể mắt nàng đã dán chặt vào ông ta. Lebeziatnikov đi ra phía, cả Piotr Petrovich đứng dậy, ra hiệu cho Sonya cứ ngồi và ra cửa chặn Lebeziatnikov lại.

- Cái thằng Raxkonikov có đấy không? Đến chưa? - Ông ta hỏi thì thầm.

- Raxkonikov đến rồi đấy. Sao? Phải, đến rồi… Mới vừa vào, tôi có trông thấy! Sao?

- Ấy, nếu thế tôi tha thiết xin ông ở lại đây với tôi, đừng để tôi ngồi một mình với cái cô gái nầy. Chuyện thì chẳng có gì, nhưng nhỡ người ta dị nghị nầy nọ. Tôi không muốn Raxkonikov mách lại với họ rằng… Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

- À, tôi hiểu, tôi hiểu! - Lebeziatnikov chợt đoán ra. - Phải, ông có quyền… Dĩ nhiên theo ý riêng tôi thì ông lo ngại như vậy cũng hơi quá, nhưng… dù sao ông cũng có quyền. Tôi ở lại cũng được. Tôi sẽ đứng đây, cạnh cửa sổ, và sẽ không làm phiền ông… Theo tôi thì ông có quyền.

Piotr Petrovich trở lại ngồi trên đi-văng, đối diện với Sonya, chăm chú nhìn nàng, rồi bỗng làm ra mệt vẻ mặt cực kỳ trang trọng, lại có phần nghiêm khắc nửa như muốn nói: "Nầy cô, đừng có nghĩ xằng đấy nhé". Sonya đâm ra luống cuống hẳn hoi.

- Cô Sofia Xemionovna, trước hết xin cô chuyển lời cáo lỗi của tôi cho mẹ cô… Hình như bà Katerina Ivanovna là người thay thế cho mẹ cô phải không ạ?

Piotr Petrovich mở đầu một cách trang trọng nhưng cũng khá ôn tồn. Có thể thấy rõ ông ta có những ý định hết sức thân thiện.

- Vâng ạ, đúng thế đấy ạ, thay cho mẹ tôi đấy ạ, - Sonya đáp hấp tấp và sợ sệt.

- Ấy đã thế thì cô chuyển hộ lời cáo lỗi của tôi, là vì những hoàn canh không tuỳ thuộc ý tôi, tôi buộc lòng phải vắng mặt trong bữa chén… và trong bữa tiệc tang, tuy mẹ cô đã có nhã ý mời.

- Vâng ạ, tôi sẽ xin nói lại ngay bây giờ, - đoạn Sonya vội vã đứng dậy.

- Nhưng hết ạ, - Piotr Petrovich ngăn nàng lại, miệng mỉm cười, vì thấy nàng ngờ nghệch, lại không biết phép lịch sự, - Cô Sofia Xemionovna thân mến ạ, nếu cô nghĩ rằng chỉ vì một việc nhỏ mọn chỉ liên quan đến tôi như vậy mà tôi lại dám phiền đến cô và mời một thiếu nữ như cô đến phòng tôi, thì cô quả không biết rõ tôi mấy. Tôi có một mục đích khác.

Sonya hấp tấp ngồi xuống. Những tờ giấy bạc ngũ sắc còn bày ngổn ngang trên bàn lại lấp loáng trước mắt nàng, nhưng nàng vội vã quay mặt đi, ngẩng lên nhìn Piotr Petrovich: nàng chợt thấy rằng nhìn tiền bạc của người khác là

một việc tối bất chính, nhất là đối với một người như nàng. Nàng đã toan nhìn vào đôi kính tay gọng vàng của Piotr Petrovich đang cầm ở tay trái và chiếc nhẫn to bản rất đẹp mặt hổ phách, đeo ở ngón giữa bàn tay ấy, nhưng rồi nàng lại đột nhiên quay đi, và không biết nhìn đi đâu cho ổn, nàng lại nhìn thẳng vào mắt Piotr Petrovich. Ông ta im lặng một lát, vẻ còn bệ vệ hơn trước nữa, rồi nói tiếp.

- Hôm qua, nhân đi qua nhà, tôi có dịp trao đổi mấy lời với bà Katerina Ivanovna bất hạnh. Chỉ cần hai câu cũng đủ cho tôi thấy rằng bà đang ở trong một tình trạng… phi tự nhiên, nếu có thể nói như thế…

- Vâng ạ… phi tự nhiên, - Sonya vội vã tán đồng.

- Hay nói cho đơn giản, dễ hiểu hơn, là một tình bệnh hoạn.

- Vâng, đơn giản và để… vâng ạ, bệnh hoạn.

- Thế đấy. Cho nên, vì lòng nhân đạo và - à - à… có thể nói là vì lòng trắc ẩn, tôi có ý muốn về phần mình làm một việc gì có ích, vì đã thấy trước số phận khốn đốn không sao tránh khỏi của bà. Mà hình như cả gia đình bây giờ cũng chỉ biết trông vào cô nữa thôi.

- Xin phép ông, - Sonya bỗng đứng dậy, - Cho tôi được hỏi: hình như hôm qua ông có nói chuyện với dì tôi rằng có thể được một số tiền trợ cấp phải không ạ! Vì hôm qua dì tôi có bảo là ông sẽ lo cho dì tôi được hưởng trợ cấp. Có phải thế không ạ?

- Hoàn toàn không phải như thế, và về một phương diện nào đó, lại còn vô lý nữa là khác. Tôi chỉ muốn ám chỉ đến chế độ trợ cấp tạm thời cho quả phụ một công chức chết trong khi thừa hành nhiệm vụ, ấy là nói nếu có người che chở cho. Nhưng hình như ông thân sinh cô không những làm việc chưa đủ thời hạn, mà gần đây lại không làm gì cả nữa. Nói tóm lại, tuy cũng có thể hy vọng đấy, nhưng rất mong manh, vì trong trường hợp nầy thật ra không hề có quyền được trợ cấp, mà trái lại nữa là khác… Thế mà bà ta đã nghĩ đến tiền trợ cấp, hê - hê - hê! Bà ta kể cũng nhanh nhảu nhật!

- Vâng ạ, về số tiền trợ cấp… Vì dì tôi vốn cả tin và tốt bụng, mà người tốt bụng thì cái gì cũng tin, và… và trí óc dì tôi lại như thế… vâng ạ… xin phép ông…, - Sonya nói đoạn lại đứng dậy để đi ra.

- Xin cô ngồi lại, cô chưa nghe hết.

- Vâng ạ, tôi chưa nghe hết, - Sonya lắp bắp.

- Thế thì cô ngồi xuống.

Sonya hết sức lúng túng ngồi xuống, lần nầy là lần thứ ba - Thấy tình cảnh bà ta với lũ con thơ côi cút như vậy tôi… cũng muốn, như tôi đã nói, giúp đỡ phần nào gọi là trong chừng mực có thể, chứ không hơn được. Chẳng hạn có thể tổ chức lạc quyên, hay gọi là xổ số gì đấy trong những trường hợp như thế nầy, những người thân, hay những người lạ có thiện ý muốn giúp đỡ cũng thế, thường làm như vậy. Đây tôi muốn nói với cô chuyện ấy may ra có thể.

- Vâng ạ, được ạ… Xin Chúa ban phúc cho ông đã… - Sonya nói lắp bắp, mắt nhìn Piotr Petrovich đăm đăm.

- Có thể, nhưng… sau ta sẽ bàn, nghĩa là cũng có thể bắt đầu ngay hôm nay. Đến tối ta sẽ gặp nhau bàn bạc và có thể nói là đặt một cơ sở cho việc nầy. Bây giờ tối xin mời cô cứ ghé lại đây. Tôi hy vọng rằng Andrey Xemionovich cũng sẽ… tham dự, nhưng… ở đây có một việc cần phải bàn trước và bàn kỹ. Chính vì thế mà tôi đã phải phiền đến cô, Sofia Xemionovna ạ. Cụ thể là theo tôi, nếu đưa tiền cho bà Katerina Ivanovna thì nguy hiểm không thể làm như thế được. Chính bữa tiệc tang hôm nay cũng chứng tỏ điều đó. Có thể nói là không có lấy một miếng bánh để dành đến ngày mai và… đấy, một đôi giầy cũng không có, thế mà lại mua cả rượu Rom Yamaik, rượu Madera và cả cả-phê nữa thì phải. Khi đi ngang tôi có trông thấy. Đến mai tất cả sẽ đổ lên đầu cô, kể cả việc kiếm miếng bánh qua bữa, thật là vô lý. Cho nên theo ý riêng tôi, cuộc lạc quyên phải tiến hành sao cho bà quả phụ khốn khổ đừng biết là có tiền, mà chỉ có cô biết thôi chẳng hạn. Có đúng không?

- Tôi không biết ạ Chỉ có hôm nay dì tôi mới thế… cả đời chỉ có một lần… dì tôi rất muốn nhắc nhở, cho hương hồn… dì tôi rất thông minh ạ. Vả chăng cũng tuỳ ý ông: tôi sẽ rất, rất… cả nhà sẽ đội ơn ông… Và Chúa sẽ… cả lũ trẻ mồ côi cũng sẽ…

Sonya không nói hết được. Nàng khóc oà lên.

- Được! Thế thì cô lưu ý cho; còn bây giờ xin cô vui lòng nhận tạm cho số

tiền nhỏ mọn nầy, của cá nhân tôi gửi để giúp mẹ cô. Tôi thiết tha mong rằng tên tôi sẽ không được nhắc đến. Đấy… vì chính tôi cũng đang có nhiều việc phải lo, nên tôi không thể giúp nhiều hơn.

Và Piotr Petrovich cẩn thận vuốt thẳng một tờ giấy mười rúp, đưa cho Sonya. Sonya đỏ mặt cầm lấy, đứng phắt dậy lẩm bẩm câu gì không rõ và hối hả cúi chào. Piotr Petrovich trang trọng đưa nàng ra cửa. Nàng bước vội ra ngoài, lòng bồi hồi day dứt, và trở về phòng Katerina Ivanovna, hết sức bối rối.

Suốt thời gian hai người nói chuyện, Andrey Xemionovich khi thì đứng ở cửa sổ, khi thì đi bách bộ trong phòng, không muốn phá ngang câu chuyện; khi Sonya đã ra khỏi, ông ta vội đến cạnh Piotr Petrovich và long trọng chìa tay ra:

- Tôi đã nghe hết và trông thấy hết, - Andrey Xemionovich nói, đặc biệt nhấn mạnh hai chữ "trông thấy" - Thật là cao quý, và tôi muốn nói là nhân đạo! Ông muốn tránh cảm ơn, tôi thấy rồi! Và tuỳ theo nguyên tắc tôi thú thật là không thể đồng tình với lối ban ơn cá nhân, vì không những nó không thể tiêu diệt cái ác tận gốc mà còn nuôi dưỡng thêm, tuy vậy tôi cũng không thể không thừa nhận rằng tôi rất thích khi thấy hành động của ông, vâng, vâng, rất thích.

- Chà; chỉ là chuyện vặt! - Piotr Petrovich lẩm bẩm, vẻ hơi bối rối, mắt nhìn Lebeziatnikov có chiều lấm lét.

- Không, không phải là chuyện vặt! Một người đã bị lăng nhục và đang bực bội vì chuyện hôm qua như ông mà, lại có - thể nghĩ đến nỗi khổ của người khác… tuy hành động vừa rồi của ông là một sai, lầm về mặt xã hội, - một người như vậy cũng rất đáng kính phục! Thậm chí tôi không ngờ ông có thể hành động như thế, ông. Piotr Petrovich ạ, hơn nữa là vì những quan niệm của ông… Ồ! quan niệm của ông cản trở ông nhiều quá! Như câu chuyện hôm qua chẳng hạn, đã làm ông xúc động quá đáng. - Ông Andrey Xemionovich thật thà kêu lên, và ông ta lại thấy có thiện cảm với Piotr Petrovich lạ lùng. Mà tại sao, tại sao ông lại nhất thiết phải bám lấy cuộc hôn nhân ấy, cuộc hôn nhân hợp pháp ấy, hở ông Piotr Petrovich rất nhã nhặn, rất cao thượng của tôi? Việc gì ông cứ phải cần đến cái tính chất hợp pháp ấy trong hôn nhân? Ấy. Ông có đánh tôi cũng được, nhưng xin nói rằng tôi rát mừng, rất mừng khi thấy cuộc hôn nhân không thành, Và ông vẫn được tự do, đối với nhân loại, ông vẫn chưa phải, là người bỏ đi? Tôi rất

mừng…ông thấy không, tôi đã nói hết ý nghĩ của tôi ra rồi đấy!

- Sở dĩ tôi cần đến hôn nhân hợp pháp như thế là vì tôi không muốn tự do kết hôn như các ông để rồi phải mọc sừng và nuôi con kẻ khác, - Lugin đáp lấy lệ. Ông ta đang mải bận tâm nghĩ một, điều gì lung lắm.

- Con cái à? Ông đề cập đến con cái? - Andrey Xemionovich giật mình như con chiến mã nghe thấy tiếng kèn trại - Con cái là một vấn đề xã hội và là một vấn đề quan trọng vào bậc nhất, tôi đồng ý như thế: nhưng vấn đề con cái phải giải quyết cách khác, thậm chí có một số người hoàn toàn phủ nhận con cái cũng như bất cứ cái gì có dính dáng đến gia đình. Tôi sẽ nói chuyện con cái sau, còn bây giờ, hẵng bàn đến chuyện mọc sừng đã. Xin thú thật đấy là nhược điểm của tôi. Cái danh từ tục tĩu, sặc mùi trại lính, đầy tính chất Puskin nầy thậm chí cũng không thể nào có được trong vốn từ vựng tương lai. Mà sừng là cái gì? Ờ, thật là sai lạc! Sừng nào? Sao lại sừng? Thật là nhảm nhí! Trái lại trong chế độ hôn nhân tự do không thể có chuyện mọc sừng được! Mọc sừng chỉ là hậu quả tự nhiên của bất cứ cuộc hôn nhân hợp phảp nào, có thể nói là một sự chỉnh lý, một sự phản kháng, cho nên hiểu theo nghĩa nầy mọc sừng không có gì là nhục nhã. Và giả sử tôi sẽ kết hôn một cách hợp pháp - ấy là nói giả dụ một chuyện vô lý như thế - thì tôi sẽ còn lấy làm mừng khi được mang cặp sừng chết tiệt của ông, lúc đó tôi sẽ bảo vợ tôi: "Mình ạ, trước nay tôi chỉ yêu mình, nhưng đến bây giờ thì tôi lại còn kính phục mình nữa, vì mình đã biết "phản kháng". Ông cười à? Chỉ vì ông không đủ sức gạt bỏ các thành kiến cũ? Mẹ kiếp, tôi cũng hiểu nỗi khó chịu của kẻ bị lừa trong hôn nhân hợp pháp; nhưng đó chỉ là cái hậu quả bỉ ổi của một sự việc bỉ ổi, trong đó cả hai người đều bị hạ phẩm giá. Còn đến khi sừng cắm công khai như trong hôn nhân, tự do thì nó không còn nghĩa lý gì nữa và thậm chí không, còn gọi là sừng nữa. Ngược lại, vợ ông có làm như vậy thì cùng chỉ chứng tỏ cho ông thấy rằng bà ta kính trọng ông, cho rằng ông không đời nào đi cản trở hạnh phúc của bà ta, và ông tiến bộ đến mức không nghĩ đến chuyện trả thù chỉ vì bà ta đi lấy chồng khác. Mẹ kiếp, đôi khi tôi mơ ước là nếu tôi đi lấy chồng… Chậc! nếu tôi cưới vợ (theo chế độ hôn nhân tự do hay hợp pháp cũng thế thôi), thì tôi sẽ thân hành dẫn một tình nhản đến cho vợ tôi, nếu vợ tôi mãi không bắt được nhân tình, tôi sẽ nói: "Mình ạ, tôi yêu mình, nhưng tôi lại còn muốn hơn thế nữa: tôi muốn mình kính trọng tôi đấy!" Tôi nói thế có đúng không, có đúng không nào? Piotr Petrovich vừa nghe vừa cười hềnh hệch, nhưng không có vẻ chăm chú lắm. Thậm chí ông cũng chẳng nghe mấy đỗi nữa. Quả nhiên ông ta đang suy nghĩ một điều gì khác, và cuối cùng Lebeziatnikov cũng nhận thấy thế. Thậm chí Piotr Petrovich còn có vẻ bứt rứt, hai tay cứ xoa vào nhau, vẻ mặt

tư lự. Tất cả những điều đó, sau nầy Andrey Xemionovich sẽ suy xét và nhớ lại…

***Chú thích:***

*(1) Ta phải phân biệt (tiếng Pháp)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 26
## Phần V

Khó lòng mà nói cho đúng những nguyên nhân nào đã xui khiến bộ óc rối loạn của Katerina Ivanovna nảy ra cái ý bày bữa tiệc tang rồ dại nầy. Quả nhiên, bà ta đã phải tiêu vào đấy gần đến mười rúp trong số hơn hai mươi rúp của Raxkonikov cho để lo việc chôn cất. Có lẽ Katerina Ivanovna tự cho mình có bổn phận tỏ lòng sùng kính hương hồn chồng "cho tươm tất", để những người cùng trọ và nhất là bà Amalya Ivanovna biết rằng chồng bà "không những không thua kém gì họ, mà lại còn khá hơn nhiều nữa" và trong bọn họ không ai có quyền được "vênh mặt" lên với ông ta. Có lẽ nguyên nhân chính trong việc nầy là "tính tự hào của người nghèo" khiến nhiều người đem hết những đồng cô-pếch cuối cùng còn dành dụm được ra tiêu pha, vào những lễ nghi bắt buộc cho mọi người trong xã hội, không trừ một ai, cố hết sức làm sao cho khỏi "thua kém người ta" và để cho người ta khỏi "chê cười". Cũng rất có thể Katerina Ivanovna muốn chứng tỏ ngay trong dịp nầy, đúng vào giờ phút nầy, khi tưởng chừng như bà ta đã bị mọi người ruồng bỏ, cho những "kẻ cùng trọ ti tiện và xấu xa" ấy thấy rằng mình không những "biết cách sống và biết cách tiếp đãi", mà hơn nữa đã được giáo dục để sống một cuộc đời khác hẳn, trong một "gia đình quý phái, hơn nữa có thể nói là quý tộc thượng lưu, gia đình của một vị đại tá", chứ tuyệt nhiên không phải để lau sàn và đêm đêm giặt quần áo rách cho con. Những cơn tự hào và sĩ diện đến cùng cực ấy thỉnh thoảng vẫn thấy có ở những người nghèo khổ nhất, khiếp nhược nhất và đôi khi trở thành một nhu cầu cấp thiết không sao cưỡng được. Hơn nữa, Katerina Ivanovna lại không phải hạng người dễ khiếp nhược: có những trường hợp có thể làm cho bà điêu đứng, nhưng làm cho bà khiếp nhược nghĩa là làm cho bà hoàng sợ phải tuân theo ý mình, thì không thể được. Ngoài ra, Sonya rất có căn cứ khi nói rằng trí não của bà bắt đầu rối loạn.

Thật ra điều nầy chưa có thể nói một cách dứt khoát và chắc chắn, nhưng gần đây, suốt một năm nay quả nhiên bộ óc khốn khổ của bà đã trải qua quá nhiều cơn thử thách gian truân đến nỗi không thế nào khỏi bị tổn thương ít nhiều: Bệnh ho lao phát triển mạnh: theo lời các bác sĩ, cũng góp phần tác hại đến trí năng. Rượu không có nhiều và cũng không được mấy thứ, rượu Madera không có, chẳng qua người ta phóng đại ra thế. Nhưng dù sao cũng

có rượu: có *vodka*, rượu rhum và rượu Porto, toàn là mạt hạng cả, nhưng cũng đủ dùng. Các món ăn thì ngoài bánh bột gạo cổ truyền ra còn có ba, bốn món (trong đó có cả bánh rán thịt) đều được nấu nướng trong nhà bếp của bà Amalya Ivanovna; ngoài ra người ta còn đặt hai ấm xamovar để dọn trà và rượu Punch sau bữa ăn. Chính Katerina Ivanovna đã thân hành đi mua sắm với một người Ba Lan ốm đói không hiểu tư đầu đến trọ ở nhà bà Lippevekzen, hắn lập tức tự nguyện đi theo giúp đỡ Katerina Ivanovna, suốt ngày hôm qua và sáng hôm nay hắn đầu tắt mặt tối chạy hết nơi nầy đến nơi khác, lưỡi thè ra, và hình như cố sao cho mọi người chú ý đến chi tiết nầy. Động một là hắn bỏ đi tìm cho được đích thân Katerina Ivanovna, chạy mãi ra tận Goxtiny Dvor (1) tìm bà, luôn mồm gọi: "*Pani Chorunzhina*"(2), rốt cục làm cho bà phát chán ra, tuy lúc đầu bà nói là không có con người "tận tuỵ và hào hiệp" ấy thì bà không biết xoay xở ra sao nữa. Katerina Ivanovna có một tính đặc biệt là hễ gặp bất cứ người nào cũng vội tô điểm ngay cho họ những màu sắc rực rỡ và, tốt đẹp nhất, ca ngợi tâng bốc không tiếc lời, đến nỗi người ta phát ngượng lên, bịa ra những sự việc không hề có để khen ngợi họ, đồng thời lại thành thật và quả quyết tin rằng những sự việc ấy có thật, rồi về sau bỗng tỉnh ngộ ra, bà hắt hủi, phỉ nhổ và xua đuổi con người mà chỉ cách đây mấy tiếng đồng hồ bà dốc lòng sùng bái.

Bẩm sinh bà vốn có tính mau cười, vui vẻ và chan hoà, nhưng vì phải trải qua những tai hoạ và thất bại liên tiếp, bà quay ra mong muốn và khăng khăng đòi hỏi mọi người phải sống cho hoà thuận vui vẻ và không ai được sống cách khác, đòi hỏi đó cực đoan đến nỗi một sự ngang chướng cỏn con nào, một thất bại nhỏ nhặt nào trong cuộc sống cũng lập tức làm cho bà nổi xung lên, và chỉ trong khoảnh khắc, đang ấp ủ những niềm hy vọng và mơ ước tươi đẹp nhất, bà bỗng quay ra nguyền rủa số mệnh, vớ được cái gì cũng xé, cũng vứt tung ra và đập đầu vào tường chan chát. Bây giờ cũng vậy, bà Amalya Ivanovna bỗng dưng đâm ra có một ý nghĩa quan trọng và được Katerina Ivanovna kính trọng khác thường, có lẽ cũng chỉ vì bữa tiệc nầy và vì bà Amalya Ivanovna đã hết lòng tham gia lo việc sửa soạn; bà ta nhận lấy việc bày bàn, kiếm khăn, đĩa v.v… và nấu nướng các món ăn trong nhà bếp của mình. Trong khi ra nghĩa địa, Katerina Ivanovna đã giao cho bà toàn quyền hành động, để cho bà tuỳ tiện liệu lấy.

Quả nhiên, mọi việc đều được chuẩn bị chu đáo: bàn trải khăn khá sạch, các thứ đĩa, cốc, chén, dao, nĩa thì dĩ nhiên rất ô hợp, đủ các kiểu và đủ các cỡ khác nhau, mượn của mỗi nhà mỗi ít, nhưng đến giờ đã định, mọi thứ đã bày biện đầy đủ đâu ra đấy, và Amalya Ivanovna, cảm thấy mình đã làm tròn phận sự một cách vẻ vang, ra đón những người mới về với một vẻ tự hào

khá rõ rệt, phục sức sang trọng, đội mũ chụp mới dính dải tang, mình mặc áo dài đen. Vẻ tự hào nầy tuy rất chính đáng, song không hiểu sao không vừa ý bà Katerina Ivanovna: "Cứ như thể không có bà Amalya Ivanovna thì người ta không bày được bàn ấy". Bà cũng không có thiện cảm gì hơn đối với cái mũ chụp mới dính dải tang: "Hay là con mẹ người Đức đần độn nầy đâm ra kiêu hãnh vì bà thương tình mà thuận giúp đỡ bọn khách trọ nghèo hèn tội nghiệp? Thương tình! Thôi xin lỗi! Ông thân sinh Katerina Ivanovna, ngày xưa làm đại tá và suýt lên chức tổng trấn, đã mấy lần mở tiệc thết đến bốn mươi tân khách, và cái hạng như mụ Amalya Ivanovna cha căng chú kiết nào, nói cho đúng hơn, là Amalya Ludvigovna, thì có muốn vào làm bếp cũng đừng hòng…". Tuy vậy. Katerina Ivanovna cũng tự chủ sẽ không để lộ những cảm nghĩ của mình ra quá sớm, tuy bà đã định bụng là hôm nay thế nào cũng phải cho mụ ta một bài học cho mụ biết thân biết phận, nếu không thì có trời biết mụ còn sẽ lên mặt đến thế nào. Trong khi chờ đợi, Katerina Ivanovna chỉ tỏ ra một thái độ lạnh nhạt.

Một chuyện rầy rà khác cũng góp phần làm tăng thêm tâm trạng cáu bẳn của Katerina Ivanovna: trong số những người cùng trọ được mời đến dự đám tang, chỉ có mỗi một mình anh chàng người Ba Lan đã xoay xở thế nào có đủ thì giờ ghé vào nghĩa địa, ngoài ra hầu như không có ai đi cả; còn đến dự tiệc tang thì trong bọn họ chỉ có những người hèn mọn và nghèo khổ nhất, trong đó lại có mấy người ăn mặc không còn ra cái thể thống gì nữa, trông như một lũ ma dại. Còn những người hơi có vai vế, hơi ra dáng một chút thì dường như đều cố tình bảo nhau không đến. Piotr Petrovich Lugin chẳng hạn, có thể nói là người khách trọ oai vệ nhất ở đây, cũng không đến. Ấy thế mà tối hôm qua Katerina Ivanovna đã trót loan báo cho khắp mọi người - nghĩa là Amalya Ivanovna, Polenka, Sonya và anh chàng Ba Lan - biết rằng con người tối cao quý, tối hào hiệp nầy, vốn có tiền của và thế lực khó ai bì kịp xưa kia là bạn ông chồng trước của bà, đã từng được cha bà tiếp đón trong nhà, có hứa là sẽ tìm đủ mọi cách lo cho bà một số lương quả phụ khá cao. Ở đây cũng xin nói rõ rằng sở dĩ Katerina Ivanovna có khoe khoang tiền của và thế lực của người nào, thì đó tuyệt nhiên không phải vì vụ lợi, tính toán riêng tư gì cả, bà khoe khoang như vậy một cách hoàn toàn vô tư có thể nói là để trút bớt nỗi lòng, chỉ vì cái thú được khen ngợi người ta và làm tăng phẩm giá của người được khen lên. Ngoài Lugin ra, và chắc là vì "noi gương ông ta", còn có "cái tên chó đẻu" Lebeziatnikov cũng không đến nốt. "Không biết cái thằng cha nầy cho mình là cái thá gì? Người ta chỉ vì thương tình mà mời hắn đến, và cũng vì hắn ở chung phòng với ông Piotr Petrovich, lại có quen với ông ta, nên không mời không tiện". Lại còn có một bà thuộc hạng lịch duyệt và cô "con gái quá thì" của bà không đến dự: bà nầy tuy mới

đến ở nhà bà Lippevekzen trong vòng hai tuần nay, song cùng đã mấy lần kêu ca về những tiếng ồn ào từ căn nhà của gia đình Marmelazov vang lên, nhất là khi ông chồng quá cố đi uống rượu say khướt trở về.

Dĩ nhiên Katerina Ivanovna cũng biết thế, vì bà Amalya Ivanovna, cứ mỗi lần chửi nhau với Katerina Ivanovna, và doạ đuổi cả mấy mẹ con ra khỏi nhà, lại rống tướng lên rằng họ quấy rầy "những khách trọ đáng kính mà họ không bén đến gót chân". Giờ đây Katerina Ivanovna có ý mời hai mẹ con bà ta, những kẻ mà bà không "bén đến gót chân", vì một lý do nữa là từ trước đến nay mỗi khi tình cờ gặp nhau, bà kia lại khinh bỉ quay mặt đi - Ấy để cho bà ta biết rằng "nhà nầy cao thượng hơn nhiều, không hề để tâm thù vặt", và để họ thấy rằng Katerina Ivanovna vốn không quen sống trong một tình cảnh như thế nầy. Bà đã định tâm thế nào cũng phải nói đến chuyện nầy trong bữa ăn, cũng như nhắc đến cái chức tổng trấn của ông cụ, và đồng thời cũng dám chỉ rằng khi gặp bà không việc gì phải ngoảnh mặt đi một cách ngu xuẩn như vậy. Lại còn có một ông trung tá to béo không chịu đến (thật ra đó là một đại uý tham mưu giải ngũ), nhưng sau mới biết là ngay từ sáng hôm qua ông ta đã say bí tỉ "chẳng còn chân cẳng đâu mà lê đi nữa". Nói tóm lại, chỉ thấy anh chàng người Ba Lan rồi đến một viên thư lại gầy còm câm như hến, mặc áo đuôi tôm cáu ghét, mặt đầy mụn nhọt, người hôi hám kinh tởm; rồi đến một ông già điếc đặc và gần như mù tịt, ngày trước làm ở một trạm bưu chính nào đấy, trọ ở nhà bà Amalya Ivanovna không biết từ đời nào, do ai nuôi và để làm gì. Lại còn có một lão trung uý về hưu nghiện ngập, thật ra chỉ là một nhân viên quân lương, có một lối cười ông ổng hết sức khả ố, vả lại không mặc gi-lê "có chết người không chứ"! Một lão cha căng chú kiết nào cứ thế ngồi vào bàn, thậm chí cũng chẳng chào hỏi gì Katerina Ivanovna, và cuối cùng là một nhân vật vì không có áo khoác nên định xuất đầu lộ diện trong một cái áo dài mặc ngủ, nhưng cái nầy thì thật quá ư thất lễ, cho nên nhờ những cố gắng của Amalya Ivanovna và anh chàng Ba Lan, hắn đã tị tống cổ ra ngoài. Nhưng anh chàng Ba Lan lại rủ ở đâu đến hai anh chàng Ba Lan nữa, xưa nay chưa từng trọ ở nhà bà Amalya Ivanovna và trong nhà nầy chưa có ai trông thấy mặt bao giờ.

Những điều đó làm cho Katerina Ivanovna hết sức khó chịu. "Thế nầy thì sửa soạn, là dọn cho ai?". Để cho đủ chỗ, người ta đã phải dọn cho mấy đứa trẻ ăn trên một cái hòm đặt ở góc sau, không cho chúng ngồi ở chiếc bàn lớn chưa chi đã choán hết cả phòng. Hai đứa bé ngồi trên chiếc ghế dài, còn Polenka lớn nhất phải trông coi em, cho chúng ăn và chùi mũi cho chúng "cho ra dáng con nhà quý phái". Nói tóm lại, Katerina Ivanovna buộc lòng phải tiếp mọi người một cách long trọng gấp bội và thậm chí với vẻ khỉnh

khỉnh nữa. Có một số khách bị bà nhìn một cách, nghiêm khắc đặc biệt và mời ngồi với một giọng trịnh thượng.

Không hiểu sao Katerina Ivanovna cho rằng bà Amalya Ivanovna phải chịu trách nhiệm về những người không đến, cho nên bỗng quay ra ăn nói hết sức khinh xuất với bà ta, khiến bà ta nhận thấy ngay và mếch lòng không sao tả xiết. Một sự khởi đầu như vậy không thể báo hiệu điều gì tốt lành về sau cả. Cuối cùng, mọi người ngồi vào bàn.

Raxkonikov đến gần đúng vào lúc họ từ nghĩa địa trở về, Katerina Ivanovna mừng quýnh lên, trước hết vì chàng là "người có học duy nhất trong cả đám tân khách, và như mọi người đều biết, đang chuẩn bị để hai năm nữa bước lên bục giáo sư ở trường đại học Petersburg", sau nữa là vì thoạt mới vào chàng đã kính cẩn xin lỗi bà ngay, vì đã không đến dự lễ an táng được mặc dầu rất muốn. Bà ta cứ vồ vập lấy chàng, mời chàng ngồi ngay bên tay trái mình (bên phải là bà Amalya Ivanovna), và tuy phải luôn luôn xắng xở trông nom cho người nhà bưng thức ăn cho đúng chỗ và múc đủ cho các tân khách, tuy những cơn ho đau đớn cứ phút phút lại làm bà nghẹt thờ, không nói được hết lời (hình như hai ngày qua bà ho nặng hơn trước rất nhiều), bà vẫn nói chuyện không ngớt với Raxkonikov, vội vã thầm thì bày tò với chàng tất cả những cảm xúc tích tụ lại ttong lòng và nỗi căm phẫn chính dáng của mình khi thấy bữa tiệc tang thất bại; tuy vậy cơn phẫn uất của bà 1uôn luôn xen những tiếng cười hết sức vui vẻ không sao nhịn được, nhằm chế giễu các tân khách quây quanh bàn nhưng chủ yếu là chế giễu đích thân bà chủ nhà.

- Lỗi tại con tu hú nầy cả. Ông hiểu tôi muốn nói ai chứ: nói mụ ấy, mụ ấy đấy! - Katerina Ivanovna bắt đầu trỏ bà chủ nhà cho chàng. - Ông thử nhìn mụ mà xem: mắt mụ đang long lên sòng sọc, mụ biết tôi đang nói chuyện về mụ, nhưng không hiểu nói gì, tức lồi cả mắt lên. Xì, thật như con cú! Ha - ha - ha? - Một cơn ho cắt ngang tiếng cười. - Mụ đội cái mũ chụp ấy để khoe cái gì nhỉ? - Bà lại ho - Ông có để ý thấy không, mụ ta cứ muốn mọi người tưởng mụ ta che chở cho tôi, và mụ đến dự thế nầy là vinh hạnh cho tôi lắm. Tôi tưởng mụ là người tử tế, nhờ mụ mời những khách cho kha khá một chút và phải là những người có quen với nhà tôi, thế mà ông xem, mụ ta mời những ai: toàn một lũ hề ở đâu ấy! Một lũ vô lại ông thử xem cái thằng cha mặt bẩn kia kìa: một thứ sên đi hai chân! Còn mấy thằng Ba Lan kia… ha - ha - ha! - tiếng cười chuyển thành tiếng ho - Chúng chưa từng đến đây bao giờ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa bao giờ trông thấy mặt chúng: thế thì xin hỏi ông chúng đến đây làm cái gì? Chúng ngồi cạnh nhau, trông nghiêm

chỉnh ra phết.

- Nầy, pane(3) - bà ta bỗng quát gọi một người trong bọn họ. - Pane đã ăn chả rán chưa? Ăn nữa đi, uống bia đi, uống bia đi! Không uống *vodka* à? Ông xem kìa: hắn đứng phắt dậy chào, ông xem, ông xem chắc là đói meo ra, tội nghiệp! Thôi được cho chúng ăn. Miễn là đừng có làm ồn, ít nhất cũng phải thế… quả tình tôi chỉ sợ cho mấy cái thìa bạc của bà chủ nhà! Amalya Ivanovna? - bà bỗng quay sang bà chủ nhà nói khá to, - nhỡ họ có cuỗm mất thìa của bà thì tôi không chịu trách nhiệm đâu, xin nói trước như vậy! Ha - ha - ha! - Bà cười phá lên một tràng, ngoảnh về phía Raxkonikov hất hàm chỉ bà chủ nhà, rất thích thú với câu nói kháy. - Không hiểu! Lần nầy mụ ta vẫn không hiểu? Cứ ngồi há hốc mồm ra, ông xem như một con cú, thật y như con cú, trên mào có thắt dải ruy băng mới, ha - ha - ha…

Đến đây tiếng cười lại chuyển thành một trận ho dữ dội kéo dài đến năm phút. Một vệt máu dính trên khăn tay, trán toát mồ hôi hột. Bà lặng lẽ đưa cho Raxkonikov xem vệt máu, và chưa kịp thở bà ta lại thì thầm nói với chàng sôi nổi, mà nổi lên những đám đo đỏ:

- Ông thử xem, tôi đã nhờ mụ ta làm một việc có thể nói là hết sức tế nhị, là mời bộ hai mẹ con cái bà thượng lưu kia, ông có hiểu tôi đang nói đến ai không? Ở đây cần phải xử sự thật tinh tế, khéo léo, thế mà mụ đã làm thế nào không biết đến nỗi cái mụ nhà quê ngốc nghếch mới lên tỉnh kia, cái thứ không đáng một trinh mà cũng lên mặt, chỉ vì mụ ta là vợ goá một thằng cha thiếu tá nào đấy lên đây xin lương quả phụ, luồn lọt khắp các công sở, năm mươi tuổi đầu mà còn đánh phấn, thoa son và nhuộm tóc (ai mà chả biết), một thứ người mạt hạng như thế mà mời không thèm đến, thậm chí cũng không thèm cho người đến cáo lỗi, nếu quả không thân hành đến được, thật đến cái lễ độ tối thiểu cũng không biết! Tôi không hiểu tại sao ông Piotr Petrovich cũng không đến. Còn Sonya đâu? À, nó đây rồi, thật là may! Sao Sonya, con đi đâu thế? Đám tang bố mà cũng đến muộn thì lạ thật. Rodion Romanovich, ông cho nó ngồi cạnh với. Chỗ của con đây, Sonyeska… muốn ăn gì thì cứ ăn đi, ăn món cá nấu đông nầy ngon hơn nầy, chả rán sẽ bưng lên ngay. Bọn trẻ có rồi chú. Polenka, đằng ấy có đủ món cho các con không? - Bà ta lại ho một chập, - Thôi được. Lena phải chp ngoan nhé, Kotia đừng có đu đưa hai chân; phải ngồi cho ra dáng con nhà quý phái. Con nói gì Sonyeska?

Sonya vội và chuyển ngay lời cáo lỗi của Piotr Petrovich, cố nói cho thật to để mọi người đều nghe, dùng những lời lẽ thật lịch sự tao nhã, thậm chí, còn

cố ý thêm thắt và tô điểm vào nữa. Nàng nói thêm rằng Piotr Petrovich có dặn thưa lại là hễ có dịp ông sẽ đến ngay để nói chuyện riêng về công việc và bàn xem sau nầy có thể làm gì, mưu tính những gì, v.v…

Sonya biết rằng nói như vậy sẽ làm cho Katerina Ivanovna yên lòng và khuây khoả, sẽ mơn trớn lòng tự ái và nhất là sẽ thoả mãn được tính kiêu hãnh của bà. Nàng vội vàng chào Raxkonikov rồi ngồi xuống cạnh chàng và tò mò liếc nhanh về phía chàng. Tuy vậy suốt từ đấy về sau nàng cứ tránh nhìn chàng và tránh nói chuyện với chàng. Nàng lại còn có vẻ lơ đãng nữa, tuy vẫn nhìn vào mặt Katerina Ivanovna để cho bà vui lòng. Nàng cũng như Katerina Ivanovna đều không mặc tang phục, vì không có áo; Sonya đã chọn một chiếc áo nâu, chiếc áo thẫm màu nhất, đem mặc, còn Katerina Ivanovna thì mặc chiếc áo dài độc nhất còn lại, bằng vải in màu xin xỉn có sọc. Những lời nhắn nhủ của Piotr Petrovich được tiếp đón rất niềm nở.

Katerina Ivanovna trang trọng nghe Sonya truyền đạt, rồi vẫn giữ cái vẻ trang trọng ấy, bà hỏi thăm sức khỏe Piotr Petrovich, đoạn quay ngay sang Raxkonikov nói thì thầm, nhưng nghe rất to, rằng quả tình một con người oai vệ và đáng kính như Piotr Petrovich mà rơi vào một "đám người kỳ quặc" như thế nầy thì rất lạ, tuy ông ta rất tận tuỵ với gia đình bà và vốn là bạn cũ của cụ thân sinh bà.

- Cho nên tôi đặc biệt cảm ơn ông, Rodion Romanovich ạ, vì ông đã không khinh rẻ lòng hiếu khách của tôi, ngay trong một hoàn cảnh như thế nầy, - Bà nói khá to, - vả chăng tôi cũng biết rằng chỉ vì thương tình chồng tôi mà ông giữ lời hứa.

Rồi bà ta lại nhìn qua đám khách khứa một lượt, vẻ kiêu hãnh và đường bệ, rồi bỗng tỏ vẻ ân cần đặc biệt hỏi to ông già điếc ngồi bên kia bàn, xem ông ta có muốn ăn thêm thịt rán không, và người ta đã rót rượu Porto cho ông ta chưa. Ông già không đáp và hồi lâu không hiểu người ta hỏi gì mình, tuy những người ngồi cạnh cứ huých vào người ông ta để cười với nhau, ông ta chỉ há móm ngơ ngác nhìn quanh, khiến cho mọi người càng cười già.

- Rõ là đồ ma dại! Xem kìa, xem kìa? Họ đưa hắn đến làm gì thế không biết? Còn như Piotr Petrovich thì xưa nay tôi vẫn tin tưởng? - Katerina Ivanovna nói tiếp với Raxkonikov - và dĩ nhiên ông ta không giống… - Bà quay sang Amalya Ivanovna nói to và xẵng, vẻ nghiêm khắc đến nỗi bà chủ nhà đâm hoảng lên, - không giống cái bọn nạ giòng diêm dúa nhà bà: bọn ấy thì có muốn xin vào nấu bếp ở nhà cha tôi cũng không được đâu. Giá nhà tôi còn

sống mà tiếp họ thì thật vinh dự cho họ, vả chăng có tiếp cũng chỉ vì nhà tôi rất thương người đó thôi.

- Vâng ạ. Ông nhà rất hay rượu; ông uống nhiều lắm! - lão nhân viên quân lương về hưu bỗng rống tưởng lên trong khi nốc chén rượu thứ mười hai.

- Sinh thời nhà tôi quả có cái tật ấy, ai cũng biết thế, - Katerina Ivanovna chộp ngay lấy câu nói của lão nhân viên quân lương - nhưng nhà tôi là người hiền lành và cao thượng, biết kính trọng gia đình, biết thương vợ thương con; chỉ phải cái nhà tôi vì tốt bụng mà quá tin những kẻ xấu xa truỵ lạc, bạ ai cũng kết bạn đánh chén, toàn là những hạng không bén đến gót giầy nhà tôi! Rodion Romanovich ạ, ông thử tưởng tượng: khi liệm tôi tìm thấy trong túi nhà tôi một con gà bằng bột ngào đường: say như chết rồi mà vẫn còn nhớ đến con.

- Gà à? Bà nói là một con gà à? - lão nhân viên quân lương kêu lên.

Katerina Ivanovna không thèm đáp. Bà quay ra suy nghĩ điều gì và cất tiếng thở dài.

- Chắc ông cũng nghĩ như mọi người rằng tôi đối xử với nhà tôi quá nghiệt ngã. - bà nói tiếp với Raxkonikov. - Thật ra không phải thế! Ông ấy rất nể tôi, nể lắm! Ông ấy tốt bụng lắm! Nhiều khi tôi thương nhà tôi quá. Có những lúc ông ngồi trong xó nhìn tôi tội nghiệp quá, cũng muốn vỗ về, an ủi ông ấy, nhưng rồi lại nghĩ bụng: "Dịu dàng với ông ta thì ông ta lại chè chén mất thôi", phải nghiêm may ra mới giữ được ít nhiều.

- Vâng, có khi phải túm lấy tóc lôi xềnh xệch ấy, đã nhiều lần rồi đấy, - lão nhân viên quân lương lại rống lên và rót thêm một cốc *vodka* nữa.

- Không phải chỉ túm tóc mà thôi đâu! - Katerina Ivanovna cắt ngang - Có những thằng ngốc còn phải lấy chổi mà quét ra khỏi nhà ấy. Đây là tôi nói kẻ khác chứ không phải nói nhà tôi đâu.

Những đám đỏ trên má Katerina Ivanovna mỗi lúc một thêm thẫm màu, ngực bà phập phồng. Chỉ thêm chút nữa là bà sẵn sàng gây sự. Có nhiều người cười khúc khích, rõ ràng là họ thích chí lắm. Có mấy người huých lão nhân viên quân lương và nói thì thầm với lão hẳn là muốn xúi bẩy thêm.

- Vậy xin hỏi bà vừa nói, nghĩa là… vừa rồi… bà định ám chỉ… vị nào ở

đây?

- Thôi chả cần! Chỉ nhảm! Một mụ đàn bà goá ấy mà! Thôi bỏ qua cho mụ ấy…

- Cho qua! - đoạn lão ta lại nốc rượu.

Raxkonikov im lặng ngồi nghe, trông ông thấy ghê tởm. Chàng chỉ ăn qua loa lấy lệ những thứ atêTina Ivanovna bò vào cho chàng, mà cũng chỉ để bà ta khỏi mếch lòng. Chàng chăm chú nhìn Sonya. Nhưng Sonya bấy giờ mỗi lúc một thêm lo âu và sợ hãi; nàng cũng cảm thấy bữa tiệc sẽ không kết thúc êm thấm, và lo sợ theo dõi thái độ mỗi lúc một thêm cáu gắt của Katerina Ivanovna. Vả lại nàng cũng biết rằng nguyên nhân chính đã làm cho hai người đàn bà mới lên Petersbung từ khước lời mời của Katerina Ivanovna một cách khinh miệt như vậy chính là nàng, Sonya. Chính Amalya Ivanovna có nói với nàng rằng bà mẹ còn lấy làm khó chịu khi nghe mời và hỏi: "Làm sao tôi lại có thể để cho con gái tôi ngồi cùng bàn với cái ngữ ấy?". Sonya cảm thấy Katerina Ivanovna đã biết được việc nầy, và đối với bà, một điều gì xúc phạm đến Sonya còn quan trọng hơn là xúc phạm đến bản thân bà, đến con cái bà, đến cha bà nữa, tóm lại đó là điều sỉ nhục đau đớn nhất đối với Katerina Ivanovna. Sonya lại biết rằng bà sẽ không sao nguôi lòng nếu "chưa nói được cho hai con mẹ nhà quê diêm dúa kia biết rõ chúng đều là v.v…"

Vừa lúc ấy, như cố tình, có một người nào ngồi ở cuối bàn nhờ chuyển đến cho Sonya một cái đĩa trên đặt hai quả tim nặn bằng ruột bánh mì đen có một mũi tên xuyên qua. Katerina Ivanovna lồng lên và lập tức chõ về phía cuối bàn nói to lên rằng kẻ nào vừa làm như vậy hẳn là mục "con lừa say rượu".

Amalya Ivanovna cũng linh cảm thấy có triệu chứng bất thường, đồng thời thái độ khinh khỉnh của Katerina Ivanovna cũng làm cho bà ta bầm gan tím ruột đi. Muốn cho không khí đỡ nặng nề và lái cho khách khứa chú ý sang hướng khác nhân thể cũng để đề cao mình lên trước mặt mọi người, bà ta bỗng dưng bắt vào kể lể rằng một người quen của bà là ông "Karl ở hiệu thuốc" có một đêm đang đi trên xe ngựa thì bỗng "*người ténh xe muốn giết ông ta và Karl fan nài xin hắn từng giết, chắp tay khoóc loóc mãi, sộ khiếp fa ti*". Katerina Ivanovna cũng mỉm cười, nhưng lại nhận xét ngay rằng Amalya Ivanovna không nên kể chuyện bằng tiếng Nga.

Amalya Ivanovna lại càng thêm tức, và cãi lại rằng ông. *"Vater aus Berlin"*

(4) của bà ta "là một nhân vật rất trọng yếu và hai tay bao giơ cũng thò vào túi quần".

Katerina Ivanovna, tính vốn dễ cười, không sao nén được nữa và cười phá lên như nắc nẻ, đến nỗi Amalya Ivanovna mất hẳn tự chủ.

- Con mẹ mới lố làm sao! - Katerina Ivanovna lại vui vẻ thì thầm với Raxkonikov, - định nói hai tay bỏ túi mà thành ra thò tay móc túi người ta, hi - hi! Và ông có nhận thấy không, ông Rodion Romanovich, tất cả những bọn ngoại quốc ở Petersbung ấy mà, nhất là bọn Đức ở đâu đâu kéo sang ta, đều ngu hơn người mình cả? Ông cũng thấy đấy, ai đời lại đi kể rằng "*Karl ở hiệu thuốc sộ khiếp fa ti*" (thằng cha thật dát như cáy) và đáng lẽ trói gô thằng đánh xe lại, thì đằng nầy lại "chắp tay khoóc loóc fan xin". Chao ôi, ngốc ơi là ngốc! Thế mà tưởng là cảm động lắm đấy, và cũng không hề ngờ mình ngốc đến thế nào? Theo tôi thì thằng cha mắm muối gạo tiền say be bét kia còn khôn hơn nhiều; ít nhất cũng thấy được rằng hắn đã say mèm, bao nhiêu trí khôn trút vào đấy cốc hết rồi, còn mấy lão kia thì đều ra vẻ nghiêm trang đứng đắn cả… Đấy, mắt mụ ta cứ long lên sòng sọc. Tức lắm! Tức tắm đấy! Ha - ha - ha! - tiếng cười của bà lại chuyển thành một cơn ho.

Vui lên, Katerina Ivanovna mê mải kể hết chuyện nầy đến nọ, và đột nhiên nói rằng với số lương quả phụ xin được bà ta sẽ mở một ký túc xá cho con gái quý tộc ở tỉnh nhà. Bà ta chưa lần nào nói riêng với Raxkonikov về việc nầy, cho nên lập tức say sưa đi vào những chi tiết đầy sức quyến rũ đối với bà. Bà bỗng lấy ở đâu ra một tấm "Bằng khen", chính tấm bằng mà mồ mả ông Marmelazov đã nói chuyện với Raxkonikov dạo trước trong tiệm rượu, khi kể rằng hôm làm lễ tốt nghiệp Katerina Ivanovna đã nhảy điệu khăn san "trước mặt quan tổng trấn và nhiều nhân vật khác". Bây giờ tấm bằng khen ấy hẳn là đang được dùng làm một chứng chỉ tỏ ra rằng Katerina Ivanovna có đủ quyền mở ký túc xá; nhưng nó được để dành chủ yếu là để trị cho "hai con mẹ nhà quê diêm dúa" kia một mẻ ra trò, nếu chúng đến dự tiệc tang, và cho chúng thấy rõ rằng Katerina Ivanovna vốn là con nhà quý phái, "có thể nói là quý tộc thượng lưu vào bậc nhất nữa, là con một quan đại tá, và chắc chắn bà hơn xa những thứ đàn bà chuyên chạy chọt cầu may ở đâu mọc ra nhan nhản trong mấy năm gần đây". Tấm bằng khen lập tức được truyền qua tay các ông khách say mèm, và Katerina Ivanovna cũng cứ để yên, vì trong bằng quá có viết *en toutes lettres*(5) rằng bà ta là con gái một vị tư vấn hoàng cưng được thưởng huân chương bội tinh, và như vậy tức cũng gần như một vị đại tá.

Bốc đồng lên, Katerina Ivanovna quay ra kể lể dài dòng về đủ các thứ chi tiết nầy nọ trong cuộc sống êm đềm và tươi đẹp sau nầy ở T, nào là mình sẽ mời các giáo viên trung học về dạy trong trường ký túc, nào là trước kia mình học tiếng Pháp với một ông thầy Pháp tên là Mango, một ông già dáng kính nay đang yên dường tuổi già ở T… và chắc chắn sẽ nhận lời đến dạy với một số lương hết sức phải chăng. Cuối cùng bà cũng nhắc đến Sonya: nàng sẽ "cùng về T… với bà để giúp đỡ bà trong mọi việc". Nhưng đến đây ở cuối bàn bỗng có ai phì cười lên. Katerina Ivanovna lập tức cố làm ra vẻ khinh khỉnh không nghe thấy tiếng cười ở cuối bàn, nhưng lại lập tức cố ý cất cao giọng lên, say sưa nói về những năng lực của Sofia Xemionovna, chắc chắn có thể làm người cộng tác đắc lực của bà, nói đến "tính dịu hiền, kiên nhẫn, lòng hy sinh, tâm hồn cao thượng, và học vấn" của nàng, vừa nói vừa vỗ vỗ lên má Sonya, rồi đứng dậy ôm nàng hôn hai lần, rất thắm thiết. Sonya đỏ bừng mặt, còn Katerina Ivanovna thì bỗng khóc oà lên, rồi lại nhận xét ngay rằng mình là "một con mẹ ngốc yếu thần kinh, lại đang lúc hoang mang quá sức", rằng "đã đến lúc phải kết thúc, bây giờ ăn xong rồi, phải dọn trà lên thôi".

Ngay lúc ấy Amalya Ivanovna, trong lòng đã giận sôi lên vì suốt câu chuyện không được góp một câu nào, thậm chí người ta cũng chẳng thèm nghe bà nói nữa, liền đi một, nước liều cuối cùng.

Bà ta giấu vẻ bực dọc, đánh bạo nói với Katerina Ivanovna một điều nhận xét hệ trọng và sâu sắc, là trong trường ký túc tương lai phải chú ý đặc biệt đến áo quần lót của các nữ sinh (die Wasche), phải giữ sao cho nó thật sạch, và "*nhất tịn cần phải có một pà (die Dame) rất tốt để trôông nom áo quần cho chu đáo*", và thứ đến là phải cấm "*các cô con kái trẻ toọc trộm tiểu thuyết pan tệm*". Katerina Ivanovna, bấy giờ quả nhiên đang hết sức hoang mang, mệt mỏi và phát chán lên với bữa tiệc, lập tức "cắt ngang" Amalya Ivanovna, nói rằng bà ta chỉ "nói nhảm" và chẳng hiểu gì hết; rằng lo đến áo quần lót (die Wasche) là việc của người quản lý chứ không phải của bà hiệu trưởng một trường ký túc quý phái; còn như chuyện đọc tiểu thuyết thì chỉ nói như vậy thôi cũng đã quá khiếm nhã rồi, và xin bà ta im đi cho. Amalya Ivanovna nổi khùng lên nói rằng bà ta có "thiện ý", bà ta rất muốn "*tiều lènh tiều tốt, rằng người ta "mãi không chịu trả tiền nhà (des Geld)*" cho bà. Katerina Ivanovna lập tức "trả miếng", nói rằng bà ta nói dối chứ "thiện ý" gì mà thiện vì ngay từ hôm qua, khi thì hài chồng bà còn nằm trẹn bàn, bà ta đã làm tình làm tội về chuyện nhà cửa rồi.

Bà Amalya Ivanovna liền nhật xét một cách rất ăn nhịp với câu trên, là bà ta

"*tã mồi các pà kia, nhưng họ không tến, vì họ là người quý phái khôông thể tến nhà người khóông quý phái được*". Katerina Ivanovna lập tức "nhấn mạnh" rằng một mụ cầu bơ cầu bất như bà ta thì làm gì có tư cách phán đoán thế nào là quý phái thật, thế nào là quý phái giả. Amalya Ivanovna không chịu được nữa, bèn tuyên bố rằng ông *"Vater aus Berlin"* của bà ta là một người *"rốt, rốt quan troọng, khi nào ti hai tay cũng thò fào túi, mồm thở puf!, puf!*" và để cho mọi người hình dung thật rõ ông Vater, bà ta đứng phắt dậy, thọc cả hai tay vào túi, phồng má lên, mồm phát ra những âm thanh mơ hồ nghe như *puf! puf!* làm cho khách khứa cười rộ lên: họ cố ý cười như vậy để khuyến khích bà Amalya Ivanovna, vì biết trước thế nào cũng có một cuộc xung đột. Nhưng thế nầy thì Katerina Ivanovna không còn tài nào chịu được nữa, liền "nhấn mạnh" cho mọi người đều nghe thấy, rằng có thể bà Amalya Ivanovna xưa nay không có Vater gì cả, bà ta chẳng quả là một mụ kiều dân "Phần Lan ở Petersburg", chắc chắn trước đây đi ở nấu bếp cho nhà ai, có lẽ còn tệ hơn thế nữa. Mặt bà Amalya Ivanovna đỏ ửng lên như con tôm luộc, và bà tru tréo lên rằng chính Katerina Ivanovna mới "không hề có Vater" còn bà ta thì có ông *"Vater aus Berlin"*, mặc áo đuôi tôm dài thế nầy nầy, mồm lúc nào cũng *puf! puf! puf!*.

Katerina Ivanovna khinh bỉ nói rằng dòng dõi của bà thì ai nấy đều biết và ngay trong tấm bằng khen nầy có ghi bằng chữ in rằng cha bà là một quan đại tá; còn như bố bà Amalya Ivanovna (là nói giả dụ như bà ta có bố thật đi nữa) thì chắc hẳn chỉ là một gã kiều dân Phần Lan ở Petersbung làm nghề bán sữa; nhưng đúng hơn cả là bà ta chẳng hề có bố chút nào, vì cho đến nay vẫn không rõ phụ danh bà ta là gì; gọi là Amalya Ivanovna hay Ludvigovna? Đến đấy bà Amalya Ivanovna như điên như dại nện quả đấm lên bàn, rít lên rằng bà ta là Amal Ivan chứ không phải Ludvigovna, rằng cha bà "tên là Johann, trước làm đến chức thị trưởng" còn cha bà Katerina Ivanovna thì "*chưa pao giờ làm thị trưởng*". Katerina Ivanovna liền đứng dậy, và với một giọng có vẻ bình tĩnh (tuy mặt bà tái mét, ngực phập phồng dữ dội), nói với bà ta rằng nếu một lần nữa bà ta còn "dám cả gan đặt cái ông Vater chết tiệt ấy ngang hàng với cha bà, bà sẽ giật phăng cái mũ chụp kia dẫm nát ra". Nghe thấy thế, Amalya Ivanovna lồng lộn chạy khắp phòng, gân cổ tru tréo lên rằng bà ta là chủ nhà nầy và Katerina Ivanovna phải "*cuốn kói ti ngay lệp tíc*!", đoạn chẳng hiểu sao lại cuống cuồng chạy đi thu vén các thìa bạc ở trên bàn. Trong phòng huyên náo hẳn lên; trẻ con khóc oà. Sonya chạy ra toan giữ Katerina Ivanovna; nhưng khi Amalya Ivanovna bỗng léo nhéo những gì về cái thẻ vàng, Katerina Ivanovna ẩy Sonya và xông vào Amalya Ivanovna để thực hiện lời hăm doạ lúc nãy về cái mũ chụp. Nhưng vừa lúc ấy cánh cửa vụt mở, và Piotr Petrovich Lugin hiện ra trên ngưỡng cửa. Ông

ta đứng yên đảo mắt nhìn qua các khách khứa một lượt, vẻ chăm chú và nghiêm nghị. Katerina Ivanovna đâm bổ về phía ông ta.

***Chú thích:***

*(1) Một khu buôn bán gồm nhiều cửa hiệu chiếm bốn phố ở Petersburg*

*(2) Bà trung uý (tiếng Ba Lan)*

*(3) Các ông (tiếng Ba Lan)*

*(4) Ông bố ở Berlin*

*(5) Rõ ràng, phân minh (tiếng Pháp)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 27
## Phần V

- Piotr Petrovich! - bà kêu lên, - ít nhất cũng có ông bênh vực chúng tôi! Xin ông nói cho con mẹ ngu đần kia biết rằng nó không được ăn nói như vậy với một người quý phái gặp lúc sa cơ, pháp luật không cho phép như vậy… tôi sẽ kêu lên tận quan Tổng trấn tư lệnh… Mụ sẽ phải chịu trách nhiệm… Xin ông hãy nhớ đến sự tiếp đãi của cha tôi, xin ông che chở lũ trẻ côi cút.

- Xin lỗi bà… Xin lỗi, xin lỗi bà, - Piotr Petrovich xoa tay gạt đi, - bà cũng biết thừa rằng tôi không hề có cái hân hạnh được quen biết cụ nhà… xin lỗi bà! (có tiếng ai cười phá lên) còn như những chuyện cãi cọ liên miên giữa bà với bà Amalya Ivanovna thì tôi không có ý định can dự vào… Tôi chỉ vì có việc cần… muốn thưa chuyện nga với con ghẻ của bà, cô Sofia… Ivanovna thì phải? Cho phép tôi vào…

Đoạn Piotr Petrovich vòng qua một bên Katerina Ivanovna, bước về phía Sonya đang đứng ở góc đối diện.

Bà Katerina Ivanovna đứng sững ra ở chỗ cũ, như bị sét đánh. Bà không hiểu nổi làm sao Piotr Petrovich lại phủ nhận sự tiếp đãi của cha bà. Sau khi bịa ra cái chuyện tiếp đãi ấy, chính bà cũng tin chắc rằng đó là một chuyện có thật, như tin một điều gì thiêng liêng. Cái giọng khô khan, có vẻ sự vụ, thậm chí lại đầy ý hăm doạ và khinh bỉ, cũng khiến bà choáng người đi. Và không hiểu sao ai nấy đều dần dần im lặng khi ông ta xuất hiện. Cái vẻ "chững chạc và trang nghiêm" của ông ta quá lạc điệu trong đám khách khứa nầy đã đành, nhưng ngoài ra còn có thể thấy rằng ông ta đến đây đã có một việc gì quan trọng lắm, chắc hẳn phải có một lý do gì khác thường mới có thể đưa ông ta quá bộ đến đây cho nên mọi người đều chắc mẩm rằng ngay bây giờ sẽ có một biến cố gì xảy ra. Raxkonikov, bấy giờ đang đứng cạnh Sonya, né sang một bên để nhường lối cho ông ta vào; Piotr Petrovich hình như không trông thấy chàng. Một phút sau Lebeziatnikov cũng hiện ra ở ngưỡng cửa; ông ta không vào phòng, chỉ đứng nhìn, vẻ tò mò đặc biệt, gần như ngạc nhiên; ông ta lắng tai nghe, nhưng hình như hồi lâu có điều gì không hiểu ra được.

- Xin lỗi các ngài, hình như tôi đến làm phiền các ngài, nhưng việc nầy khá quan trọng, - Piotr Petrovich nói trống không giữa đám khách; - tôi còn lấy làm mừng rằng ở đây có đông người chứng kiến. Thưa bà Amalya Ivanovna, tôi xin bà lấy tư cách chủ nhà mà chú ý đến những điều tôi sắp nói với cô Sofia Ivanovna đây. Cô Sofia Ivanovna, - ông ta quay sang nói với Sonya đang hết sức ngạc nhiên và chưa chi đã hoảng sợ - ngay sau khi cô rời khỏi căn phòng tôi ở với ông bạn tôi là Andrey Xemionovich Lebeziatnikov trên bàn tôi thấy mất một tờ ngân phiếu quốc gia trị giá một trăm rúp. Nếu cô có cách nào biết được và nói rõ cho tôi biết hiện nó ở đâu, thì tôi xin lấy danh dự mà cam đoan trước tất cả các nhân chứng ở đây rằng việc nầy sẽ không có hậu quả gì. Bằng không, tôi buộc lòng phải dùng đến những biện pháp rất cương quyết, và đến lúc ấy cô chỉ nên tự trách mình mà thôi…

Trong phòng im phăng phắc. Ngay cả mấy đứa trẻ đang khóc cũng nín bặt. Sonya mặt tái mét đứng im nhìn Lugin, không biết trả lời ra sao cả. Nàng có vẻ như vẫn chưa hiểu ra. Mấy giây rồi qua.

- Nào, cô định thế nào? - Lugin hỏi, mắt nhìn Sonya trừng trừng.

- Tôi không biết… Tôi không biết gì cả… - mãi hồi lâu Sonya mới nói, giọng yếu ớt.

- Không biết? Cô không biết ư? - Lugin hỏi lại và im lặng một lát nữa - Xin cô nghĩ cho chín, cô ạ, - Ông ta nói, giọng nghiêm khắc, nhưng vẫn như khuyên nhủ, - Cô nghĩ kỹ đi, tôi thuận để cho cô suy nghĩ thêm một lát. Xin cô thấy cho rằng nếu không biết chắc, dĩ nhiên một người có kinh nghiệm như tôi không đời nào lại liều lĩnh đi buộc tội thẳng cho cô như vậy; vì nếu buộc tội trực tiếp, bằng phát ngôn, nhưng lại phát ngôn sai, hay chỉ nhầm thôi cũng thế, thì về một phương diện nào đó chính tôi phải chịu trách nhiệm sau nầy. Tôi biết như thế lắm. Sáng nay vì có việc cần tôi đã đem đổi một số ngân phiếu tín dụng trị giá cả thảy gần ba nghìn rúp. Trong ví tôi còn ghi rõ số tiền đó. Khi về nhà - Có ông Anđey Xemionovich chứng thực việc nầy, - tôi đem tiền ra đếm, và đếm được hai nghìn ba trăm rúp, tôi bỏ số tiền đó vào ví, rồi đút ví vào túi áo trong. Trên bàn còn lại chừng năm trăm rúp tiền giấy, trong số đó có ba tờ bạc một trăm rúp. Ngay lúc ấy cô đến (do chính tôi mời) - và suốt thời gian sau cô có vẻ hết sức bối rối, đến nỗi trong khi đang nói chuyện, không hiểu tại sao cô đã ba lần đứng dậy hấp tấp định bỏ đi, tuy câu chuyện chưa nói hết. Andrey Xemionovich có thể chứng thực những điều đó. chắc chính cô cũng sẵn lòng xác nhận trước mặt mọi người rằng sở dĩ tôi nhờ ông Andrey Xemionovich mời cô vào chỉ là để bàn với có về tình

cảnh goá bụa bơ vơ của mẹ kế cô là bà Katerina Ivanovna (vì tôi không đến dự lễ tang được), và bàn cách tổ chức lạc quyên, xổ số hay làm một việc gì tương tự để giúp đỡ bà ta. Cô có cảm ơn tôi và thậm chí còn ứa nước mắt ra nữa (tôi kể hết ra như vậy, trước hết là để cô nhớ lại, sau nữa là để cô thấy rằng những chi tiết dù nhỏ nhất cũng không bị xoá mờ trong trí nhớ của tôi). Sau đó tôi lấy một tờ giấy bạc mười rúp ở trên bàn đưa biếu cô nhân danh cá nhân tôi, gọi là tạm giúp đỡ mẹ cô lần đầu. Tất cả những việc đó Andrey Xemionovich đều có trông thấy. Sau đó tôi tiễn cô ra cửa, - trong khi cô vẫn luống cuống như trước, - rồi ngồi lại một mình với Andrey Xemionovich nói chuyện trong khoảng mười phút, đoạn sau khi Andrey Xemionovich ra ngoài, tôi lại ngồi vào bàn đếm nốt chỗ số tiền còn lại mà tôi đã định cất riêng ra. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy thiếu một tờ giấy bạc một trăm rúp. Cô thứ nghĩ mà xem: Andrey Xemionovich thì tôi không thể nào nghi ngờ được, ngay chỉ giả thiết như vậy thôi tôi cùng đã lấy làm xấu hổ rồi. Tôi cũng không thể nào đếm nhầm được, vì một phút trước khi cô vào tôi đã tính toán xong xuôi và thấy tổng số tiền chúng như đã tính. Xin cô nhận cho rằng, khi nhớ lại cái vẻ luống cuống, vội vàng muốn bỏ đi của cô, nhớ lại rằng cô đã để hai tay lên bàn một lát, và cuối cùng xét đến hoàn cảnh xã hội của cô và những thói quen gắn liền với hoàn cảnh đó, tôi đã kinh hãi - Có thể nói như vậy - và thậm chí đã phải bất đắc dĩ, buộc lòng đi đến một mối nghi ngờ tuy có tàn nhẫn thật, nhưng đúng đắn! Xin nói thêm và nhắc lại rằng tuy tôi có đủ căn cứ hiển nhiên để tin chắc điều đó, tôi cũng hiểu rằng trong khi buộc tội như thế nầy vẫn có điều nguy hiểm cho tôi Nhưng cô cũng thấy đã tôi đã không trù trừ, tôi rất phẫn uất, và xin nói rõ là vì sao: thưa cô chỉ vì sự vong ân hết sức bỉ ổi của cô! Thật là quái gở! Chính tôi mời cô đến để bàn cách giúp đỡ người mẹ kế khốn khổ của cô, tôi đã chắt bóp tiền riêng của tôi ra để biếu cô mười rúp, thế mà cô đền đáp lại ngay tức khắc bằng một hành động như vậy! Không được, như thế không tốt một chút nào. Cô thử nghĩ mà xem; hơn nữa, với tư cách một người bạn, (vì giờ phút nầy cô không còn có thể có một người bạn nào tốt hơn tôi nữa) tôi xin cô phản tỉnh! Bằng không, tôi quyết không dung tha! Thế nào?

- Tôi không lấy gì của ông cả, - Sonya hoảng hốt trả lời, - Ông có cho tôi mười rúp, đây xin ông lấy lại. - Sonya rút trong túi ra một chiếc khăn tay, tìm núi thắt mở ra, rút tờ giấy bạc mười rúp và chìa ra cho Lugin.

- Còn một trăm rúp nữa, cô không thú nhận - Lugin nói giọng trách móc và cương quyết, không cầm tờ giấy bạc.

Sonya thảng thốt nhìn quanh. Mọi người đều nhìn nàng với những bộ mặt dữ

tợn, nghiêm khắc, ngạo nghễ, thù hằn. Nàng nhìn Raxkonikov… chàng đứng sát tường, tay khoanh trước ngực, và đang nhìn nàng với đôi mắt nẩy lửa.

- Trời ơi! - Sonya buột mồm kêu lên.

- Thưa bà Amalya Ivanovna, bây giờ cần phải báo sở cảnh sát, cho nên rất mong bà cho gọi người gác cổng đến đây, - Lugin nói khẽ, giọng lại còn có vẻ mơn trớn dịu dàng nữa.

- Gott der barmherzigel(1). Tôi tã piết tó là con an káp mà? - Amalya Ivanovna vỗ tay đánh đét một cái.

- Bà biết thế ư? - Lugin tiếp lời, - thế thì chắc trước đây ít ra bà đã có một số căn cứ nào đấy để kết luận như vậy. Thưa bà Amalya Ivanovna rất kính mến, xin bà nhớ cho những lời bà vừa nói trước mặt đông đủ nhân chứng.

Xung quanh bỗng bàn tán xôn xao lên cả một lượt. Mọi người đều nhớn nhác.

- Sa - ao - ao? - Katerina bỗng như bừng tỉnh, quát lớn, và như một cái lò xo bật tung lên, bà chồm về phía Lugin, - Sao? Ông buộc cho nó cái tội ăn cắp à? Sonya ấy à? Chao ôi, quân hèn mạt, quân hèn mạt! - Và lao vào Sonya, bà ôm chầm lấy nàng trong đôi tay khô đét vững như hai gọng kìm.

- Sonya! Sao con dám cầm của hắn mười rúp! Con ngốc quá đi mất? Đưa đây! Đưa ngay mười rúp ấy đây - nầy.

Và giật tờ giấy bạc trong tay Sonya, Katerina Ivanovna lấy hai tay vò nát ra rồi ném thẳng vào mặt Lugin. Nhúm giấy trúng vào mặt ông ta và nẩy xuống sàn. Amalya Ivanovna vội chạy đến nhặt.

Piotr Petrovich nổi giận.

- Giữ con mẹ điên kia lại! - Ông quát.

Lúc bấy giờ bên cạnh Lebeziatnikov còn có mấy người nữa đứng ở ngưỡng cửa nhìn vào, trong số đó có cả hai mẹ con người đàn bà mới đến Petersburg.

- Sao? Điên à? Mày bảo ta điên ấy à? Đồ ngu - u - u! - Katerina Ivanovna rít

lên the thế. - Chính mày mới là đồ ngu, cái quân cạo giấy ở toà án kia, đồ hèn mạt! Sonya, Sonya mà lại đi lấy tiền của hắn? Sonya mà lại đi ăn cắp? Nó còn bố thí cho mày nữa ấy, đồ ngu! - Và Katerina Ivanovna cất tiếng cười điên dại - Các ông các bà có trông thấy thằng ngu kia không? - bà chạy nhớn nhác bên nầy bên kia, chỉ Lugin cho mọi người xem. - Thế nào! - Cả mày nữa ư? - Bà trông thấy bà chủ nhà, - Cả mày cũng xác nhận là nó ăn cắp hẳn, con mẹ súc sinh Phổ-lỗ-sĩ kia, đồ cẳng gà mặc váy xòe! Chà, bọn chúng mày, bọn chúng mày? Nhưng nó có bước ra khỏi phòng đâu, vừa ở phòng mày xuống là nó ngồi xuống cạnh ông Rodion Romanovich ngay kia mà! Chúng mày cứ soát người nó đi! Nó chưa đi đâu cả nó mà có lấy thì tiền vẫn còn trong người nó! Tìm đi kìa tìm đi, tìm đi! Nhưng hễ chú mày không tìm thấy thì liệu hồn đấy, nhãi con ạ! Tao sẽ chạy lên đến tận hoàng thượng, tao sẽ quỳ trước chân Sa hoàng nhân từ khoan dung, ngay bây giờ, ngay hôm nay! Tao là đứa mồ côi! Họ sẽ cho tao vào!(2). Mày tưởng họ không cho sao? Đừng hòng, tao sẽ vào kỳ được! Tao sẽ vào đến nơi! Mày thấy nó hiền lành thế định ức hiếp nó phải không? Mày trông mong vào đấy hẳn? Nhưng tao thì không phải tay vừa đâu, chú mày ạ? Mày sẽ biết tay tao! Tìm đi! Tìm đi kìa, tìm đi!

Và Katerina như điên như dại lay mạnh Lugin, kéo ông ta về phía Sonya.

- Tôi sẵn sàng, và xin chịu trách nhiệm, nhưng xin bà bình tâm cho, xin bà binh tâm Tôi đã thấy quá rõ rằng bà không phải tay vừa! Thế… thế… bây giờ làm thế nào? - Lugin lắp bắp, - việc nầy phải làm ở sở cảnh sát mới được… tuy… vả chăng ở đây cũng đã có đủ nhân chứng lắm rồi… Tôi sẵn sàng… Nhưng dù sao một người đàn ông cũng khó lòng… vì khác giới… Giá được bà Amalya Ivanovna giúp cho… tuy lẽ ra không thể làm như vậy… làm thế nào ạ?

- Ai cũng được? Ai muốn thì cứ việc soát? - Katerina Ivanovna quát lên - Sonya, lật túi ra cho chúng nó xem! Đây, đây! Mày xem đây, đồ quái vật, túi không đây nầy, chỉ có cái khăn tay, trong túi không có gì hết, mày thấy chưa! Còn túi kia, đây, đây! Mày thấy chưa! thấy chưa?

Và Katerina Ivanovna không những lộn túi Sonya ra, mà lại còn lần lượt kéo tung cả hai lần vải túi ra ngoài. Nhưng đến cái túi thứ hai ở bên phải thì bỗng thấy văng ra một mảnh giấy. Mảnh giấy bật tung lên vẽ thành một đường vòng cũng trên không rồi rơi xuống cạnh chân Lugin. Mọi người đều trông thấy. Có mấy người kêu lên. Piotr Petrovich cúi xuống, dùng hai ngón tay nhặt tờ giấy giơ lên cho mọi người xem và giăng hẳn nó ra. Đó là một tờ

ngân phiếu một trăm rúp gấp tám lại. Piotr Petrovich đưa tay vòng khắp bốn phía để mọi người thấy rõ tờ giấy bạc.

- Tồ ăn cắp! Xéo ngay ra khỏi nhà tao! Gọi kénh sát kẻnh sát! - Amalya Ivanovna tru tréo lên, - phải tày chúng ti Xipiri! Xéo ngay!

Khắp bốn phía nỗi lên nhớng tiếng ồ à. Raxkonikov lặng thinh nhìn Sonya chằm chặp, thỉnh thoảng lại đưa mắt sang Lugin, nhưng rất nhanh. Sonya vẫn đứng ở chỗ cũ như người mất hồn; nàng hầu như không ngạc nhiên được nữa. Bỗng khắp mặt nàng đỏ bừng lên; nàng kêu một tiếng và giơ hai tay bưng mặt.

- Không, không phải tôi! Tôi không lấy! Tôi không biết! - nàng kêu lên mấy tiếng não lòng và lao về phía Katerina Ivanovna. Bà ôm chầm lấy nàng và xiết chặt vào lòng, như muốn che chở nàng chống lại tất cả.

- Sonya! Sonya Dì không tin đấu! Con thấy đấy, dì có tin đâu! - Katerina Ivanovna kêu lên, bất chấp sự thật sờ sờ ra đấy, bà lay lay người nàng trong tay như ru một đứa trẻ, hôn lấy hôn để lên khắp mặt nàng, rồi chộp lấy hai tay nàng mà hôn tới tấp. - Con mà lại đi ăn cắp! Sao nó ngu thế! Trời ơi! Các người ngu lắm, ngu lắm! - bà quát to lên với mọi người - nhưng các người có hề biết tấm lòng nó ra sao đâu, nó là người thế nào, các người có biết đâu! Nó mà lại đi lấy tiền! Nó sẵn sàng cởi bỏ chiếc áo cuối cùng của nó đem bán đi, nó sẵn sàng đi chân không để cho các người hết, nếu các người cần, nó như thế đấy! Nó đi lĩnh thẻ vàng vì con tôi chết đói, nó bán mình nuôi mẹ con tôi! Ôi, ông ơi là ông ơi! Ông có thấy không, ông có thấy không? Tiệc tang của ông thế nầy đây! Trời ơi! Kìa bênh nó với chứ, sao các người cứ đứng ỳ ra thế! Rodion Romanovich! Sao ông mà cũng không bênh nó với? Ông cũng tin hay sao? Các người không đáng ngón tay út của nó, cả lũ các người ấy cả lũ, cả lũ! Trời ơi! Bênh cho nó với chứ!

Tiếng khóc của Katerina Ivanovna, người đàn bà cô quả ho lao, hình như đã gây một ấn tượng rất mạnh trong đám khách. Có một cái gì thật thảm thê: đau khổ đã cùng cực trong khuôn mặt tiều tụy héo hon vì bệnh tật, mếu máo vì đau dớn, trong đôi môi khô cằn rớm máu, trong tiếng gào khản đặc, trong tiếng khóc nức nở như tiếng khóc trẻ con, trong lời van xin đầy lòng tin cậy ngây thơ và tuyệt vọng ấy đến nỗi mọi người hình như đều động lòng thương hại cho người đàn bà khốn nạn. Ít nhất Piotr Petrovich cùng thương hại ngay.

- Bà! Bà ơi? - Ông ta kêu lên, giọng oai vệ, - việc nầy không can hệ đến bà! Không ai dám buộc tội bà xúi giục hay đồng loã, huống chi chính bà đã phát hiện sau khi lộn túi áo cô ấy ra: thế nghĩa là bà không hề hay biết gì. Tôi rất sẵn lòng thương hại nếu cảnh… bần cùng đã bức bách cô Sofia Xemionovna, nhưng thưa cô tại sao cô lại không chịu thú nhận? Sợ nhục chăng? Lần nầy là lần đầu? Có lẽ cô rối trí quá? Cũng dễ hiểu thôi, rất dễ hiểu… thế nhưng tại sao lại đâm đầu vào một tình huống như vậy! Thưa các ngài! - Ông ta nói với tất cả các khách khứa - thưa các ngài! Vì lòng trắc ẩn, và có thể nói là thương xót, có lẽ tôi sẵn sàng tha thứ, ngay đến bây giờ cũng vậy, mặc dầu đã bị xúc phạm đến nhân phẩm. Thưa có, mong rằng nỗi hổ thẹn hôm nay sẽ là một bài học cho cô về sau - Ông ta nói với Sonya - Còn việc nầy thì đến đây xem như chấm dứt. Thế cũng đủ rồi!

Piotr Petrovich liếc nhìn Raxkonikov. Hai luồng mắt gặp nhau. Cái nhìn nảy lửa của Raxkonikov như muốn thiêu Lugin ra tro. Trong khi đó Katerina Ivanovna hình như không nghe thấy gì nữa, bà ôm Sonya vào lòng hôn lấy hôn để như người điên. Mấy đứa trẻ cũng xúm quanh đưa đôi tay nhỏ bé ôm lấy nàng, còn Polenka, chưa hiểu rõ đầu đuôi ra sao, cũng đầm đìa nước mắt, khóc nấc lên từng cơn và úp khuôn mặt xinh xắn sưng húp vì khóc lên vai Sonya.

- Thật là hèn hạ - một tiếng nói rất to bỗng vang lên ở ngoài cửa.

Piotr Petrovich vụt ngoảnh lại.

- Hèn hạ đến the là cùng! - Lebeziatnikov nhắc lại nhìn thẳng vào mắt Lugin.

Piotr Petrovich dường như giật mình. Mọi người đều nhận thấy thế. (Về sau họ nhớ lại điều nầy).

Lebeziatnikov bước vào phòng.

- Thế mà ông dám viện tôi ra làm nhân chứng? - Ông ta nói trong khi bước về phía Piotr Petrovich.

- Thế nghĩa là thế nào, Andrey Xemionovich? Ông muốn nói gì thế? - Lugin lẩm bẩm.

- Như thế nghĩa là ông… là một kẻ vu khống, tôi muốn nói thế đấy! -

Lebeziatnikov nói, giọng sôi nổi; đôi mắt lươn kèm nhem nhìn Lugin một cách nghiêm nghị. Ông ta đang giận sôi lên. Raxkonikov hau háu nhìn ông ta như muốn ghi nhớ và cân nhắc từng chữ. Mọi người lại im thin thít. Piotr Petrovich hầu như có vẻ bối rối, nhất là những phút đầu.

- Nếu ông muốn nói với tôi… - ông lắp bắp, - nhưng ông làm sao thế? Ông có tỉnh trí không?

- Tôi thì rất tỉnh trí, còn như ông là… một thằng bịp bợm. Chao ôi, sao có thể hèn hạ đến thế! Tôi đã nghe hết, tôi cố ý đợi nghe để hiểu cho hết, bởi vì xin thừa nhận rằng mãi cho đến đây câu chuyện vẫn chưa hẳn là có logic… Nhưng ông làm như thế để làm gì thì tôi chưa hiểu nỗi Nhưng tôi làm gì mới được chứ. Xin ông thôi cho cái lối phóng đoán xằng bậ ấy! Hay có lẽ ông quá chén rồi?

- Có lẽ chính ông mới quá chén, chứ không phải tôi đồ hèn? Tôi tuyệt nhiên không bao giờ uống rượu, nguyên tắc của tôi là như thế! Các ngài thử tưởng tượng: chính ông ta, chính tay ông ta đưa tờ giấy một trăm rúp ấy cho Sofia Xemionovna, - tôi có trông thấy, tôi có chứng kiến, tôi sẵn sàng thề như vậy! Chính ông ta, chính ông ta! - Lebeziatnikov nhắc lại với mọi người.

- Mất trí rồi hay sao thế, đồ nhãi con? - Lugin rít lên, - Chính cô ta đang đứng sờ sờ trước mặt ông kia kìa, chính cô ta vừa mới xác nhận ở đây, trước mặt mọi người rằng ngoài mười rúp ra, cô ta không lấy gì của tôi nữa hết. Thế thì làm sao lại có thể nói là chính tôi đưa?

- Tôi có trông thấy, tôi trông thấy! - Lebeziatnikov dằn giọng quát lên, - và tuy làm như vậy là trái với quan điểm của tôi, tôi cũng sẵn sàng tuyên thệ trước toà án ngay bây giờ, bất cứ thề như thế nào cũng được, vì tôi đã trông thấy ông bí mật dúi ngầm cho cô ta! Nhưng tôi lại tưởng ông muốn giúp ngầm cô ta có ngốc không chứ! Khi ông tiễn cô ta ra cửa, cô ta có quay lại để bắt tay ông. Một tay ông giơ ra bắt, còn tay kia ông đã ngầm đút vào túi cô ta một tờ giấy bạc. Tôi trông thấy! Tôi có trông thấy.

Lugin tái mặt đi.

- Ông nói nhảm gì thế! - Ông ta trâng trâng tráo tráo - Ông đứng ở cửa sổ làm sao trông thấy tờ giấy bạc được? Ông mê sảng đấy… mắt kém nhìn thế kia. Ông nói mê rồi!

- Không, không mê sảng đâu! Tuy đứng xa, tôi vẫn trông thấy hết, và tuy đứng ở cửa sổ cũng khó nhìn rõ thật - Ông nói đúng đấy, - nhưng vì một trường hợp đặc biệt: tôi biết chắc rằng đó là một tờ giấy bạc một trăm rúp, bởi vì khi ông trao cho cô Sofia Xemionovna tờ giấy mười rúp, - Chính tôi trông thấy, - Ông cũng lấy luôn một tờ giấy trăm rúp ở trên bàn (cái đó tôi thấy rõ vì lúc ấy tôi đứng gần ngay bàn, và vì ngay lúc ấy tôi chợt nảy ra một ý nghĩ riêng cho nên tôi không quên rằng ông có cầm tờ giấy bạc đó). Ông gấp nó lại và từ đó trở đi cứ cầm suốt trong tay. Sau đó tôi lại suýt quên khuấy đi nhưng khi ông đứng dậy, ông đã chuyển tờ giấy bạc từ tay phải sang tay trái và suýt buột tay đánh rơi; đến đây tôi lại sực nhớ ra, bởi vì ý nghĩ lúc nãy lại đến với tôi, cụ thể là tôi nghĩ rằng ông muốn kín đáo làm ơn cho cô ta; không cho tôi biết. Ông có thể hình dung tôi bắt đầu theo dõi ra sao, ấy thế là tôi trông thấy ông đút được tờ giấy bạc vào túi cô ấy. Tôi trông thấy, tôi có trông thấy tôi sẵn sàng thề như vậy.

Lebeziatnikov gần như thở không ra hơi nữa. Khắp bốn phía bắt đầu nổi lên những tiếng xì xào mỗi lúc một đầy ý ngạc nhiên; nhưng cũng có cả những tiếng gầm gừ đầy vẻ doạ nạt. Moi người đều xấn về phía Piotr Petrovich, Katerina Ivanovna lao đến Lebeziatnikov.

- Andrey Xemionovich Tôi trót nhầm, trước đây tôi không hiểu ông! Xin ông bênh vực cho nó! Chỉ có một mình ông bênh vực nó! Nó là đứa mồ côi, Chúa đã sai ông đến! Andrey Xemionovich, ông ơi, ông tốt quá, quý hoá quá!

Và Katerina Ivanovna, hầu như không biết mình đang làm gì nữa, quỳ sụp xuống trước mặt Lebeziatnikov.

- Toàn chuyện nhảm! - Lugin thét lên, như điên như dại, - Ông nói toàn chuyện nhảm. "Tôi quên, tôi nhớ, tôi quên" - thế là cái gì! Hoá ra tôi cố ý đút vào túi cho cô ta à? Để làm gì? Vì mục đích gì? Có quan hệ gì giữa tôi với cái thứ…

- Để làm gì ư? Đấy, chính cái đó tôi cũng không hiểu, còn những điều tôi kể thì hoàn toàn đúng sự thật. Ông là một người bẩn thỉu, độc ác, tôi không nhầm đâu vì tôi nhớ rất rõ tôi đã nghĩ gì về việc nầy khi tôi cảm ơn và bắt tay ông. Ông ngầm đút tiền vào túi cô ta để làm gì? Nghĩa là tại sao lại nhất thiết phải lén lút mới được? Chả nhẽ chỉ vì muốn giấu tôi, vì biết rằng quan điểm của tôi ngược hẳn lại và tôi pủù nhận lối gia ơn cá nhân, vốn là một biện pháp không triệt để tí nào? Thế là tôi kết luận rằng quá thật ông thấy

ngượng mặt với tôi khi đem cho một món tiền như vậy và ngoài ra, tôi nghĩ có lẽ ông muốn làm cho cô ấy ngạc nhiên sau nầy khi bỗng tìm thấy cả một tờ giấy bạc một trăm rúp trong túi, bởi vì có những vị ân nhân rất thích tô điểm iệc thiện của mình theo kiểu ấy, tôi biết. Sau đó tôi lại còn nghĩ rằng ông muốn thử thách cô ta, nghĩa là muốn xem thứ khi thấy tờ giấy bạc rồi, cô ta có đến cảm ơn không? Rồi tôi lại nghĩ là ông muốn tránh những lời cảm ơn và muốn rằng, như câu ngạn ngữ thường nói:"tay phải không nên biết"(3)… nói tóm lại, một cái gì như thế… Phải, lúc ấy tôi nảy ra nhiều ý nghĩ linh tinh lắm, thành thử tôi định gác lại để sau nầy nghĩ thêm: nhưng cũng không muốn để lộ cho ông biết rằng tôi đã rõ điều bí mật của ông, vì làm như thế không được tế nhị. Tuy nhiên tôi lại nay thêm một ý nghĩ khác: nhỡ ra Sofia Xemionovna chưa kịp hay biết gì đã đánh rơi mất tờ giấy bạc thì sao? Cho nên tôi quyèt định đến đây gọi riêng cô ra ngoài và báo cho cô biết là ông có đút một trăm rúp vào túi cô. Nhưng nhân tiện tôi có ghé qua phòng bà và cô Kobyliatnikhov để đưa cho họ quyển "Đại cương về phương pháp tích cực" và đặc biệt giới thiệu bài báo của Piderit (cả bài của Wagner nữa). Sau đó tôi đến đây thì vừa được chứng kiến một chuyện lạ lùng thế nầy. Đấy, thứ hỏi tôi làm sao có thể có những ý nghĩ, những điều suy luận đó, nếu quả tôi không trông thấy ông đút một trăm rúp vào túi cô ta?

Khi Andrey Xemionovich kết thúc đoạn diễn vẫn rườm rà và rút ra một kết luận logic như vậy, ông ta mệt lử ra, thậm chí mồ hôi còn chảy ròng ròng trên mặt. Than ôi! Dù nói tiếng Nga, ông ta cũng không biết cách trình bày cho chỉnh (vả chăng ông cũng không biết thứ tiếng nào khác), thành thử nói xong ông kiệt lực hẳn, thậm chí còn có vẻ như gầy xọp đi sau cái kỳ công biện hộ đó, tuy vậy, những lời lẽ của ông cũng gây được một ấn tượng hết sức mạnh mẽ. Ông nói say sưa, quả uyết đến nỗi rõ ráng mọi người đều tin ông.

Piotr Petrovich cảm thấy tình thế rất nguy ngập.

- Trong đầu óc ông nảy ra những câu hỏi vớ vẩn nầy nọ thì việc gì đến tôi? - ông ta quát lên. - Đó không phải là một bằng chứng! Có thể ông cảm thấy thế thôi, còn tôi, tôi xin thưa rằng ông nói dối, ông ạ! Ông nói dối, ông vu khốông tôi vì có điều gì thù oán tôi, cụ thể là ông thù tôi đã không tán thành những quan điểm phóng túng và vô đạo của ông về xã hội, thế đấy!

Nhưng lối cãi bay nầy không có lợi gì cho Piotr Petrovich cả. Ngược lại, khắp bốn phía có tiếng xì xào bất bình nổi lên.

- À ra mày muốn lái vào đấy? - Lebeziatnikov quát lên. - Mày nói dối! Cứ gọi cảnh sát lại đây, ta sẽ thề? Chỉ có một điều tôi chưa hiểu: hắn liều lĩnh làm một việc hèn hạ như thế để làm gì! Ồ, con người sao mà khốn nạn, đê hèn!

- Tôi có thể cắt nghĩa tại sao ông ta lại làm một việc liều lĩnh như thế, và nếu cần, tôi cũng sẽ xin thề! - mãi đến giờ Raxkonikov mới lên tiếng, giọng rắn rỏi, đoạn bước lên phía trước.

Trông chàng có vẻ quả quyết và điềm tĩnh. Không hiểu sao chỉ thoạt nhìn chàng mọi người đều thấy rõ ngay rằng chàng biết rõ sự tình, và câu chuyện đã sắp đến chỗ kết thúc.

- Bây giờ thì tôi đã hiểu hết, - Raxkonikov nói thẳng với Lebeziatnikov - Ngay từ đâu tôi đã nghi ngờ rằng có một âm mưu gì bỉ ổi trong việc nầy; sở dĩ tôi ngờ là vì một hoàn cảnh đặc biệt mà chỉ một mình tôi được rõ, và bây giờ xin nói ra cho mọi người cũng biết cơ sự do đã mà ra cả! Ông Andrey Xemionovich những lời quý báu của ông đã cho tôi thấy rõ hắn rồi. Xin tất cả các ngài lắng tai nghe tôi nói. Cái ông nầy - Chàng chỉ Lugin - cách đây ít lâu có cầu hôn em gái tôi là Avdotia Romanovna Raxkonikova. Nhưng đến khi lên Petersbung thì hôm kia, ngay buổi gặp gỡ đầu tiên giữa ông ta với tôi, chúng tôi đã xích mích với nhau, và tôi đã đuổi ông ta ra khỏi nhà: có hai người có thể xác nhận việc đó. Ông ta là người rất hiểm độc. Hôm kia tôi cũng chưa biết ông ta trọ ở đây, tại phòng ông, ông Andrey Xemionovich, cho nên ngay hôm chúng tôi cãi cọ nhau, tức hôm kia, ông ta đã thấy tôi lấy tư cách là bạn của ông Marmelazov quá cố giao lại cho bà quả phụ của ông là Katerina Ivanovna một ít tiền để lo việc chôn cất. Ông ta bèn viết ngay cho mẹ tôi một bức thư nói rằng tôi đã lấy hết tiền không phải trao cho bà Katerina Ivanovna, mà là để đem cho cô Sofia Xemionovna đồng thời dùng những lời lẽ hết sức đê hèn đề nhắc đến… đến tính cách của Sofia Xemionovna, nghĩa là muốn ám chỉ rằng tôi có những quan hệ bất chính với Sofia Xemionovna. Ông ta làm như vậy, chắc các ngài cùng hiểu là để gây xích mích giữa tôi với mẹ và em tôi, muốn gợi cho họ nghĩ rằng tôi đem hết số tiền cuối cùng họ dành lại để giúp tôi ra phung phí vì những mục đích bất chính. Tối hôm qua, trước mặt cả ba người: mẹ tôi, em tôi và Piotr Petrovich, tôi đã phục hôi lại sự thật và chứng minh rằng tôi trao tiền cho bà Katerina Ivanovna để lo việc chôn cất chứ không phải đưa cho cô Sofia Xemionovna, và mãi đến hôm kia tôi không hề được quen biết cô Sofia Xemionovna, thậm chí cùng chưa bao giờ trông thấy mặt cô ấy nữa. Ngoài ra tôi có nói thêm rằng ông Piotr Petrovich Lugin với tất cả những phẩm

cách quý giá của ông, cũng không đáng gì ngón tay út của cô Sofia Xemionovna - người mà ông đã nói xấu thậm tệ như vậy. Khi ông ta hỏi: "liệu tôi có dám để cô Sofia Xemionovna ngồi cạnh em gái tôi không" tôi đã trả lời rằng việc đó tôi đã làm ngay sáng hôm ấy.

Căm tức vì thấy mẹ và em tôi không chịu nghe lời xúc xiểm của ông ta mà bất hoà với tôi, Piotr Petrovich liên tiếp buông ra những lời hỗn xược không thể nào dung thứ được. Một cuộc đoạn tuyệt dứt khoát đã xảy ra, mẹ con chúng tôi đã đuổi ông ta ra khỏi nhà. Tất cả những việc đó đều xảy ra tối hôm qua. Bây giờ xin các ngài lưu ý đặc biệt đến điều nầy: các ngài thử tưởng tượng xem nếu bây giờ ông ta chứng minh được rằng Sofia Xemionovna là một người ăn cắp, thì trước hết ông ta sẽ chứng minh được cho mẹ và em tôi thấy rằng những mối nghi ngờ của ông ta có phần đúng, rằng ông ta nổi giận khi tôi đặt cô Sofia Xemionovna ngang hàng với em tôi là có lý, rằng sở dĩ ông ta công kích tôi chính là để báo toàn danh dự cho em gái tôi, tức vợ chưa cưới của ông ta. Nói tóm lại, qua những việc đó, ông ta còn có thể làm cho tôi xích mích trở lại với người nhà, và dĩ nhiên ông ta cũng hy vọng chuộc lại lòng họ. Đấy là chưa nói ông ta còn trả được thù riêng với cá nhân tôi, vì ông có cơ sở để ước đoán rằng danh dự và hạnh phúc của cô Sofia Xemionovna đối với tôi rất quý. Những điều ông ta đã trù tính là như vậy! Tôi hiểu việc nầy như thế đấy! Nguyên nhân trước sau chỉ có thể và không thể có nguyên nhân nào khác được?

Raxkonikov kết thúc như vậy, hay gần như vậy, lời của chàng chốc chốc lại bị ngắt quàng vì những tiếng ồ, à trong đám công chúng đang lắng tai nghe rất chăm chú. Nhưng tuy mấy lần bị ngắt quãng như vậy, chàng vẫn nói rất sắc sảo, điềm tĩnh, chính xác, rõ làng và quả quyết. Giọng nói đanh và sắc, cách nói quả quyết và vẻ mặt nghiêm nghị của chàng gây nên trong lòng mọi người một ấn tượng vô cùng mành liệt.

- Đúng, đúng như thế đấy! - Lebeziatnikov phấn khởi xác nhận. - rất nhiên phải như thế, vì khi cô Sofia Xemionovna vừa bước vào phòng chúng tôi, ông ta có hỏi tôi ngay: "Ông đã đến chưa? Tôi có trông thấy ông trong đám khách khứa của bà Katerina Ivanovna không?" Ông ta gọi tôi ra cửa sổ, hỏi nhỏ như vậy Thế nghĩa là ông ta cần ông nhất thiết phải mặt ở đấy mới được! Đúng thế đấy, đúng cả đấy!

Lugin im lặng mỉm cười khinh bỉ. Tuy vậy, mặt ông ta cũng tái mét đi. Hình như ông ta đang cố nghĩ cách thoát khỏi tình trạng nầy. Có lẽ giá có thể bỏ đi ngay ông ta sẽ rất hài lòng, nhưng lúc bấy giờ thì hầu như không thể bỏ đi

được; làm như vậy có khác gì trực tiếp công nhận những lời buộc tội ông là đúng, và thú nhận rằng mình đã vu khống Sofia Xemionovna thật! Hơn nữa đám khách khứa, đã hăng tiết sân vì hơi men, bấy giờ đang nổi giận thực sự. Lão nhân viên quân lương tuy chưa hiểu rõ đầu đuôi cho lắm, cũng quát tháo to hơn ai hết và đề ra những biện pháp khá rầy rà cho Lugin. Nhưng cũng có những người không say; đó là những người khách thuê nhà từ khắp các buồng kéo đến. Cả ba anh chàng người Ba Lan đều nóng mắt lên đến cực độ, luôn mồm quát: *"pane laidak!"*(4) và lầu bầu trong miệng những lời đe doạ hằng tiếng Ba Lan. Sonya lắng nghe, tinh thần căng thẳng, nhưng dường như cũng chưa hiểu hết, tựa hồ vừa tỉnh một cơn mê. Nàng chỉ nhìn Raxkonikov không rời mắt, cảm thấy chàng chính là lực lượng hao vệ mình. Katerina Ivanovna thở phều phào một cách khó nhọc và hình như đã mệt lả ra. Trông ngơ ngác hơn cả là bà Amalya Ivanovna: bà ta đứng đực ra, mồm há hốc và hình như không có ý nghĩ gì trong đầu hết. Hà ta chỉ hiểu rằng Piotr Petrovich đã bị tưng hửng thế nào đấy.

Raxkonikov toan xin phép nói thêm, nhưng người ta không để cho chàng nói hết: mọi người đều quát tháo và chen chúc quanh Lugin, thì nhau chửi bới và đe doạ.

Nhưng Piotr Petrovich không hoảng hốt. Thấy âm mưu buộc tội Sonya đã hoàn toàn thất bại, ông ta lập tức viện đến lối trơ tráo.

- Xin phép các ngài, xin các ngài đừng chen, cho tôi đi đi! Ông ta vừa nói vừa len qua đám đông, - và xin các ngài dừng doạ; tôi cam đoan là sẽ chẳng có chuyện gì hết, các ngài chẳng dám làm gì đâu, tôi không phải hạng nhát gan đâu, ngược lại các ngài sẽ phải chịu trách nhiệm về việc nầy: các ngài đã bưng bít một vụ tội hình. Con ăn cắp nầy đã bị vạch mặt quá rõ, tôi sẽ truy tố cho mà xem. Toà án người ta không mù quáng và say rượu như thế nầy, họ không đời nào đi tin hai tên vô thần khét tiếng, chuyên đem những tư tưởng tự do xúi bẩy người ta làm loạn. Chúng nó buộc tội tôi để trả thù riêng, và chính chúng cũng đã ngu xuẩn thú nhận như thế… Vâng phải, xin phép các ngài!

- Ông phải cuốn gói ra khỏi phòng tôi ngay; xin ông vui lòng xéo đi nơi khác, từ rày đừng có nhìn mặt tôi nữa! Thế mà tôi đã tốn bao nhiêu hơi sức trình bày cho hắn nghe… suốt hai tuần liền!

- Thì chính tôi đã bảo với ông là tôi sẽ đi kia mà, ông Andrey Xemionovich, ngay từ khi ông còn giữ tôi ở lại; bây giờ tôi chỉ xin nói thêm rằng ông là

một thằng ngốc. Tôi xin chúc cho cái óc ngu độn và cặp mắt mù loà của ông chóng khỏi. Xin phép các ngài, xin phép!

Ông ta đã len được ra cửa; nhưng lão nhân viên quân lương không muốn để cho ông ta đi ra một cách dễ dàng như vậy, lão với lấy một cái cốc để trên bàn đang tay ném Piotr Petrovich, nhưng cái cốc lại bay thẳng vào người bà Amalya Ivanovna. Bà ta tru tréo lên, còn lão nhân viên quân lương thì mất thăng bằng vì vung tay quá đà, nặng nề ngã chúi xuống gầm bàn.

Piotr Petrovich trở về phòng, và nửa giờ sau không còn thấy tăm hơi ông ta trong nhà nầy nữa. Sonya bẩm tính vốn nhút nhát; trước đây nàng cũng biết rằng muốn làm hại nàng không có gì dễ bằng, và bất cứ ai cũng có thể tha hồ sỉ nhục nàng, hầu như không sợ bị rầy rà gì cả. Nhưng dù sao cho đến phút nầy nàng vẫn tưởng có thể tránh tai hoạ bằng cách thận trọng giữ gìn ý tứ, bằng thái độ hiền lành, nhịn nhục trước mọi người. Giờ đây nàng đã tỉnh ngộ một cách quá đau xót.

Dĩ nhiên nàng có thể nhẫn nại cắn răng chịu đựng tất cả - ngay chuyện nầy cũng thế. Nhưng phút đầu nàng đã khổ tâm quá đỗi. Tuy nàng đã thắng và đã được thanh minh, - khi phút hoảng sợ và sửng sốt ban đầu đã qua, khi nàng đã hiểu rõ sự tình. Cảm giác bơ vơ và si nhục vẫn nhức nhối trong tim nàng. Nàng bắt đầu lên cơn ưu uất. Cuối cùng, không chịu được nữa, nàng lao ra khỏi phòng và chạy về nhà. Bấy giờ Lugin đi mới ra được một lát. Khi chiếc cốc ném trúng vào người bà Amalya Ivanovna khiến khách khứa cười rộ lên, bà ta cũng không sao cưỡng nổi hơi men bốc lên ngùn ngụt trong đầu. Rít lên như người hoá dại, bà ta xông vào Katerina Ivanovna mà bà cho là đã gây nên mọi chuyện.

- Xéo ngay khỏi nhà nầy! Ngay lập tức! Đi! - Và bà bắt đầu vơ tất cả những đồ đạc của Katerina Ivanovna ở trong tầm tay bà, vứt bừa ra giữa sàn. Katerina Ivanovna bấy giờ đã kiệt sức nằm vật ra giường, thở hổn hển, mặt tái nhợt, gần như đã ngất đi. Thấy thế bà nhảy xuống giường và xông vào Amalya Ivanovna.

Nhưng làm sao chọi nổi: Amalya Ivanovna hất tung bà lên như một chiếc lông gà.

- Sao! Họ vu khống một cách vô đạo như thế chưa đủ hay sao, mà con mẹ kia còn sinh sự với tôi! Gớm chưa! Chồng tôi vừa chôn xong, họ ăn uống của tôi no nê rồi họ đuổi tôi ra đường với lũ trẻ mồ côi! Nhưng tôi biết đi

đâu? - người đàn bà khốn khổ vừa gào lên vừa nấc và thở hổn hển. - Chúa ơi là Chúa! - bà bỗng hét to, mắt sáng quắc, - Chả nhẽ không còn lẽ công bằng nữa hay sao? Nếu Chúa không che chở lũ mồ côi chúng tôi thì còn che chở ai nữa? Đề rồi xem! Trên đời còn có toà án, còn có công lý, tôi sẽ đi tìm! Đợi đấy, đồ vô đạo! Polenka, con ở nhà trông các em, rồi mẹ sẽ về. Đợi mẹ ở ngoài đường cũng được? Để rồi xem trên đời nầy còn có công bằng nữa không?

Rồi trùm 1ên đầu cái khăn dạ xanh mà ông Marmelazov quá cố đã nhắc đến trong khi kể chuyện cho Raxkonikov nghe, Katerina Ivanovna chen qua đám khách trọ say khướt vẫn còn chen chúc lộn xộn ở trong phòng; và vừa kêu gào khóc lóc vừa chạy ra đường, với một mục đích mơ hồ là đi tìm công lý cho kỳ được, ngay lập tức, bằng bất cứ giá nào Polenka sợ hãi nép vẫn góc phòng với hai đứa bé, người run cầm cập ngồi trên chiếc hòm ôm chặt hai em, đợi mẹ về. Amalya Ivanovna lồng lộn chạy khắp phòng, rít lên the thé, luôn mồm than thở, vớ được cái gì cũng vứt xuống đất. Khách khứa thì gân cổ lên nói mỗi người một phách, người thì bàn nốt về sự việc vừa xảy ra, người thì cãi cọ chửi bới nhau; có người lại cất tiếng hát nghêu ngao…

"Bây giờ ta cũng phải đi thôi - Raxkonikov nghĩ. Nào, Sofia Xemionovna, thử xem bây giờ cô sẽ nói gì!"

Và chàng đi đến nhà Sonya.

***<u>Chú thích</u>:***

*(1) Lạy Chúa từ bi (tiếng Đức)*

*(2) Theo phong tục cũ, Sa hoàng phải cho những người mồ côi trực tiếp khiếu nại nếu bị ai ức hiếp, lăng nhục, và phải bênh vực họ.*

*(3) Một câu ngạn ngữ phổ biến ở nhiều nước châu Âu: "Tay phải không nên biết đến những việc tay trái làm"*

*(4) Ông nầy là đồ bịp bợm*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 28
## Phần V

Raxkonikov đã đứng ra bênh vực Sonya một cách hăng hái và mạnh dạn chống lại Lugin, tuy tâm hồn chàng cũng đang mang nặng một nỗi dau khổ và khủng khiếp không bờ bến. Nhưng sau những cực hình sáng nay, chàng dường như cũng vui mừng vì đã có dịp khuây khoả những ấn tượng nặng nề không sao chịu được nữa, đó là chưa nói đến bao nhiêu cảm xúc riêng tây và sâu kín đã thúc đẩy chàng bênh vực Sonya. Hơn nữa, chàng luôn luôn nghĩ đến buổi gặp mặt sắp tới với Sonya và ý nghĩ đó có những lúc khiến chàng hết sức bồn chồn lo sợ: chàng đã nói cho nàng biết ai đã giết Lizaveta, chàng biết trước rằng đó là một cực hình ghê gớm, và dường như cố khoát tay xua đuổi hình ảnh ấy đi. Cho nên, khi ra khỏi nhà Katerina Ivanovna chàng đã thách thức: "Nào, Sofia Xemionovna, bây giờ cô sẽ nói gì?"

Cũng chỉ vì một tâm trạng hưng phấn bề ngoài sau khi thắng được Lugin. Nhưng trong tâm hồn chàng đã diễn ra một hiện tượng kỳ dị. Khi tới đến căn nhà của Kapernaumov, chàng bỗng thấy bủn rủn hắn ra vì kiệt sức và sợ hãi. Chàng dừng lại trước cửa, lòng ray rứt vì một câu hỏi kỳ lạ: "Có nên nói ai đã giết Lizaveta không? Câu nói nầy thật kỳ lạ bởi vì ngay lúc ấy chàng chợt cảm thấy rằng chẳng những không thể nào không nói ra đã đành, mà ngay đến trì hoãn giờ phút ấy lại dù chỉ một thời gian ngắn thôi cũng không thể được. Chàng chưa biết rõ tại sao lại không thể được, chàng chỉ cảm thấy thế, và cái ý thức đau xót rằng mình bất lực trước sự tất yếu hầu như đè bẹp chàng xuống. Để khỏi phải nghĩ ngợi và khổ sở, chàng hối hả mở cửa phòng và đứng trong khung cửa nhìn Sonya.

Nàng đang ngồi chống khuỷu tay lên chiếc bàn con, hai tay bưng mặt, nhưng trông thấy Raxkonikov, nàng vội vàng đứng dậy ra đón chàng, như thể vẫn đợi chàng từ nãy.

- Không có ông, không biết tôi sẽ ra sao? - nàng nói nhanh khi giáp mặt chàng ở giữa phòng.

Hẳn là nàng chỉ chực chàng đến để nói ngay mỗi câu ấy. Nói xong, nàng chờ đợi.

Raxkonikov đi về phía bàn và ngồi xuống chiếc ghế nàng vừa ngồi lúc nãy. Nàng đứng trước mặt chàng, cách chàng hai bước, đúng hệt như hôm qua.

- Thế nào, Sonya? - Chàng nói, rồi bỗng cảm thấy giọng mình run run - Cả cái vụ vừa qua đều dựa vào "hoàn cảnh xã hội của cô và những thói quen gắn liền với nó" kia mà. Lúc nầy cô có hiểu điều đó không?

Gương mặt nàng lộ vẻ đau khổ.

- Nhưng xin ông đừng nói với tôi như hôm qua! - nàng ngắt lời chàng. - Xin ông đừng nói. Thế nầy tôi cũng đã khổ lắm rồi…

Nàng hối hả mỉm cười, sợ nhờ ra lời trách móc không vừa lòng chàng. Lúc nãy tôi dại dột bỏ đi. Không biết bây giờ ở đằng ấy ra sao? Vừa rồi tôi đã định quay trở lại đằng ấy nhưng cứ nghĩ là… Ông sắp đến đây.

Chàng kể lại cho Sonya biết rằng Amalya Ivanovna đã đuổi gia đình nàng ra khỏi nhà, và Katerin Ivanovna đã chạy đi "tìm công lý" ở đâu đâu không rõ.

- Ồ trời ơi! - Sonya kêu lên, - ta lại đằng ấy ngay Đoạn nàng vớ lấy áo choàng vai.

- Mãi mãi vẫn cứ thế! - Raxkonikov bực tức quát lên. - Cô chỉ biết nghĩ đến họ thôi! Cô ở đây với tôi một lát đã.

- Thế còn… Katerina Ivanovna?

- Katerina Ivanovna thì không thể thiếu cô được đâu bà ấy đã chạy ra khỏi nhà, tất phải tự đến đây thôi - Chàng xẵng giọng nói thêm - Nếu bà ấy đến mà không có cô ở nhà, thì chính cô lại sẽ là người có lỗi…

Sofia phân vân bứt rứt ngồi xuống ghế.

Raxkonikov im lặng, mắt nhìn xuống đất nghĩ ngợi điều gì.

- Cứ cho là vừa rồi Lugin không muốn thế, - Chàng mở đầu, không nhìn vào Sonya - Nhưng nếu hắn muốn thế hay định tính toán điều gì, hắn sẽ cho cô vào tù, nếu không có Lebeziatnikov với tôi, phải không?

- Vâng, - nàng nói, giọng yếu ớt - Vâng! - nàng nhắc lại, vẻ lơ đãng và lo lắng.

- Mà quả nhiên tôi có thể không có mặt ở đấy! Còn như Lebeziatnikov thì hoàn toàn chỉ vì tình cờ mà đến.

Sonya lặng thinh.

- Thế nếu cô vào tù thì sao? Cô có nhớ hôm qua tôi nói gì không?

Nàng vẫn không đáp. Raxkonikov đợi một lát.

- Thế mà tôi cứ tưởng cô lại sẽ kêu lên: "Ồ, ông đừng nói nữa, ông thôi cho!" - Raxkonikov cười, nhưng có vẻ gượng gạo. Một phút sau chàng hỏi: - Sao, lại im lặng à? - Phải nói chuyện gì chứ? Đây, tôi đang muốn biết cô sẽ giải quyết "vấn đề" nầy ra sao, như Lebeziatnikov thường nói (chàng có vẻ như bắt đầu lúng túng). Không, thật đấy, tôi không đùa đâu. Sonya ạ, cô cứ giả sử cô đã biết hết những ý định của Lugin từ trước, nghĩa là biết chắc rằng những âm mưu của hắn sẽ hãm hại Katerina Ivanovna và lũ trẻ; và phụ thêm vào đấy cả cô nữa (vì cô chỉ xem mình như một cái gì rất phụ). Polenka cũng thế… vì nó cũng chỉ có con đường ấy. Ấy, nếu bây giờ để cho cô quyết định cho ai được sống ttên đời nầy: để cho Lugin sống mà làm những việc bỉ ổi, hay để cho Katerina Ivanovna phải chết? Cô sẽ quyết định ra sao: trong hai người đó thì ai phải chết? Tôi hỏi cô như vậy.

Sonya lo lắng nhìn chàng. Trong những lời lẽ ngập ngừng ấy tựa hồ muốn ám chi xa xôi một điều gì, nàng nghĩ như có một âm hưởng thật kỳ lạ.

- Tôi đã cảm thấy từ trước là ông sẽ hỏi một điều gì như vậy - nàng nói, mắt nhìn chàng dò hỏi.

- Được cứ cho là như thế; nhưng cô cũng cứ thử nói là cô quyết định ra sao?

- Sao ông lại hỏi một điều không thể có được? - Sonya khó chịu đáp.

- Thế nghĩa là thà cứ để cho Lugin sống và làm bậy? Cô cũng không dám quyết định điều đó nữa sao?

- Nhưng tôi làm thế nào biết được ý định của Chúa… Mà ông cứ hỏi gì những chuyện không thể hỏi được như thế? Những câu hỏi trống rỗng ấy để

làm gì? Làm sao điều đó lại có thể do tôi quyết định được? Ai cho phép tôi phân xử người nào được sống, người nào phải chết?

- Ý định của Chúa đã can thiệp vào rồi thì chẳng còn biết làm thế nào nữa, - Raxkonikov hậm hực càu nhàu.

- Cần gì ông cứ nói thẳng ra thì hơn! - Sonya đau đớn kêu lên, - Ông lại muốn bày chuyện gì nữa. Chả nhẽ ông đến đây chỉ để làm khổ tôi?

Nàng không dằn lòng được nữa, oà lên khóc nức nở. Chàng nhìn nàng, lòng buồn rười rượi quên bẵng năm phút trôi qua.

- Em nói đúng đấy Sonya ạ, - Cuối cùng chàng nói. Chàng như bỗng thay đổi hẳn cái giọng làm ra vẻ trâng tráo và thách thức một cách bất lực không còn nữa. Ngay cả tiếng nói cũng yếu đi. - Hôm qua chính tôi có nói với Sonya là tôi sẽ đến không phải để xin tha thứ, thế mà nay tôi lại hầu như mở đầu bằng một lời cầu xin tha thứ… Tôi nói đến Lugin và đến ý Chúa là để… xin tha thứ đấy Sonya ạ…

Chàng muốn mỉm cười, nhưng chỉ có một cái gì bất lực và đang dở hiện lên trên gương mặt xanh xao của chàng. Chàng cúi đầu giơ tay bưng lấy mặt.

Và đột nhiên một cảm giác căm thù cay cú kỳ lạ, bất ngờ đối với Sonya vụt thoáng qua lòng chàng. Như kinh ngạc và hoảng sợ trước cảm giác đó, chàng vụt ngẩng đầu lên và chăm chú nhìn nàng; nhưng chàng bắt gặp luồng mắt lo âu và ái ngại của nàng đang hướng về phía mình: khóe mắt ấy chan chứa tình yêu; lòng căm thù của chàng vụt biến đi như một bóng ma.

Không phải chàng căm thù; chàng đã lẫn lộn cảm xúc nầy với cảm xúc khác. Cảm xúc ban nãy chỉ có nghĩa là giờ phút ấy đã đến.

Chàng lại lấy tay bưng mặt và gục đầu xuống. Bỗng chàng tái mặt đi rời ghế đứng dậy nhìn Sonya, và không nói một câu, chàng như cái máy ngồi sang giường nàng.

Trong tri giác của chàng, phút ấy sao giống hệt như khi chàng đứng sau lưng mụ già, cây rìu đã rút ra khỏi quai, và cảm thấy "không thể để lỡ một khoánh khắc nào nữa".

- Ông làm sao thế? - Sonya sợ sệt hỏi.

Chàng không nói được. Chàng hoàn toàn không đoán trước là mình sẽ nói rõ sự thật, như thế nầy, và không sao hiểu nổi việc gì đã xảy đến với mình. Sonya khẽ bước lại gần chàng, ngồi lên giường và chờ đợi, mắt nhìn chàng không chớp. Tim nàng khắc khoải đập mạnh. Tình thế không sao chịu được nữa. Chàng ngoảnh mặt tái nhợt về phía náng, môi chàng như cố sức nói ra điều gì, nhưng chỉ rúm ró lại, bất lực. Một cảm giác sợ hãi tràn qua lòng Sonya.

- Ông làm sao thế? - nàng hỏi lại, hơi né mình ra.

- Không sao đâu Sonya ạ, đừng sợ… Chỉ là chuyện nhảm! Phải, xét cho cùng thì chỉ là chuyện nhảm, - Chàng lẩm bẩm, vẻ như người đang mê sảng không biết mình nói gì. - Tại sao tôi chỉ đến làm khổ một mình em thôi? - Chàng bỗng nhìn nàng nói thêm. - Phải. Tại sao? Tôi cứ tự hỏi mãi câu nầy Sonya ạ…

Có lẽ chàng đã tự đặt cho mình câu hỏi ấy cách đây mười lăm phút, nhưng bây giờ chàng nói trong trạng thái bất lực hoàn toàn, hầu như không còn ý thức về mình nữa và cảm thấy toàn thân run lên lẩy bẩy.

- Trời ơi, anh khổ quá? - nàng nhìn chàng, đau đớn.

- Chỉ là chuyện nhảm! thế nầy, Sonya ạ - Không hiểu sao trong khoâng hai giây chàng bỗng mỉm một nụ cười nhợt nhạt, yếu ớt - Sonya có nhớ là hôm qua tôi định nói với Sonya điều gì không?

Sonya lo lắng chờ đợi.

- Khi ra về, tôi có nói rằng có lẽ tôi sẽ vĩnh biệt Sonya; nhưng nếu hôm nay tôi đến, tôi sẽ nói cho Sonya biết… ai đã giết Lizaveta.

Nàng bỗng run bắn cả người lên.

- Ấy cho nên hôm nay tôi đến để nói cho Sonya rõ đấy.

- Thế ra hôm qua anh nói thật ư… - nàng khó nhọc thì thào, - sao anh lại biết? - nàng hỏi nhanh như chợt tỉnh. Sonya bắt đầu thở một cách khó nhọc. Mặt nàng tái dần đi.

- Tôi biết.

Nàng im lặng một lát.

- Họ tìm ra người ấy rồi sao? - nàng hỏi, giọng rụt rè.

- Không, chưa tìm ra.

- Thế sao anh lại biết được điều đó? - Cũng sau một phút im lặng nàng lại hỏi, giọng thì thào rất khẽ.

Chàng ngoảnh về phía nàng và đăm đăm nhìn nàng không chớp.

- Em đoán xem, - Chàng nói, môi lại mỉm nụ cười mếu máo và yếu ớt hồi nãy.

Khắp người nàng như có những đợt có giật chạy qua.

- Nhưng anh… sao anh lại, nhát em như thế? - nàng nói, miệng mỉm cười như đứa trẻ con.

- Thế tức là tôi với người ấy phải là chỗ rất thân tình… tôi mới biết được, - Raxkonikov nói tiếp, mắt vẫn nhìn không chớp vào mắt nàng, như thể không đủ sức gỡ mắt nhìn đi nơi khác. - người ấy… không định giết Lizaveta… Chỉ vì… tình cờ mà phải giết… Người ấy định giết mụ già… trong khi mụ ấy ở nhà một mình, người ấy đến… Nhưng Lizaveta chợt trở về… cho nên người ấy… giết luôn cả bà ta.

Thêm một phút kinh hoàng trôi qua. Hai người vẫn chăm chú nhìn nhau.

Thế Sonya không đoán được ư? - Chàng bỗng hỏi, với cái cảm giác như đang lao từ trên tháp chuông xuống.

- Kh… không. - Sonya thì thào rất khẽ.

- Thử nhìn kỹ xem.

Và chàng vừa nói dứt câu, một cảm giác cũ quen thuộc, bỗng lại như một tảng băng tràn vào tâm hồn chàng tê buốt: chàng nhìn nàng và trong gương mặt nàng chàng bỗng trông thấy mặt Lizaveta. Chàng nhớ lại rõ mồn một vẻ

mặt Lizaveta khi chàng cầm rìu xấn đến, còn bà ta thì lùi vào tường, tay giơ ra phía trước một vẻ sợ hãi ngây thơ trên gương mặt, đúng như trẻ con khi chúng kinh hãi nhìn chăm chăm vào vật làm cho chúng sợ, bước thụt lùi và giơ hai bàn tay bé nhỏ ra phía trước, chỉ chực khóc oà lên. Giờ đây Sonya cũng gần hệt như thế cũng có vẻ bất lực, hoảng sợ như thế, nàng sửng sốt nhìn chàng một lát rồi bỗng giơ tay trái ra phía trước, mấy ngón tay khẽ chạm vào ngực chàng, và từ từ rời đi-văng đứng dậy, mỗi lúc một né xa người ra, mắt nhìn chàng mỗi lúc một đờ đẫn sửng sốt. Nỗi sợ hãi của nàng vụt truyền sang chàng: cùng đúng vẻ kinh hoàng ấy hiện lên gương mặt chàng, chàng cũng bắt đầu nhìn nàng y như thế, và thậm chí hầu như còn mỉm một nụ cười trẻ con như nàng nữa.

Em đoán ra rồi chứ? - mãi hồi lâu chàng mới thì thầm.

- Trời ơi! - một tiếng rú khủng khiếp bật ra từ lồng ngực chàng. Nàng bủn rủn ngã xuống giường, mặt úp lên gối. Nhưng chỉ một thoáng sau nàng vụt nhổm dậy, nhanh nhẹn nhích lại gần nắm lấy hai tay chàng trong mấy ngón tay xiết chặt như những gọng kìm và mắt lại bắt đầu nhìn trừng trừng như dán chặt vào mặt chàng. Qua cái nhìn cuối cùng, tuyệt vọng nầy nàng có tìm thấy một tia hy vọng cỏn con nào. Nhưng không còn gì mà hy vọng nữa; không còn hồ nghi gì được nữa; quả đúng như thế. Mãi về sau, khi nhớ lại giây phút nầy, nàng vẫn còn thấy lạ lùng quái dị: tại sao lúc ấy nàng lại hiểu ngay rằng không còn nghi ngờ gì được nữa? Dù sao cũng không thể nói là nàng đã có lúc tiên cảm thấy một cái gì như thế kia mà? Thế nhưng giờ đây chàng vừa nói ra nàng đã chợt có cảm giác như mình quả nhiên đã linh cảm được điều đó từ trước.

- Thôi, Sonya ạ, đủ rồi? Đừng giầy vò tôi nữa - Chàng van nài, giọng đau dớn.

Chàng tuyệt nhiên không có ý định thú thật với nàng theo kiểu ấy, nhưng rồi kết quả lại cứ như thế.

Như không còn tự chủ được nữa, nàng đứng phắt dậy và đi ra giữa phòng, hai tay vặn vào nhau, nhưng rồi quay phắt trở lại ngồi xuống cạnh chàng, vai kề gần sát vào vai chàng. Rồi không nhiên, như bị đâm nhói vào ngực, nàng giật mình, kêu lên một tiếng và tự dưng quỳ sụp xuống trước mặt chàng.

- Sao anh lại tự hãm hại mình như thế! - nàng tuyệt vọng thốt lên và đứng dậy ôm choàng lấy chàng, xiết thật chặt.

Raxkonikov né ra và mỉm cười nhìn nàng:

- Em lạ quá, Sonya ạ, sau khi anh đã nói như thế mà em lại ôm hôn anh. Em điên rồi hay sao?

- Không, bây giờ trên đời không còn ai bất hạnh hơn anh nữa! - nàng kêu lên, như điên như dại, không nghe thấy lời chàng vừa nói, và bỗng khóc nức nở như lên cơn động kinh.

Một cảm giác đã từ lâu không thể nghiệm bỗng tràn vào tâm hồn chàng như một đợt sóng, và lòng chàng dịu hẳn đi. Chàng không cưỡng lại cảm giác đó: hai giọt lệ trào lên rưng rưng trên mi mắt chàng.

- Thế em không bỏ anh ư, Sonya? - Chàng nói, mắt nhìn nàng gần như với một niềm hy vọng:

- Không, không; không đời nào, dù anh có phải đi đâu! Sonya thét lên, - em sẽ theo anh, anh đi đâu em cũng sẽ theo anh! Ồ, trời ơi? Ôi, sao tôi khổ thế nầy! Mà tại sao, tại sao em lại không biết anh từ trước! Tại sao anh không đến sớm hơn? Trời ơi?

- Thì anh đến đây thôi.

- Nhưng mãi bây giờ mới đến! Ôi, bây giờ biết làm thế nào! Bên nhau, bên nhau! - nàng nhắc đi nhắc lại như người mất hồn vả lại ôm lấy chàng, - Em sẽ đi đày với anh!

Chàng như chợt giật nảy mình, nụ cười lúc nầy, hằn học và gần như ngạo nghễ, lại hiện lên trên môi chàng.

- Sonya ạ, có lẽ tôi chưa có ý muốn đi đày đâu, - Chàng nói.

Sonya đưa mắt rất nhanh nhìn chàng.

Sau cảm giác xót thương nhiệt thành và day dứt lúc đầu đối với kẻ bất hạnh, lòng kinh hãi đối với kẻ giết người lại tràn ngập lòng nàng. Trong giọng nói đột nhiên thay đổi của chàng, nàng chợt nghe ra giọng nói của kẻ sát nhân. Nàng kinh ngạc nhìn chàng. Nàng chưa biết gì hết, chưa biết tại sao, làm thế nào lại như vậy, và như vậy để làm gì. Hây giờ tất cả những câu hỏi ấy cùng

một lúc bùng lên trong ý thức của nàng. Và nàng lại không tin: "Anh ấy, anh ấy mà lại là kẻ giết người! Có thể thế được chăng".

- Nhưng làm sao thế nầy! Tôi đang ở đâu thế nầy! - nàng kinh ngạc thốt lên như vẫn chưa tỉnh lại, - làm sao anh, một người như thế… mà lại có thể làm việc ấy? Làm sao thế!

- Thì để lấy của mà lại. Thôi đi, Sonya! - Chàng trả lời, như có ý mệt mỏi và thậm chí bực tức nữa.

Sonya đứng yên như đớ người ra, nhưng rồi bỗng kêu lên:

- Anh đói? Anh… muốn giúp mẹ? Phải không?

- Không phải, Sonya ạ, không phải đâu, - Chàng lẩm bẩm, quay mặt đi, đầu gục xuống, - tôi không đến nỗi đói đến thế… quả nhiên tôi có muốn giúp mẹ, nhưng… cũng không hẳn như thế… đừng giầy vò tôi nữa Sonya ạ!

Sonya chắp tay lại.

- Nhưng chả nhẽ lại có thể như thế thật! Trời ơi, sự thật gì mà khủng khiếp thế! Ai mà tin được? Làm sao, làm sao mà anh, người đã đem cho những đồng tiền cuối cùng của mình, lại có thể giết người để lấy của! Chao ôi! - nàng bỗng rú lên, - số tiền anh cho Katerina Ivanovna… số tiền… Trời ơi, chả nhé đó lại chính là số tiền…

- Không đâu Sonya ạ, - Chàng hối hả ngắt lời, - không phải số tiền ấy đâu, Sonya đừng lo! Đó là tiền của mẹ tôi gửi một nhà buôn chuyển lại, tôi nhận được trong khi ốm, đúng vào hôm tôi đem cho… Razumikhin có thấy … chính anh ấy nhận hộ tôi… tiền ấy là của tôi của chính tôi, cửa tôi thật.

Sonya bỡ ngỡ nghe chàng nói và cố hết sức hiểu cho được ít nhiều.

- Còn số tiền kia… vả chăng, tôi cũng không hề biết ở đấy có tiền bạc gì không, - Chàng khe khẽ nói thêm, dường như đang mải đăm chiêu suy nghĩ, - lúc ấy tôi có tháo ở cổ mụ ấy ra một cái bóp tiền bằng da để… đựng đầy căng như thế nầy, nhưng cũng không mở ra xem; chắc là vì không có thì giờ… Đấy, còn mấy thứ đồ đạc, những dây chuyền với lại cúc áo gì đấy… tất cả các thứ ấy cùng với cái bóp tiền tôi đều chôn dưới một tảng đá trong một cái sân ở đại lộ V., ngay sáng hôm sau… Bây giờ các thứ vẫn còn ở

đấy…

Sonya cố sức lắng nghe.

- Thế thì tại sao… sao anh nói: để lấy của, mà lại không lấy gì cả? - nàng nói nhanh, như người chết đuối cố blu lấy cọng rơm.

- Tôi không biết… tôi chưa quyết định được là sẽ lấy hay không lấy số tiền ấy, - Chàng nói, vẻ lại tư lự, rồi bỗng sực tỉnh, chàng cười khảy một tiếng ngắn. - Chà, bây giờ tôi nói nghe dớ dẩn quá, phải không?

Sonya thoáng có ý nghĩ: "Anh ấy điên chăng?".

Nhưng nàng lại chặn ngay ý nghĩ đó lại: không, đây có một cái gì khác. Nàng không hiểu được, nàng không hiểu gì hét

- Sonya, em biết không, - Chàng bỗng nói như say sưa hứng khởi: - Em ạ, em nghe tôi nói đây: giá tôi giết người vì đói, - Chàng nói tiếp, nhấn mạnh từng chữ và nhìn nàng, vẻ bí ẩn nhưng chân thành, - thì bây giờ… tôi sẽ sung sướng lắm! Em nên biết điều đó! - Nhưng em thì em có cần gì. - Chàng lại quát lên sau một lát im lặng, thậm chí còn có vẻ như tuyệt vọng nữa, - tôi có thú nhận là tôi đã làm một việc xấu xa, thì em cũng có cần gì? Em có cần gì cái đắc thắng ngu xuẩn ấy? Chao ôi, Sonya, giờ đây tôi đến em có phải vì thế đâu!

Sonya loại toan nói điều gì, nhưng rồi vẫn lặng thinh.

- Sở dĩ hôm qua tôi bảo em đi với tôi là vì tôi chỉ còn mỗi mình em nữa mà thôi.

- Anh bảo em đi đâu? - Sonya hỏi, rụt rè.

- Không phải đi ăn trộm, đi giết người đâu, em đừng lo, không phải thế đâu, - Chàng cười gằn chua chát, - Chúng ta khác nhau lắm… Mà Sonya ạ, mãi đến bây giờ, đến phút nầy tôi mới hiểu rõ hôm qua tôi bảo em đi đâu. Còn hôm qua, khi bảo em đi, chính tôi cũng không hiểu là đi đâu. Chung quy tôi chỉ muốn xin em một điều, tôi đến cũng chỉ vì một điều duy nhất: em đừng bỏ tôi. Em không bỏ tôi chứ, Sonya?

Nàng siết tay chàng.

- Mà tại sao ta lại nói với cô ấy, tại sao ta lại bộc lộ với cô ấy làm gì? - một lát sau chàng lại tuyệt vọng kêu lên, mắt nhìn nàng với một cảm giác xót xa vô hạn, - đây bây giờ em đang đợi tôi cắt nghĩa. Sonya ạ em đang đợi, tôi biết lắm; nhưng tôi sẽ nói gì với em đây? Em sẽ không hiểu gì đâu, chỉ thêm đau khổ thôi… vì tôi mà khổ! Đấy, em khóc. em lại ôm lấy tôi - tại sao em lại ôm lấy tôi? Tại vì tôi không chịu đựng được một mình: phải đem trút lên vai người khác: "em cũng đau khổ đi, như thế sẽ đỡ cho tôi" - em có thể yêu được một kẻ hèn hạ như thế ư?

- Nhưng anh cũng đau khổ kia mà? - Sonya kêu lên.

Cái cảm xúc hồi nãy lại như một đợt sóng tràn vào lòng chàng và trong một khoảnh khắc lại làm cho lòng chàng dịu xuống.

- Sonya, tâm hồn anh độc ác lắm, em phải nhớ lấy: em sẽ hiểu được rất nhiều. Anh đến đây chính là vì anh độc ác. Có những người họ không đến như thế đâu. Còn anh là một thằng tồi… một kẻ hèn hạ! Nhưng… thôi, mặc? Vấn đề không phải ở đấy… Bây giờ cần phải nói, mà anh thì không biết mở đầu ra sao…

Chàng ngừng lại, trầm ngâm.

- Chao ôi, anh với em khác nhau quá! - Chàng lại kêu lên, - không xứng đôi tí nào. Mà tại sao, tại sao anh lại đến làm gì. Không bao giờ anh có thể tha thứ cho mình việc ấy!

- Không, không phải đâu, anh đến là tốt! - Sonya thốt lên, - Cho em biết thì hơn? Hơn nhiều!

Chàng nhìn nàng, đau xót.

- Mà thật như thế - Chàng nói như vừa nghĩ ra một điều gì, - Quả nhiên sự việc đã xảy ra như thế! Đấy anh muốn làm một Napoleon, cho nên anh giết người… Bây giờ em hiểu chứ?

- K… không. - Sonya thì thầm, vẻ rụt ra và ngây thơ - nhưng… anh nói đi, anh nói đi! Em sẽ hiểu, em sẽ tự mình hiểu hết! - nàng van vỉ Raxkonikov.

- Em sẽ hiểu ư? Thôi được, để rồi xem!

Chàng im lặng suy nghĩ hồi lâu.

- Số là thế nầy: Có lần anh tự đặt cho mình câu hỏi sau đây: chẳng hạn, nếu Napoleon ở vào địa vị anh, và trên con đường xây dựng sự nghiệp của ông ta không có trận Toulon, không có chiến dịch Ai Cập, không có cuộc hành quân qua Mont Blanc: thay cho những sự kiện đẹp đẽ và hùng vĩ ấy chỉ có một mụ già lố bịch, vợ goá một viên thư lại nào đó, cần phải giết để lấy số tiền cất trong rương mụ ta (để xây dựng sự nghiệp mà em hiểu chứ?) Đấy liệu Napoleon có quyết định giết hay không, nếu không có cách nào khác? Liệu ông ta có thấy ngượng vì việc đó chẳng hùng vĩ tí nào và quá… quá tội lỗi không? Đấy, thế thì anh xin nói với em rằng "vấn đề" nầy đã giầy vò anh rất lâu, đến nỗi anh thấy xấu hổ kinh người lên, khi rốt cục anh đột nhiên nghĩ rõ ràng không những ông ta sẽ không thấy ngượng mà thậm chí cũng không hề thoáng có ý nghĩ rằng việc đó không hùng vĩ… và thậm chí ông ta cũng không thể nào hiểu được: ngượng cái gì mới được chứ? Chỉ cần ông ta không có con đường nào khác, ông ta sẽ bóp cổ mụ già chết không kịp ngáp, chẳng nghĩ ngợi lôi thôi gì hết! Thế là anh… cũng không nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa… anh đã giết… theo gương kẻ có uy tín… Và sự việc đã xảy ra đúng như thế! Em buồn cười à? Phải, Sonya ạ, trong việc nầy, cái đáng buồn cười hơn cả là sự việc có thể đã xảy ra đúng như thế…

Sonya không thấy buồn cười chút nào.

- Anh cứ nói thẳng ra… đừng ví dụ gì cả thì hơn, - nàng nói, giọng còn rụt rè hơn nữa, khẽ đến nỗi chỉ nghe loáng thoáng.

Chàng quay mặt lại buồn rầu nhìn Sonya và cầm lấy tay nàng.

- Lần nầy nữa, em cũng nói đúng, Sonya ạ. Quả nhiên đó toàn là chuyện nhảm, hầu như chỉ là những lời ba hoa rỗng tuếch! Em cũng biết đấy, mẹ anh hầu như chỉ có hai bàn tay trắng. Em gái anh có được ăn học chăng cũng là chuyện tình cờ, buộc lòng phải đi làm gia sư cho người ta. Họ chỉ biết hy vọng vào anh nữa mà thôi. Anh đi học, nhưng không đủ tiền theo học đành phải tạm ra khỏi trường. Mà dù có kéo dài được như thế nầy chăng nữa, thì chừng mươi mười hai năm sau (nếu hoàn cảnh thuận lợi) anh cũng có thể hy vọng trở thành một ông giáo hay một viên công chức lương mỗi năm một nghìn rúp… (Chàng nói như đọc một bài học thuộc lòng). Trong khi đó thì mẹ anh đã héo hon đi vì làm lụng vất vả và buồn phiền, anh thì dù sao cũng không an ủi được mẹ, còn em gái… Ấy, còn số phận em gái anh thì còn có

thể tệ hơn nữa! Mà lẽ nào có thể đành tâm suốt đời thờ ở với mọi việc, quay mặt đi để khỏi thấy sự đời, quên cả mẹ mình, cam tâm để cho người ta xúc phạm tới em gái mình chẳng hạn? Để làm gì? Phải chăng để rồi sau khi chôn cất mẹ và em, lại kiếm thêm một gia đình khác: cưới vợ, sinh con đẻ cái, rồi lại bỏ cho chúng nghèo khổ, đói khát? Ấy… đấy anh mới quyết định là lấy được tiền của mụ già rồi, sẽ dùng để chi tiêu trong những năm đầu, không làm khổ mẹ nữa, bảo đảm cho mình đủ tiền theo học đại học, rồi sau khi tốt nghiệp cũng có đủ phương tiện bước những bước đầu - và tất cả những việc đó phải làm một cách thẳng tay, triệt để, sao cho có thể thu xếp thật ổn sự nghiệp sau nầy và bước vào một con đường mới, một cuộc sống tự lập… Ấy, chỉ có thế… Lẽ dĩ nhiên anh giết mụ già ấy như vậy là xấu… thế là đủ rồi!

Chàng có vẻ như kiệt lực khi kéo lê cho đến hết câu chuyện. Chàng cúi đầu.

- Trời ơi, không phải thế, không phải thế đâu, - Sonya lo sợ kêu lên, - Chả nhẽ lại có thể như thế… không, không phải, không phải…

- Chính em cũng thấy là không phải! Nhưng anh thì anh nói thật đấy, sự thật là như thế!

- Nhưng sự thật gì mà lạ thế? Trời ơi!

- Anh chỉ giết một con rận thôi, Sonya ạ, một con rận bẩn thỉu, vô dụng, nguy hại.

- Người mà lại là rận à!

- Nhưng anh cũng biết đó không phải là một con rận, - Chàng đáp, mắt nhìn nàng rất gở - Nhưng xét ra thì anh nói nhảm, Sonya ạ, - Chàng nói thêm, - anh có cái thói nói nhảm từ lâu rồi; em nói đúng. Ở đây có những nguyên nhân khác hẳn, khác hẳn! Đã từ lâu anh không nói chuyện với ai, Sonya ạ… Bây giờ anh thấy nhức đầu lắm.

Mắt chàng ánh lên như đang lên cơn sốt. Chàng hầu như đã lâm vào trạng thái mê sảng; một nụ cười lo âu thấp thoáng trên môi chàng. Qua tâm trạng khích động đã thấy lộ rõ một sự kiệt quệ ghê gớm. Sonya hiểu chàng đau khổ đến chừng nào. Nàng cũng bắt đầu thấy chóng mặt. Lời lẽ chàng nói nghe kỳ dị quá: dường như cũng có thể hiểu được một chút gì, nhưng…

"Nhưng làm sao thế! Làm sao! Trời ơi!" Và nàng tuyệt vọng vặn hai cánh tay vào nhau.

- Không, Sonya ạ, không phải thế! - Chàng lại nói, vụt ngẩng đầu lên như thế một giòng ý nghĩ đột ngột lại đến khích động chàng, - không phải thế? Tốt hơn… em cứ giả sử… Phải! Như vậy quả có hơn thật! Em cứ giả sử anh là người ích kỷ, hay ganh tị, độc ác, hèn hạ, hay oán thù, ấy… và có lẽ còn có chiều hướng phát điên nữa. (Thôi cứ nói phăng ra một lượt cho xong! Trước đây người ta cũng có nói đến chứng điên của anh, anh đã để ý thấy thế!) Đấy, lúc nấy anh có nói với em rằng anh không đủ tiền theo học đại học. Thế nhưng em có biết không? Có thể là anh vẫn có đủ tiền đấy? Mẹ anh sẵn sàng gửi đủ học phí cho anh, còn tiền mua sắm áo quần, giầy dép và tiền ăn thì anh sẽ tự kiếm lấy được, chắc chắn như thế? Dạy học cũng có thể kiếm được khá: họ trả mỗi lần năm mươi cô-pếch, Razumikhin vẫn làm ăn khá lắm! Nhưng anh phát bẳn lên và không chịu làm. Đúng là phát bẳn (chữ nầy hợp lắm). Anh rút sâu vào trong xó như con nhện. Em có vào cái chuồng chó của anh rồi, em thấy đấy! Em có biết rằng những trần nhà thấp lẽ tè và những căn buồng chật chội nó đè ép tâm hồn và trí tuệ con người ra sao không? Trời ơi, sao anh căm thù cái chuồng chó ấy đến thế! Thế nhưng anh vẫn không muốn đi ra khỏi buồng. Anh cố tình không chịu ra! Hằng mấy ngày liền anh không ra ngoài, không muốn làm việc đến ăn cũng không buồn ăn nữa, cứ nằm dài ra. Chị Nataxia có bưng lên thì ăn dăm ba miếng, không bưng lên thì thôi, cú nhịn cả ngày; vì hằn học mà cố tình không hỏi. Ban đêm thì không có đèn đóm gì hết, anh cứ nằm trong bông tối, còn kiếm tiền mua nến thì anh không buồn kiếm. Lẽ ra phải học, nhưng sách thì anh đem bán hết rồi, còn những cuốn vở và những tập ghi chép để trên bàn thì bụi phủ dày đến một phân. Anh thích nằm nghĩ mông lung hơn. Anh cứ nghĩ mãi… Và anh cứ nằm mơ luôn, những giấc chiêm bao linh tinh, kỳ dị, không cần nói ra làm gì! Nhưng mãi đến lúc ấy anh mới bắt đầu mơ tưởng là… Không, không phải thế! Anh lại kể sai mất rồi! Em thấy không, dạo ấy anh cứ tự hỏi; sao mình lại ngu đến nỗi biết chắc rằng những người khác ngu, mà lại không muốn cho mình thông minh hơn lên? Sonya ạ, về sau anh vỡ nhẽ ra rằng nếu đợi cho mọi người khôn lên thì lâu quá… Về sau anh lại biết được rằng việc đó sẽ không bao giờ có cả con người ta không thay đổi, và không ai cải tạo được họ hết, đừng có phí sức làm gì cho mệt! Phải, thế đấy! Đó là quy luật của họ… Quy luật đấy Sonya ạ! Thế đấy! Và Sonya ạ, bây giờ anh biết rằng ai có một trí tuệ và một tinh thần vững mạnh thì kẻ đó chính là chúa tể của họ! Ai có thừa quả cảm, thì kẻ đó có lý đối với họ. Ai có gan nhổ toẹt vào tất cả, thì kẻ ấy là người cầm cân nấy mực cho họ, và ai táo bạo hơn cả, thì kẻ ấy có lý hơn cả? Xưa nay vẫn thế và mãi mãi sau nầy vẫn

thế! Chỉ có kẻ nào mù mới không nhìn ra thôi!

Trong khi nói, Raxkonikov tuy vẫn nhìn Sonya, nhưng không còn để tâm xem nàng có hiểu hay không nữa. Cơn sốt đã hoàn toàn khống chế chàng. Chàng như đang say sưa trong một cõi hoan lạc hắc ám (Quả nhiên đã quá lâu chàng không nói chuyện với ai) Sonya hiểu ra rằng cái giáo lý đen tối ấy đã trở thành tín ngưỡng và luật pháp của chàng.

- Sonya ạ, dạo ấy anh đã nghĩ ra rằng - Chàng say sưa nói tiếp - quyền lực chỉ vào tay kẻ nào dám cúi mình xuống nắm lấy nó. Ở đây chỉ có một điều kiện duy nhất: chỉ cần đủ gan dạ? Dạo ấy, lần đầu tiên trong đời anh đã nghĩ ra một điều mà trước anh, chưa bao giờ có ai nghĩ ra cả? Chưa hề có ai! Anh bỗng thấy rõ như ban ngày rằng cho đến nay chưa có ai dám và sau nầy cũng sẽ không có ai dám, khi thấy tất cả những thành kiến ấy nó vô lý đến nhường nào, cầm ngay lấy đuôi cái của khỉ ấy mà quẳng mẹ nó về nhà ma! Anh… anh muốn có gan làm việc ấy, nên anh đã giết… anh chỉ muốn tỏ ra mình có gan làm thôi, Sonya ạ, chung quy nguyên nhân chỉ có thế!

- Ồ anh im đi, anh im đi! - Sonya chắp tay kêu lên. - Anh đã xa rời Chúa, nên Chúa đã trừng phạt anh, để anh rơi vào tay quỷ Satan…

- À nầy, Sonya ạ, những khi anh nằm trong bóng tối tưởng tượng liên miên như vậy, chính là quỷ Satan cảm dỗ anh đấy phải không?

- Anh im đi! Anh không được đùa như thế, anh là kẻ báng đạo, anh không hiểu gì hết? Trời ơi! Anh ấy sẽ không hiểu gì hết, không hiểu tí gì đâu!

- Em đừng nói thế, Sonya ạ, anh có đùa tí nào đâu, chính anh cũng biết là quỷ đã lôi kéo anh. Đừng nói nữa, Sonya ạ, đừng nói nữa! - Chàng khẩn khoản nhắc đi nhắc lại, vẻ lầm lì. - Anh biết hết. Tất cả những điều đó anh đã nghĩ đi nghĩ lại, thì thầm tự nhủ mãi khi nằm trong bóng tối… Tất cả những vấn đề đó anh đã đem ra tranh luận mãi với mình: cho đến chi tiết, nhỏ nhặt nhất, và bây giờ anh đã biết hết, biết hết! Sao dạo ấy anh chán những chuyện ba hoa nầy đến thế! Anh muốn quên hết đi và bắt đầu lại từ đầu, Sonya ạ, và thôi đừng ba hoa nữa. Mà chả nhẽ em lại cho rằng anh cứ nhắm mắt đưa chân như một thằng ngốc? Anh đã đi như một người minh mẫn, và chính điều đó đã hãm hại anh! Và chả nhẽ em lại tưởng anh không biết rằng ví thử anh bắt đầu tự hỏi, tự chất vấn xem mình có quyền nắm quyền lực hay không, thì sẽ thấy mình không có quyền? Nay nếu anh đặt câu hỏi: con người có phải là một con rận không, thì sẽ thấy rằng con người

không phải là một con rận đối cới anh, nó chỉ là một con rận đối với người nào không hề nghĩ đến vấn đề đó, và cứ đi thẳng, không hề tự hỏi gì cả… Một khi anh đã bứt rứt mấy ngày liền với câu hỏi: giá Napoleon ở vào cảnh ấy, ông ta có làm hay không? Thì như vậy tức là anh đã cảm thấy rõ ràng mình không phải là Napoleon… Anh đã phải chịu đựng sự dằn vặt của tất cả những ý nghĩ không đâu ấy, Sonya ạ, và chỉ muốn thoát hẳn ra cho nhẹ bớt: Sonya ạ, anh muốn giết người không phải biện luận, giết vì mình, cho mỗi một mình mình thôi! Trong vấn đề nầy anh không muốn dối trá, dù với bản thân cùng vậy Anh giết người không phải để giúp mẹ - đó chỉ là chuyện nhảm? Anh giết người không phải để nắm lấy phương tiện và quyền hành rồi đứng ra làm kẻ ban ơn cho nhân loại. Nhảm hết! Anh chỉ giết thôi; giết cho mình, cho mỗi mình mình, còn như sau đó có trở thành ân nhân của ai không hay suốt đời như một con nhện giăng lưới bắt hết mọi người để hút lấy máu tuỷ của họ, thì lúc ấy đối với anh chắc chẳng có gì quan trọng hết! Và cái chính là khi anh giết không phải anh cần tiền, Sonya ạ; anh cần cái khác kia, chứ tiền thì không cần đến thế… Bây giờ anh đã biết hết những cái đó… Em hiểu cho anh, có lẽ nếu anh đi lại con đường ấy, anh sẽ không bao giờ giết người lần nữa. Hồi ấy anh cần biết một cái khác, một động cơ khác đã thúc đẩy bàn tay anh; hồi ấy anh cần biết, và biết cho thật nhanh, xem anh có phải là một con rận như mọi người khác, hay là một con người? Anh có thể vượt qua trở lực hay không? Anh có dám cúi mình xuống nắm lấy quyền lực hay không? Anh là một con sâu bọ run rẩy, hay là kẻ có quyền.

- Giết người? Anh có quyền giết người - Sonya chập hai tay lại.

- Chà - à, Sonya! - Chàng bực bội kêu lên, toan cãi lại nhưng rồi im lặng khinh bỉ. - Đừng ngắt lời tôi, Sonya ạ! Tôi chỉ muốn chứng minh cho Sonya thấy rõ một điều, là hồi ấy quỷ đã cám dỗ tôi, rồi sau đó mới giảng giải cho tôi hiểu rằng tôi không có quyền đi đến đấy vì tôi cũng là một con rận như mọi người thôi! Quỷ đã nhạo báng tôi, cho nên tôi mới đến tìm Sonya đấy! Sonya tiếp khách đi? Giá tôi không phải là một con rận, thì liệu tôi có đến đấy không? Sonya ạ, dạo ấy khi tôi đến nhà mụ già, tôi chỉ muốn duyệt thử thôi… Sonya nên biết như thế!

- Thế rồi anh giết? Anh giết!

- Nhưng giết, như thế nào chứ? Ai đời lại giết như thế? Ai lại đi giết người như tôi giết hôm ấy? Rồi có dịp tôi sẽ kể cho Sonya nghe chuyện tôi đi giết người… Có phải tôi giết mụ già đâu? Tôi giết tôi, chứ không phải giết mụ già? Đến đấy, tôi đã tự tiêu diệt ngay tức khắc, vĩnh viễn tự tiêu diệt!… Còn

mụ già ấy thì quỷ nó giết chứ không phải tôi… Thôi đủ rồi, Sonya ạ, đủ rồi! Để cho tôi yên, - Chàng bỗng kêu lên, giọng lo sợ điên cuồng, - Để mặc tôi!

Chàng chống khuỷu tay lên hai đầu gối và đưa hai bàn tay áp chặt lấy đầu như hai gọng kìm.

- Anh khổ quá đi mất - Sonya bật ra tiếng kêu đau xót.

- Đấy bây giờ biết làm thế nào đây, em nói đi! - Chàng vụt ngẩng đầu lên hỏi và nhìn nàng: mặt rúm ró hắn đi vì tuyệt vọng.

- Làm thế nào! - nàng đứng phắt dậy kêu lên, và mắt nàng nãy giờ vẫn ứa lệ, bỗng sáng quắc lên. - Đứng dậy!

Nàng nắm lấy vai Raxkonikov, chàng nhổm dậy, nhìn nàng hầu như kinh ngạc.

- Anh hãy đi ngay bây giờ, ngay phút nầy, ra đứng ở ngã tư đường, hãy quỳ xuống hôn mặt đất mà anh đã làm ô uế, rồi hãy nghiêng mình trước cả thiên hạ, khắp bốn phương trời, và hãy nói to lên với mọi người: "Tôi là kẻ sát nhân?". Lúc ấy Chúa trả lại cuộc sống cho anh. Anh đi chứ? Anh đi chứ?

Nàng hỏi dồn, người run bần bật như lên cơn; nàng nắm lấy hai tay chàng, xiết chặt trong tay mình và nhìn chàng với đôi mắt nẩy lửa.

Chàng kinh ngạc và thậm chí còn choáng người đi trước sự phấn khích đột ngột của Sonya.

- Em muốn nói đến tù đày hay sao đấy, Sonya? Phải đi thú tội chứ gì? - Chàng hỏi, vẻ mặt sa sầm.

- Phải nhận lấy khổ nhục để chuộc tội, cần phải như thế đấy.

- Không! Tôi không đi đâu Sonya ạ.

- Thế anh sẽ sống ra sao, sống ra sao? Anh sẽ sống với cái gì? - Sonya kêu lên. - Bây giờ còn sống thế nào được? Anh sẽ nói năng với mẹ anh ra sao? Trời ơi, mẹ và em gái anh bây giờ sẽ ra sao đây? Nhưng tôi nói gì thế nầy? Anh đã từ bỏ mẹ và em rồi kia mà? Anh đã từ bỏ họ rồi, từ bỏ rồi! Trời ơi! - nàng kêu lên, - Chính anh ấy cũng đã biết hết! Nhưng làm thế nào, làm thế

nào có thể sống thiếu loài người được! Bây giờ anh sẽ ra sao đây!

- Đừng trẻ con, Sonya ạ, - Chàng nói khẽ. - Tôi có tội gì trước loài người? Sao tôi lại phải đi? Tôi sẽ nói với họ những gì? Tất cả những thứ đó chỉ là ảo ảnh… Chính họ thì giết hại hàng triệu người, thế mà lại còn cho là một ân đức. Họ là những kẻ lừa đảo, hèn hạ, Sonya ạ! Tôi không đi đâu. Tôi sẽ nói gì với họ, nói rằng tôi đã giết, nhưng không dám lấy tiền, chỉ đem giấu dưới tảng đá? - Chàng nói thêm với một nụ cười chua chát. - Chính họ sẽ cười tôi, họ sẽ nói: không lấy là ngu. Vừa tồi vừa ngu! Họ sẽ không hiểu gì đâu, Sonya ạ, họ sẽ không hiểu, và không xứng đáng để hiểu. Sao tôi lại phải đi? Tôi không đi. Đừng trẻ con, Sonya ạ…

- Anh sẽ khổ suốt đời, anh sẽ khổ vô cùng, - nàng nhắc đi nhắc lại, hai tay đang về phía chàng, van lơn, tuyệt vọng.

- Có lẽ tôi nói mình như vậy, Vẫn hơi quá, - Chàng nói, vẻ lầm lì, như đang suy nghĩ miễn man, - Có lẽ tôi vẫn là một con người chứ không phải là một con rận, và tôi tự lên án mình như vậy cũng khí vội… Tôi sẽ còn vật lộn.

Một nụ cười ngạo nghễ hiện trên môi chàng.

- Chịu đựng một nỗi thống khổ như thế! Mà lại chịu đựng suốt đời, suốt đời! Tôi sẽ quen đi… - Chàng nói, vẻ ủ dột và trầm ngâm, một phút sau, chàng tiếp. - Sonya ạ, thôi, khóc lóc thế đủ rồi, bây giờ phải bận đến công việc: tôi đến để nói với Sonya rằng bây giờ họ đang tìm tôi, đang truy nã tôi…

- Trời! - Sonya hoảng hốt kêu lên.

- Sao em lại kêu lên như thế! Chính em muốn tôi đi đày thế mà bây giờ lại hoảng sợ là làm sao? Nhưng tôi không để cho họ bắt đầu. Tôi sẽ còn vật lộn với họ, họ sẽ không làm được gì đâu. Họ không có bằng chứng thật sự. Hôm qua tôi nguy to, tưởng đã mạt kiếp rồi; nhưng hôm nay tình thế lại khả quan hơn. Bằng chứng của họ đều hai mặt cả, nghĩa là những lời buộc tội của họ đều có thể xoay ngược trở lại, theo chiều hướng có lợi cho tôi, em hiểu không? Tôi sẽ xoay chuyển được vì bây giờ tôi đã biết cách… Nhưng chắc chắn họ sẽ bắt tôi tống ngục. Giá không có một việc tình cờ xảy ra, có lẽ ngay hôm nay họ đã bắt rồi, chắc thế, cũng có thể là hôm nay họ sẽ còn bắt tôi… Nhưng không sao đâu Sonya ạ; giam ít lâu rồi phải thả ra thôi… vì họ không có lấy một chứng cớ nào ra hồn, và sau nầy cũng sẽ không tìm được, tôi cam đoan như thế. Còn như những cái họ nắm được thì không đủ để buộc

tội người ta. Thôi, đủ rồi… Tôi chỉ muốn nói cho Sonya biết… Với em gái và mẹ tôi thì tôi sẽ cố tìm cách làm thế nào cho họ khuây khoả, cho họ khỏi hoảng sợ… Vả chăng em tôi bây giờ hình như cũng được bảo đảm rồi… do đó cả mẹ tôi cũng thế… Ấy, chỉ có thế tuy nhiên Sonya cũng nên cẩn thận. Khi nào tôi vào tù, em sẽ vào thăm tôi chứ?

- Ồ, em sẽ vào, em sẽ vào!

Hai người ngồi cạnh nhau, buồn rầu, ủ dột, như vừa bị một trận bão đánh dạt vào một bờ bến vắng tanh.

Chàng nhìn Sonya và cảm biết tình yêu của nàng đối với mình lớn lao đến nhường nào, và lạ thay chàng bỗng khổ sở, đau xót khi thấy mình được yêu như thế. Phải, đó là một cảm giác thật kỳ lạ và khủng khiếp!

Đến với Sonya, chàng đã cảm thấy là tất cả niềm hy vọng, là lối thoát duy nhất của mình; chàng muốn trút bớt dù chỉ một phần những nỗi thống khổ của chàng, và giờ đây, khi nàng trao cả trái tim cho chàng, chàng bỗng cảm thấy mình khổ hơn trước không biết bao nhiêu mà kể.

- Sonya ạ, - Chàng nói, - thôi, em đừng vào tù thăm anh thì hơn.

Sonya không đáp, nàng khóc. Mấy phút trôi qua.

- Anh có đeo thánh giá trong người đấy không? - nàng bỗng hỏi đột ngột, như chợt nhớ ra.

Thoạt tiên chàng không hiểu câu hỏi.

- Anh không có, anh không đeo à? Đây, anh cầm lấy cái nầy, bằng gỗ huyền bá. Em còn một chiếc khác, bằng đồng, của Lizaveta cho. Em với Lizaveta đổi cho nhau, Lizaveta cho em chiếc thánh giá ấy, còn em cho bà ta một bức tượng thánh nhỏ. Bây giờ em sẽ đeo chiếc thánh giá của Lizaveta, còn anh đeo chiếc nầy. Anh cầm lấy… của em đấy! Của em mà - nàng khẩn khoản - Chúng ta sẽ cùng đau khổ, thế thì hãy cùng đeo giá thập tự!

- Em đưa đây! - Raxkonikov vừa nói vừa chìa tay ra nhận. Chàng không muốn làm Sonya phiền lòng.

Nhưng rồi chàng lập tức rụt tay lại.

- Bây giờ khoan đã, Sonya ạ. Sau thì hơn, - Chàng nói thêm cho nàng yên lòng.

- Phải, phải sau thì hơn, sau thì hơn, - nàng hăng hái tán thành. - Khi nào anh đi đón lấy đau khổ, anh sẽ đeo. Anh đến em, em sẽ đeo vào cho anh, chúng ta sẽ cầu nguyện một lát và sẽ đi.

Vừa lúc ấy có ai gõ cửa ba tiếng.

- Sofia Xemionovna, tôi vào được không? - Có tiếng ai nghe rất quen hỏi một cách lễ độ.

Sonya hoảng hốt chạy ra cửa. Khuôn mặt nhợt nhạt và mái tóc vàng hoe của Lebeziatnikov ngó vào phòng.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 29
## Phần V

Lebeziatnikov có vẻ lo lắng lắm:

- Tôi đến tìm cô đây, Sofia Xemionovna ạ. Xin lỗi Tôi cũng nghĩ là sẽ gặp ông ở đây, - Ông ta bỗng nói với Raxkonikov - Nghĩa là tôi không nghĩ gì, như vậy, nhưng tôi lại nghĩ… Ở đằng nhà, bà Katerina Ivanovna phát điên rồi, - Ông ta bỗng bỏ Raxkonikov quay sang Sonya nói.

Sonya kêu lên một tiếng.

- Nghĩa là ít nhất cũng có vẻ như thế. Vả chăng… chúng tôi ở đằng ấy chẳng biết làm thế nào cả, thế mới chết Bà ấy về nhà, hình như đến đâu đấy rồi bị người ta đuổi thì phải, có lẽ còn bị đánh đập nữa… Ít ra cũng có vẻ như thế… Bà ấy chạy đến nhà ông thủ trưởng Xemion Zakharovich, nhưng ông ta không có nhà; ông ta đang dự tiệc ở nhà một ông nào ấy, cũng làm tướng. Cô thử tưởng tượng, bà ấy xông thẳng đến chỗ dọn tiệc có chết không… đến nhà ông tướng kia ấy, rồi, cô thử tưởng tượng mà xem, bà ấy cứ nằng nặc gọi cho được ông thủ trưởng của Xemion Zakharovich ra cho bà ấy gặp, hình như lại bắt ông ta rời bàn tiệc đi ra ngoài mới chết chứ! Cô cũng hình dung được hậu quả ra sao. Dĩ nhiên là họ đuổi bà ấy ra; bà ấy có kể là chính bà chửi ông ta và ném cái gì vào đầu ông ta ấy. Còn có thể ức đoán rằng… tôi cũng không hiểu nỗi tại sao họ không bắt bà ấy! Bây giờ bà ấy đang kể lể cho mọi người nghe, cho cả bà Amalya Ivanovna nữa, nhưng bà nói khó hiểu lắm, cứ vật vã kêu gào luôn mồm… À phải, bà ấy bảo là bây giờ mọi người đều ruồng bỏ bà ấy rồi, thì bà sẽ đem con ra đường quay phong cầm cho chúng múa hát, bà cũng sẽ múa hát để xin tiền, và ngày ngày sẽ đến đứng dưới cửa sổ vị tướng kia… "Để cho thiên hạ đều thấy cảnh con cái một viên chức nhà nước vốn dòng dòi quý tộc mà phải đi ăn xin ở ngoài phố!". Bà ấy đánh đập mấy đứa, làm chúng khóc inh lên. Bà ấy dạy cho Lena hát bài "Khutorok", dạy cho thằng bé múa, dạy cho cả Polenka Mikhailovna nữa, bao nhiêu áo quần bà ấy xé hết; bà làm cho bọn trẻ mấy cái mũ gì trông như mũ kép hát; còn riêng bà ấy thì định cầm một cái chậu thau đi đánh, thay cho dàn nhạc… Bà ấy không chịu nghĩ gì hết. Cô thử tưởng tượng xem thế có chết không! Không thể để như thế được…

Lebeziatnikov toan nói tiếp nữa, nhưng Sonya nghe đến đây, thở không ra hơi nữa, bỗng chộp lấy chiếc áo choàng vai và chiếc mũ chạy ra ngoài, vừa chạy vừa mặc áo, Raxkonikov ra theo, Lebeziatnikov nối gót chàng.

- Chắc chắn là điên rồi! - Ông ta nói với Raxkonikov trong khi hai người cùng ra phố, - Tôi nói "có vẻ như thế" chỉ vì không muốn làm cho Sofia Xemionovna sợ đó thôi. Nghe nói đó là những cái u trong phổi người ho lao nó lan lên đến óc đấy; rất tiếc là tôi không biết y học. Dù sao tôi cũng đã cố khuyên can bà ấy nhưng bà ấy một mực không nghe.

- Ông có nói chuyện mấy cái u với bà ấy à?

- Không hẳn là chuyện mấy cái u. Vả lại có nói bà ta cũng chẳng hiểu nào. Nhưng tôi nói thế nầy: nếu dùng logic để khuyên bảo một người nào rằng người đó thật ra không có lý do gì phải khóc cả, thì họ sẽ thôi khóc. Cái đó đã rõ. Thế ông cho rằng người đó sẽ không thôi khóc à?

- Nếu thế thì cuộc sống sẽ dễ dàng quá, - Raxkonikov đáp.

- Xin phép ông, xin phép ông; dĩ nhiên Katerina Ivanovna thì khó mà hiểu được; nhưng ông có biết không ở Paris người ta đã tiến hành nhiều cuộc thí nghiệm quan trọng về khả năng chữa bệnh điên mà chỉ dùng cách thuyết phục bằng logic đây. Ở đấy có một vị giáo sư, mới chết cách đây ít lâu, một nhà bác học có uy tín, chủ trương rằng có thể chữa bằng cách ấy. Ý căn bản của ông ta là trong cơ thể của người điên không có sự rối loạn gì đặc biệt, và bệnh điên có thể nói là một sự sai lầm về logic, một sự sai lầm trong cách phán đoán, một cách nhìn nhận sai lầm đối với sự vật ông ta lần lượt bác bỏ những ý kiến của người bệnh và - Ông thử tưởng tượng mà xem - nghe nói ông ta đã đạt một số kết quả? Nhưng vì đồng thời ông ta còn dùng cả biện pháp tắm hương sen nữa, cho nên những kết quả của cách trị liệu đó dĩ nhiên cũng có chỗ đáng nghi ngờ… ít nhất cũng có vẻ như thế…

Raxkonikov đã thôi nghe từ lâu. Về đến ngang nhà, chàng gật đầu chào Lebeziatnikov và rẽ vào cổng. Lebeziatnikov sực tỉnh, ngơ ngác nhìn quanh rồi đi thẳng.

Raxkonikov vào đứng ở chính giữa buồng chàng.

"Mình rẽ vào nhà để làm gì?". Chàng nhìn những tờ giấy dán tường vàng

vàng đã sờn rách, lớp bụi, chiếc đi-văng… Từ dưới sân đưa lên những tiếng gõ gì không ngớt, nghe nhói cả tai; hình như có ai đang đóng một cái gì ở đâu đây, một cái đinh thì phải… Chàng đến cạnh cửa sổ, kiễng chân lên và nhìn xuống sân hồi lâu, vẻ hết sức chăm chú. Nhưng dưới sân vắng ngắt, không trông thấy người đóng đinh ở đâu cả. Phía trái, bên dãy nhà ngang, đây đó có mấy khung cửa sổ để ngỏ; trên bậu cửa sổ có mấy chậu hoa dương hải đường xơ xác. Ngoài cửa sổ có vắt quần áo… Tất cả những thứ đó, chàng đã thuộc lòng, chàng quay trở vào và ngồi lên đi-văng.

Chưa bao giờ, chưa có bao giờ chàng cảm thấy mình cô độc ghê gớm đến thế! Phải rồi, chàng lại một lần nữa cảm thấy rằng có lẽ mình căm thù Sonya thật, ngay bây giờ, sau khi đã làm cho nàng khổ sở hơn trước. "Tại sao mình lại đến xin nước mắt của nàng? Tại sao mình lại nhất thiết phải đầu độc đời nàng như vậy? Ôi, hèn hạ quá!

- Ta sẽ cứ một thân một mình! - Chàng bỗng quả quyết thốt lên, - Nàng sẽ không phải vào ngục làm gì?

Dăm phút sau chàng ngẩng đầu lên và mỉm một nụ cười kỳ dị. Một ý nghĩ lạ lùng vừa chợt đến. "Có lẽ trong ngục thích hơn thật" - Chàng chợt nghĩ.

Chàng không nhớ rõ mình ngồi trong buồng bao lâu với những ý nghĩ mơ hồ cứ chen chúc hàng mớ trong đầu như vậy. Bỗng cửa buồng mở và Avdotia Romanovna bước vào. Thoạt tiên nàng dừng lại ở ngưỡng cửa nhìn chàng như lúc nãy chàng nhìn Sonya rồi nàng bước vào và ngồi xuống chiếc ghế trước mặt chàng, chỗ nàng đã ngồi hôm qua. Chàng im lặng nhìn em, vẻ như không có ý nghĩ gì trong óc hết.

- Anh đừng giận, anh ạ, em chỉ đến gặp anh một phút, - Dunia nói. Vẻ mặt nàng tư lự, nhưng không nghiêm khắc. Mắt nàng nhìn trong sáng và dịu dàng.

Chàng thấy rõ rằng cả người con gái nầy nữa cũng đến chàng với lòng yêu thương.

- Anh ạ, bây giờ em biết hết, biết hết rồi. Dmitri Prokofich đã kể chuyện, giảng giải cho em rõ hết đầu đuôi. Người ta đang truy nã đang làm khổ anh vì một mối nghi ngờ ngu xuẩn, khá ố… Dmitri Prokofich có nói với mẹ rằng không có gì nguy hiểm cả và anh hoảng sợ như vậy là hão huyền. Em không nghĩ như thế và hoàn toàn hiểu lòng anh phẫn uất đến chừng nào, em hiểu

rằng lòng phẫn uất ấy có thể để lại những dấu vết mãi mãi không xoá mờ được. Em sợ thế lắm. Về việc anh từ bỏ mẹ và em, em không phê phán gì và không hề dám phê phán; xin anh tha thứ cho em đã có lần trách móc anh. Chính em cũng tự nguyện thấy rằng nếu em có một nỗi buồn cay cực như vậy em cũng sẽ xa lánh mọi người. Em sẽ không kể cho mẹ biết gì về việc nầy, nhưng em sẽ luôn luôn nói chuyện với mẹ về anh và thay mặt anh mà nói rằng chỉ ít bữa nữa anh sẽ đến. Anh đừng lo lắng cho mẹ; em sẽ làm cho mẹ yên tâm; nhưng anh cũng đừng làm khổ mẹ, - anh đến lấy một lần thôi cũng được; anh phải nhớ rằng đó là mẹ anh! Bây giờ em đến đây chỉ để nói rằng nếu nhỡ anh có cần đến em hay cần đến… cả cuộc đời của em hay có cần gì nữa… thì anh cứ gọi em, em sẽ đến. Thôi, em đi nhé!

Nàng quay phắt lại và đi ra cửa.

- Dunia? - Raxkonikov gọi giật nàng lại, đứng dậy và lại gần nàng, - anh Razumikhin Dmitri Prokofich ấy, là một người rất tốt.

Mặt Dunia hơi ửng đỏ.

- Thế sao? - nàng hỏi sau một phút chờ đợi.

- Anh ấy là người chí thú, cần cù, ngay thậtt và biết yêu tha thiết… Thôi từ biệt Dunia.

Dunia đỏ bừng mặt lên, rồi bỗng lo lắng hỏi:

- Kìa, làm sao thế anh, chúng ta chia tay nhau vinh viễn thật hay sao mà anh trối trăn như vậy?

- Cũng thế thôi… em đi đi…

Chàng quay mặt đi và ra đứng cạnh cửa sổ. Nàng đứng yên một lát lo lắng nhìn chàng rồi lui ra, lòng bồn chồn lo sợ.

Không, lòng chàng không lạnh nhạt với em. Có một giây phút, giây phút cuối cùng, chàng thấy thiết tha muốn ôm lấy em thật chặt và vĩnh biệt em, thậm chí còn nói rõ sự thật nữa, nhưng rồi dù chỉ đưa tay ra cho em chàng cũng không dám. "Có lẽ về sau nó sẽ giật mình khi nhớ lại rằng mình đã ôm hôn nó, nó sẽ bảo là mình ăn cắp chiếc hôn của nó!". "Liệu người con gái nầy có chịu đựng được không"

Mấy phút sau chàng lại tự nhủ:

"Không, không chịu nổi đâu; những người như thế không chịu được đâu! Họ không bao giờ chịu được…".

Và chàng nghĩ đến Sonya.

Một luồng hơi mát từ cửa sổ lùa vào. Bên ngoài, ánh sáng đã dịu xuống. Chàng bỗng vớ lấy mũ và ra ngoài.

Dĩ nhiên chàng không thể, mà cũng không muốn lo nghĩ đến tâm trạng bệnh tật của mình. Nhưng tất cả nỗi lo lắng liên miên và cơn khủng hoảng tinh thần ấy không thể không để lại những hậu quả. Và sở dĩ chàng không lên cơn sốt li bì thật sự có lẽ cũng chính là vì tâm trạng lo âu không ngớt ấy vẫn còn nâng chàng đứng vững trên đôi chân, vẫn khiến chàng tỉnh táo, nhưng hình như một cách giả tạo, nhất thời.

Chàng đi lang thang không chủ đích. Mặt trời đang lặn. Ít lâu nay, chàng bắt đầu cảm thấy lo âu khác thường. Trong mối lo âu ấy không có gì thật da diết, nung nấu cho lắm; nhưng nó toả ra một cái gì trường tồn, vĩnh cửu, chàng tiên cảm thấy mối lo âu lạnh lẽo đầy tử khí ấy sẽ kéo dài hết năm nầy qua năm khác không cùng, chàng mường tượng đến cuộc sống vĩnh hằng trên "khoảng không gian hẹp có mấy tấc". Chiều xuống, cảm giác ấy thường lại bắt đầu giầy vò chàng mành liệt hơn nữa.

- Đấy, cứ có những lúc nhu nhược hết sức ngu xuẩn, thuần tuý nhục thể như vậy, lệ thuộc vào một buổi mặt trời lặn nào đấy, thì sao tránh khỏi làm những việc ngu ngốc! Không những đến tìm Sonya, mà lại còn đến tìm cả Dunia nữa cũng nên. - Chàng hằn học lẩm bẩm.

Có ai quát gọi chàng, chàng ngoái lại, Lebeziatnikov đang chạy về phía chàng.

Ông thử tưởng tượng xem, tôi vừa lại đằng ông, tôi đi tìm ông đây. Ông thử tưởng tượng mà xem, bà ấy thực hiện ý định thật: bà ấy dắt con đi rồi! Tôi với Sofia Xemionovna chật vật mãi mới tìm được. Bà ấy đang đánh chiếc soong gõ nhịp bắt lũ trẻ nhảy múa. Chúng nó khóc. Họ dừng lại ở các ngã tư đường và trước các cửa hàng. Một đám đông ngu xuẩn chạy theo họ. Ta đi đi.

- Còn Sonya? - Raxkonikov lo lắng hỏi trong khi rảo bước theo Lebeziatnikov.

- Thật như điên như dại. Nghĩa là không phải Sofia Xemionovna như điên như dại mà là Katerina Ivanovna ấy; vả chăng cả Sofia Xemionovna nữa cũng như điên như dại. Còn Katerina Ivanovna thì điên dại hẳn hoi rồi. Tôi xin nói với ông là bà ta đã loạn óc hoàn toàn. Người ta sẽ bắt họ vào sở cảnh sát. Ông có thể hình dung việc đó sẽ có tác dụng như thế nào… Bây giờ bà ấy đang ở ngoài kênh, ở đầu cầu X, chỉ cách nhà Sofia Xemionovna một quãng. Gần đây thôi.

Trên bờ kênh, cách đầu cầu không xa và chỉ cách chỗ Sonya trọ có hai nhà, có một đám đông đang xum xít lại. Đông hơn cả là những đứa trẻ, trai có gái có.

Đứng trên cầu đã nghe thấy giọng nói khàn khàn: đứt quãng của Katerina Ivanovna. Và quả nhiên đó là một cảnh tượng kỳ quặc có sức thu hút đám đông ở ngoài phố. Katerina Ivanovna mặc chiếc áo dài cũ, choàng khăn san bằng dạ, đầu đội chiếc mũ rơm rách nát vẹo sang một bên trông không còn ra cái hình thù gì nữa.

Bà ta quả nhiên đã loạn trí hẳn hoi rồi. Bà mệt nhọc thở hồn hển. Gương mặt ho lao thiểu não của bà trông đau đớn hơn bao giờ hết, hơn nữa ở ngoài phố, dưới ánh nắng, người ho lao bao giờ trông cũng đau yếu và tiều tuỵ hơn ở nhà, nhưng bà vẫn giữ trạng thái phấn khích, mỗi lúc một thêm cáu bẳn. Bà xông vào mấy đứa trẻ quát mắng chúng, năn nỉ chúng, bày cho chúng nhảy ra sao, hát những gì ngay trước mặt đám đông, quay ra giảng giải cho chúng hiểu tại sao lại cần phải thế, phát ngán lên trước cái óc chậm hiểu của chúng, đánh đập chúng… Rồi chưa bày vẽ xong, bà đã quay ra nói với đám đông; hễ thấy người ăn mặc hơi kha khá một chút dừng lại xem, bà ta lập tức quay ra phân trần cho họ rõ đây là những đứa trẻ "con nhà quý phái, thậm chí có thể nói là quý tộc thượng lưu nữa" mà bây giờ đến nông nỗi nầy đây! Nếu nghe trong đám đông có tiếng cười hay một câu nói gì có ý khích bác, bà lập tức xấn vào những kẻ xấc xược và bắt đầu chửi nhau với họ. Có mấy người cười thật, mấy người khác lắc đầu; nói chung ai nấy đều tò mò muốn xem cánh người đàn bà điên với lũ trẻ sợ sệt. Cái ông mà Lebeziatnikov có nói đến thì lúc bấy giờ không thấy đâu, ít nhất là Raxkonikov không nhìn thấy, nhưng thay cho tiếng gõ soong Katerina Ivanovna bắt đầu vỗ hai bàn tay khô đét vào nhau đánh nhịp bắt Polenka hát, còn Lena và Kolia thì nhảy múa;

đồng thời chính bà ta cũng cất tiếng hát đệm theo, nhưng hễ cứ hát được đến nốt thứ hai là một cơn ho đau đớn lại nổi lên cắt đứt ngay giọng hát khiến bà tuyệt vọng nguyền rủa bệnh ho chết tiệt và thậm chí còn khóc nữa. Làm cho bà bực tức hơn cả là tiếng khóc và nỗi sợ hãi của Kolia và Lena. Quả như Lebeziatnikov nói, bà ta đã cố gắng trang phục cho lũ trẻ theo kiểu những người đi hát rong. Bà cho đứa con trai đội một chiếc khăn làm bằng thứ vải gì đỏ và trắng để làm một người Thổ nhĩ kỳ. Nhà không còn đủ giẻ để trang phục cho Lena; nó chỉ đội chiếc mũ chụp đỏ bằng lông lạc đà của mồ ma ông Xemion Zakharovich, có cắm một mảnh lông đà điểu trắng từ đời bà nội Katerina Ivanovna để lại và lâu nay vẫn cất trong rương, coi là bảo vật của gia đình. Polenka thì mặc chiếc áo dài thường ngày. Nó cứ nhìn mẹ rụt rè và ngơ ngác, không rời mẹ một bước, cố nuốt nước mắt. Nó cũng đoán chừng được rằng mẹ nó điên, và luôn lo lắng đưa mắt nhìn quanh. Đường phố và đám đông làm cho nó sợ khiếp vía đi. Sonya lẽo đẽo theo sau Katerina Ivanovna mà khóc lóc, phút phút lại van xin bà về nhà. Nhưng Katerina Ivanovna không hề lay chuyển.

- Thôi đi Sonya, thôi đi! - bà nói nhanh, giọng hấp tấp, vừa nói vừa ho và thở hổn hển. - Con chẳng biết con van xin cái gì đâu, con như đứa trẻ ấy. Dì đã bảo là dì không trở về nhà con mẹ Đức say rượu ấy nữa đâu mà. Cứ để cho mọi người, cho cả thành Petersbung nầy thấy cảnh con cái một người quý tộc suốt đời trung thành phụng sự Nhà nước, và có thể nói là chết trong khi thừa hành nhiệm vụ, phải đi hành khất ra sao. - Katerina Ivanovna đã có đủ thì giờ để tưởng tượng ra rằng chồng mình "chết trong khi thừa hành nhiệm vụ, và cứ nhắm mắt tin vào chuyện hoang đường đó. - Phải để cho cái tên tướng quèn khốn nạn ấy thấy rõ. Mà con ngốc lắm, Sonya ạ: bây giờ nhà có còn gì mà ăn nữa đâu, con thử xem? Mẹ con dì đày đoạ như thế là đủ rồi, dì không muốn thế nữa đâu! Ồ, Rodion Romanovich, cậu đấy à! - Bà chợt trông thấy Raxkonikov, liền reo lên và lao về phía chàng, - Xin cậu làm ơn giảng giải cho con bé ngốc nghếch nhà tôi hiểu rằng không còn có cách gì nữa đâu! Ngay như bọn hát rong cũng kiếm được tiền; còn như mẹ con tôi thì ai cũng phân biệt được ngay, họ sẽ biết ngay chúng tôi là một gia đình quý phái cô quả, sa cơ lỡ vận phải đi hành khất, rồi cái tên tướng quèn ấy sẽ bị cách chức cho mà xem! Ngày nào chúng tôi cũng sẽ đến hát dưới cửa sổ lão ta, và khi nào hoàng thượng ngự giá, tôi sẽ quỳ xuống, cho lũ trẻ đứng ra trước và chỉ cho Ngài xem: "Lạy Chúa chúng con, xin người che chở!". Ngài là cha của những kẻ côi cút Ngài rất khoan dung, Ngài sẽ che chở mẹ con tôi, cậu sẽ thấy, còn như viên tướng quèn kia thì Ngài sẽ… *Lena! Tenez - vous droitel* (l). Còn thằng Kolia, chốc nữa mày phải nhảy lại đấy. Sao mày khóc? Lại khóc rồi! Thì mày sợ cái gì, cái gì nào, thằng ngốc kia! Trời ơi!

Tôi biết làm ăn thế nào với chúng nó bây giờ, cậu Rodion Romanovich? Cậu không biết chứ chúng nó ngu dại lắm kia Con cái như thế thì còn biết làm ăn thế nào được!

Bà ta suýt khóc (nhưng vẫn không ngớt nói liến thoắng), chỉ cho chàng xem mấy đứa trẻ đang khóc thút thít. Raxkonikov cũng cố thử khuyên giải cho bà ta về nhà. Chàng còn mong tác động vào lòng tự ái, nói rằng bà ta mà lại đi hát rong giữa phố như bọn quay phong cầm thì không tiện, vì bà sắp sửa làm hiệu trưởng một trường ký túc dành cho con gái quý tộc…

- Trường ký túc, ha - ha - ha! Rõ khéo hão huyền! - Katerina Ivanovna thét lên. Mấy tiếng cười lại chuyển thành một cơn ho dữ dội, - Không, Rodion Romanovich ạ giấc mơ ấy qua rồi! Mọi người đều ruồng bỏ mẹ con tôi rồi! Còn cái tên tướng quèn ấy… Cậu ạ, tôi đã ném một lọ mực vào đầu hắn, - Ở đấy, trong căn phòng gia nhân vừa đúng có một lọ mực đặt bên tờ giấy ghi tên những người ra vào: tôi đến ghi tên rồi cầm luôn lọ mực ném hắn, xong tôi bỏ chạy. Ôi, họ đê tiện, đê tiện quá! Nhưng thôi, nhổ toẹt vào, bây giờ tôi sẽ tự tay nuôi chúng, không thèm xin xỏ đứa nào hết? Mẹ con tôi làm khổ nó thế là đủ rồi! - Bà trỏ Sonya - Polenka, mày xin được bao nhiêu nãy giờ, đưa xem nào? Sao? Cả thảy chỉ có hai cô-pếch à? Trời ơi, chúng thật tệ mạt! Chúng chẳng buồn cho, chỉ chạy theo, thè lưỡi ra mà xem! À, cái thằng ngợm kia cười cái gì thế? - Bà chỉ một người đứng trong đám đông - Cũng chỉ vì cái thằng Kolia nó tối dạ quá, đến khổ với nó! Con làm sao thế Polenka? Phải nói tiếng Pháp với mẹ chứ, *Parlez - moi francais*(2). Mẹ đã dạy cho con nói, con đã thuộc được mấy câu kia mà! Nếu không thì lấy gì cho người ta phân biệt được các con là con nhà tử tế, có giáo dục, chứ tịnh không phải như bọn hát rong; chúng ta có đi hát những điệu thô tục gì đâu, ta sẽ hát một bài tình ca cao quý… A phải! Hát gì bây giờ nhỉ? Các người cứ ngắt lời tôi mãi, trong khi… Ấy, cậu Rodion Romanovich ạ, chúng tôi dừng lại đây để chọn xem nên hát bài gì, - hát bài gì cho thằng Kolia nó cũng múa theo được… vì cậu thử tưởng tượng xem, chúng tôi ra đi thế nầy mà chẳng có chuẩn bị gì cả; phải làm thế nào bàn nhau tập dượt thật chu đáo rồi sẽ ra đại lộ Nevxki: ở đây mới có nhiều người thượng lưu, họ sẽ chú ý đến chúng tôi ngay. Lena biết hát điệu "Khutorok"… Nhưng lúc nào cũng "Khutorok", "Khutorok", ai mà chả hát được bài ấy! Chúng ta phải hát bài gì tế nhị hơn nhiều kia… Nào, con có nghĩ thêm được bài gì không, Polenka, ít nhất con cũng phải giúp mẹ với chứ! Chả nhẽ lại đi hát bài "Anh phiêu kỵ chống gươm" hay sao? À, ta sẽ hát bài *"Cinq sous*"(3) bằng tiếng Pháp. Mẹ dạy cho các con rồi kia mà, dạy rồi. Cái chính là hát bằng tiếng Pháp thì họ sẽ thấy ngay các con là con nhà quý tộc, như thế sẽ cảm động hơn nhiều… Lại còn

có thể hát: "*Malborough s en va-t-en guerre"* nữa! Đó đúng là một bài hát trẻ con, các nhà quý tộc nhà nào cũng ru con bằng bài ấy.

"Malborough s en va-t-en guerre

Ne saint quand revienda(4)

Bà cất tiếng hát… - Nhưng không, hát bài "Cinq sous" hơn? Nào, Kolia, chống tay cạnh sườn nhanh lên, còn con, Lena, con cũng quay mặt sang phía kia kìa, mẹ với Polenka sẽ vỗ tay hát theo.

Cinq sous, cinq sous

Pour monter notre ménage…(5)

- Hì - thì - hì! - Cười được mấy tiếng bà lại ho lên một tràng. - Nắn áo lại, Polenka, vai chảy xuống rồi kia, - bà hổn hển nói qua trận ho. - Bây giờ các con phải ăn mặc cho thật đứng đắn, đi đứng cho thật chững chạc để mọi người thấy rõ các con là con nhà quý phái. Đã bảo là xu-chiêng phải may dài hơn mà phải xấp hai lần vải vào! Thế mà dạo ấy con Sonya lại cứ nói đi nói lại là: "Ngắn nữa vào, ngắn nữa vào", thành thử bây giờ trông con bé không còn ra cái gì nữa… Kìa, lại khóc cả lũ rồi! Sao mà ngốc thế hả, việc gì mà khóc? Nào, Kolia, bắt đầu đi, nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên! Ồ, thằng bé thật không sao bảo được! *Cinq sous, cinq sous*… Lại một tên lính! Nầy, anh cần cái gì hả?

Quả nhiên có một viên cảnh binh đang rẽ đám đông len vào. Nhưng vừa lúc ấy có một viên công chức bệ vệ trạc năm mươi tuổi, mặc phẩm phục có choàng thêm áo ca-pốt, cổ đeo huân chương (điều nầy làm cho Katerina Ivanovna rất hài lòng, và cũng có ảnh hưởng đối với người cảnh binh), tiến đến gần và lặng lẽ đưa cho Katerina Ivanovna một tờ giấy bạc ba rúp màu xanh lá cây. Gương mặt ông ta lộ vẻ thương xót chân thành. Katerina Ivanovna cầm lấy tờ giấy bạc và cúi chào ông ta một cách lễ độ, thậm chí trịnh trọng nữa.

- Xin đa tạ ngài, - bà ta mở đầu, giọng trịch thượng, những nguyên nhân đã buộc chúng tôi… cầm lấy tiền, Polenka. Con thấy không, vẫn có những người cao thượng và hào hiệp sẵn lòng giúp đỡ một người đàn bà quý tộc đáng thương trong cơn hoạn nạn. Thưa ngài, trước mắt ngài là những đứa trẻ mồ côi, con nhà quý phái, hơn nữa có thể nói là có liên hệ với những nhà

quý tộc thượng lưu vào bậc nhất… Thế mà cái tên tướng quèn ấy cứ ngồi ăn chim giẽ… lão ta dẫm chân dẫm cẳng kêu là tôi đến quấy rầy lão ta… "Bẩm quan lớn, tôi nói thế, xin quan lớn che chở cho lũ trẻ mồ côi, vì quan lớn vốn biết rõ mồ mả ông Xemion Zakharovich nhà tôi, và vì một kẻ đốn mạt nhất trong những kẻ đốn mạt đã vu khống con gái của nhà tôi ngay hôm nhà tôi mất…" Lại tên lính kia! Xin ngài che chở cho với! - Bà kêu lên, van xin viên công chức, - sao tên lính kia cứ xấn vào tôi thế ở phố Mesanxkaya chúng tôi đã gặp phải một tên như thế, phải trốn lên đây… thì việc gì đến mày nào, đồ ngốc!

- Vì ở ngoài phố cấm không được thế. Xin dừng làm mất thể thống.

- Chính mày không ra cái thể thống gì thì có! Tao đi thế nầy cũng như những người hát rong thôi, việc gì đến mày?

- Về việc hát rong thì phải có giấy phép, còn như bà thì bộ dạng bà như thế làm phiên nhiễu người qua đường. Bà ngụ ở đâu ạ?

- Giấy phép? - Katerina Ivanovna gào lên. - Tôi vừa mới chôn cất chồng tôi sáng nay thì làm gì có giấy phép!

- Bà ơi, bà ơi, xin bà bình tâm lại! - Viên công chức mở đầu: - Ta đi đi, tôi sẽ đưa bà về. Ở đây đông người thế không tiện… Bà đang ốm…

- Thưa ngài, thư ngài, ngài không biết gì hết - Katerina Ivanovna quát lên, - Chúng tôi sẽ lên đại lộ Nevxki… Sonya! Sonya! Nó đâu rồi thế? Cùng khóc nốt? Kìa các người làm sao cả lũ thế… Kolia, Lena, các con chạy đi đâu? - Bbà bỗng hoàng hốt kêu lên, - Ôi, lũ trẻ khờ dại nầy! Kolia, Lena, chúng nó chạy đi đâu thế không biết?

Số là Kolia và Lena, sợ khiếp vía đi trước đám người hiếu kỳ và những lời quát mắng của người mẹ điên rồ, rồi cuối cùng lại thấy người cảnh binh đến, hẳn là để bắt chúng mang đi đâu không rõ, bỗng như đã bàn trước với nhau, cầm tay nhau cắm cổ chạy. Bà Katerina Ivanovna khốn khổ vừa kêu khóc vừa đâm bổ theo chúng. Bà ta vừa chạy vừa khóc và thở hổn hển, trông thật kỳ quặc và thương tâm. Sonya và Polenka cũng chạy theo bà ta.

- Bảo chúng nó trở lại đi, Sonya, bảo chúng nó trở lại! Chao ôi, con cái ngu dại, bất hiếu đến thế thì thôi!

- Polenka? Bắt chúng nó lại… Chỉ vì chúng mày, mẹ mới…

Bà đang mải chạy bỗng vấp chân ngã nhoài ra.

- Ngã bật máu ra rồi! Trời ơi! - Sonya cúi xuống người bà, kêu lên. Ai nấy đều chạy lại xúm quanh.

Raxkonikov và Lebeziatnikov ở trong số những người chạy đến trước tiên; viên công chức cùng hấp tấp chạy lại và sau ông ta là viên cảnh binh. Hắn càu nhàu: "Chà, mẹ kiếp!", và khoát tay bực bội, cảm thấy trước rằng câu chuyện trở nên rầy rà.

- Đi đi Đi đi! - hắn xua đuổi những người đang chen chúc ở xung quanh.

- Sắp chết rồi? - Có ai kêu lên.

- Bà ta điên! - một người khác nói.

- Lạy Chúa cứu chở! - một người đàn bà vừa làm dấu thánh vừa nói. - Đã giữ được hai đứa trẻ nhỏ lại chưa? À dẫn về kia rồi, cô chị bắt chúng lại được rồi… xem kìa, lù nhãi con!

Nhưng khi nhìn kỹ Katerina Ivanovna, họ thấy rõ không phải bà vấp vào đá bật máu ra như Sonya tưởng, vũng máu nhuộm đỏ đá lát đường là máu ộc từ trong ngực bà ra.

- Cái nầy thì tôi biết, tôi đã từng trông thấy, - viên công chức nói nhỏ với Raxkonikov và Lebeziatnikov, - bệnh ho lao đấy: máu cứ ộc ra làm cho người bệnh nghẹn thở. Tôi có người bà con, cách đây không lâu tôi có được chứng kiến, máu cứ thế thổ ra đến một cốc rưỡi… đột nhiên thổ ra… Nhưng biết làm thế nào đây, bà ấy chết ngay bây giờ thì sao?

- Đưa về đây đây, về nhà tôi! - Sonya van lơn, - tôi ở đằng nầy nầy… Kia, nhà tôi kia, cách đây hai nhà… Về nhà tôi, nhanh lên, nhanh lên! - nàng vật vã van nài mọi người. - Mời bác sĩ cho với… Trời ơi!

Nhờ người công chức ra sức giúp đỡ, mọi việc cũng thu xếp được khá ổn, ngay cả viên cảnh binh cũng khiêng hộ Katerina Ivanovna một tay. Khi họ khiêng được vào nhà Sonya, bà ta đã hầu như người hấp hối. Họ đặt bà lên giường. Máu vẫn còn chảy, nhưng bà ta hình như đã bắt đầu hơi tỉnh. Ngoài

Sonya ra, cùng bước vào phòng một lúc có Raxkonikov và Lebeziatnikov, người công chức và viên cảnh binh. Trước khi khiêng vào phòng viên cảnh binh đã đuổi đám đông đi - trong số đó có mấy người theo vào đến tận cửa - bắt họ phải giải tán. Polenka cầm tay Kolia và Lena dắt về. Hai đứa bé run cầm cập và khóc thút thít. Ở nhà ông Kapernaumov cũng có người chạy xuống: đích thân ông ta, chân thì thọt, mắt thì chột, hình thù cổ quái, râu má và tóc mọc dựng đứng lên từng chòm tua tủa; vợ ông ta, mặt hình như ngày xưa đã bị một phen hoảng sợ thái quá nên cứ giữ mãi vẻ hoảng sợ ấy, và mấy người con của họ nét mặt đã cứng đờ ra như gỗ vì luôn luôn phải ngạc nhiên, miệng há hốc. Giữa đám công chúng ấy đột nhiên thấy cả Xvidrigailov xuất hiện.

Raxkonikov ngạc nhiên nhìn hắn, không hiểu hắn từ đâu xuất đầu lộ diện ra và không nhớ là có thấy hắn đứng trong đám đông.

Họ nói chuyện mời bác sĩ và linh mục. Người công chức tuy có thì thầm với Raxkonikov rằng mời bác sĩ bây giờ hình như cũng vô ích, nhưng vẫn ân cần cho người đi mời. Chính Kapernaumov lĩnh lấy việc đó.

Trong khi đó Katerina Ivanovna đã thở lại được đều máu đã tạm cầm. Bà đưa đôi mắt đau đớn, nhưng chăm chú và soi mói nhìn Sonya đang lấy khăn tay lau những hột mồ hôi trên trán bà, mặt tái mét, người run lẩy bẩy; cuối cùng bà nhờ nâng người dậy. Họ đỡ hai bên đặt bà ngồi trên giường.

- Mấy đứa bé đâu? - bà nói, giọng yếu ớt. - Con đưa chứng về rồi chứ Polenka? Ôi con cái ngốc quá? Tại sao các con lại bỏ chạy… ôi!

Máu lại ứa ra trên dôi môi khô héo của bà. Bà đưa mắt nhìn quanh một lượt.

- Thế ra phòng con ở như thế nầy đây, hở Sonya! Dì chưa đến con lần nào… dì đã phải… - Bà nhìn Sonya, đau đớn - Mẹ con dì đã hút hết máu của con rồi Sonya ạ… Polenka, Lena, Kolia, lại đây… Ấy, chúng nó đây, Sonya ạ đông đủ cả đây, con nhận lấy chúng… dì trao cho con… còn dì thì hết rồi… vũ hội đã mãn! Ha!… Các người buông tôi ra, ít nhất cũng cho tôi chết cho yên…

Họ lại để bà nằm lên gối.

- Cái gì? Linh mục à? Không cần… Tiền đâu mà thừa thãi thế? Tôi không có tội gì! Không rửa tội thì Chúa cũng phải tha cho tôi… Chính Chúa cũng biết

tôi đau khổ đến thế nào… Còn Chúa không tha thì cũng chẳng cần!

Katerina Ivanovna mỗi lúc một lâm vào trạng thái mê sảng vật vã. Thỉnh thoảng bà giật mình, đảo mắt quanh phòng, nhận ra mọi người trong khoảng một phút, nhưng tỉnh được một lát rồi lại mê man ngay. Bà thở khò khè khó nhọc, nghe như có cái gì lục xục trong cổ.

- Tôi nói với lão ấy: "Bẩm quan lớn…" - bà thét lên, cứ mỗi tiếng lại dừng lại thở, - Cái mụ Amalya Ludvigovna ấy… Chao ôi, Lena; Kolia! Hai tay chống cạnh sườn, nhanh lên, nhanh lên, *glissé - glissé, pas-de-basque!*(6). Cộp gót giầy xuống… Phải cho duyên dáng con ạ. *Du hast Diamanten und Perlen…(7).* Thế nào nữa nhỉ? Giá hát đước bài nầy…

Du hast die shousten Augen

Madchen, was wilist du mehr(8)

Phải rồi, chứ còn gì nữa! *Was wilist du mehr*, - rồi nó phải nghĩ ra chứ, cái thằng đần ấy. À phải, thế nầy nữa chứ:

Dưới nắng trưa oi ả!

Trong một thung lũng… miền Dagetxtan(9)

Ôi hồi xưa mẹ yêu quá… Mẹ yêu đến mê say bài tình ca nầy, Polenka ạ! con biết không, cha con… hồi sắp lấy mẹ, vẫn hát… Ôi, những ngày ấy! Giá bây giờ mẹ con mình hát bài nầy! Nào, sao nhỉ, sao nhỉ… mẹ quên đi mất… kìa các con thử nhớ lại xem nào, thế nào nhỉ? - Katerina Ivanovna xúc động đến cực điểm; bà cố sức nhỏm dậy. Cuối cùng, bà cất giọng khàn khàn, đứt đoạn the thé lên nghe mà rợn cả người, cứ hát được một tiếng lại thở hổn hển, vẻ như mỗi lúc một thêm sợ hãi.

Dưới nắng trưa oi ả!

Trong một thung lũng… miền Dagetxtan

Một mảnh chì trong ngực…

- Bẩm quan lớn! - bà bỗng thét lên một tiếng xé ruột xé gan, nước mắt chảy ròng ròng, - Xin quan lớn che chở lũ trẻ mồ côi! Ngài còn nhớ sự tiếp đãi ân

cần của mồ ma ông Xemion Zakharovich… Có thể nói quý tộc thượng lưu nữa là khác! Chà! - bà giật mình, chợt tỉnh lại và đưa mắt nhìn mọi người vẻ như kinh hãi, nhưng rồi bà nhận ngay ra Sonya.

- Sonya, Sonya! - bà nói, giọng dịu dàng và âu yếm, như thể lấy làm lạ sao lại có nàng ở trước mặt. - Sonya yêu quý, con cũng ở đây ư?

Họ lại đỡ bà ngồi dậy.

- Thôi! Đã đến lúc… Vĩnh biệt cuộc sống đoạ đày! Con ngựa khổ đã kiệt sức rồi! Nó chết to - o - oi rồi! - bà thét lên, giọng tuyệt vọng và hằn học, rồi buông đầu rơi phịch xuống gối.

Bà lại mê man, nhưng cơn mê cuối cùng nầy không lâu. Khuôn mặt võ vàng, khô héo của bà bỗng ngả hẳn ra phía sau, miệng há hốc ra, hai chân rướn thẳng đờ. Bà thở hắt ra một tiếng dài dằng dặc và tắt nghỉ.

Sonya gieo mình lên xác bà, đang hai tay ôm chầm lấy và lặng người đi, đầu nép vào lồng ngực khô héo của người chết. Polenka sụp xuống hôn chân mẹ, khóc nức nở. Kolia và Lena, vẫn chưa hiểu việc gì vừa xảy ra, nhưng cũng linh cảm thấy một điều gì rất khủng khiếp dang cả hai tay ôm lấy nhau, mắt nhìn trừng trừng vào mặt nhau, và bỗng nhiên cùng một lúc há miệng ra và cùng cất tiếng hét lên. Cả hai đều vẫn ăn mặc như phường trò: một đứa đội khăn Thổ, đứa kia dội mũ chụp cắm mánh lông đà điểu.

Không biết làm thế nào mà tấm "bằng khen" kia lại bỗng dưng ở trên giường, bên cạnh Katerina Ivanovna, nó nằm ở đấy, ngay ở bên gối; Raxkonikov trông thấy. Chàng ra đứng ở cửa sổ. Lebeziatnikov vội vã ra theo.

- Chết rồi! - Lebeziatnikov nói.

- Rodion Romanovich, tôi có câu chuyện nhỏ cần nới với cậu, - Xvidrigailov lại gần nói. Lebeziatnikov lập tức nhường chỗ cho hắn và lịch thiệp lảng đi.

Xvidrigailov dìu Raxkonikov đang ngạc nhiên ra một góc xa hơn nữa.

- Tất cả những món phiền phức nầy, nghĩa là việc chôn cất nầy nọ, tôi sẽ lo liệu hết. Cậu cũng biết đấy, việc nầy sẽ tốn tiền, mà tôi thì đã có lần nói với cậu là tôi có một số tiền thừa. Hai đứa nhóc kia với con Polenka thì tôi sẽ

cho vào một cô nhi viện nào kha khá và cho mỗi đứa một số vốn là một nghìn rưỡi rúp chờ cho đến khi chúng thành niên, để Sofia Xemionovna có thể yên tâm hoàn toàn. Với lại tôi cũng sẽ kéo cô ta ra khỏi cảnh lầm than, vì cô ta là một người con gái tốt có phải không nào? Ấy đấy, thế thì xin cậu nói lại với Avdotia Romanovna rằng tôi đã sử dụng số tiền một vạn rúp của cô ấy như thế đấy?

- Ông ra tay làm một việc nghĩa như thế có mục đích gì? - Raxkonikov hỏi.

- Chà - à! Thật là người đa nghi! - Xvidrigailov cười xoà. - Thì tôi đã bảo là số tiền ấy tôi không cần đến mà lại. Thế sao, cậu không thể tin rằng tôi có thể chỉ vì nhân đạo, thế thôi, hay sao? Vì bà ta đâu phải là một "con rận" (lão giơ ngón tay chỉ vào góc phòng nơi người chết đang nằm) như một mụ già cho vay lãi nào đấy. Đấy cậu cũng phải thừa nhận rằng, đấy, thật thế "để cho Lugin sống mà làm những việc bị ổi, hay để cho bà ta phải chết?". Và nếu tôi không giúp, thì Polenka chẳng hạn, cũng sẽ đi theo con đường đó thôi mà…

Lão nói mấy câu đó với một vẻ cười cợt ranh mãnh, như một người đang nháy mắt ra hiệu, trong khi vẫn nhìn Raxkonikov không rời mắt. Raxkonikov tái mặt đi người lạnh toát ra, khi nghe chính những câu mình đã nói với Sonya. Chàng hấp tấp lùi lại và ngây dại nhìn Xvidrigailov.

- Tạ - tại sao… Ông lại biết? - Chàng thều thào, thở không ra hơi nữa.

- Thì tôi ở đây, bên kia vách, tôi trọ ở nhà madame Resslich mà lại. Bên nầy là ông Kapernaumop, bên kia là madame Resslich một người bạn cũ rất tận tuỵ với tôi. Tôi là chỗ láng giềng đấy ạ.

- Ông?

- Tôi, - Xvidrigailov nói tiếp, cười rung cả người lên, - và tôi có thể lấy danh dự mà nói với cậu, cậu Rodion Romanovich thân mến ạ, rằng tôi thấy cậu có những cái thú vị lạ thường. Tôi đã bảo là chúng ta sẽ kết thân với nhau mà, tôi đã nói trước với cậu như thế. Và đây chúng ta đã kết thân. Rồi cậu sẽ thấy tôi là người dễ tính nhường nào. Cậu sẽ thấy rằng với tôi cậu còn có thể sống được lắm…

***Chú thích:***

*(1) Đứng cho thẳng (tiếng Pháp).*

*(2) Cô hãy nói tiếng Pháp với tôi (tiếng Pháp)*

*(3) Năm xu (tiếng Pháp)*

*(4) Malborough đi đánh giặc không biết bao giờ sẽ về*

*(5) Năm xu, năm xu, để chúng tôi thu xếp nhà cửa.*

*(6) Những danh từ vũ đạo (tiếng Pháp), chỉ hai bước nhảy*

*(7) Cô có kim cương và ngọc trai (tiếng Đức).*

*(8) Cô có đôi mắt đẹp nhất đời. Cô gái kia ơi, cô còn muốn gì hơn nữa (tiếng Đức) - Thơ của Henrich Heine (sao không được đúng).*

*(9) Thơ của Lermontov.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 30
## Phần VI

Raxkonikov bắt đầu sống qua một thời gian kỳ lạ: như thể một màn sương mù bỗng buông xuống trước mặt chàng và giam hãm chàng trong một cảnh cô đơn nặng nề, không lối thoát. Lâu mãi về sau, khi nhớ lại thời gian nầy, chàng mới hiểu ra rằng ý thức của chàng đôi khi như lu mờ hẳn lại và cứ thế, trừ một vài quãng hở ngắn, kéo dài mãi cho đến tai hoạ cuối cùng. Chàng đã hoàn toàn thấy rõ rằng trong thời gian ấy chàng nhầm lẫn rất nhiều, chẳng hạn về thời gian và thời hạn xảy ra một vài sự việc; ít nhất là về sau, khi nhớ lại và cố gắng lý giải những ký niệm ấy, chàng đã biết thêm nhiều về bản thân mình, nhờ những tài liệu do người khác cũng cấp cho. Chẳng hạn, việc nầy thì chàng lại lẫn với việc nọ; có việc chàng cho là hậu quả của nó một sự kiện nào đó chỉ có trong tưởng tượng của chàng mà thôi. Đôi khi chàng bỗng thấy bồn chồn lo lắng một cách đau đớn khổ sở, thậm chí còn đâm ra sợ sệt hoảng hốt nữa. Nhưng chàng nhớ lại rằng cũng có những phút, những giờ, và có lẽ cả những ngày nữa, chàng hoàn toàn dừng dưng; tâm trạng đó đến với chàng như để đối lập với tâm trạng sợ hãi về trước, nó giống như trạng thái dửng dưng bệnh tật của một số người hấp hối. Còn nói chung thì trong những ngày cuối cùng nầy chính chàng cũng lại dường như cố gắng trốn thoát cho khỏi hiểu một cách mình mẫn và trọn vẹn tình cảnh của mình; một số sự kiện liên quan đến cuộc sống hàng ngày, vốn đòi hỏi được giải thích ngay, đặc biệt khiến chàng khổ tâm; nhưng chàng sẽ sung sướng biết chừng nào nếu được giải thoát, được trốn khỏi những mối lo âu mặc dầu trong tình cảnh chàng mà quên lãng những mối lo âu ấy thì có thể lâm vào nguy cơ diệt vong hoàn toàn không sao tránh khỏi.

Làm cho chàng lo sợ nhất là Xvidrigailov; thậm chí còn có thể nói rằng chàng dường như chỉ nghĩ đến Xvidrigailov nữa thôi. Từ khi Xvidrigailov nói ra những lời lẽ quá rõ ràng và quá nguy hiểm đối với chàng trong căn buồng của Sonya, trong giờ lâm chung của Katerina Ivanovna, giòng tư tưởng thường ngày của chàng dường như đã rối loạn đi. Nhưng mặc dầu sự kiện mới nầy làm cho chàng lo lắng đến cùng cực, Raxkonikov hình như vẫn không vội tìm cách lý giải nó. Thỉnh thoảng, khi bỗng dưng tình cờ đến một khu phố xa vắng, hẻo lánh nào, ngồi trong một tiệm rượu thảm hại nào đó, một mình một bàn suy nghĩ miễn man, và hầu như cũng không nhớ tại sao

mình lại đến đây, chàng bỗng sực nhớ đến Xvidrigailov: chàng bỗng lo lắng nhận thức được một cách quá rõ ràng là phải thương lượng với con người ấy càng sớm càng tốt, và quyết định dứt khoát những gì có thể quyết định được. Có lần đi lang thang ra ngoài cửa ô, chàng lại còn mường tượng rằng mình ra đây đợi Xvidrigailov vì hai người đã hẹn gặp nhau ở đây Một lần khác, gần tảng sáng chàng thức dậy thì thấy mình nằm giữa đất, cạnh những bụi rậm, và hầu như không hiểu sao mình lại ở đấy. Vả chăng trong khoảng hai ba ngày sau cái chết của Katerina Ivanovna chàng đã có hai lần gặp Xvidrigailov, lần nào cũng hầu như gặp ngay trong phòng Sonya, chàng ghé vào đấy để làm gì thì chính chàng cũng không rõ, và lần nào cũng chỉ ghé khoảng một phút. Lần nào hai người cũng trao đổi với nhau vài câu vắn tắt, và không bao giờ đã động đến cái điểm chính yếu, như thể tự nhiên giữa hai người đã có mặc ước với nhau là tạm thời không nói đến việc đó. Xác Katerina Ivanovna vẫn còn quàn trong quan tài. Xvidrigailov chạy ngược chạy xuôi lo liệu cho đám tang. Sonya cũng rất bận. Lần gặp sau cùng, Xvidrigailov cho Raxkonikov biết rằng về mấy đứa con của Katerina Ivanovna thì lão đã thu xếp xong xuôi đâu vào đấy cả; nhờ có quen nơi nầy nơi nọ, lão đã tìm được mấy nhân vật giúp lão gửi ngay cả ba đứa trẻ mồ côi vào những viện cô nhi rất thích hợp với chúng; những món tiền ký quỹ cho chúng cũng giải quyết được nhiều việc vì trẻ mồ côi mà có vốn thì gửi dễ hơn con cái hạng bần cùng nhiều. Lão còn nói thêm những gì gì về Sonya, hứa có dịp sẽ thân hành đến gặp Raxkonikov và nói quả là "mong được bàn bạc với chàng; có những việc rất cần nói chuyện với chàng…". Câu chuyện giữa hai người được trao đổi ở phòng mắc áo, đầu cầu thang.

Xvidrigailov nhìn đăm đăm vào mắt Raxkonikov rồi sau một lát im lặng, đột nhiên hạ giọng xuống hỏi:

- Nầy, Rodion Romanovich, sao trông cậu thảng thốt thế? Thật đấy! Cậu nghe, cậu nhìn, nhưng xem ra thì hình như cậu không hiểu gì hết. Cậu phải can đảm lên. Đây, ta nói chuyện một chút: chỉ tiếc là tôi đang bận quá: việc mình lẫn việc người… Chà, Rodion Romanovich, - lão bỗng nói thêm. - người ta ai cũng cần không khí, không khí… trước hết phải có không khí!

Lão bỗng né ra một bên để nhường lối cho ông linh mục và người giúp lễ đang đi vào. Họ đến làm lễ cầu hồn. Theo yêu cầu của Xvidrigailov, lễ cầu hồn được cử hành hai lần một ngày đúng nghi thức, Xvidrigailov bỏ đi. Raxkonikov đứng yên suy nghĩ một lát rồi theo ông linh mục vào phòng Sonya.

Chàng đứng trên lối vào, lễ cầu hồn bắt đầu, lặng lẽ nghiêm trang, buồn bã. Từ hồi còn bé, chàng đã có một cảm giác nặng nề, một nỗi sợ hãi thần bí khi nghĩ đến cái chết và cắm thấy nó lẩn quất đâu đây; vả lại đã lâu chàng không dự lê cầu hồn nào. Hẳn nữa ở đây còn có một cái gì khác, quá khủng khiếp, đáng lo sợ.

Chàng nhìn mấy đứa trẻ: chúng đều quỳ bên quan tài. Polenka khóc. Sau lưng chúng, Sonya cầu nguyện se sẽ; hình như nàng đang rụt rè khóc thầm. "Ra trong mấy ngày nay nàng không nhìn ta lần nào và không nói với ta một lời nào" - Raxkonikov chợt nghĩ. Ánh nắng chiếu vào phòng sáng rực; khói trầm hương bay cuộn lên nghi ngút; người linh mục đọc: "Xin chúa ban cho bằng an". Raxkonikov đứng dự suốt buổi lễ. Khi làm dấu ban phước lành và cáo từ ra về, người linh mục đưa mắt nhìn quanh, vẻ kỳ lạ. Sau buổi lễ Raxkonikov đến cạnh Sonya. Nàng bỗng cầm lấy hai tay chàng và gục đầu vào vai chàng. Cử chỉ giản dị ấy khiến Raxkonikov hết sức kinh ngạc; chàng còn thấy nó kỳ quặc nữa: lạ thật, nàng không chút nào thấy ghê sợ không mảy may thấy kinh tởm chàng, tay nàng không hề thoáng run lên chút nào! Đây quả thật là lòng nhẫn nhục không bờ bến. Dù sao đó cũng là ý nghĩ của chàng. Sonya không nói gì hết. Raxkonikov xiết tay nàng rồi ra về. Chàng thấy lòng nặng trĩu.

Giá giờ phút nầy có thể bỏ đi đâu mà sống một mình, dù có phải sống như thế suốt đời chăng nữa, thì chàng sẽ cho mình là người diễm phúc. Nhưng khổ một nỗi trong thời gian gần đây, tuy hầu như lúc nào chàng cũng một mình, nhưng chàng không sao cảm thấy mình được ngồi riêng lại với mình cả. Có những lần chàng đã tình cờ ra ngoại thành, bước lên con đường thiển lý, thậm chỉ có lần chàng còn đến một khu rừng nhỏ nữa; nhưng những nơi ấy càng hẻo lánh vắng vẻ, thì chàng lại dường như càng cảm thấy một cái gì gần gũi và đáng lo sợ đang lẩn quất đâu đây, một cái gì không hẳn là ghê rợn, nhưng hầu như rất đáng bực mình, thành thử chàng hối hả trở về thành phố, trà trộn vào đám đông, ghé vào quán rượu, quán giải khát, đi ra chợ tầm tầm hay chợ Hàng Rơm. Ở đây chàng thấy để chịu hơn và hầu như cô đơn nữa.

Trong một quán rượu, vào lúc xế chiều, khách khứa đang hát. Chàng ngồi nghe họ hát suốt một tiếng đồng hồ và nhớ rằng mình còn thấy thích thú nữa. Nhưng về sau chàng lại bỗng đâm ra lo lắng; cứ như thể lương tâm bắt đầu cắn rứt chàng. "Đấy, mình ngồi nghe hát thế nầy, nhưng việc mình đang cần làm có phải thế đâu! Chàng thoáng nghĩ. Nhưng rồi chàng lại hiểu ngay ra rằng không phải chỉ có điều nầy khiến chàng lo lắng, còn có một cái gì

đòi hỏi phải giải quyết ngay không chậm trễ, nhưng cái đó thì không thể nào lý giải được mà cũng không thể nào diễn đạt ra bằng lời được. Tất cả đều rối bết lại thành một cục. "Không, thế nầy thì thà phải tranh đấu còn hơn, thà một lần nữa phải đương đầu với Porfiri, với Xvidrigailov còn hơn… Sao cho chóng có được một lời thách thức nào, một kẻ nào tấn công ta… Phải! phải!"

Chàng ra khỏi quán và cắm cổ đi thật nhanh, gần như chạy. Nghĩ đến mẹ và Dunia, không hiểu sao chàng bỗng thấy sợ cuống cuồng lên. Chính đêm ấy, khi gần tảng sáng, chàng đã thức giấc giữa những khóm cây rậm trên đảo Krextovxki, người sốt run cầm cập; chàng về đến nhà thì trời đã sáng. Ngủ được mấy tiếng thì cơn sốt qua khỏi, nhưng chàng thức dậy muộn: lúc bấy giờ đã hai giờ trưa. Chàng sực nhớ ra rằng hôm nay chính là ngày đã chọn để đưa ma Katerina Ivanovna, và lấy làm mừng rằng mình đã không đến dự. Naxtaxia đưa thức ăn lên cho chàng; chàng ăn uống rất ngon miệng, gần như ngốn ngấu. Trí óc chàng đã mình mẫn hơn, chàng thấy bình tĩnh hơn ba ngày gần đây. Thậm chí chàng còn thoáng lấy làm lạ về những cơn hoảng sợ cuống cuồng trước đây. Cửa mở, và Razumikhin bước vào.

- À ăn đấy hở, thế tức là không ốm!

Razumikhin nói, với lấy chiếc ghế và ngồi vào bàn, đối diện với Raxkonikov. Anh đang lo, và cũng không có ý muốn giấu nỗi lo ấy. Anh nói năng có vẻ bực bội rõ rệt, nhưng nói từ tốn, không cao giọng. Có thể nghĩ rằng anh vừa nẩy ra một ý định gì riêng, một ý định đặc biệt nữa là khác. Anh mở đầu, giọng cả quyết:

- Cậu ạ, mình thì mình kệ xác cả lũ các cậu, nhưng cứ theo những điều hiện nay mình thấy được thì rõ ràng là mình không thể hiểu một tí gì; xin cậu đừng tưởng mình đến đây để cật vấn cậu, mình nhổ toẹt vào! Mình không cần! Bây giờ dù cậu có thổ lộ hết những chuyện bí mật của các cậu với mình, có lẽ mình còn không thèm nghe nữa là khác, mình sẽ nhổ toẹt một bãi mà bỏ đi. Mình chỉ đến để tự mình nghiệm lại cho thật dứt khoát; trước hết là có thật cậu điên hay không? Đấy cậu cũng thấy; có người tin chắc rằng (ấy, những người ấy là ai thì cậu cũng biết) có lẽ cậu điên hay sắp phát điên đến nơi rồi. Mình thú thật với cậu là chính mình cũng có chiều muốn xiêu về ý kiến nầy khá mạnh, trước hết là căn cứ vào những hành động ngu xuẩn và có phần khả ố của cậu (những hành động ấy không thể nào cắt nghĩa được) và sau nữa là căn cứ vào cách cậu cư xử với mẹ và em cậu gần đây. Nếu không phải, là một thằng điên thì chỉ có một con quai vật, một tên đốn mạt mới có thể xử với họ như cậu; vậy phải kết luận rằng cậu là một thằng

điên…

- Cậu gặp họ đã lâu chưa?

- Vừa gặp xong. Thế còn cậu thì không gặp họ từ lúc nào? Cậu lẩn đi đằng nào mà mất mặt thế, cậu thử nói xem mình đến tìm cậu đã ba lần mà không gặp. Mẹ cậu ốm khá nặng từ hôm qua. Bà cụ định đến thăm cậu; Avdotia Romanovna ra sức can ngăn nhưng bà cụ một mực không chịu nghe, cụ bảo: "Nếu nó ốm, nếu nó bị loạn óc, mà mẹ nó không săn sóc nó thì còn ai?" Thế là mình với Avdotia Romanovna, phải đưa bà cụ đến đây, vì không lẽ để mặc bà cụ đi một mình? Suốt dọc đường, mãi cho đến khi vào sát cửa nhà cậu chúng mình cứ van xin bà cụ yên tâm. Vào nhà, chả thấy cậu đâu cả; bà cụ ngồi ở chỗ nầy đây. Bà cụ ngồi như thế đến mười phút, Avdotia Romanovna với mình thì im lặng đứng cạnh. Bà cụ đứng dậy nói: "Nó đi đâu vắng, thế tức là nó vẫn khoẻ; nhưng quên cả mẹ, làm mẹ mà phải đứng ở cửa xin chút tình thương như xin của bố thí thì thật là ngang chướng và đáng hổ thẹn". Bà cụ trở về nhà và nằm xuống giường, bây giờ đang sốt: "Tôi biết nó có thì giờ để đến với *người của nó*" Ý bà cụ muốn nói "*người của nó*" đây là Sofia Xemionovna, vị hôn thê hay tình nhân của cậu gì đấy, tớ cũng không biết nữa. Vừa rồi tớ lập tức đến nhà Sofia Xemionovna vì tớ muốn tìm biết cho tường tận, - tớ đến thì thấy một cỗ quan tài đặt ở trong nhà, lũ trẻ thì khóc. Sofia Xemionovna đang ướm thử áo tang cho chúng. Cậu thì chẳng thấy đâu cả. Tớ xem một lúc, xin lỗi rồi ra về, thuật lại sự tình cho Avdotia Romanovna rõ. Thế nghĩa là tất cả những chuyện kia đều nhảm nhí hết, chẳng phải *người của cậu* gì sốt, đúng hơn cả là cậu điên. Nhưng đến đây thì lại thấy cậu ngồi chén thịt bò ngốn ngấu như thể đã ba ngày không ăn. Cứ cho rằng người điên cũng vẫn ăn như thường, nhưng mặc dầu cậu chưa nói với tớ câu nào, tớ cũng thấy ngay là cậu không điên! Tớ sẵn sàng thề như vậy. Gì thì gì chứ nhất định là không điên. Cho nên ma quỷ bắt tất cả bọn cậu đi cho rảnh, vì ở đây có một điều bí ẩn, một chuyện bí mật gì đây; còn như tớ thì tớ không hơi đâu mà đi vắt óc nghĩ cho ra những chuyện bí mát của các cậu. Cho nên tớ chỉ ghé qua chửi cậu dăm câu, - anh đứng dậy, kết luận - Cho nó hả dạ, còn bây giờ thì tớ biết tớ phải làm gì rồi!

- Thế bây giờ cậu định làm gì?

- Bây giờ tớ định làm gì thì có việc gì đến cậu?

- Xem chừng đấy, rồi cậu sẽ quay ra rượu chè mất thôi!

- Sao… sao cậu lại biết?

- Thôi đi, có gì mà chẳng biết.

Razumikhin lm lặng một lát.

- Cậu xưa nay vẫn là người có trí xét đoán rất tinh và chưa bao giờ, chưa hề điên bao giờ cả, - anh bỗng nói, giọng, nhiệt thành. - Đúng thế đấy: tớ sẽ uống rượu! Thôi, tớ về nhé? - Đoạn anh quay gót đi.

- Đâu hôm kia thì phải, tôi có nói chuyện với em gái tôi về cậu đấy Razumikhin ạ!

- Về tớ! Nhưng mà… hôm kia thì cậu gặp cô ấy ở đâu được? - Razumikhin bỗng dừng phắt lại, thậm chí còn hơi tái mặt đi nữa. Có thể thấy rằng tim anh bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực, chầm chậm và căng thẳng.

- Dunia có đến đây, đến một mình, ngồi đây nói chuyện với tôi.

- Dunia?

- Phải, Dunia.

- Thế cậu nói gì… tớ muốn hỏi là cậu nói chuyện gì về tớ?

- Tôi bảo Dunia rằng cậu là một người rất tốt, trung thực và cần cù. Còn như cậu yêu Dunia thì tôi không cần nói ra, vì chính nó cũng biết.

- Chính cô ấy cũng biết?

- Gì mà không biết! Dù tôi có đi đâu, dù tôi có mệnh hệ nào cậu cũng nên ở lại che chở mẹ và em tôi. Tôi "phó thác" hai người lại cho cậu đấy, Razumikhin ạ. Tôi nói như vậy bởi vì tôi biết chắc mười phần là cậu yêu Dunia, tôi tin chắc ở tấm lòng trong sạch của cậu. Tôi lại còn biết rằng nó có thể yêu cậu và hơn nữa, có lẽ nó đã yêu cậu rồi cũng nên. Bây giờ cậu thấy thế nào hơn thì cậu cứ định liệu lấy: có nên rượu chè hay không thì tuỳ cậu đấy.

- - Rodia… cậu ạ… Ấy… Chà, quỷ thật? Thế còn cậu thì định đi đâu? Cậu thấy không, nếu đó toàn là chuyện bí mật cả thì thôi! Nhưng tớ… tớ sẽ biết

được điều bí mật ấy… Và tớ tin chắc rằng đó là một chuyện gì hết sức vớ vẩn, nhảm nhí không đâu, chắc chắn như thế, và chỉ do một mình cậu bày đặt ra cả. Nhưng cậu là một người hết sức tốt! Tốt vô cùng!

- Tôi còn muốn nói thêm một điều nữa, nhưng cậu cứ cắt ngang, tôi muốn nói là lúc nãy cậu nghĩ rất phải khi quyết định không tìm biết những chuyện bí mật, những điều bí ẩn ấy. Tạm thời cậu hãy cứ để mặc đấy, đừng bận tâm. Đến lúc rồi cậu sẽ biết hết, biết đúng vào lúc cần biết. Hôm qua có một người nói với tôi là con người cần không khí, cần không khí, không khí! Bây giờ tôi định đến gặp người ấy hỏi xem người ấy nói như vậy có ngụ ý gì.

Razumikhin đứng yên, vẻ trầm ngâm và xúc động như đang suy xét điều gì.

"Cậu ấy có tham gia một âm mưu chính trị gì đây! Chắc chắn như thế! Và chắc là nay mai sắp tiến hành một việc gì quyết liệt - Chắc chắn như thế! Không thể nào khác được, và… cả Dunia cũng biết… - anh bỗng thầm nghĩ.

- Thế ra Avdotia vẫn lui tới nhà cậu, - anh nói, dằn từng chữ - Còn cậu thì đang định gặp một người có nói rằng cần có nhiều không khí hơn, nhiều hơn nữa và có thể nghĩa là bức thư ấy… cũng nằm trong phạm vi nầy, - anh kết luận như tự nhủ một mình.

- Thư nào?

- Cô ấy có nhận được một bức thư, vừa nhận được hôm nay, bức thư làm cô ấy lo lắng lắm. Rất lo lắng. Lo lắng quá đỗi nữa là khác. Tớ quay ra nói đến cậu. Cô ấy liền bảo tớ im. Rồi sau đó… cô ấy bảo có lẽ chỉ nay mai chúng ta sẽ xa nhau, rồi quay ra cảm ơn tớ rất nhiệt thành; sau đó cô ấy về phòng riêng khoá trái cửa lại.

- Nó có nhận được một bức thư à? - Raxkonikov hỏi lại, vẻ trầm ngâm.

- Phải, một bức thư, thế cậu không biết à? Hừm.

Cả hai người im lặng một lát.

- Thôi tớ về, Rodion nhé. Cậu ạ,… đã có lúc tớ, nhưng thôi, tớ về nhé, cậu thấy không, đã có lúc tớ… Thôi tớ về đây? Tớ cũng đang có việc… Tớ sẽ không uống rượu đâu. Bây giờ thì không cần… cậu chỉ nói láo!

Razumikhin hấp tấp ra về; nhưng khi ra khỏi cửa và đã đóng cửa sắp kín lại anh bỗng mở ra nói, mắt nhìn đi nơi khác:

- À nầy? Cậu còn nhớ vụ án mạng ấy chứ, chậc cái lão Porfiri ấy mà. vụ giết mụ già ấy mà? Ấy, thế thì tớ nói cho cậu biết là đã tìm ra tên giết người rồi, hắn đã thú tội và đưa ra đầy đủ bằng chứng. Cậu thử tưởng tượng, đó chính là một trong hai người thợ sơn, cậu nhớ chứ, dạo trước tớ vẫn bênh vực đấy? Cậu có thể tin được không: cả cái vụ đánh nhau, cười đùa ầm ĩ trên thang gác với thằng bạn trong khi người gác cổng với hai nhân chứng lên phòng mụ già, đều là do hắn bày ra để đánh lạc hướng. Cái thằng chó con ấy khôn ngoan mà tinh trí thật! Thật khó mà tin; nhưng chính hắn giảng giải và thú nhận hết! Dạo trước tớ bị mắc lỡm to! Bây thì thì tớ đã thấy đây chỉ là một thiên tài về thuật vờ vĩnh khôn ngoan, một thiên tài về môn đánh lạc hướng điều tra hình pháp, - Cho nên chẳng có gì đáng lấy làm lạ cho lắm cả! Những người như thế cũng có thể có lắm chứ? Còn như việc hắn không chịu nổi mà phải thú nhận, thì làm như thế tớ lại càng tin hơn nữa. Như thế có lý hơn… Nhưng dạo ấy tớ mắc lỡm to mắc lỡm một cách tệ hại! Tớ đã bốc đồng lên vì hai thằng ấy!

- Cậu thử nói hộ tôi nghe, ai cho cậu biết chuyện ấy và tại sao cậu lại quan tâm đặc biệt như vậy? - Raxkonikov hỏi, vẻ xúc động rõ rệt.

- Lại còn tại sao! Tại sao tớ quan tâm! Thế mà cũng hỏi! Tớ biết chuyện ấy là do Porfiri, và mấy người khác nữa. Nhưng chính hắn cho tớ biết hầu hết mọi chuyện.

- Porfiri ấy à?

- Porfiri.

- Thế hắn… hắn bảo sao? - Raxkonikov hỏi, vẻ hớt hải.

- Hắn cắt nghĩa cho tớ rõ ràng lắm. Cắt nghĩa theo lối riêng của hắn, dùng tâm lý học.

- Hắn cắt nghĩa à? Chính hắn tự cắt nghĩa cho cậu rõ?

- Chính hắn, chính hắn; thôi tớ về đây! Sau nầy tớ sẽ kể rõ thêm, chứ bây giờ tớ đang có việc. Dạo trước… đã có một lúc tớ nghĩ… Nhưng thôi; sau hẵng hay! Bây giờ thì việc gì tớ lại đi rượu chè. Không rượu cậu cũng làm cho tớ

say khướt rồi. Tớ say rồi đấy Rodia ạ! Bây giờ thì không rượu tớ cũng say, thôi tớ về nhé, tớ sẽ ghé cậu, chỉ nay mai thôi.

Razumikhin đi ra.

"Đúng cậu ấy có tham gia một âm mưu chính trị rồi, chắc chắn, chắc chắn như thế! - Razumikhin quyết định dứt khoát trong bụng, trong khi thong thả xuống thang gác. - Cậu ta lôi cả em gái vào cuộc nữa; cái đó có lẽ rất thích hợp, rất thích hợp với tính cách của Avdotia Romanovna. Hai anh em vẫn có hẹn hò với nhau… Chính cô ấy cũng có nói xa xôi với mình. Cứ xét những lời lẽ, những câu nói xa gần… bóng gió của cô ấy thì đúng là như thế! Nếu không thì làm thế nào cắt nghĩa được cái mở bòng bong nầy? Hừm! Thế mà mình cứ tưởng… Trời ơi, mình nghĩ ra những chuyện như thế có chết người không chứ! Phải, đó là một ý nghĩ u mê ám chướng, mình thật có lỗi với cậu ấy! Chính cái hôm đứng ở bên ngọn đèn mình đã nảy ra cái ý ấy. Xì! Thật là một ý nghĩ xấu xa, thô bỉ, hèn hạ! Thằng Mikonka thú nhận như vậy là khá lắm… Vả lại tất cả những việc xảy ra trước kia thì bây giờ đã quá rõ! Căn bệnh của cậu ấy, những hành động kỳ quái kia, mà ngay cả dạo trước nữa, dạo còn ở trường đại học ấy, lúc nào cũng thấy cậu ấy lầm lì, cau có lạ lùng… Nhưng bây giờ lại có cái bức thư ấy là thế nào? Chắc cũng có một cái gì đây. Thư của ai gửi thế nhỉ? Mình ngờ là… Hừm. Thôi được, mình sẽ biết tất".

Anh sực nhớ đến Dunia và suy nghĩ đến tất cả những gì có liên quan đến nàng, và thấy tim mình lịm đi. Anh cắm cổ chạy.

Razumikhin vừa ra khỏi thì Raxkonikov đứng dậy: quay ra cửa sổ, húc đầu vào góc nầy góc nọ như thế đã quên bẵng mất kích thước chật hẹp của căn buồng, rồi… lại ngồi xuống đi-văng. Chàng như đã đổi mới hoàn toàn; lại một cuộc đấu tranh - thế nghĩa là lối thoát đã tìm thấy! Phải, thế nghĩa là đã tìm thấy một lối thoát! Chứ không thì mọi việc sẽ bế tắc quá, chàng sẽ bị dồn vào thế bí, chàng sẽ ngạt thở ghê gớm, sẽ u mê đi mất.

Ngay từ dạo gặp Mikonka trong phòng Porfiri chàng đã bắt đầu ngạt thở vì không có lối thoát, vì chật chội.

Sau Mikonka lại đến cuộc nói chuyện ở nhà Sonya, cũng ngay hôm ấy; chàng đã tiến hành và kết thúc cuộc giãi bày hoàn toàn không giống tí nào với cách chàng đã hình dung trước kia… thế nghĩa lả chàng đã suy nhược đi trong chốc lát, suy nhược đến cùng cực rồi! Ngay trong một lúc! Mà hôm ấy

chàng cũng đã thú nhận với Sonya, tự chàng thú nhận, chân thành thú nhận rằng chàng không thể mang cái gánh nặng ấy trong lòng một mình mà sống được! Còn Xvidrigailov là cả một bài tính đố… Xvidrigailov khiến chàng lo âu, quả có thế, nhưng hình như không phải về phương diện ấy. Với Xvidrigailov có lẽ cũng sắp phải đấu tranh. Có lẽ Xvidrigailov là cả một lối thoát cũng nên, nhưng Porfiri thì lại là chuyện khác.

Thế là Porfiri tự ý cắt nghĩa cho Razumikhin hiểu, dùng tâm lý học mà cắt nghĩa, hắn lại bắt đầu đưa cái tâm lý học chết tiệt của hắn vào đây rồi! Porfiri à? Nhưng làm sao Porfiri lại có thể tin, dù chí một phút thôi, rằng Mikonka là thủ phạm, sau khi giữa hắn với chàng dạo ấy, trước khi gặp Mikonka, đã diễn ra một cuộc chạm trán mà không có cách giải thích nào có thể cắt nghĩa đúng được, trừ một cách duy nhất (Mấy ngày hôm nay Raxkonikov đã nhiều lần thoáng nhớ lại từng mảng một trong buổi gặp gỡ với Porfiri lần ấy; giá nhớ lại toàn bộ thì chàng sẽ không tài nào chịu nổi). Dạo ấy những câu nói, những cử chỉ, những cái nhìn trao đổi với nhau, giọng nói dùng trong khi đối đáp và nói chung tất cả đã đi đến những mức độ cùng cực, đến nỗi sau đó Mikonka (mà Porfiri đã đoán biết được tỏng tong trong ngay từ lời nói và cử chỉ đầu tiên) Mikonka không thể là người có khả năng làm lung lay tận gốc những định kiến của hắn được.

Thế kia mà! Ngay cả Razumikhin cũng còn bắt đầu nghi ngờ nữa là! Cuộc nói chuyện trong hành lang, bên ngọn đèn, không phải không để lại một dấu vết gì. Thế là cậu ta lao đến tìm Porfiri… Nhưng hắn lòe cậu ta như vậy là để làm gì? Hắn có mục đích gì mà lại lái cho Razumikhin quay sang Mikonka như thế? Vì chắc chắn là hắn cố nghĩ ra một mưu mẹo gì đấy, hắn có những ý định gì đấy, nhưng cụ thể là ý định gì? Quả nhiên từ buổi sáng hôm ấy cho đến nay cũng đã khá lâu, quá lâu nữa là khác, mà Porfiri vẫn im hơi lặng tiếng. Ấy, như thế lại càng nguy hơn…

Raxkonikov cầm lấy mũ lưỡi trai, ngẫm nghĩ một lúc rồi đứng dậy để mở cửa. Trong suốt thời gian ấy, đây là ngày đầu tiên chàng cảm thấy mình ít ra cũng tỉnh trí. "Phải thanh toán với Xvidrigailov mới được - chàng nghĩ, - và dù có thế nào cũng phải thanh toán ngay, càng sớm càng tốt; hình như cái lão nầy cũng đợi mình tự dẫn thân đến thì phải". Và giây phút ấy từ cõi lòng đã mệt mỏi của chàng bỗng trỗi dậy một mối căm thù dữ dội đến nỗi chàng có thể giết ngay Xvidrigailov hay Porfiri. Ít nhất chàng cũng cảm thấy rằng nếu không phải ngay bây giờ, thì sau nầy chàng có thể đủ sức làm việc đó. "Rồi sẽ xem, rồi sẽ xem" - Chàng tự nhủ.

Nhưng chàng vừa mở cánh cửa trông ra phòng ngoài thì bỗng vấp ngay phải đích thân Porfiri. Ông ta đến tìm chàng. Raxkonikov đớ người ra một lát.

Lạ thay, chàng không ngạc nhiên lắm khi trông thấy Porfiri và hầu như không thấy sợ. Chàng chỉ giật mình, nhưng chỉ trong khoảnh khắc chàng đã định thần lại rất nhanh. "Có lẽ đã đến đoạn kết! Nhưng làm sao hắn lại lặng lẽ tới đây như một con mèo, mình chẳng nghe thấy gì cả? Hay hắn đứng rình ở ngoài từ nãy?".

- Chắc anh không ngờ có khách, anh Rodion Romanovich nhỉ, - Porfiri Petrovich cười lớn. - Đã lâu tôi muốn ghé anh, hôm nay nhân đi ngang, tôi nghĩ bụng: tại sao không ghé vào nói chuyện dăm phút. Anh định đi đâu đấy? Tôi sẽ không ngồi lâu đâu. Đây, chỉ hút xong điếu thuốc nầy là tôi về, anh cho phép nhé!

- Nhưng ông ngồi xuống chứ, ông Porfiri Petrovich, mời ông ngồi, - Raxkonikov nói, có vẻ bằng lòng và thân mặt, đến nỗi thật tình chàng cũng sẽ tự lấy làm lạ nếu chàng còn đủ sức tự quan sát. Nỗi lo sợ của chàng trước đấy đã tiêu tan không còn lấy một dấu vết! Đôi khi, bị một tên cướp bắt, người ta có thể sợ cuống cuồng lên trong khoảng nửa giờ, nhưng đến khi tên cướp kề dao vào cổ hắn hoi thì lại không còn thấy sợ hãi gì nữa. Raxkonikov kéo ghế ngồi ngay trước mặt Porfiri và nhìn thẳng vào y, không hề chớp mắt.

Porfiri nheo nheo đôi mắt và bắt đầu châm thuốc lá hút.

"Nào, nói đi, nói đi kìa, - Câu ấy như chỉ chực buột ra tự đấy lòng Raxkonikov. - Nào, sao thế, sao mãi mày không nói thế hả?".

- Chà, thuốc với men! - mãi hồi lâu, châm thuốc hút và thở ra một làn khói, Porfiri mới lên tiếng, - Chỉ tổ hại, nhưng tôi không bỏ được. Sinh ho, sinh suyễn ra,:ồ thì rất như cào. Tôi nhát gan lắm anh ạ, hôm qua tôi có đến bác sĩ B, mỗi bệnh nhân lão ta khám đến nữa tiếng là tối thiểu; lão vừa nhìn tôi vừa cười nữa kia, lão gõ gõ, nghe nghe, rồi nói: "Anh đừng hút thuốc nữa thì hơn; phổi anh rạc ra rồi". Ấy, tôi làm thế nào bỏ thuốc được? Tôi biết lấy gì mà thay vào đấy? Tôi không uống rượu, thế mới khổ, hê - hê - hê, tôi không uống rượu mới chết chứ! Vì tất cả đều là tương đối Rodion Romanovich ạ, cái gì cũng tương đối thôi!

"Sao thế nhỉ, hắn lại quay ra dùng cái phương sách cũ hay sao?" - Raxkonikov kinh tởm nghĩ thầm. Đột nhiên chàng sực nhớ lại cả buổi nói chuyện cuối cùng, cách đấy không lâu, giữa hai người, và cái cảm giác hôm ấy lại tràn vào lòng chàng như một đợt sóng.

- Tối hôm kia tôi có ghé anh đấy. Anh không biết à? - Porfiri Petrovich nói tiếp: mắt đảo quanh phòng - Ghé vào phòng nầy đấy, chính gian phòng nầy. Hôm ấy tôi cũng có việc đi qua đây. Tôi tự nhủ:; nào, ta vào thăm anh ấy một chút. Tôi ghé vào thì thấy phòng mở cửa toang hoang; tôi dòm vào phòng, đợi một lát, rồi đi ra, cũng không báo cho người ở của anh biết nữa. Thường anh không đóng cửa à?

Mặt Raxkonikov mỗi lúc một sa sầm xuống. Porfiri như thể đã đoán được ý nghĩ của chàng.

- Tôi đến để giãi bày với anh, anh Rodion Romanovich thân mến ạ, để giãi bày đấy! Tôi cần và có nhiệm vụ phải giãi bày với anh, - Ông ta nói tiếp, miệng mỉm cười, thậm chí còn giơ tay vô khe lên đầu gối Raxkonikov, nhưng hầu như ngay lúc ấy gương mặt ông ta bỗng đâm ra có vẻ nghiêm nghị và ưu tư, thậm chí còn đượm buồn nữa, khiến Raxkonikov rất ngạc nhiên. Chàng chưa bao giờ thấy và cũng không hề ngờ Porfiri có được một vẻ mặt như vậy. - Lần trước giữa anh với tôi đã diễn ra một cuộc nói chuyện thật kỳ lạ. Rodion Rômnovich ạ. Mà có lẽ ngay cuộc gặp mặt đầu tiên giữa

chúng ta cũng đã khác thường, nhưng hồi ấy… Thôi, bây giờ thì chuyện ấy đã qua, không nhắc làm gì nữa! Thế nầy đãy: có lẽ tôi rất có lỗi đối với anh; tôi cũng càm thấy thế. Anh còn nhớ chúng ta chia tay nhau thế nào không? Lúc ấy bao nhiêu giây thần kinh của anh đều rung điên lên như dây đàn, gối thì run bần bật, mà tôi cũng thế. Anh ạ, thậm chí còn có thể nói rằng hồi ấy ta cư xử với nhau chẳng ổn tí nào, thật chẳng ra người quân tử. Thế nhưng dù sao chúng ta vẫn là những người quân tử, hay nói cho đúng hơn, dù sao chúng ta chủ yếu vẫn là những người quân tử, cái đó phải hiểu mới được. Anh cũng nhớ đấy, sự thể đi đến nông nỗi thậm chí không còn ra cái thể thống gì nữa là khác.

"Sao hắn lại nói thế nhi, hắn cho mình là người thế nào?" - Raxkonikov kinh ngạc tự hỏi, ngẩng đầu lên và giương to mắt nhìn Porfiri.

- Tôi đã nghĩ lại và thấy rằng bây giờ chúng ta thẳng thắn với nhau thì hơn, - Porfiri Petrovich nói tiếp đầu hơi ngả về phía sau, mắt nhìn xuống, như thể không muốn cho nạn nhân cứ phải bối rối vì cái nhìn của mình, và từ bỏ những thủ đoạn, mưu mẹo đã dùng trước kia - Vâng, những mối ngờ vực và những cuộc tiếp xúc như thế không thể kéo dài mãi được. May mà lần ấy có Mikonka nó giải quyết hộ, chứ không thì tôi cũng không biết sự thể giữa chúng ta còn đi đến đâu. Hôm ấy cái thằng tiểu thủ công chết tiệt ấy ngồi trong phòng tôi, sau bức vách ấy: anh có hình dung được không? Tất nhiên bây giờ anh biết chuyện ấy rồi; vả lại chính tôi cũng biết là về sau hắn có đến anh; nhưng hôm ấy anh có phỏng đoán một điều không đúng tôi không hề cho người đi gọi ai cả và cũng chưa hề ra lệnh gì cả. Chắc anh sẽ hỏi: tại sao tôi lại chưa ra lệnh? Biết nói thế nào với anh đây: chính tôi đầu óc dường như cũng đã rối tinh lên với tất cả những chuyện đó. Chẳng qua tôi chỉ cho gọi mấy người gác cổng lại, thế thôi (chắc khi đi ngang anh cũng có trông thấy mấy người gác cổng), hồi ấy có một ý nghĩ vụt qua óc tôi nhanh như một tia chớp; anh thấy không, hồi ấy tôi đã tin chắc rồi đấy, Rodion Romanovich ạ. Tôi nghĩ: thôi thế cũng được, tuy tạm thời tôi để sống mất cái nầy, nhưng rồi tốt sẽ vớ được cái khác, nhưng ít nhất cái gì đã nắm được rồi thì tôi không để sống đâu. Tính anh dễ khích động lắm Rodion Romanovich ạ, bản chất anh nó thế. Dễ khích động quá mức nữa là khác, đó là một trong những nét căn bản trong tính cách của ạnh, mà tôi có thể hy vọng là đã hiểu thấu được phần nào. Ấy lẽ dĩ nhiên ngay như hồi ấy tôi cũng đã có thể đủ óc suy xét để thấy rằng không phải bao giờ cũng tìm được một người tự đến thổ lộ hết tâm can ra với mình. Tuy đôi khi cũng có người như thế, và nhất là khi đã làm cho người ấy sốt ruột đến mất cả tự chủ, nhưng dù sao cũng hiếm. Không, chính dạo ấy tôi cũng biết thế. Tôi nghĩ: miễn sao có

được một bằng chứng nhỏ, rất nhỏ cũng được, một thôi, nhưng phải là một cái gì có thể nắm được trong tay, phải là một bằng chứng cụ thể chứ không phải chỉ có mỗi cái thứ tâm lý học ấy.

Bởi vì, tôi nghĩ, nếu một người đã phạm tội thì dĩ nhiên dù sao cũng có thể chờ đợi ở người đó một cái gì cụ thể; còn có thể trông mong một kết quả hết sức bất ngờ nữa là khác. Hôm ấy tôi trông mong ở tính khí của anh đấy Rodion Romanovich ạ, tôi trông mong ở tính khí của anh nhiều hơn cả! Hôm ấy tôi rất hy vọng ở anh.

Nhưng ông, nhưng sao bây giờ ông cứ nói như thế mãi, - hồi lâu Raxkonikov mới nói lắp bắp, thậm chí cũng không cân nhắc câu hỏi của mình cho lắm.

"Hắn nói cái gì thế, - Chàng bàng hoàng tự hỏi, - Chả nhẽ hắn cho mình là vô tội thật hay sao?".

- Sao tôi lại nói như thế! Tôi đến đây là để phân trần với anh, có thể nói tôi xem đó là một bổn phận thiêng liêng của tôi. Tôi muốn trình bày cho anh rõ hết tất cả những việc đã qua, kể hết ngọn ngành câu chuyện "hiểu lầm" giữa chúng ta. Tôi đã làm cho anh khổ sở rất nhiều, anh Rodion Romanovich ạ. Tôi không phải là một con quái vật. Vì tôi cũng hiểu một người nghèo khổ, nhưng kiêu hãnh, có bản lĩnh và nóng nảy - nhất là nóng nảy - như anh, có thể đau khổ đến nhường nào khi phải chịu đựng tất cả những cái đó? Dù sao tôi cũng coi anh là một người hết sức cao thượng, hơn nữa còn có những nét đại lượng nữa là khác, tuy tôi không phải đã đồng ý với tất cả các quan niệm của anh: điều đó tôi tự thấy có bổn phận nói thẳng từ trước, một cách hoàn toàn thành thực, vì trước hết tôi không muốn lừa dối. Khi mới được biết anh, tôi đã thấy có cảm tình với anh. Tôi nói thế chắc anh nghĩ mà buồn cười lắm nhỉ? Anh có quyền cười. Tôi biết rằng ngay khi nhác trông thấy tôi, anh đã không ưa gì tôi, vì thật ra cũng chẳng có gì đáng ưa cả. Nhưng anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ về phần tôi thì bây giờ tôi muốn dùng đủ mọi cách để xoá bỏ ấn tượng cũ và chứng tỏ rằng tôi là người có tình cảm và có lương tâm. Tôi xin thành thật mà nói như vậy.

Porfiri Petrovich ngừng lại một lát, vẻ trang trọng. Raxkonikov chợt thấy một nỗi kinh hãi mới mẻ tràn vào lòng. Nghĩ rằng Porfiri coi mình là người vô tội, chàng bỗng bắt đầu thấy sợ.

- Tuần tự kể hết cho anh rõ những việc đó đột nhiên khởi đầu ra sao thì chắc

không cần - Porfiri Petrovich nói tiếp, - thậm chí tôi thiết tưởng làm như vậy là thừa nữa. Mà tôi cũng khó lòng kể hết được. Bởi vì biết làm thế nào trình bày cho cặn kẽ được? Thoạt tiên có những tiếng đồn. Những tiếng đồn ấy ra sao, do ai đưa đến tai tôi và vào lúc nào… và vì đâu mà chính anh lại đây vào đây - những cái đó tôi nghĩ cùng thừa nốt. Riêng về phần tôi thì sự việc bắt đầu từ một chuyện tình cờ, chỉ từ một chuyện tình cờ hoàn toàn, chuyện nầy rất có thể xảy ra mà cũng rất có thể không xảy ra, chuyện gì thế? Hừm, tôi nghĩ cũng chẳng có gì cần phải nói. Dạo ấy trong đầu óc tôi tất cả những thứ đó, những tiếng đồn và những chuyện ngẫu nhiên ấy, khớp lại thành một ý nghĩ duy nhất. Tôi cũng xin thành thực thú nhận, vì đã thú nhận thì phải thú nhận cho hết, dạo ấy chính tôi tấn công anh trước đấy. Những chữ của mụ già ghi trên các đồ cầm chẳng hạn, và vân vân, vân vân, đều là những chuyện vặt. Những cái như thế thì có thể kế hàng trăm. Dạo ấy tôi cũng có dịp biết được chuyện xảy ra ở vẫn phòng quận cảnh sát, cũng là một cách tình cờ, không phải vì vô tình nghe ai nói, mà do một nhân vật đặc biệt, một nhân vật trọng yếu, kể lại. Người ấy đã thấm nhuần việc nầy một cách sâu sắc lạ lùng mà tự mình lại không biết. Tất cả những chuyện đó đều làm thành một cái vòng lẩn quẩn, một vòng lẩn quần, anh Rodion Romanovich thân mến ạ! Và ở đây làm sao cho khỏi quay đầu về một hướng nhất định? Một trăm con thỏ không bao giờ thành một con ngựa, một trăm mối ngờ vực không bao giờ thành một bằng chứng. Ấy có một câu tục ngữ Anh nói như thế đấy, và nói như thế là khôn ngoan không gì bằng, nhưng hãy cứ thử kiềm chế dục vọng mà xem, dục vọng ấy; vì làm dự thẩm thì cũng vẫn là một con người. Đến đây tôi lại nhớ tới cái bài báo nhỏ của anh, đăng trong tờ tạp chí ấy, anh nhớ chứ, ngay hôm đầu tiên anh đến gặp tôi, chúng ta đã bàn khá kỹ đấy. Lần ấy tôi có trêu tức anh, nhưng là để gợi cho anh đi xa hơn nữa. Xin nhắc lại, anh nóng nảy và ốm yếu lắm, Rodion Romanovich ạ. Anh lại táo bạo, kiêu hãnh, thâm trầm và đã xúc cảm, xúc cảm rất nhiều: những cái đó thì tôi đã biết từ lâu. Tất cả những cảm giác ấy tôi đều có biết, và khi đọc bài báo của anh, tôi cảm thấy như đọc một cái gì quen thuộc. Nó đã hình thành trong những đêm không ngủ, khi tim anh trỗi dậy đập thình thình trong một tâm trạng say sưa cuồng nhiệt, mà anh phải cố trấn áp. Ở những người trẻ tuổi, lòng cuồng nhiệt đầy kiêu hãnh bị trấn áp như vậy rất nguy hiểm. Dạo ấy tôi trêu anh, còn bây giờ thì tôi xin nói rằng nhìn chung tôi rất thích bài báo ấy, nghĩa là thích trên quan điểm tài tử; đó là lần thử bút đầu tiên của một người trẻ tuổi, nhiệt thành. Khói ảo, sương mù, một sợi tơ đồng rung lên lanh lảnh trong sương khói. Bài báo của anh kỳ quặc và vô lý, nhưng trong đó cũng thoáng thấy lòng chân thành, một niềm kiêu hãnh trẻ trung, bất khuất, một sự táo bạo của kẻ cùng đường; bài ấy mù mờ lắm, và như thế là tốt. Tôi đã đọc qua bài của anh, nhưng tôi đã gác nó lại. "Ấy, một con người

như thế nầy không thể chỉ dừng lại ở đây!" Đấy, bây giờ anh thử nói tôi nghe, sau những việc như thế thì làm sao cho khỏi bị lôi cuốn vào những việc kế theo? Ồ, trời ơi? Thì tôi có dám nói gì đâu? Bây giờ đây tôi có khẳng định gì đâu? Lúc ấy tôi chỉ nhận xét. Tôi nghĩ: cái gì thế nầy nhỉ? Chẳng có gì hết, đúng là chẳng có gì, và có lẽ tuyệt nhiên không có gì hết. Cho nên tôi bị lôi cuốn vào đấy kể cũng thật ngang chướng: tôi đã có sẵn Mikonka trong tay, mà lại có sự kiện hắn hỏi nữa, muốn nói gì thì nói, chứ đó vẫn là những sự kiện! Và hắn cũng có những điểm đáng chú ý về tâm lý, cần phải quan tâm đến hắn; vì vấn đề ở đây là vấn đề sống chết. Bây giờ tôi phân trần những việc ấy với anh để làm gì? Để cho anh biết và để khối óc cũng như con tim của anh đừng buộc tội tôi là dạo ấy đã hành động một cách tàn ác. Không tàn ác đâu, tôi xin thành thật nói như vậy, hê - hê! Anh tưởng sao: dạo ấy tôi không soát nhà anh phỏng? Có chứ, có đấy anh ạ, hê - hê, có soát đấy trong khi anh đang ốm nằm liệt giường. Không phải soát chính thức, và không phải tôi thân hành đến soát nhưng có soát đấy. Chúng tôi đã xem xét phòng anh đến tận chân tơ kẽ tóc, ngay từ khi mới chớm có ý nghi ngờ; nhưng - *umsonst* (1)! Tôi nghĩ: bây giờ con người ấy sẽ đến, sẽ tự đến, chỉ nay mai thôi; nếu là thủ phạm thì thế nào cũng sẽ đến. Và anh có nhớ ông Razumikhin đã ba hoa với anh những gì không? Đó là do chúng tôi bố trí để làm cho anh khích động, chúng tôi cố ý phao tin ra để cho Razumikhin nói lại với anh: mà cậu ấy thì lại là người không thể kiềm chế được lòng căm phẫn. Thoạt tiên cơn phẫn nộ và sự táo bạo ngang nhiên của anh đập ngay vào mắt ông Zamiotov: ấy, tự dưng đang ngồi trong quán rượu lại quát tướng lên: "Chính tôi giết!" Quá táo bạo đấy, quá xấc xược: tôi mới nghĩ: nếu chính anh là thủ phạm, thì anh quả là một đối thủ đáng sợ! Dạo ấy tôi nghĩ như thế đấy. Tôi bèn chờ đợi. Tôi ra sức chờ đợi anh, còn Zamiotov thì lúc ấy đã bị anh áp đảo, và… chính vấn đề là ở cái tâm lý hai mặt ấy cả đấy! Ấy, thế là tôi đợi anh, và quả nhiên Chúa đã tựa tôi: anh đến! Trống ngực tôi cứ đánh thình thình. Chà! Dạo ấy sao anh lại đến làm gì? Tiếng cười ấy, tiếng cười của anh khi bước vào nhà, anh còn nhớ chứ, lúc ấy tôi đã đoán được hết như nhìn qua một lớp kính trong suốt, và ví thử tôi không chờ anh một cách đặc biệt như vậy thì tôi đã chẳng nhận thấy gì trong tiếng cười của anh đâu. Tinh thần đã được chuẩn bị sẵn là như thế đấy. Và hôm ấy cái ông Razumikhin à? Còn tảng đá kia nữa, anh có nhớ không, táng đá mà ở phía dưới anh giấu các thứ ấy mà? Ấy, tôi cứ có cảm giác như thể đang trông thấy trước mắt, trong một vườn rau nào đấy - vì anh có nói với Zamiotov, rồi lần thứ hai lại nói ở nhà tôi, là anh giấu trong một mảnh vườn rau phải không? Ấy thế là chúng tôi đâm đầu vào phân tích bài báo của anh, rồi đến khi anh trình bày, mỗi tiếng anh nói ra nghe cứ như có hai nghĩa, tưởng chừng như có một ý gì nấp ở bên dưới! Thế đấy, anh Rodion Romanovich, tôi cứ thế đi

mãi đến những cột trụ cuối cùng, rồi cụng trán vào đấy và sực tỉnh. Tôi tự nhủ: mình làm gì thế nầy! Vì nếu muốn thì tất cả những thứ đó, tôi bảo thế, cho chỉ những nét nhỏ nhặt nhất, đều có thể cắt nghĩa theo hướng khác, mà như thế lại có vẻ tự nhiên hơn nữa. Thật là một cực hình! "Không, tôi nghĩ bụng, giá có được một bằng chứng nhỏ thì hơn! "Rồi đến khi nghe nói chuyện anh đến giật chuông, tôi cứ lặng người đi, thậm chí còn run bắn lên nữa. "À, tôi nghĩ bụng, cái bằng chứng nhỏ ấy đây rồi! Chính nó đây?" Vả chăng lúc ấy tôi cũng không suy xét gì nữa, tôi không muốn, chỉ có thể thôi. Giây phút ấy tôi sẵn sàng vung ra một nghìn rúp tiền riêng nếu có thể được tận mắt nhìn anh khi anh đi sóng đôi với cái lão tiểu thủ công ấy hàng trăm bước, sau khi lão nói thẳng vào mặt anh: "quân giết người!", đi suốt một trăm bước như thế mà không dám hỏi lại… Thế còn cái cảm giác lạnh buốt trong tuỷ xương sống nữa. Chuyện cái chuông ấy, trong khi đang ốm, nửa mê nữa tỉnh? Ấy thế, Rodion Romanovich ạ, thế thì những trò đùa của tôi dạo ấy có gì đáng cho anh lấy làm lạ? Mà tại sao anh lại đến đúng vào lúc ấy? Dường như cũng có ai xui khiến anh ấy, thật đấy, và ví thử lúc ấy không có Mikonka xen vào thì… thế anh còn nhớ Mikonka hôm ấy chứ? Anh nhớ rõ chứ? Thật là một tiếng sét ngang tai! Chính là một lưỡi tầm sét từ trên trời giáng xuống! Thế rồi tôi đón tiếng sét ấy ra sao? Tôi không tin lấy một mảy may, chính anh cũng thấy đấy! Biết thế nào được. Sau đấy, anh đi rồi, hắn trả lời nhiều điểm rất có lý, đến nỗi tôi cũng phải lấy làm lạ, thế nhưng tôi cũng không hề tin lấy một chữ! Có một định kiến vững như bàn thạch là thế đấy? Tôi nghĩ bụng: không phải đâu, xin lỗi! Mikonka thì có dính dáng gì vào đấy?

- Vừa rồi Razumikhin có nói với tôi rằng đến bây giờ ông cũng vẫn buộc tội cho Mikonka và chính ông đã quả quyết với Razumikhin như thế…

Chàng thấy nghẹt thở, không nói được hết câu. Nãy giờ, lòng hồi hộp không sao tả xiết, chàng lắng nghe người đã soi thấu vào ruột gan chàng nay đang từ bỏ những ý nghĩ của chính bản thân. Chàng không dám tin, và không tin. Trong những lời lẽ hãy còn lập lờ của Porfiri, chàng háo hức tìm kiếm để bắt cho được một cái gì chính xác hơn, dứt khoát hơn.

- Cái ông Razumikhin ấy nữa! - Porfiri Petrovich reo lên, như thể vui mừng vì câu hỏi của Raxkonikov nãy giờ vẫn im lặng, - Hê - hê - hê… Cái ông Razumikhin ấy thì phải gạt ra xa: hai người là đủ, người thứ ba đừng có xen vào! Razumikhin thì khác hẳn, đó lại là một người ngoài cuộc, cậu ta chạy đến tìm tôi, mặt tái mét… Thôi, kệ cậu ta, đừng lôi vào đấy làm gì! Còn về Mikonka thì anh có muốn biết bản chất nó thế nào không, nghĩa là theo như

tôi quan niệm ấy? Trước hết hắn còn là một đứa trẻ vị thành niên, không hắn là một thằng nhát, chỉ thế thôi, như kiểu một nghệ sĩ nào đấy. Thật đấy, tôi nói về hắn như vậy anh đừng cười. Hắn là người có tâm hồn, có một trí tưởng tượng rốt phóng túng. Hắn biết hát, biết nhảy, biết kể chuyện, nghe nói hắn kể chuyện hay đến nỗi người ở nơi khác cũng kéo đến nghe. Hắn có đi học, tính hắn hay cười: động một tí hắn đã cười ngặt nghẽo: hắn uống rượu cho kỳ say mê man, không phải vì trác táng, chẳng qua nhân dịp có ai phục rượu cho hắn, uống như trẻ con ấy. Dạo ấy hắn ăn cắp mà cũng không biết là mình ăn cắp; vì "nhặt dưới đất thì sao lại bảo là ăn cắp?" Thế anh có biết hắn thuộc một dòng biệt giáo không? Cũng không hẳn là biệt giáo, mà chỉ là một giáo phái thôi; trong họ hắn đã có những người đi hành hương, và cách đây ít lâu khi còn ở trong làng hắn đã được một vị thánh lão(2) chỉ giáo cho trong hai năm liền. Tôi biết được những điều đó là do Mikonka và những người đồng hương của hắn ở Zaraixk cho biết. Lại thế nầy nữa chứ hắn muốn trốn vào sa mạc ở! Hắn mộ đạo lắm, đêm đêm vẫn cầu nguyện chúa, thường đọc các sách cổ, sách "chân chính", đọc đến mụ người ra. Petersbung đã có tác dụng rất mạnh đối với hắn, nhất là nữ giới, rồi thì rượu chè nữa. Hắn rất dễ chịu ảnh hưởng, thế là hắn quên mất vị thánh lão, quên hết. Tôi được biết là có một hoạ sĩ ở đây rất mến hắn, ít lâu nay đã bắt đầu lui tới nhà hắn, nhưng bỗng lại xảy ra vụ nầy? Ấy thế là hắn đâm cuống, toan treo cổ tự tử! Đi trốn! Trong dân gian họ quan niệm về pháp lý của ta như thế thì biết làm thế nào? Có người nghe nói hai tiếng "xử án" là đã sợ hết vía rồi. Lỗi tại ai? Đó là một vấn đề mà các toà án mới phải giải đáp. Ồ? Chỉ cần Chúa ban cho họ cái khả năng ấy? Thế rồi đến khi vào tù, hình như hắn nhớ lại vị thánh lão đức độ kia, nhớ lại Kinh thánh.

Anh Rodion Romanovich ạ, anh có biết trong bọn hắn có những kẻ quan niệm mấy chữ "đau khổ" như thế nào không" "đau khổ" đây không phải là để hy sinh cho anh, mà chỉ vì "cần phải đau khổ" thôi; thế nghĩa là phải nhận lấy đau khổ, và nếu nhận từ tay nhà chức trách, thì lại càng phải cam tâm. Dạo trước tôi có biết một tù nhân rất hiền lành suốt năm ngồi trong ngục đọc Kinh thánh bên ánh lửa lò sưởi, đọc mãi đâm ra loạn cả óc anh ạ. Thế rồi một hôm hắn bỗng dưng cạy một viên gạch ném vào viên cai ngục, tuy viên cai ngục chẳng hề xúc phạm đến hắn. Nhưng thế nầy mới lạ: hắn cố ý ném chệch đi vài tấc để đừng trúng phải viên cái ngục! Ấy, anh cũng thừa biết một tù nhân dùng khí giới đánh lại nhà chức trách thì sẽ kết liễu như thế nào: hắn "chịu đau khổ" đấy. Thế cho nên bây giờ tôi cũng nghi là Mikonka muốn "chịu đau khổ" hay một cái gì tương tự như thế. Cái đó tôi biết chắc, còn có cả bằng chứng hẳn hỏi nữa. Chỉ có điều hắn không biết là tôi biết. Sao, anh không tin là trong đám người ấy có thể có những kẻ điên rồ như thế

à? Thường vẫn có luôn ấy. Bây giờ ông thánh lão lại bắt đầu có tác dụng, nhất là sau khi thắt cô lại càng nhớ. Vả chăng, hắn sẽ tự đến kể hết cho tôi nghe thôi. Anh tưởng hắn chịu đựng được à? Rồi mà xem, hắn sẽ lại phản cũng thôi. Hàng giờ một tôi đợi hắn đến cái chính những lời cũng khai trước đây. Tôi đã đem lòng yêu mến cái thằng Mikonka ấy, và tôi đang khảo sát hắn rất kỹ. Không biết ý anh thế nào nhỉ? Hê - hê… Có những điểm hắn trả lời tôi rất rành mạch, chắc hắn đã biết thêm được những tài liệu cần thiết. Hắn chuẩn bị rất khéo; nhưng có những điểm khác thì thật như sa xuống bùn, hắn không biết lấy một tí gì, không biết gì hết, mà cũng không ngờ là mình không biết nữa? Không đâu, anh Rodion Romanovich ạ, ở đây không phải Mikonka! Đây là một cái gì huyền hoặc, đen tối, một cái gì hiện đại, một trường hợp của thời đại ta, thời đại mà lòng người đã bị vẩn đục, thời đại mà người ta thường nhắc đến câu "máu làm cho người ta mát dạ", thời đại mà tiện nghi được coi như cứu cánh duy nhất của cả cuộc đời. Ở đây có những mơ ước sách vở, ở đây có một quả tim đã bị lý thuyết kích thích; ở đây có thể thấy một quyết tâm bước cái bước đầu tiên, nhưng là một loại quyết tâm đặc biệt, - người đó quyết định hành động, nhưng lại cứ như thể đâm đầu từ trên núi xuống hay gieo mình từ trên một tháp chuông, đi làm tội ác mà chân cứ như thể không phải chân mình nữa. Vào nhà thì quên đóng cửa lại, giết người, giết hai người một lúc, theo lý thuyết *Giết người*, nhưng rồi cũng không biết cách lấy tiền, vớ được cái gì thì lại đem giấu dưới một tảng đá. Người ấy khổ sở ghê gớm biết chừng nào khi đứng sau cánh cửa trong khi người ta đang đập cửa và giật chuông, rồi về sau, khi căn nhà đã bỏ trống, trong khi đang dở mê dở tỉnh, người ấy lại đến để nhớ lại tiếng chuông, đến vì lại thấy cần cái cảm giác lạnh buốt sau sống lưng… Thì cứ cho rằng người đó đang ốm, thế nhưng lại thế nầy nữa: giết người, nhưng lại coi mình là người lương thiện, coi khinh thiên hạ, làm ra vẻ một vị thiên thần sầu muộn. Không. Mikonka không dính dáng đến vụ nầy, anh Rodion Romanovich thân mến ạ, không phải Mikonka!

Sau tất cả những điều đã nói, nghe giống như những lời đính chính, mấy câu sau cùng nầy thật quá đột ngột. Toàn thân Raxkonikov run bắn lên như bị đâm xuyên qua người.

- Thế thì… ai… ai giết? - Chàng buột mồm hỏi, giọng ngắc ngứ. Porfiri Petrovich vụt ngả người vào lưng tựa ghế đi-văng, như thế quá kinh ngạc vì câu hỏi bất ngờ đó

- Ai giết ư? - Ông ta nhắc lại, như thể không dám tin ở tai mình nữa, - Thì anh giết chứ ai, Rodion Romanovich? Chính anh giết đấy… - Ông ta thì thào

nói thêm, giọng hoàn toàn quả quyết.

Raxkonikov chồm dậy, đứng yên một vài giây rồi lại ngồi xuống, không nói một lời. Những thớ thịt trên khắp mặt chàng cứ giật lên từng đợt nhỏ lăn tăn.

- Môi lại run lên như lần trước rồi đấy, - Porfiri Petrovich lẩm bẩm, giọng nghe như có vẻ thương xót. Y im lặng một lát rồi nói tiếp: - Anh Rodion Romanovich ạ hình như anh hiểu chưa đúng ý tôi, cho nên anh mới ngạc nhiên như thế. Tôi đến đây chính là để nói cho hết và thanh toán việc nầy một cách thẳng thắn.

- Không phải tôi giết, - Raxkonikov nói khẽ, như những đứa trẻ nhỏ khi bị bắt quả tang.

- Không, chính anh giết đấy, Rodion Romanovich ạ, chính anh chứ không còn ai vào đây nữa hết, - Porfiri thì thầm, vẻ nghiêm khắc và quả quyết.

Hai người im lặng đến mươi phút, một khoảng im lặng kéo dài đến mức kỳ dị. Raxkonikov chống khuỷu tay lên bàn và lặng lẽ đưa mấy ngón tay lên vò tóc.

Porfiri diềm tĩnh ngồi yên, chờ đợi. Bỗng Raxkonikov đưa mắt khinh bỉ nhìn Porfiri.

- Ông lại giở cái lối cũ ra rồi, ông Porfiri Petrovich ạ! Lại những thủ đoạn ấy, sao mãi ông không biết chán?

- Chà thôi, bây giờ tôi còn thiết gì đến thủ đoạn. Ví thử ở đây có những nhân chứng thì lại là chuyện khác đằng nầy chỉ có anh với tôi rỉ tai cho nhau nghe. Chính anh cũng thấy đấy, tôi đến anh không phải để lùng bắt anh như lùng bắt một con thỏ. Anh có nhận hay không thì giờ phút nầy đối với tôi cũng thế thôi. Chỉ riêng một mình tôi với thâm tâm tôi, không cần đến anh, tôi cũng đã biết chắc.

- Nếu thế thì anh đến đây làm gì? - Raxkonikov bực dọc hỏi. - Tôi xin hỏi lại một câu đã cũ: nếu ông cho tôi là thủ phạm, tại sao ông không tống giam tôi đi?

- Câu hỏi đến là ngộ! Xin trả lời từng điểm một: thứ nhất, trực tiếp hạ lệnh bắt anh, tôi chẳng có lợi gì hết.

- Không có lợi! Ông đã tin chắc như thế, thì tất phải…

- Chà, tôi tin chắc thì đã sao? Tất cả những cái đó tạm thời vẫn chỉ là những ý nghĩ riêng của tôi thôi. Mà việc gì tôi lại đưa anh vào yên nghỉ trong ấy? Chính anh cũng biết thế, cho nên anh mới yêu cầu. Nói giả dụ tôi đưa anh ra đối chứng với lão tiểu thủ công kia, và anh nói với lão: "Bác say sao? Có ai trông thấy tôi đi với bác? Lúc ấy chẳng qua tôi cho bác 1à một gã say rượu, mà quả tình bác cũng say rượu thật", - Ấy nếu thế thì tôi biết nói gì với anh, hơn nữa là lời của anh có vẻ có lý hơn lời của lão ấy, vì trong những điều lão khai chỉ có mặt tâm lý mà thôi, - mặt mũi như thế mà lại đi nói chuyện tâm lý thì thật khó nghe - Còn anh thì anh đánh trúng ngay vào điểm nút: vì cái lão khốn kiếp ấy vốn rượu chè be bét, ai cũng biết. Mà bản thân tôi cũng đã mấy lần thú thật với anh rằng cái tâm lý học ấy có hai mặt, và mặt thứ hai là có phần có lý hơn, còn như ngoài cái đó ra thì tôi chưa có gì để buộc tội anh cả. Và nếu mặc dầu như vậy tôi vẫn cứ cho bắt anh và tôi đến đây (trái với thủ tục thường lệ) để báo cho anh biết trước, thì tôi vẫn xin nói thẳng với anh (cũng trái với thủ tục) rằng làm như vậy không có lợi cho tôi. Ấy đấy còn điểm thứ hai là tôi đến anh vì…

- Sao, thứ hai là… - Raxkonikov vẫn còn thở hổn hển.

- Là vì, như lúc nãy tôi đã nói, tôi tự thấy có bổn phận phân trần với anh. Tôi không muốn anh cho tôi là đồ quái vật hơn nữa là vì tôi thành thật có thiện cảm với anh, anh có tin hay không thì tuỳ. Thứ ba, là do đó, tôi đến anh để trực tiếp và thẳng thắn đề nghị với anh ra tự thú. Như vậy sẽ có lợi cho anh hơn không biết bao nhiêu mà kể, mà cũng có lợi cho tôi hơn, vì tôi sẽ trút được một gánh nặng. Sao, anh thấy tôi làm như vậy có thẳng thắn hay không?

Raxkonikov ngẫm nghĩ một lát:

- Ông Porfiri Petrovich ạ, chính ông cũng nói, chỉ có những tài liệu tâm lý học thôi, nhưng ông lại đi vào toán học. Thế nếu ngay bây giờ đây ông cũng nhầm thì sao?

- Không Rodion Romanovich ạ, tôi không nhầm. Tôi có một bằng chứng. Dạo ấy tôi đã tìm được bằng chứng đó: nhờ Trời gửi cho.

- Bằng chứng gì?

- Tôi sẽ không nói cho anh biết đâu: anh Rodion Romanovich ạ. Mà dù sao bây giờ tôi cũng không có quyền trì hoàn nữa; tôi sẽ cho bắt anh. Thế thì anh suy xét đi; bây giờ đối với tôi đằng nào cũng thế thôi, cho nên tôi nói là nói cho anh. Thật đấy, Rodion Romanovich ạ, như thế tốt hơn.

Raxkonikov cười gằn, vẻ hằn học:

- Thế thì không những buồn cười, mà lại còn trơ trẽn nữa. Ấy, cho dù tôi có là thủ phạm chăng nữa (điều nầy tôi không hề thừa nhận) thì việc gì tôi lại đến tự thú với các ông, trong khi chính ông cũng nói rằng vào đấy tôi sẽ được yên nghỉ?

- Chao ôi, anh Rodion Romanovich ạ, anh đừng hiểu sát từng chữ quá: có thể chẳng yên nghỉ chút nào đâu! Vì đây chỉ là một lý thuyết, mà lại là một lý thuyết riêng của tôi, thứ hỏi tôi thì có uy quyền gì đối với anh? Có lẽ ngay bây giờ đây tôi cũng đang giấu giếm anh một điều gì đấy. Vì chả nhẽ tôi lại cứ mang ra phô bày hết với anh, hê - hê! Vấn đề thứ hai: có lợi gì? Thế anh có biết làm như vậy anh sẽ được giảm tội như thế nào không? Nếu anh ra đầu thú đúng vào lúc nầy? Chỉ xin anh suy nghĩ một chút mà xem Đúng vào lúc một kẻ khác đã đứng ra nhận tội và làm rối tung cả lên. Còn về phần tôi, tôi xin lấy danh Chúa mà thề rằng tôi sẽ thu xếp, xoay xở "ở đằng ấy" thế nào cho việc anh ra thú có vẻ như hoàn toàn bất ngờ. Chúng ta sẽ thủ tiêu hết cái "tâm lý học" kia đi, tôi sẽ biến tất cả những mối ngờ vực đối với anh thành con số không, thành thử tội ác của anh sẽ được xem như do một trạng thái mê muội của trí tuệ mà ra, vì thật tình mà nói, nó chính là do trạng thái mê muội mà ra đấy. Tôi là một người trung thực, Rodion Romanovich ạ, và tôi sẽ giữ lời hứa!

Raxkonikov buồn rầu lặng thinh và cúi đầu; chàng suy nghĩ hồi lâu, rồi cuối cùng lại mỉm cười, nhưng nụ cười của chàng bây giờ đã dịu dàng và buồn bã:

- Chà thôi, không cần! - Chàng thốt lên, như thể không muốn giấu giếm gì Porfiri nữa. - Không việc gì phải thế! Tôi không cần các anh giảm tội chút nào!

- Ấy chính đó là điều tôi vẫn sợ! - Porfiri nói tiếp giọng sôi nổi và như thể bất giác buột mồm. - Chính là tôi vẫn sợ anh không cần đến sự khoan nhượng của chúng tôi!

Raxkonikov buồn rầu và nghiêm nghị nhìn Porfiri.

- Đừng anh ạ, anh chớ khinh rẻ cuộc sống! - Porfiri nói tiếp - nó hãy còn dài lắm. Sao lại không cần giảm tội, sao lại không cần! Anh thật nóng nảy!

- Cái gì hãy còn dài?

- Cuộc sống! Anh là cái thứ tiên tri gì, phỏng anh biết được bao nhiêu? Anh hãy tìm, rồi anh sẽ thấy. Có lẽ Thượng đế đã đợi anh ở bước ngoặt nầy. Vả lại cũng không phải xiềng xích suốt đời kia mà…

- Sẽ giảm tội… - Raxkonikov bật cười.

- Thế sao, hay là anh bị một cảm giác xấu hổ của hạng trưởng giả giữ lại? Có lẽ anh thấy xấu hổ như thế thật mà không biết, vì anh còn trẻ lắm? Thế nhưng người như anh lẽ ra không nên sợ sệt hay xấu hổ khi ra tự thú mới phải?

- Chà - à! Tôi nhổ toẹt vào! - Raxkonikov thều thào, vẻ khinh bỉ và ghê tởm, như thể không buồn nói nữa. Chàng lại nhổm dậy như muốn đi đâu, nhưng rồi lại ngồi xuống, vẻ tuyệt vọng rõ rệt.

- Anh nhổ toẹt vào à! Anh đã mất tin tưởng và tưởng đâu tôi phỉnh phờ anh một cách thô lậu; nhưng anh đã sống được bao lâu? Phỏng anh hiểu được bao lắm? Anh nghĩ ra một học thuyết, rồi thấy nó tan vỡ anh đâm xấu hổ vì rốt cục thật chẳng độc đáo chút nào! Rốt cục chỉ thành một việc hèn hạ, quả có thế, nhưng anh vẫn chưa phải là một kẻ hèn hạ đến thế! Ít nhất, anh cũng không bới óc suy nghĩ gì lâu, anh lập tức đi đến những hành động cực đoan. Anh biết tôi coi anh là người như thế nào không? Tôi cho rằng anh là một trong những kẻ mà dù người ta có moi từng khúc ruột ra vẫn mỉm cười đứng nhìn bọn đao phủ, miễn là tìm được một niềm tin hay một thượng đế. Ấy, rồi anh sẽ tìm thấy, và anh sẽ sống. Trước hết, đã từ lâu anh cần phải thay đổi không khí. Kể ra đau khổ cũng là một điều tốt Anh hãy đau khổ đi một chút. Có lẽ Mikonka cũng có lý khi hắn muốn đi tìm đau khổ. Tôi biết anh không có đức tin, nhưng anh cũng đừng triết lý nhiều quả làm gì; anh hãy tự phó thác hẳn cho cuộc sống, không suy xét; anh đừng lo, nó sẽ đưa anh dạt vào bờ và sẽ nâng anh đứng dậy. Vào bờ nào? Sao tôi lại biết? Tôi chỉ tin rằng anh còn có thể sống được. Tôi biết rằng bây giờ anh nghe tôi nói như nghe một bài thuyết giáo đọc thuộc lòng; nhưng có thể sau nầy anh sẽ nhớ lại, và

có lúc nó sẽ có ích cho anh; chính vì thế tôi mới nói. Anh chỉ giết một mụ già, như thế còn may đấy. Chứ nếu anh nghĩ ra một thuyết nào khác nữa thì có lẽ còn làm một việc quái gở gấp trăm triệu lần! Có lẽ cũng nên tạ ơn Thượng đế; anh biết thế nào được: có lẽ Thượng đế còn che chở cho anh để sau nầy anh làm một việc gì đấy. Anh phải có một tâm hồn rộng lớn và phải bớt sợ sệt đi. Phải chăng anh thấy khiếp hãi khi đứng trước việc lớn phải làm? Không, ở đây mà khiếp sợ thì xấu hổ lắm. Anh đã đi một bước như vậy thì phải vững tâm lên. Đây là vấn đề công bằng. Anh hãy làm đúng những điều mà lẽ công bằng đòi hỏi. Tôi biết rằng anh không tin, nhưng tôi cam đoan là cuộc sống sẽ chiếm phần thắng. Sau nầy rồi anh sẽ yêu mến nó. Bây giờ thì anh chỉ cần không khí, không khí, không khí!

Raxkonikov giật mình.

- Nhưng ông là ai thế hở - Chàng quát lên, - Ông là cái thứ tiên tri gì? Ông đứng trên những đỉnh cao thâm nghiêm, tĩnh mịch nào để ban bố cho tôi những lời sấm truyền như vậy?

- Tôi là ai ư? Tôi là một người bỏ đi, không hơn không kém. Có lẽ cũng là một người biết cảm xúc, biết thương xót, có lẽ cũng hiểu biết ít nhiều, nhưng vẫn là người hoàn toàn bỏ đi. Còn anh thì khác: Thượng đế đã chuẩn bị cho anh một cuộc sống (và biết đâu đấy, tất cả những chuyện đó sẽ tiêu tan như mây khói trong lòng anh, không còn để lại một chút gì). Ấy, bây giờ anh chuyển thành một loại người khác, thì đã sao? Với một tâm hồn như anh, chả nhẽ anh lại đi tiếc rẻ cuộc sống tiện nghi? Cho là anh sẽ cách biết mọi người một thời gian dài đi nữa, không ai trông thấy, thì anh có cần gì? Vấn đề không phải là thời gian, vấn đề là chính bản thân anh. Anh hãy trở thành một mặt trời, rồi mọi người sẽ trông thấy anh. Muốn làm mặt trời thì trước hết phải là mặt trời. Sao anh lại mỉm cười: chắc anh buồn cười vì thấy một người như tôi mà lại lên cái giọng Schiller chứ gì? Tôi xin đánh cuộc là anh cho rằng bây giờ tôi vẫn tìm cách phỉnh anh! Ấy, có lẽ tôi phỉnh anh thật cũng nên, hê - hê - hê? Rodion Romanovich ạ có lẽ anh đừng quá tin vào những lời tôi nói, thậm chí cũng đừng bao giờ tin lấy một chữ nào, bản chất tôi nó như thế, tôi xin thừa nhận; chỉ xin nói thêm điều nầy: tôi là người gian giảo hay là người trung thực thì có lẽ bản thân anh có thể phân định lấy.

- Bao giờ ông định bắt tôi?

- Tôi có thể để cho anh đi dạo chơi một ngày rưỡi hoặc hai ngày nữa. Anh suy nghĩ đi một chút, anh bạn ạ, anh cầu nguyện Chúa đi một chút. Như thế

sẽ có lợi hơn, thật đấy, có lợi hơn.

- Thế nếu tôi trốn thì sao? - Raxkonikov hỏi, môi mỉm một nụ cười kỳ dị.

- Không, anh không trốn đâu. Một gã mu-gích có thể trốn, một gã theo một giáo phái thời thượng có thể trốn; đó là một kẻ đi nhai lại ý nghĩ của người ta, chỉ cần giơ ngón tay ra cho hắn xem, là suốt đời hắn sẽ tin bắt cứ điều gì anh muốn! Còn như anh thì anh không còn tin vào cái thuyết của mình nữa rồi, thế thì anh trốn đi với cái gì. Trốn tránh như thế thì được cái gì? Sống trốn tránh rất khó khăn và cực nhục, mà anh thì trước hết cần có cuộc sống và một vị trí nhất định, một bầu không khi của mình mà trong cuộc sống ấy thì làm sao có được một bầu không khi của anh? Anh có trốn đi rồi cũng sẽ quay trở lại thôi. Anh không thể thiếu chúng tôi được. Còn nếu tôi giam anh vào ngục thì chỉ một tháng, hai tháng, cho là ba tháng đi, anh sẽ sực nhớ đến những lời tôi nói, rồi anh sẽ tự mình ra thú nhận mà có lẽ chính anh cũng không ngờ nữa. Trước đấy một giờ anh cũng chưa biết là mình sẽ ra thú. Tôi lại còn tin chắc rằng anh sẽ nghĩ đến chuyện "chịu đau khổ"; bây giờ thì anh không tin lời tôi, nhưng rồi anh sẽ đi đến chỗ đó. Vì đau khổ là một việc lớn lao, anh Rodion Romanovich ạ; anh đừng thấy tôi béo ra vì cuộc sống sung túc mà cười, tôi biết lắm, trong đau khổ có cả một lý tưởng. Mikonka nghĩ đúng. Không, anh không trốn đấu, Rodion Romanovich ạ.

Raxkonikov đứng dậy cầm lấy mũ. Porfiri Petrovich cũng đứng dậy.

- Anh sắp đi chơi à? Tối nay trời tốt đấy, miễn là đừng có giông. Vả chẳng có giông mà lại hơn, cho nó mát trời ra. - Porfiri cũng cầm lấy mũ.

- Ông Porfiri Petrovich ạ, - Raxkonikov dằn mạnh từng tiếng, vẻ nghiêm nghị, - Ông đừng có tưởng là vừa rồi tốt đã thú nhận với ông. Ông là một người kỳ quặc, và tôi có nghe ông nói cũng chỉ vì hiếu kỳ mà thôi. Còn thì tôi chưa hề thú nhận với ông điều gì cả… Ông nhớ lấy.

- Được thì tôi xin nhớ, xem kìa: lại còn run nữa. Anh cứ yên chí, anh bạn ạ; tôi sẽ chiều theo ý anh. Anh đi dạo đi một lát; nhưng cũng không nên đi chơi nhiều quá. Tôi còn có một điều muốn yêu cầu anh, phòng khi có xảy chuyện gì bất trắc, - Ông ta hạ giọng nói thêm, - đây là một điều tế nhị, mà rất quan trọng: nếu, nhỡ may (cái nầy thì tôi cũng không tin và tôi nghĩ anh không thể làm như vậy được), nếu nhỡ ra trong khoảng bốn năm mươi tiếng đồng hồ sắp tới anh có nảy ra cái ý kết liễu vụ nầy một cách khác, một cách quái gở nào đấy, như tự sát chẳng hạn (một giả định rất vô lý, xin anh bỏ qua cho)

thì xin anh để lại một mảnh giấy viết vắn tắt nhưng rõ ràng. Đấy, hai giòng chữ, chỉ hai giòng ngắn ngủi thôi, anh nên nhắc luôn cả tảng đá kia nữa: như thế cao thượng hơn. Thôi chào anh… Chúc anh có những ý tưởng tốt lành, khởi đầu may mắn!

Porfiri đi ra, người hơi lom khom và dường như tránh nhìn Raxkonikov. Raxkonikov ra cửa sổ, sốt ruột và bực bội chờ cho Porfiri có đủ thì giờ ra phố và đi được một quãng xa xa. Đoạn chàng cũng hấp tấp ra khỏi phòng.

***Chú thích:***

*(1) Vô hiệu (tiếng Đức)*

*(2) Xtarext một bô lão được xem là bậc thánh hiền.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 32
## Phần VI

Chàng vội vã đến nhà Xvidrigailov. Chàng có thể hy vọng những gì ở con người nầy thì chính chàng cũng không biết. Nhưng trong con người ấy dường như ẩn náu một quyền lực nào đấy đối với chàng. Một khi đã nhận thức được điều đó, chàng không sao yên tâm được nữa, và hơn nữa bây giờ lại đã đến lúc cần phải gặp hắn.

Dọc đường, có một vấn đề khiến chàng băn khoăn khổ sở: Xvidrigailov đã gặp Porfiri chưa?

Cứ theo những điều chàng biết được thì chưa, chàng sẵn sàng thề như thế? Chàng suy nghĩ thêm, suy nghĩ nữa, ôn lại suốt buổi nói chuyện vừa rồi với Porfiri, và kết luận: không, hắn chưa gặp, chắc chắn là chưa! Nhưng nếu chưa gặp, thì liệu sau nầy hắn có đến tìm Porfiri hay không?

Hiện nay thì chàng có cảm tưởng là hắn sẽ không đến. Tại sao? Chàng cũng không thể cắt nghĩa được điều đó nhưng dù chàng có đủ sức cắt nghĩa đi nữa, thì bây giờ chàng cũng chẳng hơi đâu mà bới óc nghĩ cho ra. Tất nhiên những vấn đề đó giầy vò chàng rất dữ, nhưng đồng thời chàng dường như lại không thèm nghĩ đến. Thật lạ lùng, và có lẽ chẳng có ai tin như vậy, nhưng kỳ thật lúc bấy giờ chàng dường như dửng dưng, không lo nghĩ gì mấy đến cái số phận hiện đang chờ chàng. Chàng đang khổ tâm lo nghĩ đến cái gì khác quan trọng hơn nhiều, một cái gì phi thường, có liên quan đến bản thân chàng chứ không phải ai khác, một cái gì trọng yếu. Thêm vào đấy chàng lại thấy tinh thần mệt mỏi vô cùng, tuy sáng nay trí óc của chàng làm việc khá hơn mấy ngày trước.

Nhưng bây giờ đây, sau tất cả những sự việc đã xảy ra, liệu có cần phải hoài công cố gắng vượt qua những khó khăn tẹp nhẹp nầy nữa không? Chẳng hạn có cần phải mưu mẹo làm sao cho Xvidrigailov đừng đến gặp Porfiri không? Ai lại đi nghiên cứu, tìm hiểu tình hình, mất thì giờ vì một thằng cha Xvidrigailov nào đó? Ồ, chàng đã chán ngấy những chuyện ấy rồi!

Thế nhưng chàng vẫn vội vàng đến nhà Xvidrigailov; phải chăng chàng

đang mong đợi ở lão ta một cái gì mới, những lời chỉ bảo, một lối thoát nào đó? Người ta vẫn sẵn sàng bám lấy một cọng rơm mà? Chẳng phải định mệnh, chẳng phải bản năng đã làm cho chàng với lão ta gần nhau đó sau? Có lẽ chỉ vì mệt mỏi, tuyệt vọng; có lẽ cần có một người nào khác kia, chứ không phải Xvidrigailov, chẳng qua vì tình cờ mà gặp phải Xvidrigailov thôi. Sonya? Ờ, tại sao bây giờ chàng lại đến nhà Sonya nhỉ? Lại đến xin mấy giọt nước mắt của nàng à? Vả lại chàng cũng thấy sợ Sonya lắm. Sonya chính là một lời tuyên án quyết liệt, một quyết định không thể nào thay đổi được. Ở đây chỉ có cách chọn lấy con đường của Sonya hay con đường của chàng. Nhất là trong giờ phút nầy chàng không đủ sức gặp nàng được. Không, có lẽ đến thử thách Xvidrigailov mà lại hơn; xem thử hắn là cái gì? Và trong thâm tâm chàng không thể không thú nhận rằng từ lâu chàng dường như đã bắt đầu cần đến hắn.

Ấy thế nhưng giữa chàng với Xvidrigailov phỏng có gì giống nhau? Ngay cả tội lỗi của hai người cũng không thể giống nhau được. Hơn nữa con người ấy lại rất khả ố, rõ ràng là truỵ lạc dâm ô đến cùng cực, chắc chắn là xảo quyệt, dối trá, và có lẽ rất độc ác. Cứ nghe những chuyện người ta kể về hắn cũng đủ biết. Quả tình hắn có lo cho con cái bà Katerina Ivanovna thật; nhưng có ai biết hắn làm như vậy để làm gì và việc đó có ý nghĩa gì? Con người ấy lúc nào cũng âm mưu, trù tính đủ chuyện.

Trong suốt mấy ngày hôm ấy còn có một ý nghĩ luôn luôn ám ảnh Raxkonikov khiến chàng đứng ngồi không yên, tuy chàng cũng đã cố xua đuổi nó đi vì nó làm cho chàng khổ tâm quá. Đôi khi chàng nghĩ: mấy hôm trước Xvidrigailov cứ luẩn quẩn quanh chàng, mà bây giờ hắn cũng còn đang luẩn quẩn như thế; Xvidrigailov đã biết được điều bí mật của chàng; Xvidrigailov đã từng có những âm mưu nhằm hại Dunia. Thế nếu bây giờ hắn vẫn có thì sao? Hầu như chắc chắn có thể nói là có. Bây giờ hắn đã nắm được điều bí mật của chàng và như thế là đã có được một quyền lực đối với chàng: thế nếu hắn muốn dùng cái quyền lực đó làm một vũ khí để hại Dunia thì sao?

Ý nghĩ ấy thỉnh thoảng, ngay trong giấc ngủ, lại đến giầy vò chàng, nhưng bây giờ là lần đầu tiên nó hiện lên trong ý thức một cách rõ rệt như vậy, trong khi chàng đi đến nhà Xvidrigailov. Chỉ riêng một ý nghĩ ấy thôi cũng đã đủ làm cho chàng hầm hầm tức giận. Trước hết là nếu vậy thì mọi việc sẽ thay đổi, ngay cả tình cảnh của chàng cũng thế, cần phải lập tức cho Dunia biết điều bí mật đó. Có lẽ nên đi tự thú, để cho Dunia khỏi làm một việc gì bất cẩn. Lại còn bức thư nữa? Sáng hôm nay Dunia vừa nhận được một bức

thư gì đấy ở Petersbung liệu có ai có thể gửi thư cho nàng? Lugin chăng? Quả tình đằng ấy đã có Razumikhin canh giữ; nhưng Razunmikhin chăng? Nghĩ đến đấy Raxkonikov bỗng thấy kinh tởm.

Dù sao cũng cần gặp Xvidrigailov càng sớm càng tốt chàng quyết định dứt khoát như vậy. May quá, ở đây chi tiết không cần thiết bằng thực chất của vấn đề; nhưng nếu hắn có thể… hễ Xvidrigailov âm mưu một việc gì nhằm hại Dunia, thì… suốt thời gian ấy, suốt tháng vừa qua, Raxkonikov đã mệt mỏi đến nỗi bây giờ chàng không còn đủ sức giải quyết những vấn đề chi tiết bằng cách nào khác hơn là đưa ra một quyết định độc nhất: "nếu thế ta sẽ giết hắn", - Chàng lãnh đạm nghĩ thầm trong cơn tuyệt vọng. Một cảm giác nặng nề trĩu lên tim chàng; chàng dừng chân ở chính giữa phố và đưa mắt nhìn quanh: chàng đang đi theo đường nào và đây là nơi nào? Chàng đang đứng trên đại lộ X. cách Chợ hàng Rơm mà chàng vừa đi qua khoảng ba bốn chục bước. Tất cả tầng thứ hai của ngôi nhà bên trái đều dành cho một tiệm rượu.

Bao nhiêu cửa sổ đều mở toang; cứ trông những bóng người thấp thoáng sau các khung cửa cũng biết là tiệm rượu đang chật ních những khách. Từ trong tiệm đưa ra những tiếng hát chen lẫn với tiếng kèn cra-ri-nét và tiếng vĩ cầm lanh lảnh, tiếng trống Thổ thì thùm.

Có thể nghe cả những giọng đàn bà rú the thé. Chàng ngỡ ngàng không hiểu sao mình lại rẽ vào phố nầy, và đã toan quay trở lại, thì bỗng trong một khung cửa sổ mở toang ở cuối tiệm rượu chàng chợt trông thấy Xvidrigailov ngồi bên một chiếc bàn trà, ngay sát cửa sổ mồm ngậm tẩu thuốc. Điều đó khiến Raxkonikov kinh ngạc đến nỗi phát hoảng lên.

Xvidrigailov lặng lẽ quan sát và theo dõi chàng, và có một điều lập tức đập mạnh vào mắt Raxkonikov, là lão ta hình như đang muốn đứng dậy để lẻn đi nơi khác, cố sao cho chàng khỏi trông thấy. Raxkonikov lập tức làm ra vẻ như mình cũng không trông thấy Xvidrigailov và đang mải nhìn sang hướng khác, nhưng vẫn không ngừng quan sát Xvidrigailov bằng khóe mắt.

Tim chàng đập rối loạn. Đúng thế thật: Xvidrigailov rõ ràng là không muốn cho người ta trông thấy mình. Hắn rút tẩu ra khỏi mồm, và đã toan lẩn đi; nhưng khi đứng dậy và đẩy ghế ra, hình như hắn bỗng nhán thấy Raxkonikov có trông thấy hắn và đang theo dõi hắn. Giữa hai người diễn ra một cái gì giống như trong buổi gặp gỡ đầu tiên ở nhà Raxkonikov, khi chàng đang ngủ. Một nụ cười tinh quái hiện lên trên gương mặt Xvidrigailov

và mỗi lúc một nhoẻn rộng ra.

Raxkonikov cũng như Xvidrigailov đều biết rằng hai người đã trông thấy nhau và đang quan sát nhau. Cuối cùng, Xvidrigailov lớn tiếng cười ha hả.

- Nào, nào. Mời cậu vào đây cho vui; tôi đây! - hắn đứng bên cửa sổ quát xuống.

Raxkonikov leo lên gác tiệm.

Chàng tìm thấy Xvidrigailov trong một căn phòng sau rất nhỏ chỉ có một cửa sổ, ăn thông với gian phòng lớn có bày hai chục cái bàn con, nơi những người lái buôn, công chức và cả một lũ người ô hợp ngồi uống trà trong tiếng hát của một tốp ca đang đồng thanh rống thục mạng. Cũng từ phòng ấy vẳng ra tiếng lạch cạch của những hòn bi-a chạm vào nhau trên các bàn bi-a. Trên chiếc bàn con ở trước mặt Xvidrigailov có đặt một chai sâm-banh đã uống dở và một cái cốc lưng.

Trong phòng còn có một thằng bé hát rong đeo một chiếc phong cầm quay nhỏ và một cô gái khỏe mạnh, tuổi trạc mười tám, má đỏ, mặc chiếc váy sọc xắn gấu lên, đầu đội chiếc mũ ty-rôn có đính dai lụa. Bất chấp tiếng đồng ca từ phòng bên đưa sang, cô ta vẫn hát, cất cái giọng nữ trầm hơi rè hát một bài ca của hạng bồi bếp theo tiếng đệm của chiếc phong cầm quay:

- Thôi ử rồi! - Xvidrigailov cắt ngang khi thấy Raxkonikov vào.

Người con gái ngừng bặt và lm lặng kính cẩn chờ đợi. Vừa rồi cô ta hát cái bài thô tục ấy cũng với một vẻ mặt nghiêm trang và cũng kính như vậy.

- Ê, Philip, lấy cốc! - Xvidrigailov quát.

- Tôi không uống rượu đâu. - Raxkonikov nói.

- Tuỳ cậu, tôi gọi lấy cốc không phải để mời cậu.

- Uống đi Katia! Hôm nay chỉ thế thôi, không cần làm gì nữa đâu, đi đi! - hắn rót cho cô gái một cốc rượu đầy và đưa ra một tờ giấy bạc nhỏ màu vàng. Katia uống cốc rượu một hơi như đàn bà thường uống, nghĩa là môi không rời cốc, uống thành hai mươi ngụm, cầm lấy tờ giấy bạc, hôn bàn tay của Xvidrigailov giơ ra cho cô ta một cách khá trang trọng, và bước ra khỏi

phòng. Thằng bé đeo phong cầm quay cũng lê gót ra theo. Cả hai đều được gọi ở ngoài phố vào. Xvidrigailov sống ở Petersbung chưa được một tuần lễ, thế mà xung quanh hắn như đã hình thành một không khí gia tộc, trong đó hắn là gia trưởng, Philip, anh hầu bàn trong quán rượu cũng đã là "người quen thân" và cứ xun xuê quanh hắn. Cánh cửa dẫn sang phòng bên đã đóng lại; trong căn phòng nầy, Xvidrigailov Raxkonikov cứ như ở nhà mình, và có lẽ hắn vẫn thường ngồi ở đây hết ngày nầy sang ngày khác. Tiệm rượu nầy vốn bẩn thỉu, uế tạp và thậm chí không phải thuộc hạng trung bình.

- Tôi đang định lại đằng nhà tìm ông, - Raxkonikov mở đầu, - nhưng không hiểu tại sao vừa rồi, đi qua Chợ hàng Rơm tôi bỗng rẽ vào phố nầy! Tôi chưa bao giờ đi vào phố nầy, thường thì đi qua chợ Hàng Rơm, tôi lẽ sang phải kia. Vả lại đến nhà ông không thể đi lối nầy. Thế mà tôi vừa rẽ vào đây đã gặp ngay. Lạ thật!

- Sao cậu không nói thẳng ra là: thần kỳ?

- Vì có lẽ đây chỉ là sự tình cờ.

- Đầu óc những ngưởi đây đến là ngộ nghĩnh - Xvidrigailov cười xoà. - dù trong bụng có tin là có phép thần kỳ, thì bề ngoài cũng không chịu nhận! Ấy chính cậu cùng nói "có lẽ" chỉ là sự tình cờ. Còn như ở đây họ sợ có một y kiến riêng đến mức nào thì cậu không tưởng tượng được đâu, Rodion Romanovich ạ! Đay tôi không nói cậu. Cậu thì cậu có ý kiến riêng và không hề sợ mình có ý kiến riêng. Chính vì thế mà cậu thu hút trí tò mò của tôi.

- Chỉ vì thế thôi à?

- Mà chỉ thế thôi cùng đủ.

Xvidrigailov rõ ràng đang ở trong một tâm trạng phấn khích, nhưng chỉ chút đỉnh thôi; hắn chỉ mới uống có nữa cốc rượu.

- Tôi thấy hinh như ông đến gặp tôi trước khi ông biết là tôi có thể có được cái mà ông gọi là ý kiến riêng đó thì phải? - Raxkonikov nói.

- À dạo ấy thì khác. Môi người có một đường đi nước bước riêng. Còn về phép thần thông thì xin nói với cậu rằng hai ba ngày gần đây hình như cậu mê ngủ thì phải? Chính tôi chỉ cho cậu cái tiệm nầy, và cậu đến đây không hề có gì là thần kỳ hết; chính tôi chỉ vẽ cho cậu từ đầu chí cuối muốn đến

đây phải đi qua những lối nào, mô tả cả chỗ dọn quán rượu, lại lẫn cả những giờ có thể gặp tôi ở đây. Cậu nhớ chứ?

- Tôi quên rồi, - Raxkonikov đáp rất ngạc nhiên.

- Tôi tin là cậu quên thật. Tôi đã nói với cậu đến hai lần. Địa chỉ tiệm nầy đã in vào ký ức của cậu một cách máy móc. Cậu đã rẽ vào đây như một cái máy, thế nhưng vẫn đúng phoóc địa chỉ, tuy chính cậu cũng không biết. Còn tôi thì khi dặn dò cậu tôi cũng không hy vọng là cậu hiểu. Cậu ít sức tự chủ lắm, Rodion Romanovich ạ. Có cái nầy nữa: tôi tin chắc rằng ở Petersbung có lắm kẻ vừa đi vừa nói chuyện một mình. Đây là một thành phố của những người dở điên dở dại. Ví thứ ở nước ta cớ một nền khoa học, thì các nhà y học, luật học và triết học có thể tiến hành những cuộc nghiên cứu rất quý giá về Petersburg, mỗi ngành khảo sát một mặt. Hiếm có nơi nào có những anh hưởng đen tối, sắc cạnh, kỳ dị đối với tâm hồn con người như Petersburg. Chỉ riêng những ảnh hưởng khí hậu thôi cũng đã lắm chuyện rồi! Đồng thời đây lại là trung tâm hành chính của cả nước Nga, cho nên tính chất của nó tất phải được phản ánh ở khắp nơi Nhưng vấn đề bây giờ không phải ở chỗ đó, mà là ở chỗ tôi đã mấy lần đứng ở bên ngoài quan sát cậu. Mới ra khỏi nhà, cậu hãy còn ngẩng thẳng đầu lên. Đi được vài chục bước cậu đã cúi đầu xuống, hai tay chắp sau lưng. Cậu nhìn thì nhìn, nhưng rõ ràng là chẳng trông thấy gì ở trước mặt hay ở hai bên. Cuối cùng môi cậu bắt đầu lắp bắp nói một mình, thỉnh thoảng cậu lại gỡ tay ra, vừa nói vừa hoa lên rồi cuối cùng cậu dừng lại ở chính giữa đường một hồi lâu. Như vậy không tốt tí nào. Có lẽ ngoài tôi ra còn có người khác để ý như thế, và như vậy chẳng có lợi chút nào. Đối với tôi thì thật ra cũng chẳng có nghĩa lý gì, tôi không chữa cho cậu khỏi được đâu, nhưng tất nhiên cậu cũng hiểu tôi đấy.

- Thế ông biết người ta đang theo dõi tôi à? - Raxkonikov hỏi, mắt nhìn hắn soi mói.

Không, tôi có biết gì đâu, - Xvidrigailov đáp, vẻ như ngạc nhiên.

- Thế thì thôi, cứ để mặc tôi, - Raxkonikov cau mày lẩm bẩm.

- Thì thôi, cứ để mặc cậu vậy.

- Tốt hơn là ông hãy nói cho tôi biết tại sao ông thường đến đây uống rượu và đã hai lần chỉ vẽ cho tôi đến đây gặp ông, mà đến khi tôi đứng ngoài phố nhìn vào cửa sổ thì ông lại muốn lẩn trốn đi? Tôi để ý thấy rất rõ như vậy.

- Hê! Hê! Thế tại sao khi tôi đứng ở ngưỡng cửa phòng cậu, cậu lại nhắm mắt nằm trên ghế sofa và giả vờ ngủ, trong khi cậu chẳng ngủ một tí nào? Tôi để ý thấy rất rõ như vậy.

- Lúc ấy tôi có thể có những… lý do… chính ông cũng biết đấy.

- Thì tôi cũng thế, tôi cũng có thể có những lý do riêng, mặc dầu cậu không thể biết được.

Raxkonikov chống khuỷu tay phải lên bàn, tựa cằm lên năm ngón tay phải và chăm chú nhìn Xvidrigailov. Suốt một phút đồng hồ chàng quan sát khuôn mặt hắn, khuôn mặt trước đây vẫn đập mạnh vào mắt chàng. Đó là một khuôn mặt kỳ dị, trông giống như cái mặt nạ: da trắng hồng, môi đỏ chót, bộ râu cằm màu vàng nhạt, bộ tóc vàng hãy còn khá rậm. Đôi mắt không hiểu sao trông quá xanh. Và cái nhìn dường như quá nặng nề và bất động. Có một cái gì khó chịu lạ lùng trong khuôn mặt tuấn tú vẻ trông trẻ hơn tuổi nhiều ấy. Xvidrigailov ăn mặc bảnh bao, đặc biệt trau chuốt các thứ đồ lót dưới bộ y phục mỏng mùa hè. Ngón tay hắn đeo một chiếc nhẫn to tướng giắt một viên ngọc đắt tiền.

- Chả nhẽ tôi lại còn phải rầy rà vì ông nữa hay sao, - Raxkonikov bỗng nói, sốt ruột hối hả đi thẳng vào đề - Mặc dầu ông có thể là một người hết sức nguy hiểm, nếu ông muốn hại ai, nhưng tôi không muốn cứ thắc mắc mãi thế nầy nữa. Tôi sẽ cho ông thấy ngay rằng tôi không quý cái thân mình cho lắm như ông có thể tưởng. Ông nên biết rằng tôi đến đây để nói thẳng cho ông rõ là nếu ông vẫn giữ ý định trước đây đối với em gái tôi và nếu ông định lợi dụng những điều đã phát hiện được gần đây, thì tôi sẽ giết ông, trước khi ông có đủ thì giờ cho tôi vào ngục. Tôi đã nói là làm, ông cũng biết tôi có thể giữ được lời hứa đó. Thứ hai là nếu ông muốn nói với tôi điều gì, - vì suốt thời gian gần đây tôi cứ có cảm tưởng như ông muốn nói điều gì với tôi - thì ông hãy nói ngay đi, vì thì giờ rất quý và có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ muộn mất.

- Nhưng cậu đi đâu mà vội thế! - Xvidrigailov hỏi, mắt tò mò nhìn chàng.

- Mỗi người có một đường đi nước bước riêng, - Raxkonikov sốt ruột nói, vẻ mặt hầm hầm.

- Vừa rồi chính cậu yêu cầu nói chuyện thẳng thắn, thế mà tôi mới hỏi một

câu cậu đã không chịu trả lời. Xvidrigailov mỉm cười nhận xét - Cậu lúc nào cũng có cảm tưởng là tôi có những mục đich gì đấy, cho nên cậu cứ nhìn tôi với đôi mắt ngờ vực. Thôi được, ở vào đia vị cậu thì cái đó cùng rất dễ hiểu. Nhưng mặc dầu tôi hết sức muốn kết thân với cậu, tôi cùng chẳng hơi đâu mà đi cải chính điều cậu vẫn ngờ cho tôi. Thật tình cùng chẳng cần, mà tôi cũng không hề có ý định nói với cậu một cái gì đặc biệt cho làm cả.

- Thế tại sao dạo nọ ông lại cần đến tôi như vậy? Dạo ấy ông vẫn xun xoe quanh tôi kia mà?

- Thì chẳng qua cũng vì muốn quan sát một nhân vật thú vị. Cái tình cảnh quái đản của cậu làm tôi thú quá - thế đấy? Hơn nữa cậu lại là anh ruột một người mà tôi rất quan tâm, và cuối cùng là trước kia tôi luôn được nghe người ta nói về cậu rất nhiều chuyện, do đó tôi kết luận rằng cậu rất có ảnh hưởng đối với người đó; thế chưa đủ hay sao? Hê - hê - hế! Tuy nhiên cũng xin thú nhận rằng câu hỏi của cậu cũng rất phức tạp đối với tôi, và tôi thấy khó trả lời cho cậu rõ. Ấy đấy, chẳng hạn thế nầy nhé, cậu đến gặp tôi bây giờ không hẳn là vì công việc, mà là vì một cái gì mới xảy ra, phải không nào? Phải không nào? - Xvidrigailov hỏi dồn, môi mỉm một nụ cười ranh mãnh, - Ấy, đã thế thì cậu hãy tưởng tượng rằng chính tôi khi ngồi xe hoả lên đây tôi cũng đã trông mong ở cậu, hy vọng rằng cậu cùng sẽ nói một cái gì mơi mới, và tôi sẽ vay mượn được của cậu một cái gì! Ấy, những kẻ giàu có như chúng ta là thế đấy!

- Vay mượn cái gì?

- Biết nói thế nào đây? Nào tôi cũng có biết là muốn gì? Cậu thấy đấy, tôi cứ ngồi suốt ngày trong cái tiệm rượu khô nầy, và tôi lấy thế làm thú, cũng chẳng phải thú lắm đâu, nhưng dù sao cũng cần có một chỗ nào mà ngồi. Đấy cứ lấy cái con bé Katia khốn khổ kia cậu trông thấy rồi chứ? Ấy, giá tôi là một tay "dĩ thực vi tiên", một tay sành ăn ở câu lạc bó cho cam… đằng nầy tôi có thể ăn những thứ như thế kia kìa! - Lão giơ ngón tay chỉ một cái bàn con ở góc phòng, trên có một, cái đĩa sắt tây đựng một miếng bíp-tết khoai rán ăn dở, nom rất tởm - À tiện thể… cậu đã xơi bữa chiều chưa? Tôi chỉ ăn có một miếng, giờ không muốn ăn nữa. Như rượu chẳng hạn, thì tôi không uống. Ngoài sâm-banh ra tôi chẳng uống gì hết, mà ngay cả sâm-banh nữa suốt buổi tối tôi chỉ uống có một cốc, thế cũng đã nhức đầu rồi. Bây giờ sở dĩ tôi bảo dọn rượu là để lấy sức vì tôi sắp đến một nơi nầy. Cho nên cậu thấy tâm trạng tôi lúc nầy khá đặc biệt. Lúc nãy tôi lẩn trốn như một thằng học sinh là vì tôi sợ cậu làm phiền tôi; nhưng hình như (lão rút đồng hồ ra

xem) tôi có thể ngồi với cậu đến một giờ nữa; bây giờ mới bốn rưỡi. Cậu có tin được không? Giá tôi được làm một cái gì: làm trang chủ, làm bố, làm kỵ binh, làm thợ ảnh, làm nhà báo gì cũng được… Nhưng tôi chả làm gì, chẳng có lấy một nghề chuyên môn gì! Đôi khi cũng chán. Quả tình tôi cứ nghĩ rằng cậu sẽ nói với tôi một điều gì mới.

- Nhưng ông là ai và tại sao lại đến đây làm gì?

- Tôi là ai ư? Cậu cũng biết đấy: là một người quý phái, đã tòng ngũ hai năm trong một đơn vị kỵ binh, tôi sống lang thang ở Petersburg, rồi lấy bà Marfa Petrovna và về ở thôn quê. Đấy, tiểu sử của tôi là như thế đấy!

- Hình như ông hay đánh bạc?

- Không, đánh bạc gì tôi ấy! Làm nghề cờ ạc bịp không phải là đánh bạc.

- Thế ông đã từng là một tay cờ bạc bịp?

- Vâng, cờ bạc bịp.

- Thế sao, có bị đánh không?

- Cũng đôi khi. Thế thì sao?

- Ấy thế tức là ông cũng có thể thách đấu súng… mà nói chung như thế cũng đỡ té.

- Tôi xin miễn bác lại, vả chăng tôi cũng không phải là tay giỏi triết lý. Xin thú thật tôi lên đây là vì đàn bà nhiều hơn.

- Ông vừa mới chôn cất xong bà Marfa Petrovna?

- Chính thế, - Xvidrigailov mỉm cười hả hê, trâng tráo. - Thế cậu nghĩ sao? Hình như cậu cho rằng tôi nói về đàn bà như vậy có gì xấu thì phải?

- Nghĩa là ông muốn hỏi, theo tôi thì dâm ô có phải là xấu không chứ gì?

- Dâm ô? Ra cậu muốn đi đến đấy! Tuy vậy tôi cũng xin trả lời tuần tự về đàn bà nói chung; cậu ạ, tôi đang đã muốn nói chuyện phiếm. Cậu thử nghĩ xem, như tôi thì còn kiêng nhịn để làm gì? Tại sao lại phải xa đàn bà, một

khi tôi rất thích món ấy ít nhất đó cũng là một công việc.

- Thế ra ông lên đây chỉ để mà dâm ô?

- Thôi cũng được, thì dâm ô cũng được. Cứ cho là dâm ô? Ít nhất đó cũng là một câu hỏi thẳng thắn, tôi thích thế. Trong cái dâm ô ấy ít nhất cùng có một cái gì trường tồn, hơn nữa còn có cơ sở tự nhiên và không bị trí tưởng tượng huyễn hoặc chi phối, đó là một cái gì như một hòn than đỏ ở trong máu luôn luôn thiêu đốt người ta, và không dễ gì mà tưới cho tắt đi được nếu chưa đến một tuổi nào đó. Cậu cũng nên thừa nhận rằng đó cũng là một thứ công việc chứ?

- Có gì đáng cho ông mừng đâu? Đó là một căn bệnh, và là một căn bệnh nguy hiểm.

- À ra cậu muốn đi đến đấy? Thì cứ cho đó là một căn bệnh, cũng như tất cả những gì quá mức - mà ở ấy thì nhất thiết phải vượt qua mức bình thường - nhưng trước hết là ở mỗi người nó một khác, và thứ đến là dĩ nhiên cái gì cũng phải có chừng mực, đó là một lối tính toán khá ti tiện, nhưng biết làm thế nào? Nếu không thế thì có lẽ đến phải bắn vào đầu mà tự sát. Tôi xin thừa nhận rằng một người tử tế nhất định phải chán, nhưng dù sao…

Thế liệu ông có thể tự sát được không?

- Đấy đấy… - Xvidrigailov đáp, có ý khó chịu, - Xin cậu làm ơn đừng nói đến chuyện ấy - hắn vội vã nói thêm và thậm chí cái giọng huênh hoang rõ rệt trong tất cả những câu nói trước đây của hắn cũng không còn nữa, ngay cả gương mặt của hắn cũng dường như biến sắc đi. - Tôi xin thú thật là tôi yếu hèn một cách không thể tha thứ được, nhưng biết làm hế nào: tôi vốn sợ chết và không thích ai nói đến cái chết. Cậu có biết không, tôi là một người ít nhiều có theo thần bí giáo đấy.

- A! Vong hồn bà Marfa Petrovna hiển hiện! Sao bà vẫn đến đây chứ?

- Thôi cậu đừng nhắc đến chuyện ấy nữa! Ở Petersburg chưa có lần nào thấy hiện lên, thôi mặc xác bà ấy - hắn quát lên, vẻ như bực bội. - Thôi, tốt hơn là ta hẵng để chuyện ấy… phải, vả chăng… Hừm, chà, ít thì giờ quá, tôi không ngồi lâu với cậu, tiếc thật! Có một chuyện đáng nói lắm.

- Chuyện gì thế? Chuyện đàn bà chắc?

- Phải, một người đàn bà, một chuyện tình cơ, không, tôi không định nói chuyện ấy.

- Thế cái hoàn cảnh xấu xa ấy không có tác dụng gì đối với ông nữa à? Ông không còn sức lực để mà dừng lại nữa à?

- Thế còn cậu. Cậu lại dám cho mình có sức lực ư? Hê hê hê! Tôi cũng lấy làm lạ cho cậu đấy, Rodion Romanovich ạ, tuy tôi cũng biết trước là sẽ như thế. Chính cậu lại đi nói với tôi về chuyện dâm ô, về mỹ học. Cậu là một Schillef, cậu là người sống vì lý tưởng! Dĩ nhiên phải như thế, nếu khác đi thì mới đáng lấy làm lạ, nhưng dù sao trên thực tế cũng có chỗ là lạ. Chà, thật tiếc là ít thì giờ quá, vì cậu quả là một nhân vật thú vị! À nhân thể xin hỏi: Cậu có thích Schillef không? Tôi thì tôi thích lắm lắm!

- Nhưng ông quả là một tay chúa huyênh hoang! - Raxkonikov nói, như có chiều ghê tởm.

- Ấy, có trời chứng giám, không phải đâu cậu ạ! Xvidrigailov vừa cười ha hả vừa đáp - Tuy vậy tôi cũng không cãi làm gì, cứ cho là tôi huyênh hoang đi, nhưng việc gì lại không huênh hoang, nếu làm như vậy chẳng xúc phạm đến ai cả? Tôi đã sống bảy năm ở thôn quê trong nhà bà Marfa Petrovna, cho nên bây giờ gặp được một người thông minh như cậu, một người thông minh mà lại hết sức thú vị, tôi rất mừng được tán chuyện gẫu, vâng, hơn nữa tôi lại uống hết một nửa cốc rượu nầy và đã thấy bốc lên đầu chút đỉnh. Nhưng cái chính là có một điều làm cho tôi rất phấn chấn, thế nhưng điều đó thì tôi sẽ… không nói đến. Cậu đi đâu thế? - Xvidrigailov bỗng hỏi, vẻ hoảng hốt.

Raxkonikov rời ghế đứng dậy. Chàng chợt thấy khó chịu và ngạt thở, lại thêm một cảm giác như ngượng ngùng vì đã đến đây. Chàng đã đi đến chỗ tin chắc rằng Xvidrigailov là tên bợm rỗng tuếch và vô nghĩa lý nhất trên đời.

- Kìa! Cậu ngồi lại tí nữa chứ, - Xvidrigailov năn nỉ, - Cậu gọi cái gì chứ, ít nhất cũng uống tí trà. Kìa cậu ngồi đi tôi sẽ không tán nhảm nữa đâu, nghĩa là tôi không nói chuyện tôi nữa đâu. Tôi sẽ kể cho cậu nghe một chuyện. Ấy, nếu cậu thích tôi sẽ kể cậu nghe chuyện một người đàn bà đã "cứu vớt" tôi (theo như cách nói của cậu). Đó cũng là có thể xem là câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất của cậu, vì người đó chính là em cậu. Tôi kể được chứ? Vả lại ta sẽ giết được thì giờ.

- Ông kể đi: nhưng tôi mong rằng ông…

- Ồ xin cậu đừng lo, hơn nữa đối với Avdotia Romanovna thì dù một người xấu xa và rỗng tuếch như tôi cũng chỉ có thể có một lòng tôn kính sâu sắc mà thôi.

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 33
## Phần VI

Có lẽ cậu cũng biết (vả lại bản thân tôi cũng đã có lần kể cho cậu nghe) rằng tôi đã từng ngồi tù ở đây vì công nợ. Nợ thì vô khối, mà tôi thì chẳng có triển vọng gì tìm được phương kế trả nợ. Không cần gì phải kể tỉ mi hồi ấy Marfa Petrovna đã chuộc tôi ra như thế nào; cậu có biết đôi khi đàn bà họ có thể yêu đến mức mê muội đi như thế nào không? Đó là một người đàn bà đoan chính, khá thông minh (tuy hoàn toàn vô học). Cậu thử tưởng tượng một người đàn bà đoan chính và hay ghen nhất đời như thế mà, sau những cơn phẫn nộ điên cuồng và những lời xỉ vả khủng khiếp, lại cam tâm hạ mình xuống ký kết với tôi một thứ giao kèo và lại thực hiện đúng cái giao kèo ấy trong suốt thời gian chúng tôi lấy nhau. Số là bà ta hơn tuổi tôi khá nhiều, hơn nữa không hiểu sao trong mồm lúc nào cũng nhai một thứ hạt cái gì đấy. Tôi đã có đủ trơ tráo và cũng có đủ một thứ cương trực đặc biệt để nói thẳng với bà ta rằng tôi không thể nào hoàn toàn chung thuỷ với bà ta được. Lời thú nhận đó làm cho bà ta điên cuồng lên, nhưng hình như sự thật thà thô lỗ của tôi cũng có chỗ làm cho bà ta hài lòng; bà ta tự nhủ: "Đã nói trước ra như vậy, tức là không có ý lừa dối mình". Ấy, đối với một người đàn bà hay ghen thì đó là điều quan trọng nhất. Sau nhiều phen khóc lóc khôn nguôi, chúng tôi đã ấn định được một thứ giao kèo mồm như sau: khoản thứ nhất, tôi sẽ không bao giờ bỏ bà Marfa Petrovna và trọn đời sẽ là chồng bà ta; khoảng thứ hai là tôi sẽ không đi đâu hết nếu không được phép của bà ta; khoản thứ ba là tôi sẽ không bao giờ bắt nhân tình lâu dài, khoản thứ tư, đẻ bù vào khoản trước, bà Marfa Petrovna cho phép tôi thỉnh thoảng gian díu với bọn đày gái, nhưng nhất thiết phải được bà ta bí mật chuẩn y, thứ năm là tôi không được yêu một người dàn bà thượng lưu nào; thứ sáu là nếu vạn nhất tôi có nhỡ phải lòng ai một cách say mê đắm đuối thật sự (xin Chúa phù hộ cho tôi tránh được tai ương nầy) thì tôi phải thổ lộ với bà Marfa Petrovna. Về điều khoản cuối cùng nầy thì từ bấy về sau bà Marfa Petrovna khá yên tâm; đó là một người đàn bà thông minh cho nên cũng biết thừa tôi là một gã dâm đãng chỉ thích ve gái, không thể có một tình yêu thật sự được. Nhưng một người đàn bà thông minh và một người đàn bà hay ghen là hai chuyện khác nhau: thế mới chết chứ. Vả chăng đối với một số người muốn phán xét họ một cách thật vô tư, cần phải gạt trước một số định kiến và từ bỏ cách nhìn thường ngày đối với những người và những vật quen

thuộc ở xung quanh ta. Tôi có quyền hy vọng vào cách phê phán của cậu hơn của bất cứ ai khác. Có lẽ cậu đã nghe nói nhiều chuyện buồn cười và quái gở về Marfa Petrovna. Quả nhiên bà ta có một số thói quen rất buồn cười; nhưng cũng xin nói thẳng với cậu rằng tôi thành thật lấy làm tiếc về những nỗi buồn khổ nhiều vô số mà chính tôi đã gây ra. Thôi, hình như nói như thế cùng đã đủ thành một bài *oraison funèbre*(l) khá chỉnh, xứng đáng với người vợ dịu dàng nhất của một người chồng dịu dàng nhất. Những khi xảy ra cãi cọ, phần nhiều tôi làm thinh và không nổi cáu lên, và cái trò quân tử ấy hầu như bao giờ cũng đạt được mục đích; nó có tác dụng đối với bà ta và thậm chí còn làm bà ta thích thú nữa. Có những lúc bà ta lại còn lấy làm tự hào về tôi nữa. Thế nhưng đến khi xảy ra chuyện em gái anh thì bà ta vẫn không sao chịu nổi. Không biết làm thế nào mà bà ta lại có thể liều lĩnh đưa một giai nhân như vậy vào nhà làm gia sư? Tôi cho là vì Marfa Petrovna là một người đàn bà nhiệt thành và đa cảm cho nên chẳng qua bà ta đã phải lòng em cậu - theo đúng nghĩa đen của từ nầy! Phải, cả cái cô Avdotia Romanovna ấy nữa! Ngay từ phút đầu tôi đã hiểu rất rõ rằng tình hình rất nguy kịch, và - không biết cậu nghĩ thế nào? - đã toan nhất quyết tránh nhìn Avdotia Romanovna đấy, mà chính Avdotia Romanovna đã đi bước đầu đấy. Cậu có tin được không? Cậu cũng có tin được không, là từ đầu bà Marfa Petrovna đã đi đến nước giận tôi vì tôi chẳng bao giờ nói gì đến cô em cậu vì tôi quá dửng dưng trước những lời lẽ say sưa mà bà ta tuôn ra không ngớt để ca ngợi Avdotia Romanovna? Tôi thật không hiểu bà ta muốn gì nữa? Và dĩ nhiên là bà Marfa Petrovna kể hết chuyện tôi cho Avdotia Romanovna nghe. Bà ta có cái thói khốn khổ là bạ ai cũng đem kể hết những chuyện kín trong gia đình ra và bạ ai cũng đem tôi ra mà kêu cả, than phiền; thế thì làm sao lại có thể bỏ qua một người bạn mới tuyệt diệu như vậy? Tôi đoán rằng họ chẳng bao giờ nói chuyện gì khác ngoài chuyện tôi, và không nghi ngờ nữa, Avdotia Romanovna đã biết được những câu chuyện ám muội, huyền bí mà người ta vẫn gán cho tôi… Tôi đánh cuộc là cậu cũng đã từng nghĩ một cái gì như thế rồi, phải không?

- Tôi có nghe Lugin còn buộc tội ông là đã làm cho một đưa trẻ phải chết nữa. Việc đó có đúng không?

- Xin cậu làm ơn đừng nói đến những chuyện nhảm nhí ấy nữa, - Xvidrigailov thoái thác, vẻ kinh tởm và sốt ruột, - nếu cậu cứ muốn biết cho kỳ được cái chuyện vô nghĩa lý ấy thì một hôm nào đấy tôi sẽ kể riêng cho cậu nghe, còn bây giờ…

- Người ta còn kháo nhau chuyện một người gia nô của ông ở thôn quê, nghe

đâu ông cũng có gây ra một cái gì thì phải.

- Xin cậu làm ơn thôi cho! - Xvidrigailov lại cắt ngang, vẻ sốt ruột rõ rệt.

- Có phải đó chính là tên gia nô mà sau khi chết đã đi vào nhồi tẩu thuốc cho ông không… hình như chính ông cũng có kể cho tôi nghe thì phải? - Raxkonikov mỗi lúc một cáu tiết lên.

Xvidrigailov chăm chú nhìn Raxkonikov, và chàng có cảm giác là trong khóe mắt hắn, nhanh như một làn chớp, trong giây lát vụt ánh lên một ý giễu cợt hằn học, nhưng Xvidrigailov nén giận trả lời rất lễ phép:

- Chính hắn đấy. Xem ra cậu cũng rất mực quan tâm đến tất cả những chuyện đó và tôi tự xem như có bổn phận hễ có dịp thuận tiện là sẽ làm thoả mãn lòng hiếu kỳ của cậu. Mẹ kiếp! Quả cũng có người có thể thấy tôi như một nhân vật tiểu thuyết. Cậu nghĩ mà xem, sau những việc như thế thì tôi phải biết ơn mồ ma bà Marfa Petrovna biết chừng nào vì bà ta đã nói cho em cậu biết bao nhiều điều bí ẩn và thú vị về tôi. Tôi không dám khẳng định những điều đó đã gây nên trong lòng em cậu một ấn tượng như thế nào; nhưng dù sao như vậy cũng có lợi cho tôi. Tuy Avdotia Romanovna vẫn có một cảm giác kinh tởm tự nhiên đối với tôi, và tuy tôi bao giờ cũng có một vẻ lầm lì khả ố, rốt cục nàng cũng vẫn thấy thương tôi, thương hại một con người sa ngã. Mà khi lòng một người con gái đã thấy thương, thì âu đó dĩ nhiên là điều nguy hiểm cho nàng hơn cả. Vì thế nào rồi cũng nảy ra cái ý kiến "cứu vớt": cảm hoá, cái tử hoàn sinh, kêu gọi tới mục đích cao cả hơn, dìu dắt vào một cuộc sống mới, một đời hoạt động mới, ấy cậu cũng biết thừa những mộng tưởng kiểu như thế. Tôi lập tức nhận rõ rằng con chim đang tự ý lao vào lưới, và về phía tôi, tôi cũng rình săn. Hình như cậu cau mày thì phải, cậu Rodion Romanovich? Không sao đâu, cậu cũng biết đấy: trước sau cũng chỉ xảy ra những chuyện vặt mà thôi. (Mẹ kiếp, tôi uống nhiều rượu quá!) Cậu ạ, ngay từ đầu lúc nào tôi cũng nghĩ mà lấy làm tiếc rằng số phận không cho em cậu sinh vào thế kỷ thứ hai hay thứ ba của kỷ nguyên nầy, làm con một vương công hay một vị tổng trấn, lãnh quan nào đấy ở Tiểu Á. Cô ta chắc chắn sẽ là một trong những người tuẫn đạo và tất nhiên sẽ mỉm cười khi đao phủ dí chiếc kìm nung đỏ vào ngực. Hẳn cô ta sẽ tự ý xông ra lĩnh lấy nhục hình, và nếu sống ở thế kỷ thứ bốn hay thứ năm thì sẽ bỏ sang miền sa mạc Ai Cập ở đấy ba mươi năm trời, sống bằng rễ cây, bằng cuồng hoan và ảo ảnh. Bản thân cô ta chỉ khát khao, chỉ đòi hỏi cho chóng có dịp đau khổ vì một người nào, và nếu không tìm được dịp đau khổ, cô ta có lẽ đến phải nhảy qua cửa sổ mà chết. Tôi có nghe nói ít nhiều

về một ông Razumikhin nào đấy. Nghe đâu ông ta là một người có lương tri, đúng như tên họ ông ta(2) chắc hẳn là một anh thầy dòng(3), thôi được cứ để cho ông ta bảo vệ em cậu. Nói tóm lại, tôi đã hiểu được cô em thì phải, và tôi cũng lấy làm hân hạnh về điều đó. Nhưng hồi ấy, nghĩa là hồi mới quen, chính cậu cũng biết đấy, bao giờ người ta cũng có phần nông nổi và khờ khạo hơn, người ta cứ nhìn sai lệch, thấy gà hoá cuốc. Mẹ kiếp, sao cô em lại đẹp đến thế làm gì. Lỗi không phải tại tôi! Nói tóm lại, thoạt tiên, tôi thấy trỗi dậy trong lòng một cơn dục vọng ồ ạt không sao cưỡng nổi. Avdotia Romanovna là một người tiết hạnh đến mức kinh khủng, chưa từng thấy, chưa từng nghe nói có ai như vậy. (Xin cậu lưu ý, tôi nói như vậy, về em cậu là để cung cấp một sự kiện, cô em cậu tiết hạnh có lẽ đến mức bệnh tật, tuy cô ta vốn có một trí tuệ rộng rãi, và như vậy sẽ có hại cho cô ta): Vào dạo ấy có một ả tên là Parasa, ả Parasa mắt huyền, vừa mới đưa từ một thôn khác về làm gia nô. Trước kia tôi chưa từng gặp cô ả bao giờ. Rất xinh, nhưng lại ngốc đến quá quẩn: cô ả kêu khóc ầm ĩ cả lên, chuyện đâm ra lôi thôi to. Một hôm, sau bữa ăn chiều, Avdotia Romanovna cố ý tìm cách gặp riêng tôi trên một lối đi trong vườn, và hai mắt sáng long lanh, có ta đòi tôi phải buông thả ả Parasa. Đó hầu như là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện riêng với nhau. Dĩ nhiên tôi coi việc thoả mãn ý muốn của Avdotia Romanovna như một vinh dự, tôi cố làm ra vẻ ân hận, bối rối, nói tóm lại, tôi đóng kịch không đến nỗi tồi, thế là bắt đầu những mối quan hệ, những cuộc nói chuyện bí mật, những lời khuyên răn, thuyết giáo, khẩn khoản, van nài thậm chí cả những giọt nước mắt nữa- Cậu có tin không, cô ta còn khóc nữa. Đấy lòng ham muốn tuyên truyền của một thiếu nữ nó có thể mãnh liệt đến mức ấy đấy! Dĩ nhiên là tôi đổ lỗi hết cho cái số phận của tôi, làm ra vẻ thèm muốn khát khao ánh sáng, và cuối cùng tôi huy động đến cái thủ đoạn lớn nhất và công hiệu nhất để chinh phục một trái tim phụ nữ, một thủ đoạn chưa từng đưa lại thất bại cho ai bao giờ và có tác dụng quyết định đối với mọi người không trừ một ai. Đó là một thù đoạn rất thông thường: nịnh hót. Trên đời không có gì khó bằng cương trực, và không có gì dễ cho bằng nịnh hót. Nếu trong thái độ cương trực có chen vào dù chỉ một nét giả tạo hết sức nhỏ nhặt, thì lập tức sẽ gây một ấn tượng lạc điệu rồi sẽ sinh ra vỡ lở to chuyện. Còn nịnh hót thì dù có giả dối từ đầu chí cuối cùng vẫn dễ chịu và người nghe cùng vẫn không khỏi thích thú; tuy đó là một cảm giác thích thú thô lậu, nhưng dù sao cũng vẫn là một cảm giác thích thú. Và dù cách nịnh hót có thô thiển đến đâu chăng nữa, thì ít nhất trong đó thế nào cũng có một phần nữa có vẻ đúng sự thật. Đối với trình độ nào và tầng lớp nào trong xã hội cũng thế thôi. Dùng cách nịnh hót thì dù là một ni cô trong đền Vexta(4) cũng hủ hoá được. Còn những người bình thường thì chẳng cần nói làm gì nữa. Tôi không nhịn được cười mỗi khi nhớ đến chuyện tôi quyến rũ một bà

rất mực tận tuỵ với chồng, với con và với tiết hạnh của mình. Thật, không có gì vui bằng mà cũng không có gì ít tốn công sức hơn! Mà bà ta thật sự là một con người đức hạnh, ít ra cũng đức hạnh theo một lối riêng. Toàn bộ chiến thuật của tôi chung quy lại là ở chỗ luôn luôn phủ phục xuống làm như bị áp đảo trước cái tiết hạnh của bà ta. Tôi nịnh bà ta một cách vô sỉ, và hễ mới chớm được bà ta xiết tay một chút hay nhìn qua một thoáng, tôi đã tự trách là đã cưỡng bách bà ta, là bà ta đã kháng cự, và kháng cự quyết liệt đến nỗi chắc chắn tôi sẽ không bao giờ được chút gì nếu tôi không phải là người xấu xa đến thế, rằng bà ta quá trong trắng nếu không lường trước được âm mưu quỷ quyệt của tôi và đã vô tình ưng thuận, tuy bản thân bà cũng không hay biết vân vân, vân vân. Tóm lại, tôi được hưởng tất, trong khi bà kia vẫn tin chắc như đinh đóng cột rằng mình trong trắng, tiết hạnh, mình vẫn làm tròn bổn phận, mình sa ngã một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Thế rồi cuối cùng tôi mới nói rằng tôi thành thật tin chắc mười phần là bà ta cũng đi tìm khoái lạc chẳng khác gì tôi, bà ta giận tôi một mẻ ra trò. Bà Marfa Petrovna đáng thương của tôi cũng rất ưa nịnh, và nếu tôi muốn, đĩ nhiên tôi đã chuyển được toàn bộ cơ ngơi của bà ta thành sở hữu của tôi từ khi bà còn sống. (Chà, tôi uống rượu dữ quá, thành thử ba hoa tợn). Tôi mong cậu đừng giận nếu tôi nói rằng chính cái hiệu quả ấy cũng bắt đầu thấy thể hiện ở cô Avdotia Romanovna. Nhưng tôi lại ngốc và thiếu kiên nhẫn nên mọi việc mới hỏng bét ra. Trước kia Avdotia Romanovna cũng đã mấy lần rất đỗi phật ý vì cách nhìn của tôi (riêng có một lần thì lại càng phật ý đặc biệt), cậu có tin được không? Tóm lại, trong khóe mắt tôi mỗi ngày một ánh lên một tia lửa mạnh mẽ và trâng tráo, khiến cho cô ta sợ và rốt cục đẩy ra thù ghét. Không cần phải kể chi tiết làm gì, dù sao giữa hai chúng tôi cùng đâm ra bất hoà. Đến đây tôi lại làm một việc dại dột nữa. Tôi bắt đầu đưa ra những lời lẽ hết sức thô tục để nhạo báng tất cả những thứ tuyên truyền, thuyết giáo đó; Parasa lại được đưa lên sân khấu, mà cũng không phải chỉ một mình ả ta, nói tóm lại, nhà tôi trở thành một thứ Xodom(5). Chao ôi, cậu Rodion Romanovich, giá cậu được trông thấy dù chỉ một lần thôi đôi mắt của Avdotia Romanovna những khi quắc lên long lanh như thỉnh thoảng trong thời gian ấy! Bây giờ tôi say thật rồi, tôi uống hết cả cốc rồi, nhưng cái đó không hề gì, tôi vẫn nói thật đấy: tôi xin quả quyết với cậu rằng đêm đêm tôi mơ thấy ánh mắt ấy; cuối cùng tôi không sao chịu nổi tiếng sột soạt của chiếc áo dài nàng mặc nữa. Quả thật dạo ấy tôi tưởng đã sắp lên chứng kinh phong đến nơi, tôi chưa bao giờ tưởng tượng mình có thể điên dại lên đến mức ấy. Tóm lại thế nào cũng phải làm lành; nhưng bấy giờ không thể làm lành được nữa rồi. Cậu thử tưởng tượng xem lúc ấy tôi đã làm gì? Con người ta có thể điên dại, cuồng si đến chừng nào! Đã điên dại lên rồi thì đừng bao giờ mưu toan việc gì hết, cậu Rodion Romanovich ạ. Tôi suy tính rằng

Avdotia Romanovna dù sao cũng chỉ là một cô gái nghèo hèn (Ồ, xin lỗi, tôi không định nói thế, nhưng chữ nghĩa thì có gì là quan trọng, đằng nào cũng vẫn một nội dung ấy thôi mà) tóm lại, cô ta sống bằng sức lao động của hai bàn tay, cô ta lại còn phải nuôi mẹ nuôi anh (Ồ, quỷ thật, cậu lại nhăn mặt…), nghĩ thế tôi quyết định xim biếu cô toàn bộ tất cả tiền bạc của tôi (dạo ấy tôi có thể có đến ba vạn rúp) để cô ta cùng tôi đi trốn, trốn lên đây, lên Petersburg thôi cũng được: Lẽ dĩ nhiên tôi sẵn sàng thề thốt yêu đương trọn đời. hứa hẹn hạnh phúc cực lạc vân vân, vân vân. Cậu có tin được không, lúc ấy tôi si mê đến nỗi ví thử nàng có bảo tôi cắt cổ hay đầu dộc bà Marfa Petrovna để lấy nàng, tôi sẽ làm ngay tức khắc. Nhưng cơ sự rốt cục vỡ lở thảm hại như cậu đã biết, và cậu cũng có thể tự mình đoán được tôi điên cuồng lên đến chừng nào khi được biết bà Marfa Petrovna đi đào ở đâu ra cái tên cạo giấy Lugin chó đểu ấy và hầu như đã dàn xếp xong cuộc hôn nhân, - thực chất mà nói thì như vậy cũng chẳng khác gì những lời đề nghị của tôi, có phải không? Có phải không nào? Đúng thế chứ còn gì nữa? Tôi nhận thấy cậu bắt đầu nghe rất chăm chú… cậu thật là một chàng thanh niên rất thú vị!

Xvidrigailov sốt ruột nện quả đấm lên bàn, hắn đỏ dừ cả mặt ra. Raxkonikov thấy rất rõ rằng cốc sâm banh hay cốc rượu gì đấy mà hắn đã nhấp dần từng ngụm nhỏ hết từ lúc nào không biết đã có một tác dụng không lành mạnh đối với hắn, bèn quyết định lợi dụng cơ hội nầy. Chàng thấy Xvidrigailov rất khả nghi.

- Ấy đã thế thì bấy giờ tôi hoàn toàn tin chắc rằng ông lên đây là vì em gái tôi, - Chàng nói thẳng với Xvidrigailov không giấu giếm, để trêu gan cho lão tức thêm…

- Chà thôi, - Xvidrigailov như chợt trấn tĩnh được, - Thì tôi đã nói với cậu… vả lại em cậu không thể nào dung thứ được tôi.

- Thì tôi vẫn biết chắc là nó không thể dung thứ, nhưng vấn đề bây giờ không phải ở chỗ đó.

- Cậu có biết chắc là cô ta không thế? - Xvidrigailov nheo mắt và mỉm cười ngạo nghễ - Cậu nói đúng: cô ta không yêu tôi; nhưng cậu đừng bao giờ nói một điều gì cả quyết về những việc xảy ra giữa hai vợ chồng hay giữa hai người nhân tình nhân ngãi. Ở đây bao giờ cũng có một khía cạnh mà trên đời không bao giờ có ai biết được ngoài hai người trong cuộc. Cậu dám nói quả quyết rằng Avdotia Romanovna nhìn tôi một cách kinh tởm?

- Cứ theo một vài câu nói, một vài ý của ông trong khi kể chuyện, tôi nhận thấy rằng đến bây giờ ông vẫn còn có những ý định riêng, những âm mưu mà ông định tiến hành gấp, nhằm vào Dunia, dĩ nhiên là những âm mưu đê tiện.

- Sao! Tôi đã buột mồm nói ra những câu, những ý như thế à? - Xvidrigailov bỗng hoảng hốt lên một cách hết sức ngây ngô, không hề để ý đến cái hình dung từ mà chàng dùng để đánh giá những âm mưu của hắn.

- Thì ngay bây giờ ông cũng đang buột mồm đấy thôi. Chẳng hạn, ông sợ cái gì mà sợ lắm thế? Sao bây giờ ông bỗng đâm hoảng lên thế?

- Tôi sợ, tôi hoảng? Tôi sợ cậu chắc? Cậu sợ tôi thì có. Anh bạn trẻ ạ. Chà, kể cùng ngộ thật… Vả chăng tôi say rồi, tôi biết lắm; lại suýt lỡ lời nữa rồi. Rượu quỳ rượu quái! Ê, đem nước lã ra đây!

Hắn vớ lấy chai và chẳng nói chẳng rằng quăng ngay ra cửa sổ. Phillip bưng nước ra.

- Toàn là chuyện nhảm, - Xvidrigailov vừa nói vừa nhúng ướt chiếc khăn mặt chườm lên đầu, - Tôi chỉ cần nói một tiếng cậu cũng đủ đuối lý và tất cả những nghi ngờ của cậu tan ra tro. Chẳng hay cậu có biết tôi sắp cưới vợ không?

- Ông cũng đã có lần nói với tôi rồi thôi.

- Tôi có nói? Thế mà quên mất. Nhưng dạo ấy tôi chưa thể nói chắc chắn được, vì thậm chí tôi cũng chưa trông thấy vị hôn thê bao giờ; tôi chỉ mới có ý định thôi. Ấy, còn bây giờ thì tôi đã có vị hôn thê, công việc đã xong xuôi, và giá không có những việc bức thiết thì thế nầy tôi cũng đưa cậu lại đằng ấy ngay bây giờ, vì tôi muốn hỏi ý kiến cậu. Chà, quỷ thật, chỉ còn có mười phút. Cậu thử nhìn đồng hồ mà xem; tuy vậy tôi cũng xin kể cho cậu nghe, vì đây là một chuyện rất lý thú, chuyện tôi cưới vợ ấy, nghĩa là cũng có chỗ lý thú riêng, kìa cậu đi đâu? Lại bỏ đi à?

- Không, bây giờ thì tôi không bỏ đi nữa đâu.

- Cậu ở lại hẳn? Để rồi xem! Tôi sẽ đưa cậu đến đằng ấy, thật đấy, sẽ cho cậu xem mặt vị hôn thê của tôi nhưng bây giờ thì chưa, bây giờ thì cậu cũng

sắp phải đi có việc. Cậu rẽ sang phải, tôi rẽ sang trái. Cậu biết cái bà Resslich ấy chứ nhỉ? Thì cái bà Resslich hiện cho tôi thuê phòng trọ ấy mà? Cậu có nghe nói chứ? Kìa, cậu nghĩ gì thế, chính cái mụ Resslich mà người ta vẫn đồn là đã làm cho một con bé phải nhảy xuống sông ngay giữa mùa đông ấy mà, ấy, cậu có nghe nói chứ. Thế thì chính mụ ta lo liệu cho tôi cả đấy; mụ ta bảo: ông bây giờ một thân một mình như thế chắc là buồn lắm. Ông nên chơi bời đi cho nó khuây khoả. Mà tôi thì tính lại âm thầm, buồn bã. Cậu tưởng tôi vui lắm? Không, tôi buồn lắm; tôi không làm hại ai: tôi cứ ngồi lì trong xó, có khi suốt cả ngày không nói với ai một câu. Cái con mẹ Resslich xó lá ấy trù tính như thế nầy đây, để tôi nói cậu nghe: tôi lấy vợ được ít lâu sẽ phát chán, sẽ bỏ vợ đây mà đi, thế là cô vợ kia sẽ nằm lại trong tay mụ ta, mụ ta sẽ cho lưu thông trên thị trường, nghĩa là thị trường thượng lưu như hạng ta ấy, cao hơn nữa cũng nên. Mụ ta bảo cô ấy có một ông cha liệt bất toại, một công chức hưu trí, suốt ngày ngồi trên ghế bành, đã ba năm nay chân không cử động được. Mụ ta lại bảo mẹ cô là một người đàn bà khôn ngoan. Bà ta có một người con trai làm việc đâu ở các tỉnh, không đỡ đần gì cho cha mẹ cả. Cô gái lớn thì đã đi lấy chồng và từ đấy biệt tăm; lại phải nuôi báo cô hai đứa cháu (làm như trong nhà chưa đủ miệng ăn), cô con gái út đang học dở trong trường trung học thì được gọi về, một tháng nữa mới tròn mười sáu tuổi, thế nghĩa là một tháng nữa có thể cho đi lấy chồng nốt, là lấy tôi ấy. Tôi với mụ ấy đến; ở nhà họ đến là buồn cười: tôi tự giới thiệu: một nhà trang chủ goá vợ, có tên tuổi cô ít nhiều thân thế, có vốn - ấy, tuy tôi năm mươi còn cô ta mới mười sáu, nhưng thế thì đã sao? Ai kế đến chuyện ấy. Thế nào, cũng thú đấy chứ hả. Thú thật, ha ha! Giá cậu được trông thấy tôi nói chuyện với ông bố, bà mẹ. Được xem tôi lúc ấy thì trả tiên cùng đáng! Cô ta bước ra, nhún chân chào. Cậu thử tưởng tượng mà xem, hãy còn mặc chiếc áo ngắn, thật là một nụ hoa chưa nở, mặt đỏ bừng lên như trời rạng đông (dĩ nhiên họ đã nói chuyện cho cô ta biết). Tôi không biết ý cậu đối với dung nhan phụ nữ ra sao, chứ theo tôi thì cái tuổi mười sáu ấy, đôi mắt còn thơ ngây ấy, cái vẻ e lệ và những giọt nước mắt thẹn thùng ấy theo tôi thì còn hơn cả nhan sắc, thế mà đằng nầy cô ta lại đẹp như một bức tranh nữa. Mái tóc vàng nhạt, uốn thành từng búp nhỏ, đôi môi mọng, đỏ thắm, đôi bàn chân xinh xẻo thật mê hồn! Ấy, thế là chúng tôi làm quen với nhau, tôi bảo là tôi phải vội về vì bận việc nhà, và đến ngày hôm sau, tức là ngày hôm kia, ông bố và bà mẹ đã chúc phước cho hai trẻ. Từ dạo ấy hễ đến nhà là tôi bế cô bé lên đùi ngay, và không đặt xuống đất nữa… Ấy, cô ta đỏ mặt tía tai lên, còn tôi thì cứ hôn lấy hôn để; bà mẹ thì dĩ nhiên khuyên bảo con rằng đây là chồng mày, và phải như thế mới được, tóm lại là một của quý! Và cái thời gian hiện nay, thời gian chưa cưới ấy, có lẽ lại còn thú hơn cả thời gian làm chồng kia. Ở đây có một cái gọi là *la nature et la vérité* (6)

Ha ha! Tôi đã nói chuyện với cô bé hai lần: cô bé chẳng ngốc chút nào đâu; có lần có ta nhìn trộm tôi làm tôi cháy bùng lên như que diêm. Mà cậu ạ, mặt cô ta như kiểu mặt Đức bà của Raphael ấy. Ấy, Đức bà Xikxtin có một vẻ mặt huyền hoặc, vẻ mặt của một cô gái cuồng tín đang buồn tủi, cậu không để ý sao? Ấy, kiểu như thế ấy. Vừa cầu phúc xong, đến hôm sau tôi mang lại nghìn rưỡi ngay: một đồ trang sức bằng kim cương, một cái khác bằng ngọc trai và một cái tráp bằng bạc dựng đồ trang điểm to bằng ngần nầy, lại thêm đủ thứ lặt vàt nữa, đến nỗi cô ta, cô Đức bà ấy, mặt mày cũng rạng rỡ cả lên. Hôm qua tôi đặt cô bé lên đùi, chắc là tôi làm sỗ sàng quá, thế là cô ta đỏ bừng mặt lên, trào cả nước mắt ra, không chịu để cho tôi, tuy người nóng bừng lên. Cả nhà đi đâu vắng một lát, chúng tôi ngồi lại một mình, cô bé bỗng ôm chầm lấy cổ tôi (đây là lần đầu tiên), đôi tay bé nhỏ xiết chặt lấy tôi, hôn tôi và thế sẽ là một người vợ tốt, ngoan ngoãn và trung thành của tôi, sẽ làm cho tôi sung sướng, sẽ hiến dâng cả cuộc dời, hiến dâng mỗi phút trong đời mình, sẽ hy sinh tất cả, tất cả, và để đền đáp lại chỉ xin tôi coi trọng cô ta mà thôi, không cần "biếu tặng quà cáp gì hết". Cậu cũng nên thừa nhận rằng được nghe một lời thổ lộ riêng tây như thế của một cô thiên thần mười sáu tuổi, mặt ửng đỏ lên vì một nỗi thẹn thùng trinh bạch, mắt rơm rớm những giọt lệ hân hoan, cũng thú đấy chứ? Phải không nào? Cũng đáng công đấy chứ hả? Đáng lắm chứ ấy… cậu ạ ta, ta đến nhà cô ấy đi, nhưng bây giờ thì chưa được!

- Nói tóm lại, chính sự chênh lệch quái gở về tuổi tác và thể chất ấy nó kích thích dục tình của ông chứ gì? Mà chả nhẽ ông lại lấy vợ như thế thật hay sao?

- Còn gì nữa? Hẳn đi chứ! Mỗi người phải tự xoay xở cho mình và kẻ nào biết cách tự lừa dối mình hơn cả thì kẻ ấy sống vui vẻ hơn cả! Ha ha! Nhưng sao cậu bỗng dưng đâm ra đạo đức thế? Xin cậu rủ lòng tha thứ cho, tôi là một con người tội lỗi, hê! hê! hê!

- Thế nhưng ông lại thu xếp cho con cái bà Katerina Ivanovna. Vả chăng… vả chăng ông cũng có những lý do riêng để làm như vậy… bấy giờ tôi đã hiểu hết.

- Nói chung tôi rất yêu trẻ, tôi rất yêu trẻ con, - Xvidrigailov cười phá lên. - Về phương diện nầy tôi lại có thể kể cho cậu nghe một mẩu chuyện hết sức lý thú, chuyện ấy cho đến nay vẫn còn tiếp diễn. Hôm đầu tiên lên đây tôi đi khắp các xó xỉnh mà, thì cậu bảo bảy năm không nếm mùi rồi còn gì. Chắc cậu cũng để ý thấy rằng tôi không vội tìm gặp bạn bè cũ, tức là các bầu bạn

ngày xưa ấy mà. Ấy tôi lại còn cố tránh họ càng lâu càng tốt, dẫu biết không, dạo ở thôn quê với bà Marfa Petrovna tôi khổ đến chết với những kỷ niệm về những xó xỉnh bí mật ấy: ở đấy ai biết cách thì có thể tìm được rất nhiều cái thú. Mẹ kiếp! Người ta chè chén say sưa, thanh niên có học thức thì chẳng biết làm gì quay ra tự tiêu huỷ sinh lực trong những mơ ước và mộng tưởng cực kỳ viển vông, đâm đầu vào những học thuyết quái gở; bọn Do Thái ở đâu ùn ùn kéo đến vơ vét tiền bạc, và bọn còn lại thì thì nhau chơi bời truỵ lạc. Ngay từ mấy giờ đầu lên đến đây tôi đã lại ngửi thấy cái mùi quen thuộc của thành phố nầy. Tôi tình cờ sa vào một thứ gọi là dạ hội khiêu vũ, một cái tổ quỷ ghê người (tôi vốn thích loại tổ quỷ bẩn bẩn một chút kia). Dĩ nhiên ở đấy người ta nhảy một điệu căng-căng điên loạn, không đâu có và hồi tôi còn ở đây chưa bao giờ thấy. Phải, tiến bộ ở chỗ ấy đấy.

Tôi chợt trông thấy một con bé độ mười ba tuổi, ăn mặc rất xinh xắn, đang nhảy với một tay sành sỏi; một tay khác nhảy đối diện với nó. Mẹ nó ngồi trên một chiếc ghế đặt sát tường. Ấy, cậu thử tưởng tượng điệu căng-căng nó thế nào! Con bé thẹn thùng đỏ mặt, cuối cùng cảm thấy nhục và bắt đầu khóc. Tay sành nhảy kia ôm lấy nó mà quay cuồng và làm bộ làm tịch trước mặt nó, xung quanh mọi người đều cười phá lên. Những lúc như thế tôi thích cái công chúng ở đây lắm, tuy là loại công chúng của điệu căng-căng. Họ cười ha hả và reo: "Phải đấy, phải như thế mới được. Ai bảo cho trẻ con đến đây". Tôi thì tôi cần quái gì, mà việc gì đến tôi, họ giải sầu có theo đúng logic, hay không thì tôi cân quái gì? Tôi lập tức chọn chỗ ngồi bên cạnh bà mẹ và bắt đầu kể lể nào tôi cũng là người ở nơi khác mới đến, nào ở đây toàn là những bọn vô học, nào là họ không biết phân biệt thế nào là giá trị chân chính và không biết kính nể người tử tế cho phải đạo, tôi nói hở ra cho họ biết là tôi có nhiều tiền; tôi mời họ lên xe ngựa của tôi và đưa họ về nhà chọ trọ trong một buồng thuê lại của người ta, vì họ vừa mới đến Petersburg. Tôi làm quen với họ. Họ tuyên bố rằng được làm quen với tôi như thế nầy, cả mẹ lần con đều lấy làm hân hạnh; tôi được biết rằng họ chẳng có tiền mong gì cả, họ lên đây là để xin xỏ một việc gì ở một công sở nào đây; tôi bèn tự nguyện giúp đỡ cho tiền; tôi lại được biết rằng họ đến dự buổi dạ hội ấy vì tưởng lầm rằng ở đấy người ta dạy khiêu vũ thật; tôi tình nguyện góp phần giáo dục cô bé, dạy cho cô ta học tiếng Pháp và học khiêu vũ. Hai mẹ con hoan hỉ nhận lời cho đó là một vinh dự lớn, và từ đấy tôi quen thân… Cậu có muốn thì ta sẽ đến đằng ấy, nhưng bây giờ thì chưa được.

- Ông đừng có kể những chuyện bẩn thỉu, hèn hạ ấy ra đây nữa, đồ dâm đãng, đồ hèn mạt!

- Thật là một Schiller đúng Schiller của chúng ta đây rồi! *Où la vertu va-t-elle se niche*(7). Cậu ạ, tôi sẽ cố ý kể cho cậu nghe những chuyện như thế, cốt để nghe những tiếng kêu than của cậu. Nghe khoái lắm!

- Còn phải nói. Ông trong lúc nầy tôi không thấy mình lố bịch hay sao? - Raxkonikov lẩm bẩm, vẻ hằn học.

Xvidrigailov cười phá lê ông ổng; cuối cùng hắn gọi Philip, trả tiền và rời ghế đứng dậy:

- Thôi tôi say thật rồi, *Nói chuyện thế là đủ rồi*! - hắn nói, - khoái thật.

- Cố nhiên là ông phải thấy khoái lắm, - Raxkonikov cũng đứng dậy nói, - đối với một ke dâm ô đã chán chường như ông mà kể những thành tích như vậy, trong khi đang âm mưu một việc gì cùng bỉ ổi không kém thì gì mà chả khoái, nhất lại kể trong những hoàn cảnh như thế nầy, và kể cho một người như tôi… Có sức kích thích lắm.

- À nếu thế, - Xvidrigailov vừa đáp vừa nhìn Raxkonikov, hơi có vẻ ngạc nhiên - nếu thế thì chính cậu cũng là một tay vô sỉ ra trò. Ít nhất cậu cũng có nhiều bản lĩnh. Cậu có thể nhận thức được nhiều, nhiều lắm… mà cũng có thể làm nhiều. Nhưng thôi, thế là đủ. Tôi thành thật lấy làm tiếc là nói chuyện với cậu được ít quá, nhưng cậu không thoát được tôi đâu… Đấy, cậu cứ đợi một chút mà xem…

Xvidrigailov bước ra khỏi quán rượu. Raxkonikov ra theo. Xvidrigailov cũng không say gì mấy; đầu hắn chỉ choáng váng một lúc, nhưng hơi men mỗi chốc một rút dần. Hắn như đang lo lắng về một việc gì hết sức quan trọng, mặt cứ cau lại. Hình như hắn đang chờ đợi một việc gì sắp xảy đến, khiến hắn bồi hồi lo sợ. Trong những phút sau cùng, thái độ của hắn đối với Raxkonikov tự dưng thay đổi hẳn, mỗi lúc một thêm thô lỗ và ngạo mạn. Raxkonikov cũng để ý thấy thế và cũng đâm lo. Chàng bắt đầu thấy Xvidrigailov có điều gì rất khả nghi, và quyết định đi theo hắn.

Hai người đã xuống đến vỉa hè.

- Cậu rẽ sang phải, tôi rẽ về phía trái, hay có lẽ ngược lại cũng được, nhưng có điều adieu, mon plaisir(7) rất mong gặp lại cậu.

Đoạn hắn rẽ sang phải, đi về phía chợ Hàng Rơm.

***Chú thích:***

*(1) Điếu văn (tiếng Pháp)*

*(2) Razum có nghĩa là lương tri, lý trí*

*(3) Ý muốn nói một người làm cách mạng*

*4) Vexta là nữ thần của lửa và của gia đình (cổ Hy Lạp)*

*(5) Xodom là một thành phố cũ của xứ Palestin, dân ở đấy hoang dâm đến cực độ, cho nên thành phố đã bị lửa nhà trời thiêu huỷ hoàn toàn để trừng phạt (Kinh Thánh)*

*(6) Tính tự nhiên và chân thật (tiếng Pháp)*

*(7) Đức hạnh sẽ biết trốn vào đâu (tiếng Pháp)*

*(8) Xin chào anh bạn rất lý thú (tiếng Pháp).*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 34
## Phần VI

Raxkonikov đi theo hắn.

Thế là thế nào? - Xvidrigailov quay lại, kêu lên - Hình như tôi đã bảo…

- Thế nghĩa là bây giờ tôi sẽ không rời ông ra đâu!

- Sa - a - ao?

Hai người cùng dừng lại nhìn nhau một lát như thế dò sức nhau.

- Qua tất cả những câu chuyện dở tỉnh dở say của ông, - Raxkonikov nói rất xẵng, - tôi đã đi đến kết luận chắc chắn, là ông không những không từ bỏ những ý định bỉ ổi của ông về em tôi; mà hơn nữa còn bận tâm hơn bao giờ hết vì những ý định đó. Tôi biết sang nay em tôi có nhận được một bức thì gì không rõ. Ông thì suốt buổi ngồi không yên. Cứ cho là ông đã đào đâu ra được một mụ vợ ở dọc đường, nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Tôi muốn tự mình tìm biết cho ra nhẽ.

Thật ra Raxkonikov cũng khó lòng có thể nói rõ lúc bấy giờ chàng muốn gì và tự mình muốn tìm biết cái gì cho ra lẽ.

- À ra thế? Cậu muốn tôi gọi cảnh sát lại không?

- Gọi đi!

Hai người lại đứng yên một lát, mặt sát mặt. Cuối cùng, Xvidrigailov thay đổi sắc mặt, thấy rõ rằng Raxkonikov không sợ hãi trước lời hăm doạ, hắn bỗng quay ra hết sức vui vẻ và thân mặt.

- Cậu thật đến hay! Hồi nãy tôi đã cố ý không nói đến chuyện cậu, tuy dĩ nhiên tôi cũng đang tò mò điên cả ruột lên. Thật là một chuyện huyễn hoặc. Tôi cũng muốn để lần khác, nhưng quả thật một người chết cũng đến phát cuồng lên với cậu… Thôi được, ta cùng đi, nhưng xin nói trước là bây giờ

tôi chỉ ghé về nhà một phút để lấy tiền; sau đó tôi sẽ khoá phòng lại, thuê xe ra các đảo và ở suốt buổi tối ngoài ấy. Thế thì cậu đi theo tôi làm gì?

- Tôi có việc đến đằng ấy, nhưng không phải đến ông, mà đến cô Sofia Xemionovna để xin lỗi vì đã không đi đưa đám được.

- Cái đó tuỳ cậu nhưng Sofia Xemionovna hiện không có nhà. Cô ấy dẫn cả ba đứa trẻ đến nhà một bà mệnh phụ già, trước có quen với tôi từ lâu, vẫn đứng đầu một cô nhi viện nào đấy. Tôi đã làm cho bà ta mê mẩn tâm thần khi đưa món tiền dành cho ba chim non của bà Katerina Ivanovna, ngoài ra lại còn cúng thêm tiền cho viện và cuối cùng kể chuyện cô Sofia Xemionovna cho bà ta nghe cặn kẽ từng chi tiết không giấu giếm gì hết. Ấn tượng gây nên thật không sao tả xiết. Chính vì thế mà Sofia Xemionovna được mời nội nhật hôm nay đến trình diện tại khách sạn X., nơi bà mệnh phụ tạm trú khi từ biệt thự về.

- Không hề gì! Tôi vẫn cứ ghé!

- Tuỳ cậu đấy, nhưng tôi thì tôi không đi với cậu đâu; việc gì đến tôi! Đấy, đến nơi rồi, cậu ạ, tôi biết chắc rằng sỡ dĩ cậu nhìn tôi một cách ngờ vực như vậy là vì tôi đã tế nhị giữ ý, không hỏi han gì làm phiền đến cậu… cậu hiểu chứ? Cậu thấy như vậy lạ quá chứ gì; tôi đánh cuộc với cậu đấy! Ấy, thế thì cậu cũng nên tế nhị một tí!

- Tế nhị mà lại đi nghe trộm?

- À cậu muốn nói đến chuyện ấy? - Xvidrigailov phì cười, - phải, cậu mà không nhắc đến chuyện ấy thì mới đáng lấy làm lạ. Ha ha! Tuy tôi cũng có hiểu được đôi chút những điều mà cậu… đã bày trò… ở đằng ấy và có kể cho Sofia Xemionovna nghe nhưng thế là thế nào? Tôi có lẽ là một người hết sức lạc hậu, và không sao hiểu lấy được chút gì. Cậu cắt nghĩa cho tôi với cậu, tôi van cậu đấy, Cậu hãy đem các nguyên lý mới ra chỉ giáo cho tôi!

- Ông không thể nghe thấy gì hết. Ông chỉ nói láo thôi!

- Thì tôi có muốn nói chuyện ấy đâu! (tuy tôi cũng có nghe thấy chứ không phải không). Không, tôi muốn nói là cậu cứ than vắn thở dài mãi! Cái anh chàng Schiller ở trong cậu không ngớt lên tiếng phẫn nộ. Thế rồi bây giờ lại "không được nghe trộm!". Nếu thế thì cậu đi mà báo với nhà chức trách rằng tôi vừa gặp một trường hợp thế nầy thế kia: trong lý thuyết của tôi thấy có

một chỗ sai lầm nhỏ. Còn nếu cậu tin chắc rằng nghe trộm là không thể được, còn những mụ già kia thì có thể lấy bất cứ thứ gì mà bổ cho chết cùng xong, tuỳ thích, thì cậu hãy trốn sang Mỹ đi cho nhanh! Trốn đi anh bạn trẻ ạ? Có lẽ hãy còn kịp đấy. Tôi nói thật đấy. Không có tiền? Tôi sẽ cho tiền đi đường.

- Tôi tuyệt nhiên không nghĩ đến chuyện ấy, - Raxkonikov bực bội ngắt lời.

- Tôi hiểu (vả chăng cậu cũng đừng ngại: không muốn thì đừng nói nhiều làm gì cho nó mệt); tôi hiểu cậu nghĩ đến cái gì rồi, vấn đề luân lý chứ gì? Cái đạo làm người, làm công dân chứ gì? Cậu cứ gạt sang một bên cho tôi; bây giờ cậu cần gì nghĩ đến những vấn đề ấy? Hê - hê! Vì cậu vẫn là một công dân, vẫn là một con người? Đã thế thì đừng có thò mũi vào đấy, không nên dính vào những việc không phải việc mình. Hay cậu cứ cho một viên đạn vào óc; sao, hay là không thích?

- Hình như ông cố ý muốn trêu tức tôi để tôi bỏ đi thì phải…

- Cậu nầy gàn thật, nhưng đến nơi rồi. Xin mời cậu lên thang gác. Cậu thấy không, đây là cửa vào phòng Sofia Xemionovna, cậu nhìn mà xem nầy không có ai nhà hết. Cậu không tin à? Thì cứ hỏi ở nhà ông Kapernaumov: cô ấy vẫn giữ chìa khoá ở nhà ông ấy đấy. Đây chính madame de Kapernaumov đây rồi, hả? Cái gì? (Bà ta hơi điếc). Cô ấy đi rồi à? Đi đâu? "Đi" cậu nghe ra chưa? Cô ấy đi vắng, có lẽ đến khuya mới về. Nào bây giờ mời đến phòng tôi. Vì cáu cũng muốn đến tôi thì phải? Đây, phòng tôi đây rồi. Madame Resslich không có nhà. Bà nầy lúc nào cũng bận chạy chọt ở đâu đâu, nhưng là người rất tốt, tôi cam đoan với cậu như vậy… có lẽ bà ta có thể giúp cậu được, nếu cậu khôn ngoan hơn một tí. Đây, xin cậu thấy cho: tôi lấy trong bàn giấy ra tờ ngân phiếu năm phân nầy (cậu xem, tôi còn vô khối tờ như thế!), tờ nầy sẽ đem đổi ngay hôm nay lấy tiền vàng thật. Đấy, cậu thấy chưa? Không có lý gì lại mất thì giờ nhiều hơn nữa. Khoá ngăn kéo lại, khoá phòng lại, và thế là chúng ta lại ra cầu thang rồi. Nào, nếu cậu muốn, ta thuê chiếc xe ngựa! Chà tôi cần ra các đảo mà. Cậu có thích đi dạo một vòng không? Đây, tôi thuê chiếc xe song mã nầy đến mũi Yelaghin, sao? Cậu từ chối à? Cậu không chịu được nữa à? Không sao, ta cứ đi cho một lát. Hình như trời muốn mưa thì phải, không sao: ta lên xe đi…

Xvidrigailov đã ngồi lên xe. Raxkonikov nhận thấy những mối ngờ vực của mình, ít nhất là lúc nầy, không có căn cứ. Không đáp lấy một lời, chàng quay lại và đi ngược về phía Chợ hàng Rơm. Giá dọc đường chàng ngoảnh

lại dù chỉ một lần thôi, chàng sẽ có đủ thì giờ trông thấy Xvidrigailov mới ngồi xe đi được độ trăm bước đã báo đỗ lại, trả tiền và bước xuống vỉa hè.

Nhưng bấy giờ chàng không còn trông thấy gì được hết, chàng đã rẽ ngoặt qua một góc phố. Một cảm giác ghê tởm sâu sắc giục chàng tránh xa Xvidrigailov. "Thế mà mình lại có lúc chờ mong một cái gì ở con người gian ác, thô bỉ, dâm ô, đốn mạt ấy!" - Chàng bất giác thốt lên. Quả tình Raxkonikov thốt ra lời phán đoán ấy quá vội vàng và nông nỗi. Trong hoàn cảnh của Xvidrigailov có một cái gì ít nhất cũng tao trùm lên thân thể hắn một màu sắc độc đáo, nếu không phải là huyền bí. Còn về phần em gái chàng thì Raxkonikov vẫn một mực tin rằng Xvidrigailov sẽ không chịu buông tha. Nhưng bây giờ mà cứ phải suy đi nghĩ lại mãi về chuyện nầy thì khổ quá, không sao chịu được.

Theo thói quen, chàng đi một mình được vài mươi bước lại chìm đắm vào một cõi mơ màng sâu thăm thẳm.

Bước lên cầu, chàng dừng chân bên lan can và bắt đầu nhìn xuống nước. Trong khi đó có một người đang đứng cạnh chăm chú nhìn chàng: Avdotia Romanovna.

Hai người đã gặp nhau ở đầu cầu, nhưng chàng không nhận ra em, cứ đi thẳng. Dunia chưa bao giờ gặp anh ở giữa đường như thế nầy nên kinh ngạc đến choáng người đi. Nàng dừng lại, phân vân không biết có nên gọi anh hay không. Bỗng nàng trông thấy Xvidrigailov đang từ phía Chợ hàng Rơm hấp tấp đi lại.

Nhưng trong khi đến gần, hắn ta hình như có ý lén lút và đề phòng. Hắn không đi lên cầu, mà lại dừng chân bên vỉa hè cách đấy một quãng, cố hết sức làm sao cho Raxkonikov đừng trông thấy mình. Dunia thì hắn đã trông thấy từ lâu. Hắn bắt đầu ra hiệu cho nàng. Nàng có cảm giác như những dấu hiệu của hắn muốn van xin nàng đừng gọi anh, cứ để mặc chàng, và hãy đến gặp hắn ta, Dunia làm theo. Nàng rón rén đi vòng qua chỗ Raxkonikov đứng và đi về phía Xvidrigailov.

- Ta đi nhanh lên, - Xvidrigailov thì thầm bên tai nàng.

- Tôi không muốn để Rodion Romanovich biết cuộc gặp gỡ giữa chúng ta. Tôi xin báo để cô biết rằng vừa rồi tôi với cậu ấy ngồi với nhau trong một quán rượu gần đây. Cậu ấy đến tìm tôi ở đấy. Tôi phải chật vật lắm mới gỡ

ra được. Không hiểu sao cậu ta biết tôi có gửi thư cho cô, và có ý nghi ngờ thế nào đấy. Chắc không phải cô nói cho cậu ấy biết đấy chứ? Mà nếu không phải cô thì ai?

- Bây giờ đã đi khuất vào góc phố thế nầy, - Dunia ngắt lời hắn, - anh tôi không trông thấy được đâu. Tôi xin nói cho ông biết là tôi sẽ không đi đâu nữa. Có gì ông cứ đứng đây mà nói; những chuyện ấy có thể nói ở giữa phố cũng được.

- Trước hết chuyện ấy không thể nào nói ở giữa phố được; thứ đến là cô cũng phải nghe cả cô Sofia Xemionovna nói chuyện nữa; thứ ba là tôi sẽ cho cô xem một số tài liệu… Ấy thế cuối cùng nếu cô không thuận vào nhà tôi, thì tôi sẽ không xin giãi bày gì nữa và xin cáo lui ngay tức khắc. Đồng thời xin cô đừng quên rằng một điều bí mật rất thú vị của anh cô hiện đang hoàn toàn nằm trong tay tôi.

Dunia dừng lại, phân vân, và đưa mắt nhìn Xvidrigailov xoi mói.

- Cô sợ cái gì nhỉ! - hắn nói, giọng điềm tĩnh, - thành phố khác thôn quê chứ? Mà ngay như ở thôn quê cô cũng làm hại tôi nhiều hơn là tôi làm hại cô, còn như ở đây…

- Cô Sofia Xemionovna đã được biết trước chưa?

- Chưa tôi chưa nói gì với cô ấy hết, thậm chí tôi cùng không chắc cô ta hiện to nhà hay không. Chắc là có thì phải. Hôm nay cô ta vừa chôn cất xong bà mẹ kế: trong một ngày như thế thì ai lại đi thăm viếng bao giờ. Tôi không muốn nói cho ai biết chuyện đó quá sớm: thậm chí tôi còn có phần hối hận là đã nói cho cô biết. Trong trường hợp nầy một lời nói bất cẩn hết sức nhỏ nhặt cũng có thể thành một lời tô giác. Ấy, tôi ở nhà nầy, ta sắp đến rồi đấy. Kia là người gác cổng nhà chúng tôi; người gác cổng biết, tôi rất rõ; đấy, hắn chào tôi; hắn thấy tôi đi với một người đàn bà, và dĩ nhiên là đã có đủ thì giờ nom rõ mặt cô, và như vậy là có lợi cho cô: nếu cô có ý sợ tôi và nghi ngờ tôi. Tôi ăn nói thô lỗ như vậy xin cô bỏ qua cho. Tôi thuê lại phòng của khác ở đây. Cô Sofia Xemionovna ở sát vách phòng tôi, cũng thuê lại. Cả tầng nầy đều cho thuê. Có gì mà cô sợ sệt như trẻ con thế? Tôi đáng sợ đến thế kia ư?

Mặt Xvidrigailov rúm ró lại thành một nụ cười ra vẻ kẻ cả; nhưng bấy giờ hắn cũng thật khó mà cười được. Trống ngực hắn đánh thình thình, hơi thở

cứ nghẹt lại. Hắn cố ý nói thật to để che giấu nỗi xúc động mỗi lúc một tăng; nhưng Dunia không có thì giờ nhận thấy hắn xúc động khác thường như vậy; nàng đang quá bực mình vì câu của hắn vừa nói rằng nàng sợ hắn như đứa trẻ và hắn là một người đáng sợ đối với nàng.

- Tuy tôi cũng biết ông là người… bất lương, nhưng tôi không sợ ông một chút nào đâu. Ông đi trước đi, - nàng nói, bề ngoài có vẻ điềm tĩnh: nhưng mặt nàng cứ tái nhợt đi.

Xvidrigailov đứng chắn trước phòng Sonya.

- Xin phép hỏi cô có nhà không ạ. Không có. Thế thì xúi quá: Nhưng tôi biết là cô ta có thể về sớm. Chắc chắn cô ta chỉ có thể đến nhà bà mệnh phụ nọ để xin cho mấy đứa trẻ mồ côi. Mẹ chúng vừa chết. Tôi cũng có giúp họ lo liệu. Nếu mười phút nữa mà cô Sofia Xemionovna không về thì nội hôm nay tôi sẽ báo cô ấy đến đằng cô, nếu cô muốn. A phòng tôi kia rồi. Tôi ở hai phòng nầy. Sau cánh cửa nầy là nhà bà Resslich, người cho tôi thuê lại phòng. Bây giờ mời cô nhìn vào đây, tôi xin chí cho cô xem những tài liệu chính của tôi: từ phòng ngủ của tôi có cánh cửa nầy ăn thông sang hai căn phòng hoàn toàn bỏ trống, chưa có người thuê, hai căn phòng ấy đấy… cô cần nhìn cho kỹ hơn tí nữa…

Xvidrigailov ở hai căn phong có sẵn bàn ghế khá rộng. Dunia đưa mắt ngờ vực nhìn quanh, nhưng không hề thấy có gì khác thường trong cách bày biện cũng như trong cách phân bố các phòng, tuy nếu tinh ý cũng có thể nhận thấy một cái gì, chẳng hạn như căn phòng của Xvidrigailov nằm ở giữa hai phòng không người ở. Muốn vào phòng hắn không thể đi thẳng từ hành lang, mà phải đi qua hai căn phòng của bà chủ hầu như bỏ trống. Từ căn phòng ngủ, Xvidrigailov mở một cánh cửa vốn khoá chặt và chỉ cho Dunia xem một gian khác cũng bó trống, dành để cho thuê. Dunia dừng lại trước ngưỡng cửa không hiểu người ta cho mình xem những thứ đó để làm gì, nhưng Xvidrigailov đã vội vàng giảng giải:

- Đây nầy, cô xem gian phòng lớn thứ hai nầy. Xin cô lưu ý đến cánh cửa nầy. Nó đã được khoá chặt. Cạnh cửa có một chiếc ghế: cả hai phòng thì chỉ cõ mỗi một chiếc ghế nầy. Đó là tôi đưa từ phòng tôi sang để ngồi nghe cho thoải mái. Ngay sau cánh cửa ấy là chiếc bàn của Sofia Xemionovna, hôm ấy cô ta ngồi đấy nói chuyện với Rodion Romanovich, còn tôi thì ngồi đây trên ghế nầy, để nghe trộm, hai tối liền, mỗi tối đen hai tiếng đồng hồ, và dĩ nhiên là cũng có biết được ít nhiều, cô nghĩ sao?

- Ông nghe trộm à?

- Vâng, tôi nghe trộm: bây giờ trở về phòng tôi đi, ở đây cũng chẳng có chỗ nào mà ngồi nữa.

Hắn dẫn Avdotia Romanovna quay trở lại căn phòng thứ nhất của hắn dùng làm phòng khách, và mời nàng ngồi xuống một chiếc ghế tựa. Còn hắn thì ngồi ở đầu bàn phía bên kia, cách nàng ít nhất đến một xa-gien, nhưng hình như trong mắt hắn lại ánh lên cái tia lửa hồi nào đã làm cho Dunia hoảng sợ.

Nàng rùng mình và lại đưa mắt ngờ vực nhìn quanh. Đó là một cử chỉ vô ý thức; hình như nàng không muốn để lộ ý nghĩ ngại. Nhưng cái vị trí cách biệt của phòng Xvidrigailov rốt cục đã khiến nàng lo sợ. Nàng toan hỏi xem ít nhất bà chủ trọ của Xvidrigailov có ở nhà không, nhưng rồi lại thôi… vì tự trọng. Hơn nữa, lòng nàng đang khắc khoải vì một nỗi đau khổ khác, còn mạnh hơn nỗi lo sợ cho mình không biết bao nhiêu mà kể. Nàng bứt rứt không sao chịu nổi.

- Bức thư của ông đây, - nàng đặt bức thư lên bàn nói. - Những điều ông viết trong thư không thể nào có được, ông có ám chỉ đến việc anh tôi có phạm một tội ác gì đấy. Ông ám chỉ quá rõ, bây giờ ông đừng hòng cải chính. Thế thì xin ông biết cho rằng tôi đã nghe nói đến cái chuyện nhảm nhí nầy, trước cả ông và không hề tin lấy một chữ. Đó là một mối nghi ngờ bỉ ổi và lố bịch. Tôi biết rõ đầu đuôi chuyện nầy, tôi biết rõ vì đâu người ta bày đặt ra nó và bày đặt ra như thế nào. Ông không thể có lấy một bằng chứng nào hết. Ông có hứa là sẽ chứng minh: thế thì ông nói đi! Nhưng xin ông biết trước cho rằng tôi không tin ông đâu! Tôi không tin!

Mấy câu vừa rồi Dunia nói vội vã, rất nhanh, và trong giây lát mặt nàng chợt đỏ bừng lên.

- Nếu cô không tin thì lẽ nào cô lại có thể mạo hiểm đến phòng tôi một mình? Thế thì tại sao cô đến? Chỉ vì hiếu kỳ thôi ư?

- Đừng có làm khổ tôi nữa, nói đi, nói đi!

- Quả cô là một người con gái can đảm, cái đó chẳng cần phải nói nữa! Thật tình tôi cứ tưởng cô sẽ yêu cầu ông Razumikhin đưa cô đến đây. Nhưng chẳng thấy ông ta cùng đi với cô hay lẩn quất đâu quanh đây, tôi đã nhìn kỹ

rồi đấy. Thật là quả cảm; thế nghĩa là cô muốn cứu Rodion Romanovich. Vả chăng, ở cô thì cái gì cũng thần tiên cả… Còn như anh cô thì tôi biết nói thế nào đây? Vừa rồi chỉnh mắt cô có trông thấy cậu ấy. Cô thấy cậu ấy thế nào?

- Ông chỉ căn cứ vào cái vẻ bề ngoài ấy thôi sao?

- Không, tôi không căn cứ vào đấy, tôi căn cứ vào những lời lẽ của chính cậu ấy nói ra. Đấy, cậu ta đã đến đây gặp có Sofia Xemionovna hai tối liền. Tôi đã chỉ cho cô biết họ ngồi ở đâu. Cậu ấy đã thú hết với cô ta. Cậu ấy là một kẻ sát nhân. Cậu ấy đã giết mụ già cho vay lãi có giữ cả đồ cầm của cậu ấy; cậu ấy giết cả em gái mụ già, một mụ lái buôn tên là Lizaveta, tình cờ bước vào phòng trong khi cậu ấy giết mụ già. Cả hai đều bị cậu ấy giết bằng một cây rìu mang sẵn trong người. Cậu ấy giết hai chị em để lấy của, vẫn cũng lấy của thật, cậu lấy một ít tiền và mất thứ đồ đạc…

Chính cậu ấy nói cặn kẽ tất cả những chuyện ấy với cô Sofia Xemionovna; mỗi một mình cô ta biết chuyện đấy: nhưng cô ta không hề can dự vào vụ giết người, dù là bằng lời nói hay bằng hành động: trái lại cô ta cũng kinh hoảng đúng như cô bây giờ. Cô cứ yên trí, cô ấy không tố giác cậu ấy đâu.

- Không thể như thế được! - Dunia thều thào, hai môi trắng bệch ra như môi người chết, - Không thể được, không có lý gì, không hề có lấy một tí lý do gì… Ông nói dối! Ông nói dối!

- Cậu ấy giết người để lấy của, lý do chỉ có thế. Cậu ta lấy tiền và lấy đồ đạc. Quả tình, theo như lời cậu ấy thú nhận thì cậu ấy không dùng đến tiền, cũng không dùng đến đồ đạc mà lại đem giấu dưới một tảng đá nào đấy, và hiện nay các thứ vẫn còn ở chỗ cũ. Nhưng sở dĩ như vậy là vì cậu ta không dám dùng đến.

- Nhưng có lẽ nào anh ấy lại có thể lấy trộm của người? Chỉ nghĩ đến chuyện ấy thôi anh ấy cũng không thể nghĩ được! - Dunia kêu lên, đoạn đứng phắt dậy.

- Ông cũng biết anh ấy kia mà. Ông gặp anh ấy rồi chứ? Chả nhẽ anh ấy lại có thể ăn trộm Nàng như van xin Xvidrigailov, nàng đã quên hết nỗi lo sợ ban nãy.

- Cô Avdotia Romanovna ạ, ở đâychàng ngàn triệu kiểu phối hợp và phân hạng. Khi một tên kẻ trộm đi ăn trộm, trong bụng hắn cũng biết mình là một

kẻ hèn hạ - nhưng tôi có nghe đến một người quý phái đã đánh cướp một chuyến xe bưu vụ: biết đâu người ất lại chẳng nghĩ rằng mình làm một việc lương thiện! Dĩ nhiên giá nghe một ngoài nói thì tôi cũng chẳng tin gì hơn cô. Nhưng vì chính tai tôi nghe cậu ấy nói ra, nên tôi phải tin. Cậu ấy cũng đã giảng giải cho cô Sofia Xemionovna biết lý do. Lúc đấy cô ta không dám tin ở tai mình, nhưng rốt cục rồi cô ta phải tin ở mắt mình. Phải, chính mắt cô ta đã thấy một cái gì khiến cô phải tin. Vì chính cậu ấy nói cho có ta biết.

- Nhưng… lý do gì thế?

Câu chuyện dài dòng lắm, cô Avdotia Romanovna ạ! Không biết nói thế nào cho cô hiểu bây giờ, ở đấy có một thứ lý thuyết, đại khái cũng như tôi nói là có thủ phạm một tội ác cá biệt, nếu có một mục đích chính tốt. Chỉ có một điều ác duy nhất thôi, mà lại được một trăm điều thiện! Lẽ dĩ nhiên cũng bực mình thật, khi người ta là một thanh niên có tài trí, lại có một lòng tự ái không bờ bến, biết rằng chỉ cần có lấy ba nghìn bạc chẳng hạn, là cả sự nghiệp, cả tương lai, cả cuộc đời mình sẽ khác hẳn, thế mà lại không có được ba nghin bạc ấy! Thêm vào đấy là một tâm trạng bị khích động vì đói, vì ở chật, mặc rách, vì nhận thức rõ rệt cái địa vị xã hội quá đẹp đẽ của mình, lại thêm tình cảnh của mẹ và em nữa. Chủ yếu là vì sĩ diện, vì tự hào và sĩ diện; vả chăng có trời biết được người ta có thể vẫn có những xu hướng tốt mà vẫn… Tôi không buộc tội cậu ấy, xin cô đừng nghĩ như vậy; mà đây cùng chẳng phải việc của tôi. Ở đấy cũng lại có một lý thuyết riêng, cùng khá hay ho, cho rằng loài người chia làm hai hạng. Cô thấy không: hạng vật liệu, và hạng người đặc biệt, nghĩa là những người có một vị trí cao khiến cho họ không cần đếm xỉa đến luật lệ, mà trái lại, còn ban bố luật lệ cho hạng người kia, hạng vật liệu, hạng cặn bã ấy. Cũng hay, cũng là một lý thuyết nghe được; *une theorie comme une autre*(1) cậu ấy rất mê say Napoleon, nói cho đúng hơn, điều làm cho cậu ấy mê say là có rất nhiều những kẻ thiên tài không thèm đếm xỉa đến cái ác cá biệt, cứ bước qua không hề nghĩ ngợi. Hình như cậu ấy tưởng tượng rằng mình là một thiên tài, - nghĩa là cậu ấy đã có một thời gian tin chắc như thế. Cậu ấy đã đau khổ rất nhiều và hiện nay vẫn đau khổ vì nghĩ rằng mình đã biết dựng lên một lý thuyết nhưng bước qua không nghĩ ngợi thì lại không đủ sức bước, thế tức là mình không phải là thiên tài… Ấy, đối với một chàng thanh niên giàu lòng tự ái thì như vậy quả thật cũng nhục nhã, nhất là ở thời đại ta…

- Thế còn lương tâm, lòng hối hận? Thế ông cho rằng anh ấy không có ý thức gì về luân lý hay sao?

- Nhưng anh ấy có phải là hạng người như thế đâu? Ồ cô Avdotia Romanovna ạ, bây giờ thì mọi sự đều hỗn loạn, mà xưa nay cừng chưa bao giờ có trật tự cho lắm cả. Nói chung người Nga là những con người rộng rãi; Avdotia Romanovna ạ, rộng rãi như đất đai của họ vậy, và rất có xu hướng thiên về cái huyễn hoặc, cái hỗn loạn; nhưng rộng rãi mà lại không có thiên tài đặc biệt thì khốn to. Cô còn nhớ không, chúng ta đã từng nói chuyện tay đối với nhau rất nhiều về những chuyện như thế và cũng về đề tài nầy, những buổi tối ngồi trên sân thượng trong vườn sau bữa ăn chiều. Dạo ấy cô vẫn khiển trách tôi về cái tính rộng rãi ấy đấy. Biết đâu, chính trong khi chúng ta nói chuyện, cậu ấy đang nằm ở đâu, miên man với những ý nghĩ riêng của cậu. Trong giới học thức của ta không có những truyền thống thật thiêng liêng, cô Avdotia Romanovna ạ: hoạ chăng thỉnh thoảng mới có ai theo sách vở mà tạo ra cho mình một truyền thống… hay rút một cái gì từ các pho sử biên niên. Nhưng đó phần lớn là những nhà bác học, lại là những kẻ gàn dở đến nỗi người sống trong giới xã giao không thể nào theo họ được. Vả chăng, nói chung các quan niệm của tôi thì cô đều biết; tôi tuyệt nhiên không buộc tội ai hết. Chính bản thân tôi cũng là kẻ tay trắng, và tôi vẫn một mực như thế. Nhưng về vấn đề nầy thì ta đã nói khá nhiều lần. Thậm chí tôi còn có cái diễêm phúc được cô chú ý đến những ý kiến của tôi… Cô xanh lắm, Avdotia Romanovna ạ.

- Tôi có biết cái lý thuyết của anh tôi. Tôi có đọc bài báo của anh ấy đăng trong tạp chí, trong đó có nói đến những người được phép làm tất cả. Ông Razumikhin đưa cho tôi đọc.

- Ông Razumikhin à? Bài báo của anh cô? Trong một tờ tạp chí? Có một bài báo như thế thật ư? Thế mà tôi không biết. Chắc cái nầy mới thật lý thú! Nhưng cô đi đâu đấy Avdotia Romanovna?

- Tôi muốn gặp Sofia Xemionovna - Dunia nói, giọng yếu ớt. - Sang phòng cô ấy đi lối nào? Chắc cô ấy về rồi; bây giờ thế nào tôi cũng phải gặp cô ấy. Để cho cô ấy…

Avdotia Romanovna không nói được hết câu; hơi thở của nàng tắc lại.

- Phải đến khuya cô Sofia Xemionovna mới về. Tôi chắc thế. Đáng lẽ cô ta về rất sớm, nhưng bây giờ mà chưa về, thì sẽ về rất muộn.

- À thế ra mày nói dối! Ta biết… mày nói dối… bao giờ mày cùng nói dối! Ta không tin mày! Không tin! Không tin! - Dunia thét lên trong một cơn

điên dại hoàn toàn, không còn chút trí khôn nào nữa.

Nàng gần như bất tỉnh ngã phịch xuống chiếc ghế mà Xvidrigailov đã xích lại cho nàng.

- Avdotia Romanovna, cô làm sao thế, cô tỉnh lại! Nước đây, cô uống lấy một ngụm.

Hắn rảy nước lên mặt nàng. Dunia rùng mình và mở mắt ra.

- Tác dụng mạnh thật - Xvidrigailov cau mày lẩm bẩm một mình. Avdotia Romanovna, cô bình tâm lại! Cô biết cho rằng cậu ấy có những người bạn. Chúng tôi sẽ cứu cậu ấy. Cô có muốn tôi đưa cậu ấy ra nước ngoài không? Tôi có tiền, nội ba ngày tôi sẽ xoay được vé tầu. Còn như cậu ấy có giết người, thì sau nầy cậu ấy còn làm được nhiều việc thiện để chuộc lại. Cô cứ yên tâm, lại còn có thể trở thành một vĩ nhân nữa. Kìa, cô làm sao thế? Cô thấy trong người ra sao?

- Người đâu mà độc ác! Lại còn nhạo báng nữa. Ông để tôi về!

- Cô đi đâu? Kìa, cô đi đâu thế?

- Tôi đi tìm anh ấy! Anh ấy ở đâu? Ông có biết không? Tại sao canh cửa nầy lại khoá? Ông với tôi vào đây bằng cửa nầy mà bây giờ lại khoá chặt. Ông đã đi khoá cửa từ lúc nào thế?

- Chả nhẽ lại cứ mở toang cửa cho các phòng khác nghe những chuyện vừa rồi? Tôi không hề có ý nhạo báng: tôi chỉ thấy chán cái kiểu nói nầy. Ấy, cô định đi đâu thế, hay là cô muốn phản cậu ấy? Cô làm cho cậu ấy phát khùng lên, và cậu ấy sẽ tự đi lộ tung tích mất. Xin cô biết cho rằng người ta đang theo dõi cậu ấy. Họ đã đánh hơi được rồi đấy. Rồi có chỉ làm lộ chuyện ra thôi. Khoan đã, cô ạ: tôi vừa gặp cậu ấy nói chuyện xong; còn có thể cứu thoát được. Cô đợi một tí, cô ngồi xuống đi, ta hãy cùng nghĩ cách. Tôi mời cô đến chính là để nói chuyện riêng với cô về việc ấy và cùng suy nghĩ cho kỹ. Kìa cô ngồi xuống chứ!

- Ông làm cách nào mà cứu anh ấy được? Có thể cứu anh ấy được thật ư?

Dunia ngồi xuống. Xvidrigailov cũng ngồi xuống cạnh nàng.

- Tất cả đều tuỳ ở có đấy, ở mỗi một mình cô! - Hắn mở đầu, mắt sáng long lanh, giọng gần như thì thầm, vẻ lúng túng và thậm chí còn xúc động đến nỗi nói nhịu mất mấy chữ.

Dunia hoảng hốt né ra xa, hắn cũng run bắn cả người lên.

- Ồ chỉ một lời của cô thôi, là cậu ấy sẽ thoát! Tôi… tôi sẽ cứu thoát cậu ấy. Tôi có tiền, tôi có bạn. Tôi sẽ lập tức gửi cậu ấy đi, tôi sẽ thân hành đi lấy hộ chiếu, hai tờ hộ chiếu. Một cho cậu ấy, một cho tôi tôi. Tôi có nhiều bạn: họ là những người tháo vát cả… Cô có muốn không? Tôi sẽ lấy thêm cho cô một tờ hộ chiếu nữa… cho cả mẹ cô nữa… cô cần gì Razumikhin? Tôi cũng yêu cô. Tôi yêu vô cùng… Cho tôi hôn gấu áo của cô, cho tôi hôn… cho tôi hôn! Tôi không nghe nổi tiếng áo cô sột soạt. Cô hãy nói: làm việc ấy đi, và tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm tất: Việc không thể làm được tôi cũng làm. Cô tin cái gì tôi cũng sẽ tin theo. Việc gì tôi cùng sẽ làm, làm tất! Cô đừng nhìn, đừng nhìn tôi như thế! Cô có biết là cô đang giết chết tôi không…

Thậm chí hắn còn bắt đầu mê sảng. Hắn bỗng biến sắc hắn đi như có một cái gì vừa phang lên đầu hắn. Dunia nháy phắt dậy chạy ra cửa.

- Mở ra! Mở ra. - nàng thét qua tấm cửa, hy vọng có ai ở ngoài nghe thấy và lấy tay lay cánh cửa. - Mở ra cho tôi với, kia! Không có ai ở ngoài ấy sao?

Xvidrigailov đứng dậy và sực tỉnh. Một nụ cười hiểm độc và ngạo nghễ hiện dần lên trên đôi môi hãy còn run run của hắn.

- Không có ai ở nhà đâu - hắn khẽ buông từng tiếng một, - Bà chủ nhà đi rồi, có kêu cũng uổng công; chỉ tổ thêm bực mình vô ích.

- Chìa khoá đâu? Mở ngay ra, mở ngay lập tức, đồ hèn mạt!

- Tôi đánh mất chia khoá rồi, không thể tìm được.

- À! Ra mà định cưỡng hiếp! - Dunia thét lên, mặt tái nhợt hắn đi và chạy vào góc nhà, hối hả vớ lấy chiếc bàn con đặt vừa tầm tay để che mình. Nàng không kêu nữa: nhưng mắt nàng nhìn trừng trừng vào kẻ đang uy hiếp mình và chăm chú theo dõi từng cử động của hắn. Xvidrigailov cũng đứng ở trước mặt nàng, ở góc phòng đối diện. Thậm chí hắn còn lấy được tự chủ, ít nhất là bề ngoài. Nhưng mặt hẵn vẫn nhợt nhạt như cũ. Nụ cười ngạo nghề vẫn y nguyên.

- Cô vừa nói "cưỡng hiếp", cô Avdotia Romanovna ạ Đã là cưỡng hiếp, thì cô cũng thừa hiểu rằng tôi đã có biện pháp đề phòng. Sofia Xemionovna thì đi vắng; từ đây đến phòng Kapernaumov rất xa: cách những năm phòng khoá kín. Sau cùng là tôi ít nhất cũng khoẻ gấp đôi cô, và hơn nữa, tôi chẳng có gì phải sợ, vì dù sau nầy nữa cô cũng không thể khiếu nại gì được: chả nhẽ cô lại muốn hại anh cô? Mà cũng không ai người ta tin cô đâu: ấy, tại sao một người con gái lại một thân một mình đến phòng một người đàn ông độc thân? Thành thử dù cô có hy sinh anh cô đi nữa, thì cũng vẫn không chứng minh được cái gì hết: chứng minh một cuộc cưỡng hiếp khó lắm cô Avdotia Romanovna ạ.

- Quân đốn mạt - Dunia căm phẫn thì thào.

- Cũng được, nhưng xin cô lưu ý cho rằng đấy là tôi mới giả dụ thế thôi. Còn như theo ý riêng tôi, thì cô hoàn toàn đúng: cưỡng hiếp là một việc đốn mạt. Tôi nói thế chỉ là vì muốn cho lương tâm cô khỏi có gì ân hận nếu cô thuận lòng cứu anh cô một cách tự nguyện theo như lời đề nghị của tôi. Như thế nghĩa là cô có thuận chăng cũng chỉ vì hoàn cảnh, hay vì bị cưỡng hiếp cũng được, nếu cứ phải dùng đến mấy chữ ấy mới xong. Cô nghĩ đi; số phận của anh cô, của mẹ cô đang nằm trong tay cô. Còn tôi, tôi sẽ là kẻ nô lệ của cô… suốt đời… tôi sẽ đợi cô trả lời ở đây, ở chỗ nầy…

Xvidrigailov ngồi xuống chiếc đi-văng cách Dunia khoảng tám bước. Nàng không còn chút hồ nghi gì nữa về cái vẻ quyết tâm không gì lay chuyển của hắn. Vả chăng nàng cũng thừa biết hắn là người thế nào… Bỗng nàng rút trong túi ra một khẩu súng tay, lên cò rồi đặt bàn tay đang cầm súng lên bàn. Xvidrigailov nhảy phắt dậy:

- A ha! Ra thế cơ? - Hắn ngạc nhiên kêu lên, nhưng vẫn mỉm cười hiểm độc, - Ấy, cái đó làm cho tình thế thay đổi hắn? Chính cô đã làm cho công việc của tôi dễ dàng đi rất nhiều, cô Avdotia Romanovna? Nhưng cô lấy súng ở đâu ra thế? Có phải ông Razumikhin? Ơ! Súng của tôi rồi! Anh bạn cũ! Thế mà dạo ấy tôi cứ tìm mãi! Những buổi tập bắn mà tôi đã có hân hạnh hướng dẫn cho cô hồi còn ở thôn quê quả không phí hơi.

- Không phải súng của mày, súng của bà Marfa Petrovna mà mày đã giết chết đấy, đồ khốn nạn. Trong nhà bà ấy không có cái gì là của mày hết. Tao lấy khẩu súng nầy ngay từ dạo bắt đầu ngờ mày có thể làm những việc bất lương như thế nào. Hễ mày bước tới một bước thôi, tao thề sẽ bắn chết mày.

Dunia như điên như dại. Nảng cầm súng, sẵn sàng bóp cò.

- Thế còn ông anh thì sao. Là tôi hỏi cho biết, vì tò mò thế thôi, - Xvidrigailov hỏi, vẫn ứng nguyên ở chỗ cũ.

- Nếu muốn thì cứ đi mà tố giác. Đứng im! Không được nhúc nhích! Không tao bắn. Mày đã đầu độc vợ mày, tao biết, chính mày cũng là kẻ sát nhân…

- Thê cô tin chắc tôi đầu độc Marfa Petrovna à?

- Chính mày! Hình mày có nói bóng nói gió với tao như thế. Mày nói đến thuốc độc, tao biết là mày có đi mua… mày đã sắp sẵn chính mà giết chứ không ai vào đấy nữa… đồ khốn nạn.

- Dù có thật thế đi chăng nữa, thì cũng chính vì em… dù sao em cũng là nguyên nhân.

- Mà nói láo! Tao giờ tao cũng vẫn căm thù mày…

- Ê hè! Avdotia Romanovna? Rõ ràng là cô quên: trong khi say sưa tuyên truyền, cô đã cúi sát vào người tôi lịm đi… Tôi đã đọc thấy trong mắt cô; cô nhớ chứ, tối hôm ấy, dưới ánh trăng, có cả tiếng hoạ mi thánh thót…

- Nói láo! - Cơn phẫn nộ điên cuồng ánh lên trong mắt Dunia - Mày nói láo, đồ vu khống!

- Tôi nói láo? Thôi được, cứ cho là tôi nói láo? Đối với phụ nữ không nên nhắc nhở những chuyện ấy. - Hắn cười nhạt - Ta biết là em sẽ bắn thật, con vật xinh xắn kia. Nào thì bắn đi!

Dunia giơ súng lên, mặt nhợt nhạt như người chết rồi, môi dưới trắng bệch run run, đôi mắt đen mở to ánh lên như lửa nhìn thẳng vào lão. Chí nàng đã quyết nàng ước lượng khoảng cách và chỉ chờ một cử động nhỏ của lão về phía nàng. Chưa bao giờ Xvidrigailov thấy nàng đẹp như thế. Ánh lửa lóe ra từ mắt nàng trong giây phút nàng gí súng lên, như thiêu đốt lòng hắn, và hắn thấy tim thắt lại, đau nhói. Hắn bước lên một bước. Một phát súng nổ. Viên đạn sượt qua tóc hắn, cắm vào bức tường phía sau. Hắn dừng lại cười khẽ:

- Ông đốt đấy! Cô ta nhằm vào đầu. Cái gì thế nầy? Máu! - Hắn rút khăn lau

dòng máu nhỏ như sợi chỉ chạy dọc theo thái dương bên phải: chắc hẳn viên đạn đã bắn sượt lớp da đầu. Dunia hạ súng xuống và nhìn Xvidrigailov không hẳn là sợ hãi: mà tuồng như ngơ ngác thì đúng hơn. Dường như nàng cũng không hiểu mình vừa làm gì, và đang có việc gì xảy ra.

- Thôi, thế là bắn trượt mất rồil Bắn nữa đi, tôi đợi - Xvidrigailov nói khẽ, vẫn còn mỉm cười, nhưng là một nụ cười u uất, - Cứ thế nầy thì cô chưa kịp lên cò tôi đã có đủ thì giờ túm lấy cô rồi!

Dunia giật mình, vội vã lên cò vả lại giơ súng lên.

- Ông thả tôi ra! - nàng tuyệt vọng thốt lên, - tôi thề là tôi sẽ bắn lần nữa… Tôi… sẽ bắn trúng…

- Được thôi… cách có ba bước thì gì mà chả trúng. Ấy nhưng nếu không trúng… thì - Mắt hắn long lên sòng sọc, và hắn bước thêm hai bước nữa.

Dunia bóp cò. Súng bị hóc.

- Cô lên đạn không cẩn thận. Không sao! Còn một viên nữa đấy. Cô chữa lại đi, tôi đợi.

Hắn dừng trước mặt nàng cách hai bước, chờ đợi và nhìn nàng với một quyết tâm man dại, đôi mắt long lên, nặng trĩu dục vọng. Dunia hiểu rằng hắn thà chết còn hơn thả nàng ra. "Và… và bây giờ chỉ còn cách có hai bước, tất nhiên sẽ bắn trúng!"

Bỗng nhiên nàng vứt súng.

- Vứt đi rồi! - Xvidrigailov ngạc nhiên thốt lên và thở ra một hơi dài. Lòng hắn như bỗng cất được một gánh nặng, và có lẽ đó không phải chỉ là gánh nặng của nỗi sợ hãi trước cái chết: giờ phút ấy hắn cùng khó lòng có được cái cảm giác sợ hãi ấy. Hắn thấy thoát được một cảm giác khác, cay đắng và u uất hơn, mà chính hắn cũng không thể xác định cho thật rõ được.

Hắn đến bên Dunia và khẽ ôm lấy thân nàng.

Nàng không kháng cự, nhưng run bắn lên như chiếc lá, nàng nhìn hắn với đôi mắt van lơn, hắn toan nói gì, nhưng chỉ thấy môi hắn mấp máy mà không thốt nên lời.

- Buông tôi ra - Dunia khẩn khoản.

Xvidrigailov rùng mình; giọng nói của nàng không hiểu sao đã thay đổi hẳn, không còn giận dữ như trước nữa.

- Thế em không yêu sao? - hắn hỏi khẽ.

Dunia lắc đầu.

- Và em không bao giờ… có thể…? - hắn thì thào, tuyệt vọng.

- Không đời nào! - Dunia thì thào.

Trong một khoảnh khắc có một sự giằng co lặng lẽ nhưng vô cùng dữ dội diễn ra trong tâm hồn Xvidrigailov. Hắn nhìn nàng, cái nhìn không sao diễn tả nổi. Bỗng hắn buông tay, quay lại, hấp tấp bước ra đứng ở cửa sổ.

Một khoảnh khắc trôi qua.

- Chìa khoá đây! - Lão rút cái chìa khóa từ túi bên trái áo bành-tô và để lên chiếc bàn ở sau lưng, không nhìn Xemion Xemionovich cũng không ngoảnh về phía Dunia. - Cô cảm lấy; cô đi nhanh lên!

Lão cứ một mực nhìn mãi ra cửa sổ.

- Nhanh lên. Nhanh lên! - Xvidrigailov nhắc lại, vẫn không cử động, không ngoảnh lại Nhưng qua giọng hắn khi nói hai tiếng nầy cùng thoáng nghĩ một âm thanh gì khủng khiếp.

Dunia chợt hiểu ra, nàng cầm lấy chìa khoá lao ra cửa, mở thật nhanh và đâm bổ ra ngoài. Một phút sau, như một con điên, không còn biết gì nữa, nàng chạy ra bờ sông và rẽ về phía cầu X.

Xvidrigailov đứng cạnh cửa sổ khoảng ba phút nữa; cuối cùng hắn từ từ quay lại, đưa mắt nhìn quanh và chậm rải đưa lòng bàn tay vuốt qua trán. Một nụ cười kỳ dị làm cho mặt hắn rúm ró lại, một nụ cười thảm hại, rầu rĩ, yếu ớt: nụ cười của tuyệt vọng. Máu đã gần khô, dây bẩn lòng bàn tay hắn; hắn hằn học nhìn vết máu, rồi nhúng khăn ướt lau thái dương, hắn chợt trông thấy khẩu súng của Dunia vứt ở cạnh cửa. Lão cầm lên ngắm nghía. Đó là

một khẩu súng tay nhỏ cỡ bỏ túi kiêu cũ, bắn được ba phát; trong ổ quay còn có hai viên đạn và một ngòi thuốc. Còn có thể bắn được một phát nữa. Hắn ngẫm nghĩ một lúc đút súng vào túi, cầm lấy mũ và ra ngoài.

***Chú thích:***

*(1) Cũng là một lý thuyết như mọi lý thuyết khác (tiếng Pháp)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 35
## Phần VI

Suốt buổi tối hôm ấy mãi đến mười giờ Xvidrigailov la cà hết tiệm nầy đến quán khác. Hắn lại tìm đâu ra được Katia, cô ta lại hát một bài hát của hạng bồi bếp, trong đó có trách ai là "đồ hèn mạt và bạo chúa".

Hắn quay ra hôn Katia.

Xvidrigailov thết rượu cả Katia, cả thằng bé quay phong cầm, cả bọn phường hát, cả bọn hầu bàn, lại cả hai viên thư lại quèn nào đấy nữa. Lão kết bạn với hai viên thư lại nầy cũng vì cả hai đều lệch mũi: một anh thì mũi quẹo sang bên phải, một anh thì mũi quẹo sang bên trái. Điều đó gây cho Xvidrigailov một ấn tượng rất mạnh. Cuối cùng hai viên thư lại rủ lão đèn một khu vườn du hý nào đấy; lão mua vé vào cửa và trả tiền cho cả bọn. Trong vườn nầy có một cây tùng mảnh dẻ trồng được ba năm và ba bụi cây nhỏ. Ngoài ra còn có một cái "*Vauxhall*" (tiệm trà có ca nhạc), thật ra 1à một tiệm bán bia, nhưng cũng bán cả nước trà nữa. Trong vườn có đặt những chiếc bàn con sơn xanh và mấy chiếc ghếê. Một phường hát rất tồi và một người Đức ở Munkhen ăn mặc theo kiểu hề rơm, say rượu, mũi đỏ chót, nhưng không hiểu sao trông lại có vẻ hết sức chán chường, đang mua vui cho công chúng. Hai viên thư lại cái nhau với mấy viên thư lại khác nữa và đã đã sinh sự đánh nhau. Xvidrigailov được họ chọn làm người phân xử, hắn phân xử đã được mười lăm phút rồi nhưng họ cứ thi nhau gào to đến nỗi không sao hiểu được một tí gì.

Đâu hình như có một người trong bọn họ ăn cắp một cái gì và thậm chí đã có đủ thì giờ đem bán cho một lão Do Thái tình cờ ghé vào đây; nhưng bán xong lại không chịu chia tiền cho bạn. Cuối cùng mới vỡ nhẽ ra rằng vật đem bàn là một cái thìa trà của *Vauxhall*. Người ta đã nhận ra cái thìa, và chuyện bắt đầu đâm ra lôi thôi to. Xvidrigailov liền xuất tiền đền cái thìa rồi đứng dậy ra khỏi vườn. Lúc ấy khoảng mười giờ tối. Suốt thời gian qua hắn không uống lấy một giọt rượu nào, chỉ gọi trà cho có lệ mà thôi.

Tối hôm ấy trời u ám và oi bức. Khoảng mười giờ có những đám mây đen ngòm ở đâu ùn ùn kéo đến; sấm chuyển ầm ầm, rồi mưa trút xuống như thác.

Nước mưa không rơi từng giọt, mà lại đổ xuống từng mảng quất đen đét lên mặt đất. Phút phút lại có ánh chớp, và mỗi đợt chớp như vậy kéo dài đến nỗi có thể nhẩm đếm đến năm. Người ướt như chuột lột, Xvidrigailov về nhà, khoá cửa lại, mở ngăn kéo bàn lấy hết tiền ra và xé vụn hai ba tờ giấy gì đấy. Đoạn hắn đút tiền vào túi, toan thay quần áo nhưng rồi nhìn ra cửa sổ và lắng nghe tiếng sấm, tiếng mưa ở bên ngoài hắn khoát tay một cái, cầm lấy mũ và đi ra, không đóng cửa phòng.

Hắn đi thẳng đến gặp Sonya. Nàng đang ở nhà.

Trong phòng không phải chỉ có một mình nàng, quanh nàng có bốn đứa con nhỏ của ông Kapernaumov.

Sofia Xemionovna đang cho chúng uống nước trà. Nàng im lặng và kính cẩn đón chào Xvidrigailov, ngạc nhiên nhìn bộ quần áo ướt sũng của hắn, nhưng không nói lấy một lời. Bọn trẻ con thì lập tức bỏ chạy: sợ khiếp vía đi. Xvidrigailov ngồi xuống cạnh bàn và mời Sonya ngồi bên cạnh. Nàng rụt rè lắng tai chờ nghe hắn nói.

- Cô Sofia Xemionovna ạ, có lẽ tôi sắp đi Mỹ, - Xvidrigailov nói, - và vì lần nầy tôi gặp cô có lẽ là lần cuối, cho nên tôi muốn đến dặn có mấy việc. Sao, hôm nay cô đã gặp phu nhân chưa? Tôi biết phu nhân đã nói với cô những gì, không cần kể lại nữa. (Sonya phác một cử chỉ, và đỏ mặt) hạng người ấy họ có một nề nếp riêng. Còn về các em cô thì quả thật bây giờ đã thu xếp ổn thoả, và số tiền dành cho chúng thì tôi đã ký quỹ có lấy biên lại cho từng đứa, toàn vào tay người tin cẩn cả. Vả chăng cũng xin cô giữ lấy mấy tờ biên lại, phòng khi nhỡ có việc gì chăng. Đây, cô cầm lấy! Thôi, bây giờ thế là xong. Đây tà ba tờ ngân phiếu năm phân, trị giá cả thảy là ba nghìn. Xin cô giữ lấy để dùng riêng cho cô, tiền nầy là tiền của cô. Việc nầy chỉ có tôi với cô biết thôi đấy, dù sau nầy cô có nghĩ nói chuyện gì, cũng đừng cho ai biết. Cô cần số tiền ấy vì, cô Sofia Xemionovna ạ, sống như trước kia thì xấu lắm, vả lại bây giờ cô chẳng việc gì phải sống như thế nữa.

- Tôi đã chịu ơn ông quá nhiều, cả lũ trẻ mồ côi và người mẹ quá cố, - Sonya nói hấp tấp, - Cho nên, nếu lâu nay tôi ít có lời cảm tạ ông, thì… xin ông đừng cho rằng…

- Thôi… được rồi, được rồi.

- Còn số tiền nầy, ông Arkadi Ivanovich ạ, tôi rất đội ơn, nhưng bây giờ tôi

không cần tiền. Tôi cũng đủ sức làm lấy mà ăn, xin ông đừng nghĩ là tôi vô ân: ông đã có lòng như thế thì số tiền nầy…

- Ấy, cô cứ cầm lấy, cô Sofia Xemionovna ạ, tôi xin cô, và cô cũng đừng nhiều lời làm gì nữa, vì tôi cũng đang vội. Cô cần tiền đấy. Rodion Romanovich chỉ có hai con đường: cho một viên đạn vào óc, hai là đi Vladimirka(l).

Sonya ngơ ngác nhìn lão và bắt đầu run cầm cập.

- Cô đừng lo, tôi biết hết, và do chính cậu ấy nói ra, mà tôi không phải là người bẻm mép, tôi không nói cho ai biết đâu. Hôm ấy cô bảo cậu ấy ra tự thú là rất phải. Như thế có lợi cho cậu ấy hơn nhiều. Ấy, thế là cậu ấy đi Vladimirka, còn cô thì đi theo cậu ấy. Đúng thế phải không? Có đúng không nào? Ấy, đã thế thì cô phải cần đến tiền. Cần tiền cho cậu ấy, cô hiểu không? Tôi cho cô cũng như cho cậu ấy thôi, hơn nữa cô có hứa trả nợ cho mụ Amalya Ivanovna tôi có nghe nói. Cô Sofia Xemionovna, sao cô lại đi nhận lấy những công nợ ấy một cách thiếu suy nghĩ như vậy? Vì Katerina Ivanovna mắc nợ cái con mẹ người Đức ấy, chứ có phải cô đâu, thế thì cô nhổ toẹt vào. Ở đời như thế không được đâu. Đây, nếu sau nầy có ai hỏi gì tôi. - ngày mai hay ngày kia gì đấy thế nào họ cũng hỏi cô, cô đừng nói là tôi có đến đây và tuyệt nhiên không được nói với ai hoặc để lộ cho ai biết là tôi có cho cô tiền. Thôi bây giờ thì xin từ biệt.

Hắn rời ghế đứng dậy.

- Tôi gửi lời chào cậu Rodion Romanovich. À, tạm thời cô hay gửi số tiền nầy cho ai giữ hộ… cho ông Razumikhin cũng được. Cô có biết ông Razumikhin không? Chắc cô phải biết. Một tay cũng khá. Cô cứ mang lại đằng ông ngày mai hay khi nào đến lúc. Còn từ bây giờ đến lúc ấy, thì cô cất đi cho kỹ.

Sonya cũng vụt đứng dậy, hoảng hốt nhìn hắn. Nàng rất muốn nói một điều gì, hỏi một câu gì, nhưng mấy phút đầu nàng không dám, vả lại cũng không biết mở đâu ra sao.

- Ông làm thế nào, bây giờ trời mưa thế nầy… ông đi sao được.

- Ấy định đi sang Mỹ mà lại sự mưa ư. Hê - hê. Thôi chào cô Sofia Xemionovna rất mến? Cô hãy sống đi, và sống cho trọn vẹn, cô sẽ có ích

cho nhiều người. À cô nói với ông Razumikhin là tôi có gửi lời chào. Cô cứ nói thế nầy: Arkadi Ivanovich Xvidrigailov có lời chào ông. Thế nào cô cũng phải nói đấy.

Hắn đi ra, để mặc Sonya ngồi lại với nỗi ngạc nhiên, sợ hãi và một mối nghi ngờ mơ hồ, u uất.

Về sau người ta mới biết là ngay tối hôm ấy, khoảng mười hai giờ Xvidrigailov lại còn tiến hành một cuộc thăm viếng khá kỳ quặc và bất ngờ nữa. Mưa vẫn không tạnh. Khoảng mười hai giờ kém hai mươi, người ướt sũng, hắn bước vào căn nhà chật hẹp của cha mẹ cô vợ chưa cưới, trên đại lộ thứ ba của đảo Vaxili, đại lộ Maluy. Hắn đấm cửa sầm sầm và lúc đấu làm cho cả nhà cuống lên; nhưng Arkadi Ivanovich khi cần cũng biết có những phong độ rất hoà nhã dễ ưa, cho nên từ lúc đầu hai bậc cha mẹ rất khôn ngoan ấy có phỏng đoán (vả chăng đây cũng là một điều phỏng đoán sắc sảo) rằng Arkad Ivanovnovich có lẽ đi uống rượu ở đâu về say khướt không còn biết mô tê gì nữa, nhưng về sau gia thiết ấy đã tự nó sụp đổ ngay. Bà mẹ đa cảm và khon ngoan đẩy chiếc ghế bành có bánh xe của ông bố tàn tật ra gặp Arkadi Ivanovich và lập tức theo thói quen bắt vào những câu hỏi xa xôi nào đấy. Người đàn bà nầy không khi nào hỏi thẳng, lúc đầu bao giờ cũng huy động những nụ cười và những cái xoa tay ra đã, rồi sau đó mới hỏi loanh quanh một hồi, chẳng hạn, nếu cần biết, thật chắc chắn và chính xác Arkadi Ivanovich định đến bao giờ thì tiến hành hôn lễ, thì bà ta bao giờ cũng bắt đầu hỏi han một cách hết sức tò mò và hầu như háo hức nữa về thành phố Paris, về sinh hoạt cũng định ở đấy và hoạ chăng mãi về sau mới dần đã tuần tự lái về đại lộ thứ ba của đảo Vaxili. Vào những lúc khác thì dĩ nhiên cái lối đó được tôn trọng rất mực, nhưng lần nầy Arkadi Ivanovich không hiểu sao tỏ ra nôn nóng lạ thường và đường đột ngỏ ý muốn gặp vị hôn thê, mặc dầu người ta đã cho hắn biết ngay từ đầu là vị hôn thê đã đi ngủ. Lẽ dĩ nhiên cô vị hôn thê bèn ra mắt, và Arkadi Ivanovich nói thẳng cho cô ta biết ngay rằng có một việc rất quan trọng buộc hắn phải đi khỏi Petersbung trong một thời gian, cho nên hắn mang lại cho cô ta một vạn rưỡi rúp bạc gồm nhiều loại ngân phiếu khác nhau, xin cô nhận làm quà, vì từ lâu hắn đã định biếu cô món tiền nhỏ ấy trước khi cưới. Qua những lời giải thích nầy chẳng thấy có một mối liên hệ gì logic cho lắm giữa món quà ấy với chuyến đi gấp gáp kia, cũng khó lòng hiểu nổi tại sao lại phải mang quà đến vào lúc nửa đêm trong khi trời mưa như trút, tuy vậy, mọi việc đều diễn ra một cách khá êm thấm. Ngay cả những tiếng ồ à, những câu hỏi dồn dập và những nỗi ngạc nhiên cũng bỗng dưng đâm ra vừa phải và dè dặt khác thường; ngược lại lòng biết ơn được bày tỏ ra một cách nhiệt thành và còn

được xác mình thêm bằng những giọt nước mắt của bà mẹ rất khôn ngoan kia nữa. Arkadi Ivanôvich đứng dậy cười lớn, ôm hôn vị hôn thê, vỗ vỗ lên má cô ta, quả quyết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ trở lại. Nhận thấy trong khoé mắt cô ta có một nỗi tò mò tuy thơ ngây nhưng cũng bao hàm cả một câu hỏi thầm lặng mà trang nghiêm, hắn ngẫm nghĩ một lát, hôn cô bé một lần nữa và trong thâm tâm chợt thấy bực mình một cách thành thật khi nghĩ rằng món quà kia sẽ lập tức được đem khoá kỹ vào chiếc rương của bà mẹ khôn ngoan nhất đời.

Hắn ra đi, để mọi người ngồi lại với một tâm trạng phản khích khác thường. Nhưng bà mẹ đa cảm đã lập tức giải quyết một số thắc mắc quan trọng nhất, giọng thầm thì, liến thoắng, bà nói Arkadi Ivanovich là một nhân vật trọng yếu một con người có lắm công việc, giao thiệp rộng rãi, giàu có. Có trời mới biết trong đầu óc ông ta có những gì, chắc ông nảy ra một ý gì, thế là bèn ra đi, lại nảy ra một khác, thế là mang tiển đến biếu, cho nên chẳng có gì phải lấy làm lạ cả. Lẽ dĩ nhiên: ông ta ướt như chuột lột trông cũng kỳ quặc thật, nhưng người Anh chẳng hạn họ còn kỳ quặc gấp mấy, vả lại những người thượng lưu như ông ta thì sợ gì ai dị nghị, họ không cần kiểu cách. Thậm chí có lẽ ông ta có làm như vậy để chứng tỏ rằng mình chẳng sợ ai cũng nên. Cái chính là không được nói gì với ai về việc nầy vì có trời biết sự việc rốt cục sẽ ra sao, còn tiền bạc thì phải cho vào rương khoá ngay lại, và lẽ dĩ nhiên, may mắn sao con Fedioxia lúc bấy giờ lại đang ngồi dưới nhà bếp. Nhất là tuyệt nhiên, tuyệt nhiên không được hở tí gì với cái con mẹ Resslich kia cả, vân vân, vân vân. Họ ngồi nói chuyên rì rầm mãi đến hai giờ khuya. Cô vị hôn thê thì đi ngủ sớm hơn nhiều, lòng băn khoăn và hơi buồn.

Trong khi đó, đúng mười hai giờ đêm, Xvidrigailov qua cầu X, đi về khu Petersburg cũ. Mưa đã tạnh, nhưng gió vẫn thổi ào ào, hắn bắt đầu run, và trong khoảng một phút đưa mắt nhìn xuống giòng nước tối đen của nhánh Neva Con một cách đặc biệt tò mò, thậm chí còn có vẻ băn khoăn nữa. Nhưng chẳng mấy chốc hắn cảm thấy đứng trên mặt sông lạnh quá; hắn quay trở lại và đi vào đại lộ X, hắn bước trên đại lộ X, dài vô tận một hồi lâu, đi đến nửa giờ, trong bóng tối mấy lần vấp chân vào bờ lề bằng gỗ: nhưng vẫn không ngừng tò mò tìm kiếm một cái gì ở mé bên phải đại lộ. Đâu vào khoảng cuối đại lộ, nhân có lần đi qua cách đây ít lâu, hắn đã để ý đến một khách sạn làm bằng gỗ nhưng khá rộng, và lão nghe đâu như tên khách sạn là Adryanopol thì phải. Hắn tính không sai: giữa nơi vắng vẻ nầy, toà khách sạn ấy là một điểm nổi bật nên không thể không tìm ra được, dù trong bóng tối cũng vậy. Đó là một toà nhà dài bằng gỗ đã đen xỉn lại. Tuy đã khuya, trong nhà vẫn có ánh đèn và không khí vẫn khá nhộn nhịp.

Xvidrigailov vào hành lang thì gặp một người ăn mặc rách rưới ra đón. Hắn hỏi thuê một căn buồng. Người kia nhìn hắn từ đầu đến chân, rũ mình một cái cho tỉnh rồi lập tức dẫn hắn vào một căn buồng riêng chật chội và ngột ngạt, đâu ở tận cuối hành lang, trong góc, bên dưới một cái cầu thang. Nhưng không còn phòng nào khác. Người ăn mặc rách rưới nhìn khách có ý dò hỏi.

- Có trà không? - Xvidrigailov hỏi.

- Có thể được ạ!

- Còn có gì nữa không?

- Có thịt bê, có vodka, có thức nhắm ạ…

- Đem thịt bê và nước trà ra đây!

- Ngài không cần gì thêm nữa ạ! - Người hàu hỏi, hơi ngỡ ngàng.

- Không, không cần gì nữa hết.

Người hầu lui ra, hoàn toàn thất vọng.

"Chắc đây phải là một chỗ tốt - Xvidrigailov tự nhủ, - thế mà mình không biết. Có lẽ mình trông cũng giống một người vừa ở tiệm ca vũ về, nhưng dọc đường đã có chuyện lôi thôi. Mà kể cũng lạ thật, không biết những người ngủ trọ ở đây là hạng người nào".

Hắn thắp nến nhìn gian buồng cho kỹ. Đó là một cái chuồng nhỏ đến nỗi hầu như không chứa nổi khổ người của Xvidrigailov, vẻn vẹn chỉ có một cửa sổ; giường thì rất bẩn; cái bàn gỗ sơn và chiếc ghế choán gần hết cả phòng. Tường trông như làm bằng những mánh ván đóng đinh lại với nhau, giấy dán tường sờn rách và bụi bặm đến nỗi tuy còn có thể đoán được nó màu vàng, nhưng không còn trông thấy hình vẽ gì nữa. Vách và trần đều bị cắt chéo qua, như trong các gian gác xẻ vẫn thường thấy, nhưng ở đây phía trên không phải là mái nhà, mà là một cái cầu thang. Xvidrigailov đặt cây nến xuống, ngồi vào giường và bắt đầu suy nghĩ. Nhưng một tiếng thì thào kỳ dị ở phòng bên, một tiếng thì thào không ngớt, đôi khi lại to dần lên suýt thành tiếng thét, cuối cùng khiến hắn chú ý. Từ khi hắn vào đến giờ, tiếng thì thào không lúc nào gián đoạn. Hắn lắng tai nghe: có ai đang chửi rủa và trách

móc một người nào khác, giọng thì thào nghe gần như khóc, nhưng mãi vẫn chỉ nghe giọng một người mà thôi. Xvidrigailov đứng dậy lấy tay che ngọn nến. trên vách lập tức lóe len một khe hở nhỏ. Hắn 1ại gần dòm sang. Trong một căn buồng rộng hơn buồng hắn một chút, có hai người khách trọ. Một trong hai người không mặc áo ngoài, tóc xoăn tít, mặt đỏ và sưng phị, đang đứng với tư thế một nhà diễn thuyết, hai chân chạng ra để giữ thăng bằng, vừa đấm lên ngực vừa làm giọng thăm thiết trách mắng người kia là đồ bần hàn không có lấy một địa vị xã hội, đã được hắn ta vớt từ chốn bùn lầy và hễ hắn ta muốn thì hắn có thể đuổi ngay, và chỉ có đấng tối cao thấy rõ điều đó. Người bạn bị trách mắng ngồi trên ghế và trông như một người đang muốn hắt hơi vô cùng mà không sao hắt hơi được. Thỉnh thoảng hắn lại ngước đôi mắt đục ngầu và đờ đẫn như mắt cừu lên nhìn diễn giả, nhưng rõ ràng là hắn không hề hiểu lấy một tí gì và thậm chí chắc cũng chẳng nghe thấy gì nữa. Trên bàn có một ngọn nến đã sắp tàn, một bình rượu đã gần cạn, mấy cái cốc, một mẩu bánh mì, mấy quả đưa chuột và mấy cái chén trà đã uống cạn từ lâu. Sau khi nhìn kỹ cảnh tượng nầy, Xvidrigailov dửng dưng rời cái khe hở trên vách và trở về ngồi trên giường như lức nãy.

Người hầu ăn mặc rách rưới đem nước trà và thịt bê vào. Hắn không sao nhịn cho khỏi hỏi lần nữa: "Có cần gì nữa không ạ?" - và sau khi lại nghe một câu trả lời phủ định, hắn lui ra hắn, không trở lại nữa.

Xvidrigailov vồ lấy chén trà uống cho ấm người lên, nhưng ăn thì không sao ăn được lấy một miếng, vì miệng cứ nhạt phèo ra. Hình như hắn bắt đầu sốt. Hắn cởi áo khoác ngoài, áo vét-tông, trùm chăn nằm xuống giường.

Hắn thấy bực mình: "Dù sao, giá lần nầy mà khoẻ mạnh vẫn hơn" - hắn nghĩ thầm rồi cười nhạt. Trong phòng rất ngột ngạt, ngọn nến cháy leo lét, bên ngoài gió thổi ào ào, đâu đây trong một xó, có tiếng chuột gặm sồn sột, mà khắp phòng hình như cũng thoảng có mùi chuột và mùi đồ da. Xvidrigailov nằm yên, mơ mơ, màng màng: ý nghĩ nầy cứ kế tiếp theo ý nghĩ nọ, hình như hắn cùng rất muốn cho trí tưởng tượng bám hắn vào một cái gì nhất định. "Chắc ở bên dưới cái cửa sổ kia là một khu vườn gì đấy, - hắn nghĩ. - Cây cối cứ rì rào; ban đêm mình không ưa nghe tiếng lá rì rào trong bóng tối, trong mưa bão một tí nào, cái cảm giác thật khó chịu!" Và hắn sực nhớ ra rằng lúc đi ngang qua công viên Petrovxki, hắn còn thấy ghê người lên khi nghe đến cảm giác ấy. Nhân đấy hắn lại nhớ đến cầu X và nhánh sông Neva Con, và lại thấy lạnh như lúc nãy, khi đứng trên giòng nước. "Trong đời ta chưa bao giờ thích nước, ngay trong những bức tranh phong cảnh cũng vậy, Xvidrigailov lại tự nhủ, rồi bỗng một ý nghĩ kỳ dị lại khiến hắn

bật cười: - Lẽ ra bây giờ ta phải dửng dưng đối với những vấn đề thẩm mỹ và tiện nghi ấy mới phải, thế nhưng đằng nầy lại đâm ra tủn mủn, khó tỉnh, cứ như một con thú quyết chọn cho bằng được một chỗ thuận lợi… trong một trường hợp như thế nầy. Lúc nãy mình cứ muốn rẽ về phía công viên Petrovxki cho kỳ được. Lúc ấy có lẽ mình thấy tối, thấy lạnh, hê- hê! Cứ như thế mình cần những cảm giác dễ chịu ấy? À, sao mình lại không tất nên đi nhỉ?" - Hắn thổi tắt cây nến. "Ở phòng bên họ đã đi ngủ. - hắn thì thầm, không thấy ánh sáng chiếu qua cái khe hở ban nãy - Bà Marfa Petrovna ạ, đây, bây giờ bà có thể đến than phiền được đấy, chỗ nầy thích hợp lắm, phòng lại tối om, mà giờ phút nầy lại khá đặc sắc, thế mà chính vào lúc nầy thì bà lại chẳng đến…".

Không hiểu tại sao Xvidrigailov chợt nhớ ra rằng lúc nầy, một giờ trước khi thì hành ý định cưỡng hiếp Dunia, hắn có khuyên Raxkonikov giao nàng cho Razumikhin bảo vệ. Thật ra, có lẽ mình nói thế phần lớn là để tự kích thích, đúng như Raxkonikov phỏng đoán. Mà cái thằng cha Raxkonikov ấy bợm thật hắn cả gan lắm. Sau nầy, dần đã hắn có thể thành một tay đại bợm, khi nào đã bớt vớ vẩn, chứ bây giờ thì hắn thèm sống quá đỗi. Về điểm nầy thì bọn ấy hèn nhát lắm. Mà kệ xác hắn, hắn muốn thế nào mặc hắn, việc gì đến mình!

Hắn nằm mãi vẫn không ngủ được. Dần dần hình ảnh Dunia lúc nãy bắt đầu hiện lên trước mắt hắn, và hắn bỗng rùng mình. "Không, cái đó thì bây giờ phải gạt đi, - hắn sực tỉnh, tự nhủ thầm, - phải nghĩ đến một cái gì khác. Thật kỳ lạ và buồn cười: ta chưa bao giờ căm thù ai sâu sắc, thậm chí cũng không bao giờ thấy thèm trả thù cho lắm, mà đó là một triệu chứng chẳng lành? Ta cũng không thích tranh luận và không hay nổi nóng - Cũng là một triệu chứng không hay! Mà lúc nãy ta hứa với nàng bao nhiêu chuyện… xì, quỷ! Thế nhưng đáng lẽ nàng có thể làm cho ta trở thành một con người khác hẳn…" Hắn lại im lặng, răng nghiến chặt lại: hình ảnh Dunia lại hiện lên trước mặt hắn, đúng hệt như khi nàng vừa bắn phát thứ nhất, hoảng sợ hạ súng xuống, lặng người đi đứng nhìn hắn: lúc ấy hắn thừa thì giờ ôm chầm lấy nàng. Và nàng cũng không giơ tay lên để tự vệ đâu, nếu chính hắn không nhắc nàng, hắn sực nhớ ra rằng trong khoảnh khắc đó dường như hắn thấy thương hại nàng: tim hắn cứ se lại…"Cha! Mẹ kiếp lại những ý nghĩ ấy rồi. Hãy gạt hết những thứ ấy đi, gạt hết!" hắn đã bắt đầu thiêm thiếp: cơn run vì sốt đã ngớt; bỗng hắn có cảm giác như một vật gì chạy dưới làn chăn, dọc theo tay chân hắn, hắn rùng mình. "Chà, quỷ thật, chắc là chuột! - hắn nghĩ thầm - tại mình cứ để miếng thịt bê ở trên bàn". Hắn thấy ngại quá, không muốn giở chăn đứng dậy: lạnh lắm; nhưng bỗng lại có một cảm giác buồn

buồn rất khó chịu ở chân, hắn tung chăn dậy thắp nến lên. Người run cầm cập vì sốt rét, hắn cúi xuống xem xét mặt giường - Chẳng thấy gì hết. Hắn rũ chăn, thì bỗng một con chuột, nhảy ra tấm vải lót giường. Hắn chồm lại bắt con chuột; nhưng con chuột không chịu rời giường bỏ đi nơi khác, mà cứ chạy loạn xạ trên giường, nó luồn qua ngón tay hắn, leo qua cánh tay và chui tọt xuống đướt gối; hắn ném chiếc gối đi, nhưng trong nháy mắt hắn cảm thấy cái gì nhảy lên bụng hắn, bò bò trên người và luồn ra sau lưng, dưới lần áo sơ-mi. Hắn rùng mình và tỉnh dậy. Trong phòng tối om, hắn đang nằm trên giường, vẫn trùm chăn kín như cũ. Ngoài cửa sổ, gió vẫn rít lên.

"Khỉ thật?" - hắn bực dọc nghĩ thầm. Hắn vùng dậy ngồi ở mép giường, quay lưng về phía cửa sổ. "Tốt hơn là đừng ngủ nữa" - hắn tự nhủ.

Từ cửa sổ lùa vào một luồng không khí lạnh và ẩm; vẫn ngồi nguyên, hắn kéo chăn trùm lên người. Hắn không thắp nến. Hắn không nghĩ gì hết, mà cũng chẳng muốn nghĩ; nhưng những giấc mơ cứ thi nhau chớm hiện lên, trong đầu cứ loáng thoáng những mảng ý nghĩ không đầu không đuôi và chẳng có mạch lạc gì cả. Tuồng như hắn đã chìm vào một trạng thái nửa mê, nửa tỉnh. Không biết vì khí lạnh, vì bóng tối, vì ẩm ướt, hay là vì những trận gió đang rít dưới cửa sổ đã gây nên trong tâm trí hắn một ý muốn, một xu thế gì quái đản và kiên trì, song hắn chỉ thấy hiện lên những bông hoa lại toàn những bông hoa, hắn mường tượng thấy một phong cảnh kỳ diệu: một ngày lễ Ba Ngôi sáng sủa, ấm áp gần như nóng bức, một ngày hội. Một ngôi biệt thự sang trọng ở thôn quê kiến trúc theo kiểu Anh, giữa những khóm hoa thơm ngát, chạy thành những bồn dài vây khắp bốn phía; thềm nhà phủ kín những cây leo, hai bên viền những bồn hoa hồng; một cầu thang gác sáng sủa, mát mẻ, trải một tấm thảm sang trọng, hai bên đặt nlừng chậu lung Trung Quốc trồng những thứ hoa quý. Hắn chú ý đặc biệt đến những chậu hoa có nước đặt trên các bậu cửa sổ: đựng những giò thuỷ tiên trắng muốt, mềm mại, đài trĩu trên những cành hoa xanh tươi mọng và dài, toả ra một mùi thơm ngào ngạt, hắn cứ tần ngần không nỡ rời chân, nhưng rồi cùng leo lên thang gác va bước vào một gian phòng khách rộng rãi, cao ráo. Ở đây lại cũng thế: liền các cửa sổ cạnh các cửa lớn mở ra sân thượng: ngay trên sân thượng, đâu đâu cùng thấy hoa. Sàn nhà rải một lớp cỏ thơm mới cắt và còn tươi. Các cửa sổ đều mở rộng, một làn không khí mát mẻ nhẹ nhàng, thơm tho bay vào phòng, chim chóc ríu rít dưới cửa sổ và ở chính giữa phòng, trên một cái bàn phủ tấm khăn liệm bằng xa tanh trắng, có một cỗ quan tài. Cỗ quan tài có đệm tơ Napoli và viền đăng-ten kiểu tổ ong. Những chùm giây hoa kết khắp bốn phía. Trong quan tài, giữa những đoá hoa, thấy đặt một cô bé mặc áo dài tuyn trắng, hai tat như chạn bằng cẩm thạch chắp thành hình

chữ nhật để trên ngực. Nhưng mái tóc buông loà xoà của cô bé. một mái tóc vàng nhạt, lại ướt sũng. Những đường nét nghiêm khắc và đã cứng lại trên mặt cô bé cùng như được khắc bằng cẩm thạch nhưng nụ cười trên đôi môi nhợt nhạt của cô chan chứa một niềm tủi hổ không bờ bến và như chứa đựng một lời than thở thống thiết không phù hợp với tuổi thơ. Xvidrigailov biết cô bé nầy. Bên quan tài không thấy có tượng thánh, bạch lạp, và không nghe thấy tiếng cầu kinh. Cô bé là một kẻ tự tử, một kẻ đã trầm mình. Có mới mười bốn tuổi, nhưng đã có một cõi lòng tan nát, cô đã tự hãm hại mình vì một nỗi sỉ nhục đã làm cho trí óc ngây thơ non nớt của cô ngạc nhiên và hoảng sợ, đã dội vào tâm hồn trong trắng như thiên thần của cô một nỗi hổ thẹn không đáng phải chịu, và đã giật phắt từ đáy lòng cô ra tiếng kêu tuyệt vọng cuối cùng, không ai nghe thấy bị báng bổ một cách tráng trác trong bóng đêm dày đặc, trong mưa lạnh, trong tiết băng tan ẩm ướt, trong tiếng gió gào…

Xvidrigailov sực tỉnh, đứng dậy và bước ra cửa sổ. Hắn sờ soạng tìm chốt cửa và mở cửa ra. Gió điên cuồng lùa vào căn buồng chật hẹp và dường như phả sương giá vào màt lão, vào ngực: lão bấy giờ chỉ phủ một lần vải sơ mi, bên dưới cửa sổ chắc phải có một khu vườn gì đấy có lẽ là một khu vườn du hý; chắc ban ngày cũng có phường hát, cũng có những người hầu đem trà ra dọn ở các bàn con. Còn bây giờ thì từ các cành cây, các khóm lá, những giọt nước mưa băng vào cửa sổ; trời tối như mực, thành thử hoạ may chỉ phân biệt được lờ mờ những vệt sâm sẫm cho biết chỗ những vật trong vườn.

Xvidrigailov cúi xuống, chống khuỷ tay lên bậu cửae sổ, nhìn đăm đăm vào khoang không tối mịt khoảng mươi phút. Giữa đêm tối vang lên một tiếng đại bác rồi một tiếng khác.

"À súng hiệu! Nước song Neva dâng lên, - hắn nghĩ thầm, - sáng mai, ở những chỗ thấp, nước sẽ tràn lên phố, chảy vào những căn nhà hầm, chuột ở dưới hầm sẽ bơi lên, và giữa mưa gió sẽ có những người ướt như chuột lột vừa chửi rủa vừa khuân những mở giẻ rách của mình lên các tầng trên… Bây giờ mấy giờ rồi thế nhỉ?". Và hắn vừa tự hỏi như vậy thì gần đâu đây bỗng có một chiếc đồng treo tường đánh ba tiếng rè rè vội vã "Chà chỉ còn một tiếng nữa là sáng! Còn đợi gì nữa? Ta sẽ đi ngay, đi thẳng ra công viên Petrovxki. Ở đấy ta sẽ chọn lấy một bụi rậm rướt đầm nước mưa, chỉ cần lấy vai ấy một, cái là hàng triệu giọt nước dội lên khắp đầu…". Hắn lùi người xa cửa sổ, đóng cửa lại, thắp nến lên, mặc áo gi-lê, khoác áo ngoài, đội mũ và cầm nến ra hành lang để đi tìm người hầu rách rưới chắc đang ngủ đâu trong một cái buồng xép dùng làm kho chứa, giữa những mở đồ bỏ và những mẩu

nến, trả tiền trọ cho hắn và ra khỏi khách sạn. "Đây là giờ phút thuận lợi nhất không thể chọn lúc nào thuận lợi hơn nữa?

Hắn đi lại hồi lâu suốt dọc dãy hành lang dài và hẹp, nhưng chẳng thấy một ai, và đã toan gọi to lên, thì bỗng nhiên trong một xó tối, giữa một cái tủ cũ kỹ và cánh cửa lớn, hắn nhận ra một vật gì kỳ dị, dường như sinh động, hắn cầm nến cúi xuống thì thấy một đứa trẻ - một đứa con gái lên năm là nhiều, mặc một chiếc áo ướt sũng như miếng giẻ lau nhà, đang khóc và run cầm cập, hình như nó không sợ hài khi trông thấy Xvidrigailov, chỉ đưa đôi mắt to và đen láy nhìn lão với một vẻ ngạc nhiên ngây dại, thỉnh thoảng mới nấc lên một tiếng, như những đứa trẻ đã khóc lâu và đã nín, thậm chí cùng đã nguôi nguôi, nhưng rồi nghĩ sao lại muốn khóc nữa. Mặt con bé tái mét và phờ phạc: nó lạnh cóng đi rồi, nhưng "làm sao nó lại ở đấy? Hẳn là nó trốn ở đây và suốt đêm không ngủ", lão lên tiếng hỏi. Con bé bỗng hoạt bát hẳn lên và trả lời liến thoắng một hồi với cái giọng trẻ con nói đớt. Nó nói những gì, nào là "mẹ đếnh", nào là nó đã "đếnh gèy" (đánh vỡ) một cái chén gì đấy. Con bé nói không ngớt mồm; qua những chuyện nó kể cũng có thể đoán được phần nào rằng đó là một đứa con không được nuông chiềêu, mẹ nó, chắc là một mụ đầu bếp say rượu nào đấy; có lẽ làm ở khách sạn nầy, đã đánh đuổi làm cho nó hoảng sợ; con bé đã làm vỡ một cái chén của mẹ nó, sợ quá đã bỏ trốn đi từ chập tối; có lẽ nó đã ngồi ngoài mưa khá lâu, mãi sau mới lẻn được vào đây, nấp sau tủ và ngồi suốt đêm trong xó, vừa khóc vừa run vì lạnh, vì tối và vì sợ lại bị mẹ đánh vì đã đi trốn như vậy.

Xvidrigailov bế nó về buồng, đặt nó ngồi lên giường và bắt đầu cởi áo quần cho nó. Đôi giầy thủng của nó, không có tất, ướt sũng như thể đã ngâm suốt đêm trong một vùng nước. Cởi áo quần cho nó xong, Xvidrigailov đặt nó nằm lên giường, lấy chăn trùm kín cả đầu cho nó. Nó lập tức ngủ thiếp đi. Làm xong đâu ấy, hắn lại lầm lì suy nghĩ miên man "Tự nhiên lại đi rước nợ về? - hắn bỗng nghĩ với một cảm giác hằn học khó chịu - thật vớ vẩn!" Hắn bực bội cầm nến lên để đi tìm cho bằng được người hầu và và ra khỏi nơi nầy cho nhanh. "Chà, con be nầy!", hắn thần rủa và mở cửa ra ngoài nhưng lại quay lại lần nữa xem con bé thức ngủ ra sao. Hắn thận trọng giở chăn ra. Con bé ngủ rất say, một giấc ngủ ngon lành.

Được đắp chăn kín, con bé đã ấm người lại và đôi má nhợt nhạt của nó bắt đầu ửng hồng. Nhưng lạ thay, màu hồng ấy mới lúc một rõ và đậm hơn màu hồng bình thường trên má một đứa trẻ. "Nó sốt đây" - Xvidrigailov nghĩ thầm, nó đỏ mặt lên như uống rượu, cứ như thể ai cho nó uống hết cả một cốc. Đôi môi đỏ thắm như đang nóng bừng lên, nhưng cái gì thế nầy.

Hắn bỗng ngỡ chừng như hai hàng mi đen và dài của con bé hơi chớp chớp, và qua hai hàng mi ấy một đôi mắt hầu như chẳng còn gì thơ ngây đang ném ra một cái nhìn sắc sảo, tinh quái cứ như thế con bé không ngủ, mà chỉ giả vờ. Phải, đúng thế thật: đôi môi nó nhoẻn ra thành một nụ cười, hai bên mép run run như đang cố nhịn. Nhưng rồi con bé không buồn nhịn cười nữa: nó cười thật sự, rõ ràng; có một cái gì trâng tráo, khiêu khích ánh lên trong gương mặt chẳng có gì là thơ ngây ấy; đó là một bộ mặt dâm dục, bộ mặt của gái mãi dâm, của một con đĩ Pháp. Bây giờ, bây giờ nó đã mở cả hai mắt ra không kiêng dè gì nữa: đôi mắt ấy nhìn Xvidrigailov, cái nhìn trơ trẽn, nồng nàn như một ngọn lửa, đôi mắt cười cợt, kêu gọi hắn… có một cái gì xấc xược, quái gở vô cùng trong cái cười, trong đôi mắt ấy, trong tất cả cái vẻ đồi bại của khuôn mặt trẻ con ấy. "Sao, một con bé lên năm? - Xvidrigailov thì thào trong một cơn kinh hoàng thực sự - Cái gì thế kia?" Nhưng kìa, con bé đã quay hẳn về phía hắn, khuôn mặt nóng bừng như lửa, nó dang tay ra. "A, đồ khốn kiếp!" " Xvidrigailov hoảng hốt kêu lên, giơ tay lên toan đánh. Nhưng vừa lúc ấy hắn bừng tỉnh.

Hắn vẫn nằm trên giường, chăn vẫn trùm kín; nến vẫn không thắp lên, ngoài cửa sổ trời đã sáng.

"Suốt một đêm đày những cơn ác mộng!" hắn hằn học nhổm dậy, cảm thấy người rời rã hẳn ra; các khớp xương nhức buốt. Bên ngoài, sương mù dày đặc không trông thấy gì hết. Đá sắp đến năm giờ; hắn đã ngủ quên! Hắn đứng dậy mặc chiếc vét-tông và chiếc áo khoác hãy còn ướt. Hắn nắn túi tìm khẩu súng tay: lấy súng ra, chữa lại đầu đạn; đoạn hắn ngồi xuống, rút trong túi ra một cuốn sổ tay, và ngay ở tờ đầu, tờ dễ trông thấy nhất, hắn viết mấy dòng chữ thật bé, hắn đọc lại một lượt, rồi chống khuỷu tay lên bàn ngẫm nghĩ.

Khâu súng và quyển sổ nằm ngay bên khuỷu tay. Mấy con ruồi thức giấc bâu vào miếng thịt bé còn nguyên vẫn để trên bàn. Hắn nhìn mấy con ruồi một hồi lâu, và cuối cùng lấy tay phải thử bắt một con. Hắn ra công hồi lâu, nhưng không sao bắt được. Cuối cùng, bắt chợt thấy mình đang làm cái công việc thú vị ấy. Hắn sực tỉnh, rùng mình đứng dậy và quả quyết ra khỏi phòng.

Một phút sau hắn đã ra đường.

Một làn sương mù dày đặc màu sữa đang trùm lên thành phố. Xvidrigailov

bước trên lề đường bằng gỗ nhớp nháp lầy lụa, đi về phía sông Neva Con, hắn mường tượng thấy làn nước sông Neva đã dâng lên cao trong đêm qua, đảo Petrovxki những lối đi ướt át, lớp cỏ ướt át những khóm cây, nhưng bụi bờ ướt át, vả cuối cũng là cái bụi rậm kia… hắn bực dọc đưa mắt xem xét các số nhà để nghĩ đến một cái gì khác. Trên đại lộ không có lấy một bóng người qua đường, một cỗ xe ngựa. Mấy ngôi nhà gỗ sơn màu vàng tươi, cửa sổ đóng kín mít, trông ủ rũ và bẩn thỉu. Khí lạnh và ẩm ướt thấm khắp người hắn, hắn bắt đầu rùng mình. Thỉnh thoảng, gặp những cái biển cửa hiệu, hắn tẩn mẩn đọc kỹ từng cái hắn. Hắn đã đi hết đoạn viả hè bằng gỗ. Hắn đang đi ngang một toà nhà đá lớn Một con chó bẩn thỉu, ườt mèm, cúp đuôi chạy ngang qua mặt hắn. Một gã mặc áo ca-pốt say bí tỉ, nằm ngang giữa vỉa hè, mặt úp xuống đất, hắn nhìn gã say rượu một lát rồi tiếp tục đi. Một cái tháp canh cao hình tròn tháp thoáng bên tay trái hắn. "thôi - hắn nghĩ thầm, - Chỗ nầy được rồi, việc gì phải ra đến đảo Petrovxki? Ít nhất ở đây cũng có một nhân chứng chính thức…" Hắn suýt bật cười vì cái ý nghĩ mới mẻ nầy và rẽ sang phố X. Ở đấy có một tòa nhà lớn có tháp canh. Bên cái cổng lớn đóng kín, có một thằng người nhỏ bé đứng tì vai vào cổng, mình khoác chiếc áo ca-pốt xám của binh sĩ, đầu đội chiếc mũ đồng kiểu như mũ của anh hùng Asin(2). Đôi mắt ngái ngủ của hắn đang lạnh lùng liếc về phía Xvidrigailov đang đi lại, trên gương mặt hắn thấy lộ rõ mối hận ngàn năm đã để lại một dấu ấn chua xót lên tất cả các khuôn mạt Do Thái, không trừ một trường hợp nào. Cả hai, Xvidrigailov và Asin, im lặng nhìn nhau một lát. Cuối cùng Asin thấy rằng một người không say mà lại chẳng nói chẳng rằng đứng nhìn trừng trừng, cách mình có ba bước, là một việc phi pháp.

- Ê, ông kia có việc gì thế hả? - hắn hỏi, người vẫn không nhúc nhích và vẫn không thay đổi tư thế.

- Thì có gì đâu, anh bạn, chào anh. - Xvidrigailov đáp.

- Đây không phải chỗ!

- Tôi sắp ra nước ngoài anh bạn ạ.

- Ra nước ngoài à?

- Đi sang Mỹ!

- Đi sang Mỹ?

Xvidrigailov rút khẩu súng tay ra và lên cò. Asin nhướn cao lông mày.

- Ê nầy, đây không phải chỗ đùa những trò ấy đâu!

- Sao lại không phải chỗ.

- Tại vì không phải chỗ.

- Thôi, anh bạn ạ, cũng thế thôi. Chỗ nầy tốt rồi; nếu họ có hỏi anh, anh cứ nói là tôi đi sang Mỹ…

Hắn chìa nòng súng vào thái dương bên phải.

- Kìa! Không được ở đây không phải chỗ! - Asin cuống cuồng lên, mắt mỗi lúc một giương to thêm.

Xvidrigailov bóp cò.

***Chú thích:***

*(1) Nơi đi đày ở Siberi*

*(2) Nhân vật anh hùng (cổ Hy lạp)*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 36
## Phần VI

Cũng ngày hôm ấy, nhưng là vào khoảng bẩy giờ chiều, Raxkonikov đi đến nhà ở của mẹ chàng và em chàng, - Căn nhà của Bakaleyev mà Razumikhin đã thuê cho họ. Lối vào thang gác trông thẳng ra phố.

Raxkonikov lại gần, bước chân vẫn còn ngần ngại và như đang phân vân không biết có nên vào hay không.

Nhưng dù sao chàng cũng đã quyết không quay trở lại; chàng đã quyết định dứt khoát như vậy. "Vả chăng đằng nào cũng thế thôi, họ vẫn chưa hay biết gì, - Chàng nghĩ, - lọ đã quen coi mình như một thằng gàn…" Áo quần chàng mặc thật khủng khiếp; lấm be bét, dầm mưa suốt đêm, rách rưới, nhàu nát? Mặc chàng hầu như không còn trông ra mặt người nữa, vì mệt nhọc, vì dãi dầu mưa gió, vì thể chất suy nhược và vì cuộc giằng co với bản thân đến suốt một đêm một ngày.

Suốt đêm hôm ấy chàng đi một mình, có trời biết đi những đâu. Nhưng dù sao, chí của chàng cùng đã quyết.

Chàng gõ cửa; mẹ chàng ra mở. Dunia đi đâu vắng. Ngay cả người đầy tớ gái lúc ấy cùng chẳng thấy đâu. Bà Punkheria Alekxandrovna thoạt tiên sững sờ ra vì ngạc nhiên và mừng rỡ; rồi bà cầm lấy tay chàng kéo vào phòng.

- Con tôi đây rồi! - bà mừng quá nói lắp bắp. - Con đừng giận mẹ, Rodia ạ, mẹ gặp con mà lại ứa nước mắt ra một cách ngu ngốc thế nầy con đừng giận nhé; mẹ cười đấy, chứ không phải khóc đâu. Con tưởng mẹ khóc sao? Không, mẹ mừng quá đấy, mẹ có cái thói ngớ ngẩn như vậy: mừng là cứ chảy nước mắt ra. Từ ngày cha con mất đi, động cái gì mẹ cũng khóc. Con ngồi xuống đây, con yêu quý của mẹ, chắc con mệt lắm, mẹ biết. Ô, áo quần con lấm hết rồi.

- Hôm qua con đi giữa mưa mẹ ạ - Raxkonikov mở đầu.

- Ồ không, không phải đâu? - Bà Punkheria Alekxandrovna hối hả ngắt lời chàng. - Con tưởng bây giờ mẹ lại bắt đầu hỏi vặn con theo cái thói quê mùa ngày trước của mẹ, con đừng lo. Mẹ hiểu rồi, mẹ hiểu hết, bây giờ mẹ đã học đòi được nề nếp ở đây, và thật tình mẹ cùng thấy ở đây họ phải hơn. Mẹ đã vỡ lẽ hẳn hoi: mẹ có đi đâu mà hiểu được nhưng điều con suy xét, tại sao mẹ lại cứ bắt con phải thưa trình bẩm báo. Chắc con có khối công việc, khối dự định trong óc, mẹ làm sao mà biết được, hay là con lại nảy ra những ý nghĩ mới gì đấy, lẽ nào mẹ lại cứ cừ lẽo đẽo theo hỏi con nghĩ gì? À, mẹ lại… Trời ơi! Sao tôi lại cứ nói nhăng nói cuội như con mẹ điên thế nầy? Ấy, mẹ đã đọc cái bài của con đăng trong báo đến lần thứ ba. Anh Dmitri Prokofich mang lại cho mẹ xem đấy. Trông thấy bài báo, mẹ cứ sửng sốt ra; đây nầy, con mụ ngốc, mẹ tự nhủ thế, con nó làm việc như thế nầy đây nầy, đầu đuôi câu chuyện là thế đấy! Chắc dạo ấy con nó đang có những ý nghĩ mới mẻ trong óc; nó đang mải suy nghĩ thế mà mình cứ quấy rầy, làm tội làm tình nó. Con của mẹ ạ, mẹ đọc nhưng dĩ nhiên có nhiều điều mẹ không hiểu; mà tất nhiên phải như thế: chứ mẹ thì hiểu sao nổi?

- Mẹ cho con xem một chút, mẹ ạ.

Raxkonikov cầm lấy tờ báo và nhìn qua bài báo của mình một thoáng. Tuy thật là trái ngược hết sức với tình cảnh và tâm trạng chàng lúc bấy giờ, nhưng chàng cũng vẫn không khỏi có cái cảm giác kỳ lạ, vừa bức bối vừa ngọt ngào, của một tác giả lần đầu tiên thấy mình được in, nhất là khi tác giả ấy lại mới hai mươi ba tuổi. Nhưng cảm giác đó chỉ thoáng qua trong chốc lát. Đọc được mấy dòng, chàng cau mặt, và một nỗi buồn khủng khiếp khiến lòng chàng se lại. Chàng chợt nhớ lại tất cả những cuộc giằng co vật vã tinh thần trong mấy tháng gần đây. Chàng bực dọc và kinh tởm vứt tờ báo lên bàn.

- Nhưng có một điều, Rodia ạ, tuy mẹ ngu ngốc thật, nhưng mẹ cũng đủ trí xét đoán để biết rằng chẳng bao lâu nữa con sẽ là một trong những người xuất sắc trong giới khoa học của ta, nếu không phải là người xuất sắc trong giới khoa học của ta. Thế mà họ lại dám nghĩ là con loạn óc. Ha - ha - ha! Con không biết chứ họ nghĩ thế thật đấy! Chà, đồ sâu bọ thấp hèn, họ làm sao mà biết được thế nào là trí tuệ! Thế mà Dunia cũng suýt tin đấy lạ thật! Sinh thời cha con đã có hai lần gửi bài đăng báo, lúc đầu là một bài thơ (mẹ còn giữ lại trong một cuốn vở, lúc nào mẹ sẽ cho con xem), rồi đến cả một truyện dài (chính mẹ xin cha con cho mẹ chép lại), và cha mẹ đã cầu trời mãi cho họ đăng - thế mà họ không đăng cho! Rodia ạ, cách đây sáu bảy ngày, nhìn áo quần, nơi ăn chốn ở của con mà mẹ đứt ruột ra? Nhưng bây giờ mẹ

đã thấy mẹ thật ngốc, vì nếu con muốn thì với trí tuệ và tài năng của con, cái gì mà con chả kiếm được ngay! Thế nghĩa là hiện nay con chưa muốn, con đang bận những công việc quan trọng hơn nhiều…

- Dunia không có nhà hở mẹ?

- Không có nhà, con ạ. Nó hay đi vắng lắm, nó cứ để mẹ ở nhà một mình. May cho anh Dmitri Prokofich thường sang ngồi với mẹ và cứ nói chuyện con luôn. Anh ấy mến con, và trọng con lắm, Rodia ạ. Còn em con thì mẹ không có ý nói là nó không biết kính yêu mẹ đâu. Mẹ không có ý phàn nàn. Tính nó khác, tính mẹ khác; dạo nầy nó có những chuyện bí mật gì ấy; còn như mẹ thì chẳng có chuyện gì giấu các con cả. Cố nhiên, mẹ cũng biết Dunia là người rất thông minh, hơn nữa lại biết thương mẹ thương anh, nhưng mẹ cũng không biết những chuyện đó sẽ đưa đến đâu. Đấy, bây giờ con đến với mẹ thế nầy, làm mẹ sung sướng quá, còn nó thì đi chơi ở đâu đâu; khi nào nó về mẹ sẽ bảo; trong khi con đi vắng anh con có đến, còn con thì nãy giờ con đi những đâu? Rodia ạ con cũng đừng chiều mẹ quá: có thì giờ thì con ghé, không thì thôi, biết làm thế nào được mẹ sẽ đợi vậy. Vì dù sao mẹ cũng biết là con thương mẹ, đối với mẹ chỉ thế thôi cũng đủ rồi. Mẹ sẽ ngồi đọc bài của con, mẹ sẽ được nghe mọi người nói đến con, rồi thỉnh thoảng chính con lại ghé vào thăm mẹ, còn mong gì hơn nữa? Đấy như bây giờ con đến đây để an ủi mẹ, mẹ biết lắm…

Đến đây bà Punkheria Alekxandrovna bỗng khóc oà lên.

- Mẹ lại thế rồi! Con đừng nhìn mẹ, mẹ ngốc lắm!

- Trời ơi, sao tôi lại ngồi ì ra thế nầy, - bà đứng dậy kêu lên, - nhà có cà-phê, thế mà mẹ cũng chẳng pha cho con uống! Bà già là hay ích kỷ thế đấy. Mẹ pha ngay, mẹ pha ngay!

- Thôi mẹ ạ, con đi bây giờ đây. Con đến có việc khác. Xin mẹ nghe con nói.

Bà Punkheria Alekxandrovna rụt rè lại gần con.

- Mẹ ơi, dù có xảy ra chuyện gì, dù mẹ có nghe nói gì về con, dù họ có nói gì với mẹ về con, mẹ có còn thương con như bây giờ nữa không? - Chàng bỗng thốt ra tự đáy lòng, dường như không suy nghĩ, không cân nhắc lời lẽ.

- Rodia, Rodia, con có chuyện gì thế? Sao con lại có thể hỏi như vậy? mà ai

sẽ nói gì với mẹ về con? Mẹ sẽ không tin ai đâu, dù ai cũng thế, hễ đến là mẹ đuổi ra ngay.

- Con đến để xin mẹ tin cho rằng xưa nây bao giờ con cũng vẫn yêu mẹ và bây giờ chỉ có một mình mẹ với con thế thế nầy, con mừng lắm, con lại còn mừng là không có Dunia ở nhà. - Chàng nói tiếp vẫn nhiệt thành như cũ, - Con đến đây để nói thẳng với mẹ rằng, dù sau nầy mẹ sẽ khổ sở chăng nữa, nhưng con cũng xin mẹ biết rằng bây giờ con thương yêu mẹ hơn cả bản thân con: và tất cả những điều mẹ và em đã nghĩ cho con, là con tàn nhẫn và không biết thương mẹ, thương em đều không đúng. Không có bao giờ con lại như thế… thôi, thế cũng đủ; trước đã con cũng nghi là phải đến nói với mẹ như thế…v bắt đầu như thế.

Bà Punkheria Alekxandrovna lặng lẽ ôm lấy con, siết chặt vào ngực và khóc thầm.

- Rodia ạ, con có chuyện gì thì mẹ không biết, - một hồi lâu, bà mới nói. - Suốt mấy hôm nay mẹ cứ nghĩ là mẹ và em quấy rầy con nên con phát chán, nhưng bấy giờ mẹ đã thấy rõ con sắp có chuyện gì khổ tâm lắm, cho nên con mới âu sầu như vậy. Mẹ đã đoán thế từ lâu, Rodia ạ. Mẹ nói thế con tha thứ cho mẹ; mẹ cứ nghĩ đến chuyện ấy mãi, đêm không ngủ được. Đêm qua em con cũng mê sảng suốt đến sáng và cứ nhắc đến con mãi. Mẹ cũng nghe được loáng thoáng, nhưng chẳng hiểu gì. Suốt buổi sáng hôm nay mẹ cứ như người sắp bị hành hình: mẹ cũng chờ đợi một cái gì, linh cảm thấy điều gì, thế mà bây giờ đâm ra thật? Rodia, Rodia, con sắp đi đâu? Hình như con sắp đi đâu xa phải không ton?

- Con sắp đi xa.

- Mẹ cũng nghĩ thế? Mẹ cũng có thể đi theo con, nếu con cần có mẹ. Cả Dunia nữa; nó thương con, nó quý con lắm, và cả Sofia Xemionovna nữa, nếu cần cứ để cho cô ấy đi với mẹ con mình; con thấy không, mẹ cũng sẵn lòng nhận cô ấy làm con mẹ. Anh Porfiri Petrovich sẽ cùng giúp ta sửa soạn một tay, nhưng… con đi đâu bây giờ?

- Con phải đi đây mẹ ạ.

- Sao! Ngay hôm nay à? - bà kêu lên, như thể sắp mất con vĩnh viễn.

- Con không ở lại được, con đang vội, con đang rất cần…

- Thế mẹ không đi với con được ư?

- Không, mẹ hãy quỳ xuống cầu nguyện Chúa cho con. Có lẽ lời cầu nguyện của mẹ sẽ thấu đến Chúa.

- Thế thì để cho mẹ làm dấu thánh ban phước cho con. Thế, thế. Trời ơi, mẹ con tôi đang làm gì thế nầy!

Phải, chàng mừng lắm: chàng rất hài lòng là lúc ấy không có ai, chỉ có hai mẹ con với nhau. Lòng chàng dường như bỗng dịu lại sau cả cái thời gian khủng khiếp ấy, chàng phục xuống trước mặt mẹ, hôn chân mẹ, và hai mẹ con ôm nhau khóc. Và lần nầy, người mẹ vẫn không ngạc nhiên, không gạn hỏi, từ lâu bà đã hiểu rằng có một chuyện gì khủng khiếp đang xảy ra với con bà, và nay giờ phút đáng sợ cho chàng đã điểm.

- Rodia, con yêu của mẹ, con đầu lòng của mẹ, - Bà thổn thức - Bây giờ con đã lại như hồi còn bé, hồi ấy con cũng đến với mẹ như thế nầy, cũng ôm hôn mẹ như thế nầy; hồi cha con còn sống: mỗi khi cha mẹ buồn, chỉ riêng một, việc có con bên cạnh thôi cũng đã đủ an ủi cha mẹ, rồi đến khi cha mất, đã bao lần mẹ con ta ôm lấy nhau như bây giờ, cũng khóc bên mộ cha. Còn sở dĩ mẹ đã khóc từ lâu, là vì lòng mẹ đã cảm thấy trước cơn hoạn nạn. Lần đầu tiên mẹ trông thấy con, tôi hôm ấy, con còn nhớ không, hôm mẹ và em mới lên đây ấy chỉ nhìn khóe mắt của con thôi mẹ đã đoán biết được ngay, tim mẹ cứ nhói lên, và hôm nay khi ra mở cửa cho con, mẹ trông thấy con là đã nghĩ ngay rằng giờ phút oan nghiệt đã đến. Rodia, Rodia, con không đi ngay bây giờ đấy chứ?

- Không ạ.

- Con còn đến đây chứ?

- Vâng… con sẽ đến!

- Rodia, con đừng giận nhé, mẹ không dám hỏi đâu Mẹ biết là không nên hỏi, nhưng cũng xin con nói cho mẹ một lời, con đi đâu có xa không?

- Xa lắm.

- Ở đấy con sẽ làm việc gì, sự nghiệp của con ở đây phải không?

- Đó là tuỳ ý Chúa… chỉ xin mẹ và em cầu nguyện cho con.

Raxkonikov đi ra cửa, nhưng bà mẹ níu lấy chàng và tuyệt vọng nhìn vào mặt chàng. Mặt bà rúm ró lại vì kinh hãi.

- Thôi, mẹ ạ, - Raxkonikov nói, lòng vô cùng hối hậ là đã nảy ra cái ý đến đây.

- Con chưa đi hẳn chứ? Con chưa đi mãi mãi đấy chứ. Con sẽ lại đến, mai con đến nhé!

- Con sẽ đến, con sẽ đến. Thôi con đi.

Cuối cùng chàng đã gỡ ra được.

Chiều hôm ấy ấm áp thoáng trời và quang đãng; mây đã tan từ hồi sáng. Raxkonikov trở về buồng; chàng vội lắm. Chàng muốn làm cho xong mọi việc trước khi mặt trời lặn. Từ bây giờ cho đến lúc ấy thì chàng không muốn gặp ai hết. Trong khi leo thang gác lên phòng, chàng nhận thấy Naxtaxia, đang lúi húi bên chiếc ấm lò, ngẩng lên nhìn chàng chăm chăm và đưa mắt trông dõi theo chàng. "Hay là có ai ở trên buồng mình?" - Chàng thầm nghĩ. Chàng kinh tởm nghĩ đến Porfiri. Nhưng lên đến buồng và mở cửa ra, chàng trông thấy Dunia, nàng ngồi một mình, đang nghĩ ngợi miễn man, và hình như đã đợi chàng từ lâu. Chàng dừng chân trên ngưỡng cửa. Nàng hoảng hốt rời đi-văng đứng dậy và vươn thẳng người lên trước mặt chàng.

Mắt nàng nhìn chàng không chớp, biểu lộ sự sợ hãi và một nỗi đau buồn không thể nào xoa dịu nổi. Chỉ riêng cái nhìn ấy thôi cũng đủ cho chàng hiểu rằng nàng đã biết hết.

- Bây giờ anh phải thế nào, vào với em hay là đi chỗ khác? - Chàng hỏi, vẻ ngần ngại.

- Em ngồi cả ngày đằng chị Sofia Xemionovna; chúng em đợi anh. Chúng em nghĩ rằng thế nào anh cũng ghé lại đằng ấy!

Raxkonikov bước vào buồng và ủ rũ ngồi xuống một chiếc ghế.

- Trong người anh thấy suy nhược thế nào ấy, Dunia ạ. anh mệt lắm: thế mà

trong giờ phút nầy anh cứ mong thật đủ sức tự chủ.

Chàng ngước mắt nhìn nàng, vẻ e ngại.

- Suốt đêm hôm qua anh đi đâu?

- Anh cũng không nhớ rõ nữa; em ạ, anh đã muốn định đoạt cho dứt khoát và đã nhiều lần đi men theo sông Neva; cái đó anh còn nhớ. Anh đã có ý muốn kết liễu ở đấy nhưng… anh không dành… - Chàng thì thào, mắt lại đưa về phía Dunia một cái nhìn e ngại.

- Đội ơn Chúa! Chính em với Sofia Xemionovna vẫn sợ như thế đấy! Thế nghĩa là anh vẫn còn tin ở cuộc sống; đội ơn Chúa, đội ơn Chúa!

Raxkonikov mỉm cười chua chát.

- Anh không có tín ngưỡng, thế nhưng vừa rồi anh với mẹ đã ôm nhau khóc; anh không có tín ngưỡng, thế nhưng anh lại xin mẹ cầu nguyện cho anh. Có trời biết tại sao lại như thế, Duneska ạ, anh chẳng hiểu ra sao hết.

- Anh có đến mẹ? Anh nói với mẹ rồi ư? - Dunia hoảng hốt hỏi dồn. - Chả nhẽ anh lại dám nói?

Không, thế không nói bằng lời; nhưng mẹ đã hiểu được nhiều. Đêm qua mẹ có nghe thấy em nói mê. Anh chắc mẹ đã hiểu được một nửa. Có lẽ anh ghé lại thăm mẹ như thế là không tốt. Anh cũng chẳng biết tại sao anh lại ghé nữa. Anh là một kẻ hèn hạ, Dunia.

- Một người hèn hạ, mà lại sẵn sàng đi chịu đau khổ? Vì anh đi đấy chứ?

- Anh đi. Đi ngay bây giờ. Phải, chính vì muốn tránh nỗi hổ thẹn ấy mà anh định tự tử, Dunia ạ, nhưng rồi khi đã ra đứng trên giòng nước, anh lại nghĩ rằng trước nay anh đã tự cho mình là người có sức mạnh, thì bây giờ không lý gì lại sợ xấu hổ, - Chàng nói hấp tấp như muốn nói hết ra cho thật nhanh. - Dunia, như thế có phải là tự hào không?

- Tự hào đấy, anh Rodia ạ.

Dường như có một ngọn lửa ánh lên trong đôi mắt đờ đẫn của chàng, chàng như lấy làm dễ chịu rằng mình hãy còn tự hào.

- Em ạ, thế em không nghĩ rằng chẳng qua vì anh sợ nước chứ? - Chàng hỏi với một nụ cười mếu xệch, mắt nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Ồ anh Rodia, sao anh lại nói thế - Dunia kêu lên: giọng cay đắng.

Hai người im lặng khoảng vài phút. Chàng ngồi yên, đầu cúi gằm nhìn xuống đất. Dunia ngồi ở cuối bàn đối diện, đau đớn nhìn chàng. Bỗng chàng đứng phắt dậy.

- Muộn rồi, anh phải đi đây. Anh đi tự thú. Nhưng anh không biết đi như thế là để làm gì.

Hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên má nàng.

- Em khóc à, Dunia, thế em có thể đưa tay ra cho anh được không?

- Anh hồ nghi điều đó ư?

Nàng ôm chặt lấy anh.

- Anh đi để chịu đau khổ như thế là đã rửa được một phân nữa tội ác rồi còn gì? - nàng kêu lên, tay siết chàng thật chặt và hôn chàng.

- Tội ác? Tội ác nào? - Chàng bỗng quát lên trong một cơn giận dữ đột ngột, - anh giết một con rận ghê tởm, chỉ có hại, một mụ già cho vay lãi hoàn toàn vô dụng, một mụ già mà giết đi cũng đáng được ân xá bốn mươi tội lỗi, một mụ già hút máu người nghèo, thế mà lại là một tội ác ư? Anh không cho đó làmột tội ác, và anh không nghĩ đến chuyện chuộc tội. Tại sao xung quanh mọi người đều cứ thét vào tai anh: "Tội ác, tội ác!" Mãi đến bây giờ, anh mới thấy sự hèn nhát của anh nó vô lý đến nhường nào, mãi đến bây giờ, khi anh đã quyết định đi chuộc lấy nỗi hồ thẹn vô ích đó. Chỉ vì hèn hạ và bất tài nên anh mới quyết định như thế mà cũng có lẽ vì lợi nữa, như… thằng cha… Porfiri kia đã bàn với anh.

- Anh, anh, sao anh lại nói thế? Anh đã làm đổ máu kia mà! - Dunia tuyệt vọng kêu lên.

- Ai mà chẳng làm đổ máu. - Chàng nói tiếp, gần như điên dại, - trên đời nầy máu đang đổ và xưa nay vẫn đổ như thác, người ta đổ nó như rót rượu sâm

banh, và người làm đổ máu được đội vòng lá nguyệt quế trên đền Capitoli (l) rồi về sau được gọi là ân nhân của loài người. Thì em cứ thử nhìn kỹ mà xem, tất sẽ thấy! Chính anh muốn làm điều thiện cho người đời và lẽ ra có thể làm hàng trăm, hàng nghìn việc thiện thay cho cái việc ngu xuẩn ấy. Cũng chẳng phải là ngu xuẩn, mà chỉ là vụng về thôi, bởi vì ý nghĩ ấy tuyệt nhiên không đến nỗi ngu xuẩn như bây giờ người ta có thể tưởng, khi thấy nó thất bại… (đã thất bại thì cái gì cũng có vẻ ngu xuẩn!) Làm cái việc ngu xuẩn ấy, anh chỉ muốn tạo cho mình một vị trí độc lập, đi bước thứ nhất, có được những phương tiện, rồi đến khi ấy việc kia sẽ được bù đắp lại bằng những việc hữu ích không biết bao nhiêu mà kể… Nhưng anh… chỉ mới bước bước đầu thôi anh cũng đã không chịu nổi, vì anh là một thằng hèn! Chung quy chỉ có thế! Tuy vậy, anh cũng sẽ không nhìn theo quan điểm của bọn họ, giá anh thành công, thì họ đã đội mũ miện lên đầu anh rồi, còn bây giờ thì họ gông cổ anh lại!

- Nhưng không phải thế, tuyệt nhiên không phải thế! Anh sao anh lại nói như vậy?

- À! Không phải cái hình thức ấy chứ gì, phải là một hình thức tốt đẹp hơn về phương diện thẩm mỹ chứ gì? Thật anh không tài nào hiểu được: tại sao dội trái phá lên đầu người ta trong một cuộc vây hãm chính quy lại là một hình thức đáng trọng hơn? Sợ mỹ học chính là dấu hiệu đầu tiên của bất lực! Chưa bao giờ, chưa bao giờ anh nhận thức được điều đó rõ như bây giờ, và hơn bao giờ hết, bây giờ anh không thể hiểu nổi tội ác của anh ở chỗ nào! Chưa bao giờ, chưa bao giờ anh có sức mạnh và lòng tin vững chắc như bây giờ!

Khuôn mặt xanh xao, hốc hác của chàng ửng đỏ lên. Nhưng trong khi nói câu sau cùng, mắt chàng tình cờ bắt gặp mắt Dunia, và trong đôi mắt ấy, chàng thấy biết bao nhiêu, bao nhiêu là buồn khổ thương xót vì chàng, đến nỗi chàng bất giác trấn tĩnh lại. chàng đã thấy rằng dù sao mình cũng đã làm cho hai người đàn bà đáng thương ấy trở thành nhưng con người khốn khổ. Dù sao, chính chàng cũng là nguyên nhân…

- Dunia, em yêu quý! Nếu anh có lỗi, em hãy tha thứ cho anh (tuy không thể nào tha thứ cho anh được, một khi anh có lỗi). Thôi từ biệt em! Ta đừng tranh cãi nữa! Anh phải đi, anh phải đi ngay đây. Em đừng đi theo anh, anh van em, anh còn phải ghé… Bây giờ em về ngay với mẹ đi. Anh van em hãy về với mẹ! Đó là lời cầu xin lớn nhất của anh đối với em. Em đừng rời mẹ ra một lúc nào; khi anh ra đi, mẹ đang lo lắng lắm, khó lòng mà chịu đựng nổi:

rồi mẹ đến chết hay phát điên lên mất. Em hãy ở bên mẹ, Razumikhin sẽ bên cạnh mẹ và em; anh có nói với anh ấy… Đừng khóc vì anh: anh sẽ cố gắng can đảm và lương thiện suốt đời tuy anh là một kẻ sát nhân. Có lẽ đến một lúc nào đó em sẽ nghe nói đến tên anh. Anh sẽ không bêu xấu mẹ và em đâu, em sẽ thấy? Anh sẽ còn chứng minh được… còn bây giờ thì hẵng tạm biệt. - Chàng vội vã kết luận, chàng lại nhận thấy một sắc thái gì khác thường trong khóe mắt Dunia khi chàng hứa như vậy. - Sao em cứ khóc thế? Đừng khóc, em ạ đừng khóc; vì chúng ta có phải chia tay vĩnh viễn đâu. A, phải! Khoan đã, anh quên mất.

Chàng đến cạnh bàn lấy một quyển sách dày bám đầy bụi, giở quyển sách lấy một bức chân dung nhỏ cặp giữa các trang giấy, một bức vẽ bằng thuốc nước trên mảnh ngà voi, đó là chân dung người con gái bà chủ nhà, vị hôn thê cũ của chàng, chết vì sốt nhiệt, chính người con gái kỳ dị đó từng muốn đi tu. Chàng ngắm nghĩa khuôn mặt ốm yếu và đầy sức truyền cảm ấy một lát, hôn bức chân dung rồi trao cho Dunia.

- Đây, với người nầy anh đã nói nhiều đến việc ấy chỉ riêng với cô ta mà thôi! - chàng nói, vẻ trầm ngâm, - Anh đã thổ lộ cho cô ta biết nhiều về những việc mà sau nầy đã xảy ra ra một cách quái gở như vậy. Em đừng lo, - Chàng quay về phía Dunia. - Cũng như em, cô ấy không hề tán thành, và anh lấy làm mừng rằng cô ấy nay không còn nữa. Cái chính, cái chính là bây giờ mọi việc sẽ đi theo một hướng mới, sẽ đoạn tuyệt hẳn với dĩ vãng, - Chàng bỗng kêu lên, trở lại với nỗi buồn cũ, - Tất cả, tất cả, thế nhưng anh đã sẵn sàng đón lấy cái đó chưa? Bản thân anh có muốn thế không? Họ bảo là cần như thế để thử thách anh? Những cuộc thử thách vô nghĩa ấy phỏng có ích gì? Thử thách như thế thì được cái gì. phải chăng khi đã khổ cực đến đần độn đi, khi đã già yếu kiệt lực sau hai mươi năm khổ sai, anh sẽ nhận thức được rõ hơn bây giờ? Mà đến lúc ấy thì còn sống làm gì nữa? Tại sao bây giờ anh lại đành lòng sống như thế? Ôi, tảng sáng hôm nay, khi đứng trên sông Neva, anh đã biết anh là một thằng hèn!

Cuối cùng, cả hai cùng đi ra, Dunia cực lòng lắm, nhưng nàng vẫn yêu thương anh. Nàng bước đi, nhưng chỉ được dăm bước nàng lại ngoái lại nhìn anh một lần nữa, lúc còn có thể trông thế chàng. Nhưng đi đến góc phố chàng cũng ngoảnh lại, lần cuối cùng hai luồng mắt họ gặp nhau, chàng nhận thấy Dunia đang nhìn mình, chàng sốt ruột và thậm chí bực mình khoát tay bảo nàng đi đi, và quay ngoắt sang phố khác.

"Mình là một người độc ác, mình biết, - chàng tự nhủ sau một phút chàng đã

lấy làm xấu hổ vì cái cử chỉ bực dọc vừa rồi đối với Dunia - Nhưng tại sao họ lại cứ yêu quý mình như vậy, một khi mình không xứng đáng! Ôi, giá ta chỉ có một thân một mình, không có ai thương yêu ta và ta cũng chẳng bao giờ thương yêu ai hết. Giá không có tất cả những việc nầy. Mà kể cũng lạ thật, phải chăng trong cái thời gian mười lăm hai mươi năm sắp tới tâm hồn ta sẽ khuất phục, ta sẽ kính cẩn sụt sùi trước mặt người đời, bạ đâu cũng tự xỉ vả mình là đồ trộm cướp? Phải, chính thế, chính thế! Chính vì ta mà bây giờ họ đày ta đi, chính họ cần như thế… Đây cứ lấy những kẻ đang lăng xăng lui tới trên đường phố, mỗi đứa trong bọn họ đều là một thằng hèn, một thằng kẻ cướp ngay từ bản chất của nó; tệ hơn nữa, lại là một thằng đần độn. Thế nhưng giá thử họ tha cho ta cảnh tù đày, thì tất cả bọn họ sẽ sôi sục một lòng căm phẫn thần thánh ngay! Ôi, sao ta căm thù tất cả bọn họ đến thế!"

Chàng đăm chiêu suy nghĩ: "Làm sao có thể diễn ra một quá trình cuối cùng đưa ta đến chỗ khuất phục trước bọn họ, không còn suy luận gì nữa, khuất phục một cách thành thực? Mà tại sao lại không kia chứ?" Dĩ nhiên phải như thế. Chả nhẽ hai mươi năm áp bức liên tục lại không dẫn đến một kết quả như vậy? Nước chảy đá mòn. Mà đã thế thì còn sống làm gì, sống làm gì nữa, tại sao bây giờ ta lại đi, một khi chính ta cũng biết là mọi việc sẽ đúng y như trong một cuốn sách, chứ không thể nào khác được!"

Kê từ tối hôm qua chàng tự đặt ra cho mình câu hỏi ấy dễ đến một trăm lần, nhưng rồi chàng vẫn cứ đi.

***Chú thích:***

*(1) Hình thức khải hoàn của người La Mã cổ đại dành cho các tướng có công.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 37
## Phần VI

Khi chàng bước vào nhà Sonya, trời đã hắt đầu xẩm tôi. Suốt ngày hôm ấy. Sonya bồn chồn lo lắng khác thướng. Nàng với Dunia cùng chờ đợi. Dunia đến nàng từ sáng sớm, vì nhớ rằng hôm nay, Xvidrigailov có nói là Sonya "biết chuyện ấy". Chúng tôi sẽ không kể lại tỷ mỉ việc hai người con gái đã nói chuyện, than khóc với nhau ra sao, họ đã hiểu nhau đến thế nào.

Qua cuộc gặp gỡ ấy, Dunia ít nhất cũng được một niềm an ủi là anh nàng sẽ không cô đơn: chàng đã đến tự thú với Sonya trước tiên: chàng đã đến tìm ở nàng một con người khi chàng thấy cần một con người; cũng chính nàng sẽ đi theo chàng đến nơi số phận đã định. Dunia cũng không hỏi nữa, song nàng biết là sẽ như thế. Thậm chí nàng còn nhìn Sonya một cách sùng kính và lúc đầu đã suýt làm cho Sonya bối rối vì lòng sùng kính ấy.

Thậm chí Sonya còn suýt khóc oà lên nữa: nàng nghĩ khác hẳn, nàng còn tự cho mình không xứng đáng được nhìn Dunia nữa là khác. Hình ảnh tuyệt vời của Dunia chào nàng một cách ân cần và tôn kính hôm họ gặp nhau lần đầu ở nhà Raxkonikov, từ đấy đã vĩnh viên khắc sâu vào lòng nàng như một trong những hình ảnh đẹp đẽ và cao cả nhất đã xuất hiện trong đời nàng.

Cuối cùng Dunia sốt ruột quá không chịu được nữa; nàng từ giã Sonya để đến nhà anh và ngồi đợi chàng ở đấy; nàng cứ có cảm giác rằng chàng sẽ về đây trước tiên. Ngồi lại một mình, Sonya lập tức quay ra lo sợ cuống cuồng lên. Nàng nghĩ có lẽ chàng tự tử thật cũng nên. Chính Dunia cũng sợ như thế. Nhưng suốt ngày cả hai đều ra sức tìm đủ các lý lẽ để làm cho nhau tin là việc ấy không thể xảy ra được, và họ thấy yên tâm hơn, khi đang ngồi cạnh nhau. Nhưng vừa chia tay nhau một cái, là cả hai lại chỉ nghĩ đến mỗi một việc ấy nữa mà thôi. Sonya nhớ rằng hôm qua Xvidrigailov có nói với nàng là Raxkonikov chỉ có hai con đường: đi Vladimirka hay là… Hơn nữa nàng lại biết rõ tính sĩ diện, ngang ngược, tự ái và óc vô thần của chàng. "Chả nhẽ chỉ có sự nhát gan, tâm lý sợ chết là có thể buộc chàng sống" - Cuối cùng nàng thầm nghĩ trong cơn tuyệt vọng. Trong khi đó, mặt trời đã lặn. Nàng buồn rầu đứng trướtc cửa sổ nhìn đăm đăm phía trước mặt, nhưng qua khung cửa sổ chỉ thấy bức tường lớn không quét vôi của toà nhà bên

cạnh. Cuối cùng, khi nàng đã dần dần đi đến chỗ tin chắc rằng người khốn nạn đã chết thì Raxkonikov bước vào phòng nàng.

Một tiếng reo mừng buột ra khỏi lồng ngực nàng. Nhưng nhìn kỳ vẻ mặt chàng, nàng bỗng tái mặt đi.

- Đúng rồi ấy? - Raxkonikov cười nhạt nói - Tôi đến lấy mấy cái thánh giá của em đây, Sonya ạ. Chính em đã bảo tôi ra ngã tư đường: bây giờ đã đến lúc thực hiện, em lại đâm ra sợ sệt hay sao!

Sonya kinh ngạc nhìn chàng. Nàng thấy cái giọng ấy những lời ấy đều là giả tạo. Vả lại trong khi nói với nàng, chàng cùng nhìn đâu vào góc nhà tưởng như tránh nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Sonya ạ, tôi đã suy nghĩ hiểu ra rằng như thế có lẽ lợi hơn. Trong trường hợp nầy có điều… Thôi, nói ra thì dài lắm, mà cũng chẳng cần nói làm gì! Nhưng em có biết cái gì làm cho tôi bực mình không? Tôi bực mình là vì cả cái lũ đần độn, nửa người nửa ngợm ấy sẽ xúm lấy tôi, sẽ nhìn xỉa xói vào tôi, sẽ hỏi tôi những câu ngu xuẩn mà tôi buộc phải trả lời, sẽ chỉ trỏ tôi… Xì! Sonya ạ, tôi sẽ không đến Porfiri đâu, tôi chán hắn lắm rồi. Tôi sẽ đến ông bạn "Thuốc Súng" của tôi thì hơn, tôi sẽ làm cho ông ta ngạc nhiên một mẻ, tôi sẽ gây được một ấn tượng đặc biệt. Nhưng lẽ ra phải điềm tĩnh hơn: dạo nầy tôi để phát bẳn quá. Em có tin được không; vừa rồi tôi suýt giơ quả đấm ra hăm doạ em gái chỉ vì nó ngoảnh lại nhìn tôi lần cuối cùng đấy. Thật là một tâm trạng thú vật. Chà, sao tôi lại đến nông nỗi nầy! Đâu, thánh giá đâu?

Chàng dường như không tự chủ được nữa. Thậm chí chàng cũng không thể đứng yên tại chỗ lấy một phút, không sao tập trung chú ý vào một vật gì; ý nghĩ của chàng cứ nháy từ chuyện nầy sang chuyện khác, chàng nói lảm nhảm chẳng đâu vào với đâu; tay chàng run run.

Sonya lặng lẽ lấy trong ngăn kéo ra hai chiếc thánh giá, một chiếc bằng gỗ huyền bá, một chiếc bằng đồng, làm dấu thánh cho mình, rồi cho Raxkonikov và đeo chiếc thánh giá bằng gỗ huyền bá lên ngực chàng.

- Thế ra đây là một cử chỉ tượng trưng: có nghĩa là tôi vác lấy cây thập tự(l), hê, hê! Cứ như thế là trước nay tôi đau khổ còn ít quá! Bằng gỗ huyền bá tức là của hạng bình dân; cái bằng đồng là của Lizaveta thì em giữ, cho tôi xem tí? Thế lúc ấy… bà ta đeo cái nầy à? Tôi cũng có biết hai chiếc thánh giá

giống như thế. Một chiếc bằng bạc, một chiếc có đính tượng. Hôm ấy tôi ném cả hai lên ngực mụ già. Lẽ ra bây giờ tôi đeo hai chiếc ấy thì phải hơn, thật đấy, nhưng tôi cứ nói nhảm mãi, quên cả công việc; tôi đãng trí thế nào ấy! Sonya ạ, tôi đến là để báo trước cho em biết… Ấy chỉ có thế… Tôi đến đây chỉ vì thế (Hừm, thế nhưng trước đây tôi cứ tưởng là sẽ nói nhiều hơn). Mà chính em cũng muốn tôi đi, thế thì tôi sẽ vào tù, và em sẽ toại nguyện; kìa sao em lại khóc? Em cũng thế à? Thôi, đừng khóc nữa; ôi, tôi thật khổ với những chuyện nầy!

Tuy vậy, cũng có một cảm xúc nảy sinh trong lòng chàng; chàng nhìn nàng, lòng se lại: "Người nầy, người con gái nầy thì sao? - Chàng thầm nghĩ, - đối với nàng ta có nghĩa lý gì? Sao nàng lại khóc, sao nàng lại sửa soạn cho ta như mẹ và em ta thế. Nàng sẽ làm bảo mẫu cho ta!".

- Anh làm dấu mà cầu nguyện đi, một lần thôi cũng được, - Sonya cầu khẩn, giọng rụt rè, run rẩy.

- Ô tuỳ ý em, bao nhiêu lần cũng được! Tôi rất sẵn lòng, Sonya ạ, rất sẵn lòng.

Thật ra chàng muốn nói một cái gì khác.

Chàng làm dấu thánh mấy lần. Sonya với lấy chiếc khăn, trùm lên đầu. Đó là một chiếc khăn trùm bằng da mịn, có lẽ chính chiếc khăn mà dạo trưđc Marmelazov có nói là "khăn chung của gia đình", Raxkonikov thoáng nghĩ như vậy, nhưng chàng không hỏi: Quả nhiên, chính chàng cũng bắt đầu cảm thấy mình đãng trí lạ lùng và tự dưng lo âu một cách vô lý. Điều đó khiến chàng hoảng sợ. Chàng cũng chợt thấy sợ hãi khi thấy Sonya muốn cùng đi với chàng.

- Kìa? Em đi đâu! Ở nhà, ở nhà! Tôi đi một mình - Chàng quát lên, bực dọc và sợ sệt rồi đi ra cửa, vẻ hầu như hằn học. - Việc gì phải đi cả một đoàn tiền hô hậu ủng như thế - Chàng lẩm bẩm trong khi bước ra ngoài.

Sonya đứng lại một mình ở giữa căn phòng. Chàng cũng không từ biệt nàng nữa, chàng đã quên khuấy nàng đi rồi; một mối ngờ vực sâu cay, đầy ý phán kháng đang sôi sục trong lòng chàng:

"Nhưng tất cả những việc nầy có phải hay không, có đúng hay không? - Chàng lại nghĩ trong khi bước xuống cầu thang, - phải chăng không còn có

thể dừng lại sửa chữa lại tất cả… và đừng đi nữa?"

Nhưng chàng vẫn cứ đi. Chàng bỗng cảm thấy một cách dứt khoát rằng không việc gì phải đặt ra cho mình những câu hỏi nữa. Bước ra phố, chàng sực nhớ là chưa từ biệt Sonya, là nàng đã đứng lại ở giữa phòng, choàng chiếc khăn dài xanh, nghe chàng quát không dám nhúc nhích; chàng dừng lại một thoáng. Ngay lúc ấy chợt có một ý nghĩ soi vào tâm trí chàng sáng rực, như thế vẫn đợi đến lúc nầy để đánh chàng quỵ hẳn.

"Tại sao vừa rồi ta lại đến nàng, đến để làm gì? Tuyệt nhiên không có việc gì hết! Để cho biết là ta đã chịu đi chăng? Có cần thiết gì đâu! Hay là ta yêu nàng? Làm gì có, yêu đương gì? Vừa rồi ta xua đuổi nàng như đuổi một con chó đây thôi. Hay là ta cần đến chiếc thánh giá của nàng thật? Ôi, ta suy đốn nhiều quá! Không, chính là ta cần đến nước mắt của nàng, ta cần trông thấy vẻ hoảng hốt của nàng, xem tâm hồn nàng, quằn quại đau đớn. Ta phải bấu víu lấy một cái gì trì hoãn lại, nhìn một con người? Thế mà ta còn dám hy vọng vào mình như vậy: mơ ước về bản thân như vậy, ta, một thằng ăn mày, một kẻ ti tiện, một thằng tồi, một thằng hèn".

Chàng đi đọc bờ kênh. Từ đây đến đây không còn xa nữa. Nhưng đến đâu cầu, chàng dừng lại một lát và bỗng rẽ lên cầu, đi về phía chợ hàng Rơm.

Chàng háo hức nhìn hai bên, chăm chú nhìn kỹ từng vật một mà không sao tập trung được sức chú ý vào một vật gì, tất cả đều lướt qua rất nhanh. "Đấy, chỉ một tuần nữa, một tháng nữa họ sẽ đưa ta lên những cỗ xe tù chở qua cầu nầy đi đâu không rõ, lúc ấy ta sẽ nhìn xuống dòng kênh nầy ra sao, có lẽ ta sẽ nhớ lại chăng? - Chàng thoáng nghĩ. - Đây, cái bến nầy, đến lúc ấy ta cũng sẽ đọc chính những chữ kia chăng? Trên biển đề Tavarissextvo, ấy phải nhớ lấy cái chữ a kia, và một tháng sau sẽ nhìn đúng vào chữ a ấy: thế đến lúc ấy ta sẽ nhìn như thế nào? Lúc ấy ta sẽ nghĩ gì sẽ cảm xúc ra sao? Trời ơi, tất cả những thứ đó, những mối… lo âu của ta hiện nay chắc phải ti tiện lắm! Tất nhiên những chuyện đó chắc cũng phải có một cái thú… riêng… (ha - ha - ha! ta nghĩ những chuyện gì thế nầy!) ta đang trở thành một thằng con nít, ta đang tự huênh hoang với mình; ta có gì mà phải tự xấu hổ với mình nhỉ? Chà, chen lấn ghê thật! Kìa, chắc cái lão người Đức béo phục phịch kia vừa xô mình: hắn có biết hắn vừa xô ai không nhỉ? Mụ đàn bà nhà quê kia bế con đi ăn mày, kể cũng lạ thật: mụ ấy tưởng ta sung sướng hơn mụ ấy. À, ta cho mụ vài xu cũng hay. Ở trong túi còn đồng xu năm, ở đâu ra thế không biết? "Đây nầy, đây nầy cầm lấy, bà mẹ!"

- Lạy chúa phù hộ cậu! - Người ăn mày nói, giọng nghe như khóc.

Chàng bước thới khu chợ Hàng Rơm. chàng thật khó chịu, rất khó chịu khi phải len vào giữa đám đông, thế nhưng chàng vẫn nhằm đúng vào chỗ có đông người nhất mà tiến. Chàng sẵn sàng hiến dâng tất cả mọi sự trên đời để được đứng lại một mình; nhưng chàng cùng cảm thấy mình không một phút nào có thể đứng lại một mình cả. Trong đám đông có một gã say rượu đang dớ trò: hắn cứ muốn nháy múa, nhưng lại cứ ngã chúi sang một bên. Một tốp người xúm lại quanh hắn.

Raxkonikov len qua đám đông, đứng nhìn gã say rượu mấy phút rồi bỗng cười phá lên từng đợt ngắn và đứt quãng. Chỉ một phút sau chàng đã quên bẵng gãà say rượu, thậm chí không trông thấy hắn nữa; tuy vẫn nhìn vào hắn. Cuối cùng chàng bỏ đi, cũng không nhớ là mình đang ở đâu nữa; nhưng đi đến giữa khu chợ, trong người chàng bỗng xao động lên, một cảm giác rất mạnh lập tức tràn vào người chàng, khống chế chàng cả thể xác lẫn tinh thần.

Chàng chợt nhớ đến những lời của Sonya: "Anh hãy ra ngã tư đường, cúi mình trước dân chúng, quỳ xuống hôn mặt đất, vì anh đã có tội với trời đất, và hãy nói to lên với mọi người: "Tôi là kẻ sát nhân!". Chàng run bắn cả người lên khi nghĩ đến đấy. Nỗi lo âu và sầu muộn không có lối thoát của chàng trong suốt thời gian gần đây nhưng nhất là trong mấy tiếng đồng hồ gần đây đã làm cho chàng ngột ngạt đến nỗi chàng háo hức vồ lấy cái khả năng có được một cảm giác thuần tuý mới mẻ, trọn vẹn nầy. Cảm giác đó bỗng đến với chàng như một cơn bệnh: nó cháy bùng lên trong lòng chàng như một tia lửa rồi bỗ g bao trùm lấy chàng như một đám cháy. Trong khoảnh khắc chàng thấy cả tâm hồn dịu hẳn lại. Chàng ứa nước mắt. Chàng đang đứng thế nào thì cứ thế mà gục xuống đất…

Chàng quỳ ở giữa khu chợ, cúi mình xuống sát đất và hôn mặt đất bẩn thỉu ấy một cách khoái lạc, lòng tràn đầy hạnh phúc. Chàng đứng dậy, rồi cúi xuống một lần nữa.

- Chà thằng cha say khướt rồi - một gã trẻ tuổi đứng bên cạnh nói.

Có tiếng cười phá lên.

- Ấy là người ta sắp đi Jerusalem đấy, anh em ạ, người ta đang từ biệt con cái, từ biệt tổ quốc, từ biệt mọi người đây, người ta hôn mảnh đất của đô

thành Saint- Petersburg, - một người tiểu thương hơi ngà ngà say đứng trong đám đông nói thêm.

- Anh chàng hãy còn trẻ - một người thứ ba đệm vào.

- Con nhà quý phái! - Có ai nhận xét, giọng đạo mạo.

- Thời buổi bây giờ thì cũng chẳng biết thế nào là quý phái, thế nào là không.

Tất cả những lời bàn tán ấy giữ Raxkonikov lại, và mấy chữ: "Tôi đã giết người", có lẽ đang chực thốt ra, đã ngưng dọng lại trong miệng chàng. Tuy vậy, chàng cũng điềm tĩnh chịu đựng những tiếng quát tháo, và, không nhìn sang hai bên, chàng bước thẳng qua ngõ hẻm đi về phía sở cảnh sát. Dọc đường có một hình ảnh thoáng qua mắt chàng, nhưng chàng không lấy làm lạ, chàng đã tiên cảm rằng tất phải thế. Hồi nãy trên khu Chợ hàng Rơm, khi quay sang trái cúi mình sát đất lần thứ hai, chàng chợt trông thấy Sonya. Nàng đứng nấp sau một cái nhà lớn bằng gỗ cho chàng khỏi trông thấy: thế nghĩa là nàng đã đi theo chàng trong suốt đoạn đường khổ nhục ấy! Giây phút ấy chàng đã cảm thấy và hiểu thấm thía rằng từ nay Sonya sẽ vĩnh viễn ở bên cạnh chàng và sẽ theo chàng dù có phải đi đến nơi cùng trời cuối đất, dù số phận có xua chàng đi đâu chăng nữa. Lòng chàng như đảo ngược hẳn lại, nhưng… đây chàng đã đi đến nơi oan nghiệt… chàng vào sân một cách khá mạnh dạn. Phải lên đến tầng thứ ba. "Bây giờ ta vẫn chỉ mới lên thang gác mà thôi" - Chàng thầm nghĩ. Nói chung chàng cứ có cảm giác là từ đây đến cái phút oan nghiệt ấy hãy còn xa, hãy còn nhiều thì giờ lắm, còn có thể nghĩ lại rất nhiều điều.

Lại những mở rác rưới, những đống vỏ khoai trên cái cầu thang xoáy trôn ốc, lại những cảnh cửa phòng mở toang, lại những gian nhà bếp toả ra những luồng khói và những mùi hôi hám. Từ dạo nọ, Raxkonikov chưa lần nào trở lại đây. Chân chàng cứ tê dại, khuỵu xuống, nhưng vẫn bước đị. Chàng dừng lại một lát để thở lại cho đều, để trấn tĩnh lại, để khi vào cho ra vẻ một con người. "Nhưng để làm gì? Tại sao? - Chàng chợt hiểu rõ ý nghĩa của hành động vừa rồi. - Nếu đã cần uống cạn chén thuốc đắng ấy, thì còn thiếu gì nữa? Càng đắng càng hay. - Trong giây lát đó hình ảnh Ilya Petrovich "Thuốc Súng" vụt thoáng qua trí tưởng tượng của chàng - Có thật ta đến gặp hắn không? Không thể gặp ai khác sao? Không thể gặp Nikodim Phomits được sao? Hay là trở lại đến nhà riêng viên quận trưởng, ít nhất cũng có không khí gia đình? Không! Hãy lên gặp Thuốc Súng, phải đến gặp gặp

Thuốc Súng. Đã uống thì phải uống cạn một hơi!".

Người lạnh toát, hầu như mê man: chàng mở cánh cửa vào sở cảnh sát. Lần nầy trong sở rất ít người i, chỉ thấy một người gác cổng với một người thường dân nào đứng đấy. Người canh cửa ngồi sau tấm vách cũng không buồn nhìn ra nữa. Raxkonikov bước sang phòng bên. "Có lẽ bây giờ không nói ra cùng còn kịp" - chàng thoáng nghĩ. Trong phòng nầy có một viên thư lại mặc thường phục đang sắp sửa viết cái gì trên bàn giấy. Trong góc có một viên thư lại khác đang soạn chỗ ngồi. Không thấy Zamiotov đâu. Nikodim Phomits dĩ nhiên cũng không có ở đây.

- Không có ai cả à? - Raxkonikov hỏi viên thư lại ngồi ở bàn giấy.

- Thế ông cần hỏi ai?

- À - à - à? Tiếng thì chẳng nghe, người thì chẳng thấy nhưng cái tinh thần Nga - la - tư… trong câu chuyện cổ tích ấy nói thế nào nhỉ, tôi quên mất! X - Xin k - kính ch - Chào - ào ngà - ài - một giọng nói quen thuộc bỗng reo to lên.

Raxkonikov run lên. Trước mắt chàng là viên trung uý Thuốc Súng; hắn vừa ở phòng thứ ba đột ngột bước ra. "Đây chính là số mệnh, - Raxkonikov nghĩ thầm - Tại sao hắn lại ở đây?".

- Ông đến tìm chúng tôi à? Có việc gì thế - Ilya Petrovich kêu lên. (Hình như hắn đang vui và thậm chí có phần cao hứng nữa). - Nếu ông đến giải quyết công việc thì hơi sớm quá. Tôi đến đây cũng chỉ tình cờ… Nhưng nếu tôi có thể giúp được gì? Tôi xin thú thực với ông… Ông gì nhỉ? Xin lỗi…

- Raxkonikov.

- Thì đã đành là Raxkonikov!(2) Chả nhẽ ông lại có thể tưởng là tôi quên! Xin ông đừng cho tôi là người như thế, ông… Rodion Romanovich Ro… Ro… Rodonovich thì phải.

- Rodion Romanovich.

- Phải, phải - phải! Rodion Romanovich, Rodion Romanovich? Tôi muốn nhớ nhớ lại là lại cái tên ấy kia. Tôi đã có nhiều lần hỏi thăm ông. Tôi xin thú thật rằng từ dạo ấy tôi thành thật lấy làm phiền lòng rằng hôm ấy chúng

ta đã, về sau người ta nói rõ tôi mới được biết rằng ông là một nhà văn trẻ, hơn nữa lại là một nhà bác học… và, có thể nói là đang trên những bước đầu. Ồ lạy Chúa! Các nhà văn, nhà bác học thì vị nào mà lúc đầu chẳng bước những bước độc đáo! Tôi và nhà tôi đều coi trọng văn học, riêng nhà tôi thì lại yêu say mê! Văn học và nghệ thuật! Trừ dòng dõi ra không kể, còn thì mọi thứ đều có thể đạt được bằng tài năng, tri thức, trí tuệ, thiên tài! Như cái mũ chẳng hạn, mũ là cái gì? Mũ là một cái bánh rán, tôi mua nó ở hiệu Zimmermann; nhưng cái được che đậy và bảo toàn bên dưới cái ũu thì không thể nào mua được! Xin thú thật là tôi cũng đã muốn đến phân trần với ông, nhưng lại nghĩ bụng, có lẽ ông… Nhưng thôi, xin hỏi ông lên đây có việc gì cần không? Nghe nói ông có người nhà mới lên thăm, phải không?

- Phải, mẹ và em tôi.

- Tôi đã có cái hân hạnh và may mắn được gặp em gái ông, thật là một thiếu nữ có học thức đẹp tuyệt trần. Xin thú thật là tôi rất làm tiếc rằng dạo ấy chúng ta đã nổi nóng lê như vậy! Còn như nhân khi ông bị ngất tôi có nảy ra ý ghi ngờ, thì về sau những việc ấy đã được giải thích một cách hết sức thần tình! Thật là dị đoan, cuồng tín! Tôi hiểu nỗi căm phẫn của ông lắm. Có lẽ, nhân việc gia đình ông mới lên, ông định dọn nhà mới chăng?

- Không, tôi chỉ… Tôi định ghé vào hỏi… tôi tưởng sẽ gặp ông Zamiotov ở đây.

- À phải! Chà là hai ông đã kết bạn mà, tôi có nghe nói. Ấy, Zamiotov hiện không có ở đây, không đến nữa. Phải, chúng tôi đã đành tâm chịu thiếu Alekxandr Grigorievich! Từ hôm qua ông ta không còn đến đây nữa; ông ta đã đổi đi nơi khác… và khi thuyên chuyển, ông ta còn to tiếng với mọi người… to tiếng một cách vô lễ nữa là khác… Một đứa trẻ nông nổi: không hơn không kém; ông ta cũng có vẻ có triển vọng, nhưng cứ thử tin vào cái lớp thanh niên "ưu tú" của chúng ta mà xem! Ông ta muốn dự một kỳ thi gì đấy thì phải, nhưng với chúng tôi thì chỉ cần nói chuyện gẫu và huênh hoang đôi chút, thế là đã thi xong rồi đấy. Vì đây không phải như trường hợp ông hay ông Razumikhin bạn ông chẳng hạn! Sự nghiệp của các ông thuộc lĩnh vực khoa học, và thất bại không thể làm các ông nản chí được. Đối với ông tất cả những cái hào nhoáng của cuộc sống có thể nói là chẳng là cái gì hết cả. Ông là một nhà tu; một nhà khổ hạnh, một ẩn sĩ, ông chỉ cần một quyển sách, một cây bút dắt trên vành tai, những công trình nghiên cứu khoa học - linh hồn ông phiêu diêu ở những nơi ấy đấy! Chính tôi đây cũng phần nào… Ông đã đọc bút ký của Livingston (3) chưa nhỉ?

- Chưa.

- Còn tôi thì đọc rồi. Vả chăng bây giờ lắm người theo chủ nghĩa hư vô lắm: cũng dễ hiểu thôi; thời đại ta là thời dại gì, xin hỏi ông. Nhưng dù sao, tôi cũng nói với ông… chắc hẳn ông không phải là một người hư vô chù nghĩa? Ông trả lời thành thật đi!

- Không…

- Không, ông ạ. Ông cứ nói thật với tôi đi, đừng ngại gì cả, như nói với chính mình ấy. Công vụ là một đằng, mà… Ông tưởng tôi muốn nói: mà tình bạn là một đằng khác (4) chứ gì? Không, ông đoán sai rồi! Không phải là tình bạn, mà là tình của một công dân và một con người, tình yêu nhân loại và tình yêu đối với Đấng Tối cao. Tôi cũng biết làm một nhà chức trách, một người làm công vụ, nhưng bao giờ tôi cũng có bổn phận cảm thấy mình là một công dân và là một con người, và chịu trách nhiệm về việc đó. Vừa rồi ông nhã ý nói đến Zamiotov, Zamiotov thì sẽ lam một chuyện gì bậy bạ theo kiểu Pháp trong một nhà chứa, bên cốc sâm banh hay cốc rượu sông Đông, đấy Zamiotov của ông là thế đấy! Còn tôi thì có thể nói là đã mòn mỏi đi vì lòng tận tuỵ và vì những cảm xúc cao cả, hơn nữa tôi lại có một chức vụ, một địa vị! Tôi có gia đình, có con cái. Tôi làm tròn nhiệm vụ của một công dân và một con người, còn Zamiotov là ai, tôi xin hỏi ông như vậy? Tôi đối xử với ông như với một người đã được học vấn nâng cao phẩm giá lên. Đấy, ngoài ra bây giờ lại sinh ra vô khối những hạng "cô đỡ" ấy (5).

Raxkonikov bỡ ngỡ giương cao lông mày lên. Lời lẽ của Ilya Petrovich, hẳn là vừa ở bàn ăn đứng dậy, tuôn ra từng tràng trước mặt chàng, phần lớn nghe như những âm thanh vô nghĩa. Nhưng dù sao chàng cùng hiểu được ít nhiều; chàng băn khoăn nhìn hắn và không biết sự việc sẽ kết thúc ra sao.

- Là tôi muốn nói đến những cô gái cắt tóc ngắn ấy - Ilya Petrovich vẫn nói huyên thuyên, - Chính tôi đây đã đặt cho họ cái biết hiệu "cô đỡ" và thấy đó là một biết hiệu hoàn toàn thích đáng. Hê - hê! Họ chui vào học viện, học giải phẫu; nhưng ông bảo nếu tôi lăn ra ốm, liệu tôi có mời một cô con gái đến chữa cho tôi không? Hê - hê!

Ilya Petrovich cười lớn, rất hài lòng với những câu dí dỏm của mình.

- Cứ cho đó là do lòng khát khao học vấn, một lòng khát khao vô độ; nhưng

có học vấn rồi thì thôi. Lạm dụng làm gì? Tại sao lại đi xúc phạm đến những con người cao quý, như cái thằng Zamiotov vô lại kia đã làm? Xin hỏi tại sao hắn lại xúc phạm đến tôi? Lại còn những vụ tự tử kia nữa, cùng nhiều vô khối, ông không thể tưởng tượng được đâu. Bọn họ vung hết nhưng đồng tiền cuối cùng rồi tự sát. Con gái có, con trai có, ông già cũng có… Đấy, vừa sáng nay có tin một ông mới lên đây được ít lâu, nầy, ông Nil Pavlyst, ông Nil Pavlyst… Cái ông mà vừa rồi họ bảo là đã bắn vào đầu tự sát ở quận Petersburgxkaya tên là gì thế nhỉ?

- Xvidrigailov, - một giọng khàn khàn và dửng dưng đâu từ phòng bên đáp.

Raxkonikov giật mình.

- Xvidrigailov! Xvidrigailov tự sát? - Chàng kêu lên.

- Sao! Ông biết Xvidrigailov à?

- Vâng… tôi có biết… Ông ta mới lên đây được ít lâu.

- Phải rồi, mới lên đây, vợ mới chết, ông ta là người chơi bời phóng đàng, bỗng dưng lại tự sát, mà tự sát một cách ngang chướng không thể tưởng tượng được có để lại mấy chữ trong sổ tay, nói là chết trong lúc tỉnh trí và yêu cầu đừng buộc tội cho ai cả. Nghe nói ông ta có lắm tiền. Sao ông lại biết ông ta?

- Tôi… có quen… em tôi trước có làm gia sư trong nhà ông ta.

- À à ra thế… Thế thì ông có thể cho chúng tôi biết một số tài liệu về ông ta. Thế ông cũng không ngờ à?

- Hôm qua tôi có gặp ông ta. Ông ta uống rượu, tôi không biết gì hết.

Raxkonikov cảm thấy như có một cái đổ lên người chàng và đè chàng xuống.

- Hình như ông lại tái mặt đi rồi. Ở đây bí lắm…

- Vâng, tôi phải đi đây, - Raxkonikov lẩm bẩm. Xin lỗi, tôi đến làm phiền.

- Ồ không sao ạ. Ông ngồi chơi bao nhiêu lâu cũng được ấy chứ! Được nói

chuyện với ông thật là thú vị. Và tôi lấy làm mừng được tuyên hố rằng… Ilya Petrovich lại còn chìa tay ra bắt nữa.

- Tôi chỉ muốn… tôi đến gặp Zamiotov…

- Tôi hiểu, tôi hiểu, như vậy cùng rất hay - Tôi rất hân hạnh… xin chào ông…

Raxkonikov mỉm cười.

Chàng lảo đảo bước ra. Đầu chàng choáng váng. Chàng không cảm thấy chân mình chấm đất. Chàng bắt đầu xuống thang gác, tay phải vịn vào tường. Chàng mường tượng như có một người gác cổng cầm quyển số đi lên sở xô phải chàng; hình như có một con chó sủa vang lên đâu ở tầng dưới, và có một người đàn bà nào vừa quát tháo vừa ném một hòn sói vào con chó.

Chàng xuống hết thang gác và bước ra sân. Ngoài sân, cách cửa ra vào không xa, Sonya đang đứng lặng người ra nhìn chàng với đôi mắt thẫn thờ, man dại, mặt tái mét. Chàng dừng lại trước mắt nàng, trên gương mặt nàng có một cái gì đau đớn, ốm yếu, tuyệt vọng. Nàng chắp hai tay lên ngực. Một nụ cười ngây dại, quái gở hiện lên m trên môi Raxkonikov. Chàng đứng yên một lát, cười nhạt rồi quay trở lại lên sở cảnh sát.

Ilya Petrovich đã ngồi vào bàn và đang cậm cụi trên một đống giấy má gì không rõ. Ttrước mặt hắn là người mu-gích đã xô phải chàng trong khi leo lên thang gác.

- À à - à! Ông trở lại đây ư! Ông quên cái gì thế? Nhưng ông làm sao thế?

Raxkonikov môi trắng bệch, mắt đờ đẫn, từ từ bước lại gần hắn, tiến sát cạnh bàn, chống tay lên định nói một câu gì, nhưng không nói được, chỉ phát ra những tiếng ú ở rời rạc.

- Ông khó ở! Lấy ghế đây! Đấy. Ông ngồi xuống đây ông ngồi xuống! Lấy nước!

Raxkonikov buông người rơi phịch xuống ghế, nhưng mắt vẫn không rời Ilya Petrovich bấy giờ đang ngạc nhiên một cách rất khó chịu.

- Chính tôi… - Raxkonikov mở đầu.

- Ông uống nước đi.

Raxkonikov lấy tay gạt cốc nước ra và nói khẽ, giọng ngập ngừng nhưng rành mạch:

- Chính tôi đã giết mụ chủ hiệu cầm đồ và em gái bà ta là Lizaveta để lấy của.

Ilya Petrovich há hốc mồm ra. Những người ở xung quanh đổ xô tới.

Raxkonikov nhắc lại lời cung khai.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1) Trong nhiều ngôn ngữ châu Âu, thành ngữ "vác cây thập tự" có nghĩa là nhận lấy đau khổ*

*(2) Ilya Petrovich muốn nói rằng anh ta có quên là quên mất tên và phụ danh, chứ họ (Raxkonikov) thì vẫn nhớ: ý muốn tỏ ra kính nể Raxkonikov (gọi tên và phụ danh là cách gọi dành cho những người được mình mến trọng)*

*(3) Nhà thám hiểm nổi tiếng người Anh (1813 - 1873)*

*(4) Tục ngữ Nga*

*(5) Ý muốn ám chỉ các nữ sinh viên, mới bắt đầu có ở Nga.*

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 38
## Phần VII - Phần Kết

Bên một giòng sông rộng và vắng có một thị trấn, một trong những trung tâm hành chính của nước Nga; trong thị trấn có một pháo đài, trong pháo đài là một ngục thất. Trong ngục thất có một phạm nhân bị xử án khổ sai biệt xứ loại hai tên là Rodion Romanovich Raxkonikov, giam ở đây đã được chín tháng: Từ ngày phạm tội cho đến nay đã gần một năm rưỡi.

Quá trình xét xử vụ nầy đã diễn ra khá êm thấm.

Phạm nhân xác nhận lời cũng khai của mình một cách cứng cỏi, rõ ràng và chính xác, không lẫn lộn các sự việc không giấu bớt những điều có hại cho mình, không xuyên tạc các sự kiện, không quên lấy một chi tiết vụn vặt nào. Hắn kể lại cặn kẽ toàn bộ quá trình vụ án mạng: hắn giải thích điều bí ẩn của cái đồ cầm (mảnh ván mỏng với tấm sắt) tìm thấy trong tay mụ già bị giết, kể ti mỉ việc lấy chùm chìa khoá trong người mụ già, mô tả những chiếc chìa khoá ấy, miêu tả cái rương và cho biết nó đựng gì, lại còn kể rõ một số đồ đạc đựng trong rương nữa. Hắn giải đáp những mối thắc mắc về cái chết của Lizaveta, kể lại việc lão Koch lên đập cửa rồi thêm người sinh viên, thuật lại tất cả những điều hai người nói với nhau, kể rõ việc hắn chạy xuống thang gác và nghe tiếng reo hò của Mikonka và Mitka, nấp trong căn phòng bỏ trống rồi đi về nhà ra sao, và cuối cùng chỉ rõ tảng đá trong khoang sân ở đại lộ Voznexxki, phía dưới cái cổng: người ta đã tìm thấy cái bóp tiền và các vật khác… Nói tóm lại, vụ án đã phân mình. Có những điều lầm cho các vị dự thẩm và quan toà rất ngạc nhiên, chẳng hạn phạm nhân đem giấu các thứ xuống dưới tảng đá mà không hề dùng đến, và nhất là phạm nhân không những không nhớ hết những vật chính tay mình lấy mà còn nói sai số lượng những vật ấy nữa. Lại có một việc nghe ra thật khó tin, là phạm nhân chưa bao giờ mở cái bóp tiền ra và thậm chí cũng không biết trong bóp có bao nhiêu tiền (trong bóp có ba trăm mười bảy rúp bạc và ba đồng tiền hai hào: vì bị để lâu ngày dưới tảng đá, có mấy tờ giấy bạc to nhất nằm ở phía trên bị ăn hỏng hết). Người ta đã tra đi khảo lại rất lâu để biết rõ tại sao bị cáo lại nói dối về điểm duy nhất đó, trong khi mọi việc khác thì lại thú nhận một cách tự nguyện và chân xác như vậy. Cuối cùng: một số người (nhất là những người có nghiên cứu tâm lý học) đi đến chỗ thừa nhận rằng có thể

phạm nhân không nhìn vào bóp tiền thật cho nên không biết trong bóp có những gì, và cứ thế đem giấu xuống dưới tảng đá, nhưng từ đó họ lại kết luận ngay rằng tội ác chỉ có thể diễn ra trong một trạng thái điên loạn nhất thời, có thể nói là trong khi đang lên chứng thiên chấp, bị tư tưởng giết người cướp của ám ánh, không hề có suy tính mục đích, không hề mưu lợi. Đây thật là một dịp tốt cho cái thuyết về chứng điên loạn nhấàt thời, một học thuyết mới mẻ, thời thượng mà ngày nay người ta thường cố đem áp dụng cho một số tội nhân. Thêm vào đấy, trạng thái ưu uất kinh niên của Raxkonikov lại được nhiều nhân chứng xác nhận rõ ràng, trong số đó có bác sĩ Zoximov các bạn học cũ của phạm nhân, bà chủ nhà, người đầy tớ gái. Tất cả những điều đó đều tích cực góp phần đưa đến kết luận là Raxkonikov không giống hẳn như một kẻ sát nhân, một tên trộm cướp thông thường; ở đây có một cái gì khác. Nhưng, lại có một việc làm cho những người bênh vực ý kiến nầy rất bực mình, là phạm nhân hầu như không có ý muốn tự bào chữa; khi toà hỏi những câu quyết định: cụ thể cái gì xui khiến hắn giết người và cái gì thúc đẩy hắn lấy của, thì phạm nhân trả lời khá rõ ràng, với một sự chính xác thô bạo, rằng nguyên nhân trước sau chỉ là tình cảnh khốn đốn, nghèo túng, không nơi nương tựa, là ý muốn bảo đảm cho những bước đầu xây dựng sự nghiệp bằng một số tiền là ba nghìn rúp, mà hắn hy vọng lấy được ở người bị giết.

Còn sở dĩ phạm nhân quyết định giết người là do tính nông nổi và hèn nhát, lại bị cảnh túng bấn và những nỗi thất bại kích thích thêm. Đến khi toà hỏi cái gì đã xui khiến hắn ra tự thú, thì phạm nhân nói thẳng đó là lòng hối hận thành khẩn. Tất cả những lời lẽ ấy nghe thật gần như vô sỉ…

Tuy vậy, lời tuyên án cũng khoan hồng hơn là người ta có thể dự đoán căn cứ vào tội ác đã phạm, và sở dĩ như vậy có lẽ chính vì phạm nhân không những không muốn tự thanh minh, mà dường như lại còn tỏ ý muốn tự buộc tội thêm vào cho nặng nữa. Tất cả những hoàn cảnh đặc biệt và kỳ lạ xung quanh vụ án đều được chú ý xét tới. Trạng thái bệnh hoạn của phạm nhân trước khi phạm tội không còn có thể hồ nghi một chút nào nữa. Việc phạm nhân không dùng đến những thứ đã lấy, một phần được gán cho tác dụng của lòng hối hận chớm nở, một phần được gán cho tình trạng không được lành mạnh của trí năng trong thời gian phạm tội. Việc Lizaveta tình cờ bị giết thậm chí cũng được xem như một dẫn chứng xác nhận thêm giả thiết nầy: giết hai mạng người mà đồng thời lại quên rằng cửa vẫn để ngỏ! Cuối cùng việc phạm nhân ra tự thú đúng vào lúc vụ án đang rối tung lên vì lời tự tố giác sai trái của một kẻ cuồng tín bị suy sụp tinh thần (Mikolai) và hơn nữa là trong khi không có bằng chứng gì rõ ràng để buộc tội thủ phạm thật,

mà hầu như cũng không có những mối nghi ngờ gì đáng kể (Porfiri Petrovich đã hoàn toàn giữ lời hứa), tất cả những điều đó rốt cục đã khiến toà giảm nhẹ tội cho phạm nhân.

Ngoài ra còn có những sự việc khác đột ngột được đưa ra ánh sáng, gây một tác dụng rất mạnh có lợi cho phạm nhân. Một cựu sinh viên tên là Razumikhin đã đào được ở đâu ra những tài liệu và xuất trình những bằng chứng cho biết rằng phạm nhân Raxkonikov, hồi còn sinh hoạt trong trường đại học, đã đem những đồng tiền cuối cùng của mình ra giúp một người bạn học nghèo túng và ho lao, và hầu như đã nuôi cho người ấy ăn học trong suốt nữa năm trời. Rồi đến khi người bạn ấy chết, phạm nhân đã săn sóc người cha già nua và bất toại của bạn (người bạn ấy đã tự tay làm lụng nuôi cha từ khi mới hơn mười ba tuổi), rồi cuối cùng đưa ông cụ vào nhà thương, và đến khi ông ta cũng chết nốt, đã chôn cất ông tử tế! Tất cả những tài liệu đó đã có ít nhiều ánh hưởng tốt đối với việc quyết định số phận Raxkonikov. Ngay cả bà chủ nhà cũ, mẹ người vợ chưa cưới đã quá cố của Raxkonikov, bà quả phụ Zarnitxyn, cùng đứng ra khai rằng hồi họ con ở một toà nhà khác ở gần khu Năm góc, có đêm xảy ra một vụ hoả hoạn, Raxkonikov đã xông vào một gian đang đang bốc cháy cứu hai đứa trẻ, và đã bị bỏng nặng. Sự việc nầy liền được thẩm tra kỹ lường và được nhiều nhân chứng xác nhận khá rõ ràng. Nói tóm lại, rốt cục phạm nhân lị đày khổ sai loại hai trong thời hạn tám năm thôi, vi chiếu cố đến việc ra tự thú và một số hoàn cảnh giảm tội.

Ngay từ đầu vụ án mẹ Raxkonikov đã lâm bệnh. Dunia và Razumikhin đã tìm cách đưa bà cụ ra khỏi Petersbung suốt thời gian xét xử. Razumikhin chọn một thành phố trên đường xe hoả, gần Petersbung để có thể theo dõi đều vụ án và đồng thời có thể gặp Avdotia Romanovna luôn. Bệnh tình của bà Punkheria Alekxandrovna hơi khác thường, thuộc lĩnh vực thần kinh và có kèm theo những hiện tượng gần như loạn óc, nếu không phải là hoàn toàn thì ít nhất cùng một phần. Khi Dunia gặp anh lần cuối cùng rồi trở về nhà đã thấy mẹ ốm hẳn, đang sốt và mê sảng. Ngay tối hôm ấy nàng đã bàn định với Razumikhin sẽ trả lời những gì nếu bà cụ có hỏi về con trai, lại còn nghĩ ra cả một câu chuyện có đầu, có đuôi, là Raxkonikov đi đến một nơi nào rất xa ở biên giới nước Nga, do một sự uỷ thác cá nhân, chuyến đi nầy rốt cục sẽ đem lại cho chàng tiền tài và danh vọng. Nhưng có một điều khiến cho họ rất kinh ngạc, là bản thân bà Punkheria Alekxandrovna không hề hỏi gì về việc ấy, ngay lúc bây giờ hay về sau cũng thế, trái lại, bà cụ cũng dựng lên cả một câu chuyện dài về chuyến đi của con trai: bà ứa nước mắt thuật lại việc chàng đến từ biệt bà ra sao trong khi kể lại có nói bóng gió cho hai

người hiểu rằng có nhiều điều rất quan trọng và bí mật mà chỉ một mình bà biết thôi, rằng Rodia có nhiều kẻ thù có thế lực, cho nên chàng còn phải trốn tránh nữa là khác.

Còn về sự nghiệp tương lai của chàng thì bà tin chắc là sẽ rực rỡ vô cùng, khi nào một số hoàn cảnh thù địch sẽ không còn nữa; bà quả quyết với Razumikhin rằng sau nầy con bà sẽ trở thành một nhân vật chính trị tai mắt trong nước: cứ xem bài báo của Raxkonikov và cái tài năng văn học lỗi lạc của chàng cùng đủ rõ.

Bài báo ấy bà cứ đọc đi đọc lại không biết chán, đôi khi lại đọc to lên nữa, chỉ thiếu đường ôm lấy tờ báo mà ngủ, ấy thế nhưng cụ thể bây giờ Rodia ở đâu thì hầu như bà không hề hỏi đến, tuy có thể thấy rõ là người ta tránh nói chuyện nầy với bà: chi riêng điều đó thôi đáng lẽ cũng đã khiến cho bà sinh nghĩ ra rồi mới phải. Cuối cùng, họ lấy làm lạ và bắt đầu lo sợ khi thấy bà Punkheria Alekxandrovna mãi không đả động gì đến một số điểm nhất định. Chẳng hạn, chẳăng bao giờ bà than phiền về nỗi không có thư từ gì của chàng, mặc dù khi còn ở cái tỉnh nhỏ ngày trước, bà chỉ sống bằng niềm hy vọng và nỗi trông mong sớm nhận được một bức thư của thằng Rodia yêu quý. Điều nầy thì thật không sao cắt nghĩa nổi, và khiến cho Dunia rất lo; nàng nghĩ có lẽ bà cụ đã linh cảm thấy một cái gì khủng khiếp trong số phận của con trai và không dám hỏi vì sợ phải biết thêm một cái gì còn khủng khiếp hơn nữa. Dù sao, Dunia cũng thấy rằng trí khôn của bà Punkheria Alekxandrovna đang lâm vào một tình trạng không bình thường.

Tuy vậy cũng có đôi lần trong khi nói chuyện, nàng vô tình gợi cho mẹ hỏi những câu mà nếu trả lời thì không thể nói rõ Rodia hiện nay ở đâu; và những khi nàng buộc lòng phải trả lời những câu úp mở khả nghi, bà bỗng trở nên buồn bã, u uất và trầm lặng khác thường, và tình trạng đó kéo dài trong một thời gian khá lâu. Cuối cùng Dunia thấy khó lòng bịa đặt và nói dối mãi, nên đã đi đến kết luận dứt khoát rằng tốt hơn cả là tuyệt đối không nói gì đến một số điểm nhất định; nhưng càng ngày càng thấy rõ, đến mức hiển nhiên, rằng người mẹ đáng thương ấy đang nghi ngờ một điều gì khủng khiếp. Dunia nhớ lại những lời của anh nàng nói rằng bà cụ có lắng nghe nàng nói mê trong đêm trước cái ngày oan nghiệt ấy, sau khi nàng gặp Xvidrigailov: hay là đêm ấy bà có nghe được gì chăng?

Thường thường, đôi khi là sau mấy ngày hoặc mấy tuần ủ rũ, trầm ngâm, chỉ lặng lẽ khóc thầm người ốm bỗng hoạt bát lên một cách khác thường và bỗng bắt đầu nói bô bô không ngớt miệng về con trai, về những niềm hy

vọng của mình, về tương lai… Những cơn trở chứng của bà đôi khi rất kỳ quặc. Họ an ủi bà cụ, họ ậm ừ cho bà cụ yên tâm (có lẽ chính bà cũng thấy rõ rằng người ta chỉ ậm ừ cho qua chuyện, để an ủi mình), nhưng bà cụ vẫn cứ nói.

Năm tháng sau khi ra tự thú, phạm nhân được đưa ra xử. Razumikhin hễ có dịp là vào ngục thăm chàng. Sonya cũng vậy. Cuối cùng, giờ phút chia tay đã đến.

Dunia thề với anh rằng cuộc phân ly nầy không phải là vĩnh viễn; Razumikhin cũng vậy. Trong khối óc trẻ trung và nhiệt thành của Razumikhin đã hình thành cả một dự định vững chãi là trong ba bốn năm sắp tới ít nhất cũng cố đặt cho được nền móng của công cuộc gây dựng sau nầy, dành dụm một số tiền và dọn sang Siberi, là nơi đất đai giàu có về mọi phương diện nhưng nhân công, người và vốn thì lại ít: đến đây sẽ lập cư ở ngay thị trấn Rodia bị đày đến và… cả nhà cùng nhau khởi đầu một cuộc sống mới. Khi chia tay, họ đều khóc. Trong những ngày tận cùng Raxkonikov rất trầm ngâm, hỏi thăm mẹ rất nhiều, luôn luôn lo lắng đến mẹ. Thậm chí chàng còn rất đau lòng vì thương mẹ, khiến cho Dunia rất lo sợ. Khi được biết tỉ mỉ tâm trạng bệnh tật của mẹ, chàng đâm ra u uất khác thường. Suốt thời gian ấy không hiểu sao chàng đặc biệt ít nói với Sonya, Sonya, với số tiền của Xvidrigailov để lại, đã thu xếp và sửa soạn xong xuôi từ lâu để đi theo đoàn tù trong đó có Raxkonikov. Về việc nầy hai người không hề trao đổi lấy một câu, nhưng cả hai đều biết rằng sự việc sẽ như thế. Khi chia tay nhau lần cuối cùng, chàng mỉm cười một cách kỳ dị khi nghe những lời nói quả quyết và nhiệt thành của em gái và Razumikhin về tương lai hạnh phúc của gia đình khi chàng sẽ mãn hạn khổ sai, và nói trước rằng bệnh tình của mẹ chẳng bao lâu nữa sẽ đưa đến tai hoạ.

Hai tháng sau Dunia lấy Razumikhin. Lễ cưới buồn và trầm lặng. Trong số những người được mời đến dự có Porfiri Petrovich và Zoximov. Trong suốt thời gian gần đây Razumikhin trông rõ là một con người đã quyết tâm dứt khoát. Dunia tin một cách mù quáng rằng anh sẽ thực hiện được tất cả những dự định của mình, và lại nàng cũng không thể không tin được: trong con người ấy rõ ràng có một nghị lực sắt đá. Một trong những việc anh làm trong thời gian ấy là trở lại nghe giảng ở trường đại học cho hết chương trình, hai vợ chồng lúc nào cũng ngồi vạch thêm những dự định cho tương lai. họ tin chắc là năm năm nữa sẽ có thể dọn đi Siberi. Còn từ bây giờ đến lúc ấy thì họ trông mong cào Sonya.

Bà Punkheria Alekxandrovna vui mừng cầu phước cho con gái lấy Razumikhin; nhưng sau việc cưới xin ấy bà dường như lại có vẻ buồn râu và lo lắng hơn. Để mua vui cho bà trong chốc lát, Razumikhin có kể chuyện anh sinh viên có người cha già yếu và chuyện Rodia bị bỏng phát ốm lên sau khi cứu hai đứa trẻ hồi năm ngoái.

Trí óc bà Punkheria Alekxandrovna đã sẵn rối loạn, cho nên cả hai tin tức nầy khiến bà lâm vào một tình trạng gần như cuồng hoan. Bà không ngớt mồm nói đi nói lại chuyện ấy, đang đi giữa phố cũng bắt chuyện (tuy Dunia lúc nào cũng đi kèm theo mẹ). Trong những chuyến xe công cộng, trong các cửa hàng, hễ vớ được ai là bà lái ngay câu chuyện sang con trai, sang bài báo của chàng viết, kể lể chuyện chàng giúp người sinh viên, chuyện chàng bị bỏng trong đám cháy, vân vân. Dunia cũng chẳng biết làm thế nào để can mẹ nữa.

Ngoài cái nguy cơ do tâm trạng cuồng hoan bệnh tật ấy gây ra, lại còn có một nguy cơ khác nữa, là nếu nhỡ có ai nhắc đến tên Raxkonikov và nói đến vụ án vừa qua, thì chỉ riêng việc ấy thôi cùng đủ đưa đến tai hoạ.

Thậm chí bà Punkheria Alekxandrovna còn hỏi được địa chỉ của mẹ hai đứa trẻ được cứu ra khỏi đám cháy và nhất định đòi đến gặp bà ta cho kỳ được. Cuối cùng, tâm trạng lo âu của bà cụ lên đến cùng cực. Đôi khi bà bỗng nhiên khóc oà lên, bà rất hay ốm và trong cơn sốt thường mê sảng Một hôm, vào buổi sáng bà bỗng tuyên bố rằng cứ theo những tính toán của bà thì Rodia sắp về đến nơi rồi, rằng bà nhớ là khi từ biệt chính chàng có nói cụ thể mười tháng nữa sẽ về, bà liền bắt tay vào dọn dẹp nhà cửa và sửa soạn đón con: thu xếp gian phòng dành cho chàng (tức phòng riêng của bà) lau chùi bàn ghế, giặt giũ và đem treo những tấm rèm mới, vân vân.

Dunia lo cuống lên, nhưng vẫn làm thinh, thậm chí lại còn bắt tay vào giúp mẹ dọn phòng đón anh. Sau một ngày sửa soạn ráo riết, đầy những mộng tưởng hão huyền, những mơ ước tươi vui và những giọt nước mắt mừng rỡ, đến đêm bà bắt đầu khó ở và sáng hôm sau lên cơn sốt nóng mê man. Hai tuần sau bà cụ mất.

Trong khi mê sảng bà có thốt ra những câu cho phép suy ra rằng bà còn đoán biết được về cái số phận khủng khiếp của con trai nhiều hơn là người ta vẫn tưởng.

Trong một thời gian khá dài Raxkonikov không biết tin mẹ chết, tuy việc

trao đổi thư từ với Petersbung đã được xác lập ngay từ khi chàng đến Siberi, do Sonya đảm nhiệm việc liên lạc. Hàng tháng nàng viết thư gửi đều đặt về Petersbung đề tên Razumikhin, và mỗi tháng nàng lại nhận được thư trả lời đều đặn từ Petersbung gửi đến. Thoạt tiên, Dunia và Razumikhin có cảm tưởng như thư của Sonya viết khô khan và không đủ sức thoả mãn lòng mong đợi của họ; nhung dần dần cả hai đều thấy rõ rằng không thể nào viết hay hơn thế nữa, dù sao qua những bức thư nầy chẳng có thể hình dung được một cách trọn vẹn và chính xác cuộc sống của người anh khôn khổ của họ. Những bức thư của Sonya chứa đựng cái thực tế hết sức tầm thường của cuộc sống hàng ngày nàng mô tả một cách hết sức đơn giản và rõ ràng cảnh sống tù đày của Raxkonikov trong thư nàng không hề giãi bày những hy vọng của bản thân, những dự đoán về tương lai, hay miêu tả những cảm xúc của mình. Nàng không hề cố gắng trình bày tâm trạng của chàng và cuộc sống nội tâm của chàng nói chung: trong thư chỉ có những sự việc, nghĩa là những lời của chính chàng nói ra, những tin tức chi tiết về tình hình sức khoẻ của chàng, trong buổi gặp gỡ hôm nọ hôm kia chàng muốn gì, chàng yêu cầu nàng những gì, dặn nàng làm gì, vân vân. Tất cả những tin tức ấy đều được truyền đạt một cách hết sức tỉ mỉ, hình ảnh người anh bất hạnh dần dần tự nó hiện rõ lên, với những đường nét minh bạch và chính xác; ở đây không thể có sự hiểu lầm gì được vì tất cả đều là những sự kiện đúng đắn.

Nhưng qua những tin tức ấy Dunia và chồng nàng ít khi rút ra được điều gì có thể an ủi họ, nhất là dạo dầu. Sonya luôn luôn viết rằng chàng lúc nàỏ cũng lầm lì ít nói và hầu như không quan tâm chút nào đến những tin tức mà nàng nói lại cho chàng biết mỗi khi nhận được thư Petersburg; chàng có đôi khi hỏi thăm tin mẹ; và đến khi, thấy chàng đã đoán được, Sonya cho chàng biết sự thật, thì lạ thay, ngay cả tin mẹ chết dường như cũng không có tác động gì mạnh lắm đối với chàng, ít nhất là bề ngoài cũng có vẻ như thế. Nàng lại cho biết rằng tuy chàng có vẻ rụt sâu vào nội tâm và dường như không cởi mở chút nào với những người xung quanh, chàng vẫn nhìn cuộc sống mới một cách rất thẳng thắn và giản dị; rằng chàng hiểu rất rõ cảnh ngộ của mình và không thấy ngạc nhiên giữa cái hoàn cảnh mới mẻ ở quanh chàng, không nôn nóng chờ mong một cái gì khả quan hơn trong thời gian sắp tới, không có những niềm hy vọng viển vông (một tâm trạng vẫn thấy có trong những người ở địa vị chàng) và hầu như không hề lấy làm lạ về bất cứ điều gì trong cảnh sống mới, tuy cảnh sống nầy rất khác cảnh sống trước kia.

Nàng cho biết rằng sức khỏe của chàng khả quan. Chàng vẫn ngày ngày đi làm lao dịch, không tránh việc mà cũng không chuốc lấy việc. Về thức ăn thì đối với chàng hầu như thế nào cũng được, nhưng ngoài chủ nhật và ngày lễ

ra, thức ăn kém đến nỗi rốt cục chàng vui lòng nhận của Sonya một ít tiền để mua trà uống hàng ngày; còn về những mặt khác thì chàng xin nàng dừng bận tâm, một mực khẳng định rằng nàng lo cho chàng như vậy chỉ làm chàng bực mình mà thôi. Ngoài ra, Sonya còn cho biết rằng trong trại giam chàng ở chung với mọi người, nàng không được trông thấy bên trong ra sao, nhưng cũng đoán được rằng ở đấy chật chội, bẩn thỉu và có hại cho sức khỏe; chàng ngủ trên một cái chõng bằng đan ghép có trải một tấm dạ, và không chịu sửa sang gì chỗ nằm hết. Nhưng chàng sống đơn sơ và tồi tàn như vậy tuyệt nhiên không phải vì một chủ định gì có sẵn, mà chỉ vì không buồn chú ý và không thiết đến hoàn cảnh vật chất của mình. Trong thư Sonya nói thẳng ra rằng chàng không những không thiết nàng vào thăm mà hầu như lại còn bực bội mỗi khi thấy nàng vào nữa, nhất là thời gian đầu; chàng không thích nói chuyện và thậm chí còn thô lỗ đối với nàng nữa, nhưng dần dần những chuyến vào thăm ấy đối với chàng cùng thành một thói quen và hơn nữa, một nhu cầu, thành thử chàng còn thấy buồn dạo nàng ốm liền mấy ngày không vào thăm chàng được. Ngày lễ nàng thường gặp chàng ở cổng nhà giam hay ở nhà gác ngục, nhờ người ta gọi chàng ra cho nàng gặp vài phút; còn những ngày thường thì nàng ghé tìm chàng ở công trường khổ sai hay ở các xưởng thợ, các lò gạch, các nhà kho trên bờ sông Yrtys. Về bản thân nàng, Sonya cho biết rằng nàng đã quen được mấy người trong thị trấn, có người còn vui lòng che chở cho nữa: nàng làm nghề khâu áo, và vì trong thị trấn hầu như không có hiệu may, cho nên nàng cũng đã trở thành một người cần thiết cho nhiều nhà; nàng chỉ không nói cho họ biết là qua nàng, Raxkonikov cũng được quan trên che chở cho, nhờ đó họ cũng giảm nhẹ công việc cho chàng, vân vân. Cuối cùng, có tin (Dunia còn nhận thấy trong những bức thư sau cùng Sonya có chiều lo lắng và xúc động khác thường) là chàng xa lánh mọi người, trong ngục các phạm nhân không ưa chàng, chàng cứ lặng thinh suốt mấy ngày liền không nói và mỗi ngày một xanh xao trông thấy. Đột nhiên trong bức thư sau cùng Sonya nói là chàng ốm khá nặng phải vào nằm trong bệnh xá của phạm nhân.

# TỘI ÁC VÀ SỰ TRỪNG PHẠT

## Dịch giả : Cao Xuân Hạo
## Chương 39
## Phần VII - Phần Kết

Chàng ốm đã từ lâu, nhưng không phải những nỗi khủng khiếp của cuộc sống tù đày, không phải lao dịch, không phải thức ăn, không phải cái đầu bị cạo trọc, không phải manh áo rách bươm đã đánh quỵ chàng xuống: Ồ! những sự doạ ấy, những nỗi thống khổ ấy, có nghĩa lý gì đâu đối với chàng! Trái lại, chàng còn thích làm việc khổ sai nữa là khác: làm xong, cơ thể chàng kiệt quệ đi, cho nên ít nhất chàng cũng có được mấy tiếng đồng hồ ngủ yên giấc. Còn thức ăn thì có nghĩa lý gì đối với chàng những bát xúp lều bều những gân nầy? Trong cuộc sống trước đây, khi còn là sinh viên, nhiều khi chỉ mong có thế mà cũng không được nữa. Áo quần chàng cũng ấm và thích hợp với sinh hoạt của chàng. Xiềng xích thì chàng hầu như không cảm thấy trên mình nữa. Chàng có thấy xấu hổ về cái đầu cạo trọc và cái áo nữa nầy nữa nọ của tội nhân không? Nhưng xấu hổ với ai? Với Sonya ư? Sonya sợ chàng, mà có lý gì chàng lại đi xấu hổ với Sonya?

- Nhưng sự thực thế nào? Chàng vẫn xấu hổ ngay cả với Sonya và để trả thù, chàng cư xử với nàng một cách thô lỗ và khinh miệt. Nhưng chàng xấu hổ không phải vì cái đầu trọc và những sợi xiềng: lòng kiêu hãnh của chàng đã bị tổn thương; chàng ốm cũng chính vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Ôi, chàng sẽ sung sướng biết chừng nào, nếu chàng có thể tự buộc tội mình!

Nếu thế, chàng sẽ chịu đựng được tất, dù là sự xấu hổ, nỗi ô nhục. Chàng phán xét mình rất nghiêm khắc nhưng cái lương tâm nghiệt ngã của chàng vẫn không tìm thấy một tội lỗi gì thật ghê gớm trong dĩ vãng của chàng, hoạ chăng chỉ có cái tội đã lỡ để hỏng việc, mà tội nầy thì ai cũng có thể mắc phải. Chàng thấy xấu hổ chính là vì chàng, Raxkonikov, đã sa cơ một cách mù quáng, vô hy vọng, tối tăm và ngu xuân, vì một bản tuyên án nào đó của định mệnh mù quáng, đành phải cam tâm chịu khuất phục trước sự "vô nghĩa" của một lời tuyên án nào đó, nếu muốn tìm thấy chút yên tĩnh.

Hiện nay là một nỗi lo âu không đối tượng, không mục đích, rồi về sau là một sự hy sinh liên miên không ngớt, không đưa lại một cái gì cả, - số phận của chàng trên đời nầy chỉ có thế. Còn như tám năm nữa chàng mới có ba mươi hai? Còn có thể bắt đầu một cuộc sống khác, thì cái đó có nghĩa lý gì!

Chàng sống mà làm gì? Dự định cái gì? Hướng tới cái gì sống chỉ để cho có sống ư? Nhưng tước kia chàng cũng vẫn sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình cho lý tưởng, cho hy vọng, thậm chí cho những mơ ước viển vông nữa. Chỉ sống thôi, bao giờ chàng cũng vẫn thấy là chưa đủ; chàng vẫn muốn một cái gì hơn thế nữa. Có lẽ chỉ vì ước mong mãnh liệt mà trước đây chàng đã tự cho mình là một người có quyền hành động hơn người khác.

Sao số phận lại không gửi đến cho chàng một lòng hối hận, một lòng hối hận thiêu đốt, vò nát cõi lòng, xua đuổi giấc ngủ, một lòng hối hận ghê gớm đến nỗi người ta chie mơ ước một sợi dây thòng lọng hay một áo tù! Ôi chàng sẽ vui sướng biết bao nhiêu nếu có được lòng hối hận ấy? Vì thống khổ và nước mlắt cũng là cuộc sống. Nhưng chàng không hối hận về tội ác của chàng.

Ít nhất chàng cũng có thể căm giận sự ngu xuẩn của mình, như trước kia chàng đã căm giận những hành động hết sức vô lý và ngu xuẩn đã đưa chàng vào ngục thất. Nhưng giờ đây, khi đã vào ngục, khi đã được thảnh thơi, chàng lại suy xét và nghĩ lại tất cả những hành động trước đây, và tuyệt nhiên không thấy nó vô lý và ngu xuẩn như trong khoảng thời gian tai hại trước đây chàng đã tưởng.

"Tư tưởng của ta có gì là ngu xuẩn hơn những tư tưởng, những lý thuyết sinh ra nhan nhản và chrn chúc, xô đẩy nhau trên thế giới nầy từ khi thế giới tồn tại?

- Chàng tự hỏi - Chỉ cần nhìn nhận sự việc bằng một quan điểm hoàn toàn độc lập rộng rãi và thoát ra ngoài những ảnh hưởng tầm thường, là dĩ nhiên ý nghĩ của ta sẽ tuyệt nhiên không… kỳ quặc đến thế! Hỡi những kẻ phủ nhận, hỡi những bậc hiền triết năm xưa kia, tại sao các người lại dừng lại ở giữa đường!

Sao họ lại thấy hành động của ta quái gở như vậy? - Chàng tự nhủ. - Vì, nó là một tội ác ư? Danh từ tội ác nghĩa là gì? Lương tâm ta yên ổn. Dĩ nhiên ta đã phạm một tội hình; dĩ nhiên ta đã vi phạm luật pháp và làm đổ máu, thế thì các người cứ lấy đầu ta đi cho đúng luật pháp… và thế là đủ! Nếu thế thì dĩ nhiên nhiều bậc ân nhân của loài người, không được thừa hưởng quyền bính mà lại tự mình giành lấy, tất phải bị xử xử ngay từ những bước đầu. Nhưng những người ấy đã qua được những bước đầu, cho nên họ phải, còn ta không qua được, cho nên ta trái, ta không có quyền bước những bước ấy".

Chàng chỉ thừa nhận tội lỗi của mình ở mỗi một điểm đó: chẳng qua chàng đã không qua được cuộc thử thách và đã ra tự thú.

Chàng còn đau khổ vì một ý nghĩ khác: tại sao lúc ấy chàng không tự sát? Tại sao khi đứng nhìn xuống giòng sông chàng lại chọn lấy cách ra tự thú? Chả nhẽ lòng ham sống lại mãnh liệt và khó trấn áp như vậy? Xvidrigailov cũng sợ chết, nhưng vẫn trấn áp được đấy thôi?

Chàng xót xa tự hỏi như vậy và không thể hiểu được rằng ngay từ lúc chàng đứng nhìn xuống giòng sông, có lẽ chàng đã linh cảm thấy trong bản thân và trong những chủ kiến của mình có một sai lầm sâu sắc.

Chàng không hiểu rằng mối linh cảm ấy có thể báo hiệu một sự chuyển biến sắp tới trong đời chàng, báo hiệu một cuộc hồi sinh, một cách nhìn nhận mới mẻ đối với cuộc sống.

Ở đây chàng chỉ muốn thấy tác dụng nặng nề và tối tăm của bản năng, mà chàng đã không đủ sức phá vỡ và bước qua được, vì nhu nhược và hèn kém. Chàng nhìn những người bạn tù mà lấy làm lạ: họ cũng ham sống biết chừng nào, họ quý cuộc sống biết chừng nào? Chàng có cảm tưởng rằng chính trong tù ngục họ lại càng yêu, càng biết quý cuộc sống hơn là ở ngoài đời tự do. Trong bọn họ có những người phải chịu bao nhiêu là cực hình, bao nhiêu nỗi thống khổ ghê gớm, những người trước kia sống lang thang chẳng hạn? Có lẽ nào họ lại có thể quý đến như vậy một tia nắng, một khu rừng um tùm, một dòng suối lạnh mất hút ở đâu đâu trong bụi rậm, mà họ đã tìm thấy ba năm về trước, và vẫn mơ ước gặp lại như mơ ước gặp người yêu, nằm mơ thấy nó, thấy lớp cỏ xanh rờn hai bên bờ, thấy con chim đang líu lo trong khóm lá? Nhìn kỹ hơn, chàng thấy có những trường hợp còn khó giải thích hơn nữa.

Trong ngục thất, giữa cái môi trường ấy, dĩ nhiên chàng không thấy được nhiều, mà cũng không hề có ý muốn thấy. Chàng như nhắm mắt lại mà sống: đối với chàng, nhìn là một việc gì ghê tởm, không sao chịu nổi. Nhưng dần dần có nhiều điều khiến chàng ngạc nhiên, và chàng dần dà, dường như miễn cưỡng, bắt đầu nhận thấy những điều mà trước kia chàng không hề ngờ tới. Nói chung, điều làm cho chàng ngạc nhiên hơn cả là cái vực sâu thăm thẳm, không tài nào vượt qua được, giữa chàng và tất cả đám người ấy. Có thể tưởng chừng như chàng với họ là những thế giới khác nhau. Chàng với họ nhìn nhau một cách nghi ngờ và thù địch. Chàng biết và hiểu những nguyên nhân khái quát của sự cách biết ấy nhưng trước kia chưa bao giờ

chàng thừa nhận rằng những nguyên nhân ấy quả nhiên sâu sắc và mạnh mẽ đến thế. Trong ngục có cả những người Ba Lan bị đày, những phạm nhân chính trị. Những người đó xem cả bọn kia như những kẻ dốt nát, quê mùa và hết sức khinh miệt họ; nhưng Raxkonikov không thể coi khinh họ như vậy được: chàng thấy rõ rằng những kẻ ngu dốt ấy có nhiều điểm còn thông minh hơn những người Ba Lan kia nhiều. Ở đây có mấy người Nga cũng khinh miệt họ quá mức - một cựu sĩ quan và hai người học trò trường dòng; Raxkonikov cũng thấy rất rõ chỗ sai lầm của họ.

Còn bản thân chàng thì mọi người đều không ưa và muốn tránh. Thậm chí họ dần dần bắt đầu căm ghét chàng - tại sao? Chàng cũng không biết. Họ khinh miệt chàng, nhạo báng chàng, nhạo báng tội ác của chàng, ngay cả những kẻ còn nặng tội hơn chàng nhiều cũng thế.

- Mày là con nhà quý tộc! - họ nói. - Sao mày lại cầm rìu làm gì, không phải việc của hạng mày.

Đến tuần thứ hai của cữ chay lớn đến lượt chàng đi lẻ với cả trại của chàng. Chàng vào nhà thờ cầu nguyện với những người khác. Một hôm có cuộc xung đột xảy ra, tại sao thì chàng cũng không biết nữa; cả bọn giận dữ xông vào chàng.

- Mày là đồ vô đạo! Mày không tin Chúa! - họ quát vào mặt chàng. - Phải giết mày đi.

Chàng chưa bao giờ nói gì với họ về Chúa và về đức tin nhưng họ lại muốn giết chàng vì chàng là kẻ không tin Chúa; chàng lặng thinh không cãi lại. Một phạm nhân xông vào chàng, như điên như dại. Raxkonikov điềm tĩnh và im lặng đợi hắn; chàng không hề chớp mắt, không một thớ thịt nào trên mặt chàng rung động. Người lính áp giải kịp thời xen vào giữa hai phạm nhân, nếu không, máu đã đổ xuống.

Còn có một vấn đề nữa ma chàng không sao giải quyết được: tại sao tất cả bọn họ lại mến Sonya đến thế? Nàng không hề muốn gây thiện cảm với họ; họ ít khi gặp nàng, chỉ thỉnh thoảng những hôm đi làm lao dịch, khi nàng đến thăm chàng một lát. Thế nhưng mọi người đều đã biết nàng, lại biết rằng nàng đã theo chàng đến đây, họ biết nàng ở đâu, sống ra sao. Nàng không hề cho họ tiền, không giúp đỡ họ việc gì đáng kể. Chỉ có một lần, nhân lễ Giáng sinh, nàng có đem một món quà vào cho cả trại: mấy miếng chả rán và mấy chiếc bánh nướng. Nhưng dần dần giữa họ với Sonya bắt đầu có những mối

quan hệ gàn gũi hơn: nàng viết hộ thư cho họ gửi những người thân và đem ra bưu cục bỏ cho họ. Những người bà con của họ mỗi khi đến thị trấn nầy, đều theo lời dặn của họ mà gửi đồ đạc cho Sonya, hay cả tiền bạc nữa. Vợ và người yêu của họ đều biết nàng và hay lui tới nhà nàng. Và những khi nàng ra công trường với Raxkonikov hay gặp đoàn tù đang đi làm, mọi người đều cất mũ, cúi chào nàng: "Cô Sofia Xemionovna, mẹ của chúng tôi, người mẹ dịu hiền đầy tình thương xót!" - những kẻ tội phạm thô lỗ, bị số phận nguyền rủa ấy nói với người con gái nhỏ bé, gầy gò ấy như vậy. Nàng mỉm cười với họ. Họ yêu cả dáng đi của nàng, họ ngoái lại để nhìn theo nàng, xem nàng đi và khen ngợi nàng; họ lại còn khen nàng sao bé nhỏ thế và thậm chí họ cùng không biết họ khen ngợi nàng vì cái gì nữa. Họ lại còn đến nhờ nàng chữa bệnh cho.

Chàng nằm trong nhà thương suốt mấy ngày cuối cữ chay và Tuần lễ Thánh. Khi đã bắt đầu bình phục, chàng hồi tưởng lại những giấc chiêm bao trong khi chàng còn nằm sốt mê man. Chàng mê thấy cả thế giới bị trời phạt phải làm mỗi cho một nạn dịch khủng khiếp, chưa từng nghe, chưa từng thấy, từ trung tâm châu Á tràn sang châu Âu. Mọi người đều sẽ phải chết, trừ một số ít người được lựa chọn. Có nhưng loài giun lạ xuất hiện; đó là những vi sinh vật cư trú trong thân thể con người. Nhưng các sinh vật đó lại là những thần linh, có trí khôn và ý chí. Những ai hấp thụ các sinh vật ấy vào người lập tức trở nên điên rồ, như bị ma ám. Nhưng chưa bao giờ có ai lại cho mình là thông minh, là nắm vững được chân lý như nhưng người nhiễm bệnh. Chưa bao giờ người ta lại tin tưởng vào những lời phán xét, những biện luận khoa học, những quan niệm luân lý, những tín ngưỡng một cách tuyệt đối, cực đoan như vậy. Chàng loạt những làng mạc, những thành phố, những dân tộc bị nhiễm bệnh và lên cơn điên rồ. Mọi người đều hoảng hốt lên, chẳng ai hiểu nhau. Ai nấy đều cho rằng chỉ có một mình mình nắm được chân lý, và nhìn những người khác mà đấm thùm thụp vào ngực khóc lóc vặn tay vào nhau. Họ không còn biết phê phán ai và phê phán như thế nào họ không thể thoà thuận được với nhau xem cái gì là thiện, cái gì là ác.

Họ không biết buộc tội ai, thanh minh cho ai, họ giết nhau trong một cơn hằn thù vô nghĩa lý. Họ tập hợp lại thành cả những đạo quân lớn, nhưng vừa xuất chinh, những đạo quân ấy đã tự xâu xé mình, các hang ngũ rối loạn, các chiến sĩ xông vào đâm chém, cắn xé, và ăn thịt lẫn nhau. Trong các thành phố, người ta đánh thanh la suốt ngày để triệu tập mọi người lại nhưng ai triệu tập và triệu tập để làm gì thì không ai biết cả, và mọi người đều hoảng hốt lên. Ngay những nghề nghiệp thông thường nhất cũng bị bot rơi, vì ai nấy đều đề nghị những ý kiến riêng, những cách sửa đổi riêng, và chẳng ai

chịu ai sất, nông nghiệp ngừng hoạt động. Nơi nầy nơi nọ người ta xúm lại từng tốp, cùng thoả thuận một việc gì thề thốt sẽ không rời nhau, nhưng rồi lập tức quay ra làm một cái gì khác hẳn những điều mà chính họ vừa đề nghị xong, bắt đầu buộc tội cho nhau, đánh nhau, cắt cổ nhau. Các thành phố bắt đầu bốc cháy, nạn đói bắt đầu hoành hành. Mọi người và mọi vật đều bị tiêu diệt. Nạn dịch bành trướng lên và cứ lan ra mãi. Trong cả thiên hạ chỉ có mấy người thoát nạn, đó là những người trong sạch và được Trời lựa chọn từ trước, có nhiệm vụ khai thuỷ cho một giống người mới và một cuộc sống mới, tẩy uế và cải tạo quá đất, nhưng chưa có ai trông thấy những người ấy ở đâu cả, chưa có ai nghe tiếng nói và lời lẽ của họ ra sao cả.

Có một điều làm cho Raxkonikov rất khổ tâm là giấc mơ vô nghĩa lý ấy đã khắc sâu vào trí não của chàng thành những kỷ niệm buồn rầu và đau đớn, là ấn tượng của những giấc mơ do cơn sốt sinh ra ấy mãi vẫn không mờ. Bấy giờ đã là tuần lễ thứ hai sau Tuần lễ Thánh; thời tiết đang trải qua những ngày mùa xuân ấm áp, quang đãng; trong bệnh xá của phạm nhân, người ta đã mở các cửa sổ căng lưới sắt ra. Ngoài cửa sổ một người lính canh đi đi lại lại, trong suốt thời gian chàng ốm, Sonya chỉ vào bệnh xá thăm chàng được hai lần, mỗi lần muốn vào thăm như thế phải xin phép, mà xin phép thì khó lắm. Nhưng nàng hay lên nhà thương, nhất là lúc xế chiều, và đôi khi chỉ đến để đứng ngoài sân một lát, nhìn từ xa những khung cửa sổ của bệnh xá. Một hôm lúc xế chiều Raxkonikov bấy giờ đã gần khỏi hẳn, chợp mắt ngủ thiếp đi; khi thức dậy, chàng vô tình ra cửa sổ và bỗng trông thấy Sonya đứng bên cổng nhà thương. Trông nàng có vẻ như đang chờ đợi một cái gì. Giây phút ấy chàng chợt thấy như có một cái gì xói vào tim; chàng giật mình và hối hả rời cửa sổ. Hôm sau Sonya không đến, hôm sau nữa cũng thế; chàng nhận thấy mình lo lắng mong nàng. Cuối cùng, họ cho chàng ra viện. Về đến trại, chàng được các phạm nhân cho biết rằng Sofia Xemionovna ốm phải nằm nhà không đi đâu được.

Chàng lo lắm, liền nhờ người đi hỏi hộ. Chẳng bao lâu chàng được biết rằng bệnh tình của nàng không nguy hiểm. Về phía Sonya, được biết rằng chàng nhớ nàng và lo cho nàng như vậy, nàng gửi cho chàng một mảnh giấy viết bút chì báo cho chàng biết rằng nàng đã đỡ nhiều, nàng chỉ bị cảm nhẹ và chỉ ít nữa, rất chóng thôi, nàng sẽ ra công trường thăm chàng. Khi chàng đọc mảnh giấy nầy, tim chàng đập mạnh, đau nhói.

Ngày hôm ấy, trời lại quang dãng và ấm áp. Từ sáng sớm, khoảng sáu giờ, chàng lên đường đi làm ở bờ sông. Ở đấy có một cái nhà kho dùng làm nơi nghiền thạch cao, bên trong có xây một cái lò để đốt thạch cao. Chỉ có ba

phạm nhân được đưa ra làm ở đấy.

Một trong ba người đi với người lính áp giải về pháo đài lấy một đồ dùng gì đấy, người thứ hai bắt đầu bổ củi cho vào lò. Raxkonikov rời nhà kho ra tận bờ sông, ngồi lên những súc gỗ xếp cạnh nhà kho và bắt đầu nhìn xuống giòng sông rộng và vắng. Bờ sông rát cao, nên ngồi đó có thể nhìn bao quát cả một vùng rất rộng. Từ bờ bên kia rất xa, có tiếng hát thoang thoảng vẳng lại.

Nơi ấy, trên canh thảo nguyên mênh mông chan hoà ánh nắng, mấy túp lều du mục vẽ thành những chấm đen lờ mờ. Nơi ấy là tự do, ở nơi ấy đang sống những con người khác không giống người ờ đây một chút nào, ở đấy ngay cả thời gian cùng dường như ngừng lại, tưởng chừng như thế kỷ của Abraham(1) và đoàn gia súc của lão vẫn còn đấy. Raxkonikov ngồi nhìn đăm đăm không rời mắt; ý nghĩ của chàng hoà tan thành một giấc mơ, một viễn ảnh; chàng không nghĩ gì hết, nhưng một nỗi buồn mơ hồ khiến chàng xúc động và bứt rứt.

Bỗng nhiên chàng thấy Sonya ở bên cạnh. Nàng đã rón rén lại gần và ngồi xuống cạnh chàng. Lúc ấy hãy còn sớm lắm, không khí ban mai rét buốt vẫn chưa dịu bớt. Nàng mặc chiếc áo choàng tồi tàn, cũ kỹ và khoác chiếc khăn xanh. Mặt nàng còn mang dấu vết của trận ốm vừa qua: gầy đi, xanh đi, má hóp lại. Nàng niềm nở và vui mừng mỉm cười với chàng, nhưng vẫn đưa tay ra cho chàng một cách rụt rè như thường lệ.

Xưa nay bao giờ nàng cũng đưa tay ra cho chàng một cách rụt rè, đôi khi lại không dám đưa ra nữa, như sợ bị chàng hắt hủi, bao giờ chàng cũng như có ý kinh tởm khi cầm tay nàng, bao giờ gặp nàng cũng có vẻ bực dọc, đôi khi cứ lặng thinh trong suốt thời gian nàng đến thăm. Cũng có khi nàng phát sợ và ra về với một nỗi buồn tủi sâu sắc. Nhưng bây giờ tay họ không rời nhau nữa; chàng đưa mắt nhìn nàng rất nhanh, không nói gì cả, cụp mắt nhìn xuống đất. Ở đấy chỉ có hai người với nhau, không ai trông thấy họ. Người lính gác đã quay mặt đi.

Việc ấy xảy ra như thế nào thì chính chàng cũng không biết, nhưng bỗng như có một cái gì nắm lấy chàng và ném chàng xuống chân Sonya. Chàng khóc và ôm lấy chân nàng. Thoạt phút đầu nàng sợ quá, mặt nàng đờ ra. Nàng giật mình lùi lại và run rẩy đứng nhìn chàng. Nhưng ngay lúc ấy, ngay giây lát ấy nàng đã hiểu hết. Từ đấy mắt nàng ánh lên một niềm hạnh phúc vô biên; nàng đã hiểu rằng từ nay nàng không còn phải nghi ngờ tình yêu

của chàng nữa: chàng yêu nàng, yêu vô cùng, và giờ phút bấy lâu mong đợi nay đã đến.

Họ muốn nói, nhưng không nói nên lời. Mắt họ rưng rưng. Cả hai đều xanh và gày; nhưng trên hai gương mặt ốm yếu, nhợt nhạt ấy đã bừng lên ánh bình mình của một ngày mai đổi mới, của sự hồi sinh toàn vẹn trong một cuộc sống mới. Tình yêu đã làm cho họ sống lại lòng người nầy chứa đựng những nguồn sống vô tận cho lòng người kia.

Họ quyết định chờ đợi và chịu khó kiên nhẫn, họ còn bảy năm nữa; từ nay cho đến lúc ấy bao nhiêu là thống khổ cùng cực và bao nhiêu là hạnh phúc vô biên?

Nhưng chàng đã sống lại, và chàng biết thế, chàng cảm thấy thế một cách trọn vẹn, với tất cả những đường gân thớ thịt và đôi môi của chàng, còn nàng, nàng chỉ sống với cuộc sống của chàng mà thôi.

Tối hôm áy, khi các trại giam đã đóng cửa. Raxkonikov nằm trên chõng vẫn nghĩ đến nàng. Hôm ấy chàng còn có cảm giác như tất cả các phạm nhân trước kia vốn thù ghét chàng, nay đã nhìn chàng bằng một con mắt khác. Chàng lại còn bắt chuyện với họ nữa, và họ trả lời chàng một cách dịu dàng thân mặt. Bây giờ chàng nhớ lại điều đó, nhưng sự việc chả phải diễn ra như vậy là gì? Đây chẳng phải là lúc tất cả phải thay đổi hay sao?

Chàng nghĩ đến Sonya. Chàng nhớ lại mình đã làm tội làm tình nàng không ngớt, đã giầy vò cấu xé tâm hồn nàng như thế nào; chàng nhớ lại khuôn mặt xanh xao, gầy gò của nàng, nhưng bây giờ những kỷ niệm ấy cùng hầu như không còn làm cho chàng khổ sở nữa: chàng biết từ nay chàng sẽ chuộc lại tất cả những nỗi thống khổ của nàng bằng một tình yêu vô cùng vô tận.

Vả lại tất cả tất cả những nỗi thống khổ của dĩ vãng ấy là cái gì? Tất cả, ngay cả tội ác của chàng, ngay cả cuộc xét xử và án đày của chàng, giờ đây, trong phút say sưa ban đầu, chàng có cảm giác như đó là những sự kiện gì bề ngoài, xa lạ, thậm chí không liên quan gì đến chàng nữa. Vả chăng tối hôm ấy chàng không thể nghĩ lâu và liên tục đến một việc gì, tập trung tư tưởng vào một cái gì nhất định; mà bây giờ thì chàng cũng chàng giải quyết được vấn đề gì một cách có ý thức; chàng chỉ cảm xúc thôi. Biện luận đã nhường chỗ cho cuộc sống, và trong ý thức tất phải hình thành một cái gì khác hẳn.

Dưới gối của chàng là một cuốn Phúc âm. Chàng cầm nó lên như một cái

máy. Quyển sách nầy là của nàng, chính quyển sách trong đó nàng đã đọc cho chàng nghe đoạn Lazaro sống lại. Trong thời gian đầu ở trại giam chàng đã nghĩ rằng nàng sẽ đưa tôn giáo ra làm khổ chàng, sẽ nói đến Phúc âm và sẽ buộc chàng đọc sách ấy. Nhưng chàng rất đỗi ngạc nhiên mà nhận thấy rằng nàng không hề nói đến chuyện ấy một lần nào, thậm chí cũng không bao giờ khuyên chàng đọc Phúc âm.

Chính chàng đã hỏi mượn của nàng ít lâu trước khi ốm, và nàng đã lặng lẽ đem sách lại cho chàng. Từ bấy đến nay chàng cũng không hề giở ra xem nữa.

Và giờ đây chàng cũng không giở ra xem, nhưng có một ý nghĩ thoáng qua óc chàng: "Chả nhẽ bây giờ những quan niệm của nàng lại có thể không phải là những quan niệm của ta? Ít ra là những tình cảm, những ý hướng của nàng".

Suốt ngày hôm ấy nàng cũng bồi hồi xúc động, và đến đêm lại còn ốm trở lại nữa. Nhưng nàng sung sướng đến nỗi hầu như hoảng sợ trước hạnh phúc của mình.

Bảy năm, chí bảy năm thôi? Trong thời gian đầy hạnh phúc, có nhưng lúc cả hai người sẵn sàng coi bảy năm ấy như bảy ngày. Thậm chí chàng cũng không biết rằng cuộc sống mới không phải sẽ tự đến cho chàng hưởng không, rằng còn phải mua nó với một giá rất đắt: với một kỳ công to lớn sau nầy…

Nhưng đến đây đã bắt đầu một quá trình khác, quá trình cải hoá dần dần của một con người, quá trình tái sinh của nó, quá trình chuyển dần từ một thế giới nầy sang một thế giới khác, làm quen với một hiện thực mới mẻ, từ trước đến nay chưa từng biết đến. Nó có thể làm thành đề tài cho một câu chuyện kể mới, còn như câu chuyện chúng tôi hiện đang kể thì đến đây là hết.

***<u>Chú thích:</u>***

*(1)Một gia trưởng Do Thái thời thượng cổ, cháu hai mươi đời của thuỷ tổ Adame (Kinh Thánh)*

**Tên các nhân vật**

Rodia Romanovich Raxkonikov
Dmitri Prokofich Razumikhin (bạn Raxkonikov)
Zoximov (bạn của Raxkonikov, bác sĩ)
Piotr Petrovich Lugin (suýt làm em rể Raxkonikov)
Lebeziatnikov = leb (bạn của Lugin)
Ilya Petrovich, trung uý cảnh sát "Thuốc Súng"
Alekxandr Gigorievich Zamiotov, chánh văn phòng cảnh sát quận
Nikodim Phomits = NP (cảnh sát trưởng)
Porfiri Petrovich (dự thẩm)
Amalya Ivanovna Lippevekzen (chủ nhà trọ)
Kapernaumov = kap (chủ nhà trọ)
Potsinkov (chủ nhà trọ)
Marmelazov = ma
Katerina Ivanovna = KI (vợ Marmelazov)
Sofia Xemionovna (con gái Marmelazov)
Sonya
Lizaveta Paplovna = li (em gái bà cầm đồ, bị giết)
Praxkopia = pra Mikonka

**HẾT**